LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 188

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

SỐ 2076
(QUYỂN 11 →30)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2076

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 11

Thiền sư Hoài Nhượng trong đời thứ 4 có 89 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiền sư Linh Hựu ở Qui Sơn Đàm Châu có 34:

1. Thiền sư tuệ Tịch Ngưỡng Sơn ở Viên Châu.
2. Thiền sư Trí Nhàn ở chùa Hương Nghiêm Đặng Châu
3. Thiền sư Pháp Đoan ở chùa Diên Khánh Tương Châu
4. Thiền sư Hồng nhân ở Kính Sơn Hàng châu
5. Thiền sư Linh Vân ở Chí Cần Phước Châu
6. Hòa thượng Ứng Thiên ở Ích Châu
7. Thiền sư Từ tuệ ở Cửu Phong Phước Châu
8. Hòa thượng Mễ ở Kinh triệu
9. Hoắc Sơn Hòa thượng ở Tương Châu
10. Vương Kính Sơ Thường Thị ở Tương Châu

(10 vị trên đây thấy có ghi lục)

11. Hòa thượng ở Song Phong Phước Châu
12. Thiền sư Viên Giám ở Trường Diên
13. Thiền sư Chí Hòa
14. Thiền sư Đạo Phương ở Tây Sơn Hồng Châu
15. Thiền sư Như Chân ở Qui Sơn
16. Thiền sư Nguyên Thuận ở Tinh Châu
17. Thiền sư Sùng Hạo ở phủ Hưng Nguyên
18. Thiền sư Toàn Thâm ở Ngạc Châu

19. Thiền sư Thần Kiếm ở Tung Sơn
20. Thiền sư Hoằng Tấn ở Hứa Châu
21. Thiền sư Văn Lập ở Dư Hàng
22. Thiền sư Quang Tướng ở Việt Châu
23. Thiền sư Văn Ước ở Tô Châu
24. Thiền sư Trí Mãn ở Thượng Nguyên
25. Thiền sư Pháp Lãng ở Kim Châu
26. Thiền sư Siêu Đạt ở núi Huỳnh hạc Ngạc Châu
27. Thiền sư Tùng Ước ở Bạch Lộc
28. Thiền sư Phục ở Tây Đường,
29. Thiền sư Linh Không ở Ôn Châu
30. Thiền sư Giản ở Đại Qui
31. Thiền sư Trí Lãng ở Kinh Nam
32. Thiền sư Phổ Nhuận ở Qui Sơn
33. Thiền sư Pháp Chân ở Qui Sơn
34. Hòa thượng Hắc Sơn
35. Trừ Châu Định Sơn Thiền sư ở Thần Anh
36. Hòa thượng Sương Sơn
37. Hòa thượng Nam Nguyên
38. Thiền sư Xung Dật ở Qui Sơn
39. Thiền sư Ngạn ở Qui Sơn
40. Thiền sư Pháp ở núi Tam Giác-Kỳ Châu
41. Thiền sư Chí Thuyên ở Đặng Châu
42. Thiền sư Hoằng Khuê ở Kinh Châu
43. Thiền sư Đạo Khoáng ở Nham Bối

(33 vị trên không có cơ duyên ngữ cú không ghi lục).

* Đệ tử nối pháp pháp Thiền sư Đại An ở Phước Châu có 10 vị.

1. Thiền sư Pháp Chân ở Đại Tùy Ích Châu
2. Thiền sư Như Mẫn ở Linh Thọ Thiều Châu
3. Thiền sư Sư Giải ở Thọ Sơn Phước Châu
4. Hòa thượng Nhiêu Sơn ở Nhiêu Châu
5.Đại sư tuệ Nhật Sùng Phước ở Phủ Điền Tuyền Cha
6. Hòa thượng Phù Giang ở Thai Châu
7. Lộ Châu thượng ở Lục Thủy Hòa
8. Thiền sư Viên ở viện Văn Thù Quảng Châu

(8 vị trên đây có ghi lục)

9. Thiền sư Linh dương ở Ôn Châu
10. Hòa thượng Chỉ Y ở Hồng Châu

(2 vị trên đây không có cơ duyên ngữ cú không ghi lục)

* Đệ tử nối pháp pháp ngài Đại sư Giám Tông ở Kính Sơn Hàng Châu có 3 vị.

1. Thiền sư ở núi Hàm Khải Thiên Đồng Minh Châu
2. Thiền sư Hành Chân ở Bối Sơn
3. Thiền sư Hành Mãn ở núi Đại Từ Hàng Châu

(3 vị trên đây không có cơ duyên ngữ cú không ghi lục)

* Đệ tử nối pháp pháp Thiền sư Tùng thẩm ở viện Đông Triệu Châu có 13 vị.

1. Tôn giả Nghiêm Dương ở Tân Hưng Hồng Châu
2. Thiền sư tuệ Giác ở viện Quang Hiếu Dương Châu,
3.Thiền sư Phụng ở viện Quốc Thanh Lung Châu
4. Thiền sư Tùng Lãng ở Mộc Trần Vụ Châu
5. Thiền sư Tân Kiến ở Vụ Châu
6. Hòa thượng Đa Phước ở Hàng Châu
7. Hòa thượng Tây Mục ở Ích Châu

(7 vị trên thấy có ghi lục)

8. Hòa thượng ở núi Ma Cốc Đàm Châu
9. Thiền sư Định Ngạc ở viên Quán Âm
10. Hòa thượng ở núi Minh Bình Tuyên châu
11. Đạo giả Miễn ở Thái Nguyên
12. Yến Vương ở U Châu
13. Triệu Vương ở Trấn Châu

(6 vị trên đây không có cơ duyên ngữ cú không ghi lục)

* Đệ tử nối pháp của Thiền sư Lợi Tung ở núi Tử Hồ-Cù Châu có 4 vị.

1. Hòa thượng Thắng Quang ở Thai Châu
2. Hòa thượng Phù Thạch ở Chương Châu
3. Hòa thượng Tử Đồng
4. Hòa thượng Nhật Dung

(4 vị trên đây thấy có ghi lục)

* Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tánh Không ở chùa Hiếu Nghĩa-Cát Châu có 1 vị.

1. Thiền sư Thủ Nhuận ở Viện Thọ Hưng-Ngang Châu (không có cơ duyên ngữ cú)

* Đệ tử nối pháp của Hòa Thượng Thù Du ở Ngạc Châu có 1 vị.

1. Hòa thượng Thạch Thê (thấy có ghi lục).

* Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Thiên Long có 2 vị

1. Hòa thượng Cu Chi Kim Hoa Vụ Châu- (thấy có ghi lục)

2. Thiền sư Ngạn Trung người nước Tân La (Không có cơ duyên-ngữ cú)

* Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm ở có 2 vị.

1. Thiền sư Thường thông ở núi Tuyết Đậu Minh Châu (Thấy có ghi lục)

2. Thiền sư Nghiêm Linh ở núi Kim Hoa Vụ Châu (không có cơ duyên-ngữ cú)

* Đệ tử nối pháp của Thiền sư ở Quan Na , có 2 vị:

1. Hòa thượng Đạo Ngô ở Quan Nam

2. Hòa thượng La Hán ở Chương Châu

* Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đàm Chiếu ở Bạch Mã

1. Thiền sư Vô Danh ở Hoắc Sơn Tấn Châu (không có cơ duyên-ngữ cú)

Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đại Chứng ở Tân La, có 2 vị:

1. Đại vương Văn Thán

2. Đại Vương Hiến An (không có Ngữ lục)

* Đệ tử nối pháp pháp Tiểu Mã Thiền sư ở Thần Chiếu, có 1 vị

1. Thiền Sư Hữu Duyên ở Viện Liên Vân-quận Tấn Vân (không có cơ duyên-ngữ cú)

* Đệ tử nối pháp của, Hòa thượng Đại Ngu ở Cao An có 1 v

1. Ni Liễu Nhiên ở Mạt Sơn, Quân Châu (Thấy có ghi lục)

* Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hồng Trực ở Tân La có 2 vị:

1. Đại Vương Hưng Đức.

2. Thái tử Tuyên Khang (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

* Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Vô Tích ở Hứa Châu có 1 vị.

1. Thiền sư Đạo Toại (không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

*****

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Hựu ở Qui Sơn đời thứ 4 của Thiền sư Hoài Nhượng**

1. Thiền sư Tuệ Tịch Ngưỡng Sơn ở Viên Châu.

Sư người ở Hoài Hóa thuộc Thiều Châu, họ Diệp. Năm 15 tuổi muốn xuất gia nhưng cha mẹ không cho. Sau đó 2 Năm Sư chặt 2 lóng tay quì trước cha mẹ thề cầu chánh pháp để đền đáp ân cù lao. Bèn nương Thiền Thông sư ở chùa Nam Hoa mà cạo tóc. Chưa thọ giới túc

liền đi du phương. Trước đến ra phải ngài Đam Nguyên mà ngộ Huyền chỉ. Sau tham vấn ngài Qui Sơn mà lên Đường Áo. Ngài Linh Hựu hỏi: Ông là Sa di có chủ hay Sa di không chủ? Sư nói: Có chủ. Hỏi: Ở đâu? Sư từ Đông qua ở tây đứng. Sư biết là dị nhân bèn khai thị cho. Sư hỏi thế nào là chỗ ở của chân Phật? Hựu nói lấy cái mầu nhiệm của suy nghĩ không suy nghĩ mà suy xét trở lại mình sáng suốt vô cùng. Suy nghĩ hết rồi lại trở về với (tánh sẳn có là tướng thường trụ. Sự lý chẳng 2 là chân Phật như như. Sau lời nói ấy Sư đốn ngộ từ đó luôn giữ gìn. Sau tìm đến Giang lăng thọ giới trụ Hạ tham khảo luật tạng. Sau tham vấn ngài Nham Đầu. Nham Đầu đưa phất trần lên thì Sư trải tọa cụ. Đầu để phất trần ở sau lưng thì Sư đeo tọa cụ trên vai mà đi. Nham Đầu nói ta không chịu ông buông ra, chỉ chịu ông thâu vào. Sư lại đến hỏi ngài Thạch Thất rằng: Phật Đạo cách nhau thế nào Thạch Thất nói Đạo như mở tay ra, Phật như nắm tay lại. Sư bèn từ giả Thạch Thất. Thạch Thất đưa ra cửa bảo rằng: Ông chớ đi luôn, sau hãy trở về bên ta. Vi Trụ đến ngài Qui Sơn xin 1 Già Đà, Qui Sơn nói: Xem mặt trình nhau cũng là gã độn, há lại vẽ bằng giấy bút. Bèn đến xin Sư. Sư vẽ trên giấy 1 vòng tròn rồi chú rằng: Suy nghĩ mà biết thì rơi vào đầu thứ 2, chẳng suy nghĩ mà biết thì rơi vào đầu thứ 3. Một hôm Sư theo ngài Qui Sơn ra cày ruộng. Sư hỏi: Đầu này sao thấp đầu kia sao cao? Hựu nói: Nước có thể đo vật ngang nhau vì nước luôn nằm ngang. Sư nói nước cũng không bằng cứ, Hòa thượng chỉ chỗ cao mà bằng cao, chỗ thấp mà bằng thấp. Hựu cho là đúng. Có thí chủ cúng lụa Sư hỏi Hòa thượng nhận của thí chủ cúng dường như vậy thì lấy gì đền đáp? Hựu liền nhấc cao giường Thiền lên. Sư nói Hòa thượng đâu được lấy vật của mọi người làm vật dụng cho mình. Hựu bỗng hỏi Sư từ đâu đến? Sư nói: Từ Điền Trung đến. Hựu hỏi: Điền Trung bao nhiêu người? Sư cắm cái mai mà đứng. Hựu nói hôm nay ở Nam Sơn có nhiều người cắt tranh. Sư bèn vác cái mai lên mà đi. Khi Sư ở bên ngài Qui Sơn chăn trâu. Đệ Nhất Tòa nói: Trăm ức đầu lông trăm ức sư tử hiện. Sư không đáp, về đứng hầu. Đệ Nhất Tòa thăm hỏi, Sư nhắc lại lời nói trước hỏi: Vừa rồi nói trăm ức đầu lông trăm ức sư tử hiện há là chẳng phải. Thượng Tọa nói phải: Sư hỏi chính ngay lúc hiện thì hiện ở trước lông hay sau lông? Thượng Tọa nói: Khi hiện thì chẳng nói trước sau. Hựu nói cái lưng sư tử gãy. Thượng Tọa Qui Sơn đưa cây phất trần lên bảo: Vị nào thực hành được đạo lý thì cho. Sư nói con làm được đạo lý, được chăng. Thượng Tọa nói chỉ làm được đạo lý thì được. Sư bèn lấy cây phất trần mà đi. Một hôm trời mưa. Thượng Tọa bảo: Mưa tốt đó Tịch Xà Lê. Sư hỏi tốt chỗ nào? Thượng

Tọa không đáp được. Sư nói: Tôi nói được. Thượng Tọa hỏi tốt chỗ nào? Sư chỉ ra mưa. Ngài Qui Sơn cùng Sư đi dạo. Chim ngậm 1 quả thị đỏ rơi trước mặt. Hựu lấy đưa cho Sư, Sư nhận lấy nước rửa sạch rồi đưa cho Phải. Hựu hỏi vì sao ông lại được. Sư đáp đây là đạo đức của Hòa thượng cảm được. Hựu nói ông cũng chẳng được rỗng không, rồi chia nửa quả mà đưa cho sư. Sư giặt áo. Đam Nguyên hỏi: Chính lúc đó làm gì? Sư hỏi chính lúc đó hướng vào đâu mà thấy? Sư quanh quẩn bên ngài Qui Sơn trong năm mươi Năm. Thể có câu nói nào học chúng đều phục. Khi được Qui Sơn mật truyền rồi thì Sư dẫn chúng đến ở núi Vương Mãng. Nhưng ai hóa duyên chưa khế hợp thì dời đến theo Ngưỡng Sơn mà học trò dần đông. Sư lên Pháp Đường dạy chúng rằng: Các ông đều phải cố (tự xét lại mình) chớ ghi nhớ lời nói. Các ông từ vô thỉ kiếp đến nay trái sáng theo tối, vọng tưởng rễ sâu, rốt lại khó nhổ được nhanh. Do đó phải nhờ phương tiện mà cướp lấy thô thức (chỗ thấy cạn cợt) của ông, như dùng lá vàng mà ngăn tiếng, sao có việc đó. Cũng như có vị dùng trăm thứ hàng hóa và vàng báu mở tiệm mà buôn bán tính toán nặng nhẹ. Do đó nói ngói đá là tiệm vàng ròng còn ta các thứ đó là tiệm tạp hóa. Có người đến tìm cứt đái ta cũng đưa cho, người khác đến tìm vàng ròng ta cũng đưa cho. Lúc khác Có vị Tăng hỏi: Cứt đái tức chẳng cần xin Hòa thượng cho vàng ròng. Sư nói: Răng nhọn định mở miệng tuổi lứa cũng chẳng hiểu. Vị Tăng không đáp được. Sư nói: Đòi gọi phải có giao dịch chẳng đòi gọi phải không ta (Vô ngã?). Nếu nói Thiền Tông thì bên cạnh cần một người để làm bạn cũng không, há lại có 500, 700 chúng ư? Nếu ta nói Đông nói Tây đều tranh nhau nhặt lượm, thì như đem nắm tay không mà gạt trẻ con, đều không thật có việc thấy. nay Ta rõ ràng nói với các ông việc bên Thánh chớ nên đem tâm nương ghá, chỉ hướng về biển tánh của mình như thật mà tu. Chẳng cần 3 minh 6 thông. Vì sao thế, vì đây là cuộc đời Thánh mà làm việc. Như nay lại cần biết tâm suốt gốc thì chỉ được cái gốc mà không được cái ngọn, lúc khác sau này sẽ đầy đủ Nếu chưa được gốc, dẫu dùng nhiều tình học thì nó cũng không được, ông há chẳng thấy. Hòa thượng Qui Sơn nói: Tình phàm Thánh dứt hết thì thể lộ bày chân thường, sự lý không 2 tức Phật như như. Hỏi Thế nào là ý Tổ sư? Sư liền lấy tay vẽ vòng tròn trên không, trong vòng lại vẽ chữ Phật. Vị Tăng không đáp được. Sư bảo Đệ Nhất Tòa rằng: Không nghĩ thiện không nghĩ ác chính lúc ấy là gì? Đáp rằng: Chính lúc ấy là chỗ con buông bỏ thân mạng. Sư nói sao chẳng hỏi Lão Tăng. Đáp: Chính lúc ấy con không thấy có Hòa thượng. Sư nói giúp ta dạy chẳng khởi. Sư nhân về Qui Sơn thăm viếng.

Linh Hựu nói: Ông đã gọi là Thiện tri thức tranh nói được các nơi đến biết có hay chẳng biết có, có Sư thừa hay không Sư thừa (đệ tử nối pháp thầy hay không đệ tử nối pháp thầy) là nghĩa học hay là huyền học 1 ông thử nói xem. Sư nói: Tuệ Tịch có chỗ nghiệm, chỉ thấy vị Tăng các phương đến liền dựng đứng cây phất trần mà hỏi họ. Các phương lại nói cái ấy không nói. Lại nói cái ấy lại bỏ Lão Túc các phương ý thế nào. Linh Hựu khen rằng: Đó là theo móng vuốt của Tông môn. Hựu hỏi chúng sinh khắp nơi nghiệp thức mịt mờ không có gốc nào để y cứ nương tựa, ông làm sao biết họ có hay không? Sư nói tuệ Tịch có chỗ nghiệm. Lúc đó có 1 vị Tăng đi qua trước Sư gọi lớn Xà Lê! vị Tăng ấy quay đầu. Sư nói: Hòa thượng cái đó chính là nghiệp thức mịt mờ không có gốc nào để có thể nương tựa. Hựu nói đây là 1 giọt sữa của sư tử đánh tan 6 hộc sữa lừa. Tướng Công Trịnh Ngu hỏi: Chẳng dứt phiền não mà vào Niết-bàn lúc đó thế nào? Sư dựng đứng cây phất trần. Ông nói 1 chữ nhập vào không cần cũng được Sư nói: Một chữ Nhập vào không Tướng Công. Sư hỏi vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ U Châu. Sư nói: Ta muốn biết giá gạo ở U Châu là bao nhiêu? Đáp: Khi con đi thì không đi ngang qua chợ vì đạp gảy cầu bến rồi. Sư bèn thôi. Sư thấy 1 vị Tăng đến bèn dựng đứng cây phất trần lên. Vị Tăng ấy liền hét. Sư nói hét tức chẳng không lại nói Lão Tăng lỗi chỗ nào? Vị Tăng nói: Hòa thượng chẳng được đem cảnh chỉ vị. Sư bèn đánh. Sư hỏi Hương Nghiêm: Sư đệ những ngày gần đây chỗ thấy thế nào? Nghiêm đáp: Con cuối cùng nói chẳng được. Bèn có kệ rằng:

Năm trước nghèo chưa phải là nghèo
Năm nay nghèo mới thật là nghèo
Năm rồi không có đất cắm dùi
Năm nay cả cái dùi cũng không.

Sư nói ông chỉ được Như Lai Thiền, chưa được Tổ sư Thiền. Qui Sơn gói kính cái gương gởi Sư. Sư lên Pháp Đường mở ra đưa lên. Lại hỏi là gương của Qui Sơn hay gương của Ngưỡng Sơn ai nói được thì không đập vỡ gương. Chúng không đáp được. Sư bèn đập vỡ gương. Sư hỏi Song Phong: Ngày gần đây chỗ thấy của Sư đệ thế nào? Đáp rằng: Y cứ vào chỗ thấy của tôi thì không có 1 pháp nào để đương tình. Sư nói chỗ hiểu của ông cũng còn ở cảnh. Song phong nói: Tôi chỉ Thế, Sư huynh ra sao? Sư nói: Ông há chẳng biết không có, 1 pháp nào để đương tình Qui Sơn nghe xong nói: Ông Tịch 1 câu nghi giết vị thiên hạ. Có vị tăng hỏi pháp thân có giảng nói pháp không? Sư nói: Ta nói chẳng được. chỉ có 1 vị nói được. Hỏi vị nào nói được, ở đâu? Sư đưa

cái lên gối. Ngài Qui Sơn nghe nói bảo: Ông Tịch dùng kiếm nhọn Sư ngồi nhắm mắt, Có vị Tăng lén đến đứng 1 bên. Sư mở mắt vẽ trên đất 1 vòng tròn, trong đó viết chữ nước rồi ngoái nhìn vị Tăng ấy. Vị Tăng không đáp được. Sư bèn cầm 1 cây gậy. Vị Tăng hỏi ở đâu có được. Sư bèn giấu sau lưng. Vị Tăng không đáp được. Sư hỏi 1 vị Tăng ông biết gì? Vị Tăng nói biết bói. Sư đưa cây phất trần lên hỏi trong 64 quẻ thì thuộc về quẻ nào Tang không đáp được. Sư bèn đáp thay rằng: Vừa đến là tuyết trời rất mạnh, như nay thây thành lửa đất rất sáng. Sư hỏi 1 vị Tăng: Tên gì? Đáp: Linh Thông. Sư nói liền xin vào lồng đèn. Đáp: Buổi sáng vào rồi. Có vị Tăng hỏi: Người xưa nói: Thấy sắc liền thấy tâm, gương thiên là sắc, xin Hòa thượng lìa sắc mà chỉ tâm cho Đệ tử. Sư nói cái đó là giường thiền mà ra. Vị Tăng không đáp được. Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Sư Tỳ Lô? Sư bèn hét. Lại hỏi: Thế nào là Hòa thượng Sư? Sư nói: Chớ vô lễ. Sư cùng 1 vị Tăng nói chuyện, Có vị Tăng bên cạnh hỏi: Nói sao là Văn Thù, im sao là Duy Ma. Sư nói: Chẳng nói chẳng im sao chẳng là ông? Vị Tăng im lặng. Sư nói sao không hiện thần thông? Vị Tăng nói không từ hiện thần thông, chỉ sợ Hòa thượng thâu vào giáo. Sư nói: Xét chỗ ông đến chưa có mắt nào giáo ngoài. Hỏi thiên đường địa ngục cách nhau bao xa? Sư lấy gậy vẽ trên đất 1 vạch. Khi Sư ở Quán Âm viện có dán bảng rằng: Xem kinh thì không được hỏi việc. Sau Có vị Tăng đến thăm thấy Sư xem kinh bèn đứng 1 bên mà đợi. Sư cuốn kinh lại hỏi: Hiểu không? Vị Tăng nói: Con không xem kinh sao hiểu được. Sư nói: Ông từ sau trở đi hiểu đi. Có vị Tăng hỏi Thiền tông Đốn ngộ vào cửa rốt ráo ý Thế nào? Sư nói ý này rất khó. Nếu là dưới cửa Tổ tông thì kẻ thượng y thượng trí, 1 nghe ngàn ngộ được Đại tổng trì. Vị y này khó được vì nơi ấy có căn yếu trí kém. Do đó Cổ đức có nói nếu không an thiền tịnh lự, thì đến chỗ đó đều mịt mờ. Trừ cái chính này ra còn có phương tiện riêng khác khiến Đệ tử này được vào chăng? Sư nói riêng có riêng không khiến tâm ông chẳng an, ông là người ở đâu? Đáp: Người U Châu. Sư nói ông có nghĩ chỗ ấy chăng? Đáp: Luôn nghĩ. Sư nói: Ở chỗ đó có lầu đài vườn rừng người ngựa tụ tập, ông lại nghĩ sao vẫn có rất nhiều loại như thế hay không? Vị Tăng nói con đến chỗ ấy tất cả đều chẳng thấy. Sư nói: Ông hiểu cũng còn ở cảnh. Tín vị thì phải, nhân vị tức chẳng phải. Y cứ vào chỗ ông hiểu thì chỉ được 1 huyền, được ngồi vạch áo hướng về sau tự xem. Vị Tăng ấy lễ tạ mà đi. Sư mới từ Ngưỡng Sơn mà dời về Quán Âm, tiếp có lợi vật làm tiêu chuẩn cho Thiền tông. Trước khi thiên hóa (tịch) mấy năm, Sư có kệ rằng:

Tuổi tròn bảymươi bảy già chết là ngày nay
Mặc tánh tự chìm nổi hai tay bám gối cong.

Sư thị tịch ở núi Đông Bình tại Thiều Châu, 77 tuổi, ôm gối mà mất. Vua ban thụy là Trí Thông Đại sư, tháp hiệu là Diệu Quang. Sau dời tháp về Ngưỡng Sơn.

2. Thiền sư Trí Nhàn ở Hương Nghiêm, Đặng Châu.

Sư người ở Thanh Châu. Chán tục từ biết cha mẹ đi du phương mộ Đạo, nương Hội thiền của ngài Qui Sơn. Hòa thượng Hựu biết Sư là pháp khí, muốn kích phát trí sáng một hôm gọi Sư bảo rằng: Ta không hỏi ông chỗ bình sinh học hiểu và nhớ kinh sách, khi ông chưa ra khỏi bào thai, chưa phân biệt Đông Tây, thì bổn phận sự thử nói 1 câu. Ta cần ghi nhớ lời ông. Sư mơ màng không đáp, trầm ngâm hồi lâu, rồi nói mấy lời trình bày chỗ hiểu. Ngài Linh Hựu đều không chịu. Sư nói: Xin Hòa thượng vì nói cho. Hựu nói ta nói ra chỉ là chỗ hiểu của ta đối với mắt tai ông nào có ích gì? Sư bèn về Pháp Đường, khắp kiểm tra các câu phương ngữ thì không có 1 lời nào đáp lại được. Bèn tự than rằng: Bách vẽ chẳng thể kêu no, bèn đem đốt hết, bảo rằng: Đời này chẳng học Phật pháp nữa chỉ làm 1 vị Tăng cơm cháo qua ngày chẳng cần khổ dịch tâm thần. Sư bèn khóc lóc từ giả ngài Qui Sơn mà đi. Sư đến Nam Dương thấy di tích của Quốc Trung Sư bèn ở đấy. Một hôm nhân lên núi dọn cây cỏ, ném hòn đá vào bụi tre phát ra một 1 tiếng cốc, bỗng Sư rỗng rang tỉnh ngộ. Sư bèn trở về tắm gội đốt hương xa lễ ngài Qui Sơn khen rằng Hòa thượng Đại Từ Bi ơn hơn cha mẹ, nếu lúc đó Hòa thượng nói cho ta nghe thì đâu có việc ngày nay. Bèn làm 1 bài kệ rằng:

Một tiếng “cốc” quên biết,
Lại chẳng nhờ tu sửa
Nhăn mặt bày đường xưa,
Chẳng rơi chỗ lặng yên
Nơi nơi không dấu vết,
Thinh sắc ngoài oai nghi
Kẻ đạt Đạo các nơi,
Đều nói cơ thượng thượng.

Sư lên Pháp đường nói: Đạo do ngộ mà đạt, không phải ở lời nói. Huống chi thấy kín kín rực rỡ không hề ngăn cách không nhọc tâm ý, tạm nhờ toàn công hồi quang hằng ngày tự trái đường mê. Hỏi: Thế nào là cảnh của Hương Nghiêm? Sư nói: Hoa cây chẳng thấm. Hỏi Thế nào là Tiên Đà Bà? Sư gõ vào giường thiền nói đưa cái đó đến đây. Hỏi: Thế nào là thấy chỗ học? Sư (xoay tròn) cây quạt hỏi: Thấy không? Vị

Tăng không đáp được. Hỏi: Thế nào là ăn chánh mạng? Sư nắm tay lại mà chỉ. Hỏi Thế nào là vô biểu giới? Sư nói: Đợi Xà Lê làm tục (bỏ tu) thì nói. Hỏi: Thế nào là một câu gặp nhau ngoài thanh sắc Sư nói: Như khi tôi chưa ở Hương Nghiêm nói ở đâu? Vị Tăng nói: Lúc ấy cũng chẳng dám nói có chỗ ở. Sư nói: Như pháp tâm tâm sở của vị huyễn. Vị Tăng hỏi: Chẳng mộ các Thánh chẳng trọng tánh linh của mình lúc đó thế nào? Sư nói muôn cơ thôi nghĩ ngàn Thánh không phải. Lúc đó Sơ Sơn ở giữa chúng làm tiếng nôn ói bảo: Là nói gì? Sư hỏi ai? Chúng nói Sư thúc. Sư nói không dạ Lão Tăng ư? Sơ Sơn nói đúng. Sư nói ông nói được chăng? Đáp: Nói được. Sư nói: Ông thử nói xem. Đáp: Nếu dạy tôi nói lại cần Sư giúp lễ mới được. Sư bèn xuống tòa lễ bái nhắc lại lời hỏi trước. Sơ Sơn hỏi sao không nói chịu nặng chẳng được toàn. Sư nói: Ông nhiều Thế cũng 30 Năm ỉa ngược. Nếu ở núi thì không có củi đốt, ở gần nước mà không có nước uống, rõ ràng nhớ lấy. Sau chỗ ở của Sơ Sơn quả đúng như lời Sư nói trước. Đến 27 Năm sau thì bịnh lành. Bèn tự bảo Sư huynh Hương Nghiêm ký cho ta 30 Năm ỉa ngược, nay ít hơn 3 Năm. Mỗi khi kêu xong đều lấy tay chọc cho ói ra, đúng lời ký trước. Hỏi Thế nào là câu trước tiếng Sư nói: Đại đức khi chưa hỏi tức là đáp. Vị Tăng hỏi tức thời là sao? Sư nói là hỏi tức thời. Hỏi Thế nào là cắt đứt ngang y nguyên chỗ ấn của Phật. Sư liền ném gậy vung tay mà đi. Hỏi: Thế nào là đại ý pháp của Sư? Sư nói Năm nay sấm chớp lúa kiều mạch mất mùa. Hỏi: Thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư đưa tay vào bụng rồi giả bộ nắm lấy đưa ra cho. Tang bèn quì gối đa 2 tay nhận lấy. Sư hỏi là sao? Vị Tăng không đáp được. Hỏi thế nào là Đạo. Sư nói: Cây khô rồng ngâm. Vị Tăng hỏi Đệ tử không hiểu. Sư nói con người trong đầu lâu. Hỏi lìa 4 câu dứt trăm lỗi, xin Hòa thượng nói: Sư nói: Trước thợ săn không được nói giới của Bổn sư. Một hôm Sư bảo chúng rằng: Như người ở trên đỉnh non cao ngàn thước, miệng ngậm nhánh cây, chân không đạp đất chân không chỗ vịnh, bỗng có người hỏi thế nào là ý Tây Trúc đến. Nếu mở miệng đáp thì tan thân mất mạng, nếu chẳng đáp thì trái với câu hỏi. Lúc đó phải làm sao? Lúc đó có Thượng Tọa Chiêu ra nói: Ở trên cây thì không nói, khi chưa ở trên cây thì thế nào? Sư chỉ cười mà thôi. Sư hỏi 1 vị Tăng ở đâu đến? Vị Tăng nói ở Qui Sơn đến. Sư hỏi: Hòa thượng ngày gần đây có nói câu nào không. Vị Tăng nói có người hỏi thế nào là ý Tây Trúc đến? Hòa thượng bèn dựng đứng cây phất trần. Sư nghe rồi bèn nói: Trong đó huynh đệ hiểu thế nào về ý chỉ của Hòa thượng? Vị Tăng nói trong đó bàn bạc nói ở sắc mà làm sáng tâm, mượn vật mà làm rõ lý. Sư nói hiểu tức liền hiểu, không hiểu

thì dính gì chết gấp. Vị Tăng liền hỏi ý Sư thế nào? Sư lại dơ cây phất trần lên. Phàm Sư dạy dỗ chúng đều nói nhiều lời vắn tắt. Vư có kệ tụng hơn 200 bài. Tùy duyên đối cơ mà không theo vần luật, lưu hành ở các nơi rất thịnh hành. Sau vua ban thụy là tập Đăng Đại sư.

3. Đại sư Pháp Đoan ở núi Diên Khánh, thuộc Tương Châu.

Có người hỏi: Con giun đứt 2 đoạn thì làm hai đầu đều cử động, vậy Phật tánh ở đầu nào? Sư mở toang hai tay. Sư mất rồi vua ban thụy hiệu là Thiệu Chân Đại sư. Tháp hiệu là Minh Kim.

4. Thiền sư Hồng Yên ở Kính Sơn, Hàng Châu.

Sư người ở Ngô Hưng, họ Ngô. Năm 19 tuổi Sư lễ ngài Vô Thượng Đại sư ở chùa Khai Nguyên mà cạo tóc. Năm 22 tuổi đến Tung Nhạc thọ giới Cụ túc. Rồi trở về lễ Bổn Sư. Bổn sử của Sư hỏi: Ông trong lúc này (đó) lấy gì báo đáp 4 ân. Hồng nhân không đáp được. Ba ngày quên ăn, bèn từ giã thầy mà đi hành cước. Đến gặp ngài Vân Nham nhưng cơ duyên chưa khế hợp. Sau đến ngài Qui Sơn thì các tự liền trừ hết. năm Hội Xương thời Đường Võ Tông bị nạn sa thải Tăng Ni, chúng đều buồn khổ Yên nói kẻ Đại trượng phu gặp ách nạn này không phải là mạng, sao lại bắt chước tánh đàn bà con gái. Nên Niên hiệu Đại Trung bèn trở lại tướng Sa môn mà trở về quê cũ ở Tây Phong viện. Năm Hàm Thông thứ 6 thì Sư lên Kính Sơn. Năm sau bổn Sư mất, chúng thỉnh Sư nối nghiệp ở Kính Sơn làm đời thứ 3, tức Đệ tử nối pháp của Qui Sơn. Có vị Tăng hỏi: Khi hơi thở lặng lẽ như tro thì thế nào? Sư nói: Hãy còn là lúc người làm ăn công. Vị Tăng hỏi: Sau khi làm thì thế nào? Sư nói: Người cày ruộng mà không gieo giống. Vị Tăng hỏi: Cuối cùng thì thế nào? Sư nói: Lúc chín không đến sân phơi. Vị Tăng hỏi: Long Môn chẳng nhờ thế sấm sét gió mưa liền thấu được là như thế nào? Sư nói: Cũng là 1 phẩm 2 phẩm. Vị Tăng hỏi: Đây đã là cấp bậc hướng về Thượng sự thì thế nào? Sư nói: Ta chẳng biết có Long môn của ông. Vị Tăng hỏi: Khi như sương như tuyết thì thế nào? Sư nói: Hãy còn là ô nhiễm. Hỏi khi không ô nhiễm thì như thế nào? Sư nói: Chẳng giống với sắc. Thượng Tọa Toàn Minh ở Hứa Châu trước hỏi Thạch Sương: Một cái sợi lông xâu vào nhiều lỗ thì như thế nào? Thạch Sương nói: Thẳng đến vạn năm sau. Hỏi: Vạn năm sau như thế nào? Thạch Sương nói: Đăng khoa Đăng khoa mặc ông đăng khoa, bạt tụy mặc ông bạc tụy. Sau hỏi Sư rằng: 1 cái mầm có nhiều lỗ như thế nào? Sư nói: quang hóa mặc ông quang hóa kết quả mặc ông kết quả. Có vị Tăng hỏi như thế nào là dài? Sư đáp: Ngàn Thánh chẳng thể lường. Hỏi: Như thế nào là ngắn? Sư nói: Trong mắt con sâu tiêu minh không đầy. Vị Tăng ấy không chịu bèn đem câu

chuyện kể lại với Thạch Sương. Thạch Sương nói: Chỉ vì rất gần cái thật. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là dài? Thạch Sương nói: Không quanh co. Hỏi: Như thế nào là ngắn? Thạch Sương nói trong 2 lục bàn không uống ánh sáng. Phật Nhật trưởng lão thăm hỏi Sư. Sư hỏi: Trưởng lão Phục thừa riêng hóa độ 1 phương sao còn dạo chơi các đảnh núi? Nhật Phật nói: Mặt trăng sáng ở trên không đeo băng sương chẳng thấy lạnh. Sư hỏi: Không phải chính là gia phong của Trưởng lão chăng. Phật nhật nói: Cao vót vạn trùng quan (quan có vạn lớp), ở trong đó có mặt trăng sáng. Sư nói: Đây cũng là lời văn làm sao là gia phong của Trưởng lão. Bảo rằng: Ngày nay nhờ gặp Phật Nhật. Phật Nhật liền hỏi: Khi ẩn mật toàn chân thì người biết có Đạo chẳng được. Khi Đại tỉnh không tội thì người biết có Đạo được. Ở hai nẻo này cũng là chỗ lên xuống của mọi người lúc đó (thời nhân). Không biết Trưởng lão có thân Đạo và Tự Đạo là Đạo thế nào? Sư nói: Trong gia Đạo ta không có Đạo ấy. Phật Nhật nói: Đường Như Lai không riêng tư cong vạy, liền thỉnh Huyền âm hòa 1 cuộc. Sư nói: Mặc ông 2 vầng cùng họp chiếu bích đàm vân ngoại (mây ở ngoài đàm xanh) chẳng tương quan. Phật Nhật nói: Vì báo đầu bạc vô hạn chúng. Nay nhớ tuổi thơ chẳng về quê. Sư nói: Trẻ già đồng nhóm không trái nhau, nhà ta huyền lộ không khác nhau. Phật Nhật nói: 1 lời nói định thiên hạ, 4 câu vì ai giữ. Sư nói: Ông nói có 3, 4. Ta nói trong đó một cũng không. Sư nhân đó có kệ rằng:

Đông Tây chẳng trông nhau
Nam Bắc cùng ai giữ
Ông thì nói ba, bốn
Ta thì 1 cũng không.

Năm Quang Hóa thứ 4, ngày 28 tháng 9, Sư bạch chúng mà hóa.

5. Thiền sư Chí Cầu ở Linh Vân, Phước Châu.

Sư người ở Trường Khê ở châu này. Lúc đầu ở với ngài Qui Sơn nhân hoa đào mà ngộ Đạo. Sư có kệ rằng:

Ba mươi năm nay tìm kiếm khách,
Mấy độ rụng lá và này chồi
Từ khi vừa thấy hoa đào muộn,
Thẳng đến như ngày lại chẳng nghi.

Ngài Linh Hựu (Qui Sơn) xem kệ xong hỏi chỗ ngộ thì rất phù hợp. Ngài Linh Hựu nói: Từ duyên ngộ đạt vĩnh viễn không lui mất, hãy khéo giữ gìn. Sư bèn trở về Mấn Xuyên. Các học trò cùng đến. Sư lên Pháp Đường bảo chúng rằng: Này các nhân quả, chỗ có dài ngắn tất cả đều đến không thường, chỉ xem 4 mùa cây cỏ lá rụng hoa nở, huống là

nhiều kiếp đến nay trời người sáu đường, đất nước gió lửa thành hoại đổi dời nhân quả đủ hết khổ 3 ác đạo mảy may không thêm bớt, chỉ có căn đeo mang thần thức còn hoài. Người thượng căn gặp bạn lành trình bày chỗ sáng, ngay chỗ giải thoát liền là Đạo tràng. Kẻ trung hạ si ngu, không thể giác chiếu, đam mê 3 cõi luân chuyển sinh tử. Thích Tôn vì vậy mà trên trời dưới nhân gian lập giáo chứng minh mở sáng trí Đạo. Các ông lại hiểu chăng? Lúc đó có vị Tăng hỏi: Như thế nào là được ra khỏi sinh già bịnh chết. Sư nói: Núi xanh vốn chẳng động, mây nổi bay qua lại. Vị Tăng hỏi: Khi Quân vương ra trận thì như thế nào? Sư nói: Xuân sáng ngoài cửa chẳng hỏi Trường An. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là được thấy Thiền sư? Sư nói: Con hạc mù ở dưới ao trong con cá ở dưới chân lội qua. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Việc lừa chưa đi việc ngựa lại đến. Tăng chưa hiểu ý chỉ lại xin chỉ dạy. Sư nói: Khí sáng đêm thường động, tinh linh ngày ít gặp. Ngài Tuyết Phong có kệ đưa đến ngài Song Phong cùng hiểu, câu cuối nói rằng sấm hết không dừng tiếng Sư lại nói sấm động chẳng nghe tiếng. Ngài Tuyết Phong nghe liền nói đầu núi Linh Vân trăng xưa hiện. Tuyết Phong hỏi: Người xưa nói trước tam tam, sau tam tam ý chỉ như thế nào? Sư nói: Cá trong nước, chim trên núi. Tuyết Phong hỏi: Ý chỉ là gì? Sư nói: Cao có thể bắn, sâu có thể câu. Hỏi: Các nơi đều ăn tạp, không biết Hòa thượng như thế nào? Sư đáp: Riêng có mân trung khác, hùng hùng trấn bờ biển. Hỏi: Chiến đấu lâu ở sa trường vì sao công danh không đến. Sư nói: Quân vương có nói 3 phía yên tịnh cần gì vạn dặm đắp trường thành. Lại nói: Dẹp hết chiến tranh (can qua) bó tay về triều lúc đó Như thế nào? Sư nói: Mây từ khắp thấm không bờ cõi, cây khô không hoa làm sao được trường sinh. Hỏi: Khi hỗn độn chưa phân thì hàm sinh đến đâu (hàm sinh từ đâu đến)? Sư nói: Như cây cột lộ có con. Hỏi phần sau như thế nào? Sư đáp như mảnh mây ở giữa trời xanh. Hỏi: Không biết trời xanh lại nhận điểm chăng? Sư không đáp. Hỏi: Đó tức hàm sinh không đến. Sư cũng không đáp. Hỏi: Ngay khi được toàn trong dứt điểm thì như thế nào? Sư đáp: Cũng là chân thường chảy ra. Hỏi: Như thế nào là chân thường chảy ra. Sư nói: Như gương sáng mãi. Hỏi: Hướng thượng lại có sự chăng? Sư đáp: Có. Hỏi: Như thế nào là sự hướng thượng? Sư đáp đập bể gương lại thấy nhau. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Dưới đáy giếng trồng lâm cầm hoa hồng. Đáp: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Năm nay đào lý đắt 1 quả đến ngàn vàng. Hỏi: Ma ni châu chẳng theo các sắc chưa biết làm (có) sắc nào? Sư nói: Sắc trắng. Vị Tăng nói: Đó là theo các sắc. Sư nói: Ngọc Triệu

Bích vốn không vết, Tương Như gạt vua Tần. Hỏi: Khi Quân vương ra trận thì như thế nào? Sư đáp: Lã Tài chôn hổ mà thôi. Hỏi: Việc ấy như thế nào? Sư nói: Ngồi thấy trời áo trắng. Vị Tăng hỏi: vua nay ở đâu? Sư nói: Chớ gặp Long nhan.

6. Hòa thượng Ứng Thiên ở Ích Châu.

Có vị Tăng hỏi: Mọi người đều có Phật tánh, như thế nào là Phật tánh của Hòa thượng? Sư hỏi: Ông nói cái gì là Phật tánh. Vị Tăng nói: Đó tức như Hòa thượng không có Phật tánh. Sư gọi lớn khoái quá, vui quá!

7. Thiền sư Từ Tuệ ở Cửu Phong, Phước Châu.

Trước Sư ở Qui Sơn gặp ngài Linh Hựu lên Pháp Đường nói rằng: Các ông chỉ được Đại thể mà không được Đại dụng. Sư quay mình bỏ đi. Ngài Qui Sơn gọi, Sư liền ngoái đầu lại. Qui Sơn bảo: Ông này đáng là pháp khí. Một hôm Sư từ giã Qui Sơn vào núi, thưa rằng: Con từ giã trái Hòa thượng, cách xa ngàn dặm không lìa gang tấc (2 bên). Ngài Qui Sơn động sắc mặt nói tốt lắm!

8. Mễ Hòa thượng ở Kinh Triệu (cũng gọi là Mễ Thất Sư)

Trước tham học rồi về chùa Thọ Nghiệp. Có vị Lão Túc hỏi: Dưới ánh trắng 1 đoạn dây đứt ở dưới giếng người ta gọi là con rắn, không biết Thất Sư thấy Phật gọi là gì? Sư nói: Nếu có Phật thì thấy giống như chúng sinh. Lão Túc nói hạt đào ngàn năm. Sư khiến Tăng đến hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Ngày nay lại nhờ ngộ hay không? Ngưỡng Sơn nói: Ngộ thì chẳng không, sao lại lạc vào đầu thứ 2. Sư rất bằng lòng. Lại khiến Tăng đi hỏi Động Sơn rằng: Cái đó rốt ráo làm sao? Động Sơn nói: Cần hỏi người khác mới được. Sư cũng chịu. Có vị Tăng hỏi như thế nào là nạp y hạ sự? Sư nói: Xấu xa mặc ông chê, chẳng đeo sắc vân hà.

9. Hòa thượng Hoắc Sơn ở Tấn Châu.

Có 1 vị Tăng từ Ngưỡng Sơn đến tự xưng là vân tập dưới núi bốn dãy cây dưới Vân Phong, tham vấn Đại thiền Phật trong thiên hạ. Sư bèn gọi Duy na dọn củi đi ngay. Đại Thiền Phật bỗng bước ra đi. Sư nghe Hòa thượng Bí Ma Nham phàm có vị Tăng lễ bái đều lấy cái dĩa gỗ mà đeo. Một hôm Sư đến hỏi thăm. Vừa thấy không lễ bái, liền nhảy vào lòng Bí Ma, Bí Ma vỗ vào lưng Sư 3 cái. Sư đứng dậy vỗ tay nói Sư huynh ta 1000 dặm đến đây rồi quay về.

10. Vương kính Sơ Thường Thị ở Kinh Châu.

Mễ Hòa thượng đến thì Vương Công bèn nâng viết. Mễ hỏi: Lại phán xét được hư không chăng? Công ném bút vào sảnh mà không ra

nữa. Mễ rất nghi. Sáng hôm sau chủ cúng dường Phùng ở núi bằng Cổ đến dò xét ý kiến. Mễ cũng đi theo lén vào núp ở bình phong mà rình. Chủ cúng dường vừa ngồi hỏi rằng: Hôm qua Mễ Hòa thượng có nói câu gì mà không cho thấy nữa? Vương Công nói: Sư tử cắn người con lừa đuổi theo cục đất. Mễ Sư nghe lén câu nói ấy liền tỉnh sự lầm trước, bèn chạy ra cười lớn bảo tôi hiểu rồi, hiểu rồi. Ông từng hỏi một vị Tăng tất cả chúng sinh lại có Phật tánh chăng? Vị Tăng nói tất cả đều có. Sư chỉ vách vẽ hình 1 con chó hỏi cái này có không? Vị Tăng không đáp được. Công tự đáp thay rằng xem nó cắn.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đại An ở Phước Châu trước đây.**

1. Thiền sư Pháp Chân ở Ích Châu Đại Tùy.

Tăng hỏi: Trong kiếp lửa trống không cả đại thiên đều tiêu hoại hết, không biết cái ấy có hoại chăng? Sư nói: Hoại. Tăng nói đó tức là theo cái khác (theo nó đi). Sư nói: Đi theo cái khác. Hỏi: Như thế nào là tướng của Đạo nhân. Sư nói: Trên bụng không có thiếp bảng. Sư hỏi: Vị Tăng: Ở đâu đến? Vị Tăng nói ở am tại núi Tây mà đi. Sư nói: Ta hướng về núi Đông gọi ông, ông đến được chăng? Vị Tăng nói tức chẳng phải vậy. Sư nói: Ông ở am chưa được. Hỏi: Khi sinh tử đến thì như thế nào? Sư nói: Gặp trà thì uống trà gặp cơm thì ăn cơm. Vị Tăng hỏi: Có thể nhận ai cúng dường? Sư nói: Bình bát họp lấy. Ở bên am Sư có con rùa Tăng hỏi: Tất cả chúng sinh có xương trong da, còn chúng sinh này thì da trong xương là sao? Sư để chiếc hài cỏ bên con rùa. Tăng không đáp được. Hỏi: Như thế nào là pháp yếu của chư Phật? Sư đưa cây phất trần lên hỏi: Hiểu không? Vị Tăng nói không hiểu. Sư nói: Bụi ở đuôi cây phất trần. Hỏi: Như thế nào là người học tự mình? Sư đáp là tự mình ta. Vị Tăng nói: Vì sao là tự mình Hòa thượng? Sư nói: Là tự mình ông. Hỏi: Như thế nào là tháp vô bồng? Sư nói: Cao 5 thước. Vị Tăng nói: Học nhân không hiểu. Sư nói: Gạch cốt lên. Hỏi: Hòa thượng trăm tuổi rồi giao pháp cho ai? Sư nói: Cột sương lò lửa Tăng hỏi: Người nhận cũng không? Sư nói: Lửa lò sương cột. Có hành giả dẫn chúng đến. Sư hỏi: Đã tham được người nào gọi Đông làm gì? Đáp: Chẳng thể gọi là Đông. Sư than rằng gã lừa thúi. Chẳng gọi làm Đông thì gọi cái gì? Hành giả không đáp được, chúng bèn tan. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Đất đỏ vẽ nong gạo. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là đất đỏ vẻ nong gạo. Sư nói: Cái nong miệng ngăn gạo không nhảy ra? Sư hỏi một vị Tăng giảng giáo pháp nào? Vị Tăng nói luận

Bách Pháp. Sư cầm gậy bảo: Từ đâu mà khởi. Đáp từ duyên mà khởi. Sư nói: Khổ thay, khổ thay! Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu mà đi. Đáp: Từ lễ Phổ Hiền mà đi. Sư đưa cây phất trần lên bảo Văn Thù Phổ Hiền đều ở trong đó Tăng vẽ hình tròn ném ra sau rồi lễ bái, Sư bảo: Thị giả lấy 1 chén trà cho vị Tăng ấy. Một hôm chúng Tăng đến tham. Sư giả bộ đau miệng hỏi: Có ai trị bịnh được miệng ta chăng? Lúc đó chúng tăng tranh nhau đưa thuốc đến. Có kẻ tục nghe cũng đưa nhiều thuốc, Sư đều không nhận. 7 ngày sau Sư bèn vả miệng khiến ngay lại bảo rằng: Như đã nhiều lần đánh hai miếng ga này đến nay không có qi trị được bịnh miệng ta. Chúa Thục rất khâm kính nhiều lần sai sứ đến mời về cung nhưng Sư đều từ chối vì bịnh già. Khi Sư mất thì vua ban hiệu là Thần Chiếu Đại sư.

2. Thiền sư Như Mẫn ở Linh Thọ, Thiều Châu.

Sư người Mấn Xuyên. Quảng Chủ họ Lưu nhiều đời kính trọng ban hiệu là tri Thánh Đại sư. Có vị Tăng hỏi chí lý của Phật pháp như thế nào? Sư chỉ vung tay ra mà thôi. Hỏi như thế nào là Gia Phong của Hòa thượng? Sư nói: Ngàn năm ruộng 800 chủ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ngàn năm ruộng 800 chủ? Sư nói: Nhà cửa xiêu vẹo chẳng ai tu sửa. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Trẻ con chớ phẩu nhi. Tăng nói xin Sư chỉ dạy. Sư nói: Ông từ Kiền Châu đến. Hỏi: Làm sao mà được cái đó khó hiểu. Sư nói: quan đầu bếp đã lên xe gió. Có Ni cô đưa bình bát cho Sư. Sư cầm lên hỏi rằng: Cái này từ đâu ra? Ni nói từ Định Châu ra. Sư bèn đập bể bát. Ni không đáp được. Có người hỏi: Hòa thượng bao nhiêu tuổi. Sư nói: Ngày nay sinh ngày mai chết. Lại hỏi: Hòa thượng sinh duyên ở đâu? Sư nói: Mặt trời mọc hướng Đông, mặt trăng lặn hướng Tây. Sư hơn 40 năm hoằng hóa khắp nơi, có nhiều dấu vết lạ. Quảng chủ sắp hưng binh, đích thân vào viên thỉnh sư mở kho được chăng. Sư đã biết trước tự nhiên ngồi hóa. Quảng Chủ giận hỏi Tri sự: Hòa thượng bị bịnh lúc nào? Đáp: Sư không từng có bịnh. Có đóng kín 1 hộp bảo đợi vua đến thì trình. Chúa mở hộp được lá thư viết rằng. Tai mắt của trời người là Thượng tọa trong nhà. Chúa hiểu ý Sư bèn lui binh. Rồi mời Đệ Nhất Tòa mở Pháp Đường nói pháp. Sư tịch rồi toàn thân không rã khi chôn có đủ khám tháp và Quảng Chủ lo đầy đủ. Nay gọi tháp là Linh Thọ Chân Thân.

3. Sư giải Thiền sư ở Thọ Sơn, Phước Châu.

Khi sư đi hành cước, Sư đến pháp tòa. Ngài Động Sơn. Động Sơn hỏi: Xà Lê sinh duyên ở đâu? Sư đáp: Hòa thượng nếu thật hỏi thì con là người Mấn Trung. Động Sơn hỏi cha ông tên gì? Sư đáp: Hôm nay

được Hòa thượng hỏi thẳng 1 lời liền quên mất trước sau. Sư ở Thọ Sơn lên pháp tòa nói: Này các thượng tọa may mắn có lời chân thật khuyên nhau, các huynh đệ đều phải tự thể nhập. Dứt tình phàm Thánh thể bày chân như. Chỉ 1 lúc mà bỏ hết hư vọng từ nhiều kiếp trước, bỏ tâm phan duyên trần cấu, giống như hư không. Ngày sau lúc khác họp biết được cái tốt xấu kia. Mấn Sư hỏi rằng: Thọ Sơn bao nhiêu tuổi: Sư đáp: Cùng hư không bằng nhau. Hỏi: Hư không bao nhiêu tuổi? Sư nói: Bằng Thọ Sơn.

4. Hòa thượng Nghiêu Sơn ở Nhiêu Châu.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến. Sư nói: Tiết trọng đông lạnh dữ. Hỏi: Như thế nào là chỗ sâu thẳm của Hòa thượng? Sư nói: Đợi lưỡi ông rơi xuống đất thì ta sẽ nói cho ông. Hỏi: Như thế nào là thân vàng trượng sáu. Sư nói: Phán Quan xử án Tướng Công đổi. Trường Khánh hỏi: Từ khi kế thừa Tông chỉ trước đó đến nay luận nói như thế nào? Sư nói: Có nguyện chẳng phụ rảy Tiên Thánh. Trường Khánh hỏi chẳng phụ rảy Tiên Thánh làm gì? Sư nói: Chẳng lộ ra Trường Khánh nói như thế tức thỉnh Sư nói: ra. Sư hỏi: Chỗ nào tới lui. Trường Khánh nói chỉ cái đó tới lui chỗ nào?

5. Đại sư Tuệ Nhật Sùng Phước Quốc Hoan viện tại huyện Phủ Điền Tuyền Châu.

Sư là người ở huyện Hầu Quan Phước Châu, họ Huỳnh. Khi sinh có điềm lạ. Lớn lên đặt tên là Văn Cự, làm ngục tốt ở huyện. Thường thường bỏ việc mà đến gặp Hòa thượng Linh Quán ở Thần quang và Đại An Thiền sư ở Tây Viện. Quan không thể ngăn cấm được. Sau yết kiến Đàm Không Thiền sư ở tháp vạn Tuế mà cạo tóc nhưng không mặc áo cà sa, không thọ Cụ giới. Chỉ mặc áo lụa tạp làm quái tử. Sư lại đến chỗ Quang Hòa thượng. Quán nói ta không phải thầy ông. Ông đi lễ Tây viện đi. Sư bèn cầm 1 cây gậy trúc xanh vào Pháp Đường Tây viện. An thấy Sư từ xa đến cười bảo rằng: Vào nhà Niết-bàn đi. Sư liền dạ! Vung (múa) gậy tre mà vào. Lúc đó có 500 Tăng bị bịnh thời khí sư bèn lấy gậy điểm lần lượt, ai nấy được điểm đều ngồi dậy. Mân Vương rất kính trọng xây dựng Quốc Hoan Thiện Viện mời Sư ở. Sau đó có nhiều điềm lạ. Trong năm Đường Càn Ninh thì Sư tịch.

6. Hòa thượng Phù Giang ở Thai Châu.

Có lúc Tuyết Phong Hòa thượng dẫn chúng đến hỏi: Nay có 200 người đến ở nhập Hạ tại viện này có được hay chăng? Sư lấy gậy vẽ dưới đất 1 vạch bảo: Nếu không được liền nói. Tuyết Phong không nói.

7. Hòa thượng Lộc Thủy ở Lộ Châu.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến. Sư hỏi: Có thấy hoa dược lan trước sân chăng. Tăng không đáp được.

8. Viên Minh Thiền sư ở viện Văn Thù tại Quảng Châu.

Sư người ở Phước Châu, họ Trần. Sư vốn tham ngài Qui Sơn mà được ý chỉ. Sau đến ngài Tuyết Phong thỉnh ích thì pháp vẫn không có vị khác. Sư lại từng dạo chơi núi Ngũ Đài thấy Đức Văn Thù hóa hiện. Bèn tùy phương mà lập viện đặt hiệu là Văn Thù. Trong năm Khai Bảo, Tiền Khu Mật Sư Lý Sùng Cự tuần hộ phương Nam, nhân vào viện của Sư thấy tượng Địa Tạng Bồ tát, hỏi Tăng rằng: Địa Tạng vì sao vung tay ra. Tăng đáp: Trong tay có châu bị giặc cướp lấy. Lý liền hỏi Sư: Đã là Địa Tạng vì sao gặp giặc. Sư nói: Hôm nay bắt được. Lý bèn từ tạ ra đi. Niên hiệu Thuần Hóa thứ 1 Sư viên tịch thọ 136 tuổi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tùng Niệm ở Triệu Châu trước đây.**

1. Nghiêm Dương Tôn giả ở Tân Hưng, huyện Võ Minh Hồng Châu.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư nói: Hòn đất. Hỏi: Thế nào là pháp? Sư nói: Đất động. Hỏi: Thế nào là tăng? Sư nói: Ăn cháo ăn cơm. Vị Tăng hỏi: Thế nào là nước Tân Hưng? Sư đáp trước mặt trong sông. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ứng vật hiện hình. Sư nói: Cùng ta khiên giường qua kia (đem giường kia đến cho ta). Sư có 1 con rắn và 1 con hổ luôn theo bên mình cùng ăn cơm trong tay Sư.

2. Thiền sư Tuệ Giác Viện Quang Hiếu ở tại thành Đông, Dương Châu.

Có vị Tăng hỏi Giác Hoa vừa nứt ra thấy đầy khắp Ta Bà. Tổ Ấn ở Tây Trúc đến cùng nói việc gì? Sư nói: Tình sinh thì trí cách. Hỏi: Đó là ý dạy? Sư nói: Ông mặc y phục nào (ông vạch y phục làm gì?)? Hỏi: 1 gậy đánh phá hư không lúc đó thế nào? Sư đáp: Mệt thì nghỉ đi. Sư hỏi: Tống Tề Khâu: Lại hiểu Đạo chăng? Tống nói: Đạo cũng dính không được. Sư hỏi: Có dính không được hay là không có dính không được? Tống nói: Tất cả không như vậy. Sư nói: Dính chẳng được sao? Tống không đáp được. Sư dẫn chúng ra. Thấy Lộ Trụ Sư chấp tay nói: Chẳng biết Thế Tôn. một vị Tăng nói: Hòa thượng là Lộ Trụ. Sư đáp: Khóc được máu chảy không chỗ dùng, không bằng ngậm miệng qua xuân tàn. Vị Tăng hỏi: Nhiều người từ xa đến tôn Sư làm thầy, ý sư thế nào? Sư đáp quan gia nghiêm ngặt chẳng cho an bài. Hỏi: Sư há chẳng

có phương tiện? Sư nói: Lại nghỉ 1 đêm trong biển lửa. Trường cư sĩ hỏi: Tranh làm sao được với tuổi già. Sư hỏi: Bao nhiêu tuổi. Trương đáp 80. Sư nói: Đáng nói là già. Hỏi: Rốt ráo như thế nào? Sư nói: Thẳng đến ngàn tuổi chưa dừng. Có người hỏi con bình sinh ưa giết trâu lại có tội chăng? Sư nói: Không tội. Hỏi vì sao không tội? Sư nói: Giết 1 cái lại trả 1 cái.

3. Thiền sư Phụng ở viện Quốc Thanh, Lũng Châu.

Có người hỏi: Ý Tổ và ý giáo đồng hay khác? Sư nói: Mưa thấm 3 cỏ ra hoa, gió xuân chẳng vào đó. Vị Tăng hỏi: Rốt ráo là 1 hay 2. Sư nói: Mây lành tranh khởi hang núi trống chẳng thiếu. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Bàn gỗ ghế dựa, lửa lò, cửa nẻo. Hỏi: Như thế nào là người xuất gia? Sư đáp: Đầu đồng trán sắt mỏ chim thân nai, Tăng hỏi như thế nào bổn phận sự của người xuất gia. Sư nói: Sáng dậy chẳng xét trong đêm trân trọng. Vị Tăng hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ, vì sao chim thú ngậm hỏa. Sư nói: Như người thiểm Phủ đưa tiền cho trâu sắt. Hỏi: Gặp rồi vì sao không ngậm hoa nữa? Sư nói: Ngựa gỗ buổi sáng đi 800. Hỏi trong suốt 12 giờ (24 giờ) làm thế nào hàng phục tâm như thế nào? Sư nói: Gõ băng tìm nước, luận kiếp chẳng gặp. Hỏi: Mười hai phần giáo là nghĩa của ngăn tiếng khóc lìa mà lại ngăn tiếng khóc xin Sư nói1 câu: Sư nói: Trên đảnh Cô Phong người nữ 2 sừng. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Thích Ca là ngục tốt đầu trâu, Tổ sư là A Bà mặt ngựa. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: vách Đông đánh vách Tây. Hỏi: Như thế nào là đánh chẳng hư câu nào. Sư nói: Khi chẳng cách mảy may mà người lại hướng xa.

4. Thiền sư Tùng Lãng ở Mộc Trần, Vụ Châu.

Tăng hỏi thả hạc ra khỏi lồng hòa cùng tuyết mà đi lúc đó như thế nào? Sư nói: Ta nói không 1 sắc nhân kim cang lật ngược (mặt rơi xuống đất). Vị Tăng hỏi: Đã là thân kim cang bất hoại vì sao rơi xuống đất. Sư gõ giường Thiền nói đi đứng ngồi nằm. Khi Sư sắp tịch, có kệ rằng:

Ba mươi năm đến ở Mộc trần
Mọi lúc không nhờ 1 công thành
Có người hỏi ta ý Tây đến
Như nhướng lông mày để làm gì.

5. Thiền sư Tân Kiến ở Vụ Châu.

Sư không độ Sư nhỏ. Có vị Tăng hỏi Hòa thượng tuổi đã già sao không nuôi 1 đạo tiểu nhỏ để hầu hạ? Sư nói: Có kẻ mù điếc bị ta dẹp bỏ. Tăng từ giã Sư hỏi đi đâu? Vị Tăng nói: Đến chùa Khai Nguyên

dưới Phủ. Sư nói: Ta có 1 tin nhờ ông đưa cho chủ chùa ông sắp đến được chăng?

Vị Tăng xin nói: Thì xin sư nói: Sư bảo: Nghĩ ông cũng chẳng làm sao.

6. Đa Phước Hòa thượng ở Hàng Châu.

Có vị Tăng hỏi Như thế nào là Đa Phước 1 bụi trúc. Sư đáp 1 thân 2 thân xiêng. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư đáp: 3 thân 4 thân cong. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là nạp y hạ sự? Sư đáp lớn có người nghi. Hỏi: Vì sao như thế? Sư đáp trong trăng giấu đầu.

7. Hòa thượng Tây Lục ở Ích Châu.

Có 1 kẻ tục đưa 2 tay lên nói Hòa thượng là 1 đầu lừa. Sư nói: Lão Tăng bị ông cởi. Người ấy kháp đáp được. Sau 3 ngày lại đến tự nói: Con 3 ngày trước làm giặc. Sư cầm gậy đuổi đi. Sư có lúc bỗng gọi thị giả. Thị giả dạ, Sư bảo: Đêm sâu vắng lặng cùng ông treo đổi ý kiến.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Lợi Tung ở núi Tử Hồ Cù Châu trước đây.**

1. Hòa thượng Thắng Quang ở Thai Châu.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Phước Châu có trái vải (lệ chi), Tuyền Châu có gai đồng. Hỏi: Như thế nào là 2 chữ Phật pháp? Sư đáp tức liền nói. Vị Tăng nói: Thỉnh Sư nói:. Sư nói: Xỏ tai Hồ Tăng cười gật đầu. Hòa thượng Chiếu ở Long Hoa đến. Sư cầm chặt hỏi: Làm gì? Chiếu nói: Chớ lầm! Sư bèn buông tay. Chiếu nói: Đã lâu nghe tiếng Thắng Quang. Sư làm thinh. Chiếu bàn từ giã. Sư đưa ra cửa nói: Từ đây cáo biệt làm sao gặp nhau? Chiếu cười khá khà mà đi.

2. Hòa thượng Phù Trạch ở Chương Châu.

Sư lên Pháp Đường nói: Sơn Tăng mở tiệm bói toán, bay đoán người giàu nghèo, xác định sự sống chết của người. Lúc đó có vị Tăng bước ra hỏi: Lìa sinh tử giàu nghèo chẳng rơi vào 5 hành thỉnh Sư nói: Ngay. Sư nói: Kim mộc thủy hỏa thổ.

3. Hòa thượng Tử Đồng.

Có vị Tăng hỏi thế nào là cảnh của tử đồng? Sư đáp: Trong mắt ông dính cát được chăng? Đáp: Có cảnh tử đồng rất đẹp mà không biết. Sư nói: Lão Tăng chẳng kỵ việc này. Vị Tăng ấy lui ra. Sư xuống giường thiền cầm chặt nói: Hôm nay có công án tốt. Lão Tăng chưa được phần văn vào tay. Thưa: Không may gặp con là Tăng. Sư nói: Lỗi chẳng đi 1 mình (riêng lẽ).

4. Hòa thượng Nhật Dung.

Thượng Tọa Khoát đến tham lễ, Sư tát (vỗ tay) 3 cái bảo: Cọp dữ trước xe ai địch nổi. Khoát nói: Hạc giỏi bay lên trời ai bắt được. Sư nói: Kia đây khó đương cự. Đáp lại nghỉ chưa dứt công án ấy. Sư bèn lấy gậy múa mà về phương trượng. Khoát không đáp được. Sư nói: Chết đi lão ấy cái lão chết tiệt ấy!

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Thù Du ở Ngạc Châu.**

1. Hòa thượng Thạch Thê.

Có vị Tăng mới đến đứng trước Sư 1 lát liền ra. Sư hỏi: Có việc gì cần bàn (biện)? Vị Tăng lại đứng hồi lâu sư Sư nói: Bàn được vậy, bàn được vậy. Vị Tăng hỏi: Bàn rồi làm gì? Sư nói: Chôn liền được. Tăng nói trời xanh, trời xanh. Sư nói: Vừa đến liền thế, như nay lại chẳng đương (gánh vác nỗi hay làm được). Tăng bèn lui ra.

*** Đệ tử nối pháp của Thiên Long Hòa Thượng.**

1. Hòa thượng Câu Chi ở núi Kim Hoa, Vụ Châu.

Trước Sư ở am. Có Ni tên Thật Tế đến am đội nón lá cầm tích trượng đi nhiễu quanh Sư 3 vòng bảo: Nói được liền dỡ nón ra. 3 lần hỏi: Sư đều không đáp được. Ni liền đi. Sư nói: Mặt trời sắp lặn ngủ lại 1 đêm. Ni bảo nói được thì ngủ. Sư lại không đáp được. Ni bỏ đi. Sau than rằng: Ta tuy có hình đàn ông mà không có khí chất đàn ông. Bèn định bỏ am mà đi các phương tìm hiểu. Đêm ấy thần núi bảo: Chẳng cần lìa núi này, sẽ có Đại Bồ tát đến vì Hòa thượng nói pháp. Quả nhiên mười ngày sau có Hòa thượng Thiên Long đến am. Sư bèn đón tiếp lễ bái kể hết việc trước. Thiên Long dựng 1 ngón tay mà chỉ bày. Sư ngay đó mà đại ngộ. Từ đó phàm có vị Tăng tham học đến. Sư chỉ đưa 1 ngón tay mà không đề xướng gì khác. Có 1 cậu bé cậu bé ra ngoài bị người gạn hỏi: Hòa thượng nói pháp yếu gì, cậu bé dựng 1 ngón tay trở về thuật lại với Sư. Sư lấy dao chặt đầu ngón tay. Cậu bé kêu la chạy ra. Sư gọi 1 tiếng. Cậu bé quay đầu Sư bèn dựng 1 ngón tay. Cậu bé bỗng mà hiểu rõ. Khi Sư sắp tịch, bảo chúng rằng: Ta được 1 ngón tay của ngài Thiên Long Thiền 1 đời dùng không hết. Nói xong thì mất.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cảnh Sầm ở Trường Sa trước đây.**

1. Thường Thông Thiền sư ở núi Tuyết Đậu, Minh Châu.

Sư người ở Hình Châu, họ Lý, vào Thước Sơn xuất gia. Năm 20

tuổi thọ giới ở chùa Khai Nguyên châu ấy, học tập kinh luật suốt 7 năm, bảo rằng: Ngài Ma Đằng vào Hán dịch làm văn này, Đạt Ma đến Lương lại nói việc gì? Bèn ra đi xa xôi tham vấn ngài Hòa thượng Sầm ở Trường Sa. Sầm hỏi: Người ở đâu? Sư đáp: Người ở Hình Châu. Sầm nói: Ta nói không từ nơi ấy đến. Hỏi: Hòa thượng đã từng ở đây chăng? Sầm nói: Đúng. Bèn cho vào thất. Sau Sư đến Động Sơn Thạch sương mà pháp không có vị khác. Cuối năm Đường Hàm thông, Sư đến Tuyên Thành. Quận thú ở núi Tạ Tiên, họp bày Thiền Uyển, đặt hiệu là Đoan Thánh Viện mời Sư về ở. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là mật thất. Sư nói: Không thông gió. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong mật thất. Sư nói: Các Thánh cầu thấy chẳng thấy. Lại nói ngàn Phật chẳng thể nghĩ vạn Thánh không thể bàn. Càn khôn hoại hay chẳng hoại, hư không bao hay chẳng bao. Tất cả đều không có người sinh, 3 đời nói không dậy. Hỏi như thế nào là chỗ xuất thân của 3 đời chư Phật? Sư đáp: Họ chẳng biết có ông 3 đời. Hồi lâu lại nói: Tiến chăng? Chẳng phải thế thì chẳng được làm Phật thể luôn thường còn (về thể thì luôn thường còn), biết hết công thành liếc mắt mà dậy tức liền thương tổn người khác, huống là nói năng! Trong năm Quang Khải giặc cướp nổi dậy. Sư dẫn chúng đến Tứ Minh. Niên hiệu Đại Thuận thứ 2, Quận thú mời Sư về ở Tuyết Đậu, việc hoằng hóa thịnh hành. Niên hiệu Ất Sửu Thiên Hữu 2, tháng 7 Sư có bịnh, tập chúng thắp hương dặn dò xong thì chấp tay mà tịch, thọ 72 tuổi. Năm ấy ngày 07 tháng 08 xây tháp Đá ở góc Tây nam của viện.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo thường ở Quan Nam trước đây.**

1. Đạo ngô Hòa thượng ở Quan Nam, Tương Châu.

Trước sư về thôn quê nghe kẻ lên đồng là Lạc Thần nói thức thần không có. Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ. Sau Sư tham vấn Thiền sư Thường bèn được ấn chứng chỗ hiểu. Sư dạo đến ngài Đức Sơn thì vị pháp vẫn thế. Khi lên Pháp Đường dạy chúng Sư thường đội nói hoa sen, mặc áo dài cầm thẻ, đánh trống thổi địch miệng xưng Lỗ Tam Lang. Có lúc nói: Đánh động trống Quan Nam, xướng khúc ca Đức Sơn. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Tây Trúc đến? Sư bèn cầm giản vái chào nói dạ. Sư có lúc cầm kiếm gỗ đưa ngang mày mà múa. Vị Tăng hỏi: Kiếm trong tay chỗ nào đến? Sư ném xuống đất. Vị tăng lại lấy đặt trong tay Sư. Sư nói: Từ chỗ nào có được? Vị tăng không trả lời. Sư bảo: Cho ông trong 3 ngày phải nói 1 lời. Vị Tăng ấy cũng không đáp được Sư tự đáp thay cầm kiếm đưa ngang mày múa bảo rằng như thế mới được. Hỏi như thế

nào là gia phong của Hòa thượng? Sư xuống giường thiền giả làm cô gái lạy nói rằng: Tạ ông ở xa đến đều không mong đợi. Sư hỏi: quán khê thế nào (làm gì)? Quán Khê nói không ngôi vị. Sư hỏi: Chớ đồng hư không chăng? Rồi nói gã đồ tể ấy. Sư nói: Có sống có thể giết chẳng mệt mỏi.

Chương Châu mới đầu là sau cái đấm của Thiền sư Thường ở Quan Nam mà ngộ ý chỉ. Bèn làm bài ca rằng:

Hàm Thông bảy năm mới tham Đạo
Đến chỗ gặp lời biết nói
Trong tâm khối Si như cái giỏ
Ba xuân chẳng ưa ở Lâm Tuyền
Bỗng gặp Pháp vương áo lông ngồi trên nệm
Thành khẩn bày nghi ra trước Sư
Sư đang kiết già mà đứng dậy
Áo ngắn ngay bụng đánh một thoi
Kinh hãi khối si chạy mất hết
Ngước đầu thấy rõ mặt nhựt tròn
Từ đây ngơ ngác cục đá trơ
Thẳng đến như nay luôn vui sướng.
Chỉ nghe trong bụng no binh bỉnh
Lại chẳng Đông Tây ôm bát đi.

Lại soạn 1 kệ rằng:

Trong nhà là khách nhàn
Trong người là Tăng hoang
Mặc người cứ cười ta
Tùy chỗ tự chạy nhảy.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đại Ngu ở Cao An trước đây.**

1. Ni Liễu Nhiên ở Mạt Sơn Quân Châu.

Hòa thượng Nhàn ở Quán Khê khi du phương đến núi thì trước bảo rằng: Nếu thích hợp thì ở, nếu không thế thì xô ngã giường Thiền. Bèn đi vào trong Pháp Đường. Ni khiến thị giả hỏi: Thượng tọa dạo núi đến hay vì Phật pháp mà đến? Nhàn đáp vì Phật pháp mà đến. Ni bèn lên Pháp tòa, Nhàn lên tham vấn, Liễu Nhiên hỏi: Thượng tọa hôm nay lìa chỗ nào? Nhàn đáp: Lìa đường miệng. Nhiên hỏi sao không đậy lại? Nhàn không đáp được. Mới lễ bái hỏi: Như thế nào là Mạt Sơn? Nhiên đáp: Chẳng lộ đảnh. Nhàn hỏi: Như thế nào là chủ Mạt Sơn? Nhiên đáp: Không phải tướng nam nữ. Nhàn bèn hét bảo rằng: Sao không biến đi?

Nhiên đáp: Không phải là thần, không phải là quỉ biến cái gì? Do đó Nhàn khâm phục bèn làm người làm vườn ở đó 3 năm có vị Tăng đến tham. Nhiên hỏi sao sống quá rách rưới bẩn thỉu thế? Vị Tăng đáp tuy thế mà là Sư tử con. Nhiên hỏi đã là sư tử con sao lại bị Văn Thù cởi. Tăng không đáp được. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là tâm của Phật xưa? Nhiên đáp: Thế giới nghiêng đổ. Vị Tăng hỏi: Thế giới vì sao nghiêng đổ? Nhiên đáp: Thà không có thân ta.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 12

Thiền sư Hoài Nhượng sau đời thứ 4, có 12 vị:

Đệ tử nối pháp của Hy Vận Thiền sư, ở núi Huỳnh Nghiệt, Hồng Châu có 12 người.

1. Thiền sư Nghĩa Huyền ở Lâm Tế Trấn Châu
2. Trần Tôn Túc ở chùa Long Hưng Mục Châu
3. Thiền sư Sở Nam ở núi Thiên Khoảnh Hàng Châu
4., Thiền sư Linh Quán ở núi Ô Thạch Phước Châu
5. Thiền sư Tông Triệt ở núi La Hán Hàng Châu,
6. Bùi Hưu Tương Quốc (6 vị trên đây thấy có ghi lục)
7. Thiền sư Đức Nguyên Lục Hợp Dương Châu
8. Thiền sư Tán ở Sĩ Môn
9. Thiền sư Chánh ở Tương Châu
10. Thiền sư Hoằng Tuyên ở núi Ngô Môn
11. Thiền sư Siêu ở U Châu,
12. Thiền sư Hiến ở Tô Châu, (6 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

***

* Đời thứ 5 có 51 người.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Tịch ở Ngưỡng Sơn, Viên Châu, có 10 người.

1. Thiền sư Quang Mục ở Ngưỡng Sơn thuộc Viên Châu
2. Thiền sư Cảnh Thông ở Hoắc Sơn Tấn Châu
3. Thiền sư Văn Hỷ Long ở Tuyền Hàng Châu
4. Thiền sư Thuận Chi ở nước Tân la
5. Thiền sư Quang Dũng Nam Tháp Ngưỡng Sơn thuộc Viên Châu,
6. Hòa thượng Đông Tháp Ngưỡng Sơn thuộc Viên Châu (6 vị trên đây thấy có ghi lục)
7. Đại Sư Thường Quyên ở Quan Âm-Hồng Châu

8. Đại sư Tuệ Mậu ở Đông Thiền Phước Châu

9. Đại sư Đạo Sùng ở núi Minh Nguyệt Phước Châu,

10. Thiền sư Toại Xương Xử Châu (4 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nghĩa Huyền, ở Lâm Tế, Trấn Châu, có 22 người

1. Thiền sư Chí Nhàn ở Quán Khê Ngạc Châu

2. Hòa thượng Đàm Không ở U Châu

3. Hòa thượng Chiểu ở Bảo Thọ Trấn Châu,

4. Thiền sư Tuệ Nhiên ở Tam Thánh Trấn Châu

5. Thiền sư Đại Giác ở Ngụy Phủ,

6. Thiền sư Tồn Tưởng ở Hưng Hóa Ngụy Phủ,

7. Thiền sư Thiện thôi ở Định Châu,

8. Hòa thượng Vạn Tuế ở Trấn Châu,

9. Hòa thượng Vân Sơn

10. Am chủ Đồng Phong

11. Am chủ Sam Dương

12. Hòa thượng Cấp Y ở Trác Châu,

13. Hổ Khê Am chủ

14. Am chủ Phúc Bồn

15. Hòa thượng Lịch Thôn ở Tướng Châu,

16. Hòa thượng Mễ Thương ở Thương Châu, (16 vị trên đây thấy có ghi lục)

17. Đại sư Tề Tủng

18. Thiền sư Tú ở Trác Châu,

19. Thiền sư Triệt ở Thiện Quyền Triết Tây,

20. Thiền sư Kim Sa

21. Thiền sư Doãn Thành

22. Hòa thượng Trí Dị nước Tân La Quốc (6 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục

- Đệ tử nối pháp của Trần Tôn Túc ở Mục Châu, có 2 vị:

1. Thứ Sử, Trần Thao ở Mục Châu (một vị thấy có ghi lục

2. Hòa thượng Quân Đài ở Nghiêm Lăng Mục Châu (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Trí Nhàn Thiền sư, ở Hương Nghiêm Đặng Châu, có 12 người.

1. Hòa thượng Chỉ Quán ở Cát Châu,

2. Thiền sư Thiệu Tông ở Thọ Châu,

3. Thiền sư Pháp Đoan ở Diên Khánh Tương Châu

4. Thiền sư Vô Nhiễm ở Nam Thiền Ích Châu

5. Ích Châu Trường Bình Sơn Hòa thượng

6. Đại sư Diễn Giáo ở Sùng Phước Ích Châu

7. Thiền sư Thanh Cán ở Đại An Châu An

8. Hòa thượng ở chùa Phong Đức-núi Chung Nam

9. Thiền sư Nham Huy ở núi Võ Đang Quân Châu

10. Đạo giả Điền ở Song Khê Giang Châu (10 vị trên thấy có ghi lục)

11. Hòa thượng ở Chiếu giác Ích Châu

12. Hòa thượng Đông Thiền ở Mục Châu.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Song Phong ở Phước Châu, có 1 người:

1. Thiền sư Cổ ở Song Phong (1 vị thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hồng Nhân ở Kính Sơn Hàng Châu, có 4 vị:

1. Hòa thượng Mễ Lãnh ở Hồng Châu

2. Thiền sư Tịch ở chùa Thê Hiền Lô Châu

3. Thiền sư Nghĩa Trực ở Lâm Xuyên,

4. Thiền sư Linh Đạo Công Thần Viện Hàng Châu, (3 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Giác ở Viện Quang Hiếu Dương Châu, có 1 vị:

1. Thăng Châu, Trường Khánh Đạo Hiến Thiền sư

Đời thứ 6 có 19 người.

- Đệ tử nối pháp của Quang Dũng Thiền sư, ở Nam Tháp Ngưỡng Sơn, thuộc Viên Châu có 5 vị:

1., Thiền sư Toàn Phó ở Thanh Hóa Việt Châu

2., Thiền sư Tuệ Thanh ở núi Ba Tiêu Sính Châu

3. Thiền sư Nghĩa Sơ ở Hoàng Liên Thiều Châu,

4. Thiền sư Hồng Cứu ở Tuệ Lâm Thiều Châu, (4 vị trên đây thấy có ghi lục)

5. Hòa thượng Trung Hoàng Long Sơn thuộc Hồng Châu, (1 vị này không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Quang Mục ở Tây Tháp, Ngưỡng Sơn, Viên Châu có 1 người là:

1. Thiền sư Như Bảo ở Tư Phước Cát Châu, (1 vị thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chí Hàn ở Quán Khê, có 1 vị

1. Hòa thượng Giáo ở núi Lỗ Tổ Trì Châu

- Đệ tử nối pháp của Tồn Tưởng Thiền sư ở Hưng Hóa, Ngụy Phủ, có 2 người

1. Hòa thượng Thật Ưng Nhữ Châu (1 vị thấy có ghi lục)

2. Hòa thượng Thiên Bát ở Ngụy Phủ,

- Đệ tử nối pháp của Bảo Thọ chiêu Thiền sư ở Trấn Châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Trư Minh ở Tây Viện Nhữ Châu,

2. Hòa thượng Bảo Thọ đời thứ hai (2 vị trên đây có ngữ lục)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Chỉ Y ở Trác Châu, có 1 người

1. Hòa thượng Đàm Không ở Trấn Châu

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Nhiên ở Tam Thánh, Trấn Châu, có 2 vị

1. Hòa thượng Đại Bi ở Trấn Châu

2. Hòa thượng Thủy Lục ở Trị Châu,

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đại Giác ở Ngụy Phủ, có 4 vị.

1. Hòa thượng Đại Giác ở Lô Châu,

2. Thiền sư Mân Đức Trừng Tâm ở Lô Châu,

3. Hòa thượng Nam Viện ở Nhữ Châu, (3 vị trên đây thấy có ghi lục)

4. Hòa thượng Pháp Hoa ở Tống Châu, (1 vị này không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Đạo Hiến Thiền sư ở Kim Lăng, có 1 vị

1. Xử Vi Thiền sư Viện Quảng Hiếu Kim Lăng (1 vị này không có cơ duyên ngữ cú.

*****

Thiền sư Hoài Nhượng - Đời thứ 4.

*** Đệ tử nối pháp của Hy Vận Thiền sư ở núi Huỳnh Nghiệt, Hồng Châu trước đây.**

1. Nghĩa Huyền Thiền sư ở Lâm Tế Trấn Châu:

Sư người Nam Hòa, Tào Châu, họ Tà (Hình). Thuở nhỏ có chí xuất trần, kịp khi xuống tóc thọ Cụ giới liền hâm mộ Thiền tông. Lúc đầu Sư ở với ngài Huỳnh Nghiệt (Hy Vận) theo chúng tham hầu. Lúc đó trong Pháp Đường, Đệ Nhất Tòa khuyên nhủ khiến hỏi. Sư bèn hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến. Ngài Huỳnh Nghiệt liền đánh. Như thế hỏi 3 lần đều bị đánh ba lần cáo từ với Đệ Nhất Tòa nói sớm

nghe theo lời khuyên thưa hỏi mà chỉ được Hòa thượng cho ăn gậy, hận mình ngu muội. Sư lại đi hành cước các phương. Thượng Tọa bèn bảo Huỳnh Nghiệt rằng: Nghĩa Huyền tuy là kẻ hậu sinh song rất kỳ đặc, khi đến từ già thì xin Hòa thượng lưu ý chỉ dạy. Khi Sư đến từ giã Huỳnh Nghiệt bảo sư đến ngài Đại Ngu. Sư bèn tham vấn Đại Ngu. Ngu hỏi: Từ đâu đến đây! Đáp: Từ Huỳnh Nghiệt đến. Ngu hỏi Huỳnh Nghiệt có dạy câu gì? Đáp: Nghĩa Huyền con hỏi ý Tổ Tây Trúc đến thì Hòa thượng liền đánh, như thế hỏi 3 lần đều 3 lần bị đánh không biết lỗi ở đâu. Ngu nói: Ông già Huỳnh Nghiệt hết lòng khổ nhọc (triệt khốn hay dẹp khốn cho ông) vì ông, ông còn tìm lỗi ở đâu Sư do đó mà đại ngộ, bảo rằng Phật pháp cũng không có nhiều con. Ngu bèn kéo áo Sư bảo: Vừa nói con khoa học nay lại nói không có nhiều con, vậy là có bao nhiêu người, có bao nhiêu người. Sư bèn thoi vào sườn non của Ngu 1 cái. Ngu hết lên bảo: Huỳnh Nghiệt là thầy ông, không can gì việc của ta. Sư bèn trở về Huỳnh Nghiệt. Nghiệt hỏi sao ông về nhanh thế? Sư đáp chỉ vì tâm quá thương xót của Lão bà. Huỳnh Nghiệt nói: Lão già Đại Ngu này đời gặp đánh cho 1 thoi. Sư bảo: Nói gì đợi thấy ngay bây giờ sẽ đánh bèn đánh vào Huỳnh Nghiệt 1 thoi. Huỳnh Nghiệt cười ha hả. Một hôm Huỳnh Nghiệt mời chúng đi làm cỏ. Sư đi sau Huỳnh Nghiệt quay đầu thấy Sư tay không bèn hỏi cái cuốc ở đâu? Sư nói: Có người đem đi rồi. Huỳnh Nghiệt nói đến trước đây ta cùng ông trò chuyện (thương lượng). Sư bèn đến trước vòng tay. Huỳnh Nghiệt đưa thẳng cái cuốc lên bảo: Chỉ cái này người trong thiên hạ nâng lên không nổi, có ai nâng nổi chăng? Sư bèn giật lấy đưa thẳng lên bảo: Vì sao ở trong tay Nghĩa Huyền. Huỳnh Nghiệt hôm nay có người mời, bèn trở về viện. Một hôm Huỳnh Nghiệt mời Đại chúng làm cỏ vườn trà. Huỳnh Nghiệt đến sau. Sư chào rồi chống cuốc mà đứng. Huỳnh Nghiệt nói rảnh rang ư? Đáp: Mới cuốc đất sao nói là rảnh rang Huỳnh Nghiệt dơ gậy đánh. Sư tiếp lấy gậy xô ngã Hòa thượng. Hòa thượng gọi Duy Na: Duy na kéo ta dậy. Duy Na dở đứng lên nói: Hòa thượng sao chịu (tha?) được gã gió ấy. Huỳnh Nghiệt liền đánh Duy Na. Sư tự cuốc đất nói: Người các phương hỏa táng ta ở trong đó chôn sống. Một hôm sư ngủ trong Tăng Đường của Huỳnh Nghiệt. Nghiệt vào lấy gậy ở bên giường gõ 3 cái. Sư ngước đầu thấy là Hòa thượng rồi cũng ngủ. Hòa thượng đánh vào chiếu 3 cái. Lên nhà trên thấy Đệ Nhất Tòa liền bảo: Gã say đó há chẳng biết dưới này có Thiền khách ngồi thiền ư, ông chỉ mãi mê ngủ. Thượng Tọa đáp: Lão Hòa thượng này bịnh phong chăng? Huỳnh Nghiệt liền đánh. Sư cùng Huỳnh Nghiệt may (vá) áo. Huỳnh

Nghiệt nói: Trong núi sâu trồng nhiều cây làm sao Sư nói: Cùng người sau làm ký xưa. Rồi lấy cái mai cuốc đất làm 2 mảnh. Huỳnh Nghiệt đưa gậy lên nói: Ông hãy ăn gậy ta. Sư cất tiếng khóc hu hu. Huỳnh Nghiệt tông ta đến ông lời ký này mới xuất hiện.

Sư giữa mùa Hạ lên núi Huỳnh Nghiệt thấy Hòa thượng xem kinh. Sư nói: Còn sắp nói là người ấy, nguyên lai lại là om Đậu Đen Hòa thượng. Sư ở đó mấy ngày thì từ giã Huỳnh Nghiệt nói: Ông phá Hạ đến đây không trọn Hạ, đi đi Sư nói: Con tạm đến lễ bái Hòa thượng. Huỳnh Nghiệt liền đánh đuổi đi. Sư đi mấy dặm nghi việc này liền trở về cho trọn Hạ. Một hôm Sư từ giã Huỳnh Nghiệt. Nghiệt hỏi đi đâu? Sư đáp không phải Hà Nam tức đi Hà Bắc Huỳnh Nghiệt cầm gậy đánh. Sư cầm cứng gậy nói: Lão già kia chớ gông mù gậy chợ mà lầm đánh người. Huỳnh Nghiệt gọi thị giả đem bảng Thiền và bàn ghế đến. Sư bảo: Thị giả đem lửa đến. Huỳnh Nghiệt nói: Không phải thế, chỉ cần ông đem đi, sau này ngồi mà đoán đầu lưỡi thiên hạ. Sư liền ra đi. Sư đến Tháp Hùng Nhĩ. Tháp Chủ hỏi: Trước lễ Phật hay trước lễ Tổ? Sư nói: Tổ Phật đều chẳng lễ. Tháp chủ nói: Tổ và Phật cùng trưởng lão có oan gia gì mà đều chẳng lễ? Sư không đáp được. Sau Sư về quê nhà. Phủ tuần tiêu đến thỉnh Sư trụ ở Lâm Tế thiền uyển tại Thành nam, bạn học tranh nhau đến. Một hôm Sư lên Pháp Đường nói: Mọi người các ông trên khối thịt có 1 Vô Vị Chân Nhân thường ở trước mọi người mà ra vào. Các ông nếu không biết thì nên hỏi Lão tăng. Lúc đó có một vị Tăng hỏi: Như thế nào là Vô Vi Chân Nhân. Sư liền đánh bảo vô vi chân nhân là cục cứt khô nào? Sư hỏi Lạc Tấn rằng: Từ trên đến 1 người đánh, 1 người hét ai thân hơn? Đáp rằng đều không thân. Sư nói: Chỗ thân làm gì? Tấn liền hét. Sư bèn đánh. Sư hỏi: Mộc Khẩu Hòa thượng: Như thế nào là trâu trắng đất sương Mộc Khẩu liền rống lên. Sư nói: Câm! Mộc Khẩu hỏi lão huynh làm gì? Sư nói: Ngăn súc sinh. Đại Giác đến tham. Sư đưa cây phất trần lên. Đại Giác liền trải tọa cụ. Sư ném cây phất trần. Đại Giác cuốn tọa cụ vào Tăng Đường. Chúng Tăng hỏi vị Tăng ấy có quen thân với Hòa thượng chăng mà chẳng lễ bái lại chẳng ăn đòn. Sư nghe khiến gọi Tăng mới đến. Đại Giác bèn ra. Sư nói: Đại chúng nói ông chưa tham Trưởng lão. Đại Giác nói không xét là tự về chúng. Ma Cốc đến tham, trải tọa cụ hỏi: 12 mặt của Quan Âm thì mặt nào là chánh? Sư xuống giường thiền, 1 tay cuốn tọa cụ, 1 tay Xô Ma Cốc bảo rằng: Mười hai mặt của Quan Âm ngó vào chỗ nào? Ma Cốc định đến ngồi vào giường thiền. Sư bèn cầm gậy đánh. Ma Cốc tiếp lấy gậy đem vào phương trượng. Sư lên Pháp Đường nói:

Đại chúng, phàm người vì pháp không tiếc tan thân mất mạng. Ta ở chỗ Hòa thượng Huỳnh Nghiệt đã 3 lần ăn gậy, như dùng cành thanh hao đánh vào. Nay nghĩ 1 lần ăn nhanh (nay đánh nhanh 1 lần) ai sẽ vì ta mà đánh được. Lúc đó có một vị Tăng nói: Con đánh được, Hòa thượng muốn ăn nhiều ít. Sư bèn trao gậy, vị Tăng định nhận thì Sư liền đánh. Vị Tăng hỏi: Thế nào là câu thứ nhất? Sư nói: Ba yếu cùng mở điểm son nhỏ, chưa dễ dự tính phân chủ khách. Hỏi: Như thế nào là câu thứ 2? Sư nói: Diệu giải há dễ hỏi không vướng, ngâm nhào nào chịu cắt dòng cơ? Hỏi: Như thế nào là câu thứ 3? Sư nói: Xem lấy đầu chuông làm hình nộm, kéo rút đều nhờ người bên trong. Sư lại nói: Phàm 1 câu lời phải đủ 3 huyền môn, 1 huyền môn phải đủ 3 yếu, có quyền có dụng các ông hiểu làm gì? (Thế nào). Năm Đường Hàm Thông thứ 7 (Bính Tuất) ngày 10 tháng 4 năm Bính Tuất khi Sư sắp tịch bèn nói kệ truyền pháp rằng:

Duyên trôi chẳng ngừng hỏi thế nào
Chân chiếu vô biên nói giống thôi
Lìa tướng lìa danh không cần học
Thổi lông tìm vết gấp bỏ đi.

Nói kệ xong thì Sư mất. Vua ban thụy là Tuệ Chiếu Đại sư, Tháp đề Trừng Linh.

2. Trần Tôn Túc.

Lúc đầu ở chùa Long Hưng tại Mục Châu. Ẩn dấu tích dụng. Ông thường làm dép cỏ mà lén bỏ ra đường. Lâu năm có người biết bèn gọi là ông Trần Dép Cỏ (Trần Bồ Hài). Lúc đó có người học đến hỏi thì ông tùy hỏi mà đáp lời lẽ cao siêu không theo dấu cũ. Cho nên các cơ cạn thường cười khinh, chỉ có kẻ tánh học nhanh nhạy thì rất kính trọng. Do đó các phương đều qui mộ gọi là Trần Tôn Túc. Sư nhân buổi tối tham vấn bảo chúng rằng các ông chưa được đầu vào ấy cần phải được vào, nếu được vào rồi thì từ đây trở đi không được cô phụ Lão Tăng. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái thưa rằng: Con trọn không dám cô phụ Hòa thượng. Sư nói: Sớm đã cô phụ ta rồi. Sư lại nói: Lão tăng trụ trì ở đây chưa từng thấy người vô sự tới. Các ông sao không đến trước đây. Lúc đó có một vị Tăng mới đến trước. Sư nói: Duy Na không ở đây, ông tự ra khỏi tam quan (ngoài cửa chùa) bị đòn 12 gậy. Vị Tăng hỏi: Con có lỗi gì? Sư nói: Trên gông lại thêm xiềng xích. Sư bình thường thấy có vị Tăng đến liền đóng cửa. Nếu có giảng Tăng đến Sư gọi tọa chủ, vị ấy dạ. Sư bảo Lão gánh bản gỗ (tức bản in chữ, là nói chỉ giảng kinh mà không ngộ tánh). Hoặc nói: Trong đó có thùng cùng ta lấy nước. Một hôm Sư đứng dưới

hiên có một vị Tăng đến hỏi: Phòng Trần Tôn Túc ở đâu? Sư cởi dép cỏ ra đánh vào đầu. Tăng bỏ chạy. Sư gọi Đại Đức. Tăng ấy quay đầu lại sư chỉ hỏi đi đâu? (Đi bên nào?) Có vị Tăng gỏ cửa. Sư hỏi: Ai đó? Vị Tăng đáp: Con. Sư nói: Thời Tần mỏ rụng (rơi) dùi. Một hôm có Thiên Sứ hỏi: Tam môn đều mở từ cửa nào mà vào? Sư gọi Thượng Thư, Thiên Sứ dạ. Sư nói: Từ cửa Tín mà vào. Thiên Sứ lại thấy bức họa trên vách hỏi rằng: 2 Tôn giả đang nói việc gì? Sư vỗ vào Lô Trụ bảo: 3 thân trong đây không nói pháp. Sư hỏi: tòa chủ: Phải ông giảng Duy thức chăng? Đáp: Đúng. Sư nói: 5 giới không giữ. Sư hỏi: 1 Trưởng lão rằng: Hiểu thì đầu lông nuốt biển to, mới biết đất liền là hạt bụi nhỏ Trưởng lão làm gì? Đáp: rằng hỏi ai? Sư đáp: Hỏi Trưởng lão. Trưởng lão nói sao không hiểu lời nói. Sư nói: Ông không hiểu lời nói hay ta không hiểu. Sư thấy Tăng đến bảo thấy thành công án tha ông 30 gậy. Tăng nói con như thế. Sư nói: Tam môn kim cang làm sao nâng nổi (làm sao tha được) kim cang còn như thế. Sư lại đánh. Hỏi như thế nào là 1 đường hướng thượng? Sư nói: yếu đạo (muốn nói) có gì khó. Vị Tăng nói: Thỉnh Sư nói:. Sư nói: Trước 31, giữa 9, dưới 7. Hỏi lấy 1 lớp bỏ 1 lớp thì không hỏi, còn không lấy 1 lớp không bỏ 1 lớp, lúc ấy thế nào? Sư nói: Sáng qua trồng cây cà, hôm nay trồng bí đao. Hỏi như thế nào là ý của Tào Khê? Sư nói: Lão tăng thích sân không thích vui. Vị Tăng hỏi: Vì sao như thế? Sư nói: Khi gặp kiếm khách liền trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ nói thơ. Có vị Tăng đến tham. Sư hỏi: từ đâu đến. Tăng nói từ Lưu Dương. Sư nói: Trong đó Lão Túc chỉ đối đại ý Phật pháp thì nói thế nào? Đáp: Khắp đất không đường đi. Sư hỏi: Lão Túc thật có lời ấy chăng? Đáp: Thật có. Sư cầm gậy đánh mà bảo rằng: Lão (gã) nhớ lời lẽ kia. Sư hỏi: 1 Trưởng lão rằng: Nếu có huynh đệ đến thì lấy gì đáp. Trưởng lão đáp đợi họ đến. Sư hỏi: Sao không nói. Trưởng lão nói: Hòa thượng thiếu sót cái gì? Sư nói: xin chớ phiền phận cát đằng. Có vị Tăng đến tham. Sư nói: Ông há chẳng phải là hành cước. Vị Tăng nói: Phải. Sư hỏi: lễ Phật rồi chưa. Vị Tăng nói: Lễ khối đất làm gì? Sư nói: Tự hiểu thì đi ra. Có vị Tăng hỏi: Con giảng và hành cước không hiểu giáo ý lúc đó thế nào. Sư nói: Lời thật thì phải sám hối. Tăng đáp: Xin Sư chỉ bày. Sư nói: Nếu ông chẳng hiểu. Lão tăng liền ngậm miệng không nói. Vị Tăng nói: Liền thỉnh nói. Sư nói: Tâm không phụ người thì mặt không hổ thẹn. Hỏi 1 câu nói hết lúc ấy thế nào? Sư nói: Là nghĩa rơi rớt Tăng nói thế nào là chỗ người học nghĩa rơi rớt? Sư nói: Ba mươi gậy dạy ai ăn. Hỏi: Ý giáo và ý Tổ đồng hay khác. Sư nói: Núi xanh tự núi xanh, mây trắng tự mây trắng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là núi xanh. Sư nói:

Còn đến ta 1 giọt nước mưa. Tăng thưa: Nói không được, thỉnh Sư nói: Mũi nhọn Bát Nhã xông trước trận, câu văn Niết-bàn ở sau thâu. Sư hỏi: Vị Tăng mùa Hạ này ở đâu? Vị Tăng đáp đợi Hòa thượng có chỗ ở rồi nói giống Hòa thượng. Sư nói: Cáo không phải là ai sư tử, đèn không phải sáng của nhật nguyệt. Sư hỏi: Vị Tăng mới đến, từ đâu đến? Vị Tăng trừng mắt nhìn. Sư nói: Gã lừa trước ngựa sau. Tăng nói thỉnh sư soi xét. Sư nói: Gã lừa trước ngựa sau nói (Đạo?) 1 mực đến. Tăng không đáp được. Sư xem kinh, Trần Thao Thượng Thư hỏi: Hòa thượng xem kinh gì? Sư nói: Kinh Kim cang. Thượng Thư nói: Sáu triều phiên dịch, bản dịch này thứ mấy. Sư đưa thẳng quyển kinh lên nói: Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng. Sư lại nhân xem kinh Niết-bàn, có vị Tăng hỏi Hòa thượng xem kinh gì? Sư đưa quyển kinh lên nói: Đó là phẩm Trà Tỳ ở sau chót. Sư hỏi: Vị Tăng mới đến: Mùa Hạ này ở đâu? Vị Tăng nói Kính Sơn. Sư hỏi: Bao nhiêu người? Đáp: Bốn trăm người. Sư nói: Gã ăn đêm ấy. Vị Tăng hỏi: Toàn là Tôn Túc Tòng Lâm sao nói ăn đêm? Sư bèn vác gậy đuổi đi. Sư nghe có 1 lão Túc khó gần gũi bèn đến thăm hỏi. Lão Túc thấy Sư mới vào phương trượng liền hét. Sư nghiêng (che) tay nói mưa nặng công án. Lão Túc nói: Qua ở chỗ nào? Sư nói: “Lão hồ tinh”, liền lui đi. Sư hỏi: Vị Tăng gần đây mới lìa đâu. Tăng nói Tây Giang. Sư hỏi: Đã đi hư bao nhiêu giày cỏ? Vị Tăng không đáp được. Sư cùng giảng Tăng uống trà. Sư nói: Ta cứu ông chẳng được. Vị Tăng nói: Con không hiểu xin Sư chỉ bày. Sư lấy bánh trong tay áo ra đưa hỏi cái này là gì? Vị Tăng nói sắc pháp. Sư nói: Cái gã chảo nước sôi ấy. Có 1 Đại Đức Tử Y đến lễ bái. Sư cầm mũ đội lên đầu mà hỏi rằng cái đó gọi là gì? Đại Đức đáp là mũ triều thiên. Sư nói: Sao Lão tăng không cởi ra. Sư lại hỏi: Đã tập nghiệp gì? Đáp: Duy thức. Sư hỏi: Nói làm gì (cái gì?)? Đáp: 3 cõi duy tâm vạn pháp duy thức. Sư chỉ cây quạt ở cửa hỏi: Cái đó là gì? Đáp: Là sắc pháp. Sư nói: Trước rèm được ban tử y đối vua nói kinh, sao được chẳng giữ 5 giới. Bèn không đáp được. Có vị Tăng hỏi con chợt vào Tòng Lâm xin Sư chỉ bày. Sư nói: Ông không biết hỏi. Bèn hỏi Hòa thượng làm gì. Sư nói: Tha cho ông 30 gậy tự hiểu lui ra. Hỏi: Giáo ý, thỉnh Sư đề cương nói cương yếu Sư nói: Chỉ hỏi tương lai sẽ nói cùng ông. Vị Tăng nói: Thỉnh Hòa thượng nói. Sư nói: Trong điện đốt hương, ngoài cửa chấp tay. Hỏi: Như thế nào là lời mở bày Sư nói: Lượng tài năng mà giao chức vụ. Vị Tăng nói: Như thế nào được không rơi vào mở bày (nói lòng vòng). Sư nói: Cúi đầu suy nghĩ hãy còn đãi khách. Sư gọi Tiêu Sơn đến trước Sư lại gọi cậu bé (thị gia?) cầm búa đến bảo rằng chưa có dây mực lại đẻo sơ,

rồi hét. Lại gọi cậu bé hỏi con làm gì với cái búa này? Cậu bé ra bộ chặt. Sư nói: Chặt cái đầu ông già mày cũng không được. Hỏi: Như thế nào là buông một sợi dây, nói. Sư nói: Lượng tài năng mà bổ chức vụ. Lại hỏi như thế nào là không bỏ 1 sợi sây, nói. Sư nói: Phục rồi lại còn hưởng. Có vị Tăng mới đến tham. Sư hỏi: ông là Tăng mới đến? Đáp: Phải. Sư nói: Lại buông bỏ cát đằng (dây leo?), hiểu không? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Gánh gông bày cáo trạng, tự biết lui ra. Tăng liền ra. Sư nói: Lại đây ta hỏi thật, ông ở đâu tới. Đáp: Giang Tây. Sư nói: Trợ Đàm Hòa thượng ở sau lưng ông, sợ ông loạn Đạo thấy ma. Tăng không đáp được. Hỏi: Trước cửa chùa Kim cang nâng nổi, còn càn khôn đại địa không nâng nổi, tóc tơ không gặp lúc đó như thế nào? Sư nói: Hồng Hồng! Ta chưa từng thấy câu hỏi này. Trước nhảy 3000 té lui lại 800 ông họp tác làm gì. Tăng nói dạ. Sư nói: Trước trách cả 1 tờ giấy tội trạng rất đáng đánh. Vị Tăng ấy định lui ra. Sư bảo: Lại đây ta cùng ông cát đằng nâng lên càn khôn đại địa. Ông lại nói trong động Đình Hồ nước sâu bao nhiêu? Vị Tăng nói không hiểu mức đo. Sư nói: Động Đình Hồ lại làm gì? Vị Tăng nói chỉ là lúc này. Sư nói: Chỉ cát đằng ấy còn chẳng hiểu. Bèn đánh. Hỏi Như thế nào là gặp nẻo mà không trệ đáy? Sư nói: Ta chẳng nói thế. Hỏi: Sư nói: Thế nào. Sư nói: Tên qua Tây Thiên 10 vạn dặm hướng vào nước Đại đường mà hầu. Có vị Tăng gỏ cửa. Sư hỏi: làm gì? Đáp: Việc mình chưa sáng xin Sư chỉ bày. Sư nói: Cái đó chỉ có gậy mới mở cửa. Vị Tăng định hỏi Sư liền vỗ vào miệng Tăng ấy hỏi: Chữ vì chẳng thành, chữ 8 không phải ấy là chương cú gì? Sư khảy móng tay 1 cái hỏi hiểu không? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Trước nay khen ngợi vô lượng thắng nhân, con ếch nhảy lên cõi Trời Phạm, con giun bò qua biển Đông. Tây Phong Trưởng lão đến tham. Sư đưa quả trà (đải trà nước) khiến ngồi rồi hỏi Trưởng lão Hạ này an cư ở đâu? Đáp: Ở Lam Khê. Sư hỏi: Có bao nhiêu đồ chúng? Đáp: Bảy mươi người đến. Sư hỏi: lúc đó lấy gì chỉ chúng? Trưởng lão đưa trái cam ra trình nói đã liễu. Sư nói: Sao chết gấp thế. Lúc đó có vị Tăng mới đến tham mới lễ bái, Sư hét Xà Lê vì sao trộm trái cây của chùa (thường trụ) mà ăn? Vị Tăng nói: Học nhân mới đến, vì sao Hòa thượng nói con trộm trái cây. Sư nói: (?) vật kiến tại Sư hỏi: Vị Tăng: Gần đây nhất lìa đâu đến? Đáp Ngưỡng Sơn. Sư nói: Năm giới cũng không giữ. Đáp: Con có nói dối đâu. Sư nói: Trong đó không có Sa di.

3. Thiền sư Sở Nam ở núi Thiên Khoảnh, Hàng Châu.

Sư là người ở Mấn Trung, họ Trương. Từ nhỏ theo Đàm Ái Thiền sư ở chùa Khai Nguyên mà xuất gia, khi lớn lên thì cạo tóc, đến Ngũ

Đài thọ Cụ giới, đến Triệu quận học Tướng Bộ Luật. Sư đến Thượng Đô nghe kinh Tịnh Danh. Đã nghiên cứu kỹ pháp nghĩa mà chưa rõ Huyền cơ. Bèn đến yết kiến ngài Phù Dung. Phù Dung gặp bảo rằng: Ta không phải thầy ông. Thầy ông là Huỳnh Nghiệt ở Giang Ngoại. Sư bèn lệ tạ mà tham ngài Huỳnh Nghiệt. Huỳnh Nghiệt hỏi; Khi ông chưa thấy bóng dáng 3 cõi lúc ấy thế nào? Sư nói: Tức nay há có. Đáp: Có không lại bỏ (đặt?) tức nay như thế nào? Sư nói: Không có xưa nay. Đáp: Pháp nhãn ta đã ở ông. Sư bèn vào thất cầm khăn hầu nước rửa mặt, sáng sớm thỉnh ích. Gặp năm Đường Võ Tông dẹp Phật pháp. Sư bèn lánh vào rừng sâu. Năm Đại Trung 1 Tướng Quốc Bùi Hưu trấn yên uyển Lăng. Thỉnh Huỳnh Nghiệt xuống núi, Sư liền đi theo. Do đó ở chùa Báo Ân tại Cô Tô mà chuyên tu Thiền Định. Chỉ hơn 20 năm chân không ra khỏi cửa. Bỗng vì quận thú mời đến ở viện Bảo Lâm. Không bao lâu lại mời ở tại Hình Sơn. Lại khi Sư ở viện Từ Vân núi Thiền Khoảnh thì làm rạng rỡ Huyền môn Huỳnh Nghiệt. Một hôm sư lên Pháp Đường nói: Các ông nếu hiểu được giáo của 3 đời Phật như bình rót nước (nước chứa trong bình) và được trăm ngàn Tam-muội, chẳng bằng 1 niệm tu Đạo vô lậu, khỏi bị nhân quả của trời người ràng buộc. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Đạo vô lậu tu như thế nào? Sư nói: Khi chưa có Xà Lê mà thể nhập lấy. Hỏi: Khi chưa có con thì ai là người thể nhập. Sư nói: Kẻ thể nhập cũng không. Hỏi: Như thế nào là dễ? Sư nói: Mặc áo ăn cơm chẳng cần tụng kinh xem giáo, chẳng cần hành đạo thiêu thân đốt đầu há chẳng dễ ư? Hỏi: Đây đã là dễ, như thế nào là khó? Sư đáp: Có chút niệm sinh liền đủ 5 ấm, 3 cõi luân hồi sinh tử đều từ 1 niệm của ông sinh ra. Do đó Phật dạy các Bồ tát rằng: Phật luôn hộ niệm. Sư tuy ứng cơ không mỏi mệt nhưng luôn rõ ràng ở trong định hoặc hơn tháng hoặc trong 1 tuần. Năm Quang Khải 3, họ Tiền thỉnh Sư xuống núi để cúng dường. Vua Chiêu Tông nghe hóa Đạo của sư bèn ban cho Tử Y. Năm Văn Đức 1 tháng 5 Sư từ giã chúng an nhiên mà hóa thọ 76 tuổi, lạp được 56. Dời tháp về góc Tây của viện. Năm Cảnh Đức 1 (Nhâm Tý) tháng 2 ở Tuyên châu, Tôn Nhu nổi giặc ở Tiền Đường. Binh sĩ mở tháp thì thấy toàn thân Sư không tan tóc móng đều mọc dài. Bèn tạ tội sám hối mà đi. Sư xưa có viết kệ tụng phẩm kinh Bát Nhã 1 quyển, Phá Tà luận 1 quyển thấy lưu hành ở đời.

4. Thiền sư Linh quán ở núi Ô Thạch, Phước Châu.

Tầm thường Sư luôn đóng cửa ít thấy. Chỉ có 1 tín sĩ mỗi khi tới giờ cơm đưa đến cúng thì mới mở. Một hôm Tuyết Phong rình gõ cửa. Sư ra mở cửa. Tuyết Phong lấy bụng xô cột hỏi là phàm hay Thánh? Sư

khạc nhổ nói: Cái lão Hồ Tinh ấy. Rồi đóng sập cửa lại. Tuyết Phong cũng chỉ muốn biết lão huynh Sư nhân cắt cỏ hỏi Tăng: Ông đi đâu? Đáp: Đi Tây viện lễ bái An Hòa thượng. Lúc đó tren tre có con rắn xanh. Sư chỉ rắn nói: Muốn biết Tây viện của lão Hồ Tinh chỉ cách đó là phải. Một hôm sư hỏi Tây Viện An Hòa thượng rằng mảnh đất này có thể chứa vật gì? An đáp: Chứa vô tướng Phật. Sư nói: Miếng đất tốt ấy bị huynh chứa làm cho bất tịnh. Một hôm Sư kéo nước có vị Tăng đến tham. Sư lấy máy kéo nước ra mà chỉ bày. Vị Tăng ấy liền đi. Sư buổi chiều hỏi chú tiểu: Tăng vừa đến ở đâu? Chú tiểu nói; đi rồi. Sư nói: Chỉ được 1 cái cọc. Có người hỏi: Như thế nào là Phật? Sư thè lưỡi ra vị Tăng ấy lễ tạ. Sư nói: Đứng đứng lại, ông thấy cái gì mà lễ bái? Vị Tăng nói tạ ân Hòa thượng đã từ bi chỉ tướng lưỡi. Sư nói: Trên lưỡi ta mấy ngày gần đây bị mọc mụt đau. Có vị Tăng đến gỏ cửa. Hành giả mở cửa sau liền bỏ đi. Vị Tăng ấy vào lễ bái hỏi như thế nào là ý Tây Trúc đến. Sư hỏi: vừa đến lại đi là người nào? Vị Tăng định đến trước Sư thì Sư liền đánh duổi ra đóng cửa lại. Tào Sơn hành cước có lúc hỏi như thế nào pháp thân chủ của Tỳ Lô Sư. Sư bảo nếu ta nói với ông thì liền riêng có. Tào Sơn nhắc y lại với Động Sơn, Động Sơn nói hay cho cái thoại đầu chỉ thiếu lời nói. Sao không đi hỏi vì sao không nói. Tào Sơn liền đến nhắc lời hỏi trước. Sư nói: Nếu bảo ta không nói tức làm câm miệng ta, nếu bảo ta nói tức làm yêu lưỡi ta. Tào Sơn trở về thuật lại với Động Sơn. Động Sơn chấp nhận.

5. Thiền sư Tông Triệt ở La Hán viện tại Hàng Châu.

Sư người Ngô Hưng, Hồ Châu, họ Ngô. Thuở nhỏ xuất gia theo tuổi mà thọ giới, đi tuần du tham lễ. Nương theo pháp tịch của Thiền sư Hy Vận-Hoàng Bá. Huỳnh Nghiệt mới thấy liền biết là thâm khí cho vào thất mà lãnh nhận ý chỉ. Sau Sư đến Hàng Châu. Châu Mục Lưu Ngạn rất mến mộ Đạo Ngài bèn lập tinh xá ở Phủ Tây gọi là La Hán viện. Sư dạy đồ chúng 300 người. Khi Sư lên Pháp Đường có vị Tăng hỏi như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Cốt tỏa. Hỏi: Như thế nào là Nam Tông Bắc Tông? Sư nói: Tâm là Tông. Vị Tăng hỏi: Lại có xem giáo không? Sư nói: Giáo là tâm. Hỏi: Tánh địa tối nhiều làm sao được liễu ngộ? Sư nói: Nhiều mây gió cuốn lại thì khoảng hư không sẽ trong sáng cao rộng. Hỏi: Như thế nào được sáng? Sư nói: 1 vầng sáng sạch muôn dặm bỗng sáng. Sau Sư bịnh mà hóa. Môn nhân xây tháp Sư ở góc Bắc của viện. Niên hiệu trinh Minh thứ 5 Hậu Lương, Tiền vương mở rộng viện ấy làm An Quốc La Hán tự, dời tháp Sư về núi Đại Từ. Nay chùa và Tháp vẫn còn.

6. Bùi Hưu:

Tự là Công Mỹ, là người ở Văn Hỷ Hà Đông. Ngày ông trấn giữ Tân an thì Hy Vận Thiền sư lúc đầu ở núi Huỳnh Nghiệt, bỏ chúng vào tinh xá Đại An, ẩn dạng giả kẻ quét tước Điện đường. Khi ông vào chùa thắp hương, chủ sự ra tiếp. Nhân xem bức họa trên vách bèn hỏi. Bức họa này vẽ gì? Chủ sự nói chân nghi của Cao Tăng. Ông nói Chân nghi có thể xem còn Cao Tăng ở đâu? Vị Tăng không đáp được. Ông hỏi ở đây có Thiền sư chăng? Đáp: Gần đây có một vị Tăng vào chùa làm công quả giống như Thiền sư. Ông nói có thể mời đến hỏi thăm được chăng? Bèn mời Vận Sư đến. Mới gặp ông rất vui mừng nói: Hưu tôi vừa có 1 câu hỏi các Đại đức tiếc lời, nay mời Ngài đáp thay 1 lời. Sư nói: Mời tướng công cứ hỏi. Ông liền nêu câu hỏi trước. Sư lớn tiếng gọi Bùi Hưu. Ông lên tiếng dạ! Sư hỏi ở đâu? Ông sau lời nói hiểu ý chỉ như được châu trong búi tóc. Bèn nói: Thầy con, thật là Thiện tri thức chỉ người tức khắc. Nếu thế vì sao lưu lạc ở đây. Lúc đó chúng ngạc nhiên. Từ đó ông mời Sư vào phủ giữ lại cúng dường đãi tình thầy trò. Sư nhiều lần từ tạ không thôi. Lại thỉnh Sư ở núi Huỳnh Nghiệt mà mở lớn giáo Tổ. Lúc rảnh rang thì ông vào núi đảnh lễ thăm hỏi. Nếu muốn nghe Huyền luận thì thỉnh Sư vào Châu ông đã thông suốt Tổ tâm lại hiểu rộng các giáo tướng. Thiền học các phương đều bảo Bùi Tướng không ra khỏi cửa Huỳnh Nghiệt. Đến khi ông dời về trấn thủ Tuyên Thành lại càng nghĩ việc chiêm lễ, bèn dựng nên Già Lam mời Sư về ở. Tuy Khuê Phong làu thông thiền giảng được ông kính trọng nhưng chưa qui tâm với Huỳnh Nghiệt thì chưa yên lòng. Ông lại soạn bia ngài Khuê Phong rằng: Hưu cùng Sư ở pháp là anh em với nghĩa là bè bạn với ân là Thiện tri thức, ở giáo là nội ngoại hộ đây có thể thấy rõ. Ông sưu tập các yếu ngữ của Huỳnh Nghiệt viết tựa để ở đầu sách mà giữ ở Sơn Môn. Ông lại viết kinh Đại Tạng 500 họp gọi là của quý nhất hiện nay. Các tác phẩm của Khuê Phong Thiền sư như Thuyền Nguyên chư Thuyên, Nguyên Nhân luận, và chú sớ kinh Viên Giác, pháp giới quán thì ông đều viết tựa. Cha ông là Túc tự Trung Minh làm quán Sát Sứ ở Việt Châu ứng lời sấm ký 300 năm, xây cất Đại Phật Điện ở chùa Long Hưng, tự đặt lời minh cho bia. Ông bèn dốc chí nghiên tầm nội điển thâm nhập pháp hội. Ông có văn Phát Nguyện lưu truyền ở đời.

Thiền sư Hoài Nhượng đời thứ 5.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Tịch Ngưỡng Sơn ở Viên Châu trước đây.**

1. Quang Mục Thiền sư ở Tây tháp, Ngưỡng Sơn.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là chánh nghe? Sư nói: Không từ tai vào. Hỏi làm sao? Sư hỏi có nghe chăng? Hỏi ý Tổ cùng ý giáo đồng hay khác. Sư nói: Đồng hay khác tạm thời gác lại ông nói vật gì trong miệng bình lấy ra lại vào. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Ông không có Phật tánh. Hỏi: Như thế nào là đốn? Sư vẽ tướng tròn đưa ra. Hỏi thế nào là tiệm? Sư lấy tay khoát khoát trên không 3 lần.

2. Cảnh Thông Thiền sư ở Hoắc Sơn, Tấn Châu.

Trước Sư tham ngài Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn ngồi nhắm mắt. Sư nói: Như thế như thế, 28 Tổ Tây Thiên cũng như thế, 6 Tổ Trung Hoa cũng như thế, Hòa thượng cũng như thế, Cảnh Thông cũng như thế. Nói xong liền co 1 chân hữu mà đứng, Ngưỡng Sơn đứng dậy đnh cho 4 roi mây. Sư nhân đó mà tự xưng dưới ngọn Tập Vân 4 roi mây thiên hạ Đại thiền Phật. Sau Sư ở Hoắc Sơn. Có hành giả đến hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư bèn lễ bái Hành giả nói: Hòa thượng vì sao lạy người tục? Sư nói: Ông không thấy nói tôn trọng đệ tử? Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu đến? Vị Tăng đưa tọa cụ lên. Sư nói: Đầu rồng đuôi rắn. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư liền đánh. Tăng cũng đánh Sư. Sư nói: Ông đánh ta có đạo lý, ta đánh ông không có đạo lý. Tăng không đáp được. Sư bèn đánh đuổi đi. Sư hóa duyên vừa xong, bèn chuẩn bị củi lửa sở đồng hoang rồi từ biệt khắp đàn tín. Ăn xong thì Sư đến chỗ để củi, bảo đệ tử rằng: Ngày Ngọ đến báo. Đến ngày Ngọ thì Sư tự cầm đèn leo lên trên đống củi rồi lấy nón lá đội lên đầu làm tướng Viên quang tay cầm gậy làm thế nắm chày hàng ma, đứng mà qua đời trong ngọn lửa đỏ.

3. Văn Hỷ Thiền sư ở Hàng Châu.

Sư người ở Ngự Nhi Gia Hòa họ Chu, 7 tuổi đã xuất gia. Niên hiệu Đường khai thành 2, Sư thọ Cụ giới ở Triệu quận. Trước học Tứ Phần luật. Vào năm Hội Xương phá dẹp Phật giáo, Sư đổi ý phục giấu kín tông tích. Vào Niên hiệu Đại Trung thứ 1 (hết nạn trên) bèn lập Sám Độ ở chùa Tề Phong tại Diêm Quan. Sau yết kiến ngài Tánh Không Thiền sư ở núi Đại Từ. Tánh không nói: Ông sao không khắp đi tham. Năm Hàm Thông 3, Sư đến viện Quan Âm ở Hồng Châu gặp ngài Ngưỡng Sơn. Sau lời nói bèn liễu Tâm Khế. Ngưỡng Sơn khiến làm Điển Thường Trụ. Một hôm có vị Tăng lạ đến xin ăn chay. Sư bớt phần mình đem cho. Ngưỡng Sơn dự biết trước hỏi rằng vừa rồi quả là người cho ông ăn phải chăng? Đáp: Bớt phần mình mà cho. Ngưỡng Sơn nói: Ông lợi ích lớn. Sư 7 năm quanh quẩn ở vùng Triết Hữu, làm thất mà ở trên núi Thiên khoảnh. Gặp nạn giặc cướp loạn lạc bèn lánh

ra Hồ Châu ngụ tại Nhân Vương Viện. Năm Quang Khải thứ 3, Tiền Vương thỉnh sư ở tại công đường Long Tuyền. Có vị Tăng hỏi như thế nào là tướng Niết-bàn. Sư nói: Chỗ hương khói hết mới nghiêm thấy. Hỏi thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Gọi Viện chủ đến vị Tăng này bị bịnh điên. Hỏi: Như thế nào là tự mình? Sư làm thinh. Tăng không biết gì lại hỏi Sư nói: Trời xanh mờ mịt chẳng bay theo trăng. Năm Đại Thuận 1 Tiền Vương ban cho sư tử y. Năm Càn Ninh 4 lại ban Sư hiệu là Vô Trước. Năm Quang Hóa thứ 3 Sư có bịnh. Ngày 27 tháng 10 năm ấy giữa đêm giờ Tý Sư cáo biệt chúng rằng: Tâm 3 cõi hết liền là Niết-bàn. Nói xong thì ngồi kiết già mà mất, thọ 80 tuổi, lạp 60. Khi mất ở phương trượng có ánh sáng trắng, cây tre cùng sắc trắng. Ngày 22 tháng 11 dời Tháp sư về phía Tây núi Linh Ẩn.

4. Thiền sư Liễu Ngộ người nước Tân La ở núi Ngũ Quan.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư dựng đứng cây phất trần. Tăng nói chính là cái đó Sư bèn buông cây phất trần. Hỏi chữ Dĩ không thành chữ Bát không phải vậy là chữ gì. Sư vẽ hình tròn mà đưa ra. Có vị Tăng ở trước làm tướng tròn 5 hoa Sư bôi hết chỉ vẽ 1 cái hình tròn.

5. Thiền sư Quang Dũng ở Nam Tháp, Ngưỡng Sơn.

Có vị Tăng hỏi: Văn Thù là thầy 7 Phật, vậy Văn Thù có thầy chăng? Sư đáp: Gặp duyên liền có. Hỏi: Như thế nào là thầy Văn Thù? Sư dựng đứng cây phất trần mà chỉ. Vị Tăng hỏi: Cái ấy phải chăng? Sư buông cây phất trần. Hỏi: Như thế nào là 1 câu Diệu Dụng? Sư nói: Nước đến thì sông thành. Hỏi: Chân Phật trú ở đâu? Sư nói: Sau lời vô tướng cũng không ở chỗ khác.

6. Hòa thượng ở Đông Tháp Ngưỡng Sơn.

Tăng hỏi: Như thế nào là kiếm quân vương? Sư nói: Rớt dây neo không nhặt lại. Vị Tăng hỏi: Dụng là thế nào? Sư đáp; Lúc không rơi vào tay người. Hỏi: Pháp vương cùng Quân vương khi gặp nhau thế nào? Sư đáp: 2 tay không riêng. Hỏi: Thấy rồi như thế nào? Sư nói: Ở khoảng giữa dứt hết hình dáng.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nghĩa Huyền Lâm Tế trước đây**

1. Thiền sư ở Chí Nhàn Quán Khê.

Sư người quan Đào Ngụy Phủ, họ Sử. Tuổi nhỏ theo ngài Bá Nham Thiền sư mà cạo tóc, 20 tuổi thọ Cụ túc giới. Sau gặp Lâm Tế Hòa thượng. Hòa thượng ôm chặt hồi lâu buông ra. Sư nói: Hiểu rồi. Sau bảo

chúng rằng: Tôi thấy Lâm Tế không nói năng. Thẳng đến nay no hoài không đói. Hỏi thỉnh sư không mượn lời nói khác. Sư nói: Ta đầy miệng nói không mượn. Sư lại nói: Kho thóc lớn đầu núi Phật không đến trên đường Huỳnh mai không có chúng sinh. Sư cùng một vị Tăng đến tham ngài Thạch Sương. Thạch Sương hỏi: Từ đâu đến? Đáp: Ở Quán Khê lại. Thạch Sương: Ta ở núi Bắc không như ông ấy ở núi Nam. Tăng không đáp được. Sư nghe liền nói: Chỉ nói tu (sửa) Niết-bàn Đường rồi. Vị Tăng hỏi: Từ lâu nghe tiếng Quán Khê đến đây chỉ thấy ao Âu Ma. Sư nói: Ông chỉ thấy ao Âu Ma mà chẳng thấy Quán Khê. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Quán Khê? Sư nói: Cắt mũi tên gấp. Hỏi như thế nào là xương người xưa? Sư nói: An trí chẳng được? Hỏi: Thế nào là an trí chẳng được? Sư nói: Mặt trời nào bảo xuống trời xanh. Hỏi: Khóa vàng sau khi đứt như thế nào? Sư nói: Chính là chỗ pháp của ông. Hỏi: Như thế nào là tế. Sư nói: Trả lại nay không trả lại. Hỏi: Việc cuối cùng như thế nào? Sư đáp: Kỵ miệng trượng sáu. Hỏi: Như thế nào là 1 sắc. Sư nói: Không tùy theo. Một sắc rồi như thế nào? Sư nói: Có Xà Lê gánh vác việc (phận sự) chăng? Hỏi ngày nay 1 hội người nào chống địch (1 hội chống địch là ai?). Sư đáp không vì phàm Thánh. Hỏi 1 câu như thế nào? Sư nói: Không lạc vào cơ ngàn Thánh. Hỏi: Như thế nào là nước trong động? Sư nói: Không rửa Thầy người. Năm Đường Càn Ninh thứ 2 (Ất Mão) ngày 29 tháng 5 Sư hỏi thị giả rằng: Ngồi chết là ai? Đáp: Tăng già. Đứng chết là ai? Đáp: Tăng hội. Sư bèn đi 6, 7 bước rồi buông tay mà mất.

2. Hòa thượng Đàm Không ở U Châu.

Có Ni muốn mở Pháp Đường nói Pháp Sư nói: Ni là người nữ không cần mở Pháp Đường. Ni hỏi Long Nữ 8 tuổi thành Phật thì sao? Sư nói: Long Nữ có 18 biến, còn cô cùng Lão tăng thử 1 biến xem. Ni nói biến được cũng là hồ tinh. Sư bèn đánh đuổi đi. Bảo Thọ Hòa thượng hỏi: Trừ người 2 căn Thượng, Trung đến thì lúc đó sư huynh làm sao? Sư nói: vừa đến học sớm lầm. Thọ nói sư huynh cũng chẳng được không lỗi. Sư nói: Ông cùng ta làm sư huynh. Thọ nghiêng tay nói: Cái lão giặc này.

3. Hòa thượng Chiêu ở Bảo Thọ, Trấn Châu.

Có vị Tăng hỏi: Khi muôn cảnh đến xâm phạm thì thế nào? Sư nói: Chớ quản đến nó. Tăng lễ bái Sư nói: Không cần động chuyển, động chuyển liền đánh gãy lưng ông. Niệm Hòa thượng ở Triệu Châu đến. Sư ở trên giường Thiền ngồi xây lưng lại. Niệm trải tọa cụ lễ bái. Sư đứng dậy đi vào phương trượng. Niệm cuốn tọa cụ mà ra. Sư hỏi:

Vị Tăng từ đâu tới? Đáp: Ở Tây Sơn đến. Sư hỏi: Có thấy khỉ không? Đáp: Thấy. Sư hỏi: Có tài khéo gì? Đáp: Thấy con 1 đứa tài khéo cũng làm không được. Sư đánh Hồ Đinh Giao đến tham. Sư hỏi: Ông có phải là Hồ Đinh Giao chăng? Đáp: Không dám. Sư hỏi: lại nhổ đinh được hư không chăng? Đáp: Thỉnh Hòa thượng bẻ gãy, con cho đinh. Sư bèn lấy gậy đánh. Hồ nói Hòa thượng chớ đánh lầm con. Sư nói: Sau này có thầy nào nhiều miệng cùng ông điểm phá. Hỏi: Muôn dặm không mảnh mây lúc ấy thế nào? Sư nói: Trời xanh cũng phải ăn gậy. Khi Sư sắp tịch gọi môn nhân bảo rằng: Ông có biết chỗ hành lý của ta chăng? Đáp: Biết Hòa thượng 1 đời ngồi mãi chẳng nằm. Sư lại khiến đến gần. Môn nhân đến gần sư bảo: Đi đi, không phải là quyến thuộc của ta. Nói xong thì hóa.

4. Thiền sư Tuệ Nhiên ở viện Tam Thánh, Trấn Châu.

Sư nhận được quyết với ngài Lâm Tế. Sư đi khắp các tòng lâm rồi đến ngài Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi: Ông tên gì? Sư đáp Tuệ Tịch. Ngưỡng Sơn nói: Tuệ Tịch là tên ta. Sư nói: Tên con là Tuệ Nhiên. Ngưỡng Sơn cười lớn mà thôi. Sư đến ngài Hương Nghiêm. Nghiêm hỏi từ đâu đến? Sư nói: Từ Lâm Tế đến. Nghiêm hỏi ông có đem được kiếm của Lâm Tế đến đây chăng? Sư bỗng lấy tọa cụ đánh vào miệng mà đi. Sư đến ngài Đức Sơn vừa trải tọa cụ. Đức Sơn nói chớ trải khăn nấu mà trong đó không có tiền (bột) cơm. Sư nói: Dẫu có cũng không chỗ để. Đức Sơn lấy gậy đánh Sư. Sư tiếp gậy đẩy Đức Sơn lên giường thiền. Đức Sơn cười to. Sư khóc: Trời xanh mà bỏ đi. Sư ở Tuyết Phong nghe Phong nói rằng: Mọi người đều có mặt gương xưa. Con khỉ đó cũng có mặt gương xưa. Sư đứng ra hỏi: Nhiều kiếp không tên vì sao Hòa thượng lập là gương xưa. Phong nói: Vết ngọc sinh. Sư hét rằng: Lão Hòa thượng ấy thoại đầu cũng không biết. Phong nói tội quá, Lão tăng trụ trì nhiều việc. Sư thấy Bảo Thọ Hòa thượng mở Pháp Đường. Sư xô (tiến cử) 1Tăng trước Bảo Thọ. Bảo Thọ liền đánh Tăng ấy. Sư nói:, nếu Trưởng lão là người như thế, thì mù mà lại ở giữa người có mắt trong thành Trấn Châu.

5. Đại Giác Thiền sư ở Ngụy Phủ:

Khi đó ngài Thiền sư Tồn Tưởng Hưng Hóa làm Viện chủ. Một hôm sư hỏi: Tôi thường nghe ông nói trở về Nam 1 chuyến đầu gậy chưa từng vướng vấp người hiểu Phật pháp nào. Ông dựa vào đạo lý (lý lẽ) nào mà nói như thế? Hưng Hóa bèn hét. Sư liền đánh. Hưng Hóa lại hét, Sư lại đánh. Một hôm Hưng Hóa đi ngang Pháp Đường. Sư gọi: Viện chủ ta cứ mãi nghi ngờ ông hôm qua vì sao hét thử nói ta xem. Hưng

Hóa nói Tồn Tưởng bình sinh đối với 3 Thánh chỗ học được gì đều bị Hòa thượng đánh đổ hết, xin cho Tôn Tưởng cái pháp môn An lạc. Sư nói: Cái lão lừa mù này lại ở trong cái áo rách ấy mà tháo bỏ khăn choàng đợi 1 phen nhất định đau đớn. Hưng Hóa liền ở ngay lời nói mà hiểu ý chỉ. Tuy đồng đệ tử nối pháp. Ngài Lâm Tế nhưng thường xem Ngài là bạn trợ phát. Khi Sư sắp mất gọi chúng bảo rằng: Ta có 1 mũi tên cần trao cho người. Lúc đó có một vị Tăng ra thưa: Xin mũi tên của Hòa thượng. Sư hỏi: ông gọi cái gì là mũi tên. Tăng hét Sư đánh mấy cái. Từ khi trở về phương trượng Sư liền gọi Tăng ấy vào, hỏi rằng: Ông vừa hiểu chăng: Vị Tăng đáp không hiểu. Sư lại đánh mấy cái, ném gậy bảo thôi. Sau gặp Minh Nhãn, Minh nói giống thế, Sư liền cáo từ mà tịch diệt.

6. Thiền sư ở Tồn Tưởng Hưng Hóa Ngụy Phủ.

Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu tới. Đáp từ chỗ ngài Thôi Thiền đến. Sư hỏi: Có đem được tiếng hét của Thôi Thiền đến chăng? Đáp: Không đem đến được. Sư nói: Như thế không phải là từ chỗ Thôi Thiền đến. Tăng hét, Sư bèn đánh. Sư bảo chúng rằng: Ta chỉ nghe trong bức rèm phía sau cũng hét, hậu giá cũng hét, các ông chớ hét mù hét loạn. Hét nhiều nhất thì có Hưng Hóa. Trong nửa ngày mà đánh tát gần chết. Đợi Hưng Hóa tỉnh lại sẽ nói với ông chưa có. Vì sao thế, vì ta chưa từng ở trong màng tử la (lụa tía) mà buông chân châu, các người cùng ông ở trong hư không mà hét loạn làm gì? Sư bảo Duy Na Khắc Tân rằng: Ông không bao lâu sẽ làm Thầy xướng Đạo. Khắc tân nói: Con không vào Bảo Xả Sư hỏi hiểu mà không vào hay không hiểu mà không vào. Tân nói đều chẳng thì sao. Sư liền đánh. Bèn bảo Khắc Tân Duy Na pháp chiến chẳng thắng, phạt 5 quan tiền nếu ăn 1 bữa. Sáng hôm sau Sư tự gõ bảng bảo Khắc Tân Duy Na pháp chiến không thắng phạt tiền 5 quan. Nếu ăn cơm 1 bữa. Nếu không ăn cơm thì ra khỏi viện tức thời có vị Tăng hỏi Quốc sư gọi Thị giả ý thế nào? Sư nói: 1 người mù dẫn các thầy mù. Có lúc Sư gọi Tăng, Tăng dạ. Sư nói: Điểm tức (thì) chẳng đến. Lại gọi một vị Tăng khác. Tăng dạ. Sư nói: Đến tức chẳng điểm. Sau Sư làm thầy vua Trang Tông thời hậu Đường. Một hôm Trang Tông bảo Sư rằng: Trẫm lấy của Đại Lương 1 viên Minh Châu vô giá, chưa ai trả đúng đúng giá. Sư nói: Thỉnh Bệ hạ cho xem châu. Vua lấy tay chậm rãi mở khăn chỉ từ đầu đến chân. Sư nói: Báu vật của Quân vương ai dám trả giá. Sư tịch rồi vua ban Thụy là Quảng Tế Đại sư, Tháp hiệu là Thông Tịch.

7. Thiền sư Thiện Thôi ở Định Châu.

Châu Tướng Vương Công ở tại công đường bày tòa thỉnh Sư nói: Pháp. Sư lên tòa ngồi im lặng hồi lâu, rồi bảo chúng rằng đi ra cũng đánh mà chẳng ra cũng đánh. Lúc đó Đàm Không Hòa thượng bước ra nói: Thôi Thiền điếc! Sư nói: Thái úy đứng lâu xin trân trọng. Rồi xuống tòa.

8. Hòa thượng Vạn Tuế ở Trấn Châu.

Tăng hỏi Đại chúng trước này bàn việc gì? Sư nói: Phẩm tựa thứ nhất. Hỏi: Tăng gia rốt ráo như thế nào? Sư nói: xưa nay chỉ là pháp thổi tro, tức ở đầu Đàn mà cởi áo. Sư đến hỏi ngài Bảo Thọ. Mới thấy liền trải tọa cụ, Bảo Thọ liền xuống giường Thiền Sư bèn ngồi lên giường thiền ấy. Bảo Thọ bỗng đi vào phương trượng. Chút sau Tri sự bạch Sư rằng: Đường Đầu Hòa thượng đã đóng cửa, thỉnh Hòa thượng thủ kho uống trà. Sư bèn trở về viện. Sáng hôm sau Bảo Thọ trong lại đến gặp. Sư ngồi xoạc trên giường thiền. Bảo Thọ trải tọa cụ. Sư cũng xuống giường Thiền. Bảo Thọ đến ngồi lên giường Thiền. Sư trở về phương trượng đóng cửa. Bảo Thọ vào liêu thị giả lấy tro đến trước phương trượng rắc tro 3 vòng rồi đi.

9. Hòa thượng Vân Sơn.

Có vị Tăng từ Tây Kinh đến. Sư hỏi: lại được thư của Chủ Nhân Tây Kinh đến chăng? Vị Tăng đáp: Không dám vọng thông tin. Sư nói: Thì làm việc tự nhiên của Sư Tăng. Tăng nói canh dư rau dư ai ăn. Sư nói: Riêng có Xà Lê chẳng chịu ăn. Tăng ấy liền giả bộ nôn mửa ra. Sư gọi thì giả bảo: Đỡ ông ấy vào nhà Tăng bịnh. Tăng liền ra đi.

10. Am Chủ Đông Phong.

Có vị Tăng hỏi Hòa thượng ở xa bỗng gặp trùng lớn làm sao? Sư rống lên. Tăng giả hô sợ. Sư cười lớn. Tăng nói cái lão giặc này. Sư nói: Tranh làm gì với Lão tăng. Có vị Tăng đến trước Am liền đi. Sư gọi Xà Lê! Xà Lê! Tăng quay đầu liền hét. Sư im lặng hồi lâu. Tăng nói chết đi Lão già ấy. Sư bèn đánh. Tăng không đáp được. Sư ha ha cười lớn. Có vị Tăng vào am ôm cột (cầm gậy ôm cứng Sư). Sư là giết người! Giết người! Vị Tang ấy xô ra nói: Kêu làm gì. Sư hỏi: Ai? Vị Tăng bèn hét, Sư liền đánh. Tăng đi ra ngó lại bảo. Đợi đó, đợi đó! Sư cười to.

11. Am chủ Sam Dương.

Có vị Tăng đến tham. Sư hỏi: Ai đó? Đáp Sam Dương Am chủ. Sư nói: Đó là ta. Tăng bèn hét. Sư làm tiếng rên hừ hừ. Tăng nói còn muốn đánh gậy. Sư liền đánh. Vị Tăng hỏi: Am chủ được Đạo lý gì mà ở núi này. Sư nói: Cũng muốn biết nguyên do ấy. Lại sợ gặp người kiểm điểm. Tăng nói khỏi sao được. Sư bèn hét. Tăng nói rất khớp. Sư bèn

đánh. Vị Tăng ấy cười to mà lui ra. Sư nói: Hôm nay đại bại, đại bại.

12. Hòa thượng Chỉ Y ở Trác Châu.

Mới đầu hỏi Lâm Tế: Như thế nào là mất người chẳng mất cảnh. Lâm Tế nói: Khí ấm mùa xuân phát sinh bày đất gấm, trẻ con rủ tóc trắng như tơ. Sư hỏi: Như thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt người. Đáp: Lệnh vua đã thi hành khắp thiên hạ, Tướng công ngoài ải dứt yên trần. Sư hỏi: Như thế nào người cảnh đều chẳng mất? Đáp: Vua lên Bảo điện già trẻ âu ca. Sư hỏi: Như thế nào là người cảnh đều mất? Đáp: Tinh phần bặt tin riêng ở 1 phương. Sư ngay lời nói liền hiểu ý chỉ, vào sâu trong 3 huyền, 3 yếu, 4 cú. Lại giúp hóa Đạo.

13. Am Chủ Hổ Khê.

Tăng đến kéo tọa cụ ra cùng xem. Sư chẳng nhìn. Tăng nói biết Am chủ có cỏ phong này sư liền kêu lên 1 tiếng. Vị Tăng hỏi: Là Tông chỉ nào? Sư bèn tát Tăng nói biết ngày nay thuộc về tiện nghi của người. Sư nói: Còn muốn đánh gậy. Có vị Tăng vừa vào cửa Sư liền hét. Tăng làm thinh sư liền đánh. Tăng liền hét. Sư nói: Hay cho tên giặc cỏ này. Tăng đến không xét. Sư hỏi: Ai đó. Tăng hét Sư nói: Được gì không chủ khách (sao được không chủ khách). Tăng nói muốn hét tiếng thứ 2. Sư bèn hét. Có vị Tăng hỏi: Hòa thượng nhân sự ở đâu? Sư đáp: Người Lũng Tây. Vị Tăng nói: Nghe nói ở Lũng Tây có anh vũ (vẹt) thật chăng? Sư đáp đúng vậy. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng chẳng phải hay chăng? Sư bèn làm tiếng chim anh vũ kêu. Tăng nói hay cho chim anh vũ này. Sư bèn đánh.

14. Am chủ Phúc Bồn.

Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu tới? Đáp từ dưới núi Phúc Bồn tới. Sư hỏi: Lại thấy am chủ chăng? Vị Tăng liền hét. Sư liền tát. Vị Tăng hỏi: Làm gì? Sư lại hét. Một hôm có vị Tăng từ dưới núi khóc đi lên. Sư đóng cửa am. Tăng đến cửa vẽ 1 mặt trăng tròn. Sư từ sau am đi ra xuống núi khóc đi lên. Tăng hét rằng cũng làm cái đó đến đây ư? Sư 2 tay đấm ngực bảo: Đáng tiếc, chôn vùi tất cả của Tiên sư: Tăng nói khổ khổ. Sư nói: Am chủ bị lừa.

15. Hòa thượng Lịch Thôn ở Tương Châu.

Sư nấu trà, Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Tây Trúc đến? Sư đưa muỗng (chén) tra lên. Vị Tăng hỏi: Chỉ là cái ấy phải chăng? Sư liền ném vào lửa. Hỏi: Như thế nào là quán âm thanh ấy mà được giải thoát? Sư bèn lấy hỏa cân mà đánh vào đầu củi hỏi: Ông ại nghe chăng? Đáp: Nghe. Sư nói: Ai chẳng giải thoát.

16. Hòa thượng Mễ Thương ở Thương Châu.

Châu Mục thỉnh sư và Bảo Thọ Hòa thượng vào sảnh cúng dường, khiến người loan truyền dời rằng thỉnh 2 Trưởng lão bàn luận Phật pháp. Thọ nói thỉnh Trưởng lão Sư huynh đáp lời. Sư hét. Thọ bảo tôi chưa hỏi sao lại hét. Sư nói: Cũng thiếu chút ít. Thọ hét 1 tiếng.

*** Đệ tử nối pháp của Trần Tôn Túc ở Mục Châu.**

1. Thứ sử Trần Thao ở Lục Châu.

Ông cùng Tăng thọ trai xon bèn đưa bánh lên hỏi Tăng: Giang Tây Hay Hồ Nam có cái này? Vị Tăng hỏi Thượng thư vừa đến ăn cái gì? Trần nói gỏ chuông tạ tiếng vang. Lại 1 hôm trai tăng xong, ông đích thân đưa bánh Tăng đưa tay tiếp thì ông rụt tay lại. Tăng không đáp được Trần nói quả nhiên, quả nhiên. Ngày nọ ông hỏi Tăng rằng: Có việc cùng thượng tọa thương lượng được chăng? Vị Tăng nói họp với miệng chó. Trần tự tát vào miệng bảo làm tội lỗi. Tăng nói biết tội liền đổi. Trần nói đó là xin miệng Thượng tọa ăn cơm. Lại có trai Tăng tự làm đồ ăn xong nói Thượng tọa thí thực. Thượng tọa nói 3 đức 6 vị. Trần nói lầm rồi. Thượng tọa không đáp được. Lại cùng liêu thuộc (thuộc hạ) lên lầu. Có vài Tăng đến. Một vị quan nói: Người đến đều là Tăng hành cước. Trần nói không phải. Đáp sao biết không phải. Trần nói đợi đến gần sẽ hỏi nhau. Các Tăng đi ngang qua lầu. Trần bỗng gọi Thượng tọa! Các Tăng đều quay đầu. Trần bảo các quan rằng: Không tin lời nói. Lại cùng thiền giả có tụng rằng:

Thiền Giả có Huyền Cơ
Huyền Cơ phải lại quấy
Muốn liễu cơ, chỉ trước
Đều dưới cầu liền trái.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trí Nhàn ở Hương Nghiêm trước đây.**

1. Hòa thượng Chỉ quán ở Cát Châu.

Hỏi: Như thế nào là Tỳ Lô Sư? Sư thót bụng bày ra. Hỏi thế nào là đốn? Sư nói: Không phải Lương Trần.

2. Thiệu tông Thiền sư ở Thọ Châu.

Hỏi như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: việc tốt không ra khỏi cửa, việc ác đi xa ngàn dặm. Có quan nhân bảo Sư rằng: Thấy nói ở Giang Tây không có lập Tông. Sư nói: Gặp duyên liền lập. Hỏi gặp duyên thì lập cái gì? Sư nói: Giang Tây không lập Tông.

3. Pháp Đoan hiệu Thiệu Chân Đại sư ở Diên Khánh Tương

Châu.

Có quan nhân hỏi: Con giun đứt làm 2 đoạn 2 đầu đều động vậy Phật tánh ở đầu nào? Sư vung 2 tay.

4. Đại sư Nam Thiền Vô Nhiễm ở Ích Châu.

Hỏi: Câu không có câu Sư vẫn đáp hay chăng? Sư nói: Từ xưa nay chỉ nói việc ấy. Vị Tăng hỏi: rốt ráo như thế nào? Sư đáp: Lại hỏi xem.

5. Hòa thượng ở núi Trường Bình Ích Châu.

Hỏi: Chỗ nhìn nháy chẳng bằng nhau như thế nào? Sư nói: Ta nháy mắt cũng chẳng công phu. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư. Sư nói: Ở Tây Thiên đến nước Đường.

6. Đại Sư Sùng Phước Diễn Giáo Ích Châu.

Hỏi: Như thế nào là lời nói rộng rãi? Sư nói: Không miệng nói được. Hỏi: Như thế nào là ý từ Tây Trúc đến? Sư nói: Ngày nay ngày mai.

7. Thanh Cán Thiền sư, ở núi Đại An, An Châu.

Hỏi: Các Thánh từ trước do đâu mà chứng? Sư bèn chẻ trán. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Con dê kéo trăng sáng.

8. Hòa thượng ở chùa Phong Đức ở núi Chung Nam.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Gặp việc thì úp mặt vào tường. Hỏi như thế nào là việc xưa nay? Sư nói: Trọn chẳng lại hỏi lại người.

9. Thiền sư Phật Nham Huy ở núi Võ Đang, Quân Châu.

Hỏi: Quanh năm có bịnh lại trúng thuốc độc thỉnh sư trị bịnh được chăng. Sư nói: Phải 2 thang 1 chén. Lại hỏi: Như thế nào là việc Phật hướng thượng? Sư nói: 2 cái búi tóc.

10. Đạo Giả Điền ở Song Khê Lô Sơn thuộc, Giang Châu.

Hỏi: Như thế nào là 1 cơ khạc nhổ (lấy lời của người khác mà nhắc lại như lấy đàm giải ... nuốt đàm, mổ đàm gà mổ)? Sư lấy tay làm thế mổ (nuốt?). Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư hỏi chỗ nào được vấn đề ấy?

*** Đệ tử nối pháp của Song Phong Hòa thượng ở Phước Châu trước đây.**

1. Thiền sư ở Song Phong Cổ.

Sư vốn ngài giảng kinh, nhân lên song phong yết kiến. Song Phong hỏi Đại Đức ở đâu? Đáp: Ở trong thành. Song Phong hỏi bình thường có nghĩ Lão tăng chăng? Đáp: Luôn nghĩ đến Hòa thượng mà

không do đâu gặp gỡ. Song Phong nói: Chỉ nghĩ sao là Đại Đức. Sư từ đó hiểu ý liền trở về chùa cũ, bỏ chỗ ở nghỉ giảng vào núi hầu hạ Sư mấy năm. Sau đến ngài Thạch Sương chỉ theo chúng mà thôi mà không tham thỉnh. Chúng kiểm tra hỏi cổ thị giả từng được ngài Song Phong ấn ký, thường thường nghe ngài Thạch Sương nói: Sương muốn cật vấn chỗ ngộ mà chưa có dịp Sư đến từ giã ngài Thạch Sương. Sương đem cây phất trần ra đầu cửa gọi: Cổ Thị Giả! Sư quay đầu lại. Thạch Sương nói định dính liền sai, phải dính liền trái, chẳng định chẳng phải, cũng chẳng cần tìm hiểu trừ phi biết có, chẳng nên biết, thích đi cứ đi. Sư lên tiếng dạ, dạ. Liền đi xa tìm chỗ Song Phong qui tịch. Sư bèn ở đó tiếp nối trụ trì. Có vị Tăng hỏi Hòa thượng ngay đây chỉ đối với Thạch Sương, Đạo ý của Thạch Sương như thế nào? Sư đáp: Chỉ dạy ta không dính thị phi (phải quấy).

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hồng Nhân, đời thứ 3 Kính Sơn trước đây**.

1. Hòa thượng ở Mễ lãnh Hồng Châu.

Sư bình thường hay bảo rằng chớ lỗi ở đây. Vị Tăng hỏi: Chưa biết vì sao chớ lỗi ở đây? Sư nói: Chẳng nêu phải.

*** Đệ tử nối pháp của Tuệ Giác Hòa thượng ở viện Quang Hiếu Dương Châu trước đây.**

1. Thiền sư Đạo Hiến.

Sư người ở Lô Châu họ Lưu. Trước Sư tham vấn hầu giác Hòa thượng Thị Giác liền ngộ được vi ngôn, rồi ở núi Đại Quang, Hồ Nam mà xuống tóc. Khi hóa duyên thịnh hành thì Sư được mời ở tại Trường Khánh Thiền Uyển ở Thăng Châu. Một hôm Sư lên Pháp Đường bảo chúng rằng: Di Lặc Thế Tôn sớm vào Già Lam chiều thành Chánh giác. Bèn nói kệ rằng:

Ba cõi pháp trên dưới
Ta nói đều là tâm
Lìa bỏ các tâm pháp
Lại không có thể được.

Xem người khác nói thế cũng là giết hại tỉnh táo. Nếu so với học trò của ta thì hãy còn là kẻ độn, do đó 1 niệm thấy Đạo 3 đời tình hết, như ấn in bùn lại không trước sau. Này các ông, sinh tử việc lớn phải tiến lấy nhanh, chớ để tùy tiện theo nghiệp thức mênh mang (mịt mù). Bởi vì mê mình mà đuổi theo vật. Thế Tôn vào Niết-bàn rồi thì Văn

Thù thỉnh chư Phật lại chuyển pháp luân. Thế Tôn bảo Văn Thù rằng suốt 49 năm ở đời ta chưa từng có 1 chữ cho người. Ông thỉnh ta lại chuyển pháp luân là nói ta từng chuyển pháp luân. Vậy nay trong thời chúng lập ra cái chủ khách hỏi đáp. Sự chẳng được thôi vì là sở tâm. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh của Trường Khánh Sư đáp: Xà Lê bước đi xem. Hỏi như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Người xưa há chẳng nói ngày 3 tháng 3. Tăng nói học nhân không hiểu, Sư nói: Thôi thôi chẳng cần nói, pháp ta vi diệu khó lường. Rồi xuống tòa. Năm Hàm Bình 2 thì Sư mất.

Thiền sư Hoài Nhượng - Đời thứ 6.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Quang Dũng ở Nam Tháp Ngưỡng Sơn trước đây.**

1. Thiền sư ở Toàn Phó Thanh Hóa Việt Châu.

Sư là người ở Côn sơn Ngô Quận. Cha làm nghề mua bán, Sư theo đến Dự Chương. Nghe Thiền Hội thịnh hành bèn xin xuất gia, rồi đến giang Hạ theo ngài Thanh Bình Đại sư. Thanh Bình hỏi: Ông đến cầu việc gì? Đáp: Cầu pháp. Thanh Bình lạ lùng mà nhiếp thọ bèn thọ Cụ giới giữ gìn cẩn thận. Một hôm tự bảo học thầy vô thường cứ ở không thế này ư? Liền từ giã đến Nghi Xuân Ngưỡng Sơn lễ ngài Hòa thượng Dũng ở Nam Tháp. Dũng hỏi: Từ đâu đến? Sư nói: Ở Ngạc Châu đến? Dũng hỏi: Ngạc Châu Sứ Quân tên gì? Đáp: Phận dưới không dám biết. Dũng nói đất này chung chẳng sợ. Sư nói: Đại trượng phu hà tấc phải thử nhau. Dũng ngạc nhiên mà cười, bèn được ấn khả. Rồi dạo đến Lô Lăng. Quan Huyện An Phước lập ra Ứng Quốc Thiền Uyển mời ở rồi tập họp học trò bổn đạo. Vua nghe tiếng bèn ban hiệu là Thanh Hóa. Có vị Tăng hỏi Như thế nào là chỗ cấp thiết vì người của Hòa thượng. Sư nói: Sáng xem Đông Nam chiều xem Tây Bắc. Tăng nói không hiểu. Sư nói: Chỉ khoe khách Đông dương chẳng biết báu Tây dương. Hỏi: Như thế nào là Chánh pháp nhãn? Sư nói: Chẳng thể là giường nước đái giữa thanh thiên bạch nhật. Sau Sư nhân vị Tăng cùng làng khuyên nhủ trở về quê cũ. Tiền Thị Văn Mục Vương đặc biệt kính trọng Sư. Năm Tấn Thiên Phước. Đinh Dậu 2, Tiền thị sai tướng mở ngọn Vân Phong mà lập viện cũng đặt tên là Thanh Hóa, bạn pháp đến đông. Có vị Tăng hỏi Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Hoa trên đầu cột hạc gỗ bay. Hỏi: Giữa đường gặp người đạt đạo mà không nói năng, im lặng đối đáp, chưa biết lấy cái gì mà đáp. Sư đáp: Trong mắt có con ngươi nói ở miệng. Hỏi Hòa thượng bao nhiêu tuổi. Sư nói: Mới nhớ năm rồi 9

tháng 9 đến nay lại thấy lá thu vàng. Vị Tăng hỏi: Thế nào là vô số? Sư nói: Hỏi lá vàng. Hỏi việc rốt ráo như thế nào? Sư đáp 6 hột xúc xắc đầy chậu đỏ. Hỏi Tăng chết rồi đi về đâu? Sư nói: Trường gian không gián đoạn, nhóm bọt mặc gió đùa. Hỏi: Có nhận cúng kiến hay không? Sư nói: Cúng kiến tức chẳng không. Vị Tăng hỏi: Cúng kiến như thế nào? Sư nói: Bài hát của dân chài động tay chèo trong hang sâu nghe tiếng. Chí Trung Hiến Vương ban cho Sư Tử y, Sư không nhận. Vua đổi lại ban nạp y và ban hiệu là Thuần Nhất Thiền sư. Sư nói: Tôi không phải nhường (không) trang sức, chỉ lo người sau thấy việc tôi làm mà mặc tình buông lung. Niên hiệu Khai Vận Đinh Mùi thứ tư, mùa thu tháng 7 Sư có bịnh rồi an nhiên ngồi mà hóa. Có gió bão lớn thổi động rừng cây thọ 66 tuổi, lạp được 45.

2. Thiền sư Tuệ Thanh ở núi Ba Tiêu, Sính Châu.

Sư người ở Tân La. Hỏi: Như thế nào là nước Ba tiêu? Sư nói: Đông ấm cần Hạ cần mát. Hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông? Sư nói: Tiến lên trước 3 bước. Hỏi: Dụng như thế nào? Sư nói: Lui lại 3 bước. Hỏi: Như thế nào là Hòa thượng vì người 1 câu? Sư nói: Chỉ Sợ Xà Lê không hỏi. Sư lên Pháp Đường bảo chúng rằng: Hiểu chăng, tất cả đều ít trân trọng. Hỏi: Chẳng nói có hỏi khi đó thế nào? Sư nói: Chưa ra khỏi Tam Môn đi ngàn dặm. Hỏi: Như thế nào là tự mình? Sư nói: Trông Nam xem Bắc Đẩu (xem Bắc Đẩu mọc ở Nam?) Hỏi: quang (ánh sáng) cảnh đều mất lại là vật gì? Sư nói: Biết. Hỏi: Biết là cái gì? Sư nói: Cữu Lang ở Kiến Châu. Hỏi: Như thế nào là Tông Đề bà? Sư nói: Phan đỏ ở bên tả. Sư hỏi: Vị Tăng gần lìa chỗ nào? (Gần đây rời đâu mà đến đây). Đáp: Thỉnh Sư thử nói xem. Sư nói: Sắp gọi là người thương buôn trên thuyền lớn, nguyên lai là Đang Châu ít khách. Hỏi: Chẳng nói 2 đầu 3 đầu, thỉnh Sư chỉ thẳng bản lai diện mục (mặt mũi xưa nay). Sư làm thinh ngồi nghiêm. Hỏi: Giặc đến cần đánh, khách đến cần xem, bỗng gặp khách giặc cùng đến, lúc đó thế nào? Sư nói: Trong nhà có đôi giày cỏ rách nát. Hỏi: Chỉ như đôi giày cỏ rách có dùng được chăng? Sư nói: Nếu ông sắp đi thì trước hung mà sau chẳng cát. Hỏi: Trong Bắc Đẩu mà dấu mình, ý chỉ như thế nào? Sư nói: 9 lần 9 là 81. Sư lại nói hiểu không? Vị Tăng nói không hiểu. Sư nói: 1, 2, 3, 4, 5. Hỏi: Cổ Phật chưa ra đời thì như thế nào? Sư nói: Ngàn năm ngó sen (rễ cây sen). Hỏi: Khi ra đời rồi như thế nào. Sư nói: Kim cang giận ra mắt sư lên Pháp Đường im lặng hồi lâu bảo rằng làm nhục nhau, trân trọng.

3. Nghĩa Sơ hiệu là Minh Vị Đại sư, ở núi Hoàng Liên, huyện Xương Lạc, Thiều châu.

Hỏi: Ba thừa 12 phần giáo thì không hỏi, thỉnh Sư mở miệng chẳng đáp thoại. Sư nói: Trên Đài hoa báu định xưa nay? Sư nói: 1 điểm mực đen luân lưu không dời. Hỏi: Học nhân toàn thể không hiếu thỉnh Sư chỉ bày. Sư nói: Linh Giác tuy chuyển mà không hoa chẳng rơi. Thưa: Đường xưa không dấu vết tiến bước như thế nào? Sư nói: Kim ô đi quanh núi Tu Di vốn cùng kiếp đồng thời. Hỏi: Như thế tức được đạt đến bờ kia. Sư nói: Sông Hoàng Hà 3000 năm 1 lần trong. Quan họ Lưu ở Quảng Nam mộ Đạo Sư thỉnh vào phủ nói pháp. Có vị Tăng hỏi Nhân vương (vua đời) cùng Pháp vương (vua pháp) khi gặp nhau thì như thế nào? Sư nói: 2 gương chiếu vào nhau muôn hình hiện rõ. Hỏi: Tâm yếu Pháp vương Đạt Ma từ Tây Trúc đến, 5 Tổ giao lại cho Tào Khê, từ đây không truyền Y Bát. Chưa xét trước thềm ngọc bích đem cái gì mà giao phó. Sư nói: Dê đá đi trên nước, ngựa gỗ bay trong đêm. Vị Tăng nói: Đó tức là vua ta có cảm vạn quốc về chầu? Sư đáp mọi người hát khúc ca Thái bình. Hỏi: Thế nào là Phật? Sư nói: Trên ngực có chữ vạn, ở lưng có viên quang. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư mở 2 tay ra. Vị Tăng hỏi: Phật cùng Đạo cách nhau bao xa? Sư nói: Như nước với sóng.

4. Tuệ Lâm Hồng Cứu hiệu Diệu Tế Đại sư ở Thiều Châu.

Có vị Tăng hỏi ngàn Thánh thường đi đường này. Đường này là thế nào? Sư nói: Quả nhiên chẳng thấy. Hỏi: Lỗ Tổ ngó mặt vào vách ý nó như thế nào? Sư nói: Chỗ có tuyết nào. Hỏi: Như thế nào là việc cấp thiết? Sư nên: Gã ngu độn. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Lệ lớn các phương. Hỏi: Các Học Định Tuệ thấy sáng lý tánh như thế nào? Sư nói: Sửa mới Phạm Vũ (nhà Phạm).

*** Đệ tử nối pháp của Thiền Sư Quang Mục ở Tây Tháp Ngưỡng Sơn trước đây**.

1. Thiền sư Như Bảo ở Tự Phước Cát châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là câu ứng cơ? Sư làm thinh. Hỏi: Như thế nào là Huyền chỉ? Sư nói: Ông cùng ta đóng cái cửa. Hỏi Lỗ Tổ xây mặt vào vách ý thế nào? Sư nói: Chớ giao thiệp. Hỏi: Như thế nào là chân chánh nhãn từ trước (theo trên). Sư đấm ngực nói trời xanh, trời xanh. Vị Tăng nói: Mượn hỏi lại ngại (hại) gì. Sư nói: Nhàn. Hỏi: Cái đó lại chịu học hay không? Sư nói: Chưa từng (?) đất cắt may hư không? Hỏi: Như thế nào là chỗ cấp thiết của Nạp Tăng? Sư nói: Chẳng qua câu hỏi này. Tăng nói Học nhân chưa hỏi trước mời Sư nói:. Sư nói: Ôi! Hỏi: Tất cả các phương đều là diệu dụng chưa biết Hòa thượng ở đây như

thế nào? Sư nói: Sư nói: Ơi! Hỏi: Người xưa nắm chùy (chày?) dựng phất trần, lý này thế nào? Sư nói: Câm! Hỏi: Như thế nào là 1 đường đến cửa Niết-bàn? Sư khảy móng tay 1 tiếng rồi mở lớn 2 tay. Vị Tăng hỏi: Phải hiểu như thế nào? Sư nói: Chẳng phải tháng thu minh tử (vầng sáng) tự đi ngang 8, 9 (trăng thu các sao tự đi ngang qua 8, 9). Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Ăn cơm rồi uống 3 chén trà. Một hôm Sư đưa bồ đoàn lên dạy chúng rằng: Chư Phật Bồ tát và nhập lý Thánh nhân đều từ đó mà ra rồi ném xuống vạch ngực ra nói cái gì? Chúng không đáp được. Hỏi: Học nhân từ đầu vào Tòng Lâm 1 Hạ sắp hết, chưa được Hòa thượng chỉ bày, mong cứu giúp. Sư nâng Tăng ấy lên bảo: Lão tăng từ khi trụ trì đến nay chưa từng làm mù mắt một vị Tăng nào. Sư có lúc ngồi im lặng hồi lâu rồi nhìn khắp chung quanh bảo: Hiểu không? Chúng đáp không hiểu. Sư nói: Không hiểu tức là dối lừa ông. Một hôm sư lấy Bồ Đoàn đội trên đầu bảo: Các ông như vậy thì khó nói với nhau. Chúng không đáp. Sư lấy ngồi mà lại nói: Cũng bắt chước ông này.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chí Nhàn ở Quán Khê trước đây:**

1. Hòa thượng Giáo ở Lỗ Tổ Sơn, Trì Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là việc trước mắt? Sư nói: Đào sáo chưa phải là nhạc khí, trên giá hồ lô cũng chưa thâu. Hỏi: Như thế nào là cây song lâm? Sư nói: Thân không tướng trong thân có tướng. Hỏi như thế nào là thân không tướng trong thân có tướng? Sư nói: Thiết Côn Lôn dưới lò hương vàng. Hỏi như thế nào là người đến nghỉ đêm một mình trên núi cao? Sư nói: Nửa đêm mặt trời sáng, mặt trời giờ ngọ đánh canh 3. Hỏi như thế nào là cách ngoại sự? Sư nói: Sau khi duyên hóa Đạo hết thì hư không ở bên nào? Hỏi tiến đến vô môn lúc đó như thế nào? Sư nói: Ngu độn lớn sinh Tăng hỏi chẳng phải là kẻ độn căn, ngay đây tiến tới vô môn lúc đó như thế nào? Sư nói: Linh cơ chưa từng luận bờ mé, chấp pháp vô biên ở trong tối. Hỏi như thế nào là chỗ cố sức làm của học nhân? Sư nói: Xuân đến cỏ tự xanh, trăng lên rồi trời sáng. Hỏi: Thế nào là chỗ không cố gắng làm? Sư nói: Núi băng đá rơi rụng. Sông bằng lửa cháy trôi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tồn Tưởng ở Hưng Hóa Ngụy Phủ.**

1. Bảo Ứng Hòa thượng ở Nhữ Châu.

Sư lên Pháp Đường dạy chúng rằng trên cục thịt đỏ vách đứng cao ngàn trượng. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Trên cục thịt đỏ vách đứng cao ngàn trượng há không phải là Đạo của Hòa thượng? Sư nói: Phải. Vị Tăng ấy bèn nhấc giường thiền lên. Sư nói: Con lừa mù ấy, rồi đánh. Sư hỏi: Vị Tăng: Gần đây rời chỗ nào (mà đến đây). Tăng nói Trường Thủy. Sư hỏi: Chảy về đông hay chảy về Tây. Đáp: Đều không phải. Sư hỏi: Vì sao (làm gì?), Tăng nói trân trọng. Sư liền đánh, đuổi xuống Pháp Đường. Có vị Tăng đến tham vấn Sư đưa phất trần lên. Tăng nói ngày nay hư cửa khuyết Sư buông cây phất trần. Vị Tăng hỏi: Cũng có cái đó. Sư bèn đánh. Sư hỏi: Vị Tăng gần đây rời chỗ nào? Vị Tăng đáp gần đây lìa Tương Châu. Sư hỏi: Đến làm gì? Đáp: Riêng lễ bái Hòa thượng. Sư nói: Khớp với gặp Lão Báo Ứng không có ở đây. Tăng liền hét. Sư nói: Bảo với ông là không có đây, lại hét là sao? Vị Tăng lại hét. Sư bèn đánh. Tăng ấy lễ bái. Sư nói: Gậy này vốn là ông đánh ta mà ta lại đánh ông, 3, 5 gậy cho lời nói này. Khi Đại Hạnh Tư Minh Hòa thượng chưa ở Tây Viện, đến tham lễ bái rồi bạch rằng: Riêng không có việc nhân vật nào khác, từ Hứa Châu tôi mua được 1 con dao cạo Giang Tây đến biếu Hòa thượng. Sư nói: Ông từ Hứa Châu đến vì sao được dao cạo tóc Giang Tây? Minh cầm tay Sư kéo xuống (lắc 1 cái) 1 cái. Sư bảo. Thị giả thâu vào. Minh phủi tay áo mà đi. Sư nói: Trái, trái! Sư lên Pháp Đường nói: Các phương chỉ đủ ăn mổ (ăn vào khạc ra) đồng thời mất, chẳng đủ ăn mổ đồng thời dụng. Lúc đó có vị Tăng liền hỏi: Thế nào là ăn mổ đồng thời dụng. Sư nói: Tác gia thấy nhau không ăn mổ, ăn mổ đồng thời mất. Tăng nói đây cũng chưa phải là chỗ hỏi của con. Sư nói: Chỗ hỏi của ông thế nào? Vị Tăng đáp mất. Sư bèn đánh. Vị Tăng ấy không chịu. Vị Tăng ấy sau ở hội Tuyết Môn nghe 2 Tăng cùng nói nhân duyên trước. một vị Tăng nói: Lúc ấy gậy của Nam Viện gảy. Tăng kia nghe nói thế bỗng nhiên đại ngộ, mới thấy chỗ đáp lời thoại của ngài Nam viện. Vị Tăng ấy đến Nhữ Châu để thăm viếng thì gặp lúc Sư đã thiên hóa (tịch). Bèn hỏi ngài Phong Huyệt. Phong Nguyệt nhận được liền hỏi: Thượng tọa là kẻ lúc đó hỏi Nam Viện lời ăn mổ đồng thời chăng? Vị Tăng đáp phải. Huyệt nói cũng chưa hiểu. Tăng nói hiểu mà. Huyệt hỏi hiểu hay chưa? Tăng nói lúc đó giống như đi ở trong bóng đèn. Huyệt nói vậy là ông hiểu.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Chiểu ở Bảo Thọ.**

1. Thiền sư tư Minh ở Tây Viện Nhữ Châu.

Có người hỏi: Như thế nào là Già Lam? Sư nói: Bụi rậm gai góc.

Hỏi: Như thế nào là người trong Già Lam? Sư nói: Con Hoan con Lạc. Hỏi: Như thế nào là 1 kệ Lâm Tế? Sư nói: Nỏ ngàn cân không vì con chuột cỏ mà bắn tên. Hỏi: Hòa thượng từ Bi ở đâu? Sư bèn đánh. Tăng Tùng Y đến pháp tịch được tuần nhựt bèn nói rằng: Chớ nói là người hiểu Phật pháp, tìm người nêu lời thoại cũng không. Sư nghe mà vẫn im lặng. Tùng Y hôm khác lên Pháp Đường, Sư bèn gọi Tùng Y! Y ngước đầu. Sư nói: Lầm! Tùng Y tiến 2, 3 bước. Sư lại nói: Lầm! Sư gọi Tùng Y, Y lại đến gần. Sư nói: Vừa đến 2 lầm, là Thượng tọa lầm hay Lão Tư Minh lầm? Đáp: Là Tùng Y lầm. Sư nói: Lầm! Lại nói: Thượng tọa tạm thời ở đây đó qua hạ cùng tôi thương lượng 2 cái lầm Y không chịu liền đi. Sau sư ở núi Thiên Bình tại tướng châu mồi khi câu thoại trước thì bảo khi ta đi hành cước bị gió dữ thổi đến Nhữ Châu. Có Tây Viện Trưởng lão khám phá nơi ta ba cái lầm, liền lưu ta lại qua Hạ mà thương lượng. Ta không nói cái lầm khi đó. Khi ta sắp lên đường dự định đi về phía Nam, thì biết là đã lầm.

2. Hòa thượng ở Bảo Thọ.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là Tổ. Sư nói: Mặt đem con người trắng. Hỏi: Khi đạp đổ ngã hóa thành thì thế nào? Sư nói: Như gã chết chưa chém. Vị Tăng nói: Chém! Sư bèn đánh.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Nhiên ở Tam Thánh trước đây.**

1. Đại Bi Hòa thượng ở Trấn Châu.

Có vị Tăng hỏi: Trừ trên bỏ dưới thỉnh Hòa thượng liền nói. Sư bảo ta mở miệng thì lầm. Tăng nói thật là thầy của Hạc nhân. Sư nói: Hôm nay ta ở trong tay đệ tử mà chết.

2. Hòa thượng Thủy Lục ở tri Châu.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ dụng tâm của học nhân. Sư nói: Dụng tâm thì lầm. Vị Tăng hỏi: Khi không khởi 1 niệm thì như thế nào? Sư nói: Gả chớ dùng chỗ. Hỏi việc này bảo nhận như thế nào? Sư nói: Rất tránh. Hỏi như thế nào là 1 câu đầu tiên? Sư bèn hét. Hỏi trên đường hẹp gặp nhau khi đó thế nào? Sư vạch bụng nâng len 1 cái.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đại Giác ở Ngụy Phủ trước đây.**

1. Hòa thượng Đại giác ở Lô Châu hỏi: Khi ngài Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì vì sao chim thú ngậm hoa. Sư nói: Có súc sinh. Hỏi: Sau khi gặp rồi vì sao không còn ngậm hoa? Sư đáp: Không có súc sinh như

thế.

2. Như thế Hòa thượng Mân Đức ở Viện Trừng Tâm-Lô Châu gặp Hưng hóa Hòa thượng dạy chúng rằng: Nếu là tác gia như chiến tướng liền cầm 1 đao đi thẳng vào, lại chớ làm sao như vậy. Sư ra lễ bái 3 lạy, đứng dậy mà hét. Hưng Hóa cũng hét. Sư lại hét, Hưng Hóa cũng hét. Sư bèn đảnh lễ trở về chúng. Hóa nói: Mân Đức đêm nay ăn của Hưng Hóa 20 gậy. Tuy nhiên như thế, là Mân Đức hiểu. Mân Đức lại không hét.

3. Hòa thượng Nhữ Châu ở Nam Viện.

Hỏi: Bốn ngựa 1 mình đến lúc đó như thế nào? Sư nói: Đợi ta gảy (bẻ gãy, chẻ) gậy. Hỏi: Người căn trí Thượng Thượng có tiếp chăng? Sư nói: Tiếp. Vị Tăng nói: Thỉnh Sư tiếp. Sư nói: Lại được bình giao. Sư hỏi: Vị Tăng mới đến: Gần đây lìa đâu đến đây? Đáp: Hán Thượng. Sư nói: Ông cũng tội lỗi, ta cũng tội lỗi. Tăng không đáp được. Sư thấy một vị Tăng mới đến ôm chặt hỏi: Làm gì, làm gì? Vị Tăng không đáp được. Sư nói: 30 năm cỡi ngựa ngay nay bị lừa đá (tát?). Có vị Tăng mới đến. Sư nói: Hỏng rồi (bại?) rồi ném gậy. Vị Tăng hỏi: Nói gì. Sư bèn đánh.

Ngài Hoài Nhượng - Đời thứ 4.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hy Vận ở núi Huỳnh Nghiệt, Hồng Châu trước đây.**

1. Thiền sư Nghĩa Huyền ở Lâm Tế Trấn Châu.

Sư là người ở Nam Hoa Tào Châu họ Hình. Tuổi nhỏ đã có chí xuất trần, đến khi cạo tóc và thọ Cụ giới thì hâm mộ Thiền tông. Lúc đó ở ngài Huỳnh Nghiệt theo chúng hầu hạ tham vấn. Ban đầu Đệ nhất tòa trong pháp đường khuyên khiến hỏi thoại. Sư bèn hỏi: Thế nào là ý của Tổ sư ở Tây Trúc đến. Huỳnh Nghiệt liền đánh. Như vậy ba lần hỏi thì ba lần bị đánh . Sư bèn cáo từ Đệ Nhất Tòa rằng: Con sớm được khuyên hỏi thoại, nhưng đều bị Hòa thượng cho ăn gậy, con hận mình ngu muội, lại xin đến các phương mà hành cước. Đệ nhất tòa liền thưa với Huỳnh Nghiệt rằng: Nghĩa Huyền tuy là hậu sinh nhưng rất kỳ đặc. Khi ông đến từ giã xin Hòa thượng lại rủ lòng chỉ dạy. Hôm sau Sư đến từ giã, Huỳnh Nghiệt chỉ Sư đến ngài Đại Ngu. Sư bèn tham vấn ngài Đại Ngu. Ngu hỏi từ đâu đến? Đáp: Từ Huỳnh Nghiệt đến. Ngu hỏi: Huỳnh Nghiệt có dạy ông điều gì? Đáp: Nghĩa Huyền hỏi ý Phật pháp bèn bị Hòa thượng đánh, như vậy 3 lần đều 3 lần đánh, không biết con có lỗi gì? Ngu nói Lão Bà Huỳnh Nghiệt đã rất khổ nhọc vì ông mà ông lại còn tìm lỗi. Sau

lời nói thì Sư liền Đại ngộ thưa rằng: xưa nay Phật pháp Huỳnh Nghiệt không có nhiều con người. Đại Ngu ôm cột (nắm cứng lấy sư? Cầm gậy? Quăng gậy?) nói: Thằng quỉ cứt đái, vừa rồi nói không hiểu, nay lại nói Phật pháp Huỳnh Nghiệt không có nhiều con. Người, ông thấy lý lẽ nói mau, nói mau. Sư bèn thoi vào bụng ngài Đại Ngu 3 thoi. Ngu la lớn Thầy ông là Huỳnh Nghiệt không can hệ chi đến việc của ta. Sư từ giã Đại Ngu mà trở về Huỳnh Nghiệt. Nghiệt hỏi sao ông về sớm thế? Sư đáp: Chỉ vì tâm Lão bà khiến xong việc người, rồi đứng hầu. Huỳnh Nghiệt hỏi Đại Ngu có nói lời gì? Sư bèn kể lại việc trước Huỳnh Nghiệt nói Lão già Đại Ngu ấy, đợi thấy 1 trận thật đau. Sư thưa: Nói gì đợi thấy, nay xin cho liền. Rồi đánh vào Huỳnh Nghiệt 1 tát (1 thoi?) Huỳnh Nghiệt nói: Cái gã dở hơi nay ở đó mà nhổ râu cọp. Sư liền hét. Huỳnh Nghiệt gọi: Thị giả dẫn gã dở hơi này lên Pháp Đường. Một hôm Sư cùng Huỳnh Nghiệt đi phổ thỉnh làm cỏ, Sư đi sau. Huỳnh Nghiệt quay đầu thấy Sư tay không, bèn hỏi cái cuốc ở đâu? Sư đáp có người đem đi rồi. Huỳnh Nghiệt đến trước đây cùng ta thương lượng. Sư bèn đến trước. Huỳnh Nghiệt lấy cuốc cuốc đất bảo: Ta là người thiên hạ nâng lên không nổi. Sư bèn lấy tay nắm (cái cuốc) đưa thẳng lên hỏi vì sao lại ở trong tay con. Huỳnh Nghiệt nói: Ngày nay có người phổ phỉnh làm cỏ ta, ta lại chẳng đi, rồi trở về viện. Một Huỳnh Nghiệt phổ phỉnh làm cỏ vườn trà. Huỳnh Nghiệt đến sau. Sư chào hỏi rồi chống cuốc mà đứng. Huỳnh Nghiệt nói chớ đứng không. Đáp: Vừa cuốt đất sao nói đứng không. Huỳnh Nghiệt bèn vác gậy đánh. Sư tiếp gậy xô ngã Hòa thượng. Huỳnh Nghiệt gọi: Duy Na đỡ ta dậy. Duy Na đỡ dậy rồi thưa Hòa thượng sao tha cho gã dở hơi dám vô lễ. Huỳnh Nghiệt đánh Duy Na. Sư tự cuốc đất nói: Các phương đều hỏa táng, còn ta thì chôn sống. Một hôm Sư nằm ngủ trong Tăng Đường của Huỳnh Nghiệt. Huỳnh Nghiệt bước vào lấy gậy ở bên giường gõ (giá?) ba cái. Sư ngóc đầu thấy là Hòa thượng liền ngủ nữa. Huỳnh Nghiệt đánh vào chiếu ba cái, rồi lên nhà trên thấy thủ tọa ngồi thiền liền nói: Nhà dưới kẻ hậu sinh ngồi thiền, ông ở đó vọng tưởng làm gì? Thủ Tọa nói Lão già bị dở hơi ư? Huỳnh Nghiệt đánh bảng (gõ bảng hay đánh bảng vào Thủ Tọa) 1 cái rồi ra. Sư cùng Huỳnh Nghiệt vá (cắt?) áo. Huỳnh Nghiệt nói: Trong núi sâu trồng (cắt) nhiều cây gì (để làm gì?). Sư nói: Một là cùng người sau nhớ xưa (làm cổ ký), 2 là cùng Sơn môn làm tiêu bảng. Nói xong thì lấy cuốc đánh đất ba cái. Huỳnh Nghiệt nói tuy là như thế ông đã ăn gậy ta rồi. Sư bèn lấy cuốc đánh đất ba cái rồi khóc hu hu. Huỳnh Nghiệt nói: Tông ta đến ông thì ký này mới xuất hiện. Sư nhân nửa Hạ lên núi Huỳnh Nghiệt gặp Hòa thượng xem kinh.

Sư nói: Con định gọi người ấy vốn là Am Hắc Đậu Lão Hòa thượng. Sư ở mấy ngày liền từ giã ra đi. Huỳnh Nghiệt nói: Ông phá hạ đến đây, không tròn Hạ. Sư đáp: Con tạm đến lễ bái Hòa thượng. Huỳnh Nghiệt bèn đánh đuổi đi. Sư đi được mấy dặm, nghi việc này bèn trở về ở tròn Hạ. Một hôm, Sư từ giã Huỳnh Nghiệt. Nghiệt hỏi đi đâu? Đáp đi không phải Hà Nam tức Hà Bắc. Huỳnh Nghiệt dơ gậy đánh, Sư giựt gậy nói Lão già gông mù gậy đui sau chớ lầm đánh người. Huỳnh Nghiệt liền gọi: Thị giả đem kỷ án Thiền bảng ra đây. Sư nói: Thị giả đem lửa ra đây. Huỳnh Nghiệt nói chớ đốt (không phải vậy) ông nên đem đi, sau này ngồi mà đoán (cắt) lưỡi thiên hạ. Sư liền ra đi. Sư đến tháp Hùng Nhĩ. Tháp chủ hỏi: Lễ Phật trước hay lễ Tổ trước? Sư nói: Tổ Phật đều không lễ. Tháp chủ nói Tổ Phật cùng Trưởng lão có oán thù gì mà đều chẳng lễ. Sư liền phất tay áo mà ra. Sau Sư về hương đãng (quê hương?) Tuần phủ họ Triệu thỉnh Sư ở Lâm Tế Thiền Uyển tại Thành Nam, người học đến rất đông. Một hôm Sư lên Pháp Đường nói: Này các ông trên cục thịt đỏ có 1 Vô Vị Chân Nhân thường hướng (dơ) trước mặt các ông mà ra vào. Người chưa chứng dựa vào đó mà xem xem. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Như thế nào là Vô Vị Chân Nhân? Sư bèn xuống giường thiền nắm chặt người ấy bảo: Nói nói! Tăng định luận bàn thì Sư xô ra nói Vô Vị Chân Nhân là cục cứt khô nào? Rồi trở về phương trượng. Sư hỏi: Lạc Phổ rang Từ trên đến 1 người hoặc đánh hoặc hét thì ai thân. Đáp: Đều thẳng thân. Sư nói: Chỗ thân làm gì. Phổ liền hét. Sư bèn đánh. Sư hỏi: Mộc Khẩu Hòa thượng: Như thế nào là Lộ địa bạch ngưu (đất lộ trâu trắng). Mộc Khẩu liền rống. Sư nói: Câm! Mộc Khẩu nói Lão huynh làm gì. Sư nói: Đồ súc sinh. Đại Giác đến tham. Sư đưa cây phất trần lên. Đại Giác trải tọa cụ. Sư liền quăng phất trần. Đại Giác liền cuốn tọa cụ mà vào Tăng đường. Chúng Tăng nói Tăng ấy không phải là người thân của Hòa thượng sao chẳng lễ bái. Lại chẳng ăn đòn. Sư nghe khiến gọi Tăng mới đến. Đại Giác bèn bước ra. Sư nói: Đại chúng nói ông chưa tham Trưởng lão. Đại Giác nói: Chẳng xét là do chúng (chúng nói mặc họ). Ma Cốc đến tham, trải tọa cụ hỏi: Mười hai mặt Quan Âm, mặt nào là chánh? Sư xuống giường thiền, 1 tay cuốn tọa cụ, 1 tay nắm xô? Ma Cốc hỏi 12 mặt hước chỗ nào? Ma Cốc chuyển mình định ngồi lên giường thiền, Sư vác gậy đánh. Ma Cốc tiếp gậy lấy đem vào phương trượng. Sư lên Pháp Đường nói: Đại chúng, phàm người vì pháp không tránh táng thân, mất mạng. Ta ở chỗ Tiên Sư Huỳnh Nghiệt, 3 lần hỏi đại ý Phật pháp, 3 lần đều bị đánh gậy. Nay phất trần cành cây thanh hao giống xưa nay nghĩ ai có thể vì ta mà đánh.

Có vị Tăng ra nói con làm được. Sư trao gậy cho, vị Tăng định lấy thì Sư liền đánh. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là câu thứ nhất? Sư nói: Ba yếu in ra điểm son chật chưa cho nghĩ bàn phân chủ khách. Hỏi: Như thế nào là câu thứ 2. Sư nói: Diệu giải há dễ hỏi không vướng, ngâm nhào nào chịu cắt dòng cơ? Hỏi: Như thế nào là câu thứ 3? Sư đáp: Xem lấy đầu chuồng làm hình nộm, kéo rút đều nhờ người bên trong. Sư lại nói phàm 1 câu nói cần đủ 3 huyền môn, 1 huyền môn cần đủ 3 yếu. Có quyền có dụng, các ông làm sao hiểu (hiểu thế nào). Lúc đó năm Đường Hàm thông 7 (Bính Tuất) ngày 10 tháng 04 khi Sư sắp tịch thì lên Pháp Đường nói rằng khi ta mất rồi thì không được làm mất Chánh pháp nhãn tạng của ta ngài Tam Thánh bước ra nói: Sao dám làm mất Chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng. Sư nói: Sau này có người hỏi ông như thế ông nói thế nào? Tam Thánh liền hét. Sư nói: Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta ở con lừa mù mà mất. Bèn có tụng rằng:

Men theo không ngừng hỏi thế nào? Chân chiếu vô biên nói giống nó.

Lìa tướng lìa danh người chẳng học. Thổi lông dùng xông gấp xoay tròn.

Sư đọc xong ngồi mà hóa. Vua ban thụy là Tuệ Chiếu Đại sư. Tháp đề Trừng Linh.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 13

Hoài Nhượng Thiền sư và Tào Khê truyền tách ra gồm có 77 vị.

(Hoài Nhượng từ đời thứ 7 đến thứ 9 - Tào Khê từ đời thứ 2 đến thứ 6).

- Thiền sư Hoài Nhượng đời thứ 7 có 11 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Thanh ở núi Ba Tiêu, Dĩnh Sơn có 4 vị:

1. Thiền sư Thanh Nhượng ở núi Hưng Dương Sính Châu.

2. Thiền sư Pháp Nhãn ở núi U Cốc Sơn Hồng Chu (2 vị trên đây thấy có ghi lục)

3. Thiền sư Nghĩa Thâm ở núi Hưng Vương Sính Châu.

4. Thiền sư Trụ Ngộ ở núi Ba Tiêu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục).

Đệ tử nối pháp của Thiền sư Như Bảo ở Tư Phước-Cát Châu có 4 vị:

1. Thiền sư Trinh Thúy ở Tư Phước Cát Châu

2. Hòa thượng Phước Thọ ở Cát Châu

3. Hòa Thượng Lộc Uyển ở Cát Châu. (3 vị trên có thấy ghi lục)

4. Đại Sư Đức Thiều ở Báo Từ-Đàm Châu (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Nhữ Châu Bảo Ứng Hòa thượng, có 1 vị:

1. Thiền sư Diên Chiểu ở Nhữ Châu Phong Huyệt.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tư Minh ở Tây Viện Nhữ Châu, có 1 vị.

1. Thiền sư Qui Tịch ở Hưng Dương Tĩnh châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hồng Cứu ở Tuệ Lâm Thiều Châu có 1 vị.

1. Hòa thượng Linh Thụy ở Thiều Châu.

***

Thiền sư Hoài Nhượng đời thứ 8 có 6 người.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Diên Thiều ở Phong Huyệt Nhữ Châu, có 4 vị:

1. Thiền sư ở Quảng Tuệ Nhữ Châu.

2. Thiền sư Tỉnh Niệm ở Thủ Sơn Nhữ Châu (2 vị trên đây thấy có ghi lục)

3. Hòa thượng Trường Hưng ở Phượng Tường .

4. Hòa thượng Linh Tuyền ở Đàm Châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú không ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Đức Thiều Qui Chân Báo Từ Đàm Châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Chí Khiêm ở núi Tam Giác Sơn Kỳ Châu (1 vị thấy có ghi lục)

2. Thiền sư Từ Đạt ở Hưng Dương Sính Châu.

Thiền sư Nhượng đời thứ 9 có 1 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tỉnh Niệm ở Thủ Sơn Nhữ Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Thiện Chiếu ở Phần Châu (1 vị thấy có ghi lục)

Tào Khê tách riêng đời thứ 2, có 30 vị.

- Đệ tử nối pháp của La Phù Sơn, Định Chân Hòa thượng có 1 vị:

1. Thiền sư Linh Vận ở núi La Phù (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đạo Tiến ở núi Chế Không, có 1 vị:

1. Thiền sư Huyền Giác ở Kinh Châu (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Thiện Khoái ở Hạ Hồi Điền Thiều Châu có 1 vị:

1. Thiền sư Thiện Ngộ (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Bổn Tịnh ở núi Không Sơn, có 1 vị:

1. Trung sứ Dương Quang Đình (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Duyên Tố, có 2 vị:

1. Thiền sư Đạo Tiến Tiểu ở Thiều Châu.

2. Thiền sư Du Tịch ở Thiều Châu.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Kỳ Đà có 1 vị:

1. Thiền sư Đạo Thiến ở Hoành Châu, (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Tuệ Trung ở Nam Dương Quốc sư, có 5 vị:

1. Thiền sư Chân Ứng ở núi Đam Nguyên Cát Châu, (thấy có ghi

lục)

2. Hoàng đế Đường Túc Tông.

3. Hoàng đế Đường Đại Tông.

4. Tôn Tri Cổ ở Khai Phong.

5. Thiền sư Duy Giới ở Hương Nghiêm Đặng Châu (4 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Thần Hội ở Hà Trạch Lạc Dương, có 18 vị:

1., Thiền sư Phước Lâm ở Đại Thạch Sơn Huỳnh Châu.

2. Thiền sư Quang Bảo ở Mông Sơn nghi Thủy (2 vị này thấy có ghi lục)

3. Thiền sư Pháp Như ở Từ Châu,

4. Thiền sư Tấn Bình, ở núi Tây Ẩn Quận Hoài An.

5. Thiền sư Tuệ Diễn ở Lễ Dương.

6. Thiền sư Hoài Không ở Hà Dương

7. Thiền sư Viên Chấn ở Nam Dương.

8. Thiền sư Quảng Phu ở Nghi xuân

9. Thiền sư Hạnh Giác ở Giang Lăng.

10. Thiền sư Thần Anh núi Ngũ Đài

11. Thiền sư Vô Danh núi Ngũ Đài.

12. Thiền sư Hạo Ngọc ở Nam Nhạc

13. Thiền sư Chí Mãn ở Tuyên Châu.

14. Thiền sư Lãng ở Bồi Châu,

15. Thiền sư Linh Thản ở Quảng Lăng

16. Thiền sư Thông Ẩn ở Ninh Châu

17. Thiền sư Nam Ấn ở Ích Châu.

18. Lý Thường Doãn ở Hà Nam. (16 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

Tào khê tách riêng đời thứ 3 có 9 người.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiện Ngộ ở Hạ Hồi Điền, có 1 vị:

1. Thiền sư Vô Học ở Đàm Châu (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đạo Tiến ở Hoành Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Như Bảo ở Hồ Nam (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Chân Ứng núi Đam Nguyên có 1 vị:

1. Thiền sư Trinh Toại ở Cát Châu (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa Thượng Pháp Như ở Từ Châu có 1 vị:

1. Thiền sư Duy Trung ở Kinh Nam (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Hoài Không ở Hà Dương, có 1 vị:

1. Thiền sư Đạo Minh ở Thái Châu (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Viên Chấn ở núi Ô Nha có 2 vị:

1. Ngô Đầu Đà.

2. Thiền sư Pháp Trí ở núi Tứ Diện (2 vị này không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vô danh ở núi Ngũ Đài có 1 vị:

1. Đại sư Trừng Quán ở Hoa Nghiêm Ngũ Đài (không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Nam Ấn ở Ích Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Nghĩa Phủ (không có cơ duyên-ngữ cú.

Tào Khê tách riêng đời thứ 4, có 5 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Duy trung ở Kinh Nam, có 4 vị:

1. Thiền sư Đạo Viên.

2. Thiền sư Như Nhất ở Ích Châu,

3. Thiền sư Thần Chiếu ở Phụng Quốc.

4. Thiền sư Nhã ở Đông Lâm Lô Sơn, (4 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Ngô Đầu Đà, có 1 vị:

1. Thiền sư Huyền Cố (không có cơ duyên-ngữ cú)

Ngài Tào Khê truyền tách đời thứ 5 có 4 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Viên ở Toại Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Tông Mật ở Khuê Phong núi Chung Nam, (thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thần Chiếu ở Phụng Quốc, có 3 vị:

1. Thiền sư Thường Nhất ở Trấn Châu.

2. Thiền sư Trí Viễn ở Hoạt Châu.

3. Thiền sư Huyền Thúy ở Lộc Đài, (3 vị trên không không có cơ duyên-ngữ cú).

Ngài Tào Khê tách riêng đời thứ 6 có 11 vị:

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Mật Tông ở Khuê Phong, có 6 vị:

1. Thiền sư Ôn Khuê Phong

2. Thiền sư Thái Cung ở chùa Từ Ân

3. Thiền sư Thái Tích ở chùa Hưng Thiện.

4. Thiền sư Tông ở chùa Vạn Thừa
5. Thiền sư Giác ở chùa Thụy Thánh
6. Thiền sư Nhân Du ở chùa Hóa độ (6 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Huyền Thúy ở Lộc Đài, có 1 vị:

1. Thiền sư Niệm ở Long Hưng.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trí Viễn ở Hoạt Châu, có 4 vị:

1. Thiền sư Thẩm Dụng ở Bành Môn.
2. Thiền sư ở Viên Thiệu.
3. Thiền sư Chân ở Thượng Phương.
4. Thiền sư Pháp Chí ở Đông Kinh.

*****

Thiền sư Hoài Nhượng - đời thứ 7

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thanh Hương ở núi Ba Tiêu, Sính Châu trước đây**

1. Thiền sư Thanh Nhượng, ở núi Hưng Dương Sính Châu.

Có vị Tăng hỏi: Đại Thông Trí Thắng Phật 10 kiếp ngồi Đạo Tràng, Phật pháp chẳng hiện tiền, chẳng được thành Phật Đạo, lúc ấy thế nào? Sư nói: Lúc đó rất Đế đương. Tăng nói đã là ngồi Đạo Tràng, vì sao chẳng được thành Phật Đạo? Sư nói: Vì ông ấy không thành Phật.

2. Thiền sư Pháp Nhãn ở U Cốc Sơn, Hồng Châu.

Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đạo. Sư lặng yên hồi lâu, nói hiểu không? Vị Tăng nói học nhân không hiểu. Sư nói: Nói lời Đạo không tiếng, mà nêu bày ý chỉ sâu rõ ràng nhiều lần. Thiền yếu như ngày hiểu lấy không cần riêng sau yên ổn

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Như Bảo ở Tư Phước, Cát Châu trước đây.**

1. Thiền sư Trinh Thúy ở Tư Phước, Cát Châu.

Tăng hỏi: Hòa thượng thấy người xưa được ý chỉ gì liền nghỉ? Sư vẽ vòng tròn mà chỉ. Hỏi: Như thế nào là Cổ Nhân Ca? Sư vẽ vòng tròn mà chỉ. Hỏi: Như thế nào là một câu đầu tiên? Sư nói: Lúc thế giới chưa đầy đủ thì Xà Lê cũng ở tại đó. Hỏi: Ngài Bách Trượng cuốn chiếu là ý thế nào? Sư lặng lẽ hồi lâu. Hỏi: Người xưa nói trước 33 sau 33 là ý thế nào? Sư hỏi: Ông tên gì? Đáp: Con tên A, B... Sư nói: Uống trà đi. Sư

gọi chúng bảo rằng: Cách sông thấy gậy đánh Tư Phước liền trở về gót chân cũng nên cho 30 gậy, huống là khi qua sông mà đến. Có vị Tăng vừa bước ra, Sư bảo không thể cùng nói. Hỏi: Như thế nào là tâm Phật xưa? Sư nói: Núi sông đất liền.

2. Hòa thượng Phước Thọ ở Cát Châu.

Tăng hỏi: Ý Tổ và ý giáo đồng hay khác? Sư bèn vung tay ra. Hỏi: Văn Thù cỡi sư tử. Phổ Hiền cỡi voi không biết Thích Ca cỡi gì? Sư đưa 2 tay lên nói tà, tà!

3. Hòa thượng Lộc Uyển ở đàm Châu.

Vị Tăng hỏi: Nước khác làm Phật lại có tên khác hay chăng? Sư vẽ vòng tròn mà chỉ. Hỏi: Như thế nào là 1 đường Lộc Uyển? Sư nói: Lưỡi lảnh lót hỏi việc tương lai. Hỏi: Như thế nào là đóng cửa tạo xe Sư nói: Nam Nhạc thạch kiều cầu đá ở Nam Nhạc. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ra cửa theo vết bánh xe? Sư nói: Dép treo trên đầu gậy Sư lên Pháp Đường vung 2 tay ra nói: mạng căn của Hòa thượng Lão Thiên hạ cùng các Thượng tọa đều ở trong này. Có vị Tăng bước ra nói: Thâu vào được hay không? Sư nói: Thiên Thai bên thạch kiều (cầu đá). Tăng nói con chẳng như thế. Sư nói: Cúi đầu suy nghĩ hãy còn đãi khách. Hỏi: Như thế nào là Thế Tôn điều nói không nói? Sư nói: Núi Tu Di nghiêng đổ. Hỏi: Như thế nào là Ca-diếp nghe điều chẳng nghe? Sư nói: Biển lớn khô cạn.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Bảo Ứng ở Nhữ Châu trước đây.**

1. Thiền sư Diên Chiểu ở Phong Huyệt Nhữ Châu.

Sư người Dư Hàng. Sư phát tâm với lại sư Thuận Đức ở Kính Thanh Việt Châu. Khi chưa được ý chỉ Sư tìm đến Châu Viện Hoa Nghiêm ở Tương gặp Thủ Lang Thượng tọa, liền làm thị giả của Nam Viện ở Nhữ Châu, thế là ngầm tìm hiểu Tông chỉ của Nam Viện. Khi đến Nam Viện mới thấy không lễ bái. Liền hỏi vào cửa cần Viện chủ, thỉnh Sư nói:. Nam Viện bèn lấy tay tả vỗ vào gối Sư liền hét. Nam Viện lấy tay hữu vỗ vào gối. Sư lại hét. Nam Viện dơ tay tả lên nói: Cái đó từ Xà Lê. Lại đưa tay hữu lên nói. Cái đó lại làm gì? Sư nói: Mù! Nam Viện định cầm gậy. Sư hỏi: làm gì. Bèn giựt gậy mà đánh lão Hòa thượng bảo chớ nói chẳng nói. Nam Viện nói 30 năm trụ trì, hôm nay bị Huỳnh diện triết tử thượng môn la chức? Sư nói: Hòa thượng giống người trì bát không được lừa nói không đói. Nam Viện nói Xà Lê khi nào đến Nam Viện. Sư nói: Đó là lời nào? Đáp: Lão Tăng vừa hỏi ông. Sư nói: Cũng chẳng được tha lỗi. Nam

Viện xin ngồi uốngtrà. Sư bèn đảnh lễ tỏ tình thầy trò. Từ đó về sau ứng với huyền ký của Quy ngưỡng mà xuất thế nhóm họp đồ chúng. Pháp đạo của Nam Viện do đó mà chấn động các phương. Sư lên Pháp Đường bảo chúng rằng: Tai mắt của người tìm hiểu học hỏi, khi gặp cơ thì dứt khoát cần phải đại dụng hiện tiền, chớ nên từ câu chấp vào tiểu tiết. Nếu trước lời nói mà nói (tiến?) được thì cũng là trệ xác mê phong. Nếu sau câu nói mà tinh thông thì cũng chưa khỏi xúc đồ cuồng kiến (gặp việc thấy điên?) Xem các ông nên ứng đó mà đến, y đó mà hiểu, thì sáng tối 2 nẻo cùng lúc quét sạch. Dạy thẳng mỗi người như sư tử con nhe nanh mùa vuốt quào đất hét vang 1 tiếng, vạch đứng ngàn nhận (trượng) ai dám chánh nhãn mà nhìn trộm. Nhìn trộm tức mắt mù, mắt cừ khôi. Sư lại đến Sính Châu vào Nha, lên Pháp tòa dạy chúng rằng: Tâm ấn của Tổ Sư giống như cỏ (máy?) Trâu sắt đi tức ấn đứng, đứng tức ấn hư, chỉ như chẳng đi chẳng đứng (dừng?) Thì ấn là đó mà chẳng ấn cũng là đó. Lại có người nói được chăng? Lúc đó có Lô Pha Trưởng lão bước ra hỏi: Học nhân có cơ trâu sắt thỉnh sư không đáp ấn. Sư nói: Quen câu kình nghê lắng chầm lớn, ếch kêu .... đầy bùn cát. Pha đứng nghĩ lâu. Sư hét rằng: Trưởng lão sao không nói. Pha định bàn cãi thì Sư đánh cho 1 phất trần bảo rằng: Lại nhớ được thoại đầu chăng, thử nêu ra xem. Pha định mở miệng thì Sư đánh cho 1 phất trần nữa. Mục Chủ nói: Tin biết Phật pháp cùng Vương pháp 1 loại. Sư hỏi: Thấy đạo lý gì? Mục Chủ nói: Đáng dứt (đoán?) mà không dứt lại chiêu lấy loạn. Sư liền xuống Pháp tòa Tăng lên tòa hỏi: Sư ca khúc nhà ai, Tông phong nối ai? Sư nói: Vượt hẳn thoát ra ngoài Oai Âm, nhón chân uổng công khen đáy cát. Hỏi khúc hát xưa không có âm vận như thế nào mà họa được? Sư nói: Gà gỗ kêu con đêm, chó chạy sủa ngày sáng. Hỏi: Như thế nào là 1 tiếng niệm Nam mô Phật? Sư nói: Đèn liền cánh phượng rực rỡ chiếu, bóng trăng mày ngài nghiêng mặt soi. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư hỏi như gì chẳng phải là Phật. Đáp: Chưa hiểu Huyền nói thỉnh Sư chỉ thẳng. Sư nói: Nhà ở châu cửa biển, sáng chiếu trước ngọn dâu. Hỏi mặt trăng sáng ở trên không lúc ấy như thế nào? Sư nói: Chẳng từ trên trời (?) mặc tình chôn trong đất. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Gió thét ngựa gỗ không dây cột, trâu dắt đội sừng đánh roi đau. Hỏi: Như thế nào là kiếm Tuệ lớn. Sư nói: Không chém chết ai. Hỏi: Gương xưa chưa mài lúc ấy như thế nào? Sư nói: Thiên ma mật bị xe rách. Vị Tăng hỏi: Mài rồi như thế nào? Sư đáp Hiên Viên không nói (vô Đạo). Vị Tăng hỏi: Trăng sáng ở trên không lúc đó thế nào? Sư nói: Không ở trong trời tròn, mà ở khương lý. Hỏi: Mâu thuẫn vốn là chữa 2 bịnh còn

việc Đế Võng minh châu thì như thế nào? Sư đáp Qui Sơn lên 9 nhận xe (se) đất nặng ngàn cân. Vị Tăng hỏi: Là sao? Sư đáp là sao. Hỏi: Gây gỗ dâng Văn Hầu, biết tâm có mấy người. Sư nói: Tuổi trẻ từng quyết Long xà trận, vất vả còn nghe Trỉ Tử Ca. Hỏi như thế nào là chủ trong núi Thanh Lương? Sư nói: Một câu chẳng nhàn vô trước hỏi, hết nay còn làm Dã bàn Tăng. Hỏi câu chẳng họp đương cơ như thế nào hiển Đạo? Sư nói: Đại Mão dẫu đồng trời, mặt trời chẳng đúng ngọ. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Hạc có 9 cao khó vỗ cánh bay lên, ngựa không ngàn dặm mãi truy phong. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Chớ khiến người khác nghe. Hỏi: Chưa có lời hỏi thỉnh Sư thử nói. Sư nói: Vào chợ hú dài, về nhà mặc áo ngắn. Hỏi: Ngày nay hết Hạ ý Sư thế nào? Sư nói: Không thương ngỗng giữ Tuyết, lại mừng băng người săn. Hỏi: Về quê không nẻo lúc ấy như thế nào? Sư nói: Ngó ngang chỗ chín đỏ. Thích giết con bình sinh. Sư đến châu quan Nha thỉnh lên Pháp Đường. Có vị Tăng hỏi vua đời và vua pháp thấy nhau lúc ấy thế nào? Sư nói: Múa lớn quanh rừng suối, người hỏi không lo mừng. Vị Tăng hỏi: Cùng nói việc gì? Sư nói: Cọp beo trước hang từng ngồi yên, chuẩn theo cờ sáng xét chân Tông. Hỏi: Bức lá tìm cánh thì không hỏi, như thế nào là dứt ngang hết cội rễ? Sư nói: Đến cúng lăng thần, vào khai Đường mang mưa về. Hỏi: Phàm có chỗ hỏi đều là đeo mang, thỉnh sư dứt ngang hết cội rễ. Sư nói: Hiếm gặp khách xuyên tai, nhiều gặp người khắc thuyền. Hỏi: Chính lúc ấy là như thế nào? Sư đáp: Rùa đui gặp cây tuy ưu ẩn, cây khô trổ hoa vật ngoài xuân (xuân ngoài vật). Hỏi: Như thế nào là việc trong nhà kín? Sư nói: Rũ tay áo nói chuyện cổ kim, quay mặt riêng nhăn mày. Hỏi Ly Long châu dưới cằm làm sao lấy được. Sư nói: Từng ở bên biển trúc khô đâm, thẳng đến như nay mới tố cầm. Hỏi thuyền to lắc lư trống rỗng làm sao cất mái chèo? Sư nói: Tự ại chẳng để bụng. Hồn gia chẳng mừng thấy hỏi truy phong khó cầm chắc tương lai, việc ấy như thế nào. Sư nói: Ba Tư cởi áo xấu? Hỏi: Ngày sinh Vương tử lại nhờ thi đậu chăng? Sư nói: 1 câu định quang Thiền tử, Hỏi: 3 sợ phụ cơ người xưa. Hỏi: tùy duyên bất biến bỗng gặp người tri âm, lúc ấy như thế nào? Sư đáp vạch cát nghiêng nón trong ngàn núi, dẫn nước chảy quanh trước 5 lão. Hỏi: khắc thuyền mà cầu chẳng được đương thể, việc ấy như thế nào? Sư nói: Công lớn chẳng lập thưởng, quạt củi cỏ tự sâu. Hỏi: Từ người thượng cổ các ấn khế nhau như thế nào là ấn đáy mắt? Sư nói: Khinh hiu Đạo giả biết cơ biến, nắm cùng triêm hồn khăn lau lệ. Hỏi: 9 Hạ thưởng công lao thỉnh Sư nói:. Sư nói: Ra núi mở mang mưa động rồng, sóng tràn tăng nhảy hoa đầy bát.

Hỏi: Đầu tiên mặc tình tự đáp người nào? Sư nói: 1 nắm hương sô nắm chưa buông, 6 vòng vàng thiếc tiếng động không. Hỏi: Tổ Tây Trúc truyền đến thỉnh Sư nói: Sư nói: 1 con chó sủa khống ngàn thu hú thật. Hỏi Vương Đạo cùng Phật Đạo cách nhau bao xa? Sư nói: Chó rơm sủa lúc trời đất hợp, gà gỗ kêu rồi đèn Tổ sáng. Hỏi: Tâm ấn của Tổ sư thỉnh Sư lau chùi. Sư nói: Trăng tổ trên không tròn trí Thánh, núi nào tòng cối chẳng xanh xanh. Đại chúng vân tập thỉnh Sư nói: Pháp. Sư nói: Người chân đỏ đuổi thỏ, kẻ mang ưng ăn thịt. Hỏi: Chẳng cần rộng xem không Vương giáo, lược mượn Huyền cơ thử nói xem. Sư nói: Ngọc trắng không tỳ vết lại chặt chân. Hỏi: Như thế nào là câu vô vi. Sư nói: Đuốc báu trước xe sáng, sáng vàng chiếu thái hư. Hỏi: Như thế nào là 1 câu tùy cơ? Sư nói: Nhân gió thổi dùng sức không nhiều. Hỏi: Mặt trắng trình nhau lúc ấy như thế nào. Sư nói: Nắm khăn liền che mặt. Hỏi: Như thế nào là hơi thở của Tăng. Sư nói: Gối chỏ chạy đại chúng thấy liền. Hỏi: Cóc tía mới nở thu đã đến, trăng tròn ở cửa ý thế nào? Sư nói: Trăng sinh gặp chim người đều nhìn, đêm qua gặp sương ông chẳng biết. Hỏi: Như thế nào là cắt ngang 1 đường. Sư nói: Cắt ngang vòng vo. Hỏi: Thế nào là sư tử rống. Sư nói: Ai cần ông kêu tiếng dã can. Hỏi: Như thế nào là lời chắc thật. Sư đáp: Tâm treo trên vách. Hỏi: Tâm chẳng hay duyên mà miệng hay nói lúc đó thế nào? Sư nói: Gặp người chỉ thế nào nêu xem. Hỏi: Rồng thấu (ngâm mình) đầm trong lúc đó thế nào? Sư nói: Ấn đè đuôi. Hỏi: Mặc tánh chìm nổi lúc đó thế nào? Sư nói: Kéo trâu không cho vào rào. Hỏi: Có không đều không chỗ đến lúc đó thế nào? Sư nói: Ba tháng lười dạo đường dưới hoa, 1 nhà buồn đóng cửa trong mưa. Hỏi: Nói im cùng lìa vi như thế nào chung chẳng phạm? Sư nói: Thường nhớ Giang Nam trong 3 tháng, chỗ giá cô hót ngát hương thơm. Hỏi: Trăm liễu ngàn đương lúc đó như thế nào? Sư nói: Không cho đi đêm, ngày sáng phải tới. Hỏi không đất dung thân lúc đó như thế nào? Sư nói: Tháp Hùng Nhĩ mở không khách gõ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là đó? Sư nói: Hãy mau cắt đứt. Hỏi: Người cả đại địa cùng lúc đến hỏi làm sao chỉ đối đáp. Sư nói: Đờn Bá Nha ít kẻ tri âm. Hỏi Ương Quật ép bức Phật lúc đó thế nào? Sư nói: Cả nhà giữ gìn vạn người ngu si hỏi. Tâm ấn chưa sáng làm sao được vào? Sư nói: Tuy nghe dậu soái thực qui phục, chưa thấy kéo dê đến vách nạp. Hỏi: Như thế nào là việc sau của ngài Lâm Tế? Sư nói: Chó kiệt sủa vua Nghiêu. Hỏi: Thế nào là việc cắn tên? Sư nói: Mạnh Lãng mượn lời luận sừng ngựa. Hỏi: Chẳng tu định Tuệ làm sao thành Phật không nghi? Sư đáp: Gà vàng chuyên báo sáng thùng sơn ánh sáng đen sinh. Hỏi: Một niệm vạn năm lúc đó

thế nào? Sư nói: Quét đá áo tiên rách. Hỏi: Hồng nhung chưa gõ lúc đó thế nào? Sư nói: Đầy khắp đại thiên đều hòa vận, vừa diệu lại u há phân đôi. Vị Tăng hỏi: Đánh chuông rồi như thế nào? Sư đáp: Vách đá núi sông không chướng ngại, màng tiêu sau nghe lại khắp nghe. Hỏi: Như thế nào nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Tìm sơn thủy hết núi không hết. Hỏi vì sao tướng Đại nhân không đầy đủ? Sư nói: Nửa đêm cú mèo chê chim ưng. Hỏi: Cổ kim vừa phân xin mật yếu của Sư. Sư nói: Cắt ngang lưỡi nặng. Hỏi như thế nào tướng Đại nhân? Sư nói: Đỏ rực cùng. Vị Tăng hỏi: Chưa biết 2 thời Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Xách rá mang gậy. Hỏi: Như thế nào là chủ trong khách? Sư nói: Vào chợ 2 mắt mù. Hỏi như thế nào khách trong chủ? Sư nói: Nhíu mày ngồi mây trắng. Hỏi: Như thế nào là chủ trong chủ? Sư đáp: Cối mòn nói: Hồi loan trời trăng mới. Hỏi: Thế nào là khách trong khách Sư 3 thước nhọn, đợi chém người bất bình. Hỏi: Như thế nào là việc bên đầu cuốc? Sư nói: Trước núi 1 mảnh xanh. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Rừng mai dưới núi trúc giương roi. Niên hiệu Đại Tống Khai Bảo năm thứ 6 ngày 01 tháng 08, Sư lên tòa nói kệ: Đêm ngày rằm thì ngồi kiết già mà hóa. 1 ngày trước đó Sư viết thư từ biệt Đàn Việt, thọ 87 tuổi lạp được 59.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tư Minh ở Tây Viện Nhữ Châu trước đây**

1. Thiền sư Qui Tịnh ở Hưng Dương Sính Châu.

Trước Sư tham ngài Tây Viện bèn hỏi: Định hỏi mà chẳng hỏi lúc ấy thế nào? Tây Viện liền đánh. Sư im lặng hồi lâu. Tây Viện nói: Nếu gọi mà đánh mày râu rụng hết. Sau lời nói Sư liền đại ngộ. Vị Tăng hỏi: Sư hát khúc ca nhà ai, Tông Phong nối ai? Sư nói: Nhà thơ trước núi không đường khác.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hồng Cứu ở Tuệ Lâm Thiều Châu.**

1. Hòa thượng Linh Thụy ở Thiều Châu.

Có người hỏi: Như thế nào là Phật. Sư hét bảo rằng: Ông là người trong thôn. Hỏi: Như thế nào nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: 10 vạn 8000 dặm. Hỏi: Như thế nào là tâm xưa nay. Sư nói: Ngồi trên đỉnh Tỳ Lô ra mất trong Thái hư.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Diên Thiều ở Phong Huyệt**

trước đây.

1. Thiền sư Tuệ Chân ở Quảng Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Quảng Huệ. Sư nói: Chùa nhỏ trước đầu Tư khánh (giúp mừng) sau. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Cái xẻng leo trên cái cuốc.

2. Thiền sư Tỉnh Niệm ở Thủ Sơn Nhữ Châu.

Sư người ở Lai châu, họ Địch, thọ nghiệp tại Viện Nam Thiền ở bổn bộ, đắc pháp với ngài Phong huyệt. Lúc đầu ở Thủ sơn là đời thứ nhất. Ngày mở pháp tòa có vị Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai, Tông Phong nối ai? Sư đáp: Nhà nhỏ trước hang chống tay nhìn Tăng nói: Lại thỉnh Hồng âm (tiếng lớn) hòa 1 tiếng. Sư nói: Như nay cần biết Đại gia. Sư bảo chúng rằng Phật pháp giao cho Quốc vương đại thần là các Đàn Việt có sức khiến đèn đèn tiếp nối không dứt mất cho đến ngày nay. Đại chúng lại nói: Tiếp nối cái gì? Sư im lặng hồi lâu lại nói: Ngày nay phải là huynh đệ với Ca-diếp mới được. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: 1 lời cắt ngang miệng ngàn sông, núi cao ngàn nhận mới được huyền. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Thủ Sơn? Sư nói: Mặc tình mọi người xem. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Ăn gậy được cũng (hay?) chưa. Tăng lễ bái. Sư nói: Lại đợi lúc khác. Hỏi: Như thế nào nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Gió thổi mặt trời nướng. Hỏi: Từ trên các Thánh hướng vào đâu mà đi? Sư nói: Kéo cày kéo bừa. Hỏi: Người xưa nắm chày dựng phất trần là ý chỉ thế nào? Sư nói: Đỉnh núi cao trơ trọi không có khách nghỉ đêm. Vị Tăng hỏi: Không biết ý chỉ nó như thế nào? Sư nói: Chẳng phải người ôm cây đợi thỏ. Hỏi: Như thế nào là đường Bồ đề? Sư nói: Đây cách Tương Huyện 5 dặm. Vị Tăng hỏi: Việc hướng thượng như thế nào? Sư nói: qua lại không đổi. Hỏi các Thánh nói chẳng hết chỗ thỉnh Sư ca hát. Sư nói: Vạn dặm thần quang đều 1 chiếu, hỏi ai dám sánh với mặt trời. Hỏi: 1 cây còn nở hoa cũng không. Sư nói: Nở đã lâu rồi. Vị Tăng hỏi: Chưa biết có kết trái hay không? Sư đáp: Đêm qua gặp sương rồi hỏi Lâm Tế thì kệ, Đức Sơn thì gậy chưa biết sáng (nói) việc gì/ sư bảo: Ông thử nói xem. Tăng hét. Sư nói: Mù! Tăng lại hét. Sư nói: Gã mù ấy vì sao hét loạn làm gì? Tang lễ bái. Sư liền đánh. Hỏi: Bốn chúng vây quanh Sư nói: Pháp gì? Sư nói: Đập cỏ rắn sợ. Vị Tăng hỏi: Chưa biết ra tay thế nào? Sư nói: Vừa rồi họp bao nhiêu với tan thân mất mạng. Hỏi: 2 rồng tranh châu ai được? Sư nói: Được là mất (lỗi?). Tăng không được thì như thế nào? Sư nói: Châu ở chỗ nào. Hỏi: Duy Ma yên lặng, Văn Thù khen thiện, không biết ý này thế nào? Sư nói: Đương lúc này

thính chúng ắt không như thế. Tăng nói không biết Duy Na yên lặng ý như thế nào? Sư nói: Biết ân thì ít phụ ân thì nhiều. Hỏi: Tất cả chư Phật đều từ kinh này mà ra, thế nào là kinh này. Sư nói: Nói nhỏ, nói nhỏ lại. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là thọ trì? Sư nói: Thiết yếu không được ô nhiễm. Hỏi: Thế Tôn mất rồi pháp giao cho ai? Sư đáp: Hay cho vấn đề ấy không ai đáp được. Hỏi thấy sắc liền thấy tâm các pháp không hình lấy chỗ nào mà thấy? Sư nói: Một nhà có việc trăm nhà lo (?). Vị Tăng nói: Học nhân không hiểu xin sư chỉ lại. Sư nói: Ba ngày xem lấy. Hỏi như người vào kinh chầu vua, chỉ đến cổng thành rồi trở về, lúc ấy thế nào? Sư nói: Cũng là gã ngu độn. Hỏi: Giữa đường gặp người đạt Đạo chẳng đem nói im đối đáp chưa biết lấy gì mà đáp. Sư nói: Mới cho ông 3 ngàn còi. Hỏi: Một câu rõ ràng vượt trăm ức, như thế nào là 1 câu. Sư nói: Đến chỗ nêu giống người khác. Vị Tăng hỏi: Việc rốt ráo như thế nào? Sư nói: Chỉ biết đạo ấy. Hỏi như thế nào là tâm Phật? Sư nói: Của cải ở Trấn Châu nặng 3 cân. Hỏi: Hư không lấy gì làm thể? Sư nói: Lão tăng ở dưới chân ông. Vị Tăng hỏi: Vì sao Hòa thượng ở dưới chân con? Sư nói: Biết ông là gã mù. Hỏi: Như thế nào là trong Huyền? Sư nói: Có nói thì cần nói. Vị Tăng hỏi: Ý này như thế nào? Sư nói: Không nói thì quỉ giận. Hỏi: Như thế nào là mắt của nạp tăng? Sư đáp lời hỏi này cũng không đúng (đương: Làm được?). Vị Tăng hỏi: Đúng rồi thì sao? Sư nói: Khám làm gì. Hỏi: Như thế nào là được lìa các duyên. Sư nói: Ngàn năm 1 gặp. Vị Tăng hỏi: Khi không lìa thì như thế nào. Sư nói: Đứng ở trước mọi người. Hỏi: Như thế nào là người đại an lạc. Sư nói: Không thấy có 1 pháp. Vị Tăng hỏi: Lấy cái gì để vì người? Sư nói: Tạ ân Xà Lê hiểu lời thaọi. Hỏi như thế nào là thường ở người nào? Sư nói: Chạy loạn làm gì. Hỏi: Khi 1 hào chưa phát thì như thế nào? Sư nói: Giữa đường gặp khách xuyên tai (xuyên tai là nghe hiểu, còn thủng tai là nghe không hiểu). Vị Tăng hỏi: Phát rồi thì như thế nào? Sư nói: Không cần phải chậm nghi. Hỏi không có đàn sáo thỉnh sư hòa vận. Sư im lặng hồi lâu rồi nói: Có nghe chăng? Vị Tăng nói không nghe. Sư nói: Sao không lớn tiếng mà nghe. Hỏi: Học nhân từ lâu đã chìm đắm trong mê thỉnh sư tiếp dẫn. Sư nói: Lão tăng không sao rảnh công phu. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng vì sao như thế? Sư nói: Muốn đi thì đi muốn ngồi thì ngồi. Hỏi: Như thế nào là câu lìa phàm Thánh? Sư nói: Hòa thượng An Tung Sơn. Vị Tăng hỏi: Là chỗ rốt (cực tắc) của Hòa thượng chăng? Sư nói: Thiền sư Nhượng ở Nam Nhạc. Hỏi: Học nhân bỗng vào Tòng Lâm xin Sư chỉ bày. Sư hỏi: Xà Lê đến đây bao lâu rồi? Tang nói đã trải Đông Hạ (6 tháng). Sư nói: Chớ lầm nêu giống người khác. Hỏi có 1

người thênh thang tất cả khi đến Sư tiếp chăng? Sư nói: Thênh thang tất cả tức chẳng không, đó là ai? Vị Tăng nói ngày nay gió cao trăng lạnh. Sư nói: Trong tăng đường có mấy người ngồi nằm? Vị Tăng không đáp được. Sư nói: Hiềm giết Lão tăng. Hỏi: Như thế nào là tướng Phạm âm? Sư nói: Lừa hý chó sủa. Hỏi như thế nào là cắt ngang 1 đường? Sư nói: Hoặc ở trên núi hoặc ở dưới cây. Hỏi: Tào Khê 1 câu thiên hạ đều nghe, không biết Hòa thượng 1 câu thì người nào được nghe? Sư nói: Không ra ngoài Tam môn. Vị Tăng hỏi: Vì sao không ra ngoài Tam môn. Sư nói: Nêu giống người thiên hạ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Hòa thượng chẳng dối mắt người. Sư nói: xem xem Đông đến kìa Tăng hỏi: Rốt ráo như thế nào? Sư nói: Tức gió xuân liền đến. Hỏi ở xa nghe Hòa thượng tấc tơ chẳng đeo, khi đến thì vì sao lại ôm giữ cả núi? Sư nói: Nói cái gì? Vị Tăng bèn hét. Sư cũng hét. Tăng lễ bái. Sư nói: Tha ông 20 gậy. Sau Sư đến ở núi Bảo An tại viện quảng giáo cũng là đời thứ nhất. Sau tuần chúng thỉnh Sư vào thành ở viện Bảo Ứng 3 chỗ pháp tịch mọi người đến rất đông. Năm Thuần Hóa 3, ngày 04 tháng 12, giờ Ngọ, Sư lên Pháp Đường nói kệ dạy chúng rằng:

Năm nay sáu mươi bảy,
Già bịnh tùy duyên lại qua ngày
Năm nay nhớ việc năm tới
Năm tới nhớ sáng hôm nay.

Đến năm thứ 4, ngày tháng và giờ không khác lời ký trước. Sư lên Pháp Đường từ biệt chúng và nói kệ rằng:

Thế giới bạch ngân thân sắc vàng
Tình và phi tình cùng 1 chân
Sáng tối hết thời đều chẳng chiếu
Mặt trời ngọ xế thấy toàn thân

Nói xong Sư ngồi yên, mặt trời xế bóng thì mất, thọ 68 tuổi. Trà tỳ thâu nhặt nhiều xá lợi.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Đức Thiều Qui Chân, ở Báo Từ, Đàm Châu trước đây**

1. Thiền sư Chí Khiêm ở núi Tam Giác, Trác Châu.

Tăng hỏi như thế nào là Phật? Sư nói: Mau lạy 3 lạy!

2. Từ Đạt Thiền sư ở Hưng Dương, Sính Châu (đời thứ 3)

Tăng hỏi: Cõi Phật giới là chúng sinh giới cách nhau nhiều ít? Sư bảo: Nói chẳng được. Vị Tăng hỏi: Thật là cái nào? Sư nói: Có ông kia. Hỏi tàng lọng bỗng vào tòa báu, Sư nay nào khác khi ở tổ chim thước

(chim thước trong tổ?) Sư nói: Nói không được. Vị Tăng hỏi: Tức nay sao? Sư nói: Thâu ông 1 Phật pháp.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tỉnh Niệm ở Thủ Sơn, Nhữ Châu.**

1. Thiện Chiêu Thiền sư ở Phần Châu.

Sư lên Pháp Đường bảo chúng rằng: Phàm 1 câu nói phải đủ 3 Huyền, mỗi 1 Huyền môn phải đủ 3 yếu, có Chiếu và Dụng. Hoặc trước Chiếu sau Dụng, hoặc trước Dụng sau Chiếu, hoặc Chiếu Dụng cùng lúc, hoặc Chiếu Dụng khác lúc. Trước Chiếu sau Dụng lại cùng ông thương lượng. Trước Dụng sau Chiếu ông cũng phải là người ấy mới được. Dụng Chiếu cùng lúc ông làm gì sao đến đương để (phạm vào?), Chiếu Dụng không cùng lúc ông lại làm sao tấu bạc. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là nguồn của Đại Đạo? Sư nói: Đào đất mà tìm trời xanh. Hỏi: Sao được như thế? Sư nói: Biết lấy u Huyền. Hỏi: Như thế nào là khách trong khách? Sư nói: Chắp tay đứng im hỏi Thế Tôn (im tiếng hỏi Thế Tôn?) Hỏi: Như thế nào là chủ trong khách? Sư nói: Đối mặt không bè bạn. Hỏi: Như thế nào là khách trong chủ? Sư đáp: Trận mây ngang trên biển nhổ (bạt) kiếm khuấy long môn. Hỏi như thế nào là chủ trong chủ? Sư đáp: 3 đầu 6 tay kinh thiên địa, giận ghét Na Tra đánh chuông vua.

Tào Khê truyền tách ra đời thứ 2.

*** Đệ tử nối pháp của Quốc sư Tuệ Trung ở Nam Dương trước đây.**

1. Chân Ứng Thiền sư ở núi Đam Nguyên, Cát châu.

Khi còn làm thị giả cho Quốc sư. Một hôm Quốc sư ở trong Pháp Đường. Sư vào Quốc sư bèn đạp 1 cái. Sư thấy liền lui ra. Hồi lâu lại vào. Quốc sư hỏi: Vừa rồi ý thế nào? Sư nói: Hướng ai nói liền được. Quốc Sư nói: Tôi hỏi ông. Sư nói: Chỗ nào thấy con. Sư lại hỏi: Trăm năm sau có người hỏi việc cục tắc (chỗ rốt?) như thế nào? Quốc Sư nói: May mắn tự đáng thương, cầu tìm cái bùa hộ thân làm gì. Hôm khác tự xách giỏ vào phương trượng. Quốc sư hỏi: Vật gì trong giỏ? Sư nói: Thanh mai mơ xanh? Quốc sư hỏi đem đến đây làm gì? Sư nói: Cúng dường. Quốc sư hỏi còn xanh sao được cúng dường? Sư nói: Dùng đây biểu hiện dâng hiến. Quốc Sư nói: Phật chẳng nhận cúng dường. Sư nói: Con chỉ cái ấy Hòa thượng thế nào. Quốc Sư nói: Ta không cúng dường. Sư hỏi: Vì sao không cúng dường? Quốc Sư nói: Ta không có trái cây. Hòa thượng Hải Bách Trượng khi ở Trở Châu Sơn kéo xe. Sư hỏi: xe

ở đó trâu ở đâu. Hải vỗ trán Sư bèn lau mắt. Ma Cốc hỏi 12 mặt Quan Âm há chẳng phải là Thánh? Sư nói: Phải. Ma Cốc tát Sư 1 cái. Sư nói: Tưởng ông chưa đến cảnh này. Ngày giỗ Quốc sư có thiết trai. Có vị Tăng hỏi Quốc sư có đến chăng? Sư đáp: Chưa đủ tha tâm thông. Hỏi: Vậy thiết trai làm gì? Sư nói: Không bỏ (đoạn mất) Thế Đế.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Thần Hội ở Lạc Dương.**

1. Phước Lâm Thiền sư ở núi Đại Thạch, Huỳnh Châu.

Sư người Kinh Châu, họ Nguyên. Sư vốn con nhà Nho, thuở nhỏ theo Phật. Đến chùa Huyền Tịnh với Khiêm Trứ Thiền sư mà thế độ thọ giới Cụ túc. Đi du phương gặp ngài Hà Trạch chỉ bày vô niệm linh tri không từ duyên mà có, liền sáng rỡ thấy Đế. Sau đến núi Đại Thạch Hoàng Châu cất am mà ở. Bạn thiền 4 phương đến rất đông. Năm Đường Hưng Nguyên thứ 2, Sư nhập diệt thọ 82 tuổi.

2. Quang Bảo Thiền sư ở Mông Sơn Nghi Thủy.

Sư người Tinh Châu, họ Chu. Trước gặp Hòa Thượng Hà Trạch liền theo hầu hạ. Hà Trạch 1 hôm gọi bảo: Ông tên là Quang Bảo, tên để định thể. Bảo tức là ông có ánh sáng không phải cầu từ bên ngoài, mặc tình ý ông dùng mà không thiếu hụt, suốt đêm chiếu sáng mà không gián đoạn khô kiệt, ông có tin không? Sư nói: Tin thì tin mà không biết Quang và Bảo đồng hay khác? Hà Trạch nói: Quang tức Bảo, Bảo tức Quang sao gọi đồng hay khác. Sư hỏi: Khi nhãn nhĩ duyên với thanh sắc là chống nhau hay bổ túc cho nhau. Hà Trạch nói chống và Bổ túc bỏ đi ông chỉ pháp nào là thể của thanh sắc. Sư nói: Như chỗ thầy nói thì không có thanh sắc có thể được. Hà Trạch nói nếu ông hiểu thanh sắc là thể không thì cũng tin nhãn nhĩ các căn cùng phàm Thánh bình đẳng như huyễn, chống nhau hay bổ túc nhau thì lý nó rõ ràng. Sư do đó mà lãnh ngộ bèn lễ tạ ra đi. Lúc đầu Sư ở Mông Sơn, Cận Thủy. Năm Đường Nguyên Hòa thứ 2 thì Sư viên tịch thọ 90 tuổi.

- Tào Khê tách riêng đời thứ 5.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Viên ở Toại Châu.**

1. Thiền sư Tông Mật Khuê Phong ở núi Chung Nam.

Sư người Tây Sung, Giả Châu, họ Hà. Con nhà giàu tuổi nhỏ đã thông sách Nho, lớn lên thì khảo cứu sách Phật. Niên hiệu Đường Nguyên Hòa năm thứ 2, Sư sắp đi thi cử nhân, gặp lúc đến pháp hội của Hòa Thượng Đạo Viên, vui mừng khế hội liền cầu xuất gia, vào năm ấy thọ giới cụ túc. một hôm Sư theo chúng Tăng thọ trai ở phủ quan nhỏ

của nhà Nhậm Quán, Sư ngồi ở hàng sau theo thứ tự nhân kinh, được 12 chương Viên Giác. Xem chưa xong thì được cảm ngộ mà rơi lệ. Bèn đem chỗ ngộ mà trình với ngài Đạo Viên. Viên vỗ về rằng ông sẽ hoằng hóa lớn giáo viên đốn. Đây là chư Phật trao cho ông. Làm không tự ngăn trệ ở 1 góc. Sư khóc lóc vâng lời lễ tạ ra đi. Nhân yết kiến ngài Tinh Nam Trương Thiền sư. Trương nói: Người truyền giáo phải truyền Đạo ở Đế đô. Sư lại gặp Thiền sư chiếu ở Lạc Dương. Chiếu nói: Người Bồ tát ai biết được. Sư tìm đến Tương Hán, nhân bịnh Tăng giao cho Sư sớ kinh Hoa Nghiêm, chính là do đại sư trừng Quán ở Thượng Đô soạn thuật. Sư chưa từng nghe quen chỉ một lần xem mà giảng được, tự mừng chỗ gặp, rồi hướng về các Sư mà thuật làm ý chỉ cùng tột hiếm có ấy. Chưa có sớ nào mà từ nguyên lưu loát sâu kín sáng tỏ như thế. Thiền ta gặp Nam Tông, giáo gặp Viên giác sau lời mà tâm địa khai thông, nghĩa trong sách rất sáng rỡ, nay lại gặp thiên tuyệt bút này mà hết cả mong ước. Khi giảng xong thì nghĩ gặp người viết lời sớ (sớ chủ). Lúc đó thuộc môn nhân là Thái Cung chặt tay đáp ân. Sư trước mang sách (thư?) lên Sớ chủ. Xa kể tình thầy trò đến gặp càng mừng rỡ. Vừa lúc Thái cung bịnh lành mới theo hầu đến Thượng Đô với lễ thầy trò. Trừng Quán nói: Tỳ Lô Hoa tạng người hay dạo theo ta là ông đó. Sư dự vào Thất của quán, tuy mỗi ngày càng làm mới đức mình, mà bịnh giữ nôm cầm tượng thì mất hẳn. Sư dạo phương bắc đến núi Thanh Lương rồi trở về Ngạc Huyện ở chùa Thảo Đường không bao lâu thì vào Lan Nhã Khuê Phong ở phía Nam chùa. Trong Đại (Thái?) Hòa, được mời vào cung vua ban tử y. Vua nhiều lần hỏi pháp yếu, Triều Sĩ mến mộ, chỉ có Tướng Quốc Bùi Hưu thâm nhập chỗ sâu kín nguyện làm ngoại hộ. Sư cho rằng người học Thiền giáo giúp nhau mà không hủy báng, bèn viết nên Thiền Nguyên các bài, chép lại các sáng tác của các nhà. Bài viết biểu thị về Căn Nguyên Đạo lý của Thiền Môn gồm chữ nghĩa câu kệ làm thành 1 Tạng trăm quyển để tặng lại cho đời sau, đều có lời tựa lược nói rằng: Thiền là tiếng Thiên Trúc, nói đủ là Thiền Na dịch là Tư Duy Tu cũng gọi là Tĩnh Lự, đều là tiếng gọi chung Định Tuệ Nguyên là tất cả chúng sinh có chân tánh Bổn giác cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là Tâm Địa. Ngộ thì gọi là Huệ, tu gọi là Định. Định Tuệ gọi chung là Thiền nguồn cội của Tánh này là Thiền nên gọi là Thiền Nguyên (nguồn Thiền) cũng gọi là Thiền Na. Về Lý Hạnh, cội nguồn này là Thiền Lý, quên tình khế hợp là Thiền Hạnh cho nên gọi là Lý Hạnh. Song nay tập hợp các sáng tác của các nhà, phần nhiều nói về Thiền lý mà ít nói về Thiền Hạnh, cho nên đặt tên là Thiền Nguyên. Thời nay

chỉ gọi chân tánh là thiền không phải là ý chỉ không đặt lý mà làm, lại do chẳng phân rõ tiếng Tây Trúc và tiếng Hoa. Song không phải lìa chân tánh mà riêng có Thiền Thể. Chỉ chúng sinh mê chân họp trần thì gọi là tán loạn, trái Trần họp chân thì gọi là thiền định. Nếu luận thẳng bổn tánh tức là chẳng chân chẳng vọng, không trái không họp, không định không loạn, ai (cái gì) nói là thiền. Huống chân tánh này chẳng phải chỉ là gốc của Thiền Môn mà cũng là gốc của muôn pháp, cho nên gọi là pháp tánh, cũng là nguồn (gốc) mê ngộ của chúng sinh, cho nên gọi là Như Lai Tàng Tạng Thức, cũng là gốc vạn đức của chư Phật, cho nên gọi là Phật tánh. Cũng là nguồn (gốc) vạn hạnh của Bồ tát, cho nên gọi là Tâm địa. Vạn hạnh chẳng ngoài 6 Ba la mật. Thiền môn chỉ là 1 trong 6 ấy, đứng hàng thứ 5, há có thể chỉ chân tánh là 1 Thiền hạnh ư? Song 1 hạnh Thiền định rất là thần diệu, hay phát khởi tánh trên trí tuệ vô lậu, tất cả đều diệu dụng của vạn hạnh vạn đức, cho đến thần thông ánh sáng đều từ định mà phát ra. Người học 3 thừa muốn cầu Thánh Đạo ắt phải tu thiền. Lìa đây thì không có cửa nẻo nào khác. Đến như niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, cũng tu 16 quán thiền và niệm Phật Tam-muội, Ban châu Tam-muội. Lại chân tánh thì chẳng sạch chẳng nhơ, phàm Thánh không khác. Thiền thì có cạn có sâu, có thềm bậc khác nhau. Nói có kế lạ là ham trên chán dưới mà tu là Thiền phàm phu. Ngộ lý Ngã không thiên chân mà tu là thiền Tiểu thừa. Ngộ pháp ngã 2 không hiểu rõ chân lý mà ta là Thiền Đại thừa. Nếu đốn ngộ tự tâm xưa nay thanh tịnh vốn không phiền não, vô lậu trí tánh vốn tự đầy đủ. Tâm này tức là Phật rốt ráo không khác. Y đây mà tu thì là Thiền tối thượng thừa, cũng gọi là Như Lai Thanh Tịnh thiền, cũng gọi là Nhất Hạnh Tam-muội, cũng gọi là Chân như Tam-muội. Đây là cội gốc của tất cả Tam-muội. Nếu hay niệm niệm tu tập, tự nhiên dần được trăm ngàn Tam-muội khác. Dưới cửa Đạt Ma lần lượt truyền nhau chính à thuyền này. Khi Đạt Ma chưa đến chỗ hiểu biết của các nhà xưa nay đều là 4 Thiền 8 Định, các cao Tăng tu đếu được công dụng. Các ngài Nam Nhạc, Thiên Thai khiến y 3 Đế lý mà tu 3 chỉ 3 quán, giáo nghĩa tuy rất viên diệu nhưng thứ tự chỗ vào cửa cũng chỉ là hành tướng của các Thiền trước. Chỉ cái truyền của Đạt Ma thì đốn đồng Phật thể khác với các môn. Cho nên người Tông Tập thì khó được ý chỉ này, nếu được thì nhanh chóng thành Thánh mau chứng Bồ đề, mất thì thành tà mau vào địa ngục. Các Tổ trước đều phải đổi vị phòng lỗi mất. Lại người truyền 1 người đời sau dựa vào đó mà mặc tình ngàn đèn ngàn chiếu, lâu ngày mà pháp thành tệ, lầm lẫn rất nhiều. Người học Thiền luận nghi chê

cũng đông. Nguyên vì Phật nói có Đốn giáo Tiệm giáo, thiền mở ra có Đốn môn, Tiệm môn 2 giáo 2 môn đều cùng phù khế nhau. Nay người giảng riêng bày nghĩa tiệm, còn người thiền riêng truyền Đốn tông. Thiền giảng gặp nhau thì Hồ Việt (Ấn Hoa) cách nhau. Ngài Tông Mật chẳng biết đời trước làm sao huân được tâm này, tự mình chưa giải thoát mà muốn giải thoát trói buộc cho người. Vì pháp quên mình, thương người hơn cả thần tình. Thường than thở người cùng pháp mà sai, pháp vì người mà bịnh, cho nên riêng chọn kinh luật luận mà sớ. Mở lớn cửa giới định huệ, hiển bày đốn ngộ giúp tiệm tu, chứng minh lời Sư nói: Phù hợp với ý Phật. Ý đã ngọn ngành chỉ rõ, văn lại rộng rãi khó tìm. Phiếm học thì nhiều mà nối chí thì ít. Huống Tích Thiệp Danh Tướng ai biên được vàng thau, uổng công cực nhọc mà chưa thấy cơ cảm. Tuy Phật nói bi nhiều là hạnh nhưng tự mình thì tự ái khó lòng nên Sư bèn lìa chúng vào núi Tập Định và Huệ, trước sau dứt lo nghĩ liên tục 10 năm (Sao nói trước sau, vì khoảng giữa vua gọi về cung 2 năm, sau dâng biểu xin về núi). Tập tình nhỏ nhặt khởi diệt bày ở Tịnh Huệ, pháp nghĩa sai khác la liệt bày ở không tâm. Xuyên ánh mặt trời bụi bặm quấy nhiễu, đầm trong đáy nước bóng dáng đành rành, há lại trống không im lặng của Si thiền cùng hạng Cuồng thiền là chỉ tìm kiếm ở văn nói song nhân rõ tự tâm mà biện ra các giáo, nên tình khẩn thiết ở Tâm Tông. Lại nhân biện các giáo mà hiểu rõ tu tâm nên rất chí thành ở giáo nghĩa. Giáo thì chư Phật Bồ tát đã lưu ở kinh luận, thiền thì các Thiện tri thức đã nói câu, kệ. Chỉ có kinh Phật mở ra thì bao trùm cả Đại thiên 8 bộ chúng, còn thiền kệ thì tóm tắt đối với 1 loại cơ ở phương này. Chúng bao trùm thì mênh mông khó nương, ở cơ thì dễ dùng. Nay toàn kết tập ý ở đây. Bùi Hưu làm tựa nói rằng: Môn hạ các Tông đều có người Đạt. Song các chỗ an tập thông thì ít mà cục thì nhiều. Trong 10 năm Sư pháp càng hoại. Lấy thừa bẩm làm cửa nẻo đều tự rộng mở, lấy kinh luận làm can qua mà công kích lẫn nhau. Tình tuy Hàm thỉ mà dời đổi, pháp theo nhân ngã mà cao thấp, phải quấy lăng xăng khó thể biện chiết thì người hướng về các phương giáo tông Thế Tôn Bồ tát vừa đủ để tranh giành, người sau Tăng thêm bịnh phiền não, nào có lợi ích gì. Khuê Sơn Đại sư lâu mà khen rằng: Ta vào lúc này không thể im lặng. Do đó dùng 3 thứ giáo nghĩa của Như Lai mà ấn 3 thứ pháp môn Thiền tông, cho rằng bình mâm thoa xuyến là 1 kim loại (vàng?), nắm chắc tô lạc đề hồ là một vị. Nắm cương lãnh mà nâng lên đều thuận cả, căn cứ hội yếu mà lại thì cùng đến (chỗ?) còn sợ kẻ học khó sáng. Lại còn chỉ thẳng ngọn ngành của Tông nguyên, hòa hợp của chân vọng, ẩn hiển của tánh

không, sai khác của pháp nghĩa, dị đồng của đốn tiệm, hồi hổ của giá biểu, cạn sâu của quyền thật, phải quấy của thông đồng. Nếu là thầy ta thì ôm Phật nhật mà tỉ mỉ hồi chiếu nghi đều trừ sạch thuận theo tâm Phật mà phô bày Đại bi cùng kiếp làm lợi ích. Thời Thế Tôn là chủ mở giáo. Thầy ta là người hiểu giáo, gốc ngọn họp nhau Đạo gần chiếu nhau. Có thể nói là việc làm của hết cả 1 đời thời giáo vậy. Có người nói từ Như Lai chưa từng Đại Đô mà thông, nay 1 sớm trái tông thú mà không giữ, bỏ phòng hộ mà chẳng cứ, không trái Bí tạng mà mật khế với Đạo ư? Đáp rằng: Như Lai tuy trước riêng nói 3 thừa sau bèn thông làm 1 Đạo. Cho nên trong kinh Niết-bàn, Ca-diếp Bồ tát nói: Phật có mật ngữ mà không có mật tạng. Thế Tôn khen rằng: Lời Như Lai khai phát hiển bày thanh tịnh không tối tăm, người ngu không hiểu gọi đó là Bí tạng. Kẻ tri hiểu rõ thì không gọi là Tạng, đây là chứng. Thế nên Vương Đạo hưng thạnh thì ngoài cửa không đóng mà giữ về nhung di. Phật Đạo đầy đủ thì các pháp tổng trì mà phòng hộ ma ngoại, ở đó không chấp tình mà nương tay. Năm Hội Xương 1, ngày 6 tháng giêng, Sư ngồi tịch ở tháp viện Hưng Phước. Ngày 22 Đạo tục đem kim thân Sư về Khuê Phong. Ngày 12 tháng 2 làm lễ Trà tỳ được nhiều xá lợi lớn sáng nhuận. Sau môn nhân khóc mà cầu thì đều được tro nóng chứa trong Thạch Thất. Sư thọ 62 tuổi, lạp được 34. Sư di chúc khiến để thấy trần mà thí cho chim thú, đốt xương mãi rải, chớ nên mến tiếc thương khóc mà loạn Thiền quán. Mỗi khi tiết thanh minh thì lên núi giảng đạo 7 ngày, ngoài ra nghi trụ trì đều theo luật, nếu trái lời thì không phải đệ tử của ta. Cả 4 chúng có đến hàng trăm ngàn người khóc lóc ồn náo cả thôn. Kịp khi vua Tuyên Tông mở lại chân giáo, truy ban thụy là Định Tuệ Thiền sư, tháp đề Thanh Liên. Tiểu Dật tướng công trình chỗ thấy của mình thỉnh Thiền sư chú thích rằng: Ngài Hà Trạch nói: Thấy thể thanh tịnh ở các Tam-muội 8 vạn 4 ngàn các Ba la mật môn đều ở chỗ thấy trên mà cùng lúc khởi dụng, gọi là Tuệ Nhãn. Nếu khi chân như tương ưng vạn hóa tịch diệt, lúc đó lại không chỗ thấy. Tam-muội các Ba la mật môn cũng cùng lúc trống vắng (không tịch) lại không chỗ được. Không biết phải đây là trên chỗ thấy cùng lúc khởi dụng chăng? Trông vào đây sau đó chỉ bày và cố gắng đáp Sử Sơn Nhân 10 câu hỏi. Câu hỏi 1: Thế nào là Đạo, lấy gì mà tu, cần phải tu thành hay không nhờ công dụng? Đáp: Vô ngại là Đạo, biết vọng là tu. Đạo tuy chẳng tròn nhưng vọng khởi là lụy. Vọng niệm đều hết tức là tu thành. Câu hỏi 2. Đạo nếu nhân tu mà thành thì tức là tạo tác, lại đồng với pháp thế gian hư nguy chẳng thật, thành rồi lại hoại sao gọi là xuất thế. Đáp: Tạo

tác là kết nghiệp gọi là hư ngụy thế gian không làm là tu hành tức chân thật xuất thế gian. Câu hỏi 3: Chỗ tu ấy là đốn hay tiệm, nếu tiệm thì quên trước mất sau, lấy gì tập họp mà thành. Đốn thì vạn hạnh nhiều phương há được 1 lúc mà viên mãn? Đáp: Chân lý tức ngộ mà đốn viên, vọng tình dứt mà tiệm hết. Đốn viên như mới sinh hạt, 1 ngày mà chi thể đã hoàn toàn. Tiệm tu như nuôi lớn để thành người phải trải nhiều năm chí khí mới lập. Câu hỏi 4: Phàm pháp tu tâm địa là ở ngộ tâm liền liễu hay phải riêng có hạnh môn. Nếu riêng có hạnh môn sao gọi là Nam Tông Đốn chỉ. Nếu ngộ tức liền đồng chư Phật sao chẳng phát thần thông và ánh sáng? Đáp: Biết ao băng mà toàn nước, nhờ khí nóng mà tan dần ngộ phàm phu mà tức chân, nương pháp lực mà tu tập, băng tiêu thì nước chảy thấm mới lộ ra công rửa sạch. Vọng hết thì tâm linh thông mới phát ra thần thông và ánh sáng. Ngoài việc tu tâm không có hạnh môn nào khác. Câu hỏi 5: Nếu chỉ tu tâm mà được Phật, sao các kinh lại nói phải tu trang nghiêm Phật độ, giáo hóa chúng sinh thì mới gọi thành Đạo? Đáp: Gương sáng mà hình ảnh có ngàn sai khác tâm tịnh mà thần thông muôn ứng hiện, hình ảnh là trang nghiêm Phật quốc, thần thông thì giáo hóa chúng sinh. Trang nghiêm mà tức không phải trang nghiêm, hình ảnh mà cũng sắc không phải sắc. Câu hỏi 6: Các kinh đều nói độ thoát chúng sinh, chúng sinh lại tức chẳng phải chúng sinh, vì sao nhọc công độ thoát? Đáp: Chúng sinh nếu là thật độ thì có nhọc mệt. Đã tự nói tức chẳng phải chúng sinh sao chẳng lệ theo độ mà chẳng độ. Câu hỏi 7: Các kinh nói Phật thường trụ hoặc tức nói Phật đã diệt độ, thường thì tức chẳng diệt, diệt thì tức chẳng thường, há chẳng trái nhau? Đáp: Lìa tất cả tướng tức gọi chư Phật sao có thật là ra đời và nhập diệt ư? Huống hiện ra và mất đi là tùy cơ duyên. Cơ duyên ứng thì dưới cây Bồ đề mà xuất hiện, cô duyên hết thì ở rừng ta la mà nhập Niết-bàn. Như trước trong suốt không tâm không hình, chẳng hiện hình chẳng có ngã. Bởi tướng tới lui của chất bên ngoài không phải là thân Phật, há Như Lai có hiện ra và mất đi. Câu hỏi 8: Như thế nào là Phật hóa sinh ra ta như Ngài sinh. Phật đã vô sinh thì sinh là nghĩa gì. Nếu nói tâm sinh thì pháp sinh, tâm diệt thì pháp diệt, sao được vô sinh pháp nhẫn? Đáp: Đã nói như hóa hóa tức là không, không tức là vô sinh, sao hỏi nghĩa sinh. Sinh diệt mất rồi thì tịch diệt là chân. Nhẫn được pháp này thì vô sinh nên gọi là vô sinh pháp nhẫn. Câu hỏi 9: Chư Phật thành Đạo nói pháp chỉ vì để độ thoát chúng sinh. Chúng sinh đã có 6 đạo. Vì sao Phật chỉ ở tại loài người mà hiện hóa? Lại khi Phật diệt độ rồi thì trao pháp lại cho Ca-diếp lấy tâm truyền tâm, cho đến 7 Tổ phương này mối đời chỉ

truyền cho 1 người. Đã nói đối với tất cả chúng sinh đều xem như con một, sao lại truyền trao không khắp? Đáp: Mặt trăng mặt trời ở trên không, 6 (lục) họp đều chiếu, mà người mù thì chẳng thấy, ở dưới chậu úp chẳng biết, không phải mặt trời mặt trăng không khắp mà do lỗi chướng cách. Nghĩa độ cũng chẳng độ giống như đây, chứ chẳng phải chỉ chọn trời người mà bỏ quỉ súc. Chỉ vì ở loài người, thì có thể kết tập truyền trao không dứt mất, nên chẳng biết Phật hiện trong loài người. Ngài diệt độ rồi giao cho Ca-diếp lần lượt truyền nhau cho 1 người. Đây cũng bởi luận đường đời làm chủ tông giáo lúc đó, như nước không có 2 vua không phải chỉ độ có số này. Câu hỏi 10: Hòa thượng nhân đâu mà phát tâm, mến mộ pháp nào mà xuất gia, nay tu hành như thế nào, được pháp vị nào, chỗ làm được đến địa vị nào, khiến trụ tâm hay tu tâm. Nếu trụ tâm thì ngại tu tâm. Nếu tu tâm thì động niệm chẳng yên. Nếu yên tâm, nhất định thì có khác nào nhóm định tánh. Rất mong Đại Đức vận đại từ bi đúng lý như như thứ lớp nói ra. Đáp rằng: Biết 4 đại như ngói huyễn, biết 6 trần như hoa đốm, ngộ tâm mình là tâm Phật, thấy bổn tánh là pháp giới là phát tâm. Biết tâm không trụ tức là tu hành, không trụ mà biết tức là pháp vị. Trụ dính vào pháp đây là động niệm. Cho nên như người vào chỗ tối thì không thấy. Nay không chỗ trụ, chẳng nhiễm chẳng dính. Cho nên như người có (sáng) mắt và có ánh sáng mặt trời thì thấy đủ các pháp, há là nhóm Định tánh đã không có chỗ trụ dính sao luận gì đến nơi chỗ. Lại có Thượng thư Ôn Tạo ở Sơn Nam hỏi rằng: Người ngộ lý dứt vọng thì chẳng kết nghiệp, 1 đời này chết rồi thì linh tánh y vào đâu? Đáp: Tất cả chúng sinh đều có đủ giác tánh, sáng linh không tịch (trống vắng) cùng Phật không khác, chỉ vì từ vô thủy kiếp đến nay chưa từng liễu ngộ, mà vọng chấp thân làm ngã tướng (tướng của ngã) cho nên sinh ra yêu ghét các tình, rồi theo tình mà tạo nghiệp, theo nghiệp mà bị báo sinh già bịnh chết nhiều kiếp luân hồi. Song giác tánh trong thân chưa từng chết. Như mộng thấy bị đuổi xô làm việc cực nhọc mà thân vẫn nằm yên. Như nước làm băng mà tánh ẩm ướt không đổi. Nếu hay ngộ tánh này tức là pháp thân, vốn tự vô sinh sao có nương gá, linh linh bát muội liễu liễu thường tri (sáng suốt không tối tăm luôn biết rõ ràng), không có chỗ đi cũng không có chỗ đến. Song nhiều đời vọng chấp quen thành tánh, mừng giận buồn vui hoạt động tỉ mỉ (vi tế lưu chú). Chân tánh tuy chóng hiển đạt, tình này cũng khó diệt trừ, cần phải mãi mãi xét biết khiến bớt dầu bớt dần, như gió ngừng thì sóng lặn, há có thể 1 đời tu hành liền đồng lực dụng chư Phật. Chỉ có thể lấy không tịch làm tự thể, chớ nhận sắc thân lấy

linh tri làm tự tâm, chớ nhận vọng niệm. Vọng niệm nếu khởi đều không theo, thì khi lâm chung nghiệp tự nhiên sẽ không thể trói buộc. Chỗ đi của Trung Ấn sẽ tự do, trên trời cõi người tùy ý mà thác sinh. Nếu niệm yêu ghét đã mất thì không nhận thân phần đoạn, tự có thể đổi ngắn thành dài, đổi thô thành diệu. Nếu vi tế lưu chú tất cả tịch diệt (lặng mất). Chỉ viên giác đại trí thì sáng rỡ riêng còn. Tức tùy cơ ứng hiện trăm ngàn ức thân, độ chúng sinh có duyên, gọi đó là Phật. Cẩn Đối giải thích rằng: Mã Minh Bồ tát toát yếu Tông chỉ kinh Bách Bổn Đại Thừa tạo ra Đại Thừa Khởi Tín luận. Trong luận lập Tông nói tất cả chúng sinh tâm có nghĩa giác và không giác. Trong giác thì có nghĩa Bản giác và Thủy giác. Chỗ nói trên tuy chỉ ước về chỗ chiếu lý quán tâm mà nói nhưng pháp nghĩa cũng đồng với luận ấy nghĩa là từ xưa đến nay cùng Phật không khác, đó là Bản giác, nhưng từ vô thủy trở đi là chẳng giác. Nếu từ ngộ này trở đi thì gọi là Thủy giác. Trong Thủy giác lại có đốn ngộ tiệm tu. Từ đây trở đi cũng không có chỗ đi, đó là đốn ngộ. Song từ nhiều đời vọng chấp trở đi là tiệm tu. Trong tiệm tu từ mới phát tâm cho đến thành Phật có 3 vị tự tại. Từ đây đến tùy ý thác sinh là thọ sinh tự tại. Từ theo niệm yêu ghét trở đi là biến dịch tự tại. Từ vi tế lưu chú trở đi đến hết là rốt ráo tự tại. Lại từ nhưng có thể lấy không tịch làm tự thể cho đến tự nhiên nghiệp sẽ không thể trói buộc, chính là chỗ sớm chiều hành tâm của người ngộ lý cốt yếu tu tập chỉ quán. Ngài Tu Mật trước đây có kệ 8 câu nói rõ ý này, từng đọc tụng ở chỗ Thượng thư, vâng lệnh giải thích, nay cẩn thận chú thích, như kệ sau nói rằng:

Làm việc có nghĩa là tâm tỉnh ngộ
Làm việc vô nghĩa là tâm cuồng loạn.

Cuồng loạn theo tình niệm thì khi lâm chung bị nghiệp lôi kéo
Tỉnh ngộ chẳng theo tình thì khi lâm chung chuyển được nghiệp.

PHỤ LỤC:

Sư lên Pháp Đường nói rằng: Hôm nay toàn nêu Tâm Ấn của Tổ sư. Đi thì ấn dừng, mà dừng tức ấn hư chỉ như không đi không dừng thì ấn tức là chẳng ấn trong chúng lại có ai nói được chăng? Lúc đó có Lô Pha trưởng lão hỏi: Học nhân có cơ trâu sắt, thỉnh Sư không đáp ấn. Sư nói: quen câu kình nghê lắng trong đầm lớn, tức than bước ếch lún sình lầy. Lô Pha định nói thì Sư liền dùng phất trần đánh vào miệng bảo: Nhớ được lời trước chàng? Lô Pha nói nhớ được. Sư bảo thử nêu xem. Lô Pha muốn mở miệng thì Sư lại đánh 1 phất trần nữa. Sư lên Pháp Đường bảo chúng rằng: Phàm mắt tai tham học khi gặp cơ thì thẳng ở

Đại dụng hiện tiền chớ nên câu chấp ở tiểu tiết. Giả sử lời trước được nêu thì cũng là trệ xác mê phong, dẫu sau câu nói mà tình thông thì chưa khỏi là xúc đồ cuồng kiến. Ta xem các ông từ trước y theo người khác học hiểu mê muội 2 lối, mà nay cùng các ông nhất tề quét sạch, mọi người làm con cháu của Đại sư, nhe nanh cào đất rống lên 1 tiếng vách dựng đứng ngàn trượng (nhân), ai dám thẳng mắt nhìn ngắm (nhìn trộm), nếu nhìn ngắm thì sẽ mù lòa cự nhãn. Hỏi: Sư hát khúc ca nhà ai, tông phong nối ai? Sư nói: Vượt lên trên hướng ra ngoài Oai Âm khểnh chân uổng nhọc khen ngợi Đề Sa.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 14

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hành tư ở núi Thanh Nguyên, Cát Châu.

- Đời thứ nhất, có 1 người là Đại sư Hy Thiên ở Thạch Đầu Nam Nhạc. (thấy có ghi lục)

- Đời thứ 2, có 21 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hy6 Thiên ở Thạch Đầu-Nam Nhạc có 21 vị:

1. Thiền sư Đạo Ngộ chùa Thiên Hoàng Kinh Châu,
2. Thiền sư Thi Lợi ở Kinh Triệu,
3. Thiền sư Thiên Nhiên ở Đơn Hà Sơn Đặng Châu,
4. Thiền sư Tuệ Lãng ở chùa Chiêu Đề Đàm Châu
5. Thiền sư Chấn Lãng ở chùa Hưng Quốc Trường Sa,
6. Thiền sư Duy Nghiễm ở Dược Sơn Lễ Châu,
7. Hòa thượng Đại Xuyên ở Đàm Châu,
8. Hòa thượng Thạch Lâu ở Phần Châu,
9. Hòa thượng Phật Đà, ở chùa Pháp Môn Phùng Tường,
10. Hòa thượng Hoa Lâm ở Đàm Châu,
11. Hòa thượng đại Điên ở Triều Châu,
12. Thiền sư Khoáng ở Trường Tư Đàm Châu,
13. Hòa thượng Thủy Không (13 vị trên đây thấy có ghi lục)
14. Thiền sư Bảo Thông
15. Thiền sư Đại Biện ở Hải Lăng,
16. Hòa thượng ở Chử Kính
17. Thiền sư Đạo Sằn ở Hành Châu,
18. Thiền sư Thường Thanh ở Hán Châu,
19. Hòa thượng Tối Thạch ở Phước Châu,
20. Hòa thượng Thương Lãnh ở Thường Châu,
21. Hòa thượng Nghĩa Hưng ở Thường Châu (8 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

* Đời thứ 3, có 23 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Ngộ ở Thiên Hòang, Kinh Châu có 1 vị:

1. Thiền sư Sùng Tín ở Long Đàm Phong Châu (1 vị thấy có ghi lục)

Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đơn Hà, Đặng Châu có 7 vị:

1. Thiền sư Vô Học Kinh Triệu Thuý Vi.
2. Thiền sư Nghĩa An ở núi Đơn Hà,
3. Thiền sư Tánh Không ở Cát Châu,
4. Hòa thượng ở Bổn Đồng
5. Hòa thượng ở Mễ Thương (5 vị trên đây thấy có ghi lục)
6. Thiền sư Đại Ẩn ở Lục Họp Dương Châu,
7. Thiền sư Tuệ cần ở núi Đơn Hà (2 vị trên đây không có duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Duy Nghiễm Dược Sơn, có 10 vị:

1.,Thiền sư Viên Trí ở Đạo Ngô Sơn Đàm Châu
2. Thiền sư Đàm Thành ở Vân Nham Đàm Châu,
3. Thiền sư Đức Thành Thuyền Tử Hoa Đình,
4. Thiền sư Tuệ Tĩnh ở Tỳ Thọ Tuyên Châu,
5. Sa di Cao ở Dược Sơn,
6. Thiền sư Minh Triết ở Bá Nhan Ngọc Châu,
7. Thiền sư Quang Lực ở núi Kinh Nguyên-Sính Châu
8. Thiền sư Quỳ ở Dược Sơn
9. Hòa thượng Lạc Hà ở Tuyên Châu,
10. Lý Cao ở Lãng Châu (4 vị trên đây không có duyên-ngữ cú)

+ Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khoáng Trường Tí Đàm Châu, có 1 vị:

1. Đàm Châu Thạch Thất Thiện Đạo Hòa thượng.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đại Điên ở Triều Châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Nghĩa Trung ở núi Tam Bình Chương Châu, (1 vị thấy có ghi lục).
2. Hòa thượng Thự Sơn ở Các Châu.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đại Xuyên ở Đàm Châu, có 2 vị:

1. Hòa thượng ở Tiên Thiên.
2. Hòa thượng Phổ Quang ở Phước Châu.

*** Thiền sư Hành Tư, đời thứ nhất.**

1. Hy Thiên Đại sư ở Thạch Đầu.

Sư người Cao Yếu, Đoan Châu, họ Trần. Mẹ khi có thai Sư thì không thích ăn thịt cá, sư tuy lúc còn bé vẫn không làm phiền mẹ, khi lớn lên thì tự hứa dân Động Lao sợ quỷ thần đòi cúng kiến, giết trâu rót rượu đã quen nên cho là thường. Sư liền đến mà phá hủy đền thờ, cướp trâu mà về. Sư đầy mấy mươi tuổi thì Hương Lão không thể cấm. Sau sư đến thẳng Tào Khê. Theo Lục Tổ Đại sư độ cho làm đệ tử chưa thọ cụ giới thì Tổ sư đã viên tịch vâng theo lời dặn đến bái yết thiền sư Tư ở núi Thanh Nguyên-Lô Lăng, thế là xếp áo thuận theo. Một hôm Tư hỏi Sư rằng: Có người nói Lãnh Nam có tin tức. Sư đáp: Có người không nói. Hỏi: Nếu vậy thì sao Đại Tạng Tiểu Tạng từ đâu mà đến? Sư nói: Tất cả đều từ trong đó đi trọn không có chút việc khác. Tư rất cho là đúng. Sư vào đầu năm Đường Thiên Bảo, Sư lên chùa Nam ở Hành Sơn, ở phía Đông Chùa có hòn đá giống như cái đài, bèn cất am ở trên đó. Lúc đó người gọi Sư là Thạch Đầu Hòa thượng. Một hôm Sư lên pháp đường nói pháp môn của ta do Phật xưa truyền trao, bất luận ai thiền định tinh tấn đạt được trí kiến Phật, tức tâm tức Phật. Tâm, Phật, chúng sinh, Bồ đề và phiền não khác tên mà đồng thể thể 1. 1- Các ông nên biết thể tâm linh của mình, lìa tánh đoạn. Thường chẳng nhơ chẳng sạch, trống vắng đầy đủ, phàm Thánh cùng đồng nhau, ứng dụng vô phương, lìa tâm ý thức, ba cõi sáu đạo chỉ tâm mình hiện ra, nước trăng gương ảnh há có sinh diệt. Các ông nên biết không chỗ nào chẳng đủ. Lúc đó Môn nhân là Đạo Ngộ hỏi rằng: Ý chỉ Tào Khê người nào được? Sư đáp: Người hiểu Phật pháp được. Hỏi : Sư có được chăng? Sư đáp: Ta chẳng hiểu Phật pháp. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là giải thoát? Sư đáp ai trói buộc ông? Lại hỏi như thế nào là tịnh độ? Sư đáp ai làm dơ ông? Như thế nào là Niết-bàn? Sư đáp: Ai đem sinh tử cho ông? Sư hỏi: Vị Tăng mới đến: Từ đâu đến Tăng nói từ Giang Tây đến. Sư hỏi: Thấy Mã Đại sư chăng? Vị Tăng nói: Thấy. Sư chỉ một khúc củi bảo: Mã Sư sao giống cái đó. Tăng không đáp được. Liền trở về nêu câu nói ấy với Mã Đại sư, Mã sư hỏi ông thấy khúc củi ấy lớn hay nhỏ. Tăng nói chớ lượng lớn. Mã nói ông rất có sức. Vị Tăng hỏi: Vì sao? Mã đáp ông từ Nam Nhạc mang khúc củi đến há chẳng có sức ư? Hỏi như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Hỏi lấy Lộ Trụ. Đáp rằng học nhân không hiểu. Sư nói: Ta cũng chẳng hiểu - Đại Điên hỏi Sư: Người xưa nói: Nói có nói không? Nói không là 2 lời chê bai thỉnh Sư trừ cho. Sư nói: Một vật cũng không thì trừ cái gì. Sư liền nói cả yết hầu môi mép nói tương lai.

Điên nói không có cái đó. Sư nói: Nếu thế tức ông được vào cửa. Đạo Ngộ hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Không được chẳng biết. Ngộ hỏi hướng thượng lại có chỗ chuyển chăng? Sư nói: Trống không chẳng ngại mây trắng bay. Hỏi: Như thế nào là thiền? Sư nói: Gạch xấu. Lại hỏi như thế nào là đạo? Sư nói: Đầu cây. Từ môn thuộc khác mà hiểu rõ ý chỉ hỏi đáp đều ở chương này mà ra. Sư có sáng tác Tham Đồng Khế 1 bài, lời và ý sâu kín lại có chú giải, lưu hành rộng ở đời. Ở Nam Nhạc có nhiều quỉ thần hiện bày dấu tích nghe pháp, Sư điều trao giới cho. Năm Quảng Đức 2. Môn nhân thỉnh Sư đến Lương Đoan rộng mở huyền hóa. Chủ Giang Tây là Đại Tịch, chủ Hồ Nam là Thạch Đầu, Sư thường lui tới 2 Đại Sĩ này. Năm Trinh Nguyên thứ 6 (canh ngọ), ngày 25 tháng 12 thì Sư viên tịch thọ 91 tuổi lạp được 63. Môn nhân lập tháp sư ở Đông Lãnh. Trong Niên hiệu Trường Khánh vua ban thụy là Vô Tế Đại sư, tháp hiệu là Kiến Tướng.

- Thiền sư Hành Tư, đời thứ 2

*** Đệ tử nối pháp của Hy Thiên ở Thạch Đầu trước đây.**

1. Thiền sư Đạo Ngộ, ở Thiên Hoàng, Kinh Châu.

Sư người Đông Dương Vụ Châu, họ Trương. Sư có hình dung dáng điệu lạ thường. Nhỏ đã sớm biết lớn lên càng thần tuấn (sáng giỏi). Năm 14 tuổi khẩn thiết xin xuất gia, cha mẹ không cho, bèn thề bớt ăn uống mỗi ngày chỉ ăn 1 bữa, hình thể ốm gầy, cha mẹ bất đắc dĩ bèn cho. Sư nương ngài Minh Châu Đại Đức mà xuống tóc. Năm 25 tuổi đến chùa Trúc Lâm ở Hàng Châu thọ cụ giới và tịnh tu Phạm Hạnh rất là mạnh mẽ. Thường khi mưa gió tối tăm Sư cũng ngồi tĩnh toạ nơi gò đồi gò mã trên đồi cao hoặc chỗ trũng sâu, thân tâm yên tĩnh lìa các sợ sệt. Một hôm Sư dạo đến Dư Hàng ra mắt Thiền sư Quốc Nhất Kính Sơn, nhận tâm pháp và hầu hạ 5 năm. Trong năm Đường Đại Lịch Sư đến chung Lăng Tạo Mã Đại sư được ấn chương lại chỗ hiểu trước, biết pháp không có thuyết khác, bèn ở đó 2 Hạ. Rồi gặp Đại sư Hy Thiên Thạch Đầu mà hỏi rằng: Lìa Định Tuệ thì lấy Pháp nào mà dạy người? Thạch Đầu nói ta trong đó không có nô tỳ thì lìa cái gì. Sư hỏi: làm sao sáng được? Thạch Đầu nói ông có nắm được cái không chăng? Sư đáp: Như thế thì chẳng theo hôm nay ra đi. Thạch Đầu nói không biết ông sớm chiều không biết ông sớm muốn gì thì đến bên ấy từ đâu đến. Đáp: Đạo Ngộ chẳng phải là người bên ấy. Thạch nói: Ta sớm biết chỗ ông đến. Hỏi Sư lấy gì vu cáo người? Thạch Đầu nói thân ông thấy ở đây (còn đây)? Đáp: Tuy thề nhưng rốt ráo (cuối cùng) như thế nào xin

chỉ dạy cho hậu nhân? Thạch Đầu hỏi: Ông nói ai là hậu nhân? Sư từ đó đốn ngộ. Ở lời 2 hiền triết trước có chỗ để tâm nay đều sạch trơn dấu vết. Sau Sư đến ở núi Sài Tử, tại Đương Dương Kinh Châu. Người học nương tựa rất đông, đạo tục nam nữ đều đến. Lúc đó ở chùa Sùng Nghiệp Thượng Thủ dâng thơ xin Liên Soái đón Sư vào thành, bên trái quận thành, có chùa Thiên Hoàng là danh lam bị cháy mà bỏ hoang. Chủ chùa là Tăng Linh Giám bàn việc sửa mới bảo rằng nếu được Ngộ Thiền sư làm hóa chủ là phước cho ta. Bèn vào giữa đêm lặng lẽ đến cầu thỉnh, vai gánh kiệu rước Sư về chùa Thiên Hoàng. Lúc đó ở Giang Lăng có Doãn Hữu Bộc Xạ Bùi Công cúi đầu hỏi Pháp rất chí thành, nhưng Sư không đón đưa, khách không sang hèn đều ngồi mà chào. Bùi Công càng kính trọng. Do đó pháp của Thạch Đầu càng thạnh hành ở pháp tòa này. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là lời Huyền Diệu Sư bảo: Chớ nói ta hiểu Phật pháp. Vị Tăng hỏi: Còn học nhân nghi trệ thì sau? Sư nói: Sao không hỏi các Lão Tăng. Tăng nói hỏi rồi. Sư nói: Đi đi, đây không phải chỗ ông ghé bến. Trong năm Nguyên Hòa (Đinh Hợi) tháng 4 Sư có bịnh, sai đệ tử báo trước ngày chết. Đến ngày tối trời Đại chúng đến thăm bịnh Sư bỗng gọi Điển Tọa. Điển Tọa đến trước, Sư hỏi hiểu không? Đáp: Không hiểu. Sư bèn ném cái gối xuống đất rồi từ giã viên tịch. Sư thọ 60 tuổi, lạp 35 ngày mồng 5 tháng 8 năm đó thì nhập tháp ở phía Đông quận.

2. Thiền Sư Thi lợi ở Kinh Triệu.

Trước Sư hỏi Thạch Đầu rằng: Như thế nào là phận sự của học nhân? Thạch Đầu hỏi ông từ đâu đến tìm ta? Đáp: Chẳng theo Sư tìm làm sao có được. Thạch Đầu hỏi ông từng mất cái gì. Sư bèn khế hội ý chỉ.

3. Thiền Sư Thiên Nhiên ở Đơn Hà, Đặng Châu.

Không biết Sư là người ở đâu. Trước theo Nho học khi sắp vào Trường An ứng cử có ngủ đêm trong quán trọ bỗng mộng thấy ánh sáng trắng đầy nhà. Thầy bói bảo là điềm tốt hiểu không. Bỗng gặp 1 thiền khách hỏi rằng Nhân Giả đi đâu? Đáp đi tuyển làm quan. Thiền khách nói tuyển làm quan sao bằng tuyển làm Phật. Sư hỏi: Tuyển Phật thì đến đâu? Thiền khách đáp nay Mã Đại Sư đưa tay có xuất thế là chỗ tuyển làm Phật, Nhân Giả nên đến đó. Sư bèn đến thẳng Giang Tây. Vừa thấy Mã Đại sư lấy khăn nâng khăn lên trán nhìn kỹ hồi lâu bảo rằng Nam Nhạc Thạch Đầu là thầy ông. Sư bèn đến Nam Nhạc mà nói lên ý trước. Thạch Đầu bảo hãy vào chỗ giã gạo, Sư bèn lễ tạ mà vào phòng hành giả, rồi thứ tự mà làm việc hầu hạ 3 năm. Bỗng một hôm

Thạch Đầu bảo chúng rằng: Ngày mai làm cỏ trước điện Phật. Đến ngày tất cả đại chúng đều chuẩn bị cuốc xẻng riêng Sư chỉ lấy chậu đựng đầy nước sạch đến quỳ trước Hòa thượng. Thạch Đầu thấy mà cười rồi vì ông cạo tóc và nói giới. Sư bèn bịt tai mà lui ra. Rồi đến Giang Tây gặp lại Mã Sư. Chưa tham lễ mà vào thẳng Tăng đường lên cởi cổ Thánh tăng mà ngồi. Lúc đó Đại chúng kinh hoảng vội báo cho Mã Sư. Mã đích thân mời vào pháp đường nhìn rồi bảo con ta là Thiên Nhiên Sư. Sư bèn sụp xuống đất lại tạ, Sư đã ban hiệu Nhân đặt tên là Thiên Nhiên Mã Sư hỏi từ đâu đến. Sư nói: Từ Thạch Đầu đến. Mã Sư nói: Thạch Đầu đường trơn đạp ngã ông chăng? Sư nói nếu đạp ngã thì không đến. Sư lại chống gậy đi du phương ở núi Hoa đảnh tại Thiên Thai ba năm, đến kính Sơn-Dư Hàng lễ bái Thiền sư Quốc Nhất. Trong Niên hiệu Nguyên Hòa nhà Đường, sư đến Hương Sơn-Long Môn thuộc Lạc kinh, cùng với Hòa Thượng Phục Ngưu làm bạn tâm đầu ý hợp. Sau ở chùa Tuệ Lâm gặp lúc trời rất lạnh, Sư lấy Phật gỗ chẻ ra mà đốt hơ, người chê, Sư nói: Ta đốt lấy xá lợi. Mọi người nói gỗ làm gì có. Sư nói: Nếu thế sau ông trách tôi. Một hôm Sư gặp Quốc Sư Trung, trước hỏi Thị giả: Quốc Sư có đây chăng? Đáp: Có thì có mà không thấy khách. Sư nói: Vì quá sâu xa. Thị giả nói mắt Phật cũng nhìn không thấy. Sư nói: Rồng sinh rồng con, phụng đẻ phụng con. Quốc sư ngủ dậy thị giả vào báo. Quốc sư liền đánh thị giả 20 roi đuổi ra. Sau Đơn Hà nghe việc bèn nói: Chẳng nhầm làm Quốc sư Nam Dương. Sáng hôm sau Sư đến lễ bái, gặp Quốc sư liền trải tọa cụ. Quốc Sư nói: Không dùng không dùng. Sư bèn lui bước. Quốc Sư nói: Như thế như thế. Sư liền đến trước. Quốc Sư nói: Không phải không phải. Sư liền quanh Quốc sư một vòng rồi lui ra. Quốc Sư nói: Cách phật đã xa người nhiều lười nhác, 30 năm sau tìm gặp gã này lại cũng khó được.

Sư hỏi thăm Bàng Cư sĩ thấy con gái hái ran. Sư hỏi: Có cư sĩ ở đây chăng? Cô con gái bèn buông giỏ khoanh tay mà đứng. Sư lại hỏi Cư sĩ có đây chăng? Cô con gái liền sách giỏ đi.

- Năm Nguyên Hòa thứ ba, Sư ở cầu Thiên Tân mà nằm ngang. Lưu Thủ Trinh Công ra trách mắng mà Sư không dậy. Lính đến hỏi nguyên cớ, Sư từ từ mà đáp là tăng vô sự. Lưu Thủ rất lấy làm lạ, bèn dâng lụa trắng và 2 cái y, hằng ngày cung cấp cho gạo và mì. Lạc Hạ ông cũng đến qui y. Đến năm thứ 15 mùa xuân Sư bảo Môn Nhân rằng ta nghĩ chốn lâm tuyền ở tuổi già. Lúc đó Môn Nhân sai Tề Tịnh bói tìm núi Đơn Hà ở Nam Dương bèn cất am mà phụng sự. Trong 3 năm người huyền học đông đến 300, mà sửa thành viện lớn. Sư lên pháp đường

nói các ông cần phải giữ gìn vật Nhất Linh, chẳng thể tạo tác danh mạo (tên và hình dáng?) được, lại nói gì tiến (nói thoại) và chẳng tiến. Ta ngày xưa gặp ngài Thạch Đầu cũng chỉ dạy cần phải tự giữ gìn. Việc này chẳng phải là ông nói thoại được. Các ông đều có 1 cụ đất toạ lạc còn nghi gì. Thiền có thể hiểu vật nào há có Phật để thành. 1 tiếng Phật vĩnh viễn không thích nghe. Các ông tự xem, khéo léo phương tiện từ bi hỷ xả, chẳng từ ngoài mà được, chẳng dính vương nơi chốn. Khéo léo và văn thù, phương tiện là Phổ Hiền. Ông định đuổi bỏ vật gì. Chẳng dùng kinh, chẳng lạc vào không. Lúc này người học lăng xăng chộn rộn đều là tham thiền đạo. Ta ở đây không có đạo để tu, không có pháp để chứng 1 ăn uống đều tự có phần không có nghi ngại lo nghĩ. Nơi nơi chốn chốn có đó sao. Nếu biết được Thích Ca tức là phàm phu. Các ông cần tự xem lấy. Chớ một mù mà dẫn đến nhiều mù, đem nhau vào địa ngục. Trong đêm tối tăm 2 liên so sánh phải luôn vô sự, trân trọng.

- Có vị Tăng đến tham vấn, ở dưới núi thấy sư liền hỏi đến núi Đơn Hà đi chỗ nào? Sư chỉ núi nói: Đất đai xanh thẩm. Vị Tăng hỏi: Chớ chỉ cái ấy liền là gì. Sư nói: Thật con của sư tử thì 1 chuyển liền chuyển. Sư hỏi: Vị Tăng ngủ đêm ở đâu? Vị Tăng nói: Ngủ đêm dưới núi. Sư hỏi: Ăn cơm chỗ nào? Đáp ăn cơm dưới núi. Sư nói: Người ăn cơm cùng Xà Lê là ai có đủ mắt hay không? Vị Tăng không đáp được. Vào năm Trường Khánh 4 ngày 23 tháng 6 Sư bảo Môn Nhân dự bị nước tắm ta sắp đi. Rồi đội nón cầm gậy mang giày, đưa 1 chân chưa đến đất thì hóa thọ 86 tuổi. Môn Nhân chất đá làm tháp. Vua ban thụy là Trí Thông Thiền sư, Tháp hiệu là Diệu Giác.

4. Thiền sư Tuệ Lãng ở Chiêu Đề, Đàm Châu.

Sư người Khúc Giang, Thủy Hưng, họ Âu Dương. Năm 13 tuổi nương Thiền sư Mô ở Đặng Lâm Tự mà cạo tóc, 17 tuổi dạo đến Nam Nhạc, năm 20 tuổi ở Chùa tại Nam Nhạc thọ cụ giới. Rồi đến Tập Công Sơn ở Kiền Châu gặp ngài Đại Tịch. Đại Tịch hỏi ông đến cầu việc gì? Sư đáp: Cầu tri kiến Phật. Sư đáp: Phật không có tri kiến, tri kiến là ma giới. Ông từ Nam Nhạc đến mà hình như chưa thấy được tâm yếu của Thạch Đầu Tào Khê, Ông nên trở về. Sư vâng lệnh trở về Nam Nhạc Đế Thạch Đầu, hỏi thế nào là Phật? Thạch Đầu nói ông không có Phật tánh. Sư hỏi: loài bò bay máy động hàm linh làm sao. Đầu nói loài máy động hàm linh có Phật tánh. Hỏi: Tuệ Lãng sao lại không có? Thạch Đầu nói vì ông chẳng chịu thừa đương. Sư sau lời nói ấy thì tin vào. Sau Sư ở chùa Chiêu Đề tại Lương Nam, hơn 30 năm không ra khỏi cửa. Phàm có người tham học đến đều nó: Ông không có Phật tánh. Sư tiếp

cơ đại khái như thế.

5. Thiền sư Chấn Lãng ở chùa Hưng Quốc, Trường Sa.

Trước Sư tham ngài Thạch Đầu hỏi rằng như thế nào là ý tổ sư Tây Trúc đến? Thạch Đầu nói: Hỏi lấy Lộ Trụ (là cái gì? Hỏi cây cột?). Đáp: Chấn Lãng không hiểu. Thạch Đầu nói ta cũng không hiểu. Sư bỗng nhiên tĩnh ngộ, bèn ở đó. Sau có vị Tăng đến tham. Sư gọi thượng tọa, Tăng lên tiếng dạ! Sư nói: Cô phụ lắm. Tăng đáp: Sư sao chẳng xét. Sư bèn dụi mắt mà nhìn. Tăng không đáp được.

6. Thiền sư Duy Nghiễm ở Dược Sơn, Phong Châu.

Sư người Giáng Châu họ Hàn. Năm 17 tuổi nương Thiền sư Tuệ Chiếu ở núi Tây Dương, Y Triều mà xuất gia. Niên hiệu Đại Lịch thứ 8 nhà Đường thọ cụ giới với luật sư Hy Thao Hành Nhạc, bèn bảo kẻ đại trượng phu phải pháp mà tự tịnh, há có thể vụn vặt các hạnh nhỏ của hạng khăn vải ư? Rồi gặp ngài Thạch Đầu mà hiểu rõ huyền chỉ. Một hôm Sư đang ngồi, Thạch Đầu đến nhìn hỏi ông ở trong ấy làm gì? Đáp: Tất cả không làm. Thạch Đầu nói đó là ngồi không. Đáp: Nếu ngồi không tức là làm rồi. Thạch Đầu nói: Ông nói chẳng làm lại chẳng làm cái gì? Đáp: Ngàn Thánh (phạt) cũng chẳng biết. Thạch Đầu nói kệ khen rằng:

Từ xưa cùng ở chẳng biết tên.
Mặc tình cùng nhau chỉ hạnh gì (làm gì).
Từ xưa Thượng Hiền còn chẳng biết.
Đến nay kẻ phàm há nói sao.

Thạch Đầu có lúc bảo rằng: Nói năng động dụng chớ giao thiệp. Sư nói: Chẳng nói năng động dụng cũng chớ giao thiệp. Thạch Đầu nói trong đó tráp châm chẳng vào. Sư nói: Trong đó như trồng hoa trên đá. Thạch Đầu cho là đúng. Sau Sư ở Dược Sơn Phong Châu, hải chúng rất đông. Một hôm Sư xem kinh. Bách Nhu hỏi Hòa thượng Hưu Nhụ Ông là tên giết người thông minh Nhân Đắc? Sư xếp quyển kinh nói: Ngày sớm tối. Đáp: Đúng Ngọ. Sư nói: Cái ấy cũng có nét vẽ màu sắc. Đáp: Con thì không cũng không. Sư nói: Ông giết chết thông minh. Đáp: Con chỉ cái ấy (chỉ như thế), ý Hòa thượng thì sao? Sư đáp: Ta què què chột chột trăm xấu ngàn vụng làm sao qua. Sư nói: Cùng Đạo Ngô rằng: Danh Khê trên đời làm Tiết Sát đến. Ngô nói: Hòa thượng trên đời từng làm gì? Sư nói: Ta ngu khờ bịnh hoạn cho qua ngày. Ngô nói: Dựa vào đâu như thế. Sư nói: Ta chẳng hiểu biết mở sách người khác. Viện chủ đánh chuông báo thỉnh Hòa thượng lên pháp đường. Sư nói: Ông cùng ta đưa chén bát lên. Hỏi: Hòa thượng không tay bao lâu rồi? Sư đáp: Ông

chỉ là uổng mặc cà sa. Hỏi: Con chỉ như thế, Hòa thượng ra sao? Sư đáp ta không có quyến thuộc đó. Sư thấy Tri Viên trồng rau. Sư nói: Trồng thì không ngăn ông trồng nhưng chớ nói rễ sinh. Đáp: Đã không nói rễ sinh thì đại chúng ăn cái gì. Sư hỏi: ông lại có miệng à? Vị Tăng không đáp được. - Có vị Tăng hỏi: Như thế nào không bị các cảnh mê hoặc? Sư đáp: Ông nghe người khác nào có ngại gì. Đáp: Chẳng (siểm khúc) hiểu? Hiểu. Sư nói: Cảnh nào mê hoặc ông. Vị Tăng hỏi: Thế nào là quý nhất trong đạo. Chớ có nịnh hót cong vạy. Hỏi khi không siểm khúc thì như thế nào? Sư nói: Nước nghiêng cũng không đổi. Có vị Tăng lại đến nương tựa. Sư hỏi: là ai? Đáp: Thường Thản. Sư trách rằng trước cũng Thường Thản sau cũng Thường Thản. Một hôm Viện chủ thỉnh Sư lên pháp đường, Đại chúng vừa vân tập Sư im lặng hồi lâu rồi trở về phương trượng đóng cửa lại, Viện chủ theo sau nói: Hòa thượng hứa với con lên pháp đường sau lại trở về phương trượng. Sư nói: Viện chủ, kinh có kinh sư, luận có luận sư, luật có luật sư, lại tranh quái gì được với lão tăng. - Sư hỏi Vân Nham: Làm gì? Nham đáp: Gánh phân. Sư hỏi: Cái ấy sao (đâu?) rồi? Nham đáp: Có đây. Sư nói: Ông tới lui làm gì ở đây? Đáp: Thay thế vật khác. Sư nói: Sao không nói đều làm. Đáp: Hòa thượng chẳng chê nó. Sư nói: Chẳng họp đạo ấy. Hỏi: Như đạo nào? Sư hỏi lại từng gánh gì? - Sư ngồi có vị Tăng hỏi: Ngồi sừng sững nghĩ gì? Sư nói: Suy lường cái chẳng suy lường đáy? Hỏi chẳng suy lường đáy như thế nào mà suy lường. Sư nói: Không phải suy lường. Vị Tăng hỏi: Học nhân định về quê lúc đó thế nào? Sư nói: Cha mẹ ông khắp thân nứt nẻ đỏ hơn nằm trong sừng gai góc, ông về chỗ nào? Vị Tăng nói: Đó tức chẳng về. Sư nói: Ông trở về đi. Nếu ông về quê ta chỉ ông cái hưu lương phương. Tăng nói xin thỉnh. Sư liền nói: 2 thời lên pháp đường không được cắn phá 1 hạt gạo. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Niết-bàn? Sư nói: Lúc ông chưa mở miệng thì gọi cái gì? Sư thấy Tuân Bố Nạp rửa Phật bèn hỏi: Cái đó từ ông rửa lại rửa được cái đó chăng? Tuân nói: Đem cái đó đến đây. Sư bèn thôi - Tăng hỏi: Học nhân có nghi thỉnh Sư quyết. Sư nói: Đợi lên pháp đường sẽ cùng ông quyết nghị. Đến chiều lúc lên pháp đường, đại chúng tập họp xong. Sư nói: Ngày nay thỉnh quyết nghị. Thượng tọa ở đâu. Vị Tăng ấy bước ra khỏi chúng mà đứng. Sư xuống giường thiền nắm chặt bảo rằng: Đại chúng, Tăng này có nghi, rồi nâng lên mà trở về phương trượng - Sư hỏi đầu bếp: Ông ở đây đã bao lâu rồi? Đáp: 3 năm. Sư nói: Ta đều không biết ông. Đầu bếp không hiểu nỗi giận bỏ đi. Có vị Tăng hỏi chỗ gấp của thân mạng là thế nào? Sư nói: Chớ trồng giống tạp - Hỏi lấy gì cúng dường. Sư nói:

Không có vật. Sư khiến cúng dường chủ sao hóa. Cam Hành Giả hỏi: Từ đâu đến. Tăng nói từ Dược Sơn đến. Cam hỏi đến làm gì? Đáp: Giáo hóa. Cam hỏi: Có đem được thuốc đến chăng? Đáp: Hành giả có bịnh gì. Cam liền bỏ 2 nén bạc nói: Có người thì đưa đi, không người thì thôi. Sư cỏng Tăng về gấp. Tăng nói hỏi Phật pháp tương đương được 2 nén bạc. Sư khiến nói. Nói xong. Sư khiến Tăng mau đưa về nhà Hành giả. Hành giả thấy Tăng trở về nói: Tăng đến có thêm bạc cho đó. Sư hỏi: Vị Tăng nghe Sư nhiều nói ông biết đoán hư thực? Vị Tăng nói chẳng dám. Sư nói: Ông thứ tính lão tăng xem. Sư không đáp được. Sư viết chữ Phật hỏi Đạo Ngô: Là chữ gì? Ngô nói chữ Phật. Sư nói: Sư nhiều miệng. Vị Tăng hỏi: Việc mình chưa sáng thỉnh Hòa thượng chỉ bày. Sư im lặng hồi lâu bảo: Ta nay vì ông nói 1 câu cũng chẳng khó. Chỉ phải sau lời ông nói thì liền thấy, còn bắt chước ông kia, nếu lại còn suy nghĩ thì ta có tội. Chẳng bằng họp khẩu mà nói thì chẳng lụy nhau. Khi Đại chúng tham ban đêm không có đốt đèn. Sư nói: Ta có 1 câu đợi trâu đực sinh con liền nói với các ông. Lúc đó có vị Tăng hỏi trâu đực sinh con rồi sao không nói. Sư bảo: Đem đèn đến đây. Vị Tăng ấy rút lui vào chúng. Vị Tăng hỏi: Khi Tổ sư chưa đến cõi này, cõi này có ý Tổ sư chăng? Sư nói: Có. Tăng nói đã có ý Tổ sư sao còn đến làm gì? Sư nói: Chỉ vì có nên phải đến. - Sư xem kinh có vị Tăng hỏi: Hòa thượng bình thường chẳng cho người xem kinh, vì sao Hòa thượng tự xem. Sư nói: Ta chỉ vẽ trong mắt ấy. Hỏi: Con học Hòa thượng được chăng? Sư nói: Nếu là da trâu ông thì phải xem qua. - Thứ sử Lý Cao ở Lãng Châu nghe tiếng Sư huyền hóa nhiều lần thỉnh không đi, bèn đích vào núi gặp Sư. Sư cầm quyển kinh không nhìn. Thị giả bạch rằng Thái thú có mặt. Cao tánh hẹp hòi nóng vội bèn nói thấy mặt không bằng nghe tiếng. Sư gọi: Thái thú. Cao lên tiếng dạ! Sư nói: Sao được quý tai khinh mắt. Cao chấp tay tạ ân từ, hỏi rằng: Như thế nào là Đạo? Sư lấy tay chỉ trên dưới hỏi: Hiểu không? Cao đáp không hiểu. Sư nói: Mây ở trên trời, nước ở trong bình. Cao vui mừng đảnh lễ đọc 1 bài kệ rằng: Luyện được thân hình giống hình hạc - Dưới ngàn cây tòng 2 hộp kinh - Ta đến hỏi đạo không nói khác - Mây ở trời xanh, nước trong bình.

Cao lại hỏi: Như thế nào là giới: Định Huệ? Sư nói: Bần đạo trong đó không có cái này, ở không mà đủ. Cao không lường được huyền chỉ. Sư nói: Thái thú muốn được bảo nhậm việc này hãy nên lên đỉnh núi cao cao mà ngồi, xuống đáy biển sâu sâu mà đi. Vật trong khuê các bỏ không được liền là thẩm lậu – Một đêm sư lên núi Kinh Hành, bỗng mây tan thấy trăng Sư cười to 1 tiếng ứng với Giá Đông Phong Dương

10 dặm. Dân ở đó đều bảo là Đông Gia. Sáng hôm sau lần lượt tìm hỏi mà thẳng đến Dược Sơn. Đồ chúng nói: Đêm qua Hòa thượng ở trên đảnh núi cười to. Lý Cao lại tặng thi rằng: Chọn được chỗ kín thích tình quê - Tam năm không đón cũng chẳng đưa - Có lúc lên thẳng trên đỉnh núi - Dưới trăng mây tan trăng tan mây hiện 1 tiếng cười.

Năm Đại Thừa thứ 8, tháng 2 khi Sư sắp tịch bảo rằng: Pháp đường sụp đổ, pháp đường sụp đổ! Chúng đều đem cột chống giữ. Sư đưa tay các con không hiểu ý ta. Rồi cáo chung, thọ 84 tuổi, lạp được 60 đệ tử vào thất là Xung Hư lập tháp sư ở góc Đông của viện. Vua ban thụy là Hoằng Đạo Đại sư, Tháp Đề Hóa Thành.

7. Hòa thượng Đại Xuyên ở Đàm Châu.

Có vị Tăng ở Giang Lăng mới đến, lễ bái xong đứng hầu 1 bên. Sư hỏi: khi nào ra đi Giang Lăng? Vị Tăng đưa tọa cụ lên. Sư nói: Cảm An ông ở xa đến. Thôi đi đi - vị Tăng liền ra. Sư nói: Nếu không như thế thì sao biết đích xác là mắt của mình? Vị Tăng vỗ tay nói: Khổ giết người lầm xứ biết bao Lão Túc các phương Sư chấp nhận.

8. Hòa thượng Thạch Lâu ở Phần Châu.

Sư lên pháp đường, có vị Tăng ra hỏi: Chưa biết đời sinh xưa xin Sư phương tiện chỉ bày. Sư nói: Thạch Lâu không có lổ tai. Vị Tăng nói: Con tự biết lỗi. Sư nói: Lão tăng cũng có lỗi. Tăng nói Hòa thượng lỗi chỗ nào? Sư đáp lỗi ở chỗ lỗi của ông. Tăng lễ bái. Sư bèn đánh. Sư hỏi: Vị Tăng ra đi từ chỗ nào? Vị Tăng nói: Nước Hán. Sư hỏi: Vua nước Hán lại trọng Phật pháp chăng? Vị Tăng nói khổ thay, khổ thay! Lại gặp hỏi ai đây. Hỏi: Dính vào người khác thì họa sinh. Sư hỏi: Nói cái gì. Vị Tăng nói: Người còn chẳng thấy có Phật pháp nào đáng trọng. Sư hỏi: Xà Lê thọ giới mấy hạ rồi? Vị Tăng nói 30 hạ. Sư nói: Rất hay chẳng thấy có người, rồi liền đánh.

9. Hòa thượng Phật Đà ở chùa Pháp Môn,

Phủ Phượng Tường Sư thường cầm 1 xâu chuỗi niệm 3 thứ danh hiệu: 1 là Thích Ca, 2 là Nguyên Hòa, 3 là Phật-đà, ngoài ra là cái gì uyển đạt nào (và cái chén đá), 1 cái hết rồi thì lại bắt đầu. Sự tích lạ thường. Người lúc đó không lường biết được.

10. Hòa thượng Hoa Lâm ở Đàm châu.

Tăng đến tham, mới trải tọa cụ Sư nói: Chậm chậm (đừng đừng?) Tăng hỏi Hòa thượng thấy gì? Sư nói: Đáng tiếc lâu chuông đổ sụp soang soảng. Vị Tăng liền ngộ.

11. Hòa thượng Đại Điên ở Triều châu.

Lúc đầu Sư tham ngài Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi Sư: Cái gì là

tâm ông. Sư nói: Nói năng là đó. Liền bị hét đuổi ra. Trải 1 tuần sau. Sư lại đến hỏi: Trước đã chẳng phải, trừ cái này ra cái gì là tâm? Thạch Đầu nói: Trừ nhướng mày trợn mắt đem tâm lại đây. Sư nói: Không có tâm để đem lại. Thạch Đầu nói: Nguyên lai có tâm sao nói không tâm. Không tâm hết cả đều chê. Sau lời nói ấy Sư liền đại ngộ. Một hôm khác đang đứng hầu Thạch Đầu hỏi: Ông là Tăng tham thiền hay là Đạch Thạp Tăng ở châu huyện? Sư nói: Là vị Tăng tham thiền. Thạch Đầu hỏi: Thế nào là thiền? Sư nói: Nhướng mày trợn mắt. Thạch Đầu nói trừ ngoài nhướng mày trợn mắt ông hãy đem cái bản lai diện mục (mạt mũi xưa nay) ra trình xem. Sư nói: Thỉnh Hòa thượng trừ nhướng mày trợn mắt soi xét cho con. Thạch Đầu: Ta trừ rồi. Sư nói: Con đem trình Hòa thượng rồi. Thạch Đầu nói: Ông đã đem trình tâm ta như thế nào? Sư nói: Chẳng khác Hòa thượng. Thạch Đầu nói: Việc không quan hệ đến ông. Sư nói: Vốn không có vật. Thạch Đầu nói: Ông cũng không vật. Sư nói: Đã không vật tức là chân vật. Thạch Đầu nói: Chân vật không thể được. Tâm ông kiến lượng ý chỉ như đây, phải rất giữ gìn. Sau Sư từ giã đến Linh sơn ở Triều châu mà ẩn cư Học giả 4 phương đên đông. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Phàm người học Đạo cần biết bổn tâm của mình, đem tâm chỉ bày mới có thể thấy Đạo. Phần đông người lúc này chỉ nhận nhướng mày trợn mắt, 1 nói 1 im lặng, bỗng đầu ấn có thể lấy làm tâm yếu, đây thật chưa rõ. Ta nay vì các ông rõ ràng nói ra, các ông đều nên nghe nhận. Chỉ trừ tất cả vọng, vận tưởng niệm kiến lượng chính là chân tâm của ông. Tâm này cùng Trần Cảnh, kịp khi thủ nhận tịnh mặc toàn không giao thiệp. Tức tâm là Phật chẳng đợi tu trị. Vì sao thế, vì ứng cơ tùy chiếu lãnh lãnh tự dụng. Hiểu rõ ra chỗ dụng trọn không thể được. Oán tác gọi làm diệu dụng chính là bổn tâm, cần phải giữ gìn không thể xem thường. Vị Tăng hỏi: Trong khoảng người thấy nhau lúc ấy thế nào? Sư nói: Sớm chẳng ở trong ấy Tăng hỏi trong ấy là như thế nào? Sư nói: Chẳng hỏi như thế. Hỏi: Biển khổ sóng sâu lấy gì làm thuyền bè? Sư nói: Lấy gỗ làm thuyền bè. Hỏi: Như thế (thế nào thì?) liền được độ? Sư nói: Người mù sau theo người mù trước, kẻ câm theo sau kẻ câm trước.

12. Thiền sư Khoáng ở Trường Tư- huyện Du thuộc Đàm châu.

Trước Sư đến Tào Khê lễ tháp Tổ rồi trở về tham ngài Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi: Từ đâu tới? Đáp: Ở Lãnh Nam đến. Thạch Đầu hỏi: Bậc tôn quý ở lãnh đầu công đức thành tựu chưa. Sư đáp: Thành tựu đã lâu chỉ thiếu điểm nhãn. Thạch Đầu nói: Có cần điểm nhãn chăng? Sư nói: Thỉnh sư (điểm nhãn cho). Thạch Đầu bèn co 1 chân. Sư lễ bái Thạch

Đầu nói: Ông thấy Đạo lý gì mà lễ bái? Sư nói: Theo chỗ thấy của con thì như 1 điểm tuyết trên lò lửa đỏ (1 điểm tuyết trên lò lửa lạnh?)

13. Thủy Không Hòa thượng.

Một hôm Sư ở dưới hiên gặp một vị Tăng liền hỏi: Việc lúc ấy thế nào? Vị Tăng im lặng hồi lêu. Sư nói: Chỉ được cái đó chăng? Vị Tăng nói trên đầu lại để đầu Sư liền đánh bảo rằng: Bỏ bỏ, từ đây về sau chớ hoặc loạn trai gái nhà người ta.

- Thiền sư Hành Tư đời thứ 3.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Ngộ ở Thiên Hoàng, Kinh châu.**

1. Thiền sư Sùng Tín ở Long đàm, Lễ châu.

Sư vốn là con người bán bánh chử cung. Chưa biết rõ họ gì. Tuổi nhỏ thông minh hơn người. Lúc đầu Ngộ Hòa thượng vì linh giám ngầm thỉnh ở chùa Thiên Hoàng (Ngộ Hòa thượng được Linh giám mời ở chùa Thiên Hoàng?). Người không lường biết được. Nhà Sư ở trong ngỏ gần chùa hằng ngày thường đem 10 cái bánh đến cúng. Ngộ nhận mỗi khi ăn xong, thường để lại 1 bánh bảo: Ta tặng ông để làm ấm cho con cháu. Một hôm Sư tự nghĩ rằng: Bánh là của ta đem đến sao lại lấy tặng lại ta, chắc có ý riêng gì đây, bèn đến hỏi: Ngộ nói: Của ông đem đến đưa lại cho ông thì có lỗi gì? Sư nghe liền hiểu Huyển chỉ. Nhân đó xin xuất gia. Ngộ nói ông xưa kính phước thiện, nay tin lời ta nói nên đặt tên là Sùng Tín. Sư do đó mà luôn hầu hạ. Một hôm hỏi rằng: Từ khi con đến đây chưa được thầy chỉ rõ tâm yếu Ngộ nói từ khi ông đến đây ta chưa từng không chỉ ông tâm yếu. Sư nói: Chỉ chỗ nào. Ngộ nói: Ông đưa trà đến thì ta vì ông mà tiếp, ông đưa cơm đến thì ta vì ông mà nhận, khi ông Hòa nam (qui nạp? Lễ bái?) thì ta liền cúi đầu, có chỗ nào là không chỉ tâm yếu. Sư cúi đầu hồi lâu Ngộ nói thấy thì ngay đó liền thấy, suy nghĩ liền sai. Sư ngay đó liền hiểu rõ. Bèn hỏi như thế nào mà giữ gìn (bảo nhậm?) Ngộ nói: Mặc tánh tiêu dao, tùy duyên buông lỏng, chỉ hết phàm tâm không có thắng giải nào khác. Sau Sư đến Long đàm Lễ dương mà ở. Có vị Tăng hỏi ngọc trong búi tóc ai được? Sư nói: Người chẳng thưởng ngoạn thì được. Vị Tăng hỏi: Để ở đâu. Sư nói: Có chỗ liền nói đến. Có Ni hỏi: Như thế nào được làm Tăng? Sư hỏi: Làm Ni bao lâu rồi? Ni hỏi: Cũng có lúc làm vị Tăng hay không. Sư hỏi: Cô nay là gì? Ni nói: Hiện là thân Ni sao được chẳng biết? Sư nói: Ai biết cô - Lý Cao hỏi: Như thế nào là chân như Bát Nhã? Sư nói: Ta không có chân như Bát Nhã. Cao nói: May mắn gặp được Hòa thượng.

Sư nói: Đây cũng là phần ngoài lời nói (lời nói bên ngoài). - Đức Sơn hỏi: Từ lâu nghe tiếng Long đàm, đến thì Đàm (đầm) không thấy mà Long (rồng) cũng không hiện. Sư nói: Ngài tự đến Long đàm. Đức Sơn bèn thôi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đơn Hà- Đặng Châu.**

1. Thiền sư Thúy Vi Vô Học ở núi Chung nam, Kinh Triệu.

Lúc đầu Sư hỏi ngài Đơn Hà: Như thế nào là thầy chư Phật? Đơn Hà than rằng thật tự đáng thương nắm chặt khăn lau chổi quét làm gì? Sư bèn lui ra 3 bước. Đơn Hà nói lầm rồi. Sư liền tiến đến trước. Đơn Hà nói lầm lầm (càng lầm?). Sư co một chân xoay mình một vòng mà lui ra. Đơn Hà nói được thì liền được không có (một mình) Phật khác. Sư do đó hiểu rõ ý chỉ, bèn ở Thúy vi. Đầu Tử hỏi: Chẳng biết nhị tổ trước thấy Đạt Ma thì được gì? Sư hỏi: Ông nay thấy ta thì được gì? Một hôm sư đang đi trong pháp đường. Đầu Tử tiến lên đảnh lễ mà hỏi: Mật chỉ Tây Trúc đến Hòa thượng chỉ người như thế nào? Sư ngừng bước 1 lát. Lại hỏi xin Sư chỉ dạy. Sư nói: Lại cần cái gàu thứ 2 múc nước xấu ra chăng? Đầu Tử lễ tạ lui ra. Sư nói: Chớ chồng chất. Đầu Tử nói: Thời đến thì rễ mầm mọc ra - Sư nhân cúng dường La Hán, có vị Tăng hỏi Đơn Hà thiêu Phật gỗ, Hòa thượng vì sao cúng dường La Hán? Sư nói: Thiêu hay chẳng thiêu cúng dường cũng 1 mực cúng dường. Lại hỏi: Cúng dường La Hán, La Hán có đến chăng? Sư đáp: Ông mỗi ngày có ăn không? Vị Tăng không đáp được. Sư nói: Có ít lanh lợi.

2. Thiền sư Nghĩa An ở núi Đơn Hà (đời thứ 2)

Có vị Tăng hỏi như thế nào là Phật? Sư nói: Như thế nào là Thượng tọa. Đáp: Như thế tức không khác. Sư nói: Nói với ông.

3. Thiền sư Tánh Không ở Cát châu.

Có một Tăng đến tham vấn. Sư bèn mở rộng tay ra chỉ. Tăng tiến lên rồi lui ra. Sư nói: Cha mẹ đều chết cũng chẳng thảm sầu. Tăng ha ha cười lớn. Sư nói: Chút nữa sẽ cùng Xà Lê khóc kể. Tăng ấy đánh cân đấu mà lui ra. Sư nói: Trời xanh, trời xanh!

4. Hòa thượng Bổn Đồng.

Nhân có vị Tăng vẽ hình Sư đem đến trình Sư. Sư nói: Đây có phải là ta hay trình ai? Vị Tăng nói: Há có thể phân ngoài. Sư nói: Nếu chẳng phân ngoài thì ông lấy lại cái ấy Tăng định lấy lại thì Sư đánh bảo rằng chính là phân ngoài bờ cõi. Vị Tăng nói: Nếu thế tức phải trình Sư. Sư nói: Lấy lại, lấy lại đi!

5. Mễ Thương Hòa thượng.

Có vị Tăng mới đến tham vấn, đi quanh Sư ba vòng nâng giường Thiền lên nói rằng: Không thấy chủ nhân ông trọn chẳng xuống tham chúng. Sư nói: Ở đâu tình thức tới lui Tăng đáp: Quả nhiên chẳng có. Sư đánh một gậy. Vị Tăng nói: Rơi mấy tình thức ha ha! Sư nói: Bức cỏ ở đầu dính một cái có lời nói nào. Vị Tăng nói: Lại đi tham chúng.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Duy Nghiễm ở Dược Sơn trước đây.**

1. Thiền sư Viên Trí ở núi Đạo Ngô, Đàm Châu.

Sư người Hải Hôn, Dự Chương, họ Trương. Thuở nhỏ nương Bàn Hòa thượng mà thọ giáo thọ giới. Sư dự vào Pháp Hội ở Dược sơn mà ngầm khế tâm ấn. Một hôm Dược Sơn hỏi: Ông đi đâu đến? Đáp: Dạo núi mà đến. Dược Sơn nói: Chẳng lìa thất này mau nói tương lai? Sư nói: Trên núi con quạ trắng giống tuyết, đáy khe cá lội mờ chẳng thấu. Sư cùng Vân Nham đứng hầu. Dược Sư nói: Chỗ trí chẳng đến rất kỹ nói năng (đạo trứ?) nói năng tức đầu mọc sừng. Trí Đầu Đà làm sao sinh. Sư liền lui ra. Vân Nham hỏi Dược Sơn rằng: Trí sư huynh vì sao không đáp lời Hòa thượng. Dược Sơn nói: Ta hôm nay đau lưng. Ông ấy hiểu, ông đi hỏi lấy. Vân Nham liền đến hỏi Sư rằng: Sư huynh vừa đến vì sao chẳng đáp lời hóa thân. Sư đáp: Ông đi hỏi Hòa thượng lấy. Vân Nham khi sắp thiên hóa (tịch) sai người đem thợ đến, Sư mở thư ra xem nói Vân Nham không biết hối cãi, lúc ấy (đương thời?) không nói với ông ấy, song như thế cũng không trái là con của Dược Sơn - Dược Sơn lên pháp đường nói: Ta có 1 câu chưa từng nói với ai. Sư bước ra nói: Có đem theo đây (xin nêu ra xem). Có vị Tăng hỏi Dược Sơn: 1 câu nói như thế nào? Dược Sơn nói không phải nói năng. Sư nói: Sớm nói ra rồi! Sư đang nằm, Ty Thọ hỏi: Làm gì. Sư nói: Che đậy. Ty hỏi nằm phải hay ngồi phải. Sư nói: Chẳng ở 2 đầu. Ty hỏi: Làm sao che đậy. Sư nói: Chớ loạn đạo (chớ nói loạn?). Sư thấy Ty Thọ đang ngồi. Sư hỏi: làm gì? Ty nói Hòa nam. Sư hỏi: Cách biệt nhau đến bao lâu rồi. Ty nói: Rất khớp đúng, bèn phủi tay áo mà đi. Sư đưa nón ra. Vân Nham hỏi: Làm gì? Sư nói: Có chỗ dùng. Nham hỏi: Gió mưa đến làm sao sinh. Sư đáp che đậy. Nham hỏi nó lại nhân (chịu) che đậy chăng? Sư nói: Tuy như thế lại không trái lọt - Ngài Qui Sơn hỏi Vân Nham Bồ đề lấy gì là chỗ ngồi. Vân Nham đáp lấy vô vi làm chỗ ngồi. Vân Nham liền hỏi Qui Sơn, Qui Sơn đáp: Lấy các pháp không làm chỗ ngồi. Qui Sơn lại hỏi Sư: Làm gì. Sư nói: Ngồi cùng nghe nó ngồi nằm cũng nghe nó nằm, có 1 người

chẳng ngồi chẳng nằm, nói mau nói mau. Qui Sơn hỏi Sư từ đâu đến? Sư nói: Xem bịnh mà đến. Hỏi: Có mấy người bịnh. Cứu cánh Có bịnh thì sao chẳng bịnh thình sao? Đáp: Không bịnh sao không phải là Trí Đầu Đà chăng? Sư đáp: Bịnh cũng chẳng bịnh đều chẳng can chi việc khác nói mau, mới mau - Tăng hỏi vạn dặm không mây chư phải là trời xưa nay, thế nào là trời xưa nay? Sư hỏi ngày nay lúa sấy rất khô (tốt) - Hỏi Bồ-tát không thần thông vì sao dấu chân khó tìm? Sư nói: Đồng đạo mới biết. Hỏi: Hòa thượng biết chăng? Sư nói: Chẳng biết. Hỏi: Vì sao chẳng biết? Sư nói: Ông chẳng biết lời ta nói - Vân Nham hỏi gia phong Sư huynh thế nào? Sư nói: Dạy ông chỉ điểm lại còn làm cái gì. Đáp: Không có cái đó nay đã lâu mau (bao lâu) rồi. Sư đáp rễ nanh còn rít. Lại hỏi: Ngày nay cố gắng (cố gắng sức) thế nào? Sư nói: Ngàn người gọi chẳng quay đầu chỉ mới 1 phần nhỏ - Hỏi: Bỗng nhiên cháy lên, lúc đó thế nào? Sư đáp: Hay đốt cả đất đai - Sư hỏi: Vị Tăng: Trừ sao và ngọn lửa (diễm) thì cái gì là lửa. Sư nói: Không phải lửa - Hôm khác có vị Tăng hỏi Sư có thấy lửa chăng? Sư nói: Thấy. Hỏi: Thấy từ đâu khởi lên? Sư nói: Trừ đi đứng ngồi nằm lại thỉnh 1 lời hỏi. - Ngài Nam Tuyền dạy chúng rằng pháp thân có đủ 4 đại chăng, có người nói được sẽ cho người ấy 1 dây lưng. Sư nói: Tánh đất chẳng phải không, không chẳng phải tánh đất đây là địa đại. 3 đại kia cũng thế. Nam Tuyền không trái lời nói trước bèn cùng Sư 1 (?) Sư thấy Vân Nham không yên, bèn bảo: Ông lìa xác lậu tử này thì hướng vào chỗ nào mà thấy tướng. Nham nói: Chỗ chẳng sinh chẳng diệt mà thấy tướng. Sư nói: Sao chẳng nói chẳng phải chỗ chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng cần thấy tướng - Sư thấy Vân Nham mang hài cỏ bảo rằng: Làm gì? Nham đáp: Đem hư hao đắp chỗ hư hao. Sư nói: Sao không nói tức hư hao mà chẳng hư hao - Sư nghe Tăng tụng kinh Duy Ma rằng: 8000 Bồ-tát, 500 Thinh văn đều muốn theo Văn Thù Sư Lợi. Sư hỏi: Đi chỗ nào? Vị Tăng không đáp được. Sư liền đánh. Sau Tăng đem hỏi Hòa Sơn, Hòa Sơn nói thay rằng: Cho làm thị giả mới hài hòa - Sư xuống núi đến Ngũ Phong. Ngũ Phong hỏi: Có biết Dược Sơn Lão Túc chăng? Sư nói: Không biết, không biết. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư xuống giường Thiền giả làm người con gái lạy thưa rằng: Tạ ông từ xa đến đều không chờ đợi. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến. Sư nói: Đông Độ chẳng từng gặp. Hỏi: Tiên sư chứng trai không biết Tiên sư có đến chăng? Sư nói: Các ông nếu chứng trai thì làm gì? (Có tới không?). Hỏi: Trên đầu bảo cái sinh chẳng được nói ta là (ta phải), như thế nào? Sư nói: Nghe nó. Hỏi Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Ta không có cái ấy - Ngài Thạch

Sương hỏi Sư: Trăm năm sau có người hỏi việc cực tắc làm sao nói với nó. Sư gọi Sa-di. Sa-di lên tiếng dạ! Sư nói: Thêm nước vào tịnh bình. Sư im lặng hồi lâu rồi hỏi Thạch Sương: Vừa rồi hỏi cái gì? Thạch Sương lập lại. Sư liền đứng dậy đi. Thạch Sương vào ngày khác hỏi: Hòa thượng 1 miếng xương gõ lên tiếng đồng kêu, hướng chỗ nào mà đi? Sư gọi thị giả, thị giả lên tiếng dạ! Sư bảo năm lừa đi - Năm Đường Đại Hòa 9 (Ất Mão) tháng 9 Sư có bịnh khổ. Tăng chúng thăm bịnh an ủi... Sư nói: Có chịu mà không phải báo đền, các ông biết mà chúng đều không vui. Ngày 11 khi sắp mất, Sư bảo chúng rằng: Ta sắp về Tây, lý không về Đông. Nói xong thì tịch, thọ 67 tuổi. Trà tỳ được linh cốt (xá lợi) mấy mảnh. Xây tháp ở phía Đông (Dương?) núi Thạch Sương. Vua ban thụy là Tu Nhất Đại sư. Tháp đề là Bảo Tướng.

2. Thiền sư Đàm Thạnh Vân Nham ở Đàm châu.

Sư là người Kiến Xương ở Chung Lăng, họ Vương. Thuở nhỏ xuất gia ở Thạch Môn. Lúc đầu tham vấn Thiền sư Hoàn Hải ở Bách Trượng, chưa ngộ Huyền chỉ hầu hạ suốt 20 năm. Ngài Bách Trượng qui tịch thì Sư bèn đến gặp ngài Dược Sơn, sau lời nói liền khế hội. Một hôm Dược Sơn hỏi: Ông trừ ngài Bách Trượng ra lại đến chỗ nào? Sư nói: Từng đến Quảng Nam. Hỏi: Thầy nói ở cửa Đông thành Quảng châu có hòn đá bị châu phủ dời đi, phải không? Sư đáp: Chẳng phải chỉ châu chủ, người Hạp quốc dời cũng không nỗi. Dược Sơn bèn lại hỏi: Nghe ông đùa giỡn với Sư tử phải chăng? Sư nói: Phải. Hỏi: Đùa được mấy lần. Đáp: Con đùa được 6 lần. Dược Sơn nói: Ta cũng đùa được. Sư hỏi: Hòa thượng đùa được mấy lần? Đáp: Ta đùa được 1 lần. Sư nói: 1 tức 6, 6 tức 1. Sau Sư đến Qui Sơn. Qui Sơn hỏi: Khi (nhầm lúc?) Trưởng lão ở Dược Sơn đùa Sư tử phải không? Sư nói: Phải. Hỏi là đùa mãi chăng hay có lúc bỏ. Sư nói: Cần đùa thì đùa, cần bỏ thì bỏ. Hỏi: Khi bỏ Sư tử ở đâu? Sư đáp: Bỏ cũng bỏ. Hỏi: Từ trên chư Thánh đi đâu? Sư im lặng hồi lâu hỏi: Làm gì làm gì? Hỏi: Tạm thời không có như đồng người chết là thế nào? Sư nói: Đem chôn đi - Hỏi: Đại Bảo nhậm người nào cùng cái đó là 1 hay 2? Sư nói: Một máy (cơ) (xấp) lụa là 1 đoạn hay 2 đoạn - Đồng Sơn nghe nói bảo rằng: Như người tiếp cây - Sư nấu trà Đạo Ngô hỏi: Nấu cùng ai? Sư đáp có 1 người cần hỏi: Sao không bảo nó tự nấu? Sư đáp may có tôi ở đây - Sư hỏi Thạch Sương: Từ đâu đến? Sương nói: Từ Qui Sơn đến. Sư hỏi: Ở đó được bao lâu. Sương đáp: Vừa trải Đông hạ. Sư nói: Đó tức lâu như núi lớn lên. Sương nói tuy ở trong đó mà không biết. Sư nói: Nhà khác cũng chẳng hay chẳng biết. Sương không đáp được. Sai Đạo Ngô nghe bảo rằng: Đó được không Phật pháp thân tâm.

Sau Sư đến ở núiVân Nham, Du Huyện, Đàm Châu. Một hôm sư bảo chúng rằng: Có con của nhà người ấy. Hỏi dính vào Đạo có không chẳng được sao - Động Sơn hỏi: Trong nhà ấy có bao nhiêu sách vở. Sư nói: 1 chữ cũng chẳng có. Hỏi: Sao được biết nhiều? Sư nói: Ngày đêm chẳng từng ngủ. Nói: Hỏi 1 đoạn sự việc được chăng? Sư nói: Được liền chẳng nói - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến. Vị Tăng nói: Từ Thiêm Hương đến. Sư hỏi: Thấy Phật chăng? Đáp: Thấy. Sư hỏi: Thấy ở đâu. Đáp thấy ở Hạ giới. Sư nói: Cổ Phật, cổ Phật - Đạo Ngô hỏi như khi không đèn mà cầm được cái gối là gì? Đạo Ngô nói Tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi. Sư hỏi: Cái gì sinh hiểu. Đạo Ngô nói: Toàn thân là mắt - Sư quét đất, Qui Sơn đến nói: Càng quét càng sinh. Sư nói: Phải biết có chẳng quét mà quét. Qui Sơn nói: Đó tức có mặt trăng thứ 2. Sư dựng cây chổi lên nói là mặt trăng thứ mấy. Qui Sơn cúi đầu mà đi - Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu đến? Vị Tăng nói: Từ Thạch Sương nói năng mà đến. Sư hỏi: Thạch có điểm đầu không. Tăng không đáp được. Sư nói: Khi chưa hỏi tức là điểm đầu - Sư mang dép Động Sơn đến hỏi: Đến Sư xin con ngươi không biết có được không? Sư hỏi ông cùng ai đi? Đáp: Lương giới cũng không có. Sư nói: Nếu có thì ông đi đến đâu. Động Sơn không đáp. Sư nói: Xin con ngươi như vậy là mất chăng? Đáp: Không phải mất. Sư hét - Sư hỏi Ni chúng: Cha cô còn không? Đáp: Còn. Sư hỏi: Bao nhiêu tuổi? Đáp: 80 Sư nói: Các cô có cha ấy chăng, 80 tuổi biết chăng. Đáp: Phải chăng (không phải) người ấy đến. Sư đáp cũng còn là con trẻ. Vị Tăng hỏi: 1 niệm khởi lên liền lạc vào ma giới khi ấy thế nào? Sư nói: Ông vì sao từ Phật giới mà đến Tăng không đáp được. Sư hỏi: Hiểu không? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Chớ nói thể không được (cơ?), nếu thể có được thì cũng chỉ là bên phải bên trái - Sư hỏi: Vị Tăng nghe ông biết bói phải không? Đáp: Phải. Sư nói: Thử bơi Lão tăng xem. Tăng không đáp được - Năm Đường Hội Xương (tân dậu) 1, tháng 10 Sư có bịnh. Ngày 26 tắm gội xong, Sư gọi Tăng chủ sự khiến dự bị tiệc trai. Ngày tới có Thượng tọa đến. Đến ngày 27 không có ai đến. Đêm đó Sư viên tịch thọ 60 tuổi, trà tỳ được xá lợi hơn ngàn hạt đem cất giữ trong mã đá. Vua ban thụy là Vô Trụ Đại sư, tháp đề Tịnh Thắng.

3. Hòa thượng ở Thuyền Tử Hòa Đình.

Sư tên là Đức Thành nối ngài Dược Sơn, từng ở trong con thuyền nhỏ ở bến Ngô Giang thuộc Hoa Đình. Người lúc ấy gọi là Hòa thượng Thuyền Tử. Sư từng bảo bạn đồng tham, là Đạo Ngô rằng: Sau có tọa chủ lanh lợi chỉ 1 lần đến đây. Sau Đạo Ngô khuyên Hòa thượng thiện hội ở Lương khẩu đến tham lễ Sư. Sư hỏi: Tọa chủ ở nhiều chùa. Hội

nói: Chùa thì không ở, ở thì chẳng giống. Sư hỏi: Chẳng giống là giống cái gì? Hội nói trước mắt không có gì giống. Sư hỏi: Chỗ nào học được mà đến. Đáp: Không phải tai mắt mà đến được. Sư cười nói 1 câu họp lời vạn kiếp cột cọc lừa, buông tơ ngàn thước ý ở đầm sâu, lìa lưỡi câu (móc câu) 3 tấc nói mau, nói mau! Hội định mở miệng thì Sư liền cầm cây sào vào nước Hội nhân đó mà Đại ngộ. Sư bèn chèo thuyền đi. Không biết sau này ra sao.

4. Thiền sư Tuệ Tỉnh Tỳ Thọ ở Tuyên Châu.

Động Sơn đến tham vấn Sư, Sư hỏi: Đến làm gì? Động Sơn đáp đến gần gũi Hòa thượng. Sư hỏi: Nếu là gần gũi thì động 2 miếng da làm gì. Động Sơn không đáp được - Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư nói: Con mèo trên lộ trụ. Hỏi: Học nhân chẳnghiểu. Sư nói: Hỏi lấy cây cột.

5. Sa-di Cao.

Trước tham vấn ngài Dược Sơn. Dược Sơn hỏi: Từ đâu đến. Đáp: Từ Nam nhạc đến. Sơn hỏi đi đâu? Sư nói: Đến Giang Lăng thọ giới. Dược Sơn hỏi: Thọ để làm? Sư nói: Để khỏi sinh tử. Dược Sơn nói: Có 1 người không thọ giới cũng khỏi sinh tử ông biết chăng? Sư nói: Đó tức là Phật, đâu cần giới. Dược Sơn nói cũng còn môi răng. Rồi gọi Duy-na đến bảo rằng: Sa-di què chân này không làm việc Tăng, cho ở am sau. Dược Sơn lại bảo Vân Nham, Đạo Ngô rằng: Có Sa-di vừa đến có lý do (tức nguyên). Đạo Ngô nói chưa có thể hoàn toàn tin, phải khám mới được. Dược Sơn bèn hỏi Sư: Thấy nói ở Trường An rất ồn ào. Sư nói: Nước con yên lặng. Dược Sơn hỏi: Ông từ xem kinh mà được hay Thỉnh ích mà được. Sư nói: Không từ xem kinh mà được, cũng không từ thỉnh ích mà được. Dược Sơn nói: Có rất nhiều người không xem kinh, cũng không thỉnh ích vì sao không được. Sư nói: Không nói nó không chỉ là nó không chịu thừa đương. Sư bèn từ giã Dược Sơn đến ở am. Dược Sơn nói sinh tử là việc lớn sao không thọ giới. Sư nói: Biết là ngăn các việc ấy nói gì làm giới. Dược Sơn than rằng: Sa-di ấy thật miệng lưỡi. Khi đến gần ở am lại phải gặp nhau. Sư đến ở am, trong mưa lại đến thăm. Dược Sơn hỏi ông đến đấy à? Sư nói: Dạ phải. Dược Sơn hỏi ông có thể hay khô ẩm ướt. Sư đáp không đánh trống thổi sáo ấy - Vân Nham hỏi Da không có thì đáng trống nào. Đạo Ngô nếu trống cũng không thì đánh dao nào. Dược Sơn nói hôm nay hòa điệu (hợp xướng) rất tốt. - Tăng hỏi 1 câu ông lại có thiếu chẳng đến chỗ chăng? (Còn thiếu chẳng rốt ráo chăng?) Sư nói: Chẳng thuận đời (chẳng chết?) - Dược Sơn khi ăn cơm tự đánh trống, Cao Sa-di ôm bát múa đi vào Trai đường. Dược

Sơn liền quăng dùi trống hỏi là họa thứ’mấy? Cao nói họa thứ 2. Hỏi: Như thế nào là họa thứ nhất? Cao đến thùng múc 1 bát cơm liền đi ra ngoài.

6. Thiền sư Minh Triết ở Bách Nhan Ngọc Châu.

Động Sơn cùng Mật Sư Bá đến tham. Sư hỏi: Xà lê gần đây lìa đâu đến đây? Động Sơn nói: Gần đây lìa Hồ Nam. Sư hỏi: Quán sát sứ họ gì? Đáp: Không có họ. Sư hỏi: Tên gì? Đáp: Không có tên. Sư hỏi: lại làm việc cũng không? Đáp: Tự có lang mạc. Sư nói: Há chẳng ra vào. Động Sơn liền phủi tay áo mà đi. Hôm sau Sư vào Tăng đường nói: Hôm qua đối 2 Xà lê 1 chuyển ngữ không nấm. Nay thỉnh 2 Xà lê nói: Nếu nói được thì Lão tăng đãi cơm cháo làm bạn đến qua Hạ. Nói mau nói mau. Động Sơn nói: Bậc tôn quý quý đời (ham sống?). Sư bèn đãi cháo cơm qua 1 mùa hạ.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khoáng Trường Tư ở Đàm Châu.**

1. Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất Đàm Châu.

Đệ tử nối pháp của Khoáng ở Trường Tư thuộc huyện Du. Sư thời còn làm Sa-di, lúc đó Trường Tư khiến thọ giới, bảo rằng: Ông ngày về đến Thạch Đầu lễ bái. Sư thọ giới rồi trở về tham Thạch Đầu. Một hôm Sư theo Thạch Đầu dạo núi. Thạch Đầu nói ông cùng ta chặt cái cây trước mắt nó ngăn ta. Sư nói: Không có mang theo dao. Thạch Đầu bèn rút sao xô ngã Sư. Sư nói: Chẳng qua đến đầu kia. Thạch Đầu nói ông dùng đầu kia làm gì? Sư liền đại ngộ rồi về. Trường Tư hỏi: Ông có đến Thạch Đầu chăng? Sư nói: Đến thì đến mà không thông hiệu. Trường Tư hỏi: Thọ giới với ai? Sư nói: Chẳng y người khác (nó?). Trường Tư ở đó tức đó đến chỗ ta làm sao sinh. Sư nói: Không trái xa. Trường Tư nói: Lo đau đáu sinh ra (đến chỗ ta làm gì). Sư nói: Đầu lưỡi chưa từng điểm (nhúc nhích). Trường Tư hét Sa-di đi ra. Sư liền lui ra. Trường Tư sao được chẳng gặp người. Sư bị nạn sa thải của Đường Võ Đế bèn làm hành giả (cư sĩ) ở Thạch thất. Mỗi khi thấy Tăng đều dựng cây gậy lên nói: Ba đời chư Phật đều do cái ấy. Người đáp ít được minh khế (ngầm họp). Trường Tư nghe bèn bảo rằng: Nếu ta thấy liền khiến buông gậy riêng hiểu tin tức ấy (tin tức chung riêng ấy). Tam Thánh đem lời này đến Thạch thất đáp, bèn bị thầy nhận là lời của Trường Tư đáp phá - Hạnh Sơn nghe Tam Thánh thất cơ liền thân đến Thạch thất. Sư thấy Hạnh Sơn bèn theo chúng Tăng lén đến giả gạo. Hạnh Sơn nói Hành giả chẳng dễ bần đạo khó tiêu. Sư nói: Chén vô tâm đựng đầy tương

lai không vá họp mồm họp lấy đi nói gì khó tiêu. Hạnh Sơn liền thôi - Ngưỡng Sơn hỏi Phật cùng Đạo cách nhau bao xa? Sư nói: Đạo như vung tay ra, Phật như nắm tay lại. Hỏi như thế nào rốt ráo có thể tin có thể nương. Sư lấy tay khoát trên không 2, ba cái bảo: Không việc gì không việc gì (không phải việc đó không phải việc đó). Hỏi: Lại nhờ xem giáo chăng: Sư đáp: Ba thừa 12 phần giáo là việc phân ngoại. Nếu cùng người khác đối đáp tức là tâm cảnh 2 pháp năng sở song hành, liền có các thứ kiến giải, cũng là cuồng Tuệ chưa đủ làm Đạo (vi nói). Nếu không cùng người khác đối đáp, một việc cũng không. Do đó Tổ Sư nói: Xưa nay không một vật. Ông chẳng thấy trẻ con khi mới ra thai, có thể nói ta biết xem giáo hay không biết xem giáo, khi đó cùng chẳng biết có Phật tánh hay không có Phật tánh. Cho đến lớn lên liền học các thứ tu giải (kiến thức) (hiểu biết) ra rồi (sinh ra) liền nói ta có thể biết ta (biết được ta), chẳng biết là khách trần phiền não. Trong 16 hạnh, hạnh anh nhi (hạnh trẻ con) là bậc nhất. Khi còn khóc tu oa là dụ cho người mới học Đạo, vì lìa tâm phổ biến mà lấy xã tâm, khen ngợi trẻ con huống là dụ lấy. Như bảo trẻ con là đạo lúc này (đó) là lầm hiểu. - Một tối sư cùng Ngưỡng Sơn xem (thưởng) trăng. Ngưỡng Sơn hỏi: Trăng kia khi khuyết thì tướng tròn đi đâu, khi tròn thì tướng khuyết đi đâu Sư nói: Khi kuyết thí tướng tròn ẩn, khi tròn thì tướng khuyết vẫn có - Ngưỡng Sơn từ giã, Sư đưa ra cửa bèn gọi Xà Lê! Ngưỡng Sơn lên tiếng: Dạ! Sư nói: Chứ 1 mực đi về bên ấy - Có vị Tăng hỏi Sư từng đến núi Ngũ đài chăng? Sư nói: Từng đến. Vị Tăng hỏi: Có thấy Văn Thù không? Sư nói: Thấy. Vị Tăng hỏi: Văn Thù có nói gì với hành giả. Sư nói: Văn Thù nói cha mẹ của Xà Lê sinh trong làng quê (thôn cỏ?).

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đại Điên ở Triều Châu.**

1. Thiền sư nghĩa Trung ở Tam Bình Chương Châu.

Sư người ở Phước Châu, họ Dương. Trước Sư tham ngài Thạch Củng. Thạch Củng thường giương cung bắn tên đợi học trò đến. Sư chỉ pháp tịch. Củng nói xem tên. Sư bèn vạch (vỗ) ngực ra bảo: Đây là mũi tên giết người, mũi tên cứu sống người thì thế nào? Cũng bèn gõ dây cung ba cái. Sư liền đảnh lễ. Củng nói: 30 năm 1lần giương cung 2 mũi tên, chỉ bắn được một nửa Thánh nhân. Bèn bẻ gảy cung tên. Sau Sư nhắc lại lời ấy với Đại Điên. Điên nói: Đã là mũi tên làm sống người thì làm gì ở trên dây cung mà luận. Sư không đáp được. Đại Diên nói: Ba mươi năm sau tìm người nêu lời này mà hỏi rất khó? - Sau Sư tham vấn ngài Đại Điên, đến Chương Châu ở núi Tam Bình dạy chúng rằng: Lúc

này hầu hết các người học ưa bay nhảy tìm cầu, đối với mắt mũi mình có cái gì, đối với các ông muốn học sao chẳng cần các thứ khác. Các ông đều có phận sự sao chẳng hiểu lấy. Làm gì mà tâm giận hờn, miệng ấm ức thì có lợi ích gì. Nói rõ ra nếu muốn tu hành kịp các Thánh kiến lập (lập ra) Hóa môn, thì đã có Đại tạng giáo văn. Nếu là việc trong Tông môn, các ông đều không nên lầm dụng tâm. Lúc đó có vị Tăng bước ra hỏi: Lại có đường học hay không. Sư nói: Có 1 đường trơn trợt như rêu. Vị Tăng hỏi: Người học bước theo được chăng? Sư nói: Không định, tâm ông tự xem. Có người hỏi khi đậu đen chưa sinh mầm lúc ấy thế nào? Sư nói: Phật cùng chẳng biết - Có giảng Tăng hỏi: 3 thừa 12 phần giáo con chẳng nghi, như thế nào là ý Tổ sư ở Tây Trúc đến? Sư nói: Lông rùa phất trần, sừng thỏ gậy gộc Đại Đức dấu ở chỗ nào? Vị Tăng hỏi: Lông rùa sừng thỏ há có sao? Sư nói: Thịt nặng ngàn cân, trí không thù lượng (phân lượng) - Sư lại dạy chúng rằng: Các người nếu chưa từng thấy tri thức chẳng thể được. Nếu từng thấy tác giả đến liền hợp hiểu ý độ ông ấy. Ở trong hang núi ăn mặc cỏ cây sao phải đi mới có ít phần tương ưng. Nếu bay nhảy tìm cầu câu nghĩa hiểu biết, tức là muôn dặm cách xa quê nhà. Xin trân trọng.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đại Xuyên ở Đàm Châu.**

1. Hòa thượng ở Tiên Thiên.

Tăng nước Tân La (Triều Tiên) đến tham vấn, mới trải tọa cụ định lễ bái. Sư nắm cứng (ôm cứng) lại hỏi: Khi chưa ra đi từ bản quốc, mau nói 1 câu. Vị Tăng không đáp được. Sư bèn xô ra nói: Hỏi có 1 câu liền nói 2 câu - Lại có một Tăng đến định lễ bái. Sư nói: Quỉ chồn hoang thấy gì mà lễ bái? Vị Tăng nói: Lão khương nô (lão mọi rợ) thấy gì mà hỏi? Sư nói: Khổ thay khổ thay. Thiên Thiên ngày nay quên trước mất sau. Vị Tăng nói: Lại muốn khi được trọn chẳng đủ mất. Sư nói: Sao chẳng như thế. Vị Tăng hỏi: Ai? Sư nói: Ha ha xa càng xa.

2. Hòa thượng Phổ Quang ở Phước Châu.

Có vị Tăng đang đứng, Sư lấy tay vạch bụng nói lại biết rõ việc lão Tăng chăng? Vị Tăng nói cũng có cái ấy. Sư che bụng lại nói chẳng ngại bày ra Tăng nói có chỗ nào trốn. Sư nói: Đích thị là không có chỗ trốn. Vị Tăng hỏi: Ngay bây giờ làm gì? Sư liền đánh.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 15

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hành Tư ở núi Thanh Nguyên, Cát Châu.

Đời thứ 4 - có 17 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sùng Tín ở Long Đàm Phong châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Tuyên Giám ở Đức Sơn Lãng Châu,
2. Hòa thượng Bảo Phong ở Trợ Đàm Hồng Châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tánh Không ở Cát Châu, có 2 vị:

1. Hòa thượng Mậu Nguyên ở Hấp châu,
2. Thiền sư Quang Nhân ở Táo Sơn, (2 vị này thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vô Học ở Thúy Vi Kinh Triệu, có 5 vị:

1. Thiền sư Lịnh Tuân ở núi Thanh Bình Ngọc Châu,
2. Thiền sư Đại Đồng, ở núi Đầu Tử Thư Châu,
3. Thiền sư Như Nột ở núi Đạo Tràng-Hồ Châu.
4. Thiền sư Ước ở Bạch Vân Kiến Châu, (4 vị này thấy có ghi lục)
5. Thiền sư Nguyên Thông ở núi Phục Ngưu, (1 vị này không có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Viên Trí ở núi Đạo Ngô Đàm Châu, có 3 vị:

1. Thiền sư Khánh Chư Thạch ở núi Sương Đàm Châu,
2. Thiền sư Trọng Hưng ở Tiệm Nguyên, Đàm Châu.
3. Hòa thượng Lộc Thanh (3 vị này có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đàm Thành ở Vân Nham Đàm Châu, có 4 vị:

1. Thiền sư Lương Giá, ở Động Sơn, Quân châu.
2. Thiền sư Giám Hồng, ở Hạnh Sơn Thỉ Châu,
3. Thiền sư Tăng Mật ở Thần Sơn Đàm Châu,

4. Hòa thượng U Khê.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đức Thành ở Thoàn Tử Hoa đình, có 1 vị:

1. Thiền sư Thiện Hội ở Giáp Sơn Phong Châu,

Đời thứ 5 phần 1- Có 14 vị:

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đại Đồng ở núi Đầu Tử Thư Châu, có 13 vị:

1. Thiền sư Ôn Đời thứ 2 Đầu Tử,
2. Thiền sư Vi ở Ngưu Đâu Phước Châu
3. Thiền sư Trừng Chiếu ở Tây Xuyên Hương Sơn,
4. Hòa thượng Thiên Phước ở Hiệp Phủ,
5. Hòa thượng Tư Minh ở Hào Châu,
6. Hòa thượng Chiêu Phước ở Phụng Tường,
7. Thiền sư Tuân Cổ ở núi Trung Lương Hưng Nguyên,
8. Hòa thượng Cốc Ẩn ở Tương Châu,
9. Hòa thượng Quỳnh Sơn ở Cửu Nao An Châu
10. Đời thứ 2 Hòa thượng Bàn Sơn U Châu
11. Thiền sư Kính Tuệ ở núi Cửu Nao
12. Thiền sư Nham Tuấn ở Viện Quan Âm Đông Kinh, (12 vị trên đây thấy có ghi lục)
13. Thiền sư Chân Khuê Dương Long Phước, (1 vị này không ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Tuân ở núi Thanh Bình, Ngạc Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Linh Khuê ở núi Tam Giác Trác Châu (1 vị thấy có ghi lục).

*****

Ngài Hành Tư đời thứ 4.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sùng Tín ở Long Đàm Lễ Châu trước đây.**

1. Thiền sư Tuyên Giám ở Đức Sơn Lãng Châu.

Sư người ở Kiếm Nam, họ Chu. Tuổi nhỏ xuất gia, đúng tuổi thọ giới chuyên nghiên cứu Luật tạng, đối với tánh tướng của các kinh đều làu thông chỉ thú, sư thường giảng kinh Kim cang Bát Nhã. Lúc đó người gọi là Chu Kim cang. Sau đó Sư tìm học Thiền tông, nhân bảo bạn đồng học rằng: 1 sợi lông nuốt biển tánh biển vẫn không thiếu, hạt

cải nhỏ ném lên mũi nhọn, mũi nhọn bén vẫn không động, học và vô học chỉ ta biết mà thôi. Nhân đến Thiền sư Tín Long Đàm hỏi đáp đều 1 lời mà thôi. Sư liền từ giã ra đi. Long Đàm giữ Sư ở lại, một tối sư ngồi im ngoài thất, Long hỏi: Sao không trở về. Sư đáp tối đen Long bèn đốt đuốc cho Sư. Sư định lấy thì Long thổi tắt đuốc. Sư bèn lễ bái. Long hỏi thấy gì. Đáp từ nay trở đi không nghi đầu lưỡi Lão Hòa thượng trong thiên hạ. Đến sáng mai liền đi. Long đàm bảo các đồ đệ rằng: Trong đó có 1 gả răng nanh như kiếm, miệng như chậu máu, đánh 1 gậy chẳng quay đầu, lúc khác sẽ ở trên đỉnh núi cao vót mà lập Đạo ta. Sư chỉ Qui Sơn từ pháp đường đi qua Tây rồi trở về Đông mà nhìn Phương trượng. Qui Sơn không nói gì. Sư bảo không vậy không vậy liền ra trước Tăng đường Sư bảo tuy thế chẳng được thảo thảo. Bèn đủ oai nghi mà lên tham lại, vừa qua khỏi cửa thì đưa tọa cụ lên gọi: Hòa thượng! Qui Sơn định lấy phất trần. Sư liền hét dơ tay áo lên mà lui ra - Một chiều Qui Sơn hỏi Đại chúng rằng: Hôm nay Tăng mới đến ở đâu? Đáp: Tăng ấy gặp Hòa thượng rồi không ngó Tăng đường mà liền đi. Qui Sơn hỏi chúng: Lại có biết thấy ấy không? Đáp: Không biết. Qui Sơn nói ông ấy ở tương lai cầm mao cái đầu chửi Phật mắng Tổ mà đi. Sư ở Lễ Dương 30 năm. Năm Đường Võ Tông phá đạo, Sư lánh nạn ở Thạch thất tại núi Độc Phù. Đầu năm Đại Trung, Thái Thú Võ Lăng là Tiết Đình vọng lại lập thành Đức Sơn tinh xá gọi là Cổ Đức thiền viện, tìm người hiền triết đến trụ trì. Nghe Đạo Hạnh của sư nhiều lần thỉnh nhưng Sư không xuống núi. Đình vọng bèn kế sai quán lại lấy trà muối vu cho lời nói phạm cấm pháp, bắt Sư vào châu chiêm lễ bèn cương quyết thỉnh ở rộng mở Tông phong - Sư lên Pháp đường dạy chúng rằng: Đối với mình vô sự thì cho vọng cầu, vọng cầu mà được thì cũng chẳng phải được. Các ông chỉ vô sự ở tâm, vô tâm ở sự việc thì hư mà linh, không mà diệu. Nếu đầu lông cho ngọn ngành lời nói đều là tự dối thì mảy may hệ niệm là nghiệp nhân của tam đồ. Liếc mắt sinh tình muôn kiếp cột trói, tên hiệu Thánh phàm đều là hư thinh, tướng hình khác lạ đều là huyễn sắc, ông muốn cầu được mà không lụy ư, đến khi chán lại thành nạn lớn trọn không ích lợi - Sư lên Pháp đường nói: Đêm nay chẳng được hỏi thoại, ai hỏi thoại bị đánh 30 gậy. Lúc đó có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư bèn đánh. Tăng nói con nói cũng chưa hỏi. Hòa thượng nhân đâu đánh con. Sư hỏi: ông là người ở đâu? Đáp: Là người Tân La. Sư nói: Ông chưa nhảy xuống thuyền (chưa qua thuyền bè?) thì đã cho 30 gậy rồi - Có vị Tăng đến tham vấn. Sư hỏi: Duy-na: Hôm nay mấy người mới đến? Đáp có 8 vị. Sư nói: Tương lai cùng lúc sinh án - Long Nha hỏi:

Người học gậy mô da kiếm định lấy đầu Sư lúc đó thế nào? Sư ngửa cổ ra. Long Nha nói: Đầu rụng rồi! Sư mỉm cười - Sau Long Nha đến Động Sơn nói y lời trước. Động Sơn hỏi Đức Sơn nói gì? Đáp: Đức Sơn không nói. Động Sơn nói chớ nói không nói. Lại đem đầu rụng của Đức Sơn mà trình cho Lão Tăng. Long Nha tỉnh ngộ sám hối. Có người đem nêu với Sư. Sư nói: Ông già Động Sơn chẳng biết tốt xấu. Lão ấy chết bao lâu rồi, cứu được có chỗ nào dùng - Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là Bồ-tát. Sư đánh bảo rằng: Đi ra đi chớ hướng vào đó mà ỉa (chớ hướng vào bãi cứt đó?). Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Phật là Lão Tỳ-kheo già ở Tây Thiên - Tuyết Phong hỏi: Từ trước Tông Phong lấy pháp gì dạy người? Sư nói: Tông ta không có câu lời, thật không có 1 pháp cho người Nham Đầu nghe nói bảo rằng: Ông già Đức Sơn có 1 xương sống cứng chắc như sắt bẻ không gảy. Tuy thế trong xướng giáo môn cũng bắt chước người khác - Sư bình thường gặp Tăng đến tham vấn phần nhiều lấy gậy đánh. Ngài Lâm Tế nghe nói sai thị giả đến tham vấn, dặn nếu Đức Sơn đánh ông thì chỉ tiếp lấy gậy thì chống vào bụng. Thị giả đến mới lễ bái thì Sư liền đánh. Thị giả tiếp được gậy và chống đứng cây gậy. Sư trở về phương trượng. Thị giả trở về thuật lại với Lâm Tế. Tế nói: Sau này nghi lão ấy - Sư lên Pháp đường nói: Hỏi tức có lỗi mà không hỏi thì trái. Có vị Tăng bước ra lễ bái Sư liền đánh. Tăng nói con mới lễ bái vì sao lại đánh. Sư nói: Đợi ông mở miệng thì làm sao? Sư khiến Thị giả gọi Nghĩa Tồn. Tồn đến Sư nói: Ta tự gọi Nghĩa Tốn ông lại đến làm gì? Nghĩa Tồn không đáp được - Sư thấy Tăng đến bèn đóng cửa, vị Tăng ấy gõ cửa. Sư hỏi: Ai đấy? Đáp: Sư tử con. Sư bèn mở cửa. Tăng lễ bái. Sư liền cởi cổ bảo. Loài súc sinh từ đâu đến - Tuyết Phong hỏi Người xưa chém mèo ý thế nào? Sư bèn đánh đuổi đi, rồi hỏi hiểu không? Phong nói không hiểu. Sư nói: Ta dù lão bà (rất thương) cũng không hiểu - Tăng hỏi Phàm Thánh cách nhau bao xa? Sư liền hét - Sư nhân bịnh có vị Tăng đến hỏi: Lại có chẳng bịnh không? Sư nói: Có. Hỏi: Như thế nào là chẳng bịnh? Sư nói: A tà a tà A dua, a dua Sai rồi, sai rồi). Sư lại bảo các học trò rằng: Nắm không bắt tiếng nhọc tâm thần ông, mộng rồi thức biết chẳng phải cảnh thì có việc gì. Nói xong thì ngồi yên mà hóa, lúc ấy là tức Niên hiệu Đường Hàm Thông thứ 6 (Ất Dậu) ngày mồng 3 tháng 12, thọ 86 tuổi, lạp được 65. Vua ban Thụy là kiến tánh Đại sư.

2. Hòa thượng Bảo Phong ở Lặc Đàm Hồng Châu.

Có vị Tăng mới đến. Sư gọi bảo việc trong đó dễ nói không lạc vào việc trong đó trước sau khó nói. Vị Tăng nói: Khi con đi giữa đường

thì biết có câu hỏi này. Sư nói: Lại cho 20 năm đi hành cước, cũng không khác nhiều. Hỏi: Chớ chẳng họp ý Hòa thượng sao? Sư nói: Mướp đắng đang đợi khách. Sư hỏi: Vị Tăng: Người xưa có 1 đường tiếp bọn hậu tấn sơ tâm ông có biết chăng? Đáp: Thỉnh Sư chỉ ra 1 đường của người xưa. Sư nói: Đó tức là cái Xà lê biết. Thưa: Trên đầu lại để đầu. Sư nói: Bảo Phong chẳng họp hỏi nhân giả. Đáp: Lại hỏi: Có ngại gì. Sư nói: Trong đó chẳng từng có người loạn nói Đạo lý. Ra đi

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tánh Không ở Cát châu**

1. Mậu Nguyên Hòa thượng ở Hấp Châu:

Bình Điền đến tham vấn. Sư muốn đứng dậy. Bình Điền bèn chặt và nói: Mở miệng thì mất, nín miệng thì chết cứ cự tuyệt như vậy thì thỉnh Sư nói:. Sư lấy tay bịt lỗ tai. Bình Điền buông tay ra nói 1 bước thì dễ 2 bước thì khó. Sư nói: Có gì chết gấp. Điền nói nếu chẳng phải cái này Sư chẳng tránh khỏi các nơi tìm kiếm.

2. Quang Nhân Thiền sư ở Táo Sơn:

Sư lên Pháp đường, đại chúng vân tập. Sư từ phương trượng ra nhưng chưa đến giường Thiền, gọi chúng bảo rằng chẳng phụ bình sinh tai mắt hành cước, đến hỏi tương lai vẫn còn có chăng mới lên Pháp đường mà ngồi. Có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Không phụ ta lại theo Đại chúng là sao Sư liền trở về phương trượng. Sáng hôm sau có vị Tăng khác thỉnh luận ý chỉ lời nói trước ra sao. Sư nói: Giờ trai có cơm cho ông ăn, đêm đến có giường cho ông ngủ. Vậy ông 1 mực thúc ép (ép bức) ta làm gì. Tăng lễ bái. Sư nói: Khổ khổ. Tăng nói thỉnh sư chỉ thẳng. Sư bèn duỗi chân ra bảo: Duỗi ra co lại mặc Lão Tăng.

* **Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vô học ở Thúy Vi Kinh Triệu trước đây.**

1. Thiền sư Linh Tuân ở núi Thanh Bình, Ngạc Châu.

Sư người Đông Bình, họ Vương. Thuở nhỏ nương chùa Bồ Đề ở phía Bắc của Ngạc Châu, Niên hiệu Đường Hàm thông thứ 6 thì xuống tóc. Sau đến, Hoạt Châu ở chùa Khai Nguyên mà thọ giới Cụ túc và học luật. Một hôm Sư nói với bạn đồng học rằng: Phàm Sa môn thì phải thấu suốt tử sinh huyền thông Lý Phật. Nếu mãi mãi theo sách chấp chặt câu văn, thảy đều là cát biển uống phí tâm lực. Bèn bỏ nghiệp cũ mà đi xa tham học Thiền tông. Sư đến Giang Lăng chùa Bạch Mã, vào Tăng Đường gặp 1 lão túc tên là Tuệ Cần. Sư gần gũi học hỏi. Cần nói ta từ lâu hầu ngài Đơn Hà, nay đã già mỏi mệt việc dạy dỗ. Ông nên đến gặp

Thúy Vi, ông ấy là người đồng tham với ta. Sư bèn lễ tạ ra đi đến ngài Thúy Vi. Hỏi như thế nào là ý tổ Tây Trúc đến. Thúy Vi nói đợi không có người rồi ta sẽ nói cho ông. Sư im lặng hồi lâu thưa không người rồi thỉnh Sư nói:. Thúy Vi xuống giường Thiền dẫn sư vào vườn trúc. Sư lại nói không người rồi thỉnh Hòa thượng nói. Thúy Vi chỉ trúc bảo: Trúc này sao dài trúc kia sao ngắn. Sư tuy có hiểu về vi ngôn nhưng vẫn chưa thấu triệt Huyền Chỉ. Năm Văn Đức 1, Sư đến Thượng Sát. Tướng Hội Châu trong pháp lập ra Đại Thông thiền Uyển thỉnh Sư mở bày Tông yếu. Sư nhắc lại câu nói lúc mới gặp Thúy Vi bảo chúng rằng: Tiên sư vào bùn vào nước vì ta. Từ đó ta không biết tốt xấu. Sư từ đó mà hóa Đạo hơn 10 năm. Đến năm Quang Hóa, Sư dẫn học trò hơn trăm người dạo đến Ngạc châu do Tiết Độ Sư Để Hồng thỉnh sư ở An lạc viện tại núi Thanh Bình. Sư lên Pháp đường bảo rằng: Này các thượng tọa, làm người xuất gia cần phải hiểu ý Phật mới được. Hiểu ý Phật thì không chú trọng vào Tăng tục nam nữ sang hèn chỉ tùy nhà mà phong kiệm an lạc thì liền được. Các thượng tọa từ lâu đã ở trong tòng lâm khắp tham các bậc tôn túc lại làm sao mà hiểu ý Phật (lại hiểu ý được như thế nào) hãy thử nêu ra xùng ta thương lượng. Chớ nên không có khí cao, đến sau này 1 việc cũng không thành, 1 đời luống uổng. Nếu chưa hiểu ý Phật thì ngay trên đâu phun ra nước, dưới chân phát ra lửa mà đốt mình đốt tay thông minh biện tài tụ hợp đồ chúng 1, 2 ngàn người nói pháp như mây như mưa, giảng kinh được hoa trời rơi xuống. Mà chỉ thành cái tà thuyết, cạnh tranh phải quấy. Cách Phật pháp rất xa. Các người may gặp sắc thân mạnh khỏe không gặp các nạn, sao ngại việc gần trước. Đem công phu này mà hiểu tốt ý Phật. Lúc đó có vị Tăng ra hỏi: Như thế nào là Đại thừa. Sư nói: Ma Tác (lục lọi trong mè?). Hỏi: Như thế nào là Tiểu thừa. Sư nói: Quan tiền (xỏ tiền). Hỏi: Như thế nào là gia phong của Thanh Bình? Sư nói: 1 đấu mì làm 3 nồi bánh. Hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư nói: Hồ tôn leo lên cây vẫy đuôi té đỗ ngã. Hỏi: Như thế nào là hữu lậu? Sư nói: Cái vợt tre. Hỏi: Như thế nào là vô lậu? Sư đáp: Cái muỗng gỗ. Hỏi: Gặp mặt trình nhau lúc ấy thế nào. Sư đáp: Giao phó cho Điển tọa. Ngoài ra đậu cơ phương tiện không theo thời tình (tình đời thường), nghịch thuận cuộn mở, lời nói vượt trên nghĩ ngợi - Niên hiệu Thiên hổ thứ 16, giờ Ngọ ngày 25 tháng giêng thì Sư viên tịch, thọ 75 tuổi. Năm Chu Hiển Đức 6, vua ban thụy là Thiền sư Pháp Hỷ, Thiện Ứng là Thiện Ứng.

2. Thiền sư Đại đồng ở núi Đầu Tử, Thư Châu.

Sư người Hoài Ninh ở châu này (thư châu?), họ Lưu. Thuở nhỏ

nương Thiền sư Mãn Hạ Bảo Đường Lạc mà xuất gia. Trước học quán An ban, sau xem kinh Hoa Nghiêm mà phát sáng tánh. Lại gặp pháp tịch của Thúy Vi mà đốn ngộ tông chỉ. Do đó mà mặc tình dạo khắp rồi về quê cũ ở núi Đầu tử mà cất am tranh để ở. Một hôm Hòa thượng Niêm ở Triệu châu đến huyện Đồng thành. Sư cũng xuống núi giữa đường gặp nhau mà chưa quen biết. Triệu Châu ngầm hỏi người tục thì biết Sư là Đầu tử, bèn đi ngược lại mà hỏi: Có phải là củ núi Đầu Tử chăng? Sư đáp: Cho xin tiền trà muối. Triệu Châu bèn lên trước mà ngồi trong am. Sư đến sau mang 1 bình dầu về am. Triệu Châu nói nghe Đầu Tử đã lâu đến thì chỉ thấy ông bán dầu. Sư nói: Ông chỉ thấy ông bán dầu mà không biết là Đầu Tử. Hỏi: Thế nào là Đầu Tử? Sư nói: Dầu, dầu Triệu Châu hỏi chết rồi được sống lúc ấy như thế nào? Sư nói: Không cho đi đêm đến sáng liền tới. Triệu Châu nói: Ta sớm hầu trắng nó lại hầu đen. Từ đó Đạo sư nghe khắp thiên hạ, bạn mây nước cùng tranh nhau đến gặp - Sư dạy chúng rằng: Các ông đến đó định tìm lời nói mới, họp hoa bốn, sáu. Trong miệng quý có thể nói. Lão nhân tôi khí lực suy yếu môi lưỡi chậm chạp. Các ông có hỏi ta tùy mà đáp. Đối đáp không có gì huyền diệu bằng các ông, cũng không dạy cho các ông đóa căn, trọn chẳng nói hướng thượng hướng hạ, có Phật có pháp có phàm có Thánh cũng chẳng còn, bèn buộc ràng các ông biến hiện ngàn thứ. Đều là do các ông sinh hiểu biết tự gánh lấy tương lai tự làm tự chịu. Trong đó không thể cùng các ông, chẳng dám điên cuồng dọa nạt các ông, chẳng ngoài chẳng trong có thể nói giống các ông có biết chăng? - Lúc đó có vị Tăng hỏi trong ngoài chẳng thâu khi ấy thế nào. Sư nói: Các ông định đóa căn ấy. Vị Tăng hỏi: Trong Đại tạng giáo lại có sự kỳ đặc không? Sư nói: Diễn nói ra giáo Đại tạng. Hỏi: Như thế nào là việc mắt chưa mở. Sư nói: Mắt sạch phải rộng như hoa sen xanh. Hỏi tất cả chư Phật và pháp của chư Phật đều từ kinh này sinh ra, như thế nào là kinh này? Sư nói: Đó là danh tự ông đang phụng trì. Hỏi trong cây khô lại có rồng ngâm chăng? Sư nói: Ta nói trong đầu lâu có sư tử rống. Hỏi tất cả pháp khắp thấm nhuần tất cả quần sinh, thế nào là tất cả pháp? Sư nói: Mưa xuống. Hỏi 1 hạt bụi ngậm chứa cả pháp giới lúc ấy thế nào? Sư đáp sớm là số bụi. Hỏi: Khóa vàng chưa mở lúc ấy thế nào? Sư đáp mở ra. Hỏi khi học nhân muốn tu hành như thế nào? Sư đáp: Hư không chẳng bị rã nát - Tuyết Phong đứng hầu, Sư chỉ 1 hòn đá trước am nói: Ba đời chư Phật đều ở trong đó. Tuyết phong nói: Cần phải biết có người không chịu ở trong đó. Sư bèn trở về am ngồi - Một hôm Tuyết Phong theo Sư hỏi: Long Miên am chủ. Tuyết Phong hỏi:

Đường đến Long Miên đi đâu Sư lấy gậy chỉ trước mặt. Tuyết Phong hỏi đi về hướng Đông hay hướng Tây. Sư nói: Thùng sơn - Ngày khác Tuyết Phong lại hỏi: Một chùy liền thành lúc ấy thế nào? Sư đáp chẳng phải là gã tánh Bảo. Tuyết Phong hỏi khi chẳng nhờ 1 chày là thế nào? Sư đáp thùng sơn. Một hôm Sư ngồi trong am. Tuyết Phong hỏi Hòa thượng ở đây lại có người tham chăng? Sư xuống giường nắm cái cuốc ném ra trước mặt. Tuyết Phong hỏi: Đào đất chỗ nào. Sư nói: Thùng Sơn chẳng khoái. Tuyết Phong từ giã ra đi. Sư đưa ra cửa bỗng gọi to Đạo giả! Tuyết Sơn quay đầu lên tiếng "dạ". Sư nói: Giữa đường khéo vì Tăng hỏi cho nên năm cũ qua đi năm mới đến nơi. Vẫn có người không trải qua 2 đường này hay không? Sư nói: Có Vị tăng hỏi: Thế nào là người không trải qua 2 đường? Sư nói: Bắt đầu đúng lúc mở phước thì vạn vật đổi mới. Hỏi: Mơ hồ giống như nửa mặt trăng không bóng dáng. Như 3 sao trời đất thâu chẳng được, Sư hướng vào đâu mà sáng (nói?). Sư hỏi: Nói cái gì. Tăng nói tưởng Sư chỉ có sóng nước trong lại không có sóng vượt trời. Sư nói: Lời nhàn rỗi. Hỏi trong loại đó lúc đó thế nào. Sư nói: Trong loài người tới hay trong loài ngựa tới. Hỏi Phật Phật trao tay, Tổ tổ truyền nhau, là truyền pháp gì? Sư nói: Lão tăng chẳng hiểu lời man trá. Hỏi: Như thế nào là ra cửa chẳng thấy Phật. Sư nói: Không chỗ thấy. Hỏi: Như thế nào là vào nhà riêng của cha mẹ? Sư nói: Không chỗ sinh. Hỏi như thế nào là dấu mình trong lửa sáng. Sư nói: Có chỗ đè nén nào? Hỏi: Như thế nào là dấu mình trong đống than. Sư nói: Ta nói ông đen giống sơn. Hỏi khi tất cả đều chẳng sáng như thế nào? Sư nói: Sáng đi (nói đi). Hỏi: Như thế nào là 1 câu sau cùng? Sư nói: Đầu tiên sáng (nói?) chẳng được? Hỏi từ giống mầm mà luận đất, từ lời nói mà biết người chưa biết lấy gì mà luận biết? Sư nói: Dẫn chỗ không dính vướng. Hỏi: Trong viện 300 người lại có người chẳng ở trong số đó chăng? Sư đáp 100 năm trước 50 năm sau xem lại. Sư hỏi: Vị Tăng: Từ lâu nghe gừng ở Sơ Sơn chẳng phải chăng? Vị Tăng không đáp được - Tăng hỏi đem ngọc thật đến Sư thỉnh Sư mài chạm khắc. Sư nói: Không là vật liệu rường cột. Đáp đó là nóng nảy bình hòa không chỗ thoát thân. Sư nói: Gánh mang tức linh đinh tân khổ. Hỏi khi chẳng gánh mang thì như thế nào? Sư nói: Chẳng bảo ông mang ngọc thật cho Sư mà thỉnh dùi mài chạm khắc. Hỏi: Na Tra Thái tử trả xương cho cha trả thịt cho mẹ, như thế nào là thân xưa nay của Na Tra. Sư liền buông gậy trong tay. Hỏi: 2 chữ Phật pháp như thế nào mà luận được trong đục. Sư nói: Phật pháp đục trong. Hỏi: Học nhân không hiểu. Sư hỏi: Ông vừa hỏi gì - Hỏi một mực là nước vì sao nước biển thì mặn nước sông thì lạt. Sư nói: Sao

trên trời cây dưới đất. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư? Sư nói: Di Lặc tìm chỗ thọ ký đó không được. Hỏi: Hòa thượng ở đây có cảnh giới nào. Sư đáp trẻ con trai gái để bím tơ trắng đầu. Hỏi: Như thế nào là vô tình nói pháp? Sư nói: xấu. Hỏi: Như thế nào là Tỳ-lô? Sư nói: Đã có danh tự. Hỏi: Như thế nào là Thầy của Tỳ-lô. Sư đáp: Khi chưa có Tỳ-lô tự hiểu lấy. Hỏi: Lịch lạc 1 câu thỉnh Sư nói:. Sư nói: Tốt. Hỏi: Khi 4 núi bức nhau thì như thế nào? Sư nói: Năm uẩn đều không. Hỏi: khi 1 niệm chưa sinh thì như thế nào? Sư nói: Thật là lời lừa dối. Hỏi: Phàm Thánh cách nhau bao xa? Sư xuống giường thiền mà đứng. Hỏi: Học nhân 1 hỏi thì Hòa thượng đáp, bỗng có ngàn câu hỏi vạn câu hỏi thì như thế nào? Sư nói: Như gà ấp trứng. Hỏi: Trên trời dưới trời chỉ mình ta riêng tôn quý, như thế nào là Ta (ngã)? Sư nói: Xô ngã lão già Hồ ấy có lỗi gì? Hỏi: Như thế nào là Thầy của Hòa thượng? Sư nói: Đón thì chẳng thấy đầu nó, theo thì chẳng thấy hình nó. Hỏi: Nắn tượng chưa thành chưa biết thân ở đâu? Sư nói: Chớ loạn tạo tác. Vị Tăng hỏi: Sao hiện mà chẳng hiện là thế nào? Sư nói: Trốn ở chỗ nào. Hỏi người không mất làm sao tiến bước. Sư nói: Khắp 10 phương. Hỏi không mắt làm sao khắp 10 phương? Sư hỏi làm được không mắt chăng? Hỏi: Như thế nào là ý Tây trúc đến? Sư nói: Không kiêng sợ. Hỏi khi trăng chưa tròn thì như thế nào? Sư nói: Nuốt 2, ba cái. Vị Tăng hỏi: Tròn rồi như thế nào? Sư nói: Ngã ra 7, 8 cái. Hỏi: Mặt trời mặt trăng chưa sáng, Phật cùng chúng sinh ở đâu? Sư nói: Thấy lão Tăng giận liền nói giận, thấy lão Tăng mừng thì nói mừng. Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Ở núi Đông Tây lễ Tổ sư đến. Sư nói: Tổ sư không ở núi Đông tây. Tăng không đáp được. Hỏi: Như thế nào là trong huyền. Sư nói: Chẳng đến miệng ông nói. Hỏi khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ tổ thì thế nào? Sư nói: Cùng người làm Thầy. Lại hỏi Thầy rồi như thế nào? Sư nói: Chẳng cùng người làm Thầy. Hỏi: Chư Phật ra đời chỉ vì nhân duyên 1 đại sự, như thế nào là đại sự nhân duyên? Sư đáp: Doãn Tư Không vì Lão tăng mở pháp đường. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư đáp: Huyễn chẳng thể cầu. Hỏi: Ngàn dặm tìm Sư xin Sư 1 tiếp. Sư nói: Hôm nay Lão tăng đau lưng. Người trồng rau (Tri Viên) vào phương trượng thỉnh ích. Sư nói: Đợi không có người đến sẽ vì Xà Lê mà nói, hôm sau nhân lúc không người đến thỉnh Hòa thượng nói: Sư bảo lại gần đâu. Người coi vườn tiến đến Sư bảo mau nói không giống người. Hỏi không có yết hầu môi mép thỉnh Sư nói:. Sư nói: Ông chỉ muốn ta nói không được. Hỏi khi Đạt Ma chưa đến thì như thế nào? Sư nói: Khắp trời khắp đất. Hỏi: Đến rồi thì như thế nào. Sư nói: Che đậy chẳng được. Hỏi: Khi Hòa thượng chưa thấy tiên sư thì như thế nào?

Sư nói: Toàn thân chẳng làm sao? Hỏi: Thấy tiên Sư rồi thì thế nào? Sư nói: Toàn thân đánh chẳng nát. Hỏi: Lại từ Thầy mà được chăng? Sư nói: Trọn không cô phụ nhau. Hỏi: Đó tức từ Thầy mà được. Sư nói: Cái gì dính vào mắt thì đuổi đi. Hỏi: Đó tức là cô phụ Tiên sư. Sư nói: Không phải chỉ cô phu tiên Sư cũng chính là cô phụ Lão tăng. Hỏi: 7 Phật là đệ tử của Văn Thù, Văn Thù lại có thầy không? Sư đáp: Vừa rồi nói đó rất giống gập mình suy tôn người. Hỏi: Khi gà vàng chưa gáy thì như thế nào? Sư đáp: Không ngăn được tiếng ấy. Hỏi gáy rồi thì như thế nào? Sư đáp đều tự biết lúc. Hỏi sư tử là vua trong loài thú, vì sao bị 6 trần nuốt. Sư nói: Không tạo tác, rất vô nhân ngã. Sư ở núi Đầu Tử hơn 30 năm, tới lui khuyến khích kẻ thỉnh ích, theo Sư đầy nhà, Sư dùng vô úy biên tùy hỏi mà đáp: Nuốt nhạc (nuốt vào nhổ ra) đồng thời, vi ngôn lại rất nhiều, nay lược chép lại 1 phần nhỏ mà thôi - Năm Đường trung hòa giặc giả khắp nơi thiên hạ tán loạn. Có kẻ điên cầm giáo lên núi hỏi Sư: Ở đây làm gì? Sư tùy mà nói pháp. Các kẻ cừ khôi nghe mà bái phục, cởi áo mà cho rồi đi. Năm Càn Hóa thứ 4 (Giáp tuất) ngày 6 tháng 4 Sư có bịnh nhẹ. Đại chúng mời thầy thuốc. Sư bảo chúng 4 đại động tác tu tán là thường tình, các ông chớ lo, ta tự giữ gìn. Nói xong thì ngồi kiết già mà hóa thọ 96 tuổi. Vua ban thụy là Từ Tế Đại sư, tháp đề Chân Tịch.

3. Thiền sư Như Nạp ở núi Đạo tràng, Hồ Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý giáo? Sư nói: Ông tự xem. Tăng lễ bái. Sư nói: Trăng sáng giữa trời cao, thế núi sông tự bày. Hỏi: Thế nào là được nghe tánh không theo duyên mất? Sư nói: Ông nghe xem vị Tăng lễ bái. Sư nói: Người điếc hát điệu Hồ ca hay dở cao thấp không tự nghe. Vị Tăng nói: Đó là tánh nghe rõ ràng. Sư nói: Đá đứng trong không, lửa cháy trong nước. Hỏi: Hư không lại có bờ bến chăng? Sư nói: Ông cũng biết rất nhiều. Tăng lễ bái. Sư nói: Cây gậy 3 thước gánh (quơ) nhật nguyệt, 1 bụi bay lên che mặt trời. Hỏi: Như thế nào là Đạo nhân. Sư nói: Đi làm không dấu vết, ngồi đứng chẳng ai hay. Hỏi: Như thế nào là phải? Sư nói: Ba lò tàn rụi không khói lửa, vạn chốn bình yên nước chẳng tràn. Hỏi: Khi 1 niệm chẳng sinh thì thế nào? Sư nói: Để làm gì (làm gì được?)Tăng không đáp được. Sư lại nói: Ra khỏi Long môn mây mưa họp, núi sông đại địa không dấu vết. Sư mắt có 2 tròng, tay dài quá gối, thọ quyết với ngài Thúy Vi. Sư bèn ở núi Đạo tràng cất am tranh mà ở. Học chúng 4 phương đến, bèn lập Thiền uyển, rộng mở pháp hóa, để lại ba y-bình bát và giày cỏ-gậy chống tà lúc khai sơn nay còn ở trong ảnh Đường.

4. Thiền sư Ước ở Bạch Vân, Kiến Châu.

Tăng hỏi chẳng riêng ngồi nhà trống, chẳng ở vị vô học, người này họp chỗ nào mà đặt. Sư nói: Trời xanh không sấm sét - Hòa thượng Thiều ở Thiên Thai đến tham vấn, Sư hỏi từ đâu đến? Thiều nói: Từ Giang bắc đến. Sư hỏi: Đi thuyến hay đi bộ tới. Đáp: Đi thuyền đến. Sư nói: Có gặp cá rùa không? Đáp: Thường gặp. Sư nói: Khi gặp thì làm gì? Thiều nói rụt đầu lại mà đi. Sư cười to.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Viên Trí ở Đạo Ngô-Đàm Châu trước đây.**

1. Thiền sư Sơn Khánh Chư ở núi Thạch Sương, Đàm Châu.

Sư người ở Tân Kiềm Lô Lăng, họ Trần. Năm 13 tuổi nương Thiền sư Thiệu Loan ở Hồng Tỉnh Tây Sơn mà cạo tóc. 23 tuổi lên Tung Nhạc thọ giới Cụ túc, rồi đến Lạc Hạ học Tỳ Ni. Tuy tuy biết nghe chế giới mà cuối cùng là Tiệm tông, rồi trở về Qui Sơn làm đầu bếp (nấu cơm). Một hôm Sư ở trong nhà gạo sàng gạo. Qui Sơn nói: Vật của thí chủ chớ quăng ném. Sư nói: Không quăng ném. Qui Sơn nhặt được hạt gạo trên đất hỏi: Ông nói chẳng quăng ném, ta được cái này ở đâu? Sư không đáp được. Qui Sơn lại nói chớ khinh hạt gạo đó, trăm ngàn hạt từ 1 hạt ấy sinh ra. Sư nói: Trăm ngàn hạt từ 1 hạt ấy sinh ra chưa biết 1 hạt ấy từ đâu sinh. Qui Sơn cười ha hả trở về phương trượng. Buổi chiều ấy lên pháp đường nói: Đại chúng trong gạo có sâu. Sau Sư tham, hỏi Đạo Ngô rằng: Như thế nào là gặp đâu cũng Bồ đề. Đạo Ngô gọi Sa-di, Sa-di lên tiếng dạ! Ngô nói thêm nước vào tịnh bình. Ngô liền hỏi sư: Ông vừa đến hỏi gì? Sư bèn nhắc lại lời hỏi trước. Đạo Ngô đứng dậy đi. Sư sau đó liền tỉnh giấc. Đạo Ngô nói: Ta bịnh sắp muốn ra đi, trong tâm có vật lâu mà bị bịnh ai có thể trừ được? Sư nói: Tâm vật lâu mà bị bịnh ai có thể trừ được? Sư nói: Tâm vật đều quấy (không phải?) trừ đi càng bịnh Đạo Ngô nói hiền thay, hiền thay. Lúc đó mới làm Tăng được 2 hạ, nhân trốn đời căn tục mà đến Trường sa ở trong nhà của thợ đồ gốm Lưu Dương, sáng đi chiều ở không ai biết. Sau nhân Động sơn giới Hòa thượng sai Tăng hỏi tìm mới lộ. Bèn mời Sư về ở núi Thạch Sương. Ngày nọ Đạo Ngô sắp mất gọi Sư làm người đệ tử nối pháp chính thức. Sư bèn đến Thạch Sương mà ở, hằng ngày luôn hầu hạ chu toàn theo lễ thầy trò khi Đạo Ngô viên tịch, bạn học vân tập hơn 500 người. Một hôm Sư gọi chúng bảo rằng: 1 đời thời giáo khi sửa sang tay chân người phàm có nguyên do đều học vào thời nay, thẳng đến pháp thân không phải thân, đây là cực tắc của giáo gia, bọn ta Sa môn toàn không chịu

theo (lộ bày?) nếu phân ra liền sai, mà không phân thì rơi vào bùn nước, chỉ do tâm ý vọng nói thấy nghe mà thôi. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến. Sư nói: 1 phiến đá ở trong không trung Tăng lễ bái. Sư hỏi: hiểu không? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Nhờ ông chẳng hiểu, nếu hiểu liền đánh vỡ đầu ông. Hỏi: Như thế nào là bổn phận sự của Hòa thượng. Đáp: Đá lại ra mồ hôi ư? Lại hỏi đến đó vì sao nói không được. Sư nói: Chân sao dính miệng. Hỏi: Chân thân có ra đời không? Sư nói: Chẳng ra đời. Hỏi: Chân thân là sao? Sư đáp là miệng bình lưu ly. Sư ở phương trượng, có vị Tăng ngoài cửa sổ hỏi: Trong khoảng thước tấc mà sao không thấy mặt Sư. Sư nói: Ta nói khắp cõi chẳng từng chứa. Tăng đem hỏi Tuyết Phong: Khắp cõi chẳng chứa (dấu?) ý chỉ ấy thế nào? Phong nói chỗ nào chẳng phải là Thạch sương. Tăng trở về đem lời Tuyết Phong trình Sư. Sư nói: Lão già kia có gì chết gấp - Hỏi muôn nhà đều đóng cửa không hỏi, khi muôn nhà đều mở cửa thì thế nào? Sư nói: Việc trong nhà làm gì sao sinh. Đáp: Không người tiếp được cừ. Sư nói: Đạo (nói) cũng Đạo (nói) Đại sát, chỉ nói được 8, 9 thành. Đáp: Chưa biết Hòa thượng làm sao sinh Đạo. Sư nói: Không người biết được cừ. Hỏi: Phật tánh như hư không thì như thế nào? Sư nói: Lúc nằm thì có lúc ngồi thì không. Hỏi: Khi quên thu 1 chân thì như thế nào? Sư đáp: Không cùng ông đồng ngâm. Hỏi: Khi gió sinh (có gió) thì sóng dậy là thế nào? Sư đáp trong thành Hồ Nam giết chóc ồn ào. Có người chẳng chịu quả Giang Tây. Nhân Tăng cử Động Sơn tham bèn dạy chúng rằng: Này Huynh đệ, cứ đầu thu cuối hạ hoặc đi Đông đi Tây, thẳng muôn dặm mà đi chỗ không tấc cỏ mới được. Lại nói chỉ chỗ muôn dặm không có tấc cỏ lại làm sao mà đi. Sư nghe bèn nói: Ra cửa liền là cỏ. Tăng nêu điều ấy hỏi Động Sơn, Sơn nói: Trong nước Đại đường có mấy người. Sư đến ở núi Thạch sương khoảng 20 năm. Học chúng người ngồi mãi không nằm, sừng sững như cây ngột thiên hạ gọi là chúng cây khô. Vua Đường Hy Tông nghe Đạo sư bèn sai sứ ban cho tử y, Sư quyết chối từ không nhận. Năm Quang Khải thứ 4 (Mậu thân) ngày 20 tháng 2 (Kỷ hợi) Sư có bệnh mà viên tịch, thọ 82 tuổi, lạp được 59. Ngày rằm tháng 3 thì chôn ở góc Tây Bắc của viện. Vua ban thụy là Phổ Hội Đại sư, tháp đề Kiến Tướng.

2. Thiền sư Trọng Hưng ở Tiệm Nguyện Đàm Châu.

Sư ở chỗ ngài Đạo Ngô làm Điển tọa. Một hôm theo Đạo Ngô đến nhà đàn việt điếu tang. Sư lấy tay vỗ vào quan tài nói: Sống ư, chết ư? Đạo Ngô nói: Sống cũng chẳng nói, chết cũng chẳng nói: Sư nói: Vì sao không nói? Đạo Ngô nói: Không nói, không nói. Điếu xong cùng trở về

giữa đường. Sư nói: Hôm nay Hòa thượng cùng Trọng Hưng nói, nếu lại chẳng nói liền đánh đi. Đạo Ngô nếu đánh mặc đánh, sống cũng chẳng nói chết cũng chẳng nói. Sư bèn đánh Đạo Ngô mấy thoi. Đạo Ngô về viện khiến Sư đi đi, lát sau chủ Sư biết sẽ đánh ông. Sư bèn lễ tạ đến Thạch Sương. Sư nêu lời trước và việc đánh Đạo Ngô nay thỉnh Hòa thượng nói. Thạch Sương bảo: Ông chẳng thấy Đạo Ngô nói sống cũng chẳng nói chết cũng chẳng nói. Sư nhân đó liền Đại ngộ bèn bày tiệc trai mà sám hối. Một hôm Sư đem cái mai đến pháp đường. Thạch Sương hỏi: Làm gì? Sư nói: Tìm linh cốt Tiên sư. Thạch Sương nói sóng to mênh mông, sóng bạc đầu ngút trời tìm linh cốt làm gì? Sư nói: Chánh phải cố gắng. Thạch sương nói: Trong đó kim đâm chẳng lủng cố gắng làm gì.

3. Hòa thượng Lộc Thanh.

Vị Tăng hỏi: Chẳng lạc cơ của Đạo Ngô thỉnh Sư nói: Sư nói: Trước sân cây rau dền đỏ sinh lá chẳng sinh hoa. Sư im lặng hồi lâu hỏi: Hiểu không? Vị Tăng nói không hiểu. Sư nói: Chính là cơ của Đạo Ngô nhân sao chẳng hiểu. Tăng lễ bái. Sư liền đánh bảo phải Lão tăng đánh ông mới được.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thành Đàm Đàm Châu trước đây.**

1. Thiền sư Lương Giá ở Động Sơn Quân Châu.

Sư người cối kê họ Du. Thưở nhỏ theo thầy nhân tụng Bát Nhã tâm kinh bèn lấy nghĩa không căn trần mà hỏi thầy. Thầy kinh hãi nói: Ta không phải là thầy ông. Rồi chỉ sư đến núi Ngũ Tiết, lễ Mặc Thiền sư mà cạo tóc. Năm 21 tuổi Sư lên Tung Sơn mà thọ Cụ giới. Sư du phương trước gặp ngài Nam Tuyền, gặp ngày cúng trai giỗ Mã Tổ. Nam Tuyền hỏi chúng Tăng rằng: Ngày mai cúng trai Mã Sư không biết Mã Sư có đến chăng? Chúng đều không đáp được. Sư bèn bước ra đáp rằng: Đợi có hạn liền đến. Nam Tuyền nghe xong liền khen rằng: Ông (người) này tuy hậu sinh mà dồi mài rất sâu xa. Sư nói: Hòa thượng chớ cháu Lương Giá con là hèn. Kế Sư tham Qui Sơn hỏi rằng: Có nghe Trung quốc Sư nói: Vô tình nói pháp, Lương Giá con chưa biết chỗ huyền vi. Qui Sơn đáp: Ta trong đó cũng có, chỉ là khó được người ấy. Đáp: Thỉnh Sư nói: Qui Sơn nói: Cha mẹ sinh ra miệng trọn không dám nói. Hỏi: Lại có người cùng Sư đồng thời mộ Đạo không? Qui Sơn đáp: Đây liền với Thạch thất có Vân Nham Đạo nhân nêu hay vạch (dẹp?) cỏ xem gió ắt sẽ vì ông mà trọng vọng. Sư bèn đến Vân Nham hỏi: Vô

tình nói pháp người nào được nghe? Vân Nham nói: Vô tình nói pháp vô tình được nghe. Sư hỏi: Hòa thượng có nghe được không? Vân Nham nói: Nếu ta nghe ông liền chẳng được nghe ta nói pháp. Hỏi: Nếu thế tức Lương Giá này không nghe Hòa thượng nói pháp. Vân Nham nói: Ta nói pháp mà ông còn chẳng nghe huống là vô tình nói pháp. Sư bèn nói kệ trình Vân Nham rằng:

Rất lạ kỳ, rất lạ kỳ,
Vô tình nói pháp bất tư nghì
Nếu đem tai nghe, tiếng chẳng hiện.
Mắt mà nghe tiếng mới biết được.

Sư từ giã Vân Nham. Nham hỏi đi đâu? Sư nói: Tuy rời Hòa thượng mà chưa định đi đâu. Hỏi: Chớ chẳng đi Hồ Nam à? Sư nói: Không. Hỏi chớ chẳng về quê à? Sư nói: Không. Nói: Sớm muộn rồi cũng đến. Sư nói: Đợi Hòa thượng có chỗ ở thì đến. Ngài nói từ đây 1 đi khó được gặp lại. Sư nói: Khó được chẳng gặp. Lại hỏi Vân Nham: Hòa thượng trăm năm rồi lại có người hỏi lại vẽ được hình Sư chăng. Như thế nào chỉ đáp. Vân Nham nói: Chỉ nói với họ cái ấy. Sư im lặng hồi lâu. Vân Nham nói: Việc ấy phải rất xét kỹ. Sư cũng còn nghi. Sau vì Sư bước qua nước thầy ảnh liền đại ngộ ý chỉ trước. Nhân có bài kệ rằng:

Rất kỵ từ khác tìm
Xa xôi mãi cùng ta
Ta nay riêng tự đến
Mọi chỗ đều gặp cừ
Cừ nay chính là ta
Ta nay chẳng phải cừ
Cần phải như thế hiểu
Mới được khế Như Như.

Ngày nọ nhân cúng dường tượng của Vân Nham, có vị Tăng hỏi: Tiên Sư nói: Chỉ cái ấy có phải chăng? Sư nói: Phải. Vị Tăng hỏi: ý chỉ như thế nào? Sư nói: Cơ đương thời hiểu lầm lời Tiên sư. Hỏi: Chưa biết Tiên sư lại biết có chăng? Sư nói: Nếu chẳng biết có sao hiểu Đạo ấy (sao biết nói gì?). Nếu biết có sao chịu Đạo ấy (nói thế?) Sư ở Lặc Đàm gặp Sơ Thượng tọa dạy chúng rằng: Rất kỳ lạ, rất kỳ lạ. Phật giới, Đạo giới bất tư nghì. Sư nói: Phật giới, Đạo giáo thì chẳng hỏi. Lại như nói Phật giới Đạo giới là người nào, chỉ thỉnh 1 câu nói Sơ. Im lặng hồi lâu không nói gì. Sư hỏi: Sao chẳng nói gấp. Sơ nói: Giành chẳng được. Sư nói: Nói (Đạo?) cũng chưa từng nói: Sao nói tranh giành chẳng được. Sơ không đáp. Sư nói: Phật cùng Đạo chỉ là danh tự, sao chẳng dẫn giáo.

Sơ nói giáo nói sao? Sư nói: Được ý thì quên lời. Sơ nói: Cũng đem ý giáo mà làm bịnh tâm. Sư nói: Phật giới Đạo giới bịnh lớn nhỏ. Sơ nhân đây mà thiên hóa (viên tịch) - Vào cuối năm Đường đại trung, Sư ở núi Tân Phong tiếp dẫn học trò. Sau đó rất hóa độ thịnh hành ở Động Sơn Cao An thuộc Dự Chương. Nhân ngày giỗ ngài Vân Nham mà cúng trai. Có vị Tăng hỏi: Hòa thượng ở chỗ Tiên sư được chỉ thị gì? Sư nói: Tuy ở trong đó mà chẳng được chỉ thị khác. Tăng nói đã chẳng được chỉ thị sao lại cúng trai làm gì? Sư đáp dầu vậy cũng dám trái với người khác Tăng hỏi: Hòa thượng mới đầu thấy ngài Nam Tuyền phát tích vì sao lại cúng trai Vân Nham? Sư nói: Ta chẳng trọng đạo đức của Tiên sư cũng chẳng vì Phật pháp. Chẳng trọng vì không vì ta mà nói phá. Lại nhân cúng giỗ trai. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng vì Tiên sư cúng trai lại chịu Tiên sư chăng? Sư nói: Nửa chịu nửa không. Hỏi: Vì sao chẳng toàn chịu. Sư nói: Nếu toàn chịu tức là cô phụ Tiên sư. Vị Tăng hỏi: Muốn thấy Hòa thượng, Sư xưa nay làm sao được thấy? Sư nói: Năm tháng giống nhau ắt không trở ngại. Tăng nêu chỗ nghi của mình. Sư nói: Không theo dấu tích trước lại xin 1 nói: Tăng không đáp được. Vân Cư đáp thay rằng: Đó tức là tôi chẳng thấy sư xưa nay của Hòa thượng - Sư lại nói: Lại có người chẳng báo đáp 4 ân 3 hữu chăng? Nếu chẳng thể nhập ý này sao vượt nạn thủy chung? Phải nên tâm tâm không đụng vật, bước bước chẳng có nơi, luôn chẳng gián đoạn mới được tương ưng. Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến ở. Đáp: Dạo núi mà đến. Sư hỏi: Có lên đỉnh núi chăng? Đáp: Có đến. Sư hỏi: Trên đỉnh núi có người không? Đáp: Không người. Sư nói: Đó tức là Xà Lê chẳng lên đến đỉnh. Đáp: Nếu không lên đến đỉnh sao biết không người. Sư hỏi: Xà Lê sao chẳng ở đấy. Đáp tôi chẳng từ chối việc ở. Tây Thiên có người chẳng chịu - Sư hỏi Thái Trưởng lão rằng: Có 1 vật trên chống trời dưới chống đất, đen như sơn, thường ở trong động dụng thì lỗi chỗ nào? Thái nói: Là lỗi ở động dụng. Sư bèn hét: Đi ra - Hỏi: Thế nào là ý Tây Trúc đến. Sư nói: Rất giống ngựa sợ gà tê giác. Sư hỏi: Vân Phong từ đâu tới? Vân Phong nói từ Thiên Thai đến. Sư hỏi: Có thấy Trí giả không? Đáp: Nghĩa Tồn ăn gậy sắt có phần. Vị Tăng hỏi: Rắn nuốt ếch nhái cứu là phải hay chẳng cứu là phải. Sư nói: Cứu tức 2 mắt chẳng thấy, chẳng cứu tức hình ảnh chẳng bày ra. Nhân đêm tối chẳng đốt đèn, có vị Tăng ra hỏi, nói rồi lui ra sau. Sư khiến thị giả đốt đèn. Bèn gọi Tăng mới hỏi thoại ra đây. Tăng ấy đến gần. Sư nói: Hãy đem cho Thượng tọa ấy vài lạng bột. Vị Tăng ấy phủi tay áo mà lui ra. Từ đó liền tỉnh phát huyền chỉ. Bèn bỏ hết quần áo mà giúp cúng trai. Được 3 năm thì từ giã Sư. Sư nói: Làm tốt (khéo

làm). Lúc đó Tuyết Phong đứng hầu hỏi chỉ Tăng ấy từ giã bao giờ thì trở lại. Sư nói: Ông ấy chỉ biết 1 đi không trở lại. Vị Tăng ấy về Tăng đường ngồi dưới y bát mà hóa. Tuyết Phong lên báo với Sư, Sư nói: Tuy thế cũng thua Lão tăng 3 đời - Tuyết Phong lên hỏi thăm. Sư nói: Người nhập môn cần phải được nói không được Đạo thì sớm chết mà hơn. Tuyết Phong nói Nghĩa Tồn không miệng. Sư nói: Không miệng lại từ mắt ta mà đến. Tuyết Phong không đáp được - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ tháp Tam Tổ đến. Sư nói: Đã từ chỗ Tổ sư đến lại muốn gặp Lão tăng làm gì? Đáp: Tổ sư thì khác, học nhân với Hòa thượng thì không khác. Sư nói: Lão tăng muốn thấy Sư xưa nay của Xà Lê được chăng? Đáp: Cũng cần Hòa thượng tự ló đầu ra mới được. Sư nói: Lão tăng vừa đến tạm thời chẳng ở Vân Cư. Hỏi: Thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Xà Lê ở sau có cầm áo tơi (hoặc có người hỏi Xà Lê lại làm gì hướng vào họ với quan nhân. Hỏi có người tu hành chăng? Sư nói: Đợi ông làm con thì tu hành. Người xưa có nói gặp nhau chẳng nêu ra khi nêu ý liền biết thì thế nào? Chư bèn chấp tay để lên đầu (cúi đầu lạy?) - Sư hỏi thị giả của Đức Sơn: Từ đâu đến? Đáp: Từ Đức Sơn đến. Sư nói: Đến làm gì? Đáp: Vì hiếu thuận Hòa thượng mà đến. Sư hỏi: Thế gian vật gì hiếu thuận nhất? Thị giả không đáp được. - Có lúc Sư bảo: Hiểu được sự hướng thượng Phật thì mới có lời thoại ông ấy mà phân. Tăng lại hỏi: Như thế nào là nói lời thoại. Sư nói: Khí nói lời thoại Xà Lê không nghe. Hỏi: Hòa thượng lại nghe chăng? Sư nói: Đợi ta khi chẳng nói lời lời thoại liền nghe. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chánh hỏi chánh đáp. Sư đáp: Không từ trong miệng nói. Hỏi: Nếu có người hỏi Sư có đáp chăng? Sư nói: Cũng chưa hỏi. Hỏi như thế nào là từ cửa vào chẳng phải báu. Sư đáp thôi đi, thôi đi - Sư hỏi: Vị Tăng giảng kinh Duy Ma rằng: Chẳng thể lấy trí mà biết, chẳng thể lấy thức mà biết gọi là lời gì? Đáp: Lời khen pháp thân. Sư nói: Pháp thân là khen dùng gì lại khen (cần gì phải khen?) - Có lúc Sư nói: Theo Đạo xưa nay vốn không có 1 vật, cũng chưa được y bát khác. Tăng liền hỏi: Người nào hợp được. Sư nói: Người chẳng nhập môn. Vị Tăng hỏi: Chỉ như người chẳng vào môn lại được chăng? Sư đáp: Tuy thế chẳng được chẳng cùng người khác? Sư lại nói: Trực Đạo xưa nay không 1 vật cũng chưa được y bát khác, trong đó hợp được 1 chuyển ngữ. Lại sau Đạo thì được nói gì (sau nói thì được lời gì?) - Có 1 Thượng tọa sau lời nói 96 chuyển chẳng hợp ý Sư. Đến chuyển sau chót mới hợp được ý Sư. Sư hỏi: Xà Lê sao không sớm nói thế - Có vị Tăng nghe thỉnh nêu như thế 3 năm hầu hạ khăn bình mà Sư trọn chẳng nêu. Thượng tọa nhân có bịnh. Vị Tăng ấy thưa: Con đã 3

năm thỉnh Sư nêu lời thoạii mà không được, làm thiện không được thì phải làm ác, bèn cầm dao đến nói rằng: Nếu không vì con nói thì liền giết chết Thượng tọa. Thượng tọa sợ quá nói: Xà Lê đợi đấy ta sẽ vì ông mà nói: Bèn nói từ nay về sau cũng không chỗ dính. Vị Tăng ấy lễ tạ - Tăng hỏi bình thường Sư dạy người làm đường chim, chưa biết thế nào là đường chim? Sư nói: Là không gặp 1 người. Hỏi: Làm sao đi. Sư đáp: Ngay dưới chân không tỏ mà đi. Hỏi: Như đi đường chim phải chăng là Bản lai diên mục (mặt mũi xưa nay)? Sư đáp: Xà-lê vì sao điên đảo? Hỏi: Nơi nào là đệ tử điên đảo? Sư nói: Nếu không điên đảo thì vì sao nhận tôi tớ làm anh em: Thế nào là bản lai diện mục Sư đáp: Không đi đường chim - Sư bảo chúng rằng: Biết có người hướng Thượng Phật mới có lời thoại phân giải. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Như thế nào là người hướng thượng Phật? Sư đáp phi thường - Sư hỏi: Vị Tăng đi đâu đến? Vị Tăng nói: Làm dép mà đến. Sư hỏi: Tự biết hay nương người khác? Vị Tăng đáp y người khác. Hỏi: Người khác lại chỉ giáo cho Xà Lê chăng? Vị Tăng đáp chẳng trái. - Tăng đến hỏi ngài Thù Du như thế nào là hạnh Sa môn. Du nói: Làm (đi) thì người đều biết liền trái. Sư khiến Tăng ấy ra đi. Tăng nói chưa biết đi đâu. Thù Du nói: Phật đi Phật - Vị Tăng trở về nêu lại với Sư. Sư nói: U Châu giống cũng được, rất khổ là Tân La. Tăng liền hỏi Sư như thế nào là hạnh Sa môn? Sư nói: Đầu dài 3 thước, cổ dài 2 tấc - Sư thấy U Thượng tọa đến, liền đến đứng sau giường thiền. U hỏi: Hòa thượng vì sao trốn học nhân. Sư nói: Định bảo Xà Lê tìm Lão tăng. Hỏi: Như thế nào là trong Huyền lại Huyền? Sư nói: Như lưỡi người chết. Sư rửa bát thấy 2 con chim giành nhau con nhái có vị Tăng liền hỏi: Cái đó nhân sao đến đất ấy. Sư nói: Chỉ vì Xà Lê. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chủ pháp thân Tỳ Lô Sư? Sư nói: Cây rơm mang lúa - Hỏi: Trong 3 thân thân nào không rơi vào số đông. Sư đáp: Ta luôn ở đây - Sư nhân xem ruộng lúa, Thượng tọa Lãng dắt trâu. Sư nói: Phải xem kỹ trâu ấy đừng cho ăn lúa. Lãng nói: Nếu thế thì tốt nhất là trâu không ăn lúa. Sư hỏi: Vị Tăng: Thế gian vật nào khổ nhất Tăng đáp địa ngục khổ nhất. Sư nói: Không phải. Hỏi: Ý Sư thế nào? Sư nói: Tại sợi chỉ áo này mà không sáng việc lớn đó gọi là rất khổ. Sư hỏi: Vị Tăng: Tên gì? Đáp: Tên A .... Sư hỏi: Cái nào là chủ nhân ông của Xà Lê. Vị Tăng nói: Thấy thì đáp. Sư nói: Khổ thay, khổ thay. Người nay đều như thế, chỉ là nhân lừa trước ngựa sau rồi đem làm mình. Phật pháp bình trâm ở đây là đó. Trong khách biện chủ còn chưa phân, như thế nào mà biện được chủ trong chủ. Tăng lại hỏi như thế nào là chủ trong chủ. Sư đáp: Xà Lê tự nói lấy. Vị Tăng hỏi: Con có được

liền là chủ trong khách, như thế nào là chủ trong chủ. Sư nói: Đạo ấy tức khác tương tục cũng rất khó - Sư có bịnh khiến Sa-di đến Vân cứ truyền rao. Lại nói nó bỗng hỏi ông Hòa thượng có nói câu nào. Chỉ nói đường Vân Nham muốn dứt. Các ông sau lời nói này phải đứng xa sợ người khác đánh các ông. Sa-di lãnh ý ra đi. Nói chưa trọn buổi sáng Vân Cư đánh cho 1 gậy. Sa-di không đáp được. Khi Sư sắp viên tịch bảo chúng rằng: Ta có nhàn danh ở đời ai vì ta trừ được. Chúng đều không đáp được. Lúc đó có Sa-di đáp rằng: Xin nghe pháp hiệu của Hòa thượng. Sư đáp: Nhàn danh là đã mất rồi - Hỏi Hòa thượng khiển hòa lại có chẳng bịnh chăng? Sư đáp: Có. Vị Tăng hỏi: Người chẳng bịnh có thăm Hòa thượng chăng? Sư nói: Lão tăng xem người khác có phần. Hỏi: Hòa thượng sao được xem người khác? Sư nói: Lão tăng khi xem tức chẳng thấy có bịnh. Sư lại nói lìa xác rõ rỉ này cùng ta gặp nhau ở đâu? Chúng không đáp được - Năm Đường Hàm Thông 10, tháng 3 Sư sai người cạo tóc mặc áo khiến đánh chuông rồi ngồi nghiễm nhiên mà tịch. Lúc đó Đại chúng thương khóc kinh động trời đất. Sư bỗng mở mắt ngồi dậy nói: Phàm người xuất gia tâm chớ phó cho vật, là hạnh chân tu, có sống ắt chết thương khóc làm gì. Rồi gọi Tăng chủ sự khiến cho vị Tăng ngu si ra mà quở trách luyến tình. Chúng cũng thương khóc mãi không thôi. Bèn đình lại 7 ngày. Thức ăn dự bị đầy đủ, Sư cũng theo chúng ăn cơm. Ăn xong bảo: Tăng gia không có việc gì lớn bằng khi ra đi mà ồn ào như thế. Đến ngày thứ vừa hết thì Sư tắm rửa xong ngồi yên mà hóa, thọ 63 tuổi lạp được 42. Vua ban thụy là Ngộ Bản Đại sư, tháp đề Tuệ Giác.

2. Thiền sư Giám Hồng ở Hạnh Sơn, Trác Châu.

Thế nào là trâu trắng lộ địa. Sư nói: Hồng. Lâm Tế nói câm là miệng Hạnh Sơn, Sư nói: Lão huynh làm gì. Tế đáp: Lão (ngăn súc sinh?) súc sinh ấy. Sư bèn thôi. Sư có 5 vịnh 10 thấu đều họp Huyền phong Sư tịch rồi làm lễ trà tỳ thu được xá lợi 5 sắc.

3. Thiền sư Tăng Mật ở Thần Sơn, Đàm Châu.

Sư ở Nam Tuyền đánh lưới. Nam Tuyền hỏi làm gì? Sư nói: Đánh lưới. Hỏi ông dùng tay đánh hay chân đánh? Sư nói: Thỉnh Hòa thượng nói. Nam Tuyền nói phân minh nhớ lấy, sau này gặp người sáng mắt thì cứ nêu câu ấy - Sư cùng Động Sơn lội qua nước. Động Sơn nói chớ lầm dưới chân. Sư nói: Lầm thì qua không được. Động Sơn nói không làm việc gì làm sao? Sư nói: Cùng Trưởng lão qua nước. Một hôm Sư cùng Động Sơn bừa cỏ trong vườn trà. Động Sơn ném cái cuốc bảo: Ta nay mệt lắm, 1 điểm khí lực cũng không. Sư nói: Nếu không khí lực sao biết

thế nói được Động Sơn hỏi: Ông định bảo có khí lực nào là phải - Bùi Đại phu (Bùi Hưu) hỏi Tăng: Cúng dường Phật có ăn không? Vị Tăng đáp như Đại phu cúng gia tiên. Đại phu đem việc hỏi Vân Nham. Vân Nham đáp thay: Có mấy thứ (bọn) ăn cơm, chỉ 1 lúc sau thì đến. Vân Nham liền đem hỏi Sư: Một lúc sau đến rồi làm gì? Sư đáp: Sau họp chậu bát. Nham chịu. Vị Tăng hỏi: như thế nào là không có chỗ nghe. Bèn (mà) bảo nghe kinh. Sư nói: Xấu, hiểu không. Vị Tăng nói: Muốn hiểu. Sư nói: Chưa hiểu nghe kinh. Hỏi: 1 địa không thấy, 2 địa thế nào? Sư nói: Ông lầm chăng, ông ở Địa nào? Có hành giả hỏi: Việc sinh tử xin Sư nói: 1 lời. Sư nói: Ông có khi nào sinh tử tới lui. Đáp: Con chẳng hiểu thỉnh Sư nói:. Sư nói: Không hiểu thì phải chết 1 lần đi.

4. Hòa thượng U Khê.

Tăng hỏi: Khi Đại dụng hiện tiền chẳng còn qui tắc thì như thế nào? Sư đứng dậy đi quanh giường thiền 1 vòng rồi ngồi. Tăng muốn dâng lời nói Sư đạp cho 1 đạp. Tăng trở về chỗ cũ mà đứng. Sư nói: Ông thế ta chẳng thế, ông chẳng thế ta liền thế. Vị Tăng lại định nói. Sư lại cho 1 đạp. 30 năm sau ta nói về Đại Hạnh.

*** Đệ tử nối pháp của Toàn Tử Đức Thành ở Hoa Đình.**

1. Thiền sư Thiện Hội ở Giáp Sơn, Phong châu.

Sư người ở Hiện Đình Quảng châu, họ Liêu. Chín tuổi xuất gia ở, núi Long Nha thuộc Đàm Châu, tới tuổi thọ giới Cụ túc. Rồi đến Giang Lăng học tập kinh luận, luyện 3 học, lại tham học Thiền tông. Lúc đầu Sư đến kinh khẩu. Một hôm Đạo Ngô sách trượng mà đến. Gặp Sư lên Pháp Đường. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là pháp thân. Sư nói: Pháp thân không hình tướng. Hỏi: Thế nào là pháp nhãn. Sư nói: Pháp nhãn không tỳ vết. Sư lại nói: Trước mắt không pháp ý ở trước mắt không phải là pháp trước mắt chẳng phải mắt tai đến được. Đạo Ngô bèn cười. Sư sinh nghi hỏi Đạo Ngô: Sao Ngài cười. Ngô đáp Hòa thượng 1 bậc xuất thế chưa có thầy, hãy đến Chế Trung, huyện Hoa Đình gặp Thoàn Tử Hòa thượng Sư nói: Có hỏi được chăng? Đạo Ngô nói: Thầy ấy trên không có mảnh ngói che đầu, dưới không có đất cắm dùi. Sư bèn thay áo đến Hoa Đình, gặp Thoàn Tử gõ trống mà đến. Sư giúp nói kế vi nháy mắt chẳng lưu giữ, Sư so đời quên cơ. Người học đến đầy nhà sớm chiều tham hỏi nương nhờ. Năm Đường Hàm Thông 11 (Canh dần). Hãi chúng bói tìm Giáp sơn lập thành tự viện. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng phàm có Tổ đến nay, người lầm hiểu, nối nhau đến nay lấy câu Phật tổ vì người làm Thầy (Sư phạm) như đây liền thành người điên cuồng, người vô trí.

Nó chỉ bày ông không có pháp nào vốn là Đạo, Đạo không có 1 pháp nào, không có Phật để thành, không có Đạo để được không có pháp nào để buông. Cho nên nói trước mắt không pháp ý ở trước mắt. Nó không phải là pháp trước mắt. Nếu hướng về Phật Tổ mà học thì người này chưa có mắt, đều thuộc về pháp sở y không được tự tại vốn chỉ là sinh tử mênh mông, thức tánh không có phần tự do. Ngàn dặm muôn dặm cầu Thiện tri thức, cần có chánh nhãn, thoát hẳn chỗ thấy dối lầm. Định lấy sinh tử trước mắt, lại làm thật có lại làm thật không. Nếu có người định được đây thì cho ông ló đầu. Người thượng căn sau lời nói liền sáng Đạo, căn khí Trung Hạ căn thì sóng nước mênh mông sao không hướng về sinh tử mà định. Sẽ lấy chỗ nào, nghi Phật nghi tổ thay sinh tử cho ông. Có người trí cười tặng ông 1 kệ rằng:

Nhọc giữ pháp sinh tử
Chỉ hướng Phật mà cầu
Trước mắt mê chánh lý
Vạch lửa tìm bọt nổi.

Tăng hỏi: Từ trước lập ý Tổ ý giáo, Hòa thượng ở đây sao nói không có. Sư nói: 3 năm chẳng ăn cơm, trước mắt không người đói. Hỏi: Đã không người đói vì sao con chẳng ngộ. Sư nói: Chỉ vì ngộ mê tức Xà Lê. Sư nói: Kệ rằng:

Sáng sáng không ngộ pháp
Ngộ pháp liền mê người
Duỗi dài hai chân ngủ
Không Ngụy cũng không chân.

Vị Tăng hỏi như thế nào là Đạo? Sư nói: Thái Dương đầy mắt, vạn dặm không vướng áng mây. Hỏi: Như thế nào được hiểu. Sư nói: Nước trong sạch cá lội tự mê. Hỏi như thế nào là gốc. Sư nói: Uống nước chẳng mê nguồn. Hỏi người xưa trải tóc che bùn để làm việc gì. Sư nói: 9 qua bắn hết 1 mắt bịnh vẫn còn. 1 mũi tên rớt đất thiên hạ chẳng đen - Hỏi ý Tổ ý giáo đồng hay khác. Sư đáp gió thổi lá sen đầy ao xanh, 10 dặm hành trình người ra đi. Sư có 1 chú tiểu theo hầu đã lâu. Sư đến ở, sau sai đi hành khước, dạo khắp các Thiền tịch không chỗ dụng tâm. Nghe Sư tụ họp Đạo chúng đầy nhà bèn trở về thăm mà hỏi rằng: Hòa thượng có việc kỳ đặc như thế sao không sớm nói cho con. Sư nói: Ông nấu cơm ta chụm lửa, ông hành ích ta mở bát có chỗ nào là cô phụ ông đâu. Chú tiểu từ đó ngộ nhập. Một hôm Sư uống trà xong, rót 1 chén đưa cho thị giả, thị giả định tiếp lấy thì Sư co tay lại hỏi là gì? Thị giả không đáp được - Có 1 Đại đức đến hỏi Sư: Nếu là ý giáo thì tôi chẳng

nghi còn như việc trong Thiền môn thì thế nào? Sư đáp: Lão tăng cũng chỉ biết biến sống thành chín - Hỏi: như thế nào là lý thật tế? Sư nói: Trên đá cây không rễ ngâm (chứa) mây bất động - Hỏi như thế nào là sư tử ra khỏi hang? Sư nói: Hư không không hình ảnh, dưới chân mây lang thang - Tây Xuyên Thủ Tọa đi dạo các phương đến ngài Bạch Mã, đem giáo Hoa Nghiêm ra hỏi: Khi 1 trần chứa vô biên pháp giới thì thế nào? Bạch Mã nói: Như chim 2 cánh, như xe 2 bánh. Thủ tọa nói: Sắp bảo Thiền Môn riêng có sự kỳ đặc, nguyên lai chẳng nêu giáo thừa. Rồi về chỗ cũ. Nghe tiếng Giáp Sơn thạch hóa (giáo hóa thạnh hành) bèn sai chú tiểu đem câu nói trước đến hỏi Sư. Sư nói: Nói chạm cát không chạm ngọc, kết cỏ trái ý Đạo nhân. Chú tiểu bèn đem về trình thủ tọa. Thủ tọa khen: Định bảo Thiền môn cùng ý giáo chẳng khác nguyên lai (là gì) có sự kỳ đặc - Hỏi: Như thế nào là cảnh của Giáp Sơn. Sư đáp vươn bồng con về núi xanh chim ngậm hoa rơi trướng hang ngọc bích - Sư lại mở rộng Huyền khu vào 1 kỷ - Niên hiệu Đường trung hòa thứ 1 ngày 07 tháng 11 Sư gọi chủ sự bảo rằng: Ta cùng chúng tăng nói Đạo nhiều năm, ý sâu Phật pháp đều phải tự biết. Ta nay thân huyễn chất sắp hết sẽ đi. Các ông khéo giữ gìn như ngày ta còn sống, chớ nên ồn ào như người đời vội sinh buồn bã. Nói xong đến nửa đêm thì nằm yên mà hóa. Ngày 29 tháng ấy nhập tháp ở núi nhà (Giáp sơn) thọ 77 tuổi lạp được 57. Vua ban thụy là Truyền Minh Đại sư, tháp hiệu là Vĩnh Tế.

Thiền sư Hành Tư đời thứ 5.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đại Đồng ở núi Đầu Tử Thư Châu trước đây.**

1. Thiền sư Cảm Ôn ở núi Đầu Tử.

Tăng hỏi: Sư lên Bảo tòa tiếp dạy người nào? Sư đáp như trăng soi ngàn khe. Vị Tăng nói: Đó tức là đầy đất không thiếu. Sư bảo: Chớ nói thế. Vị Tăng hỏi: Cha không đầu vì sao đầu con (đầu tử)? Sư nói: Há là việc trong nhà người khác. Vị Tăng hỏi: Cha cùng con có thuộc công chăng? Sư nói: Không thuộc. Hỏi: Chẳng thuộc công thì như thế nào? Sư đáp cha con đều tự thoát. Hỏi: Vì sao như thế? Sư đáp: Ông cùng ta hiểu (ông hiểu ta). Sư dạo núi thấy xác con ve, thị giả hỏi: Xác ở đây con ve đi đâu? Sư cầm xác đưa lên tai, lắc 5, ba cái làm tiếng ve kêu. Vị Tăng ấy liền khai ngộ.

2. Thiền sư Vi ở Ngưu Đầu, Phước Châu.

Sư lên Pháp Đường dạy chúng rằng: 3 đời chư Phật dùng 1 điểm tài khéo không được, Lão sư thiên hạ miệng giống cái nia, các người

làm gì rất chẳng nên khinh thường, trừ phi biết có mà không thể biết. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: (?). Vị Tăng hỏi: Bỗng gặp Thượng khách đến phải làm sao? Sư đáp: Ăn thì cùng ông ăn, chẳng ăn thì đi Đông Tây mặc tình. Hỏi: Chẳng hỏi ngọc châu dưới cổ con ly long như thế nào biết được trong nhà có báu. Sư nói: Trong bận rộn sao được làm người nhàn.

3. Trừng Chiếu Thiền sư ở Hương Sơn, Thanh Thành, Tây Xuyên.

Vị Tăng hỏi: Chư Phật có nạn thì dấu thân vào ngọn lửa, chưa biết nạp Tăng có nạn thì dấu thân vào đâu? Sư nói: Trong bình thủy tinh để sóng này. Hỏi: Như thế nào là trăng mới mọc? Sư nói: Khắp nửa người không thấy.

4. Thiên Phước Hòa thượng ở Thiểm Phủ.

Tăng hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Sông Hoàng hà không giọt nước, núi Hoa Nhạc đều bình yên.

5. Hòa thượng Tư Minh ở Hào Châu.

Khi Sư ở trong chúng tại Đầu Tử. Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là hạnh trẻ con Sa-di của Thượng tọa? Sư nói: Dạ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là pháp thân thanh tịnh. Sư nói: Trong phân còn giòi ló ra thụt vào.

6. Hòa thượng Chiêu Phước ở phủ phụng tường.

Tăng hỏi: Đông nha ô nha đều ra đội, vì sao Hòa thượng không ra đội. Sư nói: Trụ trì đều chẳng đồng, Xà Lê sao được lấy làm lạ.

7. Thiền sư Tuân Cổ ở núi Trung Lương, Phủ Hưng Nguyên.

Hỏi: Ở không kiếp không người hay hỏi pháp, tức nay có hỏi pháp sao yên? Sư đáp: Đại bi Bồ-tát ngồi trong hủ. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Đạo sĩ gánh cái chén nứt.

8. Hòa thượng Cốc Ẩn ở Tương Châu.

Có vị Tăng hỏi như thế nào là không chạm cơ Bạch Vân. Sư nói: Hạc mang mặt quạ, phù sinh không bỏ.

9. Hòa thượng ở núi Cửu Nao An Châu.

Tăng hỏi như thế nào là Phật? Sư nói: Tức là ông đó. Hỏi: Ở xa nghe tiếng Cửu Nao đến rồi chỉ thấy 1 Nao. Sư đáp Xà Lê chỉ thấy 1 Nao mà không thấy Cửu Nao. Hỏi: như thế nào là Cửu lũy (9 lũy). Sư đáp nước sóng gấp, hoa thô.

10. Hòa thượng Bàn Sơn.

Tăng hỏi: Như thế nào được ra khỏi 3 cõi? Sư nói: Ở trong núi bao lâu rồi. Hỏi: Như thế nào ra được? Sư nói: Núi xanh chẳng ngại mây trắng bay. Hỏi: Thừa giáo có lời rằng: Như hóa nhân phiền não, như

Thạch nữ nhi, lý này như thế nào? Sư nói: Xà Lê ngay đây là cô gái đá đi!

11. Thiền sư Kỉnh Tuệ ở Cửu Nao An châu.

Tăng hỏi: Hầm sâu giải thoát làm sao qua được? Sư nói: Không cầu qua. Vị Tăng hỏi: Như thế nào qua được? Sư nói: Cầu qua cũng quấy.

12. Thiền sư Nham Tuấn ở viện Quan Âm, Đông Kinh.

Sư người ở Hình Đài, họ Liêm. Lúc đầu tham Tổ Tịch khắp trải các nơi Hoành Lô Mân Thục từng đi qua rừng phụng hang sâu, mừng thấy trận bảo phát hiện. Cùng đồng bạn ý kiến giữ cho nhau. Sư nói: Người xưa cày đất thấy vàng ròng xem như ngói gạch, đợi tôi quan mão che đầu ở đây lấy đó cúng Tăng 4 phương. Nói xong thì bỏ đi. Đến gặp ngài Đầu Tử. Đầu Tử hỏi ông hôm qua ở đâu? Sư đáp ở Bất động Đạo tràng. Hỏi đã nói bất động vì sao lại đến đây? Sư nói: Đến đây há là động sao? Đáp: Nguyên lại là ngủ đêm chẳng dính chỗ. Đầu Tử ngầm công nhận. Sư bèn tìm đến Đông kinh. Trong hội có Lương Thiếu Bảo Lý Phổ tức là anh của Tiết Độ Sứ Hản ở Hà Dương hiểu biết kinh sách và rất trọng Sư, nhân sửa nhà thành viện gọi là Quán Âm Minh Thánh thỉnh Sư về ở. Lúc vua nhà Chu và Cao Tổ và Thế Tông còn tiềm ẩn mỗi khi lên phương trượng đầu quì lạy. Đến khi lên ngôi thì riêng thưởng Tử Y ban hiệu là Tịnh giới Đại sư. Chúng luôn đông số trăm người. Năm Càn Đức (Bính dần) tháng 3 sư có bịnh răng dạy môn nhân xong thì vui vẻ chấp tay mà mất, thọ 85 tuổi, lạp được 65. Ngày 8 tháng 04 năm ấy tháp xây ở Đông giao, thôn phong Đài.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Tuân ở núi Thanh Bình Ngạc Châu.**

1. Thiền sư Linh Khuê, ở núi Tam giác, Đơn Châu.

Trước Sư tham vấn ngài Thanh Bình. Thanh Bình hỏi: Đến làm gì? Sư nói: Đến lễ bái. Bình hỏi lễ bái ai? Sư nói: Riêng đến lễ bái Hòa thượng. Thanh Bình hét rằng: Lão sư độn căn này. Sư bèn lễ bái. Thanh Bình lấy tay chặt vào cổ Sư 1 cái. Sư do đó vén áo mà ngầm hiểu Tông chỉ – Vị Tăng ở sau hỏi như thế nào là Phật. Sư bảo: Ngày mai đến đây sẽ nói với ông, nay nói không được.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 16

Ngài Hành Tư Thiền sư ở núi Thanh Nguyên, Cát Châu.

- Đời thứ 5 (phần 2) - có 72 vị:

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuyên Giám ở Đức Sơn Lãng Châu - có 9 vị:

1. Thiền sư Toàn Khoát ở Nham Đầu Đung Ngạc Châu.
2. Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong Phước Châu.
3. Thiền sư Tuệ Cung Viện ở Thụy Long Thiên Thai.
4. Hòa thượng Ngõa Quan ở Tuyền Châu.
5. Thiền sư Giản, ở Cao Đình Tương Châu.
6. Hòa thượng Tư Quốc ở Cảm Đàm Hồng Châu. (6 vị trên đây thấy có ghi lục)
7. Đại sư Thiệu Thích ở Nga Hồ Đức Sơn.
8. Hòa thượng Vô Cấu ở Phụ Phụng Tường.
9. Hòa thượng Úy Trì ở Song Lưu Ích Châu, (3 vị trên không có Ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khánh Chư ở Thạch Sương Đàm Châu - có 41 vị:

1. Thiền sư Tăng Nhất ở núi Nam Tế Hà Trung.
2. Thiền sư Cư Hối ở núi Đại Quang Đàm Châu.
3. Thiền sư Hoài Hổ ở Lô Sơn.
4. Thiền sư Đạo Kiền ở Cửu Phong Quân Châu.
5. Thiền sư Cảnh Hân ở Dũng Tuyền Thai Châu.
6. Thiền sư Chí Nguyên ở núi Vân Cái Đàm Châu.
7. Thiền sư Tạng ở Cốc Sơn Đàm Châu.
8. Thiền sư Hồng Tồn ở núi Phúc Thoàn Phước Châu.
9. Thiền sư Tuệ Không, ở Tổn Đức Đức Sơn Lãng Châu.
10. Hòa thượng Sùng Tư ở Cát Châu.
11. Thiền sư Huy đời thứ 3 ở Thạch Sương.
12. Hòa thượng Ba Tiêu ở Sính Châu.

13. Hòa thượng Phục ở Phi Điền Đàm Châu.
14. Thiền sư Huy ở Lộc Uyển Đàm Châu.
15. Thiền sư Ước ở Bảo Cái Đàm Châu.
16. Thiền sư Hải Yến ở Vân Môn Việt Châu.
17. Hòa thượng Văn Thù ở Hồ Nam.
18. Hòa thượng Thạch Trụ ở Phụng Tường Phủ.
19. Hòa thượng Cái Trung ở Vân Đàm Châu.
20. Thiền sư Tồn Thọ ở Thê Nham Hà Trung.
21. Thượng tọa Huyền Thái ở Nam Nhạc.
22. Thiền sư Kính ở Long Tuyền Hàng Châu.
23. Thiền sư Tông Mẫn ở Bàn Đình Lộ Phủ
24. Thiền sư Khâm Trung ở Tân La.
25. Thiền sư Hành Tịch ở Tân La.
26. Hòa thượng Lộc Nguyên ở Hồng Châu,
27. Hòa thượng Đại Dương ở núi Sính Châu.
28. Hòa thượng Quán Âm ở Hoạt Châu.
29. Hòa thượng Chánh Giác ở Vận Châu.
30. Hòa thượng Cao Minh ở Thương Châu.
31. Hòa thượng Khánh Tho ở Hứa Châu.
32. Hòa thượng Vạn Tuế ở Trấn Châu.
33. Hòa thượng Linh Thọ ở Trấn Châu đời thứ 2.
34. Thiền sư Hồng Tế ở Trấn Châu.
35. Thiền sư Giản Chi ở Cát Châu.
36. Thiền sư Hồng Phương ở Đại Lương.
37. Thiền sư thủ Nhàn ở Ức Châu.
38. Thiền sư Lãng Tân La.
39. Tân La, Thành Hư Thiền sư
40. Thiền sư Thảng ở Phần Dương.
41. Thiền sư Dư Hàng Thông (20 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiện Hội ở Giáp Sơn Phong Châu - có 22 vị:

1. Thiền sư Nguyên An ở núi Lạc Phổ Phong Châu.
2. Thiền sư Linh Siêu Thượng Lam Hồng Châu,
3. Thiền sư Tứ ở Quân Châu.
4. Thiền sư Hoài Trang ở núi Tiêu Diêu Giang Tây.
5. Thiền sư Khả Văn ở núi Bàn Long Viên Châu.
6. Thiền sư Nguyệt Luân ở núi Huỳnh Sơn Võ Châu.

7. Thiền sư Hoàn Phổ ở núi Thiều Lạc Kinh.
8. Hòa thượng Hải Hồ ở Thái Nguyên.
9. Hòa thượng Thủy Tự ở Gia Châu Bạch.
10. Thiền sư U ở núi Thiên Cái Tường Phủ Phụng, .
11. Hòa thượng Đồng An ở Hồng Châu.
12. Thiền sư Đàm Phổ ở Thiều Châu.
13. Hòa thượng ở núi Tiên Cư Cát Châu.
14. Thiền sư Đoan ở Tư Phước Thái Nguyên, .
15. Hòa thượng Diên Khánh ở núi Lô Thiên Hồng Châu .
16. Hòa thượng Việt Phong ở Việt Châu.
17. Hòa thượng ở núi Kỳ Xà Lãng Châu.
18. Hòa thượng Thê Mục ở Ích Châu.
19. Thiền sư Toàn ở Tung Sơn.
20. Hòa thượng Giáp ở Sơn Viện Ích Châu.
21. Hòa thượng Vân Nham ở Tây Kinh.
22. Hòa thượng Diên Hưu ở An Phước.

(11 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

*****

- Thiền sư Hành Tư - trong đời thứ 5.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuyên Giám ở Đức Sơn Ngạc Châu.**

1. Thiền sư Toàn Khoát Nham Đầu ở Ngạc Châu.

Sư người Tuyền Châu, họ Kha. Thuở nhỏ lễ Thiền sư Thanh nguyên xuống tóc, đến Bảo Thọ ở Trường An mà thọ giới Cụ túc, học kinh luật các bộ. Sau dạo Thiền Uyển cùng làm bạn với Tuyết Phong, Nghĩa Tồn, Khâm Sơn, Văn Thúy. Từ núi Đại từ ở Dư Hàng Sư đến Lâm Tế. Ngài Lâm Tế qui tịch bèn gặp ngài Ngưỡng Sơn. Vừa vào cửa Dư đưa tọa cụ lên nói Hòa thượng. Ngưỡng Sơn lấy phất trần định đưa lên thì Sư nói: Không ngại tay tốt. Sau Sư tham ngài Đức Sơn Hòa thượng. Sư cầm tọa cụ lên pháp đường nhìn quanh Đức Sơn hỏi làm gì? Sư hét. Đức Sơn nói: Lão tăng lỗi chỗ nào? Sư nói: 2 lớp công án, bèn xuống nhà tham. Đức Sơn nói cái đó Thầy nào vừa giống người hành cước. Đến ngày lên hỏi thăm. Đức Sơn nói Xà-lê mới đến hôm qua phải không? Đáp: Phải. Đức Sơn hỏi ở đâu học được cái hư ấy mà đến. Sư đáp: Toàn Dung (Khoát) con trọn không tự dối. Đức Sơn nói sau này không được cô phụ Lão tăng. Ngày khác tham vấn Sư vào cửa phương

trượng nghiêng mình hỏi là phàm hay Thánh. Đức Sơn hét. Sư lễ bái. Có người nêu việc ấy với Động Sơn. Động Sơn nói nếu không phải là Thượng tọa Khoát thì rất khó thừa đương (làm được). Sư nghe bèn bảo: Lão già Động Sơn không biết tốt xấu lầm sau danh ngôn. Ta lúc đó 1 tay nâng lên 1 tay kéo xuống. Tuyết Phong nấu cơm ở chỗ Đức Sơn. Một hôm cơm chậm Đức Sơn cầm bát đến pháp đường. Phong bong cơm thấy Đức Sơn nói: Lão già ấy chuông chưa đáng trống chưa gõ cầm bát đến làm gì? Đức Sơn liền trở về phương trượng. Phong đem việc nêu với Sư. Sư nói: Đại tiểu Đức Sơn chẳng hiểu câu cuối. Sơn nghe sai thị giả gọi Sư đến phương trượng hỏi: Ông chẳng chịu Lão tăng sao? Sư ngầm hiểu ý chỉ. Đức Sơn hôm sau lên pháp đường bình thường chẳng đồng Sư đến Tăng đường trước vỗ tay cười lớn rằng: Lại mừng được ông cụ hiểu câu cuối. Sau này người thiên hạ chẳng biết làm sao, tuy thế chỉ được 3 năm - Một hôm Sư cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn Khâm Sơn Văn Thúy 3 người cùng chuyện trò. Tồn bỗng nhiên chỉ 1 chén nước Thúy nói nước trong trăng hiện. Tồn nói nước trong trăng không hiện. Còn Sư thì đạp đổ chén nước mà đi. Từ đó Thúy sư ở Động Sơn. Tồn và Khoát 2 vị cùng là con cháu của Đức Sơn. Sư và Tồn cùng từ giã Đức Sơn. Đức Sơn hỏi đi đâu? Sư đáp: Tạm từ giã Hòa thượng đi xuống núi. Đức Sơn hỏi sau này làm gì? Sư đáp không quên. Hỏi ông dựa vào đâu mà nói thế. Sư nói: Chẳng nghe có ai trí hơn Sư mới kham truyền trao trí cùng Sư đều kém sự nửa đức. Đức Sơn nói như thế như thế, phải khéo giữ gìn. 2 người cùng lễ bái mà lui. Tồn trở về Mân Xuyên ở Tuyết Phong núi Tượng Cốt. Còn Sư ở am tại núi Ngọa Long, Động Đình. Bạn thiền đến đông. Có vị Tăng hỏi không sư lại có chỗ xuất thân chăng? Sư nói: Tiếng bước lông xưa rả nát. Hỏi: Khi đường hoàng cùng đến thì thế nào? Sư đáp mũi nhọn làm hỏng mắt. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư? Sư nói: Dời Lô Sơn lại sẽ vì ông mà (nói với ông) nói. Một hôm Sư lên pháp đường bảo đồ đệ rằng: Ta từng nghiên cứu kinh Niết-bàn ở 7, 8 năm, thấy 2, 3 đoạn văn giống lời Nạp Tăng nói thoại. Lại nói thôi thôi. Lúc đó có một vị Tăng ra lễ bái thỉnh Sư nói:. Sư nói: Ý giáo ta như 3 điểm của chữ ấy. Thứ nhất hướng về Đông phương mà hạ 1 điểm, để mở mắt các Bồ-tát. Thứ 2 hướng về phương Tây hạ 1 điểm để điểm mạng căn các Bồ-tát. Thứ 3 là hướng về Thượng phương mà hạ 1 điểm để điểm đảnh đầu các Bồ-tát. Đây là nghĩa đoạn thứ nhất - Lại nói ý giáo ta như Ma-hê-thủ-la tay mở cửa trước mặt dựng câm một con mắt. Đây là nghĩa đoạn thứ 2 - Lại nói ý giáo ta cũng như trống thoa độc, đánh lên 1 tiếng xa gần nghe thấy đều chết. Cũng nói đều chết. Đây là nghĩa đoạn thứ 3. Lúc đó

Tiểu Nghiêm Thượng tọa hỏi như thế nào là trống thoa độc. Sư lấy 2 tay thoa đầu gối 1 bên thân. Hỏi: Hàn Tín lâm triều sao nghiêm không nói. - Giáp Sơn gặp một Tăng đến Thạch Sương. Vào cửa liền nói không biết xét Thạch Sương nói chưa ắt là Xà-lê. Tăng nói đó tức trân trọng. Lại đến ngài Nham Đầu như trước mà nói không biết xét. Sư nói: Hừ Tăng nói đó là trân trọng mới trở về. Sư nói: Tuy thế kẻ hậu sinh cũng hay quản đới. Vị Tăng ấy trở về kể lại với Giáp Sơn. Giáp Sơn nói Đại chúng lại hiểu chăng? Chúng không đáp được. Giáp Sơn nói nếu không ai nói Lão tăng không tiếc 2 sợi lông mày, nói đi. Bèn nói Thạch Sương tuy có dao giết người lại không có kiếm làm sống người. - Sư cùng La Sơn bói tìm nền tháp. La Sơn giữa đường bỗng gọi Hòa thượng! Sư quay đầu lại hỏi: Cái gì? La Sơn đưa tay nói trong đó rất tốt. Sư hét nói Lão bán dưa ở Qua Châu. Lại đi được mấy dặm trong khoảng quanh co, La Sơn bèn lễ bái hỏi rằng: Hòa thượng há chẳng phải 30 năm ở với Động Sơn mà không chịu ngài Động Sơn? Sư đáp: Phải. Lại hỏi Hòa thượng há không phải là Đệ tử nối pháp của Đức Sơn mà lại chẳng chịu Đức Sơn? Sư đáp: Phải. Nói chẳng chịu Đức Sơn thì chẳng hỏi, chỉ như ngài Động Sơn có gì thiếu sót? Sư im lặng hồi lâu nói Động Sơn là Phật tốt chỉ là không có ánh sáng. Vị Tăng hỏi: Kiếm bén chém thiên hạ thì ai là kẻ đương đầu. Sư nói: Ám nghĩ (ngầm định). Lại hỏi Sư liền hét: Gả ngu độn ấy đi ra. Hỏi: Khi chẳng trải xưa nay thì thế nào? Sư nói: Trác sóc địa. Hỏi: Việc xưa nay thế nao? Sư nói: Mặc rả nát. Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu tới? Đáp: Từ Tây kinh tới. Sư hỏi: Huỳnh Sào sau này thâu được kiếm chăng? Đáp thâu được. Sư giả thế đưa cổ bị chém. Tăng nói đầu Sư đã rụng. Sư cười to - Hỏi 2 con rồng tranh châu ai được? Sư nói: Đều lầm. Vị Tăng hỏi: Tuyết Phong người Thanh văn thấy tánh như đêm thấy trăng, người Bồ-tát thấy tánh như ban ngày thấy mặt trời, chưa biết Hòa thượng thấy tánh thì thế nào? Phong lấy gậy đánh ba cái. Sau Tăng ấy nêu lời nói trước hỏi Sư. Sư tát cho 3 tát - Hỏi: Như thế nào chủ 3 cõi. Sư hỏi: ông biết ăn gậy sắt chăng - Thụy Nham hỏi: Như thế nào là Tỳ-lô Sư. Sư hỏi: Nói cái gì. Thụy Nham lại hỏi: Ông nay 17, 18 tuổi chưa hỏi trong trần làm sao biện chủ. Sư nói: Trong lưới đèn đồng có đầy đầu. Hỏi lúc cung gảy tên rơi thì thế nào. Sư nói: Đi đi! Hỏi như thế nào là ý của Nham Trung. Sư nói: Tạ ơn chỉ bày. Tăng nói thỉnh Hòa thượng đáp lời thoại. Sư nói: Trân trọng - Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Phá giày cỏ (giày cỏ rách) ném vào hồ. Hỏi: Như thế nào là trong giếng sâu muôn trượng được đến đáy? Sư nói: Hồng! Tăng lại hỏi chân bước qua. Hỏi: Khi buồm xưa chẳng sang thì thế nào? Sư nói: Lừa ăn cỏ sau vườn.

Sau này có người hỏi Phật hỏi pháp hỏi Đạo hỏi Thiền, Sư đều dùng tiếng hừ! Sư từng gọi chúng bảo rằng: Lão già khi đi rống lên 1 tiếng rồi đi. Sau năm Đường Quang Khải, giặc Trung Nguyên nổi dậy, chúng đều chạy lánh. Sư vẫn ở yên như thế. Một hôm giặc đến tránh là không dâng biếu bèn đâm giáo nhọn, Sư thần sắc tự nhiên hét lên 1 tiếng mà mất. Tiếng hét nghe xa đến mấy mươi dặm. Lúc ấy là năm Quang Khải 3 (Đinh mùi) mồng 8 tháng 4 môn nhân làm lễ trà tỳ thu được 49 xá lợi, chúng bèn xây tháp cúng dường, thọ 60 tuổi. Vua Hy Tông ban thụy là Thanh Nghiêm Đại sư, tháp đề xuất trần.

2. Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong Phước Châu.

Sư người ở Nam An, Tuyền Châu, họ Tăng, gia thế thờ Phật. Sư ghét ăn cá thịt. Nằm trong tả lót mà nghe tiếng chuông chùa. Nếu thấy phan hoa tượng Phật thì rất vui mừng. Năm 12 tuổi theo cha dạo đến chùa Ngọc Giản ở Phủ Điền thấy ngài Khánh Huyền Luật liền lạy gọi Thầy con. Bèn ở lại làm thị giả. Năm 17 tuổi xuống tóc. Gặp ngài Thường Chiếu Đại sư ở núi Phù Dung. Chiếu vỗ về xem là pháp khí. Sau Sư đến chùa Bảo Sát ở U Châu thọ giới Cụ túc. Thọ giới lâu bèn trải các Thiền hội có duyên khế họp với ngài Đức Sơn. Trong năm Đường Hàm Thông trở về Mân Trung lên núi Tượng Cốt lập viện Tuyết Phong, bạn thiền đến đông. Vua Ý Tông ban hiệu là Chân giác Đại sư và ban cho cà sa tử y - Có vị Tăng hỏi ý giáo và ý Tổ đồng hay khác. Sư nói: Sấm sét động đất trong nhà không nghe. Lại hỏi Xà-lê hành cước vì việc gì. Hỏi: Mắt ta vốn chánh nhân Sư nên tà lúc ấy thế nào? Sư hỏi mê gặp Đạt chăng. Đáp mắt ta ở đâu (sao có?) Sư đáp: Được chẳng từ thầy. Hỏi: Cạo tóc nhuộm áo nhận y ấm của Phật vì sao không nhận Phật? Sư đáp: Việc tốt chẳng bằng không. Sư hỏi: Tọa chủ. 2 chữ như thế hết cả là khoa văn, làm gì là bản văn (bản văn này làm gì). Tọa chủ không đáp được. Hỏi: Có người hỏi. Trong 3 thân thì thân nào không rơi vào các số. Người xưa nói ta thường ở đây rất thiết ý chỉ như thế nào? Sư đáp: Lão già 9 lần chuyển lên Động Sơn. Tăng định hỏi nữa. Sư bảo: Kéo vị Tăng này ra. Hỏi như thế nào là việc thăm viếng gặp mặt? Sư nói: Ngàn dặm chưa là xa. Hỏi: Như thế nào là tướng Đại nhân. Sư nói: Chiêm ngưỡng tức có phần. Hỏi: Văn Thù cùng Duy-ma đối đáp việc gì? Sư nói: Nghĩa đọa. Vị Tăng hỏi: Khi lặng yên không nương vào đâu thì như thế nào? Sư đáp cũng là bịnh. Hỏi chuyển về sau như thế nào. Sư đáp: Thoàn Tử xuống Dương Châu. Hỏi: Nhân xưa có nói. Sư liền làm thế nằm im hồi lâu, ngồi dậy nói: Hỏi gì. Tăng nhắc lại lời trên. Sư nói: Lão sống hư chết lãng. Hỏi lúc tên ló đầu nhọn thì thế nào? Sư đáp

tay giỏi bắn không trúng đích. Hỏi ngút mắt chớ nêu đích lúc đó như thế nào? Sư đáp chẳng ngại tùy phần tay giỏi. Hỏi: Người xưa nói giữa đường gặp người Đạt Đạo không lấy lời nói mà ngầm đối đáp, chưa biết lấy gì ra đáp. Sư nói: Uống trà đi! Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu đến. Đáp từ Thần Quang đến. Sư nói: Ngày thì gọi là ánh sáng mặt trời, đêm thì gọi là ánh sáng lửa, làm gì có Thần quang? Vị Tăng không đáp được. Sư tự đáp thay rằng ánh sáng mặt trời ánh sáng lửa - Tên Điển tọa hỏi: Người xưa có nói biết có việc hướng thượng Phật mới có phần nói thoại, như thế nào là nói thoại. Sư cầm gậy bảo nói nói. Tê không đạp được. Sư đạp ngã. Tê đứng dậy mồ hôi dầm dề - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Gần đây lìa Chế Trung. Sư hỏi: Đi thuyền hay đi bộ tới? Đáp: 2 đường đều không đi thuyền. Sư nói: Sao được đến đó. Đáp: Có gì cách ngăn. Sư liền đánh. Hỏi: Người xưa nói gặp mặt trình nhau? Sư nói: Là nói như thế nào gặp mặt trình nhau? Sư nói: Trời xanh trời xanh. Sư hỏi: Vị Tăng con bò nước đực này bao nhiêu tuổi? Vị Tăng không đáp được. Sư tự đáp thay 77 tuổi. Vị Tăng hỏi: Vì sao Hòa thượng là bò nước đực. Sư hỏi: Có tội lỗi gì. Tăng từ giã, Sư hỏi: Đi đâu, đáp đi lễ bái Kính Sơn Hòa thượng. Sư nói: Kính Sơn nếu hỏi ông Phật pháp như thế nào, ông nói sao? Đáp đợi hỏi liền nói. Sư cầm gậy đánh - lại đem hỏi Đạo Phó: Tăng ấy lỗi ở đâu mà ăn gậy? Phó nói: Hỏi được Kính Sơn thì hết khốn. Sư nói: Kính Sơn ở Chế Trung sao hỏi mà được hết khốn. Phó nói không thấy nói (Đạo?) xa hỏi gần mà đối đáp. Sư bèn thôi. - Một hôm Sư bảo Tuệ Lăng: Ta thấy Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Các Thánh đi đâu, ông ấy nói hoặc ở trên trời hoặc ở nhân gian, ông nói ý Ngưỡng Sơn thế nào? Lăng nói: Nếu hỏi chỗ mất của các Thánh ông ấy tức nói chẳng được. Sư nói: Ông vẻn vẹn không chịu. Bỗng có người hỏi: Ông nói làm sao? Lăng nói chỉ nói lầm. Sư hỏi: Có phải là ông chẳng nhầm. Lăng nói sao khác với nhầm - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu tới? Đáp: Lìa Giang Tây tới. Sư hỏi: Giang Tây cách đây bao xa? Đáp: Không xa. Sư dựng cây phất trần lên nói: Lại cách cái ấy chăng. Đáp: Nếu cách cái ấy tức là xa. Sư liền đánh. - Hỏi: Học nhân bỗng vào tòng lâm xin Sư chỉ bày đường vào. Sư nói: Thà tự nghiền nát thân như vi trần trọn không dám làm mù mắt một vị Tăng. Hỏi: 49 năm việc sau thì chẳng hỏi, 49 năm việc trước như thế nào? Bỗng Sư lấy phất trần đánh vào miệng - Có vị Tăng từ giã đi tham ngài Linh Vân hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì như thế nào. Linh Vân đưa cây phất trần lên. Lại hỏi ra đời rồi thì thế nào. Linh Vân cũng đưa phất trần lên. Vị Tăng ấy trở về. Sư hỏi: Xà-lê đi sao trở về nhanh thế? Vị Tăng đáp: Con đến đó hỏi Phật pháp chẳng tương

đương rồi về. Sư nói: Ông hỏi việc gì? Vị Tăng nêu lời nói trước. Sư nói: Ông hỏi ta sẽ vì ông mà nói. Tăng liền hỏi khi Phật chưa ra đời thì thế nào? Sư đưa cây phất trần lên. Lại hỏi ra đời rồi thì thế nào? Sư quăng cây phất trần. Tăng lễ bái. Sư liền đánh - Nhân có người nêu: Lục tổ nói chẳng phải là gió động, chẳng phải là phướng động, mà tâm nhân giả động. Sư nói: Đại tiểu Tổ sư đầu rồng chân rắn. Đáng đánh 20 gậy. Lúc đó Thượng tọa Thái Nguyên đứng hầu, nghe thì nghiến răng. Sư lại nói ta vừa nói thế, đáng cho 20 gậy - Sư hỏi Tuệ Toàn: Ông được vào chỗ nào? Toàn nói cùng Hòa thượng thương lượng. Sư hỏi: Thương lượng chỗ nào? Đáp: Chỗ nào đến. Sư hỏi: ông được chỗ vào lại làm gì. Toàn không đáp được. Sư liền đánh. Toàn Thản hỏi: Biển bằng cỏ cạn nai lộc thành bầy. Như thế nào bắn được chủ trong nai? Sư gọi Toàn Thản, Thản: Dạ! Sư nói: Uống trà đi. Sư hỏi: Vị Tăng: Gần đây lìa đâu đến đây? Vị Tăng đáp lìa Qui Sơn. Vị Tăng hỏi: Như thế nào ý Tổ sư Tây Trúc đến Qui Sơn cứ ngồi. Sư hỏi: ông chịu ông ấy không? Vị Tăng nói: Con chẳng chịu ông ấy. Sư nói: Qui Sơn là con (ông) Cổ Phật mau đi lễ bái sám hối - Huyền Sa nói Lão già lầm lỗi là Qui Sơn vậy. - Hỏi: Học nhân nói không được thỉnh Sư nói:. Sư nói: Ta vì pháp tiếc người. Sư đưa phất trần lên chỉ dạy một vị Tăng. Tăng ấy bèn lui ra. Sư hỏi Tuệ Lăng: Cổ nhân nói trước 33 sau 33 là ý gì? Lăng bèn lui ra. - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Lam Điền đến. Sư nói: Sao không vào cỏ. Hỏi: Việc lớn thế nào? Sư cầm tay Tăng nói: Thượng tọa đem câu này hỏi ai. Có vị Tăng lễ bái Sư đánh 5 gậy. Vị Tăng hỏi: Lỗi ở đâu? Sư lại đánh 5 gậy hét đuổi ra - Sư hỏi: Vị Tăng. Từ đâu đến? Vị Tăng nói từ la ngoại đến. Sư hỏi: Lại gặp Đạt-ma chăng? Vị Tăng nói trời trong mặt trời sáng (ngày sáng) - Sư hỏi tự mình làm gì? Vị Tăng hỏi lại làm gì? Sư liền đánh. Sư đưa Tăng ra đi 5, 3 bước và gọi: Thượng tọa! Tăng quay Sư nói: Giữa đường khéo làm. Vị Tăng hỏi: Đưa chày dựng phất trần chẳng phải tông thừa, Hòa thượng như thế nào? Sư dựng cây phất trần. Vị tăng ấy tự ôm đầu mà ra. Sư chẳng ngó theo - Vị Tăng hỏi: 3 thừa 12 phần giáo là vì phàm phu khai diễn hay chẳng vì phàm phu khai diễn. Sư nói: Sư nói: Chẳng tiêu 1 nhành dương liễu - Sư bảo cảnh thanh rằng: Xưa nay có lão tức dẫn quan nhân đi tuần nhà nói rằng: 1 chúng này đều là Tăng học Phật pháp. Quan nhân nói: Mạt vàng tuy quý lại làm gì? Lão túc không đáp được. Cảnh Thanh đáp thay: So với ném gạch dẫn ngọc. Sư lên Pháp đường đưa phất trần lên nói cái đó là bậc Trung hạ. Vị Tăng hỏi: Người Thượng thượng như thế nào? Sư đưa cây phất trần lên. Tăng nói cái đó là bậc trung hạ. Sư liền đánh - Hỏi: Quốc sư 3 lần gọi thị giả là ý

thế nào? Sư liền đứng dậy trở về phương trượng - Sư hỏi: Vị Tăng: Mùa hạ này ở đâu? Đáp: Ở Dũng Tuyền. Sư hỏi: Phun mãi phun tạm thời hay. Đáp: Hòa thượng hỏi chẳng dính. Sư nói: Ta hỏi chẳng dính. Đáp: Phải. Sư liền đánh - Khắp mời về chùa giữa (sửa?) đường gặp khỉ. Sư nói: Súc sinh ấy 1 lưng 1 mặt gương xưa hái lúa của Sơn tăng. - Tăng hỏi nhiều kiếp không tên vì sao lại bày làm gương xưa. Sư nói: Vết ngọc sinh (làm lỗi sinh?) Tăng hỏi có gì chết gấp lời thoại cũng chẳng biết. Sư nói: Lão tăng tội lỗi. Mân Sư thí cho bạc giao tại giường. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng nhận của cúng dường của Đại vương lấy gì báp đáp? Sư cầm đất lên nói: Thiếu đánh ta. Hỏi khi nuốt hết Tỳ-lô thì thế nào? Sư nói: Phước đường trở về có bình an không? - Sư bảo chúng rằng: Ta thì nói Đông nói Tây, ông thì tìm câu theo lời. Nếu ta là trâu dê đội sừng thì ông hướng vào đâu mà nắm bắt - Sư ở Mân Xuyên hơn 40 năm người học chẳng giảm. Đông Hạ cả 1500 người - năm Lương khai bình 2 (Mậu thìn) mùa xuân tháng 3 Sư có bịnh. Mân Soái khiến thầy thuốc bắt mạch. Sư nói: Tôi không phải bịnh, rốt chẳng uống thuốc, bèn làm kệ giao pháp. Mùa Hạ ngày mồng 2 tháng 5 buổi sáng Sư dạo Lam Điền. Buổi chiều về tắm rửa, giữa đêm thì mất, thọ 87 tuổi, lạp được 59.

3. Thiền sư Tuệ Cung ở viện Thụy Long Thiên Thai.

Sư người Phước Châu, họ la, gia thế là nhà Nho. Năm 17 tuổi đi thi Tiến sĩ mà về kinh. Sư nhân dạo núi Chung Nam đến chùa Phụng Nhật, thấy di tượng của Tổ sư bèn xin xuất gia. Năm 22 tuổi thọ Cụ giới, đi du phương gặp Thiền sư Giám Đức Sơn. Giám hỏi hiểu không? Cung hỏi làm gì? Giám nói thỉnh gặp nhau. Cung nói biết gì (biết làm gì?). Giám cười lớn bèn vào thất. Khi Giám mất rồi thì Sư cùng môn nhân ở Thiên Thai Thụy Long viện mở lớn pháp tịch. Năm Đường thiên phục 3 (Quý hợi) giờ Ngọ ngày mồng 2 tháng 12. Sư sai chúng đánh chuông, ngó quanh nói: Đi. Nói xong thì ngồi kiết già mà hóa, thọ 84 tuổi, lạp được 62. Môn nhân lập tháp thờ.

4. Hòa thượng Ngõa Quan ở Tuyền Châu.

Đức Sơn hỏi: Ông hiểu chăng? Sư nói: Không hiểu. Đức Sơn nói ông cái ấy mà chẳng hiểu. Sư nói: Chẳng hiểu thành cái gì. Đức Sơn nói ông giống 1 viên sắt. Sư bèn vén áo Đức Sơn.

5. Thiền sư Giản ở Cao Đình Tương Châu.

Trước ở cách sông xa thấy Đức Sơn bèn chấp tay rằng chẳng xét. Đức Sơn tay cầm quạt vẫy lại. Sư bỗng khai ngộ bèn vượt ngang mà đi không ngó lại. Sau Sư ở Tương Châu mở pháp của ngài Đức Sơn.

6. Hòa thượng Tư Quốc ở Cảm Đàm Đại Ninh, Hồng Châu.

Bạch Triệu hỏi trong nhà có tang thỉnh Sư an ủi họ. Sư nói: Khổ thấu trời xanh. Triệu nói chết là cha chết là mẹ. Sư đánh mà đuổi ra. Phàm Sư gặp Tăng đến phần nhiều lấy gậy đánh đuổi đi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khánh Chư ở núi Thạch Sương, Đàm Châu**.

1. Thiền sư Tăng Nhất ở núi Nam Tế, Hà Trung.

Vị Tăng hỏi: May được gần gũi, xin Sư chỉ bày. Sư nói: Nếu ta chỉ bày tức là khuất trước làm dính ông. Tăng nói dạy học nhân làm gì là phải. Sư nói: Kỵ nhất (tránh 1) là phải quấy. Hỏi: Như thế nào là Nạp Tăng dứt hơi? Sư nói: Lại từng huân trước ông cũng không. Hỏi: Cùng loại thì chẳng hỏi, thế nào là khác. Sư nói: Lấy đầu mà chẻ đem đi. Hỏi: Như thế nào là chủ pháp thân? Sư nói: Chẳng qua lại. Lại hỏi: Như thế nào là Sư Tỳ-lô. Sư nói: Chẳng siêu việt. Sư trước ở Mạt-sơn, sau Mân Soái thỉnh mở pháp. Sư mất tại Trường Khánh Thiền Uyển. Vua ban thụy là Bổn Tịnh Đại sư, tháp đề Vô Trần.

2. Thiền sư Cư Hối ở núi Đại Quang, Đàm Châu.

Sư người ở Kinh Triệu, họ Vương. Trước Sư đến ngài Thạch Sương. Hàm trượng thỉnh ích trải 2 năm. Lại khiến Sư làm chủ Bấc Tháp, áo vải giày cỏ hầu như quên thân ý. Một hôm Thạch Sương định thử chỗ được của Sư bèn hỏi: Quốc gia mỗi năm chọn cử nhân và mở khoa thi (thi đậu?) (và người thi đậu), triều môn lại được lạy chăng? Sư đáp: Có người chẳng cầu tiến. Đáp: Có bằng cớ gì (dựa vào đâu?) Sư nói: Lại chẳng vì danh. Thạch Sương lại nhân bịnh hỏi rằng: Trừ bỏ ngày nay riêng lại có lúc không. Sư nói: Cừ cũng chẳng nói ngày nay là đó. Thạch Sương bèn chịu. Như thế mà hỏi kỹ hơn 4 câu đối đáp không sảng. Quanh quẩn mà đã 20 năm. Lưu Dương tín sĩ Hồ Công thỉnh Sư ở núi Đại Quang mà mở lớn Tông chí. Có Vị Tăng hỏi: Chỉ như Đạt Ma là Tổ chăng. Sư đáp: Chẳng phải là Tổ. Vị Tăng hỏi: Đã chẳng phải là Tô đến làm gì? Sư đáp vì ông chẳng tiến Tổ. Vị Tăng hỏi: Tiến rồi như thế nào? Sư nói: Mới biết chẳng phải là Tổ. Hỏi: Khi hỗn độn chưa phân thì thế nào? Sư nói: Thời giáo ai kể. Sư lại nói: Một đời thời giáo chỉ là thâu ngặt 1 đời thời nhân, thẳng ra bốc lột triệt để cũng chỉ là thành được người liễu sự ông không thể tương đương với nạp y hạ sự, do đó mà nói đến 49 năm sáng mãi không hết, 49 năm nêu không dậy. Phàm chỉ dạy học trò đại yếu như thế. Năm Đường Thiên Phục 3 (Quý hợi) ngày mồng 03 tháng 09 Sư viên tịch, thọ 67 tuổi.

3. Thiền sư Hoài Hổ ở Thê Hiền, Lô Sơn.

Sư người Thiên Du, Tuyền Châu, thọ nghiệp với Trần Thiền sư ở núi Cửu Tọa. Bèn tham học ở thất ngài Thạch Sương. Được ý chỉ dâu bèn đến ở Tạ Sơn. Đạo chưa phát triển (nói chưa chấn động) nên dời về Thê Hiền thì bạn Thiền đến đông. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là câu của Ngũ Lão Phong Tiền. Sư nói: Vạn cổ ngàn thu. Tăng nói đó chẳng thành dứt nối cũng không. Sư nói: Do dự muốn cùng ai. Vị Tăng hỏi: Con từ xa đến, thỉnh Sư chỉ dạy (kích phát). Sư nói: Cũng chẳng bằng thời. Đáp: Thỉnh sư bằng thời. Sư nói: Ta cũng chẳng đổi. Hỏi: Như thế nào là pháp pháp không sai? Sư nói: Trên tuyết lai thêm sương. Sau Sư mất ở Lô Sơn. Vua ban thụy là Huyền Ngộ Đại sư, tháp đề Truyền Đăng.

4. Thiền sư Đạo Kiền ở Cửu Phong, Quân Châu.

Sư người Hầu Quan, Phước Châu, họ Lưu, khắp trải các pháp Hội sau được ngài Thạch Sương ấn ký, độ học trò ở Cửu Phong. Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Người trong vô gián (địa ngục?) làm hạnh gì? Sư đáp: Làm việc súc sinh lại làm việc gì? Làm hạnh vô gián. Thưa: Đây cũng là người trên đường trường sinh. Sư nói: Ông phải biết có người chẳng cộng mạng. Đáp: Chẳng cộng mạng nào. Sư đáp: Trường sinh khí bất thường. Sư lại hỏi: Các huynh đệ lại biết được mạng chăng? Muốn biết mạng thì dòng suối (suối chảy) là mạng, trống vắng là thân, ngàn sóng tranh nhau phun lên là cảnh giới Văn Thù. Nhất hoàn tình không là giường nằm của Phổ Hiền. Kế mượn 1 câu là chỉ trăng, trong việc là nói trăng. Từ trên việc trong Tông môn như cờ tin (tín kỳ) của Tiết Độ Sứ. Lại như Tiên Đức các phương chưa lập nhiều danh mục mà chỉ trình bày suông trở về trước, các huynh đệ ước vào thể nào mà thương lượng đến chỗ ấy, chẳng nhờ 3 tấc lưỡi thử nói hiểu xem, chẳng nhờ lỗ tai thử biện nghe hết xem, chẳng nhờ mắt thử biện bạch xem. Do đó mà nói tiếng nước ném chẳng ra, câu sau chẳng dấu hình. Hết cả trời đất đều là cá thể người của ông. Hướng chỗ nào mà để mắt tai mũi lưỡi. Chớ nên chỉ hướng vào ý căn mà làm hiểu biết. Hết cả vị lai cũng chưa thôi hết. Do đó mà người xưa nói: Định đem tâm ý học Huyền Tông giống như đi Tây mà đến (hướng về) Đông. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Cửu trùng không có tin ân xá từ đâu (sao?) đến. Sư nói: Lưu Quang tuy khắp mà Mân nội không khắp. Hỏi: Lưu Quang và Mân nội cách xa bao nhiêu? Sư nói: Nước xanh nhảy sóng núi sinh sắc đẹp (khoe sắc). Hỏi: Mọi người đếu nói thỉnh ích chưa biết Sư lấy gì mà cứu giúp? Sư nói: Ông nói núii to lại từng thiếu tấc đất không? Đáp: Đó tức là 4 bể thăm tìm sẽ là việc gì - Sư nói: Diễn nói đầu mê tâm tự điên. Hỏi lại có người

chẳng điên chăng? Sư đáp có. Hỏi như thế nào là chẳng điên? Sư nói: Chợt hiểu giữa đường mắt không mở. Hỏi như thế nào là tự mình của Học nhân. Sư hỏi: Lại hỏi ai. Hỏi: Ngay lúc đó thừa đương thì thế nào. Sư đáp: Núi Tu Di lại đội núi Tu Di chăng? Hỏi Tổ Tổ truyền nhau lại truyền pháp nào? Sư đáp Thích Ca keo kiệt (tham tiếc) Ca-diếp giàu. Hỏi rốt ráo truyền sự gì làm sao? Sư đáp: Đồng tuổi lão nhân phân đèn đêm. Hỏi: Chư Phật không phải ta nói (Đạo ta?) như thế nào là ta nói (Đạo ta). Sư nói: Ta nói (Đạo ta) chẳng phải chư Phật. Hỏi: Đã chẳng phải chư Phật vì sao lại lập Đạo ta (ta nói?) Sư đáp vừa tới tạm gọi tới, như nay thì khiến ra. Hỏi: Vì sao khiến ra? Sư đáp nếu chẳng khiến ra trong mắt trần (bụi) sinh. Hỏi: tất cả chỗ tìm chẳng được hà chẳng phải là Thánh. Sư nói: Là Thánh cảnh chưa quên. Hỏi: 2 Thánh cách nhau bao xa. Sư đáp trong tuần dù có thuật ẩn mình làm sao toàn thân vào Đế hương. Hỏi theo xưa có nói chân tâm vọng tâm như thế nào? Sư nói: Là lập chân hiển (mà bày) vọng. Hỏi: Như thế nào là chân tâm? Sư nói: Chẳng ăn tạp. Hỏi như thế nào là vọng tâm? Sư nói: Dính duyên khởi đổ sập là đó. Hỏi lìa 2 đường này như thế nào là bản thể của học nhân? Sư đáp là chẳng lìa bản thể. Hỏi: vì sao chẳng lìa? Sư đáp chẳng kính Đồng cư trời, ai hiềm quý tối đen. Hỏi: Theo xưa có nói hết cả càn khôn đều là mắt ấy, như thế nào là mắt càn khôn. Sư đáp: Càn khôn ở đó. Hỏi: mắt càn khôn ở đâu? Sư đáp chính là mặt càn khôn. Hỏi lại nhìn ngắm (chiếu rõ) kỹ không? Sư đáp chẳng cần nhờ thế 3 thứ ánh sáng. Hỏi đã chẳng cần nhờ thế 3 thứ ánh sáng. Vậy dựa vào đâu mà gọi là mắt càn khôn. Sư nói: Nếu không như thế thì trước đầu lâu thấy người quỉ vô số. Hỏi: 1 nét bút gì (diện mạo nào) chẳng được. Sư nói: Tăng do tức hứa chí công. Hỏi: Chưa biết Tăng do được chứng chỉ tức Hứa Chí Công. Sư nói: Chim rùa cúi đầu núi Tu Di đứng. Hỏi: Động Dung chìm đường xưa, thân mắt thì mới biết, ý này như thế nào? Sư nói: Trộm tiền Phật, mua hương Phật. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Chẳng hiểu thì thấp hương cúng dường cha mẹ. Sau Sư mất ở Trợ Đàm. Vua ban thụy là Đại Giác Thiền sư, tháp đề Viên tịch.

5. Thiền sư Dũng Tuyền ở Cảnh Hân Thai Châu.

Sư người Tiên Du Tuyền Châu, vốn ở núi Bạch Vân mà thọ nghiệp, được ngài Thạch Sương khai thị mà đến ở Lang Nhã Dũng Tuyền thuộc Đơn Khâu. Một hôm Sư không mặc áo ca sa mà ăn cơm. Có vị Tăng hỏi chẳng (muốn) thành tục chăng? Sư nói: Há nay chẳng phải là tăng sao - Cương Đức 2 thiền khách đến, ở giữa đường gặp Sư cỡi trâu, chẳng biết Sư bèn hỏi: Móng sừng rất rõ ràng, mọi người tại sao người cỡi chẳng

biết. Sư bỗng đánh trâu bỏ đi 2 thiền khách ở dưới gốc cây nấu trà. Sư đánh trâu trở về đến trước khác biệt cùng ngồi uống trà. Sư hỏi: 2 thiền khách gần đây đã lìa đâu. Đáp lìa bên kia. Sư hỏi: Ở đó làm gì? Họ đưa chén trà lên. Sư nói: Đây cũng là việc bên này bên kia làm gì, 2 người không đáp được. Sư nói: Chớ nói người cỡi trâu không biết.

6. Đại sư Chí Nguyên hiệu Viên Tịnh ở núi Vân Cái, Đàm Châu.

Khi còn du phương, Sư hỏi Vân Cư rằng: Chí Nguyên chẳng làm sao lúc ấy thế nào. Vân Cư đáp: Chỉ là công lực của Xà-lê không đến chỗ. Sư chẳng lễ bái mà lui ra. Sư bèn đến tham vấn ngài Thạch Sương cũng hỏi như trước. Thạch Sương nói không phải chỉ là Xà-lê, Lão tăng cũng chẳng làm sao. Sư hỏi: Hòa thượng vì sao chẳng làm sao? Thạch Sương nói Lão tăng nếu làm sao lấy lỗi ông chẳng làm sao - Có vị Tăng hỏi thế nào Phật. Sư đáp mặt vàng là đó. Hỏi như thế nào là pháp. Sư đáp trong kho là đó. Hỏi: Khi Phật Nhiên Đăng chưa ra đời thì thế nào? Sư đáp: Mê muội chẳng được. Hỏi: Rắn con làm sao nuốt rắn Thầy. Sư nói: Sắc toàn thân chẳng đồng. Hỏi: Như thế nào là nạp Tăng? Sư nói: Tham tìm hỏi Đạo.

7. Thiền sư Tạng ở Cốc Sơn Đàm Châu.

Tăng hỏi ý giáo và ý Tổ là 1 hay 2? Sư nói: Ban ngày mặt trời sáng, nửa đêm đầy sương.

8. Thiền sư Hồng Tồn ở núi Phúc Thoàn, Phước Sơn châu.

Tăng hỏi như thế nào là bản lai diện mục (mặt mũi xưa nay). Sư nhắm mắt thè lưỡi. Vị Tăng hỏi: Xưa nay có bao nhiêu (nhiều?) mặt mũi. Sư hỏi: Mới đến thấy gì? Hỏi giữa đường gặp người Đạt đạo chẳng đem lời mà ngầm đối chưa biết lấy gì mà đối đáp. Sư nói: Lão tăng cũng như thế. Trước 3 ngày khi Sư sắp mất bèn sai thị giả gọi Đệ Nhất Tòa đến. Sư nằm thở ra 1 tiếng Đệ Nhất Tòa gọi thị giả nói Hòa thượng khát muốn uống nước. Sư bèn nằm quay mặt vào vách. Khi sắp mất khiến tập họp chúng lại, sư bèn vung 2 tay thè lưỡi ra mà chỉ bày. Lúc đó Đệ Tam Tòa nói: Này các người, lưỡi của Hòa thượng rất cứng. Sư nói: Khổ thay khổ thay, thật đúng như lời Đệ Tam Tòa nói, lưỡi rất cứng vậy. Sư lại từ giã mà mất. (Vua ban) Thụy là Thiệu Long Đại sư, tháp đề Quảng Tế.

9. Đại sư Tồn Đức Hiệu Tuệ Không ở Đức Sơn, Lãng Châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 1 câu? Sư nói: Lại thỉnh hỏi. Hỏi như thế nào là Thiên Đà Bà của Hòa thượng. Sư nói: Đêm qua canh 3 thấy trăng sáng.

10. Hòa thượng Sùng Ân ở Cát Châu.

Tăng hỏi ý Tổ và ý Giáo là 1 hay 2? Sư đáp: Thiếu Lâm tuy có trăng, Thông Lãnh chẳng xuyên mây.

11. Thiền sư Huy ở Thạch Sương.

Vị Tăng hỏi: Phật ra đời trước độ 5 câu Luân, Hòa thượng ra đời trước độ ai. Sư đáp: Đều chẳng độ. Hỏi: Vì sao chẳng độ. Sư đáp vì đó (nó?) là 5 câu Luân. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Cần trúc chén đá.

12. Hòa thượng Ba Tiêu ở Sính Châu.

Vị Tăng hỏi: Từ trên Tông thừa nói như thế nào Sư nói: Đã bị người lãnh nhãn nhìn phá rồi. Hỏi: Chẳng lạc vào các duyên, thỉnh Sư chỉ thẳng. Sư nói: Có hỏi có đáp. Hỏi như thế nào là Hòa thượng 1 câu vì người. Sư đáp chỉ sợ Xà-lê không hỏi.

13. Hòa thượng Phục hiệu ở Phì Điền, Đàm Châu.

Là Tuệ Giác Đại sư - Có vị Tăng hỏi đất này tên gì? Sư nói: Phì Điền. Hỏi: Phải làm gì. Sư bèn lấy gậy đánh đuổi đi.

14. Thiền sư Huy ở Lộc Uyển, Đàm Châu.

Tăng hỏi chẳng nhờ các duyên, thỉnh Sư nói. Sư đưa lò lửa lên. Vị Tăng hỏi: Chỗ thân thiết nhất thỉnh Sư 1 nói. Sư nói: Chớ ngủ mà nói. Hỏi khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Như trăng trong nước. Hỏi gặp rồi thế nào. Sư đáp nước trong trăng. Hỏi: Tổ Tổ truyền nhau chưa biết truyền cái gì? Sư đáp ông hỏi ta ta hỏi ông. Vị Tăng hỏi: Đó tức là Đạo tục chẳng phân. Sư hỏi: Ở đâu đến.

15. Thiền sư Ước ở Bảo Cái Đàm Châu.

Bảo Cái ở (treo cao cao) trên cao, trong đó việc thế nào? Thỉnh Sư nói: ý chỉ, một câu chẳng là bao. Sư nói: Bảo Cái treo trên không, có nẻo mà chẳng thông, nếu cầu nói ý chỉ, ắt liền có Tây Động.

16. Hải Yến Thiền sư ở chùa Chuẩn Mê, núi Vân Môn, Việt Châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là hạ sự của Nạp Y? Sư đáp như người cắn đá cứng. Hỏi như thế nào là 1 lò hương chùa xưa? Sư đáp: Rộng khắp không người ngửi. Hỏi ngửi thì như thế nào? Sư đáp 6 căn đều chẳng đến. Hỏi lâu nghe tiếng Chuẩn Mê đến vì sao không thấy Chuẩn Mê. Sư nói: Xà-lê chẳng biết Chuẩn Mê.

17. Hòa thượng Văn Thù ở Hồ Nam.

Tăng hỏi Tăng Do (Diêu) vì sao vẽ hình Chí Công không được? Sư đáp chẳng phải chỉ Tăng Dao, Chí Công cũng vẽ (hình dạng) không thành. Hỏi Chí Công vì sao vẽ (hình dạng) chẳng thành. Sư đáp: Màu thuốc chẳng đem tới. Hỏi: Hòa thượng lại vẽ được không? Sư đáp: Ta

cũng vẽ không được. Hỏi: Vì sao Hòa thượng vẽ chẳng được. Sư đáp: Cừ chẳng cẩu thả dùng nhan sắc ta mà dạy, ta vẽ làm gì. Hỏi: Như thế nào là mật thất? Sư đáp khẩn yếu chẳng tới. Hỏi như thế nào là người trong mật thất? Sư đáp: Chẳng ngồi trên trâu.

18. Hòa thượng Thạch Trụ ở phủ Phụng Tường.

Khi Sư du phương thì gặp Hòa thượng Động Sơn bảo rằng: Có 4 loại người: Có bốn loại người, một người nói hơn Phật tổ mà một bước đi không được, một người đi hơn người Tổ Phật mà một câu nói không được, một người nói được đi được, một người nói không được đi không được ai là loại người ấy? Sư ra khỏi chúng mà trả lời: Một người nói hơn Tổ Phật mà đi không được, đó chỉ là kẻ không có lưỡi mà không chịu đi; một người đi hơn Tổ Phật mà một câu nói một câu nói không được, đó chỉ là kẻ không có chân mà chịu nói; một người nói được đi được, đó chính là hộp và nắp tương xứng, một người nói không được đi không được, như mất mạng mà mà cầu sống đây là gái bất dục mang gông đeo cùm. Động Sơn hỏi Xà-lê tự mình làm gì? Sư nói: Gồm thông Hội thượng cao tột đều bày. Động Sơn nói chỉ như trên biển Minh Minh công đẹp đẽ lại làm gì? Sư nói: Người huyễn gặp nhau vỗ tay cười ha ha.

19. Hòa thượng Vân Cái ở Trung Vân-Đàm châu.

Vị Tăng hỏi: Hòa thượng mở pháp đường vì (làm?) việc gì? Sư nói: Vì gã lừa như ông. Hỏi chư Phật ra đời vì (làm?) việc gì? Sư nói: Vì gã lừa như ông. Hỏi khi Phật Tổ chưa ra đời thì thế nào? Sư nói: Hình tượng chẳng được. Hỏi ra đời rồi thì thế nào? Sư đáp Xà-lê cũng phải nghiêng mình mới được. Hỏi như thế nào là 1 câu hướng thượng? Sư đáp Văn Thù mất miệng. Hỏi như thế nào là 1 câu trước cửa? Sư đáp trên đầu cắm hoa. Hỏi như thế nào siêu (vượt) trăm ức? Sư đáp: Người vượt chẳng chịu được.

20. Thiền sư Tồn Thọ ở viện Đại Thông, núi Thê Nham, phủ Hà Trung.

Sư người họ Mai, chẳng biết người ở đâu. Trước Sư giảng kinh luận, sau vào thất ngài Thạch Sương, tùy duyên mà dạy dỗ ở Bồ Bản. Đạo tục theo về - Tăng hỏi khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào. Sư đáp: Ông chẳng hỏi việc khi hoa sen đã ra khỏi nước rồi sao? Vị Tăng không đáp được. Sư bình thường ít nói ai hỏi thì đáp. Sư độ đệ tử 400 người, Ni chúng hơn trăm, khi mất thọ 93 tuổi. Thụy là Chân Tịch Đại sư.

21. Thượng tọa Huyền Thái ở Nam Nhạc.

Chẳng biết là người ở đâu, người trầm tịnh ít nói chư từng mặc áo lụa, chúng gọi là Thái Bố Nạp (Thái mặc áo vải) - Lúc đầu gặp ngài Thiền sư Giám Đức Sơn thì lên pháp đường. Sau gặp Thiền sư Phổ Hội Thạch Sương Thạch Sương bèn vào thất (tức theo làm đệ tử) ở tại Lan Nhã, phía Đông của Hoành Sơn hiệu là Thất Bảo Đài. Thể chẳng lập môn đồ, kẻ hậu tấn 4 phương đến nương cậy Sư đều dùng tình bạn mà đáp lễ. Ở Hoành Sơn thường bị cư dân chặt cây đốt cỏ gây hại rất nhiều. Sư bèn làm bài Dư Sơn Dao (bài đồng dao về khai khẩn núi) truyền xa đến tại vua. Vua bèn ra lịnh cấm ngăn. Cho nên Lan Nhã trong núi không bị đốt phá là nhờ sức của Sư. Khi Sư sắp mất hoàn toàn không có Tăng đến chính là Sư tự mình đi ra mời một vị Tăng vào, dặn dò khiến chuẩn bị củi đốt, còn để lại bài kệ:

Năm nay đã sáu mươi lăm
Bốn đại sắp lìa chủ
Đạo ấy tự Huyền Huyền
Trong đó không Phật Tổ
Chẳng cần cạo tóc
Chẳng cần tắm gội.
Một đống lửa dữ
Ngàn đủ vạn đủ.

Nói kệ xong ngồi nghiêm

Duỗi 1 chân ra mà mất- Khi trà tỳ thâu xá lợi đưa vào 1 tháp nhỏ xây ở bên tả tháp của Thiền sư Kiên Cố. Sư thọ 65 tuổi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiện Hội ở Giáp Sơn Phong Châu.**

1. Thiền sư Nguyên An ở núi Phổ Lạc, Phong Châu.

Sư người Lân Du, Phụng Tường, họ Đạm. Tuổi nhỏ xuất gia nương ngài Hựu Luật sư ở chùa Hoài Ân ở quận nhà mà xuống tóc, thọ Cụ giới. Sư làu thông kinh luận. Lúc đầu hỏi Đạo ngài Lâm Tế Thúy Vi. Ngài Lâm Tế thường ở trước chúng khen Sư. Dưới cửa Lâm Tế 1 mũi tên nhọn ai dám cự đương mà Sư được hứa khả chấp nhận tự cho đã đủ. Bèn tìm đến Giáp Sơn cất am. Sau được đọc thử của Giáp Sơn chỉ bày, bất giác sợ sệt bỏ am, đến lễ bái ngài Giáp Sơn mà đứng nghiêm. Giáp Sơn nói: Gà ở tổ phụng, không phải là đồng loại, đi ra đi. Sư nói: Từ xa đến học thỉnh Sư 1 tiếp. Giáp Sơn nói trước mắt không Xà-lê, Giáp Sơn không Lão tăng. Sư nói: Lầm rồi. Giáp Sơn nói Xà-lê đứng đó chớ cỏ cỏ hành hành. Vân guyệt là đồng mà gá núi là khác Xà-lê ở trong thiên

hạ thì đầu lưỡi tức chẳng không, sao dạy người không lưỡi biết nói. Sư mù mịt không dáp được. Giáp Sơn bèn đánh. Sư nhân đó mà hầu hạ (bụng dạ) nhiều năm. Một hôm Sư hỏi Giáp Sơn: Phật quỉ chẳng đến chỗ làm sao hiểu được. Giáp Sơn nói đuốc sáng chiếu rõ hình tượng ngàn dặm, nhà tối Lão tăng mê. Lại hỏi buổi sáng mặt trời đã mọc ban đêm trăng không hiện lúc đó thế nào? Sư nói: Rồng ngậm châu biển cá lội chẳng ngó - Khi Giáp Sơn sắp mất bảo chúng rằng 1 cành trên đá xem thì mất Sư đáp không phải. Giáp Sơn hỏi là sao. Sư nói: Tự có núi xanh ở đó. Giáp Sơn nói nếu như thế tức ta nói chẳng rơi. Khi Giáp Sơn mất Sư liền đến Sầm Dương gặp cố nhân. Nhân nói việc Võ Lăng (nạn vua Võ dẹp Đạo Phật) cố nhân hỏi suốt mấy năm lánh nạn ở đâu? Sư nói: Chỉ ở trong chốn chợ búa. Hỏi: sao không đến chỗ không người ở. Sư đáp chỗ không người có nạn gì. Hỏi: trong chợ búa làm sao trốn tránh. Sư nói: Tuy ở chốn chợ búa mà người không biết. Cố nhân chẳng lường được - Hỏi: Ở Tây thiên có 28 Tổ nối nhau đến cõi này người truyền 1 người lại như kia đây chẳng rõ ràng (thùy khúc) là thế nào? Sư nói: Trước cửa Lão nhà quê không nói chuyện triều đình. Hỏi: Cùng nói chuyện gì? Sư nói: Chưa gặp có khác trọn chẳng múa quyền. Hỏi: có người từ triều đình đến gặp nhau nói chăng? Sư đáp: Lượng kẻ ngoài cơ uổng công mục kích. Tăng không đáp được. Sư đến Lễ Dương núi Lạc Phổ mà bói tìm chỗ ở. Sau dời về Tô Khê ở Lãng Châu. Bạn Thiền 4 phương đến đông. Sư dạy chúng rằng: 1 câu cuối cùng mới đến đóng chắc cửa khóa đứt bến yếu chẳng thông phàm Thánh muốn biết bậc thượng lưu, chẳng đem kiến giải của Tổ Phật mà bù thêm trên trán như linh qui trên lưng có hình vẽ, tự lấy mình mất mạng làm gốc. Lại nói chỉ nam 1 đường kẻ trí biết sơ. Hỏi: liếc mắt liền thấy lúc ấy thế nào? Sư đáp: Sao mai phân sắc sáng, giống ánh sáng thái dương. Hỏi: Mặc đến chẳng lập mặc đi chẳng mất, lúc ấy thế nào? Sư nói: Củi đuốc tiều phu quý, áo gấm đạo nhân khinh. Hỏi: kinh nói cúng cơm trăm ngàn chư Phật không bằng cúng cơm 1 người không tu không chứng, không biết trăm ngàn chư Phật có lỗi gì, còn người không tu không chứng có đức gì? Sư đáp: Một vầng mây trắng bay ngang hang núi, bao nhiêu chim về đêm mê tổ. Hỏi: khi mặt trời chưa mọc thì thế nào. Sư nói: Nước cạn biển sâu lồng trốn kín, mây đùn đá núi phụng còn bay - Hỏi: như thế nào là việc xưa nay? Sư nói: Một hạt ở ruộng hoang chẳng làm cỏ mầm tự tốt. Hỏi: nếu 1 mực không làm cỏ thì hạt ấy có chôn mất trong cỏ không? Sư nói: Thịt xương khác cỏ rác, lúa xấu trọn khó sáng. Hỏi: Chẳng hại vật mạng là thế nào? Sư nói: Hoa mắt ảnh núi kẻ mê dối làm

bàng hoàng - Hỏi: chẳng nói xưa nay thì thế nào? Sư đáp rùa linh không điềm lạ, xác không chẳng nhọc dùi. Hỏi: Khi chẳng đeo sáng tối thì thế nào? Sư đáp: Trong huyền dễ nói, ngoài ý khó nêu. Hỏi: khi chẳng sinh vào nhà Như Lai chẳng ngồi tòa Hoa vương thì thế nào? Sư đáp: Ông nói là lửa bao nhiêu lớp?. Hỏi: Ý tổ ý giáo là 1 hay 2? Sư đáp: Sư tử trong hang không có thú khác, chỗ tượng vương đi vắng dấu chồn - Hỏi đi đến chỗ bất tư nghì (chẳng nghĩ nghì) thì như thế nào? Sư nói: Núi xanh luôn bước đến, ngày sáng chẳng dời xe - Hỏi: khô hết ruộng hoang riêng lập việc là thế nào? Sư đáp: Ngựa trắng giữa tuyết khó phân biệt, qua đậu cây đen sự việc cũng khó phân. Hỏi: như thế nào chủ khách cùng nêu? Sư nói: Cây khô không cành ngang, chim đến không chỗ đậu. Hỏi: Trọn ngày mông lung là thế nào? Sư đáp: Ném ngọc lộn trong cát, kẻ biết tự nhiên khác. Hỏi: Đó tức là vung tay chẳng gặp Thầy. Sư nói: Chớ lấy tiếng hạc hát lầm là tiếng oanh khóc. Hỏi: viên ấy 3 điểm người đều trọng, Lạc phổ gia phong sự thế nào? Sư đáp: Sấm sét 1 trận, các tiếng trống đều im, hỏi lúc đình ngọ là như thế nào? Sư đáp: Lúc đình ngọ (đúng giờ ngọ) cũng còn thiếu nửa con quạ mới được tròn. Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư đáp gió thổi ở hiên trúc, ngoài sương chẳng lạnh lùng. Tăng định hỏi lại thì Sư nói: Chỉ nghe tiếng gió đập không biết mấy ngàn gậy. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Khách cháu thu dọn bàn ghế mà cũng có Thầy bói đến. Có vị Tăng ra hỏi: Thỉnh Hòa thượng 1 quẻ. Sư nói: Nhà ông chaa chết. Tăng không đáp được - Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư dơ cao giường thiền hỏi hiểu không? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Trên trời bỗng sấm sét làm kinh động vũ trụ, ếch ở đáy giếng chẳng ngóc đầu. Hỏi: Phật ma chẳng đến chỗ là như thế nào biến (phân biệt) được? Sư nói: Thật như đầu không mất, trong gương lầm nhận lấy - Hỏi: như thế nào là cứu nạn sinh tử? Sư nói: Theo nước dẫu sống lâu không nghe thiên nhạc hay. Hỏi: 4 đại như thế nào mà có? Sư đáp nước yên không sóng, bọt do gió đập. Hỏi: khi bọt mất trở về nước thì như thế nào? Sư đáp: Không đục không nhơ rồng cá mặc tình bơi lội. Hỏi: việc sinh tử như thế nào? Sư đáp: 1 niệm quên cơ (máy), thái hư không 1 điểm nào. Hỏi: Thế nào là Đạo? Sư đáp còn cơ thì còn trệ, mất dấu thì đường thông. Hỏi: như thế nào là 1 Tạng thâu chẳng được? Sư nói: Mưa thấm 3 cỏ đẹp, mảnh ngọc xưa nay sáng. Hỏi: một sợi lông nuốt hết biển lớn, ở trong đó lại nói gì? Sư nói: Nhà có bức tranh ao đầm trắng ắt không có yêu quái như thế. - Hỏi: khi ngưng nhiên thì thế nào? Sư nói: Lúc sấm sét ứng thời tiết, núi chấn động sâu sợ. - Hỏi: ngàn thứ vận động không khác lúc ngưng nhiên thì thế nào? Sư

nói: Nhạn linh bay giữa không, chim ngu không rời tổ. Hỏi: như thế nào? Sư đáp: Đầu bạc lạy trẻ thơ, cả đời người khó tin. Hỏi: Các Thánh mặc tình đến lấy gì cúng dường? Sư nói: Thổ Tú tuy cầm gậy chẳng phải Bà-la-môn - Hỏi: ý tổ ý Giáo là đồng hay khác. Sư nói: Nhật nguyệt đi trên không, nhà ai có đường riêng. Hỏi: Đó tức là sáng tối khác nẻo việc chẳng phải một khái quát. Sư nói: Chẳng tự chẳng quên dê, sao cần khóc đường rẻ. Hỏi: khi học nhân định về quê thì thế nào? Sư đáp nhà phá người mất con về đâu? Hỏi: đó tức là chẳng về. Sư nói: Trước sân tuyết tan mặt trời tiêu, trong nhà bụi bay khiến ai quét. Hỏi: Động là mầm Pháp vương, tịnh là rễ Pháp vương. Rễ mầm thì chẳng hỏi, như thế nào là Pháp vương? Sư đưa cây phất trần lên. Vị Tăng hỏi: Đây cũng là mầm Pháp vương? Sư nói: Rồng không ra khỏi động ai người làm sao. Sư ở 2 núi mở pháp ngữ chấn động các phương. Năm Đường Quang Hóa 1 (Mậu ngọ) mùa thu tháng 8, Sư răn dạy chủ sự rằng: Pháp xuất gia nuôi lớn vật chẳng lưu giữ, khi gieo giống cần phải giảm tỉnh, việc đế cấu đều từ dừng bỏ ngày tháng qua mau Đại đạo sâu huyền, nếu hoặc nhân tuần sao do thể ngộ, tuy khích lệ khẩn thiết nhưng chúng cũng coi thường bỏ qua chẳng kính. Đến mùa Đông thì Sư có bịnh nhẹ cũng chẳng biếng lười việc thưa thỉnh. Ngày 01 tháng 12 Sư báo chúng rằng Ta chẳng phải sáng việc sau, nay có 1 việc cần hỏi. Các ông nếu nói cái ấy là phải thì trên đầu đặt thêm đầu. Nếu nói cái đó không phải tức là chém đầu mà cầu sống. Lúc đó Đệ Nhất Tòa hỏi rằng: Núi xanh chẳng cất bước? Hỏi: ngay đó chẳng khiêu đèn. Sư nói: Trong đó là lúc nào nói câu thoại ấy. Lúc đó Ngạn Tùng Thượng tọa riêng hỏi: Lìa đây 2 nẻo thỉnh Hòa thượng không hỏi. Sư nói: Vị tại canh đạo (chưa phải ở chỗ đổi mới Đạo (đổi lời khác?) Đáp: Ngạn Tùng nói (Đạo?) không hết. Sư nói: Ta chẳng cần biết ông nói hết hay không hết. Đáp: Ngạn Tùng không thị giả chỉ đối đáp Hòa thượng. Sư xuống pháp đường. Đêm đến sai thị giả gọi Ngạn Tùng vào phương trượng nói: Hôm nay Xà-lê đối đáp với Lão tăng rất có Đạo lý. Căn cứ vào ông rất hợp ý chỉ của Tiên sư. Tiên Sư nói: Trước mắt không pháp ý ở trước mắt, chẳng phải là pháp trước mắt chẳng phải tai mắt đến được. Lại nói câu nào là câu chủ, nếu chọn ra được sẽ giao ông y bát. Đáp: Ngạn Tùng chẳng hiểu Sư nói: Ông chỉ họp hiểu lời nói. Đáp: Ngạn Tùng thật chẳng biết. Sư hét đi ra, bèn nói khổ khổ - 2 ngày sau giờ Ngọ Tăng khác đem y câu ấy hỏi Sư. Sư tự đáp thay rằng: Thuyền từ chẳng chèo trên sóng trong, kiếm giáp uổng công chém (tha?) ngỗng gỗ. Sư bèn từ giã mà mất thọ 65 tuổi, lạp được 46, tháp Sư ở góc Tây bắc của chùa.

2. Thiền sư Linh Siêu ở Thượng Lam, Hồng Châu.

Trước Sư ở núi Thượng Lam, Quân Châu nói thiền của Giáp Sơn. Bạn học đều đến. Sau Sư ở Hồng Tỉnh dựng lên Thiền uyển mà ở, lại lấy Thượng Lam làm tên mà hóa Đạo càng thạnh hành. Có vị Tăng hỏi như thế nào là bổn phận sự của Thượng Lam? Sư nói: Không mượn ngàn Thánh, há cầu muôn cơ. Hỏi: chỉ khi không mượn không cầu thì thế nào? Sư hỏi chẳng thể nắm buông trong tay ông được chăng? Hỏi trước mũi nhọn làm sao biện sự (làm việc?) Sư nói: Trước mũi nhọn chẳng để lộ hình bóng, chớ ở đầu lưỡi mà tìm. Hỏi: 2 rồng tranh châu ai là người được. Sư nói: Châu ấy khắp đất mắt thấy như bùn. Hỏi Thiện Tài thấy gặp Văn Thù đến phương Nam ý như thế nào? Sư nói: Học bằng vào việc vào thất mới biết thông phương. Hỏi: Vì ssao Di Lặc khiến gặp Văn Thù? Sư nói: Đạo rộng không bờ bến gặp người bất tận - Đến Niên hiệu Đại Thuận đời Đường (Canh tuất) mồng 01 tháng giêng, Sư gọi chúng Tăng bảo rằng: Ta vốn ước hẹn ở đây 10 năm hay việc hóa độ đã xong sắp muốn ra đi. Ngày rằm, thọ trai xong thì đánh chuông ngồi nghiêm mà hóa. Thụy Sư là Nguyên Chân Đại sư, tháp đề Bổn không.

3. Hòa thượng Tứ Thiền ở Vân Châu.

Vị Tăng hỏi: Người xưa có thỉnh không trái, nay thỉnh Sư vào giếng còn đi hay không? Sư nói: Sâu sâu không nguồn khác, uống vào tiêu các bịnh hoạn. Hỏi: như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Từng được ý người này cần biết sắc trăng lạnh.

4. Hoài Trung Thiền sư ở núi Tiêu Diêu, Giang Tây.

Vị Tăng hỏi: câu chẳng giống lại có người nói được chăng? Sư nói: Hoặc trước 5 ngày trai, hoặc sau 5 ngày trai. Hỏi: kiếm cảnh sáng lanh (bén) lông lá nào mê hoặc được? Sư nói: Chẳng không quyên tác. Hỏi: Lửa dữ hồng lô nấu vật gì? Sư nói: Nấu Phật nấu Tổ? Hỏi: Phật Tổ làm sao nấu? Sư nói: Nghiệp ở trong ấy. Hỏi: Gọi là nghiệp gì? Sư nói: Sức Phật chẳng bằng. Hỏi: 49 năm chẳng nói 1 câu, như thế nào là chẳng nói 1 câu? Sư nói: 1 chiếc dép về Tây, Đạo nhân không đoái hoài (ngó). Hỏi: phải chăng là nơi yên ổn của Hòa Thượng cũng không? Sư nói: Ngựa là ngựa quan chẳng dùng ấn. Hỏi: như thế nào là 1 già 1 chẳng già. Sư nói: Nghĩa 3 theo 6. Hỏi: Như thế nào là 1 câu kỳ đặc. Sư nói: Ngồi giường Phật chẻ phác Phật. Hỏi: Tổ cùng Phật ai thân hơn? Sư nói: Vàng thật chẳng chịu đánh bạc ai chịu đổi cục đất bùn. Hỏi: đó tức có chẳng chịu. Sư nói: Ông sang ta hèn. Hỏi: Thế nào là treo kiếm trên cây tòng vạn năm. Sư nói: Chẳng phải nói chẳng thể kịp. Hỏi: phải là

việc gì? Sư nói: Chỉ ông nói thoại. Hỏi: việc ngoài lời như thế nào sáng được? Sư nói: Lâu ngày nhiều năm gân cốt thành. Hỏi chẳng đánh ma quân làm sao chứng Đạo? Sư nói: Nước biển chẳng nhọc múc từ gào. Hỏi: chẳng ở núi có mây, thường ở thuyền không đáy lúc đó thế nào? Sư đáp quả chín tự nhiên. Hỏi: Lại thỉnh Sư nói: Trước cửa chân Phật tử. Hỏi: Học nhân vì sao chẳng thấy? Sư nói: Nơi nơi đều là Vương Lão sư.

5. Thiền sư Khả Văn ở núi Bàn Long, Viên Châu.

Vị Tăng hỏi: chết thiên hóa về đâu? Sư nói: Trâu đá đi ven sông, trong ngày đêm đèn sáng - Hỏi như thế nào là Phật? Sư nói: Kẻ ngu trốn bỏ cha. Sư sau về ở Thượng Lam viện.

6. Nguyệt Luân Thiền sư ở Huỳnh Sơn, Phủ Châu.

Sư người Phước Đường, Phước Châu, họ Hứa, Vừa tuổi đi học, đến chỗ Thiền sư Đầu Quán ở chùa núi Hoàng Bá tại quận nhà. Học hành và thọ Cụ giới xong bèn đi du phương đến Đồ thủy, gặp Tam Phong Hòa thượng tuyên hỏi đáp có tựa (thứ tự?) nhưng cơ duyên chưa khế. Vừa nghe Giáp Sơn thạnh hóa bèn đến gõ cửa. Giáp Sơn hỏi tên gì? Sư nói: Tên Nguyệt Luân. Giáp Sơn vẽ hình tròn hỏi cái gì giống cái ấy? Sư nói: Lời nói ấy ở các phương đều có người chẳng chịu. Hỏi bần đạo thì thì thế Xà-lê thì sao? Sư hỏi lại Nguyệt Luân chăng? Sớm đáp: Xà-lê nói thế ở đây rất có người chẳng chịu các phương. Sư bèn bụng dạ mà tham hỏi. Một hôm Giáp Sơn lên tiếng hỏi: Ông là người ở đâu? Sư đáp là người Mân Trung. Hỏi: Lại biết Lão tăng chăng? Sư nói: Hòa thượng lại biết Học nhân chăng? Đáp không phải, ông lại cho Lão tăng giá giày cỏ, sau đó Lão tăng lại cho ông giá gạo ở Giang Lăng. Sư nói: Đó tức chẳng biết Hòa thượng chưa rõ gạo Giang Lăng giá thế nào? Giáp Sơn nói ông khéo gầm rống. Sư bèn vào thất nhận ấn chứng và nương cậy 7 năm mới từ giã đến Võ Châu bói tìm Long tế Sơn mà ở. Bạn Huyền đến Đông. Sư bèn diện nói áo chỉ của Giáp Sơn, danh vang các phương. Sau Sư trở về Lâm Xuyên vui ở Huỳnh Sơn (núi Huỳnh Nghiệt). Sư bảo đồ chúng rằng: Ta ở núi này rất họp ý (Hài Tố Chí). Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Tổ sư Tây Trúc đến riêng nói việc này, tự vì các người không nói (tiến? Dâng lời nói?), hướng ra ngoài mà tìm cầu, vào nước đó mà tìm châu, đến núi kinh mà thấy ngọc. Do đó mà nói (Đạo?) từ cửa vào chẳng phải là của báu nhận bóng làm đầu há chẳng phải là lầm lớn. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư? Sư nói: Điện Lương chẳng ra làm, nước Ngụy dứt dấu Tâm - Hỏi: như thế nào là Đạo? Sư nói: Trâu đá từng nhả sương 3 xuân ngựa gỗ tiếng

hý đầy đường đi. Hỏi: như thế nào thấy được bản lai diện mục (mặt mũi xưa nay). Sư đáp: Chẳng nhọc treo gương đá, trời sáng thì gà gáy. Hỏi Tông thừa 1 câu thỉnh sư thương lượng. Sư nói: Núi Huỳnh riêng thoáng đẹp ngoại vật, năm sau trăng đến gió vù vù - Hỏi: trong lời chẳng biện làm sao chỉ bát (chỉ dạy?). Sư nói: Kiếm rơi đã xa ông mới khắc thuyền. Hỏi: như thế nào nạp y hạ sự? Sư nói: Trâu đá nằm trên nước, Đông tây (mọi vật?) được tự do. Hỏi: như thế nào là ý trước mắt? Sư nói: Gió thu có vần, mảnh trăng vô phương. - Hỏi: như thế nào là chỗ dụng Tâm của học nhân? Sư đáp: Biết cửa không đóng, đối trăng chẳng mê. Hỏi như thế nào là thanh tiêu lộ? Sư đáp: Hạc đậu cây ngoài mây, chẳng mệt khổ gió sương. Hỏi: Việc quá khứ như thế nào? Sư đáp: Rồng gọi đầm trong, sóng lớn tự túc - Sư ở Huỳnh Sơn chỉ 13 năm, người học đến vô hư vãng (đến chẳng uổng công, chẳng về không). Sau đó năm Đường Đồng Quang 3, ngày 21 tháng 12 Sư có chút bịnh, đến ngày 26 giờ Ngọ thì Sư an nhiên ngồi mà hóa, thọ 72 tuổi, lạp được 53. Năm sau vào ngày 20 tháng giêng thì nhập tháp ở phía Tây bắc của viện.

7. Thiền sư Hoàn Phổ ở Thiều Sơn, Lạc Kinh.

Có vị Tăng đến tham vấn, lễ bái đứng hầu. Sư nói: Đại tài dấu nhà vụng. Tăng qua đứng bên kia. Sư nói: Táng tắc tống lương tài. Tuân Bố Nạp: Xuống núi thấy Sư bèn hỏi Thiều Sơn ở đâu? Sư nói: Chỗ xanh xanh xanh chính là đó. Tuân nói: Chỉ cái đó là phải chăng? Sư đáp phải thì phải, Xà-lê có việc gì? Đáp định nêu 1 câu hỏi không biết Sư có đáp lại chăng? Sư nói: Xem ông chẳng phải làm răng vàng sao biết uốn cung bắt Uất trì Tuân nói phụng hoàng vào mây khói mà đi, ai sợ chim thước hoang trong rừng - Sư nói: Ở hiên vẽ trống từ anh đánh, thử mở gia phong giống Lão tăng. Tuân nói: 1 câu liền siêu, kim cổ cách, tòng la chẳng cùng mặt trăng bằng. Sư nói: Ông thường ra khỏi ngoài oai âm, cũng rõ Thiều Sơn nửa tháng (trăng) trình. Tuân hỏi lỗi ở chỗ nào? Sư nói: Lời của Chu Thảng người đời biết có. Tuân nói: Cùng cái gì mà ngọc thật trong bùn khác với chẳng trừ vạn cơ trần. Sư nói: Dưới cửa Lỗ Ban uổng bày khéo diệu. Tuân nói: Học nhân như thế ý Sư thế nào? Sư nói: Nửa đêm Ngọc Nữ quăng thoi gửi gấm vào nhà Tây. Tuân nói: Có phải là gia phong của Hòa thượng chăng? Sư đáp người cày bỏ ngọc rớt, chẳng phải làm Hành gia. Tuân nói đây là văn nói gia phong của Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Thân nhảy ngang vũ trụ, ai là người ló đầu. Khi Sư mất, thụy là Vô Úy Thiền sư.

8. Hòa thượng Hải Hồ ở Thái Nguyên.

Nhân có người xin cúng dường Tam tạng Quán Đảnh, bày trải

chỗ ngồi xong, Sư bèn đến chỗ vào chỗ ấy mà ngồi. Lúc đó có Vân Thiệp Tọa Chủ hỏi: Hòa thượng hành Đạo năm nào? Sư nói: Tọa chủ đến trước đây. Thiệp đến gần Sư nói: Chỉ như Kiều Trần Như năm nào hành Đạo? Thiệp mịt mù. Sư hét rằng quỉ cứt đái! Vị Tăng hỏi: Người trong viện Hòa thượng sao quá ít còn người trong viện Định thủy sao quá đông? Sư nói: Cỏ dày nhiều nai hoang, núi cao dê thần ít.

9. Hòa thượng chùa Bạch Thủy ở Gia Châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: 4 biển không hang nhà, 1 giọt thấm càn khôn. Hỏi Tào Khê 1 nẻo họp bàn việc vì? Sư nói: Khe tùng ngàn năm hạc qui tụ, trong trăng hường quế phụng hoàng về.

10. U Thiền sư ở núi Thiên Cái, Phụng Tường.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là nước Thiên Cái? Sư nói: 4 biển tràn ao không phạm giọt nước. Hỏi: khi học nhân định xem kinh thì thế nào? Sư đáp đã là nhà buôn lớn đâu cần lợi nhỏ.

11. Hòa thượng Đồng An ở núi Phụng Thê, Kiến Xương, Hồng Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Gà vàng ẳm con về Tiêu Hán, thỏ ngọc mang thai vào Tử Vi. Vị Tăng hỏi: Bỗng gặp khách đến lấy gì mà đợi. Sư nói: quả vàng buổi sáng vượn hái đi, hoa ngọc buổi chiều phụng ngậm sang. - Hỏi: trọn ngày trong đầm, vì sao cầu chẳng được. Sư nói: Nguồn Huyền chẳng dấu báu vô sinh, chớ dối rằng câu ở đầm bích - Hỏi: lấng cơ 1 câu sương sớm chẳng gặp thời là thế nào? Sư nói: Dưới cửa Thái dương không trăng sao, dưới điện Thiên tử không trẻ nghèo. Hỏi: như thế nào là chỗ chuyển thân của Đồng An? Sư đáp nhiều kiếp chẳng từng chìm sương ngọc. Trước mắt há trệ cỏ Thái dương. Hỏi: trong đường hiểm ác như thế nào tiến bước? Sư đáp thân Huyền thấu qua đường ngàn sai, biển xanh không sóng đến ắt khó. - Hỏi: Như thế nào là nạp y hạ sự? Sư nói: 1 mảnh ngọc tròn luôn kim cổ, há đồng người câu trong đêm vắng. Hỏi: như thế nào là người rất không biết xấu hổ (hổ thẹn)? Sư nói: Không vương chẳng ngồi điện vô sinh, Ca-diếp trước nhà chẳng đốt đèn.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 17

Ngài Hành Tư Thiền sư ở Thanh Nguyên Cát Châu - Đời thứ 5 (phần 3) có 26 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Lương Giá ở Động Sơn Viên Châu - có 26 vị.

1. Thiền sư Đạo Ưng ở núi Vân Cư Đơn Hồng Châu.
2. Thiền sư Bổn Tịch ở Tào Sơn Võ Châu,
3. Thiền sư Đạo Toàn đời thứ 2 ở Động Sơn.
4. Thiền sư Cư Đông ở núi Long Nha Hồ Nam.
5. Thiền sư Hưu Tĩnh ở chùa Hoa Nghiêm Kinh Triệu.
6. Hòa thượng Hiện Tử ở Kinh Triệu.
7. Thiền sư Phổ Mãn ở Cửu Hoa Quân Châu.
8. Thiền sư Đạo U ở U Thê Thai Châu.
9. Thiền sư Sư Kiền đời thứ 3 ở Động Sơn.
10. Thiền sư Độn Nhẹ ở Bạch Mã Lạc Kinh.
11. Hòa thượng Càn Phong ở Việt Châu.
12. Hòa thượng Hòa Sơn ở Cát Châu.
13. Thiền sư Cảm Khái ở núi Thiên Đồng, Minh Châu.
14. Hòa thượng ở núi Bảo Cái Đàm Châu.
15. Thiền sư Thông ở Bắc Viện Ích Châu.
16. Thiền sư Bổn Nhân ở Bạch Thủy Cao An.
17. Thiền sư Quang Nhân ở Sơ Sơn Võ Châu.
18. Thiền sư Văn Thúy ở Khâm Sơn Phong Châu (18 vị trên đây thấy có ghi lục).
19. Thiền sư Nghĩa ở núi Thiền Đồng Minh Châu.
20. Thiền sư Phương ở Tư Thánh Thái Nguyên.
21. Hòa thượng Kim Tạng ở nước Tân La.
22. Thiền sư Bạch ở Ích Châu.
23. Hòa thượng Văn Thù ở Đàm Châu.
24. Hòa thượng Bạch Thủy ở núi Thư Châu.

25. Hòa thượng Tây Hồ ở Thiều Châu.

26. Hòa thượng Thông Huyền ở Thanh Dương (8 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

Ngài Hành Tư đời thứ 6 (phần 1)- Có 43 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Toàn Khoát ở Nham Đầu Ngạc Châu - Có 9 vị:

1. Thiền sư Sư Ngạn ở Đoan Nghiêm Thai Châu.

2. Thiền sư Ngạn ở Huyền Tuyền Hoài Châu.

3. Thiền sư Tuệ Tông ở Linh Nham Cát Châu.

4. Thiền sư Đạo Nhàn, ở La Sơn Phước Châu.

5. Thiền sư Tùng Nham ở Hương Khê Phước Châu.

6. Thiền sư Nghiêm ở Thánh Thọ La Nguyên Phước Châu.

(6 vị này thấy có ghi lục)

7. Thiền sư Hải Nhất Đại Ninh Hồng Châu.

8. Hòa thượng Thiều ở núi Nga Hồ Tín Châu.

9. Hòa thượng Nạp ở Đại Ninh Hồng Châu. (3 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Tư Quốc ở Cảm Đàm Hồng Châu, có 1 người.

1. Thiền sư Chỉ Viên ở núi Bạch Triệu An Châu.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Tư Minh ở Hào Châu, có 1 vị.

1. Thiền sư Thiện Bổn Thứu Lãnh Tương Châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cư Hối ở núi Đại Quang, Đàm Châu, có 13 vị.

1. Thiền sư Hữu Duyên ở Cốc Sơn Đàm Châu.

2. Hòa thượng Long Hưng ở Đàm Châu.

3. Hòa thượng Đời thứ 1 ở núi Phục Long Đàm Châu.

4. Thiền sư Thiện Tạng ở Bạch Vân Kinh Triệu.

5. Hòa thượng đời thứ 2 ở núi Phục Long Đàm Châu.

6. Hòa thượng Tuấn Sơn ở núi Long Thiểm Phủ.

7. Hòa thượng đời thứ 3 ở núi Phục Long Đàm Châu.

8. Thiền sư Huyền ở núi Đại Quang.

9. Hòa thượng Đằng Hà ở Chương Châu.

10. Hòa thượng Tịnh Giác ở Tống Châu.

11. Hòa thượng Chứng ở Sùng Thắng Hoa Châu.

12. Hòa thượng Vĩnh Thọ ở Ngạc Châu.

13. Hòa thượng Linh Trúc ở Ngạc Châu (6 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Kiền ở Cửu Phong, Quân Châu - có 10 vị.

1. Hòa thượng Thanh Viện ở Tân La.

2. Thiền sư Thần Đảng ở Trợ Đàm Hồng Châu.

3. Thiền sư Hành Tu ở núi Nam Nguyên-Cát Châu

4. Thiền sư Minh ở Trợ Đàm Hồng Châu.

5. Hòa thượng Thu Sơn ở Cát Châu.

6. Thiền sư Diên Mậu ở Trợ Đàm Hồng Châu.

7. Thiền sư Thường Sát ở Đồng An Hồng Châu.

8. Thiền sư Ngộ Trợ Đàm Hồng Châu.

9. Thiền sư Vô Ân ở Hòa Sơn Cát Châu.

10. Hòa thượng Mâu Trợ Đàm Hồng Châu (10 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cảnh Hân ở Dũng Tuyền, Thai Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Thiệu Lục thông ở Viện Thai Châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chí Nguyên ở Vân Cái, Đàm Châu, có 3 người:

1. Thiền sư Chí Hản ở núi Vân Cái.

2. Hòa thượng Ngọa Long ở Tân La.

3. Hòa thượng Thiên Thai ở Bành Châu (3 vị trên đây có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tạng ở Cốc Sơn, có 3 vị:

1. Hòa thượng Đoan Nham ở Tân La.

2. Hòa thượng ở Bạc Nghiêm Tân La

3. Hòa thượng Đại Lãnh ở Tân La (3 vị trên đây thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Cái Sơn ở Trung Vân, Đàm Châu, 1 vị.

1. Hòa thượng Cảnh ở núi Vân Cái (có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tồn Thọ ở Thê Nham, Phủ Hà Trung, 1 vị:

1. Thiền sư Đạo đức (không có cơ duyên-ngữ cú).

*****

- Ngài Hành Tự Thiền sư ở Thanh Nguyên Cát Châu - Đời thứ 5.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Lương Giá ở Động Sơn Viên Châu.**

1. Đạo Ung Thiền sư ở Vân Cư, Hồng Châu.

Sư người ở Ngọc Điền, U Châu, họ Vương. Tuổi nhỏ theo Thầy học giáo, 25 tuổi thọ giới tại chùa Diên Thọ ở Phạm Dương. Bổn Sư khiến học giáo Thanh văn bèn than rằng: Kẻ Đại Trượng Phu há bị cùm chân ở Luật nghi, bèn đến núi Thúy Vi hỏi Đạo, trải 3 năm. Có vị Tăng Vân Du từ Dự chương đến, thạnh xưng là Thiền sư Lương Giá ở Động Sơn pháp tịch. Sư bèn đến. Động Sơn hỏi Xà-lê tên gì? Sư nói: Đạo Ung. Động Sơn nói là Đạo hướng thượng. Sư nói: Đạo hướng thượng thì không gọi là Đạo Ung. Động Sơn nói ông đối đáp không khác gì khi cùng ta còn ở Vân Nham. Sau Sư hỏi như thế nào là ý Tổ sư? Động Sơn nói Xà-lê, sau đó có cầm 1 cộng tranh che đầu bỗng có người hỏi thì Xà-lê đáp thế nao? Đáp: Đạo Ung tội lỗi. Động Sơn có lúc bảo sư rằng: Ta nghe Tư Đại Hòa thượng sinh ở nước Oa làm vua hư thực ra sao. Đáp nếu là Tư Đại làm Phật thì cũng chẳng làm huống hồ là Quốc vương. Động Sơn cho là phải - Một hôm Động Sơn hỏi: Đi đến chỗ nào? Sư đáp: Đạp núi mà đến. Động Sơn nói núi đó có thể ở. Đáp núi đó chẳng thể ở. Đó tức là trong nước đều bị Xà-lê chiếm cả. Đáp không phải. Động Sơn nói: Đó tức là ông được đường nào. Đáp: Không có đường. Động Sơn nói: Nếu không có đường sao được cùng Lão tăng thấy nhau. Đáp: Nếu có đường tức cùng Hòa thượng cách đời. Động Sơn nói người này sau này ngàn người vạn người cầm không ở - Sư theo Động Sơn lội nước. Động Sơn hỏi nước cạn sâu. Sư đáp không ướt. Động Sơn nói người thô. Sư đáp thỉnh Sư nói: Động Sơn nói: Không khô - Động Sơn bảo Sư: Xưa ngài Nam Tuyền hỏi Tăng giảng kinh Di Lặc hạ sinh: Di Lặc vì sao hạ sinh. Đáp thấy ở cung trời sau sẽ hạ sinh. Nam Tuyền nói: Trên trời không có Di Lặc, dưới đất không có Di Lặc, chưa xét (biết) ai cùng chữ an. Động Sơn ngay đó được Thiền sàng chấn động bèn bảo Ung Xà-lê - Sư đang làm tương. Động Sơn hỏi: Làm gì? Sư nói: Làm tương. Động Sơn hỏi: Dùng muối nhiều ít. Sư đáp vào dần dần Động Sơn hỏi làm vị gì? Sư đáp được. Động Sơn nói: Người đại xiển đề giết cha hại mẹ làm thân Phật ra máu phá hòa họp Tăng, như thế các thứ hiếu dưỡng sao còn? Sư đáp mới được hiếu dưỡng. Từ đó Động Sơn xem Sư là lãnh tụ trong thật mình - Lúc đầu Sư ở Tam Phong Đạo mình chưa rộng, sau mở núi Vân Cư 4 chúng đến đông. Một hôm Sư lên pháp đường nhân nêu lời người xưa bảo rằng: Địa ngục chưa phải là khổ, mặc

cà sa này mà không sáng mất cả việc lớn là rất khổ. Sư bèn bảo chúng rằng: Các ông đã làm hạnh đó phải đi 10 phần thì 9 phần chẳng cho là nhiều, lại dính sức này là Thượng tọa chẳng khuất bình sinh, hành cước chẳng cô phụ tòng lâm. Người xưa nói muốn được bảo nhậm việc này cần phải hướng về đỉnh núi cao mà lập hạnh đáy nước sâu mới có khí lực như thế. Nếu ông đại Sư chưa biện thì cần phải đạp đến đường Huyền. - Hỏi: như thế nào là chỗ trọng yếu (nặng nề) của Sa môn? Sư đáp: Tâm thức chẳng đến chỗ. Hỏi Phật cùng Tổ có cấp bậc nào? Sư đáp đều là cấp bậc. Hỏi như thế nào là ý Tây Trúc đến. Sư đáp đường xưa chẳng gặp người - Khả Quan Thượng tọa hỏi bỏ hết tiêu chỉ thỉnh Sư mau tiếp. Sư nói: Tức nay làm gì. Quan nói Đạo (nói?) tức chẳng không chớ hiểu lời thoại. Sư nói: Hà tất Xà-lê hỏi như thế nào là khẩu quyết. Sư nói: Đến gần đây sẽ nói với ông. Tăng đến gần nói thỉnh Sư nói:. Sư nói: Cũng biết cũng biết. Sư cho vận thơ là Dưỡng, chúng hiểu chăng? Chúng nói không hiểu. Sư bảo đuổi con chim sẽ ra nó cũng không hiểu. Hỏi: Như thế nào được chẳng não loạn Hòa thượng (chẳng làm phiền Hòa thượng)? Sư nói: Cùng ta gọi Xứ Đức lại (gọi cho ta Xứ Đức đến đây). Tăng bèn đi gọi. Sư bảo đóng cửa cho ta - Hỏi: Mã Tổ đào tạo ra 88 vị Thiện tri thức, không biết Hòa thượng đào tạo được mấy người? Sư vung 2 tay ra. Hỏi: như thế nào là hành lý của người hướng thượng? Sư đáp thiên hạ thái bình. Hỏi: khi người đi xa trở về nhà là thế nào? Sư nói: Mừng được về. Hỏi: đem gì dâng hiến? Sư nói: Sáng đánh 3000, chiều đánh 800 - Sư bảo chúng như chó săn giỏi, chỉ biết tìm được dấu tích, bỗng gặp linh dương mang sừng chớ nói tích khí cũng chẳng biết. Vị Tăng hỏi: Khi linh dương mang sừng là như thế nào? Sư đáp: 6 lần 6 là 36. Lại hỏi hiểu không? Vị Tăng nói không hiểu. Sư nói: Chẳng thấy Đạo không dấu tích - Ban đêm chúng Tăng tham, thị giả đem đèn lại thấy bóng mình trên vách, có vị Tăng liền hỏi 2 cái giống nhau thì thế nào? Sư nói: 1 cái là bóng. Hỏi: Khi đọc nhân định trở về quê thì thế nào? Sư đáp: Chỉ là cái ấy. Vị Tăng người Tân La hỏi: Phật-đà Ba-lợi thấy gặp Văn Thù vì sao lại trở về? Sư đáp chỉ vì không mang đến do đó bèn về - Sư bảo chúng rằng: Người học Phật pháp như chém định chặt sắt mới được. Khi đó một vị Tăng ra hỏi: Liền thỉnh Hòa thượng đinh sắt. Sư đáp trong miệng là cái gì? Vị Tăng hỏi: Nhân giáo có nói: Là người đời trước có tội nghiệp đáng đọa ác đạo nên đời này bị người khinh chê, ý này như thế nào? Sư nói: Động tức là đáng đoạ ác đạo, tịnh tức là bị người khinh chê. Vị Tăng hỏi: Cơm hương tích người nào được ăn? Sư đáp phải biết được người nào ăn vào miệng cũng phải móc ra -

Có một vị Tăng ở trong phòng tụng kinh Sư ở cách cửa sổ hỏi Xà-lê tụng kinh gì? Đáp kinh Duy Ma. Sư nói: Không hỏi kinh Duy Ma, người tụng là kinh gì? Vị Tăng ấy từ đó được vào. - Vị Tăng hỏi: Một mình ở chốn núi cao trót vót thì thế nào? Sư đáp là 1 mình hướng về núi cao trót vót. Vị Tăng nói: Chẳng hiểu. Sư nói: Núi trước mặt cũng không hiểu - Tăng Tân La hỏi: Làm sao được Đạo khó đó? Sư nói: Có đạo khó nào? Hỏi: Thỉnh Hòa thượng nói. Sư nói: Tân La, Tân La. Hỏi người mắt sáng vì sao tối như sơn? Sư đáp: Sao lạ - Tiết Độ Sư ở kinh Nam là Thành Nhuế sai đại tướng vào núi cúng dường Sư hỏi rằng: Thế Tôn có mật ngữ, Ca-diếp không che dấu, như thế nào là Thế Tôn mật ngữ? Sư gọi Thượng thư, người ấy dạ. Sư hỏi: hiểu không. Đáp không hiểu. Sư nói: Ông dường như không hiểu một ngữ của Thế tôn, ông dường như hiểu Ca diếp không che giấu - Tăng hỏi: Mới sinh vì sao chẳng biết có? Sư đáp: Sinh không đồng. Hỏi: khi chưa sinh thì như thế nào? Sư đáp không từng diệt. Hỏi: Khi chưa sinh thì ở đâu. Sư đáp có chỗ chẳng thâu. Hỏi: người nào chịu diệt? Là cái (người) diệt chẳng được. Sư bảo chúng rằng: Các ông là Sư Tăng phát lời nhả khí phải có nguyên do, phàm hỏi việc phải biết tốt xấu, tôn ty hén sang tin lời vô ích. Người bên cạnh đến tìm lời tương tự. Do đó bình thường nói với các huynh đệ đừng quái lạ về lời giống nhau. Sợ kẻ đồng học quá nhiều? Thứ nhất chớ đem đến, đem đến chớ giống nhau. Lạo nhân 80 tuổi ra khỏi nhà không phải là trò chơi trẻ con. Lời nói tham sai đi vạn dặm, vạn dặm thì khó thu nhiếp lại. Thẳng đến cao cốt đánh tủy cần phải có nguyên do. Nói năng như kìm kẹp khóa chặt tiếp nối mãi không dứt, thì mới được đủ trên các đầu, mới trên các vật, có thể chẳng phải là tịnh được diệu sự nào nói ông biết có người nào trọn chẳng thâu nói cho ông biết, nhưng cũng có người trọn chẳng thâu nhập được gì. Mười lần định nói ra thì 9 lần bỏ đi. Vì sao như thế là vì sợ nói không lợi ích, hiểu được tâm người nào như tháng chạp mà quạt bên miệng mọc đầy rong rêu vì không nói, không phải là cương giới nhậm vận của ông như đây, muốn được việc như thế cần phải như thế. Học Phật bên sự là dụng tâm lầm, nhờ đó để hiểu ngày kinh vạn luận, giảng kinh được trời mưa hoa đá điểm đầu cũng chẳng can hệ gì việc của mình huống là người khác có chỗ dụng tâm. Nếu đem tâm thức có hạn mà làm dụng vô hạn thì như đem gỗ vuông mà đút vào lỗ tròn ắt có nhiều ít sai khác. Nếu khiến dồn hoa họp gấm, sự sự kịp được hết tất cả sự thì cũng chỉ gọi là người liễu sự, người không lỗi, trọn chẳng gọi là tôn quý, đem cái người biết tôn quý thì làm được vật gì. Chẳng thấy việc từ cửa vào là không thật, trên gậy chẳng

thành rồng, hiểu không - Như thế Sư suốt 30 năm như vậy khai phát chỗ mầu nhiệm, Đồ chúng thường đến số 1500 người. Họ Chu ở Nam Xương rất kính trọng Đạo của Sư. Năm Đường Thiên Phục 1, mùa thu Sư có chút bịnh, ngày 18 tháng 12. Sư vì đại chúng mở phương tiện cuối cùng, nói ý xuất thế vừa xong chúng đều thương khóc. Ngày 03 tháng giêng năm sau thì Sư ngồi kiết già mà hóa, nay ảnh đường ở núi ấy vẫn còn. Vua ban thụy là Hoằng giác Đại sư, tháp đề Viên Tịch.

2. Thiền sư Bổn Tịch ở Tào Sơn, Võ Châu.

Sư người ở phủ Điền, Tuyền Châu, họ Huỳnh. Thuở nhỏ thích Nho học, năm 19 tuổi xuất gia, rồi vào núi Linh Thạch ở huyện Phước Đường, Phước Châu. Năm 25 tuổi thọ Cụ túc giới. Năm Đường Hàm Thông 1 Thiền tông hưng thạnh, gặp Thiền sư giá Động Sơn ngồi Đạo tràng bèn đến thỉnh ích. Động Sơn hỏi: Xà-lê tên gì? Đáp: Bổn tịch. Hỏi: Hướng thượng nói đi. Sư đáp không nói. Hỏi: Vì sao không nói. Sư đáp không tên Bổn Tịch. Động Sơn cho là thâm khí. Sư từ đó vào mất thật được ấn chứng, được mấy năm bèn từ giã ngài Động Sơn. Sơn hỏi đi dâu? Đáp: Không đổi chỗ khác Động Sơn không đổi há có đi ư? Sư đáp đi cũng không đổi khác. Bèn từ giã tùy duyên mà đó đây. Lúc đầu Sư được mời ở Tào Sơn Võ Châu, sau ở núi Hà Ngọc, 2 nơi pháp tịch học giả đến đông. - Hỏi: Chẳng cùng vạn pháp làm bạn là người nào? Sư hỏi: Ông nói nhiều người trong Hồng Châu đi đâu - Hỏi: mày cùng mắt có biết nhau chăng? Sư nói: Không biết nhau. Hỏi: vì sao không biết nhau. Sư nói: Vì đồng ở 1 chỗ. Hỏi như thế tức chẳng phân. Sư nói: Mày lại chẳng phải là mắt. Hỏi: Như thế nào là mắt? Sư nói: Đoạn đích khứ? Hỏi: như thế là mày? Sư đáp Tào Sơn liền nghi. Hỏi: Hòa thượng vì sao nghi? Sư đáp nếu chẳng nghi tức đoạn đích khứ? Hỏi: Ở tướng cái gì là chân? Sư đáp tức tướng tức chân. Hỏi: đem gì hiển thị. Sư đưa cái khay trà lên. Hỏi: Gốc Huyễn sao chân? Sư đáp gốc huyễn vốn chân. Hỏi: Đem huyễn nào hiển. Sư đáp tức Huyễn tức hiển. Hỏi: Đó tức là thủy chung (trước sau) không lìa huyễn. Sư đáp: Tìm tướng huyễn chẳng thể được. Hỏi: như thế nào là người nào thường ở? Sư đàp vừa gặp Tào sơn tạm ra. Hỏi: Như thế nào là người nào không thường ở? Sư nói: Khó được - Tăng Thanh Duệ hỏi: Con cô bần xin Sư cứu giúp. Sư nói: Duệ Xà-lê đến trước đây. Duệ đến trước, Sư nói: Bạch gia ở Truyền Châu 3 chén rượu cũng nói chưa thấm môi - Hỏi: Định há chẳng là loại? Sư nói: Thẳng đến chẳng định cũng là loại. Hỏi: Như thế nào là khác? Sư đáp chớ chẳng biết đau ngứa. Cảnh thanh hỏi: Khi lý Thanh Hư rốt ráo không có thân thì như thế nào? Sư nói: Lý tức như sự này làm sao sinh.

Đáp: Như lý như sự. Sư nói: Gạt 1 mình Tào Sơn thì được chứ tránh sao được mắt các Thánh? Hỏi: nếu không có mắt các Thánh thì sao soi được cái chẳng thể? Sư đáp quan không dung kim thông riêng xa mã - Vân Môn hỏi: Chẳng cải đổi người nào đến Sư có tiếp chăng? Tào Sơn không rảnh người công phu. Hỏi: Người xưa nói mọi người hầu hết đều có đệ tử, trần mông lại có không? Sư bảo đưa tay đây rồi điểm chỉ nói 1 2 3 4 5 đủ. Hỏi: Lỗ Tổ quay mặt vào vách để biểu thị việc gì? Sự lấy tay bịt tai. Hỏi: Nhân xưa có nói: Chưa có 1 ai té xuống đất không nhân đất mà đứng dậy, thế nào là té? Sư nói: Chịu tức là đó. Hỏi: thế nào là đứng dậy? Sư nói: Đứng dậy (khởi lên?) - Hỏi: nhân giáo có nói biển lớn không chứa tử thi, thế nào là biển. Sư nói: Là bao hàm vạn vật (chứa cả vạn thứ). Hỏi: Vì sao không chứa tử thi? Sư nói: Dứt hơi không dính. Hỏi: đã là chứa cả vạn thứ vì sao dứt hơi không dính (chứa?). Sư đáp vạn vật không phải là Đức có công dứt hơi - Hỏi: hướng thượng lại có sự hay không? Sư nói: Nói (Đạo?) có nói không liền được làm sao Long Vương lại chống kiếm? - Hỏi: Phải đầy đủ tri giải hiểu biết (kiến thức), nào thì mới khéo đối đáp lời chúng vấn nạn? Sư nói: Chẳng trình câu. Hỏi: Gặn hỏi cái gì. Sư nói: Đao phủ chém không vào. Hỏi: Hay như thế mà gặn hỏi, lại có người không chịu chăng? Sư nói: Có. Hỏi người nào? Sư đáp: Tào Sơn. Hỏi: Không nói làm sao hiển? Sư đáp: Hướng vào đó mà hiển. Hỏi: Hướng vào đâu hiển? Sư đáp: Hôm qua canh 3 đầu giường mất 3 xu đồng tiền. Hỏi: Mặt trời chưa mọc) lúc đó thế nào? Sư đáp cũng thua Tào Sơn nửa tháng - Sư hỏi: Vị Tăng: Làm gì? Đáp: Quét đất. Sư hỏi: quét trước Phật hay quét sau Phật. Đáp trước sau đều quét 1 lúc. Sư nói: Đưa cho Tào Sơn đôi giày - Sư hỏi Thượng tọa Cương Đức rằng: Bồ-tát ở Định nghe Hương tượng qua sông trích ở kinh nào? Đáp: Trích ở kinh Niết-bàn. Sư nói: Nghe trước Định hay nghe sau Định. Hỏi: Hòa thượng lưu chuyển. Sư nói: Nói cũng giết hết mà nói mới được phân nửa. Hỏi Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Dước thác tiếp tay. Hỏi: Học nhân trong 12 giờ (24 giờ) bảo nhậm như thế nào. Sư đáp như về quê có trùng độc, nước chẳng được nấm 1 giọt. Hỏi: Như thế nào là chủ pháp thân. Sư nói: Bảo là Tần không người. Hỏi: Cái đó chẳng phải chăng? Sư đáp chém. Hỏi: gần gũi bạn Đạo nào liền được thường nghe điều chưa nghe? Sư đáp đồng cùng 1 bao. Hỏi: Đây cũng là Hòa thượng được nghe, như thế nào là được thường nghe điều chưa nghe. Sư đáp không đồng với gỗ đá. Hỏi: thế nào (cái gì) là trước thế nào (cái gì) là sau? Sư đáp chẳng thấy nói thường nghe điều chưa nghe. - Hỏi: Người trong nước tiếp kiếm là ai? Sư đáp Tào Sơn. Hỏi:

định giết người nào? Sư đáp chỉ có tất cả đều giết. Hỏi: bỗng gặp cha mẹ làm sao? Sư hỏi chọn lựa gì? Hỏi: sao là tự mình (tự mình làm sao?) Sư nói: Ai làm gì ta. Hỏi: vì sao chẳng giết. Sư nói: Chẳng phải chỗ hạ thủ (chớ giết?). Hỏi: 1 trâu uống nước 5 ngựa chẳng hý lúc đó thế nào? Sư nói: Tào Sơn biết kiêng miệng. Khi khác lại nói là Tào Sơn hiếu đầy. Hỏi: thường chìm đắm trong biển sinh tử là ai? Sư nói: Mặt trăng thứ 2. Hỏi: Lại cầu ra khỏi không? Sư đáp cũng cầu ra khỏi, chỉ là không đường. Hỏi ra khỏi người tiếp được nó? Sư đáp: Người gánh gông sắt. Tăng nêu lời Dược Sơn hỏi Tăng mấy tuổi? Vị Tăng nói 72. Dược Sơn nói phải là 72 chăng? Đáp: Phải. Dược Sơn liền đánh, ý đó thế nào? Sư đáp mũi tên trước hình như được, mũi tên sau bắn sâu vào người. Vị Tăng hỏi: Như thế nào thì khỏi bị đánh đòn? Sư đáp: Vua ra lịnh đã làm, còn chư hầu thì tránh nói (tránh đường?) - Hỏi: như thế nào là Đại ý Phật pháp. Sư đáp điền cấu tắc hát (lấp đầy hang khe?) Hỏi: như thế nào là sư tử? Sư đáp: Các thú gần chẳng được. Hỏi: như thế nào là sư tử con? Sư đáp: Hay nuốt cha mẹ. Hỏi: đã là các thú không được gần vì sao lại bị con nuốt? Sư đáp nếu ông rống lên thì ông bà cha mẹ đều hết. Hỏi: chỉ như ông bà cha mẹ lại hết không? Sư đáp cũng hết. Hỏi: hết rồi thì thế nào? Sư đáp toàn thân về cha. Hỏi: trước đến vì sao nói ông cha đều cũng hết? Sư nói: Không thấy nói. Thái tử hay làm việc nước, cây khô lại lo việc nở hoa. Hỏi: vừa có thị phi lăng xăng thì mất tâm là thế nào? Sư nói: Chém chém! - Tăng nêu có người hỏi ngài Hương Nghiêm rằng: Như thế nào là Đạo? Đáp trong cây khô có rồng ngâm. Học nói: Không hiểu. Đáp trong đầu lâu có con ngươi. Sau hỏi Thạch Sương thế nào là rồng ngâm trong cây khô? Thạch Sương nói cũng có mừng. Lại hỏi thế nào là con ngươi trong đầu lâu. Thạch Sương nói cũng có biết. Sư nhân đó nói tụng rằng:

Cây khô rồng ngâm thật thấy đạo
Đầu lâu không biết mắt sáng xưa
Mừng biết hết rồi tiêu mất hết
Còn ai phân biệt đục với trong.

Vị Tăng ấy liền hỏi Sư thế nào là rồng ngâm trong cây khô? Sư đáp huuyết mạch chẳng đứt. Hỏi: thế nào là con ngươi trong đầu lâu? Sư đáp khô bất tận. Hỏi: Chưa biết lại có được nghe không? Sư đáp trong đại địa khắp với chưa có 1 cái chẳng nghe. Hỏi: chưa biết rồng ngâm là chương cú nào? Sư đáp: Cũng chẳng biết là chương cú nào, người nghe đều chết. Sư như thế mà khai phát người thượng cơ. Tăng không có phép tắc dấu vết có thể tìm. Đến khi gặp ngài Động Sơn được chọn

trong 5 vị riêng được xem là tiêu chuẩn của Tòng lâm. Lúc đó họ chung ở Hồng Châu nhiều lần thỉnh nhưng Sư không đến, chỉ viết 1 bài tụng ở núi của Đại Mai Hòa thượng mà đáp. Nam Thiên Phục Tân dậu, vào 1 đêm cuối Hạ, Sư hỏi: Vị Tăng tri sự: Nay là ngày tháng mấy. Đáp là rằm tháng 6, Sư nói: Tào Sơn 1 đời hành cước đến nơi, chỉ biết 90 ngày là 1 Hạ. Đến ngày hôm sau giờ thìn thì viên tịch. Sư thọ 62 tuổi, lạp được 37. Đệ tử dựng tháp phụng thờ chân cốt. Vua ban thụy là Nguyên Chứng Đại sư. Tháp đề Phước Viên.

3. Đạo Toàn Thiền sư ở Động Sơn.

Trước hỏi Hòa thượng Giá ở Động Sơn rằng: Thế nào là yếu xuất ly cần phải ra khỏi. Động Sơn nói dưới chân Xà-lê sinh khói. Do đó Sư khế ngộ không đi nơi nào khác nữa. Khi ngài Động Sơn mất thì chúng thỉnh Sư tiếp nối làm trụ trì, hải chúng vui mừng Huyền phong không mất - Tăng hỏi: Phật vào vương cung (cung vua) há không phải là Đại Thánh trở lại. Sư đáp Hộ minh (bảo vệ ánh sáng) chẳng hạ sinh. Vị Tăng hỏi: Đã là Đại Thánh trở lại sao phải 6 năm khổ hạnh. Sư nói: Người huyễn trình việc huyễn. Hỏi: không phải huyễn là như thế nào? Sư đáp vương cung (cung vua) tìm chẳng thấy. Hỏi: Người làm hạnh thanh tịnh chẳng vào Niết-bàn, Tỳ-kheo phá giới chẳng vào địa ngục là như thế nào? Sư đáp: Độ hết không sót bóng lại vượt hơn Niết-bàn. Hỏi: Ngút mắt ngàn dặm là phong phạm gì? Sư nói: Là khuôn phép của Xà-lê. Hỏi: chưa biết phong phạm của Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Không bay (dạo khắp) mắt Ta Bà.

4. Thiền sư Cư Độn ở núi Long Nha, Hồ Nam.

Sư người ở Nam Thành, Võ Châu, họ Quách. Năm 14 tuổi Sư xuất gia ở chùa Mãn Điền, Cát Châu. Sau Sư đến Tung Nhạc thọ giới Cụ túc, rồi chống tích trượng dạo khắp Thiền hội. Nhân tham ngài Thúy vi Hòa thượng hỏi rằng từ lúc học nhân đến pháp tịch của Hòa thượng hơn 1 tháng nay mỗi ngày Hòa thượng lên pháp đường nhưng không được chỉ dạy cho 1 pháp nào, ý đó là sao? Thúy Vi đáp: Có hiềm gì? - Sư lại gặp ngài Đức Sơn hỏi rằng: Xa nghe Đức Sơn 1 câu Phật pháp, đến rồi chưa từng thấy Hòa thượng nói 1 câu Phật pháp. Đức Sơn nói có hiềm gì? Sư chẳng chịu bèn đến ngài Động Sơn như trước mà hỏi. Động Sơn nói sao lấy làm lạ được Lão tăng. Sư lại nêu câu nói với Đức Sơn nhân đó là tự tỉnh lỗi mình. Sư bèn ở Động Sơn theo chúng mà thưa thỉnh - Một hôm hỏi như thế nào là ý Tổ sư? Động Sơn nói: Đợi nước trong động chảy ngược chiều ta sẽ vì ông mà nói. Sư từ đó mà tỉnh ngộ Huyền chỉ. Lại vạch áo 8 năm. Được họ Mã ở Hồ Nam mời Sư bèn đến ở Diệu Tế thiền

Uyển tại Long Nha, hiệu là Chứng Không Đại sư. Có đồ chúng hơn 500 người luôn luôn thuyết giảng. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Phàm người tham học phải thấu suốt Tổ Phật mới được. Tân Phong Hòa thượng hỏi theo giáo Tổ và theo giáo Phật giống như sinh oán thù, đó là mới học 1 phần, nếu chẳng thấu suốt Phật Tổ thì liền bị lừa. Khi đó có Vị Tăng hỏi: Tổ Phật lại có Tâm đối người không? Sư đáp: Ông nói sông hồ lại có tâm ngăn ngại người không? Lại nói sông hồ tuy không có tâm ngăn ngại người nhưng vì người lúc ấy qua không được nên sông hồ thành ngăn ngại người thì không được nói sông hồ không ngăn ngại người. Tổ Phật tuy không tâm, lừa dối người nhưng vì người không thấu suốt nên Tổ Phật thành lừa dối người không được nói Tổ Phật không lừa dối người. Nếu thấu suốt được chỗ Tổ Phật qua thì chỗ qua của người này tức là Tổ Phật mới là hiểu được ý của Tổ Phật, mới cùng với người xưa hướng thượng đồng. Nếu chưa thấu được mà chỉ học Phật học Tổ thì vạn kiếp cũng không có kỳ hạn được. - Lại hỏi như thế nào là chẳng bị Tổ Phật lừa? Sư nói: Thì phải tự ngộ. Khi Sư ở chỗ ngài Thúy Vi hỏi như thế nào là ý Tổ sư. Thúy Vi đáp: Đem thiền bản lại đây cho ta Sư bèn đem thiền bản đến. Thúy Vi tiếp được liền đánh. Sư nói: Đánh thì cứ đánh mà không có ý Tổ Sư. - Sư lại hỏi ngài Lâm Tế thế nào là ý Tổ sư? Lâm Tế nói đưa cho ta cái bồ đoàn (tọa cụ), Lâm Tế tiếp được liền đánh. Sư nói: Đánh thì cứ đánh lại không có ý Tổ sư. Sau có Vị Tăng hỏi: khi Hòa thượng hành cước hỏi 2 Tôn Túc về ý Tổ sư, chưa biết 2 tôn túc ấy Đạo nhãn sáng chưa? Sư đáp sáng thì sáng lại không có ý Tổ sư - Hỏi: như thế nào là Đạo? Sư đáp không khác tâm người là đó. Lại nói: Nếu người biết được Đạo không khác tâm người thì mới là Đạo nhân. Nếu là nói năng chớ nên giao thiệp. Người Đạo (nói?) thì ông biết đánh Đạo nhân nào chăng? Trong 12 giờ (24 giờ) trừ ăn cơm mặc áo ra không có mảy may nào khác tâm người không tâm dối gạt người, cái này mới là Đạo nhân. Nếu nói ta được ta hiểu thì chớ giao thiệp, rất chẳng dễ dàng. - Hỏi: như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Đợi chim rùa đá biết nói ta sẽ nói với ông. Đáp: Chim rùa đá biết nói rồi đó. Sư nói: Nói với ông cái gì? - Hỏi: Người xưa được cái gì bèn thôi? Sư đáp như giặc vào nhà trống - Hỏi: Vô Biên Thân Bồ-tát vì ao không thấy đảnh tướng của Như Lai? Sư hỏi ông nói Như Lai lại có đảnh tướng sao? - Hỏi: Đại tẩu lãnh đầu đề lên không nỗi lúc đó thế nào? Sư nói: Vì sao Lục tổ đưa lên được - Hỏi: khi 2 chuột vào gối (leo dây?) thì thế nào? Sư nói: Cần phải có chỗ dấu mình mới được. Hỏi: Như thế nào là chỗ dấu mình? Sư nói: Lại thấy nông phu chăng? Hỏi: Ngài Duy Ma nắm thế

giới đưa lên, không biết ngài Duy Ma đứng chỗ nào? Sư nói: Nói điều ông nói Duy Ma cầm thế giới đưa lên - Hỏi biết có người nào lại có sinh tử không? Sư đáp: Vừa giống Đạo giả khi chưa ngộ - Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư đáp đây là 1 câu hỏi khổ nhất - Hỏi: ý Tổ và Ý giáo đồng hay khác? Sư đáp: Tổ sư đến ở sau. Hỏi: Tổ sư là Sa môn vô sự? Sư đáp nếu là Sa môn thì không được vô sự. Hỏi vì sao không được vô sự? Sư nói: Tìm 1 cái khó được. Hỏi: Con cóc không có ánh sáng phản chiếu, thỏ ngọc không có ý làm bạn với trăng, khi ấy thế nào? Sư nói: Vua Nghiêu Thuấn cũng có hóa - Hỏi như thế nào thì được an thân này? Sư nói: Không bị thân khác lừa dối mới được - Năm Lương Long đức 3 (Quý mùi) tháng 8 thì Sư có chút bịnh, nửa đêm ngày 03 tháng 09 sao rơi ở trước phương trượng, đến sáng thì Sư ngồi mà hóa, thọ 89 tuổi.

5. Thiền sư Hựu Tĩnh ở chùa Hoa Nghiêm, Kinh triệu.

Sư từng ở Lạc Phổ làm Duy-na. Đánh kiểng khắp thỉnh chư Tăng, khoảng trên bửa củi, khoảng dưới bừa đất. Lúc đó Đệ Nhất Tòa hỏi: Thánh Tăng là, gì? Sư nói: Đường đường không ngồi ngay, không đến cơ 2 đầu. Khi Sư còn ở với Động Sơn hỏi rằng: Học nhân chưa thấy đường Lý ắt chưa khỏi tình thức. Động Sơn nói: Ông lại thấy đường Lý không? Đáp thấy không đường Lý. Động Sơn nói chỗ nào tình thức đến được? Đáp Học nhân hỏi thật. Động Sơn nói: Cần phải đi vạn dặm đến chỗ không có tấc cỏ mà đứng. Hỏi: chỗ không có tấc cỏ lại đứng được không? Động Sơn nói thẳng đó mà đi. Bửa củi rồi Động Sơn cầm cây củi hỏi: Khi đường hẹp gặp nhau thì thế nào? Đáp phản trắc sao may Động Sơn nói ông nhớ lời ta, ông hướng về Nam mà ở thì có 1000 người, nếu hướng về Bắc mà ở thì chỉ có 2, 3 trăm mà thôi. Sư bèn đến ở Hoa Nghiêm tại Đông Sơn, Phước Châu. Chưa bao lâu thì vua Trang Tông thuộc hậu Đường triệu sư về kinh rộng mở Huyền phong quả nhiên học trò có 300. Hỏi: ý Tổ và ý giáo đồng hay khác. Sư đáp tìm xem các nghĩa hết Tạng long cung chẳng thấy nói. Hỏi: Đại ngộ người nào vì sao mê? Sư đáp đập gương chẳng chiếu lại, hoa rụng khó lên cây. Hỏi: Đại quân cúng trai Thiên vương cầu thắng, quân giặc cũng cúng trai Thiên vương cầu thắng không biết Thiên vương đáp lời nguyện của ai? Sư đáp: Trời mưa thấm khắp không chọn khô lưới - Một hôm vua vào chùa đốt hương, vua hỏi: Đó là thần gì? Sư đáp là Thiên thần hộ pháp. Vua hỏi khi sa thải thì đi đâu? Sư đáp: Trời mưa thấm khắp không chọn khô tươi. Sau Sư dạo đến Hà Sóc ở Bình Dương mà viên tịch, làm lễ trà tỳ thu được xá lợi, dựng 4 tháp, 1 ở Tấn Châu, 1 ở Phòng Châu, 1 ở vườn Tiêu Diêu núi Chung Nam, cái thứ 4 ở chùa Hoa Nghiêm núi

Chung Nam. Vua ban thụy là Bảo Trí Đại sư, tháp hiệu là Vô Vi.

6. Hòa thượng Hiển Tử ở Kinh Triệu.

Không biết Sư người ở đâu, sự tích lại khác, chỗ ở không nhất định. Từ khi được ấn tâm ở Động Sơn rồi về tục ở Mân Xuyên, chẳng nuôi Đạo chúng chẳng theo luật nghi. Thường ngày đi ven sông tìm ếch nhái (con hến) để ăn. Tối ngủ trong giấy tiền ở miếu Bạch Mã tại Đông Sơn, cư dân gọi là Hiện Tử Hòa thượng. Tĩnh Sư Tịnh Hoa Nghiêm nghe nói muốn biết thật giả, trước lén vào chỗ giấy tiền, nửa khuya Sư về, Tĩnh nắm chặt Sư hỏi như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư vội đáp: Mâm rượu trước thần. Tĩnh lấy làm lạ sám hối mà lui. Sau Tịnh sư hành hóa ở kinh Đô, Sư cũng đến. Tập chúng nói pháp thì Sư chỉ giả điên mà thôi.

7. Đại sư Phổ Mãn ở Cửu Phong, Quân Châu.

Sư hỏi: Vị Tăng: Lìa đâu đến đây? Đáp ở Mân Trung. Sư nói: Đi xa chẳng dễ. Đáp không khó động bước mà đến. Sư hỏi: Có chẳng động bước chăng? Vị Tăng nói có. Sư hỏi: Sao được đến chỗ này. Tăng không đáp được. Sư nói: Nghi là sát nhân. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư đáp tức nay là gì? Đáp không hiểu. Sư nói: 10 chữ trên đường ngựa ăn hoa cỏ lận.

8. Thiền sư Đạo U ở U Thê, Thai Châu.

Cảnh Thanh hỏi: Như thế nào là thiếu phụ (cha trẻ)?. Sư nói: Không có tiêu đích. Hỏi không tiêu đích xem là thiếu phụ chăng? Sư đáp thì có lỗi gì? Hỏi chỉ như thiếu phụ làm sao sinh. Sư hỏi: Người Đạo làm tâm gì? - Hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp ông không tin là chúng sinh. Hỏi: Học nhân rất tin. Sư nói: Nếu muốn hiểu biết tức thành bầy tà. Khi Sư sắp mất, có vị Tăng đến hỏi rằng: Hòa thượng trăm tuổi rồi sẽ đi về đâu? Sư đáp điều nhiên, điều nhiên (điều hòa tự nhiên?). Nói xong thì ngồi mà hóa.

9. Thiền sư Sư Kiền sau ngài Động Sơn (là đời thứ 3, cũng gọi là Thanh Lâm Hòa thượng).

Xưa từ Giáp Sơn đến tham vấn. Trước đó Hòa thượng giá Động Sơn hỏi: Gần đây lìa ai đến đây? Sư đáp Võ Lăng. Hỏi: Võ Lăng Pháp Đạo có gì giống đây? Sư đáp đất Hồ cây măng mọc. Giá nói: Phải riêng hương lửa cơm canh cúng dường người này. Sư bèn lui ra. Động Sơn nói: Người này về sau giết người thiên hạ. Sư ở Động Sơn mà trồng tòng (thông). Có ông họ Lưu đến Sư xin kệ. Sư làm kệ rằng:

Lớn lên hơn ba tấc
Xum xuê che cỏ hoang

Chẳng biết đời người nào
Được thấy tòng này già.

Lưu ông được kệ đem trình Động Sơn. Động Sơn nói chúc mừng ông, người này là đời thứ 3. Trước Sư ở Lan Nhã Tiểu Thanh Lâm tại Thổ Môn, Tùy Châu. Sau quả nhiên về Động Sơn mà nối tiếp. Phàm có vị Tăng mới đến Sư đều khiến bửa củi 3 bận sau mới cho lên tham đường. Có một vị Tăng chẳng chịu hỏi rằng trong 3 bận không nói, ngoài 3 bận là thế nào? Sư nói: Là lệnh chỉ của Thiên Tử Thiết Luân. Tăng không đáp được. Sư liền đánh đuổi đi. Có Vị Tăng hỏi: Năm xưa bịnh khổ lại trúng độc thỉnh sư trị bịnh. Sư nói: Lược vàng chải nát não, trên đảnh rót đề hồ. Đáp xin tạ ơn Sư trị bịnh. Sư liền đánh. Hỏi: phụ lâu chẳng gặp lúc ấy thế nào? Sư nói: Cổ Hoàng thước 1 tấc. Hỏi: Thỉnh sư đáp thoại. Sư nói: Tay tu la ở nhật nguyệt. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Tông chỉ của Tổ sư ngày nay thi hành, pháp lệnh đã bày lại có việc gì? Lúc đó có vị Tăng hỏi: Chánh pháp Nhãn tạng. Tổ tổ đồng ấn chứng, chưa biết Hòa thượng truyền giáo cho ai? Sư đáp: Mầm linh sinh có đất, Đại Ngộ không còn thầy - Hỏi: như thế nào là Đạo? Sư đáp: Ngồi trâu về tìm khe xa. Hỏi: thế nào là người trong Đạo? Sư đáp: Ôm tuyết đầu nhướng mày. Hỏi: Đường sai khác ngàn nẽo như thế nào hiểu nhanh. Sư đáp: Dưới chân bỏ ngọc đen, trên không oán trăng đầy trời.

10. Thiền sư Độn Nho ở Bạch Mã, Lạc Kinh.

Hỏi như thế nào là bổn phận sự của Nạp Tăng? Sư đáp 10 đường gió chẳng thông, kẻ câm truyền tin xa. Hỏi: truyền tin gì? Sư bèn chấp tay cúi đầu. - Hỏi: như thế nào là người trong mật thất? Sư đáp mới sinh chẳng thể được, chẳng quý lúc chưa sinh. - Hỏi: chẳng quý lúc chưa sinh là cái gì? Sư đáp là cha ông đó. Hỏi: ngoài 3000 dặm hướng về Bạch Mã, đến rồi sao chẳng thấy? Sư đáp là ông chẳng thấy can hệ gì việc của Lão tăng. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng chỉ bày. Sư nói: Chỉ thì chớ giao thiệp. Hỏi: như thế nào là bổn phận sự của Học nhân. Sư đáp đêm qua canh 3 mặt trời chánh ngọ. Hỏi: như thế nào là sự hướng thượng của pháp thân? Sư đáp: Đáy giếng ếch nuốt trăng. Hỏi: như thế nào là chỗ cấp thiết của Học nhân? Sư đáp chim giỏi còn chê chậm, kẻ mù sớm tự chậm - Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư đáp: Điểm trán con khỉ rờ (bắt) sóng trăng.

11. Hòa thượng Càn Phong ở Việt Châu.

Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu đến. Đáp: Ở Thiên Thai. Sư hỏi: Thấy nói Thạch Kiều gãy làm 2 đoạn phải không? Hỏi: Hòa thượng ở đâu được tin tức ấy? Sư đáp: Sắp nói khác trước núi Hoa Đảnh, nguyên là người

trong trang điền tốt. Hỏi: như thế nào được ra 3 cõi? Sư nói: Gọi viện chủ đến đuổi ra vị Tăng này - Sư hỏi chúng Tăng: Luân hồi 6 thú đủ mắt gì? Chúng không đáp được - Hỏi: như thế nào là nói vượt Phật vượt Tổ? Sư nói: Lão Vị Tăng hỏi: ông. Đáp: Hòa thượng nói xem. Sư nói: Lão tăng 1 câu hỏi còn không tự hiểu hỏi gì nói vượt Phật vượt Tổ.

12. Hòa thượng Hòa Sơn ở Cát Châu.

Tăng hỏi: Học nhân muốn trình 1 câu hỏi, Sư chịu chăng? Sư nói: Hòa Sơn đáp ông rồi - hỏi như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Hòa Sơn Đại đảnh (đỉnh núi lớn Hòa Sơn) - Hỏi như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư đáp mút mắt núi xanh nổi mây trắng.

13. Thiền sư Hàm Khải ở núi Thiên Đồng, Minh Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là vốn không 1 vật? Sư đáp: Đá nhuận không ngậm ngọc, khoáng khác tự sinh vàng - Hòa thượng Phục Long Sơn đến. Sư hỏi: Ở đâu đến. Đáp ở Phục Long đến. Sư nói: Lại phục được rồng chăng? Đáp không từng phục loài súc sinh ấy. Sư nói: Uống trà đi - Giản Đại Đức hỏi: Học nhân trót vót đến thỉnh sư chủ đích. Sư nói: Ta ỉa trong đó có gì mà trót vót chủ đích. Hỏi: Hòa thượng đối đáp như thế lại mua giày cỏ mà hành khước rất tốt. Sư nói: Đến trước đây, giản bèn đến trước. Sư nói: Chỉ như Lão tăng đáp đó lỗi ở chỗ nào? Giản không đáp được Sư liền đánh.

14. Hòa thượng Bảo Cái ở núi Đàm Châu.

Vị Tăng hỏi: 1 gian nhà vô lậu, hợp với người nào ở? Sư đáp không tên không thể đeo. Hỏi lại có địa vị hay không? Sư đáp không có chỗ. Hỏi như thế nào là Bảo Cái? Sư đáp không từ người trời được. Hỏi như thế nào là người trong Bảo cái? Sư nói: Không cho người cùng thời biết. Vị Tăng hỏi: Khi Phật đến thì như thế nào? Sư nói: Tìm đường khác chẳng được. Hỏi: Khi khẩn thiết vì sao không lập người? Sư nói: Về cũng đạp không vướng. Hỏi: Lúc đó thành lập như thế nào. Sư đáp không cùng thời nhận biết. Hỏi: Khi thế giới hoại thì cái này ở đâu? Sư đáp ngàn Thánh tìm không được. Hỏi: Người cùng thời làm như thế nào trở về. Sư đáp: Phải thật giống. Hỏi: lại có đích không? Sư đáp chẳng lập tiêu tắc.

15. Thiền sư Thông ở Bắc viện, Ích châu.

Khi Sư ở Giáp Sơn, một hôm Giáp Sơn lên pháp đường nói ngồi đoán chủ nhân ông chẳng lạc vào kiến thứ 2. Sư bước ra nói cần biết có 1 người không hợp bạn. Giáp Sơn nói: Cũng là kiến thứ 2. Sư bèn xô ngã giường thiền. Giáp Sơn hỏi Lão huynh làm gì? Sư nói: Đợi lưỡi ta nát đi sẽ nói với Hòa thượng - Ngày khác Sư lại hỏi Giáp Sơn: Trước

mắt không pháp ý ở trước mắt chẳng phải là pháp trước mắt, chẳng phải tai mắt đến được, há không phải là lời của Hòa thượng. Giáp Sơn nói phải. Sư bèn xô ngã giường thiền vòng tay mà đứng. Giáp Sơn đứng dậy đánh 1 gậy, Sư liền bỏ đi. Sư ở Động Sơn theo chúng thưa thỉnh chưa được khế chỉ, bèn từ giã Động Sơn định vào lãnh. Động Sơn nói khéo làm, vượn bay lên đỉnh núi cao xem. Sư bèn trầm ngâm hồi lâu. Động Sơn gọi Thông Xà-lê, Sư lên tiếng "dạ!" Động Sơn nói sao không vào lãnh đi! Sư nhân đó mà tỉnh ngộ, rồi không vào lãnh. Sư bèn ở hầu ngài Động Sơn. Sau Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Các Thượng tọa có việc gì thì đưa ra bàn luận chọn lấy, nếu là căn cơ thượng thượng thì không cần như vậy, nếu là hạng Trung Hạ thì dứt khoát phải gọt tròn, tìm khắp nơi cửa ngõ, đừng để cho vào nước bùn. Thứ nhất phải nhanh chóng tỉnh sự cần phải vô tâm. Nếu không vô tâm dần nêu được ngàn thứ vạn thứ cũng chỉ thành hiểu biết suông, cùng với môn hạ của nạp tăng này có gì liên quan đến nhau? - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là vô tâm? Sư nói: Không quản hệ (dính mắc vào). Hỏi: 2 rồng tranh châu ai là kẻ được? Sư nói: Người được tức mất, hỏi chẳng mất thì như thế nào? Sư đáp trả châu cho ta - Hỏi: như thế nào là pháp thân thanh tịnh? Sư nói: Không 1 điểm nhơ. Hỏi: khi chuyển không được thì thế nào? Sư đáp công chẳng đến. Hỏi: như thế nào là người đại phú quý. Sư đáp như kho báu Luân vương. Hỏi: như thế nào là xích cùng để nhân - Sư đáp như tửu điếm đeo lưng. Hỏi: khi nước hang khô không dính thì như thế nào? Sư đáp: khô bong từng mảng. Hỏi: Khi 1 chùy liền thành thì thế nào? Sư đáp không phải ngẫu nhiên. Khi Sư mất rồi thì vua ban thụy là Chứng Chân Đại sư.

16. Thiền sư Bổn Nhân ở Bạch Thủy, Cao an.

Sư ở Động Sơn được thọ ký. Năm Đường Nguyên Phục Sư dời về viện Cao an Bạch Thủy viện tại Hồng Tỉnh. Chúng đông 300 lời Huyền khắp bày. Nhân cúng trai giỗ ngài Động Sơn, có vị Tăng hỏi: cúng dường, Tiên sư có đến không? Sư nói: Ngay đây cúng dường 1 phần. Chúng ở Tây Sơn Hồng Châu đến lễ bái hỏi rằng: Ngày nay không có việc riêng xin Sư chỉ bày. Sư hỏi: Các ông cầu chỉ bày ư? Đáp: Phải. Sư nói: Dạy ta ủy thác cho ai - Cảnh thạnh hành cước đến. Sư gọi lên bảo rằng: Lúc này Đạo giả lạnh lắm? Thanh nói không dám. Sư hỏi: Lại có nằm 1 mình được mùng che kín chăng? Đáp: Nếu có cũng không mở công phu. Sư đáp có nhiều Đạo giả 1 giọt nước 1 giọt băng giá cũng không can dự việc khác. Hỏi: 1 giọt nước băng sinh cũng không can thiệp nhau. Sư nói: Phải. Hỏi: người này có ý gì? Sư đáp người này

không lạc ý (không lạc ý người nào). Hỏi: lạc ý người này chăng? Sư nói: Trên đỉnh núi cao không thể cùng Đạo giả gậm mổ - Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư hỏi: Lại thấy cây sam trước sân chăng? Đáp đó là ngày nay Hòa thượng do học nhân gây ra thị phi (phải quấy). Sư nói: Tọa chủ nhiều miệng - Giảo Nhiên đến sau. Sư biết là Tuyết Phong thiền khách, bèn nói người trộm pháp trọn không thành khí - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là nghĩa chẳng dời đổi? Sư nói: Hoa rụng theo dòng nước, trăng sáng trên đỉnh non. Khi sư sắp mất 4 chúng đều tập họp đầy đủ. Sư cúng trai đánh chuông đốt hương bạch chúng rằng: Khi khói hương dứt thì ta Niết-bàn. Nói xong thì ngồi kiết già, dứt hơi khi khói hết.

17. Thiền sư Quang Nhân ở Sơ Sơn Phủ Châu.

Sư hình thù lùn xấu nhưng biện luận rất giỏi. Khi ở dưới cửa Động Sơn đã có cơ mở bày chỗ kín, đều dùng nhân làm mũi khoan. Tam-muội các phương có thể hỏi Sư thúc - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là thầy chư Phật? Sư nói: Sao chẳng hỏi lão già Sơ Sơ. Tăng không đáp được. Tay Sư nắm rắn gỗ. Có vị Tăng hỏi: Trong tay là cái gì? Sư đưa lên nói: Con gái của Tào Gia - Hỏi: như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Đầu khăn 5 thước. Hỏi: như thế nào là đầu khăn 5 thước? Sư đáp trong tròn lấy không được - Sư nêu lời Hương Nghiêm hỏi Cảnh Thanh: Chịu nặng không được toàn Đạo giả làm sao hiểu. Nói Toàn về chịu nặng. Sư nói: Không được toàn chịu thì làm sao? Nói: Trong đó không chịu lộ. Sư nói: Mới thỏa ý Tăng bịnh - Nhân Cổ Sơn nêu Thầy Phật Oai Âm Vương. Sư bèn hỏi làm sao là Thầy Phật Oai Âm Vương? Cổ Sơn đáp chớ không xấu hổ ư? Sư nói: Xà-lê nói thế liền được, nếu ước về bịnh Tăng thì không phải. Hỏi: làm gì (sao?) là Thầy Phật Oai Âm Vương. Sư đáp chẳng ngồi không ngôi quý - Động Sơn (đời thứ 4) hỏi: Như thế nào là 1 câu? Sư nói: Không nói. Hỏi: vì sao không nói? Sư nói: Thiếu thời bối (lúc còn nhỏ?). Hỏi lúc đó như thế nào? Sư nói: Tướng quân không vua liền kiêu ngạo (không lên cầu), răng vàng uổng công nắm. Hỏi: như thế nào là chỉ thẳng. Sư nói: Trong chân có nước, nếu không tin định hướng bên trời mà hỏi Thái Dương - Mùa Đông đến đêm có vị Tăng lên pháp đường hỏi: Như thế nào là ý mùa Đông đến? Sư đáp trong mát sinh ra Đại Hoàng. Hỏi: Hòa thượng trăm tuổi rồi đi về đâu? Sư đáp: Sau lưng bụi hoang 4 chân chỉ lên trời. Khi Sư thiên hóa có kệ rằng:

Đường ta ngoài Bích không
Mây trắng không chỗ nhàn

Đời có cây không rễ
Lá vàng gió đưa lại.

Nói kệ xong thì sư mất - Sư có làm tụng 4 Đại, lược luận về Trưởng giả Hoa Nghiêm, lưu truyền ở đời.

18. Thiền sư Văn Thúy ở Khâm Sơn, Lễ Châu.

Sư người Phước Châu. Thuở nhỏ nương Thiền sư Hoàn Trung ở núi Đại Từ, Hàng Châu mà thọ nghiệp. Lúc đó Nham Đầu Tuyết Phong ở trong chúng thấy Sư luận bàn biết là pháp khí, bèn dắt nhau đi du phương, 2 người duyên khế với ngài Đức Sơn đều được ấn ký. Sư tuy nhiều lần kích dương nhưng đều bị ngưng trệ. Một hôm Sư hỏi Đức Sơn rằng: Thiên Hoàng cũng nói thế, Long Đàm cũng nói thế, chưa biết Đức Sơn nói làm sao? Đức Sơn nói ông thử nêu lời Thiên Hoàng, Long Đàm nói xem. Sư định vâng lời thì Đức Sơn lấy gậy đánh phải khiên vào Niết-bàn đường. Sư nói: Phải thì phải mà đánh tôi muốn chết. Sau Sư ở chỗ ngài Động Sơn sau lời nói mà phát giải mới trở thành Đệ tử nối pháp của Động Sơn. Năm 27 tuổi Sư đến ở Khâm Sơn, ở trước đại chúng tự tỉnh lỗi xưa - Trước, khi tham ngài Động Sơn, Ngài hỏi ở đâu đến. Sư nói: Ở Đại từ đến. Hỏi có thấy Đại từ không? Sư đáp thấy. Hỏi: thấy sắc trước hay thấy sắc sau. Sư đáp không phải thấy trước sau. Động Sơn làm thinh - Sư nói: Lìa Thầy sớm qua không được hết ý Thầy. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư ở Tây Trúc đến? Sư nói: Thước của Lương Công cong, kéo của Chí Công bén. Hỏi: tất cả pháp chư Phật đều từ kinh này ra, như thế nào là kinh này? Sư nói: Thường chuyển. Hỏi: chưa biết trong kinh nói cái gì? Sư nói: Có nghi xin hỏi. Hỏi: như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Màng gấm túi hương bạc, gió thổi hương đầy đường - Có vị Tăng vẽ hình Sư trình lên. Sư hỏi: Có giống ta chăng? Vị Tăng không đáp được. Sư tự đáp thay: Chúng Tăng xem lấy. - Một hôm Sư vào viện tắm, thấy Tăng đạp xe nước Tăng thấy Sư bèn xuống không xét. Sư nói: May mắn từ đất thấp chuyển lên sao cần phải thế. Tăng nói không thế sao được. Sư nói: Nếu thế thì mắt Khâm Sơn làm gì? Vị Tăng nói làm gì là mắt sư. Sư bèn lấy tay giả như vạch mày ra. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng lại được thế. Sư nói: Phải phải vì ta thế liền không được thế. Tăng không đáp được. Sư nói: Đòi chiến không công 1 chốn khi buồn. Sư im lặng hồi lâu bèn hỏi Tăng rằng hiểu không? Vị Tăng nói không hiểu. Sư nói: Khâm Sơn vì ông gánh 1 nửa - sư cùng Tuyết Phong Nham Đầu nhân qua Tây Giang đến 1 quán trà uống trà. Sư nói: Không từng chuyển thân thông khí ngày nay không được uống trà, nếu thế tôi nhất định không được uống trà. Tuyết Phong nói tôi

cũng thế. Sư nói: 2 lão già đều chẳng biết nói. Nham Đầu hỏi: Đi đâu? Sư đáp: Trong túi vải lão tuy sống mà như chết. Nham Đầu nói: Lui ra, lui ra. Sư nói: Khoát huynh lại bỏ (đặt?) còn Tồn huynh làm sao? Tuyết Phong lấy tay vẽ hình tròn. Sư nói: Không thể chẳng hỏi. Nham Đầu cười ha ha nói sinh quá xa. Sư nói: Nhiều người có miệng mà không uống trà. Nham Đầu và Tuyết Phong đều không đáp được - Có Lương thiền khác đến tham vấn, vừa lễ bái xong lại hỏi rằng: Khi 1 mũi tên bắn qua 3 cửa ải thì thế nào? Sư nói: Đưa ra chủ trong cửa ải nhìn xem Lương nói đó tức là biết lỗi liền cải hối. Sư nói: Còn đợi lúc nào? Lương nói: 1 mũi tên buông không chỗ dính (rồi lui ra. Sư nói: Định bắn 3 cửa ải lại thi với Khâm Sơn mà bắn thử. Lương đến trước im lặng hồi lâu mà lui lại. Sư lại đánh Lương 7 gậy, Lương bèn đi ra. Sư nói: Lại nghe cái lão loạn thống mà trong tâm nghi suốt 30 năm - Có người nêu câu nói ấy với Hòa thượng Đồng An. An nói Lương Công Không biết như thế nào thì trúng đích? An đáp: Chủ trong cửa ải là người nào? Vị Tăng ấy trở về nêu câu hỏi ấy với Sư Sư nói: Lương Công nếu hiểu thế cũng tránh được miệng Khâm Sơn. Tuy như thế Đồng An không phải là hảo tâm phải xem mới được - Có vị Tăng than, Sư dựng đầu gậy lên nói: Nếu mở bàn tay ra thì 5 ngón so le, như nay nắm lại thì không có cao thấp, ông nói Khâm Sơn rất thông thương lượng hay chẳng thông thương lượng. Vị Tăng ấy đến trước đưa nắm tay lên mà thôi. Sư nói: Như thế chỉ là cái không mở miệng. Tăng nói chưa biết Hòa thượng như thế nào mà tiếp người. Sư nói: Nếu Ta tiếp người thì cùng ông 1 thứ. Vị Tăng nói riêng tham với Sư, nên nêu bày Tông phong. Sư nói: Nếu ông riêng đến với ta nêu bày. Tăng nói thỉnh Sư. Sư bèn đánh. Vị Tăng ấy không đáp. Sư nói: Ôm cây đợi thỏ uổng dụng tâm thần.

- Ngài Hành Tư - Đời thứ 6.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Toàn Khoát ở Nham Đầu trước đây.**

1. Sư Ngạn Thiền sư ở Thụy Nham, Thai Châu.

Sư là người ở Mân Việt, họ Hứa. Từ nhỏ mặc áo thọ giới đầy đủ. Trước lạy Nham Đầu hỏi rằng: Như thế nào là Lý Bản Thường (Phật tánh)? Nham Đầu nói: Động vậy. Sư hỏi: Khi động thì như thế nào? Nham Đầu nói chẳng phải là Lý Bản Thường. Sư trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu. Nham Đầu nói chịu thì chưa thoát căn trần, không chịu thì vĩnh viễn trầm luân chìm trong sinh tử. Sư bàn tỉnh ngộ thân tâm sáng rỡ. Nham Đầu nhiều lần gọi nói đối đáp không biến đổi. Sư lại đến gặp

Hòa thượng ở Hội Giáp Sơn. Hội hỏi: Từ đâu đến? Đáp: Từ Ngọa Long đến. Hỏi: khi đến rồng đã dậy chưa? Sư ngó ngoái lại nhìn Hội nói trên vết phỏng lại đốt ngải cứu. Đáp: Hoàng thượng lại khổ như thế làm gì? Hội bèn thôi. Sư đến ở Đơn Khâu trọn ngày như kẻ ngu. 4 chúng hâm mộ thỉnh Sư ở Đoạn Nghiêm. Sư thống lãnh chúng rất nghiêm chỉnh mọi người đều khen. Có vị Tăng hỏi: Trên đầu bảo cái hiện, dưới chân mây sinh lúc ấy thế nào? Sư đáp: Lão đeo gông mang xiềng xích. Hỏi trên đầu không có bảo cái dưới chân không có mây sinh thì như thế nào? Sư nói: Cũng có gông cùm. Hỏi: Rốt ráo như thế nào? Sư đáp ăn cơm rồi mệt quá. - Cảnh Thanh hỏi: Trời chẳng thể che, đất chẳng thể chở há chẳng phải? Sư nói: Nếu phải tức là bị che chở. Thanh nói nếu chẳng phải là gặp Thụy Nham mấy lần. Sư tự xưng là Sư Ngạn - Hỏi như thế nào là Phật? Sư nói: Trâu đá. Hỏi như thế nào là pháp? Sư đáp: Trâu đá con. Hỏi: Đó tức chẳng đồng. Sư đáp họp chẳng được. Hỏi: Vì sao họp chẳng được? Sư đáp không đồng có thể đồng họp cái gì. Hỏi làm sao thương lượng mà chẳng rơi vào thềm bậc? Sư nói: Bài chẳng ra. Hỏi vì sao bài chẳng ra? Sư đáp: Nó từ trước không có thềm bậc. Hỏi: Chưa biết ở ngôi vị nào? Sư đáp chẳng ngồi điện Phổ Quang. Hỏi: Lý Hóa cũng không? Sư đáp: Tên nghe 3 cõi trong, chỗ nào chẳng về chầu - Một hôm có 1 bà lão trong thôn đến đảnh lễ. Sư nói: Bà bịnh về mà cứu lấy mấy ngàn mạng vật. Bà lão vội vã trở về nhà thì thấy vợ người con đem giỏ tre ra ruộng bắt ốc về, bà lão đón lấy thả xuống bờ sông. Chuyện lạ của Sư rất nhiều chép trong các sách.

2. Thiền sư Huyền Tuyền ở Ngạn Hoài Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là người trong Đạo? Sư đáp: Mặt trời lặn tìm đến quán trọ lẻ loi. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư đáp: Nhà họ Trương có 3 con. Hỏi: Học nhân không hiểu? Sư nói: Mạnh Trọng Quý thì chẳng hiểu. Hỏi: như thế nào là 1 câu trước tiếng. Sư nói: Hồng! Hỏi: chuyển rồi như thế nào? Sư hỏi là cái gì?

3. Thiền sư Tuệ Tông ở Linh Nham Cát Châu.

Sư là người Trường Khê, Phước Châu, họ Trần, thọ nghiệp với ngài Qui Sơn - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Linh Nham? Sư nói: Tòng cối sum sê ken kín. Hỏi như thế nào là người trong cảnh? Sư đáp đêm đêm có vượn hú. Hỏi như thế nào là phận sự của mình? Sư đáp: Ném vàng ròng lấy ngói gạch làm gì? Sau Sư ở Hòa Sơn mà mất.

4. Thiền sư Đạo Nhàn ở La Sơn Phước Châu.

Sư người ở Trường Khê quận Chi, họ Trần. Xuất gia với ngài Quý Sơn, đủ tuổi thì thọ Cụ giới rồi dạo khắp các phương. Từng gặp ngài

Thạch Sương hỏi rằng: Đi ở chẳng sao lúc đó thế nào? Sư nói: Phải bỏ hết. Sư không thỏa ý bèn tham ngài Nham Đầu hỏi đồng lời nói trước. Nham Đầu nói: Từ nó đi ở quản nó làm gì. Sư xem là bụng dạ. Rồi tìm đến núi Thanh lương. Mân Soái biết được pháp vị mời ở La Sơn hiệu là Pháp Bảo Đại sư. Khi Sư lên pháp đường mới lên tòa vén áo liền nói trân trọng. Lát sau lại nói: Ai chưa biết (chưa biết Đạo) đến trước đây. Lúc đó có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư chống cự lên tiếng bảo: Khổ quá. Tăng định hỏi. Sư hét: Đi ra - Hỏi: như thế nào là 1 câu kỳ đặc? Sư hỏi nói gì? Hỏi: Phật phóng ánh sáng giữa chặng mày chiếu sáng 1 vạn 8 ngàn thế giới, thì như thế nào là ánh sáng? Sư nói: Nói lớn lên. Vị Tăng hỏi: Chiếu thế giới nào? Sư bèn hét: Đi ra! - Hỏi: gấp gấp mới vào thỉnh Sư 1 tiếp. Sư hỏi: Hiểu không? Đáp không hiểu. Sư nói: Tến bắn qua rồi. - Hỏi 9 gái không dắt ai là buồn khóc. Sư nói: Hỏi: lớn lên. Tăng định hỏi lại. Sư nói: Đi đâu? - Hỏi: như thế nào là Tông môn bày khắp? Sư mở 1 chân ra mà chỉ. Hỏi: Việc mũi nhọn như thế nào biện rõ? Sư đưa cây như ý lên. Tăng nói xin Hòa thượng thùy từ chỉ dẫn. Sư nói: quá xa. Hỏi như thế nào là 1 câu tối diệu (hay nhất). Sư nói: Vạch bày ra (vạch sương?) biết chăng? Vị Tăng định dâng lời mở lời. Sư nói: Lời rớt rồi - Định Tuệ Thượng tọa đến tham vấn. Sư hỏi: Từ đâu đến? Đáp: Xa thì rời Tây Thục, gần thì ở Khai Nguyên đến. Rồi tiến đến trước hỏi: Nay thì làm gì? Sư nói: Uống trà đi. Tuệ còn chưa lui. Sư nói: Khí thu hơi ấm. Tuệ ra khỏi pháp đường than rằng ngày nay định đánh La Sơn lạnh mà, cung gảy tên hết. Thôi thôi bèn xuống tham chúng. Ngày hôm sau Sư lên pháp đường. Tuệ bước ra khỏi: Mở rộng cửa cái cửa sổ ra hiện là ai? Sư bèn hét. Tuệ không đáp được. Sư lại nói: Lông mao lông vũ (lông cánh) chưa đủ, đi ra - Tăng nêu thị của Hàn Sơn hỏi Sư rằng khi trăm chim ngậm hoa đắng thì như thế nào? Sư nói: Trinh nữ ngâm trong nhà. Hỏi: khi ngàn dặm làm 1 hơi là thế nào? Sư nói: Đưa khách ra ngoài sân. Hỏi: khi muốn đến núi bồng lai là như thế nào? Sư đáp: Tựa gối nhìn khỉ vượn. Hỏi: khi đem đây làm lương thực thì thế nào? Sư nói: Kiếm xưa trước đầu lâu. Hỏi: như thế nào là hết cả trên đầu trăm cỏ đều là ý Tổ sư. Sư nói: Đâu đui mắt ông. Hỏi: tiếng trước lông xưa nát ý thế nào. Sư đáp tựa vách ngồi. Hỏi: trước là núi cao ngàn trượng sau là hổ lang sư tử chính khi ấy thế nào? Sư đáp: Tự tại. Hỏi: Ba cõi ai là chủ? Sư nói: Biết ăn cơm chăng? - Khi sắp mất Sư lên pháp đường tập chúng, hồi lâu mở tay tả ra chủ sự không biết ý liền khiến Sư Tăng phía Đông lui ra sau. Sư lại mở tay hữu ra. Lại khiến các Sư Tang bên Tây lui ra sau. Sư bảo chúng rằng muốn báo đáp ân Phật thì không lỗi

mà lưu thông Đại giáo. Về đi, về đi, trân trọng. Nói xong thì mỉm cười mà tịch.

5. Thiền sư Tùng Phạm ở Hương Khê Phước Châu.

Tăng đến tham vấn, Sư hỏi: Ông há chẳng là tăng ở Cổ Sơn chăng? đáp: Phải. Sư hỏi: Sao không thấy châu trên trán? Vị Tăng không đáp được. Tăng từ gia, Sư đưa ra cửa gọi: Thượng tọa! Tăng quay đầu. Sư nói: Đầy bụng là thiền. Hỏi: tâm hạnh Hòa thượng là gì? Sư chỉ cười lớn mà thôi. Sư nhân Tăng mặc nạp y bèn có kệ chỉ rằng:

Ca-diếp y cao quý
Mặc vào phải nhanh cơ
Vừa phân liền bị tên
Che bày Rùa chẳng chứa.

6. Hòa thượng Nghiêm ở Thánh Thọ La Nguyên Phước Châu.

Có vị Tăng từ Tuyền Châu trở về tham. Sư mặc áo nạp đưa lên chỉ bày nói rằng: Sơn Tăng 1 nạp y mở giống mọi người thấy, mây nước thỉnh 2 thứ, chớ bảo bày kim chỉ. Nói mau! Tăng không đáp được. Sư hỏi: Như có nhiều thời gian thì làm gì?

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Tư Quốc ở Cảm Đàm Hồng Châu.**

1. Chí Viên hiệu là Hiển Giáo Đại sư ở Viện Sơn Trúc Càn, Bạch Triệu, An Châu. - Có Vị Tăng hỏi: Tâm ấn chư Phật người nào truyền được? Sư đáp Đạt Ma Đại sư. Hỏi: Đạt Ma sao truyền được. Sư hỏi: ông nói người nào truyền được - Hỏi: như thế nào là cắt đứt 1 đường? Sư nói: Cắt - Hỏi: như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Khổ. Hỏi: như thế nào là Đạo? Sư nói: Khắp. Hỏi: như thế nào là tự mình của học nhân? Sư đáp mất. - Hỏi: như thế nào là được không có núi sông đất liền? Sư đáp không khởi kiến (thấy) - Huyền Tắc hỏi: Như thế nào là Phật? Sư đáp Bính đinh Đồng tử đến xin lửa - Hỏi: như thế nào là người trong Ca-diếp Đạo tràng trong hang Tất-bát-la? Sư đáp Phật Thích-ca Mâu-ni. Hỏi: Như thế nào Châu Đảnh Vương Bồ-tát? Sư đáp: Hỏi: Lão xích đầu làm gì?

*** Đệ tử nối pháp của Tư Minh Hòa thượng ở Hào Châu.**

1. Thiền sư Thiện Bổn ở Thứu Lãnh, Trương Châu.

Sư nhân vào nhà tắm có vị Tăng hỏi: Hòa thượng là người đã lìa nhơ, vì sao phải tắm? Sư đáp: Nước định trong sâu đầy, người không dơ tắm nước này? Hỏi: Ý Tổ ý Giáo là đồng hay khác? Sư đáp trên ngọn

Thứu Lãnh cỏ xanh đầy trời, trong vườn Lộc Dã chồn thỏ giao nhau.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cư Hối ở núi Đại Quang, Đàm Châu trước đây.**

1. Thiền sư Hữu Duyên ở Cốc Sơn, Đàm Châu.

Tăng hỏi: Con mồ côi như thế nào qui hướng? Sư đáp gặp người đường chẳng thông - Hỏi: đó tức là không chỗ tôn thờ cung kính. Sư nói: Ta nói bát ông đầy, rơi xuống đất lấy lên chẳng nỗi - Hỏi: 1 vạch ra liền chuyển khi ấy thế nào? Sư nói: Ngựa hoang khi chạy cương roi đứt, người đá vỗ tay cười ha ha.

2. Hòa thượng Long Hưng ở Đàm Châu.

Vị Tăng hỏi: 1 vạch ra liền chuyển lúc đó thế nào? Sư nói: Căn không nhanh nhẹn. Hỏi: khi được tòa khoát áo thì thế nào? Sư nói: Không đoan nghiêm. Hỏi vì sao chẳng đoan nghiêm? Sư đáp chẳng từng chứng mà được. Hỏi: như thế nào là người trong Đạo Sư đáp trọn ngày vắng lặng chẳng nhíu mày.

3. Hòa thượng ở núi Phục Long Đàm Châu.

Tăng hỏi: Nắm sông dài làm tô lạc, biến mặt đất thành vàng ròng lúc đó thế nào? Sư nói: Tay dài mà tay cứ ngắn - Hỏi: Tùy duyên mà nhận quả, thế nào là quả. Sư nói: Hoa mẫu đơn trong mây. Hỏi: như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư đáp: Ông được như thế chẳng biết đau ngứa.

4. Thiền sư Thiên Tạng ở Kinh Triệu Bạch Vân.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ thâm sâu? Sư nói: Người lùn lội khe sâu. Hỏi lúc xích khước thì thế nào? Sư nói: Sao chẳng thoát ra. Hỏi: Như thế nào là pháp pháp chẳng sinh? Sư nói: Vạn nước ngàn núi.

5. Hòa thượng ở núi Phục Long Đàm Châu đời thứ 2.

Tăng hỏi: Khi tùy duyên nhận được thì thế nào? Sư đáp ông nói lầu ở Hưng Quốc Môn Cao bao nhiêu? Hỏi: Khi con không nói đức của cha thì thế nào? Sư nói: Nói nhỏ nhỏ, nói nhỏ nhỏ.

6. Hòa thượng ở núi Long Tuấn Thiểm Phủ.

Tăng hỏi: Như thế nào là núi Long Tuấn. Sư nói: Mắt Phật xem không thấy. Hỏi: như thế nào là người trong núi? Sư nói: Làm gì? Hỏi: như thế nào là người không biết thiện ác? Sư đáp ngàn Thánh gần chẳng được. Hỏi: Người này lại biết có việc hướng thượng không? Sư đáp: Chẳng biết. Hỏi: Vì sao chẳng biết. Sư nói: Chẳng biết thiện ác, nói gì đến việc hướng thượng. Hỏi: như thế nào (vì sao?) Sư nói: Chẳng thấy nói ngạn dục. Hỏi: như thế nào người hướng thượng Phật. Sư nói:

Không đới dung. Hỏi: Phàm có mở nâng lên đều rụng hết nay thì chẳng mở nâng, lúc đó thế nào? Sư nói: Chẳng mở, chẳng mở! Hỏi: rốt cuộc thế nào? Sư đáp không nâng không nâng!

7. Hòa thượng ở núi Phục Long Đàm Châu(đời thứ 3).

Hỏi: Đi khắp đường ngàn núi, việc Huyền cơ như thế nào? Sư đáp đường chim không hề dừng.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Kiền ở Cưu Phong, Quân Châu.**

1. Hòa thượng Thanh Viện ở Tân La.

Hỏi chạy ngựa tìm banh ai được? Sư đáp: Ai là chẳng được? Hỏi: Như thế tức là chẳng phải ư? Sư nói: Ngay được chẳng tranh cũng là có lỗi. Hỏi: Làm sao khỏi được lỗi này? Sư đáp cần không từng lỗi. Hỏi: chỗ chẳng lỗi rèn đúc như thế nào? Sư nói: 2 tây nâng lên chẳng nỗi.

2. Thiền sư Thần Đảng ở Bảo Phong, Lặc Đàm, Hồng Châu.

Tăng hỏi: Trong 4 oai nghi như thế nào mà biện (luận) chủ? Sư nói: Chính khi gặp Bảo Phong chẳng cởi giày. Hỏi: như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư đáp: Hư không cỡi thuyền sắt, đỉnh núi sóng ngút trời.

3. Thiền sư Hành hiệu Tuệ Quán ở núi Nam Nguyên, Cát Châu. Cũng gọi là Quang Mục Hòa thượng - Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh trí Nam Nguyên? Sư nói: Mấy chỗ núi cao chim vượn hát, 1 vùng đất bằng người đi lạc. Hỏi: như thế nào là chỗ thâm sâu của Nam Nguyên. Sư đáp mọi người đều thấy. Hỏi: đó tức là chỗ cạn. Sư đáp là 2 đầu xa.

4. Thiền sư Minh ở Trợ Đàm, Hồng Châu.

Một hôm xuống đến khách vị, chúng thỉnh Sư về phương trượng. Sư bảo: Nói được thì đi. Lúc đó Mâu Hòa thượng nói rằng Đại chúng thỉnh sư, bèn lên pháp đường hỏi: Chỗ không nghĩ lường, thức tình khó biết lúc đó thế nào? Sư đáp: Ta chẳng muốn trái người xưa. Hỏi: chẳng trái người xưa là ý thế nào? Sư nói: Cũng họp tiêu được lễ 3 lạy. Vị Tăng hỏi: Cối xay giả mãi không được quên mất, ý này thế nào? Sư đáp chim sẽ sống trong miệng cọp. Hỏi: như thế nào là Đạo giả. Sư nói: Lông dài thườn thượt. Hỏi: như thế nào là gia phong của Đạo giả. Sư đáp: Trước điện Phật gặp Tôn giả. Hỏi: như thế nào là việc trọn ngày của Hòa thượng? Sư nói: Trong chén bát không có đường gân. Hỏi: như thế nào là việc trọn ngày của Sa môn? Sư nói: Rầm rầm chẳng nhờ vạn người.

5. Hòa thượng Thu Sơn ở Cát Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến. Sư nói: Hạt

cây sam.

6. Thiền sư Diên Mâu ở Lặc Đàm, Hồng Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là tâm cổ Phật? Sư nói: Trọn chẳng nói đất gỗ ngói đá là đó. Hỏi: mặt trời lặn về Tây việc trong rừng như thế nào? Sư đáp: Trước sân hoa hồng đẹp, trong nhà chẳng biết xuân.

7. Thiền sư Thường Sát ở viện Đồng An, núi Phụng Thê, Hồng Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Phụng Thê? Sư đáp Phụng Thê không gia phong. Hỏi: Đã là Phụng Thế vì sao không gia phong? Sư đáp chẳng đón khách, chẳng đợi khách. Hỏi: như thế thì 4 biển tham tầm sẽ làm việc gì? Sở đắc mâm trái cây tự có người bên cạnh cho (bày ra?). Hỏi: Như thế nào là cảnh Phụng Thê? Sư đáp: Ngàn ngọn liền núi đẹp, vạn núi chẳng biết xuân. Hỏi: như thế nào là người trong cảnh? Sư đáp: Non cao tựa đá ngồi, tâm chẳng vướng mây trắng.

8. Thiền sư Uông Ngộ ở Trợ Đàm,Hồng Châu (đời thứ tư).

Tăng hỏi: Như thế nào là cắt ngang 1 đường? Sư nói: Khớp với tin tức tốt. Hỏi: lại thông với việc hướng thượng chăng? Sư đáp cá từ dưới mà qua. Hỏi: như thế nào là đông cửa Đạo xe? Sư đáp kế sống 1 vật cũng không. Hỏi: như thế nào là ra cửa họp dấu xe. Sư nói: Ngồi trên đất mà đến Trường An - Hỏi: Hương khói thơm phức mở lớn pháp hội, Tông thừa từ trước như thế nào nêu nói. Sư nói: Chớ nhầm nêu giống người. Hỏi: đó tức đều phải như thế. Sư nói: Lại là mất (chớ?) giao thiệp. Hỏi: 6 lá thơm tho Sư truyền lá nào? Sư nói: 6 lá chẳng tiếp nối, hoa nở quả không thành - Hỏi: há không có việc ngày nay? Sư nói: Nếu là ngày nay thì có. Hỏi: việc ngày nay như thế nào. Sư nói: Lá lá liền cành đẹp, hoa nở nơi nơi thơm.

9. Thiền sư Vô Ân ở Hòa Sơn, Cát Châu.

Sư người ở Phước Châu, họ Ngô - 7 tuổi nương Đại sư Chân Giác Tuyết Phong mà xuất gia. Đủ tuổi thọ giới Cụ túc và đi du phương đến ở Quân Dương gặp ngài Cửu Phong. Phong cho Sư vào thất. Một hôm gọi bảo ông từ xa mà đến ngày ngày theo chúng thấy cảnh giới nào mà có thể tu hành, do đường tắt nào mà xa lìa? Sư đáp: Đêm dày rộng mở người mù tự mù. Phong lúc đầu chư chịu, Sư ngay sau đó phát sáng ý chỉ, quên nhanh tri kiến. Trước Sư nhận lời mời ở viện Đại Trí tại Hòa Sơn, Cát Châu, học chúng đông vậy. Sư từng làm Thùy thành 10 thiên, các phương đều khen phục bảo là Hòa Sơn có thể tiêu biểu cho Tòng lâm. Lúc đó họ Lý (vua nhà Đường) ở Giang Nam mời đến hỏi rằng: Hòa thượng từ đâu đến? Sư nói: Từ Hòa Sơn đến. Hỏi: Sơn (núi) ở đâu?

Sư đáp người đến chầu phụng khuyết, núi non chẳng từng dời. Vua rất kính trọng khiến ở viện Tường Quang tại Dương Châu. Lại xin vào núi ở viện Thúy Nham, bèn cảnh đẹp ở Giang Tây mà ở đấy. Lúc đó ở viện Thượng Lam lại vắng người, vua khiến Sư đến ở đó mà hoằng hóa hiệu là Trừng Nguyên Thiền sư. Vị Tăng hỏi: Học nhân hôm qua mới vào Tòng lâm xin Sư chỉ bày. Sư nói: Với ông thì không tiếc lời. Hỏi: ngài Ngưỡng Sơn dựng cây mai (cái xẻng) là ý gì? Sư nói: Ta hỏi ông. Hỏi: Huyền Sa đạp ngã cây xẻng là ý gì? Sư nói: Ta hỏi ông. Hỏi: chưa biện rõ chân tông như thế nào là Thể tất. Sư đáp đầu lớn đuôi nhỏ. Hỏi: trong khoảng thước tấc vì sao không thấy mặt Sư? Sư nói: Lại cùng Xà-lê nói 1 nửa. Hỏi: vì sao không nói hết? Sư nói: Hết pháp không dân. Hỏi chẳng sợ không dân thỉnh Sư nói: Hết pháp. Sư nói: Vì tri kỷ tan thân. Hỏi: vì sao tan thân. Sư đáp tâm tốt không có báo tốt. Hỏi: khi Tôn giả nhướng mày trợn mắt nhìn Dục Vương thì thế nào? Sư đáp tức nay đó vậy. Hỏi: học nhân hiểu như thế nào? Sư nói: Chớ không phải núi Ma Lợi Chi. Hỏi: Điện báu Ma Ni có 4 góc, 1 góc thường bày ra. Như thế nào là góc thường bày? Sư đưa lên nói: Ông đánh ta rồi hỏi: Ông lại hiểu chăng? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Sao ông biết đánh được ta. Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đánh vỡ chỗ dính ra. Hỏi: đã ở trong lửa đỏ thỉnh Sư nấu luyện. Sư nói: Chùy đập xuống thành đồ đựng. Hỏi: đó tức là nấu luyện vậy. Sư nói: Hòa thượng trì châu hỏi: 4 vách đánh lúa, ở giữa cắt cỏ Hòa thượng đến đầu nào? Sư nói: Chỗ nào chẳng đến. Hỏi: đó tức là đổng ở chúng đi. Sư đáp chú tiểu đệ tử - Năm Kiến Long 1 (Canh thân) tháng 02 Sư có bịnh nhẹ. Ngày 02 tháng 03 Sư sai thỉ giả đến phương trượng tập họp chúng cáo từ rằng: Người học đến sau chưa biết Hòa Sơn thì nay biết lấy, cẩn thận. Trước là vì Đại chúng mà lập Sinh tạng bản quốc. Thụy là Pháp Tánh Thiền sư, tháp hiệu là Diệu Tướng.

10. Hòa thượng Mâu ở Lặc Đàm Hồng Châu.

Hỏi như thế nào là chỗ dùng sức của Đệ tử? Sư nói: Chính là dùng sức. Hỏi: Người xưa cuốn chiếu là ý thế nào? Đáp: Trân trọng. Rồi xuống pháp đường.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cảnh Hân ở Dũng Tuyền Thai Châu trước đây.**

1. Thiền sư Thiệu ở viện Lục Thông, Thai Châu.

Trước sư tham vấn Hòa thượng Dũng Tuyền được vào thất lãnh hội ý chỉ. Một hôm Sư đốt cỏ về viện. Tuyền hỏi đi đâu đến đây. Sư

nói: Đốt cỏ mà đến. Tuyền hỏi việc sau lửa làm sao sinh? Thiều đáp: Rắn sắt khoan chẳng vào. Tuyền chấp nhận. Sau Sư ở viện Lục Thông, bạn Huyền nương cậy - Tăng hỏi: Việc không ra khỏi môi mép như thế nào. Sư đáp: Đợi ông 1 cuốc cuốc sập núi Cân Tử, ta cũng chẳng nói với ông. Hỏi: Nam Sơn có 1 con Độc Long thế nào gần được? Sư đáp: Chẳng những có Xà-lê mà ngàn chúng cũng không gần được. - Người hỏi nhân nghe Nam Phương có 1 kiếm thoại, thế nào là 1 kiếm. Sư nói: Bất đương phong (chẳng đáng là mũi nhọn) - Hỏi: đầu rụng lại làm sao? Sư nói: Ta nói chẳng đáng là mũi nhọn, có đầu nào. Người ấy lạy tạ mà lui ra - Sư nghĩ Hà vào núi Thiên Thai ngọn Hoa Đảnh mà ẩn thân, không biết sau ra sao.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chí Nguyên ở núi Vân Cái, Đàm Châu trước đây.**

1. Chí Hãn Thiền sư ở núi Vân Cái, Đàm Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là đỉnh núi sóng ngút trời? Sư nói: Chính Văn Thù làm ồn ào. Hỏi: chính khi làm ồn ào là thế nào? Sư đáp: Không hướng cơ trước mà mở lòng đại bi chỉ dạy.

2. Hòa thượng Ngọa Long Tân La.

Hỏi: Như thế nào là tướng Đại Nhân? Sư đáp trong màn lụa tím không duỗi tay. Hỏi: Vì sao không duỗi tay? Sư đáp vì không tôn quý. Hỏi: trong 12 (24) giờ dụng tâm như thế nào? Sư nói: Con khỉ ăn sâu lông.

3. Hòa thượng Thiên Thai Ảnh châu.

Hỏi: Cổ Phật hướng chỗ nào mà đi? Sư nói: Trung ương giáp đệ cao, hằng năm mầm linh - Hỏi: Gương xưa chưa mài lúc ấy thế nào? Sư đáp không bỏ công thực hành. Hỏi: Mài rồi là như thế nào? Sư đáp: Đèn đuốc chẳng soi chiếu.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tạng ở Cốc Sơn Đàm châu trước đây.**

1. Hòa thượng Đoan Nghiên ở Tân La.

Hỏi: Khi trắng đen đều mất mở mắt Phật thì như thế nào? Sư đáp sợ ông giữ bên trong. Hỏi: Như thế nào là Vương Tử mới sinh ra? Sư đáp ở thâm cung dẫn chẳng ra.

2. Hòa thượng Bạc Nham ở Tân La.

Hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư đáp: Mộ xưa chẳng phải là nhà. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư đáp: Uổng công dấu ngựa xe. Hỏi: như thế

nào là giáo? Sư nói: Lá bối thâu chẳng hết.

3. Hòa thượng Đại Lãnh Tân La.

Tăng hỏi: Chỉ đến Đồng quan liền thôi, lúc ấy thế nào? Sư đáp chỉ là kế sống giữa đường. Hỏi: Trong đó kế sống như thế nào? Sư đáp: Thể hiểu thì tức được mà Đáng làm thì không được. Hỏi: Thể được vì sao Đáng không được. Sư đáp: Hiểu là phần việc trên của người nào. Hỏi: Việc trong đó như thế nào? Sư đáp: Chẳng làm tôn quý.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Trung Vân Cái ở Đàm Châu trước đây.**

1. Cảnh Hòa thượng ở núi Vân Cái Đàm Châu.

Hiệu là Chứng Giác Thiền sư - Hỏi: Đất nước yên bình công qui về đâu? Sư đáp: Dưới cửa Ngân đài chẳng chúc mừng. Hỏi: Lúc chuyển làm vô công thì thế nào? Sư đáp: Việc Vương gia phải như thế.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 18

Thiền sư Hành Tư ở núi Thanh Nguyên, Cát Châu, đời thứ 6 (phần 2) có 14 vị

- Đời thứ 6: Có 14 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong Vân Phong, Phước Châu, có 14 người:

1. Thiền sư Sư Bị ở Huyền Sa Phước Châu.
2. Thiền sư Tuệ Lăng ở Trường Khánh Phước Châu,
3. Thiền sư Huyền Thông ở núi Phước Châu Đại Phổ.
4. Thiền sư Đạo Phó ở Long Sách tự Hàng Châu.
5. Thiền sư Giảo Nhiên ở núi Trường Sinh Phước Châu .
6. Thiền sư Trí Phù ở núi Nga Hồ Tính Châu,.
7. Thiền sư Hoài Nhạc ở Báo Ân Chương Châu, .
8. Thiền sư Úc ở Hóa Độ Tây Hưng Sư Đô Hàng Châu.
9. Quốc sư Thầy Yến ở Cổ Sơn Phước Châu.
10. Thiền sư Thiệu Khanh ở Long Thọ Chương Châu.
11. Thiền sư Hành Thao ở Thiên Tông Phước Châu.
12. Thiền sư Tùng Yểm, ở núi Vĩnh Phước , Liên Hoa Phước Châu.
13. Thiền sư Vân Chiếu ở chùa Long Hoa Hàng Châu.
14. Thiền sư Linh Sâm ở Thúy Nham Minh Châu.

*****

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong Phước Châu.**

1. Đại sư Tông Nhất pháp danh Sư Bị ở Huyền Sa, Phước Châu.

Sư người ở Mân huyện Phước Châu, họ Tạ. Thuở nhỏ thích câu cá, ngồi trên chiếc thuyền nhỏ trên sông Nam Đài đùa giỡn với các dân chài - Niên hiệu Đường Hàm Thông thứ 1, tuổi vừa 30 bỗng nhiên mến

mộ xuất trần mà bỏ thuyền câu, đến ngài Linh Huấn Thiền sư ở núi Phù dung mà cạo tóc, rồi đến thọ Cụ túc giới với Luật sư Đạo Huyền ở chùa Khai Nguyên tại Dự Chương, mặc áo vải, ăn rau cháo để đủ sống. Thường trọn ngày ngồi yên chúng đều lấy làm lạ. Sư và Nghĩa Tồn-Tuyết Phong vốn là anh em cùng pháp môn mà thân cận như thầy trò. Tuyết Phong lấy việc Sư khổ hạnh mà gọi là Đầu Đà. Một hôm Tuyết Phong hỏi cái đó là Bị Đầu Đà. Sư nói: Trọn chẳng dám dối gạt người - Hôm khác Tuyết Phong gọi bảo Bị Đầu Đà sao chẳng khắp tham vấn. Sư đáp: Đạt Ma chẳng đến Đông Độ, Nhị tổ chẳng đến Tây Thiên. Tuyết Phong cho là phải, Khi sư lên núi Tượng Cốt bèn cùng Thấy chung sức đế cấu. Học trò thiền đến đông. Sư bèn vào thất học hỏi sớm chiều không quên. Sư lại xem kinh Lăng Nghiêm mà phát sáng tam địa. Do đó ứng cơ lanh lợi cùng Tu-đa-la ngầm khế hợp. Các phương Huyền học có người chưa quyết đều đến thỉnh ích với Sư. Còn như cùng Tuyết Phong Hòa thượng việc trưng lời hỏi đáp cũng không thua kém. Tuyết Phong nói Bị Đầu Đà là người lại tới. Một hôm Tuyết Phong lên pháp đường nói rằng: Cần phải hiểu việc này cũng như gương xưa ở trên Đài, Người Hồ đến hiện Hồ, người Hán đến hiện Hán. Sư hỏi: Bỗng gặp gương sáng đến thì như thế nào? Tuyết Phong nói Hồ Hán đều ẩn mất. Sư nói: Lão Hòa thượng gót chân chưa chấm đất. Sư lên pháp đường 1 lúc lâu, Đại chúng đều bảo không nói pháp 1 lúc đều về. Sư bèn hét rằng: Xem toàn bộ thì như nhau không 1 ai có trí tuệ, chỉ thấy ta mở đóng 2 miếng da. Đều đến nhóm họp tìm lời so ý, ta nói chân thật mà họ đều chẳng biết. Xem đó là nạn lớn nạn lớn - Có lúc Sư nói: Thiền Đức các ông đều đi hành cước mà đến đây với ta mà tham thiền học Đạo vì có chỗ kỳ đặc, vì đó hơi Đông hỏi Tây. Nếu có ai thử thông mà đến thì ta vì các ông mà chứng minh phải quấy, ta biết rõ là có thật được chăng, nếu không được phải biết chỉ là đuổi theo là các ông đã đến chỗ (trong) đó. Ta nay hỏi các ông, các ông lại có mắt chăng, nếu có thì nay liền biết được, lại biết được chăng? Nếu không biết liền bị ta gọi là đồ mù đồ điếc được chăng, chịu nói như thế chăng? Các thiền đức cũng chớ tự khuất (tự ty) có thật các ông là người như thế chăng? Mười phương chư Phật ở trên đầu các ông tôi chẳng dám dối gạt 1 phần. Chỉ nói viêc này chỉ mình ta biết. Hiểu không? Như nay hết đạo tiếp nối theo Thích Ca, ta nói Thích Ca cùng ta là đồng tham vấn, ông nói tham ai hiểu chăng rất chẳng dễ dàng, biết không gì chẳng đại ngộ mới biết được là biết, nếu là hạn chế chỗ ngộ thì cũng không nhìn thấy (gặp?). Các ông lại biết đại ngộ chăng? Chẳng thể là các ông nói thuyết không thuyết

vô, có pháp thế gian bên này bên kia, có 1 cái chẳng phải là pháp thế gian, lão Hòa thượng tử hư không (và còn hư không kia) cũng là từ mê vọng huyễn sinh. Như nay chịu đi thì chỗ nào có cái đó mà nói còn như không có tin tức về hư không thì chỗ nào có 3 cõi. Có nghiệp rồi cha mẹ duyên sinh cùng ông thâm tình trước sau. Như nay nói không còn là dối gạt há huống là có biết ư? Ông nhiều lúc hành cước làm Hòa thượng xứng Đạo có giác ngộ. Ta nay hỏi ông như ở chốn núi cao tuyệt dấu người lại có Phật pháp chăng, có biện được chăng. Nếu biện không được rốt lại chưa xong . Ta bình thường luôn nói trước mặt vong Tăng thì gặp đâu cũng là Bồ đề, tướng thần quang ngàn dặm ở sau đỉnh đầu, nếu người thấy được thì chẳng ngại ra được ấm giới, thoát khỏi ý tưởng trước đầu lâu của ông, đến đây chỉ là thể người chân thật của ông, chỗ nào lại riêng có 1 pháp mở che đậy ông có biết chăng, lại tin được chăng biết thừa đương được chăng. Cần phải rất nỗ lực - Sư lại nói Ta nay hỏi các ông lại nhân được sự gì, ở thế giới nào mà an thân lập mạng. Có hiện được chăng, nếu biện không được thì giống như đè mắt sinh hoa đốm, việc thấy là sai, biết chăng? Như nay trước mắt thấy núi sông đất đai, sắc không sáng tối các thứ các vật thì đều là tướng hoa đóm, gọi đó là thấy biết điên đảo. Phàm người xuất gia biết tâm thấu gốc, nên gọi là Sa môn. Các ông nay đã cạo tóc đắp y làm tướng Sa môn tức là có phần tự lợi lợi tha. Như nay xem như chỗ đen tối đầy đất giống như nước mực, tự cứu còn không được sao lo được gì cho người khác. Này Nhân giả, Đại sự Phật pháp nhân duyên chớ nhân rảnh rang mà dụm đầu mà nói loạn đoán mò cho qua thời. Thì giờ khó được đáng tiếc cho kẻ đại trượng phu, sao không tự tỉnh xét xem là việc gì. Chỉ như theo tông phong tước là đảnh tộc (dòng họ cao quý) của chư Phật, các ông đã thừa đương không được. Do đó ta mới khuyến khích các ông, chỉ từ Ca-diếp môn mà tiếp tục đốn siêu. Một môn này vượt trên phàm Thánh nhân quả của ông, vượt trên tỳ lô Diệu trang nghiêm thế giới hải khác (của người khác), vượt trên phương tiện môn khác của Thích Ca, ngay đây vĩnh viễn không nói có 1 vật cùng ông làm nhãn kiến, sao không gấp gáp nghiên cứu lấy, chưa ắt nói ta lại đợi 2, 3 đời (chớ nói ta đợi 2, 3 đời...) chứa nhóm tịnh nghiệp. Này các nhân quả Tông thừa của các ông là việc gì chẳng thể do thân tâm ông dụng công trang nghiêm liền được, chẳng thể do tha tâm, túc mạng thông liền được hiểu không? Chỉ như Phật Thích Ca ra đời đến nay (được thoát ly?) nhiều phen nói chơi 12 phần giáo như rót nước vào bình làm nhiều Phật sự như nhau hướng về ông. Trong môn này dùng 1 chấm (điểm) cũng không được, dùng 1 mảy may tài giỏi

cũng không được, biết chăng nó như việc trong mộng, cũng như lời nói mớ. Sa môn chưa được thoát ly bởi vì thức biết được chăng, thức biết được tức là đại thoát ly, đại thoát ly. Do đó mà nói siêu là vượt lên trên. Phàm Thánh vượt ra, lìa hết sinh tử, vượt ngoài nhân quả. Tỳ-lô vượt Thích Ca, không bị phàm Thánh nhân quả dối lừa, tất cả chỗ không người biết được ông. Biết chăng không chỉ mê mãi lưới sinh tử luyến ái bị nghiệp thiện ác trói chặt dắt đi, không được tự do ông càng luyện được thân tâm đồng không đi thì ông càng đến được chỗ sáng suốt trống không chẳng lay động, chẳng sinh (ra ngoài) thức ấm khác. Người xưa gọi đó như nước chảy gấp. Chảy gấp chẳng biết vọng làm đạm tịnh. Như thế tu hành mãi mà chẳng ra khỏi luân hồi, vẫn bị trôi giạt như trước. Do đó mà nói các hạnh vô thường thẳng đến 3 thừa công quả, như thế thật đáng sợ. Nếu không Đạo nhãn cũng chẳng là rốt ráo. Sao như từ nay bạc địa phàm phu chẳng dùng 1 mảy may công phu mà liền vượt lên giải tỉnh tâm lực ư? Lại có vui chăng (lại ưa thích chăng). Khuyên ông như ta nay lập địa đợi ông thấy rõ, chẳng cần ông gia công luyện hạnh. Như nay chẳng thế, còn đợi lúc nào, có chịu chăng, có chịu chăng? - Có lúc Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Là các ông chân thật như thế - Lại có lúc nói: Đạt Ma như hiện nay các ông có thấy chăng? Sư nói: Là các người thấy có hiểm ác, thấy có đại trùng đao kiếm các thứ ép ngặt thân mạng các ông liền sinh sợ sệt vô hạn giống như gì. Như thợ vẽ ở thế gian vè hình biến tướng địa ngục làm đại trùng đao kiếm xem rất đẹp (thường xem luôn) liền tự sinh sợ sệt. Các ông nay cũng như thế, trăm thứ thấy có là tự các huyễn thấy sinh ra rồi tự sợ sệt không phải người khác có lỗi với ông, ông nay muốn biết các huyễn mê hoặc chăng? Thì các ông chỉ phải nhìn bằng mắt kim cang. Nếu biết được chẳng từng dạy các ông có tiêm trần có thể lộ bày. Chỗ nào lại có hổ lang đao kiếm dọa nạt được ông. Thẳng đến Thích Ca tài giỏi như thế cũng tìm ra chỗ thoát ly (xuất đầu) chẳng được. Do đó ta nói với các ông. Mắt Sa môn giữ yên thế giới trong hộp càn khôn chẳng mảy may rò rỉ thì chỗ nào có 1 vật làm các ông biết được chăng? Như thế là thoát ly, như thế là kỳ đặc sao chẳng nắm lấy - Sư nói: Mọi người các ông như ngồi trong biển lớn ngụp đầu trong nước liền đưa tay hỏi người xin nước uống, lại hiểu chăng. Phàm học Bát Nhã Bồ-tát là căn khí lớn có đại trí tuệ mới được. Nếu có đại trí tuệ thì liền có thể thoát ly. Nếu là căn trì độn thì phải cần khổ nhẫn nại ngày đêm, quên mệt bỏ ăn giống như cha mẹ chết, như thế mà cấp thiết (gấp gáp) hết 1 đời, lại được người như người quyết ý khắc cốt chắc thật không ngại thì cũng được thấy. Huống như nay ai là người

chịu học. Các nhân giả chớ chỉ có nhớ lời nói suông, phải giống như niệm thần chú, chân bước lên trước miệng niệm rì rầm. Bị người nắm lại gạn hỏi, lặng im rồi trợn mặt mà nói: Hòa thượng không vì con đáp lời hỏi thì việc học rất khổ biết không? - Có 1 thứ Hòa thượng ngồi giường dây xưng là Thiện tri thức. Hỏi: liền động thân động tay điểm mắt thè lưỡi trợn mắt nhìn, lại có 1 loại liền nói. Lúc rõ ràng nhanh nhạy, linh đài trí tánh hay thấy hay nghe. Hướng vào thân 5 uẩn mà làm chủ tể, đó là người Thiện tri thức rất đáng ngờ. Sao biết ta nay hỏi ông. Nếu ông nhận được lúc rõ ràng nhanh nhạy là ông chân thật làm. Nếu khi ngủ gục mà chẳng phải thì vì sao lại có lúc rõ ràng nhanh nhạy. Ông lại hiểu chăng? Cái đó hữu lậu nhận giặc làm con, là vọng tưởng duyên khí cội gốc của sinh tử. Ông nếu muốn biết cội rễ (căn này?) này do đâu thì ta sẽ vì ông mà nói. Cái lúc rõ ràng nhanh nhạy của ông cho do tiền trần sắc, thanh, hương v.v... các pháp mà có phân biệt, liền nói đây là lúc rõ ràng nhanh nhạy. Nếu không có tiền trần thì cái lúc rõ ràng nhanh nhạy đồng với lông rùa sừng thỏ. Này Nhân giả chân thật ở chỗ nào. Ông nay muốn được ra khỏi chủ tể mộng thân 5 uẩn là chỉ cần biết lấy thể bí mật kim cang của ông. Người xưa hướng về ông mà nói viên thành chánh biến châu sa giới. Ta nay 1 phần nhỏ vì ông là người trí, có thể thí dụ để hiểu. Ông có thấy mặt trời ở Nam Diêm Phù Đề này chăng? Người thế gian lấy đó nuôi sống thân mạng và các thứ tâm hành tạo nghiệp không phải nương ngày ánh sáng ấy thành lập chỉ như thể mặt trời (ngày?) lại có nhiều thứ và tâm hành chăng, lại có chỗ chẳng biến khắp chăng? Muốn biết thể kim cang này cũng như thế. Chỉ như núi sông đất đai 10 phương cõi nước sắc không sáng tối và thân tâm ông, chẳng phải hết cả đều nhờ ông viên thành oai quang hiện ra. Ngay như trời người các loại quần sinh tạo tác các nghiệp thọ sinh quả báo hữu tánh vô tình đều nương vào oai quang của ông. Cho đến chư Phật thành Đạo thành quả tiếp vật lợi sinh hết thảy đều nương nhờ oai quang ông. Chỉ như thể kim cang lại có phàm phu chư Phật chăng có tâm hành của ông chăng, chẳng thể nói là không vì liền sẽ được vậy. Biết chăng, các ông đã có kỳ đặc như thế. Ở ngay mặt trời là chỗ xuất thân sao không phát minh lấy. Bèn theo thứ khác mà hướng ruộng thân 5 uẩn trong quỉ thú mà tính kế sinh sống. Ngay đó tự dối lừa. Bỗng nhiên quỉ vô thường đến nơi, lừa dối mắt tai, thân kiến, mạng kiến lúc đó nạn lớn hà khắc giống như rùa còn sống lột mai rất khổ. Này cá nhân quả, chớ lấy kiến giải ngủ gục mà đi, chưa biết che đậy được mấy đầu lông, ông lại biết chăng? 3 cõi không yên cũng như nhà lửa lại ông chưa được là

người an lạc, chỉ làm bầy đội can dự người đời giống như bầy nai hoang chạy bên này bên kia chỉ biết lo ăn mặc. Nếu thế sao làm Vương Đạo biết chăng quốc vương đại thần không bắt giữ ông. Cha mẹ cho ông đi xuất gia, mười phương thí chủ cúng dường ông cơm áo, thổ địa long thần ủng hộ ông, cũng phải đầy đủ hổ thẹn biết ân mới được. Chớ cô phụ người tốt. Nằm mãi trên giường bày hành trước địa tiêu tương khứ nói (Đạo?) là an lạc, chưa ắt ở cơm cháo mà đem nuôi được, ông như quả dưa động rả nát biến đổi ở trong đất mà chôn, nghiệp thức mịt mờ không gốc nào căn cứ. Sa môn vì sao mà đến đất (nỗi) này. Chỉ như sâu bọ trên đất bằng ta gọi là làm kiếp trụ địa ngục. Như nay nếu không liễu thì ngày mai ngày sau sẽ biến vào thai lừa bụng ngựa, phải kéo cày kéo xe, mang hàm sắt mang yên cương, bị xay giả nấu đốt trong nước lửa, bỏ chẳng dễ dàng, chịu phải rất sợ sệt, tốt nhất là ông phải tự biết nhiều. Nếu đã liễu rồi thì vĩnh viễn không từng dạy ông có tin tức đó. Nếu không liễu thì ác nghiệp phiền não nhân duyên này chưa phải 1, 2 kiếp mà hết được. Ông dùng kim cang tuổi thọ ngang nhau biết chăng? - Nam Tế trưởng lão đến ngài Tuyết Phong. Tuyết Phong bảo hỏi sư. Sư hỏi: Người xưa nói việc này chỉ có ta biết được còn Trưởng lão thế nào? Nam Tế đáp: Phải biết có người chẳng cầu biết. Sư nói: Sơn đầu Hòa thượng ăn nhiều cay đắng để làm gì? - Tuyết Phong nhân đi đốt cỏ thấy 1 con rắn bèn lấy gậy đuổi đi bảo chúng rằng: Xem xem đây dao cắt làm 2 đoạn, sư lấy gậy ném ra sau lưng mà chẳng nhìn lại. Chúng rất ngạc nhiên Tuyết Phong nói: Giỏi thay - Một hôm Sư theo hầu Tuyết Phong đi dạo núi. Tuyết Phong chỉ 1 mảnh đất nói: Chỗ nay tạo được 1 tháp vô phùng. Sư hỏi: Cao nhiều ít. Tuyết Phong bèn nhìn trên dưới. Sư nói: y báo của trời người tức không bằng Hòa thượng. Nếu là Linh sơn thọ ký thì quá xa. Tuyết Phong nói thế giới rộng 1 thước, gương xưa rộng 1 thước, thế giới rộng 1 trượng gương xưa rộng 1 trượng. Sư chỉ lò lửa nói: Lò lửa rộng bao nhiêu? Tuyết phong nói: Rộng như gương xưa. Sư nói: Lão Hòa thượng gót chân chưa chấm đất. Trước Sư được mời ở Phổ Ứng viện tại Mai Khê Trường. Khoảng giữa thì dời về ở núi Huyền Sa. Từ đó thiên hạ tòng lâm hải chúng khắp nơi đều kính trọng sư mà làm khác đến. Mân Soái Vương Công thỉnh Sư giảng Vô Thượng Thừa kính Sư là thầy, học chúng hơn 800 chùa viện không hề đóng cửa. Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu bảo chúng rằng: Ta vì các ông làm hết khốn, hiểu chăng? Vị Tăng hỏi: vắng lặng không nói lúc đó thế nào? Sư nói: Nói mê làm gì? Thưa: Bổn phận Sư thỉnh Sư nói: Sư nói: Ngủ gục làm gì? Hỏi: Học nhân ngủ gục, còn Hòa thượng thì thế nào? Sư nói:

Sao được chẳng biết đau ngứa. Lại nói khá tiếc Đại sư Tăng như thế ngàn dặm vạn dặm hành cước đến đó chẳng tiêu cái ngủ gục nói mớ liền khuất phục tiếp. Hỏi: như thế nào là tự mình của Học nhân? Sư đáp dùng tự mình làm gì. Vị Tăng hỏi: Theo việc Tông môn trên, trong khoảng này Sư có nói luận như thế nào. Sư nói: ít người nghe Tăng nói thỉnh Hòa thượng nói thẳng. Sư nói: Bịnh điếc làm gì. Lại nói: Nhân giả, ngày nay việc chẳng được rồi, nói ta đè nén oai quang như thế đắng miệng khuyên nhau, trăm ngàn phương tiện nói thế này thế nọ. Cùng ông biết nhau nghe hết thành tri kiến điên đảo, đem cổ họng môi mép này được cái nghiệp hồ tinh hoang dã lừa gạt ông và tôi, lại chịu chăng? Như có lỗi không lỗi chỉ ta tự biết, ông sao hiểu được. Nếu người như thế ra mặt cam chịu quở trách, phàm làm người lớn rất chẳng dễ, phải là Thiện tri thức mới biết được. Như nay ta phương tiện giúp ông cũng còn chẳng thể thấy được. Có thể trung thuần nếu Tông thừa là ông hướng vào chỗ nào mà làm lại hiểu chăng? 49 năm là phương tiện, chỉ như hội Linh Sơn có trăm vạn chúng, chỉ có Ca-diếp 1 người thân nghe các người khác đều không nghe. Ông nói Ca-diếp thân nghe việc như thế nào. Chẳng thể nói Như Lai không nói Ca-diếp không nghe thì đáng được. Chẳng thể là ông tu nhân thành quả, trang nghiêm việc phước trí. Lại nói như thế biết chăng (biết gì nói như thế). Ta có chánh pháp Nhãn tạng giao phó cho Đại Ca-diếp. Ta nói cũng như nói trăng, Tào Khê dựng cây phất trần lại như chỉ Trăng. Do đó mà nói: Trong việc Tông thừa trong nước Đại Đường chưa từng thấy có 1 người nào nêu ra, nếu có người nêu thì hết cả người trong đại địa đều mất tánh mạng. Giống như chày sắt không lỗ 1 lúc quên mất mũi nhọn kết lưỡi. Các người biếng gặp ta chẳng tiếc thân mạng cùng ông điên đảo tri kiến, tùy ý điên cuồng của ông mới có chỗ nêu câu hỏi. Nếu ta không cùng ông có nghe thì ông hướng vào chỗ nào mà được thấy ta. Hiểu chăng đại nạn rất khó hãy cố gắng cẩn thận. Bèn có kệ rằng:

Vạn dặm thần quang tướng sau đầu
Khi đã mất đầu nhìn ở nơi đâu
Sự đã thành - Ý cũng thôi
Cái này nguyên lại dấu vết khắp.
Người trí vất vã mà đưa lên
Chớ đợi chốc lát liền mất đầu.

Lại có kệ rằng:

Huyền Sa dạo đường khác
Người đời rất phải biết

Ba Đông dương khí mạnh
Sáu tháng giáng sương đầy
Có nói chẳng dính lưỡi
Không nói lời rất cần
Hiểu ta câu sau cuối
Ra đời ít người hay.

Hỏi: Ngoài 4 oai nghi như thế nào mà thờ vua? Sư nói: Ông là tội nhân của pháp vua sao hiểu việc hỏi. Hỏi: Người xưa cầm chày dựng phất trần là ý thế nào? Sư đưa cây phất trần lên. Vị Tăng hỏi: Trong việc Tông thừa (Tông thừa trong Sư) như thế nào? Sư nói: Đợi ông ngộ mới được. Hỏi: như thế nào là kim cang lực sĩ? Sư bèn thổi - Văn Đồng đầu xuống núi. Sư hỏi: Đồng đầu xuống núi mấy giờ (bao giờ) về. Đáp: 5, 3 ngày. Sư hỏi: khi về gánh thùng về không? Văn không đáp được - Có lúc Sư nói: Rằng: Lão lúc các phương đều nói tiếp vật lợi sinh, lại hỏi ông chỉ như mù câm điếc 3 loại người bịnh ông làm sao tiếp. Nếu cầm chày dựng phất trần mắt họ không thấy, cùng họ nói năng tai họ không nghe, miệng lại câm. Nếu tiếp chẳng được Phật pháp hết cả đều không linh nghiệm. Lúc đó có vị Tăng ra nói. Hỏi: 3 người bịnh ấy Hòa thượng lại cho người thương lượng chăng. Sư đáp cho ông thương lượng làm gì? Vị Tăng ấy trân trọng lui ra. Sư nói: Không phải, không phải. La Hán hỏi: Quê Thâm thấy có mắt tai Hòa thượng làm sao tiếp. Đáp rằng: Ba loại người bịnh ấy nay ở đâu. Lại một vị Tăng nói: Không phải dối lừa người khác mà cũng tự dối lừa mình - Trường Khánh Lăng đến. Sư hỏi: Trừ bỏ thuốc kỵ làm sao nói. Lăng nói: Ngu si làm gì. Sư nói: Ông tượng núi Tuyết Phong đến đó thích ăn phân chim sẻ - Sư thấy Tăng đến lễ bái bèn bảo: Lễ bái nhân ta được lễ bái ông (lễ bái ta sao bằng lễ bái ông) - Một hôm khắp thỉnh đến hầm hố kiếm củi. Thấy 1 con hổ, Sư nói: Hòa thượng Hổ. Sư nói: Là Ngươi hổ khi trở về viện, Vị Tăng hỏi: vừa rồi thấy hổ nói là ngươi, chưa biết tôn ý thế nào? Sư nói: Thế giới Ta Bà có 4 chứng nặng, nếu người thấu được thì ông ra khỏi ấm giới - Sư hỏi Trường Sinh Nhiên Hòa thượng: Duy-ma thấy Phật kiếp trước chẳng đến, kiếp sau chẳng đi nay thì không ở ông quán thế nào) Đáp rằng: Phóng sáng qua có thương lượng. Sư hỏi: Ông phóng qua làm gì. Trường Sinh im lặng hồi lâu. Sư nói: Dạy ai giao phó? Đáp: Uổng công nghiêng tai. Sư nói: Tình biết ông hướng vào hang quỉ mà tìm kế sống - Vị Tăng hỏi: Sư: Học nhân vì sao nói chẳng được? Sư nói: Bức lấp miệng ông sao biết nói được. Hỏi: phàm có câu nói hết cả đều rơi vào, không rơi vào thỉnh Hòa thượng thương lượng. Sư nói: Đập gẫy

cân đi sẽ cùng ôngthương lượng. Hỏi: Người xưa nháy mắt tiếp người, Hòa thượng tiếp người như thế nào? Sư đáp Ta không nháy mắt tiếp người. Hỏi vì sao được đó mà khó thấy. Sư nói: Chỉ vì quá gần. Khi Sư ở Tuyết Phong, quang thị giả bảo Sư rằng: Sư thúc nếu học được thiền thì con đánh thuyền sắt xuống biển. Sau Sư ở đó bèn hỏi quang thị giả đánh được thuyền sắt chưa? Quang không đáp được. Một hôm Sư sai Tăng đưa thư cho Hòa thượng Tuyết Phong. Tây phương mở ra chỉ thấy 3 tờ giấy trắng. Hỏi: Tăng hiểu chăng? Vị Tăng đáp không hiểu. Tuyết Phong bảo chẳng thấy nói, quân tử ngàn dặm đồng gió (phong?) Vị Tăng ấy trở về kể lại. Sư nói: Lão Hòa thượng ấy sai lầm cũng chẳng biết - Sư hỏi Cảnh Thanh: Dạy Trung Đạo (trong giáo có nói) Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy 1 pháp là 1 lỗi lớn, lại nói chẳng thấy pháp nào. Cảnh Thanh chỉ lộ trụ nói: Phải là chẳng thấy pháp đó chăng? Sư nói: Nước trong gạo trắng ở Triết trung từ ông ăn, mà Phật pháp chưa hiểu - Vị Tăng hỏi: Nhân Hòa thượng có nói: Hết cả mười phương thế giới là hạt minh châu. Học nhân như thế nào mà hiểu được. Sư nói: Hết cả mười phương thế giới là quả minh châu ông hiểu làm gì. Hỏi hết cả mười phương thế giới là quả minh châu dùng hiểu làm gì? Sư nói: Biết ông ở trong hang quỉ mà tính kế sống - Hỏi: như thế nào là tháp vô phùng? Sư đáp: 1 may lớn nhỏ - Vi Giám Quân đến gặp nêu Hòa thượng Tào Sơn rất kỳ quái. Sư bèn hỏi: Phủ Châu lấy đi đến Tào Sơn nhiều ít. Vi chỉ Tăng bên cạnh hỏi: Thượng tọa Tăng từng đến Tào Sơn chăng? Đáp từng đến. Vi nói Phủ châu lấy đi đến Tào Sơn nhiều ít. Đáp: 120 dặm. Vi nói: Đó tức là Thượng tọa chẳng đến Tào Sơn. Vi liền đứng dậy lễ bái Sư. Sư nói: Giám Quân cần đảnh lễ Tăng này, Tăng này đã đầy đủ hổ thẹn - Có Thanh Minh Tam Tạng ở Tây Thiên đến. Mân Soái khiến đến gặp Sư. Sư lấy lửa đốt đèn đồng đưa cao lên hỏi là tiếng gì? Tam Tạng đáp: Tiếng đồng sắt. Sư nói: Đại Vương chớ bị người nước lừa dối. Tam Tạng không đáp được - Sư dạo về phương Nam đến Bồ Điền huyện có trăm cuộc vui đón tiếp. Hôm sau Sư hỏi Tiểu Đường Trưởng lão: Hôm qua có nhiều ồn ào ở đâu? Tiểu Đường cầm góc nạp y dỡ lên. Sư nói: Liệu điệu chớ giao thiệp - Sư hỏi: Vị Tăng Thành Càn-thát-bà ông hiểu thế nào? Vị Tăng đáp: Như mông như huyễn - Sư cùng Địa Tạng Thám ở trong phương trượng nói năng đến đêm khuya. Thị giả đóng cửa. Sư nói: Cửa đều đóng cả rồi, ông làm sao ra được. Thán nói nói gì làm cửa - Một hôm Sư lấy gậy chống đất hỏi Trường Sinh rằng: Tăng thấy tục thấy nam thấy nữ thấy ông làm thấy nào: Trương Sinh đáp: Hòa thượng lại thấy sáng thấy chỗ chăng. Sư đáp: Biết nhau đầy thiên hạ. Hỏi: nhân

Hòa thượng có nói nghe tánh khắp cùng pháp giới, Tuyết Phong trong đó đánh trống làm gì chẳng nghe. Sư nói: Ai biết chẳng nghe. - Hỏi: Trong đường hiểm ác lấy gì làm cầu bến. Sư đáp: Lấy mắt ông làm cầu bến. Hỏi: người chưa được thì như thế nào? Sư đáp mau cứu lấy. Sư cùng Vi Giám Quân ăn trái cây. Vi hỏi như thế nào là nhật dụng mà chẳng biết? Sư cầm quả lên nói ăn đi. Vi ăn trái cây xong lại hỏi. Sư đáp: Chỉ là nhật dụng mà không biết - khắp thỉnh đi lấy củi. Sư nói: Các ông hết thảy đều nương sức ta. Một Tăng nói đã nương sức Sư thì cần gì khắp thỉnh? Sư hét: Bảo chẳng khắp thỉnh sao có củi về - Sư hỏi Đại sư Minh Chân rằng: Thiện Tài tham Di Lặc, Di Lặc chỉ về Văn Thù, Văn Thù chỉ về chỗ Phật, ông nói Phật chỉ về chỗ nào? Đáp: Không biết. Sư nói: Tình biết ông chẳng biết - Đại Phổ Huyền Thông đến lễ bái. Sư bảo: Ông ở đó chớ dối lừa người nhà nam nữ. Đáp: Huyền Thông chỉ mở cái môn cúng dường, sớm đến chiều đi sao dám làm việc đó. Sư nói: Việc khó (nạn?). Hỏi: tình ấy là khó Sư hỏi chỗ nào là chỗ khó. Đáp: Vì nó chẳng chịu thừa đương. Sư liền vào phương trượng để gậy ở cửa - Hỏi Học nhân hôm qua mới vào Tòng lâm xin Sư chỉ cho đường vào. Sư nói: Lại nghe tiếng nước khe nghỉ rơi chăng? Đáp: Nghe Sư nói: Là Nhập xứ vào chỗ của ông - Tuyền Thủ Vương Công thỉnh Sư lên lầu. Trước nói với khách Ty rằng: Đợi tôi dẫn Đại sư đến lầu trước rồi khiên thang đến. Khách Ty bẩm ý chỉ. Công nói mời Đại sư lên lầu. Sư nhìn lầu rồi nhìn người bèn bảo Phật pháp không phải là đạo lý này. Sư cùng Tuyền thú ở trong nhà nói chuyện. Có 1 Sa-di vén rèm vào thấy bèn lui bước mà ra. Sư bảo đáng cho Sa-di 20 gậy. Thưa đó là tội lỗi con. Sư nói: Phật pháp không như thế (nhạm ma?) - Sư ứng cơ tiếp vật chỉ 30 năm đến Thanh Nguyên Thạch đầu khải dòng kịp đến nay không dứt dắt dẫn người đến diễn nói pháp yếu có Đại Tiểu Lục lưu hành trong nước. Ngoài ra có các câu hỏi đáp đều tùy đệ tử và người các phương nêu ra - Năm Lương Khai Bình thứ 2 (Mậu thìn) ngày 27 tháng 11 Sư bịnh mà mất, thọ 74 tuổi lạp được 44. Mân Soái xây cho tháp gỗ.

2. Thiền sư Tuệ Lăng ở Trường Khánh, Phước Châu.

Sư người Diêm Quan, Hàng Châu, họ Tôn. Thuở nhỏ bẩm tánh thuần đạm. Năm 13 tuổi ở Tô Châu, chùa thông Huyền mà xuất gia thọ giới. Sư trải tham các Thiền tứ. Năm Đường càn Phù thứ 5, Sư vào Mấn Trung, gặp Tây Viện, tìm hỏi Linh Vân còn có ngưng trệ. Sau khi đến với ngài Tuyết Phong thì nghi tình dứt sạch. Nhân đó hỏi: Từ trên các Thánh truyền thụ 1 đường, thỉnh Sư chỉ bày. Tuyết Phong im lặng. Sư đảnh lễ mà lui. Tuyết Phong mỉm cười. Ngày khác Tuyết Phong bảo Sư:

Ta bình thường nói với Sư Tăng rằng Nam Sơn có 1 con rùa mũi rắn, các ông xem lấy. Đáp rằng ngày nay ở pháp đường có người tan thân mất mạng. Tuyết Phong cho là phải. Sư vào phương trượng tham vấn Tuyết Phong nói: Là gì? Sư nói: Hôm nay trời nắng tốt xin khắp thỉnh - Từ đó đối đáp chưa từng sảng ở Huyền chỉ. Bèn kể lại điều mình hiểu biết (ngộ giải). Có tụng rằng:

Ở trong vạn tượng riêng lộ thân
Chỉ người tự chịu mới là thân
Khi xưa nhầm lẫn giữa đường kiếm
Ngày nay thì thấy băng trong lửa.

Sư ở Tây viện hỏi Tiên Thượng tọa rằng: Trong này có núi tượng Cốt Sơn, ông từng đến chăng? Sư hỏi vì sao chẳng đến. Đáp: Tự có bổn phận sự. Sư nói: Làm cái gì là bổn phận sự của Thượng tọa. Tiên bèn đưa góc nạp y lên. Sư nói: Chỉ là riêng có cái ấy. Hỏi: Thượng tọa thấy gì. Sư nói: Sao được đầu rồng đuôi rắn. Sư ở Bảo Phước tại Tuyên Châu. Sau từ giã trở về Tuyết Phong. Bảo Phước hỏi sư rằng: Hòa thượng Sơn Đầu có người hỏi, Thượng tọa tin đáp thế nào? Sư nói: Tránh tanh hôi cũng có chút ít. Hỏi: Tín nói gì? Đáp: Dạy con phân phó cho ai. Hỏi Tùng triển tuy có lời này nhưng chưa ắt có việc đó. Sư nói: Nếu thế thì tiền trình toàn ở Xà-lê - Sư cùng Bảo Phước dạo núi. Bảo Phước hỏi người xưa nói đỉnh núi Diệu Phong là cái đó phải không. Sư nói: Phải tức phải mà rất đáng tiếc - Sư đến ở Tuyết Phong 29 năm. Đến năm Thiên Hựu 3 thì nhận lời Thứ Sử Tuyền Châu là Vương Đình Bân mời Sư ở Sơ Khai đường tại Chiêu Khánh. Buổi sáng ông mặc triều phục đến thưa thỉnh Sư nói: Pháp. Sư nói: Lại nghe chăng? Ông lễ bái. Sư nói: Tuy thế sợ có người không chịu. Do đó bèn nêu bày ý Tổ tùy cơ mà cho cướp. Cho nên Mao dung lông bông ngày giúp hóa Đạo. Sau Mân Soái thỉnh Sư bỏ Tây viện của phủ Trường Lạc, tấu xin bức hoành là Trường Khánh, hiệu là Siêu Giác Đại sư, lên pháp đường hồi lâu bảo chúng rằng: Lại có người tương tấc chăng, nếu chẳng biết nhau thì dối lừa anh em, chỉ nay có việc gì, chớ có lấp đầy hay không. Lại là việc trong nhà ai. Chẳng chịu gánh vác còn đợi lúc nào. Nếu là lợi căn tham học chẳng đến chỗ ấy mà tới lại hiểu chăng. Như nay có 1 loại người hành cước, trong tai đầy cứng giả như thâu thập được nhiều, lại phải là việc các người hành cước chăng - Lúc đó có Vị Tăng hỏi: việc hành cước học như thế nào? Sư nói: Chỉ biết đến người mà đòi lấy. Lại hỏi như thế nào là riêng nói 1 đường. Sư nói: Sao phiền lại hỏi - Lại hỏi danh ngôn diệu nghĩa giáo có giải thích chẳng dính 3 khoa thỉnh Sư nói: Thằng.

Sư nói: Trân trọng. Sư bèn bảo chúng rằng: Rõ sáng là ca vịnh mà ông hãy còn chẳng hiểu, bỗng nhiên sự việc đen tối ập đến thì ông làm thế nào? - Lại có vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc tối đến? Sư nói: Uống trà đi. Đáp rằng: Thỉnh Hòa thượng cùng làm bạn. Hỏi: như thế nào là việc đầu mối chẳng cách mảy may? Sư đáp: Đáng hay không đáng? Hỏi: Như thế nào thì được khỏi nghi khỏi lầm? Sư bèn mở 2 tay ra. Tăng không nói. Sư nói: Ông lại hỏi ta sẽ vì ông mà nói. Tăng lại hỏi. Sư lộ cánh tay ra mà ngồi. Tăng lễ bái, Sư nói: Ông hiểu thế nào? Vị Tăng nói ngày nay gió nổi lên. Sư nói: Nói thế chưa định người kiến giải (người hiểu) ông xưa nay có thiết yếu gì so bằng trường Khánh. Nếu nêu ra được thì ông làm thoại chủ. Vị Tăng ấy chỉ đứng yên mà thôi. Sư liền hỏi ông là người ở đâu? Đáp: Người hướng về Bắc. Sư nói: Nam Hóa ngoài 3000 dặm học vọng ngữ làm gì. Vị Tăng không đáp được - Sư lên pháp đường hồi lâu nói rằng: Chớ nói đêm nay xét (đua) chút ít. Rồi xuống tòa - Hỏi: như thế nào là lời họp Thánh? Sư nói: Trường Khánh lớn nhỏ bị một câu hỏi của ông mà miệng giống như cái nia che hết. Vị Tăng hỏi: Vì sao như thế? Sư nói: Vừa hỏi cái gì - Sư bảo chúng rằng: Nếu ta thuần nêu việc tông thừa thì phải đóng cửa pháp đường. Do đó hết pháp không dân. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Chẳng sợ không dân thỉnh Sư nói: Hết pháp. Sư nói: Lại là chỗ ủy lạc chăng? - Hỏi: như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Hương Nghiêm nói ngồi 1 lúc - Sư có lúc bảo chúng rằng: Hình như đêm nay lão Hồ có trông mong Bảo Phước nghe bảo rằng: Hình như đêm nay lão Hổ dứt trông mong Hòa thượng Thao ở An Quốc mới được Sư hiệu, Sư đến chúc mừng. Thao ra tiếp. Sư hỏi: Sư hiệu đến đó ư? Đáp: Đã đến. Sư hỏi: hiệu gì? Đáp: Là Minh Chân. Sư bèn vung 2 tay ra. Thao hỏi chỗ nào đến đây. Sư nói: Bao giờ chẳng hỏi qua - Sư hỏi: Vị Tăng ở đâu đến? Đáp: Ở Cổ Sơn đến. Sư hỏi: Cổ Sơn có chẳng vượt qua cửa đá, có người mượn hỏi, ông nói thế nào. Đáp: Đêm qua báo Tư Túc. Sư hỏi: Đánh gậy vào lưng ông lại làm gì? Đáp nếu Hòa thượng đánh gậy này chẳng uổng nhận trời người cúng dường. Sư nói: Mấy buông qua? (tha mấy lỗi?) - Hỏi: Người xưa có nói: Gặp nhau chẳng nói ra, ý thì liền biết có, lúc ấy thế nào. Sư nói: Biết có chưa? - Sư vào Tăng Đường kéo Sớ Đầu dậy hỏi: Thấy thì chẳng thấy lại thấy chăng? Chúng không đáp được - Sư vào La Sơn thấy người chế khám mới (thấy cái khám mới), Sư đưa gậy cao lên nói Dự bị giết lớn. La Sơn nói vụng bày đặt! Sư nói: Lại chịu vào cũng không. La Sơn nói: Hồng! - Sư lên pháp đường đại chúng vân tập xong, sư bèn kéo một vị Tăng ra bảo: Đại chúng lễ bái Tăng này. Lại nói: Tăng này có chỗ tốt

nào mà dạy đại chúng lễ bái. Chúng không đáp được. - Hỏi: như thế nào là việc khi sắc màu chưa sinh. Sư nói: Ông nói trước ta nói (nêu) sau. Vị Tăng ấy chỉ đứng yên mà thôi. Sư hỏi: Ông nêu cái gì. Tăng đáp con có phần dứt lưỡi - Khi Bảo Phước Thiên Hóa có người hỏi Sư: Bảo Phước bỏ xác rò rỉ rồi đi đâu? Sư nói: Lại nói Bảo Phước ở trong cái xác rò rỉ đó - Mân Soái phu nhân là Thôi Thị sai sứ mang áo vật đến bảo rằng Luyện Sư khiến đến thỉnh Đại sư lấy tin về. Sư nói: Với Luyện Sư lãnh lấy tin về. Phút chốc Sứ liền đến Sư ra trước dạ mà về. Sáng hôm sau Sư vào phủ. Luyện Sư nói: Hôm qua tạ ơn Đại sư đã đáp tin. Sư nói: Xin đưa cái đáp tin hôm qua xem. Luyện Sư mở rộng 2 tay - Mân Soái hỏi Sư: Vừa rồi Luyện Sư trình tin có hợp ý Đại sư chăng? Sư đáp cũng chút ít. Hỏi: Chưa biết ý chỉ của Đại sư như thế nào? Sư im lặng hồi lâu. Soái nói thật chẳng thể nghĩ bàn, Đại sư Phật pháp sâu xa - Tăng nêu: Ở Cao Ly có vị Tăng tạo 1 tượng Quán Âm, ở tại Ninh Châu chúng cố sức khiên lên thuyền không nỗi nhân thỉnh Sư vào chùa Khai Nguyên cúng dường, mà hỏi Sư rằng: Không cõi nào chẳng hiện thân vì sao Sư không chịu đến Cao Ly. Sư nói: Hiện thân tuy khắp nhưng chỉ nhìn thấy tướng sinh có người hỏi Tăng đốt đèn nào? Đáp đốt đèn trường minh (sáng mãi). Hỏi: Lúc nào đốt? - Đáp: Đốt năm rồi. Hỏi: Trường minh ở đâu? Vị Tăng không đáp được. Sư đáp thay rằng nếu không như thế sao biết ông chẳng chịu người dối lừa - Sư ở nơi mở pháp đồ chúng 1500 người, hoằng hóa vùng Mân Việt 27 năm - Năm Hậu Đường Trường Hưng thứ 3 (Nhâm thìn) ngày 17 tháng 5 thì Sư tịch thọ 79 tuổi, lạp được 60. Họ Vương lập tháp.

3. Thiền sư Huyền Thông ở núi Đại Phổ, Phước Châu.

Sư người ở Phước Đường, Phước Châu, thọ nghiệp ở núi Đâu suất. Sư theo Tuyết phong trải qua mấy năm, thọ tâm pháp rồi đến ở núi Đại Phổ - Vị Tăng hỏi: Làm sao lấy được hạt châu dưới làm con rồng đen? Sư bèn vỗ tay trợn mắt nhìn. Hỏi: phương tiện là trước hết là thế nào? Sư đẩy Tăng ấy ra (kéo Tăng ấy lên) - Hỏi: như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Lão xương đi ra! Hỏi: khi phủi bụi (vạch trần?) thấy Phật là thế nào? Sư nói: Cỡi gông ra đến đây thương lượng. Hỏi gấp gấp quy y thỉnh Sư tiếp. Sư nói: Lão ngu!

4. Đại sư Thuận Đức Đạo Phó ở chùa Long Sách, Hàng Châu.

Sư người Vĩnh Gia, họ Trần. Tuổi nhỏ không ăn cá thịt, gần bên có người ăn cá khô thì Sư buồn nôn, bèn xin xuất gia, thọ giới cụ túc tại Chùa Khai Nguyên ở Hàng Châu, rồi du phương đến Mân Xuyên gặp Tuyết Phong. Phong hỏi: Người ở đâu? Đáp người ở Ôn Châu. Tuyết

Phong nói đó là người cùng quê với Nhất Túc Giác vậy. Hỏi: chỉ như Nhất Túc Giác là người ở đâu? Tuyết Phong nói: Đáng ăn 1 gậy lại tha cho - Một hôm Sư hỏi chỉ như Cổ đức há chẳng phải là lấy tâm truyền tâm? Tuyết Phong nói: Gồm chẳng lập văn tự câu nói. Hỏi: nếu như không lập văn tự câu nói thì Sư truyền như thế nào? Tuyết Phong im lặng hồi lâu Sư bèn lễ tạ. Tuyết Phong nói lại hỏi ta 1 chuyển há chẳng tốt sao? Đáp: Với Hòa thượng thỉnh 1 hỏi chuyển. Tuyết Phong nói chỉ cái đó là riêng có thương lượng. Đáp: Hòa thượng như thế tức được (tức được cái ấy). Tuyết Phong nói với ông làm gì? Đáp vô phụ giết người có lúc Tuyết Phong bảo chúng rằng phải đường hoàng kín chắc (đường đường mật mật?) Sư bước ra nói cái gì là đường đường mật mật? Tuyết Phong đứng dậy hỏi nói gì? Sư lui bước mà đứng. Tuyết Phong nói việc này được tôn quý như thế được miên mật như thế nghe. Có người hỏi: Đạo Phó đến đây mấy năm mà không nghe Hòa thượng dạy bảo như thế. Tuyết Phong nói ta trước đây tuy không như nay đã có nghi hỏi. Đáp: Chẳng dám đây là Hòa thượng bất đắc dĩ mà thôi. Tuyết Phong nói đến nỗi khiến ta như đây. Sư từ đó tin vào mà lại theo chúng. Mấn Trung gọi đó là tiểu Phó Bố Nạp. Nhân khắp thỉnh ở chỗ Tuyết Phong mà nêu lên lời nói của Qui Sơn là thấy sắc liền thấy tâm mà hỏi Sư: Lại có lỗi không hỏi người xưa làm việc gì. Tuyết Phong nói tuy như thế muốn cùng ông thương lượng. Thưa: Như thế thì không như Đạo Phó bừa đất. Một hôm Tuyết Phong hỏi Sư: Ở đâu đến? Đáp: Từ ngoài đến. Tuyết Phong hỏi chỗ nào gặp Đạt-ma? Đáp: Lại ở chỗ nào. Tuyết Phong nói chưa tin ông ở đó. Đáp: Hòa thượng chớ dính mỡ béo như vậy. Tuyết Phong bèn chịu - Sau Sư đi khắp các phương quyền trí giúp ích. Nhân hỏi Hòa thượng Tịch ở Tào Sơn. Hỏi: Từ đâu đến? Đáp: Hôm qua lìa Minh Thủy. Tịch hỏi lúc nào đến Minh Thủy. Đáp đến lúc Hòa thượng đến. Tịch hỏi: Ông nói ta đến lúc nào? Đáp: Vừa đến còn nhớ được. Tịch nói: Như thế như thế. Sư bỏ tham nhận lời mời ở Cảnh Thanh Thiền Uyển tại Việt châu, nêu ý chỉ Tuyết Phong, người học đến đông, Phó sứ Bì Quang Nghiệp là con của Nhật Hưu. Từ bỏ học thức phong phú nhiều lần vấn nạn, lui về bảo người rằng phó Sư là người cao luận chớ dòm chỗ rốt cùng - Có vị Tăng mới đến tham vấn. Sư đưa cây phất trần lên. Vị Tăng hỏi: Lâu nghe Cảnh Thanh cũng có cái ấy. Sư nói: Ngày nay gặp người lại chẳng gặp người. Hỏi thế nào là Linh Nguyên 1 đường thẳng? Sư nói: Nước Hồ Gương sâu có thể chết được sâu - Sư hỏi: Vị Tăng ở đâu đến? Đáp: Ở Ứng Thiên đến. Sư nói: Lại thấy cá man lê chăng? Đáp: Chẳng thấy. Sư hỏi: Xà-lê chẳng thấy nam lê hay

man lê chẳng thấy Xà-lê? Đáp đều chẳng thế. Sư nói: Xà-lê chỉ biết cẩn thận đầu mà giữ cuối. Hỏi: Học nhân không biết nguồn ấy thỉnh Sư phương tiện chỉ bảo. Sư hỏi: Là nguyên nguồn gì. Tăng đáp nguyên nguồn ấy. Sư hỏi: Nếu là nguyên (nguồn) ấy sao chịu phương tiện. Tăng lễ bái, lui ra sau. Thị Giả hỏi: Hòa thượng vừa đến có thành câu hỏi khác không? Sư đáp: Không. Hỏi: Hay chẳng thành câu hỏi khác? Sư đáp Không. Hỏi: Chưa biết ý rốt ráo là thế nào? Sư đáp 1 chấm nước mực 2 chỗ thành rồng - Sư ngồi trong trướng có Vị Tăng hỏi: thăm. Sư khoát trướng hỏi rằng: Đáng dứt không dứt lại gây ra loạn. Vị Tăng hỏi: Đã là đáng dứt vì sao không dứt. Sư đáp nếu ta hết pháp thì sợ không dân. Đáp: Chẳng sợ không dân thỉnh Sư hết pháp. Sư nói: Duy-na kéo tăng này ra. Lại nói thôi thôi ta ở phương Nam biết Hòa thượng ấy đến - Nhân xin khắp đi bừa cỏ. Tăng lo việc tắm mời Sư tắm, sư không ngó lại, như thế 3 lần mời Sư cầm bừa lên ra thế đánh. Tăng lo tắm bèn chạy. Sư gọi tới đây. Tăng lo tắm quay đầu. Sư nói: Sau này gặp tác gia rõ ràng nêu giống thì nêu ra. Sau tăng ấy đến chỗ ngài Bảo Phước thuật lại lời ấy chưa xong, Bảo Phước bèn lấy tay che miệng tăng ấy. Tăng ấy liền trở về thuật lại với Sư. Sư nói: Ông nhiều như thế cũng chưa gặp tác gia -Sư hỏi: Hà Ngọc ở đâu đến. Đáp ở Thiên Thai lại. Sư nói: Ta há hỏi ông Thiên Thai. Đáp: Hòa thượng sao được đầu rồng đuôi rắn. Sư nói: Cảnh Thanh ngày nay mất lợi - Sư xem kinh Tăng hỏi: Hòa thượng xem kinh gì? Sư nói: Ta cùng người xưa đấu trăm cỏ. Sư liền hỏi: Ông hiểu chăng? Đáp nhỏ tuổi cũng hiểu vì sao lại? Sư hỏi như nay làm gì? Vị Tăng đưa nắm tay lên. Sư nói: Ta trả lại ông - Có vị Tăng đến tham vấn, Sư hỏi Xà-lê từ dâu đến? Đáp: Ở nước Phật tới. Sư hỏi: Phật lấy gì làm nước? Đáp: Thanh tịnh trang nghiêm làm nước. Sư hỏi: Nước lấy gì làm Phật? Đáp: Diệu tinh chân thường làm Phật. Sư hỏi: Xà-lê từ diệu tịnh đến hay từ trang nghiêm đến. Đáp: Đều chẳng đối đáp. Sư nói: Xuỵt xuỵt, chỗ khác có người hỏi: Ông chẳng thể làm lời thoại đó? - Tiền Vương (Tùy Dương Đế) muốn lập Thiền hội trong quảng phủ, bèn khiến Sư ở chùa Thiên Long. Mới thấy Sư liền nói: Chân Đạo Nhân, mà kính lễ trọng hậu. Do đó mà đất Ngô Việt rất thạnh huyền học. Sau đó lại lập chùa Long Sách đón Sư về ở - Sư lên pháp đường nói: Như nay việc bất đắc dĩ hướng về ông mà nói. Nếu tự nghiệm trước thật thì cái thân thiết đến phần ông, vì sao đặc địa mà thưa thớt lơ là chỉ vì ném nhà ngày càng lâu mà trôi giạt năm càng sâu 1 mực duyên trần đến nỗi thấy như thế. Do đó gọi là bôi (trái) giác họp trần, cũng gọi là bỏ cha trốn chạy. Nay khuyên huynh đệ ai chưa hết thì hết đi. Đại Trượng phu được không khí

khái như thế lại buồn bả chăng? Trọn ngày mịt mờ sao chẳng tìm lấy đường quản đới. Hay cho không người hỏi ta 1 đường quản đới là gì. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: thế nào là 1 đường quản đới? Sư nói: Xuyṭ xuyṭ phải đánh rồi mới nói. Hỏi: đó là tội lỗi của học nhân. Sư nói: Khi nào bị ông đánh phá Sát châu. Hỏi: không nguồn mà có nẻo chẳng về lúc đó thế nào? Sư đáp: Sư Tăng ấy được ngồi liền ngồi - Hỏi: như thế nào là tâm? Sư nói: Phải tức là 2 đầu. Hỏi: không phải thì sao? Sư đáp lại chẳng thành đầu phải. Hỏi: Phải và chẳng phải đều không thế, lúc đó thế nào? Sư đáp lại càng nhiều lỗi. Hỏi: trong 12 giờ (24 giờ) lấy gì làm nghiệm? Sư nói: Đắc lực liền hướng về ta mà nói. Tăng: Dạ. Sư nói: 10 vạn 8 ngàn cũng có thể gần. Hỏi: Như thế nào phương tiện môn mau dễ thành tựu? Sư nói: Mau dễ thành tựu. Hỏi: sao người học chưa lãnh lãm? Sư nói: Thay được thì cũng thay. Hỏi: Như thế nào là Huyền trong huyền? Sư hỏi chẳng phải là sao (gì?). Hỏi: lại được Đương hay không? Sư nói: Gỗ cũng biết nói. Hỏi: như thế nào là người vô tâm hợp Đạo? Sư nói: Sao chẳng hỏi Đạo vô tâm hợp người? Hỏi: Như thế nào là Đạo vô tâm hợp người? Sư nói: Sao chẳng hỏi Đạo vô tâm hợp người. Hỏi như thế nào là Đạo vô tâm hợp người? Sư nói: Mây trắng chợt đến núi xanh, trăng sáng ai nói không xuống trời biếc - Hỏi: Học nhân hỏi chẳng đến chỗ thỉnh? Sư chẳng đáp; Hòa thượng đáp chẳng đến chỗ thì Học nhân liền chẳng hỏi. Sư bèn nắm cứng lại hỏi lý của ta phải hay lý của ông phải. Đáp: Nếu Hòa thượng đánh học nhân thì học nhân cũng đánh lại. Sư đáp: Được, đối tướng mà cày đi - Tăng hỏi: Có vị Tăng từ giã Qui Tông. Tông hỏi đi đâu? Đáp: Bách Trượng học Ngũ Vị Thiền - Qui Tông không nói. Sư bèn bảo: Duyên việc qui tông đi 1 mình. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là duyên việc Qui tông đi 1 mình? Sư nói: Đánh rồi đuổi ra khỏi viện. Tăng lễ bái. Sư nói: Hiểu gì? Đáp: Học nhân tội lỗi. Sư nói: Ông tính như thế đi. Nhân Sư có nói các phương nếu chẳng chạy bên ngoài thì lại bị nhốt trong lồng, không biết Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Đến nỗi bị ông 1 câu hỏi này cho thẳng đến già. Hỏi: như thế nào việc thân thiết và siêng kín (mật mật)? Sư nói: Thường dùng kịp người. Hỏi: Người chẳng biết là như thế nào? Sư nói: Tạnh tốt mưa tốt - Sư hỏi: Vị Tăng: Ngoài cửa có tiếng gì? Đáp: Tiếng giọt mưa. Sư nói: Chúng sinh điên đảo mê mình đuổi theo vật - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đồng tướng? Sư đem đũa gắp lửa cắm vào trong lò. Tăng lại hỏi: Như thế nào là biệt tướng? Sư lại đem lửa cắm vào 1 bên - Có vị Tăng dẫn cậu bé đến hỏi đứa bé này thường thích hỏi Tăng về Phật pháp nay thỉnh Hòa thượng khám nghiệm. Sư bèn khiến rót trà. Cấu bé rót trà đưa

Sư uống xong đưa chén lại cho cậu bé. Cậu bé đến gần tiếp lấy. Sư liền rút tay lại, hỏi: Nói được chăng? Cậu bé nói hỏi tương lai. Vị Tăng hỏi: Thưa Hòa thượng, cậu bé này kiến giải như thế nào? Sư nói: Cũng chỉ là Tăng 1, 2 đời trì giới - Sư ở 3 chỗ mà mở pháp nói yếu tùy học trò biên chép nay chỉ đại khái mà thôi - Năm Tân Thiên Phước thứ 2 (Đinh dậu) tháng 8 thì Sư viên tịch thọ 74 tuổi. Đạo tục thương tiếc khóc than để tang rất đông. Lễ Trà tỳ ở núi Đại từ được nhiều xá lợi. Tháp xây ở phía Nam tả núi Long Mẫu.

5. Thiền sư Giảo Nhiên ở núi Trường Sinh, Phước Châu.

Sư người ở Bổn quận. Sư vào thất của Tuyết Phong ngầm thọ tâm ấn, hầu hạ trải qua 10 năm. Nhân Sư cùng Tăng chặt cây, Tuyết Phong nói: Chặt cây tâm được trụ. Sư nói: Chặt bỏ đây. Tuyết Phong nói: Người xưa lấy tâm truyền tâm, ông vì sao nói chặt, Sư ném cây búa xuống nói: Truyền. Tuyết Phong đánh cho 1 gậy mà đi - Vị Tăng hỏi: Tuyết Phong: Thế nào là câu thứ nhất? Tuyết Phong im lặng hồi lâu. Tăng lui ra rồi thuật lại câu ấy với Sư. Sư nói: Đây là câu thứ hai. Tuyết Phong lại khiến vị Tăng ấy đến hỏi: Thế nào là câu thứ nhất? Sư nói: Trời xanh, trời xanh! Tuyết Phong khắp thỉnh lấy củi, hỏi Sư rằng: Người xưa nói ai biết dưới chiếu mũ nguyên là người sầu xưa, ý người xưa là sao? Sư đội nghiêng nón hỏi: Cái đó ai nói. Tuyết Phong hỏi Sư: Người từ kinh có thể gánh vác Như Lai, thế nào là gánh vác Như Lai? Sư bèn đánh. Tuyết Phong đến giường thiền mà ngồi. Tuyết Phong khắp thỉnh trở về đem theo 1 bó dây mây giữa đường gặp một vị Tăng liền ném bó dây mây đứng khoanh tay. Tăng ấy đến trước nắm, Tuyết Phong bèn đạp Tăng rồi trở về viện. Sau đem việc ấy hỏi Sư, Sư nói: Nay ta đạp Tăng ấy được vui. Sư đáp: Hòa thượng giúp Tăng ấy vào nhà Niết-bàn - Sư từng hỏi 1 am chủ lời thành thực, am chủ nói gần đây có một Vị Tăng hỏi: con về ý Tây Trúc đến bèn đưa cây phất trần lên mà chỉ bày, chẳng biết lại được không? Sư nói: Sao dám nói được cùng chẳng được - Có người hỏi am chủ việc này có người bảo nhậm như đầu hổ thêm sừng. Có người nghi bỏ thì chẳng bằng 1 quan tiền. Việc này vì sao khen chê không đồng, thỉnh thử chọn ra xem. Đáp: Vừa rồi sinh ra từ ngẩu nhiên, sao chọn ra được. Sư nói: Nếu thế thì sau này chẳng được làm người. Tuyết Phong hỏi Sư: Ánh sáng và cảnh đều mất lại là vật gì. Sư nói: Tha lỗi cho Kiểu hiên dám có thương lượng. Tuyết Phong nói: Tha lỗi cho ông thương lượng thế nào? Đáp: Giảo Nhiên cũng tha lỗi cho Hòa thượng Tuyết Phong chấp nhận liền thọ ký cho Sư đến ở núi trường Sinh mà phần hóa - Vị Tăng hỏi: Tông thừa từ trên nêu ra

như thế nào? Sư nói: Chẳng thể vì Xà-lê mà núi Trường Sinh hoang vu. Hỏi: Người xưa có nói vô minh tức Phật tánh phiền não không cần trừ, như thế nào là vô minh tức Phật tánh? Sư bỗng ra vẻ giận dữ dơ nắm tay quở trách rằng: Nay đánh Tăng ấy đuổi đi. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là phiền não không cần trừ? Sư lấy tay ôm đầu nói: Sư Tăng ấy sao được phát nghiệp người như thế - Hỏi: giữa đường gặp Đạo nhân chẳng dùng lời mà ngầm đối đáp chưa biết lấy gì mà đáp. Sư nói: Trên giấy mực làm gì được? Mân Soái đặt Sư là Thiền chủ Đại sư. Không biết sau Sư ở đâu.

6. Thiền sư Trí Phù ở Nga Hồ, Tín Châu.

Sư người Phước Châu. Lúc đầu Sư nương tòa giảng mà thọ nghiệp ở Trường An, nhân nghĩ lý Cực huyền bèn đến thờ ngài Tuyết Phong mấy năm, lãnh hội tâm quyết rồi bèn tùy duyên mà đến ở Nga Hồ mở lớn pháp tịch - Có vị Tăng hỏi: Vạn pháp qui vào 1, 1 qui vào đâu? Sư đáp không phải chỉ 1 mình Xà-lê bận rộn vội gấp - Hỏi: hư không giảng kinh lấy gì làm Tông. Sư nói: Xà-lê không phải là thính chúng, đi ra đi. Hỏi: Con ngũ nghịch lại chịu cha ước không? Sư đáp: Tuy có tự mình hạn chế nhưng chưa tránh khỏi tổn hại mình. Hỏi: Như thế nào là người hướng thượng Phật? Sư nói: Tình biết Xà-lê chẳng làm sao. Hỏi: vì sao chẳng làm sao? Sư nói: Chưa ắt trẻ con thấy được quân tử. Có người báo rằng Kính Sơn Hòa thượng đã thiên hóa rồi. Vị Tăng hỏi: Kính Sơn Hòa thượng thiên hóa rồi đi về đâu? Sư nói: Rất có linh lợi hơn Xà-lê. Hỏi ở 1 câu trước thỉnh Sư nói:. Sư nói: Dưới gót chân tìm lấy cái gì? Đáp: Tức nay thấy hỏi. Sư nói: Xem Xà-lê biến thân chẳng được. Hỏi: Tuyết Phong ném gậy là ý thế nào? Sư lấy muổng hương ném xuống đất. Vị Tăng hỏi: Chưa biết ý này như thế nào? Sư nói: Không phải giống tốt, đi ra đi - Hỏi: Thế nào là câu thứ nhất của Nga Hồ? Sư hỏi: Nói cái gì? Hỏi: Như thế nào là phải? Sư đáp ngại ta đánh ngủ. Hỏi: khi chẳng hỏi chẳng đáp thì thế nào? Sư đáp hỏi người sao biết. Hỏi: khi người mê chưa về nhà thì thế nào?Sư đáp: Không còn đường đi. Hỏi: Sau khi trở về như thế nào? Sư đáp Đang đi lạc. Hỏi: như thế nào là việc đầu nguồn? Sư đáp giữa đường tìm cái gì. Hỏi: như thế nào là 1 câu. Sư hỏi: hiểu không? Hỏi: đó tức là chẳng phải chăng? Sư nói: Trời xanh trời xanh! - Cảnh Thanh hỏi như thế nào là nay? Sư nói: Sao lại tức nay. Thanh nói đã có mấy cành sen? Sư nói: Lời nghịch nói thuận.

7. Thiền sư Hoài Nhạc ở viện Báo Ân tại Chương Châu.

Sư người Tuyền châu. Thuở nhỏ ở tại Bổn Châu, Thánh Thọ viện mà thọ nghiệp. Khi Sư nghỉ tham ngài Tuyết Phong đến ở Long Khê thì

bạn Thiền đến đông. Vị Tăng hỏi: Trong 12 giờ (24 giờ) hành lý như thế nào? Sư nói: Động liền chết. Hỏi: khi chẳng động thì sao? Sư nói: Hãy còn là quỷ giữ mộ xưa. Hỏi: Như thế nào là chỗ xuất (thoát) thân của Học nhân? Sư đáp có cái gì buộc ràng Xà-lê đâu. Hỏi: sao xuất (thoát) thân chẳng được. Sư nói: Lỗi ở ai. Hỏi: như thế nào là báo ân 1 linh vật? Sư đáp uống nhiều rượu làm gì? Hỏi: lại lộ tay chân không? Sư hỏi cái đó là chỗ nào? - Vị Tăng hỏi: khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Vạn dặm 1 mảnh mây. Hỏi: gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Chỗ khuếch lạc trống trải vắng vẻ - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Hôm qua canh 3 mất lửa (lửa tắt). Hỏi: mây đen sao tối ai đương mưa? Sư đáp núi cao nghiêng đổ trước. Hỏi: Tông thừa chẳng tức như thế nào nói nêu? Sư nói: Núi chẳng tự khen, nước không gián đoạn. Hỏi: khi Phật chưa ra đời thì như thế nào? Sư đáp: Ông sao được biết. Hỏi: khi quét bụi thấy Phật thì thế nào? Sư nói: Năm nào trong đó được thấy lại. Hỏi khi sư tử ở trong hang thì thế nào. Sư nói: Sư tử là đồ dùng nào trong nhà? Hỏi: Khi sư tử ra khỏi hang thì thế nào? Sư hỏi sư tử ở đâu. Hỏi: như thế nào là Phật trước mắt? Sư đáp mau lễ bái - Khi sư sắp thiên hóa thì lên pháp đường dạy chúng rằng: Sơn Tăng 12 năm nay nêu bày Tông giáo, các người trách Ta chỗ nào, nếu cần nghe 3 kinh 5 luận, đây cách chùa Khai Nguyên chỉ thước tấc. Nói xong thì mất.

8. Đại sư Ngộ Chân ở Hóa Độ viện, Tây Hưng, Hàng Châu.

Sư người ở Sư Úc Tuyền Châu - Từ khi được tâm ấn với ngài Tuyết Phong thì hóa duyên thạnh hành ở giữa Hàng Việt. Sau Sư đến ở viện Hóa Độ tại trấn Tây Hưng pháp tịch rất hưng thịnh. - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư đưa cây phất trần lên Vị Tăng hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Uống trà đi - Hỏi: như thế nào là tháp Vô Phùng? Sư nói: Năm thước, 6 thước. Hỏi: như thế nào là 1 trần? Sư nói: Chín đời trongSát na. Hỏi: như thế nào là bao trùm được pháp giới ở đâu? Hỏi: Hang khe đều khác Sư sao biết là 1? Sư nói: Ông thở gần làm gì - Hỏi: học nhân là kẻ sơ cơ xin Hòa thượng chỉ bày đường vào. Sư nói: Ông đeo trách móc hóa độ chỗ nào? Hỏi: như thế nào tùy sắc ma ni châu? Sư nói: Xanh vàng đỏ trắng. Hỏi: như thế nào là ma ni châu không tùy sắc? Sư nói: Xanh vàng đỏ trắng. - Hỏi: thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư đáp là Đông đến Tây đến. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ tổ thì thế nào? Sư đáp chim thú đều mê. Hỏi gặp rồi thì thế nào? Núi sâu nước lạnh. Hỏi: Ngài Duy-ma cùng Văn Thù nói với nhau việc gì? Sư nói: Chỉ có nước hồ gương trước cửa gió mát chẳng đổi sóng thời xưa

- từ đó tiếng Sư nghe khắp gần xa - Tiền Vương rất kính trọng đạo đức Sư, tâu vua ban cho Sư hiệu và y tía.

9. Quốc Sư Thần Yến ở Hưng Thánh-Cổ Sơn thuộc Phước Châu:

Sư là người họ Lý. Thuở nhỏ ghét cá thịt, thích nghe tiếng chuông chùa. Năm 12 tuổi có mấy luồng khí khí trắng từ vách nhà bay lên, Sư bèn lấy bút đề trên vách bài thơ rằng:

Khí trắng từ đây bỗng bay lên
Nghỉ ngơi hiển hiện rõ điềm lành
Bỏ hẳn hạnh tà về chân kiến
Ắt được siêu phàm làm Thánh nhân.

Đề thơ xong thì luồng khí kia biến mất. Tuổi vừa có chí học thì gặp bịnh nặng, mộng thấy thần cho thuốc tỉnh dậy thì bịnh lành. Năm sau lại mộng thấy Phạm vị Tăng người Hồ bảo rằng thời xuất gia đã đến. Bèn nương ngài Đạo Qui Thiền sư ở núi Bạch lộc, Vệ châu mà xuống tóc rồi lên Tung Nhạc thọ Cụ giới. Sư bảo bạn đồng học rằng: Cổ Đức có nói Bạch Tứ Yết Ma xong thì đầy đủ giới định huệ, há theo pháp mà câu chấp. Do đó chống tích trượng dạo khắp Thiền quan mà ghi nhớ lời giữ làm kiến giải. Khi đến núi Tuyết Lãnh thì sáng rỡ phù hợp. Một hôm Sư tham vấn Tuyết Phong. Tuyết Phong biết là duyên đã chín, bỗng đứng dậy nắm cứng lại hỏi: Là gì? Sư bỗng liễu ngộ cũng quên mất tâm mình chẳng đưa tay kéo lay mà thôi. Tuyết Phong nói: Ông làm Đạo lý gì? Sư đáp: Có Đạo lý gì đâu. Tuyết Phong xét huyền giải của Sư mà ấn chứng. Kịp khi Tuyết Phong viên tịch thì Mân Soái ở phủ thành về phía Bắc 20 dặm mở Cổ Sơn sáng lập thiền viện thỉnh sư hoằng hóa. Sư lên pháp đường tập chúng, im lặng hồi lâu rồi bảo rằng. Ngày Nam Tuyền còn sống cũng có người nêu yếu, lại chẳng biết Nam Tuyền, nay có người biết Nam Tuyền chăng? Thử bước ra để chúng khán nghiệm xem. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái xong vừa đứng dậy, Sư hỏi: Làm gì? Vị Tăng đến trước thưa: Học hỏi: Hòa thượng. Sư nói: Kẻ bất tài mời lui ra. Lại nói kinh có Kinh sư, luận có Luận sư, luật có Luật sư, có hòm có hiệu có bộ có quyển, đều có người truyền giữ. Vả lại Phật pháp thì lập giáo, còn Thiền đạo thì nói hét, các Thánh bày ra (ra đời đến nay) chỉ vì tâm người không đồng nên khéo léo mở phương tiện bèn có nhiều môn. Bị bịnh chẳng đồng nên phương thuốc có khác. Ở hữu mà phá hữu, ở không mà phá (hét) không, 2 bịnh đã trừ thì Trung Đạo liền khiển. Cổ Sơn do đó nói ra, câu chẳng đúng cơ thì lời không mở việc. Theo lời nói thì chết, trệ ở câu thì mê, chẳng nói lời trước, chẳng bàn câu sâu, ngay cả Thích Ca đóng cửa thất, Tịnh Danh ngậm miệng. Đại sĩ thời

Lương, Đồng tử ngày ấy 1 hỏi, 2 hỏi, 3 hỏi đều có người hiểu: Nhân giả làm gì? Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Hỏi: lớn tiếng lên. Tăng nói học nhân luận bàn (học hỏi:) với Hòa thượng. Sư bèn hét đuổi ra - Hỏi: Việc mình chưa sáng lấy gì nghiệm? Sư làm như nghe không rõ. Vị Tăng ấy hỏi lại. Sư nói: 1 điểm tùy chảy, ăn gồm chẳng trọng - Hỏi: Như thế nào là câu bao hết càn khôn? Sư bảo đến trước đây. Tăng đến trước. Sư nói: Kẻ ngu độn giết người - Hỏi: Như thế nào là nối được? Sư đáp: Ngạn dục không gió uổng công mở tay - Hỏi: Như thế nào là phải? Sư nói: Lầm - Hỏi: Khi người học nhận lời thì thế nào? Sư nói: Ông làm gì thừa đương? Hỏi: Như thế nào là chỗ chánh lập của học nhân? Sư nói: Chẳng theo hạnh các Thánh. Hỏi: Ngàn con vạn núi cái nào là chánh núi? Sư đáp: Dùng chánh núi làm gì? - Sư cùng Chiêu Khánh gặp nhau. Khánh nói: Gia thường. Sư nói: Không chán sống. Khánh nói: Lại Chầm chậm. Sư liền bảo gia thường. Khánh nói: Ngày nay chưa có lửa. Sư nói: Ngu quá ham sống. Chiêu Khánh nói: Dấu liền đem đi. Hỏi: Như thế nào khỏi: Được luân hồi sinh tử? Sư nói: Đem sinh tử tới đây. Hỏi: Như thế nào là việc trong Tông môn? Sư nghiêng bàn tay nói Hồng Hồng! - Hỏi: Như thế nào là 1 chốt cửa hướng thượng? Sư bèn đánh. Hỏi: Như thế nào là chánh chủ Cổ Sơn? Sư đáp: Mà làm gì - Sư hỏi Bảo Phước, người xưa nói: Quấy chẳng quấy mà phải chẳng phải ý đó thế nào? Bảo Phước đưa chén trà lên. Sư nói: Chớ phải quấy là tốt. Hỏi: Như thế nào là nhân thể chân thật? Sư nói: Tức nay là thể gì - Hỏi: Rốt ráo như thế nào? Sư nói: Sao được đến như vậy. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: quạ vàng 1 điểm vạn dặm không mây - Sư hỏi: Vị Tăng: Cổ Sơn có câu chẳng vượt (nhảy qua) Thạch Môn ông nói thế nào? Vị Tăng nói thỉnh Sư, Sư bèn đánh - Hỏi: Như thế nào là chỗ sức tỉnh tâm của người xưa? Sư nói: Sao ông phí sức. Hỏi: Nói đầy thiên hạ không có lỗi miệng, thế nào là không lỗi miệng? Sư nói: Có lỗi gì? Hỏi: Như thế nào là chỗ tỉnh yếu. Sư nói: Lại tự thẹn ư? - Sư cùng Mân Soái chiêm ngưỡng tượng Phật. Mân Soái hỏi: Phật là gì? Sư đáp: Thỉnh Đại vương xét. Hỏi: Xét tức chẳng phải là Phật. Sư hỏi: Vậy là gì? Soái không đáp: Được. - Hỏi: Tông thừa từ trên như thế nào nêu nói? Sư bỗng lấy phất trần đánh vào miệng. Hỏi: Như thế nào là việc giáo ngoại biệt truyền (ngoài giáo riêng truyền) Sư nói: Uống trà đi. Lại nói nay vì nhân giả đâm mũi nhọn vào người khác trong Hóa môn của các Thánh phấn chấn chẳng ra. Do đó mà hướng về Nhân giả nói dạy dạy bày chẳng đến, Tổ chẳng Đông Tây, 3 đời chư Phật chẳng thể nói bày 12 phân giáo chở chẳng nỗi, phàm Thánh nhiếp không được, xưa nay truyền chẳng được.

Bỗng ông là lão chưa thông tin tức ấy hướng người khác như thế mà nói bị người khác bỗng đánh vào miệng, lại quái lạ người khác ư? Tuy như thế cũng không được đánh loạn. Cổ Sơn bình thường nói lại có 1 người chẳng vượt thạch môn, cần có câu chẳng vượt thạch môn, thế nào là câu chẳng vượt thạch môn. Cổ Sơn từ ở đây hơn 30 năm người 5 hồ 4 biển đến thì hướng lên đỉnh núi cao mà thưởng ngoạn nước, chưa thấy 1 người nào mau được lợi thông. Như nay lại có người thông được thì cũng không làm mê muội huynh đệ. Bèn có kệ dạy chúng rằng:

Ngay đây cũng khó gặp
Tìm lời chuyển lại xa
Nếu luận Phật cũng Tổ
Riêng biệt cách chân trời.

Mân Soái rất kính trọng Sư, thường hỏi: Pháp yếu với Sư.

10. Đại sư Thiều Khánh ở Hưng Pháp Long Thọ thuộc Dương châu.

Sư người ở Tuyền Châu, họ Trần. Thuở nhỏ ở chùa Linh Nham học kinh luận. Giảng nghiệp kinh đã thành mà lại mộ Thiền na, bèn hỏi: Pháp ngài Tuyết Phong lại siêng năng mấy năm, tùy duyên mà khai ngộ. Sư nhân đi kinh hành thấy lá khoai lay động. Tuyết Phong chỉ lá động mà nhìn. Thiều Khanh rất sợ sệt. Tuyết Phong nói đó là nhà ông, sợ sệt làm gì. Sư do đó bỗng nhiên tỉnh ngộ, dứt bỏ việc dạo đến người khác. Liền được mời ở Long Khê. Hỏi: Người xưa nói có điện Ma-ni có 4 góc, 1 góc thường lộ bày, như thế nào là góc thường lộ bày? Sư đưa cây phất trần lên. Hỏi: gạo không Cất 1 hạt làm sao cứu được vạn người đói? Sư nói: Hiệp khách trước mặt như đoạt kiếm, xem anh chẳng phải điểm nhi lang. Hỏi: Vỗ tay người mù đến Sư lại tiếp chăng? Sư nói: Trước sau cần phải được tiện này. Hỏi: Cứ tiện là tiếp chăng? Sư nói: Lão này lại chỏ mỏ vào đó. Hỏi: Chỗ mắt tai chẳng đến thế thế nào? Sư nói: Ông không làm cái này. Hỏi: Như thế tức nghe? Sư nói: Thật là lão điếc. Hán Chương Thú là Vương Công rất kính trọng Tô Phong, tâu lên vua ban cho Sư danh hiệu và y tía.

11. Đại sư Hành Thao Nhân Tuệ ở viện tông Phước châu.

Sư người ở Tuyền châu, họ Vương. Sư thọ nghiệp tại chùa Khai Nguyên ở Phước châu. Dự Thiền hội với ngài Tuyết Phong tiếng nghe khắp nơi. Mân Soái (Tùy Dượng đế?) thỉnh sư chuyển pháp luân, bạn Thiền đến đông. Sư lên pháp đường nói: Ta cùng Thích Ca đồng tham vấn, các ông nói tham người nào? Lúc đó có vị Tăng bước ra lễ bái định hỏi. Sư nói: Lầm rồi. Hỏi như thế nào ý Tây Trúc đến? Sư nói: Tai gấu

chẳng từng che giấu. Hỏi: Việc ngay đây xin Sư phương tiện nói. Sư nói: Không nhân ông hỏi ta cũng chẳng nói. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Ban ngày không có người nhàn rỗi.

12. Đại sư Tùng Yểm Siêu Chứng ở viện Vĩnh Phước, núi Liên hoa, Phước châu. - Tăng hỏi: Nho môn lấy ngũ thường là phép rốt ráo (cực tắc), chưa biết Tông môn lấy gì làm phép rốt ráo (cực tắc). Sư im lặng hồi lâu. Vị Tăng Hỏi: Đó tức là học nhân vội gấp. Sư nói: Đáng cho ăn gậy. Hỏi: Giáo nói chỉ có pháp Nhất thừa, thế nào là pháp Nhất thừa? Sư hỏi: Ông nói ta ở trong đó làm gì? Hỏi: Đó tức là chẳng biết ý giáo? Sư nói: Tuy thế tức chẳng cô phụ ông. Hỏi: Chẳng hướng chỗ hỏi mà hiểu cũng là chỗ học nhân hỏi, Hòa thượng thì như thế nào? Sư nói: Uống trà đi. Trường Khánh thường nói: Hết pháp không dân. Sư nói: Vĩnh Phước thì chẳng thế. Nếu chẳng hết pháp sao lại được dân. Lúc đó có vị Tăng nói: Thỉnh Sư hết pháp. Sư nói: Ta chẳng cần ông nộp thuế. Hỏi: Các thứ khác chẳng hỏi chỗ Liêu kính thỉnh Sư thùy từ nói ra. Sư nói: Chẳng mau lạy 3 lạy - Sư lên pháp đường nói: Nhìn mũi tên quái gở. Liền trở về phương trượng. Hỏi: Thỉnh Sư dạy bảo. Sư nói: Chớ chôn mất. Hỏi: Đại chúng đã vân tập thỉnh Sư nói: Pháp. Sư hỏi: Nghe chăng? Hỏi: Nếu lại đứng lâu mà nghĩ ắt khó được kịp. Sư nói: Thật được mà. Hỏi: Điện Ma-ni có 4 góc 1 góc thường lộ bày, như thế nào là góc thường lộ bày? Sư nói: Chẳng thể lại điểm. Sư lên pháp đường đứng bên tòa bảo chúng rằng: 2 Tôn chẳng cùng hóa. Rồi trở về phương trượng.

13. Đại sư Linh Chiếu Chân Giác ở chùa Long hoa, Hàng châu.

Sư người ở Cao Ly. Sư du phương đến Mân Việt lên thất Tuyết Phong mà ngầm họp Huyền chỉ. Sư chỉ mặc 1 áo siêng làm việc chúng. Mấn Trung gọi là Chiếu Bố Nạp (áo vải). Một hôm Sư chỉ nửa mặt trăng hỏi Bạc Thượng tọa: 1 mảnh ấy đi đâu? Bác nói: Chớ vọng tưởng. Sư nói: Mất 1 mảnh. Chúng tuy khen đẹp mà sống đạm bạc tự giữ. Sư trước ở núi Tề vân, Vụ châu. Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu bỗng duỗi tay nhìn chúng bảo rằng: Xin lấy chút ít, xin lấy chút ít. Lại nói 1 người truyền hư vạn người truyền thật. Vị Tăng hỏi: Trẻ quê hay ca múa chẳng biết thời nay có không. Sư xuống tòa múa may hỏi Sa-di biết chăng? Vị Tăng nói chẳng hiểu. Sư nói: Sơn tăng đáp khúc cong mà cũng chẳng hiểu. Hỏi: Hội Linh sơn pháp pháp truyền nhau chưa biết Tề vân đem gì giao phó. Sư nói: Chẳng thể vì 1 mình ông mà hoang vu cả Tề vân. Hỏi: Chẳng tiện là thân (đích thân) giao phó cũng không. Sư nói: Chớ khiến đại chúng cười. Hỏi: Một hạt dan điểm sắt thành vàng, 1 lời

chí lý điểm phàm thành Thánh, thỉnh Sư 1 điểm. Sư nói: Lại biết Tề vân điểm vàng thành sắt chăng? Đáp: Điểm vàng thành sắt trước nay chưa nghe, 1 lời chí lý dám mong chỉ dạy. Sư nói: Dưới (sau) câu chẳng nêu ra hối hận không kịp. Sau đó sư đến ở cảnh Thanh viện ở Việt châu, hải chúng vui theo. Một hôm Sư bảo chúng rằng: Hãy chỉ dạy. Vị Tăng nói: Thỉnh Sư tận lịnh. Sư nói: Hồng Hồng. Hỏi: Như thế nào là bổn phận sự của học nhân? Sư nói: Cảnh thanh chẳng tiếc miệng. Hỏi: Thỉnh Sư chạm trổ. Sư nói: 8 thành. Hỏi: Vì sao chẳng 10 thành. Sư nói: Lại biết cảnh thanh sinh tu lý chăng? - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Ngũ phong lại. Sư hỏi: Đến làm gì? Đáp: Lễ bái Hòa thượng. Sư nói: Sao chẳng tự lễ? Đáp: Lễ rồi. Sư nói: Nước cảnh hồ cạn. Hỏi: Như thế nào là câu thứ nhất? Sư nói: Chớ lầm dưới (sau) danh ngôn. Hỏi: Sư há không phương tiện. Sư nói: Con quạ nuôi sẽ con. Hỏi: Hướng thượng 1 đường ngàn Thánh chẳng truyền, chưa biết người nào truyền được? Sư nói: Ngàn Thánh cũng nghi ta. Hỏi: Chớ tiện là truyền cũng không? Sư nói: Tấn Đế chém Kê Khang. Hỏi: Thích Ca đóng cửa ở Ma Kiệt, Tịnh Danh ngậm miệng ở Tỳ-da, ý này thế nào? Sư nói: dưới hành lang phía Đông hai hai ba ba. Sư bảo chúng rằng: Các phương lấy Tỳ-lô pháp thân làm cực tắc (phép rốt ráo), trong cảnh thanh thì không thế, cần phải biết Tỳ-lô có Thầy, pháp thân có chủ. Hỏi: Như thế nào sư Tỳ-lô chủ pháp thân. Đáp: Hai ông sao dám luận. - Hỏi người xưa nói thấy sắc liền thấy tâm, đây tức là sắc, cái gì là tâm. Sư nói: Câu hỏi ấy chẳng dối Sơn tăng chăng? Hỏi: Chưa mổ xẻ về trước thỉnh Sư đoán? Sư nói: Lạc ở chỗ nào. Đáp: Đó tức là lỗi miệng (mất miệng). Sư nói: Hàn sơn đưa Qui sơn. Lại nói: Đứng đứng lại, Xà-lê lỗi (mất) miệng hay Sơn tăng lỗi (mất) miệng. Đáp: Hổ dữ chẳng ăn thịt con. Sư nói: Đầu lừa ra đầu ngựa vào. Sư bỗng hỏi một vị Tăng: Nhớ được chăng? Đáp: Nhớ được. Sư hỏi: Nói cái gì? Đáp: Nói cái gì. Sư nói: Ở Hoài nam cậu bé vào chùa. Hỏi: Là gì con ưng giỏi con diều giỏi đuổi không kịp. Sư nói: Xà-lê riêng hỏi, Sơn tăng riêng đáp. Hỏi: Thỉnh Sư riêng đáp. Sư nói: Người đi 10 dặm 1 đoạn đường (cuộc đi). Hỏi: Mạt vàng tuy quý nhưng ở trong mắt thì không được lúc đó thế nào? Sư nói: Dính không được mà dính được ư? Vị Tăng lễ bái. Sư nói: Thần các sâu. Hỏi: Dưới cây Bồ đề độ chúng sinh, thế nào là cây Bồ đề? Sư đáp: Rất giống cây khổ luyện. Hỏi: Vì sao giống cây khổ luyện. Sư nói: Thật chẳng ngựa giỏi sao nhọc bóng roi. - Sau Hồ Thú là Tiền Công chọn phía Tây Hàng Chi mà lập viện Báo từ, thỉnh Sư đến mở pháp. Thiền chúng cùng đến nương cậy. Khi đó Tiền Vương lại lập chùa Long hoa, đón linh cốt và đạo cụ của Kim hoa

truyện Đại sĩ về thờ, khiến Sư đến trụ trì - Năm Tấn Thiện Phước thứ 12 (Đinh mùi) ngày 26 tháng 07 Nhuận Sư tịch ở chùa ấy, thọ 78 tuổi. Tháp Sư ở núi Đại từ.

14. Đại sư Linh Sâm Vĩnh Minh ở Thúy Nham, Minh châu.

Sư người ở Hồ châu. Từ lúc được Tuyết Phong thọ ký thì đến ở Thúy Nham mà mở lớn pháp Tịch - Hỏi: Chẳng nhờ 3 tấc thỉnh Sư nói: Ở trong nhà uống trà mà biếm bác đi. Hỏi: Quốc sư 3 lần gọi thị giả ý chỉ thế nào? Sư nói: Bức ép người làm gì? Hỏi: Các thứ khác thì chẳng hỏi? Sư im lặng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là nêu giống người? Sư gọi thị giả rót trà đem lại. Sư lên pháp đường nói: Nay mùa hạ cùng các huynh đệ nói luận thấy Thúy Nham lông mày ở đâu. Hỏi: Phàm có câu nói đều là điểm nhơ, thế nào là việc hướng thượng? Sư nói: Hễ có câu nói đều là điểm nhơ. Hỏi: Như thế nào là chỗ yếu? Sư nói: Đại chúng cười ông. Hỏi: Thản nhiên chẳng trệ vào đầu mũi nhọn khi ấy thế nào? Sư nói: Rất có người làm kiến giải này. Hỏi: Rốt ráo thì thế nào? Sư nói: Thản nhiên không trệ vào đầu mũi nhọn. - Hỏi: Người xưa cầm chúy dựng phất trần ý chỉ như thế nào? Sư nói: Tà pháp khó nâng giúp. - Hỏi: Vị Tăng Dao vì sao vẽ hình Chí Công chẳng được. Sư nói: Họp sát làm gì? - Hỏi: Trong đường hiểm ác lấy gì làm cầu bến. Sư nói: Dược Sơn nhiều lần dặn dò. Hỏi: Không đeo (trệ) phàm Thánh, đương cơ chỉ bày thế nào? Sư nói: Chứ hướng người nói Thúy Nham Linh lợi. Hỏi: Diệu Cơ ngôn cú tất cả đều chẳng thích hợp với việc trong Tông thừa là thế nào? Sư nói: Lễ bái đi. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu Sư nói: Xuất gia hành cước lễ bái cũng chẳng hiểu Tiền Vương nghe Đạo phong của Sư bèn thỉnh Sư ở chùa Long Sách. Sự tịch ở đó.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 19

Ngài Hành Tư đời thứ 6 (phần 3) có 42 vị

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong Phước châu (phần sau). Có 42 vị:

1. Thiền sư Hoằng Thao ở An Quốc Phước châu
2. Thiền sư Qui Bản ở núi Vân Cái Tương châu
3. Hòa thượng Lâm Tuyền ở Thiều châu,
4. Hòa thượng Nam Viện ở Lạc Kinh,
5. Thiền sư Khả Hưu ở Động Nham Việt châu
6. Thiền sư Hành Châu ở Pháp Hải Viên Định châu,
7. Thiền sư Thông ở Long Tỉnh Hàng châu,
8. Thiền sư Tùng Triển ở Bảo Phước Chương châu,
9. Thiền sư Đạo Bạc ở Thùy Long Tuyền châu,
10. Thiền sư Tông Tình ở chùa Long Hưng Hàng châu,
11. Thiền sư Khế Phan ở Nam Thiền Phước châu,
12. Thiền sư Sư Đỉnh ở Việt Sơn Việt châu,
13. Thiền sư Khả Quán ở Kim Luân Nam Nhạc,
14. Thiền sư Huyền Nột Phước Thanh Tuyền châu,
15. Thiền sư Văn Yển ở Vân Môn Thiều châu
16. Thiền sư Nhân, ở Nam Đài Cù châu,
17. Hòa thượng Đông Thiền ở Tuyền châu,
18. Thiền sư Tùng Tập ở Tiền Sơn Dư Hàng Đại,
19. Hòa thượng Vĩnh Thái ở Phước Châu,
20. Thiền sư Thủ Nột Hòa Long ở núi Trì châu,
21. Hòa thượng Mông Bút ở Kiền châu,
22. Thiền sư Nguyên Nghiễm ở Cổ Điền Cực Lạc Phước châu,
23. Thiền sư Như Thể ở núi Phù Dung Phước châu,
24. Hòa thượng ở núi Khê Hạc Lạc Kinh
25. Thiền sư Thê ở Qui Sơn Đàm châu,
26. Thiền sư Diên Tông ở núi Triều Sơn Cát châu

27. Đại sư Phổ Minh ở núi Phổ Thông Ích châu

28. Thiền sư Vĩnh ở Am Lương Gia Song Tuyền Tình châu

29. Thiền sư Siêu Ngộ ở Bảo Phước Chương châu

30. Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên

31. Thiền sư Duy Kính Nam Nhạc (31 vị trên đây thấy có ghi lục)

32. Thiền sư Thẩm Siêu ở Thập Tướng Thai châu

33. Thiền sư Nột ở Lô Sơn Giang châu

34. Thiền sư Đại Vô Vi ở nước Tân La,

35. Thiền sư Huyền Huy ở Lộ châu

36. Hòa thượng Thanh Tịnh ở Hồ châu

37. Hòa thượng Tuyết Phong ở Vĩnh An Ích châu

38. Thiền sư Đức Minh ở Lô Thiên,

39. Thiền sư Hoài Trung Minh Thủy Võ châu

40. Thiền sư Hoài Quả ở Ích châu,

41. Thiền sư Hành Tu ở Nhĩ Tướng Hàng châu,

42. Thiền sư An Đức ở Tung Sơn (11 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

*****

- Thiền sư Ngài Hành Tư đời thứ 6 (phần 3)

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong Phước Châu**

1. Đại sư Minh Chân Hoằng Thao ở An Quốc viện, Phước châu.

Sư người Tuyền châu, họ Trần. Tuổi nhỏ dứt hẳn cá thịt tự thề xuất gia. Ở chùa Long Hoa với ngài Đông Thiền thọ Cụ giới rồi mới đến Tuyết Phong. Tuyết Phong thấy Sư tài thí hơn người có thể làm pháp khí bèn dẫn dắt dùng tín tâm vốn có tiến vào sâu xa, lại tham vấn thiền uyển mà được Tam-muội các phương rồi trở về ngài Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi từ đâu đến? Đáp: Ở Giang tây đến. Phong hỏi: Thấy Đạt-ma chỗ nào? Đáp: Rõ ràng Hòa thượng nói. Tuyết Phong hỏi: Nói gì? Đáp: Nói chỗ nào (từ đâu) đến. Một hôm Tuyết Phong thấy Sư bỗng nắm cứng nói hết cả càn khôn là cái môn giải thoát, nắm tay bảo nó vào mà chẳng chịu vào. Hỏi: Hòa thượng quái lạ Hoằng Thao không được. Tuyết Phong nói tuy thế sau đó lại trái với nhiều Sư Tăng là sao? Sư nhân nêu văn bia của Quốc Sư nói: Được thì ở tâm lan y làm cây chiên đàn, mất thì ở chỉ cam lộ làm vườn tất lê. Sư nắm một Vị Tăng hỏi: 1

lời cần đủ đắc thất 2 ý, ông nói thế nào? Vị Tăng đưa nắm tay lên nói: Chẳng thể gọi là nắm tay. Sư không chịu. Cũng đưa riêng 1 nắm tay lên nói: Chỉ là gọi đó là nắm tay. Sư nhận lời mời ở Khuẩn sơn thuế đồ đến đông. Sau Mân Soái nghe Đạo Đức sư bèn khiến ở chùa An Quốc mở rộng Huyền Phong học trò hơn 800 người - Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Phải tức phải mà chớ hiểu lầm - Hỏi: như thế nào là câu thứ nhất? Sư nói: Hỏi hỏi. - Hỏi: Học nhân từ trước này chưa tận cơ, thỉnh Sư tận cơ? Sư im lặng hồi lâu Tăng lễ bái. Sư hỏi: Bỗng đến chỗ khác, người hỏi ông nên thế nào? Đáp trọn chẳng dám nêu lầm. Sư nói: Chưa ra cửa đã thấy đủ cười. Hỏi: Như thế nào là Đạt-ma truyền tâm? Sư nói: Tố phi hậu trục? Hỏi: Như thế nào là Tông thừa trung sự (việc trong Tông thừa?)? Sư nói: Chẳng nên vì Lão huynh mà tan chúng. Hỏi: Chẳng lạc Hữu vô thỉnh Sư toàn nói? Sư nói: Ông thừa đoán xem. Hỏi: Như thế nào là việc 1 đầu lông? Sư nắm áo ca sa đứng dậy. Tăng nói xin Sư chỉ bày. Sư nói: Ôm chân thật chẳng cần nhiều khó, đến triều liền hiến Sở Vương xem. Hỏi: yên vắng không lời lúc đó thế nào? Sư nói: Lại tiến 1 bước. Hỏi: Phàm có câu nói đều lạc vào nhân duyên phương tiện, chẳng lạc vào nhân duyên phương tiện là như thế nào? Sư nói: Nhiều gặp kẻ kéo nước, ít gặp kẻ ôm lu - Hỏi: Hướng thượng 1 nẻo ngàn Thánh không truyền, chưa biết Hòa thượng truyền như thế nào? Sư nói: Lại để miệng ăn cơm - Hỏi: Như thế nào là người cao thượng? Sư nói: Bến sông chẳng có ông rửa tai, khe bàn dứt dấu người câu. Hỏi: Trong 12 giờ (24 giờ) làm sao cứu được sinh tử? Sư nói: Cầm bát chẳng cần dòm các vui, đi trên băng sao được bước sai lầm. Hỏi: Học nhân định hỏi Tông thừa, Sư cho hay không? Sư đáp: Chỉ hỏi. Tăng định hỏi Sư bèn hét: Lui ra. Hỏi: Trước mắt sinh tử như thế nào được khỏi? Sư đáp: Đem sinh tử đến đây. Hỏi: Biết có người vì sao nói không được? Sư nói: Ông chém tên làm gì? Hỏi: Như thế nào là kiếm cứu người sống? Sư nói: Không dám làm ông mù. Hỏi: Như thế nào là dao giết người? Sư nói: Chỉ cái ấy là phải - Hỏi: Chẳng phạm đầu mũi nhọn như thế nào biết tiếng (tri âm)? Sư nói: Năm (tuổi?) lừa đi! Hỏi: Khổ rít xin Sư 1 lời? Sư nói: Hãy (Đáng?) giết trầm ngâm. Hỏi: Vì sao như thế? Sư đáp: Cũng cần tốt đầy đủ. Hỏi: Người thường ở chánh vị có tiêu được trời người cúng dường không? Sư đáp: Tiêu không được. Hỏi: Vì sao tiêu không được? Sư nói: Mặc áo ăn cơm sao tiêu được. Sư nêu khi Lăng Hòa thượng lúc còn ở Chiêu Khánh, ở pháp đường đứng ở góc phía Đông bảo Tăng rằng: Trong đó hỏi 1 câu. Tăng liền hỏi: Hòa thượng vì sao không ở chánh vị? Lăng nói vì ông đến như vậy. Hỏi

tức nay làm gì. Lăng nói: Dùng mắt ông làm gì. Sư nêu xong bèn nói: Người ta hỏi riêng như vậy là đạo lý ấy, ngày nay nói thế nào? Sau An Quốc nói: Đó tức đại chúng 1 lúc tan đi được. Sư cũng tự đáp thay rằng. Đó tức đại chúng 1 lúc lễ bái.

2. Thiền sư Qui Bản ở viện Song Tuyền, núi Vân cái, Tương châu.

Sư người phủ Kinh triệu. Thuở nhỏ xuất gia, 16 tuổi mặc áo thọ giới tụng kinh Pháp Hoa. Lúc đầu lễ ngài Tuyết Phong. Tuyết Phong xuống giường thiền bước ra sau mà ngồi. Sư ngay đó tỉnh giác - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Song Tuyền. Sư đáp: Khá tiếc 1 đôi mày. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư đáp: Chẳng từng phiền sức vua võ việc nước chảy xiếc chẳng biết - Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư bèn nắm đứng, vị Tăng ấy biến sắc. Sư nói: Trong đó ta không có cái ấy - Ngón tay Sư nhỏ dài đặc biệt khác người nên gọi là Thủ Tướng Đại sư.

3. Hòa thượng Lâm Tuyền ở Thiều châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Trần? Sư đáp: Chẳng biết thành gò núi. Sư gặp Đại Sư Từ Quang ở Bạch Vân từ giã ra đi. Bạch Vân ra cửa đưa Sư xuống thềm bảo rằng chầm chậm, chớ nói té ngã. Sư nói: Bỗng nhiên té ngã làm sao? Bạch Vân nói không cần nâng đỡ. Sư cười lớn mà lui.

4. Hòa thượng Nam Viện ở Lạc kinh.

Hỏi: Như thế nào là pháp pháp chẳng sinh? Sư nói: Sinh. Có Nho sĩ đọc rộng nhiều sách xưa nay người thời đó gọi là Trương Bá Hội, một hôm đến gặp Sư. Sư hỏi: Phải là Trương Bá Hội chăng? Đáp: Chẳng dám. Sư lấy tay vẽ trên hư không 1 nét hỏi: Hiểu không? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: 1 còn chẳng hiểu, sao hiểu được trăm.

5. Thiền sư Khả Hưu ở Động Nham, Việt châu.

Hỏi: Như thế nào là chánh chủ Động Nham? Sư đáp: Mở ra? Hỏi: Như thế nào là chỗ Hòa thượng thân thiết vì người? Sư nói: Biển lớn chứa tử thi. Hỏi: Như thế nào là 1 nẻo hướng thượng. Sư đưa cổ áo lên chỉ bày. Hỏi: Học nhân từ xa lại thỉnh Sư phương tiện nói. Sư nói: Phương tiện rồi.

6. Thiền sư Hành Châu ở viện Pháp Hải, Định châu.

Hỏi: Gió lặng thì sóng im lúc đó thế nào? Sư nói: Thổi ngã vách Nam. Hỏi: Như thế nào là báu trong Đạo? Sư nói: Chẳng lộ ánh sáng. Hỏi: Là chính nó chăng? Sư đáp đó tức lộ rồi.

7. Long Tỉnh, Thông Thiền sư ở Hàng châu.

Xứ Thê Thượng tọa hỏi: Như thế nào là rồng Long Tỉnh? Sư đáp:

ý khí thiên nhiên khác. Bút thần vẽ chẳng thành. Hỏi: Vì sao vẽ chẳng thành. Sư đáp: Ra khỏi bầy chẳng đội sừng, chẳng giống đồng loại. Hỏi: Lại biết làm mưa không? Sư đáp khắp nhuận không bờ cõi, nơi nơi đều kết hạt. Hỏi lại có việc trong Tông môn không? Sư nói: Có. Hỏi: Như thế nào là việc trong Tông môn? Sư đáp: Từ xưa nay không hình đoạn nên vật không từng thiếu. Hỏi như thế nào là kiếm thổi lông. Sư đáp kéo thây chết ra.

8. Thiền sư Tùng Triển ở viện Bảo Phước, Chương châu.

Sư người Phước châu, họ Trần. Năm 15 tuổi lễ Tuyết Phong làm thầy thọ nghiệp, năm 18 tuổi ở chùa Đại trung tạo bổn châu thọ giới Cụ túc. Sư dạo đến vùng Ngô sở, sau trở về hầu Tuyết Phong. Một hôm Phong bỗng gọi Sư hỏi: Hiểu không? Sư đến trước, Phong lấy gậy đánh. Sư ngay đó liền biết mà trở về, làm lễ rồi lui ra. Sư lại thường lấy lời kim cổ phương tiện hỏi Trường Khánh Lăng Hòa thượng. sâu nhận chịu. Hòa thượng Trường Khánh ở Lăng có lúc nói thà nói A-la-hán có 3 độc, chẳng nói Như Lai có 2 lời, chẳng nói Như Lai không nói, chỉ là không 2 lời. Sư hỏi: Thế nào là lời Như lai nói? Đáp: Người điếc sao nghe được. Sư nói: Tình biết Hòa thượng nói câu thứ 2. Trường Khánh liền hỏi: Nói như thế làm gì? Sư nói: Uống trà đi - Nhân nêu Bàn Sơn nói: quang cảnh đều mất là vật gì? Động Sơn nói quang cảnh chưa mất lại là vật gì. Sư đáp: Dựa vào 2 Tôn giả này mà thương lượng cũng chưa được tiểu tuyệt. Bèn hỏi Trường Khánh như nay làm gì nói được tiểu tuyệt. Trường Khánh im lặng hồi lâu. Sư nói: Tình biết. Hòa thượng ở trong hang quỉ mà tính kế sống. Trường Khánh liền hỏi: Làm gì? Sư nói: 2 tay vịn con trâu nước (cái cày?) lên khỏi gối. - Một hôm Trường Khánh hỏi: Thấy sắc liền thấy tâm, lại thấy chiếc thuyền chăng? Sư nói: Thấy. Hỏi: Chiếc thuyền (thoàn tử) đã bỏ (đặt?) làm sao là tâm? Sư liền chỉ chiếc thuyền - Tuyết Phong bảo chúng rằng: Này các Thượng tọa, đến đình Vọng châu cùng Thượng tọa gặp nhau, đến Ô Thạch cùng Thượng tọa gặp nhau, đến trước Tăng Đường cùng Thượng tọa gặp nhau. Sư nêu lời ấy hỏi Nga Hồ rằng đến trước Tăng đường gặp nhau mà lại hẹn chỗ Vọng châu đình, Ô Thạch Lĩnh thì làm sao gặp nhau? Nga Hồ bỗng bước vào phương trượng, còn Sư thì trở về Tăng đường - Năm Lương Trinh Minh thứ 4 (Đinh sửu) Thức sử Chương châu là Vương Công kính trọng Đạo Phong sư mà lập ra Bảo Phước Thiền Uyển mời Sư về ở. Ngày khai đường Vương Công lễ quì 3 lần thỉnh, đích thân dìu Sư lên tòa. Sư nói: Làm trò cười gì thế tuy nhiên 3 lần thỉnh nên không thể từ chối. Này các Nhân giả lại biết chăng. Nếu biết được thì cùng cổ Phật

sánh vai. Lúc đó có vị Tăng bước ra mới lễ bái. Sư nói: Lúc tạnh khô chẳng chịu đi lại đợi lúc mưa dầm. Tăng bèn hỏi: quận thú kính trọng lập tinh xá vì Sư mở rộng chân phong, thỉnh Hòa thượng nêu bày Tông giáo. Sư hỏi: Lại hiểu chăng. Đáp: Đó tức quần sinh có nhờ cậy. Sư nói: Chớ đem đồ bất tịnh làm dơ người. Tăng ra đảnh lễ. Sư nói: Đại Đức tốt chăng chớ che giấu chiếc thuyền. Hỏi: Lặng bặt lấy gì làm phép tắc? Sư nói: Lạc vào chỗ nào? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Đồ (Lão) ngủ gục, đi ra đi. - Sư thấy một vị Tăng bèn lấy gậy đánh Lộ trụ lại đánh vào đầu Tăng ấy. Tăng kêu đau. Sư nói: Cái đó làm gì chẳng đau. Tăng không đáp được - Hỏi ngài Ma Đằng: Vào Hán 1 tạng rõ ràng, Đạt-ma ở Tây Trúc đến đem gì chỉ bày. Sư hỏi: Việc Thượng tọa hành cước làm gì? Đáp: Không hiểu.. Sư nói: Chẳng hiểu thì hiểu lấy, chớ lấy chỗ người bên cạnh mà phân. Nếu ở lâu tại Tòng lâm thì hiểu chút ít chỗ xa gần, có thể tùy chỗ mà nhậm chân. Kẻ sơ tâm hậu học chưa biết thứ tự, Sơn tăng do đó chẳng tiếc nói với ông việc trần kiếp đến nay, chỉ tại ngày nay lại hiểu chăng. Song Phật giáo giao phó cho Quốc vương, Đại thần, Quận thú xưa đồng hội Phật nay mới như thế. Nếu là phước lộc sang quý thì chẳng luận bàn, chỉ như thời ấy việc được Phật giao phó dặn dò lại nhớ được chăng? Nếu biết được liền cùng ngàn Thánh sánh vai. Nếu chưa biết được thì phải tin chắc việc này chẳng từ người mà được tự mình cũng chẳng phải nói nhiều. Cách Đạo càng xa ngay ở chỗ nói năng dứt, tâm hành mất, cũng chưa phải là đó. Đứng dã lâu, xin trân trọng. - Hôm khác Sư lên pháp đường, đại chúng vân tập. Sư nói: Có người từ sau Phật điện qua thấy là Trương 3 Lý 4, ở trước Phật điện mà qua vì sao không thấy, lại nói Phật pháp lợi hại chỗ nào. Tăng nói vì có 1 phần thơ cảnh do đó chẳng thấy. Sư bèn hét, tự đáp thay rằng: Nếu là điện Phật thì không thấy. Vị Tăng hỏi: Chẳng phải là điện Phật thì có thấy chăng? Sư hỏi chẳng phải là điện Phật thì thấy gì - Hỏi: Trong 12 giờ (24 giờ) thì cứ nghiệm như thế nào. Sư nói: Cứ nghiệm rất tốt. Hỏi: Học nhân vì sao chẳng thấy. Sư đáp: Chẳng thể lại móc mắt đi. Hỏi: Chủ bạn lớp lớp khắp mười phương mà cùng nêu. Hỏi: Như thế nào là khắp mười phương cùng nêu? Sư nói: Sao ông chẳng nói người khác hỏi. Hỏi: Nhân khi nói luận ý lúc ấy thế nào? Sư hỏi nhân nói gì? Vị Tăng cúi đầu hồi lâu. Sư nói: Là cơ điện xẹt suy nghĩ uổng công. Hỏi: Muốn vào biển vô vi phải ngồi thuyền Bát Nhã, như thế nào là thuyền Bát Nhã. Sư nói: Liền thỉnh. Hỏi: Tiện khi tiến bước thì như thế nào? Sư đáp: Là lão ngồi trong nhà Niết-bàn - Sư thấy Tăng ăn cơm bèn đưa bát lên nói: Gia thường. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng là tâm hạnh nào - Có Ni

đến tham vấn. Sư hỏi: Ai đó? Thị giả báo rằng: Có Giác sư cô. Sư nói: Đã là Giác sư cô thì đến đây làm gì. Ni nói: Trong Đạo nhân nghĩa tức chẳng không. Sư tự nói khác rằng: Hòa thượng là tâm hạnh nào - Mân Soái sai Sứ đưa Chu Ký đến. Sư lên pháp đường nói: Đi thì ấn trụ, trụ thì ấn phá. Vị Tăng nói: Không đi không tục dùng ấn hề gì. Sư bèn đánh. Vị Tăng nói: Đó tức trong hang quỉ toàn nhân ngày nay. Sư im lặng mà thôi - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Giang tây. Sư hỏi: Học được gì? Đáp: Kéo chẳng ra. Sư hỏi: Làm gì? Vị Tăng không đáp được. Sư nêu lời Động Sơn thật khen rằng: Uổng công quán giấy và mực chẳng phải là người trong núi. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong núi? Sư nói: Ông thử mao lược xem. Hỏi: Nếu chẳng hiệt nhi bao giờ thành mạo lược. Sư nói: Ông là hiệt nhi. Hỏi: Hòa thượng là tâm hạnh nào? Sư nói: Lại nói chẳng phong - Sư thấy Tăng đếm tiền bèn đưa tay ra nói ta xin 1 tiền. Hỏi: Hòa thượng nhân đâu mà đến thế. Sư nói: Ta đến thế. Hỏi: Nếu đến thế thì lấy 1 xu đi. Sư nói: Ông vì sao đến thế - Sư hỏi: Tăng ở đâu lại. Đáp: Từ Quán Âm Giang Tây. Sư nói: Có thấy Quán Âm không? Đáp: Thấy. Sư hỏi: Thấy bên tả hay thấy bên hữu. Đáp: Thấy thì chẳng trải trả hữu. Hỏi: Như thế nào là vào lửa không cháy, vào nước không chìm. Sư nói: Nếu là lửa nước tức bị cháy chìm. Sư hỏi: Người nấu cơm: Chảo rộng nhiều ít. Đáp: Hòa thượng thử lượng xem. Sư lấy tay làm thế đo lường. Đáp: Hòa thượng chớ lừa dối con. Sư nói: Tức là ông lừa dối ta. Hỏi: Muốn đạt nẻo vô sinh cần phải biết bản nguyên (nguồn cội) như thế nào là bản nguyên? Sư im lặng hồi lâu rồi hỏi thị giả vừa rồi Vị Tăng hỏi: gì. Vị Tăng ấy nhắc lại thì Sư bèn hét đuổi ra bảo rằng: Ta không có điếc - Hỏi: Học nhân mới vào Tòng lâm xin Sư toàn chỉ bày đường vào. Sư nói: Nếu nói toàn chỉ bày thì ta lễ bái ông - Sư thấy một vị Tăng bèn hỏi: Ông làm nghiệp gì lại được lớn dài như thế. Hỏi: Hòa thượng ngắn nhiều ít. Sư thu mình làm thế ngắn Tăng nói Hòa thượng chớ gạt lừa người tốt. Sư nói: Tức là ông lừa gạt ta - Sư khiến thị giả khuất phục Long Thọ Trưởng lão rằng: Chỉ riêng tự đến chớ đem thị giả đến. Thọ nói chẳng cho đem lại sao biết lìa được. Sư nói: Đại sát ân ái. Thọ không đáp được. Sự tự đáp thay rằng: lại cảm ơn Hòa thượng thượng túc truyền bày - Sư ở tại Bảo Phước chỉ 12 năm, học chúng thường đông không dưới 700 người, tiếp cơ lợi vật không thể ghi chép hết. Mân Soái kính trọng Sư tâu lên vua biết - Niên hiệu Đường Thiên Thành thứ 3 (Mậu tý) Sư có chút bịnh. Tăng vào Trượng thất hỏi thăm, Sư bảo rằng: Ta cùng ông biết nhau nhiều năm, có phương thuật ghì cứu nhau. Vị Tăng nói: Phương thuật rất có, nghe

nói Hòa thượng không biết kỵ khẩu - Lại bảo chúng rằng ta 10 ngày nay khí lực sẽ suy yếu riêng không gì khác chỉ là thời đến. Vị Tăng hỏi: Thời đã đến Sư đi là phải hay ở là phải? Sư bảo nói. Đáp: Đó tức là con chẳng dám vội gấp. Sư nói: Mất tiền bị tội. Nói xong thì ngồi kiết già mà tịch, vào ngày 21 tháng 03.

9. Đại sư Đạo Phó hiệu Hoằng Giáo ở núi Thụy long, Tuyền châu.

Sư người Phước Đường, Phước châu, họ Trịnh, thọ nghiệp ở viện Bảo Lâm. Từ khi được Tuyết Phong ấn tâm thì Sư đến ở Ngũ Phong. Sư lên pháp đường nói: Chớ nói không sơn không mong đợi. Rồi trở về phương trượng Tăng nói: Phàm có câu lời chẳng ra ngoài đảnh Đại thiên chưa biết viêc ngoài đảnh như thế nào. Sư nói: Phàm có câu lời chẳng phải là đảnh Đại thiên. Hỏi: Như thế nào là đảnh Đại thiên. Sư đáp: Ma-hê-thủ-la Thiên cũng là Tiểu thiên giới. Hỏi: Kẻ sơ tâm hậu học mới vào trong tòng lâm phương tiện môn xin Sư chỉ bày. Sư gỏ cửa phương. Vị Tăng hỏi: Hướng thượng lại có việc không? Sư nói: Có. Hỏi: Như thế nào là việc hướng thượng? Sư lại gỏ cửa phương.

10. Thiền sư Tông Tịnh ở Long Hưng Hàng châu.

Sư người Thai châu. Trước sư tham vấn ngài Tuyết Phong ngầm kế thừa Tông ấn, bèn tự nguyện làm người nấu cơm phục vụ cho chúng hơn 10 năm. Từng ở trong nhà chúng mà cánh tay nhìn đăm đăm vào mành cửa. Tuyết Phong thấy mà ký rằng: Ông sau này trụ trì có 1.000 Tăng, trong đó không có 1 người nạp tử. Sư hối lỗi từ giã trở về quê cũ ở viện Lục thông. Tiền Vương sai Sư ở chùa Long Hưng, có chúng hơn ngàn người chỉ có đám giảng tụng Tam học, quả đúng như Tuyết Phong đã ký trước. - Năm Chu Giảng Thuận 1, Sư 81 tuổi. Tiền Vương thỉnh Sư chùa lên Đại điện diễn nói Vô thượng thừa. Đạo tục đều ủng hộ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là nói về chỗ kỳ đặt của Lục Thông. Sư nói: Thiên hạ đều đi (đều nêu). Hỏi: Như thế nào là gia phong của Lục thông. Sư nói: 1 cái bố nạp 1 cân có dư. Hỏi: Như thế nào là 1 đường tiến bước của Học nhân? Sư nói: Ai dám dối lừa ông. Hỏi: Há không có phương tiện? Sư nói: Sớm là khuất ức - Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Sáng ăn cháo trưa ăn cơm. Hỏi: Lại thỉnh Hòa thượng nói? Sư nói: Lão Tăng mệt lắm. Hỏi: Rốt ráo thế nào? Sư cười lớn mà thôi - Tiền Vương đặc biệt kính trọng nhiều lần mời Sư vào phủ, lấy chủ ở đầu nên gọi là Lục Thông Đại sư - Niên hiệu Hiển Đức thứ 1 tháng 12 Quý Đông thì Sư tịch, thọ 84 tuổi, Tháp ở núi Đại Từ.

11. Thiền sư Khế Phan ở Nam thiền, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói: Nếu là lời hay câu đẹp của các phương đều đã nói hết. Hôm nay trong chúng lại có siêu đệ nhất nghĩa nói được 1 câu chăng. Nếu có thì ta chẳng cô phụ với người. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Như thế nào là đệ nhất nghĩa? Sư nói: Sau không hỏi đệ nhất nghĩa. Đáp: Hiện đang hỏi. Sư nói: Đã lạc vào đệ nhị nghĩa. Hỏi: Cổ Phật hát ca thỉnh Sư hòa điệu? Sư nói: Ta chẳng hòa điệu, ông thì tạp loạn. Hỏi: Chưa biết là ai hòa điệu. Sư nói: Chỗ nào tới lui.

12. Thiền sư Sư Đảnh hiệu Giám Chân ở Việt sơn, huyện Chư ký ở Việt châu - Lúc đầu tham vấn Tuyết Phong mà được ý chỉ. Sau nhân Mân Soái thỉnh Sư thọ trai ở lầu Thanh Phong. Sư ngồi lâu mở mắt ra bỗng thấy ánh sáng mặt trời, rồi rổng rang đốn ngộ mà có kệ rằng:

Trên lầu Thanh Phong đến quan trai
Ánh dương mắt thấy bỗng mở toan
Mới biết việc xưa năm Phổ Thông
Chẳng từ Thông lãnh mà đem đến.

Sư trở về trình ngài Tuyết Phong. Phong cho là phải. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là thân Phật? Sư nói: Ông hỏi thân Phật nào? Đáp: Thân Phật Thích Ca. Sư nói: Lưỡi trùm khắp cõi Tam thiên. Khi Sư sắp mất tập chúng có kệ rằng:

Mắt sáng theo sắc mất
Nhĩ thức theo tiếng tiêu
Về nguồn không chỉ khác
Ngày nay cùng sáng mai.

Nói kệ xong thì ngồi kiết già mà mất.

13. Thiền sư Kim Luân ở Khả Quán Nam Nhạc.

Sư người ở Phước đường, Phước châu, họ Tô, nương ngài Tề Hợp Thiền sư ở chùa Thạch Phật mà cạo tóc thọ giới. Sư đến tham vấn ngài Tuyết Phong. Phong nói: Đến gần đây. Sư bèn đến trước lễ bái. Phong lấy chân đạp. Sư bỗng nhiên ngầm khế hợp. Sư thờ Phong 12 năm. Sư lại trải dạo các Tòng lâm mà ở ngọn Pháp luân tại Nam nhạc. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Ta ở Tuyết Phong bị ngài 1 đạp thẳng đến nay mắt chẳng mở, chẳng biết là cảnh giới nào. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Không phải. Đại chúng đêm tham vấn xong xuống pháp đường, Sư gọi đại chúng! Chúng quay đầu. Sư nói: Xem trăng! Đại chúng xem trăng. Sư nói: Trăng giống cây cung ít mưa nhiều gió. Chúng không đáp được - Hỏi: Người xưa nói Tỳ Sư có sư Pháp Thân có chủ, như thế nào là Tỳ Sư Sư Pháp Thân chủ? Sư nói: Không thể trên giường mà đặt giường. Hỏi: Như thế nào là việc Nhật

Dụng. Sư vỗ tay 3 lần. Vị Tăng nói: Học nhân chưa hiểu ý này. Sư nói: Lại đợi lúc nào? Hỏi: Như thế nào là người trên Tông thừa. Sư đáp: Ta hôm nay chưa uống trà. Hỏi: Thỉnh Sư chỉ bày? Sư nói: Đã qua rồi. Hỏi: Chánh thì chẳng hỏi, thỉnh Sư chỉ phụ? Sư nói: Ôm lấy mèo con đi - Sư hỏi: Tăng ở đâu đến? Đáp: Ở Hoa quang. Sư liền đẩy ra ngoài mà đóng cửa lại Tăng không đáp được. Hỏi: Giữa đường gặp người đạt đạo chẳng đem lời im lặng mà đáp thì lấy gì mà đối? Sư nói: Ối, đi ra đi - Sư hỏi: Vị Tăng: Thế nào (làm gì) là việc thấy mặt. Đáp: Thỉnh Sư xét. Sư nói: Thế lại phải (đáng?) chăng? Đáp: Vì làm thì chẳng được. Sư nói: Riêng là 1 vậy, hoặc như thế nào là linh nguyên 1 nẻo? Sư nói: Đạp qua làm gì? - Tuyết Phong viện chủ có thư gởi đến Sư mời rằng; Sơn Đầu Hòa thượng tuổi cao, Sao Trưởng lão không lại vào núi 1 chuyến. Sư đáp thư rằng: Đợi Sơn Đầu Hòa thượng riêng có kiến giải liền vào lãnh. Có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là kiến giải của Tuyết Phong. Sư nói: Ta cũng kinh sợ.

14. Thiền sư Huyền Nột ở viện Phước Thanh, Tuyền châu.

Sư là người Cao Ly, lúc đầu ở đạo tràng Phước Thanh, là truyền đăng của Tượng Cốt. Học giả đến đông. TháiThú Tuyền Châu là Vương Công hỏi: Như thế nào là việc trong Tông thừa? Sư hét. Vị Tăng hỏi: Như thế nào mắt thấy (xúc mục) đều Bồ đề? Sư nói: Xà-lê mất nửa năm lương thực. Hỏi: Vì sao mất nửa năm lương thực? Sư nói: Chỉ là mong được 1 đấu gạo của người khác - Hỏi: Như thế nào là Pháp thân thanh tịnh? Sư đáp: Con ếch, con giun đất. Hỏi: Giáo nói chỉ có 1 thân kiên mật hiện trong tất cả trần như thế nào là thân kiên mật? Sư đáp: Lừa, ngựa, mèo con. Hỏi: Xin Sư chỉ bày. Sư nói: Lừa ngựa cũng chẳng hiểu. Hỏi: Như thế nào là trên vật vật biện rõ? Sư mở 1 chân ra chỉ bày - Sư ở Phước Thanh 30 năm rộng mở Huyền phong và mất ở núi này.

15. Thiền sư Văn Yển ở núi Vân môn, Thiều châu.

Sư người Gia Hưng, Cô tô, họ Trương. Xưa tham với Trần Tôn Túc ở Mục châu mà được phát sáng đại chỉ. Sau đến Tuyết Phong mà học Huyền yếu, nhân dấu mình trong chúng, đến pháp tịch của Thiền sư Mẫn ở Linh Thọ-Thiều Châu đảm nhận đệ nhất tòa. Mẫn viết thư di chúc cho Quảng chủ thỉnh Sư nối gót trụ trì. Nhưng Sư không quên gốc xưa, xem Tuyết Phong là Thầy. Ngày mở pháp đường Quảng chủ đến bảo rằng: Đệ tử Thỉnh Ích. Sư nói: Trước mắt không đường khác. Sư nói: Chớ nói hôm nay dối gạt các người tốt đè không được, đã hướng về các người trong đó làm 1 trường bừa bãi lộn xộn. Bỗng gặp người sáng mắt thấy rõ bảo đó là 1 trường tiếu cụ làm trò cười ngày nay cũng chẳng

thể tránh được. Lại hỏi này các ông, từ trước đến nay có việc gì, thiếu cái gì. Nói với các ông vô sự cũng là dối gạt các ông. Cần phải đến chỗ đất ấy mới được. Cũng chớ nên theo miệng mà hỏi loạn, tự trong tâm mình đầy đen đúa dối lừa. Sáng mai sẽ có việc lớn ở đây, nếu các ông căn tánh trì độn thì chậm về - Lại hướng về người xưa lập Hóa môn lập ra dạy dỗ môn Đình, ở sân mà thấy Đông thấy Tây, là cái đạo lý gì. Ông muốn hiểu chăng? Đều là do ông từ vô lượng kiếp đến nay dầy đặc vọng tưởng. Một khi người nghe nói liền sinh tâm nghi, bèn hỏi Phật hỏi Tổ hướng thượng hướng hạ cầu tìm hiểu biết thì càng mất giao thiệp, tâm suy nghĩ (định ra) liền sai huống lại có nói năng. Chẳng phải là tâm suy nghĩ lại có việc gì. Xin trân trọng. - Sư lên pháp đường nói: Việc ta chẳng phải được riêng cho mình, nói với các ông ngay đây vô sự, sớm là tướng mai một (mất tiêu) rồi - Các ông lại định tiến bước. Hướng về trước tìm lời, theo câu mà tìm hiểu biết dẫu ngàn sai vạn khéo rộng nêu vấn nạn thì chỉ là gây nên 1 trò đối đáp lưu loát (nói năng giảo hoạt), thì cách Đạo càng xa có khi nào hết được (thôi nghỉ). Việc này nếu ở lời nói thì 3 thừa 12 phần giáo há không có nói năng, nhân đâu mà nói ngoài giáo riêng truyền. Nếu từ học hiểu cơ trí mà được thì như Thập Địa Thánh Nhân nói pháp như mây như mưa cũng còn bị quở trách. Thấy tánh như cách màng cách vỏ do đây mà biết. Tất cả có tâm trời đất khác nhau. Tuy thế, nếu được người nào nói) lửa không cháy, trọn ngày nói việc không dính môi răng, chưa từng nói dính 1 chữ. Trọn ngày mặc áo ăn cơm chưa từng đụng 1 hạt gạo đeo 1 sợi chỉ. Tuy như thế cũng là Môn Đình mà nói. Cần thật được đó mới là được. Nếu ước với Nạp Tăng môn hạ trong câu trình cơ uổng công suy nghĩ ở 1 hay nhiều câu mà thừa làm được thì cũng là lão ngủ gục. Sư nói: 3 thừa 12 phần giáo nói dọc nói ngang, thiên hạ Lão Hòa thượng nói dọc ngang 10 chữ, cùng ta cần kim nhọn cho nói Đạo lý đến xem vì sao nói thuốc chết ngựa. Tuy như thế lại có mấy cái đến cảnh giới này. Chẳng dám mong ông trong lời nói có tiếng vang trong câu có dấu mũi nhọn. Nháy mắt ngàn sai, gió lặng sóng im chỉ mong còn tiếng vang. Trân trọng - Sư lên pháp đường nói: Này các huynh đệ, hết cả các phương tham tìm tri thức quyết chọn bỏ sinh tử, đến chỗ há không có tôn túc vào thùy từ nói lời phương tiện, lại có không thấu suốt được câu chăng, nêu ra thử xem. Lão Hán ta sẽ cùng ông thương lượng. Lúc đó có vị Tăng bước ra lễ bái định nêu lên, Sư nói: Đi đường tây thiên, xa xôi hơn vạn dặm - Hỏi: Học nhân họp nhau lại thương lượng cái gì. Sư nói: Đại chúng đứng lâu. Sư nói: Nêu 1 lời dạy các ông ngay đây làm theo sớm là đổ phân trên đầu

ông, ngay đây nắm 1 đầu lông, hết cả đại địa 1 lúc được sáng, cũng là cắt thịt thành ghẻ lở. Tuy thế ông cũng cần thật đến chỗ đó mới được. Nếu chưa cần thiết không được cướp. Nếu hư thì lui bước hướng về gót chân mình mà suy tìm xem vì lẽ gì mà thật không mảy may cùng ông làm hiểu rõ cùng ông làm nghi hoặc. Các ông đều cần phải ở mỗi người 1 việc mà đại dụng hiện tiền, liền chẳng phiền ông 1 đầu lông (chút) khí lực nào liền cùng Tổ Phật không khác. Tự vì các người tín căn cạn mỏng, ác nghiệp sâu dày, đột nhiên mọc lên rất nhiều đầu sừng gánh túi bát ngàn vạn quê làng chịu khuất phục. Lại các người có chỗ nào không đủ. Kẻ Đại trượng phu nào ai vô phần, thấy gì đều thừa đương cũng chẳng là trước tiện, không thể chịu người dối lừa chiếm phần. Vừa thấy Lão Hòa thượng động khẩu liền cầm đá lấp miệng, liền là như ruồi xanh trên đống phân tranh giành nhau tiếp đem đi 3 người, 5 người dụm đầu thương lượng. Khổ thay! Này huynh đệ các Cổ Đức 1 lúc vì các ông chẳng biết làm sao. Do đó phương tiện nói 1 lời hay nửa câu để giúp ông vào đường, các việc ấy bỏ qua 1 bên riêng tự cố gắng chút ít gân cốt, há chẳng phải là có chỗ tương thân vui cùng vui. Lúc đó chẳng đợi người thở ra chẳng bảo người hít vào lại có chỗ nhàn dụng nào thân tâm riêng rẽ. Cần phải hết sức để ý, để ý. Trân trọng - Sư nói: Hết cả càn khôn 1 lúc đem đến trước mắt ông. Các ông nghe nói như thế, chẳng dám mong ông tánh nóng nảy đánh Lão tăng 1 cái. Lại chậm chậm tử tế xem kỹ là có hay không, là cái đạo lý gì? Nhiều người hướng về đó mà sáng được. Nếu gặp Nạp Tăng môn hạ bẻ gãy 2 chân ông nếu là người ấy nghe nói chỗ nào có Lão Túc ra đời bỗng nhỏ vào tai mắt ta, nếu ông chẳng phải là tay chân ấy vừa nghe người học liền gánh vác thì sớm lạc vào cơ thứ 2. Ông lại xem Hòa thượng Đức Sơn kia vừa thấy Tăng đến liền vác gậy mà đánh đuổi đi - Mục Châu Hòa thượng vừa thấy người vào cửa liền nói tha cho ông 30 gậy. Hoặc có người hỏi thấy thành công án đám người khác lại làm gì? Nếu là 1 đám người lược hư, đám người ăn nuốt đàm dãi ghi nhớ được 1 đống, gánh 1 thứ sai lầm đến trình, môi lừa mỏ ngựa khoe ta hỏi được 10 chuyển 5 chuyển Thoại. Ông nhiều lần hỏi từ sáng đến tối luận về kiếp như thế lại từng mộng thấy hay chưa, chỗ nào là chỗ cùng người gắng làm. Giống như thứ này. Có người khuất phục nạp Tăng cơm chay cũng nói ta được cơm ăn vì sao cùng nói. Ngày nọ vua Diêm Ma trước mặt chẳng chấp nhận miệng ông giải nói. Này các huynh đệ, nếu người nào y chúng khiển mặc trời (sống qua ngày?), nếu cũng chưa được thì chớ nên coi thường qua thời, cần phải rất kỹ lưỡng - Người xưa có tướng cát đằng làm chỗ, tức như Tuyết

Phong Hòa thượng nói: Tất cả đại địa là ông - Giáp Sơn nói đầu trăm cỏ biết lấy Lão tăng, ở giữa chợ nhận làm Thiên tử - Lạc Phổ nói: 1 trần vừa cất lên thì Đại Địa gồm thâu, 1 sợi lông đầu là toàn thân sư tử đều là do ông nắm chắc suy lường ngược ngạo lâu ngày, tự nhiên sẽ có đường vào. Việc này không giúp thay ông được, đều là phần riêng của mỗi người. Lão Hòa thượng ra đời chỉ là vì ông chứng minh. Nếu ông có rất ít nguyên do lại mê muội ông cũng chẳng được. Nếu ông thật chưa được, thì phương tiện vạch ra cho ông thì cả huynh đệ chẳng thể cùng 1 loại đạp hư giày cỏ, ném bỏ Sư Tăng cha mẹ đi hành cước, cần phải có chút ít tinh thái thì mới thật được. Nếu có người vào chỗ gặp cái cắn tay chân của chó heo, mà chẳng tiếc thân mạng như vào bùn vào nước, cô thể cắn nuốt, bỏ trên lông mày đeo cao túi bát, bẻ gãy roi gậy, 10 năm 20 năm biện lấy chỗ thấu triệt, chớ lo chẳng thành biện. Nếu như đời này chưa được thấu triệt thì đời sau cũng chẳng mất thân người, hướng vào cửa này cũng chính là tỉnh lực, chẳng luống cô phụ bình sinh, cũng chẳng cô phụ Sư Tăng cha mẹ thí chủ mười phương, ngay đây mà chú ý. Chớ nên dạo khống huyện châu lại cầm ngang cây gậy 1.000 - 2.000 dặm chạy đi, bên này chạy đông bên kia qua hạ, tánh thích sơn thủy, nhiều trai cúng mà dễ được y bát, khổ công mong được 1 hạt gạo mất cả nửa năm lương. Hành cước như thế có lợi ích gì? Rau gạo của đàn việt tín tâm cúng dường làm sao tiêu được, cần phải tự xem. Thời chẳng đợi người, bỗng nhiên chợt mà nhắm mắt thì trước sau biết tính thế nào giống như con cua trong nước sôi que càng bò loạn ông không còn chỗ lược hư nói đại thoại, chớ sống nhàn tản uổng phí thời gian 1 khi mất thân người vạn kiếp khó được lại, chẳng phải là việc nhỏ, chớ dựa vào việc trước mắt. Người xưa còn nói sáng nghe Đạo chiều chết cũng được. Huống ta là Sa môn, lâu ngày dày đạp việc gì cần phải rất nỗ lực, nỗ lực. Trân trọng. - Sư nói: Các ông mất hết như thế thấy người nói mang ý Tổ, liền hỏi việc nói vượt Phật vượt Tổ các ông lại gọi cái gì là (làm) Phật, cái gì là (làm) Tổ, lại nói cái lý vượt Phật vượt Tổ - Hỏi: Cái ra khỏi 3 cõi - Nói: Ông đem 3 cõi lại đây xem, có thấy nghe hiểu biết nào ngăn ngại ông, có thanh sắc nào cho ông hiểu rõ cái oán nào (chén gì), thì lấy cái gì để thấy sai khác. Thánh xưa chẳng biết làm sao, xây thân làm vật nói toàn thể là chân, vật vật thấy thể chẳng thể được. Ta nói với ông ngay đây có việc gì, sớm là tướng chôn mất nhau. Nếu ông thật chưa có đầu vào. Lại trong đó riêng tham rõ, trừ việc ăn cơm mặc áo đi tiểu tiện thì lại có việc gì. Không duyên cớ (đầu mối), nào được khởi nhiều vọng tưởng làm gì. Lại có 1 thứ giống như nhàn tản rảnh rang,

dụm đầu học được lời người xưa nói, thức tánh ghi nhớ mà vọng tưởng suy đoán, nói ta hiểu Phật pháp rồi, chỉ quản nói cát đằng lấy tánh qua thời, lại hiềm là chẳng xứng ý, ngàn vạn thôn làng ném bỏ cha mẹ Sư Tăng Hòa thượng, mà đi lại đính ước với cái đồi trọc thì có chết gấp nào mà đi hành cước - Sư lên pháp đường nói: Cho nên biết thời vận nhiễu nhương ly loạn kịp ở tượng quý. Ngày gần đây Sư Tăng đi Bắc đảnh lễ Văn Thù, đi Nam dạo Hành nhạc. Nếu thế thì danh tự Hành cước Tỳ-kheo luống tiêu của tín thí, khổ thay khổ thay - Hỏi: Dính mực giống sơn chỉ quản lấy tánh qua thời, nếu khiến có 2 cái, ba cái, uổng công học nhiều ghi nhớ lời thoại, đến chỗ tìm lời nói tương tợ được Lão Túc ấn khả. Khinh chê hàng thượng lưu làm nghiệp phước đức mỏng manh. Ngày nọ vua Diêm Ma đóng đinh ông thì chớ nói là không có người bảo ông. Nếu là kẻ sơ tâm hậu học thì phải có tinh thần chớ nhớ không người nói. Tình nhiều hư không không bằng ít thật. Hướng về sau chỉ là tự lừa dối, có việc gì gần trước - Sư lên pháp đường, đại chúng vân tập. Sư lấy gậy chỉ trước mặt nói: Càn khôn đại địa, vi trần chư Phật đều ở trong đó, sao Phật pháp đều tìm thắng thua, lại có người can được chăng. Nếu không có người can được, thì đợi Lão già này can ông. Lúc đó có vị Tăng bước ra nói: Thỉnh Hòa thượng can. Sư nói: Cái Lão hồ tinh. Sư nói: Các người bên cạnh hành cước đều là sông Nam biển Bắc hết thảy đều có sinh duyên chỗ ở lại tự biết được chăng, thử nếu ra xem, Lão Hán cùng ông chứng minh, có chăng có chăng nói ra. Ông nếu không biết Lão già này dối lừa ông đó. Nếu ông muốn biết mà sinh duyên ở Bắc thì Bắc có Triệu Châu Hòa thượng, núi Ngũ đài có Văn Thù đều ở trong đó. Nếu sinh duyên ở Nam thì Nam có Tuyết Phong, Ngọa Long Tây Đường Cổ Phong đều ở trong đó. Ông muốn được biết chăng. Muốn được biết thì hướng vào trong đó mà biết lấy. Nếu chẳng thấy cũng chớ lược hư, thấy chăng thấy chăng. Lại xem Lão Tăng cỡi cổ Phật trong điện mà ra. Trân trọng. - Sư lên pháp đường nói: Thiên Thân Bồ-tát vô cớ tự biến làm 1 cây gậy lang giá, bèn vẽ đất, 1 nét bảo rằng: Trần sa chư Phật hết cả đều hướng vào đó mà leo lên rồi xuống pháp đường - Sư nói: Ta xem các ông trong 2, 3 cơ chẳng thể thấy được, mặc không áo nạp nào có ích gì. Ông lại biết chăng, cùng ông chú phá tiếp tục san bằng cho ông. Lâu sau các phương nếu thấy Lão Túc thì đưa 1 ngón tay lên hoặc dựng cây phất trần nói là Thiền hay là Đạo, vác gậy đánh bể đầu rồi đi. Nếu chẳng thế thì hết cả đều là quyến thuộc của Thiên ma diệt mất (phá hoại) Tông ta. Nếu ông chẳng hiểu thì hướng vào xả cát đằng mà xem. Ta bình thường nói với ông: Vi trần sát độ 3 đời chư Phật,

Tây Thiên có 28 Tổ, Đường có 6 Tổ hết cả đều chống gậy mà nói pháp, thần thông biến hiện tiếng ứng mười phương mặc tình tung hoành. Ông lại hiểu chăng. Nếu chẳng hiểu thì chớ lược hư song tuy dựa vào thật thật là Đế kiến cũng chưa. Ngay cả nhiều người ở địa này cũng chưa từng mộng thấy Nạp Tăng, Sa-di ở trong thôn 3 nhà không gặp 1 người. Sư bỗng đứng dậy lấy gậy vạch đất 1 lần nói rằng: Đều ở trong đó. Lại vạch 1 lần bảo đều ở trong ấy mà ra. Trân trọng - Sư lên pháp đường: Hòa thượng non trẻ: Nạp Tăng phải sáng suốt giữ lấy lỗ mũi Nạp Tăng, thế nào là lỗ mũi Nạp Tăng. Chúng đều không đáp được. Sư nói: Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa khắp thỉnh đi xuống - sư lên pháp đường nói: Các Hòa thượng non trẻ, nhiều ông nói có việc gì, cũng là trên đầu lại để đầu Tuyết lại thêm sương, trừng mắt trong quan tài, đốt ngãi cứu trên thẹo ghẻ, cái lộn xộn đó không phải là việc nhỏ. Ông làm gì lại tự tìm chỗ thác sinh tốt chớ dạo khống huyện châu lạp, chỉ muốn bắt lấy nhàn thoại, đợi Lão Hòa thượng động khẩu liền hỏi Thiền hỏi Đạo hướng thượng hướng hạ như thế nào, thế nào. Quyển lớn chép xong thì thì suy lường trong đảy da tất nghẻn, đến bên lò lửa ba cái (người) dụm đầu, miệng rì rầm lại nói: Cái đó là tài nói của ông, cái đó là từ lý nói ra, cái đó là từ trên sự mà nói, cái đó là hiểu thể của lời nói ông bà cha mẹ trong nhà ông ăn cơm xong chỉ lo nói mộng (mơ) liền nói ta hiểu Phật pháp rồi. Sắp biết ông hành cước năm lừa mà được thôi hết chăng. Lại có 1 số người vừa nghe người nói chỗ thôi hết liền hướng vào ấm giới mà khép mày nhắm mắt lại, chuột già trong hang tính kế sống, dưới Hắc Sơn ngồi trong cõi quỉ. Đương thể liền nói được vào đầu đường mộng thấy chăng? Giống 1 thứ đánh giết 1 vạn cái có tội tình gì gọi là đánh: Chẳng gặp tác gia rốt lại chỉ là Lão lược hư. Nếu ông thật có chỗ thấy, thử đem ra đây cùng ông thương lượng. Chớ trống không chẳng biết tốt xấu mà xốc vác dụm đầu nói nhàn cát đằng. Chớ nói Lão Hán thấy bắt đến mà chẳng tương đương mà bị bẻ gãy chân, chớ nói chớ nói - Ông lại trên da có máu chăng, dùng gậy 1 lúc đuổi đi - Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Xuân đến cỏ tự xanh. Sư hỏi: Vị Tăng Tân La: Đem vật gì qua biển. Đáp: Giặc cỏ thua. Sư nắm kéo tay nói: Ông vì sao ở trong ta. Đáp: Rất khớp. Sư nói: Lại khảy qua - Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư đáp: Trong lửa tiêu mậu nuốt trùng lớn. Hỏi: Như thế nào là trâu bùn rống trong núi tuyết. Sư nói: Trời đất đen thui. Hỏi: Như thế nào là ngựa gỗ Vân môn rống. Sư nói: Núi sống chạy. Hoặc từ việc từ trên đến thỉnh Sư nói: Đề cương. Sư nói: Sáng xem Đông nam, chiều xe, Tây bắc. Hỏi: lại khi lãnh hội là thế nào? Sư

nói: Trong nhà Đông đốt đèn ở nhà Tây ngồi tối. Hỏi: Như thế nào trong 12 giờ (24 giờ) vẫn có thể không trôi qua trống rỗng. Sư nói: Hướng vào đâu mà đặt 1 câu hỏi này? Đáp: Học nhân không hiểu, thỉnh Sư nêu. Sư nói: Đem bút nghiên lại đây. Tăng bèn đem bút nghiên lại. Sư viết 1 tụng rằng:

Nêu chẳng nhìn - tiền cùng sai - Định nghĩ suy - kiếp nào ngộ.

Hỏi: Như thế nào là tự mình của Học nhân? Sư nói: Dạo núi ngắm nước. Hỏi: Như thế nào là tự mình của Hòa thượng. Sư nói: Nhờ gặp Duy-na chẳng có mặt - Hỏi: khi 1 miệng nuốt hết thì thế nào? Sư nói: Ta ở trong bụng ông. Hỏi: Hòa thượng vì sao ở trong bụng Học nhân. Sư nói: Trả thoại đầu lại cho ta. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Đi đi. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu thỉnh Sư nói:, Sư nói: Xà-lê công bằng rõ ràng sao được phán lại. Hỏi: Sinh tử đến thì như thế nào mà bài bác điều khiển được? Sư đưa 2 tay bảo đem sinh tử lại đây cho ta. Hỏi: Như thế nào là cha mẹ chẳng cho chẳng được xuất gia? Sư nói: Cạn. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Sâu. Hỏi: Như thế nào là tự mình của học nhân? Sư nói: Ông sợ ta chẳng biết. Hỏi: Khi vạn cơ đều hết thì như thế nào? Sư nói: Đem Phật điện lại đây ta sẽ cùng ông thương lượng. Hỏi: Phật điện có liên quan vì việc đó. Sư hét bảo: Lão nói dối lừa. - Hỏi: Như thế nào là 1 câu giáo ngoại biệt truyền. Sư nói: Đối chúng đem lại (đáp chúng việc tương lai?) - Hỏi: Khi được đó thì như thế nào? Sư nói: Nhằm vào đâu mà lập - Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư đáp: Trước cửa có người đọc sách - Hỏi: Như thế nào là câu thấu suốt pháp thân. Sư đáp: Sao Bắc đẩu dấu trong thân - Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Mưa lâu chẳng tạnh. - Lại nói hơi cơm cháo - Hỏi: Người xưa nói ngang nói dọc cũng chưa biết cái chốt cửa hướng thượng. Hỏi: Như thế nào là cái chốt cửa hướng thượng? Sư nói: Núi Tây ngọn Đông xanh. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Trong sông mất tiền thì đải tìm trong sông. Sư có lúc ngồi yên hồi lâu, Vị Tăng hỏi: sao giống Thích Ca lúc còn sống. Sư nói: Đại chúng đứng lâu mau lễ 3 lạy - Sư từng có tụng rằng.

Vân phong chót vót mây trắng quanh
Nước xiết cá bơi chẳng dám ngơi
Vào cửa đã biết đem kiến giải
Sao phiền lại nêu bùn bánh xe.

16. Thiền sư Nhân ở Nam Đài, Vệ châu.

Hỏi: Như thế nào là cảnh Nam Đài? Sư nói: Không biết quý. Hỏi: Rốt ráo (kết cuộc) như thế nào? Sư nói: Xà-lê nay ở đâu. Sau Sư dời về

chùa Trần Cảnh ở châu này (Vệ châu) mà mất.

17. Hòa thượng Đông Thiền ở Tuyền châu.

Khi mới mở pháp đường Tăng hỏi: Vua người đón thỉnh vua pháp ra đời như thế nào là đề xướng Tông thừa liền được không nhầm với Tổ Phong. Sư nói: Còn làm gì được chăng. Hỏi: Nếu chẳng xuống nước sao biết có cá. Sư nói: Chớ nói chuyện không đâu? Hỏi: Như thế nào là chỗ thân thiết nhất của Phật pháp? Sư nói: Vượt quá. Hỏi: Học nhân sau cùng lại thỉnh Sư câu đầu tiên. Sư nói: Ở đâu đến? Hỏi: Như thế nào là bổn phận sự của Học nhân? Sư nói: Khổ. Hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư đáp: Mang tự đáng thương sinh cương yếu khác hương ấp.

18. Thiền sư Tùng Tập ở núi Đại tiền, Dư hàng.

Sư là thượng túc của Tuyết Phong. Từ Bổn sư giải mà thông hiểu tông yếu. Sư thường nói: Đánh trống Quan Nam, ca bài Tuyết Phong. Sau Sư vào Triết trung gặp Tiền Vương. Vương kính phục Đạo hóa của Sư khiến ở núi này mà mở pháp. Vị Tăng hỏi: Chẳng nhân vua thỉnh, chẳng nhân chúng tu tập, thỉnh Sư nói: Thẳng ý Tây Trúc đến. Sư nói: Sư Tăng bên ấy qua bên này ở. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu thỉnh Sư chỉ bày. Sư sao được như thế chẳng biết tốt xấu. Hỏi: Đóng cửa đến xe ra cửa hợp dấu bánh xe thế nào là đóng cửa đến xe? Sư nói: Đến xe tức chẳng hỏi ông làm gì là vết xe. Đáp: Học nhân chẳng hiểu thỉnh Sư chỉ bày. Sư nói: Thợ khéo thi công không bày rìu búa.

19. Hòa thượng Vĩnh Thái ở Phước châu.

Hỏi: Nghe nói Hòa thượng gặp hổ phải chăng? Sư làm tiếng hổ gầm. Tăng làm thế đánh. Sư nói: Cái Lão chết tiệt! Hỏi: Như thế nào là Phật Thiên Chân. Sư vỗ tay chẳng hiểu, chẳng hiểu.

20. Thiền sư Diệu Không.

Sư là Thủ Nột ở viện Thọ Xương núi Hòa Long ở Trì Châu: Sư người ở huyện Mân, Phước châu, họ Lâm, thọ nghiệp với Cổ Điền Thọ Phong - Hỏi: Chưa đến Long môn thì làm sao đến gần mà đỗ thuyền. Sư nói: Lập mạng khó còn - Có vị Tăng mới đến tham vấn. Sư hỏi: Gần đây lìa đâu đến đây? Đáp: Không lìa thước tấc. Sư nói: Chẳng dễ đến. Tăng cũng nói: Chẳng dễ đến. Sư đánh cho 1 chưởng. Hỏi: Như thế nào là tâm truyền. Sư nói: 3 lần dặn ông chớ hướng người nói (nói với người). Hỏi: Như thế nào là từ trên Tông thừa (theo Tông thừa trên). Sư nói: Để vào miệng Xà-lê được chăng. Hỏi: Chỗ tỉnh yếu thỉnh Sư 1 tiếp? Sư nói: Rất là tỉnh yếu.

21. Hòa thượng Mộng Bút ở Kiến châu.

Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Chẳng dối gạt ông. Hỏi: Chớ

tiện phải chăng? Sư nói: Ông lừa gạt người khác. Mân Vương mời Sư thọ trai, hỏi: Hòa thượng có đem được bút lại đây chăng? Sư nói: Không phải Kê Sơn Tú Quản thẹn chẳng lông thỏ trong trăng. Đại Vương đã rủ lòng hỏi đến, Sơn tăng dám chăng trình lên. Lại hỏi: Như thế nào Pháp vương. Sư nói: Chẳng phải là gia phong của Mộng Bút.

22. Thiền sư Nguyên Nghiễm ở Cực Lạc, Cổ điền, Phước châu.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Cực Lạc? Sư nói: Đầy mắt thấy chẳng hết. Hỏi: Vạn pháp vốn vô căn, chưa biết dạy Học nhân thừa đương gánh vác cái gì? Sư nói: Chớ nói mê. Hỏi: Ở lâu trong nhà tối chưa thấu suốt ngọn ngành (nguồn cội), như nay trở đi xin Sư 1 tiếp. Sư nói: Chớ nhắm mắt làm đêm. Hỏi: Đó tức là chiết khúc (bẻ cong?) hoa ưu đàm làm ngày nay, hướng thượng Tông Phong như thế nào xin chỉ dạy. Sư nói: Ông lại biết không. Hỏi: Đó tức là dứt nghi đi? Sư nói: Chớ nói mớ với đại chúng. Hỏi: Ngài Ma Đằng vào Hán thì chẳng hỏi, Đạt-ma đến Lương thì thế nào? Sư đáp: Như nay há nhầm. Hỏi: Đó tức là lý ra khỏi 3 thừa, hoa nở 5 cánh. Sư hỏi: Nói gì 3 thừa 5 cánh, đi ra đi.

23. Thiền sư Như Thể ở núi Phù Dung, Phước châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là khúc hát người xưa? Sư im lặng hồi lâu hỏi nghe chăng? Đáp: Chẳng nghe. Sư nêu 1 bài tụng rằng:

Bài xưa phát tiếng hùng
Thời nay vận cũng đồng
Nếu chỉ giáo đệ nhất
Tổ Phật đều mê dấu.

24. Hòa thượng Sơn ở núi Khệ Hạc Lạc kinh.

Bá Cốc Trưởng lão đến hỏi. Sư nói: Ông cụ đi đi. Cốc nói ta lại chẳng già sao. Sư liền tát. Hỏi: Ngựa giỏi chẳng vào Tây Tần lúc ấy thế nào? Sư nói: Hướng vào chỗ nào mà đi.

25. Thiền sư Thê ở Qui Sơn Đàm châu.

Hỏi: Chính lúc đó thân cận như thế nào? Sư nói: Ông định thân cận làm gì? Đáp: Há không có phương tiện môn. Sư nói: Khai Nguyên Long Hưng Đại Tạng Tiểu Tạng. Hỏi: Như thế nào là thần thông nhanh chóng? Sư nói: Áo mới thành áo xấu. Hỏi: Như thế nào là cầu Huỳnh tầm? Sư hỏi: Lường gạt người nhiều ít? Hỏi: Chẳng nhờ lo đau đáu như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Chớ làm tiếng loài dã can.

26. Thiền sư Diên Tông ở Triều Sơn, Cát châu.

Hòa thượng Tư Phước đến gặp, Sư xuống giường thiền đón tiếp. Tư Phước hỏi Hòa thượng ở núi này được mấy năm? Sư nói: Chim ngu

đậu cây lau, cá mệt ghé vào lưới. Hỏi: Đó tức là chân Đạo nhân. Sư nói: Lại ngồi uống trà. Hỏi: Như thế nào là Triều Sơn. Sư đáp: Chẳng chứa thây chết. Hỏi: Như thế nào là người trong núi. Sư nói: Trên đá trồng sen hồng. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Rất kỵ phạm triều nghi.

27. Đại sư Phổ Minh ở núi Phổ Thông, Ích châu.

Hỏi: Như thế nào là Phật tánh? Sư nói: Ông không có Phật tánh. Hỏi: Loài máy động hàm linh đều có Phật tánh, Học nhân vì sao lại không? Sư nói: Vì ông hướng ra ngoài mà cầu. Hỏi: Như thế nào là châu huyền huyền. Sư nói: Cái đó không phải. Hỏi: Như thế nào là châu huyền huyền. Sư nói: Là mất hết.

28. Thiền sư Vĩnh ở Am Lương Gia núi Song Tuyền, Tùy châu.

Hỏi: Đạt Ma xoay mặt vào vách 9 năm là ý thế nào? Sư đáp: Ngủ không say. Trưởng lão Hộ Quốc đến. Sư hỏi: Tùy Dương (mặt trời?) 1 cảnh là nam hay nữ mỗi người nêu 1 câu hỏi, hỏi hỏi đều khác, Trưởng lão lấy gì mà đáp. Hộ Quốc lấy tay vẽ trong không hình tròn. Sư nói: Tạ ân Trưởng lão từ bi. Đáp: Chẳng dám. Sư cúi đầu chẳng ngó. Hỏi: Như thế nào mau dứt các duyên. Sư đáp: Trên tuyết lại thêm Sương.

29. Thiền sư Siêu Ngộ ở viện Bảo phước, Chương châu.

Hỏi: Cá chưa qua Long môn lúc đó thế nào? Sư nói: Dưỡng tánh đầu sâu. Hỏi: Khi qua rồi thì như thế nào? Sư nói: Mới (ta) lên Tiêu Hán các loại khó theo. Hỏi: Sau khi lên rồi thì thế nào? Sư nói: Mây từ khắp che thấm khắp Đại thiên. Hỏi: Lại có chẳng chịu thấm không. Sư đáp: Có. Hỏi: Như thế nào là chẳng chịu thấm. Sư nói: Chót vót chống thái dương.

30. Thượng tọa Phù Thái Nguyên.

Sư khắp trải các phương, nơi nơi nghe tiếng Sư từng dạo Triết trung lên Kính Sơn pháp hội. Một hôm ở trước điện Phật có vị Tăng hỏi: Thượng tọa từng đến Ngũ đài chưa? Sư đáp: Từng đến. Hỏi: Lại thấy Văn Thù chăng? Sư đáp: Thấy. Hỏi: Thấy chỗ nào? Sư đáp: Thấy trước điện Phật Kính Sơn. Vị Tăng ấy sau đến Mấn Xuyên nêu lời ấy với Tuyết Phong nói sao không dạy ông ấy vào lãnh. Sư nghe bèn vén áo mà đi xa. Lúc đầu Sư lên viện của Tuyết Phong. Nhân chia cam cho Tăng, Hòa thượng Lăng Trường Khánh hỏi: Ở đâu đến? Sư nói: Ngoài núi đem đến. Hỏi đi xa chẳng dễ gánh đội mà đến. Sư nói: Trái cam trái cam. Rồi lên tham Tuyết Phong lễ bái xong đứng hữu của tòa Tuyết Phong mới nhìn Sư liền xuống thăm chủ sự. Ngày khác Tuyết Phong thấy Sư bèn chỉ mặt trời mà chỉ bày. Sư quơ xua tay mà lui ra. Tuyết

Phong nói ông chẳng chịu ta? Sư nói: Hòa thượng lắc đầu con ngắc đuôi, chỗ nào chẳng chịu Hòa thượng. Đáp: Đến chỗ cũng cần kiêng sợ - Một hôm chúng Tăng tham vào chiều tối, Tuyết Phong ngồi trong sân. Sư nói: quả trong 5 châu chỉ có Hòa thượng ấy được chút ít. Tuyết Phong liền đứng dậy đi - Tuyết Phong từng hỏi Sư rằng: Thấy nói Lâm Tế có 3 câu phải không? Sư đáp: Phải. Hỏi: Câu thứ nhất là gì? Sư trợn (ngước) mắt nhìn. Tuyết Phong nói: Đây cũng là câu thứ 2, như thế nào là câu thứ nhất? Sư vòng tay mà lui. Từ đó Tuyết Phong xem là Pháp khí. Trong thất ấn giải thành Đạo thầy trò. Sư lại chẳng dạo nơi khác mà nắm giữ Dục thất (nhà tắm) - Một hôm Huyền Sa lên hỏi thăm. Tuyết Phong nói: Ở đây có lão chuột già nay đang ở trong Dục thất. Huyền Sa nói: Đợi cùng Hòa thượng khám phá. Nói xong bèn đến Dục thất gặp sư đánh nước. Huyền Sa nói: Cùng Thượng tọa gặp nhau. Sư nói: Đã gặp nhau rồi. Huyền Sa nói: Gặp nhau trong kiếp nào? Sư nói: Ngủ gục làm gì. Huyền Sa bèn vào phương trượng bạch Tuyết Phong rằng: Đã khám phá rồi. Tuyết Phong hỏi khám ông ấy thế nào? Huyền Sa kể lại các câu nói. Tuyết Phong nói ông làm giặc - Hòa thượng Yến ở Cổ Sơn hỏi Sư: Lúc cha mẹ chưa sinh lỗ mũi ở đâu? Sư nói: Lão huynh nói trước. Yên nói như đời này ông nói chỗ nào? Sư không chịu. Yên liền hỏi: Thế nào?. Sư nói: Đem quạt trong tay lại đây. Yên đưa quạt ra trình. Sư làm thinh. Yên không biết bèn đánh 1 thoi. Sư ra đứng trước kho - Có vị Tăng hỏi: Thế nào là đụng mắt đều Bồ đề? Sư liền đạp con chó kêu lên mà chạy. Tăng không đáp được. Sư nói: Con chó nhỏ chẳng tiêu 1 đạp - Khi Sư không xuất thế các phương gọi là Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên. Sư mất ở Duy Dương.

31. Đại sư Duy Kính Bảo Văn ở Đạo tràng Bàn Châu, Nam nhạc.

Sư người ở Phước châu, chuyên bề khổ hạnh không mặc lùa là màu sắc chỉ mặc nạp y cho qua mưa nắng. Người thời đó gọi là Đầu Đà. Lúc đầu Sư tham vấn Tuyết Phong mà vào chỗ uyên áo. Lại hỏi: Pháp tịch Huyền Sa mà tâm ấn phù hội - Một hôm Sư bảo Giám Thượng tọa rằng: Nghe ông có chú thích kinh Lăng Nghiêm. Giám nói chẳng dám. Sư nói: Hai Văn Thù ông chú làm gì. Đáp: Thỉnh Sư xét. Sư bèn giương tay áo mà đi. Trong năm Đường Quang Hóa. Sư vào nam Nhạc trú tại Đông tạng ở Báo từ. Trong tạng có 1 tòa đèn gương, tức do Hiền Thủ Đại sư Tổ Hoa Nghiêm thứ 3 chế ra. Sư thấy bèn dụ cho môn pháp giới rộng lớn lớp lớp đế võng và cảnh Phật, Phật chiếu ánh sáng vào nhau, nhân đó khen đẹp bảo rằng đây là 1 kỳ công của Tiên triết, nếu không phải là bậc Trí khéo léo bất tư nghì thì sao chế ra được, bèn làm 5 bài

tụng 5 chữ. Người xem liền ngộ, lý sự dung nhau. Sau Sư mất ở Nam nhạc - Trong năm Lương Khai Bình. Sư có tuyển soạn Bảo Lâm truyện 4 quyển. Ghi lại sự bắt nguồn và phát triển tiếp tục theo sau của Thiền môn từ sau Niên hiệu Đường Trinh Nguyên. Lại soạn ra bài tụng thất ngôn Giác địa, nói rộng về các Giáo duyên khởi. Sư riêng soạn Nam Nhạc Cao Tăng truyện đều lưu hành rộng rãi ở đời.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 20

Ngài Hành Tư Thiền sư đời thứ 6 (phần 4) : Có 106 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Ưng ở núi Vân Cư, Hồng châu, có 28 vị.

1. Hòa thượng Phật Nhật ở Hàng châu
2. Thiền sư Chân ở Viện Vĩnh Quang Tô châu,
3. Thiền sư Phi ở Đồng An Hàng châu
4. Thiền sư Đạm Quyền ở Qui Tông Lô Sơn,
5. Hòa thượng Quảng Tế ở Tri châu,
6. Hòa thượng Nam Đài ở Thủy Tây Đàm châu,
7. Thiền sư Khiêm ở Chu Khê Hấp châu,
8. Hòa thượng Phong Hóa ở Dương châu,
9. Thiền sư Đạo Giản ở núi Vân Cư,
10. Thiền sư Hoài Uẩn ở Qui Tông Lô Sơn,
11. Thiền sư Tuệ Hải ở Đại Thiện Hồng châu,
12. Hòa thượng ở Đức Sơn, Đời thứ 7 Lãng châu
13. Hòa thượng Nam Đài ở Nam Nhạc,
14. Thiền sư Xương ở núi Vân Cư,
15. Thiền sư Chương ở Kê Sơn Trì châu,
16. Thiền sư Đại Phạm ở Tấn Châu,
17. Hòa thượng Vân Trú ở Tân La
18. Thiền sư Hoài Nhạc ở núi Vân Cư
19. Hòa thượng ở Lĩnh Ban (19 vị trên đây thấy có ghi lục)
20. Đại sư Ngộ Không ở chùa Long Hưng Đàm Châu,
21. Thiền sư Giảm ở Bạch Vân Kiến Châu,
22. Hòa thượng ở núi Mộ Phụ Đàm Châu,
23. Thiền sư Huy ở núi Bạch Thủy Thư Châu,
24. Hòa thượng Sơn ở Dã Phụ Lô Châu,
25. Thiền sư Pháp Chí ở Nam Nhạc,
26. Thiền sư Khánh Hiến ở Tân La

27. Thiền sư Tuệ ở Tân La

28. Thiền sư Tuệ Chí ở núi Phụng Thê Hồng Châu (9 vị trên đây không có cơ duyên ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Bổn Tịch ở Tào Sơn ở Phủ châu, có 14 vị:

1. Thiền sư Tuệ Quang ở Hà Ngọc Võ châu
2. Thiền sư Đạo Diên ở Động Sơn Quân châu,
3. Thiền sư Hoằng Thông ở núi Dục Vương Hành châu
4. Thiền sư Tùng Chí ở Kim Phong Võ châu,
5. Thiền sư Xứ Chân ở Lộc Môn Tương châu,
6. Đại sư Tuệ Hà ở Tào Sơn Võ châu,
7. Thiền sư Phạm ở Hoa Quang Hành châu,
8. Thiền sư Dung ở Quảng Lợi Xứ châu,
9. Thiền sư Hành Truyền ở Viện Tiểu Khê, Lô Sơn Tuyền châu,
10. Hòa thượng Nham ở Bố Thủy Tây Xuyên,
11. Hòa thượng Tây Thiền ở Thục Xuyên,
12. Thiền sư Pháp Nghĩa ở Thảo Am Hoa châu,
13. Hòa thượng Hoa Nghiêm ở Thiều Châu, (13 vị trên đây có ghi lục)
14. Hòa thượng Chủ ở núi Trì Long La Hán Lô Sơn. (1 vị này không có cơ duyên ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cư Độn ở núi Long Nha, Đàm Châu, có 5 vị:

1. Thiền sư Tạng Dữ ở Báo Từ Đàm châu
2. Thiền sư Thẩm Triết ở núi Hàm Châu Tương châu (2 vị trên đây thấy có cơ duyên ngữ cú),
3. Thiền sư Hoằng Tịch ở Bạch Mã Phụng Tường,
4. Thiền sư Đạo Khâm ở Viện Sùng Thọ Phủ châu,
5. Thiền sư Bân Viện Quán Âm Sở Châu, (3 vị trên đây thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hựu Tịnh ở chùa hiện nay Hoa Nghiêm, Kinh Triệu, có 3 vị:

1. Thiền sư Khuông Nhất ở Tử Lăng Phủ Tường (1 vị thấy có ghi lục),
2. Thiền sư Duy Trực ở Viện Bắc Thiền Nhiêu châu,
3. Hòa thượng Hóa Thành ở Duy Châu, (2 vị trên đây không có cơ duyên ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Phổ Mãn ở Cửu Phong, Quân Châu,

có 1 người:

1. Thiền sư Oai ở Đồng An Hồng châu,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sư Kiền ở Thanh Lâm, có 6 vị:

1. Hòa thượng Long Quang ở Thiều châu,
2. Thiền sư Hiến ở chùa Thạch Môn Tương châu,
3. Hòa thượng Quảng Đức ở Tương châu,
4. Hòa thượng Bà Tiêu ở Trình châu,
5. Thiền sư Tuệ Cự ở Thạch Tạng Định châu,
6. Đại sư Thông Tánh ở Diên Khánh Tương châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Độn Nho ở Bạch Mã, Lạc Kinh, có 2 vị:

1. Hòa thượng ở núi Thanh Tỏa Phủ Hưng Nguyên (1 vị thấy có ghi lục)
2. Hòa thượng Bảo Phước ở Kinh Triệu (1 vị thấy có ghi lục) .

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thông ở Bắc Viện Ích Châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Hương Thành ở Kinh Triệu (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Bổn Nhân ở Bạch Thủy Cao An, có 2 vị:

1. Hòa thượng Trí Huy ở kinh Triệu Trùng Vân.
2. Thiền sư Ấu Chương ở Thụy Long Hàng châu, (2 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khuông Nhân ở Sơ Sơn, Võ Châu, có 20 vị:

1. Đời Thiền sư Chứng Sơ Sơn đời thứ 2
2. Thiền sư An ở Bách Trượng Hồng châu,
3. Thiền sư Tuệ ở Huỳnh Nghiệt Quân châu,
4. Hòa thượng Thủ Trừng ở Hộ Quốc núi Tùy Thành,
5. Thiền sư Qui Nhân ở Linh Tuyền Lạc Kinh,
6. Thiền sư Phụng Lân ở Diên Khánh Diên châu,
7. Thiền sư Tỉnh ở núi Đại An An châu,
8. Thiền sư Siêu ở Bách Trượng Hồng châu,
9. Hòa thượng Viện ở Thiên Vương Hồng châu,
10. Thiền sư Uẩn ở Viện Chánh Cần Thường châu,
11. Hòa thượng ở Hậu Động Sơn Tương châu
12. Hòa thượng Tam Tướng ở Kinh Triệu
13. Thiền sư Hành Kế ở núi Ngũ Phong Quân châu,

14. Hòa thượng Cao Minh ở Thương châu,

15. Thiền sư Đạo Thái ở Tây Khê Hoa châu,

16. Hòa thượng Sơ Sơn ở Võ châu,

17. Thiền sư Linh Ước ở núi Hoàng Bá Quân châu

18. Thiền sư Viễn ở Tường Quang Dương châu,

19. Đại sư Truyền Tánh ở núi Đại An An châu,

20. Thiền sư Doanh ở núi Hoàng Bá Quân châu

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Thúy ở Khâm Sơn Lễ Châu, có 2 vị :

1. Thiền sư Tự Cổ ở Thượng Lam Hồng châu,

2. Thái Thú Lôi Mãn ở Lễ châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nguyên An ở Lạc Phổ Sơn, có 10 vị.

1. Thiền sư Thiện Tịnh ở Vĩnh An Kinh Triệu

2. Thiền sư Ngạn Tân ở núi Ô Nha Đơn châu,

3. Thiền sư Truyền Sở ở Thanh Phong Phủ Phương Tường,

4. Hòa thượng Trung Độ ở Đặng châu,

5. Hòa thượng Động Khê ở Gia châu

6. Hòa thượng Ngọa Long ở Kinh Triệu,

7. Đại sư Tuệ Thông ở chùa Hắc Thủy Gia châu,

8. Hòa thượng Bàn Long ở Kinh Triệu,

9. Hòa thượng Đông Thiền ở Đơn châu

10. Hòa thượng Thiện Nhã ở Phù châu, (4 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Trung ở núi Tiêu Dao, Giang Tây, có 2 vị:

1. Thiền sư Sư Nguy ở Phước Thanh Tuyền Châu,

2. Thiền sư Vô Hưu ở Bạch Vân Kinh Triệu, (2 vị này thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khả Văn, ở núi Bàn Long, Viên Châu, có 5 vị :

1. Thiền sư Tịnh Ngộ ở Vĩnh An Lô Sơn Giang châu

2. Thiền sư Thiện Đạo ở núi Mộc Bình Viên châu,

3. Hòa thượng Long Thê ở Thiểm châu, (3 vị trên không có cơ duyên-ngữ cú)

4. Đại sư Chí Thông ở Quế Dương,

5. Thiền sư Tịnh Tịch ở Viện Thọ Xương Lô Sơn,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nguyệt Luân ở Huỳnh Sơn Phủ Châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Đồng Tuyền ở núi Sính Châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoàn Phổ ở Thiều Sơn, Lạc Kinh, có 2 vị.

1. Hòa thượng Văn Thù ở Đàm Châu,
2. Hòa thượng Bạch ở Đại Nham Dương Châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Siêu ở Thượng Lam viện, Hồng Châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Giản ở Bắc viện Hà Đông,
2. Vương Chung Truyền Nam Bình Hồng Châu, (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

*****

- Thiền sư Hành Tư đời thứ 6 (phần 4) có 106 vị.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Ưng ở núi Vân Cư Hồng Châu trước đây.**

1. Hòa thượng Phật Nhật ở Hàng Châu.

Trước Sư dạo núi Thiên Thai, từng nói: Như có người đoạt được cơ ta thì tức là Thầy ta. Sư đến Giang Tây gặp Hòa thượng Ưng ở Vân Cư, đảnh lễ mà hỏi rằng: Hai rồng tranh châu thì ai được? Vân Cư nói: Tháo bỏ thân nghiệp đến đây gặp nhau. Đáp: Thân nghiệp đã cởi bỏ. Cư nói Châu ở đâu. Sư không đáp được. Sư bèn qui y vào thất lễ ngài Vân Cư làm Thầy. Sau tham vấn ngài Giáp Sơn, vừa vào cửa thấy Duy-na. Duy-na nói ở đây không chứa kẻ hậu sinh. Sư nói: Con tạm đến lễ gặp Hòa thượng chứ không nghỉ đêm. Duy-na lên bạch Giáp Sơn. Giáp Sơn cho gặp. Chưa lên thềm liền hỏi từ đâu đến. Sư nói: Ở Vân Cư đến. Giáp Sơn hỏi nay thì ở đâu? Sư nói: Ở trên đầu Giáp Sơn. Sơn nói Lão tăng hằng năm ở tại gờ đất, 5 quỉ vào thân. Sư bèn lên thềm lễ bái. Giáp Sơn lại hỏi: Xà-lê cùng ai đồng hành. Sư nói: Thượng tọa Mộc. Hỏi: Sao ông ấy không đến gặp nhau. Sư nói: Hòa thượng xem ông ấy có phần: Hỏi: Ở đâu? Sư nói: Ở trong nhà trên. Giáp Sơn bèn cùng Sư đến nhà trên (đường). Sư bèn lấy cây gậy ném trước mặt Giáp Sơn. Giáp Sơn hỏi chớ từ Thiên Thai đến được chăng? Sư đáp: Không phải Ngũ nhạc (5 núi) sinh ra. Giáp Sơn nói chớ từ núi Tu-di đến được chăng? Sư nói: Nguyệt Cung cũng chẳng gặp. Giáp Sơn nói đó tức là từ người khác mà được. Sư nói: Tự mình còn là oan gia từ người được thì có thể làm gì. Giáp Sơn

nói: Trong tro lạnh có 1 hạt đậu nóng. Rồi gọi Duy-na đến sắp chỗ ngủ cho Sư dưới cửa sổ sáng. Sư liền hỏi: Lồng đèn hiểu lời nói không? Giáp Sơn nói: Đợi lồng đèn hiểu lời nói ta sẽ nói với ông. Đến sáng hôm sau Giáp Sơn lên nhà trên hỏi Sư: Hôm qua mới đến Thượng tọa ở đâu. Sư bước ra lên tiếng Dạ! Giáp Sơn hỏi khi ông chưa đến chỗ Vân Cư thì ở đâu? Đáp: Ở chùa Quốc Thanh Thiên Thai. Giáp Sơn hỏi: Thiên Thai có Thác từ từ có sóng lăn tăn, tạ ông từ xa đến đây, ý ông như thế nào. Sư đáp: Từ lâu ở trong hàng núi chẳng đeo Tòng La. Giáp Sơn nói: Đây cũng là ý xuân, ý thu như thế nào? Sư im lặng hồi lâu. Giáp Sơn nói: Xem ông chỉ là Lão chống thuyền chung qui chẳng phải là người trào lộng - Một hôm có khắp thỉnh lớn, Duy-na mời Sư dâng trà. Sư nói: Con vì Phật pháp mà đến không vì dâng trà mà đến. Duy-na nói Hòa thượng dạy Thượng tọa dâng trà. Sư đáp: Lịnh của Hòa thượng thì được. Rồi đem trà mà phục vụ, bưng chén kêu rổn rảng, Giáp Sơn ngoái nhìn, Sư nói: Trà đậm 5, 3 chén - Ý ở bên nồi nước. Giáp Sơn nói: Bình có ý rót trà, trong giỏ mấy cái chung. Sư nói: Bình có ý rót trà, trong giỏ không 1 chung. Liên rót trà mà đi. Lúc đó đại chúng đều nhìn. Sư lại hỏi đại chúng đều mong thỉnh Sư 1 nói. Giáp Sơn nói giữa đường gặp rắn chết chớ đánh chết, giỏ không đáy mang đem về. Sư nói: Tay cầm bùa Dạ Minh, mấy ai biết trời sáng. Giáp Sơn nói: Đại chúng về đi, về đi. Từ đó khắp thỉnh Sư về viện, chúng đều đón khen. Sau Sư trở về Chiết Tây ở Phật Nhật mà mất.

2. Thiền sư Chân ở viện Vĩnh Quang tại Tô châu.

Sư lên pháp đường nói: Lời nói mũi nhọn nếu sai hương quan ngàn dặm, thì ngay ở Huyền nhai mà buông tay tự chịu đảm đương dứt hết sống lại lừa dối vua không được, ý chí phi thường người há lường được. Hỏi: Đạo không ngang mà thẳng đứng thì đều nguy hiểm, làm sao có thể không bị ngang dọc làm cho mất đi? Sư bỗng lấy gậy đánh vào miệng. Vị Tăng hỏi: Đây cũng là ngang dọc. Sư nói: Cùng lấy.

3. Thiền sư Phi ở Đồng An, núi Phụng Thê, Hồng châu.

Hỏi: Như thế nào là tháp Vô phùng? Sư nói: Hồng, Hồng! Tăng hỏi: Như thế nào là người trong tháp. Sư đáp: Hôm nay có người từ Kiến xương đến. Hỏi: 1 thấy liền ngừng đi, lúc ấy thế nào? Sư nói: Phải, lại đến đó làm gì?. Hỏi: Như thế nào là cá chấm trán? Sư nói: Không thấu qua sóng. Vị Tăng hỏi: Khi hổ thẹn thì thế nào? Sư nói: Trọn không ngước mặt. Vị Tăng nói: Đó tức là chẳng đổi thân. Sư nói: Phải, việc mây xanh làm sao. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Gà vàng ẵm con về Tiêu Hán, thỏ ngọc ôm con đến Tử Vi. Hỏi:

Bỗng gặp khách đến lấy gì mà đãi. Sư nói: quả vàng sớm đến vượn đi hái, hoa ngọc chiều tối phượng ngậm về. Hỏi: Giữa đường gặp người đạt Đạo chẳng dùng lời mà ngầm đáp thì lấy gì mà đối đáp? Sư nói: Phải đạp hoặc đánh. Hỏi: Không làm tổn thương Vương Đạo là thế nào? Sư nói: Ăn cháo ăn cơm. Hỏi: Chớ phải là chẳng thương tổn Vương Đạo chăng? Sư nói: Thời gian qua đi rơi xuống phía Đông - Hỏi: Ấn ngọc khi mở thì người nào được tin. Sư nói: Chẳng phải người ấy. Hỏi: Việc thân cung là như thế nào? Sư hỏi: Nói gì? Hỏi: Như thế nào là Tỳ-lô Sư? Sư nói: Xà-lê xuất gia ở đâu. Hỏi: Như thế nào là đụng mắt thì Bồ đề? Sư nói: Điện Phật trước mặt. Hỏi: Phiến ngọc không tỳ vết thỉnh Sư chẳng đụng. Sư nói: Rớt ở sau ông. Hỏi: Khi ấn ngọc mở thì người nào được tin. Sư nói: Không phải nhỏ nhỏ. Hỏi: Như thế nào là Diệu chi? Sư nói: Tốt. Hỏi: Mê đầu nhận bóng như thế nào ngưng? Sư nói: Bảo ai? Hỏi: Như thế nào là phải? Sư nói: Từ người mà tìm tức càng xa. Hỏi: Chẳng từ người tìm thì sao? Sư đáp: Đầu ở đâu. Hỏi: Như thế nào là 1 chiếc tên của Đồng An. Sư nói: Xem sau não. Hỏi: Việc sau não (óc?) thì thế nào? Sư nói: Lỗi. Hỏi: Tăng mất y chúng mà xướng, Tổ sư y người nào mà xướng. Sư nói: Đánh. Hỏi: Mang đến không tương tự không mang đến thì như thế nào? Sư nói: Làm chỗ nào. Hỏi: Khi chưa có cái đó thì hành lý làm gì. Sư nói: Bình thường lại làm gì? Đáp: Đó tức là chẳng đổi người lúc xưa. Sư nói: Làm hành lý nào.

4. Thiền sư Đạm Quyền ở chùa Qui tông, Lô sơn (đời thứ 2).

Hỏi: Lúc gà vàng chưa gáy thì thế nào? Sư nói: Mất Oai Âm Vương. Hỏi: Gà gáy rồi thì thế nào? Sư nói: 3 cõi đều chìm. Hỏi: Khi hết mình cúng dường thì thế nào? Sư đáp: Đem được cái gì đến. Đáp: Chỗ có chẳng tiếc. Sư hỏi: Cúng dường người nào? Vị Tăng không đáp được. Thưa: Học nhân vì Phật pháp mà đến, thế nào là Phật pháp? Sư đáp: Chánh nhàn không (rảnh ranh trống không). Hỏi: Lại thỉnh Sư thương lượng. Sư nói: Vòng khắp có dư. Hỏi: Đại chúng vân tập họp nói việc gì? Sư nói: 3,3 - 2,2. Hỏi: Giữa đường gặp người đạt Đạo không đem lời nói ngầm đáp, chưa biết lấy gì mà đối đáp. Sư nói: Sao có thể chịu được người. Lại nói: Hiểu chăng? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Đường Trường An ở cạnh hố. Hỏi: Học nhân chẳng hỏi các cái khác, mà hỏi như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư đáp: 3 gông 5 gậy. Hỏi: Người thông hiểu nói như thế nào. Sư nói: Chỉ nay làm việc gì. Vị Tăng nói: Tùy lưu. Sư nói: Không theo dòng sao dứt được.

5. Hòa thượng Quảng Tế ở Trì châu.

Hỏi: Lúc 1 ngựa 1 thương thì như thế nào? Sư nói: Đầu rơi rồi.

Hỏi: Như thế nào là nói phương ngoại. Sư hỏi: Ông nói cái gì? Hỏi: Như thế nào là nước Quảng Tế? Sư nói: Không đói khát. Hỏi: Đó tức là đệ tử không có tác dụng. Sư nói: Tình biết ông chịu người an bài. Hỏi: Ở xa đến qui y xin Sư chỉ bày. Sư nói: Có miệng chỉ biết ăn. Hỏi: Khi Ôn Bá Tuyết cùng Trọng Ni gặp nhau thì thế nào? Sư nói: Trong đây không có người đó. Hỏi: Chẳng biết chẳng thấy thỉnh Sư nói: Ra. Sư nói: Chẳng mê muội. Hỏi: Khi chẳng mê muội làm gì (thì sao?). Sư nói: Ông gọi cái gì?

6. Hòa thượng Nam Đài ở Thủy Tây, Đàm châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cõi này 1 giọt nước? Sư đáp: Vào miệng liền lấy ra. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Khâu may giày ủng. Hỏi: Tổ Tổ truyền nhau chưa biết là truyền cái gì? Sư nói: Không vì Xà-lê hỏi Lão tăng cũng chẳng biết.

7. Thiền sư Chu Khê ở Khiêm Hấp châu.

Thứ Sử Nhiêu Châu cùng Sư tạo điện Đại Tạng, Sư và một vị Tăng cùng xem điện. Sư gọi Tăng, Tăng liền dạ. Sư hỏi: Điện này để Phật nhiều ít. Đáp: Để (dính) tức đều có người chẳng chịu. Sư nói: Ta chẳng hỏi người đó. Đáp: Đó tức là con cũng chưa từng đáp. Trân trọng. Sau Sư ở núi Đâu suất mà mất.

8. Hòa thượng Phong Hóa ở Dương châu.

Hỏi: Như thế nào là đánh 1 cuộc cờ. Sư nói: Xuống đây. Hỏi: 1 gậy đánh phá hư không lúc đó thế nào? Sư nói: Đem 1 miếng lại đây. Hỏi: Trên không miếng ngói dưới không dùi nhọn, Học nhân hướng vào chỗ nào mà đứng. Sư nói: Chớ trôi nổi !

9. Thiền sư Đạo Giản ở Chiêu Hóa núi Vân cư (trú đời thứ 2).

Sư người Phạm Dương. Sư từ lâu vào thất ngài Vân Cư mà ngầm được chân ấn. Được phân việc coi ngó việc trong chùa. Vì có lạp cao nên làm đệ nhất tòa trong pháp đường. Khi Ưng Hòa thượng sắp mất, có vị Tăng chủ sự hỏi ai sẽ đệ tử nối pháp. Sư đáp: Giản chủ sự trong pháp đường. Tăng tuy nghe nói mà không biết ý chỉ bèn bảo mau tuyển chọn. Bèn cùng chúng Tăng bàn bạc chọn Đệ nhị tòa làm Hóa chủ. Nhưng theo nghi lễ trước thỉnh Đệ nhất tòa, nếu khiêm nhượng thì quyết định Đệ nhị tòa. Lúc đó Giản sư đã ngầm theo lời thọ ký của Thầy nên không từ chối. Lúc đó Sư cầm Đạo cụ vào phương trượng nhiếp chúng mà giảng pháp. Chủ Sư Tăng không vừa ý bèn không theo qui thức. Sư xét biết tình người bèn bỏ viện mà lén xuống núi. Đêm đó thần núi kêu khóc cật vấn. Sáng hôm sau chủ Sự và đại chúng lật đật chạy đến ruộng lúa, hối lỗi khóc lóc thỉnh Sư về. Chúng nghe Thần núi lên tiếng

ca ngợi: Hòa thượng đã trở về! - Vị Tăng hỏi: thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Tùy chỗ được tự tại. Hỏi: Duy-ma há chẳng phải là kim túc Như Lai. Sư đáp: Phải. Hỏi: Vì sao lại dự hội Thích Ca mà nghe pháp? Sư nói: Ông ấy chẳng tranh người và mình (nhân ngã). Hỏi: Xoay thân che giấu lúc đó thế nào? Sư nói: Lại che giấu được chăng? Hỏi: Con rắn sao nuốt Thầy rắn? Sư nói: Ở trong đó mà không bị thương. Hỏi: Các Thánh nói chẳng được chỗ Hòa thượng lại nói được chăng? Sư nói: Ông nói chỗ nào các Thánh nói không được. Hỏi: Giữa đường gặp mảnh hổ lúc đó thế nào? Sư nói: Ngàn người vạn người không gặp, riêng ông lại gặp. Hỏi: Đỉnh núi cao đêm ở 1 mình thì thế nào? Sư nói: Nhàn thì 7 gian Tăng đường chẳng ngủ đêm, ai nói ông 1 mình ở đỉnh núi cao mà ngủ đêm. Sau khi Sư tịch rồi thì Lô Châu Soái là Trương Sùng bỏ tiền ra xây tháp đá thờ Sư ở núi ấy đến nay vẫn còn.

10. Thiền sư Hoài Huy ở chùa Qui Tông, Lô sơn (trú đời thứ 3).

Hỏi: Không Phật không chúng sinh lúc ấy thế nào? Sư đáp: Người nào như thế? Hỏi: Nước trong cá hiện lúc đó thế nào? Sư nói: Đem 1 con lại đây. Tăng không đáp được. Hỏi: Như thế nào là Ngũ Lão Phong? Sư nói: Cao chót vót. Hỏi: Dứt nước dừng bánh xe là thế nào? Sư đáp: Mài chẳng chuyển. Hỏi: Như thế nào là mài chẳng chuyển? Sư nói: Chẳng dừng bánh xe. Hỏi: Như thế nào là con trong Trần? Sư đáp: Đầu tro mặt đất. Hỏi: Thế Tôn chẳng nói nói, Ca-diếp chẳng nghe nghe việc ấy thế nào? Sư nói: Chính lúc đó làm gì? Đáp: Chẳng đồng không nghe nói. Sư nói: Là người nào? Hỏi: Học nhân chẳng đến chỗ, thỉnh Sư nói: Sư nói: Ông chẳng đến chỗ nào.

11. Thiền sư Tuệ Hải ở Đại Thiện, Hồng châu.

Hỏi: Khi chẳng ngồi núi xanh thì như thế nào? Sư nói: Là người nào? Hỏi: Như thế nào là biết người làm khách. Sư nói: Không chọn trên. Hỏi: Linh Tuyền bỗng gặp, lúc đó thế nào? Sư hỏi: Từ chỗ nào đến? Hỏi: Như thế nào là nói tức chẳng trái với Sư. Sư nói: Chớ tiếc miệng. Hỏi: Nói rồi như thế nào? Sư hỏi: Nói cái gì? Hỏi: Như thế nào là nói được gần nhau. Sư nói: Nói mau. Hỏi: Như thế tức chẳng nói? Sư nói: Dùng miệng làm gì? Sau Sư ở tại Bách Trượng mà mất.

12. Hòa thượng Đức Sơn ở Lãng châu.

Hỏi: Giữa đường gặp người đạt Đạo chẳng dùng lời nói im lặng mà đáp chưa biết lấy gì mà đối? Sư nói: Chỉ như thế. Tăng im lặng hồi lâu. Sư nói: Ông lại hỏi. Tăng lại hỏi. Sư bèn hét: Đi ra!

13. Hòa thượng Nam Đài ở Nam Nhạc, Hành châu.

Hỏi: Khi ngay trên Dung Phong thì như thế nào? Sư hỏi: Thấy

chăng?

14. Thiền sư Xương ở núi Vân cư (trú đời thứ 3).

Hỏi: Gặp nhau chẳng biết nhau lúc đó thế nào? Sư nói: Đã gặp nhau rồi vì sao không biết nhau. Hỏi: Khi ngọn lửa dữ trong lò thì thế nào? Sư nói: Cái gì ở trong đầu? Hỏi: Khi chẳng chịu thương lượng thì thế nào? Sư nói: Đến đây làm gì? Hỏi: Đến cũng chẳng thương lượng? Sư nói: Đến không nào có ích gì. Hỏi: Khi dung thân ở trước phương trượng thì thế nào? Sư hỏi thân ông lớn nhỏ.

15. Thiền sư Chương ở Kê Sơn, Trì châu.

Sư từng làm Sài đầu (người lo củi nước) ở tại ngài Đầu Tử. Đầu Tử uống trà bảo Sư rằng: Cả sum la vạn tượng đều ở trong chén trà ấy. Sư liền lật úp chén trà xuống nói rằng sum la vạn tượng ở đâu? Đầu Tử nói: Khá tiếc 1 chén trà. Sau Sư gặp Tuyết Phong Hòa thượng Tuyết Phong hỏi: Có phải là Chương Sài đầu không? Sư bèn làm thế đẩy (đánh) bánh xe. Tuyết Phong bèn chịu.

16. Hòa thượng Đại Phạm ở Tấn châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ hoài vọng (trông mong vào) của học nhân? Sư nói: Đáy giếng dựng lầu cao. Hỏi: Như thế tức là siêu nhiên. Sư nói: Sao chẳng buông tay.

17. Hòa thượng Vân Trụ ở Tân.

Hỏi: Chư Phật nói chẳng được người nào nói được? Sư nói: Lão tăng nói được. Hỏi: Chư Phật nói chẳng được, Hòa thượng nói thế nào? Sư nói: Chư Phật là đệ tử của ta. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng nói? Sư nói: Chẳng đáp tốt quân vương đánh cho 20 gậy.

18. Thiền sư Hoài Nhạc hiệu Đạt Không ở núi Vân cư. (trú đời thứ 4)

Hỏi: Như thế nào là Đại Viên Cảnh? Sư nói: Gương chẳng chiếu. Hỏi: Bỗng gặp 4 phương 8 mặt đến thì làm sao? Sư nói: Hồ đến thì Hồ hiện. Hỏi: Tốt quá gương chẳng chiếu? Sư liền đánh. Hỏi: Thế nào là 1 hoàn thuốc trị vạn bịnh? Sư hỏi: Ông bịnh gì?

19. Hòa thượng Lĩnh Ban.

Hỏi: Học nhân chẳng phụ cơ Sư, vẫn tránh khỏi mang lông đội sừng chăng? Sư đáp: Xà-lê cũng đáng sợ, đối mặt mà chẳng biết nhau. Hỏi: Như thế tức là nuốt hết nước trăm sông mới sáng 1 điểm tâm? Sư nói: Tuy khỏi mang lông cũng phải đội sừng vảy. Hỏi: Rất mong Hòa thượng đầy đủ từ bi rộng lớn? Sư nói: Hết sức nói cũng ngoài Lão tăng ra không hiểu được.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Bổn Tịch ở Tào Sơn, Phủ châu trước đây.**

1. Đại sư Huyền Ngộ Quang Tuệ ở núi Hà ngọc, Phủ châu.

Trước Sư ở Long Tuyền, lên pháp đường bảo chúng rằng: Hòa thượng Tuyết Phong là người giống như kim xí điểu vào biển bắt rồng. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: còn Hòa thượng thì như thế nào? Sư nói: Chỗ nào đi lại. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Không lễ bái đi còn đợi lúc nào? Hỏi: Như thế nào là mật truyền tâm? Sư im lặng hồi lâu. Tăng nói đó tức là uổng công nghiêng tai. Sư gọi thị giả bảo đem lửa mà đốt (đem lửa lại đây). Hỏi: Người xưa nói nếu ghi 1 câu luận kiếp thì làm Dã hồ tinh, chưa biết ý người xưa thế nào? Sư đáp: Tăng Đường Long Tuyền chưa từng khóa. Hỏi: Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Gió thổi lỗ tai. Hỏi: Giữa đường gặp thú dữ lúc đó thế nào? Sư đáp: Hận làm gì? Hỏi: Như thế nào là tiếng trước 1 câu? Sư nói: Giống như chẳng nói. Hỏi: Người xưa nói như 1 điểm tuyết trên lò lửa đỏ, ý chỉ như thế nào. Sư nói: Tiếc lấy lông mày. Hỏi: Như thế nào chỉ bày tức trong lúc chẳng mê muội. Sư đáp: Không thể trên tuyết lại thêm sương. Hỏi: Như thế tức toàn nhân Hòa thượng bỏ đi. Sư nói: Nhân gì. Hỏi: Như thế nào là giày đạp chẳng được mê muội Tông Phong? Sư nói: Phải nói là hảo thủ ở Long Tuyền. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng hảo thủ. Sư nói: Tức nhớ chuông hẹn. Hỏi: Người xưa nói sống cũng chẳng nói chết cũng chẳng nói là ý thế nào? Sư im lặng hồi lâu. Tăng lễ bái. Sư hỏi: Hiểu chăng? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Bếp lạnh nồi nêu đầy bụi - Có lúc Sư đưa gậy chỉ bày chúng rằng: Từ trên đều lưu lại ở đây 1 nẻo phương tiện tiếp người. Lúc đó có vị Tăng ra hỏi: Hòa thượng lại bắt đầu từ đầu. Sư nói: Tạ ông đầy đủ. Hỏi: Cơ quan chẳng chuyển thỉnh Sư thương lượng. Sư hỏi: Câm được miệng ta chăng? Hỏi: Như thế nào là Văn Thù? Sư nói: Không thể có mặt trăng thứ 2. Hỏi: Tức nay việc như thế nào? Sư nói: Chính là mặt trăng thứ 2. Hỏi: Như thế nào là lời Như Lai. Sư nói: Gió mạnh có thể cột trói. Hỏi: Như thế nào chân tánh diệu minh? Sư đáp: Rộng rãi không thương tổn. Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu. Có vị Tăng ra hỏi: Vì chúng hết sức họa sinh Tự môn không biết tha lỗi (bỏ qua?) hay chẳng tha lỗi? Sư im lặng. Hỏi: Như thế nào là Hòa thượng vì người 1 câu. Sư đáp: Ông là nai 9 màu. Hỏi: Khi chân thành theo Sư thì như thế nào? Sư đáp: Không phải của báu ở nhà mình. Hỏi: Thế nào của báu ở nhà mình. Sư nói: Không mài giũa không thành báu.

2. Thiền sư Đạo Diên ở Động Sơn, Quân châu (trú đời thứ 4).

Đầu tiên nhân Hòa thượng Tào Sơn bảo rằng: Có 1 người ở đầu

núi cao vạn trượng mà tung mình nhảy xuống đó là người gì? Chúng đều không đáp được. Sư ra đáp rằng không còn. Tào Sơn hỏi chẳng còn cái gì? Đáp: Mới được đánh chẳng nát. Tào Sơn rất cho là phải. Vị Tăng hỏi: Thỉnh Hòa thượng ngầm trao chân tâm. Sư đáp: Dối trong đó không người làm gì.

3. Thiền sư Hoằng Thông ở núi Dục Vương, huyện thường Ninh, tại Hành châu - Vị Tăng hỏi: khi hỗn độn chưa phân thì thế nào? Sư nói: Hỗn độn. Vị Tăng hỏi: Phân rồi thì thế nào? Sư nói: Hỗn độn. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Thích Ca Như Lai ra đời 49 năm chẳng nói 1 câu đến đáy. Đêm nay tôi chẳng tránh hổ thẹn cùng các Tôn giả nói năng. Sư im lặng hồi lâu rồi bảo rằng: Chớ nói lầm, trân trọng. Vị Tăng hỏi: Học nhân có bịnh, thỉnh Sư trị bịnh. Sư nói: Đem bịnh lại đây ta trị cho. Hỏi: Thỉnh Sư trị. Sư nói: Trả tiền thuốc cho Lão tăng. Hỏi: Tào Nguyên 1 nẻo thì không hỏi, chỉ hỏi việc bờ sông Hoành Dương là như thế nào? Sư nói: Trên lò hồng cháy rực cỏ không rễ, đầm biếc nơi sâu chẳng gặp cá. Hỏi: Lúc tâm pháp đều mất thì thế nào? Sư nói: ếch 3 chân trên lưng voi lớn. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Lão tăng sởn gai ốc (dựng lông). Hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp. Sư nói: Đợi Văn Thù qua sẽ nói với ông. Hỏi: Văn Thù qua thỉnh Hòa thượng nói. Sư liền đánh. - Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Thân đục cặn chẳng được 5 phân tiền. Hỏi: Mặc cho rất nghèo hèn. Sư nói: Đời xưa như thế. Hỏi: Như thế nào là đặt bày ra. Sư nói: Tùy gia phong kiệm.

4. Đại sư Tùng Chí hiệu Huyền Minh ở Kim Phong, Phủ châu.

Có Tiến Thượng tọa đến hỏi: Như thế nào là Chánh Chủ Kim Phong? Sư đáp: Đây cách trấn huyện không xa, Xà-lê chớ tiến gấp. Hỏi: Sao chẳng nói? Sư nói: Miệng như mâm sứ (có nam châm?). Hỏi: Ngàn vạn ngọn núi như thế nào là Kim phong. Sư bèn chẻ trán mà thôi. Hỏi: Khi ngàn núi không mây vạn dặm tuyệt ráng trời là thế nào? Sư nói: Con vượn bay lên núi (lãnh) ở đâu mà chẳng mạnh mẽ ói ra - Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Bên vách có tai chuột. - Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Trước cửa Kim Phong không có cái bảng 5 dặm - Sau Sư mất ở viện Báo Ân tại Kim Lăng. Thụy là Viên Quảng Thiền sư, tháp đề Qui Tịch.

5. Thiền sư Xử Chân ở viện Hoa Nghiêm, núi Lộc Môn, Tương châu.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Có muối không có giấm. Hỏi: Như thế nào là Đạo nhân. Sư nói: Có miệng giống

lỗ mũi. Hỏi: Bỗng gặp khác đến lấy gì mà đối đáp? Sư đáp: Cửa sài ngỏ cỏ tạ ông đi qua. Hỏi: Tổ Tổ truyền nhau là vật gì? Sư nói: Kim lãn cà sa. Hỏi: Như thế nào là Bát Nhã trong hộp. Sư nói: Diện Phật chứa 600 quyển. Hỏi: Hòa thượng trăm tuổi rồi thì đi đâu? Sư nói: Đi làm con trâu nhà họ Lý dưới núi. Hỏi: Có cho Học nhân đi theo chăng? Sư nói: Nếu ông muốn theo chớ đồng đầu có sừng. Đáp: Dạ (thưa vâng). Sư hỏi: Ông đến chỗ nào? Hỏi: Phật nhãn biện không được. Đáp: Mắt pháp. Sư nói: Nếu chẳng bỏ qua cũng là mênh mông. Hỏi: Như thế nào chỗ núi cao ở Lộc môn. Sư nói: Ông từng lên núi chúa hay không - Hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư nói: Loan phụng vào lồng gà. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Sợi tơ nỏn kéo voi to. Hỏi: Khi kiếp hoại thì cái này có hoại chăng? Sư đáp: Lên núi nhìn mắt hổ, đặc biệt 1 chốn sầu. Hỏi: Như thế nào là chỗ chuyển thân của Hòa thượng? Sư nói: Hôm qua canh 3 mất cái gối. Hỏi: Rỗng rang sau 1 câu là thế nào? Hỏi: Ông là nhà nào sinh ra. Sư có 1 kệ dạy chúng rằng:

Một mảnh ngưng đọng sáng rực rỡ
Định ý truy tìm rốt khó thấy
Sáng rực ném bỏ rỗng rang tình
Việc lớn rõ ràng đều chung biện
Là khoái hoạt - không buộc ràng.
Vạn lượng Huỳnh kim trọn không đổi
Mặc tình ngàn Thánh Hiện ra đời
Từ đó trong ao ảnh hiện ra.

6. Đại sư Liễu Ngộ Tuệ Hà ở Tào Sơn, Phủ châu.

Hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào? Sư nói: Tào Sơn chẳng bằng. Hỏi: Phật ra đời rồi thì thế nào? Sư nói: Chẳng bằng Tào Sơn. Hỏi: Khi 4 núi bức nhau thì thế nào? Sư nói: Tào Sơn ở trong đó. Hỏi: Lại cầu ra hay không? Sư nói: Nếu ở trong đó tức là cầu ra. Tăng đứng hầu, Sư nói: Đạo giả có thể giết nỏng nảy (viêm nhiệt). Đáp: Phải. Sư nói: Chỉ như nóng nảy thì ở đâu tránh được? Đáp: Hướng vào vạc nước sôi lò lửa đỏ mà tránh. Sư nói: Chỉ như vạc nước sôi lò than đỏ làm sao mà tránh? Đáp: Các khổ chẳng thể đến. Sư làm thinh.

7. Thiền sư Phạm ở Hoa Quang, Hoành châu.

Hỏi: Như thế nào là tháp vô Phùng? Sư chỉ Tăng Đường (nhà Tăng) nói: Tăng Đường này không có cửa. Sư hỏi: Tăng từng đến Tử lăng không? Đáp: Đến rồi. Sư hỏi: Từng đến Lộc môn chưa? Đáp: Đến rồi. Sư hỏi: Nối Tử lăng phải hay nối Lộc môn phải? Đáp: Tức nay nối Hòa thượng được chăng? Sư nói: Tình người chẳng đánh tức chẳng thể.

Hỏi: Không phải ẩn hiện là Học nhân còn cái gì là Hòa thượng. Sư đáp: Hết cả càn khôn. Hỏi: Đây cũng là của học nhân, cái gì là Hòa thượng. Sư nói: Vừa rồi nói chẳng lâm.

8. Thiền sư Dung ở Quảng Lợi, Xứ châu.

Có vị Tăng mới đến Sư đưa phất trần lên hỏi: Trinh Khê Lão sư lại đủ mắt chăng? Đáp: Con chẳng dam1 thấy lỗi người. Sư nói: Chết trong tay Xà-lê. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Tạ ân Xà-lê nói phá. Hỏi: Tây viện nhịp tay cười hi hi là ý gì? Sư nói: quyển đặt trên rèm. Hỏi: Tự mình chẳng sáng, như thế nào sáng được. Sư nói: Chẳng sáng. Hỏi: Vì sao chẳng sáng. Sư nói: Chẳng thấy nói việc của mình. Hỏi: Lỗ tổ quay mặt vào vách là ý thế nào? Sư im lặng hồi lâu hỏi lại hiểu chăng? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Lỗ Tổ xoay mặt vào vách nhân quận thú chịu thay về. Sư ra đưa tiếp thoại Quận Thú hỏi: Hòa thượng từ xa ra khỏi Sơn môn đem vật gì đến? Sư đáp: Hiến vô tận bảo trình. Thái Thú không đáp được. Sau có người dâng lời rằng liền thỉnh. Sư nói: Thái Thú tôn nghiêm. Hỏi: Khi ngàn nẻo dứt lời nghĩ không thông thì thế nào? Sư nói: Cũng là Lão bệ hạ. Sư bảo chúng rằng: Nếu đến dưới cửa Quảng lợi cầu nói được 1 câu thứ nhất tức mở 1 tuyến đường cùng huynh đệ thương lượng. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Sắp gọi là chủ thuyền nước khác nguyên lai là người buôn ở quận này.

9. Thiền sư Hoành Truyền ở viện Tiểu Khê, Lô sơn, Tuyền châu.

Sư người ở Thạnh Nguyên, họ Chu, xuất gia ở viện Thạch Chung tại châu này. Sư đến thọ giới ở chùa Thái bình, Phước châu. Từ khi được ngài Tào Sơn ấn khả mà ở Tiểu Khê - Vị Tăng hỏi: câu nghe tiếng Lô Sơn Thạch môn, vì sao vào chẳng được? Sư nói: Lão ngu. Hỏi: Nếu bỗng nhiên gặp người lanh lợi thì vẫn cho hay không? Sư nói: Uống trà đi.

10. Hòa thượng Nham ở Bố Thủy Tây Xuyên.

Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: 1 trở về suy nghĩ 1 thương tổn tâm. Hỏi: Khi gươm báu chưa mài thì thế nào? Sư nói: Dùng chẳng được. Hỏi: Mài rồi thì thế nào? Sư nói: Đụng vào chẳng được.

11. Hòa thượng Tây Thiền ở Thục Xuyên.

Hỏi: Phật giáng thai Ma-gia chưa biết Hòa thượng giáng thai nhà ai? Sư nói: Trên nước chót vót cờ hồng. Hỏi: 36 đường, đường nào là diệu nhất? Sư nói: Không ra khỏi tay thứ nhất. Hỏi: Khi bỗng bị lộ mặt thì thế nào? Sư nói: Xương sống dính đất cũng chẳng khó.

12. Thiền sư Pháp Nghĩa ở Thảo Am Hoa châu.

Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Sao chín bọt

nổi ăn no. Hỏi: Nghĩ tâm liền sai, động niệm liền trái, học nhân như thế nào mà tiến Đạo. Sư nói: Có người thường nghĩ. Vì sao chẳng sai. Hỏi: Tức nay việc này như thế nào? Sư nói: Sai sớm thành.

13. Hòa thượng Hoa Nghiêm ở Thiều châu.

Hỏi: Đã là Hoa Nghiêm lại đem đến được chăng? Sư nói: Trên đỉnh Cô phong ngàn hoa đẹp, 1 câu đương cơ trước Thánh sáng. Hỏi: Như thế nào là Đạo. Sư nói: Cây linh không cành ngang, Thiên cơ Đạo hợp đồng.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Cư Độn ở núi Long Nha, Đàm châu trước đây.**

1. Đại sư Khuông Hóa Tạng Dữ ở Báo Từ-Đàm Châu.

Tăng hỏi: Khi tâm nhãn thấy nhau thì thế nào? Sư nói: Nói với ông cái gì? Hỏi: Như thế nào là chỗ thật thấy. Sư nói: Mảy may chẳng ngăn cách. Hỏi: Đó tức là thấy vậy. Sư nói: Chỗ đi rất tốt của Nam Tuyền. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đêm qua canh 3 đưa qua sông. Hỏi: Gặp thời cơ thì sử dụng như thế nào? Sư nói: Biển Đông có quả, tâm đầu cây. Hỏi: Như thế nào là chân như Phật tánh? Sư nói: Ai không có. Hỏi: Như thế nào là 1 nẻo hướng thượng? Sư nói: Lâm Liên Đạo Vĩnh. Hỏi: Hòa thượng bao nhiêu tuổi? Sư nói: Thu đến lá vàng rụng, xuân đến liền nở hoa. Sư từng làm chân tán nói: Mặt trời mọc liền núi, trăng tròn trên cửa, chẳng phải chân thân, chẳng muốn lộ hết - Một hôm Sư ngồi trong trướng, có vị Tăng hỏi: Nghe Sư có nói: Không phải không thân mà chẳng muốn bày hết, thỉnh Sư bày hết. Sư bèn khoát trướng ra. Hỏi: Như thế nào là cảnh Hồ Nam? Sư nói: Lầu thuyền rung mái chèo. Hỏi lại cho Học nhân dạo chơi chăng? Sư nói: Mặc tình Xà-lê đánh đăng. Hỏi: Hòa thượng trăm tuổi rồi có người hỏi làm thế nào đáp? Sư nói: Rõ ràng ghi nhớ lấy. Hỏi: Như thế nào là núi Long Nha? Sư nói: ích dương ở bên nào. Hỏi: Như thế nào là phải? Sư nói: Chẳng bắt chước. Hỏi: Như thế nào là chẳng bắt trước? Sư đáp: Đó tức chẳng phải - Hỏi: Người xưa xoay mặt vào vách là ý thế nào? Sư im lặng hồi lâu rồi gọi học nhân, người này lên tiếng dạ. Sư nói: Ông lúc khác hãy đến. Sư nói: 1 câu khắp đại địa, 1 câu vừa hỏi liền nói, 1 câu hỏi cũng chẳng nói, như thế nào là 1 câu khắp đại địa? Sư đáp: Không trống thiếu - Như thế nào là 1 câu vừa hỏi liền hỏi? Sư nói: Nhỏ tiếng nhỏ tiếng xuống. Như thế nào là 1 câu hỏi cũng chẳng nói? Sư nói: Liền biết được lúc.

2. Thiền sư Thẩm Triết ở núi Hàm châu, Tương châu.

Hỏi: Như thế nào là chỗ sâu xa? Sư nói: Tấc đinh đóng vào gỗ 8 trâu kéo chẳng ra. Hỏi: Như thế nào là chánh pháp nhãn? Sư nói: Ông thần trước cửa Tam môn. Hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Cô gái nghèo ẩm con tranh vượt dòng sông ân ái. - Sư hỏi: Vị Tăng: Có cũng chẳng phải, không cũng chẳng phải chẳng có chẳng không đều chẳng phải, tên ông xưa nay gọi là gì? Đáp: Học nhân đã đủ tên rồi. Sư nói: Đủ tên tức đều gọi cái gì. Đáp chỉ là cái ấy phải chăng? Sư nói: Lại thích chìm trong giao thiệp. Hỏi: Thế nào là phải? Sư nói: Chỗ thân thiết lại thỉnh 1 hỏi. Đáp: Học nhân nói chẳng được, thỉnh Hòa thượng nói. Sư nói: Ngày khác đến ta sẽ nói với ông. Hỏi: Vì sao nay chẳng nói? Sư nói: Tìm người hiểu lời thoại không được - Sư lại hỏi một vị Tăng khác rằng: Họ Vương họ Trương họ Lý đều chẳng phải, họ ông xưa nay là gì? Đáp: Con cùng Hòa thượng đồng họ. Sư hỏi: Đồng họ thì từ xưa nay là họ gì? Đáp: Đợi nước sông Hán chảy ngược con sẽ nói với Hòa thượng. Sư hỏi: Vì sao nay chẳng nói? Đáp: Nước sông Hán cũng chưa chảy ngược. Sư bèn thôi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hưu Tịnh ở chùa Hoa Nghiêm, Kinh Triệu.**

1. Đại sư Định Giác Khuông Nhất ở Tử Lăng, phủ Phượng Tường.

Sư đến Bàn Long, thấy Vị Tăng hỏi: Bàn Long rằng: Đầm bích xanh như gương, Bàn Long chỗ nào an? Long đáp: Cát chìm không thấy đáy, sóng nổi đủ tán ngoại? Sư không chịu, tự đáp rằng: Kim cang thấu suốt ngoài thanh tiêu, trong đầm há hiểu cơ ngọc luận - Bàn Long bèn chịu - Sư ở đó sẵn có vị Tăng hỏi: Khi chưa làm thân người thì trước đó làm cái gì? Sư nói: Trâu đá bước bước đi trong nước, ngoái nhìn thôi ngậm cỏ trong mặt trời.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Phổ Mãn ở Cưu Phong, Quân châu trước đây.**

1. Oai Thiền sư ở viện Đồng An, núi Phụng Thê, Hồng châu.

Tăng hỏi: Khi ngài Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Miếu thần bên đường người thấy hết đưa nắm tay lên. Hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Trong nhà không có linh sàng cả nhà không giữ hiếu. Hỏi: ý Tổ ý Giáo như thế nào? Sư nói: Thỏ ngọc chẳng từng biết ý sáng, quạ vàng sao chịu sáng đầu đêm. Hỏi: Như thế nào 1 khúc hát Đồng An? Sư đáp: Đàn linh chẳng tấu nhạc nhân gian, tri âm há biết

Bá Nha môn. Hỏi: Người nào biết được? Sư nói: Ngựa gỗ khi hí từ đó nghe, người đá vỗ tay ai ngeh được. Hỏi: Tri âm (biết tiếng) là thế nào? Sư nói: Biết tiếng chẳng đợi lọt qua tai người thông hiểu há nghe như nhau?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sư Kiền ở Thanh Lâm trước đây.**

1. Long Quang Hòa thượng ở Thiều châu.

Tăng hỏi: Vua người và vua pháp gặp nhau thì thế nào? Sư nói: Quân vương Nước Việt chẳng gác kiếm. Quang Long 1 câu chẳng từng thiếu. Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu rồi nói chẳng phiền, trân trọng - Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Gió Hồ 1 quạt, đất Hán thành cơ. - Hỏi: quét bụi thấy Phật lúc ấy thế nào? Sư vỗ tay ngoái nhìn. - Hỏi: Như thế nào là 1 câu của Long Quang? Sư đáp: Bất không quyên sách. Thưa: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: êm! Hỏi: Như thế nào là chỗ cực tắc vì người? Sư nói: Ân cần giao phó người sau xem. Hỏi: Ngài Tân Đầu Lô 1 mình vì sao mà tới được y thiên hạ nhận cúng dường? Sư nói: Ngàn sông đồng 1 mặt trăng, vạn nhà cùng gặp xuân. Sư có kệ rằng:

Vầng trăng Đỉnh núi Long Quang báu - Chiếu sáng càn khôn đốt mây đen

Tôn giả chẳng dời nguyên 1 chất - Ngàn sông bóng hiện vạn nhà xuân.

2. Thiền sư Hiến ở chùa Thạch Môn núi Phụng Hoàng, Tương châu.

Sư người Kinh triệu. Được ngài Thanh Lâm thọ ký 2 chỗ mở pháp. Hễ đối cơ thì Sư phần nhiều đều nói Đại ca rất tốt. Người thời đó gọi là Đại ca Hòa thượng. Xưa Sư ở tại Hoành Nhạc ngồi yên trong hang núi. Khi Giáp Sơn Hòa thượng qui tịch thì chúng thỉnh Sư trụ trì, Sư bèn đến Đàm châu. Lúc đó Sở Vương họ Mã ra cửa thành đón tiếp. Vương hỏi như thế nào là Đại đạo của Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Đại ca rất tốt, ngự giá 6 rồng ngàn xưa đẹp. Thềm ngọc bày gậy ra (ở) cửa vàng. Vương rất kính trọng sư mời vào phủ Thiên sách cúng dường mấy ngày, khi Sư mới đến Giáp Sơn khi ngồi ở Đạo tràng có vị Tăng hỏi: Ngày nay 1 hội nào khác Linh Sơn. Sư nói: Trời bày Bảo cái lớp lớp lạ. Đất phun sen vàng, cánh cánh tươi. Hỏi: Chưa biết đem pháp gì chỉ dạy người? Sư nói: Đàn không dây tấu khắp sa giới, hòa giọng khắp ứng Đại thiên cơ. Hỏi: Sư hát khúc ca của ai, nối Tông Phong ai? Sư nói: 1 khúc cung thương xem phẩm chơi, biện báu cần biết hồ bích nhãn. Hỏi:

Đó tức là dòng sinh chảy dưới động, trăng tròn chiếu rừng xanh. Sư nói: Nhiều con trước tháp mà phân ý, đến nay đời khác suy tiếng to. Sư từ Giáp Sơn dời về Thạch môn, mở núi lập chùa mở lớn Huyền Phong. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Trên điện lưu ly mặt trời chiếu sáng, mặt trời vô tư. Trong núi 7 báu đầu chiếu sáng, đầu có chỗ cứ. Trâu đất bước nhanh, ngựa gồ hý vang, già quê ca hát, tiều phu nhảy múa. Trên đường Thái Dương ca xưa tiếng huyền. Dưới rừng gặp nhau lại có việc gì - Vị Tăng hỏi: khi trăng ở trong mây thì thế nào? Sư nói: 3 đứa trẻ thơ ôm trống họa. - Đại ca rất tốt, chớ đến đá cầu ta trước cửa. Hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Cỡi ngựa giỏi đến lầu cao, roi sắt chỉ hết đường người Hồ - Hỏi: Như thế nào là cảnh Thạch môn? Sư nói: Khắp cõi vàng ròng không sắc khác, Du Tử tới lui khó kiếm tìm - Hỏi như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Vô tướng không ở vị Thánh phàm, kinh hành đường chim mất dấu tích. Hỏi: Nhiều tay luyện vàng người nào được. Sư nói: Trương Tam Lý Tứ ra cửa vàng, khắp nắm càn khôn là người đá. Hỏi: Đó tức chẳng từ người được? Sư nói: Tam Công Cửu Khanh bày ban vị, xem lấy gà vàng dựng cũng. Hỏi: Khi cõi Đạo vô cùng toàn thân mặt dấu sẹo thì như thế nào? Sư nói: Xa xôi mây trắng trên núi tuyết, đường huyền chuyển mình chớ chậm chạp. Hỏi: Chưa biết đường chuyển mình ở đâu? Sư nói: Người đá đưa tay ký rõ ràng. Vạn năm xương trắng cười xem thời. Hỏi: Khi như như bất động thì thế nào? Sư nói: Có mặt trời nào. Hỏi: Như thế nào là phải? Sư nói: Cửa đá không chốt khóa. Hỏi: Như thế nào là cảnh thạch môn. Sư đáp: quạ cò bay kêu vang. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Gió tạ rèm cửa cũ. Nhân chùa Bát Nhã bị cháy, có người hỏi rằng: Đã là Bát Nhã vì sao bị lửa thiêu? Sư đáp: Vạn dặm 1 cục sắt.

3. Hòa thượng Quảng Đức ở núi Vạn Đồng, Tương Châu (trú đời thứ nhất).

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Trước núi người chẳng đứng, sau núi lại mịt mù. Hỏi: Như thế nào là câu thấu pháp thân? Sư đáp: Không sức xem sơn thủy, cửa tranh dứt tri âm. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Mới than lá vàng rụng, lại thấy nhành liễu xanh. Hỏi: Hết cả đại địa là 1 thây chết hướng chỗ nào mà chôn? Sư nói: Ở dưới núi Bắc mang có ngàn gò vạn gò. Sư nhân bất an. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng bịnh gì mà quá gầy ốm như vậy? Sư nói: Vô tư thì không rơi đọa. Hỏi: Đó tức là biết nguồn gốc bịnh của Hòa thượng vậy. Sư hỏi: Ông nói Lão tăng bịnh gì. Đáp: Hòa thượng kị miệng hay. Sư liền đánh.

4. Hòa thượng Ba Tiêu ở Trình châu.

Hỏi: Trong 12 giờ dụng tâm như thế nào? Sư đáp: Xanh rờn 1 chậu cây.

5. Hòa thượng Tuệ Cự ở Thạch Tạng, Định châu.

Hỏi: Như thế nào là Già lam? Sư đáp: Chỉ cái ấy. Hỏi: Như thế nào là người trong Già lam? Sư hỏi làm gì, làm gì? Hỏi: Bỗng gặp khách đến lấy gì mà đối đãi? Sư nói: Uống trà đi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Độn Nho ở Bạch Mã, Lạc Kinh.**

1. Hòa thượng Thanh Tỏa ở núi phủ Hưng Nguyên.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Giỏ không đáy nhặt rau xanh. Hỏi: Như thế nào là cảnh Bạch mã? Sư nói: 3 Đông cây hoa đẹp, 9 hạ Tuyết sương bay.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thông Bắc Viện ở Ích Châu.**

1. Hòa thượng Hương Thành ở Kinh Triệu.

Trước Sư tham với Thông Hòa thượng hỏi rằng: 1 giống 2 cái lúc ấy thế nào? Thông nói 1 cái lừa ông. Sư bèn tỉnh ngộ. Vị Tăng hỏi: Bóng sắc 3 quang cảm ơn chiếu sáng việc ấy thế nào? Sư nói: Buổi sáng núi trước thôn chót vót 5 màu. Hỏi: Chẳng liên quan đến việc màu sắc vẽ vời thì thế nào? Sư nói: Như nay riêng qua sông mà đến. Hỏi: Hướng thượng 1 nẻo thỉnh Sư nói:. Sư nói: Dây câu móc chẳng ra. Hỏi: Ngài Ngưu Đầu có được ý Tứ Tổ chăng? Sư nói: Sách cát chẳng điểm rụng ngàn chữ. Hỏi: Điểm rồi thì thế nào? Sư nói: Riêng đem 1 nắm biểu thị trời người. Hỏi: Như thế tức là mọi người có phần? Sư nói: Ông lại làm gì? Sư đáp: Áo hết rận bu, bếp không ruồi đậu lúc đó thế nào? Sư nói: Bỏ hết chẳng cầu, nghĩ từ vọng được.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Bổn Nhân ở Bạch thủy, Cao An.**

1. Thiền sư Trí huy ở Trọng Vân Kinh Triệu.

Sư người ở Hàm Thái, họ Cao. Tuổi còn bé thích dạo chùa Phật, chí thề xuất gia cha không ngăn được. Liền lễ Hòa thượng Ôn ở Khuê Phong mà cạo tóc. Sau gặp ngài Cao An Nhân Hòa thượng riêng hiểu lời sâu làu thông bí tạng. Rồi trở về kinh lạc vào trung Than xây dựng viện Ôn Thất thường cho thuốc chữa bịnh. Có Tỳ-kheo bị bịnh cùi chúng rất ghét sợ, chỉ có Sư thường đón về cúng dường và tắm rửa kỳ cọ cho.

Liền có ánh sáng và mùi hương lạ, rồi từ giã ra đi. Các mày ghẻ bỗng thơm nồng nặc bèn lượm lấy nắn tượng Quán Âm mà thờ. Năm Lương Khai Bình thứ 5 Sư bỗng nghĩ đến lâm truyền bèn trở về Chung Nam Khuê Phong là chỗ ở cũ. Một hôm Sư dạo bước thì thấy trong hang núi có áo nạp, chuỗi hạt, bình bát, nón lá, đụng thì nát ra, bèn bảo thị giả rằng đây là đạo cụ của tiền thân ta. Muốn ở đó dựng chùa để đáp nhân xưa, đương lúc dẩy cỏ khai mộ thì có mây lành che mặt trời tụ trên ngọn núi cao mãi mà không tan. Nhân đó gọi là núi Trùng Vân, trước đó ở đây có nhiều thú dữ nay đều rút đi hết. Khi lấp Long Đàm làm đường đi thì rồng trong đầm cũng dời đi mất. Sau vua Đường Minh Tông ban biển là Trường Hưng, bạn thiền đến rất đông. - Sư lên pháp đường có vị Tăng hỏi: Như thế nào về cội được ý chỉ? Sư nói: Sớm à quên hết. Hỏi: Chăng ý trần sinh như thế nào là 1 nẻo tiến thân? Sư đáp: Dưới chân cỏ đã mọc, đường trước hố vạn trượng. Hỏi: yếu lộ thản nhiên như thế nào là dày đạp. Sư nói: Ta nếu chỉ ông thì đi Đông Tây Nam Bắc - Hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào? Sư đáp: 1 đống đất bùn. Hỏi: Như thế nào gọi là Trùng Vân. Sư đáp: Mặc đem thiên hạ khám. Hỏi: Như thế nào là lời chặt sắt? Sư nói: Thà chết chẳng phạm. Hỏi: Như thế nào là cảnh Trùng Vân. Sư nói: 4 mùa chẳng nở hoa, 3 Đông đầy cỏ thơm. Sư lại về núi cũ mà xây chùa tụ chúng trải 45 năm dạy người, khi rảnh rang thì soạn ca tụng hơn ngàn bài, độ đệ tử 1500 người - Tiết Độ sứ Vĩnh Hưng là Vương Ngạn Siêu thuở nhỏ sớm dạo đến chùa Sư từng muốn xuống tóc. Sư ngăn lại bảo rằng ông sau này sẽ vinh hiển làm kẻ ngoại hộ cho giáo môn thì hơn. Sau này quả như lời Sư nói:. Khi ông trấn thủ Vĩnh Hưng gặp lại Sư thì lại càng kính trọng. Năm Chu Hiển Đức thứ 3 (Bính Thìn) tháng 6 mùa hạ, Sư đến từ giã Vương Công nói chuyên Sơn Môn. Đến ngày 24 tháng 07, trong thân thể Sư không bịnh hoạn dạy khuyên đệ tử, có bài kệ rằng:

Ta có một gian nhà
Cha mẹ vì sửa sang
Tới lui tám mươi năm
Gần đây biết hư hao
Sớm định dời chỗ khác
Việc liên quan yêu ghét
Đợi nó khi xô ngã
Kia đây không ngại nhau.

Rồi kiết già mà hóa, thọ 84 tuổi lạp được 64, tháp xây ở núi này.

2. Thiền sư Ấu Chương ở viện Thụy Long, Hàng châu.

Sư giống như con của Đường Tướng quốc Hạ Hầu Tư. Đầu Niên hiệu Đại trung, Bá phụ là Tư không ra trấn giữ Quảng Lăng. Sư mới 7 tuổi dạo chơi chùa Tuệ Chiếu nghe tụng kinh Liên Hoa mà chí cầu xuất gia. Bá phụ lúc đầu không chịu, nhân Sư bỏ ăn uống bất đắc dĩ phải cho. Sư lễ Tuệ viễn làm Thầy, 17 tuổi thọ Cụ giới, 25 tuổi dạo các Thiền hội. Đến Thự Sơn Bạch Thủy đều nhận tâm quyết, là thâm khí của 2 tôn tượng Niên hiệu Hàm Thông thứ 13 Sư đến Giang Lăng, gặp Hòa thượng Đằng Đằng dặn rằng: Ông đến Thiên Thai tìm chỗ yên mà ở, gặp An thì dừng. Lại gặp Hòa thượng Hàm Hàm an ủi mà ký rằng: Ông sau này 40 tuổi có cân tử là Bồ-tát Vương ở Giang Nam, lúc đó Đạo ta sẽ xương thịnh. Cả 2 Dật sĩ đều có lời ngầm trao. Khi Sư đến Thiên Thai thì ở quê Tỉnh An lập viện Phước Đường rất phù hợp với lời của Đằng Đằng. Lại chúng thỉnh trụ trì ở viện Ẩn Long. Năm Trung Hòa năm thứ 4 ở Triết Đông có nạn dịch và đói. Sư ở 3 quận: Ôn, Thai, Minh mà chôn cất hài cốt lên số ngàn. Lúc đó người ta gọi Sư là Bi Tăng Đại sĩ. Trong năm Càn Ninh Hòa thượng Tuyết Phong dạo đến, để lại cho Sư cây cọ làm phất trần mà đi. Niên hiệu Thiên Hổ 3, Tiền Thượng Phụ Sai Sứ là Đồng Kiến mang y phục hương đèn thuốc men vào núi kính mời. Sư dẫn đồ chúng đến sân phủ, đặt là Chí Đức Đại sư, ở tại nhà Công Thần, hằng ngày thỉnh Sư nói: Pháp yếu. Mỗi năm ở núi Thiên Thai lập ra Quang minh Đạo tràng, Đạo Tục ở các quận đến Đại hội hơn tháng mới về. Khi Sư sắp từ giã về núi, vương càng mến mộ. Ở phủ thành lập ra viện Thụy Long, thỉnh Sư mở pháp. Lúc đó Thiền môn hưng thạnh, đây rất phù họp với lời ký trước của Hàm Hàm - Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Lão tăng mấy năm nay dạo qua vùng Giang Ngoại, Lãnh Nam, Kinh Hồ chỉ có tri thức tòng Lam đều đến tham vấn. Bởi vì ngày nay các người tụ hội, đều phải biết chỗ đi. Nhưng các phương hoàn toàn không nói gì khác, chỉ dạy cho người bỏ hết tâm cuồng, ngừng tìm kiếm từ người khác, chỉ tùy phương mà nhậm chân, cũng không có chân để nhậm; tùy thời mà thọ dụng, cũng không có thời để dụng. Giả sử rủ lòng van nài, thì cũng chẳng thể lấy ngày làm đêm làm nhiều khéo léo, trọn chẳng thể chỉ Đông làm Tây thoát hoặc năng nhĩ. Đó là thần thông làm quái lạ không can dự gì việc của ta. Nếu kẻ học lời nói không tự tỉnh mình biết là chẳng phải, muốn hướng vào chỗ không mà hái trăng trong hoa sóng, lại làm hết tâm lực chăng? Các ông nay đều lui về (nghĩ ngợi bỗng nhiên mà chịu mới biết lão già Thụy Long việc chẳng được mà vòng vo quá lắm lại chịu ư? - Lúc đó có vị Tăng ra hỏi thế nào là cảnh Thụy Long? Sư nói: Ông nói gì chẳng thấy. Hỏi: Như thế nào là người

trong cảnh/ Sư nói: Kẻ hậu sinh đáng sợ. Hỏi: Rộng rãi không mây thì như thế nào là trăng trung thu? Sư đáp: Tốt nhất là không mây. Hỏi: Đó tức là 1 vầng sáng treo trên cao vạn nước đều nhìn thấy. Sư nói: Ông nhắm mắt khó nói cùng ông cho tới - Năm Thiên Thanh 2 (Đinh Hợi) tháng 04 mùa Hạ, Sư xin phần mộ tháp. Thượng Phụ sai Lục Nhân Chương ở Tây quan chọn đất tốt mà dựng tháp xây viện ban biển, khiến Tăng giữ gìn. Đổi tên Thiên Thai Ẩn Long thành Ẩn Tích. Sửa tháp xong, Sư vào phủ Đình từ giã Thượng Phụ, dặn dò hộ pháp giúp dân rồi, đúng hẹn mà viên tịch. Thượng Phụ thượng kính, khiến chư Tăng tập họp tại thành chọn người Túc đức thỉnh Sư vào thàp. Sư thọ 87 tuổi, lạp được 70.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khuông Nhân ở Sơ Sơn, Phủ châu trước đây.**

1. Sơ Sơn, Chứng Thiền sư.

Trước Sư tham vấn Hòa thượng nhân. Sau khi được chỉ thì dạo khắp các phương, gặp Thiền sư Đồng ở Đầu Tử. Đầu Tử hỏi gần đây lìa đâu đến? Đáp: Từ Diên Bình đến. Đầu Tử hỏi lại đem được kiếm đến chăng? Sư nói: Đem đến được. Đầu Tử nói trình giấy Lão tăng xem Sư bèn chỉ mặt đất trước mặt. Đầu Tử liền thôi. Sư bèn đi, 3 ngày sau Đầu Tử hỏi chủ sự: Tăng mới đến ở đâu? Đáp: Bây giờ đi rồi. Đầu Tử nói 30 năm học cỡi ngựa hôm qua bị lừa đá. Sư đứng sau Tăng hỏi: Như thế nào là đến học sư. Sư nói: Mặc áo quét đất. Hỏi: Như thế nào là đến học Lý? Sư nói: Cỡi trâu đi ỉa. Hỏi: Việc hướng thượng như thế nào? Sư nói: Chỗ mỏng chẳng thâu. Hỏi: Như thế nào là 1 câu thanh sắc trong trộn lộn. Sư nói: Chẳng hiện tiêu không kịp. Hỏi: Như thế nào là 1 câu hành riêng ngoài thanh sắc? Sư nói: Khó gặp chẳng thể được.

2. Hòa thượng An Hòa hiệu Minh Chiếu ở Bách Trượng, Hồng châu (trú đời thứ 10).

Hỏi: 1 tạng viên quang như thế nào là thể? Sư nói: Làm nhọc ông từ xa lại. Hỏi: Phải là 1 tạng viên quang không? Sư nói: Lại uống 1 chén trà đi. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Khăn tay nửa tấc vải. Hỏi: Vạn pháp về 1 thì 1 về đâu? Sư nói: Chưa có 1 cái chẳng hỏi. Hỏi: Như thế nào là Sự cực tắc. Sư nói: Trong điện không vương lên 9, 5. Trước cửa già quê người chẳng đứng. Hỏi: Khi tùy duyên nhận được thì thế nào? Sư nói: Khi chưa nhận được thì sao. Sư vốn là người nước Tân La. Từ Bách Trượng mà thống lãnh chúng độ đệ tử, tất cả bảy người như Đạo hằng..., đều đi theo tham vấn thừa kế toàn

bộ giáo hóa một phương. Sư tịch rồi thì đệ tử vẽ hình Sư. Pháp Nhãn khen rằng: Đối mắt ai vẽ trăng vàng, ao biếc mặt trời mặt trăng, vầng tròn Tu-di Tu-di, 1 chỉ mặt trăng hào quang - Minh Chiếu Thiền sư cự rằng: Trái phương phương trần chẳng chỉ Đại Bi sao khởi gọi ta, Huyền Công hồ đúng hay sai?

3. Thiền sư Tuệ ở núi Huỳnh Nghiệt, Quân châu.

Sư người Lạc Dương. Thuở nhỏ xuất gia học kinh luận, nhân thọ giới Bồ-tát mà than rằng: Đại sĩ nhiếp luật nghi cùng ta vốn thọ giới Thanh văn đều chỉ Trì tác Phạm. Song ở Thiên tụ tăng giảm vốn thông biệt chế ý lại khác. Đã nhỏ nhặt khó phòng hộ. Lại ở trong nhiếp thiện chưa từng làm được 1 phần nhỏ, huống là nhiêu ích hữu tình. Lại thân mang thế gian như bọt huyễn nào lưu luyến? Do đó đặt ra khóa giảng, muốn đem thân hư rả trong nước mà nuôi cá tôm, nghĩ xong liền làm - Sư gặp 2 Thiền giả liền tiếp mà luận nói, bảo nam phương có nhiều tri thức, Sư sao trệ ở 1 góc nào. Sư từ đó trở về có chỉ tham tìm các bến bờ rất nghiêm hệ. Bèn bảo quan thủ rằng: Ta không dạo chơi sơn thủy mà thề cầu Đạo Tổ ngày nọ ắt chẳng quên ân. Quan Thú xét chí mình bèn không cẩu thả. Lại bảo rằng: Sư đã vì pháp quên mình. Khi trở về nguyện không mến tiếc các điều được nghe. Sư vui mừng cáo từ mà thẳng đến Sơ Sơn. Lúc đó Hòa thượng Nhân ngồi ở pháp đường nhận tham hỏi. Sư trước nhìn đại chúng sau đó mới bảo rằng: Khi sát nát thay đổi thì thế nào? Sơ Sơn nói tắt nghẻn, hư không ông làm sao đi. Sư nói: Hư không tắt nghẻn chẳng hằng chẳng đi Sơ Sơn liền thôi. Sư xuống pháp đường tham vấn Đệ Nhất Tòa. Đệ Nhất Tòa nói: Vừa thấy tọa chủ đối đáp với Hòa thượng với những lời rất kỳ đặc. Sư nói: Đây thật do ngẩu nhiên, dám mong Ngài từ bi chỉ dẫn cho kẻ ngu mê này. Đệ Nhất Tòa nói: Trong 1 sát na lại có định bàn luận gì? Sư sau lời nói ấy liền tỉnh ngộ nhanh và lễ tạ mà lui ra về Trà Đường buồn vui lẫn lộn, như thế 3 ngày. Sư tìm về núi Huỳnh Nghiệt họp chúng mở pháp. Sư mất ở núi này. Trong tháp chứa toàn thân Sư tươi tắn như còn sống.

4. Đại sư Tịnh quả Thủ Chứng ở viện Hộ Quốc, núi Tùy Thành, Tùy châu - Hỏi: Như thế nào là thầy Phật? Sư nói: Cái lão lừa này. Hỏi: Hết cả đại địa có người 1 mắt đến, Sư thế nào? Sư nói: Lão dưới thềm. Hỏi: Phật pháp chẳng đến chỗ người nào đạp? Sư nói: Tai và tóc. Hỏi: Người nào biết được tin trong đó? Sư nói: Mặt lừa má thú. Hỏi: Khi tùy duyên nhận được thì thế nào? Sư nói: Lầm. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: 1 người truyền hư vạn người truyền thật. Hỏi: Chẳng lạc tay dắt nhau như thế nào là rất lớn. Sư nói: Ánh sáng 7 sao chiếu

sáng 6 nước dẹp hết khói bụi.

5. Thiền sư Qui Nhân ở Linh Tuyền Trường Thủy, Lạc kinh.

Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư? Sư nói: Người mặt riêng nhướng mày, quay đầu tự nhịp tay. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến. Sư nói: Sông Lạc nước chảy ngược. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Cởi trâu đội khăn nón, quá nước mang giày áo.

6. Thiền sư Phụng Lân ở viện diên Khánh núi Phục Long Diên châu.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Thân nằm ngang biển, khiêu đèn trong mặt trời. Hỏi: Như thế nào là cảnh phục long? Sư nói: Núi cao nước chảy gấp, 3 xuân đủ hoa lạ. Hỏi: Hòa thượng có thích tài sắc chăng? Sư nói: Thích. Hỏi: Đã là Thiện tri thức vì sao thích tài thích sắc? Sư nói: Người biết ân thì ít, kẻ phụ ân thì nhiều. Sư hỏi: Người nhóm lửa: Nhóm lửa xong chưa? Đáp: Nói nho nhỏ. Sư nói: Chỗ nào được tin tức ấy đến? Đáp: Chẳng nhờ nói nhiều. Sư nói: ít tiền dễ no, ăn rồi lại đói. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Dưa khấm cơm lạnh. Hỏi: Lại sống rất tịch mịch? Sư nói: Tăng gia họp như thế.

7. Thiền sư Tỉnh ở núi Đại An Sơn - An châu (trú đời thứ 3).

Hỏi: Người mê lạc đường, thỉnh Sư chỉ thẳng. Sư nói: Trước tam môn mà đi. Hỏi: Cất bước gặp nguy thỉnh Sư chỉ trăng. Sư nói: Chẳng chỉ trăng. Hỏi: Vì sao chẳng chỉ trăng. Sư nói: Đến hố chẳng xô người. Hỏi: Lìa 4 cú dứt trăm phi thỉnh Hòa thượng nói: Ta trong kho vua không có dao như thế. Hỏi: Lớp lớp khóa chặt tin tức không thông lúc đó thế nào? Sư nói: Sao đến được trong đó. Hỏi: Đến rồi thì thế nào? Sư đáp: Trong đó làm sao sinh. Hỏi: Như thế nào là chân trong chân? Sư đáp: Ông Phật bằng đất đầu ngã tư đường.

8. Thiền sư Siêu ở Bách Trượng Đại Hùng, Hồng châu.

Sư người Hải Đông - Hỏi: Ý Tổ và ý Giáo giống hay khác nhau thế nào? Sư nói: Gà vàng thỏ ngọc chạy quanh núi Tu-di. Hỏi: Mặt trời lặn về Tây, việc trong rừng như thế nào? Sư nói: Động sâu mây ra muộn, khe cong nước chảy chậm. Tăng từ giã hỏi rằng: Hôm nay xuống núi có người hỏi Hòa thượng nói pháp gì; nói với họ thế nào? Sư nói: Chỉ nói với họ rằng: Trên núi Đại hùng cọp sinh sư tử con.

9. Hòa thượng ở Viện Thiên Vương Hồng châu.

Hỏi: Kẻ trong nước chống kiếm là sai? Sư nói: Thiên Vương. Hỏi: Trăm xương đều tan rả, 1 vật giữ linh mãi là như thế nào? Sư nói: Chẳng rơi vào không rả nát. Hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Lầm.

10. Thiền sư Uẩn ở viện Chánh Cần, Thường châu (trú đời thứ nhất).

Sư người ở Ngụy Phủ, họ Hàn. Tuổi nhỏ xuất gia, tuổi già mà mặt như trẻ con, đắc pháp với ngài Sở Sơn - Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai việc Tông phong như thế nào? Sư đáp: Bỗng nhiên ngoài Tiêu Thiều, 6 luật chẳng thể qua. Hỏi bất quá là việc gì? Sư nói: Tiếng trước nhịp chẳng tan, câu sau tìm không dấu - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 1 đường Chánh Cần. Sư nói: Bùn sâu 3 thước. Hỏi: Như thế nào đến được? Sư hỏi Xà-lê từ đâu đến. Hỏi: Như thế nào là phải? Thiền Sư nói: Trong đá có hoa sen, trong lửa có suối. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Đỉnh núi Lăng Già 1 cọng cỏ. Hỏi: Thiền và Đạo cách nhau nhiều ít? Sư nói: Người đất chìm trong nước mà kiếm người gỗ - Trong năm Tấn Thiên phước Sư sắp mất dự báo đại chúng biết trước. Đến hẹn thì Hạp Thành sĩ nữ chạy đến viện. Sư dặn dò xong thì vui vẻ ngồi hóa. Học trò chôn Sư ở sau viện. Sau 2 năm thì mở tháp ra xem toàn thân, rõ ràng râu tóc mọc dài ra. Bèn ở phía Đông Thành mà trà tỳ, nhặt xá lợi lập tháp mà thờ.

11. Hòa thượng Hậu Động Sơn ở Tương châu.

Hỏi: Khi Đạo có lại không thì thế nào? Sư đáp: Đầu rồng đuôi rắn lưng đeo 1 kiếm.

12. Hòa thượng Tam Tướng ở Kinh Triệu.

Hỏi: Như thế nào là tháp Vô Phùng? Sư đáp: Tìm phùng chẳng được. Hỏi: Như thế nào là người trong tháp? Sư đáp: Đối mặt chẳng thấy được.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nguyên An ở Lạc Phổ trước đây.**

1. Thiền sư Thiện Tịnh ở viện Vĩnh An, Kinh Triệu.

Sư người Kinh Triệu, họ Vương. Cha làm Mục thú, mẹ nhân mộng thấy tượng vàng thức dậy mà có thai. Sư thuở nhỏ học Nho lâu thông các sách. Năm 27 tuổi bỗng chán phù huyền, tìm đến núi Chung Nam lễ Thiền sư Quãng Độ mà cạo tóc và thọ Cụ giới. Trong năm đường Thiên Phục, Sư về phía Nam gặp ngài lạc Phổ An Thiền sư. An thấy hình dung liền cho vào thất, bèn làm người coi vườn dốc sức làm việc chúng. Có vị Tăng từ giã Lạc Phổ, Phổ nói: 4 mặt là núi, Xà-lê đi đâu. Tăng không đáp được. Lạc Phổ nói: Hẹn ông trong 10 ngày nói được thì đi. Vị Tăng ấy mịt mù hồi lâu không đáp. Nhân kinh hành đi vào vườn, Sư quái lạ hỏi rằng Thượng tọa há chẳng phải từ giã mà đi, nay sao còn

ở đây. Tăng nêu rõ mọi việc thỉnh Sư đáp thay. Sư bất đắc dĩ đáp thay rằng: Trúc dày không ngăn nước chảy qua, núi cao sao ngăn mây đồng bay. Vị Tăng ấy vui mừng, Sư dặn rằng: Chỉ đáp Hòa thượng không nên nói là lời của Thiện Tịnh nói. Tăng bèn lên bạch Lạc Phổ. Phổ hỏi: Ai nói lời này? Đáp: Con nói. Phổ nói: Không phải ông nói. Vị Tăng ấy bèn nói là lời của người coi vườn dạy bảo Lạc Phổ đến chiều lên pháp đường bảo chúng rằng: Chớ khinh người coi vườn, ngày nọ ông ấy ở Thành Hoàng có 500 người luôn luôn đi theo. Sư bèn từ giã Lạc Phổ, đi về phía Bắc ở núi cũ cất lều tranh mà ở, Đạo tục đến đông. Sư lại dạo núi Nga Mi trở về đến Hưng Nguyên. Liên Soái là Vương Công rất kính trọng. Sau Sư về núi cũ bị nạn binh lửa, chùa cũ hoang phế. Tiết Soái liền lập Thiền viện Vĩnh An mời ở, đồ chúng hơn 500 người - Vị Tăng hỏi: biết có nói chẳng được khi đó thế nào? Sư đáp: Biết có cái gì. Hỏi: Chẳng thể không? Sư nói: Đó tức là hợp nói được. Hỏi: Nói tức chăng không sao riêng nói. Sư nói: Nước lạnh cá khó nhảy, núi lạnh hoa mọc muộn. Hỏi: Như thế nào là việc Nạp y hướng thượng. Sư nói: Rồng cá chẳng ra biển, trăng nước chẳng nuốt sáng. Hỏi: Chẳng thể dùng trí mà biết, chẳng thể dùng thức mà biết lúc ấy thế nào? Sư nói: Hạc cò dụm đầu đạp tuyết ngủ. Trăng sáng sợ khởi hai do dự. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Trên vách vẽ tòng khô, ong đến chẳng thấy nhụy. Hỏi: Ngài Ngưu đầu khi chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Linh Tòng cảnh lạ người thấy đều ham. Hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Lá rụng rụng rồi cành gỏ gió đến chẳng có vần điệu. Hỏi: Như thế nào được sinh vào nhà Như Lai? Sư nói: Khoát áo trông sáng luận kiếp chẳng sáng. Hỏi: Kiếp sau sáng thế nào? Sư đáp: 1 câu chẳng thể được - Sư trốn tránh vì loạn Chiêu Tông. Năm Tấn Khai Vận (Bính Ngọ) mùa Đông Sư dặn dò Tăng chúng rồi vào phương trượng, nằm hông nghiêng phải xoay mặt về Đông mà hóa, thọ 89 tuổi lạp được 60. Vua ban thụy là Tịnh Ngộ Thiền sư.

2. Thiền sư Ngạn Tân ở núi Ô Nha, Kỳ châu.

Hỏi: Trước khi chưa làm thân người thì làm gì? Sư đáp: Trâu đá 3 chân chạy trên đê, 1 cành thụy khí phân trước trăng. Hỏi: Lúc đơn thương độc mã mà vào thì thế nào? Sư đáp: Nhiều phen Hùng Tín biết cầm thương, cũng so Tần Vương có (sau) 1 bước. Hỏi: Đánh lâu ở sa trường vì sao công danh chẳng đến? Sư nói: 2 con Đại bàng theo tên rơi, Lý Quảng chẳng đáng tên. Hỏi: Đứng cách trăm thước bắn xuyên cây dương trúng đích là ai? Sư đáp: Tướng quân chẳng lên tiện kiều, nanh vàng uổng công nắm . Hỏi: Cái cầu vồng uống gốc mây lúc đó thế

nào? Sư nói: Kim Luân Thiên Tử xuống Diêm Phù, trên đầu bánh sắt hoa vàng lạ.

3. Thiền sư Truyền Sở ở núi Thanh Phong, phủ Phụng Tường.

Sư người Kinh Châu, tánh thuần phác, tướng mạo cổ xưa mắt có 3 góc. Nghe Lạc Phổ khai thị tâm địa mà giúp việc chúng. Một hôm Lạc Phổ hỏi: Viện chủ, ông đi từ đâu đến? Sư nói: quét tuyết mà đến. Hỏi: Tuyết sâu nhiều ít? Sư đáp: Đều ở trên cây. Phổ nói được thì cũng được, ông sau ở trong hang tuyết ở núi. Khi được ký rồi bèn đến hỏi ngài Bạch Thủy. Thủy hỏi Lạc Phổ có lộ sinh cơ phải chăng? Sư nói: Phải. Bạch thủy hỏi: Ông đến đây bằng sinh lộ hay thục lộ? Sư nói: Trên sinh lộ người chết vô số, trên thục lộ không có người sống. Bách Thủy nói đây là Lạc Phổ còn ông thế nào? Sư nói: Không phải chỉ Lạc Phổ mà Giáp Sơn cũng chẳng làm gì. Hỏi: Giáp Sơn vì sao chẳng làm sao? Sư nói: Không thấy nói sinh cơ 1 lộ (đường) - sư ở đó, sau có vị Tăng hỏi: Phật ma chưa hiện hướng vào đâu mà ứng. Sư nói: Các Thượng tọa nghe đối đáp. Hỏi: Như thế nào là 1 câu gặp thời cơ? Sư nói: Liền nói đem đến (tương lai). Hỏi: Thỉnh Hòa thượng. Sư nói: Xuyên qua đầu lâu chẳng biết chỗ đau. Hỏi: Như thế nào là 1 câu người minh liễu (biết rõ người?) Sư nói: Ngựa giỏi thước tấc chẳng dời, chim ngu bay nhảy ra đường.

4. Hòa thượng Trung ở Đặng Châu.

Hỏi: Trong biển không gặp thầy, như thế nào là chủ trong Hoàn (cõi bao la?) - Sư nói: Gà vàng thường báo sáng, người đương thời không tự biết. Hỏi: Như thế nào là gương sáng trong tối? Sư nói: Vạn cơ mê muội chẳng được. Hỏi: Chưa biết chiếu vật gì? Sư nói: Vật gì chẳng chiếu. Hỏi: Như thế nào là thật tế lý địa chẳng nhận 1 trần. Trong cửa Phật sự không bỏ 1 pháp. Sư đáp: Chân thường trần chẳng nhiễm, trong biển trăm sông vào. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng lìa ngoài thanh sắc mà đáp. Sư nói: Người gỗ thường đáp lời, có tánh chẳng thể nói.

5. Hòa thượng Động Khê ở Gia châu.

Trước Sư hỏi ngài Phổ Lạc: Cây trăng không rễ cành che mát, thỉnh Sư chỉ thẳng diệu u vi (sâu kín). Lạc Phổ nói: Chỗ đẹp Sa môn la việc chẳng nương nhau. Nước trong ngàn sóng đỉnh cao tự khác. Sư do đó mà lãnh ý chỉ đệ tử nối pháp. Hỏi: Thầy rắn vì sao bị rắn nuốt? Sư nói: Mấy phen gỏ cửa kéo chẳng ra.

6. Hòa thượng Ngọa Long ở Kinh Triệu.

Xưa Sư mở pháp đường có vị Tăng đến hỏi: Mặt trời sáng họp cõi trời, châu sáng chiếu cựu đô (kinh đô xưa), bến cầu thông biển pháp, ngày nay ý thế nào? Sư nói: Kiếm báu khi múa há nài sáng tối.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Trung ở núi Tiêu Dao, Giang Tây.**

1. Hòa thượng Sư Nguy ở viện Phước Thanh, Tuyền Châu.

Sư hiệu Thông Huyền Thiền sư - Tăng hỏi: Cành phân kế thừa của Giáp lãnh, tòa báu Tiêu dao đã bước lên, sấm pháp xin chấn động? Sư nói: Tiêu Dao hướng ngoài vật, ngoài vật mống chẳng sinh - Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đứng ngoài tuyết chưa là khổ chặt cánh tay mới là đích thực. Hỏi: Như thế nào là 1 hoa nở 5 cánh thơm ngát đến nay. Sư nói: Nhân tròn ngoài 3 cõi, quả đủ biết 10 phương.

2. Thiền sư Vô Hưu ở Bạch Vân, Kinh Triệu.

Hỏi: Giữa đường gặp hổ dữ thì làm sao mà hàng phục? Sư nói: qui y Phật, quy y pháp, quy y Tăng. Hỏi: Như thế nào là cảnh Bạch vân? Sư nói: Đem trăng bên lầu hải khách sầu.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khả Văn ở núi Bàn Long, Viên Châu trước đây.**

1. Thiền sư Tịnh Ngộ ở Vĩnh An Lô Sơn Giang Châu.

Hỏi: Như thế nào là việc xuất gia? Sư nói: Núi cao ngàn trượng buông tay đi. Hỏi: Như thế nào là việc chẳng xuất gia? Sư nói: Xa xôi dỉnh tuyết mà lót ổ, có khác Hứa Do đeo 1 bầu. Hỏi: 6 cửa chẳng thông như thế nào mà thông tin (biết tin)? Sư nói: Xà-lê bên ngoài cùng ai biết nhau. Hỏi: Thoát lồng cởi bỏ gánh nặng mà đến thì thế nào? Sư nói: Đổi xương rửa ruột vào tử tắc, Hồng môn rất kỵ lại ngậm lau. Hỏi: Từ trên các Thánh đem gì chỉ bày người? Sư nói: Có khác Tổ Long mà hành hóa, vừa vượt thê phụng, vượt dương trần - Hỏi: Như thế nào là người biết làm khách. Sư nói: Xe báu giường cũng còn bỏ, ai hay nhiều kiếp bàng tha môn. Hỏi: Nhiều tay đãi vàng thì ai được. Sư nói: Huỳnh Đế chẳng từng dạo xích thủy. Châu nhận voi không cũng uổng phí - Hỏi: Như khi tuyết phủ đầy lò hoa thì thế nào Sư nói: Tuy đã ngưng đọng bày sắc đẹp, Thái dương sáng lên tức người lại mê.

2. Thiền sư Thiện Đạo ở núi Mộc Bình, Viên Châu.

Xưa Sư gặp ngài Lạc Phổ hỏi rằng: 1 bọt nước chưa sinh ra trở về trước như thế nào mà biện mạch nước? Lạc Phổ nói: Dời thuyền biết thế nước, quơ mái chèo biết sóng lạ. Sư chẳng vừa ý bèn tham vấn ngài Bàn Long hỏi giống như câu hỏi trước. Bàn Long nói: Dời thuyền chẳng biện khuấy nước, mái chèo liền mê nguồn. Sư từ đó mà ngộ nhập. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đầu dê đá ngó hướng Đông. Hỏi: Như thế nào là Chánh Pháp Nhãn? Sư nói: Lỗ cây

gậy. Hỏi: Như thế nào là Bất Động Tôn? Sư đáp: Sóng cuộn rạt rào. Hỏi: Như thế nào là 1 câu Mộc Bình? Sư nói: Lấp đầy hư không. Hỏi: Lấpđầy hư không thì chẳng hỏi, như thế nào là 1 câu? Sư bèn đánh. Hễ có vị Tăng mới đến, trước khi cho tham lễ Sư đều bắt gánh 3 gánh đất mà bày kệ rằng:

Người trong núi Mộc Bình
Dáng xưa tuổi lại nhỏ
Tướng xem giống người dưng
Luận tâm trăng thu sáng
Áo nạp vải không tằm
Giúp tiếng ca có chim
Cửa thành ngày nay đến
Một bọt từng đã sáng (hiểu?).

Sư có nhiều dấu tích khác lạ đây không kể hết. Sư mất rồi đệ tử lập tháp, khắc ảnh đá nước này. Thụy là Chân Tịch Thiền sư, tháp đề Phổ Huệ.

3. Hòa thượng Long Khê ở Thiểm Phủ.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Có nhiều người hỏi về tháp Vô Phùng, cũng không tránh khỏi dưới một cái cọc của lão Tăng, làm sao tránh được cái cọc? Chúng không đáp được. Sư tự đáp thay: Xuống phía dưới. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Vô Phùng tháp? Sư nói: Trăm báu trang nghiêm nay đã xong, 4 cửa mở rộng đã lâu nay.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Nguyệt Luân ở Huỳnh Sơn Võ châu trước đây.**

1. Hòa thượng ở núi Đồng Tiền Trình Châu.

Trước Sư tham vấn ngài Huỳnh Sơn hỏi rằng: Cửa trời 1 họp mười phương không đường, có người nói được buông tay ra khỏi Chương Giang. Sư đáp rằng: Cửa chập chẳng mở rồng không câu rồng. Huỳnh Sơn nói: Đó là ông nói? Sư đáp: Phải. Nói thẳng phải hay chẳng phải nói thẳng là không phải? Huỳnh Sơn nói buông tay ra khỏi Chương Giang. Huỳnh Sơn lại hỏi: Biện Hòa đến chỗ Kinh Sơn đẹp, ngọc ấn từ người thiên tử truyền là như thế nào? Sư đáp: Hạc linh không nghỉ dưới rừng, già quê không trọng năm Thái Bình. Huỳnh Sơn rất cho là phải - Sư ở đó, sau có vị Tăng hỏi:; như thế nào là việc truyền nhau? Sư nói: Rồng phun nước trường sinh, cá nuốt bọt vô tận, thỉnh Sư nói: Ra. Sư nói: Đánh trống chuyển đầu thuyền, khuấy mái chèo trăng trong sóng.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoàn Phổ ở Thiệu Sơn Lạc Kinh trước đây.**

1. Hòa thượng Văn Thù ở Đàm Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào việc trước đỉnh Chúc Dung? Sư nói: Trước hang cỏ tốt lành mọc. Hỏi: Nhân Vương lên ngôi vạn họ nhờ ân, Hòa thượng ra đời là thế nào? Sư nói: Vạn dặm trường sa ngồi thuyền sắt. Hỏi: Như thế ào là vốn có trang nghiêm như vậy? Sư nói: Cảnh trên nguồn hoa cúc, người đi mãi đường xa.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 21

Thiền sư Hành Tư đời thứ 27 - có 57 vị.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sư Bị ở Huyền Sa Phước Châu, có 13 vị:

1. Thiền sư Quế Thâm ở Viện La Hán Chương châu
2. Thiền sư Tuệ Cầu ở An Quốc Phước châu,
3. Thiền sư Trọng Cơ ở Thiên Long Hàng châu
4. Thiền sư Khế Phù ở Thiên Tông Phước châu,
5. Thiền sư Thao ở Quốc Thái Vụ châu,
6. Thiền sư Thành ở Nam Đài, Hành Nhạc
7. Thiền sư Đạo Hy ở Bạch Long Phước châu,
8. Thiền sư Xung Áo ở Loa Phong Phước châu,
9. Hòa thượng ở núi Thùy Long Tuyền châu
10. Thiền sư Quang Tự ở Vân Phong Thiên Thai
11. Am chủ ở núi Đại Chương Khế Như Phước châu
12. Hòa thượng Lộc ở Vĩnh Hưng Phước châu
13. Thượng tọa Sư Tịnh ở Quốc Thanh Thiên Thai, (13 vị trên đây thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Lăng ở Trường Khánh Phước Châu, có 26 vị:

1. Thiền sư Đạo Khuông ở Chiêu Tuyền châu Khánh
2. Thiền sư Ngạn Cầu ở Long Hoa Hàng châu
3. Thiền sư Liên ở Bảo An Hàng châu,
4. Thiền sư Quang Vân, ở Báo Từ Phước châu,
5. Thiền sư Thiệu Tông ở Khai Tiên Lô Sơn,
6. Thiền sư Bảo Tư ở Báo Ân Vụ Châu,
7. Thiền sư Pháp Diễm ở Khuynh Tâm Hàng Châu,
8. Thiền sư Hồng Nghiễm Thủy Lục Phước châu,
9. Thiền sư Hàm Trạch Quảng Nghiêm Hàng châu,
10. Thiền sư Tuệ Lãng Bào Từ Phước châu,

11. Thiền sư Thường Tuệ ở Trường Khánh Phước châu,
12. Thiền sư Tịnh ở Viện Thạch Phật Phước châu,
13. Thiền sư Tùng Hân ở Thúy Phong Xứ châu,
14. Thiền sư Thanh Hoán ở Chẩm Phong Phước châu,
15. Thiền sư Khế Nột ở Đông Thiền Phước châu,
16. Thiền sư Hoằng Biện ở Trường Khánh Phước châu,
17. Đại sư Khả Long ở Đông Thiền Phước châu
18. Thiền sư Thủ Phê Thiên Tông Phước châu
19. Đại sư Hoài Liệt ở Vĩnh An Võ châu,
20. Thiền sư Linh Hàm ở Mân Sơn Phước châu
21. Hòa thượng Qui Sơn ở Tân La
22. Thiền sư Đạo Ân ở núi Long Tu Cát châu,
23. Thiền sư Trừng Tịnh ở Tường Quang Phước châu
24. Thiền sư Minh Viễn ở Thứu Lãnh Tương châu,
25. Thiền sư Tùng Hoài ở Báo Từ Hàng châu,
26. Thiền sư Khế Doanh ở Long Hoa Hàng châu (26 vị trên đây thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Phó ở chùa Long Sách, Hàng châu, có 5 vị:

1. Thiền sư Sư Nột ở núi Thanh Hóa Việt châu,
2. Thiền sư Ngộ Duyên ở Nam Thiền Cù châu,
3. Thiền sư Trí Viễn ở Tư Phước Phục châu,
4. Thiền sư Qui Đoan ở Động Sơn Quân châu
5. Thiền sư Cảnh Phong ở Ôn Châu,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trí Phù ở Nga Hồ Tín Châu, có 1 vị:

1. Pháp Thiền sư Tiến (1 vị này không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Nhạc ở Báo Ân Chương Châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Sư Hạo Diệu Tế Đàm Châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thần Yên ở Cổ Sơn Phước châu, có 11 vị:

1. Thiền sư Tử Nghi ở núi Thiên Trúc Hàng châu,
2. Thiền sư Trí Tác ở Bạch Vân Kiến châu,
3. Thiền sư Trí Nghiêm ở Cổ Sơn Phước châu
4. Thiền sư Trí Tung ở Long Sơn Phước châu,
5. Thiền sư Cường ở núi Phụng Hoàng Tuyền châu,
6. Thiền sư Văn Nghĩa ở Long Sơn Phước châu

7. Thiền sư Trí Nhạc ở Cổ Sơn Phước châu

8. Hòa thượng Định Tuệ ở Tương châu,

9. Thiền sư Thanh Ngạc ở Cổ Sơn Phước châu

10. Thiền sư Xung Chiếu ở Tịnh Đức Kim Lăng,

11. Thiền sư Thanh Hộ ở Báo Ân Viện Kim Lăng, (11 vị trên đây thấy có ghi lục).

*****

- Thiền Sư Hành Tư đời thứ 7 (Phần 1).

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sư Bị ở Huyền Sa Phước Châu.**

1. Thiền sư Quế Thâm ở viện La Hán, Chương châu.

Sư người Thường Sơn, họ Lý. Ngày còn bé thì chỉ ăn chay nói là những lời kỳ lạ, khi 18 tuổi thì từ giã cha mẹ thờ ngài Vô Tướng Đại sư ở chùa Vạn Tuế tại bổn phủ, cạo tóc và thọ giới học Tỳ Ni. Một hôm Sư vì chúng lên Đài nói giới bổn Bồ-tát xong bèn nói trì phạm chỉ kỷ luật thân mà thôi không phải là chân giải thoát, y theo văn mà hiểu lẽ nào phát Thánh ư? Ngay sau đó đi hỏi Nam Tông. Lúc đầu Sư tham vấn với Tuyết Phong ở Vân Cư song cũng chưa có chỗ thấy. Sau Sư đến chỗ Đại sư Huyền Sa Tông Nhất, 1 lời dẫn dắt liền rỗng rang không mê lầm. Huyền Sa từng nói 3 cõi duy tâm ông hiểu thế nào? Sư chỉ cái ghế hỏi rằng: Hòa thượng gọi đó là cái gì? Huyền Sa nói là cái ghế. Sư nói: Hòa thượng chẳng hiểu 3 cõi duy tâm. Huyền Sa nói ta gọi cáo đó là cây trúc ông gọi là gì? Đáp: Quế Tham cũng gọi là cây trúc. Huyền Sa nói hết cả đại địa tìm 1 người hiểu Phật pháp không thể được. Sư từ đó càng thêm cố gắng. Huyền Sa mỗi khi dẫn dạy người học ra các Tam-muội đều khiến Sư giúp tiếp (trợ phát). Sư tuy ở trong chúng dấu mình nhưng tiếng khen rất xa - Lúc đó Vương công cai quản Chương Châu đề nghị ở núi đá phía Tây của Mân thành xây dựng tinh xá đặt tên là địa tạng, mời Sư đến trú trì. Được hơn 12 năm thì Sư dời về viện La Hán ở Chương châu. Mở mang Huyền yếu học trò đến rất đông. Sư lên pháp đường nói rằng: Tông Môn Huyền Diệu chỉ là như thế sao? Hay riêng có kỳ đặc. Nếu có kỳ đặc thì ông nêu ra cái gì. Nếu không có thì đi đi. Chẳng thể lấy 3 chữ liền là Tông thừa. Những gì là 3 chữ, 1 là Tông giáo thừa. Ông mới nói đến Tông thừa liền là Tông thừa, nói đến giáo thừa liền là Giáo thừa. Này Thiền Đức, Phật pháp Tông thừa đều là từ miệng ông lập ra danh tự nói và làm đều cho là phải. Đây phải hướng về cái đó mà nói Bình nói thật nói Viên nói Thường. Này các Thiền Đức, ông gọi cái gì

là Bình Thật, đem cái gì là Viên Thường. Người bên cạnh đi hành cước lý phải phân biệt chớ chôn vùi nhau. Được chút ít thanh sắc danh tự giữ ở trong tâm bảo rằng ta đã hiểu rõ chọn lựa kỹ. Ông hiểu cái gì? Chọn cái gì? Ghi nhớ được danh từ gì? Chọn lựa được thanh sắc gì? Nếu chẳng phải là danh tự thanh sắc thì ông làm gì mà ghi nhớ chọn lựa? - Gió thổi cây tùng là tiếng ếch kêu gà gáy là tiếng (thanh). Sao không ở trong đó mà nghe lấy chọn lựa đi. Nếu trong đó có ý suy tìm gương mẫu (hình dạng) thì chỉ như trong miệng Lão tăng lại có nhiều ít ý suy tìm cùng Thượng tọa, chớ lầm. Tức nay là thanh sắc tùng tùng là sẽ bằng nhau hay không bằng nhau? Nếu bằng nhau thì kim cang bí mật của ông phải có hoại diệt. Vì sao như thế? Vì tiếng xuyên phá tai ông, sắc xuyên phá mắt ông, duyên tức lấp đầy vọng tưởng của ông, chạy giết thể thanh sắc của ông chẳng chừa. Nếu chẳng bằng nhau, lại chỗ nào mà được thanh sắc đến, hiểu không? Trái nhau hay chẳng bằng nhau thử luận xem. Chút sau Sư lại nói: Là Viên Thường Bình Thật ai nói gì chưa phải là lão trong thôn Huỳnh Di biết nói thế. Đó là Cổ Thánh nêu cái chốt để giúp nhau hiển phát. Thời nay chẳng biết tốt xấu liền cho ta Viên Thật, nói ta riêng có Tông phong huyền diệu, Phật Thích Ca không có lưỡi, chẳng như cái chốt ông đóng vào ngực. Nếu luận tội sát đạo dâm, tuy nặng hay nhẹ còn có lúc hết, còn việc chê bai này như bọn móc mắt chúng sinh, vào địa ngục mà nuốt hoàn sắt nóng, chớ cho là bình thường. Do dó người xưa nói lỗi ở hóa chủ chẳng can thiệp việc ông trân trọng! Tăng hỏi: Như thế nào là 1 câu của la Hán? Sư nói: Nếu ta nói ông thì thành 2 câu - Hỏi: Chẳng hiểu người nào đến Sư lại tiếp chăng? Sư nói: Ai là người chẳng hiểu. Đáp vừa nói xong. Sư nói: Chớ tự khuất. Hỏi: Tám chữ chẳng thành vì chữ không phải lúc ấy thế nào? Sư nói: Ông thật chẳng hiểu. Thưa: Đệ tử thật chẳng hiểu. Sư nói: Xem lấy dưới đầu gót chân. Hỏi: Như thế nào là Sa môn chánh mạng thực? Sư nói: Ăn được chăng. Hỏi: Muốn ăn cơm này phải làm phương tiện nào? Sư nói: Lấp đầy miệng ông. Hỏi: Như thế nào là gia phong của La Hán. Sư nói: Không nói với ông. Hỏi: Vì sao không nói? Sư nói: Là gia phong của ta. Hỏi: Như thế nào là Thân pháp vương? Sư nói: Ông nay là thân gì? Đáp: Đó tức không thân. Sư nói: Rất đau khổ - Sư lên pháp đường vừa ngồi, có 2 tăng 1 lúc cùng ra lễ bái. Sư nói: Đều lầm. Hỏi: Như thế nào là câu đánh chẳng bể? Sư nói: Đánh. Hỏi: 1 Phật ra đời khắp vì quần sinh, Hòa thượng nay vì cái gì? Sư nói: Chỗ nào gặp 1 Phật. Hỏi: Đó tức là Học nhân tội lỗi. Sư đáp: Cẩn thận, lui ra. Hỏi: Như thế nào là gia phong của La Hán? Sư nói: Trong ngoài xem lấy. Hỏi: Như thế nào là Huyền chỉ

của các Thánh? Sư nói: 4 vùng đất trũng. Hỏi: Khi việc lớn chưa chịu thì thế nào? Sư đáp: Do ông. Hỏi: Như thế nào là mắt mười phương? Sư nói: Nháy mắt trên lông mày. Hỏi: Nhân thỉnh ngài Bảo Phước dường trai khiến người truyền thỉnh Hòa thượng từ bi chỉ dạy. Bảo Phước nói: Từ bi vì ai?. Sư nói: Hòa thượng vì sao nói lộn là chẳng từ bi. Sư ngắm trăng mà nói: Mây chuyển có mưa rồi. Vị Tăng hỏi: Chẳng phải chấn động mà là gió chuyển. Sư nói: Ta nói mây cũng chẳng chuyển, gió cũng chẳng chuyển. Tăng nói Hòa thượng lại vừa nói mây động. Sư nói: Lỗi ai? Sư thầy Tăng đến liền đưa phất trần lên nói. Lại hiểu chăng? Vị Tăng nói tạ ân Hòa thượng từ bi chỉ dạy Học nhân. Sư nói: Thấy ta dựng phất trần liền nói chỉ dạy Học nhân, ông mỗi ngày thấy núi thấy nước lại không chỉ dạy ông. Sư lại thấy Tăng đến liền đưa phất trần lên. Vị Tăng ấy khen ngợi lễ bái. Sư nói: Thấy ta dựng phất trần lên liền lễ bái khen ngợi, ở chỗ quét đất dựng chổi vì sao không lễ bái khen ngợi - Vị Tăng hỏi: giáo có nói: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng thì thấy Như Lai, như thế nào là chẳng phải tướng? Sư nói: Cái lồng đèn. Hỏi: Như thế nào là xuất gia? Sư nói: Gọi cái gì làm xuất gia? - Sư hỏi: Tăng ở đâu đến? Đáp: Ở Tần châu đến? Sư nói: Đem vật gì đến? Vị Tăng không đem vật đến được. Sư nói: Vì sao ông đối chúng lừa dối? Vị tang ấy không đáp được. Sư kiền hỏi Tần Sơn há chẳng phải sinh ra Anh Vũ? Vị Tăng nói Anh Vũ sinh ra ở Lung châu. Sư nói: Cũng chẳng khác nhiều. Sư hỏi: Vị Tăng: Ở đâu đến? Đáp: Ở Báo Ân đến. Sư nói: Sao chẳng ở trong đó? Vị Tăng nói: Tăng gia bất định. Sư nói: Đã là Tăng gia vì sao bất định. Tăng không đáp được - Khi Sư ở tinh xá Địa tạng Tăng báo rằng: Hòa thượng Bảo Phước đã thiên hóa. Sư nói: Bảo Phước thiên hóa Địa tạng vào tháp. Sau khi Vương Công lên Tuyết Phong cúng cho chúngTăng, thì Thượng tọa Tùng Yểm không có mặt, có Sư đệ thay thế đưa tên lên nhận y. Tùng Yểm trở về, sư đệ nói: Tôi vì Sư huynh đưa tên lên rồi. Yểm hỏi: Ông nói tên ta là gì? Sư đệ không đáp được. Sư đáp thay rằng: Sư huynh được tham đó. Lại nói: Chỗ nào là chỗ tham? Sư lại đáp thay rằng: Đưa tên 2 lần - Sư cùng Trường Khánh Bảo Phước vào châu nhìn thấy hàng rào bằng cây Mẫu Đơn. Bảo Phước nói: Đẹp thay 1 đóa hoa mẫu đơn. Trường Khánh nói: Chớ xem họa. Sư nói: Khá tiếc cho 1 đóa hoa - Sư hỏi: Vị Tăng: Ông ở chỗ Chiêu Khánh có nghe gì khác lạ thử nói xem. Vị Tăng nói: Không dám nêu lầm. Sư nói: Sự thật nêu làm gì? Vị Tăng hỏi: Hòa thượng nhân gì như thế. Sư nói: Ông nói đọa rồi - Chúng Tăng tham buổi tối nghe tiếng còi. Sư nói: La Hán 3 ngày 1 lần lên pháp đường. Vương Thái Phó 2 lúc giúp nhau.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào tâm xưa nay của Học nhân. Sư nói: Phải, là tâm xưa nay của ông. Vị Tăng hỏi: Sư ở bảo tòa nói pháp độ người chưa biết là người nào? Sư nói: Ông cũng ở bảo tòa độ ai? Vị Tăng hỏi: Trong gương xem hình thấy chẳng khó như thế nào là gương? Sư nói: Lại thấy hình chăng? Vị Tăng nói: Chỉ được gốc chớ lo ngại, như thế nào là ngọn? Sư nói: Toàn bộ đều có. Sư cảm bịnh. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng Tôn hầu giảo chăng? Sư lấy gậy chống đất nói: Ông nói cái đau khổ chăng? Vị Tăng nói Hòa thượng hỏi ai? Sư nói: Hỏi ông. Tăng nói lại đau chăng? Sư nói: Nguyên lai cùng ta làm đạo lý. Niên hiệu Thiện Thành thứ 3 thời Hậu Đường (Mậu tý) mùa Thu, Sư lại đến Mân thành chỗ ở cũ mà dạo khắp chùa Phật trong vùng rồi, bỗng có bịnh mấy ngày thì ngồi mà mất, thọ 62 tuổi, lạp được 40. Vâng theo lời dạy làm lễ trà tỳ thu xá lợi, lập tháp thờ ở góc Tây của viện. Năm Thanh Thái 2 (Ất mùi) ngày sáng trời tháng 12 lễ thỉnh nhập tháp, thụy là Chân Ứng Thiền sư.

2. Thiền sư, tịch Chiếu Tuệ Cầu ở viện An Quốc núi Ngọa Long, Phước châu.

Sư người ở Phủ Điền, tuyền châu, xuất gia ở núi Qui Dương, ở trong thất của Huyền Sa mà đứng đầu tham vấn. Nhân hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ nhất? Huyền Sa nói dùng cái mặt trăng của ông làm gì? Sư từ đó mà ngộ nhập. Năm Lương Khai Bình thứ 2, Huyền Sa sắp mất, Mân Soái là Vương Thị sai con đến thăm bịnh, vẫn thỉnh Sư ngầm bày người nối gót nói pháp là ai. Huyền Sa nói: Là Cầu Tử. Vương Thị làm thinh ghi nhớ bèn hỏi Quốc Sư Cổ Sơn rằng: Ngọa Long pháp tịch ai đảm nhiệm. Cổ Sơn nêu các Túc Đức ở trong thành thì kẻ có Đạo nhãn khoảng 12 người đều có thể ra đời, Vương Thị cũng yên lặng ghi nhớ. Đến ngày khai pháp đường quan liêu cùng Tăng lữ đến pháp hội Vương Thị bỗng hỏi chúng rằng: Ai là Cầu Thượng tọa, do đó chúng Tăng chỉ Sư. Vương Thị bèn thỉnh Sư lên tòa, Sư im lặng hồi lâu bảo chúng rằng: Chớ hiềm tịch mịch chớ nói không thể kham, chưa rõ bờ cõi luận lượng thế nào. Do đó bình thường dùng tiếng để khâu gợi 1, 2 mà giúp cơ đó phát Đạo. Hết cả mười phương thế giới tìm 1 người làm bạn không thể được. Vị Tăng hỏi: Đạo ý Phật pháp từ phương tiện nào đốn nhập? Sư nói: Nhập là phương tiện. Hỏi: Mây từ núi nào khởi lên, gió từ khe nào sinh ra. Sư nói: Hết sức mình gắng làm không lìa Trung pháp. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Ta ở chốn này cơm cháo nhân duyên vì huynh đệ nêu bày trọn là bất thường. Muốn được tỉnh yếu thì phải từ núi sông đất liền cùng ông phát minh. Đạo ấy đã thường cũng

hay rốt ráo. Nếu người từ môn Văn Thù mà vào, thì tất cả vô vi như gỗ đất ngói đá quý, ông (phát sáng) phát cơ. Nếu người từ Môn Quán Âm mà vào, thì tất cả ếch nhái giun dế giúp ông phát cơ. Nếu người từ Phổ Hiền Môn mà vào thì chẳng động bước mà đến. Ta đem 3 môn phương tiện này mà chỉ bày cho ông như lấy 1 gáo mà múc nước biển lớn, khiến có rồng biết nước làm mạng sống hiểu chăng? Nếu không có trí nhãn mà xét đế thì mặc ông trăm thứ khéo léo cũng không phải là rốt ráo - Vị Tăng hỏi: Học nhân mới vào tòng lâm chưa sáng việc mình xin Sư chỉ bày. Sư lấy gậy chỉ bảo rằng: Hiểu chăng? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Ta mặc tình vì ông thành người ức khuất. Lại biết chăng. Nếu ước phần trên (hướng thượng) cho người thì từ xưa không luận người mới vào tòng lâm cho đến chư Phật quá khứ đều không thiếu sót chút nào. Như nước biển lớn tất cả cá rồng từ mới sinh đến già chết, các việc dùng nước đều bình đẳng - Hỏi: Chẳng nhầm chánh tông thỉnh Sư thành thật nói. Sư nói: Ông nói thay ta. Vị Tăng nói: Nếu có người chẳng biện làm sao? Sư nói: Đời người chẳng biện đến. Hỏi: Chư Phật lại có Thầy chăng? Sư đáp: Có. Hỏi: Như thế nào là Thầy chư Phật. Hỏi: Tất cả người chẳng biết được. Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu. Có vị Tăng ra lễ bái hỏi: Chớ nói đầu lâu tạt tổn. Hỏi: Như thế nào là việc trên hội Linh Sơn? Sư nói: ít được linh lợi. Vị Tăng hỏi: Bỗng gặp linh lợi thì sao? Sư đáp: Đó là mịt mù chẳng biết gì. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Các người đều cần thương lượng thì hãy hướng vào đầu lâu đem tin tức đến đây cùng ông thương lượng. Cái đó chẳng từng ngăn che ánh sáng của người. Hỏi: Việc tông thừa từ trước như thế nào? Sư im lặng hồi lâu. Tăng lại hỏi: Sư liền hét đuổi ra. Hỏi: Như thế nào là việc Đại Dữu Lãnh Đầu (kho lớn ở trên núi?)? Sư nói: Liệu ông gánh vác chẳng được. Vị Tăng hỏi: Nặng nhiều ít? Sư nói: Cái đó luận kiếp cũng chẳng làm gì được - Sư hỏi: Liễu viện chủ chỉ như Tiên sư nói, tất cả thế giới mười phương là Thể con người chân thật, ông có thấy Tăng đường không? Liễu nói: Hòa thượng chớ hoa mắt. Sư nói: Tiên sư đã thiên hóa mà thịt vẫn còn ấm - Năm Lương Càn Hóa 3 (Quý dậu) ngày 17 tháng 08, Sư không bịnh mà mất.

3. Đại sư Minh Chân Trong Cơ ở chùa Thiên Long, Hàng châu.

Sư người ở Hoàng Nham, Thai Châu. Sư từ ngài Huyền Sa mà đắc pháp rồi trờ về vào Triết trung. Tiền Võ Túc Vương thỉnh Sư nói: Pháp trú trì. Sư lên pháp đường bảo rằng: Nếu thật nêu Tông Phong riêng nói bổn phận sự, liền đồng với đá trơ, nếu nói tin tức dứt phàm Thánh không có sơn hà đại địa, hết cả mười phương thế giới đếu là 1

mắt. Đây tức là việc không được mình mà nói, do đó thường nói, đui điếc câm ngọng là Thiên Đà. Người trí thức thờiấy chẳng biết làm sao, chỉ hướng trước mắt mà thể diệu hiểu rõ? thân tâm vạn tượng cùng sum la. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Tuyền ky bất động? Sư nói: Núi cao mấy lớp. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là vắng lặng không gốc rễ? Sư nói: Mấy trắng 1 đeo. Hỏi: Như thế nào là nguồn được chỉ? Sư nói: Thỏ mọc sừng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là theo chiếu mật tông. Sư nói: Rùa rụng lông. Hỏi: Hoa sen chưa mọc ra khỏi nước thì thế nào? Sư nói: Ai người chẳng biết có. Vị Tăng hỏi: Mọc ra khỏi nước rồi thì thế nào? Sư nói: Thơm lừng đeo mắt. Hỏi: Mặt trăng sáng rực rỡ trên không là thế nào? Sư nói: Chính là phần quang cảnh (cảnh phân quang), sao tiêu chỉ ngọc lâu.

4. Đại sư Thanh Pháp Khế Phù ở viện Tiên tông, Phước châu.

Khi xưa ngày mở pháp đường có Vị Tăng hỏi: Sư rằng: Lên Bảo tòa nói việc gì? Sư nói: Chọn bỏ vào lỗ tai. Vị Tăng hỏi: Vì sao người xưa nói tai mắt chẳng đến được? Sư nói: Trên cây anh vàng chẳng sinh trái lê. Vị Tăng hỏi: Chỗ chẳng đến xưa nay, thỉnh Sư nói:. Sư nói: Hỏi làm gì? Hỏi: Nhiều tay luyện vàng ai được? Sư nói: Đưa tay ngăn ngàn dặm, nghỉ ngơi mặc ý xem. Bên cạnh núi cao hoa rất đẹp, trước đài trên cảnh việc thế nào? Sư nói: Trong ánh sáng báu vô giá mà hiện khách mù mờ tối biết làm sao? Vị Tăng hỏi: Hoa ưu đàm gãy mọi người đều thấy, hướng thượng Tông thừa ý thế nào? Sư nói: Xà-lê nếu hỏi ý Tông thừa, chẳng bằng chỗ tịnh Tát-bà-ha. Hỏi: Như thế nào cảnh giới của chư Phật trong nước Đại Mân? Sư nói: Tạo hóa trọn khó lường, gió xuân mặc tự nhẹ. Hỏi: Như thế nào là báu trong Đạo? Sư nói: Vân Tôn lệ cũng rơi. Hỏi: Các Thánh khi thâu quang qui nguyên rồi thì như thế nào? Sư nói: 3 tiếng vượn kêu dứt, khách ngàn dặm nghe sầu. Vị Tăng hỏi: Chưa biết ngày nay như thế nào mà thấu được cơ người xưa? Sư nói: Lòng tốt hướng ông nói, phải tránh lúc chưa sinh.

5. Thiền sư Thao ở viện Quốc Thái núi Kim Hoa, Vụ châu.

Sư lên pháp đường nói: Không lìa chỗ hiện tại này đều là Diệu Minh Chân Tâm. Do đó Huyền Sa Hòa thượng nói hiểu câu cuối cùng của ta thì ra đời ít người biết, sao giống Quốc Thái có câu cuối. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 1 câu cuối của Quốc Thái. Sư nói: Xà-lê quá chậm. Hỏi: Như thế nào là Tỳ-lô Sư? Sư nói: Chuyên bày cùng Lão huynh là đệ tử. Hỏi: Đạt-ma đến nước Đường thì không hỏi, hỏi như thế nào là việc vị lai. Sư nói: Phải gặp vua Lương (Võ Đế). Hỏi: Gương xưa chưa mài lúc đó thế nào? Sư nói: Gương xưa. Hỏi: Mài rồi thì thế nào? Sư

nói: Gương xưa.

6. Thiền sư Thành ở Nam Đài Hành Nhạc.

Tăng hỏi: Huyền Sa tông chỉ, thỉnh Sư nêu bày. Sư nói: Ở chỗ nào được tin tức này? Vị Tăng nói người tiếp là ai? Sư đáp: Được người chẳng mê mình. Hỏi: Đầm trong trăng hiện ra là cảnh giới của người nào? Sư nói: Chẳng liên quan đến việc của ông. Tăng nói mượn nhau hỏi lại ngại gì? Sư nói: Tìm trăng trong đầm không thể được. Hỏi: Lìa đất 4 chỉ vì sao có vân cá. Sư nói: Có Thánh Lượng ở đó. Vị Tăng nói: Lượng này vì người nào mà cho? Sư đáp: Chẳng vì Thánh nhân.

7. Thiền sư Đạo Hy ở viện Bạch Long, Thăng Sơn, Phước châu.

Sư người huyện Mân Phước châu. Sư lên pháp đường nói: Chẳng cần cất bước oai quang của ai, lại hiểu chăng? Nếu nói chỗ đi của mình vốn tự như thế rất mừng chớ giao thiệp. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư hỏi: Ông từ chỗ nào đến? Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Ông sớm lễ 3 lạy. Hỏi: Chẳng trách trước nay thỉnh Sư nói: Thẳng. Sư nói: Được. Hỏi: Như thế nào là Đạo Chánh chân? Sư nói: Cỡi lừa tìm lừa. Hỏi: Thỉnh Sư đáp không nói chủ khách? Sư nói: Xưa nay từng ghi được. Vị Tăng hỏi: Tức nay như thế nào? Sư nói: Không phải chỉ tai điếc mà gồm cả mắt mù. Hỏi: Khi tình quên thể họp thì như thế nào? Sư nói: Riêng lại mộng thấy cái gì? Hỏi: Học nhân định trình 1 câu hỏi thỉnh Sư cắt. Sư nói: Không xét? Tăng hỏi: Vì sau không cắt. Sư nói: Cần biết người giỏi. Hỏi: Đại chúng vân tập thỉnh Sư nêu bày tông giáo. Sư nói: Người nghe ít lỗi. Hỏi: Chẳng liên quan đầu môi, Xin Sư chỉ bày. Sư nói: Chẳng liên quan đầu môi hỏi tương lai. Vị Tăng nói: Đó tức là quần sinh có nhờ cậy. Sư nói: Chớ nhàn ngôn ngữ nói chuyện phiếm. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng sinh cỏ đáp thoại. Sư nói: Mang giấy bút lại chép đem đi. Hỏi: Như thế nào là nhiều miệng suy nghĩ? Sư nói: Hiện ra (phát ra) liền nói với ông. Hỏi: Học nhân nay thấy đã hiện ra. Sư nói: Từng lừa gạt mấy người đến. Hỏi: Nghe người xưa có nói: Đầu lâu thường can dự thế giới lông mũi đụng gia phong, như thế nào là đầu lâu thường can dự thế giới. Sư nói: Đến trước đây sẽ nói với ông Tăng hỏi: Như thế nào là lông mũi đụng gia phong. Sư đáp: Lui ra đi, lúc khác hãy đến.

8. Đại sư Minh Pháp Xung Áo ở Loa Phong, Phước châu.

Trước Sư ở Bạch Long. Sư lên pháp đường nói rằng: Mọi người đầy đủ, mọi người thành kiến sao làm lạ được sơn tăng. Trân trọng. - Vị Tăng hỏi: các pháp tướng vắng lặng chẳng thể lấy lời nói, như thế nào là tướng vắng lặng? Sư nói: Hỏi đáp đều đầy đủ. Vị Tăng nói: Đó tức

là chân như pháp giới không mình không người. Sư nói: Chỗ đặc biệt khiến người sầu. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư đáp: Đức trọng quỉ thần kính. Hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Thông thân Thánh chẳng lường. Hỏi: Như thế nào là 1 câu của Loa Phong? Sư nói: Khổ. Hỏi: Như thế nào là người xưa nay? Sư đáp: Buồn bã tùng la cảnh giới nguy.

9. Hòa thượng ở núi Thùy Long Tuyền Châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là khắp nơi đều Bồ đề? Sư lấy gậy đuổi đi, Tăng bèn chạy. Sư nói: Dừng lại sau này gặp tác gia nói xem. Sư lên pháp đường dơ gậy lên nói: 30 năm ở núi được gậy khí lực này. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Hòa thượng có khí lực gì của nó? Sư nói: qua khe qua núi chống Đông chống Tây.

10. Đại sư Chí Đức Quang Tự ở Vân Phong núi Thiên Thai.

Sư lên pháp đường nói rằng: Chỉ vì chúng sinh nhật dụng (cái chúng sinh dùng hằng ngày mà không biết) mà không biết. Ví như phép tắc trong tam thiên đại thiên thế giới có các mặt trời mặt trăng, các sao núi sông, tất cả hàm linh từ 1 lỗ lông vào 1 lỗ lông, lỗ lông không nhỏ mà thế giới không lớn, trong đó chúng sinh chẳng biết chẳng hay. Nếu cần dễ gặp Thượng tọa nhật dụng cũng lại chẳng biết. Vị Tăng hỏi: Ban ngày thì Tăng cõng tương, ban đêm thì tượng cõng Tăng, chưa biết ý này như thế nào? Sư nói: Xà-lê chẳng phải là từ Trà Đường đến chăng?

11. Am Chủ Khế Như ở núi Đại Chương, Phước châu.

Sư người Vĩnh Thái Phước châu. Sư thọ nghiệp tại viện Đâu suất, thôn Bách Trượng ở Tuyền Châu, quyết chí tìm hiểu Tổ Đạo, tham vấn ngài Huyền Sa mà ngộ được thuyết chỉ. Huyền Sa ghi nhận rằng: Người Thiền đã ẩn dật thì sau nó cần 1 người đứng hầu hay không? Sư từ đó không tụ họp bàn thiền không nuôi kẻ hầu ẩn vào 1 núi nhỏ, xẻ gỗ sam cất am tranh mà nương thân. Phàm có vị Tăng đến tùy việc mà ứng tiếng khai thị. Vị Tăng hỏi: Sinh tử, đến làm sao tránh. Sư nói: Lệnh đến vâng làm. Hỏi: Như thì tức bị sinh tử cột trói đem đi. Sư nói: Ai tà. Hỏi: ý Tây Thiên chống thế nào? Sư cầm tích trượng chống lên đất mà rung lên. Vị Tăng hỏi: Chưa biết đây là nghĩa gì? Sư nói: Đó là Trương gia đánh. Tăng định nói thì Sư lấy gậy đánh - Thanh khoát và Xung Húc là 2 Trưởng lão nghe tiếng Sư mà chưa từng gặp. Một hôm đồng đến thăm gặp Sư gặt lúa. Khoát hỏi: Này Đạo giả, Am chủ ở đâu? Sư hỏi từ đâu đến. Đáp: Dưới núi đến. Sư hỏi: Nhân đâu được đến đó. Đáp: Đó là chỗ nào? Sư vái chào và nói: Đi xuống đó mà uống trà đi. 2 Trưởng lão mới biết là Sư, bèn chỉ am mà luận vị cao, cùng ngồi với nhau chẳng biết

đêm đã về, thấy sài lang hổ báo đến trước am mà tự nhiên hiền lành. Khoát nhân đó có thơ rằng:

Đi chẳng đi tùy tiện
Ai biết tình đi ở
Một bữa cơm chưa no
Vạn hộ chớ sống thừa
Không phải Đạo, khó phục
Tay không chớ cùng tranh
Rồng ngâm chỗ mây nổi
Nhàn huýt hai, ba tiếng.

Hai Trưởng lão tìm vào núi Đại Chương lập am thỉnh Sư về ở, 2 nơi ngồi một mình gần 52 năm mà mất. Khoát tuy kế thừa chỉ dụ. Nhưng sau được Thùy Long ấn khả thế là nối tiếp dòng của Thụy Long, ở Bảo Phước tại Chương châu.

12. Hòa thượng Lộc ở Vĩnh Hưng núi Liên Hoa, Phước châu.

Mân Vương thỉnh Sư mở pháp đường, khi chưa lên tòa, Sư đứng trước tòa nói rằng: Đại vương và đại chúng lắng nghe tôi có điều chân chánh xin nêu bày, cả hội này đều được nghe, há có người không nghe. Nếu có người không nghe là kia đây lừa nhau vậy. Rồi lên tòa. Có Vị Tăng hỏi: Quốc vương thỉnh Sư ra đời, chưa rõ ngày nay 1 hội sao giống Linh Sơn? Sư nói: Suốt xưa truyền nay. Hỏi: Như thế là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Đầu lông hiện bày sa giới, nhật nguyệt hiện rõ trong ấy.

13. Thượng tọa Sư Tịnh ở chùa Quốc Thanh, Thiên Thai.

Trước gặp Hòa thượng Huyền Sa dạy chúng rằng: Các ông 1 đời như có tang cha mẹ, thì ta bảo đảm các ông rốt được thấu suốt. Sư bèn nối lời trước mà hỏi rằng: Chỉ như trong giáo dạy không được đem tâm hiểu biết mà suy lường tri kiến Vô thượng của Như Lai thì làm sao? Huyền Sa nói: Ta nói các ông rốt được thấu suốt triệt để tâm hiểu biết lại suy lường được kịp chăng? Sư từ đấy mà tin vào. Sau Sư ở Thiên Thai hơn 30 năm chẳng xuống núi. Rộng họp 3 học riêng 1 mình bày hạnh Thiền tịch, thường xem long Tạng. Xa gần đều kính trọng. Người thời ấy gọi là Thượng tọa Đại tịnh. Từng có người hỏi đệ tử mỗi khi đang đêm ngồi yên thì tâm niệm lăng xăng chưa biết cách nào nhiếp phục, nguyện xin chỉ dạy. Sư đáp: Như khi đang đêm ngồi yên mà tâm niệm lộn xộn, liền đem tâm lăng xăng kia mà xét chỗ lộn xộn. Xét không có chỗ nào cả thì niệm lăng xăng kia sao còn. Lại xét rõ tâm xứu xét kia thì tâm hay cứu xét kia sao còn. Lại chiêu trí vốn không, chẳng được

duyên cũng vắng lặng mà không phải vắng lặng bởi không có người chủ vắng lặng soi chiếu mà không phải chiếu, bởi không có cảnh được chiếu cảnh trí đều lặng thì tâm lo nghĩ cũng an. Ngoài chẳng tìm kiếm, trong chẳng trụ dính, 2 nẻo đều vắng, 1 tánh vui vẻ. Đây chính là yếu đạo trở về nguồn. Sư nhân thấy huyễn nghĩa trong gáo bèn nói 1 bài kệ hỏi, những người học lưu kệ rằng:

Nếu Đạo pháp đều như huyễn có
Tạo các lỗi ác đều không lỗi
Vì sao chỗ làm nghiệp không vọng
Mà nhờ sức từ Phật tiếp dạy.

Lúc đó có tiểu tịnh Thượng tọa đáp rằng:

Người huyễn làm huyễn huyễn xoay vần
Nghiệp huyễn hay vời huyễn được trị
Chẳng rõ huyễn sinh các khổ huyễn
Biết rõ như huyễn, huyễn chẳng làm. (vô vi)

Cả 2 Tịnh Thượng tọa đều mất ở núi này. Nay di tích vẫn còn ở chùa Quốc Thanh.

*** Đệ tử nối pháp của Tuệ Lăng Thiền sư ở viện Trường Khánh, Phước châu trước đây.**

1. Sư người ở Triều châu.

Từ khi Hòa thượng Lăng mới đến ở với ở Chiêu Khánh, Sư vào thất mà tham vấn. Kịp khi Lăng Hòa thượng vào phủ Trường Lạc hoằng hóa hưng thạnh ở Tây viện. Sư nối gót ở Chiêu Khánh, học chúng như cũ. Sư lên pháp đường nói rằng: Tiếng trước dâng lên là cô phụ bình sinh, câu sau nêu cơ, là trái khác Đạo thể. Vì sao như thế? Đại chúng lại nói từ nay lại làm gì? - Lại bảo chúng rằng: Chiêu Khánh đêm nay cùng các người 1 phen nêu nói, lại hiểu rõ chỗ lạc chăng? Lúc đó có vị Tăng bước ra nói: Đại chúng 1 lúc tan đi lại xứng ý Sư chăng? Sư nói: Đáng cho ăn gậy. Tăng lễ bái. Sư nói: Tuy có ý rùa mù, lại không biết biết trăng sáng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là biết trăng sáng? Sư nói: Đây là ý rùa mù. Hỏi: Như thế nào là hạnh Sa môn? Sư nói: Chẳng phải hạnh chẳng làm. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Còn ruồi trên trâu sắt. Hỏi: Như thế nào là hộp kiếm. Sư im lặng hồi lâu. Tăng mờ mịt chẳng biết gì (không làm gì?). Sư nói: Cũng phải gánh vác Chiêu Khánh mới được. Hỏi: Như thế nào là 1 câu Đề tông (nêu). Sư nói: Chẳng được mê muội chấp chặt Chiêu Khánh. Tăng ấy lễ bái đứng dậy thì Sư lại nói chẳng được mê muội chấp chặt Chiêu Khánh, thì dặn ông làm gì 1 câu

đề tông. Tăng không đáp được - Hỏi: Văn Thù dưới gươm chẳng gánh vác lúc ấy thế nào? Sư đáp: Chưa phải là người giỏi. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người giỏi? Sư đáp: Là ông nói đọa. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Chiêu Khánh. Sư nói: Thà thanh bần tự vui, chẳng làm trọc phú nhiều lo. Hỏi: Như thế nào là 1 tuyến đạo của Nam Tuyền. Sư nói: Không từ nói với ông chỉ sợ so lại so - Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Thất điện bát đảo. Hỏi: Học nhân căn tánh chậm chạp. Xin Sư từ bi chỉ 1 nẻo đường. Sư nói: Cái đó là lão bà tâm. Vị Tăng nói: Bi Hoa mổ xẻ để hiểu từ tôn việc tông thừa từ trên là như thế nào? Sư nói: Đó phải được ông thân hỏi mới được. Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu đến? Vị Tăng đáp từ Bích Sài đến. Sư hỏi: Lại có chẻ mà không bể ra chăng? Vị Tăng nói: Có. Sư nói: Thế nào là chẻ mà không bể ra? Tang không đáp được. Sư nói: Nếu ông nói không được thì hỏi ta, ta nói với ông. Vị Tăng hỏi: Thế nào là chẻ mà không bể ra. Sư nói: Lửa giết người nhân địa động. Vị Tăng hỏi: Lại có chẳng động chăng? Sư nói: Có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chẳng động. Sư nói: Động từ Đông đến mà lại đi về Tây. Hỏi: Pháp vũ, thấm khắp lại có chỗ chẳng thấm chăng? Sư nói: Có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ chẳng thấm. Sư nói: Nước tưới chẳng dính. Hỏi: Như thế nào là chỗ sâu xa của Chiêu Khánh? Sư nói: Cùng ông mất tiêu. Hỏi: Như thế nào là người trong thành 9 lớp. Sư nói: Lại cùng ông biết nghe chăng? Sư lên pháp đường Tăng chúng ủng hộ (vây quanh) pháp tòa. Sư nói: Trong đó không có vật, các người khổ công tìm kiếm nắm bắt làm gì? Nghĩ tâm chớ sớm giao thiệp, lại ra trước cửa ngàn dặm vạn dặm, nay đã từ trên đều gắn vào tinh thần Chiêu Khánh 1 lúc ném đi cùng các người được chăng. Sư lại hỏi: Có tiếp được chưa? Chúng đều không đáp. Sư nói: Cực nhọc mà không công các người có ngu độn không, xem người xưa một vài cái được vui vẻ như thế, mới thấy liền vác đem đi, cũng rõ ràng một tí. Nếu có người này chẳng phải chỉ 4 việc cúng dường. Liền lấy lưu ly làm đất, bạc trắng làm vách cũng chưa là quý. Đế Thích đi trước, Phạm Vương theo sau, đem sông dài làm tô lạc, biến đất liền thành vàng ròng cũng chưa là đủ. Ngay được như thế cũng chỉ là 1 bậc, lại hiểu được chắng, trân trọng.

2. Đại sư Ngạn Cầu Thật Tướng Đắc Nhất ở chùa Long Hoa, Hàng châu.

Ngày mở pháp đường Sư bảo chúng rằng: Hôm nay đã lên pháp tòa nhưng vào biết kiêng sợ được chỉ như việc chẳng kiêng sợ thì chúng đây lại có người cùng làm chứng minh chăng, nếu có thì ra đây cùng làm gương mẫu. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Quận tôn thỉnh Sư như thế nào

mà nêu bày tông chỉ. Sư nói: Pháp đến chỗ khác rất kỵ lầm truyền. Hỏi: Tòa này từ trời rơi xuống hay từ đất trời lên. Sư hỏi: Làm gì? Vị Tăng nói: Tòa này cao rộng làm sao bay lên được. Sư nói: Ngày nay mấy lần giúp ông an đốn - Hỏi: Linh Sơn 1 hội, Ca-diếp thân nghe, ngày nay 1 hội người nào được nghe ? Sư nói: Người giống ta chỉ cốt hệ ở Đại Tiết - Tăng nói: Định liệu giỏi thay! Sư nói: Đem nước vào trà đường uống đi. Sư lại nói: Từ trước Phật pháp giao cho Quốc vương đại thần và tín thí có sức, ngày nay Quận tôn và các quan liêu đặc biệt kính thỉnh Sư không xiếc nỗi xấu hổ. Sơn Tăng lại có 1 câu cuối cùng ban bán rẽ cho các người. Sư bèn đứng dậy nói rằng: Lại có người mua chăng? Nếu có người mua thì đưa ra, nếu không có người mua thì của hèn tự thu vào, đứng lâu rồi. Trân trọng - Có lúc Sư lên pháp đường nói rằng: Ngày tốt giờ tốt mau nói, mau nói ra. Lại bảo đại chúng đến gần đây nghe lão già này nói Đệ nhất nghĩa! Đại chúng đến trước. Sư liền đánh đuổi đi. Hỏi: Như thế nào là tự mình của Học nhân? Sư nói: Trên tuyết lại thêm sương.

3. Thiền sư Liên ở Bảo An huyện Lâm An, Hàng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Bảo An? Sư nói: Hỏi có gì khó. Hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông? Sư nói: Gậy sắt cứng của Dự Chương. Vị Tăng nói: Học nhân không hiểu. Sư nói: Chương Giang đích thân đến nơi. Hỏi: Như thế nào là Hạnh Sa môn? Sư nói: Sư Tăng đội mão trên đầu. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Hổ chết đủ người xem. Hỏi: 1 hỏi 1 đáp kia đây cùng nêu, như thế nào là 1 câu Bảo An người chẳng sợ (chẳng sợ người?). Sư nói: Ông đến chỗ khác làm sao nêu.

4. Đại sư Tuệ Giác Quang Vân ở viện Báo Từ, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Thuốc chữa lành bịnh không cần lừa chở, nếu cứ vào đêm nay ai về nhà nấy, trân trọng. Vị Tăng hỏi: Nghe nói Tuệ Giác có bí quyết khóa miệng làm sao chỉ bày cho người? Sư nói: Nhờ gậy của ta không ở trong tay. Vị Tăng nói: Đó tức là hiểu sâu Từ tôn. Sư nói: Đợi ta chịu ông liền được - Sư vào phủ, Mân Vương hỏi: Báo Từ cùng Thần Tuyền cách nhau gần xa. Sư nói: Nếu nói gần xa thì không bằng đích thân đến. Sư hỏi: Rằng: Đại Vương ngày làm ngàn sai là tâm nào? Vương nói chỗ nào được tâm đến. Sư nói: Há có người không có tâm. Vương nói: Việc bên nào làm gì (việc bên kia thế nào). Sư nói: Thỉnh bên đó mà hỏi: Vương nói: Đạo sư dối người khác thì được. Hỏi: Đại chúng đến đông thỉnh Sư nêu bày. Sư nói: Lại có mấy người chưa nghe. Hỏi: Đó tức là chẳng nhờ trên xuống. Sư nói:

Chẳng trên xuống thì ông hướng vào đâu mà hiểu? Đáp: Nếu có chỗ thì cô phụ Hòa thượng. Sư nói: Tức sợ chẳng biện tinh thô. Hỏi: Phàm nói pháp thì ở Như pháp mà nói, ý này như thế nào? Sư nói: Có gì nghi sai. Hỏi: Người xưa xoay mặt vào vách ý thế nào? Sư liền đánh. Hỏi: Chẳng nhờ nói năng thỉnh Sư chỉ thẳng (đi tắt)? Sư nói: Cần gì phải đợi thương lượng.

5. Thiệu Tông Viên Trí Thiền sư ở núi Khai tiên, Lô Sơn.

Sư là người ở Cô Tô, bản tánh thật thà chẳng thích lưu tục. Thuở nhỏ nương chùa Lưu Thủy ở quận này mà xuất gia thọ giới. Sau vào thất ngài Trường Khánh mà ngầm khế chân yếu. Trước cất am ở núi Liễu kiền châu, 20 năm tiếng Đạo vang xa. Quốc chủ Giang Nam là Lý Thị lập chùa mời Sư chuyển pháp luân, bạn Thiền đến đông. Kịp khi Quốc chủ đi tuần du ở Hồng tỉnh thì đích thân vào núi gặp Sư lên pháp đường khiến Tăng ra hỏi: Như thế nào là cảnh của khai tiên. Sư nói: Tốt nhất là 1 cảnh phá sắc núi sinh. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong cảnh. Sư nói: Lượm củi khô mà nấu nước vải. Quốc chủ càng thêm kính trọng Sư. Sau Sư mất ở chùa trong núi này, Linh Tháp vẫn còn.

6. Đại sư Hiểu Ngộ Bảo Tư ở viện Báo Ân, Kim Lân, Vụ châu.

Sư lên pháp đường, Đại chúng đứng lâu. Sư nói: Các huynh đệ đều từ Sơn môn mà lại. Chủ nhân miệng như biển đảm tương tợ, chớ thành tướng trái phụ nhau cũng không ở lâu trong chúng, huynh đệ cũng chưa cần quái lạ nếu tham học nhãn sao phiền đứng lâu, ai nấy đều nên trở về. Trân trọng. Sư khai cơ phương trượng. Vị Tăng hỏi: Nền phương trượng đá thành như thế nào mà thông tin? Sư nói: Chẳng nên mê muội câu hỏi này của huynh đệ. Vị Tăng hỏi: Việc chẳng mê muội là thế nào (làm gì?) Sư nói: Thanh thiên bạch nhật (sáng tỏ như ban ngày?). Hỏi: Học nhân là kẻ sơ tâm, thỉnh Sư chỉ đường vào. Sư bèn nghiêng tay chỉ hỏi: Lại hiểu chăng? Vị Tăng đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Riêng 1 tay không sóng kêu. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Báo Ân? Sư nói: Cũng biết Xà-lê vào chúng mới đây. Hỏi: Người xưa đưa chày dựng phất trần là ý thế nào? Sư nói: Báo Ân cắt lưỡi 1 phần. Vị Tăng hỏi: Vì sao như thế? Sư nói: Khuất trước chịu oan uổng làm gì? Hỏi: Như thế nào là kiếm Văn Thù? Sư nói: Chẳng biết. Tăng nói chỉ như 1 kiếm xuống tay cứu sống được người làm gì? Sư nói: Sơn Tăng chỉ quản 2 thời cơm cháo - Hỏi: Thế nào là đụng mắt đều là Bồ đề? Sư nói: Đứng sau lưng là cái gì? Vị Tăng nói: Học nhân không hiểu thỉnh Sư lại chỉ bày. Sư đưa gậy lên nói: Ông chẳng hiểu thì ăn gậy nhiều ít? Hỏi: Như thế nào là người rất biết hổ thẹn. Sư nói: Mở miệng lấy chẳng

được. Vị Tăng hỏi: Hành lý người này thế nào? Sư nói: Gặp trà thì uống, gặp cơm thì ăn. Hỏi: Như thế nào là kim cang 1 mũi tên. Sư đáp: Nói cái gì? Vị Tăng ấy lại hỏi. Sư nói: Đia qua nước Tân La đi. Vị Tăng hỏi: Đảnh Ba Đằng sôi lên ắt toàn chân, chưa biết người xưa ý thế nào? Sư bèn hét. Vị Tăng nói: Đó tức chẳng phải thứ hạng. Sư nói: Lời ông nói đọa. Lại nói ta nói cũng đọa ông thì thế nào (làm gì?) Tăng không đáp được. Hỏi: Đi tức là thưởng phạt như thế nào là kiếm lổi lông? Sư đáp: Diên bình thuôc kiếm châu. Vị Tăng nói: Đó tức là tan thân mất mạng. Sư nói: Sóng trào trong sông Tiền Đường.

7. Thiền sư Tông Nhất Pháp Thao ở chùa Khuynh Tâm, Hàng châu.

Sư lên pháp đường nói: Đại chúng chẳng cần đợi 1 câu nói hãy trở về, vẫn có phần kế thừaTông phong chăng? Lại có ai đáp được câu hỏi này chăng? Nếu có người đáp được, thì cũng trong đó làm trò cười quái lạ cho các người, nếu đáp được thì cùng các người ở trong đó cười quái lạ. Trân trọng - Hỏi: Như thế nào là điệp thật khơi thấy hư đầu? Sư nói: Ông hỏi như chúng nhân này hết cả đều soi xét. Hỏi: Đó lại đều là chẳng trượng phu, nếu chẳng như thế lại có phần nối Tông phong chăng? Sư nói: Đưa ra 2 đầu 1 câu hỏi. Vị Tăng hỏi: Người nào biện được? Sư nói: Ba tư nuôi con. Hỏi: Chỗ đi của Phật pháp xin Sư toàn bày. Sư nói: Ông chỉ có toàn 1 câu hỏi. Vị Tăng hỏi: Vì sao nắm lấy câu hỏi này. Sư nói: Ông vừa hỏi gì? Vị Tăng nói: Nếu chẳng gặp Sư mấy thành tẩu tác. Sư nói: Giặc đi rồi mới đóng cửa. Vị Tăng hỏi: Riêng truyền 1 câu như thế nào phân phó. Sư nói: Khá tiếc cho mấy câu hỏi. Vị Tăng hỏi: Đó tức là riêng đáp cũng chẳng đáng. Sư đáp: Cũng là lời nhàn. Hỏi: Như thế nào là người chẳng chầu Thiên tử, chẳng khen Vương hầu ? Sư nói: 1 ngày 3 sợi chỉ, suốt năm 1 áo nạp. Vị Tăng hỏi: Chưa biết người này lại nối Tông phong chăng? Sư nói: Thước đến nói trên đầu, mây về bay trước mắt. Hỏi: Người xưa có nói chẳng đoạn phiền não, ý này thế nào? Sư nói: Lại là người phát nghiệp. Vị Tăng hỏi: Như thế nào không phát nghiệp. Sư nói: Ông nói đọa rồi. Vị Tăng hỏi: Thỉnh đi thưởng phạt, như thế nào là kiếm thổi lông. Sư nói: Đúng pháp lễ 3 lạy. Sau Sư đến ở chùa Long Sách mà qui tịch.

8. Thiền sư Hồng Nghiễm ở viện Thủy Lục, Phước châu.

Sư lên pháp đường, đại chúng vân tập xong. Sư xuống tòa bưng lò hương đi tuần hành trước đại chúng nói rằng: Cúng dường mười phương chư Phật. Rồi về phương trượng. Vị Tăng hỏi: Lìa trăm phi gồm 4 cú, thỉnh Sư hết sức làm đề cương. Sư nói: Lạc ở chỗ nào? Vị Tăng nói: Đó

tức là trời người có nhờ cậy. Sư nói: Đừng đem nước bẩn hắt vào người tốt.

9. Thiền sư Hàm Trạch ở viện quảng Nghiệm, núi Linh Ẩn, Hàng châu.

Trước Sư tham với Hòa thượng Triển ở Bảo Phước. Bảo Phước hỏi: Ông tên gì? Sư nói: Hàm Trạch. Bảo Phước nói: Bỗng gặp khô cạn thì thế nào? Sư nói: Ai là khô cạn. Bảo Phước nói là ta. Sư nói: Hòa thượng chớ lừa người tốt. Sau Sư được ngài Trường Khánh ấn ký, trụ tại Quảng Nghiêm Đạo tràng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc thấy mặt trình nhau? Sư xuống giường thiền nói: Tôn thể bắt (đứng) đầu ở Vạn Phước, hỏi không cùng vạn pháp làm bạn là người nào? Sư nói: Trong thành lầu thanh sử, ngoài mây tháp cao phong. - Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Suối u nhàn trong, trăng cao trong sáng. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: 1 núi mây trắng, 3 gian nhà cỏ. Vị Tăng hỏi: Rốt ráo thế nào? Sư nói: Đã không có Duy-na lại không (vắng) Điển tọa. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Quảng Nghiêm? Sư nói: Sư tử đá trước tiếng nước reo trên núi Kê Lũng vượn trắng kêu.

10. Thiền sư Tuệ Lãng ở viện Báo Từ, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói: Các Thánh từ trước vì 1 nhân duyên lớn nên xuất hiện ra đời kịp báo cáo nhau là các người hiểu chăng? Nếu không hiểu thì rất không dễ dàng Tăng hỏi: Như thế nào là 1 việc lớn? Sư nói: Có (chứ) lầm báo cáo nhau chăng? Vị Tăng nói đó tức là Học nhân chẳng nghi. Sư nói: Sao lại bịnh ở mắt. Hỏi: Hết cả 3 đời chư Phật là người truyền nói, chưa biết người nào nói. Sư nói: Nghe Vị Tăng hỏi: chưa biết là nói gì? Sư đáp: Ông không phải là chuông hẹn. Hỏi: Như thế nào là mắt của Học nhân. Sư nói: Chẳng thể lại buông cát?

11. Thiền sư Thường Tuệ ở Trường Khánh Di Sơn, Phước châu.

Tăng hỏi: Vương hầu vâng lịnh đệ tử nối pháp lời nói khóa miệng của Di Sơn thỉnh Sư không lầm. Sư nói: Được Tăng nói đó tức là hiểu sâu (núi sâu?) Tôn Từ. Sư nói: Rất tốt chớ làm người ngu độn. Hỏi: Chẳng phạm Tông phong, chẳng bị người ta bình phẩm, xin Sư đầy miệng nói. Sư nói: Hôm nay há chẳng phải là ngày mở pháp đường! Sư nói: Lửa sáng nối Tuyết Phong, ấn truyền Siêu giác, chẳng trái với vật, chẳng phụ với người chẳng ở đương đầu thì nay sao nói? Vị Tăng nói đó tức là khéo giúp lời cạn sâu đã biện. Sư nói: Cũng cần biết tốt xấu.

12. Thiền sư Tịnh ở viện Thạch Phật, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói: Nếu nói mặt trăng trình nhau thì hãy còn

thêm son phấn, nếu lìa thêm lỗi cũng có lỗi cô phụ, các người làm sao hiểu hết? - Tăng hỏi: Đệ tử muốn thấy vị thầy xưa nay của Hòa Thượng thì thế nào? Sư nói: Động thượng có nói thân thể lấy? Vị Tăng nói: Đó tức chẳng được thấy đi. Sư nói: Rõ ràng: Đường khách như trời xa, Hầu môn giống biển sâu.

13. Thiền sư Tùng Hân ở Thúy Phong, Xứ châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Lại không mở tòa pháp (nói pháp). Trân trọng. Rồi hỏi Tăng: Hiểu chăng? Vị Tăng nói: Không hiểu. Sư nói: Sắp bảo Xà-lê đến Bách Trượng.

14. Thiền sư Thanh Hoán ở Quán Âm viện, Chẩm Phong, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Các Thiền đức nếu cần luận Thiền nói Đạo nêu nói Tông phong chỉ như người phân thượng trong 1 đầu lông có vô lượng chư Phật chuyển Đại pháp luân, trong 1 bụi trần hiện cõi Bảo Vương. Phật nói chúng sinh nói: Núi sông đất liền 1 lúc nói chưa từng gián đoạn. Như Tỳ Sa môn Vương trước sau chưa cầu báu bên ngoài. Đã đều có gia phong như thế có ai thiếu sót gì chẳng thể tới chỗ người khác mà lấy phần. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là tánh pháp giới? Sư nói: Trong thân ông có vạn tượng (vạn vật). Vị Tăng hỏi: Như thế nào là hiểu được? Sư đáp: Chẳng thể trong hang tìm tiếng lại cầu ngọn ngành (trước sau?).

15. Thiền sư Khế Nột ở Đông Thiền, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Chưa từng tạm mất toàn thể hiện tiền. Đạo đó cũng là phần ngoài đã nói như vậy không được hướng trước huynh đệ thì cùng nói làm gì chớ chỗ không Đạo chẳng chịu nói chăng? Chớ hiểu lầm. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Tam-muội hiện tiền? Sư nói: Hà tất lại đợi nói. Hỏi: Việc mình chưa sáng xin Sư chỉ bày. Sư nói: Sao chẳng lễ tạ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Đông Thiền? Sư nói: 1 người truyền hư, vạn người truyền thật.

16. Đại sư Diệu Quả Hoằng Biện, ở Trường Khánh viện, Phước châu.

Một hôm Sư lên pháp đường đứng bên tòa bảo đại chúng rằng: Ai nấy đều trở về nhà được hay không?. Lại hiểu được chăng? Nếu cũng chưa hiểu thì sơn Tăng lừa dối các người đó. Rồi lên tòa. Vị Tăng hỏi: Hải chúng đã vân tập thỉnh Sư mở môn phương tiện chỉ tướng chân thật. Sư nói: Cái đó là môn phương tiện. Vị Tăng nói: Đó tức là đại chúng lắng nghe. Sư nói: Không lắng nghe làm gì. Hỏi: Sau Siêu giác rồi đốt lửa Diệu quả tuyền đăng, nói im động tịnh như thế nào mà chỉ nhau? Sư

nói: Lại hiểu quái lạ được chăng?

17. Đại sư Liễu Không Khả Long ở viện Đông Thiền, Phước châu.

Khi mở pháp đường có vị Tăng hỏi: Xa bỏ Trượng Thất Cửu Phong, đến ngồi Đạo tràng Đông Thiền người trời chiêm ngưỡng tôn nhan, nguyện ban 1 lời diễn nói. Sư nói: Gió Nghiêu ngàn năm Liễu không chẳng mê muội với Xà-lê. Hỏi: Đó tức trời người có nhờ cậy. Sư nói: Thích hợp hay không thích hợp?. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Chính là Đạo. Hỏi: Như thế nào là người trong Đạo? Sư nói: Rõ ràng nói với ông. Sư lên pháp đường nói: Tốt nhất là tự tỉnh yếu chẳng phải Tiên Đà Nhã là dòng nghe tiếng, chẳng bằng quay về nhà hướng vào lửa. Trân trọng. Hỏi: Như thế nào là Phổ Hiền câu thứ nhất? Sư nói: Lạc vào câu thứ 2.

18. Thiền sư Thủ Phê ở viện Thiên Tông, Phước châu.

Một hôm Sư lên pháp đường, đại chúng vào phương trượng tham vấn. Sư nói: Đêm nay cùng đại chúng xin phép nghỉ, không biết đại chúng cho nghỉ hay không? Nếu chưa cho nghỉ thì phụ người nói trước. Trân trọng. Vị Tăng hỏi: Người nào trong suốt 12 giờ (24 giờ) thường có lại tiêu được của trời người cúng dường hay không? Sư nói: Tiêu không được. Vị Tăng hỏi: Vì sao tiêu không được? Sư nói: Vì ông thường có. Vị Tăng hỏi: Như người không thường có, lại tiêu được chăng? Sư nói: Lừa năm ngoái. Vị Tăng nói: Thỉnh Sư đáp lời không chủ khách. Sư nói: Hướng chỗ không chủ khách mà hỏi tương lai.

19. Thiền sư Tịnh Ngộ Hoài Liệt ở viện Vĩnh An, Võ châu.

Sư lên pháp đường, chúng vân tập. Sư ngó quanh tả hữu bảo rằng: Bịnh nói lắp làm gì? Rồi trở về phương trượng. Lại 1 hôm Sư lên pháp đường Sư im lặng hồi lâu bảo thật là (mọng tự) đáng thương lại bị ô nhiễm. Chính là chỗ cố gắng của đại chúng chớ xem thường. Vị Tăng hỏi: Đích thân nghe 1 câu của Di Sơn, thỉnh Sư vì Học nhân mà nói? Sư nói: Sau này chớ lầm nêu lời hỏi giống người khác.

20. Thiền sư Linh Hàm ở Mân Sơn, Phước châu.

Trước Sư ở viện Vĩnh Phước. Sư lên pháp đường nói: Lại ân ân đầy ấp nguyện nguyện tròn. Rồi trở về phương trượng. Vị Tăng hỏi: Đã đến đỉnh Diệu Phong, người nào làm bè bạn? Sư nói: Đến. Vị Tăng hỏi: Người nào làm bè bạn? Sư nói: Uống trà đi. Hỏi: Rõ ràng là chẳng hiểu, thỉnh Sư chỉ bày? Sư nói: Chỉ bày tạm gác lại cái gì là điều rõ ràng của ông. Vị Tăng nói: Học nhân chẳng hiểu, lại thỉnh Sư chỉ bày. Sư nói: 7 gậy 13.

21. Hòa thượng Qui Sơn ở nước Tân La.

Có nêu: Tướng Quốc Bùi Công Hưu mở lập pháp hội hỏi Tăng xem kinh là kinh gì. Tăng đáp: Kinh Vô Ngôn Đồng Tử. Ông hỏi: Có mấy quyển? Vị Tăng đáp: 2 quyển. Ông nói: Đã là Vô Ngôn làm gì có 2 quyển. Tăng không đáp được. Sư đáp thay: Nếu luận Vô Ngôn chẳng chỉ 2 quyển.

22. Thiền sư Đạo Ân ở viện Tư quốc, núi Long tu, Cát châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư đáp: Năm Phổ Thông thứ 8 gặp Lương trách móc thẳng đến ngày nay chẳng được rửa sạch. Hỏi: Ngàn núi vạn núi như thế nào là núi Long Tu. Sư nói: Ngàn núi vạn núi. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong núi. Sư nói: Đối diện mà ngàn dặm. Vị Tăng hỏi: Không lạc vào có không thỉnh Sư nói:. Sư nói: Ông hỏi làm gì?

23. Thiền sư Trừng Tịnh ở viện tường Quang, Phước châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Trường An huyên náo. Vị Tăng hỏi: Việc hướng thượng như thế nào? Sư nói: Tiếng hàng vạn tiếng khởi, tòng giả vạch 5 mây. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Dưới cửa việc Bình Chương, Cung Vi so mấy lớp.

24. Thiền sư Minh Viễn ở Thứu Lãnh, Tương châu.

Trước Sư tham vấn ngài Trường Khánh. Trường Khánh hỏi: Ông tên gì? Sư nói: Minh Viễn. Khánh hỏi: Việc bên đó làm gì? Sư nói: Minh Viễn lui 2 bước. Khánh nói: Ông vô cớ lui 2 bước làm gì? Sư không đáp được. Trường Khánh đáp thay: Nêu chẳng lui bước sao biết Minh Viễn. Sư bèn dụ chỉ. Sư ở đó có vị Tăng hỏi: Không 1 pháp ở trước nên dùng không thiếu sót là thế nào? Sư lấy tay đẩy lửa. Vị Tăng nhờ đó mà tỉnh ngộ.

25. Thiền sư Tùng Hoài ở viện Báo Từ, Hàng châu.

Sư người Phước châu, họ Trần. Thuở nhỏ vào Thạch Thê xuất gia. Trước ở chùa Xứng Tâm tại Việt châu. Sau ở Tù Viện. Vị Tăng hỏi: Người xưa có nói: Người nay xem giáo xưa chưa khởi tâm náo động. Muốn khởi tâm náo động, cần phải xem giáo xưa. Như thế nào là giáo xưa? Sư đáp: Như thế ta nghe. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là trong tâm náo động. Sư nói: Bờ kia có tiếng chim sẻ. Năm Khai Bảo thứ 6 (Quý dậu) ngày 14 tháng 06 giờ Thìn, Sư tắm gối thay áo mới, dạy bảo học trò dặn dò xong thì nằm nghiêng hông hữu mà mất.

26. Đại sư Châu Trí Quảng Biên ở Khiết doanh, chùa Long Hoa, Hàng châu.

Sư thọ nghiệp ở ngài Huỳnh Nghiệt, Phước châu. Ở Trường Khánh

mà lãnh ngộ ý chỉ. Sư ở đó sau có vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Long Hoa? Sư nói: Trúc xanh hay gió, tùng lạnh khóa trăng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Chớ nên đường đột. Hỏi: Như thế nào là Đạo tràng của 3 đời chư Phật. Sư nói: Chớ riêng chiêm lễ. Vị Tăng nói: Đó là kéo dài liên tục từ xưa đến nay. Sư nói: Ở trong năm nào? Hỏi: Như thế nào là chủ trong núi Huỳnh Nghiệt? Sư nói: Ta ân nhân giả hỏi nhau. Hỏi: Như thế nào là cảnh Huỳnh Nghiệt. Sư nói: Rồng ngâm thác nước mạnh, mây nổi ngọn Thúy Vi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Phó ở chùa Long Sách, Hàng châu trước đây.**

1. Thiền sư Sư Nột ở núi Thanh Hóa, Việt châu.

Tăng hỏi: Trong 12 giờ như thế nào không nghi không lầm? Sư nói: Tốt. Vị Tăng nói: Đó tức là được gặp Thầy? Sư nói: Trân trọng. Có vị Tăng đến lễ bái. Sư nói: Ông cũng khéo hỏi, ta cũng khéo đáp. Vị Tăng nói: Đó tức là đại chúng đứng lâu. Sư nói: Đè ép đại chúng làm gì? Vị Tăng hỏi: Đi tức thưởng phạt như thế nào là kiếm thổi lông? Sư nói: Trong sông Tiền Đường đi thuyền tốt. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Có thể giết cá tươi.

2. Thiền sư Ngộ Duyên ở Nam Thiền Cù châu.

Có Tục sĩ lúc đó người ta gọi là Thiết Cước (chân sắt) bỗng nhiên cỡi ngựa, có vị Tăng hỏi: Sư đã là Thiết Cước vì sao cỡi ngựa? Sư nói: Lưng đeo chẳng nhân bụng rất đau, bịt khăn trên đầu há là chống trời lạnh. Có 1 Tục quan hỏi: Hòa thượng nhấm kẻ hậu sinh kiếp nào làm Tôn Túc. Sư nói: Ngàn năm chỉ nói hạc đầu đỏ, sáng sinh liền là phượng hoàng con. Sư có lúc nói việc này được khó nói. Có vị Tăng ra nói: Thỉnh Sư nói:. Sư nói: Khe rêu ở Mục châu, tai đá ở Cẩm quân.

3. Thiền sư Trí Viễn ở viện Tư Phước, Phục châu.

Sư người Liên Giang, Phước châu. Sư tuổi nhỏ chỗ Thiền sư Pháp Tuyên ở viện Quán Âm tại Giáp sơn mà xuống tóc thọ giới cụ túc. Sư hầu hạ phục dịch chuyên việc trì tụng. Một hôm Thiền sư Tuyên bảo rằng: Xem ông là Thượng căn có thể kham nhận việc lớn, sao không khắp tham mà lại dính vào việc này? Sư bèn lễ tạ đi kắp các phương, đến Cảnh Thanh ở Việt châu lễ ngài Thuận Đức Đại sư, nhân hỏi rằng: Như thế nào là chỗ chư Phật xuất thân? Thuận Đức đáp: Đại gia cần biết. Sư nói: Đây thì các mắt khó lừa, Thuận Đức nói: Lý hay cột báo. Sư nhân đó mà phát ngộ Huyền chỉ - Năm Chu Hiển Đức 3 (Bính thìn), Thứ Sử Phúc Châu sai quan lại và ngăn chúng thỉnh Sư ở viện Tư Phước

mở pháp đường nói pháp (lúc đó gọi là Đông Thiền viện) - Có vị Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai? Nối Tông ai? Sư nói: Trăng trước ngọn Tuyết lãnh, gương sáng trong sóng hồ. Hỏi: Khi chư Phật ra đời trời mưa 4 hoa, đất rung 6 động, Hòa thượng ngày nay có điềm lành gì? Sư nói: 1 vật chẳng sinh bày toàn thể, sáng màu trước mắt có ai biết. Hỏi: Như thế nào bày thẳng 1 câu? Sư nói: Là gì? Sư lại nói: Hiểu chăng? Hiểu thì nay liền xong, không hiểu thì lâu trần sa kiếp, chỉ cứ vào các Hiền mà phân trên, tâm cổ Phật vốn sáng bày hiện tiền. Cùng trời khắp đất sum la vạn tượng đều tự gia phong mình. Phật cùng chúng sinh vốn không sai khác, Niết-bàn sinh tử huyễn hóa tạo nên, tánh địa chân thường chẳng nhọc tu chứng. Sư lại nói: Cần biết việc này mặt trời này nên hiển lộ ra ngoài, hoàn toàn không cỏ tấc cỏ che trùm liền là thừa đương lấy sức tỉnh tâm cao nhất. Sư như thế mà vì chúng dạy dỗ suốt 22 năm. Năm Thái bình Hưng Quốc thứ 2 (Đinh Sửu) ngày 16 tháng 9 Sư đánh chuông từ giã chúng, đến giờ Thìn ngày 27 thì điềm nhiên ngồi mà hóa, thọ 83 tuổi, lạp được 63.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Nhạc ở viện Báo Ân, Chương châu trước đây.**

1. Đại sư Truyền Tâm Sư Hạo, ở viện Diệu Tế, Đàm châu.

Sư từng ở Hương Sơn Lâm châu. Có vị Tăng hỏi: Định tức đầu thứ 2, chẳng định tức đầu thứ 3, hỏi: Như thế nào là đầu thứ nhất? Sư nói: Thâu. Vị Tăng hỏi: Người xưa chặt tay để làm việc gì? Sư nói: Ta đâu có thể chặt tay. Hỏi: Như thế nào là mắt của Học nhân? Sư nói: Phải biết tâm tốt của ta. Hỏi: Như thế nào kiếm Hương Sơn? Sư nói: Lại - Tăng hỏi: Lại bày ra không? Sư nói: Chẳng chịu thấy. Hỏi: Như thế nào là Tòng môn câu thứ nhất? Sư nói: Rất chẳng được nêu lầm. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Diệu Tế? Sư nói: Người tả hữu rất đông. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: 2 miệng không 1 lưỡi. Hỏi: Như thế nào là Hương Sơn 1 đường? Sư nói: cuồn cuộn. Vị Tăng hỏi: Người đến như thế nào? Sư nói: Tức bình sinh của ông. Hỏi: Như thế nào mật ngữ của Thế Tôn? Sư nói: A-nan cũng chẳng biết. Sư nói: Vì sao chẳng biết? Sư nói: Chớ chẳng phải Tiên Đà. Hỏi: Như thế nào Báu Hương Sơn? Sư nói: Người Hồ mắt xanh chẳng dám định. Vị Tăng hỏi: Người lộ như thế nào? Sư nói: Gậy Long Vương chẳng đưa lên. Nhân Tăng nêu: Thánh Tăng nắn tượng bị hổ cắn, bèn hỏi Sư: Đã là Thánh Tăng vì sao bị thú cắn. Sư nói: Nghi giết người thiên hạ. Hỏi: Như thế nào là người không biết hổ thẹn? Sư nói: Xà-lê ăn gậy.

*** Đệ tử nối pháp của Quốc Sư Thần Yến ở Cô Sơn, Phước châu trước đây.**

1. Đại sư Thủy Nguyệt Tâm Ấn Tử Nghi ở núi Thiên Trúc, Hàng châu.

Sư người huyện Lạc Thanh ở ông châu họ Trần. Trước Sư du phương đến gặp Cổ Sơn hỏi rằng: Tử Nghi ngoài 3.000 dặm xa đến cầu pháp. Hôm nay phi thời từ trước thỉnh Sư phi thời mà đáp thoại. Cổ Sơn đáp: Chẳng thể ngu độn như Nhân giả. Sư hỏi: Chỗ tỉnh lực như thế nào? Cổ Sơn nói: Ông sao phí sức. Sư từ lời nói ấy mà lãnh chỉ, liền đến Triết Trung. Tiền Trung ý Vương nghe Đạo sư rất khen, liền mời mở pháp, ở La Hán và Quang Phước 2 Đạo tràng, hải chúng đến đông. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Đại chúng đứng lâu, đợi gì mà chẳng nêu bày, chỉ sợ làm lầm các Thiền đức, chuyển mê trở về, đường lúc này khá lạnh. Trân trọng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Sự từ trên. Sư nói: Trụ (dừng lại). Vị Tăng nói: Tiến như thế nào? Sư nói: Khá tiếc cho đầu rồng lại thành duôi rắn. Có vị Tăng lễ bái đứng dậy sắp hỏi. Sư nói: Vì sao lại đặt ra. Vị Tăng ấy bèn hỏi: Như con xây cất (ra làm việc) có ai giúp nhau không? Sư nói: Chỉ đợi chung cuộc không biết cán búa rả nát. Hỏi: Như thế nào là Duy-ma im lặng? Sư nói: Chê bai. Vị Tăng hỏi: Văn Thù nhân sao khen ngợi. Sư nói: Đồng xét hiểu qua. Vị Tăng hỏi: Duy-ma lại thế nào? Sư nói: Trên đầu khăn 3 thước, trong tay 1 phất trần. Hỏi: Như thế nào là chỗ Phật xuất thân? Sư nói: Trong biển Đại dương có ngôi sao lửa. Vị Tăng nói: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Đốt hết cá rồng. Hỏi: Ngài Đơn Hà đốt Phật gỗ là ý chỉ thế nào? Sư nói: Lạnh thì vây quanh lò hướng về lửa dữ. Vị Tăng nói: Lại có lỗi chăng? Sư nói: Nóng thì ngồi bên bờ khe rừng trúc. Hỏi: Như thế nào là pháp giới Nghĩa Tông? Sư nói: Ngày 09 tháng 09 sóng Chiết Giang. Hỏi: Các thứ khác thì không hỏi, thế nào là dưới cửa Quang Phước người vượt Tỳ-lô hơn cả Thích Ca? Sư nói: Các thú khác thì dâng nạp. Vị Tăng nói: Đó tức là bình sinh vui mừng do may mắn. Sư nói: Sự vui mừng do may mắn làm gì? Vị Tăng ấy không làm gì. Sư hét. Sư sắp xuống pháp đường. Vị Tăng hỏi: Xuống pháp đường xin 1 câu phân phó. Sư nói: Xách giày về Tây quốc đi, núi này không vượn già kêu hú. Hỏi: Cổ Sơn có thuyết kéo trống đoạt cờ, Sư lại như thế nào? Sư nói: Tướng bại chẳng chịu giết. Hỏi: Nếu gặp tướng giỏi lại như thế nào? Sư nói: Nghĩ ông cô hồn bạn cho ông 3 tiến cúng. Hỏi: Thế Tôn nhập diệt thì đi về đâu? Sư nói: Rừng Hạc không đổi sắc, Chân qui không chỗ về. Vị Tăng hỏi: Phu tử ắt định như thế nào? Sư nói: Chu thật chết sức gió hoa nhiều rụng mùa

Thu?. Vị Tăng hỏi: Thầy của con tương lai lại về chỗ nào? Sư nói: Ông nay muốn biết chỗ ta về, Đông Tây Nam Bắc liễu thành tơ. Hỏi: Như thế nào là tu hành tức cùng Đạo tương ưng? Sư nói: Trong rèm ngâm cao quyển, uống trà xong ngủ ngon. Sư trở về làng cũ. Niên hiệu Ung Hy 3 thì mất, học trò tỳ nhặt xá lợi Sư xây tháp mà thờ.

2. Thiền sư Chân Tịch Trí Tác ở Bạch Vân, Kiến châu.

Sư người Vĩnh Trinh, họ Chu, hình dung như Pham Tăng (Tăng Ấn Độ), lễ Quốc sư Cổ Sơn mà cạo tọc, năm 24 tuổi thọ Cụ giới. Một hôm Cổ Sơn lên pháp đường gọi đại chúng, chúng đều quay nhìn. Cổ Sơn khoát tay áo chỉ bày. Chúng không hiểu. chỉ có Sư là tỉnh ngộ ý chỉ ấy mà vào thất được ấn chứng. Lại tham với ngài Cổ Sơn khiến đến trước, hỏi rằng: Nam Tuyền gọi viện chủ ý thế nào? Sư chỉ khoanh tay nghiêm mặt đứng yên mà thôi. Cổ Sơn rất lấy làm lạ. Từ đó Sư dạo Ngô sở rồi đến Mân Xuyên. Trước Sư ở Nam Phong kế đến ở Bạch Vân viện tại Kiến châu. Sư lên pháp đường nói rằng: Lại có người hướng trong Tông thừa mà đặt 1 câu hỏi chăng? Đợi Sơn tăng hướng trong Tông thừa mà đáp lại. Lúc đó có vị Tăng lễ bái vừa đứng dậy. Sư liền trở về phương trượng. Hỏi: Như thế nào là rồng ngâm trong cây khô? Sư nói: Sen sinh trong lửa. Hỏi: Như thế nào là con mắt (ngươi) trong đầu lâu? Sư nói: Trâu bùn vàonước. Hỏi: Như thế nào là chủ trong chủ? Sư hỏi: Ông lại đủ mắt chăng? Vị Tăng nói: Đó tức là Học nhân trở về nhà. Sư nói: Khi vào túi vải. Hỏi: Như thế nào là bến Diên Bình? Sư nói: Vạn cổ nước mênh mông. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là kiếm Diên Bình? Sư nói: Phải mau lui bước. Vị Tăng hỏi: Chưa biết bến và kiếm là đồng hay khác. Sư nói: Khá tiếc lão ấy - Năm Càn Hổ thứ 2 (Kỷ dậu), Gang Nam quốc chủ là Lý Thị đón Sư về ở Phụng tiên ban cho tử y và danh hiệu. Sư lên pháp đường ngồi chúng đều lắng nghe. Sư nói: Sắp lừa dối đi, lại biết được chăng. Có thể chẳng nghe ngày xưa Linh Sơn nhiều ít Sĩ chúng, chỉ nói Ca-diếp thân nghe. Ngày nay sáng vâng lệnh vua khiến bày Tông giáo, chẳng thể khác Linh Sơn. - Đã không thể khác Linh Sơn thì các Nhân giả làm gì sinh trương thể tất, cũng chớ nệ xưa nay, chỉ kia đây làm chút ít tinh thái, các người (ta?) nghiệm xem là gì? Vị Tăng hỏi: Linh Sơn 1 hội khác nay, chưa biết việc thân nghe như thế nào nào? Sư nói: Lại nêu ra. Đáp: Đó tức là trời người có nhờ cậy. Sư nói: Xà-lê lại làm gì? Hỏi: Hiền vương thỉnh Sư mở lớn pháp tòa, nối Tổ Tây Trúc đến như thế nào chỉ bày. Sư nói: Rõ ràng ghi nhớ lấy. Đáp: Trọn chẳng dám cô phụ Hòa thượng. Sư nói: Cũng chưa có. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh của Phụng Tiên? Sư nói: Mặc tình quán xem. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là

người trong cảnh? Sư nói: Chớ lễ. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Phụng Tiên. Sư nói: Tức nay tại chỗ nào? Vị Tăng nói: Đó tức là đại chúng có nhờ cậy. Sư nói: quan hệ việc ông làm gì?. Hỏi: Như thế nào là vì người 1 câu? Sư nói: Chẳng phải là Phụng tiên nói không được.

3. Đại sư Liễu Giác Trí Nghiêm ở Cổ Sơn (trú đời thứ 2).

Sư lên pháp đường nói: Nói năng lại nhiều lời do đây lại lầm nhau. Trân trọng. Vị Tăng hỏi: Câu thạch môn thì chẳng dám hỏi, thỉnh Sư phương tiện nói. Sư nói: Hỏi: lấy Lộ trụ. Hỏi: Quốc vương ra đời 3 cõi yên, Pháp vương ra đời có ân gì? Sư nói: Lại hiểu chăng? Vị Tăng nói may gặp Minh Triều vội trình dâng. Sư nói: ói ra đi (nhổ bỏ đi). Vị Tăng nói: Nếu không lễ bái bao giờ thành chùy sắt không lỗ? Sư nói: Nào khác gì chùy sắt không lỗ?

4. Đại sư Diệu Không Trí Tung ở Long Sơn, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói may tự phần mình sáng, cần làm tiết mục ấy làm gì, đến đó liền thành tiết mục, lại thành thêm lời, lại thành trần cấu, chưa có nhiều thì giờ làm gì? - Tăng hỏi: Phật xưa dạy dỗ Tổ nay lại hưng, trời người đông đúc ở sân Thiền rất chí lý nếu vì khai thị. Sư nói: Cũng chẳng dám cô phụ đại chúng. Vị Tăng nói: Đó tức là trời người chẳng lầm, ân cần thỉnh Sư mau khiến tâm phàm làm tâm Phật. Sư nói: Nhân giả làm gì? Vị Tăng nói: Lui thân, lễ bái, tùy chúng lên xuống. Sư nói: Ta biết được ông.

5. Thiền sư Cương ở núi Phụng Hoàng, Tuyền châu.

Vị Tăng hỏi: đèn truyền Cổ Kiều, Đạo bá ôn lăng chẳng vượt Thạch môn, thỉnh Sư thông tin. Sư nói: Nếu chẳng phải là ngày nay chặn ngực xổ ra. Vị Tăng nói: Đó tức là ngày nay thân nghe sư tử gầm thét, lúc khác trọn làm phụng hoàng con. Sư nói: Lại hướng vào trong ấy mà làm dơ uế người. Hỏi: Cảnh sóng trắng vọt lên trời, người nào ở giữa thái hư Sư nói: Đêm yên nghĩ trống Nghiêu, quay đầu lắng nghe đàn Thuấn.

6. Thiền sư Văn Nghĩa ở Long Sơn, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói: Nếu nêu Tông thừa tức viện tịch kinh hoang nếu lưu ủy vấn thì lại đợi cái gì. Lại có người ủy gì mà nêu ra để nghiệm xem. Nếu không có người ủy thì chớ cướp hư hảo - Tăng hỏi: Như thế nào là vua người? Sư nói: oai phong người đều sợ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là vua pháp? Sư nói: 1 câu khiến đều làm. Vị Tăng hỏi: Hai vua là phân hay chẳng phân. Sư hỏi: Vừa nói cái gì?

7. Đại sư Liễu Tông Trí Nhạc ở Cổ Sơn, Phước châu.

Sư người ở Phước châu. Trước Sư du phương đến ngài Huỳnh Long

ở Ngạc Châu, hỏi rằng: Từ lâu nghe tiếng Huỳnh Long, đến rồi chỉ thấy rắn ban đỏ Huỳnh Long nói: Ông chỉ thấy rắn ban đỏ mà chẳng biết Huỳnh Long. Sư, vậy như thế nào là phải. Huỳnh Long nói cuồn cuộn. Sư nói: Bỗng gặp kim xí điểu (chim cánh vàng) đến thì làm sao? Đáp: Tánh mạng khó bảo tồn. Sư nói: Đó tức là bị nó nuốt. Đáp: Tạ ân Xà-lê cúng dường. Sư ngay đó chưa tỉnh giác. Bèn tìm đến núi Thọ Nghiệp lễ bái Hòa thượng Quốc Sư, được khải phát vi chỉ mà sau nối sơn môn làm đời thứ 3. Sư lên pháp đường nói: Nếu ta toàn nêu Tông thừa thì ông hướng vào đâu mà hiểu (lãnh hội). Sở dĩ hướng vào ông mà nói, xưa nay thường bày Thể dụng, không ngại gì - Vị Tăng hỏi: các thứ khác thì không hỏi, như thế nào là đản sinh vào dòng vua? Sư nói: Lá ngọc cành vàng chẳng giống nhau là làm sao. Vị Tăng nói: Đó tức là đồng bên trong không được khác. Sư nói: Việc không được khác làm gì? Vị Tăng hỏi: Cành vàng sao được nối? Sư nói: Cũng là lời ngoài cổng. Hỏi: Hư không lại biết tác dụng hay không? Sư đưa gậy lên nói: Cái đó Sư tăng thích đánh. Tăng không nói gì.

8. Hòa thượng Định Tuệ ở Tương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là việc hướng thượng Phật? Sư nói: Không ai chẳng sợ. Vị Tăng hỏi: Học nhân chưa ủy tại. Sư nói: Chẳng ngại khó hướng. Hỏi: Chẳng tiếc thời cơ thì làm sao sử dụng lời nói của Tổ tông? Sư nói: Xà-lê còn có đủ hổ thẹn chăng? Vị Tăng liền hét. Sư không nói gì.

9. Thiền sư Tông Hiểu Thanh Ngạc, ở Cổ Sơn, Phước châu.

Sư đắc pháp với Thọ Nghiệp Hòa thượng. Hỏi: Tăng mất rồi thì đi về đâu? Sư nói: Lúc lạnh không ra tay.

10. Thiền sư Tuệ Ngộ Xung Chiếu ở Tịnh Đức Đạo tràng, Kim lăng.

Sư người Phước châu, họ Hòa. Từ nhỏ không ăn vật có máu thịt, tự thề xuất gia, lệ Cổ Sơn cạo đầu được đắc pháp và thọ ký. Năm 24 tuổi, Sư ở Phong Thành, Hồng châu vì chúng diễn nói: Lúc đó gọi là Tiểu Trưởng lão. Trong năm Chu Hiển Đức, Giang Nam quốc chủ đón Sư về ở Quang Lục. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đại Đạo? Sư nói: Là không có Tiểu kính. Hỏi: Như thế nào là tiểu kính? Sư nói: Ta không biết có Đại Đạo (đường lớn)? Sau Sư về ở Khai tiên Lô sơn, sau ở Tịnh Đức, đều tụ họp Đồ chúng nói pháp. Năm Khai Bảo 8 thì Sư tịch.

11. Thiền sư Thanh Hộ ở viện Báo Ân, Kim Lăng.

Sư người Trường Lạc, Phước châu, họ Trần. Sư 6 tuổi đã lễ ngài Cổ Sơn mà cạo đầu, năm 15 tuổi thọ giới ngay sau lời nói của Quốc sư

mà phát minh chân thú. Khi Quốc sư viên tịch thì Sư ở Bạch Vân, Kiến châu. Mân Soái Vương Thị (họ Vương) dâng tử y và ban hiệu cho Sư là Sùng Nhân Đại sư. Năm Tấn Thiên Phước 8 Kim Lăng cùng sư vào Kiến Thành, Thống quân là Tra Văn Vi đến viện. Sư ra đón tiếp. Tra hỏi: Trong đây khi gặp nhau như thế nào? Sư đáp: Não loạn tướng quân. Tra sau thỉnh Sư về Kim Lăng, Quốc chủ sai Sư ở viện Trường Khánh mà nhiếp chúng. Đầu năm Kiến Đức, Sư lui về ở am tại Kiến châu. Lúc đó Tiết Độ Sứ là Trần Hối sáng lập Thiền Uyển Hiển Thân Báo Ân thỉnh Sư trú trì. Ngày Khai Đường Tăng hỏi: Thỉnh Phật ra đời hoa trời rơi đầy, không biết Hòa thượng ra đời điềm lành gì? Sư nói: Hôm qua mới sấm mới phát, sáng nay mưa nhẹ bay. Hỏi: Thế nào là Huyền chỉ của Chư Phật. Sư nói: Hài cỏ guốc gỗ. Năm Khai Bảo thứ 3, Giang Nam hậu chủ thỉnh Sư vào ở cả 2 Đạo tràng Báo Ân và Tịnh Đức. Sư đến nói pháp đổi hiệu là Diệu Hạnh Thiền sư. Năm đó tháng 11 Sư có bịnh cáo từ Quốc chủ, buổi sáng ngày 20 Sư đánh chuông dặn dò đại chúng rồi nghiễm nhiên ngồi hóa, thọ 55 tuổi, lạp 40. Quốc chủ dùng lễ rất hậu làm trà tỳ thu nhặt xá lợi hơn 300 hạt và linh cốt đem về chôn ở núi Kê túc, Kiến châu. Lập tháp ở Viện Ngọa vân. Sư phong thần thanh lệ thao hạnh cô tiêu, suốt 20 năm chẳng mặc lụa là mà toàn là vải thô, viết văn nói năng đều đứng đầu chúng, 5 chỗ Ngữ yếu Sư có làm kệ tụng lưu truyền trên đời.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 22

- Thiền sư Hành tư đời thứ 7 (Phần 2)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Chiếu ở Long Hoa tự, Hàng châu, có 7 vị:

1. Thiền sư Sư Tấn Đoan Nghiêm ở Thai châu,
2. Thiền sư Chí Cầu ở viện Lục Thông Thai châu,
3. Thiền sư Quy ở viện Vân Long Hàng châu,
4. Thiền sư Đạo Nhàn ở viện Công Thần Dư Hàng, Hàng châu,
5. Thiền sư Ngộ Duyên ở Trấn Cảnh Cù châu,
6. Thiền sư Chiếu ở viện Báo Quốc Phước châu,
7. Thiền sư Nãi ở Bạch Vân Thai châu *7 vị trên đây thấy có ghi lục),.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Sâm ở Thúy Nghiêm, Minh châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Tử Hưng ở chùa Long Sách Hàng châu,
2. Ôn châu Phật Áo, Tri Mặc Thiền sư.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoằng Thao ở An Quốc viện, Phước châu, có 9 vị:

1. Thiền sư Sư Quý ở Bạch Lộc Phước châu,
2. Thiền sư Nghĩa Thông ở La Sơn Phước châu,
3. Thiền sư Tùng Quý ở An Quốc Phước châu,
4. Thiền sư Tạng Dụng ở Di Sơn Phước châu,
5. Thiền sư Ngạn Đoan ở Vĩnh Long Phước Châu,
6. Thiền sư Chí Đoan ở Lâm Dương Phước Châu,
7, Thiền sư Mãn ở Hưng Thánh Phước Châu,
8. Thiền sư Minh ở Thiên Tông Phước Châu,
9. Hòa thượng Tường An Quốc Phước Châu (9 vị trên đây thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tùng Triển ở Bảo viện Phước, Chương Châu, có 25 vị:

1. Thiền sư Tỉnh Đăng ở Chiêu Khánh Tuyền Châu,
2. Thiền sư Khả Trù ở Bảo Phườc Chương Châu,
3. Thiền sư Như Tân ở Bạch Thủy Thư Châu,
4. Thiền sư Tuệ Khiêm ở Chương Giang Hồng châu,
5. Thiền sư Văn Khâm ở Báo Phước châu Từ,
6. Thiền sư Thanh Vân ở Vạn An Tuyền châu,
7. Thiền sư Hy Báo Ân Chương châu,
8. Thiền sư Tùng Thâm ở Phụng Hoàng Tuyền châu,
9. Hòa thượng Doanh ở Vĩnh Long Phước châu,
10. Thiền sư Thủ Thanh ở núi Thanh Tuyền Hồng châu,
11. Thiền sư Hạnh Sùng ở viện Báo Ân Chương châu,
12. Hòa thượng Nhạc Ly ở Chương châu,
13. Thiền sư Hải ở Đức Sơn Lãng châu
14. Thiền sư Khánh ở Hậu Chiếu Tuyền châu,
15. Thiền sư Giản ở Lương Lãng châu Sơn
16. Thiền sư Trừng ở Kiến Sơn Hồng châu,
17. Thiền sư Khế Ẩn ở Khang Sơn Phước châu,
18. Thiền sư Tuệ Luân ở Diên Thọ Chương châu,
19. Thiền sư Thâm ở Tây Minh Tuyền châu (19 vị trên đây thấy có ghi lục),
20. Thiền sư Nhu ở Thăng Sơn Phước châu,
21. Hòa thượng Chẩm Phong ở Phước Châu,
22. Thiền sư Pháp Thào ở Lãng Châu,
23. Hòa thượng Thứu Lãnh ở Tương Châu,
24. Hòa thượng Kỉnh Liên ở Mục châu,
25. Thiền sư Cốc Sơn Câu Đàm châu (6 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Quán ở Nam Nhạc Kim Luân, có 1 vị:

1. Hòa thượng Kim Luân ở Hậu Hoành nhạc (1 vị thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Đạo Bác Thiền sư ở Thùy Long Sơn, Tuyền châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Thanh Khoát viện Bảo Phước Chương Châu (thấy có ghi lục),.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Yển ở núi Vân Môn, Thiều Châu, (phần 1) có 25 vị:

1. Hòa thượng Tường ở Bạch Vân Thiều châu,

2. Thiền sư Duyên Mật ở Đức Sơn Lãng châu,
3. Thiền sư Đạo Tuân ở Nam Đài Đàm châu,
4. Thiền sư Cánh Khâm ở núi Song Phong Thiều châu,
5. Hòa thượng Tư Phước ở Thiều Châu,
6. Thiền sư Nguyên ở Quảng Vân Quảng Châu,
7. Thiền sư Luân ở Long Cảnh Quảng Châu,
8. Hòa thượng Sảng ở Vân Môn Thiều Châu,
9. Hòa thượng Văn ở Bạch Vân Thiều Châu,
10. Thiền sư Trí Tịch ở Pha Vân Thiều Châu,
11. Hòa thượng Chương ở Tịnh Pháp Thiều châu,
12. Thiền sư Mãn ở núi Ôn Môn Thiều châu,
13. Đại sư Cảnh Giám ở Ba Lăng Nhạc châu,
14. Đại sư Tuệ Từ ở Địa Tạng Liên châu,
15. Thiền sư Yên ở Đại Dung Anh châu
16. Thiền sư Sùng ở La Sơn Quảng châu,
17. Thiền sư Bảo ở Vân Môn Thiều châu,
18. Hòa thượng Cảnh Thoát ở Lâm Khê Trình châu
19. Thiền sư Tuệ ở Hoa Nghiêm Quảng châu
20. Hòa thượng Thiều ở Thuấn Phong Thiều châu,
21. Thiền sư Sư Khoan ở Song Tuyền Tùy châu,
22. Hòa thượng Quán Âm ở Anh Châu,
23. Hòa thượng Lâm Tuyền ở Thiều Châu,
24. Hòa thượng Hy ở Vân Môn Thiều Châu,
25. Thiền sư Trừng Viễn ở Hương Lâm Ích Châu (25 vị trên đây thấy có ghi lục).

*****

- Thiền sư Hành Tư, đời thứ 7

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Chiếu ở chùa Long Hoa, Hàng châu trước đây.**

1. Thiền sư Sư Tiến ở Thụy Nham-Thai Châu.

Sư lên pháp đường, đại chúng tập họp đứng rất lâu. Sư nói: Xấu hổ vì các Thiền đức đã giảm bớt nêu ra hỏi han. Nếu là theo tiếng mà nghe vang thì không bằng trở về nhà mà đến với lửa. Trân trọng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Thụy Nham?. Sư nói: Lớp lớp núi cao về phía Nam xa xôi, phía Bắc hướng về Hoàng Đô chỉ gang tấc. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Vạn dặm mây trắng chầu

núi đẹp, lất phất mưa nhẹ vẩy trước mành? Vị Tăng hỏi: Không biết như thế nào mà gần gũi người này? Sư nói: Đem cái Xà-lê tự vào thất, nguyên lai còn cách vạn lớp cửa.

2. Chí Cầu Thiền sư ở viện Lục Thông, Thai châu.

Tăng hỏi: Khi toàn thân đeo kiếm, thì như thế nào? Sư nói: Lạc. Vị Tăng hỏi: Đương giả như thế nào? Sư nói: Xông trời nướng đất. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Lục Thông? Sư đáp: Đầy mắt giang sơn mặc tình xem. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Xưa nay tự qua lại. Vị Tăng hỏi: Lìa 2 đường lại có việc hướng thượng chăng? Sư đáp: Có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc hướng thượng? Sư nói: Mây nước ngàn đồ cùng vạn đồ. Hỏi: Người học chen nhau thỉnh Sư chỉ bày. Sư nói: Hồng lô chẳng rớt nhạn môn quan. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Hồng lô chẳng rớt nhạn môn quan? Sư nói: Thanh tiêu há mến tiếc mọi người duyên dính. Vị Tăng nói: Lại có người chẳng biết không? Sư nói: Có. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người chẳng biết. Sư nói: Trên bảng vàng không có tên. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Vạn nhà trăng sáng trong. Hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ 2? Sư nói: Sơn hà đại địa.

3. Thiền sư Qui ở Vân Long viện, Hàng châu.

Tăng hỏi: Chiến đấu lâu ngày ở sa trường sao công danh chẳng đến. Sư nói: Lỗi ở bên ấy. Vị Tăng hỏi: Lại có chỗ tiến tới hay không? Sư nói: Băng tan ngói nát.

4. Thiền sư Đạo Nhàn ở Công Thần viện tại Dư Hàng, Hàng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Công Thần? Sư nói: Người tục đứng bên bờ Đông, Tăng chúng ở bên bờ Tây. Hỏi: Như thế nào là tự kỷ của Học nhân? Sư đáp: Như ông với ta. Vị Tăng hỏi: Đó tức là không 2 cách. Sư nói: 10 vạn tám ngàn.

5. Thiền sư Ngộ duyên Trấn Cảnh ở Cù châu.

Tăng hỏi: Nhiều tay luyện vàng ai là người được? Sư nói: Bên bờ khe vạch đá chỉ tự mình vất vả, trong nhà có vật báu cần phải mau trở về. Vị Tăng hỏi: Đó là trước sau không từ người được mà đi. Sư nói: Nhiều quân (nhiều người) liền có sức xô núi, chưa khỏi đầu vai gánh vác vất vả.

6. Thiền sư Chiếu ở viện Báo Quốc, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói: Ta nếu toàn cơ, các ông hướng vào đâu mà mô sách, bởi vì căn khí chẳng đồng liền thành chẳng đủ xấu hổ, lại tìm hỏi được chăng? Ngày nay làm con đường tiến vào cho các Nhân

giả. Sư bèn giơ cao giường thiền đập xuống 2 cái hỏi lại thấy chăng? Nếu thấy liền thấy, nếu nghe liền nghe, chớ hướng vào ý thức mà suy tìm, liền thành vọng tưởng điên đảo không có ngày ra. Trân trọng. Nhân tháp Phật bị sét đánh. Có người hỏi tháp miếu Phật Tổ sao còn bị sét đánh? Sư nói: Chung trời tác dụng. Vị Tăng hỏi: Đã là chung trời tác dụng vì sao sét đánh Phật tác dụng chỗ nào thấy có Phật? Vị Tăng hỏi: Tránh sao khỏi lộn xộn. Sư hỏi: Thấy cái gì?

7. Thiền sư Nãi Bạch Vân ở Thai châu.

Vị Tăng hỏi: Kinh sơn có ngọc không phải là báu trong túi vàng ròng ban cho 1 lời. Sư nói: Nhà ta nghèo Tăng nói: Từ bi ở đâu? Sư nói: Không xấu hổ tên Đạo giả.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Linh Tham ở Thúy Nham Minh châu.**

1. Đại sư Minh Ngộ Tử Hưng ở chùa Long Sách Hàng châu.

Tăng hỏi: Trong chánh vị lại có người thành Phật chăng? Sư nói: Ai là chúng sinh. Vị Tăng hỏi: Nếu như thế tức cùng thành Phật. Sư nói: Đưa chánh vị cho ta. Vị Tăng nói: Như thế nào là chánh vị? Sư nói: Ông là chúng sinh. Hỏi: Như thế nào là báu vô giá? Sư nói: Biện và Hòa không ôm chân thật. Vị Tăng hỏi: Bỗng gặp Sở vương có tiến lên không? Sư nói: Phàm Thánh cùng nối nhau. Hỏi: Người xưa nắm lông vải ý như thế nào? Sư nói: Xà-lê nêu không toàn. Hỏi: Như thế nào là nêu được. Sư bèn nắm áo cà sa đưa lên.

2. Thiền sư Tri Mặc ở viện Phật Áo tại Vân Sơn, Ôn châu (trú đời thứ 2).

Sư lên pháp đường nói rằng: Sơn Tăng như nay xem thấy các Thượng tọa, như thế hành cước ăn cay nuốt đắng lội suối trèo non, trọn chẳng vì ngắm xem châu huyện tìm thăm danh sơn thắng tích, hẳn là vì một việc lớn này, như nay lại cần các người ở trong sự tham vấn của mình mà thông báo các tin tức thì Vân Sơn dám cùng chứng minh. Không phải chỉ Vân Sơn cùng chứng minh, mà cho đến các Thiền lâm Phật sát cũng chứng minh. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Phật Áo? Sư nói: Đưa khách chẳng lìa trong 3 bước, đón khách chỉ ở trước nhà tranh.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Minh Chân Hoằng Thao ở viện An Quốc, Phước châu trước đây.**

1. Thiền sư Sư Quý ở Bạch Lộc Phước châu.

Trong ngày Khai Đường của Sư, có vị Tăng hỏi: 1 phái tây Hiệp chẳng khác Mã Đầu. Bạch Lộc ngàn ngọn sao kê túc? Sư nói: Đại chúng 1 lúc nghiệm xem. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Bạch Lộc? Sư nói: Hướng về ông mà nói cái gì? Vị Tăng nói: Đó tức là Học nhân biết lúc đi. Sư nói: Biết lúc người nào đến đâu?. Vị Tăng nói: Chẳng thể nào lại lầm rầm. Sư nói: Buông bỏ thì chẳng được. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì trăm chim ngậm hoa đến cúng dường, gặp rồi thì vì sao không đến. Sư đáp: Cảnh sắc ban mai chưa phân rõ mọi người đều mong ngóng kịp khi trời sáng rồi thì cũng như thường.

2. Thiền sư Nghĩa Thông ở La Sơn, Phước châu.

Sư lên pháp đường, đại chúng đứng lâu. Sư nói: Nếu có chỗ dặn dò thì La Sơn này không cụ nhãn, nếu không có chỗ dặn dò thì cực nhọc mà không công. Do đó Duy-ma ngày xưa đối với Văn Thù, lại nói như nay hiểu không? Vị Tăng hỏi: Như thế nào là sư tử ra hang? Sư nói: Chỗ nào mà không chấn động. Vị Tăng hỏi: Làm âm hưởng âm vang gì? Sư nói: Kẻ điếc không nghe. Hỏi: Tay chỉ trời đất chỉ mình ta là độc tôn vì sao bị kẻ che bai trách? Sư nói: Gọi là Hồ râu đỏ. Vị Tăng hỏi: Chỉ như kẻ chê bai có tài giỏi gì. Sư nói: Giữa đường gặp việc bất bình nên phải đè tay lên đốc gươm.

3. Thiền sư Tùng Quý ở An Quốc viện, Phước châu.

Tăng hỏi: Thiền cung rộng mở pháp chung đến động, hướng thượng 1 đường, thỉnh Sư chọn rõ. Sư nói: Tổ phi thời lưu. Sư có lục lên pháp đường bảo chúng rằng: Thiền và Đạo thì chủ nắm dính 1 bên, Phật và Tổ là giày cỏ rách hay sao? Như vậy nói cho biết chẳng khuất trước các người chăng. Nếu bảo làm oan thì lại hành cước đi, nếu bảo không làm oan thì cần phải giữ (ngậm) miệng lại mới được. Trân trọng - Lại có lúc Sư lên pháp đường nói: Ngay đây nếu không gặp An Quốc của Lương Triều thì cũng lừa không qua. Trân Trọng - Tăng hỏi: Thỉnh Sư nêu rõ Tông thừa. Sư nói: Ngày nay đánh (gặt) lúa, ngày mai hái củi. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Lò hương đối giường Thiền. Vị Tăng hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Cánh cửa ở trước lộ trụ. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Nếu hỏi gia phong liền đáp gia phong. Vị Tăng nói: Học nhân không hỏi gia phong khi đó thế nào? Sư nói: Hồ tới Hán đi. Hỏi: Các thứ khác thì chẳng hỏi, chỗ tỉnh yếu xin Sư 1 nói. Sư nói: Lại được tỉnh yếu chăng? Sư xuống pháp đường nói: Thuần Đà hiến cúng. Trân trọng.

4. Thiền sư Tạng dụng Trường Khánh ở Di Sơn, Phước châu.

Sư lên pháp đường, chúng tập họp. Sư ném cây quạt xuống đất

hỏi: Người ngu gọi vàng là đất, người trí làm gì hậu sinh khả úy, không thể đều giữ ngu mà đi. Lại có chăng, hãy nói ra xem. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái lui ra sau mà đứng. Sư hỏi: Lại riêng làm gì? Vị Tăng nói: Hòa thượng xét rõ. Sư nói: Hạt đào ngàn năm. Hỏi: Như thế nào là già lam? Sư nói: Khe dài ruộng bồ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là người trong già lam? Sư nói: Nước trắng Tân La. Hỏi: Như thế nào là Chánh Chủ Linh Tuyền? Sư nói: Núi Nam núi Bắc. Hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Trước giờ ăn bếp nấu cơm trắng Nam, sau giờ ngọ lò nấu chén trà Bắc. Hỏi: Pháp thân có chịu khổ không? Sư đáp: Địa ngục há là thiên đường. Vị Tăng nói: Đó tức là chịu khổ. Sư nói: Có tội lỗi gì?

5. Thiền sư Ngoạn Đoan ở viện Vĩnh Long, Phước châu.

Sư lên pháp đường, đại chúng vân tập. Sư từ tòa ngồi đứng dậy múa, bảo đại chúng rằng: Hiểu không? Chúng nói: Không hiểu. Sư nói: Sơn Tăng không bỏ Đạo pháp mà hiện việc phàm phu, làm sao chẳng hiểu. Hỏi: Vốn tự mình viện thành vì sao lại dạy dỗ rành rẽ. Sư nói: Ông tự kiểm trách xem.

6. Thiền sư Chí Đoan ở viện Thoại Phong, núi Lâm Dương, Phước châu.

Sư người Phước châu, nương chùa Nam Giản ở quận này mà thọ nghiệp. Năm 24 tuổi Sư gặp Minh Chân Đại sư. Một hôm có vị Tăng hỏi: Như thế nào là riêng lộ thân trong vạn trượng? Minh Chân đưa 1 ngón tay vị Tăng ấy không nói gì. Sư do đó ngầm họp huyền chỉ, bèn vào thất bạch rằng: Vừa rồi vị Tăng kia hỏi thoại chí đoan nay có chỗ tỉnh. Minh Chân nói: Ông thấy Đạo lý gì? Sư cũng đưa 1 ngón tay đáp: Cái đó là gì. Minh Chân cho là phải. Sư lên pháp đường đưa cây phất trần lên nói: Tào Khê dùng chẳng hết, người thời đó gọi là chàng Đầu Sừng. Sơn Tăng nắm cây quét ruồi, đưa được chỗ càn khôn hãm lọc. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Ngựa gỗ chạy giống khói, người đá rượt chẳng kịp. Hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư nói: Năm nay sớm hơn năm qua. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư đáp: Ruộng Đông hao hết phân nửa. Hỏi: Như thế nào là tự kỷ của Học nhân? Sư liền đạp cho 1 đạp. Tăng làm thế nhận Sư liền tát cho 1 cái. Tăng không đáp được. Sư nói: Lừa kẻ giết người. Hỏi: Như thế nào là người hướng về chỗ dứt khói Phật pháp? Sư đáp: Đỉnh núi cao chót vót vách thơm tho. Vị Tăng hỏi: Đó tức là Lý nhất chân hoa đồng không khác. Sư nói: Không phải Đạo lý đó. Sư nói: Đũa tre 1 văn 1 đôi. Có vị Tăng ban đêm tham. Sư hỏi: Ai? Vị Tăng đáp: Con. Sư nói: Thuyền đường ở tuyền

chau trên cây cau. Tăng im lặng hồi lâu. Sư nói: Hiểu chăng? Vị Tăng nói: Không hiểu. Sư nói: Nếu ông hiểu thì 5 uẩn khuếch thanh nuốt hết mười phương. Niên hiệu Khai Bảo thứ nhất trong tháng 08 Sư để lại bài kệ rằng:

Hai mươi hai năm đến
Riêng ông tạm bỏ nhau
Tro nóng tan bốn rừng
Chớ chiếm đất đàn na.

Bài kệ này bởi vì thị giả truyền ra ngoài, 4 chúng đều viết mà ghi nhớ. Đến ngày 28 tháng giêng năm sau, dân châu tranh vào núi chiêm lễ, Sư thên không bệnh hoạn tham vấn hỏi như thường. Đến ngày 01 tháng 02, chủ tể các quan trong châu cùng đến núi thăm viếng trong viện đông như chợ. Ngày mồng 02 Sư thọ trai xong liền lên pháp đường cáo từ chúng. Lúc đó có Viên Ứng Trưởng lão ra khỏi chúng đảnh lễ hỏi rằng: Mây sầu mù thảm đại chúng than khóc thỉnh Sư 1 lời lúc chưa cáo biệt nhau. Sư duỗi ra 1 chân. Ứng nói: Gương pháp chẳng đến đất này, trăng báu lại chiếu phương nào? Sư nói: Không phải cảnh giới của ông. Ứng nói: Đó tức là bọt sinh bọt diệt lại trở về nước Sư đi Sư lại vốn là thường. Sư lên tiếng hừ. Lại có Vị Tăng hỏi: mấy lời, Sư đều đầy đủ. Sau Sư xuống tòa trở về phương trượng ngồi yên đến giờ Hợi, lại hỏi chúng rằng: Thế Tôn diệt độ lúc nào. Chúng nói: Giờ Tý ngày rằm tháng 02. Sư nói: Ta nay thì trước giờ Tý. Nói xong thì tịch.

7. Thiền sư Mãn ở Hưng Thánh Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Thấy mặt giao phó chẳng đợi nói văn, đủ mắt đầu cơ gọi là thượng sĩ tham huyền. Nếu hay như thế mà Tông phong không rơi rớt. Vị Tăng hỏi: Ngày xưa trong hội Linh Sơn, ngày nay trong chiếu Hưng Thánh, Hòa thượng thân tuyền thì nói nêu như thế nào? Sư nói: Thiếu ông 1 câu hỏi.

8. Thiền sư Minh ở viện Thiên Tông, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói: May thay có Môn phong như thế sao không đốt đuốc sáng mà nối lấy. Nếu đã nối được thì chẳng ở 3 cõi, nếu ra ngoài 3 cõi thì phá hoại 3 cõi, nếu ở trong 3 cõi liền ngại 3 cõi, chẳng ngại chẳng phá là ra khỏi 3 cõi. Đó là chẳng ra 3 cõi. Đó là thấu suốt kham vì Phật pháp hạt giống, trời người có nhờ cậy - Có Vị Tăng hỏi: Nắm mây không nhờ vào bão táp, sóng nhanh làm sao thấu được thân? Sư nói: Sao được bỏ gốc mà theo ngọn.

9. Hòa thượng Tường ở viện An Quốc, Phước châu.

Sư lên pháp đường nhìn quanh rồi thất thanh bảo rằng: Rất là

không đầu mối. Tuy thế sự này chỉ bất đắc dĩ, trong đó nếu có người chưa gặp thì lại mở phương tiện. Lại hiểu chăng? Vị Tăng hỏi: Không nhờ phương tiện xin Sư từ bi chỉ bày? Sư nói: Ông hỏi ta đáp là phương tiện. Hỏi: ưng vật hiện hình như trăng trong nước, như thế nào là trăng? Sư đưa cây phất trần lên. Vị Tăng nói: Người xưa vì sao nói trăng nước vô hình. Sư hỏi: Thấy gì? Hỏi: Như thế nào là việc trong Tông thừa. Sư nói: Chuẩn quân tán hậu. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Nhiều mắt khó lừa.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tùng Triển ở viện Bảo Phước, Chương châu.**

1. Đại Sư TỈnh Đăng ở Chiêu Khánh Tuyền Châu

Trước, Sư tham vấn ngài Bảo Phước hỏi đáp rất ngầm họp. Một hôm Bảo Phước vào Đại điện thấy tượng Phật bèn đưa tay lên hỏi Sư rằng: Phật có gì sinh ra? Sư đáp: Hòa thượng cũng là hoành thân. Đáp: 1 cọc (chặt?) ta tự thâu lấy. Sư nói: Hòa thượng chẳng phải chỉ hoành thân. Bảo Phước cho là phải. Sau Sư ở Chiêu Khánh. Ngày Khai đường, Sư lên tòa 1 chút sau nói rằng: Đại chúng sau này hướng vào chỗ gặp bạn Đạo (nói?) làm sao nêu giống người khác. Nếu có người nêu được thử đối trước chúng mà nêu xem. Nếu nêu được thì khỏi cô phụ các Tổ trước cũng khỏi phải mai một hậu lai. Người xưa nói Đạo thông tâm quân tử, ngoài văn thấy nhau, lại có người ấy chăng, huống là dưới cửa Tào Khê con cháu họp tác làm gì sinh lý luận, họp tác làm gì sinh nêu bày (đề xướng). Vị Tăng hỏi: Ngày xưa cõi Đông giác thành tượng vương vây quanh, ngày nay Nam phương ở Mân Lãnh đề tiếp như thế nào? Sư nói: Hiểu chăng? Đáp: Đó tức là 1 cơ khải xứ (1 chỗ mở cơ) 4 cú khó truy tìm chưa rõ từ trên Tông môn được thành bên sự gì? Sư nói: Lui ra sau mà lễ bái theo chúng lên xuống. Hỏi: Toàn đề lên (nêu lên) chẳng đến, thỉnh Sư thương lượng. Sư nói: Trao tay được chăng? Vị Tăng nói: Đó tức là lãnh hội vậy. Sư nói: Chớ lầm. Hỏi: Như thế nào là tổn mình mà không phụ người. Sư nói: Chớ khuất trước ông câu hỏi đó chăng? Vị Tăng nói: Đó từ trước đã được Sư chỉ rõ. Sư nói: Ông lại khuất trước ta làm gì. Hỏi: 1 câu mũi nhọn thỉnh Sư nói: Hừ! Tăng lại hỏi. Sư nói: Lão ngủ gục! Sư hỏi: Vị Tăng lìa chỗ nào đến đây? Đáp: Từ Báo Ân. Sư hỏi: Vị Tăng đường lớn nhỏ? Đáp: Hòa thượng thử nói xem. Sư nói: Sao không đợi hỏi. Hỏi: Học nhân toàn thân chẳng hiểu, xin Sư chỉ bày. Sư nói: Lại biết cười chăng? Sư lại nói: Tòng lâm trước người đạt chẳng dám xúc ngỗ nhau, nếu là kẻ sơ tâm hậu học chưa tin

thì ngay đây tin đi, chưa tỉnh thì ngay đây tỉnh đi, chẳng chịu lượng hư, các người bổn pận (vốn phân?) chỗ đi chứa có lúc nào chẳng hiển bày, chưa có 1 vật nào bị che dấu. Như nay nếu cần biết chẳng cần phải dời đổi mảy may, chẳng dùng chút xíu công phu, chỉ cần hướng vào vị bạt địa mà thừa đương (gánh vác) lấy, há chẳng cố gắng tỉnh tâm. Đã tỉnh được rồi thì cùng sinh vai với chư Phật, y theo đó mà làm duyên việc này là chỗ đi bạch tịnh ấy. Ngày nay cầm được bạch tịnh thân tâm hợp với nó (người khác?) mới được tự nhiên, họp xưa họp nay mà thoát sinh lìa tử. Người xưa nói: Biết tâm thấu gốc, hiểu rõ pháp vô vi mới gọi là Sa môn. Như này các quan đại chúng đều phải hiểu (thể nhập) lấy chớ toàn suy lỗi Sư Tăng phần trên. Phật pháp bình đẳng trên từ chư Phật dưới đến tất cả đồng cùng việc này. Đã rõ ràng như đây có ai không, ngoài Cần Vương (vua siêng) ra cũng phải nỗ lực. Vừa rồi nói nhiều thứ bởi bất đắc dĩ mà thôi, chớ nói tông môn từ trước nhiều lời như thế. Chỉ như Tông môn từ trước đã làm gì tương tác như thế chăng. Nếu có người tương tấc thì Sơn Tăng ngày nay được tuyết rồi (đi tuyết?). Đại chúng đã đứng lâu. Xin trân trọng.

2. Đại sư Minh Biện Khả Trù ở viện Bảo Phước, Chương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Tuyết ở trời xanh nước trong bình. Hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông? Sư đáp: Nháy mắt là rụng hết. Vị Tăng nói: Lại có dùng chăng? Sư nói: Chớ nói lời quỉ.

3. Thiền sư Như Tân ở viện Hải Hội Bạch Thủy, Thư châu.

Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu mới nói: Lễ phiền thì loạn. Vị Tăng hỏi: Tông thừa từ trên như thế nào xin nêu ra? Sư nói: Chuyển thấy cô độc. Vị Tăng nói: Chỗ thân thiết xin Sư 1 lời. Sư nói: Chẳng được tuyết cũng nghe nó. Hỏi: Như thế nào là việc Ca-diếp hiểu nhanh? Sư nói: Ông nếu hiểu được ta liền chẳng tiếc. Vị Tăng nói: Đó tức chẳng phiền ở (làm phiền Sư?) Sư? Sư nói: Lại cần ăn gậy sao được chẳng phiền. Vị Tăng hỏi: Người xưa nói ngang nói dọc hãy còn chưa biết một cái chốt cửa hướng thượng thế nào là một cái chốt cửa hướng thượng? Sư nói: Nhờ gặp nàng sinh tay ngắn. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư? Sư nói: yếu Đạo có gì khó (cần nói sao hỏi?). Vị Tăng hỏi: Lại thỉnh Sư nói: Sắp bảo linh lợi chẳng tiền đà. Hỏi: Khi linh dương đội sừng là thế nào? Sư nói: Mặc lại mặc đi. Vị Tăng hỏi: Vì sao như thế? Sư nói: Chỉ thấy cười chẳng biết vì sao như thế.

4. Thiền sư Tuệ Khiêm ở Chương Giang Hồng châu.

Sư lúc đầu mới Khai đường có vị Tăng hỏi: Ngày xưa Phạm Vương

thỉnh Phật bởi vì tâm phụng pháp ngày nay Chu Tử vào chiếu chưa biết Sư như thế nào cứu giúp. Sư nói: Riêng chẳng thi hành. Vị Tăng hỏi: Vì sao chẳng thi hành? Sư nói: Đi lại chỗ nào? Hỏi: Sư lên bảo tòa tỉ mỉ (cong vạy?) vì thời nay, 4 chúng ngóng mong thỉnh Sư tiếp dẫn. Sư hỏi: Chỗ nào khuất ông? Vị Tăng nói: Đó tức là nẻo từ bi phương tiện, ngay đây chẳng cô phụ người. Sư nói: Cũng cần thâu lấy. Hỏi: Như thế nào là cảnh Chương Giang. Sư nói: Địa tạng nhíu mày. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh. Sư nói: Phổ Hiền vén tay áo. Hỏi: Như thế nào là nước Chương Giang. Sư nói: Khổ. Hỏi: Như thế nào là Chương Giang câu thứ nhất? Sư nói: Đến chỗ khác không được nêu lầm.

5. Thiền sư Văn Khâm ở viện Báo Từ, Phước châu.

Hỏi: Như thế nào là cảnh của chư Phật. Sư nói: Mưa đến mây mù tối, tạnh khô nhật nguyệt sáng. Hỏi: Như thế nào là Diệu giác minh tâm. Sư đáp: Mùa Đông nay muộn gạo sinh ra từ mưa Thu mà thành. Hỏi: Như thế nào là Diệu giác văn tâm. Sư nói: Tuyết sinh núi biếc, mưa xuống trời xanh. Hỏi: Như thế nào là tâm bình thường hợp Đạo. Sư nói: Ăn cơm uống trà tùy qua ngày, xem núi xem nước thật thỏa tình.

6. Thiền sư Tự Hóa Thanh Vân ở viện Vạn An, Tuyền châu.

Tăng hỏi: Long Khê 1 mạch, Tấn thủy phân đèn,Vạn An vào chiếu như thế nào xin chỉ bày. Sư nói: Chiết tính làm gì? Vị Tăng nói: Chưa biết Sư đồng ý hay không? Sư nói: Lại làm gì? Vị Tăng nói: Ngày xưa Long Khê mật chỉ, ngày nay vạn an hiển bày trời người riêng nghe Nguyện Sư diễn nói. Sư nói: Lại nghe chăng? Vị Tăng nói: Đó tức là 5 chúng đã được Sư chỉ rõ, chẳng khác thành Đông 10 mắt mở. Sư nói: Năm chúng lại bỏ (đặt?) Nhân giả làm gì? - Hỏi: Ở lâu trong mờ tối toàn thân không hiểu, xin Sư chỉ bày. Sư nói: Chớ khuất trứ ông hỏi chăng? Đáp: Đó tức là lễ bái tùy chúng lên xuống, Sư lại hứa đồng ý chăng? Sư đáp: Tịnh Xứ Tát-bà-ha. Hỏi: Chư Phật ra đời chấn động trời đất, Hòa thượng ra đời chưa biết như thế nào? Sư nói: Nói với ông như thế. Vị Tăng nói: Đó tức là chẳng khác với các Thánh đi vậy. Sư nói: Chớ loạn Đạo (nói loạn?). Hỏi: Như thế nào là gia phong của Vạn An? Sư nói: Rêu tươi xanh cơm gạo. Vị Tăng nói: Bỗng gặp thượng khách lại lấy gì mà đãi. Sư nói: Ăn cơm rồi uống 3 tuần trà. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Vạn An. Sư nói: 1 tháp Tòng la ngắn biển trong.

7. Thiền sư Đạo Hy ở viện Báo Ân, Chương châu.

Trước cùng Bảo Phước đưa thư đến Tuyền châu chỗ Vương Thái Úy. Thái Úy hỏi Chương Nam Hòa thượng ngày gần đây có vì người chăng? Sư đáp: Nếu nói vì người là khuất trứ Hòa thượng, nếu nói chẳng

vì người lại khuất trứ Thái Úy đến hỏi. Thái Úy hỏi: Nói lấy 1 câu đợi trâu sắt gậm cỏ, ngựa gỗ biết ngậm khói. Sư nói: Ta nhờ miệng ăn cơm. Thái Úy im lặng hồi lâu lại hỏi: Lừa đến hay ngựa đến. Sư nói: Lừa ngựa không đồng đường. Thái Úy nói: Sao được đến chỗ ấy. Sư nói: Riêng tạ ơn Thái Úy hiểu lời thoại. Vị Tăng hỏi: Danh ngôn diệu cú thì chẳng hỏi, thỉnh Sư nói: Chân thật. Sư nói: Chẳng ngăn ý đến.

8. Thiền sư Hồng Nhẫn Tùng Thẩm ở núi Phụng hoàng, Tuyền châu.

Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Môn phong tương tợ tức không ngăn trở, Học nhân chẳng phải là người ấy. Vị Tăng nói: Bỗng gặp người đó lúc ấy thế nào? Sư nói: Chẳng thể gãi trước mà phải đợi ngứa. Hỏi: Học nhân căn tư chậm chạp trở về (quanh quẩn) môn phương tiện xin Sư xem qua. Sư nói: Xem qua. Vị Tăng hỏi: Sâu ý Sư sao dám nói năng? Sư nói: quá nhiều! Sư có lúc lên pháp đường, có vị Tăng ra lễ bái lui đứng ra sau. Sư nói: Ta chẳng bằng ông. Tăng: Dạ. Sư nói: Chỗ không người buông bỏ đi. Hỏi: Ngày xưa trên hội Linh Sơn Phật dùng 1 âm mà diễn nói, ngày nay thỉnh Sư 1 âm diễn nói. Sư im lặng hồi lâu. Vị Tăng hỏi: Đó tức là đại chúng dứt mau lưới nghi vậy. Sư nói: Chớ trây dơ đại chúng. Hỏi: Chư Phật vì đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời, chưa biết Hòa thượng như thế nào mà cứu giúp? Sư nói: Gió mát quá! Hỏi: Như thế nào là việc tự kỷ của Học nhân? Sư đáp: Ám toán lưu niên sự khá biết. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Phụng Hoàng? Sư nói: Đêm tuyết xem trăng sáng. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Làm người xấu sai. Vị Tăng hỏi: Vì người ở đâu? Sư nói: Chớ khuất trứ ông chăng?

9. Thiền sư Tuệ Minh Hòa thượng Doanh ở viện Vĩnh Long Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Nói thức dậy sớm thì lại có người đi đêm, giống thì giống, phải thì không phải. Xin trân trọng. Hỏi: Người vô vi vô sự vì sao là khóa vàng khó? Sư nói: Vì đoạn thô vi quý trọng khó lưu. Hỏi: Vì sao nói người vô vi vô sự tiêu dao thật khoái lạc? Sư nói: Vì náo loạn lại cần đoạn tống. Có vị Tăng đến tham vấn. Sư nói: Không cần được hứa nhiều thứ, nói mau, nói mau. Tăng không đáp được. Có lúc Sư dạy chúng rằng: Mặt trời mọc sớm có chỗ dùng, không cần san khéo léo. Hỏi: Như thế nào là tiến hướng lên đạt được nguồn gốc? Sư nói: y đó mà làm.

10. Thiền sư Thủ Thạnh ở núi Thanh Tuyền, Hồng châu.

Sư người Mân huyện, Phước châu, họ Lâm. Sư xuất gia ở núi

Nham Bối, sau khi ngộ tâm được mời ở Thanh Tuyền, bạn Huyền đến đông. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư bảo hỏi đi. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Tổ? Sư nói: Đáp. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng thấy (gặp!) người xưa được cái gì mà ở núi này. Sư nói: Tình biết ông chẳng chịu. Vị Tăng nói: Sao biết con chẳng chịu. Sư nói: Xét mạo biện sắc. Hỏi: Chỗ thân thiết xin Sư 1 lời. Sư nói: Chớ quá đây (chớ có lỗi này?). Hỏi: Người xưa quay mặt vào vách làm việc gì? Sư nói: Vụng (khuất?). Hỏi: Đó là sức tỉnh tâm? Sư nói: Chỗ nào có người đó. Hỏi: Các thứ khác không hỏi, vậy như thế nào là việc hướng thượng? Sư nói: Tiêu của ông 3 lạy hay không tiêu của ông 3 lạy?

11. Thiền sư Hạnh Sùng ở viện Báo Ân, Chương châu.

Hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Cối xay cối giả mài mài. Hỏi: Tào Khê 1 đường thỉnh Sư nêu bày. Sư nói: Chớ khuất trứ Tào Khê chăng? Đáp: Như thế tức quần sinh có nhờ cậy. Sư nói: Ông cũng là chuột già ăn muối. Hỏi: Chẳng dính với công tư như thế nào mà luận nói? Sư nói: Uống trà đi. Hỏi: Đơn Hà đốt Phật gỗ là ý thế nào? Sư nói: Trời lạnh thì đốt lửa hơ. Hỏi: Thúy Vi đón La Hán là ý gì? Sư nói: Riêng là 1 nhà xuân.

12. Hòa thượng Sơn ở Nhạc Ly Đàm châu.

Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu, gọi chúng bảo rằng: Ngày xưa Tỳ-lô, ngày nay chầu Nhạc Ly. Trân trọng. Hỏi: Như thế nào là câu ngoài thanh sắc? Sư đáp: Vượn hú chim hót. Hỏi: Sư hát gia khúc ai, nối Tây phương ai? Sư nói: 5 âm 6 luật. Hỏi: Câu cắt lưỡi Thiền sư nêu bày. Sư nói: Mặt trời nóng, mặt trăng mát.

13. Thiền sư Đức Hải ở Đức Sơn, Lãng châu.

Tăng hỏi: Linh Sơn 1 hội người nào được nghe? Sư nói: Xà-lê được nghe. Hỏi: Chưa biết hội Linh Sơn nói cái gì? Sư nói: Tức Xà-lê hiểu. Hỏi: Như thế nào là câu bao quát trời đất? Sư nói: Ngàn cõi lay động. Hỏi: Từ trên Tông thừa lấy gì làm nghiệm. Sư nói: Từ trên lại bỏ thì nay nghiệm làm gì. Hỏi: Đại chúng đều thấy. Sư nói: Lời nói rơi. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Tách ra.

14. Hòa thượng Khánh ở Hậu Chiêu, Tuyền châu.

Hỏi: 1 câu cuối cùng thỉnh Sư thương lượng. Sư nói: Trong trần người thường già, chân trời trăng thường sáng. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: 1 bình gồm 1 chén, đến chỗ là sinh nhai. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Rối rối vội vội, sáng gà gáy, chiều chuông khuya.

15. Thiền sư Giản ở Lương Sơn, Lãng châu.

Sư hỏi: Vị Tăng mới đến: Từ đâu tới. Đáp: Ở Dược Sơn lại. Sư nói: Có đem Dược (thuốc) đến chăng? Vị Tăng nói: Hòa thượng ở núi chẳng nhầm.

16. Thiền sư Trừng ở Kiến Sơn huyện Cao An, Hồng châu.

Ngày mở pháp đường có vị Tăng hỏi: Mục trưởng thỉnh lệnh Hòa thượng như thế nào nêu bày Tông giáo. Sư nói: Lại nghe chăng? Vị Tăng nói: Đó tức là đại chúng có nhờ cậy. Sư nói: Lại là chẳng nghe. Hỏi: Như thế nào là kiếm của Pháp vương? Sư nói: Đáng tiếc (biết bao nhiêu). Hỏi: Như thế nào là kiếm của Nhân vương (vua người)? Sư đáp: Bụi chôn dưới giường, hài gió động khăn trên giá. Hỏi: 1 đời thời giáo tiếp dẫn thời nay, chưa biết Tổ tông như thế nào dạy người? Sư nói: 1 đời thời giáo đã có người hỏi rồi. Hỏi: Hòa thượng như thế nào chỉ dạy người? Sư nói: Buồn bã trước sân cây rau dền đỏ, năm năm sinh lá chẳng sinh hoa Hỏi: Năm cũ đã qua năm mới lại đến, lại có người chẳng chịu năm chăng? Sư nói: Trên thành đã thổi còi năm mới, trước cửa sổ còn điểm đèn năm cũ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là đèn năm cũ. Sư nói: Tháng chạp ngày 30.

17. Đại sư Pháp Bảo Khiết Ẩn ở Khang Sơn, Phước châu.

Khi Khai đường có vị Tăng hỏi: Oai Âm vương về sau thứ lớp nối nhau, không biết Sư nay 1 hội đệ tử nối pháp ở phương nào? Sư nói: Tượng cốt đưa tay, Long Khê điểm (gật) đầu. Hỏi: Viên minh trạm tịch không phải là ý chỉ của Sư, Học nhân sao chẳng sáng. Sư hỏi: Biện được chưa? Vị Tăng nói: Đó tức là thức tánh vô căn. Sư nói: Cách giày gãi ngứa.

18. Đại sư Tuệ Luân ở chùa Diên Thọ, Đàm châu.

Tăng hỏi: Bảo kiếm chưa ra khỏi hộp lúc ấy thế nào? Sư nói: Không ở ngoài. Hỏi: Khi ra khỏi hộp rồi thì thế nào? Sư nói: Không ở trong. Hỏi: Như thế nao là 1 sắc? Sư đáp: Xanh vàng đỏ trắng. Hỏi: Lớn nhất là 1 sắc Sư nói: Sắp bảo không có người cũng có 1 cái, nửa cái.

19. Thiền sư Thám ở viện Tây Minh, Tuyền châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư đáp: Đũa tre chén đá. Vị Tăng hỏi: Bỗng gặp thượng khắch đến lúc đó lấy gì mà đối đãi. Sư nói: Gia vị vàng cơm gạo xanh. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Lấy lộ trụ xem.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khả Quan ở Kim Luân Nam nhạc trước đây.**

1. Hòa thượng Luân ở Nhạc Kim Hậu Nam.

Tăng hỏi: Như thế nào là Kim Luân câu thứ nhất? Sư nói: Lão ngu! Hỏi: Như thế nào là 1 chiếc tên của Kim Luân? Sư nói: qua rồi. Hỏi: gặp thời cơ 1 mũi tên ai là người đương cơ (đương đầu?)? Sư đáp: Ngã nhào.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Bạc ở núi Thùy Long, Tuyền châu trước đây.

1. Thiền sư Thanh Khoát ở viện Bảo Phước, Chương châu.

Sư người Vĩnh Thái Phước châu. Thuở nhỏ thông minh, bèn lễ Quốc sư Hưng Thánh Cổ Sơn mà xuống tóc thọ Cụ giới. Ban đầu gặp Am chủ Khế Như Chương Sơn, sau tham vấn ngài Thùy Long. Thùy Long 1 hôm hỏi rằng: Xà-lê Khoát, gặp Tôn túc nào lại được ngộ chưa? Đáp: Thanh Khoát con từng gặp ngài Đại Chương mà được chỗ tin ấy. Ngài Thùy Long do đó lên pháp đường tập chúng bảo rằng: Thỉnh Khoát Xà-lê ra đối chúng đốt hương nói chỗ ngộ Lão Tăng cũng ông chứng minh. Sư bèn cầm hương nói: Hương đã cầm ngộ thì chẳng ngộ. Thùy Long rất vui mừng chấp nhận, bèn lên pháp đường bảo chúng rằng: Sơn tăng nay cùng các người làm cái hòa, người hòa thì im lặng, người không hòa thì nói. Chút sau lại nói: Hòa cùng chẳng hòa thiết ở như nay, Sơn tăng đeo chút việc, trân trọng - Tăng hỏi: Nhà nghèo gặp cướp lúc đó thế nào? Sư nói: Không thể bỏ hết. Hỏi: Vì sao không thể bỏ hết? Sư nói: Giặc là người thân. Hỏi: Đã là người thân vì sao lại thành giặc. Sư nói: Trong đã không ứng ngoài cũng chẳng thể làm. Hỏi: Bỗng nhiên thất bại thì Đông về đâu? Sư nói: Thưởng cùng chưa từng nghe. Hỏi: Đó tức là cực nhọc mà không công. Sư nói: Công thì chẳng không thành mà chẳng ở. Hỏi: Đã là thành công vì sao không ở. Sư nói: Chẳng thấy Đạo. Thái Bình vốn là Tướng quân gây ra chẳng khiến Tướng quân thấy Thái Bình. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Người Hồ khóc, người Hán buồn. Khi Sư sắp tịch diệt liền bỏ chúng vào núi đợi mất. Sư qua khỏi Trữ thạch kiều trữ khê bèn để kệ rằng:

Người đời thôi nói đường khó đi
Đường chim ruột dê chỉ gang tấc
Trân trong trử khê, nước bên khe
Ông về biển xanh ta về núi.

Sư đến quý Hồ cất am. Chưa bao lâu gọi người bảo rằng: Ta mất rồi thì đem di hài thí cho loài trùng kiến chớ xây phần mộ. Nói xong thì vào núi Hồ Đầu ngồi trên tảng đá lớn nghiễm nhiên mà tịch. Đệ tử là Giới Nhân vào núi tìm thấy, theo lời dặn, lưu thây lại 7 ngày rốt lại không có trùng kiến đến ăn bèn trà tỳ rồi đem tro rắc trong rừng. Nay ở

Ảnh đường viện Tịnh độ chùa Khai Nguyên Tuyền châu vẫn còn.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Yển ở núi Vân Môn, Thiều châu trước đây.**

1. Bạch Vân Tường Hòa thượng ở Thiều châu, cũng gọi là Thật Tánh Đại sư - Trước Sư ở viện Từ Quang Quang chủ là Lưu Thị mời Sư vào phủ nói pháp. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Giác Hoa vừa nở ra đúng lúc gặp sáng tỏ, không mê muội Tông phong thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: Vua ta có lịnh. Hỏi: ý Giáo và ý Tổ giống hay khác? Sư nói: Chẳng khác. Hỏi: Đó tức là đồng? Sư nói: Chẳng ngại hiểu thoại. Hỏi: Chư Phật chưa ra đời biến khắp đại thiên 1 hội mây trắng như thế nào? Sư nói: Lừa mấy người đến. Hỏi: Đó tức là 4 chúng sao nương nhờ. Sư nói: Chớ giao thiệp. Hỏi: Tức tâm tức Phật, những lời chỉ dạy không dính với lời trước như thế nào mà chỉ giáo. Sư nói: Đông Tây lại đặt Nam Bắc làm gì? Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Thạch kiều bờ ấy có bờ bến này, không hiểu chăng? Vị Tăng đáp: Không hiểu. Sư nói: Lại làm Đinh Công ngâm. Hỏi: y đến Lục tổ vì sao chẳng truyền? Sư nói: Biển lặng sông yên. Hỏi: Như thế nào là 1 đường tiếp người của Hòa thượng. Sư nói: Sáng đến lại hiến Sở vương xem. Hỏi: Từ trên Tông thừa như thế nào nêu bày? Sư nói: Ngày nay chưa uống trà - Sư lên pháp đường gọi chúng bảo rằng: Các người hiểu chăng? Chỉ đầu đường cuối chợ kẻ mổ thịt làm nem chả, vạc nước sôi ở địa ngục là chỗ gặp nhau. Nếu thế cùng người làm thầy làm thợ, nếu ở về Nạp Tăng thì trời đất cách xa nhau. Lại có 1 bọn chỉ hướng trên giường làm người tốt, ông nói 2 thứ người này thì ai có chỗ tốt hơn. Vô sự, trân trọng - Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Vị Tăng nói: Từ Vân môn đến. Sư hỏi: Trong đó có nhiều ít trâu nước? Đáp: 1, 2 con. Sư nói: Trâu nước tốt. Sư hỏi: Vị Tăng: Không phá hoại giả danh mà nói thật tướng làm gì? Vị Tăng nói đó là cái ghế dựa. Sư lấy tay vẩy lại bảo: Mang giày đảy đến đây. Tăng không đáp được - Khi Sư sắp mất thì bạch chúng rằng: Tôi này tuy đề ấn Tổ nhưng chưa hết trong ấy, các nhân giả lại nói trong ấy có việc gì, chớ phải là trong khoảng vô biên trong ngoài mình chăng. Như thế mà hiểu rõ tức như đất đai bày cát. Đây tức là phương khác thấy nhau. Nói xong thì Sư viên tịch.

2. Đại sư Viên Minh Duyên Mật ở Đức Sơn đời thứ 9, Lãng châu.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng; việc trước Tăng đường thời thân biết có, việc sau Phật điện thì làm gì? Sư lại nói: Đức Sơn có 3

câu nói; 1 câu đóng hộp trời đất, 1 câu chảy đuổi theo sóng, 1 câu cắt dứt các dòng nước. Lúc đó có vị Tăng hỏi: như thế nào là câu thấu suốt pháp thân. Sư nói: Cây gậy 3 thước khuấy, sông Hoàng Hà. Hỏi: Lúc trăm hoa chưa nở (mọc) thì thế nào? Sư nói: Nước sông Hoàng Hà chảy đục. Hỏi: Mọc ra rồi thì thế nào? Sư đáp: Đầu cột phướng chỉ lên trời. Hỏi: Chẳng phạm lời mũi nhọn thì thế nào? Sư nói: Thiên Thai Nam nhạc. Hỏi: Liền mặc cho đi thì thế nào? Sư nói: Sông Tây Hồ Nam. Hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào? Sư nói: Trong sông hết cả đều thuyền gỗ. Hỏi: Ra đời rồi thì thế nào? Sư nói: Đầu này đi bộ đầu kia đi xe. Hỏi: Việc mình chưa sáng như thế nào biện được? Sư nói: Trên đỉnh núi Tu-di. Hỏi: Ngay đó mà đi như thế nào? Sư nói: Dưới chân nước cạn sâu. Hỏi: Khi Đạt-ma chưa đến thì thế nào? Sư nói: Ngàn năm tòng đeo nghiêng. Hỏi: Đến rồi thì như thế nào? Sư nói: Kim cang gắng múa quyền. Hỏi: Khi Sư chưa ra đời thì như thế nào? Sư đáp: Điện Phật mở hướng chánh nam. Hỏi: Sư ra đời rồi thì thế nào? Sư nói: Mây trắng bay trên đỉnh núi. Hỏi: Ra đời cùng chưa ra đời phân hay không phân? Sư nói: Tịnh Xứ Tát-bà-ha. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư đáp: Núi Nam khởi mây núi Bắc mưa xuống. Hỏi: Như thế nào là cơ ứng dụng? Sư hét. Vị Tăng hỏi: Chỉ cái ấy là riêng có? Sư bèn đánh. Hỏi: Khi đại dụng hiện tiền chẳng còn qui tắc thì như thế nào? Sư nói: Đất đen đánh phá lu. Tăng lui bước. Sư bèn đánh. Hỏi: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào? Sư nói: Khỉ vượn lộ trụ. Hỏi: Khi ra đời rồi thì thế nào? Sư nói: Khỉ vượn chui vào túi vải. Hỏi: Văn Thù cùng Duy-ma đối nhau nói việc gì? Sư nói: Cùng ông 3 người không dây tự trói. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Đầy mắt làm bụi hoang vu. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Cực nhọc mà không công. Hỏi: Hết cả đại địa đặt 1 câu hỏi chẳng được lúc ấy thế nào? Sư nói: Lời rơi. Hỏi: Đại chúng đều thấy. Sư liền đánh.

3. Đại sư Pháp vân Hòa thượng Đạo Tuân tức Nam đài Thủy Tây Đàm châu.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Từ trên Tông thừa cùng làm đề cương gì? Cùng làm ngôn luận gì? Đem 2 chữ Phật pháp đến được chăng, chân như giải thoát sẽ được chăng. Tuy như thế nhỏ chẳng thông gió, lớn thông xe ngựa. Nếu ước về môn Lý Hóa thì 1 lời nói ra chấn động cả trời đất, núi sông đất liền biển lặng sông trong, 3 đời chư Phật nói pháp hiện tiền, nếu cũng rõ ràng. Phật xưa trước điện đồng lên bờ giác. Vô Sư trân trọng. - Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Dưới đồi (sườn núi) chẳng chạy. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ

thì thế nào? Sư nói: Mặc áo ăn cơm. Hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Chén bát treo đầy vách. Hỏi: Như thế nào là chân như ngậm tất cả. Sư nói: Phân minh rõ ràng?. Hỏi: Vì sao có lợi độn? Sư nói: Thuyết trời đánh trống trên lầu gỏ chuông. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Nam đài? Sư đáp: Tay kim cang chỉ trời. Hỏi: Như thế nào là sắc không? Sư nói: Đạo sĩ dính Chân Hồng. Hỏi: Trong 12 giờ luôn luôn không lìa là như thế nào? Sư nói: Chắc (đế?).

4. Hòa thượng Cánh Khâm ở viện Hưng Phước, núi Song Phong, Thiều châu.

Tuệ Chân Quảng Ngộ Thiền sư là người Ích châu. Sư thọ nghiệp tại chùa Mặc thủy, Khê sơn ở động Nga Mi. Du phương mộ Đạo, dự pháp tịch của Vân Môn mà ngầm nối chỉ dụ, bèn mở núi lập viện dần thành tòng lâm. Ngày Khai đường Vân Môn Hòa thượng đích thân đến chứng minh. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Mặt trời mọc mới biết thiên hạ sáng, không dầu sao đốt đèn trước Phật. Hỏi: Như thế nào là cảnh Song phong? Sư nói: Đêm nghe nước chảy trúc sau am, ngày thấy mây bay ở núi trước mặt. Hỏi: Như thế nào là kiếp Pháp vương? Sư đáp: Luống múa dao chì chẳng bằng long tuyền. Hỏi: Dụng thì như thế nào? Sư đáp: Tàng phong còn chẳng chịu, Lộ nhẫn lại sao kham. Hỏi: Tân Đầu Lô ứng cúng 4 thiên hạ lại được khắp không? Sư đáp: Như trăng vào nước. Hỏi: Như thế nào là Dụng mà chẳng tạp? Sư nói: Trang sáng trước nhà rủ sương ngọc, thủy tinh trong điện bấn chân châu. Có hành giả hỏi: Khi con gặp giặc đến, nếu giết thì trái lời Phật, nếu không giết thì trái lệnh vua, chưa biết ý Sư thế nào? Sư nói: quan chẳng dong châm tư thông xa mã. Quảng chủ là Lưu Thị từng đến hỏi pháp yếu. Đến năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 2, tháng 03 Sư cảnh giác các học trò rằng: Ta chẳng còn sống bao lâu, các con lên đỉnh núi cũ sửa soạn tháp mộ, đến ngày 23 tháng 05 làm xong. Sư nói: Giờ Tý ngày ma ta đi. Đến hẹn thì Vân Môn Sảng Hòa thượng, Trưởng lão Thuấn phong ở Ôn Môn v.v... 7 người đêm đến nói thoại. Thị giả báo canh 3, Sư lấy hương thắp lên rồi chấp tay mà hóa.

5. Hòa thượng Tư Phước ở Thiều châu.

Tăng hỏi: Chẳng hỏi Tông thừa thỉnh Sư nói: Tâm ấn. Sư nói: Chẳng đáp lời ấy. Hỏi: Vì sao chẳng đáp? Sư nói: Chẳng phó (làm) lời trước. Hỏi: Thấy mặt khó gặp chỗ, như thế nào mà nhìn hiểm di xin Sư cho nửa kệ, khỏi hiến người sau nghi. Sư nói: Trước phong (mũi nhọn) 1 câu hơn Điều ngự, định hỏi thế nào nhiều kiếp trái. Hỏi: Như thế thì núi Đông núi Tây thời nhân biết có, chưa biết trước sân Tư phước phong

nguyệt nhà ai? Sư nói: Hiểu lời nói trước.

6. Thiền sư Nguyên ở Huỳnh Vân Tân Hội, Quảng châu.

Khi mới lên pháp đường Sư lấy tay vỗ giường thiền nói rằng: Các người có biết tòa Tu-di rộng lớn hay không. Nếu không biết hãy xem Lão Tăng, rồi lên ngồi. Hỏi: Như thế nào là cảnh nước Đại hán? Sư nói: Ca hát đầy đường. Hỏi: Giáo nói rồng mang 1 sợi tơ thì kim sí điểu không nuốt, Hòa thượng 3 việc toàn mang thì như thế nào? Sư nói: Lại khỏi được chăng? Sư lên pháp đường đem lời người xưa nói rằng: Đầy mắt chưa từng không, gặp cơ sao chẳng nói. Lại nói: Đầy mắt chưa từng không, gặp cơ nói cái gì?

7. Thiền sư Luân ở Long Cảnh Nghĩa Ninh Quảng châu.

Bắt đầu Khai đường Sư đưa phất trần lên nói: Lại hiểu chăng? Nếu hiểu thì trên đầu lại thêm đầu, nếu không hiểu thì cắt đầu lấy lưỡi. Hỏi: Như thế nào là cảnh nước Đại Hán? Sư nói: Chạy loạn làm gì? Hỏi: Khớp với mưa xuống trời tạnh. Sư liền đánh. Hỏi: Như thế nào là nước Long Cảnh? Sư nói: Tanh hôi dơ thúi. Hỏi: Uống vào như thế nào? Sư nói: 7 thông 8 đạt. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Long Cảnh. Sư nói: Hổ báo sài lang. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Siêng cày ruộng. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Sớm gặt lúa. Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Ở Huỳnh Vân đến. Sư nói: Thế nào là một câu Hoàng Vân quyến rũ kẻ bỏ đi, ngu ngốc lau chùi sạch cho người? Vị Tăng không đáp được. - Sư lên pháp đường hỏi chúng rằng: Làm gì một câu trước gường luôn luôn lấy tánh nói tương lai? Chúng không đáp được?

8. Hòa thượng Sảng ở núi Vân môn,Thiều châu.

Sư lên pháp đường Tăng hỏi: Như thế nào là Phật. Sư nói: Thánh cung vạn tuế. Hỏi: Như thế nào là câu thấu suốt pháp thân? Sư nên trên đài Ngân Hương sinh la mọc củ cải.

9. Hòa thượng Văn ở Bạch Vân, Thiều châu.

Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu, có vị Tăng ra hỏi: Bạch Vân 1 nẻo toàn nhân ngày nay. Sư nói: Không phải không phải. Vị Tăng hỏi: Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Mây trắng 1 nẻo cỏ sâu 1 trượng. Hỏi: Học nhân định hỏi 1 câu không biết sư có đáp không? Sư nói: quả bồ kết trên đầu ngọn cây, gió thổi khúc chẳng thành. Hỏi: Nhận được thí chủ cúng dường lấy gì báo đáp lại? Sư nói: Làm trâu làm ngựa.

10. Thiền sư Trí Tịch ở Pha Vân Thiều châu.

Tăng hỏi: Thế nào là cảnh Pha Vân? Sư nói: Ngày trăng mất người nhàn. Hỏi: Dùng chữ chẳng thành, 8 chữ chẳng phải, chưa biết là chữ gì.

Sư nói: Kệ đáp rằng:

Dùng chữ chẳng phải tám chẳng thành
Sum la vạn tượng trong đây sáng
Ngay đây nhiều khéo nói ngàn diệu -
Chẳng phải âu ca chẳng phải kinh.

11. Đại sư Thiền Tưởng Hòa thượng Chương ở Tịnh Pháp, Thiều châu.

Quảng chủ là Lưu Thị hỏi: Như thế nào là Thiền sư. Sư bèn im lặng hồi lâu. Quảng chủ chẳng hiểu gì, nhân đó đặt hiệu. Vị Tăng hỏi: Khi nhật nguyệt cùng sáng thì thế nào? Sư nói: Nhật nguyệt tuy sáng nhưng không soi sáng được dưới chậu úp. Vị Tăng hỏi: Đã là Kim sơn (núi vàng) vì sao đục đá? Sư nói: Núi vàng đục đá. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Đi đi xa xôi hơn 10 dặm.

12. Thiền sư Mãn ở Uẩn Môn Sơn, Thiều châu.

Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Ngực có chữ vạn. Hỏi: Thế nào là Tổ? Sư nói: Không dạo cõi Tây có người thấy vẽ trên vách. Hỏi: Đã là cây tòng ngàn thước vì sao ở dưới nhà. Sư nói: Hạt cải nạp vào núi Tu-di làm gì. Hỏi: Cách tường thấy sừng liền biết là trâu là thế nào? Sư liền đánh. Sư cùng 1 Lão túc ngồi trước Quốc môn. Lão túc nói: Tử y hiệu Sư đã được lại cần cái gì? Sư nói: Cần làm Quốc sư. Sư bèn cười bảo: Trưởng lão. Vị Tăng hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Ông từng đọc sách chăng? Vị Tăng hỏi: Thái tử lúc mới sinh vì sao không biết cha mẹ. Sư nói: Hướng nhiên (đã là) tôn quý.

13. Đại sư Hạo Giám Tân Khai ở Ba Lăng, Nhạc châu.

Lúc đầu Sư ở vớ Vân Môn. Vân Môn nêu Hòa thượng Tuyết Phong nói: Mở cửa thì Đạt-ma đến hỏi ý Sư thế nào? Sư nói: Lập cái lỗ mũi của Hòa thượng. Vân Môn nói: Vua Tu-la phát nghiệp đánh núi Tu-di 1 cái tát, nhảy lên Phạm thiên báo cho Đế Thích, ông vì sao đi nước Nhật Bản mà dấu mình? Sư nói: Chớ mặc tâm hạnh tốt. Vân Môn nói: Ông nói trúc trứ lại làm gì? Sư đứng thẳng. Sau Vị Tăng hỏi: ý Tổ ý Giáo là đồng hay khác? Sư nói: Gà lạnh leo cây, vịt lạnh vào nước - Tăng hỏi: 3 thừa 12 phần giáo tức chẳng nghi, như thế nào là việc Tông môn. Sư nói: Chẳng phải là việc phần trên của Nạp Tăng. Hỏi: Thế nào việc phần trên của Nạp Tăng? Sư nói: Tham thấy sóng trắng mất tay chèo. Sư lấy phất trần đưa cho người, người hỏi: Xưa nay thanh tịnh dùng phất trần làm gì? Sư nói: Đã biết là thanh tịnh, chớ quên.

14. Đại sư Minh Thức Tuệ Từ ở viện Địa tạng, Liên châu.

Tăng hỏi: Đã là viện Địa Tạng vì sao lại nặn (thờ tượng?) Xí Thạnh

Quang Phật? Sư nói: Lỗi ở chỗ nào. Hỏi: Như thế nào là cảnh Địa tạng. Sư nói: Không ai chẳng dạo.

15. Thiền sư Nhân Đại Dung ở Anh châu.

Sư lên pháp đường, Tăng hỏi: Trời ban 6 thù đeo theo sau lấy gì báo đáp ân vua ta? Sư đáp: Đi thì khoát nạp 3 sự, về thì đeo y 6 thù. Hỏi: Thế nào là các nước Đại Dung? Sư nói: Trả lại ta 1 giọt. Hỏi: Ở tương lai Di-lặc hạ sinh như thế nào? Sư nói: Từ Thị ở trong cung cỏ 3 xuân. Hỏi: Thế nào là chân không? Sư nói: Nắm hay chống bỏ (lấy hay bỏ) mặt trời. Hỏi: Như thế nào là diệu dụng? Sư bèn nắm tay lại (đưa nắm tay). Vị Tăng hỏi: Chân không Diệu Dụng cách nhau bao xa? Sư bèn mở tay ra. Hỏi: Rắn dài che trăng thì không hỏi 1 ngựa 1 thương thì thế nào? Sư nói: Dưới câu Ma Giang hiểu chăng? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Trước chùa Thánh thọ. Vị Tăng hỏi: Đã là Đại Dung vì sao đuổi Tăng? Sư nói: Biển lớn không chứa bụi, hang nhỏ nhiều. Hỏi: Như thế nào là Phật xưa 1 đường? Sư chỉ đất. Vị Tăng nói: Chẳng hỏi cái đó. Sư nói: Đi. Sư cùng 1 Lão túc hẹn nhau đi chỗ khác, vừa có việc nên không đi, Lão túc nói Phật không 2 lời. Sư nói: Pháp không 1 hướng.

16. Thiền sư Sùng ở La Sơn Quảng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh nước Đại Hán? Sư nói: Khi chó ngọc sủa thì trời chưa sáng, gà vàng gáy thì canh năm mới bắt đầu. Hỏi: Đơn Hà hỏi Cư sĩ nữ tử (con gái Bàng Cư sĩ) chẳng xách giỏ lúc ấy thế nào? Sư nói: Cũng cần đến đó 1 chuyển. Hỏi: Như thế nào là cảnh La Sơn? Sư nói: Nước đổ xuống (rộng?) ngàn tầm.

17. Hòa thượng Bảo ở Vân Môn Thiều châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Chí Đạo không khó, chỉ sợ chọn lựa. Lại có chọn lựa chăng? Trân trọng.

18. Hòa thượng Cánh Thoát ở Lâm Khê Sính Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là câu thấu pháp thân? Sư nói: Người mắt sáng cười ông. Hỏi: Như thế nào là pháp thân? Sư nói: Khách 4 biển 5 hồ. Hỏi: Như thế nào là người xưa nay? Sư nói: Gió thổi mặt đầy bụi. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Giàu có nhiều khách khứa. Hỏi: Gặp rồi thì như thế nào? Sư nói: Nghèo hèn dứt qua lại. Hỏi: Như thế là Phật. Sư đáp: 10 chữ đầu đường. Hỏi: Như thế nào là pháp? Sư đáp: 3 nhà trong thôn. Hỏi: Phật cùng pháp là 1 hay 2. Sư nói: Lộ trụ vượt 3 sông còn mang hoài cảm hận dài. Hỏi: Như thế nào là tháp Vô Phùng. Sư nói: Thành Phúc Châu. Hỏi: Như thế nào là người trong tháp. Sư nói: Chùa Long Hưng.

19. Thiền sư Tuệ ở Hoa Nghiêm Quảng châu.

Tăng hỏi: Cổ nhân có nói: Vọng tâm không chỗ tức Bồ đề, chính lúc vọng thì có Bồ đề không? Sư nói: Lai âm đã chiếu. Tăng nói chẳng hiểu. Sư nói: Vọng tâm không chỗ (ở) tức Bồ đề.

20. Hòa thượng Thiều ở Thuấn Phong Thiều châu.

Trước Sư hỏi Hòa thượng Vân Môn rằng: Trăng báu vì sao ở đây phân sáng. Vân Môn đáp: Ngàn sáng đồng chiếu. Sư nói: Tạ ân Hòa thượng chỉ bày. Vân Môn hỏi: Thấy gì? Vị Tăng chính đi vào phương trượng Sư liền hỏi: Phương trượng sao đen? Sư đáp: Hang chuột già. Tăng Chánh nói: Thả mèo con vào. Sư nói: Thử thả xem. Tăng Chánh không đáp được. Sư vỗ tay cười. Sư cùng Lão Túc lội qua sông. Sư đưa tiền cho người lái đò. Lão Túc nói: Trong túi như có miếng đồng xanh. Sư vái chào nói: Trưởng lão chớ cười.

21. Đại sư Minh Giáo Sư Khoan ở núi Song Tuyền, Tùy châu.

Sư lên pháp đường đưa phất trần lên nói cái ấy tiếp người Trung Hạ. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Người thượng thượng đến thì như thế nào? Sư nói: Đánh trống vì 3 quận. Hỏi: Hướng thượng Tông thừa như thế nào nêu nói. Sư nói: Chẳng dám. Hỏi: Đó tức là Hàm Sinh có chỗ trông nhờ. Sư nói: Dưới chân nước cạn sâu. Hỏi: Phàm có câu nói đều rơi vào có không, chẳng rơi vào có không thì như thế nào? Sư nói: Đông Phật vu Đại. Hỏi: Cái đó cũng rơi vào có không. Sư nói: Cành mọc về phía Tây núi Tuyết - Vị Tăng hỏi: Động Sơn: Như thế nào là Phật? Động Sơn: Nói: 3 cân mè. Sư nghe bèn nói: Hướng Nam có tre hướng Bắc có cây. Sau Sư ở Trí Môn, có vị Tăng hỏi: Chẳng thể dùng trí mà biết, chẳng thể dùng thức biết chùa như thế nào? Sư nói: Chẳng vào đám chồn hoang ấy. Hỏi: Như thế nào là Định. Sư nói: ếch chẳng nhảy ra khỏi đấu. Hỏi: Như thế nào là nhảy ra được? Sư nói: Núi Nam nổi mây, núi Bắc mưa xuống. Hỏi: Dấu thân trong Bắc Đẩu ý chỉ thế nào? Sư nói: Gà lạnh lên cây vịt lạnh xuống nước. Hỏi: Dựng đứng cây gậy là ý chỉ thế nào? Sư nói: 1 lá rụng biết thiên hạ có thu. Sau Sư mất ở Trí Môn.

22. Hòa thượng Quán Âm ở Anh châu.

Nhân Sư đào giếng, có vị Tăng hỏi: Giếng sâu nhiều ít? Sư nói: Mất cái lỗ mũi ông. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Anh châu Quán Âm. Hỏi: Gặp rồi thì thì thế nào? Sư đáp: Anh châu Quán Âm. Hỏi: Như thế nào là Quán Âm Diệu Trí Lực. Sư nói: Gió thổi phá hư cửa sổ.

23. Hòa thượng Lâm Tuyền ở Thiều châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là chủ Lâm Tuyền. Sư nói: Đá trắng dưới hang đá. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Lâm Tuyền. Sư nói: Đón

khách đãi khách. Hỏi: Như thế nào là Đạo. Sư đáp: Xa xôi. Hỏi: Khi học nhân lãnh hội thì thế nào? Sư nói: Lâu lâu quên duyên thà ôm tình đi ở.

24. Hòa thượng Húc ở Vân Môn Thiều châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Nay là ý gì? Vị Tăng nói khớp đúng. Sư bèn hét bảo: Đi ra.

25. Thiền sư Trừng Viễn ở viện Hương Lâm, Thanh Thành, Ích châu.

Trước Sư ở viện Thiện Vương chùa nghinh Tường, huyện Đạo giang, tại Tây Xuyên. Vị Tăng hỏi: Thức ngon đề hồ vì sao biến thành thuốc độc. Sư nói: Giấy Đạo giang. Hỏi: Thấy sắc liền thấy tâm khi ấy thế nào? Sư nói: Vừa từ đâu qua lại? Hỏi: Tâm cảnh đều mất khi ấy thế nào? Sư nói: Mở mắt ngồi ngủ. Sau Sư ở tại Hương Lâm, Thanh Thành. Vị Tăng hỏi: Trong Bắc đẩu dấu thân là y thế nào? Sư nói: Trăng giống cây (giương) cung, ít mưa nhiều gió. Hỏi: Như thế nào là tâm chư Phật. Sư nói: Trong thì trước sau vẫn trong. Hỏi: Như thế nào lãnh hội hiểu như thế nào?. Sư nói: Chớ bị người lừa. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Người đi bộ là ai? Hỏi: Như thế nào là thuốc hay của Hòa thượng. Sư nói: Không lìa các muội. Hỏi: Người ăn như thế nào? Sư nói: Ăn nuốt xem. Hỏi: Như thế nào là 1 ngọn đèn trong thất? Sư nói: 3 người chứng rùa thành ba ba. Hỏi: Như thế nào là hạ sự của nạp y? Sư nói: Tháng chạp lửa cháy núi. Hỏi: Đại chúng vân tập thỉnh Sư nêu bày. Sư nói: 3 chẳng đợi 2. Hỏi: Như thế nào là Trung sự của Học nhân? Sư đáp: Khớp khớp. Hỏi: Như thế nào là Huyền? Sư nói: Ngày nay lại ngày mai đi. Hỏi: Như thế nào là Huyền trong Huyền. Sư nói: Luôn luôn trước giường. Hỏi: Như thế nào là Hương Lâm 1 mạch suối? Sư nói: Niệm không gián đoạn. Hỏi: Người uống là ai? Sư nói: Đong cân tùy phương. Hỏi: Như thế nào là chánh nhãn của nạp Tăng? Sư nói: Không phân biệt. Hỏi: Sự chiếu dụng như thế nào? Sư nói: Người đi đường mất chân. Hỏi: Vạn cơ đều mất dấu, mới biết người xưa nay lúc đó thế nào? Sư nói: Thanh cơ tự hiển bày. Hỏi: Đó tức là không người khác? Sư nói: Mới thấy người xưa nay. Hỏi: Khi cá lội trên đất thì thế nào? Sư nói: Phát lời ắt có cứu sau. Vị Tăng hỏi: Khi ở dưới đầm xanh thì thế nào? Sư nói: Đầu nặng đuôi nhẹ. Hỏi: Chỉ có câu nói hết cả là khách như thế nào là chủ? Sư nói: Trong thành Trường An. Hỏi: Hiểu như thế nào? Sư nói: Ngàn nhà vạn hộ.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 23

- Ngài Hành Tư Thiền sư đời thứ 7 trở đi.
- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vân Yển ở Vân Môn Thiều châu, có 36 vị:

1. Thiền sư Khải Nhu ở Bát Nhã Nam Nhạc
2. Thiền sư Pháp tế ở Huỳnh Nghiệt Quân châu,
3. Thiền sư Phong ở Cốc Sơn Tương châu,
4. Hòa thượng Diệu ở Khương Quốc Tín châu,
5. Thiền sư Phong ở Cốc Sơn Đàm châu,
6. Thiền sư Uông Quả ở La Hán Sính Châu,
7. Hòa thượng Lân ở Thương Khê Lãng châu,
8. Thiền sư Thanh Bẩm ở Động Sơn Quân châu,
9. Hòa thượng Tịch ở Bắc Thiên Đơn châu,
10. Thiền sư Đạo Khiêm ở Trợ Đàm Hồng châu,
11. Thiền sư Vĩnh Bình ở Nam Thiên Vương Lư châu,
12. Thiền sư Lãng ở Vĩnh An Triều Nam,
13. Hòa thượng Đàm Minh ở Hồ Nam,
14. Thiền sư Minh ở Thanh Lương Kim Lăng,
15. Thiền sư Thâm ở Phụng Tiên Kim Lăng
16. Hòa thượng Thừa ở Thanh Thành Tây Xuyên,
17. Thiền sư Trăn ở Diệu Thắng Lộ Phủ
18. Hòa thượng Phong ở Phổ Thông Hưng Nguyên,
19. Hòa thượng Đăng Phong ở Thiều châu
20. Hòa thượng Viên ở Đại Phạm Thiều châu
21. Thiền sư Viên Quang ở Dược Sơn Phong châu
22. Thiền sư Vân Chấn ở Nga Hồ Tín châu,
23. Thiền sư Thanh Diệu ở Khai Tiên Lô Sơn,
24. Thiền sư Thanh Hải ở Phụng Quốc Tương châu,
25. Hòa thượng Từ Quang ở Thiều châu
26. Thiền sư Sư Mật ở Bảo An Đàm châu (26 vị trên đây thấy có

ghi lục)

27. Thiền sư Dung ở núi Vân Cư Hồng châu,

28. Thiền sư Thủ Hiền ở chùa Đại Thánh Hành châu,

29. Thiền sư Vi ở Bắc Thiên Vương Lô châu,

30. Thiền sư Hoằng Nghĩa ở núi Ba Tiêu Sính Châu,

31. Thiền sư Quang ở viện Phước Hóa Mi châu,

32. Thiền sư Quảng Từ ở Đông Thiên Vương Lô châu,

33. Thiền sư Khâm ở Tây Thiền Tín châu,

34. Thiền sư Chân ở Khánh Vân Giang châu,

35. Thiền sư Lẩm ở Động Sơn Quân châu,

36. Đại sư Tuệ Chân ở Song Phong Thiều châu. (10 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vĩnh ở núi Song Tuyền, Tùy châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Đại Thông ở Quảng châu (1 vị này không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sư Ngạn ở Đoan Nham, Thai châu có 2 vị:

1. Hòa thượng Hoàng Long ở Nam Nhạc

2. Thiền sư Thần Lộc ở Viện Thụy Phong Ôn Châu, (2 vị trên đây thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Huyền Tuyền Ngạn ở Hoài châu, có 5 vị :

1. Đại sư Hối Cơ ở Huỳnh Long Ngạc châu

2. Hòa thượng Bách Cốc ở Lạc Kinh

3. Hòa thượng Hòa Long ở Trì châu

4. Hòa thượng đời thứ 2 ở Huyền Tuyền Hoài châu,

5. Thiền sư Huyền Mật ở Diệu Thắng Lộ Phủ (5 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Nhàn ở La Sơn Phước châu, có 19 vị:

1. Thiền sư Ẩn Vi ở Đại Ninh Hồng châu,

2. Thiền sư Đức Khiêm ở Minh Chiêu Vụ châu,

3. Thiền sư Phạm ở Hoa Quang Hành châu,

4. Thiền sư Thiệu Du ở La Sơn Phước châu,

5. Thiền sư Tuệ ở Tây Sơn,

6. Thiền sư Linh Yểm ở Bạch Vân Kiến châu,

7. Thiền sư Nghĩa Chứng ở Thiên Kiền châu Trúc,

8. Thiền sư Duy Khoáng ở Thanh Bình Cát châu,

9. Hòa thượng Nghĩa chiêu ở Kim Trụ Vụ châu

10. Hòa thượng Cốc Sơn ở Đàm châu,

11. Thiền sư Tùng Thạnh ở núi Đạo Ngô Hồ Nam,

12. Thiền sư Nghĩa Nhân ở La Sơn Phước châu,

13. Hòa thượng Linh Nham ở Quán châu

14. Hòa thượng Uông Sơn ở Cát châu,

15. Thiền sư Trọng Mãn Hưng Thánh ở Phước châu

16. Thiền sư Thành Tiến Bảo Ứng ở Đàm châu (16 vị trên đây thấy có ghi lục)

17. Thiền sư Diên Tuệ ở huyện Miên Trúc Hán châu

18. Thiền sư Sơn Giám Long Hội ở Đàm châu

19. Thiền sư Mục ở An châu, (3 vị trên đây không có cơ duyên Ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chí Viên ở Bạch Khiêu Sơn, An châu, có 13 vị:

1. Thiền sư Trí Hồng ở núi Đại Long Lãng châu

2. Thiền sư Hạnh Ái ở núi Bạch Mã Tương châu,

3. Thiền sư Hành Xung ở núi Đại Dương Sính Châu

4. Thiền sư Hoài Sở ở núi Bạch Triệu An châu

5. Thiền sư Thanh Giảo ở núi Tứ Tổ Đơn châu,

6. Thiền sư Chí Thao ở núi Tam Giác Đơn châu,

7. Thiền sư Sư Phổ ở Hưng Giáo Tấn Châu

8. Thiền sư Chân Giám ở núi Tam Giác Đơn châu,

9. Hòa thượng Sơn ở Hưng Dương Sính Châu

10. Thiền sư Huyền Giai ở Đông Thiền Lâm châu

11. Thiền sư Tuệ Vân ở nước Tân La,

12. Thiền sư Huyền Ngạc ở viện Tuệ Nhật An châu,

13. Thiền sư Ngạn Tân ở chùa Đại Phụng Kinh Triệu (5 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đằng Hà ở Đàm châu, có 2 vị:

1. Hòa thượng đời thứ 7 ở Dược Sơn Phong châu

2. Hòa thượng Sơn ở Vân Cái Đàm châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thường Sát ở núi Đồng An Phụng Thê Hồng châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Lương Cúng ở Ngưỡng Sơn Viên châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vô Ân ở Hòa Sơn Cát châu, có 5 vị:

1. Thiền sư Tuệ Độ ở Vĩnh An Lô Sơn

2. Thiền sư Nghĩa Sùng ở Tào Sơn Võ châu,

3. Thiền sư Khế Vân ở Hòa Sơn Cát châu

4. Hòa thượng Bảo Phước ở Chương châu,

5. Thiền sư Sư Âm ở Thúy Nghiêm Hồng châu (5 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Vân ở Cái Sơn Cảnh Đàm châu, có 3 vị:

1. Thiền sư Tạng ở Đài Nam Hoành Nhạc

2. Thiền sư Thật ở Thủy Tùng Đàm Chá U châu,

3. Thiền sư Chứng Giác ở núi Vân Cái Đàm châu, (ba vị này thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạm Quyền ở chùa Qui Tịch, Lô Sơn, có 2 vị:

1. Hòa thượng Uẩn ở Huỳnh Long Ngạc châu,

2. Hòa thượng Bạc Sơn ở Thọ châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Uẩn ở Qui Tông, Lô Sơn, có 2 vị:

1. Thiền sư đời thứ 4 ở Hoằng Chương Qui Tông (1 vị thấy có ghi lục)

2. Thiền sư Nham Mật ở chùa Qui Tông

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chương ở Kê Sơn Trì châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Đạo Kiền ở Song Tuyền Tùy châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Nhạc ở núi Vân Cư có 5 vị:

1. Thiền sư Linh Sùng Phong ở viện Hóa Dương châu, ,

2. Thiền sư Trung Ngạn ở Dược Sơn Phong châu,

3. Hòa thượng Long Tuyền ở Tử châu, (3 vị trên đây thấy có ghi lục)

4. Hòa thượng Trụ Duyên ở núi Vân Cư,

5. Hòa thượng Trụ Mãn ở núi Vân Cư (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Quang Tuệ ở núi Hà ngọc, Phủ châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Phước ở núi Hà Ngọc. (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Diên ở Động Sơn, Quân châu,

có 2 vị:

1. Thiền sư Khánh ở Thượng Lam Quân châu

2. Thiền sư Mẫn ở Động Sơn đời thứ 5 (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Tùng Chỉ ở Kim Phong, Võ châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Thần Giáng ở Đại Ninh Hồng châu

2. Thiền sư Ngạn ở Dược Sơn Lễ châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Xử Chân ở Lộc Môn Sơn, Tương châu, có 6 vị:

1. Hòa thượng Sùng Chân ở Ích Châu

2. Hòa thượng Đàm đời thứ 2 ở núi Lộc Môn Sơn,

3. Đại sư Trí Tịnh Cốc Ẩn ở Tương châu

4. Thiền sư Hạnh Nhân ở núi Phật Thủ Nham Lô sơn (4 vị trên đây thấy có ghi lục)

5. Thiền sư Minh ở núi Linh Khê Tương châu

6. Thượng tọa Chân ở chùa Đại An Hồng châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Hà ở Tào Sơn, Phủ châu, có 3 vị:

1. Hòa thượng Đông Thinh ở Gia châu (1 vị thấy có ghi lục),

2. Đại sư Chánh Tuệ ở Hoa Nghiêm Hùng châu,

3. Thượng tọa Kiện ở viện Chiêu Khánh Tuyền châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thảo Am ở Pháp Nghĩa Hoa châu, có 1 người:

1. Thiền sư Ẩn Trung ở Qui Dương Tuyền châu (1 vị thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tạng Dữ ở Báo Từ, Đàm châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Tồn ở chùa Thánh Hưng Ích châu,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thẩm Triết ở Hàm Châu Sơn, Tương châu, có 6 vị:

1. Hòa thượng Sơn ở Long Nguyệt Dương châu

2. Hòa thượng ở núi Đại Thừa Đường châu,

3. Đại sư Qui Hiểu ở Diêm Khánh Tương châu

4. Hòa thượng Chân ở núi Hàm Châu Tương châu, (4 vị trên đây thấy có ghi lục)

5. Thiền sư Chương ở núi Hàm Châu ,

6. Hòa thượng Yển ở núi Hàm Châu Đời thứ 2 (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Khuông Nhất ở Tử Lăng, Phụng tường phủ, có 3 vị:

1. Thiền sư Đạo Ẩn ở Quảng Phước Tinh châu

2. Thiền sư Vi ở đời thứ 2 Tử Lăng

3. Hòa thượng Đại Lãng ở Phủ Hưng Nguyên (3 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư An Oai ở Đồng An, Hồng Châu, có 2 vị:

1. Hòa thượng Thạch Cảnh ở Trần châu (1 vị thấy có ghi lục)

2. Hòa thượng An Chí ở Trung Đồng (1 vị không có cơ duyên ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hiến ở núi Thạch Môn, Tương châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Tuệ Triệt đời thứ 2 ở núi Thạch Môn.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Nghĩa ở Quảng Đức, Tương châu, có 3 vị:

1. Hòa thượng Diên đời thứ 2 ở Quảng Đức Tương châu

2. Hòa thượng thượng Tuyền ở Kinh châu,

3. Hòa thượng Châu ở Quảng Đức.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Hương Thành ở kinh Triệu, có 1 vị:

1. Hòa thượng La Mân ở Đặng Châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Ấu Chương ở viện Thụy Long, Hàng châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Đức Ngôn ở Tây Xuyên.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thủ Trừng ở Hộ Quốc Tùy châu, có 8 vị:

1. Đại sư Thủ Khâm ở Trí Môn Trì châu

2. Đại sư Tri Viễn đời thứ 2 ở Hộ Quốc,

3. Hòa thượng Năng ở núi Đại An - An châu,

4. Thiền sư Ân ở viện Tiến Phước Sính Châu,

5. Hòa thượng Diên Thọ ở Đàm châu,

6. Đại sư Chí Lãng đời thứ 3 ở Hộ Quốc

7. Hòa thượng Phong Quỳnh ở hương Lô Thư Châu,

8. Hòa thượng Mãn ở núi Bàn Long Kinh Triệu (2 vị trên đây

không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Qui Nhân ở Linh Tuyền Lạc kinh, có 2 vị:

1. Hòa thượng Tuân ở chùa Thạch Môn Tương châu

2. Hòa thượng Kiên ở núi Đại Dương Dịnh châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiện Tịnh ở viện Vĩnh An, Kinh Triệu, có 1 vị:

1. Hòa thượng ở Đại Minh.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Ngạn Tân ở núi Ô Nha Đơn châu, có 3 vị:

1. Thiền sư Hưng ở núi Cổ Đại An An châu

2. Thiền sư Hành Lãng ở núi Ô Nha Đơn châu,

3. Thiền sư Thường ở Lô Sơn Quắc châu,.

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Thanh Phong ở Phụng Tường Phủ, có 7 vị

1. Hòa thượng Linh Khám ở Tây Xuyên

2. Thiền sư Đoan Kỷ ở núi Tử Các Kinh Triệu

3. Thiền sư Hoài Họa ở Khai Sơn Phòng châu

4. Hòa thượng Truyền Pháp ở U châu,

5. Thiền sư Qui Tín ở Tịnh Chúng Ích châu,

6. Thiền sư Thanh Miễn đời thứ 2 ở Thanh Phong (6 vị trên đây thấy có ghi lục)

7. Thiền sư Mãn ở núi Trường Bình Phùng Tường phủ, (1 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Bạch ở Đại Nham, Dương châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Bích Vân ở Ngang châu (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

*****

- Thiền sư Hành Tư ở đời thứ 7.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Yển ở Vân Môn Sơn, Thiều châu.**

1. Thiền sư Khải Nhu ở chùa Bát Nhã, Nam Nhạc.

Tăng hỏi: Tây Thiên dùng người sáp làm nghiệm cõi này thế nào? Sư nói: Giày cỏ người Tân La. Hỏi: Như thế nào là ngàn Thánh đạo lý đồng quy? Sư nói: Chưa đạt cảnh khổ không thì không có ai chẳng thở

than. Sư lên pháp đường, nghe 3 tiếng bảng đại chúng mới tụ tập. Sư nhân đó nêu 2 kệ rằng:

Khéo thay ba tiếng bảng
Mọi người đều đến tham vấn
Đã khéo phân thời tiết
Nay ta chẳng nhiều lời.

Sau Sư ở Diên Thọ kinh Nam. Rồi đến ở viện Quảng Giáo Kinh Triệu mà viên tịch.

2. Thiền sư Pháp Tế ở núi Huỳnh Nghiệt, Quân châu.

Tăng hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: làm gương mẫu cho mọi người thiên hạ. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Khoảng không ở trong Đại giác như 1 bọt nước ở trong biển, mọi người đều phải vô sự. Sư lại lên pháp đường im lặng hồi lâu rồi bảo rằng: Nếu biết được Huỳnh Nghiệt trưởng tử bình sinh việc hành cước từ trước đến nay đã xong. Xin cẩn thận.

3. Đại sư Sùng Tuệ Thủ Sơ ở Động Sơn, Tương châu.

Trước Sư tham vấn ngài Vân Môn. Vân Môn hỏi: Gần đây rời đâu đến đây? Sư nói: Tra độ. Môn hỏi: Mùa hạ ở đâu? Sư nói: Báo Từ, Hồ Nam. Hỏi: Khi nào rời đó. Sư nói: Ngày 25 tháng 08. Môn nói tha ông 3 gậy. Sư ngày hôm sau lên hỏi: Hôm qua được Hòa thượng tha cho 3 gậy chẳng biết lỗi ở đâu. Môn nói ông cơm áo (túi cơm). Giang Tây Hồ Nam lại đi đâu. Sau lời nói ấy Sư đại ngộ, bèn bảo từ nay đã đi, hướng 10 chữ đầu đường mà chẳng chứa 1 hạt gạo, chẳng trồng 1 cọng rau tiếp đãi mười phương mỗi người vãng lai. Giáo ấy nắm cái mũ làm nạp Tăng sáng mắt há chẳng vui sao. Vân Môn nói: Cơm áo (túi cơm), thân như cây liễu lớn mở lớn miệng ra. Sư ở đó, sau có vị Tăng hỏi: Một đường xa xôi lúc ấy thế nào? Sư nói: Trời tạnh chẳng chịu đi đợi mưa ướt đầu. Hỏi: Các Thánh làm gì? Sư nói: Vào bùn vào nước. Hỏi: Khi tâm chưa sinh thì pháp ở đâu? Sư nói: Gió thổi lá sen động quyết định có cá bơi. Hỏi: Sư lên tòa sư tử thỉnh Sư nói: Đạo tình. Sư nói: Tạnh khô mở đường nước, vô sự bày tào ty. Hỏi: Đó tức là tạ ơn Sư chỉ bày. Sư nói: Bà lão bán giày chân. Hỏi: Như thế nào là Tam bảo? Sư nói: Thương lượng chẳng thấp. Hỏi: Như thế nào là tháp Vô Phùng. Sư nói: Mười chữ đầu đường sư tử đá. Hỏi: Như thế nào là miễn được pháp sinh tử? Sư nói: Thấy thì chẳng lấy, nghĩ thì 3 năm. Hỏi: Lìa tâm cơ ý thức thỉnh Sư nói: 1 câu. Sư nói: Đạo sĩ ngồi trong vàng. Hỏi: Phi thời thân cận thỉnh Sư 1 câu. Sư nói: Đến chỗ cần gì nêu. Hỏi: Căn cứ vào hiện định mà nêu. Sư nói: Tha ông 30 gậy. Hỏi: Lỗi ở đâu. Sư nói: Tội chẳng trọng

khoa. Hỏi: Hoa sen chưa ra khỏi mặt nước thì thế nào? Sư nói: Đầu núi sở dựng ngược. Hỏi: Khi ra khỏi mặt nước rồi thì thế nào? Sư nói: Nước Hán chảy về Đông. Hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông. Sư nói: Khách Ni ở Kim Châu. Hỏi: Khi xe ngừng trâu không ngừng thì thế nào? Sư nói: Dùng gã đánh xe làm gì? Hỏi: Như thế nào là việc phần thượng của Nạp Tăng? Sư núi đầu núi sở trong mây, quyết định có nhiều gió mưa. Hỏi: Biển cạn người mất lúc đó thế nào? Sư nói: Khó được. Hỏi: Vẫn cứ như vậy lúc đó thế nào? Sư nói: Mây ở trời xanh nước ở bình. Hỏi: Có không 2 mất, quyền thật đều quên rốt ráo thế nào? Sư nói: Đầu núi Sở cao nghiêng. Hỏi: Lại cho Học nhân lãnh hội cũng không? Sư nói: Cũng có phương tiện. Hỏi: Thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: Ngàn dặm vạn dặm. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ tổ thì thế nào? Sư nói: Lang giá mộc trụ trượng. Hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: 8 lỗ vải áo (rút 8 sợi vải áo). Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Chước nhiên để đang. Hỏi: Vạn duyên đều dứt ý chỉ như thế nào? Sư nói: Người bàn viên táo trong bình đá. Hỏi: Như thế nào là kiếm của Động Sơn? Sư nói: Làm gì? Vị Tăng nói: Học nhân cần biết. Sư nói: Tội lỗi. Hỏi: Càn khôn thôi để ý, vũ trụ chẳng để quan tâm, Học nhân chỉ mặc Sư lại làm gì? Sư nói: Núi Hiên dừng nổi sương, thác cao chẳng để thuyền. Hỏi: Đại chúng đã vân tập thỉnh Sư tóm tắt khu yếu, nêu rõ đại cương. Sư nói: Trên nước bọt nổi bày 5 sắc, dưới đáy biển ếch kêu trăng sáng. Hỏi: Lúc chánh đáng Văn Thù Phổ Hiền ở đâu? Sư nói: Trưởng giả tuổi 81, cây ấy chẳng sinh nữa. Hỏi: Ý chỉ như thế nào? Sư nói: 1 thì chẳng thành, 2 thì chẳng phải.

4. Hòa thượng Diệu ở Khang Quốc Tín châu.

Tăng hỏi: Văn Thù cùng Duy-ma bàn nhau việc gì? Sư nói: Ông hướng sau đầu lâu hiểu mới được. Hỏi: Người xưa nói trong đầu lâu đưa và lấy lại thế nào? Sư nói: Ông vẫn đưa được chăng? Hỏi: Đó tức là người xa được gặp Sư đi. Sư bảo chớ nói lời lừa gạt.

5. Thiền sư Phong ở Cốc Sơn Đàm châu.

Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông Phong ai? Sư nói: Đỉnh tuyết hoa mai nở, động mây Lão tăng khiếp. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Ngựa giỏi đường trước dễ, người dạo sau chỏ treo (gang tấc xa), đã tham khách nơi xa, hãy vì trình Lão tăng xem. Có vị Tăng vừa bước ra Sư liền đánh bảo rằng: Sao không sớm xuất đầu lộ diện?.

6. Thiền sư Khuông Giới ở La Hàn Sính Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông? Sư nói: Xong Hỏi: Hòa thượng trăm tuổi rồi bỗng có người hỏi, Hòa thượng hướng về đâu mà đi thì đáp thế nào? Sư nói: Lâu sau gặp tác gia phân minh nêu giống. Hỏi:

Ai là người tri âm. Sư nói: Người tri âm thì không hỏi như vậy. Hỏi: Như thế là cảnh của La Hán? Sư nói: Tòng cối dáng xưa. Hỏi: Khi đục vách trộm ánh sáng thì thế nào? Sư nói: Lầm. Hỏi: Làm sao khổ chí chuyên tâm? Sư nói: Lầm lầm!

7. Hòa thượng Lân Thương Khê ở Lãng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh của Thương Khê? Sư nói: Trước mặt nước chảy về Đông. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Thương Khê? Sư nói: Vào thì liền thấy. Hỏi: Pháp ấy trụ pháp vị, tướng thế gian thường trụ Vân Môn Hòa thượng hướng chỗ nào mà đi. Sư nói: Thấy chăng? Đáp: Lầm. Sư nói: Lầm lầm. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Chẳng lầm. Sư nhân việc có tụng rằng:

Trời đất chỉ đường trước
Thời nhân chớ chia ranh
Trong đó sinh hiểu biết
Trên mày lại đặt mày.

8. Thiền sư Thanh Bẩm đời thứ 8, ở viện Phổ Lợi Động Sơn, Quân châu.

Sư người Tiên Du Tuyền châu, họ Lý. Thuở nhỏ Sư lễ ngài Hồng Mật ở viện Trung Phong làm thầy năm 16 thì Sư ở chùa Thái Bình Phước châu thọ giới. Trước Sư đến Nam nhạc tham vấn với Duy Kính Đầu Đà nhưng chưa được ý chỉ, bèn đến Thiều Dương lễ tháp Tổ trở về Vân Môn. Vân Môn hỏi: Hôm nay lìa đâu đến đây? Đáp: Ở Tuệ Lâm đến. Vân Môn đưa gậy lên nói: Tuệ Lâm Đại sư đi đâu ông thấy chăng? Đáp: Con hiểu sâu câu hỏi này. Vân Môn quay đầu nhìn quanh mỉm cười mà thô. Sư từ đấy mà vào thất ấn ngộ. Sư bèn đến Kim Lăng, Quốc chủ là Lý Thị mời Sư ở Quang Mục, chưa bao lâu lại sai vào Trừng Tâm đường tập họp ngũ yếu của các phương. Trải 10 năm đón Sư về ở Động Sơn. Ngày Khai đường Duy-na lễ bái thưa rằng: Pháp tịch Long tượng động, hãy xem Đệ nhất nghĩa. Sư nói: Cũng là 1 tin tức tốt. Chỉ sợ ông hiểu lầm. Vị Tăng hỏi: Vân Môn 1 khúc Sư thân nói: Ngày nay Tân Phong việc thế nào? Sư nói: Cũng cần phải nói.

9. Đại sư Ngộ Thông Hòa thượng Tịch ở Bắc Thiền Đơn châu.

Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Ở Huỳnh châu đến. Sư hỏi: Ở viện nào? Đáp: Ở tư Phước. Sư hỏi: Phước đem giúp thế nào. Đáp: Hai lớn công án. Sư nói: Sao ở trong tay Bắc thiền. Đáp: Ở trong tay liền thu lấy. Sư liền đánh.

10. Thiền sư Đạo Khiêm ở Lặc Đàm Hồng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Trợ Đàm? Sư nói: Xà-lê

đến đây mấy ngày. Hỏi: Chỉ có mảy may là trần chẳng có lúc nào sinh. Sư lấy tay che 2 mắt. Hỏi: đang lúc đứng lên nêu ra thì ai là người nghe? Sư nói: Lão tăng chẳng sợ tai điếc.

11. Thiền sư Vĩnh Bình Nam ở Thiên Vương, Lô châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Chẳng vãi cát. Hỏi: Như thế là cảnh của Nam Thiên Vương? Sư nói: Mặc cho ngắm xem. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Lại hiểu lời trước (trước lời). Hỏi: Đánh lâu ở sa trường vì sao công danh không đến? Sư nói: Chỉ vì ngủ sương nằm tuyết sâu. Hỏi: Đó tức là dứt hết can qua bó tay về với triều đình. Sư nói: Chỉ huy sứ chưa đến mà ông làm.

12. Thiền sư Lãng ở Vĩnh An Hồ Nam.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Động Dương? Sư nói: Vào cửa liền thấy. Hỏi: Như thế nào là vào cửa liền thấy? Sư nói: Khách là thầy bói. Hỏi: Như thế nào là nói đến cuối cùng? Sư nói: Ái biệt ly khổ.

13. Hòa thượng Đàm Minh ở Hồ Nam.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh của Tương Đàm? Sư nói: Núi liền Đại Nhạc, nước tiếp tiêu tương. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Thường biết đúng lúc. Hỏi: Thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Trăm mê lầm hao phí tinh thần sức lực.

14. Thiền sư Minh ở Thanh Lương Kim Lăng.

Giang Nam Quốc Chủ thỉnh Sư lên pháp đường, tiểu Trưởng lão (Sư trẻ) hỏi: Phàm có nói năng đều rơi vào phương tiện, chẳng rơi vào phương tiện thỉnh Sư mau nói ra? Sư nói: Quốc chủ ở đây chẳng dám vô lễ.

15. Thiền sư Thâm ở Phụng Tiên Kim Lăng.

Giang Nam Quốc Chủ thỉnh Sư ngày Khai đường, Sư vừa lên tòa thì Duy-na Bạch Chùy thưa rằng: Pháp Tịch Long Tượng Đông, hãy xem Đệ Nhất Nghĩa. Sư liền nói: Quả nhiên chẳng biết kẻ ngu giết người. Lúc đó có vị Tăng bước ra lễ bái hỏi rằng: Như thế nào là đệ nhất nghĩa? Sư nói: Nhờ gặp nói xong. Hỏi: Phải hiểu như thế nào? Sư nói: Mau lễ 3 lạy. Sư lại cầm lại nói: Đại chúng nói ông ngu độn lạc vào phần thượng của ai.

16. Hòa thượng Thừa ở núi Đại Diện Thanh Thành tại Tây Xuyên.

Tăng hỏi: Như thế nào tướng luân phong? Sư nói: Khí núi bốc cao. Hỏi: Việc hướng thượng như thế nào? Sư nói: Vào đất 3 thước. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp. Sư nói: Trống đánh thùng thùng trước cửa

Hưng nghĩa. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Sáng đánh 3.000 chiều đánh 800.

17. Thiền sư Trăn ở Diệu Thắng Lộ phủ.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh của Diệu Thắng? Sư nói: Khi Long Tạng mở ra thì Bối Diệp rõ ràng. Hỏi: Kim Túc Như Lai lại đến trong hội của Thích Ca? Sư nói: Hương Sơn phía Nam, Tuyết sơn phía bắc. Hỏi: Việc Nam Thiệm Bộ châu lại là thế nào?. Sư nói: Nước sông Hoàng Hà chảy gập hòa sóng thô. Hỏi: Tâm tâm vắng lặng thì chẳng hỏi, như thế nào là 1 đường hướng thượng? Sư nói: 1 điều tế thủy quán Tân La. Hỏi: Xa nghe tiếng Vân Môn Nam Bắc ngang dọc 4 hướng thượng hạ, việc đó thế nào? Sư nói: Ngày nay ngày mai.

18. Hòa thượng Phong ở Phổ Thông phủ Hưng Nguyên.

Tăng hỏi: Ngày nay 1 hội ao giống Linh Sơn? Sư nói: Chấn động trời đất. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Phổ Thông? Sư nói: Trước sân có trúc 3 đông đẹp, trong cửa không đèn trưa đêm sáng.

19. Hòa thượng Tịnh Nguyên ở Đăng Phong Thiều châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Cổ nhân nói: Sơn hà đại địa khắp nơi là chân như. Đại chúng nếu được chân như liền ẩn vào Sơn hà đại địa khác. Nếu không được chân như thì trái với chí ngôn của Cổ đức. Trong chúng nếu nói được thì bước ra nếu nói không được thì trở về nhà. Trân trọng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Hòa thượng vì người 1 câu. Sư nói: Chẳng dùng sức).

20. Hòa thượng Viên ở Đại Phạm Thiều châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Đại chúng lúc này tốt nhất phải cố gắng, thời gian không đợi người, ai nấy trở về nhà tự tham lấy với Thiện tri thức của mình đi. Vị Tăng hỏi: Đại chúng vân tập thỉnh Sư nêu lời. Sư nói: Có ai nghi xin cứ hỏi. Sư nhân lấy Thánh Tăng liền hỏi Tăng này Thánh Tăng này bao nhiêu tuổi. Tăng đáp: Cùng tuổi với Hòa thượng. Sư hét: Đó hết đấu chẳng dễ nói được.

21. Thiền sư Viên Quang ở Dược Sơn Phong châu.

Tăng hỏi: Dược kiểu tuyền đăng cho Sư là thứ mấy? Sư nói: Gặp nhau nói hết dẹp quan chức, dưới rừng nào thấy có 1 người. Hỏi: Đất nước đều chẳng đi Sư tiếp chăng? Sư nói: Tổ lỗ tô lỗ. Sư hỏi: Vị Tăng mới đến: Từ Nam hay Bắc đến? Đáp: Từ Bắc đến. Sư nói: Không lạc vào lời nói mau nói đi. Đáp: Con là người ở vùng Phước Kiến, dễ dàng hiểu chuyện quê nhà Sư nói: Vào gặp chúng đi. Đáp: Đúng như vậy. Sư nói: Nhảy xa liền đánh. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư hỏi nói gì?

22. Thiền sư Vân Chấn ở Nga Hồ, Tín châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Phật pháp? Sư nói: Xà-lê không phải. Sư hỏi: Tăng gần đây lìa đâu đến đây? Đáp: Lưỡng chiết. Sư hỏi: Có đem được kiếm thổi lông đến chăng? Vị Tăng mở rộng 2 tay ra. Sư nói: Sắp bảo là Lạn Khả Tiên, nguyên lai là lão đánh bạc. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Nga Hồ. Sư nói: Khách là tướng chủ nhân. Hỏi: Đó tức là tạ ân Sư Chu Tuyền. Sư nói: Sư nói: Khó xuống giường Trần phiên.

23. Thiền sư Thanh Diệu ở Khai Tiên Lô Sơn.

Tăng hỏi: Như thế nào là đèn chẳng dứt? Sư nói: Dương xanh lại kịp trồng. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu? Sư nói: Dưới cây không rễ nêu hư danh. Hỏi: Phệ vân 1 câu Sư thân nêu, việc Trường Khánh sáng nay như thế nào? Sư nói: Nhà nhà Quán Thế Âm. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Phệ vân. Sư nói: Một bình nước trong đặt dưới cửa sổ, liền ở sinh nhai trải mấy thu. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Trường Khánh? Sư nói: Trong nhà Lão tăng đầu bạc trắng. Hỏi: 2 cảnh đồng qui sẽ phải khác lý. Sư nói: Tại chỗ được người nghi. Hỏi: Khe xưa suối lạnh ai hay đến? Sư nói: Khô. Hỏi: Đó tức là đến vậy. Sư nói: Sâu nhiều ít?

24. Thiền sư Thanh Hải ở Phụng Quốc tương châu.

Tăng hỏi: Trúc biếc xanh xanh đều là chân như. Thế nào là chân như? Sư nói: Điểm ngói thành vàng khách nghe trên chẳng thấy hình. Hỏi: Đó tức là lễ tạ rồi đi. Sư nói: Thời xưa vọng tưởng đến nay còn. Hỏi: Theo người xưa nói: Thấy trăng thôi xem chỉ về nhà bỏ hỏi trình, như thế nào là nhà? Sư nói: Thử nêu thoại đầu xem. Hỏi: Bỏ qua (lỗi) tức đường Đông mà nói Tây, không bỏ qua thì sao nói. Sư nói: 2 năm đồng 1 xuân.

25. Hòa thượng Từ Quang ở Chiêu châu.

Tăng hỏi: Tức tâm tức Phật lời chỉ dạy chẳng dính với dấu vết trước thì như thế nào chỉ dạy? Sư nói: Đông Tây lại đặt việc Nam Bắc làm gì? Hỏi: Như thế tức Học nhân không lường biết được? Sư nói: Đầu rồng mà đuôi rắn.

26. Thiền sư Sư Mật ở Bảo An Đàm châu.

Tăng hỏi: Ném hạt cải lên mũi kim lúc đó thế nào? Sư nói: Rơi chỗ nào? Hỏi: Chẳng phạm vào lời mũi nhọn? lúc đó thế nào? Sư nói: Thiên Thai Nam Nhạc. Hỏi: Lúc đó như thế nào? Sư nói: Giang Tây Hồ Nam.

*** Đệ tử nối pháp của Sư Ngạn ở Thụy Nham Thai châu.**

1. Hòa thượng Huỳnh Long ở Nam nhạc.

Sở Vương họ Mã thỉnh Sư ở Kim Luân. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Kim Luân câu thứ nhất? Sư nói: Lão ngu độn. Hỏi: Như thế nào là 1 chiếc tên của Kim Luân? Sư nói: Qua rồi (lỗi rồi?). Hỏi: Như thế nào là đèn Tổ. Sư nói: 8 gió thổi chẳng tắt. Hỏi: Đó tức là tối ngầm chẳng sinh. Sư nói: Ban ngày không có người nhàn rỗi.

2. Thiền sư Thần Lộc ở Ôn Lãnh viện Thụy Phong, Ôn châu.

Sư người ở Phước thanh, Phước châu ở chùa Thiên Trúc ở bổn ấp mà xuất gia, đắc pháp với ngài Thụy Nham và từ lâu làm thị giả. Sau Sư đến mở núi lập viện bạn học đến nương cậy. Sư có kệ rằng:

Chỗ vắng một mình ý trầm ngâm
Ai tin không dây phát tiếng hay
Trọn ngày pháp đường ngồi yên lặng
Lại không người hỏi tâm xưa nay.

Lúc đó Bằng Ngạn Thượng tọa theo kệ trước mà hỏi rằng: Như thế nào là tâm xưa nay? Sư gọi lại nói Bằng Ngạn, Ngạn: Dạ, Sư nói: Rót trà cho Lão tăng. Ngạn do đó mà tín nhập. Năm đầu Thái Bình Hưng Quốc thì Sư mất thọ 105 tuổi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Huyền ở Tuyền Ngạn Hoài châu.**

1. Thiền Sư Hối Cơ ở núi Hoàng Long, Ngạc châu.

Sư người Thanh Hà, họ Trương. Trong năm Đường Thiên Hựu Sư du hóa đến núi này. Tiết Soái cho tiền lập pháp đường, tâu vua ban cho tử y và hiệu là Siêu Tuệ Đại sư để mở lớn pháp tịch. Vị Tăng hỏi: Chẳng hỏi việc bên Phật Tổ, như thế nào là việc bình thường? Sư nói: Ta ở núi này được 15 năm. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Bình bát lưu ly không đáy. Hỏi: Như thế nào là kiếm của Quân vương? Sư nói: Chẳng làm thương tổn vạn loài. Hỏi: Người đeo là như thế nào? Sư nói: Máu vấy Phạm thiên. Hỏi: Tốt nhất là chẳng làm thương tổn vạn loài. Sư liền đánh. Hỏi: Phật còn sống vì chúng sinh thuyết pháp, Phật pháp nhập diệt rồi có người nói pháp không? Sư nói: Hổ thẹn với Phật. Hỏi: Lông nuốt biển lớn hạt cải chứa núi Tu-di không phải là việc bổn phận của Học nhân, vậy như thế nào là bổn phận của Học nhân? Sư nói: Để phong thơ trong mâm dán trong chợ. Hỏi: Cấp thiết giúp nhau thỉnh Sư thông tin. Sư nói: Lửa đốt quần đeo hương. Hỏi: Như thế nào là người nghi lớn. Sư nói: Ngồi nhau trong mâm rơi chén. Hỏi: Lúc gió yên sóng lặng như thế nào? Sư nói: Đầu sào trăm trượng 5 lượng rủ. Khi Sư sắp mất, có vị Tăng hỏi: Trăm năm sau y bát người

nào đem đi. Sư nói: 1 nhậm đem đi. Hỏi: Việc mặt trong như thế nào? Sư nói: Dệt sợi (may rồi) mới biết. Hỏi: Người nào được? Sư nói: Đợi biển yên tiếng sấm sẽ nói với ông. Nói xong thì viên tịch.

2. Hòa thượng Bá Cốc ở Lạc Kinh.

Tăng hỏi: Khi khắp thấm mưa pháp thì như thế nào? Sư nói: Có Đạo Tuyền vị trời, chẳng hút ao phụng hoàng. Hỏi: Việc 9 tuần cấm túc trong 3 tháng như thế nào? Sư nói: Chẳng rơi cơ người săn.

3. Hòa thượng Hòa Long ở Trì châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Tổ tổ truyền tâm nhau? Sư nói: Lại 3 lần dặn ông. Hỏi: Như thế nào là tông chỉ tùng lượng. Sư nói: Hướng vào miệng Xà-lê mà đến được chăng. Hỏi: Chỗ tỉnh yếu xin Sư 1 tiếp. Sư nói: Rất là tỉnh yếu.

4. Hòa thượng Huyền Tuyền đời thứ 2 ở Hoài châu.

Tăng hỏi: Lời cùng lý hết lúc ấy thế nào? Sư nói: Không vào lý há cùng hết. Hỏi: Diệu Hữu Huyền châu như thế nào lấy được. Sư nói: Chẳng giống ma-ni dứt sắc đẹp (tuyệt sắc đẹp?), mắt xanh người Hồ há thấy được. Hỏi: Có miệng nói chẳng được, lúc ấy thế nào? Sư nói: 3 tấc chẳng thể bằng giọng trống, người câm biết nói gỗ ca.

5. Thiền sư Huyền Mật ở Diệu Thắng Lộ phủ.

Tăng hỏi: Khi 4 núi hướng vào nhau như thế nào? Sư nói: Trời đỏ chẳng rủ bóng đất tối chẳng tri âm. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Hạc bay qua các núi sao trở lui. Hỏi: 2 rồng tranh châu lúc ấy thế nào? Sư nói: Lực sĩ vô tâm hiến phấn tấn tức trầm quang. Hỏi: 1 khúc Tây phương ngàn người hát, trong trăng khêu đèn ai sáng nhất. Sư nói: Không tiếng họa không bằng, sáng tối há thâu được.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Nhàn ở La Sơn Phước châu.**

1. Ẩn Si Thiền sư ở viện Đại minh, Hồng châu.

Sư người Tân Kiềm Dự Chương, họ Dương. Đêm sinh ra Sư có ánh sáng lạ đầy nhà, năm 7 tuổi thì nương ngài Đạo Kiên Thiền sư ở Thạch đầu viện tại bổn ấp mà xuất gia, năm 20 tuổi thọ Cụ giới với Trí Xứng Luật sư ở chùa Khai nguyên. Sư trải tham các tôn tượng mà đến La Sơn. Ngài Pháp Bảo Đại sư chỉ dạy Sư về pháp yếu của sư tử trong hang và ra khỏi hang, nhân đó mà tỉnh ngộ trong mấy năm. Sư lại trở về Giang Biểu, gặp long Tuyền Ấp Tể là Lý Mạnh Tuấn thỉnh Sư ở tại Thập Thiện Đạo tràng mới bày tông chí. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Lại có người bay trên không mà ra đây chăng. Chúng không người

ra. Sư bèn nói kệ rằng:

Bay trên không chính lúc
Phải nháy mắt trên mày
Từ đây mà hiện ra
Chớ đợi lúc bạc đầu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cầu Thập Thiện? Sư nói: Hiểm. Hỏi: Người qua cầu như thế nào? Sư nói: Tang. Hỏi: Tư Phước Hòa thượng khi thiên hóa thì đi đâu? Sư nói: Hài cỏ hư rồi. Hỏi: Như thế nào là Huỳnh Mai 1 câu? Sư nói: Tức nay mặc sinh. Hỏi: Như thế nào là thông thế nên. Sư nói: Đường 9 sông dứt mất. Hỏi: Kẻ sơ tâm hậu học phải học thế nào? Sư nói: Đầu đội trời. Hỏi: Rốt ráo như thế nào? Sư nói: Chân đạp đất. Hỏi: Như thế nào là kiếm Pháp vương? Sư nói: Lộ. Hỏi: Lại có giết người không? Sư nói: Làm gì. Hỏi: Như thế nào là kiếm Long tuyền? Sư nói: Chẳng ra khỏi hộp. Hỏi: Xin cho ra đi? Sư nói: Sao mất ngôi. Hỏi: Cõi nước an ninh vì sao châu chẳng hiện? Sư nói: Rơi vào chỗ nào? - Đầu năm Chu Quảng Thuận (Tân Hợi) Lý Thị ở Kim Lăng nghe tiếng đức Sư mà mời vào ở Long Quang Thiền Uyển. Thử Giác Tịch Thiền sư, đến năm Kiến Long thứ 2 (Tân dậu) theo Giang nam Lý Thị đến Hồng Tỉnh ở tại Đại Ninh tinh xa mà rộng bày huyền chỉ. Tháng 10 năm ấy Sư có bịnh. Ngày 17 Sư cạo tóc tắm gội rồi lên pháp đường cáo biệt chúng và ngồi mà hóa. Ngày 06 tháng 02 năm sau thì đem về chôn ở huyện Cát Thủy tại Cát Châu theo lời di chúc. Sư thọ 76 tuổi, lạp được 56, thụy là Huyền Tịch Thiền sư, tháp đề là Thường Tịch.

2. Thiền sư Đức Khiêm ở Minh Chiêu Vụ châu.

Sư được ấn ký của ngài La Sơn không trệ vào 1 góc mà mở mang Huyền chỉ. Cóc kỳ túc đều sơ sự thông minh của Sư, các hậu học đều nể mũi nhọn của Sư. Sư tại Đại điện Chiêu Khánh ở Tuyền châu chỉ bức họa trên vách hỏi Tăng rằng: Đây là thần nào? Vị Tăng đáp Thiên Thần Hộ Pháp. Sư hỏi: Lúc nạn vua Đường sa thải đã đi lại ở đâu? Vị Tăng không đáp được. Sư bèn khiến Tăng đi hỏi Diễn Thị Giả, Diễn nói ông ở kiếp nào gặp nạn này đến đây? Vị Tăng ấy nêu y câu hỏi ấy cho Sư, Sư nói: Ngay cả Thượng tọa Diễn sau này tụ tập cả ngàn chúng có chỗ dùng nào. Tăng bèn lễ bái thỉnh riêng nói. Sư nói: Đi đâu? Thanh Bát Lộ: Nêu thoại cấy gặt của ngài Ngưỡng Sơn mà hỏi Sư rằng ý người xưa ở chỗ khoanh tay hay ở chỗ chống cuốc? Sư gọi Thượng tọa Thanh, Thanh lên tiếng dạ! Sư hỏi lại từng mộng thấy Ngưỡng Sơn chăng? Thanh nói: Không cần nói chỉ cần Thượng tọa thương lượng. Sư nói: Nếu cần thương lượng thì Đường Đầu có 1500 người, có Lão sư trong

đó. Sư đến Song Nham. Trưởng lão Song Nham thấy dáng mạo Sư bèn bảo: Tôi có 1 câu hỏi hỏi Xà-lê, nếu đáp được thì tôi rời viện này, nếu không đáp được thì không rời. Kinh Kim cang nói: Tất cả chư Phật và pháp của chư Phật đều từ kinh này mà ra, lại hỏi kinh này ai nói. Sư nói: Nói cùng chẳng nói cùng lúc thì nắm bên nào chi như Hòa thượng quyết định gọi kinh này là gì. Song Nham không đáp được. Sư nêu kinh nói: Tất cả Hiền Thánh đều do pháp vô vi mà có sai khác. Lại như sai khác là lỗi hay chẳng phải lỗi. Nếu lỗi thì tất cả Hiền Thánh đều có lỗi, nếu chẳng phải lỗi thì gọi gì là sai khác. Song Nham cũng không nói. Sư nói: Đạo của Tuyết Phong đó (Tuyết Phong Đạo để). Sư ở chùa Trí Giả tại Vụ châu làm Đệ nhất tòa, bình thường Sư không nhận nước sạch. Tăng chủ sự hỏi: Vì sao không biết chạm nước sạch mà không nhận? Sư xuống giường đưa tịnh bình lên nói: Cái đó là sạch. Chủ sự không nói gì. Sư bèn đập vỡ bình. Từ đó tiếng nói của Sư càng vang xa. Chúng thỉnh Sư ở núi Minh Chiêu mà mở pháp. Các bạn thiền 4 phương đến đông thêm nhiều nhà cửa. Sư bảo chúng rằng: Mong gặp 1 cái dưới sườn núi, không chạy nhanh thì khó gặp. Nếu có cái đồng sinh đồng tử thì ngại gì không mở (nói) ra. Vị Tăng hỏi: Khi sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào? Sư nói: Diêu giỏi đuổi không kịp. Hỏi: Ra khỏi hang rồi thì thế nào? Sư nói: Vạn dặm càngrối rít. Hỏi: Khi muốn ra và chẳng ra khỏi hang thì thế nào? Sư nói: Hiểm. Hỏi: Việc hướng thượng như thế nào? Sư nói: Biếm chớp mắt?. Hỏi: Thế nào là 1 câu thấu suốt ngoài pháp thân. Sư nói: Đổi thân sau Bắc đẩu. Hỏi: Trong 12 giờ thú hướng như thế nào? Sư nói: Ném trên đất kim cang. Hỏi: Văn Thù cùng Duy-ma nói việc gì? Sư nói: Khăn cát và mão lụa ném vào chỗ nào? Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Cấn dính là hảo thủ. Hỏi: Lửa không khói người nào hướng được? Sư nói: Không tiếc lông mày. Hỏi: Hòa thượng hướng được chăng? Sư nói: Ông nói ta có nhiều ít lông mày. Sư thấy một vị Tăng mới đến vừa lên pháp đường liền cầm phất trần ném xuống. Vị Tăng ấy liền trân trọng lui ra. Sư nói: Tác gia tác gia. Hỏi: Toàn thân đeo kiếm lúc đó thế nào? Sư nói: Bỗng gặp chính lúc ấy lại làm gì? Vị Tăng không đáp được. Sư hỏi: Quốc Thái Thao Hòa thượng rằng: Người xưa nói Chu Chi chỉ niệm 3 hàng chú, liền được gọi vượt hơn tất cả người, làm sao cùng nó nắm được 3 hàng chú liền được gọi vượt hơn tất cả người. Quốc Thái dựng đứng 1 ngón tay. Sư nói: Không nhân hôm nay sao biết được Dưa Châu khách. Sư có Sư thức ở trong viện bịnh ngứa gởi thư đến hỏi: Ta có bịnh nặng nay rất đau đớn không để đâu được, có ai cứu được chăng? Sư đáp: Thư rằng: Trên đầu cửa

mũi tên kim cang này đi thấu qua bên ấy. Có một vị Tăng từng lên Pháp tịch của Sư, từ giã ra đi ở am 1 năm sau đến lễ bái Sư thưa rằng: Người xưa nói 3 ngày không gặp nhau chớ xem là trước đây. Sư bèn vạch ngực hỏi rằng: Ông nói ta có nhiều ít lông che mặt? Vị Tăng không đáp được. Sư liền hỏi ông: Khi nào rời am? Đáp: Sáng nay. Sư nói: Tới đây gảy chân vạc sẽ phân phó cùng ai. Tăng cũng không đáp được. Sư bèn hét đuổi ra. Hỏi: Nhân Sư có nói: Ta ở đỉnh Minh Chiêu Hưng truyền tâm cổ Phật, như thế nào là đỉnh Minh Chiêu? Sư nói: Đổi mắt đi. Hỏi: Như thế nào là tâm cổ Phật? Sư nói: Ông lại khi cấp thở gấp chăng. Hỏi: Học nhân nắm mây chèo sóng đến thỉnh Sư mở bát. Sư nói: Đập bể đầu ông. Hỏi: Cũng cần tiên đà đi. Sư bèn đánh gậy đuổi ra. Sư riêng có tụng dạy chúng rằng:

Minh Chiêu một nhịp ít người hòa
Đây là chân tông cơ thượng diệu
Lửa đá nháy mắt đi về đâu
Triều sinh con phụng đều nên biết.

Sư ở núi Minh Chiêu 40 năm, câu nói truyền rộng các phương. Khi Sư sắp thiên hóa liền lên pháp đường dặn dò và từ biệt chúng. Đêm ấy duỗi chân hỏi Thị giả rằng: Xưa Phật Thích Ca Như Lai duỗi 2 chân phóng ra ánh sáng trăm báu, ông nói nay ta phóng ra nhiều ít. Thị giả nói ngày xưa rừng hạc ngày nay Hòa thượng. Sư lấy tay phủi lông mi bảo rằng: Chẳng cô phụ chăng. Sư lại nói kệ rằng:

Bỗng dao trong bụi trình toàn oai
Các ông cần phải khéo hộ trì
Trong lửa trâu sắt sinh trâu nghé
Gặp lúc ai biết rõ cơ ta.

Nói kệ xong liền ngồi yên mà tịch. Nay tháp viện vẫn còn.

3. Thiền sư Phạm ở Hoa Quang Hành châu.

Tăng hỏi: Linh đài chẳng lập lại có chỗ xuất thân không? Sư nói: Có. Hỏi: Như thế nào là chỗ xuất thân? Sư nói: Xuất. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đạo. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Nói nghiệm. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Tự do, tự tại. Hỏi: Gặp rồi thì như thế nào? Sư nói: Tự do tự tại. Hỏi: Như thế nào là trung sự của Phật pháp. Sư nói: xong hết.

4. Thiền sư Thiệu Du ở La Sơn Phước châu.

Sư lên pháp đường có mấy Tăng tranh nhau ra hỏi thoại. Sư nói: Chỉ 1 lúc ra hỏi đợi Lão tăng 1 lúc đáp cho. Tăng liền hỏi: Học nhân 1 loạt ra hỏi thỉnh Sư 1 loạt đáp. Sư nói: Được. Hỏi: Học nhân mới vào

tòng lâm ý Tổ Sư thỉnh Sư chỉ thẳng? Sư nói: Tốt.

5. Thiền sư Tuệ ở Tây xuyên.

Lúc đầu Sư tham vấn ngài La Sơn, La Sơn hỏi: Từ đâu đến? Sư nói: Xa thì lìa Tây Thục, gần thì lìa Khai Nguyên, việc nay thế nào? La Sơn vái chào nói uống trà đi. Sư im lặng hồi lâu không nói gì? La Sơn hỏi: Khi thu vừa ấm. Hôm sau La Sơn lên pháp đường. Sư ra hỏi: Bỗng mở cửa nẻo người dưới hiên là ai? La Sơn bèn hét. Sư im lặng hồi lâu. La Sơn nói lông lá chưa đủ lại đi. Sư nhân vén áo hồi lâu được ấn ký. Sau Sư gặp Thắng Quang ở Thai châu. Quang ngồi trên giường dây Sư vào thẳng khoanh tay đứng bên cạnh. Quang hỏi: Ở đâu đến? Sư nói: Còn đợi đáp thoại. Sư liền đánh xuống. Quang nắm được gậy mà quăng phất trần xuống, trước pháp đường thấy Sư bèn đưa cây phất trần lên hỏi rằng: Xà-lê gọi cái đó là gì? Sư nói: Dám chết vì hơi thở gấp. Quang cúi đầu về phương trượng.

6. Hòa thượng Linh Yểm ở Bạch Vân Kiến châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Khiển Vãng tiên sinh môn ai nói đối tang chủ trân trọng. Vị Tăng hỏi: Việc mình chưa sáng lấy gì làm nghiệm. Sư nói: Gương gỗ chiếu tố dung. Hỏi: Nghiệm rồi như thế nào? Sư nói: Chẳng tranh nhiều. Hỏi: Tam Thai có thỉnh Sư 4 chúng đến chiếu pháp, đã ở đương Nhân thỉnh Sư 1 nói. Sư nói: Cần nói tức chẳng khó. Hỏi: Liền thỉnh Sư nói: Trước việc nên làm thì xin Sư một lời nói: Sư nói: Đêm vắng nước trong cá chẳng ăn, đầy thuyền không thở trăng sáng về.

7. Thiền sư Thường Chân Nghĩa Trừng ở Thiên Trúc, Kiền châu.

Trước Sư tham vấn ngài La Sơn đậu thuyền mấy năm. Sau nhân La Sơn bịnh, Sư hỏi: Rằng trăm năm rồi bỗng có người hỏi Hòa thượng lấy gì chỉ bày. La Sơn bèn buông mình nằm nghiêng. Sư nhân đó liền khế ngộ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Nóng lạnh giục nhau. Hỏi: Tuân lệnh Thánh hoàng đại chúng đến chiếu pháp thỉnh Sư nêu. Sư nói: Nhận lấy, nhận lấy. Hỏi: Đó tức là trời người có nhờ cậy? Sư nói: Ông làm gì?

8. Thiền sư Chân Tịch Duy Khoáng ở Thanh Bình, Cát châu.

Sư lên pháp đường nói chẳng động tinh thần liền có ý thua thắng, còn có gì nảy sinh? Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Không phải làm xuất gia. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là câu thứ nhất? Sư nói: Cần đầu thì lấy đi. Hỏi: Như thế nào là kiếm cứu sống người? Sư nói: Hiểu chăng? Hỏi: Như thế nào là dao giết người. Sư liền hét. Hỏi: Như thế nào là sư tử con. Sư nói: Đầu lông bài vũ trụ.

9. Hòa thượng Nghĩa Chiêu ở Kim Trụ Vụ Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Mở cửa nuôi sống. Vị Tăng hỏi: Bỗng gặp giặc đến lại thế nào? Sư nói: Đúng vậy. Có vị Tăng mới đến tham vấn. Sư vén rèm làm thế dỡ mũ. Tăng muốn đến gần. Sư nói: Lừa gạt giết người. Sư nhân việc ấy mà có tụng rằng:

Đầu hổ mọc sừng người khó xử
Lửa đá xẹt điện cần che kín (kín truyền?)
Giả nhiều liệt sĩ cũng rất khó
Mịt mù ai hay biết sai.

10. Hòa thượng Cốc Sơn ở Đàm châu.

Tăng hỏi: Chỗ tỉnh yếu xin Sư 1 lời. Sư bèn dứng dậy đi. Hỏi: Linh dương đeo sừng lúc đó thế nào? Sư nói: Ông hướng vào đâu mà tìm. Hỏi: Mang sừng rồi thì như thế nào? Sư bảo chạy đi.

11. Thiền sư Tùng Thạnh ở Đạo Ngô Sơn, Lưu Dương, Hồ Nam.

Sư trước ở Long Hồ Cao An. Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc thăm viếng. Sư nói: Đi nước Tân La. Hỏi: Thế nào là gia phong của Long Hồi. Sư nói: Tung hoành bấn thẳng. Hỏi: Như thế nào là nguồn linh? Sư nói: Hiềm nghi ngờ làm gì? Hỏi: Gần thì như thế nào? Sư nói: Như người uống nước. Hỏi: Kẻ nghèo hèn đến Sư xin Sư cứu giúp. Sư nói: Chớ là khuất trứ ông chăng. Hỏi: Sao biết được Sư nói: Rất có nhiều người thấy.

12. Thiền sư Nghĩa Nhân ở La Sơn Phước châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Nếu là khách dưới cửa Tông sư ắt không lạ La Sơn. Trân trọng. Vị Tăng hỏi: Người xưa có nói: Từ khi nhận được nẻo Tào Khê thì chẳng hỏi như thế nào là nẻo La Sơn? Sư mở lớn 2 tay. Vị Tăng hỏi: Đó tức là 1 nẽo được thông các nẻo khác cũng thế. Hỏi: Các nẻo nào? Vị Tăng đến trước đứng. Sư nói: Hạc linh ngoài Yên tiêu, chim ngu chẳng lìa tổ. Hỏi: Nhân giáo có nói: Cần pháp thân vạn tượng đều vắng, tùy trí dụng vạn tượng đều sinh, như thế nào là vạn tượng đều vắng? Sư nói: Có gì. Hỏi: Như thế nào là vạn tượng đều sinh? Sư nói: Cái giường dây và ghế dựa.

13. Hòa thượng Linh Nham ở Quán châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là báu trong Đạo? Sư nói: Đất nghiêng Đông nam, trời cao Tây bắc. Thưa: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: trước ánh tà dương cơ đổi khác. Sư tụng Thạch Củng tiếp Tam Bình rằng:

Rút mũi tên trên ngực
Nhân sao chẳng nửa người

Vì theo đường mà hiểu
Cho nên chẳng toàn thân.

14. Hòa thượng Khuông Sơn ở Cát châu.

Sư có bài tụng dạy học trò rằng:

Đường khuông Sơn, Đường Khuông Sơn
Hàng núi hiểm cao người khó trèo
Người dạo định bàn cách ngàn núi
Một câu phân minh vượt Phật Tổ.

Lại có Tụng Bạch Ngưu rằng:

Ta có đàn xưa trâu trắng thật
Cha con Tạng đến trải mấy thu
Ra cửa thấu đến đỉnh Cô phong
Trở về tạm vượt qua Hổ Khê.

15. Thiền sư Trọng Mãn ở Hưng Thánh Phước châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Thấy mặt phân phó chẳng đợi văn nói, đối mắt trình cơ gọi là Tham Huyền Thượng sĩ, nếu hay như thế thì do đó Tông phong chẳng đổ sụp. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là câu Tông phong chẳng đổ sụp. Sư nói: Lão tăng chẳng nhận. Hỏi: Ngày xưa trong hội Linh Sơn, ngày nay trong chiếu Hưng Thánh. Hòa thượng thân truyền như thế nào nêu nói. Sư nói: Thiếu ông 1 câu hỏi.

16. Thiền sư Thanh Tiến ở Bảo Ứng Đàm châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là thật tướng? Sư nói: Mất ông rồi. Hỏi: Chí lý không lời như thế nào thông tin? Sư nói: Ngàn sai vạn khác. Hỏi: Chỗ đắc lực xin Sư chỉ bày? Sư nói: Lão ngũ gục!

*** Đệ tử nối pháp của Chí Viên Thiền sư ở núi Bạch Triệu, An châu.**

1. Đại sư Hoằng Tế Trí Hồng ở núi Đại Long, Lãng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Đó tức là ông. Hỏi: Lãnh hội như thế nào? Sư nói: Lại ghen bát chậu không cán sao. Hỏi: Như thế nào là vi diệu? Sư nói: Gió đưa tiếng nước đến bên gối, trăng dời bóng núi đến bên giường. Hỏi: Như thế nào là chỗ cực tắc? Sư nói: Áo não trăng 3 xuân, chẳng bằng sáng 9 thu.

2. Thiền sư Hạnh ái ở núi Bạch Mã, Tương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là pháp thân thanh tịnh? Sư nói: Ếch ngồi đáy giếng nuốt trăng. Hỏi: Như thế nào là Chánh nhãn của Bạch Mã. Sư nói: Quay về Nam xem Bắc đầu.

3. Thiền sư Hành Xung ở núi Dương, Sính Châu (đời thứ 1).

Tăng hỏi: Như thế nào là vô tận tạng (kho vô tận)? Sư im lặng hồi lâu. Tăng không đáp được. Sư nói: Đến trước đây. Tăng vừa đến gần. Sư nói: Đi đi.

4. Thiền sư Hoài Sở ở viện Trúc Càn, núi Bạch Triệu, An châu đời thứ 2.

Tăng hỏi: Như thế nào là câu câu cần làm huyền lộ? Sư nói: Men theo dường đền thẳng Hồ Nam. Hỏi: Như thế nào là sư tử con? Sư nói: Đức Sơn nối Long Đàm. Hỏi: Như thế nào là Hòa thượng vì người 1 câu? Sư nói: Cùng ông chẳng có oán thù, 1 câu nguyên ở trong ấy. Hỏi: Chưa biết ở chỗ nào? Sư nói: Lão ngu độn.

5. Thiền sư Thanh Giảo ở núi Tứ Tổ, Kỳ châu.

Sư người Phước châu, họ Vương. Trước Sư ở núi Đại dương, Sính Châu là đời thứ 2. Vị Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Bên thềm Sư nham, mây lành cuộn, trước đỉnh Bảo Thọ sấm pháp rung. Kế Sư ở viện Tuệ Nhật ở An châu, sau Sư dời núi Tứ Tổ ở Đơn Châu làm đời thứ 1. Lúc tuổi 70 có kệ rằng:

Tuổi ta đã tám mươi tám
Đầy đầu tóc bạc trắng
(đầy đầu phủ tóc trắng)
Nghiêm chính trấn hai núi
Bạch Triệu nối Tông quyết
Ngày ngày bảo cháu con
Chớ khiến có đoạn tuyệt (dứt mất).

Năm Thuần Hóa thứ 4 (Quý Tỵ) ngày 23 tháng 08 Sư viên tịch, thọ 88 tuổi.

6. Chí Thao Thiền sư ở núi Tam Giác, Kỳ châu (đời thứ 3)

Tăng hỏi: Giáo pháp rất nhiều mà Tông qui về 1 nẽo, Hòa thượng vì sao nói được có nhiều kẻ châu du (nhiều thứ dạo khắp?) Sư nói: Vì ông là kẻ châu du vậy. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng tức cổ tức kim. Sư dùng tay nhấc giường thiền lên.

7. Thiền sư Sư Phổ ở Hưng Giáo Tấn châu.

Vị Tăng hỏi: đầy Long cung khắp Hải Tạng chân thuyên thì chẳng hỏi, như thế nào là pháp giáo ngoại biệt truyền? Sư nói: Trong mắt trong tai trong mũi. Hỏi: Chỉ đây là phải chăng? Sư nói: Là gì? Vị Tăng hết. Sư cũng hét. Hỏi: Tăng gần đây lìa đâu đến đây? Đáp: Hạ Trại. Sư hỏi: Còn gặp giặc cước chăng? Vị Tăng nói: Hôm nay bắt được. Sư nói: Tha ông 30 gậy.

8. Thiền sư Chân Giám ở núi Tam Giác, Đơn châu (đời thứ 4).

Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Bỗng nhiên hành chánh lệnh lại thấy dưới thềm nhà.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Đằng Hà ở Đàm châu trước đây.**

1. Hòa thượng Dược Sơn ở Phong châu (đời thứ 7).

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Phàm học Bát Nhã Bồ-tát chẳng sợ được mất. Có việc thì tiến đến trước. Lúc đó có vị Tăng hỏi: Tổ Duệ Dược Sơn thỉnh Sư nói: Sư nói: Vạn cơ chọn chẳng ra. Hỏi: Vì sao vạn cơ chọn chẳng ra? Sư nói: Bờ hang khác duyên. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Dược Sơn. Sư nói: Lá rụng chẳng như xưa. Hỏi: Sấm pháp gầm thét lúc ấy thế nào? Sư nói: Vũ trụ chẳng từng chấn động. Hỏi: Vì sao không từng chấn động. Sư nói: Khắp đất Ta Bà chưa từng gầm thét. Hỏi: Việc chẳng gầm thét như thế nào? Sư nói: Hạp quốc không người biết.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Cảnh ở núi Vân Cái, Đàm châu.**

1. Thiền sư Tạng ở chùa Nam Đài, Hoành nhạc.

Hỏi: Từ xa xôi đến với Sư thỉnh Sư 1 tiếp. Sư nói: Chẳng cách cửa. Hỏi: Như thế nào là cảnh của Nam Đài? Sư nói: Khi phất vận tòng đá chẳng điểm, dưới đỉnh núi cao chất không bằng. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Trước hang núi trồng dã quả để tiếp đãi khách vãng lai. Hỏi: Đó tức là tạ ơn cúng dường. Sư nói: Cái gì sinh tư vị. Hỏi: Như thế nào là pháp đường? Sư nói: Không bích lạc. Hỏi: Khi chẳng đoái tưởng các duyên lúc đó thế nào? Sư im lặng hồi lâu.

2. Thiền sư Thật ở Thủy Tùng Đàm châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Trong đó không có đỏ đen. Hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư nói: Chẳng liền với mây trắng. Sư hỏi: Vị Tăng: Đến làm gì? Đáp: Đến để gần gũi. Sư nói: Mặc ông mây trắng trên đỉnh núi tranh sao thanh tiêu chẳng mở bày.

3. Thiền sư Chứng giác ở núi Vân Cái, Đàm châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: 4 biển chẳng từng thông. Hỏi: Như thế nào là 1 hạt bụi chứa cả pháp giới? Sư nói: Chung thân thể chẳng trọn. Hỏi: Như thế nào là Cửu thế sát-na phân. Sư nói: Phồn hưng bất bố thải. Hỏi: Như thế nào là ý trong Tông môn. Sư nói: Vạn dặm Hồ Tăng chẳng vào balảng (sóng cả)

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Uẩn ở Qui Tông Lô Sơn.**

1. Thiền sư Hoằng Chương ở chùa Qui Tông (đời thứ 4).

Tăng hỏi: Khi Học nhân có nghi thì như thế nào? Sư nói: Nghi đến đã lâu mau. Hỏi: Thuyền nhỏ vượt biển lớn lúc đó thế nào? Sư nói: So chút ít. Hỏi: Như thế nào qua được. Sư nói: Chẳng qua đến. Hỏi: Khi cây khô sinh hoa thì thế nào? Sư nói: Cầm 1 đóa đem đến đây. Hỏi: Khi lộn xộn tìm chẳng được thì thế nào? Sư nói: Là gì?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chương ở Kê Sơn Trì châu.**

1. Thiền sư Đạo Kiền ở núi Song Tuyền, Tùy châu.

Tăng hỏi: Chuông lớn chưa đánh thì thế nào? Sư nói: Bặt dứt tiếng tăm. Hỏi: Đánh rồi thì như thế nào? Sư nói: Bặt dứt tiếng tăm. Hỏi: Như thế nào là người ở Đạo. Sư nói: Không niệm khác. Hỏi: Như thế nào là việc hiếm có? Sư nói: Hoa sen trắng hướng về nửa trời mà nở. Sau Sư mất ở viện Pháp Vân, An châu.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Nhạc ở Vân Cư đời thứ 4 Hồng châu.**

1. Linh Sùng Thiền sư ở viện Linh Hóa, Dương châu (đời thứ 1).

Sư người Túc Tòng, Thư châu, 7 tuổi đã xuất gia, 20 tuổi thọ Cụ giới, khế duyên với ngài Van Cư Hoài Nhạc Hòa thượng, Sư mở pháp ở Nga Hồ, Tín châu. Tiết Soái Lô Châu là Chu bổn lập chùa ở góc Tây Nam Duy Dương mời Sư ở. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là địch quốc 1 nước cờ (mưu đồ địch quốc?)? Sư nói: Ở tương lai (mang đến đây?). Hỏi: 1 gậy đánh phá hư không lúc đó thế nào? Sư nói: Cầm 1 mảnh đem đến đây.

2. Thiền sư Trung Ngạn ở Dược Sơn Lễ châu (đời thứ 8)

Tăng hỏi: Giáo nói: Chư Phật phóng ánh sáng giúp phát nghĩa thật tướng, ánh sáng thì chẳng hỏi, như thế nào là giúp phát nghĩa thật tướng? Sư nói: Hiểu chăng? Đáp: Khác biệt phải chăng? Sư nói: Đó là gì? Hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Trăng Long xương đỉnh mây, suối trên động gió thần.

3. Hòa thượng Long Tuyền ở Tân châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Chẳng ở tại phần thượng của Xà-lê. Hỏi: Khi Học nhân muốn nhảy ngọn núi vạn trượng thì thế nào? Sư nói: Đánh giết.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Diên ở Động Sơn, Quân**

châu.

1. Thiền sư Khách ở viện Thượng Lam, Quân châu.

Trước Sư du phương hỏi ngài Tuyết Phong rằng: Như thế nào là ý của Tuyết Phong? Tuyết Phong lấy gậy đánh (gõ) lên đầu Sư. Sư lên tiếng: Dạ. Tuyết Phong cười lớn. Sau Sư nối ấn giải ngài Động Sơn mà ở Thượng Lam. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là kiếm không mũi nhọn của Thượng Lam. Sư nói: Không. Vị Tăng hỏi: Vì sao không? Sư nói: Xà-lê các phương có.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Xử Chân ở núi Lộc môn, Tương châu.**

1. Hòa thượng Sùng Chân ở Ích châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư nói: Đầm trong câu thỏ ngọc. Hỏi: Như thế nào là Tướng Đại nhân? Sư nói: Bùn nặn Tam quan nhà Thổ địa.

2. Hòa thượng Đàm đời thứ 2 là Chí Hành Đại sư ở núi Lộc môn, Tương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Thật Tế Lý Địa? Sư nói: Nam Thiệm Bộ Châu, Bắc Uất Đơn Việt - Hỏi: Đó tức là việc đồng 1 nhà? Sư nói: Cách núi Tu-di. Hỏi: Xa xôi đến với Sư thỉnh Sư 1 tiếp. Sư hỏi: Từ đâu đến? Đáp: Từ Giang Bắc đến. Sư nói: Ở yên tại Nhà Nam (Nam đường). Hỏi: Như thế nào là pháp thân thanh tịnh? Sư nói: Năm sinh Tuất Hợi.

3. Đại sư Ngộ Không Trí Tịnh ở Cốc Ẩn, Tương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ chuyển thân của Hòa thượng? Sư nói: Nằm dưới đơn. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Dưới cửa Phụng lâm. Hỏi: Học nhân không hiểu? Sư nói: Thẳng đến Kinh Nam. Hỏi: Như thế nào là đường chỉ qui? Sư nói: Chớ dùng cái ấy. Hỏi: Vẫn để cho Học nhân đến không? Sư nói: Chỗ nào dính được ông. Hỏi: Linh Sơn 1 hội nào khác thời nay? Sư nói: Không khác như nay. Đáp: Việc không khác thế nào? Sư nói: Như Lai mật chỉ, Ca-diếp chẳng truyền.

4. Thiền sư Hạnh Nhân ở Phật Thủ Nham, Lô Sơn.

Sư người Nhạn môn, chưa biết họ, sớm theo Nho học, 1 hôm bỏ tục xuất gia, chí cầu Chân Đế bèn du phương. Trước Sư gặp ngài Chân Thiền sư ở núi Lộc Môn, Tương Dương. Thầy trò Đạo rất khế họp, Sư đến Giang Hoài trèo lên núi Đặng Lô. Ở phía Bắc núi có ngọn núi như 5 ngón tay dưới có hang đá sâu hơn 3 trượng, Sư ở yên trong đó. Nhân đó gọi là Hòa thượng núi Phật Thủ. Sư chẳng độ đệ tử, ở am gần bên có vị Tăng hầu hạ cúng dường. Thường có nai gấm chim đẹp vây quanh.

Giang Nam quốc chủ là Lý Thị rất quý trọng, 3 lần sai Sứ mời nhưng Sư không đến, bèn kiên quyết thỉnh nên Sư đến ở Hiền Tự mà mở pháp. Chẳng được 1 tháng thì Sư lại trở về núi cũ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là đối hiện sắc thân? Sư đưa lên 1 ngón tay. Một hôm Sư có bịnh nhẹ, bảo Tăng hầu rằng: Vào giờ ngọ ta đi. Tăng hầu định nói, Sư xuống giường thiền đi mấy bước rồi ngồi mà hóa. Trên đỉnh núi có 1 cây tòng ngày ấy cũng héo khô, Sư thọ hơn 70 tuổi. Quốc chủ sai thợ vẽ hình Sư, đầy đủ củi thơm làm lễ trà tỳ, thâu di cốt xây tháp thờ ở phía Bắc hang núi.

*** Đệ tử nối pháp của Tuệ Hà đời thứ 2 ở Tào Sơn, Phủ châu.**

1. Hòa thượng Đông Đính ở Gia châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là người tức đi (liền)? Sư nói: Phiến xa quan hệ lương kế đoạn?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thảo Am ở Pháp Nghĩa Hoa Châu.**

1. Thiền sư Tuệ Trung ở Qui Dương Tuyền châu.

Sư người huyện Thiên Du ở châu này, họ Trần. Sư 9 tuổi theo núi này mà xuất gia, thọ Cụ giới xong thì vác tích trượng đi du phương, đến gặp ngài Thảo Am Hòa thượng. Thảo Am hỏi: Ở phương nào đến? Đáp: Ở ngọn Lục Mâu đến. Thảo Am hỏi lại đủ thanh tịnh Thông chăng? Sư nói: Bịnh chẳng phải mù nặng. Thảo Am cho là phải. Sư trở về núi cũ. Lúc Đường Võ Tông phế giáo thì đuổi Sư làm cư sĩ. Khi Tuyên Tông lên ngôi. Sư nói: Người xưa có nói: Đạo sĩ lên cao không nhận bùa chú Sa-di thành Phật chẳng đủ giới pháp. Thế là quá giờ Ngọ không ăn, ngồi Thiền nơi không có nhà cửa. Bèn nói 3 bài kệ rằng:

Tuyết rồi mới hiểu tùng quế khác
Mây hết mới thấy rõ chân trời
Chẳng vì vua chúa bảo hoàn tục
Sao luận bầy gà khác bầy hạc.
Nhiều năm việc đời trôi chầm chậm
Tuy mặc cà sa chưa phải Tăng
Ngày nay tu hành nương Thiện Tuệ
Đầu đầu để tóc chờ Nhiên Đăng.

Hình dung tuy đổi Đạo còn hoài - Lộc tục nguồn tâm cũng chẳng tối

Lại đọc kệ Thiện Tài khắp lễ - Lúc này chỗ nào chẳng Sa môn.

Từ khi bắt đầu tham lễ cho đến lúc mất Sư chưa từng xuống núi, chôn Sư ở phía Đông tháp Hòa thượng Vô Liễu cách 200 bước, gọi là tháp Đông. Qua mấy năm bỗng tháp ấy nứt thêm hơn 1 trượng. Lúc đó Tăng chủ tháp mới phát hiện. Trong đêm yên tĩnh thấy ngài Tây Tháp định thân nói rằng: Di thể của tôi đã nhọc ông chôn lại nay Đông tháp tôi chẳng phiền lại ra đi. Chủ tháp thấy linh cảm bèn chiêu tập Đàn tín tu bổ trang hoàng lại tháp cũ mà hương khói không ngớt. Người thời đó gọi Trần Trầm 2 chân thân là đó. Sự tích Vô Liễu Thiền sư Đệ tử nối pháp của Mã Tổ nêu rõ trong 1 chương khác.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thẩm Triết ở núi Hàn châu, Tương châu.**

1. Hòa thượng ở núi Long Huyệt Dương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Cỡi hổ mà hát ca. Hỏi: Đại Thiện tri thức vì sao cùng Thổ địa đốt tiền (đốt tiền cho Thổ địa?) Sư nói: Người Thượng nhân ấy thật là khó đối đáp.

2. Hòa thượng ở núi Đại Thừa Đường châu.

Hỏi: Khi cây khô gặp xuân thì như thế nào? Sư nói: Thế gian hiếm có. Hỏi: Như thế nào là 4 mặt Thượng Sự? Sư nói: Trong thăng nhảy nhót, trong Đấu chuyển mình.

3. Đại sư Tuệ Quảng Qui Hiểu ở viện Diên Khánh, Phụng Sơn, Tương châu.

Tăng hỏi: Đường nói năng dứt lúc đó thế nào? Sư nói: 2 lớp công án. Hỏi: Lãnh hội (hiểu) như thế nào? Sư nói: Rõ ràng nêu giống lời Động Sơn. Hỏi: Như thế nào là cảnh Phụng Sơn? Sư nói: Hiếu sinh xem lấy. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Biết chăng?

4. Hòa thượng Chân ở núi Hàm Châu, Tương châu (đời thứ 3)

Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Ý kín Hàm châu, đồng Đạo liền biết. Thưa: Như thế nào là chẳng nhờ lông cánh mà lên núi Thúy. Sư nói: Ngu độn. Hỏi: Khi giương cung chưa mài (lau) thì như thế nào? Sư nói: Mê muội chẳng được. Hỏi: Mài (lau) rồi thì thế nào? Sư nói: Đen như Sơn.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Khuông nhất ở Tử Lăng phủ Phụng Tường.**

1. Thiền sư Đạo Ẩn ở Quảng Phước Tinh châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là 1 đường chỉ nam? Diệu dẫn linh cơ sự, sóng lặng bày Dị luận. Hỏi: Ba nhà đồng đến thỉnh, chẳng biết tới nhà

ai? Sư nói: Trăng chiếu nước ngàn nhà, mọi nhà đều có Tăng.

2. Thiền sư Tử Lăng ở Vi (đời thứ 2).

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Cảnh Tử Lăng? Sư nói: Đèn sáng lặng chiếu đêm đã sâu. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Vượn hú hổ gầm. Hỏi: Khi kiếm báu chưa ra khỏi hộp thì như thế nào? Sư nói: Trên đá bàn đà trồng cây bách.

3. Hòa thượng Đại Lãng ở phủ Hưng Nguyên.

Tăng hỏi: Đã là quát mắng thần sông vì sao lại bị nước cuốn? Sư nói: Theo dòng mới được diệu, bám bờ ắt thành mê.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Oai ở Đồng An núi Phụng Thê, Hồng châu trước đây.**

1. Thạch Cảnh Hòa thượng ở Trần châu.

Tăng hỏi: Gương đá chẳng mài vẫn chiếu hay không? Sư nói: Đời trước là nhân, đời này là quả.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hiến ở núi Thạch môn, Tương châu trước đây.**

1. Thiền sư Tuệ Triệt ở chùa Càn Minh, núi Thạch Môn (đời thứ 2).

Hỏi: Kim ô ra khỏi biển chiếu sáng thiên hạ, cùng với thời gian việc thế nào? Sư nói: Rồng ra khỏi động gió mưa đến, núi biển trút hết. Trời trăng sáng. Hỏi: Các Thánh từ trước (tùng Thượng?) hướng vào đâu mà đi? Sư nói: Lộ trụ (cây gậy?) đeo lồng đèn. Hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Mảnh mây trên núi Phụng ông tiều (cây củi?) chỗ chỗ sáng. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Hiểu tiếp cây không rễ, khêu được đèn đáy biển. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Thiếu Lâm lặng 9 đảnh, sóng động trăm hoa mới. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp. Sư nói: Ngoài tam môn cây tòng thấy sinh thấy lớn. Hỏi: Khi 1 mảy may chưa phát thì thế nào? Sư nói: Tài Nghệ giỏi chẳng dùng cung mà tên trúng cửa khẩu Tam giang. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Tiều phu vượt đồng hoang cưỡi trâu cỏ chẳng bày.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Nghĩa ở Quảng Đức núi Vạn đồng, Tương châu.**

1. Hòa thượng Diên ở Quảng Đức Tương châu đời thứ 2.

Trước sư gặp Quảng Đức nghĩa Hòa thượng đảnh lễ hỏi rằng: Như

thế nào là chỗ sâu xa của Hòa thượng? Sư nói: Dấu mình chẳng cốt ở hang núi, chợ búa đông đúc hiếm người thấy. Sư nói: Đó tức là rót nước dâng hoa. Hỏi: Bỗng nhiên mây mù nhiều, Xà-lê làm sao? Sư nói: Nhặt lấy chẳng luống bày. Hỏi: Đại chúng xem thấy là Quảng Đức đời thứ 2, Sư bèn nối gót Sơn môn tụ họp học trò mở pháp. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Cá lội (nhảy) nước không nguồn, oanh kêu tòng vạn cổ. Hỏi: Như thế nào là người sống mãi (thường tại?). Sư nói: Tháng chạp rắn chết ở giữa đường, làm hai người đạp chẳng biết sao. Hỏi: Như thế nào là thời của Đại Thông Trí Thắng Phật? Sư nói: Mặt trời ngày Hạ mới sau mưa tạnh, ông phải trơ mắt mà xem. Hỏi: Như thế nào là sau Phật Đại Thông Trí Thắng? Sư nói: 1 mặt trời thôi chiếu sáng đỉnh núi Thứu, ông bảo vượn kia chớ đứt ruột. Hỏi: Như thế nào là làm được nghiệp vô gián, lửa dữ đốt nồi nấu điệp Phật. Sư nhân việc đó có tụng rằng:

Mới đến Hồng Sơn liền mọc rễ
Bốn bình tám mặt chẳng nói luận
Nhà khác tự có chí mây ngủ
Ống lau thổi ngang vũ trụ phân.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thủ Trừng ở Hộ Quốc núi Tùy Thành, Tùy châu trước đây.**

1. Đại sư Viên Chiếu Thủ Khâm chùa Trí Môn, ở núi Long Cư, Tùy châu.

Tăng hỏi: Hai gương đối nhau vì sao khoảng giữa không hình ảnh. Sư nói: Tự mình cũng phải dấu. Hỏi: Gương bể đài mất lúc đó thế nào? Sư đưa nắm tay lên. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: trên trán không gắn bảng.

2. Đại sư Diễn Hóa Tri Viễn ở Hộ Quốc, núi Tùy Thành (đời thứ 2).

Tăng hỏi: Người đi thi vào cửa thì như thế nào? Sư nói: Duyên tình thể vật (theo tình mà hiểu vật là thế nào? Hỏi: Càn khôn thôi dừng ý, vũ trụ chẳng lưu tâm lúc đó thế nào? Sư nói: Đều là chiến tranh thâu nhặt được, tức nhờ ca múa phá trừ thôi. Hỏi: Cắt ngang căn nguyên Phật đã ấn, vạch lá tìm cành ta chẳng thể, ý chỉ như thế nào? Sư nói: Thôi trèo cây mây trái 3 thu, hết thương đầm biếc ánh trăng côi.

3. Hòa thượng Năng Đại sư Sùng Giáo ở núi Đại An Sơn, An châu.

Hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Đánh vang

trống núi Nam, hát khúc ca núi Bắc. Hỏi: Như thế nào là cảnh 3 Đông. Sư nói: Ngàn núi thêm sắc xanh, vạn cây mất hoa bạc.

4. Thiền sư Tư ở Tiến Phước viện, Sính Châu.

Tăng hỏi: Lúc điện xưa không Phật thì thế nào? Sư nói: Tiếng Phạm từ đâu đến. Lại hỏi chẳng nhờ tu chứng sao được thành? Sư nói: Tu chứng tức chẳng thành.

5. Hòa thượng Diên Thọ ở Đàm châu.

Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông Phong ai? Sư nói: Dương Đế lấy Biên Thủy làm vinh, Lão tăng lấy sách bên Hồ Trì.

6. Đại sư Viên Minh Chí Lãng ở Hộ quốc núi Tùy Thành (đời thứ 3).

Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Tịnh quả là con, Sơ Sơn là cháu. Hỏi: Như thế nào là nguồn gốc của vạn pháp? Sư nói: Không trung thâu chẳng đặng, Hộ Quốc chẳng thể gồm (nêu).

*** Đệ tử nối pháp của Ngạn Tân Thiền sư ở núi Ô Nha, Kỳ châu trước đây.**

1. Thiền sư Hưng Cổ ở núi Đại An, An châu.

Tăng hỏi: Tăng chết rồi thiên hóa về đâu? Sư nói: Đêm qua canh 3 trăng lên đỉnh núi. Hỏi: Duy-ma im lặng là nói hay chẳng phải nói? Sư nói: Trong tối trâu đá vượt lên chẳng ra cửa.

2. Thiền sư Hàng Lãng ở núi Ô Nha, Đơn châu.

Tăng hỏi: Chưa làm thân người trở về trước làm sao đến? Sư nói: Trên biển trâu đá ca 3 nhịp, chỉ hồng 1 sợi tay phân chia. Hỏi: y trên hàng Ca-diếp người nào được mặc? Sư đáp: Thiên nhiên ông vô tướng, chẳng đeo áo xuất trần.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Thanh Phong ở phủ Phụng Tường.**

1. Hòa thượng Linh Khám ở Tây Xuyên.

Tăng hỏi: Như thế nào là chỗ chư Phật xuất thân? Sư nói: Chỗ xuất chẳng can dự đến Phật, xuân đến cỏ tự xanh. Hỏi: Khi địa vị tầm thường (lục lục) thì như thế nào? Sư nói: Thử tiến lên 1 bước xem.

2. Thiền sư Đoan Kỷ ở núi Tử Các, Kinh Triệu.

Tăng hỏi: 4 tướng đều hết lập cái gì làm chân? Sư nói: Ông ở đâu đến đây? Hỏi: Nước sông vị chảy về hướng Đông lúc đó thế nào? Sư nói: Từ xưa đến nay không gián đoạn.

3. Thiền sư Hoài Họa ở Khai Sơn Phòng châu.

Tăng hỏi: Làm hạnh nghiệp nào tức chẳng trái với ngàn Thánh? Sư nói: Diệu hạnh không ai sánh (bè bạn), tình Huyền thể tự khác. Hỏi: Có tại chẳng rửa nước trong, vô tâm là mây trắng tối. Sư nói: Không có cây đeo ngàn vàng. Hỏi: Đeo rồi như thế nào? Sư nói: Mịt mờ người khó biện.

4. Hòa thượng Truyền Pháp ở U châu.

Tăng hỏi: ý giáo và ý Tổ đồng hay khác? Sư nói: Hoa nở chỉ vàng đẹp, Động xưa mây trắng sâu. Hỏi: Người ta vì sao đông đồ đệ, còn Sư vì sao ít học trò? Sư nói: Hải đảo rồng ở nhiều, cỏ tranh phụng không đậu.

5. Thiền sư Qui tín ở chùa Tịnh chúng, Ích châu.

Tăng hỏi: Khi hoa sen chưa mọc ra khỏi nước thì thế nào? Sư nói: Hoa sen trồi đầy ao. Hỏi: Ra khỏi nước rồi thì như thế nào? Sư nói: Lá rụng chẳng biết thu. Vị Tăng hỏi: Chẳng nhờ phao nổi liền lên biển lớn lúc ấy thế nào? Sư nói: Mỏ đỏ bay vượt ngoài 3 cõi, lông xanh cũng biết Đạo nấu trà.

6. Thiền sư Thanh Miễn ở núi Thanh Phong (đời thứ 2).

Tăng hỏi: Rượu Bồ Đào ủ lâu, ngày nay mở cho ai?. Sư nói: Người uống mới biết. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư từ Tây Trúc đến? Sư nói: Ao nhục không 1 giọt, 4 biển tự cuồn cuộn.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 24

Thiền sư Hành Tư đời thứ 8, có 74 vị:

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Quê Thâm ở viên La Hán Chương châu, có 7 vị:

1. Thiền sư Văn Ích ở Thanh Lương Kim Lăng
2. Thiền sư Hồng Tiến ở Thanh Khê Tương châu,
3. Thiền sư Hưu Phục ở Thanh Lương Kim Lăng
4. Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tế Võ châu,
5. Thiền sư Tú ở chùa Thiên Long Hàng châu,
6. Thiền sư Truyền Âm ở Diên Khánh Lộ châu,
7. Thiền sư Thủ An ở Nam Đài Hành Nhạc, (7 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Khế Phù ở Thiên Tông Phước châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Động Minh ở Thiên Tông Phước châu,
2. Thiền sư Hành Khâm ở Phước Thanh Tuyền châu,

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Trọng Cơ ở Thiên Long Hàng châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Linh Quang ở Tuyết Nhạc Cao Ly,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thao Quốc Thái ở Vụ châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Bảo Thắng ở Tề Vân Vụ Châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Hy ở Bạch Long Thăng Sơn Phước châu, 5 vị:

1. Thiền sư Huyền Chỉ ở Quảng Bình Phước châu,
2. Thiền sư Thanh Mộ ở Bạch Long Phước châu
3. Thiền sư Chí Ân ở Linh Phong Phước châu,
4. Thiền sư Huyền Lượng ở Đông Thiền Phước châu,
5. Thiền sư Huyền Ứng ở Báo Cù Chương châu (5 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Pháp Nhân ở Chiêu Khánh Tuyền châu, có 7 vị:

1. Đại sư Tông Hiển ở Báo Ân Tuyền châu

2. Thiền sư Trừng Kỷ ở Long Quang Kim Lăng

3. Thiền sư Khả Hưu ở Bắc Viện Vĩnh Hưng

4. Thiền sư Thanh Hải ở Thái Bình Lâu châu,

5. Thiền sư Tuệ Thâm ở Từ Vân Liên châu

6. Thiền sư Đạo Khâm ở Hưng Dương Sính Châu (6 vị trên đây thấy có ghi lục)

7. Thiền sư Thanh Khê ở Bảo Phước Chương châu (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Bảo Tư ở Báo Ân Vụ châu, 1 vị:

1. Hòa thượng Trừng ở Phước Lâm Xứ châu,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tùng Hân ở Thúy Phong Xứ châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Thủ Chân ở chùa Báo Ân Xứ châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Minh Viễn ở Thứu Lãnh Tương châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Thứu Lãnh đời thứ 2 ở Tương châu.

- Đệ tử nối pháp của Long Hoa Chí Cầu Thiền sư ở Hàng châu, có 1 vị:

1. Thiền sư viện Tuần ở Nhân Vương

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khả Trù ở Bảo Phước Chương châu, 1 vị:

1. Thiền sư Vô Dật ở Long Thọ Chương châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Luân ở chùa Diên Thọ, Đàm châu, 2 vị:

1. Thiền sư Đạo thuyên ở Qui Tông Lô Sơn

2. Thiền sư Dụ ở Long Hưng Đàm châu (2 vị trên đây thấy có ghi lục),

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Tường ở Bạch Vân, Thiều châu, 6 vị:

1. Hòa thượng Đại Lịch ở Thiều châu

2. Hòa thượng Bảo Hoa ở Liên châu,

3. Hòa thượng Nguyệt Hoa ở Thiều châu

4. Hòa thượng Địa Tạng ở Nam Hùng châu,

5. Thiền sư Hàm Khuông ở Lạc Tịnh Anh châu,

6. Hòa thượng Vân ở Hậu Bạch Thiều châu (6 vị trên đây thấy có

ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Pháp sư Duyên Mật ở Đức Sơn Lãng châu, 2 vị:

1. Thiền sư Văn Tập ở Lộc Uyển Đàm châu
2. Thiền sư Khả Quỳnh ở Dược Sơn Phong châu, (2 vị trên đây thấy có ghi lục)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trừng Viễn ở Hương Lâm Thanh Thành Tây Xuyên, 1 vị:

1. Hòa thượng La Hán ở Quán châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Sơ ở chùa Động Sơn, Tương châu, 1 vị:

1. Thiền sư Đạo Thung ở Đàm châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hối Cơ ở Huỳnh Long Đơn châu, 9 vị:

1. Thiền sư Thiện Chiểu ở Tử Cái Lạc Kinh
2. Thiền sư Kế Đạt ở Huỳnh Long My châu,
3. Hòa thượng đời thứ 2 ở Táo Thọ
4. Hòa thượng Trừng ở núi Huyền Đô Hưng Nguyên phủ,
5. Hòa thượng Hắc Thủy ở Gia châu,
6. Thiền sư Trí Ngung ở Huỳnh Long Đơn châu
7. Hòa thượng Đạt ở Phước Xương My châu,
8. Hòa thượng Nhiên ở Tuệ Sơn Thường châu,
9. Thiền sư Ngộ Hải ở Song Lãnh Hồng châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đức Khiêm ở Minh Chiêu Vụ châu, 6 vị:

1. Thiền sư Khế Tùng ở Báo Ân Xứ châu,
2. Hòa thượng Du ở Phổ Chiếu Vụ châu,
3. Thiền sư Bảo sơ ở Song Khê Vụ châu,
4. Hòa thượng Cứu ở Dũng Tuyền Xứ châu,
5. Hòa thượng Nghĩa ở La Hán Cù châu,
6. Hòa thượng Điều ở Hưng Thánh Phước châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trí Hồng ở núi Đại Long, Lãng châu, 3 vị:

1. Thiền sư Cảnh Như ở núi Đại Long
2. Thiền sư Sở Huân ở núi Đại Long,
3. Thiền sư Tùng Thiện ở viện Phổ Thông Hưng Nguyên phủ,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hạnh Ái ở Bạch Mã Tương châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Trí Luân ở Bạch Mã

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoài Sở ở Triệu Sơn An châu, có 3 vị:

1. Thiền sư Khuông Hựu ở Bảo Thọ Đương châu,

2. Thiền sư Tự Nam ở Đơn châu,

3. Thiền sư Kế Huân ở viện Vĩnh Khánh Quả châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trí Tịnh ở Cốc Ẩn Tương châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Tri Nghiễm ở Cốc Ẩn,

2. Thiền sư Pháp Hiển ở Phổ Ninh Tương châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoằng Chương ở Qui Tông Lô Sơn, có 1 vị:

1. Thiền sư Thường Giác ở viện Phổ Tịnh Đông Kinh,

2. Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vi ở Tử Lăng phủ Phụng Tường, có 2 vị:

1. Hòa thượng Đại Lãng ở phủ Phụng Tường,

2. Hòa thượng Tân Khai ở Đàm châu,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Triệt ở núi Thạch môn, Tương châu, 2 vị:

1. Thiền sư Thiệu Viễn ở núi Thạch Môn

2. Thiền sư Thủ Trân ở Linh Trúc Đôn châu,

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Chí ở Đồng An, Hồng châu, có 2 vị:

1. Thiền sư Duyên Quán ở Lương Sơn Lãng châu,

2. Hòa thượng Linh Thông ở Trần châu,

- Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Diên ở Quảng Đức Tương châu, 1 vị:

1. Thiền sư Châu ở Quảng Đức.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Qui Tín ở chùa Tịnh Chúng, Ích châu, 1 vị:

1. Hòa thượng ở núi Linh Kham Hán châu,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tri Viễn ở Hộ Quốc Tùy châu, có 1 vị:

1. Đại sư Thường Phổ ở Khai Bảo Đông Kinh (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú).

*****

- Thiền sư Hành Tư đời thứ 8.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Quế Thâm ở La Hán Chương châu.**

1. Thiền sư Văn Ích ở viện Thanh Lương, Thăng châu.

Sư người Dư Hàng, họ Lỗ. 7 tuổi đã nương ngài Toàn Vỹ Thiền sư ở viện Trí thông Tân Định mà xuất gia và thọ giới Cụ túc ở chùa Khai Nguyên tại Việt châu. Sư là học trò giỏi luật của sư Hy Giác, hoằng hóa hưng thạnh ở chùa Dục Vương, núi Mậu ở Minh châu. Sư đến tham dự lắng nghe học về Thiền chỉ, lại nghiên cứu về Nho học và văn chương ở đời. Giác Sư xem là Du hạ của môn mình. Sư vì huyền cơ 1 phát các tạp vụ đều quên, chống tích trượng đi xa về Nam đến pháp hội Trường Khánh ở Phước châu tuy duyên tâm chưa dứt mà hải chúng đã suy tôn liền lại kết bạn ở Hồ Ngoại. Lại gặp trời mưa nhiều gây thành thác lũ dữ dội, Sư bèn tam ngụ ở viện Địa Tạng ở phía Tây Thành, nhân tham vấn quẻ tham Hòa thượng. Tham hỏi: Thượng tọa đi đâu đến đây? Sư nói: Đi hành cước quanh co. Hỏi: Việc hành cước thế nào? - Sư đáp: Chẳng biết. Hỏi: Chẳng biết rất thân thiết. Sư bỗng nhiên khai ngộ, bèn cùng bạn đồng đi là Tiến Sơn chủ v.v... 4 người, nhân chí thành học hỏi nên đều khế ngộ, được thứ lớp thọ ký ai nấy đều trấn giữ 1 phương. Riêng Sư mình ở am tại Càm Giá châu bèn bàn nhau ở đấy. Còn Tiến Sư thì đến ở Tòng Lâm Giang Biểu mong được lịch lãm nên khiến Sư cùng đến. Khi đến Lâm Xuyên thì Châu Mục thỉnh Sư ở viện Sùng Thọ. Ngày mở pháp đường đang ngồi trong chiếu trà chưa đứng dậy thì 4 chúng vây quanh pháp tòa. Lúc đó Tăng Chánh bạch Sư rằng: Bốn chúng đã vân tập ở pháp tòa của Hòa thượng xong. Sư nói: Bốn chúng tham vấn với chân Thiện tri thức. Lát sau Sư lên tòa đại chúng lễ thỉnh xong. Sư bảo chúng rằng mọi người đã có mặt hết ở đây, Sơn Tăng không thể không nói cùng đại chúng nêu 1 phương tiện của người xưa. Trân trọng rồi xuống tòa. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái. Sư hỏi: Muốn hỏi chăng? Vị Tăng định thưa hỏi: Sư nói: Trưởng lão chưa khai đường chưa đáp thoại. Tử Phương Thượng tọa từ Trường Khánh đến. Sư đem kệ trước của Lăng Hòa thượng ở Trường Khánh mà hỏi rằng: Thế nào là trong vạn tượng 1 mình lộ thân? Tử Phương đưa cây phất trần lên. Sư nói: Hiểu thế sao được. Hỏi: Tôn ý của Hòa thượng thế nào? Sư nói: Gọi gì là vạn tượng? Đáp: Người xưa chăng bát vạn tượng. Sư nói: Trong vạn tượng 1 mình lộ thân nói cái gì bát và không bát. Tử Phương bỗng nhiên ngộ giải bèn đến đầu thành qui y. Từ đó các phương ai còn nghi đều đến. Sư bèn tỉ mỉ kích phát đều dần dần tâm phục. Chúng đến tham

vấn rất đông thường không dưới số ngàn. Sư lên pháp đường, đại chúng đứng lâu, sư bèn bảo rằng: Chỉ như thế liền tan đi, lại có Phật pháp hay không, thử nói xem. Nếu không thì lại trong đó làm gì? Nếu có thì giữa chợ đông người cũng có, đâu cần đến đó. Mọi người đều từng xem lại nguyên quán Bách Môn Nghĩa Hải, luận Hoa Nghiêm, kinh Niết-bàn. Có nhiều kinh giáo nào nói có lúc ấy. Nếu có thử nêu xem. Chẳng phải kinh ấy có lời nói là: Lúc này chăng? Có giao thiệp gì (dính dáng gì?)? Sở dĩ vi ngôn trệ ở tâm mà làm ra các lo nghĩ. Thật tế luôn ở trước mắt lại là cảnh danh tướng. Lại làm gì đi ngược lại, nếu cũng đi ngược thì làm gì đi đúng được. Lại hiểu chăng? Chớ chỉ nghĩ các kinh giáo (sách tử là cái thể, tức là kinh giáo) có chỗ dùng nào? - Tăng hỏi: Như thế nào là vạch mù thì cùng Đạo được tương ưng. Sư hỏi: Ông có mấy lúc vạch mù liền cùng Đạo chẳng tương ưng. Hỏi: 6 chỗ chẳng có tri âm lúc ấy thế nào? Sư nói: Nhà ông quyến thuộc 1 bầy con. Sư lại nói hiểu làm gì. Chớ Đạo đó lại hỏi liền là chẳng được Đạo ông. 6 chỗ chẳng tri âm chỗ mắt chẳng tri âm, chỗ tai chẳng tri âm. Nếu căn bản là có sao hiểu không được. Người xưa nói: Lìa thanh sắc thì dính thanh sắc, lìa danh tự thì dính danh tự. Do đó trời vô tưởng tu được phải trải 8 vạn đại kiếp. Một sớm bị lui đọa các việc rõ ràng, bởi vì chẳng biết cộc gốc chân thật thứ lớp tu hành 3 đời 60 kiếp, 4 đời 100 kiếp, như vậy thẳng đến 3 A tăng kỳ kiếp thì quả mới trọn vẹn.

Người xưa khác cũng nói: Chẳng bằng 1 niệm duyên khởi vô sinh vượt cả Tam thừa quyền học các kiến. Lại nói: Trong 1 khảy móng tay thì viên thành 8 vạn môn, trong 1 sát-na diệt hết tam kỳ kiếp cũng phải thể cứu, nếu như thế phải dùng nhiều ít khí lực. - Vị Tăng hỏi: Ngón tay thì chẳng hỏi, như thế nào là trăng. Sư nói: Cái đó là ông không hỏi ngón tay. Lại có vị Tăng hỏi: Trăng thì chẳng hỏi, như thế nào là ngón tay. Sư nói: Trăng. Hỏi: Học nhân hỏi ngón tay, Hòa thượng vì sao nói trăng? Sư nói: Vì ông hỏi ngón tay - Quốc Chủ Giang Nam rất trọng Đạo sư đón Sư về ở Báo Ân thiền viện, ban hiệu là Tịnh Tuệ Thiền sư. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Người xưa nói: Ta lập địa để đợi ông gặp gỡ, nay Sơn Tăng tọa địa đợi ông gặp gỡ, lại có đạo lý hay không? Cái nào thân cái nào sơ thử cắt đứt xem. Hỏi: Hồng chung vừa gõ, đại chúng vân tập thỉnh Sư như thế. Sư nói: Đại chúng hiểu sao giống ông hiểu. Hỏi: Như thế nào là gia phong của cổ Phật. Sư nói: Chỗ nào xem chẳng đủ. Hỏi: Trong 12 giờ hành lý như thế nào thì được cùng Đạo tương ưng. Sư nói: Tâm lấy bỏ thành xảo ngụy. Hỏi: Người xưa truyền y phải ký người nào? Sư nói: Ông thấy chỗ nào người xưa truyền

y. Hỏi: Thập phương Hiền Thánh đều vào tông này, như thế nào là tông này. Sư nói: Mười phương Hiền Thánh đều vào. Hỏi: Như thế nào là người hướng thượng Phật. Sư nói: Phương tiện gọi là Phật. Hỏi: 2 chữ thanh sắc người nào thấu được? Sư liền bảo chúng rằng: Này các Thượng tọa lại nói Tăng ấy có thấu được chưa, nếu hiểu chỗ hỏi này thì thấu thanh sắc chẳng khó. Hỏi: Cầu Phật tri kiến đường nào tất nhất. Sư không gì hơn đây. Hỏi: Khi cỏ quý chẳng điêu tàn thì thế nào? Sư nói: Nói dối (lừa gạt!). Hỏi: Đại chúng vân tập thỉnh Sư mau giải lưới nghi. Sư nói: Trong liêu phòng mà thương lượng, trong trà đường (nhà uống trà) mà thương lượng. Hỏi: Mây tan thấy mặt trời lúc ấy thế nào. Sư nói: Nói dối cái chân. Hỏi: Như thế nào là chỗ trọng của Sa môn. Sư nói: Nếu có mảy may chỗ trọng tức chẳng gọi Sa môn. Hỏi: Trong ngàn trăm ức hóa thân như thế nào là thanh tịnh pháp thân. Sư nói: Đều là. Hỏi: Xúm xít từ trên đến ý Sư thế nào? Sư nói: Là mắt hay chẳng phải mắt. Hỏi: Toàn thân là nghĩa thỉnh Sư 1 quyết. Sư nói: Nghĩa ông tự phá. Hỏi: Như thế nào là tâm của Phật xưa? Sư nói: Tuôn ra từ bi hỷ xả. Hỏi: Nhà tối trăm năm 1 đèn phá tan. Hỏi: Như thế nào là 1 đèn. Sư nói: Luận gì trăm năm. Hỏi: Như thế nào là Đạo chánh chân. Sư nói: 1 nguyện cũng dạy ông làm, 2 nguyện cũng dạy ông làm. Hỏi: Như thế nào là Địa nhất chân. Sư nói: Địa thì không 1 chân. Hỏi: Như thế nào là đứng trót vót. Sư nói: Chuyển không giao thiệp. Hỏi: Như thế nào là cổ Phật. Sư nói: Tức cũng không chỗ hiềm (nghi). Hỏi: Trong 12 giờ . Hỏi: Trong 12 giờ hành lý như thế nào? Sư nói: Bước bước đạp đất. Hỏi: Gương xưa chưa mở như thế nào hiểu. Sư nói: Hà tất phải 3 lần. Hỏi: Như thế nào là Huyền chỉ của chư Phật? Sư nói: Là ông cũng có. Hỏi: Giáo có nói từ gốc vô trụ mà lập tất cả pháp, như thế nào là gốc vô trụ. Sư nói: Hình hưng chưa thành chất, danh khởi chưa thành danh. Hỏi: Y của tăng qua đời thì chúng tăng tiếp nhận, y của Tổ sư thì người nào tiếp nhận? Sư nói: Ông tiếp nhận được y gì của tăng qua đời. Hỏi: Kẻ phiêu bạt về quê lúc ấy thế nào? Sư nói: Đem gì dâng hiến. Đáp: Không có 1 vật. Sư nói: Ngày cấp cho gì. Sau Sư dời về ở Thanh lương. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Người xuất gia chỉ theo thời tiết được lạnh thì lạnh, nóng thì nóng. Muốn biết nghĩa Phật tánh phải xem nhân duyên thời tiết, xưa nay phương tiện chẳng ít. Chẳng thấy Thạch Đầu Hòa thượng nhân xem Triệu Luận nói: Hiểu vạn vật làm mình thì chỉ là Thánh nhân người khác lại nói: Thánh nhân không mình mà chẳng chỗ nào chẳng mình. Có 1 lời nói gọi là tham đồng khế. Mạt Thượng (cuối cùng) nói: Trúc đất rất đổi tâm không hơn lời nói này. Khoảng giữa

cũng chỉ tùy thời mà nói thoại Thượng tọa này muốn hiểu vạn vật là mình. Bởi vì đại địa không có pháp nào có thể thấy. Ngài lại dặn dò người khác rằng: Thời giờ chớ để luống qua, vừa rồi nói với Thượng tọa chỉ tùy theo thời tiết liền được. Nếu dời thời lỗi hậu tức là luống qua thì giờ. Đối với phi sắc mà hiểu là sắc. Thượng tọa đã đối với phi sắc mà hiểu là sắc, tức là dời thời lỗi hậu lại nói: Sắc hiểu là phi sắc, đúng hay không đúng Thượng tọa nếu hiểu thế liền là mất giao thiệp, chính là si cuồng 2 chạy có chỗ dùng nào. Thượng tọa chỉ nên giữ phần mình tùy thời qua tốt. Trân trọng - Hỏi: Như thế nào là gia phong của Thanh Lương? Sư nói: Ông đến chỗ khác chỉ nói đến Thanh Lương mà lại. Hỏi: Như thế nào là được các pháp không đáng đi. Sư nói: Pháp nào buộc chặt Thượng tọa. Hỏi: Tranh làm gì mặt trời chiều? Sư nói: Lời nói nhàn. Hỏi: Xem thân như huyễn hóa xem trong cũng thế là như thế nào? Sư hỏi: Lại được thế không? Hỏi: Cần gấp tương ưng chỉ nói chẳng 2, như thế nào là nói chẳng 2? Sư nói: Lại thêm chút ít được chăng? Hỏi: Như thế nào là pháp thân? Sư nói: Cái đó là Ứng thân. Hỏi: Như thế nào là đệ nhất nghĩa. Sư nói: Ta nói với ông là nghĩa thứ 2. Sư hỏi: Tu Sơn Chủ rằng: Mảy may có sai khác cách nhau trời đất huynh hiểu thế nào? Tu liền lễ bái - Sư cùng Ngộ Không Thiền sư đến lửa cầm múc xúc bột hương lên hỏi Ngộ Không rằng: Chẳng được gọi là muỗng hương, huynh gọi là gì? Ngộ Không nói muỗng hương. Sư không chịu Ngộ Không sau đó 20 ngày mới sáng lời nói ấy - Nhân Tăng ở trước Tăng đường mà tham. Sư lấy tay chỉ rèm. Lúc đó có 2 Tăng cùng đi cuốn rèm. Sư nói: 1 được 1 mất - Nhân ngài Vân Môn hỏi Tăng từ đâu đến? Đáp: Ở Giang tây đến. Vân Môn hỏi: Giang tây 1 lão Túc nói mớ có dừng hay chưa? Vị Tăng không đáp được. Vị Tăng hỏi: Sư chẳng biết ý Vân Môn thế nào? Sư nói: Lớn nhỏ của Vân Môn bị Tăng ấy khám phá. Sư hỏi: Tăng ở đâu đến? Đáp: Từ Đạo tràng đến. Sư nói: Sáng họp hay tối họp Tăng không đáp được. Sư khiến Tăng bỏ thêm đất vào chậu sen. Tăng đem đất đến. Sư hỏi: Hỏi lấy ở cầu Đông hay cầu Tây? Đáp: Lấy ở cầu Đông. Sư hỏi: Là thật hay dối - Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu tới? Đáp: Từ Báo Ân đến. Sư hỏi: Chúng Tăng có yên không? Đáp: yên. Sư nói: Uống trà đi. - Sư hỏi: Vị Tăng từ đâu đến? Đáp: Từ Tứ Thủy lễ bái Đại Thánh mà đến. Sư hỏi: Năm nay ra tháp chăng? Đáp: Ra. Sư liền hỏi Tăng bên cạnh rằng: Ông nói nó đến Tứ thủy hay chẳng đến. Sư hỏi: Bảo Tư Trưởng lão rằng: Người xưa: Núi sông không cách ngại, ánh sáng chiếu mọi nơi, thế nào là ánh sáng chiếu mọi nơi? Tư đáp: Bờ đông đánh tiếng lụa (tiếng đập lụa). Sư chỉ cây trúc hỏi Tăng: Có thấy chăng? Đáp:

Thấy. Sư hỏi: Trúc đến mắt hay mắt đến trúc. Tăng nói đều chẳng thế. Có Tục sĩ hiến Sư 1 bức họa. Sư xem xong hỏi. Tâm ông khéo hay tay ông khéo? Đáp: Tâm khéo. Sư hỏi: Cái gì là tâm ông? Tục sĩ không đáp được - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ 2? Sư nói: Sum la vạn tượng. Hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ nhất? Sư nói: Vạn tượng sum la. Sư hoằng hóa ở Kim lăng, ngồi ở Đạo tràng lớn sớm chiều diễn nói. Lúc đó tòng lâm các phương đều kính trọng phong hóa của Sư. Ở phương khác có người mộ Pháp sư từ xa mà đến. Huyền Sa Chánh Tông Trung Hưng ở Giang biểu. Sư đều tùy cơ thuận vật mà dẹp bỏ trệ hôn. Phàm nêu Tam-muội các phương hoặc vào thất trình giải (trình hiểu biết) hoặc khấu kích thỉnh ích thì đều đúng bịnh mà tùy căn cho thuốc. Người ngộ nhập rất đông không kể xiếc. Năm Chu Hiển Đức 5 (Mậu ngọ) ngày 17 tháng 7 Sư có bịnh. Quốc chủ rất kính trọng lễ hỏi: Ngày 05 tháng 07 nhuần. Sư cạo tóc tắm gội dạy chúng xong thì ngồi mà mất, nhan sắc vẫn như còn sống. Thọ 74 tuổi, lạp được 54. Các tự việc trong vùng đều đủ oai nghi đón tiếp, làng xóm đều dâng hương mặc áo tang rước toàn thân làng Đơn Dương ở huyện Giang Ninh mà xây tháp cúng thờ, dâng thụy là Pháp Nhãn Thiền sư, thàp đề Vô Tướng, đồ đệ đệ tử nối pháp là Thiên Thai Sơn Đức thiều, Văn Thúy, Tuệ Cự v.v... 14 người. Trước ra đời đều được Vương Hầu lễ trọng kế Long Quang Thái Khâm v.v... 49 người, sau đều mở pháp hoằng hóa 1 phương như chương này đã nêu. Sau môn nhân lấy ngôn hạnh Sư mà dâng hiệu là Huỳnh Giác Đạo sư, lại ban thụy là Đại Trí Tạng Đạo sư, 3 chỗ pháp tập mà làm kệ tụng, tán, minh, ký, thuyên chú v.v... hơn mấy vạn lời. Các người học sao chép truyền khắp thiên hạ.

2. Thiền sư Hồng Tiến ở núi Thanh khê, Tương châu.

Khi ở với ngài Địa Tạng, Sư làm Đệ nhất tòa. Một hôm có 2 Tăng lễ bái, Địa Tạng Hòa thượng nói: Đều lầm 2 vị Tăng không đáp, xuống pháp đường thỉnh ích Tu Sơn Chủ. Tu nói: Ông tự khôi khôi đường đường, liền lễ bái, định hỏi người khác, há chẳng phải lầm sao? Sư nghe nói thì không chịu. Tu bèn hỏi: Chưa xét Thượng tọa làm gì. Sư nói: Ông tự mê tối sao có thể vì người. Tu giận dỗi lên pháp đường thỉnh ích ngài Địa Tạng. Địa Tạng chỉ dưới hành lang nói: Điển Tọa làm Tri khố đi. Tu bèn biết lỗi. Lại 1 hôm Sư hỏi Tu Sơn Chủ rằng: Biết rõ tánh sinh hay chẳng sinh vì sao sinh mà lưu lại (biết cái nào sinh mà giữ) tu nói: Măng ắt cuối cùng sẽ thành tre, như nay lấy cật tre được chăng? Sư nói: Ông sau này tự biết. Hỏi: Chỗ thấy của Thiệu Tu chỉ như thế, ý chỉ của Thượng tọa như thế nào? Sư nói: Cái đó là phòng của Giám viện,

cái nào là phòng của Điển tọa? Tu lễ tạ. Sư ở đó sau có vị Tăng hỏi: Đám mù rờ voi đều nói khác nhau, bỗng gặp người sáng mắt lại làm gì? Sư nói: Ông nói giống các phương. Sư khi đi kinh hành, chúng đi theo Sư bảo chúng rằng: Người xưa có câu gì nêu ra cùng mọi người thương lượng. Lúc đó có Tùng Ỷ Thượng tọa bước ra định hỏi: Sư nói: Đó chớ lông lừa ý oán ý nhiên tỉnh ngộ.

3. Thiền sư Ngộ Không Hưu Phục ở viện Thế lương, Thăng châu.

Sư người Bắc Hải, họ Vương. Tuổi nhỏ xuất gia, 19 tuổi thọ Cụ giới. Từng tự bảo nếu còn năng thuyên (nói năng kinh giáo) thì còn trệ (vướng) vào thuyền bè, còn nếu vắng yên thì lại rơi vào không, bèn tiến lui khó quyết. Bèn bỏ cả 2 rồi tìm tham tông tượng, mà gặp ngài Địa Tạng Hòa thượng. Sau đệ tử nối pháp nhãn ở tại Sùng thọ, Võ châu. Năm Giáp thìn thì Giang Nam Quốc chủ lập Thanh Lương Đạo tràng mời sư ở. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Phật xưa mới sinh liền đi 7 bước nhìn quanh 4 phương bảo rằng: Trên trời dưới trời chỉ ta riêng tôn quý, Ngài lại có phương tiện đặc biệt, như các Thượng tọa lúc mới sinh ra thì có cái đặc biệt gì thử nói ra xem. Nếu nói không thì đối mặt liền kỵ. Nếu nói có thì làm sao thông được tin tức ấy, hiểu chăng? Thượng tọa may mắn có việc đặc biệt, nhân vì sao chẳng biết. Trân trọng. - Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Ông là chúng sinh. Hỏi: Lại chịu hay không? Sư nói: Uổng bỏ (cho?) câu hỏi này. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư hỏi: Ông nói cõi này lại có chăng? Hỏi: Chỗ tỉnh yếu xin Sư 1 lời? Sư nói: Trân trọng. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Xưa nay không 1 vật chỗ nào có bụi bặm. Tăng lễ bái. Sư nói: Chớ hiểu lầm. Hỏi: Như thế nào là 1 trần cảnh vào chánh thọ? Sư nói: Sắc tức không. Hỏi: Như thế nào lạc các trần Tam-muội khởi? Sư nói: Không tức sắc. Hỏi: Các thứ khác thì chẳng hỏi, như thế nào là ngộ không 1 câu? Sư nói: 2 câu vậy. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì vì sao trăm chim ngậm hoa? Sư nói: Chưa thấy. Hỏi: Gặp rồi vì sao không ngậm hoa? Sư nói: Đã Tứ Tổ. Hỏi: Như thế nào là việc tự mình. Sư nói: Mấy chỗ hỏi người đến. Hỏi: Người xưa được cái gì liền thôi nghỉ? Sư nói: Ông được cái gì liền chẳng thôi nghỉ? Hỏi: Như thế nào là chỗ xuất thân của học nhân? Sư nói: Ngàn thứ so chẳng được, vạn thứ tả chẳng kịp. Hỏi: Thỉnh Hòa thượng nói? Sư nói: Xưa cũng có nay cũng có. Hỏi: Như thế nào là Tăng mất trước gặp đâu cũng là Bồ đề? Sư nói: Hỏi lấy đầu lâu người sau hỏi. Hỏi: Như thế nào là nguồn gốc chư Phật? Sư nói: Ông gọi cái gì là chư Phật. Hỏi: Mưa hoa động đất mới khởi lên tiếng sấm, không biết Hòa thượng ngày nay khen ngợi việc gì? Sư nói: Nói với Hòa thượng cái gì? Đáp: Đó tức là được

gặp Thanh Lương. Sư nói: Thật tức được. Hỏi: Độc long phấn tấn (lồng lộn) vạn tượng đồng nhiên (giống nhau? Nằm yên?) lúc đó thế nào? Sư nói: Ông sao được câu hỏi đó. Ngày thường ở phương trương chỉ mặc 1 áo lông mềm, thường cười đồng tham là pháp nhãn làm nhiều kệ tụng. Năm Tấn Thiên Phước thư 8 (Quý Mẹo) ngày tối trời tháng 10 Sư sai Tăng đến viện Bảo Ân khiến Pháp Nhãn Thiền sư đến phương trượng mà dặn dò di chúc. Lại viết thư từ giã quốc chủ giờ Tý đêm mồng 3 mà nhập diệt. Quốc chủ sai Sư đến hỏi, khiến trong chùa đến giờ thì đánh chuông và hẹn Đại chúng vân tập, Sư ngồi thẳng cảnh tỉnh chúng rằng: Không luống bỏ thì giờ. Nói xong thì viên tịch. Lúc đó Quốc chủ nghe tiếng chuông lên dài cao mà ở xa lễ Thanh Lương, rất thương tiếc cúng tế long trọng, làm lễ trà tỳ thu nhặt xá lợi xây tháp mà thờ.

4. Thiền sư Thiệu Du chủ núi Long tế ở phủ châu.

Trước Sư cùng Đại Pháp Nhãn Thiền sư đồng tham vấn ngài Địa Tạng. Bảo mình chỗ được đã cực điểm rồi cùng từ giã mà đến Kiến Dương. Giữa đường cùng nói chuyện thì Pháp Nhãn bỗng hỏi: Người xưa nói trong vạn tượng hay chẳng dẹp bỏ vạn tượng? Sư nói: Chẳng dẹp bỏ vạn tượng. Pháp Nhãn hỏi nói gì dẹp bỏ và chẳng dẹp bỏ? Sư mịt mù liền trở về Địa Tạng. Địa Tạng hỏi: Ông đi lựa lâu sao trở về? Sư nói: Có việc chưa quyết đâu sợ lội núi băng rừng (trèo đèo lội suối). Địa Tạng nói: Ông lội nhiều đèo suối lại chẳng ghét (ác?) Sư chưa (hiểu) ý chỉ bèn hỏi: Người xứa nói trong vạn tượng riêng lộ thân mình là ý chỉ thế nào? Địa Tạng hỏi ông nói người xưa dẹp bỏ vạn tượng hay không dẹp bỏ vạn tượng? Sư nói: Không dẹp bỏ. Sư nói: 2 cái. Sư ngạc nhiên suy nghĩ liền hỏi rằng: Chưa biết người xưa dẹp bỏ vạn tượng hay không dẹp bỏ vạn tượng, Địa Tạng hỏi ông nói cái gì là vạn tượng. Sư bèn tỉnh ngộ. Lại từ giã Địa Tạng mà đến gặp pháp nhãn. Pháp nhãn lời ý khai thị cùng Địa Tạng trước sinh như 1. Cho nên pháp nhãn trước ở Sùng thỏ, Võ châu mà mở lớn Tông phong. Sau Sư ở núi Long Tế chẳng cốt tụ họp đồ chúng mà người học đến đông. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Đầy đủ pháp phàm phu, phàm phu chẳng biết, đầy đủ pháp Thánh nhân, Thánh nhân chẳng hiểu. Thánh nhân nếu hiểu tức là phàm phu, phàm phu nếu biết tức là Thánh nhân. 2 lời nói này 2 nghĩa 1 lý. Nếu người biện được thì chẳng ngại ở Phật pháp có chỗ vào, nếu biện không được chớ nói là chẳng nghi. Hỏi: Thấy sắc liền thấy tâm, lộ trụ là sắc, như thế nào là tâm. Sư nói: May mà chưa hiểu lại chớ nói dối trá là báng. Hỏi: Như thế nào là được ra khỏi 3 cõi? Sư nói: Ông vì sao hỏi chẳng ngại ra khỏi 3 cõi. Hỏi: Đương dương (giữa ban ngày?)

nên nói ai là người hiểu rõ. Sư nói: Chẳng phải ông chẳng hiểu. Hỏi: Như thế nào là chủ vạn pháp? Sư hỏi gọi cái gì là vạn pháp. Hỏi: Giáo nói: Tu-di chứa hạt cải, hạt cải chứa Tu-di, như thế nào là Tu-di. Sư nói: Đâm thủng tâm ông, như thế nào là hạt cải? Sư nói: Lấp đầy mắt ông. Hỏi: Như thế nào là chứa (nạp). Sư nói: Đem Tu-di và hạt cải đến đây. Hỏi: Lời trước ở đâu? Sư nói: Trước có nói gì - Sư có lúc dạy chúng rằng: Thanh sắc chẳng đến bịnh ở thấy nghe, nói năng chẳng kịp lỗi ở môi mép. Hỏi: Lìa thanh sắc thỉnh Hòa thượng nói: Sư nói: Trong thanh sắc hỏi tương lai. Hỏi: Như thế nào là tâm của học nhân? Sư nói: Ai hỏi gì? Hỏi: Kiếp lửa hết cả đại thiên đều hoại chưa biết cái ấy có hoại không? Sư nói: Chẳng hoại. Hỏi: Vì sao chẳng hoại? Sư nói: Vì đồng ở Đại thiên. Hỏi: Như thế nào là thấy đâu cũng Bồ đề? Sư nói: Riêng biệt khiến người sầu. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đợi ông hỏi ý Tây Trúc đến, ta liền nói với ông. Hỏi: Trong đêm sâu lấy gì làm mắt. Sư nói: Tối. Hỏi: Mảy may chẳng cách vì sao nhìn chẳng thấy. Sư nói: Lão tác gia giỡn bóng. Hỏi: Lúc giương xưa chưa mài lau thì thế nào? Sư nói: Chiếu phá trời đất. Hỏi: Mài lau rồi thì thế nào? Sư nói: Đen như sơn. Hỏi: Như thế nào là Phổ Nhãn (khắp thấy?)? Sư nói: Mảy may nhìn không thấy. Hỏi: Vì sao nhìn chẳng thấy. Sư nói: Vì mắt ấy rất to. Hỏi: Như thế nào là người hư hao lớn? Sư nói: Kiếp hoại chẳng từng dời. Hỏi: Người này lại biết có Phật pháp không? Sư nói: Nếu biết có Phật pháp thì trộn thành điên đảo. Hỏi: Như thế nào là được không điên đảo? Sư nói: Phải biết có Phật pháp. Hỏi: Như thế nào là Phật pháp? Sư nói: Hư hao lớn. Hỏi: Như thế nào là thường ở trong tâm của học nhân? Sư nói: Lại từng hỏi hà ngọc chăng? Hỏi: Học nhân chẳng hiểu? Sư nói: Chẳng hiểu thì cuối hạ hỏi Tào Sơn. Sư làm kệ tụng hơn 60 bài và các bài Minh luận lược yếu các kinh v.v... đều lưu hành trên đời.

5. Thiền sư Tú ở chùa Thiên long, Hàng châu.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Các Thượng tọa nhiều ít vô sự, trong 12 giờ ở thế giới nào mà an thân lập mang lại tỉ mỉ kiểm điểm xem. Sau không tìm hết chỗ, nhân sao mà cùng người khác kiểm điểm, nếu đi như thế thì sớm lạc vào đầu thứ 2. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: rằng: Nhân Sư có nói nếu đi như thế sớm lạc vào đầu thứ 2. Học nhân đều chẳng đến đó, Sư biện bạch như thế nào? Sư nói: Ông tức tác gia. Hỏi: Đó tức ngày nay được gặp ở Sư. Sư nói: Ông lại chớ nói dối là sáng. Hỏi: Nhân lời xưa có nói 2 người đều lầm, chưa biết ý chỉ người xưa như thế nào? Sư nói: Ông sao chẳng tự kiểm trách. Hỏi: Đó tức là trời người có nhờ cậy. Sư nói: Ông chẳng ngại lanh lợi. Nước này phong thụy là

Thanh Tuệ Đại sư.

6. Thiền sư Truyền Ân ở viện Diên khánh, Lộ châu.

Tăng hỏi: Thấy pháp liền thấy tâm, lồng đèn là sắc, cái gì là tâm. Sư nói: Ông chẳng hiểu ý người xưa. Hỏi: Như thế nào là ý người xưa. Sư nói: Lồng đèn là tâm. Hỏi: Nếu hay chuyển vật tức đồng Như Lai, chưa biết chuyển vật gì? Sư hỏi nói gì? Vị Tăng định nói. Sư bảo cái thùng sơn ấy.

7. Thiền sư Thủ An ở Nam Đài Hành nhạc.

Trước Sư ở viện Ngộ Không tại Giang châu. Có Vị Tăng hỏi: mọi người hết cả đi Trường An như thế nào đến được. Sư hỏi: Tức nay ở đâu? Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư hỏi: Là ý gì? Hỏi: Như thế nào là thân xưa nay. Sư nói: Là thân gì? Hỏi: Vắng lặng không nương lúc đó thế nào? Sư nói: Ông Vắng lặng. Sư nhân đó có tụng rằng:

Nam Đài tịnh tọa một lò hương
Hằng ngày ngưng đọng vạn Sư quên
Chẳng phải dứt tâm trừ quên tưởng
Đều duyên vô sự đáng suy lường.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Thanh Pháp Khế Phù ở Thiền tông, Phước châu.**

1. Đại sư Chân Giác Động minh ở Tiên tông, Phước châu.

Vị Tăng hỏi: Nắm mây không nhờ dịp bão táp sóng cuộn làm sao thấu được thân? Sư nói: Sao được bỏ gốc mà theo ngọn.

2. Đại sư Quảng Pháp Hành Khâm ở Phước Thanh Phước châu.

Trước Sư ở viện Vân Đài. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Lại có người soi được ra chăng. Nếu có người soi được thì trong hồ nào mà phá giày cỏ. Nếu soi ra không được thì lạc địa làm tiếng vàng, vô sự đứng lâu. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp. Sư nói: Các Thượng tọa các Ngài nói lấy. Hỏi: Như thế nào là nói chân trái tục. Sư nói: Làm khách hỏi gì? Hỏi: Như thế nào là thuận tục trái chân? Sư nói: Uống trà đi. Hỏi: Như thế nào là trước Nhiên Đăng. Sư nói: Sau Nhiên Đăng? Sư nói: Trước Nhiên Đăng. Hỏi: Như thế nào là ngay lúc Nhiên Đăng? Sư nói: Uống trà đi. Hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ 2? Sư nói: Ông hỏi ta đáp. Sư hỏi: Tăng ông đọc kinh gì? Đáp: Kinh Pháp Hoa. Sư nói: Hai bên nói sai.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Trọng Cơ ở Thiên Long Hàng châu.**

1. Thiền sư Linh Quang ở Tuyết Nhạc Cao ly.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Rõ ràng ghi nhớ lấy. Hỏi: Như thế nào là nguồn gốc các pháp. Sư nói: Tạ ân chỉ bày.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thao ở Quốc Tháo Vụ châu trước đây.**

1. Tế Vân BảoThắng Thiền sư ở Vụ châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Tế Vân? Sư nói Đầm rồng trong thấu đáy, quạ rùa được nối tên. Hỏi: Không phải chính là cái ấy chăng? Sư nói: Đạo cao rồng hổ phục 8 đời liền thái bình. Hỏi: Như thế nào là nước Tế Vân? Sư nói: Đầm rồng luôn thấu đáy, định hỏi liền nổi sóng. Hỏi: Chỉ là cái ấy phải chăng? Sư nói: Điện xưa không hương khói, người nào biện đục trong. Hỏi: Chưa biết chỗ sâu xa như thế nào? Sư nói: Xà-lê muốn biết chỗ sâu xa thì dưới chân dứt sinh mây.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Hy ở viện Bạch long Thăng Sơn, Phước châu trước đây.**

1. Thiền sư Huyền Chỉ ở Quảng Bình Phước châu.

Sư từng ở Huỳnh Nghiệt. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Lại có người chứng minh chăng? Nếu có người chứng minh cũng khỏi cô phụ Tổ xưa mai một kẻ hậu lai. Nếu là tìm nói mấy câu Đại Tạng rõ ràng, nếu là trong môn Tổ tông mà quái lạ mấy chỗ. Nói thế cũng là lời liếc mắt. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Quảng bình? Sư nói: Đất nổi danh sơn đẹp, khe liền nước biển trong. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Ông hỏi ta đáp. Hỏi: Như thế nào là thể của pháp thân? Sư nói: Hư không trống trải vắng vẻ dứt tỳ vết. Hỏi: Như thế nào là vật trong thể? Sư nói: 1 vầng trăng sáng tan sông thu. Hỏi: Chưa biết thể cùng vật phân hay chẳng phân? Sư hỏi vừa rồi nói cái gì? Hỏi: Đó tức là chẳng phân? Sư nói: Xuyên tai Hồ Tăng cười gật đầu.

2. Thiền sư Thanh Mộ ở Bạch Long Thăng Sơn, Phước châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Bạch Long ngầm dùng 1 cơ? Sư nói: Ông mỗi ngày dùng cái gì? Hỏi: Đó tức là cực khổ riêng nghe. Sư liền hét đuổi ra. Hỏi: Tất cả chúng sinh dùng hàng ngày mà chẳng biết như thế nào là dùng hằng ngày. Sư nói: Riêng chỉ đáp ông sao được. Hỏi: Chẳng trách từ xưa trước tiếng 1 câu thỉnh Sư nói: Phải là chẳng biện chăng?

3. Thiền sư Chí Ân ở Linh Phong, Phước châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông? Sư nói: Ta tiến lên trước ông lùi ra sau. Hỏi: Đó tức là Học nhân tang thân mất mạng? Sư nói: Không đánh nước cá tự sợ. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Lại là ai. Hỏi: Đã như thế vì sao mê vọng có vai khác? Sư nói: Chỉ tự chẳng quên dê, sao phải khóc ngã rẻ. Hỏi: Như thế nào là cảnh Linh Phong? Sư nói: Vạn từng núi xanh bày ra như mâm trái cây, 2 dòng nước xanh như vẽ thành. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Rõ ràng kín đáo, kín đáo rõ ràng.

4. Thiền sư Huyền Lượng ở Đông Thiền Phước châu.

Tăng hỏi: Vốn không mê ngộ, vì sao lại có chúng sinh? Sư nói: Lời nói sai. Hỏi: Tổ tổ truyền nhau truyền pháp ấn, Sư nay đệ tử nối pháp phương nào? Sư nói: Riêng tạ ân chứng minh. Hỏi: Đó tức là Bạch Long lúc này thân thọ ký, ngày nay làm thành độ vượt qua bến mê. Sư nói: Ông chớ nhận lầm điểm thăng bằng.

5. Thiền sư Định Tuệ Huyền Ứng ở viện Báo Cù, Chương châu.

Sư người huyện Tấn giang, Tuyền châu, họ Ngô. Thuở nhỏ xuất gia ở viện Cửu Phật-Chùa Khai Nguyên ở Châu nhà. Thọ Cụ giới học luật và xem rất nhiều kinh Đại Tạng. Bèn đến Phước châu mà gặp Bạch Long Hy Hòa thượng được ấn khả tâm địa. Rồi Sư trở về Thanh Khoát ở bổn châu gặp Thanh Khoát Trưởng lão ngừng thuyết giảng ở am Bảo phước, cùng gặp nhau ở Quý Hồ, vì đồng đạo hợp nhau, nên. Khoát bảo đàn tín dựng thất ở núi Thanh Dương phía Tây của am, mời sư cư trú hơn 20 năm. Năm Khai Bảo thứ 3 thuộc soái truyền châu là Trần Hồng Tiến, Trọng Tử, Văn Cảnh Thứ sử Chương châu lập Đại thiền uyển tên gọi Báo cù ở Thủy Nam nhiều lần thỉnh Sư đến trú trì, nhưng Sư cố từ chối không đến. Anh của Sư là Nhân Tế làm quân Hiệu. Văn Cảnh nhân sai Nhân Tế vào núi nêu rõ ý khẩn cầu, Sư bất đắc dĩ phải xuống núi. Lúc đó người học 4 phương đến đông, hơn 1500 người vào viện mà mở lớn pháp tịch -Tăng hỏi: Như thế nào là Đệ nhất nghĩa? Sư hỏi: Thế nào là Đệ nhất nghĩa? Hỏi: Học nhân thưa thỉnh, sao Sư hỏi ngược lại học nhân? Sư hỏi: Ông vừa đến thưa thỉnh điều gì? Đáp: Đệ nhất nghĩa. Sư nói: Ông cho đó là hỏi ngược sao? - Hỏi: Như thế nào là Đạo tràng của Cổ Phật? Sư nói: Nay trong Hạ đường (Trường Hạ) có 1500 Tăng. Trần Soái lấy Đạo Đức Sư tâu lên Thái tổ Hoàng đế mà được ban cho Tử y và Sư hiệu. Năm Khai Bảo thứ 8 Sư tạ thế. Trước đó 7 ngày Sư viết thư giả từ Trần Thú. Bèn làm 1 bài kệ rằng:

Năm nay sáu mươi sáu
Tuổi thọ có dài ngắn

Lửa vô sinh hừng hẫy
Củi hữu vi chẳng tiếp
Ra hang cùng về nguồn
Một lúc đều đầy đủ.

Đến ngày hẹn sư răn dạy môn đồ rằng: Ta mất rồi không được mặc tang phục khóc lóc làm rối loạn qui cũ. Nói xong thì ngồi mà hóa. Trần Thú kính trọng thương xót làm lễ trà tỳ thu nhặt linh cốt xây tháp ở núi sau viện phụng thờ.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Pháp Nhân Chiêu Khánh ở Tuyền châu trước đây.**

1. Đại sư Minh Tuệ Tông Hiển ở Báo Ân viện tại Tuyền châu.

Trước Sư ở Hưng quốc. Có Vị Tăng hỏi: Tân Phong 1 phái, Hưng quốc phân dòng, nối Tổ Tây Trúc đến thỉnh Sư nói: Nêu. Sư nói: Cũng ở Tân Phong được chút ít. Hỏi: Đó tức là mưa pháp thấm nhuần gần sinh có nhờ cậy. Sư nói: Chớ nói lời phù phiếm. Hỏi: Ngày xưa 1 hội Linh Sơn, Ca-diếp thân nghe, không biết ngày nay ai là người nghe? Sư nói: Tức nhớ vị trong hang Thất Diệp- Hỏi: Ngày xưa cõi giác bờ Đông, Tượng Vương vây quanh 5 chúng cùng đến, ngày nay Thái thú đến việc như thế nào đề tiếp? Sư nói: Nháy mắt trên lông mày. Hỏi: Đó tức là 1 cơ hiển bày vạn duyên dứt mất. Sư nói: Hà tất phải nhiều lời. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Trong ngày (mặt trời?) xem lông - Sau Sư đến ở Báo Ân, có vị Tăng hỏi: Học nhân có 1 câu hỏi thỉnh Sư nói:. Sư nói: Không phải là người sáng lập Sư Tăng ấy cũng khó dung. Hỏi: Lìa 4 cú dứt trăm phi thỉnh Sư nói:. Sư nói: Hoa xanh đỏ đầy sân. Hỏi: Chẳng cần suy nghĩ theo Thượng Tông thừa thỉnh Sư nói: Thẳng. Sư im lặng hồi lâu. Tăng nói đó tức là nghe tiếng nước chảy uổng công lắng nghe. Sư nói: Sớm là dính mỡ. Hỏi: Chẳng trách tiếng trước từ trên đến 1 câu thỉnh Sư nói: Thẳng. Sư hỏi: Ông từ đâu lại. Hỏi: Đó tức là được gặp minh Sư. Sư nói: Chớ nói nhàn (chớ nói chơi). Hỏi: Như thế nào là vua người? Sư nói: Vâng lời chẳng dám vội vàng. Hỏi: Như thế nào là vua pháp? Sư nói: Chớ cô phụ tốt. Hỏi: Chưa biết vua người và vua pháp đối nhau nói việc gì? Sư nói: Không phải chỗ ông nghe.

2. Thiền sư Trừng Kỷ ở viện Long Quang, Kim Lăng.

Sư người Quảng châu, họ Trần. Thuở nhỏ xuất gia ở viện Quán Âm tại bổn châu. Năm đủ tuổi thọ giới Cụ túc ở chùa Nam Hoa tại Thiều châu. Sư liền du phương đến Tuyền châu tham vấn ngài Pháp Nhân Đại sư được ấn ngộ tâm địa. Sau Sư ở chùa Sơn cốc tại Thư châu,

có vị Tăng mới đến, Sư hỏi từ đâu đến? Đáp từ Giang Nam đến. Sư hỏi: Ông lễ người chèo đò để vượt qua sông hay chăng? Hỏi Hòa thượng vì sao dạy con lễ người chèo đò để vượt qua sông? Sư nói: Đó là Thiện tri thức của ông. Sư lại ở Tế An Long Quang trước sau 3 chỗ, tụ họp đồ chúng nói pháp. Rồi mất ở Long Quang.

3. Thiền sư Khả Hưu ở Bắc viện, Vĩnh hưng.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Khắp đầy thiên hạ. Vị Tăng nói: Không nhất định chăng? Sư nói: Phải thì nên giữ chắc lấy. Hỏi: Người tạo nghiệp lớn đến Sư có tiếp chăng? Sư nói: Chẳng tiếp. Hỏi: Vì sao chẳng tiếp. Sư nói: Mong là con cái nhà người tốt

4. Thiền sư Thanh Hải ở viện Thái bình, Sâm châu.

Tăng hỏi: Người xưa nói chẳng từ thỉnh ích mà được, Tổ sư vì sao nói ai được làm Phật? Sư nói: Ngội rồi mới biết. Hỏi: Từ trên Tông thừa theo thứ lớp chỉ trao, chưa biết ngày nay nên nói thế nào? Sư nói: Mây trắng bay ra từ động sâu, hoa đẹp cỏ lạ mọc trên đỉnh núi cao. Hỏi: Như thế nào là người trong câu? Sư nói: Dễ dàng phân rõ.

5. Đại sư Tuệ Thâm Phổ Quảng ở Từ Vân Liên châu.

Tăng hỏi: Nặc Vương thỉnh Phật đã phụng pháp ở thời ấy, ta nối sau mời Sư hưng tông ngày nay, mong thí phương tiện không tiếc lời nói nêu. Sư nói: Không phiền hỏi lại. Hỏi: Như thế nào là gương người viên. Sư nói: Gắn vào. Hỏi: Như thế nào là việc hướng thượng. Sư nói: Rõ ràng nghe lấy.

6. Thiền sư Đạo Khâm ở núi Hưng dương, Sính Châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Hưng dương? Sư nói: Tòng trúc mới trồng duyên bóng núi, dòng nước chảy xuyên qua sân viện. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Lại là cái gì?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tư ở Báo Ân Vụ châu.**

1. Hòa thượng Trừng ở Phước Lâm Xử châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Già lam. Sư nói: Chớ lật ngược. Hỏi: Như thế nào là người trong Già lam? Sư nói: Chiêm lễ liền có phần. Hỏi: Xuống pháp đường 1 câu thỉnh Sư chẳng tiếc. Sư nói: Nhàn ngâm chỉ nhớ Bàng Cư sĩ, trên trời cõi người chẳng thể tiếp.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tùng Hân ở Thúy Phong Xử châu.**

1. Thiền sư Thủ Chân ở Báo Ân Xử châu.

Tăng hỏi: Các quan đã kết hội Nhân Thiên, Báo Ân ngày nay việc

thế nào? Sư nói: Xà-lê đến các phương mà nêu rõ ràng. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Nhấp nháy quạ bay gấp, lao nhanh thỏ chạy nhiều.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Minh Viễn ở Thứu Lãnh Tương châu.**

1. Hòa thượng Thông ở Thống Lãnh Tương châu trước đây.

Tăng hỏi: Thế Tôn được Đạo Thần Đất báo với Thần Hư Không, Hòa thượng được Đạo chưa biết người nào báo? Sư nói: Tạ ơn ông đến báo.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Chí Cầu ở chùa Long hoa, Hàng châu đời thứ 2.**

1. Thiền sư Tuấn ở viện Nhân vương, Hàng châu.

Tăng hỏi: Theo xưa có nói hướng thượng 1 đường ngàn Thánh chẳng truyền, như thế nào là việc hướng thượng chẳng truyền? Sư nói: Hướng thượng hỏi tương lai. Thưa: Đó tức là xưa nay chẳng phải đi. Sư nói: Đã biết như đây đạp bước trước đây làm gì.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Khả Trù ở viện Bảo Phước, Chương châu trước đây.**

1. Thiền sư Vô Dật ở Long Thọ Chương châu.

Lúc Khai Đường Sư lên tòa, im lặng hồi lâu bảo chung rằng: Các Thượng tọa nếu là bậc Thượng căn sớm đã bịt tai mình, kẻ trung hạ thì dụm đầu lắng nghe, tuy thế cũng là bất đắc dĩ mà thôi. Các Thượng tọa lúc khác đến chỗ có người hỏi việc ngày nay, lại làm sao mà nêu giống người khác, nếu cũng nếu được thì lưỡi đánh trống lưỡi luận bàn. Nếu không nêu được thì như không có 3 tấc lại nêu làm gì - Tăng hỏi: Dứt mất Diệu Tông phong thỉnh Sư chỉ bày. Sư im lặng hồi lâu. Vị Tăng hỏi: Đó là sớm quyết nghi tình liền khế họp nguồn tâm, hướng thượng Tông thừa như thế nào luận bàn. Sư nói: Đợi ông tự ngộ mới được.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Luận ở chùa Diên Thọ, Đàm châu.**

1. Thiền sư Đạo Thuyên đời 12 ở qui tông Lô Sơn.

Sư người ở An phước Cát châu, họ Lưu. Khi sinh đã ghét thịt cá, mới lớn liền lễ Tư Hòa thượng ở Bổn châu mà thọ nghiệp. Nghe Tuệ luân Hòa thượng hoằng hóa ở Trường sa. Lúc đó Mã Thị chiếm cứ kinh sở và vùng

giáp giới Kiến khang. Năm 25 tuổi kết bạn mạo hiểm từ xa đến tham vấn tìm gặp Mã Thị diệt lưu nói có việc khác, bởi vì Vương Quỳ thay thế ngôn lãnh việc ấy. Quì nghi Sư là điệp báo Giang Biểu liền bắt đem trấn nước ở sông, Sư vẫn điềm nhiên không sợ. Quì kinh ngạc. Lại hỏi Luân Hòa thượng. Luân nói: Đây đều là người vì pháp quên mình, nghe Lão Tăng luống khen mà quyết chọn lựa. Quì mừng mà thả Sư và rất kính trọng. Sư ở tại Diên Thọ hơn 10 năm. Khi Hòa thượng Luân tịch thì Sư về ợ tại Lô Sơn. Đầu năm Càn Đức, Sư ở Đông nam dưới núi Ngưu đầu cất lều tranh. Năm Khai Bảo thứ 5, Hồng Soái là Lâm Nhân Triệu thỉnh Sư ở viện Long Tế tại Cửu Phong, quân Dương mở mang tông chỉ, vua ban hiệu là Đại Sa-môn - Vị Tăng hỏi: Nghe Hòa thượng có gặp ngài Diên Thọ mà đến đây phải chăng? Sư nói: Trước núi lúa chín chưa? Hỏi: Trong núi Cửu Phong lại có Phật pháp chăng? Sư nói: Trong núi đá lớn thì lớn, nhỏ thì nhỏ lúc ấy địa giới của Giang Nam hết quyền thống trị, tăng đồ theo lệ thường đồ đều phải thi kinh nghiệp, Sư đồ chúng của Sư đều luyện tập thiền quán, bèn nói 1 kệ cho các Châu mục rằng:

So sánh quên lời hợp thái hư
Khởi dạy hòa khí có thân sơ
Ai biết Đạo Đức toàn vô dụng
Ngày nay vì Tăng trọng biết chữ.

Lúc đó Châu Mục xem xong bàn cùng thuộc hạ rằng trong rừng chiên đàn chắc chắn không có cây tạp, nên chỉ có viện của Sư tâu vua miễn thi kinh. Năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 9, Nam Khang Tri Quân là Trương Nam Kim dâng sớ về vua tâu việc của Sư, sau đó tập hợp Đạo tục đón Sư về Đạo tràng qui tông - Tăng hỏi: Thế nào là cảnh qui tông? Sư nói: Ngàn vạy không bằng 1 thẳng. Hỏi: Thế nào là Phật? Sư nói: Đợi được tuyết tan rồi tự nhiên xuân sẽ đến. Hỏi: Như thế nào là tự kỷ của học nhân? Sư nói: Giường chật nằm trước, cháo lỏng ngồi sau. Hỏi người xưa nói: Chẳng phải là gió động, chẳng phải là phướng động thì như thế nào? Sư nói: Những ngày sắp tới ở ngã tư đường có chợ. Năm Ung Hy thứ 2 ngày 28 tháng 11, nửa đêm Sư ngồi kiết già bạch chúng mà tịch, thọ 56 tuổi lạp được 37. Làm lễ trà tỳ thu nhặt xá lợi xây tháp thờ ở trước am. Sư có nhiều bài ca tụng truyền trên đời.

2. Thiền sư Dụ ở Long Hưng Đàm châu.

Tăng hỏi: Thế nào là tự kỷ của học nhân? Sư nói: Trương 3 Lý 4. Hỏi: Đây hỏi tự kỷ vì sao nói Trương 3 Lý 4. Sư nói: Ông lại chớ Thảo thảo. Hỏi: Các thứ khác không hỏi chỉ hỏi như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Gia phong tức lại bỏ, cái gì là các thứ khác mà ông

chẳng hỏi.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Tường ở Bạch Vân Thiều châu trước đây.**

1. Hòa thượng Đại Lịch ở Thiều châu.

Trước Sư tham vấn ngài Bạch Vân. Bạch Vân đưa nắm tay lên bảo ta gần đây không như vậy . Sư hiểu ý chỉ mà lễ bái, từ đó vào thất. Sau Sư ở đấy Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Giày cỏ rách nát. Hỏi: Như thế nào là vô vi. Sư bèn bung tay ra. Hỏi: Thí chủ cúng dường đem gì báo đáp? Sư lấy tay rờ râu. Hỏi: Có râu thì rờ không râu thì sao? Sư nói: Không phải cảnh giới của ông. Sư ngồi trong nhà tối, có vị Tăng đến chẳng biết. Sư bèn đánh 1 tát. Tăng chẳng lường biết được.

2. Hòa thượng Bảo Hoa ở Liên châu.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Xem trời xem đất, trong nước Tân La, Hòa Nam chẳng biết mỗi ngày tiêu cả vạn lượng vàng ròng tuy thế cũng là phần ít. - Lại nói hết cả 10 phương thế giới là cây la hán, phướng treo trên đầu gậy nói đem lại 1 câu. Lại nói trên trời rồng bay phụng chạy trên núi hổ gần vượn hú, nắm lỗ mũi nói đem lại 1 câu. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Bảo Hoa? Sư nói: Trước đầu nước trong, sau mặt núi xanh. Vị Tăng hỏi: Chẳng hiểu. Sư nói: 1 câu sau chót. Sư hỏi: Vị Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Đại Dung đến. Sư hỏi: Đại Dung gần đây làm gì? Đáp: Gần đây gài được 1 hủ tương. Sư nói: Sa-di đâu đem 1 chén nước cho Tăng ấy soi mặt. Nhân có vị Tăng hỏi: Đại Dung nói trời ban 6 thù đeo mang, sau lấy gì báo đáp ăn vua ta? Đại Dung nói: Đến thì mặc nạp 3 Sư, về thì mang áo 6 thù. Sư nghe nói liền bảo: Lão già ấy đông cứng nói thoại làm gì. Đại Dung nghe xong bèn khiến người truyền lời rằng: Sao giống vô duyên chẳng dứt. Sư nói: Đây vì như ném ngói mà chỉ muốn lấy ngọc. Sư thấy một vị Tăng từ dưới thềm pháp đường đi qua. Sư bèn đưa cao giường thiền lên. Vị Tăng nói: Nếu là cái đó chẳng thỉnh đưa ra. Sư mừng rỡ buông xuống hỏi thì đều không có chỗ nói. Sư bèn đánh. Sư có lúc đội mũ bảo chúng rằng: Nếu bảo là tục thì thân có mang áo ca sa, còn ảo là Tăng thì đầu lại đội mũ. Đại chúng không đáp được.

3. Hòa thượng Nguyệt Hoa ở Thiều châu.

Trước Sư hỏi Bạch Vân. Bạch Vân nói: Nghiệp làm gì? Sư đáp: Tụng kinh Khổng Tước. Bạch Vân nói: Rất tốt con cái nhà người theo sau Khổng Tước. Sư nghe lời rất đổi kinh dị bèn nương nhờ rất lâu mà

được khế chỉ. Sư tìm đến ở Nguyệt Hoa. Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Nguyệt Hoa? Sư nói: Nếu hỏi gia phong thì đáp gia phong. Thưa: Đệ tử hỏi gia phong. Sư nói: Kim Đồng La Hán. Sư hỏi: Tăng từ đâu đến? Đáp: Ở Đại Dung đến. Sư hỏi: Từ đường Đông đến hay đường Tây đến? Đáp: Từ đường Tây đến. Sư hỏi: Có thấy Di Đà không? Vị Tăng im lặng hồi lâu rồi lễ bái. Sư nói: Lễ bái Nguyệt Hoa làm gì? - Sư vào kinh lên pháp đường, có 1 quan nhân đến lễ bái đứng dậy cúi đầu im lặng hồi lâu. Sư nói: Cơ chạm điện uổng công đứng lặng suy nghĩ. Có Lão túc vào đến pháp đường nhìn quanh Đông Tây rồi nói rằng: Cái pháp đường đẹp này lại vô chủ. Sư ở phương trượng nghe nói liền bảo rằng: Ngồi đi Lão túc hỏi: Trong chỗ Huyền nhất cũng là lông rùa sừng thỏ, chẳng hướng vào Nhị đế mà tu thì làm sao ngầm dùng. Sư nói: Nghiêng. Hỏi: Đó tức là bẻ gảy gậy cắt đứt giày cỏ bỏ đi? Sư nói: Nhỏ nhặt mà rõ ràng.

4. Hòa thượng Địa Tạng ở Nam hùng châu.

Sư lên pháp đường có vị Tăng hỏi: Đã là Địa Tạng thì Địa Tạng có đến chăng? Sư nói: Đánh mở cửa điện Phật đốt hương thay nước. Sư cùng Đại Dung Hòa thượng ở Bạch Vân mà mở đường lửa. Sư nói: Chỗ nào chẳng phải.

5. Thiền sư Hàm Khuông ở Lạc Tịnh Anh châu.

Ngày Khai Đường Sư bảo chúng rằng: Nước Ma-kiệt-đề đích thân làm lệnh này, bỏ gánh dù thỉnh cắt dòng thấy nhau. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Nghiêng tai vô công. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Lạc Tịnh? Sư nói: Trời đất nuôi người. Hỏi: Như thế nào là cảnh Lạc Tịnh? Sư nói: Có công tham trồng tre, không rảnh chẳng trồng tùng. Hỏi: Chớ gặp khác đến thì lấy gì cúng dường? Sư nói: Đầy vườn thu quả chín, người cần thì thưởng trước. Hỏi: Chẳng ngồi tòa Bồ đề thẳng qua bên nào là như thế nào? Sư nói: Buông bỏ. Hỏi: Sư hát khúc nhà ai, nối Tông Phong ai? Sư nói: Chém thế giới mới riêng đất càn khôn. Hỏi: Long Môn có ý người thấu hiểu như thế nào? Sư nói: Dưới thác tiếp lấy. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu? Sư nói: Gọi trang phục đến. Hỏi: Chỉ được gốc chớ lo ngọn, như thế nào là gốc? Sư nói: Chẳng cần hỏi người. Hỏi: Như thế nào là ngọn? Sư bèn dựng đứng 1 ngón tay. Hỏi: Như thế nào là cảnh Lạc Tịnh? Trăng đầy đoàn viên trước mặt Bồ-tát, trước sân cây cọ đêm đến nghiêng đầu - Có vị Tăng từ giã, Sư hỏi: Đi đâu? Đáp: Đi Đại Dung. Sư hỏi: Đại Dung nếu hỏi ngày gần đây Lạc Tịnh có nói dạy gì thì ông sẽ đáp thế nào? Vị Tăng không đáp được. Sư đáp thay: Chỉ nói ngày gần đây Lạc Tịnh chẳng chịu Đại Dung. Nhân

khắp thỉnh lập hàng rào thì có vị Tăng hỏi: Người xưa các thứ mở môn phương tiện Hòa thượng vì sao lại ngăn dứt? Sư nói: Dưới chuồng đóng cọc.

6. Hòa thượng ở Hậu Bạch Vân Thiều châu.

Trước Sư khai đường, lên tòa bảo chúng rằng: Chẳng biết Tông Phong từ trên chẳng cho suy nghĩ, song nghĩ chư Phật sơ tâm kính lễ, việc đời sau nối nhau cần có phương tiện, 30 năm sau chẳng được mai một, nếu là Cao Hiền Thượng sĩ thì chẳng ở trong dòng hậu học sơ tâm chỉ cho ông đường vào. Xem trên đầu đại chúng, nếu cũng chẳng hiểu thì cứ mặc lằng nhằng. Sư im lặng hồi lâu lại nói: Trên đến chư Phật, dưới đến loài hàm thức đều cùng chung cái chân tâm đó. Lại cái gì là tâm các người, chớ phải tình cùng vô tình cùng 1 thể chăng? Kiến giải đó sao giống 3 nhà trong thôn. Đã như thế chẳng được lại làm sao hiểu, ngay đây mà hiểu được thì sớm là tự bỏ độn. Nếu dựa vào môn hạ Tổ sư há lập thềm bậc ấy, nháy mắt trên lông mày sớm là sai lầm, hà huống là tiếng trước được nói câu sau mới đầu cơ. Trong hội lại có kẻ tri âm chăng, hãy bỏ gánh nón thỉnh dứt dòng thấy nhau. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Đẹp thay trước long trượng, đạp nhuận vô biên, 3 thừa 5 tánh đều tỉnh ngộ. Tăng định hỏi lại thì Sư bảo đi đi. - Hỏi: Đàn xưa dứt tiếng thỉnh Sư đờn. Sư nói: Bá Nha tuy đờn giỏi, lúc đó hiếm người nghe. Hỏi: Đó tức là lại gặp Tử Kỳ. Sư nói: Cười ra sợ dây đàn đứt thà biết điệu chẳng đồng. Hỏi: Ngày xưa Linh Sơn 1 hội Phạm vương làm chủ, chưa biết ở Bạch Vân thì ai làm chủ? Sư nói: Có quan Thường Thị ở đó. Hỏi: Đó tức là mưa pháp thấm nhuần quần sinh có nhờ cậy. Sư nói: Ông đừng bán quả dành dành trong này.

*** Đệ tử nối pháp của Đại sư Duyên Mật ở Đức Sơn Lãng châu trước đây.**

1. Thiền sư Văn Tập ở Lộc uyển Đàm châu.

Tăng hỏi: Xa xôi đến đây thỉnh Sư tiếp. Sư nói: Trong hẻm 5 môn không tin tức. Tăng im lặng hồi lâu. Sư nói: Hiểu chăng? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Trường Lạc đầu dốc tin chẳng thông.

2. Thiền sư Khả Quỳnh ở Dược Sơn Phong châu.

Sau Sư ở Diên thọ Giang lăng. Vị Tăng hỏi: Thỉnh Sư đáp thoại. Sư nói: Tốt. Hỏi: Lại đáng được hay không. Sư nói: Lại hỏi. Vị Tăng hỏi: Núi lớn chẳng từng thiếu tấc đất, Sư nay đấng miệng vì người nào. Sư nói: Diên Thọ cũng cần nói qua. Hỏi: Nếu không trình câu hỏi này sao biện thầy con. Sư bèn hét. Vị Tăng ấy lễ bái, Sư liền đánh.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trừng Viễn ở Hương Lâm Thanh thành Tây xuyên trước đây.**

1. Hòa thượng La Hán ở Quán châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Trong giếng lửa hồng, trong ngày bọt nổi. Hỏi: Như thế nào là lãnh hội? Sư nói: Xa chỉ nắm tang nhật bên nào. Hỏi: Như thế nào là cảnh La Hán? Sư nói: Đất liền nước hương tích, trước cửa núi Thánh Phong. Hỏi: Đã là La Hán vì sao chịu người chuyển động. Sư nói: Đổi tức con ngươi, chuyển tức đầu lâu.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hối Cơ ở Huỳnh Long Ngạc châu trước đây**

1. Thiền sư Thiện Chiêu ở Tử Cái Trường thủy, Lạc kinh.

Tăng hỏi: Trong chết được sống lúc đó thế nào? Sư nói: Ôm rèm vót xương xông trời đất, lửa dữ trong quan cầu thác sinh. Hỏi: Mới sinh liền chết lúc đó thế nào? Sư nói: Nhờ được hiểu biết nhanh.

2. Thiền sư Kế Đạt ở Huỳnh Long My châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Nạp. Sư nói: Kèm đi chỉ chẳng về. Hỏi: Như thế nào là áo choàng không tay ? Sư nói: Trải ngang bốn thế giới dựng che một trời đất. Hỏi: Đạo đầy đến lúc đó thế nào? Sư nói: Canh với (cho) canh, cơm vơi (cho) cơm. Hỏi: Rồng vàng ra đời chim cánh vàng bay đầy không lúc đó thế nào? Sư nói: Hỏi ông chim cánh vàng có được no hay không.

3. Hòa thượng ở Táo Thọ đời thứ 2.

Sư hỏi: Vị Tăng: Cất bước từ đâu? Đáp: Từ Mâ trung. Sư nói: Giỏi thay! Đáp: Tạ ân Sư chỉ bày. Sư nói: Vụng thay! Tăng này đất gặp Sư mà chẳng biết. Sư nói: Thấy ai mà chẳng biết? Đáp: Thấy Sư chẳng hỏi nghi lễ chẳng hoàn toàn. Sư nói: Tức là cô phụ lão Tăng. Tăng ấy trở về pháp đường nêu y câu nói ấy với Đệ Nhất Tòa. Đệ Nhất Tòa nói: Ngày gần đây Hòa thượng rất sợ vì người gần gũi. Sư nghe bèn đánh Đệ Nhất Tòa 7 gậy Đệ Nhất Tòa nói: Con nói thế chưa có lỗi gì sao đánh. Sư nói: Ăn oan uổng muối giấm nhiều năm như vậy. Lại đánh thêm 7 gậy.

4. Hòa thượng Trừng ở núi Huyền Đô phủ Hưng Nguyên.

Tăng hỏi: Mừng được du phương, việc gia phong phương trượng như thế nào? Sư nói: Gió xông mở đường sáng, trăng sáng ở trên trời. Hỏi: Như thế nào là cứu giúp? Sư nói: Gà vàng lên lầu một tiếng trống. Hỏi: Như thế nào là hạnh Sa-môn. Sư nói: Tất cả chẳng bằng.

5. Hòa thượng Hắc Thủy ở Gia châu.

Sư trước tham vấn ngài Huỳnh Long hỏi rằng: Lúc tuyết phủ hoa lau tranh thì như thế nào? Hoành Long nói: Dữ dội. Sư nói: Chẳng dữ dội. Hoành Long lại nói: Dữ dội. Sư lại nói: Chẳng dữ dội. Huỳnh Long liền đánh. Sư nhân đó mà tỉnh giác. Từ đó Sư khế duyên hoằng hóa ở Hắc thủy.

6. Thiền sư Trí Ngung ở Huỳnh Long Ngạc châu đời thứ 3.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hoành Long. Sư nói: Đãi khách mâm quả tiên. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cội nguồn chư Phật? Sư nói: 1 câu hỏi này là cội nguồn nào. Thưa: Đó tức là chư Phật không đi đường khác. Sư nói: Kiếm Diên Bình đã thành rồng đi, cũng có người khắc thuyền tìm kiếm.

7. Hòa thượng Đạt ở Xương Phước My châu.

Tăng hỏi: Học nhân đến hỏi Sư liền đáp thì không hỏi, lúc này ý Sư thế nào? Sư đáp: Tạ ân Sư huynh chỉ bày. Hỏi: Xưa nay thì không hỏi, thế nào là việc ngày nay? Sư nói: Câu hỏi đó của Sư huynh rất tốt. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu lúc đó thế nào? Sư nói: Lừa được người nghe. Hỏi: Nước có bảo đao hỏi ai thấy được. Sư nói: Sư huynh ở xa đến chẳng dễ. Hỏi: Đao ấy có hình dạng gì? Sư nói: Cần cũng nói không cần cũng nói. Đáp: Thỉnh Sư nói:. Sư nói: Khó gặp khó gặp. Hỏi: Khi trâu đá nằm trên nước lúc đó thế nào? Sư nói: Lạ trong lạ vọng chấp chẳng nổi chìm. Hỏi: Cứ như vậy mà đi lúc đó thế nào? Sư nói: Cánh trời mặt trời lặn nắm đất thành vàng.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đức Khiêm ở Minh Chiêu Vụ châu.**

1. Thiền sư Khế Tùng ở Báo Ân Xử châu.

Lúc mới khai đường Sư lên tòa muốn ngồi bèn nói: Liệt sĩ trước mũi nhọn lại có ưng điêu giỏi chăng thả 1 con ra xem. Do đó, nói liệt sĩ trước mũi nhọn ít người đi cùng. Mây sấm gõ trống xoay kiếm vung ra, ai là giống sư tử Đại Hùng đầy mình mũi nhọn chỉ ra đây. Lúc đó có vị Tăng mới bước ra. Sư nói: Xem tinh thái tốt. Tăng định nói. Sư nói: Đi đâu. Hỏi: Khi sư tử chưa ra hang thì như thế nào? Sư nói: Mũi nhọn khó đâm. Hỏi: Khi ra khỏi hang rồi thì thế nào? Sư nói: Dấu thân không lộ bày. Hỏi: Khi muốn ra chẳng ra thì thế nào. Sư nói: Mạng giống sợi tơ treo. Hỏi: Hướng bỏ việc như thế nào? Sư nói: Kẹp chặt. Sau Sư ở Nam Minh. Có vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Còn làm thế nào?. Hỏi: Trong 12 giờ như thế nào là phải. Sư nói: Xem trên đảnh Kim cang. Hỏi: Đó tức là trời người có nhờ cậy. Sư nói:

Ông lại lừa gạt trời người làm gì.

2. Hòa thượng Du ở Phổ Chiếu Vụ châu.

Sư lên pháp đường chưa ngồi bảo chúng rằng: Ba mươi năm sau ắt có người hướng vào trong này mất đi mũi nhọn quấn lưỡi mà hãy còn, vẫn hiểu thì sáng sủa nếu chẳng phải thật là sư tử con thì làm sao biết được cỏ từ trước. Vị Tăng hỏi: Khi sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào? Sư nói: Các thú vẫn vậy. Hỏi: Khi ra khỏi hang rồi thì thế nào? Sư nói: Dứt hết vạn dâm. Hỏi: Khi muốn ra mà chẳng ra thì thế nào? Sư nói: Hướng về thì chết. Hỏi: Hướng bỏ việc như thế nào. Sư nói: Quyết ở trước mũi nhọn. Sư có tụng rằng:

Quyết ở chỗ mũi nhọn
Tự nhiên cơ sư tử
Gầm thét ra ba cõi
Chẳng Tổ không thể biết.

3. Thiền sư Bảo Sơ ở Song Khê Vụ châu.

Sư dạy chúng rằng: Chưa thấu triệt thì chẳng nên trình, mười phương thế giới rộng và sáng. Đầu đỉnh cao thông cơ chiếu, chẳng cần xem sao bắc đẩu khác.

- Tăng hỏi: Kiếm Linh phong 9 hạ, thỉnh Sư chẳng bày mũi nhọn? Sư nói: Trước khóa vàng chưa đánh sao chẳng hỏi? Vị Tăng nói ngàn thứ uổng bày dùng, khó ra khỏi trước đầu lâu. Sư nói: Sau lưng ngại giết người.

4. Hòa thượng Cứu ở Dũng Tuyền Xử châu.

Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu bảo rằng: Lại có thiền khách Hổ lang chăng, nếu có thì thả ra 1 cái đến xem. Lúc đó có vị Tăng mới bước ra. Sư nói: Vẫn biết mất mạng chỗ nào? Đáp: Học nhân hỏi Hòa thượng. Sư nói: Đi chỗ nào. Hỏi: Sư tử khi chưa ra khỏi hang thì thế nào? Sư nói: Phấn chấn lên. Hỏi: Sư tử ra khỏi hang rồi thì thế nào? Sư nói: Che trời che đất. Hỏi: Khi muốn ra mà chẳng ra thì thế nào? Sư nói: Tất cả người biện chẳng được. Hỏi: Hướng bỏ việc như thế nào? Sư nói: Điêu giỏi cũng mê dấu.

5. Hòa thượng Nghĩa ở La Hán Cù châu.

Sư lên pháp đường chúng vân tập, có vị Tăng vừa ra lễ bái. Sư nói: Chẳng phải tốt đâu. Vị Tăng hỏi: Bảo Kiếm Long Tuyền thỉnh Sư múa? Sư nói: Đi đâu? Đáp: Đó tức là Ấn Long Khê mặt Nam hết nhọn. Sư nói: Thu lại. Hỏi: Chẳng lạc vào xưa nay thỉnh Sư nói:, Sư nói: Lại quái lạ được chăng? Đáp: Cũng còn lạc vào xưa nay. Sư nói: Chớ lầm.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Trí Hồng ở núi Đại Long, Lãng châu.**

1. Thiền sư Cảnh Như ở núi Đại Long đời thứ 2.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư hét. Vị Tăng hỏi: Tôn ý như thế nào? Sư hỏi hiểu chăng? Đáp: Không hiểu. Sư lại hét. Hỏi: Mặt trời mới mọc người đều ham gõ trống tiếng mới dứt là ý thế nào? Sư nói: Cuối thu ngưng rồi trời nắng đẹp.

2. Thiền sư Sở Huân ở núi Đại long, Lãng châu đời thứ 4.

Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu, đại chúng chỉ như thế đều tự mình tản đi, vậy là đã tùng tuyên nghĩa này xong. Đứng lâu nhưng nào làm gì đứng lâu có đạo lý đứng lâu. Biết rõ trải qua 1 tiểu kiếp như trong 1 bữa ăn, chẳng biết đạo lý liền thấy mịt mù, lại biết chăng? Có ai biết ra đây, đại gia cùng thương lượng. Lúc đó có vị Tăng ra trải tọa cụ bảo rằng: Mở ra thì khắp cùng châu sa giới, cuốn lại thì tơ hào chẳng còn. Mở ra là phải hay chẳng mở ra là phải. Sư nói: Ông từ chỗ nào đến được? Đáp: Đó tức là mở ra. Sư nói: Chớ giao thiệp. Hỏi: Như thế nào là cảnh Đại long? Sư nói: Các phương nêu giống người. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Ông vì sao lừa gạt người. Hỏi: Tăng chết rồi thiên hóa đi đâu? Sư nói: A-di-đà Phật. Vị Tăng hỏi: Trong Thiện pháp đường Sư tử rống, chưa biết người đệ tử nối pháp là ai? Sư nói: Cũng tự mặc hỏi.

3. Thiền sư Tùng Thiện ở viện Phổ thông, phủ Hưng nguyên.

Tăng hỏi: Pháp luân lại chuyền khi ấy thế nào? Sư nói: Giúp Thượng tọa mừng. Hỏi: Họp nói việc gì? Sư nói: Người lạ bịt tai. Hỏi: Liền mặc lãnh hội khi ấy thế nào? Sư đáp: Lầm. Hỏi: Đeo kiếm gõ cửa tòng khi ấy thế nào? Sư nói: Chớ làm loạn. Hỏi: Ai chẳng biết có? Sư nói: Ra ngoài.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hạnh Ái ở Bạch Mã Tương châu.**

1. Thiền sư Trí Luân ở Bạch Mã Tương châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Phật. Sư nói: Vàng thật cũng mất màu. Hỏi: Như thế nào là chỗ xuất thân của Hòa thượng? Ngưu Chỉ Tường (trâu húc tường) nói: Học nhân chẳng hiểu ý chỉ như thế nào? Sư nói: Đã thành 8 chữ.

*** Đệ tử nối pháp của Hoài Sở đời thứ 2 ở núi Bạch triệu, An châu.**

1. Thiền sư Khuông Hổ ở Bảo Thọ Đường châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp. Sư nói: Đến trước đây, đến trước đây. Tăng đến trước. Sư hỏi: hiểu chăng? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Lửa đá xẹt điện đã trải trần kiếp. Hỏi: Như thế nào là vì người 1 câu? Sư nói: Mở miệng vào tai. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Lý Hội? Sư nói: Gặp người bảo người.

*** Đệ tử nối pháp của Cốc Ẩn Trí Tịnh Thiền sư ở Tương châu.**

1. Thiền sư Trí Nghiễm ở Cốc Ẩn.

Sư người ở Đăng châu, thọ nghiệp với ngài Thước Sơn ở bổn châu, được pháp từ Thiền sư Trí tịnh ở Cốc Ẩn trước đây tiếp gót làm trú trì bạn Huyền đến đông. - Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Bạch Vân ở Nam, Tàng lọng ở Bắc. Hỏi: Như thế nào là việc Ca-diếp thân nghe. Sư nói: cần phải nhanh chóng làm mất đi. Hỏi: Như thế nào là chỗ chư Phật chiếu chẳng dính. Sư nói: Hỏi hang quỉ núi ấy làm gì. Hỏi: Chiếu dính rồi như thế nào. Sư nói: Ôi chao, loài tinh quái. Hỏi: Ngàn núi muôn làm sao vượt qua? Sư nói: Cất bước liền ngàn dặm vạn dặm. Hỏi: Khi không cất bước thì thế nào? Sư nói: Cũng ngàn dặm vạn dặm.

2. Thiền sư Pháp Hiển ở viện Phổ minh, Tương châu.

Tăng hỏi: Kiếp xưa cùng ở vì sao chẳng biết thân sơ? Sư hỏi ai? Đáp: Đợi con nói. Sư nói: Sắp nói là chẳng hiểu thoại. Hỏi: Muôn sông ngàn núi làm sao vượt qua?. Sư nói: Trời xanh đường không gián đoạn, người đến chẳng mê cơ.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hoằng Chương đời thứ 4 ở Qui Tông, Lô Sơn trước đây.**

1. Thường Giác Thiền sư ở viện Phổ tịnh, Đông kinh.

Sư người Trần Lưu, họ Lý. Thuở nhỏ học Nho nhưng không có ý cầu mong bổng lộc, chí chỉ thích ngắm cảnh sơn thủy. Đến hội của ngài Qui Tông Thiền sư ở Lô Sơn nghe pháp mà tỉnh ngộ bèn xin xuất gia. Chưa bao lâu Qui Tông sắp viên tịch khuyên Sư rằng: Ông có duyên với pháp, ngày sau độ chúng rất đông, đem việc xuất gia dặn dò mọi người rồi mới tịch. Năm Lương Càn Hóa 2, Sư cạo tóc, năm sau thọ giới Cụ túc ở Đàn cam lộ chùa Đông Lâm. Sư tìm đến núi Ngũ đài, lại lên kinh đô ở 1 mình trong Lệ cảnh môn trong khoảng 2 năm có người láng giềng phía Bắc là Tín Sĩ Trương Sinh thỉnh Sư cúng dường. Trương rất thích

Huyền lý, nhân đó lạy Sư mong chỉ dạy. Sư bèn tùy nghi mà khuyên bảo. Sau lời nói Trương Sinh phát ngộ bèn bày giường ngủ đêm. Nửa khuya cùng vợ lén dòm thì thấy thân Sư biến thành giường, đầu chân rời ra. Liền khiến người hầu đến xem thì như thường. Trương Sinh càng kính trọng thưa rằng: Vợ chồng đệ tử đã già, nay xin đưa nhà trên để sửa làm trượng thất. Sư vui vẻ nhận lời. Đến năm Đường Thiên Thành 3 bèn thành chùa lớn. Vua ban ngạch là Phổ Tịnh. Sư thấy thời cơ cạn cợt chưa nhận được cực chỉ. Nếu nói ra là không phải pháp khí thì sẽ khiến nó bị lỗi chê bai nên ta không cốt mở pháp, chỉ mỗi tháng 3 - 8 cho tắm Tăng Đạo vạn người. Sư thường bảo đồ chúng rằng: Chỉ cần Tuệ môn không tắt lấp thì phước nào trệ. Một hôm cấp sự là Trang Đào đem lúa vào viện đến lễ bái hỏi rằng: Kinh nói lìa tất cả tướng thì gọi là chư Phật, nay trước mắt các tướng rõ ràng làm sao lìa được. Sư hỏi: Cấp sự thấy cái gì? Đào vui mừng kính trọng. Từ đó Vương công đại nhân nhiều lần dâng chân biểu xin phục hồi Sư hiệu, Sư đều từ chối không nhận. Năm Khai Bảo 4, ngày 02 tháng 12 Sư có bịnh. Ngày 11 từ giã dặn dò chúng xong thì nằm nghiêng hông hữu mà hóa, thọ 76 tuổi, lạp được 56, nay người đệ tử nối pháp Sư trú trì rất thạnh.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Triệt đời thứ 3, ở núi Thạch môn, Tương châu.**

1. Thiền sư Thiệu Viễn ở núi Thạch môn.

Tăng hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Mười phương không loài khác, yết giác trước rừng phụng. Hỏi: Trước khi Sư trở về Nhạn Tháp thỉnh Sư 1 câu chỉ bày. Sư nói: Trong tay Tu-la gõ nhật nguyệt, dưới chân Dạ-xoa đạp Nê-long. Hỏi: Rồng vàng chẳng nhà làm phàm giáng sương, thỉnh Sư nêu cơ phùng hòan. Sư nói: Mày trắng chẳng vung tay, đường Trường An bằng phẳng. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Đảng vải đầy quạ rùa. Hỏi: Như thế nào là cảnh Thạch môn? Sư nói: Núi cao đối đỉnh phụng. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh. Sư nói: Trong hang núi tuyết nơi nơi (lấp lánh). Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Tí tách chẳng phải chỉ thú, ngàn núi chẳng bày thân. Hỏi: Như thế nào là tâm cổ Phật? Sư nói: Trâu trắng lộ địa nằm khe trong. Hỏi: Sông sinh tử làm sao qua được? Sư nói: Gió thổi lá sen bèo cỏ nổi. Hỏi: Như thế nào là Tam thừa giáo ngoại biệt truyền 1 câu? Sư nói: Xe đầu đê vào Trường An. Hỏi: Trước phóng sinh tử như thế nào nói thoại Sư nói: Túi lông xoay mình dứt ăn uống, khe xanh thường nằm Thái dương xuân. Hỏi: Như thế nào

là Đạo? Sư nói: Núi sâu nước lạnh. Hỏi: Như thế nào là người trong đạo? Sư như cháy vàng đánh trống vàng. Hỏi: Trời tối mặt trời không mọc, ánh sáng đi về đâu? Sư nói: Rắn sắt nằm ngang lộ, toàn thân đen như khói.

2. Thiền sư Thủ Trân ở Linh Trúc Ngạc châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Thiếc đeo đất trong hồ, Bình thêm suối đất Hán. Hỏi: Mê ngộ chẳng vào các cảnh lúc ấy thế nào? Sư nói: Cảnh từ đâu đến. Hỏi: Như thế tức là đi vào các cảnh. Sư nói: Lão đầu rồng đuôi rắn.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Chí ở Đồng An, Hồng châu.**

1. Thiền sư Duyên Quán ở Lương Sơn Lãng châu.

Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Nước Tư Dương chảy gấp cá lội rít, nai trắng tòng cao quạ khó đậu. Hỏi: Đại chúng vân tập, Bạch Lộc 1 câu thỉnh Sư mở bày. Sư hỏi: Ngày gần đây ở đất nước nào. Lại hỏi: Núi Lương treo cao gương thời Tần, Quang Thọ cửa gió chẳng nhờ đèn. Hỏi: Sư hát khúc nhà ai nối Tông phong ai? Sư nói: Rồng sinh rồng con phụng sinh phụng con. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Thông lãnh chẳng truyền Đường tín sĩ, người Hồ nói gạt Thái Bình ca. Hỏi: Như thế nào là việc (từ trước truyền lại đến nay). Sư nói: Qua nước Hồ Tăng chẳng quần đùi, cởi đà kẹp phạm chẳng chứa kinh. Hỏi: Như thế nào là Chánh pháp nhãn. Sư nói: Trong Nam Hoa. Hỏi: Vì sao ở trong Nam Hoa? Sư nói: Vì ông hỏi Chánh pháp nhãn. Hỏi: Như thế nào là nạp y hạ sự (Hạ sự của nạp y). Sư nói: Kín không có đầu mối. Trưởng lão hỏi Sư ngồi đối mặt nhau khi hỏi thoại chung. Có vị Tăng hỏi: 2 tôn chẳng cùng hóa vì sao 2 người ở phương trượng. Sư nói: 1 cũng chẳng phải Sư. Có tụng rằng:

Núi Lương có khúc ca
Cách ngoài người khó hòa
Mười năm hỏi Tri Âm
Chưa từng gặp một người.

Lại có tụng rằng:

Lửa đỏ dấu thân ta
Đâu cần tháp miếu mới
Có người đến gặp nhau
Trong tro thấy toàn chân.

*** Đệ tử nối pháp của Hòa thượng Diên đời thứ 2 ở Quảng Đức**

Tương châu.

1. Thiền sư Chu ở Quảng Đức Tương châu.

Tăng hỏi: Thấy thoại chẳng học lúc ấy thế nào? Sư nói: Khắp nơi toàn người điếc, ai là người tri âm? Hỏi: Như thế nào là tri âm? Sư nói: Đàn đứt dây nối chẳng được, qua nhiều kiếp tiếng lạnh lùng. Vị Tăng hỏi: Nhân giáo có nói: Ngài A-dật-đa chẳng đoạn phiền não, chẳng tu thiền định, Phật ghi cho người này thành Phật không nghi ngờ, lý này như thế nào? Sư nói: Muối lại hết than lại không. Hỏi: Lúc muối hết than không là thế nào? Sư nói: Người buồn không nói với người buồn, nói với người buồn-buồn giết người.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 25

Thiền sư Hành Tư đời thứ 9 (Phần 1).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Ích ở Thanh Lương Kim Lăng có 30 vị:

1. Quốc sư Đức Thiều ở núi Thiên thai,
2. Thiền sư Tuệ Min h ở chùa Báo Ân Hàng châu,
3. Đại sư Trí Ý ở La Hán, Chương châu,
4. Thiền sư Đạo Khâm ở Chương Nghĩa Kim Lăng,
5. Thiền sư Báo Ân ở Khuông Dật Kim Lăng,
6. Đại sư Văn Toại ở Báo Từ Kim Lăng,
7., Thiền sư Thủ Nhân ở La Hán Chương châu,
8. Thiền sư Đạo Tiềm ở chùa Vĩnh Minh Hàng châu,
9. Thiền sư Lương Khuông ở Huỳnh Sơn Phủ châu,
10. Thiền sư Thanh Tủng ở Linh Ẩn Hàng châu,
11. Thiền sư Huyền Tấc ở Báo Ân Kim Lăng,
12. Đại sư Hạnh Ngôn ở Báo Từ Kim Lăng,
13. Thiền sư Trí Quân ở Tịnh Đức Kim Lăng
14. Quốc sư Tuệ Cư ở Đạo Phong Cao Ly,.
15. Thiền sư Thái Khâm ở Thanh Lương Kim Lăng,
16. Thiền sư Thiệu Nham ở chùa Bảo tháp Hàng châu t
17. Thiền sư Pháp An ở Báo Ân Kim Lăng,
18. Thiền sư Khế Điêu ở Sùng Thọ Phủ châu,
19. Thiền sư Thanh Tích ở Vân Cư Hồng châu,
20. Thiền sư Đạo Thường ở Bách Trượng Hồng châu,
21. Thiền sư Kỉnh Tuân ở Bát Nhã Thiên Thai
22. Thiền sư Sách Chân ở Qui Tông Lô Sơn,
23. Thiền sư Thiệu Hiển ở Đồng An Hồng châu
24. Thiền sư Tuệ Viên ở Thê Hiền Lô Sơn,
25. Thiền sư Tùng Hiển ở Quán Âm Hồng châu
26. Thiền sư Diên Qui ở Trường An Lô Sơn,

27. Thiền sư Hy Phụng ở Chánh Cần Thường châu,

28. Thiền sư Thê Luân ở Hưng Thiện Lạc Kinh,

29. Thiền sư Tế ở Tân Hưng Hồng châu,

30. Thiền sư Khuông Đạt ở Từ Vân Nhuận châu (30 vị trên đây thấy có ghi lục)

*****

- Thiền sư Hành Tư đời thứ 9 (phần 1).

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Ích ở Thanh Lương Kim Lăng có 30 vị:**

1. Quốc sư Đức Thiều ở núi Thiên Thai.

Sư người ở Long tuyền Xử châu, họ Trần. Mẹ là họ Diệp mộng thấy ánh sáng chiếu thân mà có thai. Khi sinh Sư ra thì có nhiều kỳ lạ. Năm Sư 15 tuổi có vị tăng người Ấn độ khuyên xuất gia, 17 tuổi nương chùa Long qui ở bổn châu mà thọ nghiệp, 18 tuổi thọ Cụ giới ở chùa Khai Nguyên ở Tín châu. Trong năm Lương Khai Bình, Sư du phương đến núi Đầu Tử gặp Thiền sư Đại Đồng, mới bắt đầu phát tâm. Sau đó gặp Long Nha Độn Hòa thượng hỏi Đấng Hùng Tôn vì sao gần không được. Long Nha nói: Như lửa với lửa. Hỏi: Bỗng gặp nước đến thì làm gì. Long Nha nói: Ông không hiểu. Sư lại hỏi: Trời chẳng che đất chẳng chở, lý này như thế nào? Long Nha nói: Họp như thế. Sư chẳng hiểu ý chỉ lại thỉnh chỉ dạy. Long Nha nói: Đạo thì ông sau này tự hiểu. Kế hỏi ngài Sơ Sơn rằng: Trong vòng ngàn lớp là người cảnh giới nào? Sơ Sơn nói: Bên trái xe sợi dây cỏ chè về buộc chặt con quỷ Sư hỏi: Chẳng lạc xưa nay thỉnh Sư nói:? Đáp: Chẳng nói. Sư hỏi: Vì sao chẳng nói? Đáp: Trong đó chẳng biện có không. Sư nói: Sư nay khéo nói. Sơ Sơn kinh hãi. Sư như thế trải tham 54 Thiện tri thức đều pháp duyên chưa khế. Cuối cùng Sư đến Lâm xuyên gặp Tịnh Tuệ Thiền sư. Tịnh Tuệ mới thấy biết là Thâm khí. Sư bèn trải qua khắp đến các tòng lâm cũng mệt mỏi với sự tham vấn, chỉ tùy chúng mà thôi. Một hôm Tịnh Tuệ lên pháp đường, có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 1 giọt nước Tào Nguyên. Tịnh Tuệ là Tào Nguyên 1 giọt nước. Tăng ngơ ngẩn mà rút lui. Sư ngồi bên cạnh mà bỗng nhiên khai ngộ các nghi trệ ngày thường như băng tan thành nước cả. Sư bèn đem chỗ ngộ của mình trình lên ngài Tịnh Huệ. Tuệ nói ông sau này sẽ làm thầy vua. Đến như Tổ Đạo Quang ta cũng không bằng. Từ đó các phương nói khác Huyền khóa xưa nay cùng chọn lựa chẳng lưu lại dấu vết nhỏ. Sư liền trở về Bổn đạo dạo núi

Thiên Thai thấy di tích của Trí giả khải Thiền sư có bằng chỗ ở cũ. Sư lại cùng trí giả đồng họ, lúc đó người gọi Sư là hậu thân của Trí giả. Lúc đầu Sư ở Bạc Sa. Lúc đó Ngô Việt Trung Ý Vương là con của Quốc vương hỏi thăm ở Thai Châu, nghe danh tiếng của Sư mời đến hỏi đạo. Sư nói rằng: Ngày khác làm bá chủ không quên Ân Phật. Niên hiệu Hán càn Hựu năm thứ nhất (Mậu thân) vương thừa kế ngôi vị Quốc vương, sai Sứ đón Sư kính lễ như đệ tử. Có người truyền rằng Thiên Thai Trí giả dạy Hy Tịch nhiều lần nói với Sư rằng: Giáo của Trí giả niên tự tẩm, lo xa nhiều tan lạc, nay nước Tân La gốc nó rất đầy đủ, nếu không phải từ lực của Hòa thượng thì không ai làm được. Do đó Sư nghe lời Ý Trung Vương. Vương sai sứ kịp mang thư Sư đến nước ấy chép lại đầy đủ mà đem về đến nay còn lưu hành trên đời. Sư lên pháp đường nói: Phật xưa phương tiện cũng như hà sa (cát sông Hằng). Tổ Sư nói: Không phải gió phướng động mà tâm nhân giả động đây chính là pháp môn Tâm ấn Vô thượng, bọn chúng ta là khách môn hạ của Tổ sư làm sao hiểu ý Tổ sư, chớ nói gió phướng chẳng động mà tâm ông vọng động. Chớ nói chẳng quét sạch gió phướng đến gió phương chung lấy, chớ nói gió phướng động chỗ nào. Có lời nói phụ vật tâm sáng chẳng cần nhận vật. Có lời nói: Sắc tức là không. Có lời nói không phải gió phướng động mà cần hải diệu hội, như thế mà giải hội (hiểu rõ) thì cùng với ý chỉ của Tổ sư có gì giao thiệp. Đã chẳng cho hiểu như thế, các Thượng tọa cần phải biết hết, nếu ở trong đó mà ngộ triệt để thì pháp môn nào chẳng sáng, trăm ngàn chư Phật phương tiện 1 lúc rỗng suốt thì có nghi tình gì. Do đó Cổ nhân nói: Một liễu thì ngàn sáng, 1 mê thì vạn nghi hoặc các Thượng tọa há nay hiểu 1 mà mai lại chẳng hiểu chẳng phải là có 1 phần việc hướng thượng khó hiểu, có 1 phần phàm phu thấm kém chẳng hiểu. Kiến giải như thế nếu trải trần kiếp mà nếu lao nhọc thần trí vô ích thì không có chỗ đó. - Vị Tăng hỏi: Tướng các pháp tịch diệt chẳng thể dùng lời mà nói, Hòa thượng vì người như thế nào? Sư nói: Ông đến các phương tiện hỏi 1 lần. Đáp: Đó tức là dứt mất ngôn cú vậy. Sư nói: Trong mộng tỉnh táo. Hỏi: Mái chèo đều dừng như thế nào đến được bờ kia? Sư nói: Mừng ông bình sinh. Hỏi: Như thế nào là 3 thứ người bịnh? Sư nói: Khớp câu hỏi. Hỏi: Như thế nào là tâm Phật xưa? Sư nói: Câu hỏi này chẳng yếu. Hỏi: Như thế nào là sáu tướng? Sư nói: Tức là ông đó. Hỏi: Như thế nào là phương tiện? Sư nói: Câu hỏi này rất xác đáng. Hỏi: Tăng mất rồi thiên hóa về đâu? Sư nói: Trọn chẳng hướng về đường ông. Hỏi: Vì sao không hướng về đường con? Sư nói: Sợ ông không hiểu. Hỏi: Một hoa nở 5 cánh (lá) kết quả tự nhiên

thành, như thế nào là 1 hoa nở 5 cánh. Sư nói: Mặt trời mọc mặt trăng sáng. Hỏi: Như thế nào là kết quả tự nhiên thành? Sư nói: Trời đất sáng trưng. Hỏi: Như thế nào là Phật Vô Ưu. Sư nói: Sầu giết người. Hỏi: Tất cả núi non đất nước từ đâu khởi lên. Sư hỏi: Câu hỏi này từ đâu đến? Hỏi: Như thế nào là tâm số khởi. Sư nói: Sao kiêng sợ được. Hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ 2? Sư nói: Chỗ đến rất rõ ràng. Hỏi: Vì sao chẳng hiểu? Sư nói: Gọi cái gì là mặt trăng thứ 2? Hỏi: Như thế nào là mắt Sa-môn? Sư nói: Đen như sơn. Hỏi: Lúc tin tức tiêu mất hết thì thế nào? Sư nói: Tạ ân chỉ bày. Hỏi: Như thế nào là chuyển vật tức đồng Như Lai. Sư nói: Ông gọi gì là vật. Đáp: Đó tức là đồng Như Lai. Sư nói: Chớ làm tiếng giả can kêu. Hỏi: Thái tử Na-tra lóc thịt trả mẹ lóc xương trả cha, sau ở trên hoa sen vì cha mẹ mà nói pháp, chưa biết như thế nào là thân Thái tử. Sư nói: Đại gia thấy Thượng tọa hỏi. Đáp: Đó tức là Đại thiên đồng 1 tánh chân như. Sư nói: Y Hy giống khúc vừa mới nghe, lại bị gió thổi đi nơi khác. Hỏi: Sáu căn đều mất vì sao lý sự chẳng sáng. Sư hỏi: Chỗ nào chẳng sáng? Đáp: Đó tức là lý sự đều như. Sư nói: Lời trước ở đâu? - Sư có lúc gọi chúng bảo rằng: Đại phàm khi nói câu cần phải dứt thẩm lậu mới được. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: rằng: Như thế nào là câu dứt thẩm lậu? Sư nói: Miệng ông chỉ giống lỗ mũi. Hỏi: Như thế nào là 1 pháp chẳng chứng? Sư nói: Đợi có nói năng. Hỏi: Như thế nào là chứng các pháp? Sư hỏi: Say làm gì? Sư có lúc bào chúng rằng: Chỉ như Sơn Tăng mặc tình đối đáp các Thượng tọa còn hiểu thì để làm gì, chớ phải là tướng chân thật làm gì, chớ phải là chánh lúc ấy không có 1 pháp nào chứng được chăng, chớ phải là biết nó đến chỗ nào, chớ phải là toàn thể hiển bày chăng, chớ có hiểu lầm. Kiến giải như thế gọi là nương cậy cỏ cây, cùng Phật pháp cách xa như trời đất. Nếu như đáp nhiều thoại giản biện như huyền hà thì chỉ thành được cái tru kiến điên đảo. Nếu chỉ quý đáp thoại và giản biện thì có gì khó. Chỉ sợ vô ích với người mà thành nghi lầm. Như chỗ học từ trước của Thượng tọa giản biện hỏi đáp ghi nhớ đạo lý cực nhiều nhưng vì sao tâm nghi chẳng dứt, nghe Thánh xưa phương tiện đặc địa (chỗ đặc biệt chẳng hiểu, chỉ là nhiều dối ít thật, Thượng tọa chẳng bằng từ dưới gót chân mình 1 thời xem phá là đạo lý gì, có bao nhiêu pháp môn cùng Thượng tọa nghi cần giải quyết. Mới biết chỗ học của mình từ trước chỉ như là cội rễ của sinh tử ở trong cõi âm mà tính kế sống. Do đó, người xưa có nói: Thấy nghe chẳng thoát thì như trăng trong nước. Vô sự, trân trọng. Sư có kệ dạy chúng rằng:

Thông đảnh Huyền phong

Chẳng phải nhân gian
Ngoài tâm không pháp
Đầy mắt núi xanh.

Sau Sư ở chùa Bát Nhã mở pháp đường nói pháp 12 hội. Hội thứ nhất ngày mới mở pháp đường Sư dạy chúng rằng: Một lông nuốt biển, tánh biển không thiếu sót, hạt cải ném đầu kim, kim bén không động thấy và chẳng thấy, hiểu và chẳng hiểu, chỉ ta biết mà thôi. Bèn có tụng rằng:

Tạm xuống núi cao đã chỉ bày
Bát Nhã viên thông khắp mười phương
Trời người mênh mông không sai khác
Pháp giới tung hoành chốn chốn bày.

Trân trọng. - Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Theo xưa có nói: Nếu người thấy Bát Nhã liền bị Bát Nhã trói cột, nếu người chẳng thấy Bát Nhã cũng bị Bát Nhã trói cột, đã thấy Bát Nhã vì sao lại bị Bát Nhã trói cột? Sư nói: Ông nói Bát Nhã thấy cái gì? Học nói: Chẳng thấy Bát Nhã vì sao lại bị trói cột Sư nói: Ông nói Bát Nhã chỗ nào chẳng thấy. Lại nói nếu thấy Bát Nhã chẳng gọi là Bát Nhã, chẳng thấy Bát Nhã cũng chẳng gọi Bát Nhã. Bát Nhã lại làm gì mà nói thấy và chẳng thấy. Do đó người xưa nói: Nếu thiếu 1 pháp thì chẳng thành pháp thân, nếu thừa 1 pháp thì chẳng thành pháp thân, nếu có 1 pháp thì chẳng thành pháp thân, nếu không 1 pháp thì chẳng thành pháp thân, đây là chân tông của Bát Nhã đó các Thượng tọa nên biết: Lại có Vị Tăng hỏi: Bỗng lìa Trượng thất Ngưng Phong đến ngồi ở Đạo tràng Bát Nhã, ngày nay gia phong thỉnh Sư 1 câu. Sư nói: Thiếu ông chỗ nào? Học nói đó tức là tiếng sấm chấn động càn khôn, mọi người đều được thấm nhuần ơn đức. Sư nói: May mà chưa hiểu lại đừng thò đầu ra, thò đầu ra thì không trúng. Các Thượng tọa cùng chứng minh khiến pháp còn lâu dài, cõi nước an lạc. Trân trọng - Hội thứ 2, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Theo giáo có nói: Về nguồn tánh không 2, nhưng phương tiện có nhiều môn, vậy như thế nào là tánh về nguồn? Sư nói: Ông hỏi ta đáp. Học hỏi như thế nào là phương tiện môn? Sư nói: Ông đáp ta hỏi. Học hỏi: Hướng đến như thế nào? Sư nói: Điên đảo làm gì? Có Vị Tăng hỏi: Một thân tức vô lượng thân, vô lượng thân tức 1 thân, hỏi như thế nào tức vô lượng thân? Sư nói: Một thân. Học nói đó tức là người xưa Linh Sơn ngày nay thân thấy. Sư nói: Lý đáng thì làm. Lại nói: Ba đời chư Phật cùng lúc chứng minh Thượng tọa, Thượng tọa lại làm sao hiểu. Nếu khi hiểu chẳng dời, thì không mảy may nào có thể được dời đổi.

Bởi vì sao, vì quá khứ vị lai hiện tại ba đời là Thượng tọa. Thượng tọa lại chẳng phải ba đời, thấm nhuần mưa dầm biển lớn giọt giọt đều đủ, 1 trần tánh không, pháp giới đều thâu gồm. Trân trọng - Hội thứ 3, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Bốn chúng vân tập trời người cung kính, mắt thấy tôn nhan nguyện nói Bát Nhã. Sư nói: Rõ ràng nhớ lấy. Học nói: Sư nói: Diệu pháp, quốc vương sống lâu, nhân dân an lạc. Sư nói: Ai hướng về ông mà nói. Học nói: Pháp nhĩ như thế. Sư nói: Ông linh lợi. Lại Vị Tăng hỏi: Ba đời chư Phật chẳng biết có, ly nô bạch cô liền biết có, đã là ba đời chư Phật vì sao chẳng biết có? Sư nói: Lại là ông biết có. Học hỏi: Ly nô bạch cổ vì sao lại biết có? Sư nói: Ông chỗ nào thấy ba đời chư Phật. Lại Vị Tăng hỏi: Theo giáo có nói: Mắt chẳng thấy sắc trần, ý chẳng biết các pháp, như thế nào là mắt chẳng thấy sắc trần? Sư nói: Tức là tai thấy. Học hỏi: Như thế nào là ý chẳng biết các pháp? Sư nói: Mắt biết. Học nói: Đó tức là đường thấy nghe dứt, thanh sắc ồn ào? Sư nói: Ai hướng về ông mà nói? Lại nói phàm tất cả hỏi đáp như mũi nhọn đâm nhau không mảy may tướng to nhỏ, sự đều thông, lý đều đủ, bởi do tất cả nói năng, tất cả Tam-muội, ngang dọc cạn sâu ẩn hiển tới lui... là thật tướng môn của chư Phật, chỉ cứ vào như nay 1 lúc nghiệm lấy. Trân trọng - Hội thứ 4, Sư lên pháp đường nêu rằng: Người xưa nói: Như thế nào là Thiền ba cõi kéo dài, như thế nào là Đạo mười phương rộng lớn vì sao mà nói ba cõi dằng dặc, chỗ nào là đạo lý mười phương rộng lớn. Muốn hiểu chăng, lấp đầy mắt, lấp đầy tai, lấp đầy lưỡi thân ý, không chỗ trống thiếu, không chỗ chuyển động. Thượng tọa làm sao hiểu? ngang cũng không được mà dọc cũng chẳng được buông cũng chẳng được mà cướp lấy cũng chẳng được, không chỗ dụng tâm không chỗ bày biện. Nếu hiểu được như thế thì mới hiểu pháp môn dứt chọn lựa, tất cả nói năng dứt thẩm lậu - Có một Vị Tăng hỏi: Thế nào là lời dứt Sư nói: Hướng về người khác mà nói miệng giống lỗ mũi Thượng tọa rất tốt. Như vậy mà hiểu thì chẳng thông gió mà đi. Như biết được hết mười phương thế giới là tròng mắt kim cang, vô sự. Trân trọng - Hội thứ 5, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Thiên hạ thái bình, đại vương sống lâu, như thế nào là vương. Sư nói: Mặt trời buổi sáng trăng sáng. Học nói như thế nào mà lãnh hội? Sư nói: Ai là Học nhân? Lại nói, thiên hạ thái bình đại vương sống lâu, đất nước giàu có không có tai nạn. Đây là lời Phật xưa nay chẳng đổi chẳng dời một lời. Do đó, có thể định xưa định nay. Các Thượng tọa hiểu lấy - Lại Vị Tăng hỏi: Nhân xưa có nói: Có vật trước trời đất vô hình vốn tịch liệu vắng lặng, như thế nào là có vật trước trời đất. Sư nói: Chẳng phải đồng họp. Học

hỏi như thế nào là vô hình vốn vắng lặng? Sư nói: Ai hỏi trước trời đất. Học nói: Đó tức là chốn rừng yên tịnh 1 mình tự dạo. Sư nói: Nói loạn cái gì. Lại nói: Phật pháp chẳng phải là đạo lý ấy, cần hiểu chăng. Lời nói phát ra chẳng phải trước thanh sắc chẳng có vật mới hiểu thiên hạ thái bình đại vương sống lâu, đã đứng lâu. Trân trọng - Hội thứ 6, Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Phật pháp hiện thành tất cả đều đầy đủ. Người xưa nói: Tròn đủ đồng thái hư không thiếu không dư. Nếu thế thì ai thiếu ai thừa ai phải ai trái, ai hiểu ai chẳng hiểu. Do đó, nói đi Đông cũng là Thượng tọa, đi Tây cũng là Thượng tọa, đi Nam cũng là Thượng tọa. đi Bắc cũng là Thượng tọa. Thượng tọa nhờ đâu được thành Đông Tây Nam Bắc. Nếu hiểu được tự nhiên đường thấy nghe hay biết đều dứt, tất cả các pháp hiện tiền, vì sao như thế? Vì pháp thân vô tướng mắt nhìn đâu cũng là hình, Bát Nhã vô tri đối duyên mà chiếu, 1 lúc triệt để hiểu lấy. Các Thượng tọa người xuất gia họp làm gì. Đây là lý vốn có, chưa hẳn là phần ngoài biết tâm thông hiểu nguồn cội, cho nên là Sa-môn. Nếu biết tâm sáng suốt thật không mảy may chướng ngại. Thượng tọa đã đứng lâu. Trân trọng - Hội thứ 7, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Muốn vào biển vô vi trước phải ngồi thuyền Bát Nhã, như thế nào là thuyền Bát Nhã? Sư nói: Chỗ trụ vô thường. Hỏi: Như thế nào là biển vô vi. Sư nói: Lại hiểu thuyền Bát Nhã. Vị Tăng hỏi: Cổ đức có nói lên trời chẳng dựa vào, khắp đất không đường đi, như thế nào là lên trời chẳng dựa vào thang? Sư nói: Chẳng quý đất mảy may. Học hỏi như thế nào là khắp đất không đường đi? Sư hỏi: Vừa rồi nói với ông cái gì. Sư lại nói: Trăm ngàn Tam-muội, trăm ngàn môn thần thông, trăm ngàn môn Diệu Dụng, hết cả chẳng ra ngoài biển Bát Nhã. Bởi vì sao, vì ở gốc vô trụ mà kiến lập các pháp. Do đó, mà nói sinh diệt tới lui tà chánh động tịnh ngàn biến vạn hóa đều là Đại Định môn của chư Phật không hơn đây ngày các Thượng tọa, mọi người rốt lấy Tăng tuổi thọ Phật pháp. Trân trọng - Hội thứ 8, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Thế Tôn có chánh pháp nhãn giao phó cho Ma-ha-ca-diếp, chỉ như Ca diếp ở hang Tân-bát-la chưa biết giao phó cho ai? Sư hỏi: Bảo ta nói cho ai? Học nói đó tức là Linh Sơn giao phó chẳng khác ngày nay. Sư hỏi: Ông chỗ nào thấy Linh Sơn? Lại có Vị Tăng hỏi: Bảo ấn của Tịnh Tuệ Hòa thượng được thân truyền chưa biết 1 hội ngày nay sẽ giao cho ai? Sư nói: Trống tùng tùng 1 đầu đánh 2 đầu kêu. Học nói: Đó tức là vạn Thánh đồng nhóm xưa nay không khác? Sư nói: Sông thiền sóng lặng tìm nước mê nguồn. Lại có vị Tăng là Thanh Ngộ thưa rằng: Đế vương xin mời Sư nhận ân vua, trong hội Bát Nhã thỉnh Sư nêu bày. Sư nói: Rõ

ràng nhớ lấy. Học nói: Đó tức là lưới báu Vân Đài cùng nói diệu âm. Sư nói: Thanh Ngộ ở đâu. Học nói: Pháp của vương pháp như thế. Sư nói: Ai chứng minh. Lại nói: Vân Sơn giao phó rõ ràng, các Thượng tọa 1 thời nghiệm lấy, nếu nghiệm được lại không lý khác, chỉ là như nay thí như trên không trung mặt trời mọc sáng, mây che tối núi non đất đai tất cả thế giới hữu vi thảy đều hiện rõ. Cho đến vô vi cũng lại như thế. Thế Tôn dặn dò xong cho đến nay đều không mảy may sai khác, lại giao cho ai? Do đó Tổ Sư nói: Tâm tự tâm xưa nay, bổn tâm không có pháp, pháp pháp có bổn tâm, chẳng tâm chẳng bổn pháp. Đây là Linh Sơn giao phó gương mẫu, các Thượng tọa triệt để hiểu lấy, chớ để ngày tháng luống qua, ân vua khó báo đền ân chư Phật khó đáp đền, ân cha mẹ thầy dạy khó đáp đền, ân thí chủ mười phương khó đáp đền, huống là thiết lập thứ tự như vậy để hưng long Phật pháp hay sao?. Nếu không phải sức ân quốc vương sao được như thế. Nếu muốn báo ân thì phải sáng suốt Đạo nhãn vào Tánh Hải Bát Nhã mới được đã đứng lâu rồi. Trân trọng - Hội thứ 9, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Nhân Tiên Đức có nói: Vào không pháp cũng không. - Hai tướng xưa nay đồng, như thế nào là 2 tướng xưa nay đồng. Sư nói: Núi sông đất liền. Học nói: Chẳng hiểu, xin Sư phương tiện. Sư nói: Chỗ nào là chỗ chẳng phương tiện. Lại có Vị Tăng hỏi: Nhân giáo có nói: Tâm thanh tịnh cho nên pháp giới thanh tịnh, như thế nào là tâm thanh tịnh. Sư nói: Là chim ca-lăng-tần-già cộng mạng. Học hỏi: Tâm cùng pháp giới là 1 hay hai. Sư nói: Ông tự hỏi hay người khác hỏi. Sư lại nói Đại đạo rộng lớn há bằng xưa nay, vô danh vô tướng là pháp là tu. Bởi do pháp giới vô biên nên tâm cũng không bờ bến mà không việc, nào chẳng bày không lời nào chẳng rõ như thế mà hiểu được thì gọi là Bát Nhã. Hiện tiền lý rốt đồng chân tế, tất cả núi sông đất liền sum la vạn tượng tường vách ngói đá đều không mảy may thiếu sót. Vô sự đứng lâu. Trân trọng - Hội thứ 10, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Nhân Sư có nói: Chín trời gõ ấn ngọc, 7 Phật điểm tâm trước, như thế nào là ấn. Sư nói: Không lộ nét. Hỏi: Như thế nào là tâm? Sư nói: Ông tên là An Tư. Lại nói: Pháp giới tánh hải như hộp kín như tàng che, như móc như khóa, như vàng như sắc vàng, từng vị trí đều ngang không mảy may sai khác chẳng trộn lộn nhau, chẳng 1 chẳng khác, chẳng riêng chẳng đồng, nếu về thật địa thì pháp pháp đều đến cùng, chẳng phải là bắt đầu hỏi cái đó như thế nào là phải, khi chẳng hỏi thì liền không phải, lúc cùng ngồi trên giường thì có, chẳng ngồi thì không. Chỉ như Lão túc các phương nói giáo ở đời như hằng sa, 1 đại tạng kinh của Như Lai từng quyển đều nói lý Phật, từng câu đều

nói tâm Phật nhân sao mà chẳng hiểu được. Nếu 1 mực tiệm cách ngôi giáo ý thức hiểu rõ, nhiều Thượng tọa trải trần sa kiếp cũng không thể thấu triệt được đây gọi là tri kiến điên đảo, thức tâm hoạt kế, đều là chỗ không có hiệu quả. Đây bởi gốc rễ chẳng sáng nếu rốt được nguồn pháp chư Phật thì hà sa đại tạng 1 lúc hiện tiền, chẳng thiếu mảy may, chẳng thừa mảy may, chư Phật lúc đó luôn ra đời luôn nói pháp độ người chưa từng gián đoạn. Cho đến vượn kêu chim hót, cỏ cây tòng lâm cũng thường giúp Thượng tọa phát cơ. Chưa có 1 lúc nào chẳng vì Thượng tọa. Có chỗ kỳ đặc như thế. Khá tiếc biết bao cho các Thượng tọa. Mọi người say xét lấy để khiến cho pháp ở lâu trên đời, mong thọ mạng trời người tăng thêm nhiều quốc vương vô sự và an lạc. Trân trọng - Hội thứ 11, Sư lên pháp đường nêu lời Cổ nhân nói rằng: Ta có lời trên trời cõi người nếu chẳng hiểu nước trong núi xanh lại làm gì một lời đạo lý. Người xưa nói cần phải hiểu thấu mới được, nếu lấy lời nói mà gọi là nói thì chưa có chỗ hiểu. Bởi do rốt được cội rễ các pháp thì mới hiểu một lời nói. Chẳng phải là một lời nói nửa câu suy lường hiểu biết gọi là một lời nói. Nếu hiểu dứt đường nói năng tâm suy nghĩ hết thì mới đến được cảnh giới của người xưa. Cũng chẳng phải là nhắm mắt dấu con ngươi không có chỗ thấy mà gọi là dứt đường nói năng. Lại chớ hiềm nghi. Phật pháp chẳng phải là đạo lý ấy. Có hiểu chăng? Nếu trải qua trần sa kiếp mà nói cũng chưa từng có nửa câu đến được. Các Thượng tọa trải qua trần sa kiếp chẳng nói cũng chưa từng thiếu sót nửa câu cần phải triệt để hiểu đi mới được. Nếu như thế mà khám chước danh ngôn khống lao tâm lực đều không có chỗ dùng. Cùng các Thượng tọa cùng chúng minh kẻ hậu học sơ tâm hay mau nghiên cứu lấy. Đứng đã lâu. Trân trọng - Hội thứ 12, Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Đầu lâu thường ở thế giới, lỗ mũi sơ chạm gia phong, như thế nào là đầu lâu thường ở thế giới. Sư nói: Lại đợi đáp thoại. Học nói: Như thế nào là lỗ mũi sờ chạm gia phong? Sư nói: Lúc đó lại nêu 1 lần. Tăng lại hỏi: 1 người cầm đuốc tự đốt chết thân, 1 người bây thây nằm ngang giữa lộ, 2 người này ai là biện Đạo? Sư nói: Chẳng phân phát. Học nói: Chẳng hiểu, xin Sư chỉ bày. Sư nói: Ông gọi tên Kính tân. Học nói: Chưa biết lại có người chứng minh không? Sư nói: Có. Học hỏi: Người nào chứng minh? Sư nói: Kính Tân chứng minh. Có Vị Tăng hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ tổ thì thế nào? Sư nói: Cảnh lạ dấu linh người thầy đều ham. Tăng lại hỏi: Gặp rồi thì như thế nào? Sư hỏi: Vừa rồi nói với ông cái gì. Lại Vị Tăng hỏi: Nhân lời xưa có nói: Gõ đánh hư không kêu cốc cốc, người đá người gỗ đều lên tiếng dạ, tháng 6 tuyết rơi bay lả tả. Đây

là Như Lai Đại Viên Giác, như thế nào là gõ đáng hư không? Sư nói: Nô lệ ở Côn luân mặc quần đùi sắt đánh 1 gậy đi 1 bước. Học nói: Đó tức là người đá người gỗ đều lên tiếng dạ. Sư nói: Ông lại nghe chăng? - Lại nói: Pháp môn chư Phật thì luôn như thế. Thí như trong biển lớn ngàn vạn sóng lớn nhỏ chưa từng tạm dừng, chưa từng tạm có chưa từng tạm không, mênh mông sáng suốt tự tại. Tông ba đời ở 1 đầu lông, tròn xưa nay ở 1 niệm, nên phải triệt để mà thấu hiểu mới được. Chẳng phải hỏi 1 thì nói ghi nhớ 1 chuyển thoại khéo làm đạo lý. Gió mây trăng nước 4-6-8 đối chính là Phật pháp. Chớ tự hiềm nghi các Thượng tọa, rốt ráo vô ích. Nếu triệt để mà hiểu rõ thật không có chỗ dấu kín thì không cõi nào chẳng bày, không trần nào chẳng hiện. Ngay vị phàm phu ngang với chư Phật, chẳng cần mảy may sức lực, cùng lúc hiểu được dễ dàng. Vô sự đứng lâu, trân trọng.

Năm Khai Bảo thứ 4 (Tân mùi) ngọn núi ở Hoa Đảnh bỗng phát tiếng chấn động 1 núi. Sư nói: Ta không còn ở lâu nữa. Tháng 6 năm sau có sao rơi ở đỉnh núi, rừng cây bạc trắng. Sư có bịnh bèn lên ở núi Liên Hoa Vân tham vấn như thường. Ngày 28 thì tập chúng nói lời giã biệt rồi ngồi kiết già mà hóa, thọ 82 tuổi, lạp được 65.

2. Thiền sư Tuệ Minh ở chùa Báo Ân, Hàng châu.

Sư họ Tưởng, xuất gia từ bé rất rành 3 học, có chí tìm hiểu Huyền chỉ, bèn dạo về phương Nam mà đến Mân việt, trải các Thiền hội mà chẳng khế họp bổn tâm. Sau Sư đến Lâm xuyên gặp ngài Tịnh Tuệ Thiền sư, tình thầy trò Đạo họp, liềm tìm về núi Đại Mai ở Cận thủy mà ở am. Lúc đó ở Ngô Việt Thiền học tuy rất thạnh hành nhưng vì Huyền sa chánh tông ở ngoài thành Sư muốn sửa đúng mà dẫn dắt. Một hôm có 2 thiền khách đến. Sư hỏi: Thượng tọa từ đâu đến đây thì đáp là ở Đô thành. Sư nói: Thượng tọa lìa Đô thành mà đến núi này thì Đô thành thiếu Thượng tọa mà núi này thừa Thượng tọa. Thừa thì ngoài tâm có pháp, thiếu thì tâm pháp chẳng khắp, nếu nói được đạo lý thì ở, không hiểu thì đi chỗ khác. Hai Thiền khách chẳng đạp được - Có vị Tăng mới đến hỏi: Như thế nào là chủ Đại Mai? Sư nói: Xà-lê lìa đâu đến đây? Vị Tăng không đáp. Sư dời về ở am tại Bạch Sa núi Thiên Thai. Lúc đó có Bằng Ngạn Thượng tọa học rộng nhớ dai đến hỏi Sư luận về Tông thừa. Sư nói: Nhiều lời thì cách xa Đạo, nay có việc mượn hỏi: Chỉ như từ trên các Thánh và các Tiên đức lại có người chẳng ngộ chăng. BằngNgạn nói: Nếu là các Thánh tiên đức há có người chẳng ngộ sao. Sư nói: 1 người phát chân qui nguyên thì mười phương hư không đều tiêu tổn. Nay núi Thiên Thai nghi nhiên như thế nào mà được tiêu tổn. Minh

Ngạn chẳng biết ra sao. Từ đó, người các tông khác phiếm học đến thì đều hết sức tin phục. Năm Hán Càn Hổ, Ngô Việt Trung Ý Vương đón Sư vào phủ hỏi pháp, mời Sư ở viện Tư Sùng. Sư luận bàn nhiều về Tông chỉ cao tột của Đại sư Tông Nhất-Huyền Sa và Pháp Nhãn- Địa tạng. Vương nhân đó mời các bậc Thiền sư tài giỏi ở Thúy Nham và các danh công trong thành luận bàn mà định hơn kém. Thiên Long Thiền sư hỏi rằng: Tất cả chư Phật và pháp nói ra đều lấy từ kinmh này chưa biết kinh này từ đâu mà ra? Sư hỏi: Nói gì? Thiên Long định hỏi lại. Sư nói: Qua mất rồi. Tư Nghiêm Trưởng lão hỏi: Như thế nào là hiện tiền Tam-muội. Sư nói: Có nghe chăng? Đáp: Tôi chẳng điếc. Sư nói: Quả nhiên ông đã điếc. Sư nêu lời minh ở tháp ngài Tuyết Phong hỏi Lão túc rằng: Phàm theo duyên mà có, thì trước sau đều thành hoại, không theo duyên mà có thì trải nhiều kiếp luôn kiên cường (chắc thật?), kiên cùng hoại thì tạm gác lại. Vậy Tuyết Phong ngày nay ở đâu. Chúng đều không đáp được. Nếu có kẻ đáp được thì cũng không thể trưng câu hỏi. Lúc đó mọi người đều phục. Vương rất mừng mời Sư ở đó, ban hiệu là Viên Thông Phổ Chiếu Thiền sư. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Các người lại rõ được chăng, chớ bảo nói im động tịnh đều là Phật sự, lại chớ hiểu lầm. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Ông có thấy (gặp) Hương Đài chăng?? Đáp: Con chưa hiểu xin Sư chỉ bày. Sư nói: Hương Đài cũng chẳng biết. Hỏi: Lìa cơ trước mắt như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Ông sao chẳng hỏi. Hỏi: Đó tức là hiểu rõ rồi vậy. Sư nói: Cũng là không có tác dụng. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Ta thấy đèn sáng Phật vốn có ánh sáng tốt lành như thế. Hỏi: Như thế nào là bản thân của đệ tử? Sư nói: Chỉ nói rõ câu hỏi là ý gì?. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: 10 vạn 8 ngàn chân thật mà vất vả bôn ba ngay đây Tây đến mà chẳng Đông đến. Hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ 2. Sư nói: Dụi mắt nhìn hoa hoa mấy đóa, thấy cây tinh minh có mấy cành.

3. Đại sư Trí Y Tuyên Pháp ở La Hán Chương châu.

Sư lên pháp đường nói: Hết cả mười phương thế giới không 1 vi trần pháp nào khiến thấy nghe hay biết cho ông, có tin chăng, tuy thế cũng cần Ngộ mới được, chớ xem là nhàn mà chẳng thấy Đạo, riêng sáng bản thân mà chẳng ngộ trước mắt thì người này chỉ có 1 con mắt. Có hiểu chăng? - Vị Tăng hỏi: mảy may chẳng lập vì sao có xấu đẹp trước mắt? Sư nói: Rõ ràng nhớ lấy đến chỗ khác mà hỏi người. Hỏi: Đại chúng vân tập ai là người được? Sư nói: Lại từng mất chăng? Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Là ông đó. Tăng hành cước hỏi như thế

nào là gia phong của Bảo Thọ? Sư nói: 1 lược xem kỷ. Hỏi: Đó tức là đại chúng có nhờ cậy. Sư nói: Ông làm gì? Đáp: Trọn chẳng dám lừa đại chúng. Sư nói: Chê ít làm gì? Sư hỏi: Vị Tăng: Thọ nghiệp ở đâu? Đáp: Ở Phật tích. Sư hỏi: Phật ở đâu. Đáp: Chỗ nào chẳng phải. Sư đưa nắm tay lên nói: Làm gì? Đáp: Hòa thượng thâu gồm lấy. Sư nói: Tha cho Xà-lê 7 gậy - Sư hỏi: Vị Tăng: Mùa hạ này ở đâu? Đáp: Ở chỗ của Thượng tọa Vô Ngôn. Sư nói: Lại từng có hỏi người khác chăng? Đáp: Cũng từng thăm hỏi. Sư nói: Vô Ngôn (không nói) sao hỏi được? Đáp: Nếu được Vô Ngôn thì chỗ nào không hỏi được? Sư hét bảo rằng: Khớp giống hỏi Lão huynh - Sư cùng Ngạn Đoan Trưởng lão ăn bánh nướng . Đoan nói: Trăm loại ngàn thứ thể nó chẳng 2. Sư nói: Làm gì là thể chẳng 2. Đoan đưa cái bánh lên. Sư nói: Đó chỉ là trăm loại ngàn thứ Đoan nói cũng là chỗ thấy của Hòa thượng. Sư nói: Ông cũng là thứ (loại) la công vịnh lưu. Khi Sư sắp mất dạy chúng rằng: Chiều nay 4 đại chẳng hòa hợp, mây trôi chim bay gió động bụi dậy đất mênh mông, lại có người trị được chăng? Nếu trị được thì suốt kiếp chẳng biết nhau, nếu trị không được thì luôn luôn thấy ta. Nói xong thì mất.

4. Thiền sư Đạo Khâm ở Chương Nghĩa Chung sơn, Kim lăng.

Sư người Thái nguyên. Trước Sư ở Thê thiền Lô Sơn. Sư lên pháp đường nói Đạo xa lắm thay, gặp việc mà chân. Thánh xa lắm thay, hiểu thì sáng Ta bình thường dạy ông sao chẳng hướng vào chỗ đặt y bát mà ngồi tham lấy, cần phải bắt đầu bàn bạc cái gì? Đã bắt đầu thì ta sẽ không được việc gì, liền nêu một ít phương tiện của Cổ đức phấn chấn chút ít giải lạc lông rùa sừng thỏ. Các Thượng tọa muốn được tỉnh yếu chăng, thì trong Tăng đường, dưới Tam môn, trong liêu phòng mà tham lấy. Lại có chỗ hiểu chưa. Nếu có chỗ hiểu thử nói xem, ta sẽ cùng chứng minh cho Thượng tọa - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh của Thê Hiền? Sư nói: Thê Hiền có cảnh nào? Hỏi: Người xưa cầm gậy dựng phất trần vẫn là việc trong Tông thừa có không? Sư nói: Người xưa nói rồi. Hỏi: Học nhân mới vào Tòng lâm xin Hòa thượng chỉ bày. Sư nói: Một tay chỉ trời 1 tay chỉ đất. - Quốc chủ Giang Nam thỉnh Sư ở Đạo Tràng chương Nghĩa. Sư dạy chúng rằng: Chung lại trong đó lập cái gì? Thiện tri thức đông như hà sa, cùng ông thường làm bạn đi đứng nằm ngồi không lìa bỏ nhau, chỉ luôn thể sát phương tiện người xưa, chỉ vì tin không kịp được như đây nên như thế?. Các Thượng tọa chỉ ở trong Phật pháp lưu tâm thì đều được. Vô Sự, Thể Đạo đi - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Chẳng Đông chẳng Tây. Hỏi: Trăm năm trong nhà tối 1 ngọn đèn phá tan thì thế nào? Sư nói: Chớ nói lừa

gạt. Hỏi: Phật pháp lại chịu biến đổi chăng? Sư nói: Là Thượng tọa đó. Vị Tăng hỏi: Đại chúng đã vân tập thỉnh Sư nêu bày Tông chỉ. Sư nói: Lâu rồi. Hỏi: Như thế nào là Huyền chỉ. Sư nói: Huyền có chỉ gì?

5. Thiền sư Khuông Dật Báo Ân- Kim Lăng.

Sư người ở Minh châu. Trước Sư ở Từ Vân Nhuận Châu. Giang Nam Quốc chủ thỉnh Sư lên viện, ban hiệu là Ngưng Mật Thiền sư. Một Sư lên pháp đường tập chúng, Sư ngoái nhìn đại chúng bảo rằng: y đó mà làm thì không bị lụy. Tin chăng, như mặt trời chói lọi trên không chớ nên suy lường thì suy lường không đến. Nếu ông suy lường đến được thì gọi là trí tuệ có hạn. Chẳng thấy các Tiên đức nói người vô tâm, thì hợp Đạo, Đạo vô tâm thì hợp người. Người và đạo đã hợp thì gọi là người vô sự. Lại tự sao mà phàm, tự sao mà Thánh, đây nếu chưa hiểu thì cũng chỉ là bị mê tình che lấp liền bỏ chẳng được. Lúc mê thì có trở ngại, vì đối đãi các thứ chẳng đồng, bỗng nhiên tỉnh hẳn cũng không chỗ được. Thí như Diễn-nhã-đạt-đa nhận ảnh làm đầu há chẳng phải là đội đầu tìm đầu, song chánh lúc mê đầu lại chẳng mất, kịp khi ngộ thì đậu cũng chẳng được. Bởi sao, vì người mê gọi là mất người ngộ bảo là được. Được mất (đắc thất) là ở người đâu quan hệ gì động tịnh. - Vị Tăng hỏi: chư Phật bày pháp khắp thấm nhuần các cơ, Hòa thượng lập pháp thì người nào được nghe. Sư nói: Chỉ có ông là chẳng nghe. Hỏi: Như thế nào là 1 câu của Báo Ân? Sư nói: Nói không phải được chăng? Hỏi: Trong 12 giờ suy lường chẳng chỗ như thế nào là thực hành. Sư nói: Ngày nay ông ở đâu? Hỏi: Tổ Sư Tây Trúc đến làm sao nêu ra. Sư nói Không trái điều thưa thỉnh. Hỏi: Thế nào là một câu? Sư nói: Ta đáp sao giống ông nêu. Hỏi: Phật vì 1 đại sự nhân duyên mà ra đời chưa biết Hòa thượng ra đời như thế nào? Sư nói: Khớp lắm. Thưa: Đó tức là đại chúng có chỗ nhờ cậy. Sư nói: Chớ hiểu lầm.

6. Đạo sư Văn Toại ở Báo Từ Đạo tràng tại Kim lăng.

Sư người Hàng châu, họ Lục. Khi mới sinh Sư cha mẹ dời nhà đến Tuyên thành. Tuổi mới lớn thì đỉnh đạc ham học, bèn lễ ngài Tăng chánh ở Trì châu mà xuống tóc và thọ giới. Năm 16 tuổi quán phương thiền giáo đều học thường nghiên cứu kinh Thủ Lăng Nghiêm mười trục, phân rõ chân vọng duyên khởi gốc ngọn đều làu thông. Do đó, Sư tiết khoa chú thích văn cú rành rẽ, khi việc đã xong thì Sư đến gặp ngài Tịnh Tuệ Thiền sư mà trình chỗ làm của mình thì rất phù hợp ý kinh. Tịnh Tuệ hỏi: Lăng Nghiêm há chẳng phải là có 8 nghĩa có 8 nghĩa lại? Sư nói: Đúng. Hỏi: Minh còn thế nào? Sư đáp: Minh lại là mặt trời. Hỏi: Mặt trời lại là gì? Sư mù mịt không đáp được. Ngài Tịnh Tuệ bèn bảo

đem đốt hết văn đã chú thích đi. Sư từ đó mới tâm phục mà thỉnh ích, mới quên tri giải. Lúc đầu Sư ở chỉ quán Cát châu. Năm Càn Đức thứ 2, quốc chủ đón Sư vào ở Trường Khánh, kế đến Thanh Lương, rồi ở Báo Từ Đại Đạo tràng, ban hiệu cho Sư là Lôi Âm Giác Hải Đại Đạo sư, kính trọng đãi Sư khác hơn mọi người. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Trời người quần sinh đều nhờ ân đức này, oai quyền ba cõi, đức khắp 4 loài, đều được linh quang đều khen diệu nghĩa, mười phương chư Phật luôn kính lạy, ông sao dám phải quấy ư? Đó gọi là mở môn phương tiện, đối căn mà lập giáo liền có như thế. Như dòng nước kia chảy vô cùng nếu hay y đó mà vâng làm thì có gì chẳng được. Do đó, Tiên Sư Thanh Lương nói: Phật tức là người vô sự. Lại như nay mà tìm người vô sự ấy cũng chẳng thể được - Vị Tăng hỏi: Phật pháp của Sùng thọ giao phó chỉ quán, chỉ quán Phật pháp giao phó cho người nào? Sư nói: Ông thử nêu Sùng thọ Phật pháp xem. Hỏi: Ở đỉnh núi trong hang đá có Phật pháp không? Sư hỏi: Ông gọi gì là đỉnh núi hang đá? Hoặc như thế nào là Đạo? Sư nói: Vọng tưởng điên đảo. Sư bảo chúng rằng: Lão tăng bình sinh trăm không chỗ hiểu, ngày ngày 1 thứ, tuy ở cõi này mà tùy duyên nhậm vận đảm nhận, ngày nay các Thượng tọa cùng gốc xưa không khác. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc không khác? Sư nói: Ngàn sai vạn khác. Tăng lại hỏi. Sư nói: Ngừng ngừng, không cần nói, lại hiểu lấy ngàn sai vạn khác. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Phương trượng có cánh cửa bằng gỗ. Hỏi: Như thế nào là vô tướng Đạo tràng? Sư nói: Miếu tứ lang ngũ lang. Hỏi: Như thế nào là kiếm thổi lông? Sư nói: Gậy cán bột mì. Hỏi: Như thế nào 1 đường ngay thẳng? Sư nói: Xa xa gần gần. Hỏi: Cứ như thế thì thế nào. Sư nói: Than ôi người ngu, đây là đường hiểm - Sư hỏi: Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Tào Sơn Phủ Châu đến. Sư hỏi: Mấy đoạn đường? đến đây? Đáp: 7 đoạn đường?. Sư nói: Đi tức phải qua nhiều núi rừng khe suối, cái gì là bản thân của ông? Đáp: Tất cả. Sư nói: Chúng sinh điên đảo nhận vật làm mình. Hỏi: Như thế nào là bản thân của học nhân? Sư nói: Tất cả. Sư lại nói: Các Thượng tọa đều ở chỉ quán từ Đông qua Hạ lại có người ngộ bản thân không? Chỉ quán cho ông chứng minh, khiến ông thật thấy chẳng bị tà ma mê hoặc. Hỏi: Như thế nào là bản thân của Học nhân? Sư nói: Tốt thay Sư tăng này mắt rất rõ ràng.

7. Thiền sư Thủ Nhân ở viện La Hán, Chương châu.

Sư người Vĩnh Xuân, Tuyền châu. Trước Sư tham vấn ngài Tịnh Huệ, sau trở về quận nhà trú ở viện Thượng phương, chùa Hưng giáo tại Đồng An. Sư dạy chúng rằng: Chỉ cứ theo ngày nay thì ai thiếu ai thừa.

Nhưng tuy thế cũng là Đệ Nhị Nghĩa Môn. Nếu Thượng tọa thấu suốt được thì cũng là 1 hay 2, lại cần phải xem thật kỷ (tử tế?) - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Tức nay là ý gì? Hỏi: Như thế nào là Niết-bàn? Sư nói: Sinh tử. Hỏi: Như thế nàio là Niết-bàn? Sư nói: Sinh tử. Hỏi: Như thế nào là sinh tử? Sư nói: Vừa rồi nói cái gì? Vị Tăng chúng tham buổi chiều. Sư bảo chúng rằng: Vật vật xưa nay không có chỗ, 1 vầng trăng sáng chiếu ao tâm. Rồi trở về phương trượng. Kế Sư đến ở viện Báo Ân ở Chương châu, bảo chúng rằng: Báo Ân trong ấy chẳng hề cùng người chọn lựa nói thoại, hôm nay cùng các Thượng tọa lựa chọn một vài câu thoại, vẫn mong vui chăng? Các Thượng tọa, chân hạc dài, chân vịt ngắn, cam thảo thì ngọt, Huỳnh Nghiệt thì đắng, như vậy chọn lựa rõ ràng có thoải mái dễ chịu chăng. Các Thượng tọa chớ nói huyết mạch chẳng thông nước bùn có ngăn cách, lại chớ hiểu lầm. Trân trọng - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Gọi ý Tây Trúc đến? Thưa: Đó tức là không có Tây Trúc đến? Sư nói: Do miệng ông nói nhé. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Báo Ân? Sư nói: Không phải chỗ để mắt của ông. Hỏi: Học nhân chưa rõ ý chỉ thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: không cô phụ nhau chăng? Thưa: Đó tức là có phần thầy trò vậy. Sư nói: Tòng lâm thấy nhiều. Thưa: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Nói gì với ông. Hỏi: Như thế nào là tướng vô sinh? Sư nói: Bỏ thân nhận thân. Hỏi: Đó tức là sinh tử không qua (lỗi?). Sư nói: Liệu ông hiểu chăng. Sư lại nói mọi người đều đủ lý, mỗi mỗi đều viên thường. Hỏi: Như thế nào là lý Viên thường? Sư nói: Vô sự chẳng sai khác. Đáp: Đó tức là tung hoành pháp giới vậy. Sư nói: Khéo nói có khó gì. Hỏi: Như thế nào là chẳng đến 3 tấc? Sư nói: Ông hỏi ta đáp. Sư hỏi: Tăng từ đâu đến? Đáp: Từ Phước châu đến. Sư nói: Lội qua nhiều đỉnh núi như thế cái gì là bản thân của Thượng tọa. Đáp: Con thân lìa Phước châu. Sư nói: Thương lượng đó riêng có thương lượng khác. Đáp: Lại nói thương lượng làm gì. Sư nói: Ông nói đọa. Hỏi: Chẳng mê muội duyên trần thỉnh Sư 1 tiếp. Sư nói: Gọi gì là duyên trần. Vị Tăng hỏi: Nếu chẳng hỏi sao dứt nghi tình. Sư nói: Nếu chẳng thưa phải ngày nay liền làm chính thức.

8. Thiền sư Đạo Tiềm ở chùa Vĩnh Minh, Hàng châu.

Sư người ở phủ Hà Trung, họ Võ, trước đến Lâm Xuyên gặp ngài Tịnh Tuệ Thiền sư. Mới thấy liền lấy làm lạ mà cho vào thất. Một hôm Tịnh Tuệ hỏi: Ngoài thưa thỉnh ra ông xem kinh gì? Sư nói: Xem kinh Hoa Nghiêm. Tịnh Tuệ hỏi: Chung riêng đồng khác, thành hoại sáu tướng thì thuộc môn nào? Sư đáp: Văn trong phẩm Thập địa, dựa vào

lý thì tất cả pháp thế gian, xuất thế gian đều đủ sáu tướng. Hỏi: Không lại đủ sáu tướng chăng? Sư mịt mù không đáp được. Tịnh Tuệ nói: Ông hỏi ta đi. Sư bèn hỏi rằng: Không lại đủ sáu tướng chăng? Tịnh Tuệ đáp không. Sư do đó mà khai ngộ bèn vui mừng lễ tạ. Tịnh Tuệ hỏi ông hiểu thế nào (gì)? Sư đáp: Không. Tịnh Tuệ cho là phải. Hôm khác nhân 4 chúng nam nữ vào viện, Tịnh Tuệ hỏi Sư rằng: Trong luật thì cách vách nghe tiếng thoa xuyến khua thì gọi là phá giới, nay thấy vàng bạc họp màu đỏ tía đầy đủ thì là phá giới hay chẳng phá giới? Sư nói: Dường vào rất tốt. Tịnh Tuệ nói: Ông sau này có 500 đệ tử mà được ở chỗ Vương hầu kính trọng. Sư bèn lễ bái từ giã đến ở chùa cổ tại, Cù châu, xem kinh Đại Tạng mà thôi. Sau Trung Ý Vương Tiền Thi (Tùy Dương Đế) mời Sư vào phủ truyền giới Bồ-tát, ban hiệu là Từ Hóa Định Tuệ Thiền sư, lập Đại Già lam là Tuệ Nhật Vĩnh Minh thỉnh Sư ở. Sư nói: Muốn thỉnh tượng đồng dưới tháp qua chùa mới cúng dường. Vương nói: Tốt lắm!, tôi đêm qua mộng thấy 16 Tôn giả xin theo Sư vào chùa sao ứng nghiệm như thế, với hiệu Sư cũ lại thêm 2 chữ Ứng Chân. Sư ngồi ở Đạo Tràng Vĩnh Minh thường có 500 người. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng Phật pháp rõ ràng vì sao chẳng hiểu. Các Thượng tọa muốn hiểu Phật pháp chỉ hỏi Trương Tam Lý Tứ, muốn hiểu thế pháp thì tham lấy cổ Phật tòng lâm. Vô sự, đứng lâu - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý của Vĩnh Minh? Sư nói: Ngày nay 15 sáng mai 16. Hỏi: Xin xem ý Sư. Sư nói: Xem chỗ nào? Hỏi: Như thế nào là gia phong của Vĩnh Minh? Sư nói: Sớm bị Thượng tọa đáp rồi. Hỏi: Ba thứ người bịnh như thế nào mà tiếp? Sư nói: Ông là người điếc. Hỏi: Thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: Là phương tiện đó. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì vì sao trăm chim ngậm hoa? Sư nói: Thấy Đông thấy Tây. Hỏi: Gặp rồi thì vì sao không ngậm hoa? Sư nói: Thấy Nam thấy Bắc. Hỏi: Ngày xưa làm gì? Sư nói: Lại hiểu ngày nay. Hỏi: Như thế nào là mặt trăng thứ 2? Sư nói: Mặt trăng. Hỏi: Như thế nào là việc thấy mặt. Sư nói: Sau lưng là gì? Hỏi: Kiếm gậy Văn Thù định giết ai? Sư nói: Ngừng ngừng. Hỏi: Như thế nào là kiếm. Sư nói: Mắt là đó. Hỏi: Các thứ khác thì không hỏi, hướng thượng Tông thừa cũng bỏ, thỉnh Sư chẳng đáp. Sư nói: Hay cho Sư tăng này. Hỏi: Đó tức là lễ bái đi. Sư nói: Không cần 3 lạy hết ông 1 đời đi. Một hôm đại chúng tham. Sư chỉ lò hương nói các ông lại thấy chăng? Nếu thấy 1 lúc lễ bái rồi tự về nhà. Vị Tăng hỏi: Chí Đạo thì không lời, mượn lời để hiển đạo, như thế nào là lời hiển đạo. Sư nói: Rất kỵ chọn lựa. Hỏi: Như thế nào là ánh sáng lành của mặt trời huệ? Sư nói: Đây cách Báo Từ chẳng xa. Hỏi: Đó tức là thân được chiếu đuốc. Sư nói: Lại

mừng suốt đời giao thiệp.

9. Thiền sư Lương Khuông ở Huỳnh Sơn, Phủ châu.

Sư người Cát châu. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Trên đỉnh núi cao trống trải, cơm rau không có để có thể tiếp đãi. Này các Đạo quả, chỉ có tròng mắt kim cang dựa vào đó mà giúp ông phát minh chân tâm. Nếu ông hiểu được thì có thể phá được vô minh đen tối, nếu ông chẳng hiểu thì cái chân vẫn không hoại. Rồi Sư trở về phương trượng - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Huỳnh Sơn? Sư nói: Đắp lên đầy lỗ mũi ông. Hỏi: Như thế nào là vật nghĩa không dời. Sư nói: Xuân hạ thu đông. Hỏi: Như thế nào là 1 đường Niết-bàn môn. Sư nói: Ông hỏi trong Tông thừa 1 câu há chẳng phải. Đáp: Đó tức là chẳng đá đá. Sư nói: Chớ đá đá tốt. Hỏi: Các sao chầu trăng lúc đó thế nào? Sư nói: Gọi trăng là gì? Hỏi: Chớ phải là cái đó không? Sư nói: Cái đó là gì? Hỏi: Gương sáng ở đài sum la vì sao không hiện? Hỏi: Ở đâu là đài? Đáp: Thì nay là sao. Sư nói: Lại nói Đạo không hiện. Hỏi: Như thế nào là Thiền? Sư nói: ba cõi dằng dặc. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Bốn loài mênh mông.

10. Thiền sư Thanh Tủng ở núi Linh Ẩn, Hàng châu.

Sư người huyện Phước thanh, Phước châu. Trước Sư tham vấn ngài Tịnh Huệ. Một hôm Tịnh Tuệ chỉ mưa bảo Sư rằng: Từng giọt rơi trong mắt Thượng tọa. Sư trước chẳng hiểu ý chỉ, sau nhân xem kinh Hoa Nghiêm mà cảm ngộ, được Tịnh Tuệ ấn khả, rồi trở về ở am tại núi Tứ minh, Minh châu. Tiết độ sư là Tiền Ức đãi Sư như thầy. Trung Ý Vương mời Sư ở Lâm An mở pháp tại hai nơi, sau ở Thượng tự tại Linh ẩn, ban hiệu là Liễu Ngộ Thiền sư. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Mười phương chư Phật luôn ở trước ông, có thấy chăng? Nếu nói thấy thì lấy tâm mà thấy hay lấy mắt mà thấy. Do đó, nói tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp chẳng diệt. Nếu hay như thế mà hiểu thì chư Phật luôn hiện tiền. Lại nói thấy sắc liền thấy tâm gọi tâm là gì. Núi sông đất liền vạn tượng sum la xanh vàng đỏ trắng nam nữ v.v... các tướng là tâm hay chẳng phải tâm. Nếu là tâm vì sao lại thành vật tượng nếu chẳng phải là tâm sao lại nói thấy sắc liền thấy tâm. Có hiểu chăng? Chỉ vì mê đây mà thành điên đảo các thứ chẳng đồng. Ở trong chỗ không đồng khác mà cưỡng ép có đồng khác. Lại như nay ngay đây mà gánh vác (thừa đương) đốn khoát bổn tâm, sáng sủa không 1 vật có thể làm thấy nghe. Nếu lìa tâm riêng cầu giải thoát. Người xưa gọi là mê sóng mà bỏ nguồn, rốt cục khó hiểu ngộ - Hỏi: Căn trần đều mất vì sao sự lý chẳng sáng. Sư nói: Sự lý lại theo gọi gì là căn trần đều mất. Hỏi: Như thế nào

là Quán Âm Đệ Nhất Nghĩa? Sư nói: Lầm. Hỏi: Vô minh thật tánh tức Phật tánh, như thế nào là Phật tánh? Sư nói: Gọi cái gì là vô minh. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng. Sư nói: Bày xưa bày nay. Hỏi: Chẳng hỏi chẳng đáp khi đó thế nào? Sư nói: Nói mớ làm gì. Hỏi: Như thế nào là Phật pháp trong hang đá-đỉnh núi? Sư nói: Dùng hang đá-đỉnh núi làm gì? Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào? Sư nói: Núi xanh nước trong. Hỏi: Gặp rồi thì thế nào? Sư nói: Nước trong núi xanh - Sư hỏi: Vị Tăng: Ông hiểu Phật pháp chăng? Đáp: Chẳng hiểu. Sư nói: Ông đoan đích quả thật là chẳng hiểu? Đáp: Phải. Sư nói: Đợi lúc khác hãy đến. Vị Tăng ấy trân trọng. Sư nói: Chẳng phải đạo lý ấy. Hỏi: Như thế nào là Ma-ha Bát Nhã. Sư nói: Tuyết rơi mênh mông Tăng không nói gì. Sư hỏi: Hiểu không? Đáp: Chẳng hiểu. Sư liền có tụng rằng:

Ma-ha Bát Nhã
Chẳng lấy chẳng bỏ
Nếu người chẳng hiểu
Gió lạnh tuyết rơi.

11. Thiền sư Huyền Tắc ở viện Báo Ân, Kim lăng.

Sư người Vệ Nam, Hoạt châu. Trước Sư hỏi Thanh Phong rằng: Như thế nào là Phật? Thanh Phong nói: Bính Đinh Đồng Tử đến xin lửa. Sư đem lời này dấu trong tâm, khi gặp ngài Tịnh Tuệ bèn đem hỏi mà ngộ chỉ. Sư đáp: Bính Đinh là lửa mà lại xin lửa, cũng như Huyền Tắc đem Phật hỏi Phật. Tịnh Tuệ nói: Mấy lần tha lỗi nguyên lai là hiểu lầm. Sư tuy được khai phát nhưng còn do dự, lại suy nghĩ đã mỏi mệt mà chưa hiểu Huyền lý, bèn đầu thành thỉnh ích, ngài Tịnh Tuệ nói: Ông hỏi ta sẽ nói với ông. Sư bèn hỏi: Như thế nào là Phật? Tịnh Tuệ nói Bính Đinh Đồng Tử đến xin lửa. Sư bỗng nhiên biết chỗ về. Sau Sư ở viện Báo Ân. Sư lên pháp đường nhìn đại chúng bảo rằng: Tốt thay lời thoại chỉ là không người biết hỏi được, do đó nhọc nó (lao tha?) người xưa 3 lần kêu gọi. Các người tức chẳng nhọc nó gọi. Đây tức là lại theo ý người xưa, làm gì lại nói được chăng. Ngàn Phật ra đời cũng chẳng thêm 1 mảy may, 6 Đạo luân hồi cũng chẳng giảm 1 mảy may, sáng sủa hiện ra không mảy may bịnh mất. Người xưa nói chỉ có mảy may tức là trần. Lại như nay vật tượng nghi nhiên làm gì tiêu khiển được nếu ông ở đây tiêu khiển không được, liền cảnh giới phàm phu song cũng chớ hiềm thật thà nói thoại, cũng chớ hiềm nói về Phật tổ. Bởi vì sao, vì thấy nói Phật Tổ liền định là (nghĩ việc) siêu việt nếu hiểu thế mà mất hết giao thiệp, cũng cần phải xem thật kỹ càng tỉ mỉ, chẳng thấy

Cổ đức rốt lìa sinh tử cũng không công phu cạo đầu cắt móng. Như nay xem thấy Đại nạn nối tiếp. Hỏi: Rõ ràng thấy Phật tánh, như thế nào là Phật tánh. Sư nói: Chẳng dục là Đạo. Hỏi: Như thế nào là Kim cang Đại sĩ? Sư hỏi: Thấy chưa? Hỏi: Như thế nào là chỗ mật mật của các Thánh. Sư nói: Cần phải hiểu lấy bản thân (cần tự hiểu lấy mình). Hỏi: Như thế nào là chỗ mật mật (ngầm kín) của Hòa thượng. Sư nói: Đợi ông hiểu mới được - Sư bảo chúng rằng: Các Thượng tọa đều có vị Tăng Viên thường, đều có mạng của báu vô giá. Do đó trăng ở trong mây tuy sáng mà không chiếu, trí ẩn trong mê hoặc tuy chân mà không thông. Vô sự, đứng đã lâu - Hỏi: Như thế nào là Bất Động Tôn? Sư nói: Bay bay. Hỏi: Như thế nào là rõ ràng 1 câu. Sư nói: Đối với (đáp) ông có gì khó. Hỏi: Đạo ấy phải không? Sư nói: Chẳng đáp có gì khó. Hỏi: Hiểu sâu Đạo ấy của Hòa thượng. Sư hỏi: Ông bảo ta nói gì?. Hỏi: Tăng chết rồi thiên hóa về đâu? Sư nói: Đợi ông sinh thì nói. Hỏi: Chủ khách rõ ràng. Sư nói: Ông đứng trên đất mà thấy Tăng chết. Hỏi: Như thế nào là tâm xưa nay của Học nhân? Sư hỏi: Ông lại từng nói chưa? Hỏi chỉ: Như Đạo Trứ như thế nào mà thể hội hiểu rõ). Sư nói: Đợi ông hỏi mới được. Hỏi: Trong giáo có nói cây hay sinh quả làm sắc pha lê chưa biết quả nào người ăn được. Sư hỏi: Cây từ đâu đến? Đáp: Học nhân có phần. Sư nói: Cách quả 8 vạn 4 ngàn. Hỏi: Như thế nào là chẳng đổi dời? Sư nói: Sông ngòi tranh rót nước, nhật nguyệt chạy quanh. Hỏi: Chỗ huyền yếu trong Tông thừa thỉnh Sư một lời. Sư nói: Ông hành cước đến bao lâu rồi. Đáp: Chẳng từng gặp bạn bè. Sư nói: ít ngủ gục.

12. Đạo sư Huyền Giác Hạnh Ngôn ở Báo Từ Đạo Tràng, Kim lăng.

Sư người Tấn Giang, Tuyền châu, đắc pháp với Thiền sư Tịnh Tuệ. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Phàm người hành cước tham Thiện tri thức, đến 1 tòng lâm buông bỏ bình bát. Có thể nói Đạo hạnh Bồ-tát việc đã xong, đâu cần ở trong ấy mà luận chân như Niết-bàn đây là nói không hợp thời. Song người xưa có nói thí như vạch cát biết vật báu, cát đá nếu trừ thì vàng ròng hiện ra, liền gọi là Thường trú thế gian đầy đủ Tăng bảo. Cũng như mưa 1 vị, đất một loại sinh trưởng vạn vật, lớn nhỏ chẳng đồng, cay ngọt có khác, chẳng thể nói đất cùng mưa có tên lớn nhỏ. Do đó, mà nói vuông thì hiện vuông, tròn thì hiện tròn. Bởi vì sao, vì pháp vốn như vậy không có cong thẳng, tùy tướng mà ứng hiện gọi là đối hiện sắc thân, lại thấy chăng? Nếu chẳng thấy cũng chớ ngồi đất nhàn (ngồi không?). Hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Câu hỏi này chẳng đáng. Hỏi: Ngồi thì thị phi sao họp được người

xưa nay. Sư nói: Ông lại ngồi làm gì - Giang Nam quốc chủ mới lập Báo Từ Đạo Tràng mời Sư mở bày Tông Du, hải hội hơn 2.000 người, riêng ban hiệu là Đạo sư. Sư bảo chúng rằng: Ngày nay anh hiền cùng hội hải chúng cùng đến, tin rằng chỉ đến Phật pháp thì không gì chẳng đầy đủ. Nếu là bậc anh tài thì không cần đợi nói. Song nói đến vốn là không có thì vì sao im lặng? Vì vậy sum la vạn tượng Hồng nguyên chư Phật hiển sáng thì hải ấn lắng sáng, tối tăm thì tình mê tự lầm. Nếu không phải bậc thông tâm thượng sĩ, dật cách cao nhân thì có thể ở trong các trần mà phát bày diệu cực cuốn mở vật tượng, dẫu cướp lấy sum la bày sinh chẳng sinh, sinh diệt trống rồi thì gọi là chân thường. Nói giả thì ảnh tan ngàn đường, luận chân thì 1 không tuyệt dấu, há lấy có không sinh diệt mà tính kể ư! - Hỏi: Quốc vương lại thỉnh bởi riêng dâng tiên triều Hòa thượng, ngày nay như thế nào mà nêu nói. Sư nói: Ông chẳng phải là người nêu lại. Đáp: Đó tức là trời người không lỗi này. Sư nói: Chớ giao thiệp. Hỏi: Xa xôi đến Sư xin 1 tiếp. Sư nói: y chỗ cũ đi.

13. Thiền sư Trí Quân Đạt Quán, ở Đạo tràng Tịnh đức, Kim lăng.

Sư người phủ Hà Trung, họ Vương. Tuổi nhỏ xa tục, nương theo Cao Đại sư ở chùa Phổ Cứu mà xuất gia, đủ tuổi thì thọ Cụ giới. Bắt đầu du phương đến gặp Tu sơn chủ ở Long Tế-Phủ Châu, gần gũi lâu ngày mà cơ duyên chưa khế hợp. Sau đến Báo Ân Đạo tràng ở Kim lăng tham vấn ngài Tịnh Tuệ thì đốn ngộ Huyền chỉ. Sau Sư ở Thê Hiền tự ở Lô sơn. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Từ trên các Thánh phương tiện môn chẳng thiếu, đại để chỉ cần các nhân giả có chỗ thấy. Song chưa thấy vẫn không sai khác mảy may, các nhân giả cũng chưa từng trái sót 1 mảy may. Bởi sao thế, lại chẳng phí 1 mảy may khí lực, lại tỉnh yếu chăng. Nếu nói Tỳ-lô có thầy, pháp thân có chủ. Đây bèn ức dương đối cơ mà bày ra. Các nhân giả làm gì từng đối đạo lý. Nếu cũng hiểu lại chẳng hiềm lời Phật khác, chớ trọng Tổ sư, ngay đây mắt mình sáng mới được - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là lời ấy. Sư hỏi: Nói gì? Hỏi: Khi rối rít tìm chẳng được là thế nào? Sư nói: Tìm cái gì chẳng được? Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư? Sư nói: Dùng ý Tổ sư làm gì? Hỏi: Triều nay trình viễn thụy chánh ý vì ai đến? Sư nói: Đại chúng thấy hết mặc ông hỏi - Năm Càn Đức ba Giang Nam quốc chủ đón đạo hóa của Sư, ở vườn Bắc lập Đại Đạo tràng gọi là Tịnh đức mời Sư đến ở ban hiệu là Đại Thiền sư. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Phàm muốn mộ Đạo cũng cần phải thượng thượng căn khí mới được hạng trung hạ chẳng dễ thừa đương (gánh vác). Bởi vì sao, Phật pháp không phải là cảnh giới

của tâm ý thức. Thượng tọa chớ có khinh thường. Người xưa khác nói: Mắt Sa-môn nắm giữ thế giới, đóng hộp càn khôn, kín khít (dằng dặc?) chẳng lọt sợi tóc. Do đó chư Phật khen ngợi khen ngợi chẳng kịp, so sánh so sánh chẳng kịp, Đạo của Thượng tọa oai quang sáng rực bày xưa bày nay. May có gia phong như thế sao chẳng nối lấy. Vì sao tự sinh thấp hèn, luống chịu cay đắng mà chẳng được hiểu ngộ. Chỉ vì như thế mà chư Phật ra đời, chỉ vì như thế mà chư Phật nói nhập Niết-bàn, chỉ vì như thế mà Tổ sư riêng từ Tây Trúc đến - Vị Tăng hỏi: Chư Thánh đều vào Bất Nhị pháp môn, như thế nào là pháp môn Bất Nhị. Sư nói: Chỉ vào đó. Đáp: Đó tức là xưa nay đồng một. Sư hỏi: Ông nói chỗ nào là đồng? Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Khớp câu hỏi. Đáp: Đó tức là Học nhân lễ bái. Sư nói: Ông hiểu làm gì - Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư hỏi: Như thế nào chẳng phải? Sư lại bảo chúng rằng: Ta không có thể lao mình xuống hang núi xóa sạch dấu vết ở chợ búa mà ra và cung thành để thêm phiền cho vua chúa, đó là lỗi của ta. Bèn nhiều lần từ giã trở về núi cũ quốc chủ mời Sư ở Thê Huyền Lan Nhã tại Ngũ Phong. Niên hiệu Khai Bảo 2, ngày 17 tháng 8, Sư ngồi yên mà tịch, thọ 64 tuổi lạp được 44.

14. Quốc sư Tuệ Cự ở núi Đạo phong, Cao ly.

Sư bắt đầu phát cơ với ngài Tịnh Huệ. Vua nhà riêng mộ Đạo sư sai sứ mời về. Sư bèn trở về chốn cũ, Quốc chủ thọ được tâm quyết lễ kính tiếp đãi rất hậu. Một hôm thỉnh Sư vào phủ vua lên pháp tòa, Sư chỉ lầu oai phụng dạy chúng rằng: Lầu oai phụng vì các Thượng tọa nêu bày, các Thượng tọa có hiểu chăng. Nếu hiểu thì hiểu thế nào? Nếu nói chẳng hiểu, lầu oai phụng làm gì chẳng hiểu. Trân trọng - Ngôn giáo của Sư truyền khắp Trung Hoa. Sau không biết Sư mất ở đâu.

15. Thiền sư Thái Khâm Pháp Đăng ở Thanh lương, Kim lăng.

Sư người Ngụy Phủ. Mới sinh ra mà biết có biện tài vô ngại. Sư vào thất ngài Tịnh Tuệ hải chúng đều theo, mọi người đều bảo là thông minh tài giỏi. Trước Sư được mời ở viện Sang Lâm, núi U Cốc tại Hồng châu. Sư lên pháp đường chưa ngồi bèn bảo rằng: Núi này đời trước có 1, 2 Tôn túc từng đến nói pháp, tòa này cao rộng bất tài làm sao ngồi được. Người xưa có nói: Đãnh lễ Tu-di Đăng Vương Như Lai bèn ngồi được. Lại nói: Tu-di Đăng Vương Như Lai nay ở đâu? Đại chúng có thấy chăng 1 lúc lễ bái. Sư liền lên tòa im lặng hồi lâu nói rằng: Vì đại chúng chỉ như thế, có chỗ hiểu chăng? Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Song Lâm? Sư nói: Vẽ cũng chẳng thành. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Lại đi. Lại nói: Cảnh cũng chưa biết lại bỏ người.

Hỏi: 1 khi Phật ra đời thì chấn động trời đất, Hòa thượng ra đời chấn động phương nào? Sư nói: Thấy chỗ nào chấn động. Đáp: Ngày nay thì thế nào. Sư nói: Ngày nay có việc gì - Có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Đạo giả, trước hết tạ ơn ông thỉnh ta đem gì nói với ông. Tăng định hỏi. Sư nói: Sắp bảo là biết nhau mà lại thành không quen biết. - Hỏi: Như thế nào là ý sâu kín Tây Trúc đến? Sư nói: Khổ. Hỏi: Một Đức Phật ra đời thì khắp thấm nhuần quần sinh, Hòa thượng ra đời sẽ vì người nào? Sư nói: Chẳng uổng. Hỏi: Đó tức là đại chúng có nhờ cậy. Sư nói: Hà tấc (không cần?) - Sư bảo chúng rằng: Lại trụ được cũng đứng lâu, quan nhân và các đại chúng ngày nay thỉnh nhau cẩn trọng, cái thù công này tỉ mỉ nào kịp. Do đó, người chưa hiểu nghe một câu, chỉ ngăn ngày này ai mở miệng. Sư bèn xuống tòa đứng dựa cột mà bảo chúng rằng: Hiểu chăng: Trời rồng lắng nghe mà mưa hoa: Hiểu chăng? Trời rồng lắng nghe mà mưa hoa, chớ làm của Tu Bồ đề, ngày sắp hết lại làm sao tin nhận vâng làm - Sư kế ở viện Thượng lam hộ quốc. Vị Tăng hỏi: Mười phương đều đánh trống 10 chỗ 1 lúc nghe, như thế nào là nghe? Sư nói: Ông từ phương nào đến. Hỏi: Khéo làm Đạo Bồ-tát chẳng nhiễm các pháp tướng như thế nào là đạo Bồ-tát? Sư nói: Các pháp tướng. Hỏi: Như thế nào được chẳng nhiễm. Sư nói: Nhiễm chỗ nào? Hỏi: Chẳng lâu mở Tuyển trường có nho Học nhân tuyển chăng? Sư nói: Ông là người chấm trán? - Lại nói: Ông là khoa mục gì - Hỏi: Như thế nào là diễn nghĩa Đại pháp? Sư nói: Ta diễn sao giống ông diễn. Sau Sư đến ở viện Long quang ở Kim lăng, Sư lên pháp đường ngồi trên tòa Duy-na là Bạch Chùy thưa rằng: Chiếu pháp Long tượng đây, nên quán Đệ nhất nghĩa. Sư nói: Duy-na là Đệ nhị nghĩa Trưởng lão chỉ nay là nghĩa thứ mấy. Sư lại đưa tay áo lên bảo chúng rằng: Đại chúng hiểu chăng, đây là núi hô múa đạp. Chớ nói 500 đời trước từng vì lạc chỉ đến, hoặc có nghi tình mời nêu ra cho thấy. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Chánh tông chư Phật. Sư nói: Ông là Tông nào. Hỏi: Như thế nào? Sư nói: Ra sao tức chẳng hiểu. Hỏi: Thượng am 1 khúc Sư thân nói, ngày nay Long quang việc thế nào. Sư nói: Ông khi nào đến Thượng lam lại đây. Hỏi: Sự đương đế như thế nào? Sư nói: Chẳng đương đế thì tìm chỗ khác. Hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Lại hỏi tiểu ý thì đến cho ông đại ý - Sau Sư vào ở Đại Đạo tràng hanh lương tại Kim lăng. Sư lên pháp đường, Tăng ra hỏi. Sư nói: Tăng ấy trước hết ra vì đại chúng, sau mới vì ân sâu quốc chủ. Hỏi: Quốc chủ thì thỉnh Tổ tịch lại mở, còn Học nhân trên đến thỉnh Sư chỉ thẳng nguồn tâm. Sư nói: Trên đến thì dưới đi. Hỏi: Pháp nhãn 1 đèn phân chiếu thiên hạ, còn

Hòa thượng 1 đèn phân phó cho ai? Sư nói: Pháp nhãn chỗ nào phân chiếu đến - Giang Nam quốc chủ khi làm Trịnh Vương thì thọ tâm pháp với ngài Tịnh Huệ. Kịp khi Tịnh Tuệ nhập diệt thì từng hỏi rằng: Tiên sư có gì chẳng hiểu công án? Sư nói: Phân tách ra. Hôm khác lại hỏi: Nhân nghe Trưởng lão ở Tiên sư có chỗ nghe khác? Sư làm thế đứng dậy. Quốc chủ nói lại ngồi xuống - Sư bảo chúng rằng: Pháp tịch của Tiên sư có 500 chúng, nay chỉ có mấy mươi người ở các phương làm thượng thủ. Ông nói: Chớ có lầm chỉ đường cho người chăng, nếu lầm chỉ giáo người khác vào nước vào lửa thì phải rơi xuống hầm hố. Song người xưa lại nói: Nếu ta đến núi đao, núi đao sẽ tự sụp xuống (gảy nát), nếu ta đến vạn nước sôi, vạn nước sôi sẽ tiêu mất, lại làm gì có thương lượng, nói năng liền nóng và hỏi thì liền sinh sơ là sao, vì cách hoạt nhiều lúc. Thượng tọa chỉ hiểu là ta chỗ nào đi chẳng được, có người đi chẳng được là vì nhãn v.v... các căn, sắc v.v... các pháp. Các pháp đã bỏ, Thượng tọa mở mắt thấy cái gì. Do đó nói chẳng thấy 1 pháp tức Như Lai mới được gọi là quán tự tại. Trân trọng - Năm Khai Bảo thứ 7, tháng 6 Sư có bịnh, bảo chúng rằng: Lão Tăng nằm bịnh là muốn gặp ông, như tùy chỗ Đạo tràng rõ ràng là hóa thành, lại nói làm gì là hóa thành. Chẳng thấy Đạo sư xưa nói: Bảo Sở chẳng xa, phải tiến lên phía trước, khi đến thành lại bảo đây do ta hóa ra. Nay các người thử nói đạo lý ấy xem, là thiền Như Lai hay Thiền Tổ sư, lại định được chăng. Các ông tuy là sinh muộn, nhưng cần biết nghiêu thiểm chúa nước ta phàm chỗ đất tốt đều lập Đạo tràng khi cần thì không thiếu. Chỉ cần ông mở miệng như nay chẳng như cái gì là miệng ông, sau đáp công hiệu 4 ân 3 hữu, muốn được hiểu chăng. Chỉ biết miệng ắt không lỗi, nếu có lỗi nhân ông mà có ta. Nay gió lửa bức ép nhau, đi dừng là đạo thường. Lão tăng trú trì ở đây sắp hơn 12 năm, luôn được quốc chủ giúp phát triển, cho đến Đàn việt mười phương, bạn đạo chủ sự Đạo chúng đều hết lòng vì ta, im lặng mà khó nói, hoặc mặc áo vải sô, đây tức là thuận tục Đạo ta trái chân, lại dạo thuận tốt hay trái tốt, song chỉ thuận theo ta nói thì không điên đảo. Di hài của ta phải chôn ở hai bên phần mộ của Đại Trí tạng tại Nam sơn, lên xuống rõ ràng không chìm mất đi, cố gắng hãy cố gắng, cẩn thận! Ngày 24 ấy Sư an tọa mà qua đời.

16. Thiền sư Thiệu Nham ở chùa Chân thân bảo tháp, Hàng châu.

Sư người Ung châu, họ Lưu. 7 tuổi đã nương ngài Cao An Thiền sư mà xuất gia. 18 tuổi thọ giới Cụ túc với Hoài Huy. Đến khi du phương với Quốc sư Thiều ở Thiên Thai cùng thọ ký tại Lâm xuyên. Sư tìm đến

chống tích dừng chân ở chùa Thủy Tâm tại Chiết Hữu, sau dừng ở núi Pháp hoa tại việt châu, tiếp tục vào ở Tịnh viện Thượng Phương tại chùa Tháp. Vua Ngô Việt khiến Sư mở pháp, ban hiệu là Liễu Không Đại Trí Thường Chiếu Thiền sư. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Sơn Tăng rất ít tri kiến vốn mong nhàn phóng niệm kinh đợi chết, há bảo rằng: Ngày nay Đại vương cẩn trọng khổ khuyên Sơn Tăng bắt chước túc Đức các phương mở bày Pháp Diên. Song Đại vương cốt thỉnh, chỉ mong các nhân giả lại minh tâm chưa? Chẳng phải là lúc nói năng cười giỡn (đùa) mà là lúc ngưng thân yên lặng, là lúc tham tìm tri thức, là lúc thương lược với bạn Đạo, là lúc xem núi ngắm nước, lúc tai mắt tuyệt đối là tâm ông phải không. Như trên đã giải tất cả đều thuộc ma mị, há gọi là Minh Tâm. Lại có 1 loại người lìa thân trong vọng tưởng, ngoài ra riêng nhận khắp mười phương thế giới, hàm chứa nhật nguyệt bao trùm thái hư, đó là chân tâm xưa nay, đây là chỗ chấp của ngoại Đạo không phải là Minh Tâm. Các nhân giả muối hiểu chăng. Tâm không phải cũng chẳng không phải. Ông định chấp nhận nó được chăng. Hỏi: Khi lục họp lắng trong thì thế nào? Sư nói: Đại chúng ai tin ông. Hỏi: Khi thấy trăng quên ngón tay thì thế nào? Sư nói: Không phải thấy trăng. Hỏi: Há có thể nhận ngón tay làm mặt trăng ư? Sư nói: Tham học đến đây bao lâu. Năm Khai Bảo 4, tháng 7 Sư có bịnh, bảo đệ tử rằng: Các hạnh vô thường tức là tướng thường trú. Sư nói: Xong thì ngồi kiết già mà mất, thọ 73 tuổi, lạp được 55.

17. Thiền sư Tuệ Tế Pháp An ở viện Báo Ân, Kim lăng.

Sư người ở Thái Hòa được Ấn Tâm bởi ngài Pháp Nhãn. Trước Sư là đời thứ 4 ở viện Sùng thọ, Tào sơn tại Phủ châu. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Biết huyễn liền lìa, chẳng làm phương tiện lìa huyễn liền giác, cũng không thứ lớp. Các Thượng tọa lại làm sao hiểu? Chẳng làm phương tiện cũng không thứ lớp ý người xưa ở đâu? Nếu hiểu được chư Phật thường thấy trước mắt, nếu chưa hiểu xin đừng vào trong kinh Viên Giác mà bàn. Phàm Phật pháp từ xưa đến nay chưa từng chẳng thấy trước mắt. Các Thượng tọa trong mọi lúc đều nương oai quang này mà cần đầy đủ tín căn gánh vác được lên mới được, chẳng thấy Phật khen mạnh mẽ độ người kham là người tài giỏi cũng chẳng khen thưởng người khác hướng thiện tu lâu tịnh nghiệp. Cần giống người khác như kẻ đồ tể ném dao thì liền chứng quả A-la-hán. Cần hải như lúc đầu mới được. Do đó, Trưởng giả nói: Như đem phạm vị mà treo cho kẻ phàm phu? - Vị Tăng hỏi: Đại chúng đã đến pháp hội, thỉnh Sư trong huyền không tiếc câu. Sư nói: Lừa được đại chúng chăng? Đáp: Đó tức là toàn

ứng câu hỏi này. Sư nói: Không dùng được. Hỏi: Người xưa có nói tất cả các pháp dùng bất sinh làm tông, như thế nào là tông Bất sinh? Sư nói: Tốt thay câu hỏi. Hỏi: Trong Phật pháp thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: Phương tiện rồi. Hỏi: Như thế nào là tâm cổ Phật. Sư nói: Đời gì quốc chủ Giang Nam thỉnh Sư đến ở Báo Ân ban hiệu nhiếp chúng. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Ngày nay vâng lệnh khiến trú trì ở viện này vì chúng diễn pháp. Vừa rồi đã thấy Duy-na đánh chuông, nhiều ít khiến quán Đệ nhất nghĩa. Lại làm gì có Đệ nhất nghĩa. Nếu trong đó tham được nhiều ít tỉnh yếu, như nay lại riêng nói cái gì, liền được nương ân chỉ chẳng thể đổ mặc đi. Phàm Thiền tông bày yếu, pháp nhĩ pháp thường viên minh hiển bày nêu xưa nêu nay. Cho đến Đạt-ma ở Tây Trúc đến cũng chỉ cùng các người chứng minh, cũng không pháp nào có thể cho người, Đạo chỉ nói ngay đây là phải, liền bảo lập tức mà gặp lấy, Người xưa tuy vẫn nói lập tức mà gặp lấy ngày nay ngồi chơi mà gặp được chăng, ai có nghi tình cứ hỏi, Vị Tăng hỏi: Ba đức áo khu từ Phật diễn 1 âm huyền lộ, thỉnh Sư nói:. Sư nói: Ông nói có hay chưa? Hỏi: Như thế nào là cảnh Báo Ân. Sư nói: Mọi người thấy ông hỏi. Trong năm Khai Bảo, Sư mất ở viện này.

18. Khế Trù Thiền sư ở viện Sùng thọ, Phủ châu.

Sư người Tây châu. Sư lên pháp đường, có Vị Tăng hỏi: 4 chúng quán tỉ mỉ Đệ nhất nghĩa, như thế nào là Đệ nhất nghĩa? Sư nói: Sao nhọc công hỏi? Sư lại nói: Đại chúng muốn biết nghĩa Phật tánh thì quán thời tiết nhân duyên, thời tiết nhân duyên là gì? Thượng tọa như nay liền tan đi lại nói có chưa, nếu không nhân duyên gì lại tan đi, nếu có làm gì là Đệ nhất nghĩa. Thượng tọa Đệ nhất nghĩa hiện thành đâu nhọc lại quán sao hiển sáng được Phật tánh thường chiếu tất cả pháp thường trú, nếu thấy có pháp thường trú, cũng chưa phải nguồn chân của pháp, thế nào là nguồn chân của pháp. Thượng tọa không thấy người xưa nói: Một người phát chân về nguồn mười phương hư không đều tiêu tổn. Lại có pháp làm ý hiểu chăng? Người xưa có đại sự nhân duyên như thế, y đó mà làm liền phải, đâu nhọc Trưởng lão nói nhiều. Trong chúng nếu có người chưa xin mời nêu ra - Vị Tăng hỏi: Đèn Tịnh Tuệ thân đốt nước ông, nay Vương hầu thỉnh mạng lịnh, như thế nào là đèn Tịnh Huệ. Sư nói: Liền thỉnh 1 hỏi. Hỏi: Người xưa chỗ thấy không bằng nhau thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: Người xưa thấy cái gì không bằng. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Như thế nào là Phật. Hỏi: Lãnh hội thì như thế nào? Sư nói: Lãnh hội thì tức chẳng phải. Hỏi: ý Tây Trúc đến Sư sẽ là người thứ mấy? Sư nói: Năm tháng 08 hằng năm là

tiết. Hỏi: Như thế nào là Hòa thượng vì người 1 câu? Sư nói: Quán Âm nêu hay Thượng Lam nêu? - Năm Thuần Hóa thứ 3 thì Sư mất.

19. Thiền sư Thanh Tích ở núi Vân cư, Hồng châu.

Sư người Tuyền châu. Trước Sư ở viện Quảng Bình núi Long tu. Có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Quảng Bình. Sư nói: Biết lấy Quảng Bình. Có hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Xét lấy. Sau Sư ở núi vân cư, có Vị Tăng hỏi: Thế nào là cảnh vân cư? Sư nói: Ong gọi cái gì là cảnh? Hỏi: Thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Vừa rồi nói gì với ông. Sau Sư ở viện Tây Minh tại Tuyền châu có Liêu Thiên sứ vào viện thấy cúng dường chân hình của Hòa thượng Pháp Nhãn, bèn hỏi trước chân là quả gì? Sư nói: Quả giả. Thiên sứ nói đã là quả giả vì sao đem cúng dường chân. Sư nói: Cũng chỉ cần Thiên sứ biết giả. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Dung nhan rất diệu kỳ.

20. Thiền sư Đạo Thường ở viện Đại Trí, núi Bá Trượng, Hồng châu.

Xưa xuất gia ở núi này lễ Thiền sư Chiếu Minh mà cạo tóc. Tìm tham vấn với ngài Tịnh Tuệ thì giữ gìn rương gậy, nhân thỉnh ích hỏi rằng: Ngoại Đạo hỏi Phật, chẳng hỏi có nói, chẳng hỏi không nói kể chưa trọn. Tịnh Tuệ nói dừng lại dừng lại, ông cứ hướng chỗ Thế Tôn im lặng hồi lâu mà hiểu đi. Sư từ đó mà ngộ nhập. Sau núi này thỉnh Sư trở về trù trì đúng là đời thứ 11, người học rất đông. Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Ngồi xe báu này mà thẳng đến Đạo tràng, mỗi ngày nhọc các Thượng tọa hỏi thăm không thể kéo dài. Trời lạnh xin chớ đứng lâu, xin mời trở về. Trân trọng - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc hành cước của Học nhân? Sư nói: Bẻ gảy cây gậy được chưa: Hỏi: Người xưa có nói: Thích Ca cùng ta đồng tham vấn, chưa biết tham người nào? Sư nói: Chỉ có đồng tham mới biết được. Hỏi: Không biết người này làm sao gần gũi. Sư nói: Đó tức là chẳng hiểu tham rồi. Hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Thường thường hỏi chẳng được. Hỏi: Khúc ca trở về quê làm sao mà hát? Sư nói: Nếu khiến hát thì rơi lại sau ông. Hỏi: Như thế nào là cảnh Bách Trượng? Sư nói: Đâu giống Vân cư. Hỏi: Như thế nào là Bách Trượng vì người 1 câu? Sư nói: Sư nói: Nếu đến các phương đều phải hỏi qua - Sư lại bảo chúng rằng: Thật là vô sự cùng Thượng tọa ai nấy đều thờ Phật. Lại có nghi gì được đến đó. Người xưa chỉ nói: Mười phương cùng tụ hội mọi người học vô vi. Đây là nơi chọn Phật, tâm không thi đậu về. Tâm không thì thi đậu, lại làm sao hiểu tâm không? chẳng phải là trong chỗ nào nhắm mắt ngồi im là tâm không. Đây chính là hiểu theo Thức ấm tưởng. Thượng tọa

muốn tâm không chăng, chỉ lại biết tâm (thức tâm?). Do đó, nói quá khứ đã qu rồi, vị lai lại không tính ngồi sững mà vô sự, đâu từng có người gọi. Nếu có người gọi Thượng tọa thì lên tiếng dạ là tốt hay không lên tiếng dạ là tốt, nếu lên tiếng thì ai gọi Thượng tọa, nếu không lên tiếng thì chẳng bịnh điếc vậy. Thể của ba đời vốn không mà chẳng phải là gỗ đá. Do đó người xưa nói: Tâm không thì được thấy Pháp vương. Lại thấy Pháp vương chăng, hay chỉ là Lão tăng bịnh. Lại chớ là cừ tự phát chăng? Trân trọng - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Ông bao nhiêu việc chẳng hỏi. Tăng nêu người khác hỏi Huyền Sa rằng: 3 thừa 12 phần giáo thì chẳng hỏi, như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Huyền Sa nói 3 thừa 12 phần giáo chẳng cần vị Tăng ấy không hiểu, thỉnh Sư vì nói. Sư nói: Ông thật chẳng hiểu? Đáp: Thật chẳng hiểu. Sư nói: Kệ rằng:

Chẳng cần ba thừa cần tổ tông
Ba thừa chẳng cần, cùng ông đồng
Ông nay muốn hiểu thông tông chỉ
Sau đêm vượn hú trên núi loạn.

Năm Thuần Hóa thứ 2 Sư mất, tháp xây ở núi này.

21. Thiền sư Kỉnh Tuân Thông Tuệ ở chùa Bát Nhã, núi Thiên Thai.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Chỗ sáng sủa rực rỡ mà nêu xưa nêu nay, chưa từng có mảy may gián đoạn, không thời không tiết mãi mãi gõ định, Thượng tọa không chỗ thông hơi. Do đó nói: Núi sông đất liền là Thiện tri thức Thượng tọa, phóng quang động đất đụng chỗ hiện bày, thật không có mảy may pháp nào có thể ngăn cách trở ngại. Như nay nhân sao mà chẳng hiểu, riêng có chỗ sinh nghi. Vô sự chẳng cần đứng lâu - Vị Tăng hỏi: Hoa ưu-đàm nở ra người đều thấy, gia phong Bát Nhã ban một lời. Sư nói: Chẳng nhân Thượng tọa hỏi chẳng từng nêu giống người. Hỏi: Đó tức là núi Bát Nhã hùng vĩ chống cự ngang xưa nay. Sư nói: Cũng lại hiểu lầm - Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ vì sao trăm chim ngậm hoa? Sư nói: Ông thấy chỗ nào? Hỏi: Gặp rồi vì sao không ngậm hoa? Sư nói: Lại hiểu thoại tốt. - Hỏi: Linh Sơn 1 hội Ca-diếp thân nghe, chưa biết ngày nay 1 hội người nào được nghe. Sư nói: Ông thử nêu Ca-diếp đích thân nghe xem. Thưa: Đó tức là Ca-diếp đích thân nghe. Sư nói: Loạn Nói tào lao làm gì. Sư tự nêu lời ngợi khen rằng:

Chân thật rộng vắng
Người Sính họa tranh

Núi cao không mây
Đầm lắng trăng sáng.

22. Thiền sư Sách Chân Pháp Thí ở chùa Qui tông, Lô sơn.

Sư người Tào châu, họ Ngụy tên là Tuệ Siêu. Khi đến pháp đường ngài Tịnh Tuệ hỏi: Như thế nào là Phật? Tịnh Tuệ nói: Ông là Tuệ Siêu. Sư từ đấy mà tin vào. Lời ấy truyền đến các phương. Lúc đầu từ đỉnh Dư già Lô sơn, phong thỉnh Sư xuống ở Qui Tông. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Các Thượng tọa, thấy nghe hiểu biết chỉ có một lượt, chỉ như đã hiểu rồi là thấy nghe hiểu biết không phải là thấy nghe hiểu biết, muốn hiểu chăng, ta cùng các Thượng tọa nói phá. Đợi ông ngộ mới được. Đứng lâu. Trân trọng. - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Ta nói với ông là riêng có. Hỏi: Như thế nào là cảnh Qui Tông? Sư nói: Là ông thấy gì? Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Đi ra đi. Hỏi: Quốc vương xin cứu giúp mở rộng Pháp Diên, chẳng rơi vào thấy nghe, thỉnh Sư nói: Mau. Sư nói: Nói nhàn rồi, Hỏi: ý Sư thế nào? Sư nói: Lại nói loạn. Hỏi: Theo giáo có nói: Đem thân tâm này dâng trần sát vậy thật gọi là báo ân Phật, trần sát thì chẳng hỏi, thế nào là báo ân Phật? Sư nói: Nếu như ông thì tức là báo ân Phật. Hỏi: Vô tình nói pháp, đất liền được nghe, khi sư tử gầm thét thì như thế nào? Sư nói: Ông lại nghe chăng? Đáp: Đó tức là đồng vô tình. Sư nói: Ông chẳng ngại hiểu. Hỏi: Người xưa lấy chẳng lìa kiến văn làm Tông, chưa biết Hòa thượng lấy gì làm Tông? Sư nói: Câu hỏi này rất tốt. Hỏi: Cũng là 3 duyên 4 duyên? Sư nói: Chớ nói loạn. Kế Sư đến ở chùa Phụng Tiên tại Kim lăng. Chưa bao lâu lại dời về Đạo tràng Báo Ân. Năm Thái Bình Hưng quốc 4 thì Sư viên tịch.

23. Thiền sư Thiệu Hiển ở viện Đồng An núi Phụng Thê, Hồng châu.

Vị Tăng hỏi: An vua giáng chỉ Sư lãnh nhận, gia phong Hùng Nhĩ xin một lời? Sư nói: Đã nói rồi. Hỏi: Ngàn dặm đến với Sư thỉnh Sư 1 tiếp? Sư nói: Chỗ nào tốt. Tăng ở núi Vân Sơn Cái xin ngói cất chùa. Có vị quan hỏi: Đã là Vân Cái đâu cần xin ngói? Không đáp được. Sư đáp thay: Hiếm gặp người kỳ lạ.

24. Thiền sư Tuệ Viên ở chùa Thê Hiền, Lô sơn, Giang châu.

Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Ra khỏi cửa Tăng đường, thấy ngọn núi Ngũ lão, 1 đời tham vấn học hỏi việc đã xong đâu cần phải đến đó, tuy thế cũng làm phiền Thượng tọa 1 chuyến. Vô sự, trân trọng - Vị Tăng hỏi: Chẳng phải gió động chẳng phải phướng động chưa biết người xưa ý chỉ thế nào? Sư nói: Đại chúng 1 lúc hiểu lấy. Lại Sư

lên pháp đường thì có vị Tăng định hỏi. Sư bèn chỉ Tăng ấy bảo: Dừng dừng lại. Vị Tăng ấy bước lên hỏi: Từ trên tông thừa thỉnh Sư nêu bày. Sư nói: Lời trước không gặp, lời sau khó theo. Hỏi: Chưa biết việc nay như thế nào? Sư nói: Chẳng hiểu lời người nói. Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Tốt. Hỏi: Như thế nào là cảnh Thê Hiền? Sư nói: Vào được Tam môn liền biết. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến? Sư nói: Đây thiếu ít. Hỏi: Đèn Tổ lại chiếu sáng chẳng tiếc từ bi dạy kẻ trung hạ. Sư nói: Hiểu được chăng? Đáp: Đó tức là phương tiện môn đã mở. Sư nói: Cũng là lường gạt.

25. Thiền sư Tùng Hiển ở viện Quán Âm, Hồng châu.

Sư người ở Phủ Điền Tuyền châu. Tuổi trẻ nương ngài Thạnh Thê ở trong ấp mà xuất gia thọ Cụ giới tham vấn ngài Pháp Nhãn được thọ ký. Lúc đầu Sư ở viện Diệu quả, Thắng châu. Sau Sư đến viện này chúng tham vấn học hỏi rất đông. Sư lên pháp đường chúng vân tập, sư im lặng hồi lâu bảo rằng: Văn Thù rất khen ngợi Cư sĩ, không biết Cư sĩ nhận khen ngợi hay không, nếu nhận thì chỗ nào có Cư sĩ, nếu không nhận thì Văn Thù chẳng thể nói lời trống rỗng. Đại chúng hiểu thế nào? Nếu hiểu thì đúng là Nạp Tăng. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Cư sĩ im lặng, Văn Thù rất khen ngợi ý này thế nào? Sư nói: Ông hỏi ta đáp. Hỏi: Người đó ra mặt đến đây lại làm gì? Sư nói: Đi đến chỗ nước cùng, ngồi xem mây bay đi - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Quán Âm? Sư nói: Trước mắt xem lấy. Hỏi: Bỗng gặp tác giả đến làm gì thấy đãi. Sư nói: Nhà nghèo chỉ như thế, chưa ắt lại nói về. Hỏi: Lâu phụ mất đàn dây, thỉnh Sư đàn 1 khúc. Sư nói: Làm sao nghe. Tăng ấy nghiêng tai. Sư nói: Lừa kẻ giết người. - Sư bảo chúng rằng: Lô Hành Giả (Lục tổ) lúc ấy ở trước núi Đại Dữu vì Thượng tọa Minh nói: Chẳng nghĩ Thiện chẳng nghĩ ác đem lại cho ta mặt mũi xưa nay của Thượng tọa Minh. Quán Âm ngày nay không nói như thế trả lại cho ta Thượng tọa Minh. Nói như vậy là con cháu của Tào Khê hay không phải con cháu của Tào khê. Nếu là con cháu Tào Khê sao lại bỏ đi 4 chữ, nếu không phải thì lỗi ở chỗ nào thử đem ra đây thương lượng xem. Sư im lặng hồi lâu lại nói: 1 chúng này là người chân hành cước. Trân trọng. Năm Thái Bình Hưng quốc 8, tháng 9, Sư bảo Đàn-na Viên Trưởng sử rằng: Lão Tăng 2, 3 ngày nữa về quê. Viên nói Hòa thượng đang ở đây sao nghỉ về quê. Sư nói: Về quê mong được ăn muối ngon. Viên không hiểu lời ấy. Sáng hôm sau Sư không bịnh mà ngồi hóa, thọ 78 tuổi, Viên Trưởng Sử lập tháp thờ Sư ở Tây Sơn.

26. Thiền sư Diên Qui ở viện Trường An, Lô châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chủ trong am? Sư nói: Đến các phương chỉ nói từ Trường An đến - Sư hóa duyên sắp xong, đem việc trú trì giao cho môn nhân biện thật tiếp bước nói pháp. Sư bèn trở về viện ở Tây Đường mà viên tịch.

27. Thiền sư Hy Phụng ở viện Chánh cần, Thường châu.

Sư là người Tô châu, họ Tạ, là đời thứ 2 ở viện này. Trước Sư lên pháp đường dạy chúng rằng: Cổ Thánh có nói: Viên đồng thái hư không thiếu không dư. Lại nói mỗi một pháp mỗi mỗi tông có nhiều pháp 1 pháp tông. Lại nói khởi chỉ có phát khởi, diệt chỉ có pháp diệt. Lại nói: Khi khởi thì chẳng nói ta khởi, khi diệt thì chẳng nói ta diệt căn cứ vào lời nói này thì khuất trệ ở lâu tại tòng lâm Thượng tọa nếu là kẻ sơ tâm huynh đệ lại phải thể Đạo. Thân người khó được, chánh pháp khó nghe, chớ đồng với nhàn, cơm ăn áo mặc của thí chủ chẳng dễ tiêu khiển. Nếu chẳng sáng Đạo ai nấy đều phải trả nợ người ta. Thượng tọa có hiểu Đạo chăng. Trân trọng - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Chỗ nào được tin tức đó. Hỏi: Như thế nào là tướng không của các pháp? Sư nói: Núi sông đất liền - Hỏi: Tăng chúng đã vân tập thỉnh Sư nêu Tông thừa. Sư nói: Nêu đã lâu rồi. Hỏi: Phật pháp giao phó cho Quốc vương đại thần, ngày nay Chánh Cần giao phó cho ai? Sư nói: Vạn tuế vạn tuế. Hỏi: Người xưa có nói: Núi sông đất liền là Thiện tri thức của ông, làm sao có được núi sông đất liền để làm Thiện tri thức. Sư nói: Ông gọi cái gì là núi sông đất liền hỏi. Sư như thế nào là lời họp Đạo? Sư nói: Ông hỏi ta đáp. Hỏi: Trên hội Linh Sơn Ca-diếp đích thân nghe, chưa biết ngày nay người nào được nghe? Sư nói: Ca-diếp đích thân nghe cái gì? Hỏi: Đạo tràng của Phật xưa, Học nhân như thế nào đến được? Sư nói: Ông nay ở đâu? Hỏi: Như thế nào là viên thông của Hòa thượng? Sư đưa lên xuống thiền sàng 3 lần. Hỏi: Như thế nào là thoát căn trần? Sư nói: Chỗ vọng tưởng. Hỏi: Vua người và vua pháp là 1 hay 2? Sư nói: Vua người vua pháp. Hỏi: Như thế nào là tướng tịch diệt của các pháp? Sư nói: Khởi chỉ phát khởi, diệt chỉ pháp diệt. Hỏi: Như thế nào là pháp chưa từng sinh? Sư nói: Ông sao được biết. Hỏi: Vô Trước đến gặp vì sao Văn Thù chẳng biết? Sư nói: Ông nói Văn Thù lại biết Vô Trước chăng? Hỏi: Đắc ý nhà ai khúc mới diệu, Chánh cần 1 câu thỉnh Sư nói: Sư nói: Nói cái gì? Hỏi: Há không có phương tiện. Sư nói: Ông chẳng hiểu lời ta nói.

28. Thiền sư Thê Luân ở Hưng Thiện Lạc kinh.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Nói với ông cái gì thì được? Hỏi: Thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Vừa rồi cũng còn

nhớ được. Bởi vì Cung Sư là trí chính Lý công Kế Huân tạ thế, có Vị Tăng hỏi: Pháp ấy ở pháp vị, là tướng thường trú thế gian, chưa biết cung sư Lý Công hương vào đâu mà đi?. Sư nói: Đúng lúc được ông hỏi đến. Thưa: Đó tức là dối bày 1 câu hỏi. Sư nói: Ông có thể danh lợi.

29. Thiền sư Tề ở Tân Hưng Nghiêm Dương Vũ Minh, Hồng châu.

Vị Tăng hỏi: Làm sao có thể ra khỏi ba cõi? Sư nói: Ông có tin chăng? Đáp: Tin thì tin sâu xin Hòa thượng từ bi. Sư nói: Chỉ cái tín tâm ấy nêu xưa nêu nay, phải nhanh chóng suy, xét lấy, việc gì phải do dự không quyết định, muốn ra khỏi ba cõi, ba cõi chỉ là tâm. Sư nhân có tuyết bảo chúng rằng: Các Thượng tọa có thấy tuyết chăng? Thấy tức có mắt, không thấy tức không mắt, có mặt tức thường, không mắt tức đoạn hiểu như thế thì được thân Phật đầy đủ. Vị Tăng hỏi: Học nhân từ giã đi Trợ Đàm, xin Hòa thượng chỉ cho đường vào. Sư nói: Tốt thay đường vào. Đạo tâm bền chắc theo chúng thưa thỉnh, theo chúng làm việc cần đi thì đi, muốn ở thì ở, đi và ở lại không khác. Nếu đến Trợ Đàm chẳng xét Mã Tổ.

30. Thiền sư Khuông Đạt ở Từ Vân Nhuận châu.

Vị Tăng hỏi: Phật vì 1 đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời, chưa biết Hòa thượng ra đời như thế nào? Sư nói: Rất khớp. Hỏi: Làm gì? Sư nói: Không tốt.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 26

Thiền sư Hành Tư đời thứ 9 (Phần 2) đến đời thứ 11.

- Đời thứ 9.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Ích ở Thanh Lương Kim lăng, có 33 người:

1. Thiền sư Thiệu Minh ở Tiến Phước Tô châu,
2. Thiền sư Cẩn ở Cổ Hiền Trạch châu,
3. Thiền sư Khả Huân ở Hưng Phước Tuyên châu,
4. Thiền sư Thủ Nạp ở Thượng Lam Hồng châu,
5. Hòa thượng Phú Thoàn ở Phủ Châu,
6. Thiền sư Pháp Hoài ở Phụng Tiên Hàng châu,
7. Thiền sư Tuệ Lãng ở Hóa Thành Lô sơn,
8. Thiền sư Đạo Hồng ở Vĩnh Minh Hàng châu,
9. Thiền sư Linh Giám ở Cao Ly,
10. Hòa thượng Thượng Tuyền ở Kinh Môn,
11. Thiền sư Tăng Độn ở Đại Lâm Lô Sơn,
12. Thiền sư Duyên Thắng ở Nhân Vương Trì châu,
13. Thiền sư Nghĩa Nhu ở Qui Tông Lô Sơn (13 vị trên đây thấy có ghi lục)
14. Thiền sư Tuệ Anh Thượng Phương Tuyền châu,
15. Thiền sư Mại ở Hộ Quốc Kinh châu
16. Thiền sư Chiếu ở Chi Lãnh Nhiêu châu,
17. Thiền sư Sư Tuệ ở Qui Tông Lô Sơn,
18. Thiền sư Tỉnh Nhất ở Qui Tông Lô Sơn,
19. Đại sư Thông Tánh ở Diên Khánh Tương châu,
20. Thiền sư Mộng Khâm ở Quy Tông Lô Sơn
21. Thiền sư Huyền xiển ở Xá-lợi-Hồng Châu
22. Thiền sư Minh ở Vĩnh An Hồng châu,
23. Thiền sư Khả Trang ở Thiền Khê Hồng châu,
24. Thiền sư Sảng ở Thạch Sương Đàm châu,

25. Hòa thượng Linh Sơn ở Giang Tây,
26. Thiền sư Nham Nhân ở Phật Thủ Lô Sơn,
27. Hòa thượng Chỉ ở Bảo An Kim Lăng,
28. Thiền sư U ở Hoa Nghiêm Thăng châu,
29. Thiền sư Đạo Đạt ở Bổn Bình Viên châu,
30. Thiền sư Đạo Mai ở Đại Minh Hồng châu,
31. Thiền sư Đức Tân ở Long Hưng Sở châu,
32. Thiền sư Nhân ở Huỳnh Long Ngạc châu,
33. Thiền sư Đạo Tủng Tây Sơn Hồng châu. (20 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú).

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hồng Tiến ở Thanh Khê Tương châu, có 2 người:

1. Thiền sư Tùng Y ở núi Thiên Bình Tương châu,
2. Thiền sư Duyên Đức ở Viên Thông Lô Sơn,.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hưu Phục ở Thanh Lương Kim Lăng, có 2 người:

1. Thiền sư Tuệ Đồng Phụng Tiên Kim Lăng (1 vị thấy có ghi lục).
2. Thiền sư Đạo Tập ở Bảo Khánh am Lô Sơn (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiệu Tu ở núi Long Tế, Phủ Châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Quảng Nguyên ở Hà Đông.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thủ An ở Nam Đài Hành nhạc, có 2 vị:

1. Thiền sư Thiện Mỹ ở Thứu Lãnh Tương châu (1 vị thấy có ghi lục)
2. Thiền sư Minh ở Tuệ Nhật viện An châu (1vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Huyền Ứng ở viện Báo Cù, Chương châu, 1 vị:

1. Thiền sư Nhân Nghĩa đời thứ 2 ở Báo Cù (1vị có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vô Dật ở Long Thọ Chương châu, có 1 vị:

1. Thiền sư Pháp Khiên ở Long Thọ Chương châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Thuyên ở Qui Tông Lô Sơn,

có 1 vị:

1. Thiền sư Nghĩa Thuyên ở Cứu Phong Quân châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Kế Đạt ở Huỳnh Long My châu, có 1 vị:

1. Hòa thượng Huỳnh Long đời thứ 2.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Duyên Quán ở Lương Sơn, Lãng châu, 1 vị:

1. Thiền sư Cảnh Huyền ở núi Đại Dương Sính Châu.

Thiền sư Hành Tư đời thứ 10.

- Đệ tử nối pháp của Quốc sư Thiều ở Đức Sơn Thiên Thai có 49 người:

1. Thiền sư Diên Thọ ở chùa Vĩnh Minh Hàng châu,
2. Thiền sư Khả Hoằng ở Đại Ninh Ôn châu,
3. Thiền sư Bằng Ngạn ở Trường Thọ Tô châu,
4. Thiền sư Chí Phùng ở núi Ngũ Vân Hàng châu,
5. Thiền sư Pháp Đoan ở Báo Ân Hàng châu,
6. Thiền sư Thiều An ở Báo Ân Hàng châu,
7. Thiền sư Thủ Oai ở Quảng Bình Phước châu,
8. Thiền sư Vĩnh An ở Báo Ân Hàng châu,
9. Thiền sư Sư Hộ ở Quang Thánh Quảng châu,
10. Thiền sư Thanh Dục ở Phụng Tiên Hàng châu,
11. Thiền sư Trí Cần ở Phổ Văn Thiên Thai,
12. Thiền sư Nguyện Tề ở Nhạn Đảng Ôn châu,
13. Thiền sư Hy Biện ở Phổ Môn Hàng châu,
14. Thiền sư Ngộ An ở Quang Khánh Hàng châu,
15. Thiền sư Hữu Thiềm ở Bát Nhã Thiên Thai,
16. Thiền sư Toàn Khẳng ở Trí Giả Vụ châu,
17. Thiền sư Nghĩa Lâm ở Ngọc Tuyền Phước châu,
18. Thiền sư Hiểu Vinh ở Long Sách Hàng châu,
19. Thiền sư Khánh ở Công Thần Hàng châu,
20. Thiền sư Kỉnh ở Xứng Tâm Việt châu,
21. Thiền sư Sư Truật ở Nghiêm Phong Phước châu,.
22. Thiền sư Lệ Đạt ở Hoa Nghiêm Lộ châu,
23. Thiền sư Đạo Viên ở Thanh Thái Việt châu,
24. Thiền sư Khánh Tường ở Cửu Phúc Hàng châu,
25. Thiền sư Hành Minh ở Khai Hóa Hàng châu,
26. Thiền sư Nghĩa Viên ở Khai Thiện Việt châu,
27. Thiền sư Ngộ An ở Đoan Lộc Ôn châu,

28. Thiền sư Tuệ Tư ở Long Hoa Hàng châu,
29. Thiền sư Ngộ Trăn ở Tề Vân Vụ châu,
30. Thiền sư Bổn Tiên ở chùa Đoan Lộc Ôn châu, (30 vị trên đây thấy có ghi lục)
31. Thiền sư Đức Khiêm ở Báo Ân Hàng châu,
32. Thiền sư Xứ Tiên ở Linh Ẩn Hàng châu,
33. Thiền sư Tỉnh Nghĩa ở Thiện Kiến Thiên Thai
34. Thiền sư An ở Quán Âm Việt châu,
35. Thiền sư Dịch Trạch ở Nhân Thọ Vụ châu,
36. Thiền sư Trọng Diệu ở Vân Môn Việt châu,
37. Thiền sư Vinh ở Đại Vũ Việt châu,
38. Thiền sư Quỳnh ở Địa Tạng Việt châu,
39. Thiền sư Thiệu Quang ở Linh Ẩn Hàng châu,
40. Thiền sư Thiệu Loan ở Long Hoa Hàng châu,
41. Thiền sư Hành Tân ở Bích Tuyền Việt châu,
42. Thiền sư Mặc ở Tượng Điền Việt châu,
43. Thiền sư Tùng Kiên ở Đăng Vân Nhuận châu,
44. Thiền sư Lãng ở Quán Âm Việt châu, ,
45. Hòa thượng Ngũ Phong ở Chư Kỵ Việt châu,
46. Thiền sư Đạo Du ở Hà Sơn Việt châu,
47. Thiền sư Tự Quảng ở Đại Vũ Việt châu,
48. Thiền sư Sư Dật ở Huỳnh Nghiệt Quân châu,
49. Thiền sư Thanh Biểu ở Thụy Quang Tô châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Minh ở chùa Báo Ân, Hàng châu, 1 vị:

1. Đại sư Đạo Thành ở Bảo Minh Phước châu.

- Đệ tử nối pháp của Đạo sư Văn Thúy ở Báo Từ Đạo Tràng, Kim Lăng, có 5 vị:

1. Thiền sư Tuệ ở Tề Vân Thường châu,
2. Thiền sư Tường ở Song Lãnh Hồng châu,
3. Thiền sư Chân ở Quán Âm Hồng châu,
4. Thiền sư Mậu ở Long Sa Hồng châu,
5. Thiền sư Tưởng ở Đại Minh Hồng châu.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Tiềm ở Vĩnh Minh Hàng châu, 3 vị:

1. Hàng châu, Thiên Quang Vương, Thiền sư Hoài Tỉnh
2. Hàng châu, Trấn Cảnh Chí Trừng Thiền sư
3. Minh châu, Sùng Phước, Khánh Tường Thiền sư.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thanh Tủng ở Linh Ẩn Hàng châu, có 9 vị:

1. Thiền sư Đạo Từ ở chùa Công Thần Hàng châu,

2. Thiền sư Nguyện Chiêu ở La Hàn Tú châu,

3. Thiền sư Sư Trí ở Báo Ân Xứ châu,

4. Thiền sư Khả Tiên ở Cốc Ninh Hoành châu ,

5. Thiền sư Đạo Đoan ở Quang Hiếu Hàng châu,

6. Thiền sư Ngộ Ninh ở Bảo Thanh Hàng châu,

7. Thiền sư Biện Long ở Chi Đề Phước châu,

8. Thiền sư Hy Viên ở Thụy Long Hàng châu (8 vị trên đây thấy có ghi lục)

9. Thiền sư Đức Văn ở Quốc Thái Hàng châu (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Đạo Sư Hạnh Ngôn ở Báo Từ, Kim Lăng, có 2 vị:

1. Thiền sư Nghĩa Năng ở Vân Cư Hồng châu

2. Thiền sư Thanh Cảo ở Bắc Thiền Nhiêu châu,

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thái Khâm ở Thanh Lương Kim Lăng, 2 vị:

1. Thiền sư Đạo Tề ở Vân Cư Hồng châu,

2. Thiền sư Tuệ Thông ở Thê Hiền Lô Sơn (1 vị không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Pháp An ở Báo Ân, Kim Lăng, 2 vị:

1. Thiền sư Đạo Kiên ở Thê Hiền Lô Sơn,

2. Thiền sư Tuệ Thành đời 14 ở Qui Tông Lô Sơn (2 vị thấy có ghi lục).

- Đệ tử nối pháp của Diện Qui Thiền sư ở Trường An viện, Lô Sơn, 2 người:

1. Thiền sư Biện Thật ở Trường An Lô Sơn,

2. Thiền sư Dụng Thanh ở Vân Cái Đàm châu (2 vị thấy có ghi lục)

Thiền sư Hành Tư đời thứ 11.

- Đệ tử nối pháp của Diên Thọ Thiền sư ở chùa Vĩnh Minh, Hàng châu, 2 vị:

1. Thiền sư Tử Mông ở Phú Dương Hàng châu,

2. Thiền sư Tân ở chùa Triệu Minh Hàng châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Bằng Ngạn ở viện Trường Thọ, Tô châu, 1 vị:

1. Trường Thọ viện Pháp Tề Thiền sư đời thứ 2.

- Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hy Biện ở chùa Phổ Môn, Hàng châu, 2 vị:

1. Thiền sư Tuệ Hồng người ở nước Cao Ly
2. Thiền sư Hồ Trí ở Thượng Lâm Việt châu (2 vị trên đây không có cơ duyên-ngữ cú)

*****

- Thiền sư Hành Tư đời thứ 9 (Phần 2)

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Văn Ích ở Thanh Lương Kim lăng.**

1. Thiều Minh Thiền sư ở viện Tiến Phước, Tô châu.

Châu tướng là Tiền Nhân thỉnh Sư trú trì, bèn hỏi như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Tất cả chỗ xem lấy.

2. Cận Thiền sư ở viện Cổ Hiền, Trạch châu.

Sư so sánh vị Tăng nói: Thân kiên mật của Như Lai, 1 công liền hiện trong trần, như thế nào là thân kiên mật. Tăng dựng đứng 1 ngón tay. Sư nói: Hiện thì hiện nhưng ông hiểu thế nào? Tăng không đáp. Sư đứng hầu thấy ngài Tịnh Tuệ hỏi một vị Tăng rằng: Từ khi rời đây thì đi đâu? Đáp: Vào trong núi. Tịnh Tuệ nói: Chẳng dễ dàng. Đáp: Trải qua nhiều sông núi như vậy không được gì khác. Tịnh Tuệ nói: Nhiều núi sông như vậy cũng không xấu? Tăng ấy không đáp. Sư do lời nói ấy mà đại ngộ - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật. Sư nói: Dựng đứng trên lỗ mũi ông.

3. Thiền sư Khả Huân ở viện Hưng Phước, Tuyên châu.

Sư là người ở Kiến Dương, Kiến châu, họ Chu. Từ được ngài Tịnh Tuệ ấn tâm bèn mở pháp trú trì - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là chủ Hưng Phước? Sư nói: Xà-lê không biết. Hỏi: Chớ chỉ là cái đó chăng? Sư nói: Dẫu chưa hết điên đầu thì cũng nào mất gì. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Siêng năng thực hành. Hỏi: Như thế nào là pháp không? Sư nói: Chẳng không. Sư có kệ dạy chúng rằng:

Sông thu khỏi đảo nắng
Cò diệc đứng hàng hàng
Chẳng niệm Quán Thế Âm
Sao biết vào Phổ Môn.

4. Thiền sư Thủ Nột ở viện Thượng Lam, Hồng châu.

Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Đưa hết đề cương không có người quét đất, Tòng Lâm huynh đệ cùng nhau chứng minh, những người đến muộn có nghi tình thì xin hỏi. Có Vị Tăng hỏi: Xin mở môn cam lộ, quán Đệ nhất nghĩa chẳng lạc vào có không thỉnh Sư chỉ bày. Sư nói: Đại chúng chứng minh. Thưa: Đó tức là oan uổng. Sư nói: Nói tào lao. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Lại hỏi vị nào?

5. Hòa thượng Phúc Thuyền ở Phủ châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Chẳng biết. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Chớ chê bai Tổ sư.

6. Thiền sư Pháp Hoài Phổ Chiếu Pháp Minh, ở chùa phụng Tiên, Hàng châu.

Vị Tăng hỏi: Đức Thích Ca ra đời trời mưa 4 hoa, đất đồng 6 động, chưa biết Hòa thượng ngày nay có điềm lành gì? Sư nói: Đại chúng đều thấy hết. Hỏi: Pháp của Pháp vương là như thế. Sư nói: Thấy có ở vua người. Hỏi: Tịnh Tuệ Bảo Ấn Hòa thượng được thân truyền, ngày nay 1 hội giao phó cho ai? Sư nói: Ai không có phần? Hỏi: Đó tức là tiếng sấm khắp chấn động vô biên cõi. Sư nói: Cũng cần khéo nghe.

7. Thiền sư Tuệ Lãng ở chùa Hóa Thành, Lô sơn.

Tướng Giang Nam là Tống Tề Khưu thỉnh Sư mở pháp đường. Sư lên tòa nói: Ngày nay lệnh công thỉnh Sơn tăng vì chúng, hẳn là được Phật giao phó chẳng quên ân Phật. Trong chúng có ai hỏi thoại thì bước ra, vì lệnh công kết duyên. Có Vị Tăng hỏi: Lệnh công đích thân đến, Đại chúng tụ hội từ trên Tông thừa, xin sư nêu bày?. Sư nói: Chớ phải là cô phụ lệnh công chăng. Hỏi: Sư luôn khổ khẩu, vì sao Học nhân không sáng việc mình? Sư nói: Xà-lê không sáng chỗ nào? Đáp: Chỗ không sáng thỉnh Sư quyết đoán. Sư nói: Vừa rồi nói gì với ông? Hỏi: Đó tức là toàn chân ngày nay đây? Sư nói: Lui ra sau lạy 3 lạy.

8. Thiền sư Đạo Hồng Thông Biện ở chùa Tuệ Nhật Vĩnh Minh, Hàng châu (đời thứ 3).

Vị Tăng hỏi: Xa lìa cảnh Thiên Thai lại lên núi Tuệ Nhật, lâu nghe sư tử rống, ngày nay thỉnh Sư thông. Sư hỏi: Nghe chăng? Đáp: Đó tức là ngày xưa Sùng Thọ, ngày nay Vĩnh Minh. Sư nói: May được linh lợi cần gì phải nói lung tung. Sư bảo chúng rằng: Đại đạo rộng lớn xưa nay thường như thế, chân tâm biến khắp như trí lượng sáng suốt, vạn tượng sum la đều là tướng chân thật, bao gồm trời đất nêu xưa nêu nay. Đại chúng lại hiểu chăng, lại biện bạch được chăng? Hỏi: Quốc vương sai mạng Công Quý đến chiếu pháp chưa biết ngày nay sẽ là việc gì. Sư

nói: Nghiệm lấy. Hỏi: ý này như thế nào? Sư nói: Đi lại ở đâu? Đáp: Đó tức là cũng thành vơi gấp - Sư bảo: Thôi đừng nói loạn. Hỏi: Chư Phật ra đời phóng trăm ánh sáng báo còn, Sư lên bảo tòa có điềm lành gì? Sư nói: Có thể nghiệm. Hỏi: Pháp của Pháp vương là như thế. Sư nói: Cũng là nói lời không thật.

9. Thiền sư Linh Giám ở nước Cao Ly.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Già lam thanh tịnh. Sư nói: Đó là cái chuồng trâu. Hỏi: Như thế nào là Phật. Sư nói: Kéo lão điên này ra.

10. Hòa thượng Thượng Tuyền ở Kinh Môn.

Vị Tăng hỏi: 2 rồng tranh châu, thì ai được? Sư nói: Ta được. Hỏi: Xa xôi đến với Sư xin như thế nào là 1 tiếp. Sư đưa gậy ra cho thấy. Tăng ấy lễ bái. Sư liền hét. Hỏi: Viên ngọc không tỳ vết khi ấy thế nào? Sư nói: Ta chẳng trọng. Hỏi: Chẳng trọng rồi như thế nào? Sư nói: Con thiêu thân trong lửa bay lên trời.

11. Thiền sư Tăng Độn ở chùa Đại Lâm, Lô sơn.

Trước Sư ở Viên Thông. Có vị Tăng nêu: Vị Tăng hỏi: Hòa thượng Huyền Sa, trong khoảng hướng thượng Tông thừa là như thế nào luận bàn? Huyên Sa nói: ít người nghe, nay hỏi Sư chẳng biết ý chỉ của Huyền Sa như thế nào? Sư nói: Đợi ông dời ngọn Thạch Nhĩ Phong ta sẽ nói với ông.

12. Thiền sư Duyên Thắng ở viện Nhân Vương, Trì châu.

Vị Tăng hỏi: Nông gia gõ đất mềm lúc đó thế nào? Sư nói: Tăng gia tự có bổn phận của mình. Hỏi: Chẳng hỏi bổn phận của Tăng gia, nông gia gõ đất mềm là thế nào? Sư nói: Lời thoại ở đâu?

13. Thiền sư Nghĩa Nhu ở chùa Qui Tông, Lô sơn đời thứ 13.

Trước Sư lên pháp đường, Sư ngồi ở tòa, Duy-na đánh chuông nói: Pháp diên nhiều long tượng nên quán Đệ nhất nghĩa. Sư nói: Nếu là Đệ nhất nghĩa thì quán làm gì lại quán thế nào, nói như vậy thì rơi vào chỗ nào, là quán hay là không cho người quán?. Các Thượng tọa Tiên Đức cùng chứng minh. Kẻ hậu học sơ tâm chớ gọi câu hỏi ngược thành lời nương tựa. Ai có nghi xin hỏi: Chư Phật ra đời nói pháp độ người cảm động trời đất, Hòa thượng ra đời có điềm lành gì? Sư nói: Trời người đại chúng trước ngũ có nói chăng? Hỏi: Các quan đã vân tập, đại chúng lắng nghe như thế nào là một lời về việc xuất thế? Sư nói: Đại chúng chứng minh. Hỏi: Chỗ hương khói dậy Sư lên tòa chưa biết việc Tông thừa như thế nào? Sư nói: Giáo thừa cũng hiểu như thế. Hỏi: Hoa ưu-đàm nở mọi người đều thấy, Đạt Bổn Vô Tâm việc thế nào? Sư nói: Lời lừa gạt. Hỏi: Đó tức là Nam hay riêng có chỉ sâu xa, chẳng phải tâm

tâm người chẳng biết? Sư nói: Việc cần no tòng tâm. Hỏi: Ngày xưa Dư Phong, ngày nay Qui Tông chưa biết là 1 hay 2. Sư nói: Tạ ân ông chứng minh. Hỏi: Trí tạng 1 mũi tên bắn thẳng Qui Tông, Qui Tông 1 mũi tên bắn vào ai? Sư nói: Chớ chê bai Trí tạng của ta - Hỏi: Ngày nay Tri Quân được chứng pháp, Sư từ chỗ nào đáp ân sâu. Sư nói: Dạy ta nói thế nào thì được? Sư lại nói: 1 hỏi 1 đáp cũng không biết hạn kỳ Phật pháp cũng chẳng đạo lý ấy. Việc đại chúng ngày nay cũng chẳng phải bổn tâm, thật gọi chỉ cái ở núi sao có ý, về sau thành Phật cũng vô tâm. Bởi duyên theo định Tri Quân ấy và chúng trong chùa thành tâm đã đến chỗ ấy lại nói cái gì thì được trở lại đầy đủ chăng. Đây nếu chẳng kịp người xưa liền nói. Gặp nhau muốn gọi nhau, mạch mạch chẳng thể nói, làm sao hiểu. Nếu hiếu ân báo đền hay chẳng báo đền đủ giúp hóa vô vi. Nếu cũng chẳng hiểu thì chớ nói Trưởng lão mở pháp đường chỉ nêu lời người xưa. Thạnh sự này trời cao biển sâu muốn dụ cũng khó kịp lại chẳng dám khen ngợi Hoàng Phong hồi hướng thanh liệt. Bởi vì sao, vì người xưa cũng nói ta sống lâu huống là nói Thánh nay rất sáng ư? Đứng lâu, trân trọng - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là miếu Không Vương. Sư nói: Chớ ít thần. Hỏi: Như thế nào là người trong miếu? Sư nói: Vừa rồi chẳng nói lừa gạt. Hỏi: Khi chưa có điềm linh qui thì thế nào? Sư nói: Là cát là hung. Hỏi: Chưa rõ nguồn vội xin Sư phương tiện. Sư nói: Rõ (đạt) rồi. Hỏi: Đạt rõ rồi như thế nào? Sư nói: Trọn chẳng hỏi thế. Hỏi: Lâu phát Đại thừa trong tâm quên ý này, ý này là thế nào? Sư nói: Lại trong Đạo mà quên.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thanh Khê, Hồng Tiến ở Tương châu.**

1. Thiền sư Tùng Ỷ ở núi Thiên Bình, Tương châu.

Có Vị Tăng hỏi: Như thế nào được ra khỏi ba cõi? Sư nói: Đem ba cõi đến đây cùng ông nói ra. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Chỗ hiển bày. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Chẳng chỉ trời đất. Hỏi: Vì sao chẳng chỉ trời đất? Sư nói: Chỉ có riêng ta tôn quý. Hỏi: Như thế nào là Thiên Bình? Sư nói: Tám lõm chín lồi. Hỏi: Động sâu mịt mờ nước khe xanh, người uống như sao chẳng lên xuống? Sư nói: Lại mộng thấy cái gì? -Giải thoát đại chúng vân tập họp bàn việc gì? Sư nói: Chỗ hương khói nổi dậy thì thấy sum la.

2. Thiền sư Duyên Đức ở viện Viên Thông, Lô sơn.

Sư là người tiền Đường, họ Huỳnh. Thuở nhỏ xuất gia ở Lâm An Lãng Chiêm Viện mà cạo tóc. Sau đến núi Thiên Thai thọ Cụ giới. Mới

đầu Thiền với ngài Thiên Long Thuận Đức Đại sư. Rồi Sư tìm đến Giang Biểu hỏi đạo, gặp ngài Hồng Tấn Sơn chủ được ấn tâm. Lúc đó Giang Nam quốc chủ lập viện ở Lô sơn thỉnh Sư mở pháp Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Các Thượng tọa hiểu lấy Đạo Nhãn tốt là bổn phận của Tăng hành cước. Đạo Nhãn nếu chưa sáng thì đâu có chỗ dùng nào, chỉ là dời mâm ăn uống. Đạo Nhãn nếu sáng thì có chỗ chướng ngại nào. Nếu chưa sáng mà cưỡng nói nhiều mối thì không có chỗ dùng. Vô sự cũng phải tầm cứu tốt - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 4 thứ chẳng dời? Sư nói: Đất nước lửa gió chim cây rừng. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu. Sư nói: Học nhân hiểu lấy. Hỏi: Đã từ bỏ đàn dây thỉnh Sư đàn 1 khúc. Sư nói: Mang thời gian đến được nhiều ít. Hỏi: Chưa biết làm âm điệu nào? Sư nói: Thoại đọa rồi, trân trọng. Hỏi: Như thế nào là Đại ý Phật pháp? Sư nói: Quá khứ Đăng Minh Phật có ánh sáng lành như đây - Hỏi: Như thế nào là bản thân của Học nhân? Sư nói: Chỗ riêng thân họi à ý gì. Hỏi: Như thế nào là chủ Đại Mai? Sư nói: Ngày nay Xà-lê rời chỗ nào?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Hưu Phục Thanh Lương ở Thăng châu trước đây.**

1. Thiền sư Tuệ Đồng Tịnh Chiếu ở chùa Phụng Tiên, Thăng châu.

Sư là người Ngụy Phủ, họ Trương. Tuổi nhỏ xuất gia, lễ ngài Duy Trực Thiền sư ở viện Bắc Thiền Nhiêu châu mà xuống tóc, tuổi đủ thì thọ Cụ giới với ngài Hy Thao luật sư tại Phủ Châu. Sư đắc pháp với ngài Thanh Lương. Vị Tăng hỏi: Chỉ 1 thân kiên mật tất cả hiện trong hạt bụi. Lại nói: Thân Phật đầy khắp ở pháp giới, đều hiện bày trước mắt tất cả chúng sanh, đối với hai phạm vi này xin Sư nói? Sư nói: Chỉ một thân bền chắc, hiện trong tất cả trần. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là tâm cổ Phật? Sư nói: Ông nghi cái nào chẳng phải. Hỏi: Như thế nào là người thường tại (cái gì luôn có ở người?) Sư nói: Người hỏi là ai?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thiệu Tu ở núi Long Tế, Phủ Châu trước đây.**

1. Hòa thượng Quảng Nguyên ở Hà Đông.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Kệ rằng:

Cõi cõi hiện hình tướng
Trần trần đủ hiểu biết
Nguồn tánh thường dậy sóng
Chẳng ngộ chưa từng dời.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thủ An Nam Đài ở Hành nhạc trước đây.**

1. Thứu Lãnh, Thiền sư Thiện Mỹ ở Tương châu (đời thứ 3).

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Thứu lãnh? Sư nói: Núi hiện đối ngọc bích, nước sông chảy về Nam. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Có việc gì? Hỏi: Trăm sông khác dòng lại về biển lớn, chưa biết biển lớn có mấy giọt? Sư nói: Ông đã đến biển chưa? Hỏi: Đến biển rồi thì thế nào? Sư nói: Ngày mai đến sẽ nói với ông.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Vô Dật ở viện Long Thọ, Chương châu trước đây.**

1. Thiền sư Pháp Khiên ở Long Thọ.

Sư là người ở huyện Tấn Giang, Tuyền châu, họ Thị, mẹ là Liêu Thị, mới có thai thì ghét thịt cá. Khi Sư lớn lên thì cho xuất gia thọ giới ở viện Bồ đề, chùa Khai Nguyên tại châu này. Sư đến tham vấn ngài Dật Hòa thượng ở Chương châu mà được chỉ. Thứ Sử Trần Hồng Tiêm Thiền sư trú trì mở pháp đường. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Ngày nay Long Thọ ra đời ba đời chư Phật sum la vạn tượng đồng thời ra đời, đồng thời chuyển pháp luân, các người lại thấy chăng? Vị Tăng hỏi: Như thế nào là cảnh Long Thọ? Sư nói: Chỗ ông cắm chân. Hỏi: Thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Chưa biết cảnh ở. Có vị Tăng đến tham vấn. Đến sáng hôm sau lại vào phương trượng thỉnh tâm yếu của Sư. Sư nói: Hôm qua gặp nhau kể về sinh hoạt thường ngày, sáng nay gặp nhau việc vẫn như thế, như thế nào lại tìm trình tâm yếu làm sao sơ sài riêng biệt.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Thuyên ở chùa Qui Tông, Lô sơn trước đây.**

1. Thiền sư Nghĩa Thuyên Cửu Phong, ở Quân châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Người có sức đội mà hướng đến.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Kế Đạt Huỳnh Long ở My châu trước đây.**

1. Hòa thượng đời thứ 2 ở Huỳnh Long My châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Mật thất? Sư nói: Đập chẳng mở. Hỏi: Như thế nào là người trong Mật thất? Sư nói: Không phải tướng nam nữ. Hỏi: Trong nước người chống kiếm là ai? Sư nói: Xương Phước.

Hỏi: Khi bỗng gặp tôn quý thì thế nào? Sư nói: Không để lại.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Duyên Quán Lương Sơn ở Lãng châu.**

1. Thiền sư Cảnh Huyền ở núi Thái Dương, Sính Châu.

Vị Tăng hỏi: Tùng lâm mênh mông, trống pháp ồn ào, hướng thượng Tông thừa như thế nào nêu nói? Sư nói: Nó không có tin tức đó sao chịu thuận theo. Hỏi: Ngày nay Tông thừa đã được Sư chỉ bày chưa biết người đệ tử nối pháp là ai? Sư nói: Lương Sơn chỉ ra gương thời Tần. Trước ngọn Trường Khánh 1 thứ sáng. Hỏi: Như thế nào là cảnh Đại Dương? Sư nói: Hạc lẽ vượn già kêu trong hang, tòng gầy trúc lạnh khóa khói xanh. - Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Làm gì, làm gì? Hỏi: Như thế nào là gia phong của Đại Dương? Sư nói: Đầy bình nghiêng chẳng ra, đất liền không người đói. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Ông sao chẳng phải Phật? Hỏi: Học nhân chẳng hiểu khi đó thế nào? Sư nói: Xa xôi chẳng đeo trăng 3 thu, 1 câu đương dương há ở đèn. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Giải câu hỏi chẳng đáng. Hỏi: Khi Học nhân chẳng hiểu thì thế nào? Sư nói: Thiểm phủ trâu sắt người đều hưởng (kể), Biện Hòa được ngọc tuyền đến nay. Hỏi: Như thế nào là câu Đại Dương thấu pháp thân? Sư nói: Đáy biển mênh mông nổi hồng trần, trên đỉnh Tu-di nước chảy ngang. Hỏi: Khi Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ vì sao trăm chim ngậm hoa? Sư nói: Ba cửa gà đen đầu đội tuyết. Hỏi: Gặp rồi vì sao không ngậm hoa? Sư nói: Mặt trời sáng mọc trên trời rồi, gà đen ra cửa bay.

- Thiền sư Hành Tư đời thứ 10.

*** Đệ tử nối pháp của Quốc sư Đức Thiều ở núi Thiên Thai.**

1. Thiền sư Diên Thọ Tri Giác ở chùa Tuệ Nhật Vĩnh Minh, Hàng châu.

Sư là người ở Dư Hàng, học Vương. Tuổi nhỏ qui tâm với Phật thừa, lớn lên không ăn cá thịt, ngày chỉ ăn 1 bữa. Trì kinh Pháp Hoa 7 hàng đều lại (trấn tướng ở Hoa Đình) mới 6 tuần đều có thể đọc được, cảm bầy dê quì nghe kinh. Năm 28 tuổi Sư làm, tướng trấn giữ tại Hoa Đình, lúc ấy Đại sư vĩnh Minh-Thúy Nham chuyển về ở chùa Long Sách mở lớn Huyền Hóa. Lúc đó Văn Mục Vương biết sự mộ đạo bèn thuận theo chí của Sư cho ngưng việc về khiến xuất gia. Sư lễ ngài Thúy Nham làm thầy, quên mình là quan quyền mà hết lòng phục vụ cúng dường chúng Tăng, sớm chiều cơm dưa áo vải. Sư tìm đến ngọn Thiên

Trụ núi Thiên Thai 9 tuần tập thiền định, có chim làm tổ trên áo. Khi Sư gặp ngài Quốc sư Thiều, mới thấy đã biết là thâm khí bèn ngầm trao Huyền chỉ. Bèn bảo rằng: Ông cùng Nguyên soái có duyên sau này sẽ đại hưng Phật Sư mà ngầm thọ ký cho. Lúc đầu Sư núi Tuyết Đậu ở Minh châu mà bạn học đến đông. Sư lên pháp đường nói trong núi tuyết đậu thác cao ngàn tầm chẳng ngừng chốc lát. Núi kỳ lạ cao ngàn trượng không chỗ đặt chân, các ông hướng vào đâu mà bước tới. Lúc đó có vị Tăng ra hỏi: Tuyết Đậu 1 đường làm sao bước đến. Sư nói: Bước bước hoa lạnh kết, lời lời thấu đáy băng. Năm Kiến Long 1 Trung Ý vương thỉnh Sư vào núi Linh Ẩn ở chùa mới cất làm đời thứ nhất. Năm sau lại thỉnh Sư đến ở Vĩnh Minh Đạo Tràng làm đời thứ 2, chúng theo đông đến 2000 - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là diệu chỉ của Vĩnh Minh? Sư nói: Lại thêm hương. Đáp: Tạ ân sư chỉ bày. Sư nói: Lại mừng chớ giao thiệp. Sư có kệ rằng:

Muốn biết chỉ Vĩnh Minh
Trước cửa 1 hồ nước
Mặt trời chiếu sáng sinh
Gió đến sóng liền dậy.

Hỏi: Học nhân ở lâu tại Vĩnh Minh vì sao chẳng hiểu gia phong Vĩnh Minh? Sư nói: Chỗ chẳng hiểu hiểu lấy. Hỏi: Chỗ chẳng hiểu hiểu như thế nào? Sư nói: Thai trâu đẻ ra voi, biển xanh dậy bụi đỏ. Hỏi: Thành Phật thành Tổ cũng ra không được, 6 nẽo luân hồi cũng ra không được, chưa biết ra cái gì chẳng được? Sư nói: Ra chỗ ông hỏi chẳng được. Hỏi: Nhân giáo có nói tất cả chư Phật và Phật pháp đều từ kinh này mà ra, như thế nào là kinh này? Sư nói: Thời gian dài chuyển không dừng chẳng phải nghĩa chẳng phải tiếng. Hỏi: Như thế nào là thọ trì? Sư nói: Nếu muốn thọ trì thì phải dùng mắt nghe. Hỏi: Như thế nào là gương tròn lớn? Sư nói: Phá chậu cát - Sư ở Vĩnh Minh Đạo Tràng 15 năm, độ đệ tử 1700 người. Năm Khai Bảo 7 sư vào núi Thiên Thai độ người thọ giới hơn vạn người thường cùng 7 chúng thọ giới Bồ-tát, đêm đến thì thí thực cho quỉ thần, sáng thì phóng sinh các loại nhiều không kể xiếc, 6 thời rải hoa, ngoài Hành đạo ra còn tụng kinh Pháp Hoa 13.000 bộ viết bộ Tông Cảnh Lục 100 quyển, thi kệ phú vịnh hơn ngàn vạn lời truyền khắp hải ngoại. Vua nước Cao Ly xem ngôn giáo của Sư, sai Sứ mang thơ xin làm đệ tử, dâng chỉ vàng dệt áo cà sa và các hạt thủy tinh, bình vàng dệt áo cà sa và các hạt thủy tinh, bình vàng v.v... 36 Tăng nước ấy đều được ấn ký, trước sau về nước hoằng hóa 1 phương. Năm Khai Bảo (Ất Hợi) 8, tháng 12 Sư có bịnh, ngày 26 giờ thìn Sư đốt

hương giả từ chúng ngồi kiết già mà hóa. Năm sau ngày 6 tháng giêng, Tháp Sư xây ở núi Đại từ. Sư thọ 72 tuổi lạp được 42. Vua Thái Tông Hoàng Đế ban ngạch biển là Thọ Ninh Thiền viện.

2. Thiền sư Khả Hoằng ở viện Đại Ninh, Ôn châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 1 đường chánh chân? Sư nói: Thất điên bát đảo. Thưa: Đó tức là pháp môn không khác. Sư nói: Ta biết ông hiểu nhầm. Hỏi: Chỗ sáng sủa không 1 sợi tơ lúc đó thế nào? Sư nói: Lời thoại đã đọa. Hỏi: Xin Sư chỉ bày. Sư nói: Vừa rồi cũng chẳng phải là không có tác dụng gì. Hỏi: Hướng thượng Tông thừa thỉnh Sư nêu bày? Sư nói: Ông hỏi sao quá muộn! Thưa: Đó tức là không phải Tiên Đà rời bỏ. Sư nói: Rất biết ông rời bỏ như thế.

3. Đại sư Bằng Ngạn ở viện An Quốc Trường Thọ, Tô châu.

Sư là người Vĩnh Gia, họ Tần, thọ nghiệp ở chùa Khai Nguyên tại châu này. Trước Sư tham vấn Hòa thượng Bảo Tư ở Kim Lăng Vụ châu. Sau nhân Thiền sư Tuệ Minh kích phát, Sư trở về thất Thiên Thai mà ngộ chánh pháp nhãn. Từ đó Sư tùy duyên mở pháp thạnh hóa. Tiết Soái Cô Tô là tiền nhân Phụng lễ trong lập viện thỉnh Sư chuyển pháp luân. Vua ban cho tử y và hiệu là Quảng Pháp Đại sư. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Huyền chỉ. Sư nói: Đất 4 góc. Hỏi: Như thế nào là pháp dứt còn mảy may? Sư nói: Núi sông đất liền. Hỏi: Đó tức là tướng mà vô tướng? Sư nói: Cũng là lời nói điên. Hỏi: Thế nào là lời nói thẳng tắt? Sư nói: Ngàn vòng vo vạn cong vạy. Hỏi: Đó tức đều gồm phải? Sư nói: Đó là lời nói gì. Hỏi: Như thế nào là Đạo? Sư nói: Què chân đi chẳng dễ. Năm Kiến Long 2 (Tân dậu) Sư làm trú trì dặn dò học trò là pháp Tề nối đời nói pháp, ngày 06 tháng 04 năm ấy thì Sư mất thọ 49 tuổi, lạp được 35.

4. Đại sư Chí Phùng ở Hoa Nghiêm Đạo Tràng, núi Ngũ Vân, Hàng châu.

Sư là người Dư Hàng, mới sinh ra đã ghét cá thịt, thân thể có mùi thơm. Tuổi nhỏ xuất gia ở Đông sơn Lãng Chiêm viện tại bổn ấp. Lớn lên thọ Cụ giới lầu thông 3 học, hiểu rõ tánh tướng. Từng mộng thấy mình lên núi Tu-di gặp 3 Phật đang ngồi. Trước là Phật Thích Ca, kế là Phật Di Lặc đều lễ dưới chân, chỉ có Phật thứ 3 thì không biết, chỉ đứng nhìn mà thôi. Lúc đó, Phật Thích Ca bảo rằng: Đây là Di Lặc Bổ xứ Sư Tử Nguyệt Phật. Sư mới đảnh lễ. Thức dậy nhân đọc kinh Đại Tạng mới biết là phù hợp với mộng. Trong năm Thiên Phước, Sư du phương đến Đạo tràng vân cư ở núi Thiên Thai tham vấn với Quốc sư, chủ khách duyên khế họp phát nhanh huyền bí. Một hôm, Sư vào điện Phổ Hiền

ngồi tỉnh tọa, thì có thần nhân quì gối ở trước. Sư hỏi: Ông là ai? Đáp: Tôi là thần Hộ giới. Sư nói: Ta sợ có tội đời trước chưa hết, ông biết chăng? Đáp: Sư có tội gì, chỉ có 1 lỗi nhỏ mà thôi. Sư hỏi: Đó là gì? Đáp: Phàm nước rửa bát cũng là vật của thí chủ thì Sư thường bỏ vào chỗ không dùng. Nói xong thì biến mất. Từ đó khi rửa bát xong thì uống hết nước ấy. Lâu ngày nên Tỳ vị bị bịnh 10 năm mới lành - Quốc vương Ngô Việt nghe Đạo Phong của Sư bèn ban cho Tử y và hiệu là Phổ Giác Đại sư. Trước vua khiến Sư ở tại Công thần viện tại Lâm An, bạn huyền đến đông. Sư lên pháp đường nói rằng: Các Thượng tọa bỏ 1 tri thức mà tham 1 tri thức, học theo nghi thức Nam Du của ngài Thiện Tài. Lại hỏi Thượng tọa: Chỉ như Thiện Tài lễ tại ngài Văn Thù định lên núi Diệu Phong để gặp Tỳ-kheo Đức Vân và khi đến nơi vì sao Đức Vân lại đến núi khác mà gặp nhau. Phàm ý giáo ý Tổ đồng 1 phương tiện trọn không lý khác. Đó nếu sáng được việc này thì cũng rất rõ ràng. Các Thượng tọa nay ở bên Lão tăng là thấy nhau hay không thấy nhau chỗ này là núi Diệu Phong hay núi khác, thoát ra hoặc từ đây mà tỉnh đi thì gọi là chẳng cô phụ Lão tăng. Cũng từng thấy Đức Vân chưa từng có sát-na xa lìa nhau, lại tin được chăng? - Vị Tăng hỏi: Tòng Lâm hát khúc là thời nay như thế nào là ý của Công Thần? Sư nói: Thấy chăng. Hỏi: Đó tức là đại chúng đều mừng. Sư nói: Sắp gọi là sư tử con. Hỏi: Phật Phật truyền tay, Tổ Tổ truyền tâm, chưa biết Hòa thượng truyền cái gì? Sư nói: Ông gánh vác được chăng? Đáp: Học nhân gánh vác chẳng được, lại riêng có người gánh vác được chăng? Sư nói: Đại chúng cười ông. Hỏi: Như thế nào là Như Lai Tạng? Sư nói: Hỏi rất khớp. Hỏi: Như thế nào là cơ chư Phật? Sư nói: Đạo nói phải là được chăng. Một hôm Sư lên pháp đường im lặng hồi lâu rồi bảo: Đại chúng xem xem. Rồi xuống tòa mà về phương trượng - Đầu năm Khai Bảo, Trung Ý Vương lập tinh xá Phổ Môn 3 lần thỉnh Sư trú trì mở bày tông yếu, tức là Phổ Môn đời thứ nhất. Sư lên pháp đường nói: Cổ đức vì pháp hành cước thật chẳng sợ cực khổ như Hòa thượng Tuyết Phong 3 lần trở về Đầu Tử, 9 phen lên Động Sơn, vòng quanh qua lại còn cầu chỗ vào chẳng được. Xem ông người tham học đời gần đây, mới ra khỏi cửa liền đợi Lão tăng tiếp dẫn chỉ tay nói thiền. Lại ông muốn tạo Đạo Huyền Cực, há đồng với người nhàn rỗi. Huống việc này ngộ cũng có lúc vội cầu sao được. Ông muốn biết lúc ngộ chăng. Như nay đều xuống ở Trung đường mà tỉnh tọa, thẳng đợi nghinh gia phong điểm đầu, Lão Tăng liền vì ông mà phân nói. Lúc đó có vị Tăng ra hỏi nghinh gia phong điểm đầu thỉnh Sư nói:. Sư nói: Đại chúng lại nói. Tăng này hiểu Lão tăng nói hay không

hiểu Lão tăng nói? Vị Tăng ấy lễ bái. Sư nói: Ngày nay ngẫu nhiên mất gương. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Phổ Môn? Sư nói: Mấy người quán chẳng đủ. Hỏi: Như thế nào là cảnh Phổ Môn? Sư nói: Ông đến chỗ lại hỏi gia phong nghỉ rồi - Năm Khai Bảo thứ 4 Sư cố từ chối Quốc chủ, lấy cớ là tuổi già chỉ mong nương chốn lâm tuyền. Lúc đó Đại tướng là Lăng Siêu ở núi Ngũ Vân đã tạo Đạo Tràng Hoa Nghiêm dâng Sư lúc tuổi già - Năm Ung Hy 2 (Ất Dậu) tháng 11, Sư có bịnh, ngày 25 Sư sai thị giả tấm gội đốt hương súc miệng mà ngồi kiết già rồi từ giã chúng mà tịch, thọ 77 tuổi, lạp được 58 tháp Sư hiệu là Bảo phong thường chiếu.

5. Thiền sư Pháp đoan Tuệ Nguyệt ở chùa Báo Ân Quang giáo, Hàng châu (đời thứ 3).

Sư lên pháp đường bảo rằng: Mấy đêm cùng các Thượng tọa nói Đông nói Tây cũng chưa hết ngọn nguồn, ngày nay cùng các Thượng tọa mở lớn phương tiện 1 lúc nói đi vẫn vui vẻ mong muốn hay không. Đứng lâu, trân trọng - Vị Tăng hỏi: Học nhân bắt đầu như vậy thỉnh Sư tiếp. Sư nói: Chẳng tiếp. Hỏi: Vì sao chẳng tiếp. Sư nói: Vì ông rất linh lợi.

6. Thiền sư Thiệu An Thông Biện Minh Đạt ở chùa Báo Ân Quang giáo, Hàng châu (đời thứ 4).

Sư lên pháp đường nói: Một câu dính thần vạn kiếp không rời. Ngày nay vì các Thượng tọa nói 1 câu, rõ ràng nhớ lấy. Trân trọng - Vị Tăng hỏi: Đại chúng lắng nghe thỉnh Sư không tiếc lời. Sư nói: Kỳ quái. Hỏi: Đó tức là ngày nay được gặp Sư. Sư nói: Là lời nói gì. Sư có lúc bảo chúng rằng: May có lầu đài đầy đất thường đề (cử) Tổ ấn chẳng ngại các Thượng tọa tham lấy. Đứng lâu, trân trọng - Hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Tất cả chỗ thấy thành. Hỏi: Đó tức là nêu xưa nêu nay. Sư nói: Chớ nói nhàn?

7. Thiền sư Thủ Oai Tông Nhất ở viện Quảng Bình, Phước châu.

Sư là người Hầu Quan, Phước châu. Sư thọ nghiệp ở núi Tây Phong, tham vấn ngài Thiên Thai mà được chỉ, Quốc sư trao cho pháp y. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Đầu núi Thái Dữu đưa ra không nổi, làm sao truyền thọ với Thầy. Sư nắm áo đưa lên hỏi: Có người dám nói Thiên Thai được chăng? - Lúc đó Trung Ý Vương nghe Đạo Đức của sư mời Sư trú trì mở pháp ban hiệu cho Sư Huyền đồ đến đông. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Đạt-ma Đại Sư nói: Pháp ta 3.000 năm sau chẳng mảy may dời đổi, Sơn tăng ngày nay chẳng mảy may dời đổi Đạt-ma, người

thông đạt trước cùng nhau chứng minh, nếu người chưa thông đạt thì chẳng dời mảy may. Vị Tăng hỏi: Hồng Chung dứt tiếng, đại chúng đến chiêu pháp, ý Tổ sư Tây Trúc đến, thỉnh Sư nêu nói. Sư nói: Hồng Chung dứt tiếng, đại chúng đến chiêu pháp. - Hỏi người xưa nói: Mặc ông thấy ngàn Thánh, ta có Phật Thiên Chân, như thế nào là Phật Thiên Chân. Sư nói: Ngàn Thánh là em. Hỏi: Như thế nào là gia phong của Quảng Bình? Sư nói: Ai chẳng thọ dụng. Sư sau dời về Trường Khánh ở Di Sơn. Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Chẳng cần khai kinh làm phạm, chẳng cần mở sao điệp khoa lại có chỗ lý luận không, nếu có chỗ lý luận chính là nói phương tiện, việc Tông thừa làm thế nào? Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Chưa từng có người đáp được. Hỏi: Thỉnh Sư phương tiện. Sư nói: Đâu cần phải hỏi. Sau Sư mất ở Trường khánh.

8. Thiền sư Vĩnh An đời thứ 5 ở chùa Báo Ân Quang giáo, Hàng châu.

Sư người Vĩnh Gia, Ôn châu, họ Ông. Tuổi nhỏ nương Đại Sư Vựng Chinh ở trong quận mà xuất gia. Trong niên hiệu Hậu Đường Thiên Thành, Sư theo bổn Sư vào nước. Ngô Việt Trung Ý Vương sai Chinh làm Tăng chánh. Sư không thích làm việc tục định lén về Mân Xuyên học Thiền biết đường rẽ khó khăn hiểm trở liền trở về Thiên Thai cất am tranh mà ở. Tìm gặp Quốc sư Thiều khai thị đốn ngộ bản tâm bèn từ giã xuống núi. Chinh Sư nghe lệnh Trung Ý Vương sai Sứ lúc đầu ở viện Thanh Thái tại Việt châu, sau ở Thiệu Cư Thượng tự ban hiệu là Chánh Giác Không Tuệ Thiền sư. Sư lên pháp đường nói rằng: Mười phương chư Phật cùng lúc vân tập chứng minh cho các Thượng tọa, các Thượng tọa và chư Phật cùng lúc chứng minh, có tin chăng? Phải tránh lựa chọn suy đoán. - Vị Tăng hỏi: 4 chúng đã đến đủ, như thế nào mà diễn nói. Sư nói: Nếu đến các phương chớ nên nêu lầm. Hỏi: Không phải là Học nhân mà cả đại chúng có nhờ cậy. Sư nói: Lễ bái đi. - Vị Tăng hỏi: 5 thừa 3 tạng tích góp rất nhiều, ý Tổ sư Tây Trúc đến xin Sư chỉ bày. Sư nói: 5 thừa 3 tạng. Hỏi: Hướng thượng lại có việc không? Sư nói: Ông rất linh lợi. Hỏi: Như thế nào là làm lớn Phật sự? Sư nói: Chê cái gì?. Thưa: Đó tức là thân được xoa đảnh. Sư hỏi: Chỗ nào thấy Thế Tôn. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Ông qua đứng bên đó. Tăng dời bước. Sư hỏi: Hiểu chăng? Đáp: Không hiểu. Sư nói: Kệ rằng:

Ông hỏi ý Tây đến
Lại qua đứng bên ấy

Hôm qua lúc canh ba
Mưa làm ướt hư không
Điện chớp bỗng lóe sáng
Chẳng giống con du diên. (sâu bò gấp).

Năm Khai Bảo thứ 7 (Giáp tuất) mùa hạ tháng 06 Sư có bịnh, mà cáo biệt chúng. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Ngày xưa Như Lai chánh pháp Ca-diếp thân truyền, chưa biết Huyền Phong của Hòa thượng vào trăm năm sau lãnh hội như thế nào? Sư nói: Ông chỗ nào thấy Ca-diếp đến? Thưa: Đó tức là tin nhận vâng làm chẳng quên ý chỉ này? Sư nói: Phật pháp chẳng phải đạo lý ấy - Nói xong thì Sư ngồi mà mất thọ 64 tuổi, lạp được 44. Trà tỳ mà lưỡi không hư hoại mềm mại như hoa sen đỏ, nay con thờ trong Phổ Hiền Đạo Tràng. Sư chú thích về luận Hoa Nghiêm của lý Trưởng giả trong kinh ý chỉ rất sâu rộng, nhân đem hợp với kinh in thành 120 quyển lưu hành khắp thiên hạ.

9. Thiền sư Sư Hộ ở Quang Thánh Đạo Tràng, Quảng châu.

Sư là người ở Mân Việt. Sư đắc pháp với ngài Thiên Thai hành hóa khắp nơi. Quốc chủ là Lưu Thị xem Sư như thầy, lập Đại Già Lam mời Sư ở, ban hiệu là Đại nghĩa - Vị Tăng hỏi: Người xưa Phạm Vương thỉnh Phật, ngày nay quốc chủ đến chiếu, Tổ sư Tây Trúc đến như thế nào nêu nói. Sư nói: Không cần Tây Trúc đến, Sơn Tăng đã nêu xong. Hỏi: Há không có phương tiện. Sư nói: Vừa rồi há chẳng phải là phương tiện. Hỏi: Quốc vương 3 lần thỉnh đến ngồi Quang Thánh Đạo Tràng, chưa biết đệ tử nối pháp Hòa thượng ở phương nào? Sư nói: Một tiếng trống đánh vạn nhà đều dòm. Hỏi: Đó tức là Thiên Thai diệu chỉ, Quang Thánh đích thân kế thừa. Sư nói: Đừng nói loạn. Hỏi: Học nhân mới vào Tòng Lâm, Tây Lai Diệu quyết xin Sư chỉ bày. Sư nói: Ông chưa vào Tòng Lâm ta đã chỉ bày ông rồi. Hỏi: Như thế nào mà lãnh hội? Sư nói: Không cần lãnh hội.

10. Thiền sư Thanh Dục ở chùa Phụng Tiên, Hàng châu.

Sư là người Vĩnh Gia, Sư đắc pháp với Thiên Thai Quốc sư, Ngô Việt Trung Ý Vương mời Sư vào hỏi Đạo, sai quân Sứ là Tiết Ôn ở Tây Hồ lập Đại Già lam gọi là Phụng Tiên, lập Đại Phật Bảo các mời Sư đến diễn bày Tông chỉ, ban hiệu là Viên Thông Diệu Giác Thiền sư - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Lớn tiếng nói giống đại chúng. Niên hiệu Khai Bảo thì Sư mất tại chùa này.

11. Thiền sư Trí Cần ở chùa Tử Ngưng Phổ Văn ở núi Thiên Thai, Thai châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là tay không nắm cái bừa? Sư nói: Chỉ

tin chắc cái ấy. Hỏi: Như thế nào là bộ hành cỡi trâu nước. Sư nói: Ông từ đâu đến. Sư có tụng dạy chúng rằng:

Năm nay năm mươi năm
Chân chưa đạp tấc đất
Núi sông là con mắt
Biển cả là bụng ta.

Năm Thái Bình Hưng Quốc 4, triều đình tổ chức thi kinh cho các Tăng, Sơn Môn Lão Túc đều phải viết pháp danh, chỉ có Sư thì không phiền viết chép. Lúc đó thông phán là Lý Hiến hỏi Sư rằng: Thế Tôn có biết hay không? Sư nói: Người thiên hạ biết. Đến đầu năm Thuần Hóa. Sư không bịnh mà sai thị giả nấu nước tắm. Tắm xong thì khuyên răn các đệ tử rồi ngồi yên mà mất tháp Sư ở núi này. 3 năm sau đệ tử dời tháp, mở khám (quan tài) thì thấy toàn thân Sư không tan, dung nghi y nhiên tóc râu mọc dài ra, bèn rước Sư về tháp mới.

12. Thiền sư Nguyện Tế ở núi Nhạn Đảng, Ôn châu.

Sư là người tiền Đường, họ Giang. Tuổi nhỏ nương ngài Thiền sư Thiệu Nham ở chùa Thủy Tâm mà xuất gia thọ Cụ túc giới. Trước Sư họa giáo của Trí Giả tập trung nghiên cứu về chỉ quán viên dung hạnh môn , sau tham vấn Quốc sư Thiên Thai mà phát minh các Huyền áo. Rồi Sư đến ở núi Nhạn Đảng. Năm Khai Bảo thứ 5 thì con cả của Ngô Việt Vương ở Tây Quan lập ra chùa Quang Khánh mời Sư đến trú trì mở pháp Sư vẫn ở dưới thành trong các thiền chúng mà tìm hỏi danh hạnh 300 người đồng vào chùa mới - Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: rằng: Trăng đêm tỏa sángvì sao đầm biếc không bóng. Sư nói: Gã cầm bóng tác gia. Vị Tăng ấy từ Đông chạy qua Tây đứng. Sư nói: Không chỉ cầm bóng mà còn sợ hãi. Sư ở đó chưa bao lâu thì cố từ giã về núi. Sư mất trong niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc.

13. Thiền sư Hy Biện ở chùa Phổ Môn, Hàng châu.

Sư là người Thường Thục Tô châu. Thuở nhỏ xuất gia thọ Cụ giới với ngài Khải Tường Thiền sư ở viện Diên Phước trong ấp, rồi đến núi Lăng Già nghe luật sau tìm đến ngài Thiên Thai mà thọ tâm ấn. Niên hiệu năm thứ 1 Càn Đức, Ngô Việt Trung Ý Vương mời Sư ở viện Thanh thái tại Việt châu, ban hiệu là Tuệ Trí Thiền sư. Trong năm Khai Bảo lại mời Sư ở chùa Phổ Môn. Sư lên pháp đường nói rằng: Sơn tăng kém Tri kiến lại ít nghe trì, trước đây tuy ở trong núi hầu hạ Hòa thượng nhưng Hòa thượng cũng không khai thị cho một câu. Đến nay được gặp các nhân giả, lại không có 1 pháp nào có thể giúp kích phát huống là vì các nhân giả, phân biệt Đạo tục mà thương lượng cổ kim có quái lạ cho

Sơn tăng chăng? Nếu có quái lạ thì nói ra, người này có đủ Đạo nhãn hay không đủ Đạo nhãn, có nghĩa chủ khách hay không có nghĩa chủ khách, kẻ học trễ sơ cơ ắt phải xét kỹ. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Như thế nào là việc Phổ Môn thị hiện thần thông. Sư nói: Đó tức là Xà-lê quái lạ Lão tăng . Hỏi: Khi chẳng quái lạ thì sao? Sư nói: Ông lại xuống nhà mà suy nghĩ đi - Năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 3, Ngô Việt Vương vào hặp, Sư đem theo Bảo tháp đến trình bày cho vua ở viện Tư phước, vua bèn ban tử y và hiệu là Tuệ Minh Đại sư. Trong năm Đoan Cũng Sư nêu ý muốn về quê cũ. Vua bèn chấp nhận và ban dụ thi, Ý Trung Vương lại cho vàng. Tại viện ở núi cũ thuộc Thường Thục xây tháp 7 tầng cao 200 thước công việc đã hoàn thành. Năm Chí Đạo thứ 3 ngày 25 tháng 08 Sư có bịnh mà mất, thọ 77 tuổi lạp được 63 tháp xây ở phía Tây Bắc của viện.

14. Thiền sư Ngộ An ở chùa Quang Khánh, Hàng châu.

Sư là người Tiền Đường, họ Trầm. Tuổi nhỏ xuất gia. Ở núi Hoa Đảnh Thiên Thai lễ am chủ Trọng Tiêu mà cạo tóc, đến tuổi thọ thọ Cụ giới, tìm gặp Quốc sư Thiều quốc ở núi này mà được ngầm khế tông chỉ. Trong niên hiệu Càn Đức, Ngô Việt Trung Ý Vương mời Sư khuynh Tâm tại Bắc Quan, lại mời vào ở chùa Thiên Long. Năm Khai Bảo thứ 7 (Giáp tuất) An Hy Vương mời Sư ở chùa Quang Thánh để nhiếp chúng, ban hiệu là Thiện Trí Thiền sư. Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: Vô Giá Bảo Châu thỉnh Sư phân phó. Sư nói: Khéo có tài thổ lộ. Hỏi: Đó tức là mọi người đều đủ. Sư nói: Châu ở đâu. Tăng bèn lễ bái. Sư nói: Cũng là nói dối (hư ngôn). Hỏi: Đề cương nêu hiểu đều lập chủ khách, như thế nào là chủ. Sư nói: Hiểu rõ (sâu) câu hỏi này. Hỏi: Như thế nào là khách? Sư nói: Vừa rồi nói với ông cái gì? Hỏi: Đạo chủ khách họp thời như thế nào? Sư nói: Khiến Nó chẳng làm. Hỏi: Trăng tâm lẻ loi sáng ngời nuốt hết vạn loại, thế nào là sáng ngời nuốt hết vạn loại? Sư nói: Đại chúng đều thấy ông đó. Hỏi: Sáng ngời nuốt hết vạn loại từ Đạo tâm của Sư, trăng tâm lẻ loi là ý thế nào? Sư nói: Phấn chấn tinh thần. Hỏi: Cò nương ổ tuyết còn dễ biện, sáng ngời nuốt hết vạn loại, thật khó sáng tỏ, khó hiểu rõ. Sư nói: Cẩn thận bước lui. Hỏi: Núi xanh nước trong khắp nơi rõ ràng, Hòa thượng gia phong xin nêu 1 câu. Sư nói: Tất cả được ông nói rõ ràng. Hỏi: Chưa hẳn như vậy, xin Hòa thượng đáp thoại. Sư nói: Không cần nói nhàn. Lại một vị Tăng nói lễ bái. Sư nói: Hỏi đáp đều đủ. Tăng định hỏi thì Sư liền hét. Sư có lúc dạy chúng rằng: Muốn biết ý Tào Khê, mây bay trước mặt núi, rõ ràng cái chân thật, không cần riêng duyên theo khác? Hỏi: Theo người

xưa có nói: Đáy giếng hồng trần sinh, đầu non sóng nổi dậy, chưa biết ý này thế nào? Sư nói: Nếu đến các phương chỉ hỏi thế. Hỏi: ý chỉ của Hòa thượng như thế nào? Sư nói: Vừa rồi nói gì với ông. Sư lại nói: Cổ kim nối nhau đều nói trần sinh đáy giếng, sóng dậy đầu non, không hoa kết hạt, gái đá đẻ con thì làm sao hiểu?. Chớ có phải là: Hòa tiếng đưa việc, đến vật trình tâm, trong câu dấu mũi nhọn, trước tiếng toàn bày... chăng? Chớ phải là có tên mà không thể, nêu khác mà Huyền đàm chăng. Thượng tọa tự hiểu liền được ý chỉ người xưa, chẳng thế đã mặc hiểu lại không được thì hiểu làm gì. Thượng tọa muốn hiểu được chăng, chỉ cần xem chỗ trâu đất bước đi ánh dương lật sóng khi ngựa gỗ hý vang thì không hoa rơi bóng. Thánh phàm như thế, đạo lý rõ ràng. Đâu cần đứng lâu. Trân trọng - Năm Thái Bình Hưng Quốc 3, Sư theo Bảo tháp đến gặp vua ở điện Tư Phước. Vua ban tặng y và hiệu là Lãng Trí Đại sư. Đầu năm Thuần Hóa Sư trở về chùa cũ Quang Khánh. Năm Quang Khánh thứ 3, ngày 21 tháng 09 thì Sư viên tịch.

15. Thiền sư Hữu Thiềm ở chùa Bát Nhã, núi Thiên Thai.

Sư là người, Lâm An, Tiền Đường. Thuở nhỏ xuất gia, ở Lãng Chiêm Đông Sơn thuộc ấp này mà được độ. Nghe ngài Thiên Thai Quốc sư thạnh hóa, bèn từ xa đến Hàm Trượng mà được ngầm ấn tâm địa. Lúc đầu Sư ở viện Phổ Hiền tại Vân Cư, bạn Tăng đến đông. Ngô Việt Trung Ý Vương ban hiệu là Từ Ngộ Thiền sư. Sư dời về ở chùa Thượng chúng động đến 500. Vị Tăng hỏi: Tiếng trống vừa đánh đại chúng vân tập, hướng thượng Tông thừa thỉnh Sư nêu nói. Sư nói: Thiếu ông cái gì? Thưa: Đó tức là mọi người đều thấm ân. Sư nói: Chớ nói loạn. Năm Ung Hy thứ 3, vì Sơn Môn đại chúng giao cho đệ tử thọ nghiệp là Long Nhất nối gót Sư mà mở pháp. Đến đầu năm thuần hóa thì Sư mất. Đệ tử rước về chôn ở núi cõi.

16. Thiền sư Toàn Khẳng ở chùa Trí Giả, Vụ châu.

Trước Sư tham với ngài Thiên Thai. Thiên Thai hỏi: Ông tên gì? Đáp: Tên Toàn Khẳng. Thiên Thai hỏi chịu bằng lòng cái gì? Sư bèn lễ bái. Sau có Vị Tăng hỏi: Sư: Có người chẳng chịu, Sư lại cam chịu chăng? Sư nói: Nếu người hỏi ta thì sẽ nói với người ấy. Năm Thái Bình Hưng Quốc Sư đem việc trí trì giao cho đệ tử nối pháp là Thiệu trung kế thừa nói pháp. Sư tìm về chùa cũ mà viên tịch.

17. Thiền sư Nghĩa Long Ngọc Tuyền ở Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Núi sông đất liền đều ở trong mắt mọi người, nhân sao mà nói hiểu cùng chẳng hiểu. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Núi sông đất liền đều ở trong mắt, Sư nay muốn chỉ qui cho ai?

Sư nói: Chỉ vì chỗ đi của Thượng tọa rất rõ ràng. Thưa: Nếu không bắt đầu thưa hỏi câu này, thì đâu biết phương tiện đều có tác dụng. Sư nói: mang máng giống như khúc mới nghe được, lại bị gió thổi vào trong điệu khác.

18. Thiền sư Hiểu Vinh đời thứ 5 ở chùa Long Sách, Hàng châu.

Sư là người Bạch Lộc, Ôn châu, họ Đặng. Thuở nhỏ nương chùa Thụy Lộc mà xuất gia thọ giới. Nghe ngài Thiên Thai Quốc sư thạnh hóa bèn đến núi tham lễ mà thọ tâm pháp. Lúc đầu Sư ở viện Tịnh Phước Phú Dương tại Hàng châu, sau đến ở chùa Long Sách, 2 chỗ đều tụ họp đồ chúng mà mở pháp. - Vị Tăng hỏi: Tổ tổ truyền nhau chưa biết Hòa thượng truyền cho ai? Sư nói: Ông lại biết được Tổ chưa? Vị Tăng là Tuệ Văn hỏi: Như thế nào là chân thật Sa-môn? Sư nói: Ông là Tuệ Văn. Hỏi: Như thế nào là Bát Nhã đại thần châu? Sư nói: Bát Nhã Đại thần châu, phân hình vạn ức thân, trần trần bày diệu thể, cõi cõi đều Tỳ-lô. Hỏi: Việc hằng ngày như thế nào? Sư nói: 1 niệm khắp sa giới, nhật dụng vạn thứ thông sâu thẳm thường vắng lặng, thường chuyển gia phong mình. Một hôm sư ngồi ở đài Diệu Thiện nhận đại chúng tiểu tham. Có Vị Tăng hỏi: Việc hướng thượng thì chẳng hỏi như thế nào là ý trong Diệu Thiện đài? Sư nói: Nếu đến các phương rõ ràng nêu giống. Hỏi: Đó tức là mây có thể ra khỏi núi, nước vào che không tiếng. Sư bèn hét. Năm đầu Thuận Hóa (canh dần) ngày 29 tháng 8 thì Sư viên tịch ở viện Tịnh độ chùa Linh Quang tại Tú châu. Sư biết trước mà viết thư từ giã các đồng đạo và đệ tử. Sư thọ 71 tuổi lạp được 56.

19. Thiền sư Khánh Tiêu ở viện Công Thần, huyện Lâm An, Hàng châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là là gia phong của Công Thần? Sư nói: Sáng tối sắc không. Thưa: Đó tức là các pháp vô sinh. Sư hỏi: Ông gọi các pháp là gì? Sư bèn có tụng rằng:

Gia phong Công Thần
Sáng tối sắc không
Pháp pháp chẳng khác
Tâm tâm tự thông
Như thế hiểu được
Chân tông chư Phật.

20. Thiền sư Kính Tấn ở Xứng Tâm Việt châu.

Vị Tăng hỏi: Gói gọn hành trang xin Sư dặn dò. Sư nói: Chớ kiêng kị. Thưa: Đó tức là cô phụ Hòa thượng? Sư nói: Lại là ông cô phụ ta. Sau Sư dời về ở viện Bảo An tại Hàng châu mà viên tịch.

21. Thiền sư Sư Truật ở Nghiêm Phong Phước châu.

Bắt đầu Khai Đường Sư lên pháp tòa có Cực Lạc Hòa thượng đến hỏi: Đại chúng ngưỡng vọng thỉnh đánh sấm pháp. Sư nói: Đại chúng lại hiểu chăng, lại biện được chăng, ngày nay chẳng khác hội Linh Sơn cho đến cõi nước chư Phật trên trời cõi người đều như thế, nêu xưa nêu nay thường không đổi khác hiểu thế nào về đạo lý, không đổi khác, nếu hiểu được do đó nói: Vô biên cõi cảnh mình người không cách mảy may, 10 đời cổ kim trước sau chẳng dời với đương niệm. Hỏi: 1 hội Linh Sơn Ca-diếp đích thân nghe 1 hội ngày nay ai là 1 người nghe? Sư nói: Người hỏi chẳng yếu. Hỏi: Như thế nào là Văn Thù? Sư nói: Chỗ đến rất rõ ràng.

22. Thiền sư Tuệ Đạt ở Hoa Nghiêm Lộ châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là tâm cổ Phật? Sư nói: Núi sông đất liền. Hỏi: Như thế nào là cảnh Hoa Nghiêm? Sư nói: Đầy mắt không hình ảnh.

23. Thiền sư Đạo Viên ở viện Thanh Thái ở Viêm huyện, Việt châu.

Vị Tăng hỏi: Tăng mất rồi thiên hóa đi đâu? Sư nói: Ngày nay thiên hóa. Thượng tọa Lãnh Trung hỏi: Như thế nào là ý Tổ Sư Tây Trúc đến? Sư nói: Không thể nói với ông cây bách ở trước sân.

24. Thiền sư Khánh Tường viện Quán Âm ở Cửu Khúc, Hàng châu.

Sư là người ở Dư Hàng, họ Trầm. Sư thân cao hơn 7 thước biện tài xuất chúng học rộng nhớ lâu. Lúc đó dưới cửa thiên thai suy tôn là kiệt xuất. Vị Tăng hỏi: Trong đường hiểm ác lấy gì làm cầu bến. Sư nói: Lấy đây làm cầu bến. Hỏi như thế nào là đây. Sư nói: Đứng trên lỗ mũi ông.

25. Đại sư Hạnh Minh Truyền pháp ở chùa Khai Hóa, Hàng châu.

Sư là người ở châu này, họ Vu. Thuở nhỏ đến Thiền sư Trí Giác ở núi Tuyết Đậu, Minh châu mà cạo tóc. Khi ngài Trí Giác dời về ở Vĩnh Minh đại Đạo tràng có học trò đến 2.000 vua quan kính Pháp hóa của Sư rất trọng. Sư từ ngài Thiên Thai được thọ ký rồi trở về Vĩnh Minh giúp đỡ bổn Sư , hải chúng kính ngưỡng Niên hiệu khai bảo thứ 8, trí Giác quy tịch, Sư bèn đến ở chùa năng nhân Trung ý vương lại dựng chùa Đại Hòa, mời Sư trú trì hai nơi, đều tụ họp học trò thuyết pháp. Vị Tăng hỏi: Như thế nào trong Khai Hóa môn tuôn ra phương tiện. Sư nói: Ngày ngày triều âm hai lần nghe. Hỏi: Như thế nào là đèn vô tận?

Sư nói: Tạ ân Xà-lê chiếu đuốc. Thái Tông Hoàng đế ban tặng tử y và Sư hiệu năm Hàm Bình thứ 4 vào ngày 6 tháng 4 thì Sư mất.

26. Thiền sư Nghĩa Viên ở chùa Khai Thiện, Ngư phố, huyện Tiêu sơn, Việt châu.

Vị Tăng hỏi: 1 năm đi 1 năm đến trong môn phương tiện thỉnh Sư mở. Sư nói: Rõ ràng nhớ lấy. Thưa: Đó tức là ngày xưa sư tử rống, ngày nay Tượng Vương trở về. Sư nói: Lại mừng chớ giao thiệp.

27. Thiền sư Ngộ An Thượng Phương ở chùa Thụy Lộc, Cừ châu.

Sư đắc pháp với ngài Thiên Thai, lại thường xem kinh Thủ Lăng Nghiêm Liễu Nghĩa, người lúc đó gọi Sư là An Lăng Nghiêm. Đến năm Chí Đạo 1, tháng quý xuân, khi Sư sắp mất có đệ tử nối pháp là Uẩn Nhân ngồi hầu, Sư lên nói kệ rằng:

Chẳng phải lãnh đầu dắt được việc
Há từ chân gà giao tương lai
Thánh hiền từ xưa đều như thế
Chẳng ta ngày nay vì ông chọn.

Sư nói: Kệ phó chúc xong thì lấy nước thơm tắm gội thay áo ngồi yên khiến khiêng quan tài đến thất, Sư im lặng hồi lâu rồi tự leo vào quan tài. Trải qua 3 ngày môn nhân cùng Xà-lê du ở trong chùa vội mở nắp quan tài ra thì thấy Sư nằm nghiêng hông hữu ở thế cát tường. 4 chúng thương khóc. Sư bèn ngồi dậy lên pháp đường nói pháp và khuyên trách rằng: Lần này ai mở quan tài ra thì không phải con ta. Nói xong thì lại trở vào quan tài mà viên tịch.

28. Thiền sư Tuệ Cư ở chùa Long Hoa, Hàng châu.

Sư là người ở Mân Việt, từ ngài Thiên Thai lãnh chỉ. Ngô Việt Trung Ý Vương mời Sư ở chùa Thượng. Lúc đầu Sư khai đường chúng tề tựu ổn định. Sư nói: Từ trên Tông thừa đến đây như thế nào mà luận bàn? Lại như thế nào mà nêu nói? Chỉ như Thích Ca Như Lai nói 1 đời thời giáo, như bình rót nước. Cổ đức còn nói: Cũng như việc trong mộng nói năng 1 thứ. Lại nói Cổ đức dựa vào đạo lý nào mà nói thế, lại hiểu chăng, mở rộng cửa thí ra đâu từng lấp kín, nuôi lớn phàm Thánh chẳng lọt uế trần. Nói phàm thì toàn phàm, nêu Thánh thì toàn Thánh, phàm Thánh chẳng đối đãi nhau, cái cái đều độc tôn (riêng tôn quý). Do đó mà nói núi sông đất liền luôn luôn nói pháp mãi mãi phóng quang, đất nước lửa gió mỗi mỗi như thế. Lúc đó có vị Tăng ra lễ bái. Sư nói: Hay thay câu hỏi đúng pháp hỏi tương lai (đem ra?). Tăng mới tiến lên trước. Sư nói: Lại chớ giao thiệp. Vị Tăng hỏi: Chư Phật ra đời phóng ánh sáng động đất Hòa thượng ra đời có điềm lành gì. Sư nói: Thoại đầu tư phá

- Ngày khác Sư lên pháp đường bảo chúng rằng: Trong Long Hoa cũng chỉ là hái củi lặt rau. Trên đến dưới đi ăn sáng 1 chén cháo, buổi trưa 1 chén cơm, ngủ rồi dậy uống trà, chỉ như thế mà tham lấy, trân trọng
- Vị Tăng hỏi: Học nhân chưa rõ riêng mính (bản thân), như thế nào mà biện được cạn sâu? Sư nói: Biết lấy mắt mình. Hỏi: Như thế nào là mắt mình? Sư nói: Nói với ông cái gì?

29. Thiền sư Ngộ Trăn ở núi Tề Vân, Vụ châu.

Sư là người Việt Châu, họ Dương. Tuổi nhỏ xuất gia tại chùa Đại thiện ở cùng châu. Đủ tuổi thì thọ Cụ giới. Sư dự thất Thiên Thai mà được ấn ký rồi ở yên tại núi Tề Vân, bạn pháp đều đông. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Vô Phùng Tháp? Sư nói: 5, 6 thước. Vị Tăng ấy lễ bái. Sư nói: Tháp sụp đổ rồi. Hỏi: Hiểu biết tròn sáng vì sao không nhân tâm niệm. Sư nói: Hiểu biết tròn sáng. Hỏi: Thế nào là khác tâm niệm? Sư nói: Ông gọi tâm niệm là gì? Sư chiều thu ngồi chơi ngẫu nhiên có tụng rằng:

Sân thu vắng lặng gió đìu hiu
Sao lạnh trên không ánh trăng cao
Chị Di tịnh tọa thần không mệt
Ổ chim vô cớ chọn vài lông bay.

Các ca kệ đều do gặp việc mà làm ra, hơn 300 bài lưu hành xem ở Biệt lụa. Trong niên hiệu Chí Đạo Sư mất ở chùa Đại Thiện.

30. Thiền sư Bổn Tiên ở chùa Thụy Lộc, Ôn châu.

Sư là người ở Vĩnh Gia, Ôn châu, họ Trịnh. Tuổi nhỏ xuất gia ở viện Tập Khánh trong châu, thọ Cụ giới ở chùa Quốc Thanh, Thiên Thai, đắc pháp với Quốc sư Thiều Thiên Thai. Sư ban đầu gặp Quốc sư nhân dẫn lời nói không phải gió phướn động mà tâm nhân giả động. Sư liền hiểu rõ, sau bèn bảo học trò rằng xưa ta học pháp môn Thiên Thai thì liền trình nói, trong ngàn ngày trong 4 oai nghi luôn như có vật ngăn trong ngực như 1 mối thù cùng ở. Sau ngàn ngày thì 1 hôm bỗng ngực không ngăn thù không còn, ngay đó mà an vui biết nhanh lỗi trước. Bèn thuật lại 3 bài tụng.

Bài 1: Không phải gió phướn động mà do tâm nhân giả động:

Không phải gió phướn chỉ tâm động
Từ xưa truyền nhau thẳng đến nay
Sau này nước mây trò muốn hiểu
Tổ sư chân thật là tri âm.

Bài 2: Thấy sắc thì thấy tâm.

Nếu là thấy sắc thì thấy tâm

Người đến hỏi phương thật khó đáp
Nếu cầu đạo lý nói nhiều thứ
Cô phụ bình sinh nạp ba sự.

Bài thứ 3: là nói sáng mình.

Nhiều kiếp đến nay chỉ như thế
Như vậy đồng trời cũng đồng đất
Đồng đất đồng trời là hình gì
Là hình gì tất cả đều phải.

Sư từ đó chân không đến các thành ấp, tay không đếm tiền của chẳng bày ngoa cụ chẳng mặc tơ lụa, sáng trọn ngày ngồi yên, trưa khuyên dạy đồ chúng. Sớm chiều khẩn thiết trải 30 năm mà chí vẫn cao xa. Sư dạy chúng rằng: Các ông lại thấy các xá nhân ở viện Sơn Thủy, Lan Nhã Trúc Lâm chăng? Nếu nói thấy thì ngoài tâm có pháp, nếu nói không thấy thì sao các xá nhân ở viện Sơn Thủy, Lan Nhã Trúc Lâm lại hiện tại có mặt tự nhiên. Lại hiểu những gì đã nói chăng? Nếu hiểu thì không ngại linh lợi. Vô Sự chớ đứng lâu - Sư dạy chúng rằng: Thân Phật đầy khắp pháp giới khắp hiện trước tất cả quần sinh, tùy duyên mà phó cảm đều khắp, mà lại luôn ở tại tòa Bồ đề này. Nếu nói thân Phật đầy khắp pháp giới, khắp Bồ-tát giới, thuyên giác giới, Thanh văn giới, Thiên giới, Tu-la giới, Nhân giới, súc sinh giới, ngạ quỉ giới, địa ngục giới. Các giới như thế phải chớ có dấu vết mới được. Vì sao có 2, 3 cách nói này. Vì nói pháp giới chỉ là thân Phật, nói thế mặc nói đã thành 2, 3. làm sao nói? là thân Phật đầy khắp pháp giới, hướng vào đó mà các ông nói loạn, lại được chăng. Trong cái nói ấy cũng nêu ra được mà không ngại (hại) sức tỉnh tâm, nếu nói (nêu ra) không được mà ông lại nói thì chẳng trải Tăng kỳ hộ pháp thân ấy là người gì. Phàm kia đây ra tấm mệt nhọc chẳng ngại lui.

Có lúc Sư nói: Rằng: Tham học chưa ắt phải chọn lựa lời thoại, tham học chưa ắt phải học thay lời thoại, tham học chưa ắt phải học lời thoại khác tham học chưa ắt phải nắm phá các lời kỳ đặc trong kinh luận, tham học chưa ắt phải nắm phá các lời kỳ đặc của các Tổ sư. Tham học nếu cũng như thế mà tham học, mặc ông 7 thông 8 đạt, đối với Phật pháp nếu không có chỗ thật thấy thì gọi là đám Càn Tuệ (Tuệ khô cằn). Há chẳng nghe Cổ đức nói: Thông minh chẳng địch nỗi sinh tử, Càn Tuệ há khỏi được vòng khổ (luân hồi). Các người nếu tham học thì phải chân thật tham học mới được tham học chân thật, khi đi cũng tham lấy khi đứng cũng tham lấy, khi ngồi khi ngủ tham lấy. Khi nói khi im cũng tham lấy, tất cả lúc làm việc cũng đều tham lấy. Trong mọi lúc tham ấy lại nói tham

người nào, tham cái gì, trong đó phải tự có chỗ minh bạch mới được. Nếu không có chỗ minh bạch thì gọi là tham học vội gấp thì không rốt ráo được. Lại nói: Rừng kín chim hót, khe sâu cá lội, phiến mây rộng lớn tiếng dữ nói trong cổ họng. Các ông biết nhiều hình ảnh như thế là dạy các ông chỗ vào chăng. Nếu cũng biết được thì chẳng ngại tham lấy. Lại nói: Trong giáo Thiên Thai có nói Văn Thù, Quán Âm, Phổ Hiền 3 môn. Môn Văn Thù là tất cả sắc, môn Quán Âm là tất cả tiếng, môn Phổ Hiền là chẳng động bước. Mà đến Đạo ta (ta nói) thì môn Văn Thù không phải là tất cả sắc, môn Quán Âm không phải là tất cả tiếng, môn Phổ Hiền là cái gì. Chớ nên nói khác với lời thuyết thoại của giáo Thiên Thai. Vô sự, nên lui đi.

Lại nói: Ngài Nam Tuyền thiên hóa đi về đâu. Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Nếu là người tu hành cầu ra khỏi ba cõi nghe lời nói ấy chẳng ngại hồ nghi chẳng ngại kinh sợ. Ngài Nam Tuyền thiên hóa đi về đâu, nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa: Hoặc hiểu rằng: Ngàn biến vạn hóa chẳng ra ngoài chân thường. Ngài Nam Tuyền thiền hóa đi về đâu nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Hoặc hiểu là: Cần hiểu hạnh của súc sinh thì mới hiểu được lời ấy. Nam Tuyền thiên hóa đi về đâu, nhà đông làm lừa hay nhà Tây làm ngựa? Hoặc hiểu rằng: Nhà Đông nhà Nam Tuyền hay nhà Tây là Nam Tuyền. Nam Tuyền thiên hóa đi về đâu, nhà Đông làm lừa hay nhà Tây làm ngựa? Hoặc hiểu là con trai của ông nhà Đông hay con trai của ông nhà Tây, hoặc hiểu là nhà Đông là gì và nhà Tây là gì? Hoặc hiểu là làm tiếng kêu của lừa hay làm tiếng kêu của ngựa. Hoặc hiểu là gọi gì là lừa nhà Đông, gọi cái gì là ngựa nhà Tây. Hoặc hiểu là: Đã hỏi thiên hóa thì đáp chỗ hỏi. Hoặc hiểu là nói chỗ lộ trụ? Hoặc hiểu là: Nhà Đông làm lừa thiếu Nam Tuyền chỗ nào, nhà Tây làm ngựa thiếu Nam Tuyền chỗ nào. Các cách hiểu như vậy, nói chung đối với Phật pháp có chỗ an lạc. Nam Tuyền thiên hóa đi về đâu nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa thì Học nhân chẳng hiểu cần cỡi liền cỡi, cấn xuống liền xuống. Lời đáp ấy chẳng tiêu được nhiều đạo lý mà hiểu. Nếu thấy tánh pháp giới thì cũng chớ nhiều việc. Trân trọng.

Lại nói, buổi sáng thức dậy rửa tay rửa mặt súc miệng rồi uống trà. Uống trà xong thì trước Phật mà lễ bái. Lễ Phật xong thì Hòa thượng chủ đến tham vấn hỏi Sư. Thăm hỏi thì làm việc công ích trong nhà Tăng. Làm xong thì lên nhà trên ăn cháo. Ăn xong thì xuống nhà dưới mà ngủ. Ngủ xong thì thức dậy rửa tay rửa mặt súc miệng, xong rồi thì uống trà. Uống trà xong thì việc Đông việc Tây. Xong rồi thì đến Trai

Đường hành ích, hành ích xong thì lên nhà trên ăn cơm. Cơm xong thì súc miệng rồi uống trà. Uống trà xong thì việc Đông việc Tây. Việc xong thì trời tối lễ xướng buổi chiều. Lễ xướng xong thì lên Tăng đường tham vấn. Tham vấn xong thì chủ sư phân xử tham vấn. Xong rồi thì đến thăm hỏi Hòa thượng. Thăm hỏi Hòa thượng xong thì lễ xướng đầu hôm. Lễ xướng xong thì ở trước Tăng đường mà tham yết trân trọng. Tham yết trân trọng xong thì đến hỏi Hòa thượng. Hỏi xong thì lễ bái hành Đạo tụng kinh niệm Phật. Ngoài việc như đây hoặc về trang trại hoặc vào ấp quận hoặc về nhà tục, hoặc đến chợ búa, đã có như thế công việc mà làm. Lại làm sao mà nói cái đạo lý của tướng chuyển động của vật. Lại làm gì mà nói cái đạo lý thường ở tại định không có thể bất định. Lại nói: Được chăng, nếu cũng nói được thì mặc cứ nói đi. Trân trọng - Lại nói: Hình ảnh trong gương chỉ dựa vào ánh sáng hiện ra, các người làm mọi việc lại nói chỉ dựa vào cái gì hiên ra, lại biết được chăng. Nếu biết được thì trong tham học là ngàn đủ vạn đủ, không việc gì chẳng lập - Lại nói: Mọi người trong đêm ngủ mê chẳng biết mọi việc, lúc chẳng biết gì cả thì có tánh xưa nay chăng, nếu nói có tánh xưa nay thì lúc không biết gì cả đó cùng chết không khác, nếu nói lúc ấy không có tánh xưa nay thì sao lúc ngủ bỗng tỉnh dậy lại biết như cũ. Lại hiểu chăng? Không biết gì cả cũng chết không khác, đang ngủ bỗng thức dậy thì biết như cũ, các lúc như thế là cái gì. Nếu cũng chẳng hiểu thì mọi người phải tự nghiên cứu lấy tự thể (thể của mình) vô sự chớ đứng lâu - Lại nói các pháp sinh ra là do tâm hiện ra, lời nói ấy rất tốt cho cửa ra vào. Lại hỏi: Mọi người mắt thấy tất cả sắc, tai nghe mọi thứ tiếng, mũi ngửi mọi thứ mùi, lưỡi nếm tất cả vị, thân đụng chạm tất cả vật trơn mềm ý phân biệt tất cả pháp. Chỉ như mắt tai mũi lưỡi thân ý đối với tất cả vật chỉ là các tâm của ông hay chẳng phải là các tâm của ông. Nếu nói chí là các tâm của ông sao chẳng cùng thân ông làm 1 khối. Vì sao lại đối vật ở ngoài mắt tai mũi lưỡi thân ý của ông. Nếu ông nói vật đối với mắt tai mũi lưỡi thân ý không phải là tâm ông thì sao các pháp sinh ra là do tâm hiện ra, lời nói lưu lại thế gian ai không nói được, các ông thấy lời nói ấy, lại hiểu chăng. Nếu cũng chẳng hiểu đại gia dụng tâm thương lượng giáo mà hiểu đi, may ở trong ấy chớ khiến chán học. Vô sự, lui đi. Đầu năm Tường Phù tháng 2 bỗng sư Thượng túc Như Họa bảo rằng: Nên tạo khám đá (quan tài đá) ngày sáng trăng tháng trong thu thì ta viên tịch. Như Họa làm xong thì đến hẹn, xa gần sĩ thứ đông đảo đón tiếp. Ngày ấy Sư tham vấn như thường, đến giờ ngọ thì Sư ngồi yên trong phương trượng tay kết bảo ấn, lại bảo Như Họa

rằng: Người xưa có nói: Cỡi đầu cọp đánh đuôi cọp, việc ở giữa làm gì? Như Họa đáp: Cũng chỉ là Như Họa. Sư bảo: Ông hỏi ta đi. Họa hỏi: Cỡi đầu cọp đánh đuôi cọp, khoảng giữa Hòa thượng làm gì? Sư nói: Ta cũng chơi chẳng ra. Nói xong thì ngậm im hé nhìn 1 mắt mà tịch, thọ 67 tuổi lạp được 42. Trưởng Sử tâu lên vua mọi việc, vua ra chiếu chỉ bổn châu kiểm tra kỹ. Như Họa bèn đem việc Sư có soạn Trúc Lâm tập 10 quyển và hơn 1.000 bài ca từ trình lên vua, vua ra lệnh cất vào Bí các. Như Họa được ban tử y.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Tuệ Minh ở chùa Báo Ân, Hàng châu.**

1. Đại sư Đạo Thành Thông Pháp ở viện Bảo Minh, Trường Khê, Phước châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Như vì 1 người nhiều người cũng như thế, trân trọng. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Bảo Minh? Sư nói: Hãy xem. Hỏi: Viên âm khắp chấn động, 3 bậc đều nghe, đất trúc tâm tiên thỉnh Sư ngầm trao. Sư nói: Rất lâu. Vị Tăng nói: Đó tức là ý ngựa đã thành ở ngựa báu, tâm trâu mau làm ở trâu trắng. Sư nói: Thất điên bát đảo (7, 8 lộn ngược). Hỏi: Nếu chẳng thế thì mấy cái cười to. Sư nói: Lễ bái rồi lui ra sau. Hỏi: Như thế nào là ý của Hòa thượng từ Tây Trúc đến Sư nói: Ta chẳng từng đến Tây Thiên. Hỏi: Như thế nào là ý của đệ tử từ Tây Trúc đến? Sư hỏi: Ông ở cõi Đông này bao lâu rồi.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Đạo Tiềm ở chùa Vĩnh Minh, Hàng châu trước đây.**

1. Thiền sư Hoài Tỉnh ở chùa Thiên Quang vương, Hàng châu.

Sư là người Đào Sơn, Ôn châu, họ Trịnh. Tuổi nhỏ xuất gia rất rành rẽ về luật bộ. Nghe văn cú của Thiên Thai mà có chỗ gởi tâm về Viên đốn chỉ quán, sau Sư xem kinh Lăng Nghiêm, văn lý rất rộng sâu nhưng chưa thấu suốt. Một tối tụng kinh đứng lâu bên án thì như trong mộng thấy mặt trời ở trên không mà nuốt vào miệng. Từ đó trở đi thì phát ngộ, các nghĩa môn sai khác không còn trệ ngại nữa. Sau Sư nghe pháp tịch ngài Vĩnh Minh nổi tiếng nên liền đến tham vấn. Ngài Vĩnh Minh chỉ ấn trước mà giải không có chỉ dụ khác, bèn lấy nạp y của Trung Ý Vương đã tặng mà trao cho Sư làm tin. Sau Sư ở viện Nghiêm Tịnh tại Hồ tây. Năm Khai Bảo 3, Thứ sử Hành châu là ông Thạnh rất kính trọng Đạo sư bèn mở Tây Sơn mà lập thiền uyển lớn Thái Tông

Hoàng đế đổi hiệu ban cho ngạch là Bảo Vân tự mời Sư đến ở, người học đến rất đông. Sư lên pháp đường bảo rằng: Các Thượng tọa, Phật pháp vô sự. Xưa là mặt trời mặt trăng nay cũng là mặt trời mặt trăng, xưa là gió nay cũng là gió, xưa là Thượng tọa nay cũng là Thượng tọa. Chớ bảo: Nêu cũng liễu (xong), nói cũng liễu (xong). Tất cả đếu thành hiện ra tốt, trân trọng - Năm Khai Bảo 5 (Nhâm thân) tháng 7 thì Sư có bịnh mà không uống thuốc, trước 3 ngày có cây báu hiện trong ao tắm. Sư nói: Phàm có tướng đều là hư vọng. Ngày 27 Sư bảo tập chúng nói lời từ biệt rồi ngồi mà hóa, thọ 67 tuổi, môn nhân làm lễ trà tỳ thu nhặt xá lợi mà lập tháp thờ.

2. Đại sư Chí Trừng ở Trấn Cảnh Cù châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là kiếm định càn khôn? Sư nói: Chẳng lọt mảy may. Hỏi: Dùng như thế nào? Sư nói: Chẳng biết. Hỏi: Lại nhân làm việc mà lưỡi cuốc làm chết ếch nhài giun đế... thì có tội không? Sư nói: Ai xuống tay? Hỏi: Đó tức là không tội lỗi. Sư nói: Nhân quả rõ ràng. Sau Sư dời về chùa Bảo Vân tại Tây Sơn, Hàng châu mà nói pháp. Vua ban cho tử y và hiệu là Tích Thiện Đại sư.

3. Khánh Tường Thiền sư ở viện Sùng Phước, Minh châu.

Sư lên pháp đường nói các Thiền Đức, tánh thấy cùng khắp, tánh nghe cũng thế, thấu rõ mười phương không trong không ngoài. Do đó người xưa nói: Tùy duyên không làm, động tịch thường chân. Như đây mà làm ra toàn chân trí dụng. Hỏi: Như thế nào là người xưa nay? Sư nói: Đường đường 6 thước rất rõ ràng. Hỏi: Chỉ như người xưa nay lại làm như tướng mạo này không? Sư nói: Ông gọi gì là người xưa nay? Hỏi: Xin Sư phương tiện? Sư nói: Phương tiện dạy ai?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thanh Tủng ở chùa Linh Ẩn, Thiền sư.**

1. Thiền sư Đạo Từ ở viện Công Thần, Lâm An, Hàng châu.

Hỏi: Sư lên bảo tòa đại chúng đều đến, thỉnh Sư nêu bày Tông giáo. Sư nói: Đại chúng chứng minh. Thượng tọa hỏi đó tức là nêu xưa nêu nay. Sư nói: Cũng cần hiểu lời thoại mới được.

2. Thiền sư Nguyện Chiêu ở viện La Hán, Tú châu.

Sư là người tiền Đường, thọ nghiệp ở viện Bảo Thanh, Tây sơn trong bổn bộ. Tư ngài Linh Ẩn mà được phát sáng. Chúng thỉnh Sư ra đời. Sư lên pháp đường nói rằng: Núi sông đất liền thật là Thiện tri thức luôn luôn nói pháp luôn luôn độ người, chẳng ngại các Thượng tọa thưa thỉnh. Vô sự, chớ đứng lâu. Vị Tăng hỏi: Gia phong La Hán thỉnh Sư

1 câu. Sư nói: Gia hòa họp huệ, Thượng quốc truyền thơm. Hỏi: Đây cũng là gia phong của gia hòa, như thế nào là gia phong của La Hán. Sư nói: Hoặc đến các phương rõ ràng nêu giống. Sau Sư đến ở chùa Hương Nghiêm tại Hàng châu. Vị Tăng hỏi: Chẳng lập chút trần thỉnh Sư nói: Thẳng. Sư nói: Mọi người cười ông. Hỏi: Hiểu thế nào? Sư nói: Trả lại ta lời thoại ấy.

3. Thiền sư Sư Trí ở viện Báo Ân, Xứ châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói: Ai chẳng thấy. Hỏi: Như thế nào là Nhất tướng Tam-muội? Sư nói: Xanh vàng đỏ trắng. Hỏi: 1 tướng ở đâu. Sư nói: Ông rất linh lợi. Hỏi: Tổ tổ truyền nhau truyền Tổ ấn Sư nay đệ tử nối pháp người nào? Sư nói: Trước ngọn Linh Thứu vầng trăng sáng rỡ.

4. Thiền sư Khả Tiên ở Cốc Ninh, Cù châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong Cốc Ninh. Sư nói: Tạ ân chỉ bày. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Quái lạ Lão tăng chỗ nào. Hỏi: Học nhân chẳng hiểu, xin Sư phương tiện. Sư hỏi: Vừa rồi chẳng phải là hỏi ý Tây Trúc đến?

5. Thiền sư Đạo Đoan ở viện Quang Hiếu, Lâm An, Hàng châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật. Sư nói: Lớn tiếng hỏi đi. Hỏi: Chớ phải là đó không? Sư nói: Chớ giao thiệp. Sau Sư mất ở tại chùa Linh Ẩn.

6. Thiền sư Ngộ Ninh ở viện Bảo Thanh, Tây Sơn, Hàng châu.

Trước Sư khai đường lên tòa, có 2 Tăng cùng lúc đến lễ bái. Sư nói: 2 người đều lầm. Tăng nói. Sư liền xuống tòa.

7. Thiền sư Biện Long ở chùa Ung Hy núi Chi Đề, Phước châu.

Sư là người Minh Châu, xuất gia với Liễu Ngộ Thiền sư ở chùa Linh Ẩn bèn được tâm ấn. Sư lên pháp đường bảo rằng: Nguy nga tướng báu lấp đầy hư không, thể kim cang không có gì phá hoại được, đại chúng lại thấy hay chẳng thấy. Nếu nói là thấy, mà thể thật tướng vốn không phải xanh vàng đó trắng ngắn dài vuông tròn, cũng không phải pháp thấy nghe hiểu biết được. Lại làm gì mà nói thấy đạo lý. Nếu nói chẳng thấy là Đạo thì thật tướng nguy nga lấp đầy hư không kia vì sao không thấy - Vị Tăng hỏi: Như thế nào là 1 đường hướng thượng? Sư nói: Ở ngay dưới chân. Hỏi: Đó tức là bình thường đạp bước. Sư nói: Chớ nhận lầm. Hỏi: Như thế nào là thân kiến mật? Sư nói: Bày nguyên hình ra đó. Hỏi: Đó tức là chẳng mật (kín). Sư nói: Thấy cái gì.

8. Thiền sư Hy Viên ở viện Thụy Long, Hàng châu.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư nói:

Riêng tạ ơn Xà-lê mượn hỏi. Hỏi: Mượn hỏi tức là không thể không có gia phong thì thế nào? Sư nói: Lão ngủ gục.

*** Đệ tử nối pháp của Đạo sư Hạnh Ngôn ở Báo Từ Kim Lăng.**

1. Nghĩa Năng Thiền sư ở núi Vân Cư, Hồng châu (đời thứ 9).

Sư lên pháp đường bảo: Không cần bắt đầu, Thượng tọa Kiều Trần Như trong nhà vì các Thượng tọa mà chuyển pháp luân đệ nhất nghĩa, có được chăng? Nếu tự tin là được thì tất cả đều tự trở về phòng mà tìm hiểu lấy. Sau khi Sư xuống tòa liền hỏi một vị Tăng rằng: Chỉ như Sơn tăng vừa rồi dạy Thượng tọa tham lấy Thánh tăng. Thánh tăng lại nói cái gì? Vị Tăng nói: Riêng tạ ân Hòa thượng nêu lại. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Tức tâm là Phật. Hỏi: Học nhân không hiểu xin Sư phương tiện. Sư nói: Phương tiện gọi là Phật hồi quang phản chiếu xem thân tâm là vật gì?

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Thái Khâm ở Thanh Lương Kim lăng.**

1. Đạo Tề Thiền sư đời thứ 11 ở núi Vân Cư, Hồng châu.

Sư là người ở Hồng châu, họ Kim, lễ Thiền sư Minh Chiếu ở núi Bách Trượng mà được độ Sư khắp trải các thiền hội học tâm chưa dứt. Sau Sư gặp Pháp Đăng Thiền sư mà cơ duyên khế hợp nhanh khi ngài Pháp Đăng ở viện Thượng lam, thì Sư làm chủ kinh Tạng. Một hôm đứng hầu, Pháp Đăng bảo rằng: Này Tạng chủ, ta có 1 chuyển thoại về ý Tây Trúc đến, ông hiểu thế nào? Sư đáp: Chẳng Đông chẳng Tây. Pháp Đăng nói có giao thiệp nào? Đáp: Đạo Tề chỉ như thế, chưa biết tôn ý Hòa thượng thế nào? Pháp Đăng nói: Nhà khác tự có con cháu. Sư do đó hiểu nhanh chỉ ấy. Trước Sư ở viện Đông Thiền tại Quân châu. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là Phật? Sư nói: Ông là ai? Hỏi: Gai gốc trong rừng không đường ra thỉnh Sư phương tiện vì con nói? Sư nói: Ông định đi đâu? Đáp: Bao lâu chẳng đến đây. Sư nói: Lỗi lẽ nhàn. Hỏi: Khi chẳng khỏi luân hồi, chẳng cầu giải thoát thì như thế nào? Sư nói: Lại từng hỏi Kiến Sơn chăng? Đáp: Học nhân chẳng hiểu xin Sư phương tiện. Sư nói: Tha ông 30 gậy. Hỏi: Như thế nào là Tam bảo? Sư nói: Ông là Bảo nào? Hỏi: Như gì? Sư nói: Đất gỗ ngói đá. Sư kế ở viện Song Lâm tại Hồng châu, sau ở núi Cư Vân, 3 chỗ mà nói pháp, ngữ yếu, sưu tập Huyền đời xưa được lưu truyền khắp nơi, đâu không chép hết. Năm Chí Đạo 3 (Đinh dậu) tháng 9 thì Sư có bịnh. Ngày 08 giờ thân Sư khiến đánh chuông tập chúng. Duy-na bạch rằng: Chúng đã tập xong. Sư nói:

Lão tăng trú trì 3 nơi hơn 30 năm, mười phương huynh đệ đều cùng đến nói thoại. Chủ sự đứng đầu siêng tâm giúp Lão tăng. Ngày nay lửa gió bức nhau, riêng cùng mọi người thấy nhau, các người lại thấy chăng? Ngày nay nếu thầy là phương tiện sau cùng, các người hướng chỗ nào mà thấy, hướng vào chỗ 4 đại 5 ấm mà thấy, 6 nhập 12 xứ mà thấy. Trong đó nếu thấy thì có thể nói trong núi Vân Cư 20 năm kẻ hậu học có nhờ cậy. Sau khi ta tịch rồi thì sơn môn đại chúng hãy giao cho Khế Hoài khai đường làm trú trì, mọi việc nên siêng năng mà làm, ai nấy nên rất nỗ lực, trân trọng. Đại chúng vừa tan thì Sư viên tịch, thọ 69 tuổi lạp được 48. Nay tháp Sư vẫn còn ở núi ấy.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Pháp An ở viện Báo Ân, Kim Lăng.**

1. Thiền sư Đạo Kiên ở chùa Thê Hiền, Lô Sơn.

Có quan hỏi rằng: Con thâu nhận Kim Lăng bày trận đánh nhau giết người vô số lại có tội không? Sư nói: Lão Tăng cứ xem thử. Hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Bày sóng ở Tá lý, không gió sóng dậy. Hỏi: Như thế nào là cảnh Thê Hiền? Sư nói: Thê Hiền có cảnh nào?

2. Thiền sư Tuệ Thành đời thứ 14, ở chùa Qui Tông, Lô Sơn.

Sư là người ở Dương châu, họ Thôi. Thuở nhỏ xuất gia, ở viện Minh Thủy, Phủ Châu mà thọ Cụ giới. Sư đi du phương duyên khế với ngài Tuệ Tế Thiền sư mà được ngầm thừa tâm ấn. Sư cất am ở Dư Phong tại Lô Sơn. - Nam Thuần Hóa 4, tháng Mạnh Hạ, ngài Hòa thượng Nhu Quy Tông viên tịch, quận Mục cùng Sơn môn đồ chúng 3 lần thỉnh Sư mở pháp trú trì. Trước Sư lên pháp đường chưa ngồi tòa thì bảo chúng rằng: Trời người được Đạo đây là chứng, mặc tan đi, đã là khắp trong đó. Nếu ai chưa hiểu thì xin nêu ra, ta mới lên tòa. Có Vị Tăng hỏi: quận chủ đến chiếu Thiền Sư nói: Pháp. Sư nói: Ta chẳng bằng ông. Hỏi: Như thế nào là Phật? Sư đáp: Như gì chẳng phải. Hỏi: Như thế nào là ý Tổ sư Tây Trúc đến? Sư nói: Không biết. Sư lại nói: Hỏi thoại lại ở các Thượng tọa, hỏi đến cùng kiếp cũng chẳng được (hết), Sơn tăng đáp: Đến cùng kiếp cũng chẳng kịp. Vì sao thế, vì các Thượng tọa có bổn phận phải viên mãn (cùng khắp) mười phương nêu xưa nêu nay, cho đến chư Phật cũng chẳng dám dối gạt (làm lầm lẫn) các tương tục. Gọi đó là đánh phóng quang trợ phát các Thượng tọa. Do đó mà nói: Mười phương pháp giới có các hữu tình niệm niệm muốn chứng quả Thiện Thệ, người ở trượng phu thì ta cũng thế, sao được tự

khinh mà thối lui. Các Thượng tọa chẳng cần thối lui tin lấy rồi (mà) thôi. Tổ sư Tây Trúc đến chỉ nói thấy tánh thành Phật, ngoài ra các nói chẳng bằng nói này, lại có phương tiện kỳ đặc, nêu giống các người rõ ràng ghi nhớ lấy, đến các phương chẳng nêu lầm. Đứng lâu, trân trọng - Ngày khác Sư lên pháp đường, Vị Tăng hỏi: Chỗ chẳng thông gió như thế nào qua được? Sư nói: Ông từ đâu tới? Vị Tăng nêu lời ngài Nam Tuyền nói: Bình đồng là cảnh, trong bình có nước, chẳng được động cảnh, đem nước lại đây cho Lão tăng. Đặng Ẩn Phong liền nắm bình rót nước ra. Nam Tuyền bèn thôi. Sư nói: Đặng Ẩn Phong rất kỳ lạ, cần phải rót loạn. Sư tiếp theo bước chân của Qui tông 14 năm, thường tụ tập hơn 500 người. Năm Cảnh Đức 4, ngày 18 tháng 3 Sư lên pháp đường từ giã chúng an nhiên mà hóa thọ 67 tuổi, lạp được 52, chôn toàn thân trong tháp ở núi này.

*** Đệ tử nối pháp của Thiền sư Diên Qui ở viện Trường An, Lô châu trước đây.**

1. Thiền sư Biện Thật ở viện trường An, Lô châu (đời thứ 2).

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là ý Tây Trúc đến? Sư nói: Thiếu Thất Linh Phong ở Cửu Tiêu.

2. Thiền sư Dụng Thanh ở chùa Hải Hội, núi Vân Cái, Đàm châu.

Sư là người Hà châu, họ Triệu. Ở trong châu này mà xuất gia, dốc chí cầu pháp, xa xôi tham vấn ngài Trường An mà ngầm khế Tông chỉ. Trước Sư ở núi Đông Bình, Thiều châu. Niên hiệu Thuần Hóa 2, Tri quân Đàm châu là Trương Mậu Tông thỉnh Sư ở Vân Cái - Vị Tăng hỏi: Có 1 người ở dưới đáy giếng cao vạn trượng làm sao ra khỏi? Sư nói: Lại mừng được gặp nhau. Hỏi: Đó tức là xuyên mấy thấu trăng mà đi. Sư nói: Việc của trời 33 thế nào? Làm gì việc của trời 33? Vị Tăng không đáp được. Hỏi: Thế nào là cảnh Vân Cái? Sư nói: Ngoài cửa 3 suối giếng. Hỏi: Như thế nào là người trong cảnh? Sư nói: Cậu bé làm con. Sư có tụng dạy chúng rằng:

Khẩu quyết khóa Vân Cái
Định bàn đều nát óc
Vỗ tay theo Huyền không
Mây sương trăng núi Tây.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là khẩu quyết khóa Vân Cái? Sư nói: Khắp trời khắp đất. Hỏi: Đó tức là có người đá điểm đầu lộ trụ vỗ tay. Sư nói: 1 bình nước sạch 1 lò hương. Thưa: Đây cũng là ếch ngồi đáy

giếng. Sư nói: Làm phiền đại chúng. Sư thường tiết chế ăn uống 2 thời chỉ theo chúng mở bát ra mà thôi, hoặc trải năm tháng Sư cũng không màng ăn mặc không ngại làm việc, có thưa thỉnh thì nhất định mở bày cho dù no mà không cố chấp. Năm Chí Đạo thứ 2, ngày 2 tháng 4 Sư có bịnh mà mất. Trà tỳ xây tháp mà thờ ở núi này.

Thiền sư Hành Tư đời thứ 11.

- Đệ tử nối pháp của Đại sư Minh Ngạn ở viện Trường Thọ, Tô châu.

1. Pháp Tề Thiền sư đời thứ 2, ở Trường Thọ.

Sư là người Vụ châu, họ Đinh. Mới đầu Sư giảng hai luận là Bách Pháp và Nhân minh, sau đó gác việc thuyết giảng mà đi du phương, thọ tâm ấn với ngài Quảng Pháp Đại sư. Năm Kiến Long thứ 2, Quảng Pháp mất thì giao cho Sư làm trú trì. Tiết sứ là Tiền nhân phụng lễ trọng xin Sư bày chân yếu. Có Bách Pháp tọa chủ hỏi rằng: Thỉnh mạng Lệnh công 4 chúng vân tập, hướng thượng Tông thừa thỉnh Sư nêu nói. Sư nói: Bách pháp minh môn luận. Hỏi: Rốt ráo thì thế nào? Sư nói: Tất cả pháp vô ngã. Hỏi: Lão Mẫu ở thành Đông cùng Phật đồng sinh vì sao không thấy Phật? Sư nói: Không thấy tức Đạo. Hỏi: Đó tức là thấy. Sư nói: Bào lẽo ở thành Đông đồng sinh - Năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 3 (Mậu dần) Sư bỏ chúng đến viện này lập thất riêng mà ở - Năm Hàm Bình thứ 3 (Canh tý) ngày 11 tháng 12 thì Sư thị tịch, thọ 89 tuổi, lạp được 72.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 27

Các thức giả Thiền môn tuy chẳng ra đời nhưng có tên tuổi thời ấy gồm 10 người có Ngữ lục:

1. Thiền sư Bảo Chí ở Kim Lăng
2. Đại sĩ Thiện Tuệ ở Vụ châu
3. Thiền sư Tuệ Tư ở Nam nhạc
4. Thiền sư Trí Nghỉ ở Thiên Thai
5. Hòa thượng Tăng Già ở Tứ châu
6. Pháp Vân Công Vạn Hồi
7. Thiền sư Phong Lan ở Thiên Thai
8. Hàn Sơn Tử ở Thiên Thai
9. Thập Đắc ở Thiên Thai
10. Hòa thượng Bố Đại ở Minh châu
11. Tạp nêu các lời nói thay, nói khác ở các phương.

*****

1. Thiền sư ở Bảo Chí.

Sư là người ở Kim Lăng, họ Chu. Tuổi nhỏ xuất gia ở chùa Đạo Lâm tu tập Thiền định. - Năm đầu Tống Thái Thủy, Sư nơi ở vô định ăn uống thất thường để tóc dài mấy tấc, đi chân không cầm tích trượng, đầu đeo cung tên gương đồng hoặc đeo 1, 2 thước bông vải, mấy ngàn không ăn mà không biết đói khát, có lúc ca ngâm lời như sấm ký. Quan dân đều kính trọng cúng dường. Năm Tề Vĩnh Minh thứ 7, Võ Đế cho Sư là kẻ mê hoặc ngoài bèn bắt nhốt trong ngục Kiến Khang. Bỗng 1 sáng người ta thấy Sư đi vào chợ, kiểm tra ngục thì Sư vẫn còn trong ấy. Kiến Khang lệnh đem việc tâu vua, vua bèn mời Sư vào cung cho ở sau, thì Sư ở ngoài vườn hoa. Bỗng 1 hôm Sư đội mũ Tam Bố, cũng không biết do đâu mà có. Bất ngờ Dự chương vương văn Huệ và Thái tử nối tiếp nhau qua đời Võ Đế vì vậy mà chán nản, nhà tề cũng đã ở vào thời

gian cuối cùng. Do đó mà cấm Sư ra vào. Lương Cao Tổ lên ngôi hạ chiếu rằng: Chí Công vết tích dính trần cấu mà thần dạo chốn tịch tịnh, nước lửa không tổn thương, cọp rắn không thể hại, nói lý Phật thì tiếng vang cõi trời, bàn việc kín thì thấu các tiên, há lấy việc thường tình của kẻ tục mà trói buộc tướng không, thật là quê mùa rất mực, từ nay không cấm Sư nữa. Một hôm vua hỏi Sư rằng: Đệ tử phiền hoặc lấy gì trị? Sư nói: 12. Kẻ hiểu biết cho đó là nhân duyên làm thuốc trị hoặc. Lại hỏi ý chỉ của 12 là gì? Sư nói: ý chỉ ở trong chữ viết thời tiết giờ khắc lọt ra. Kẻ hiểu biết cho đó là chữ viết ở trong 12 giờ. Lại hỏi: Đệ tử lúc nào được tịnh tâm tu tập. Sư nói: An lạc cấm. Kẻ hiểu biết cho là lấy tu tập mà cấm ngăn. Đến lúc an lạc bèn thôi. Sư lại làm Đại Thừa Tán 24 bài lưu hành ở đời. Niên hiệu Thiên Giám thứ 13 mùa Đông khi Sư sắp mất bỗng nhiên nói là chúng Tăng khiến dời chùa, bỏ tượng phần kim cang ra ngoài. Mới bí mật nói với người rằng: Bồ tát sắp đi chưa đến 10 ngày thì Sư không bịnh mà mất, toàn thân thể rất thơm tho mềm mại. Khi mất Sư đốt 1 ngọn đuốc đem trao cho xa nhân là Ngô Khánh ở nhà sau. Khánh đem việc tâu vua, vua than rằng: Đại sư chẳng còn nữa, đuốc là đem việc này giao phó cho ta rồi? Nhân đó kính lễ chôn Sư đồi Độc Long tại Chung sơn, vẫn lập Khai Thiện tinh xá, sai Lục Thùy viết ra bài Minh để ở mộ Sư, Vương quân khắc bia để ở cửa chùa nơi nơi đều vẽ tượng Sư mà thờ. Lúc đầu Sư mới hiển tích cho đến 50, 60 tuổi đến lúc chết cũng không già, người không biết tuổi Sư. Có Dư Tiệp Đạo Giả năm 93 tuổi tự nói là em của cha vợ chí, nhỏ hơn chí 4 tuổi. Tính lúc Sư mất thì khoảng 97 tuổi. Vua ban thụy là Diệu Giác Đại sư.

2. Đại sĩ Thiện Tuệ.

Sư là người huyện Nghĩa Ô ở Vụ châu. Năm Tề Kiến Võ thứ 4 (Đinh Sữu) ngày 08 tháng 05 sinh ra trong nhà Phó Tuyên Từ vốn tên là Hấp ở làng Song Lâm. Năm Lương Thiên Giám 11, 16 tuổi cưới con gái của Lưu Thị tên là Diệu Quang sinh ra 2 con trai là Phổ Kiến, Phổ Thành. Năm 24 tuổi cùng người trong làng là Kê Đình bắt cá bắt được rồi dìm chum trong nước cầu chúc rằng: Đi thì dễ chịu, dừng thì giữ lại. Có người cho là ngu dốt. Đúng lúc có vị tăng là Đạt-ma người Thiên trúc bảo rằng: Ta cùng ông đã phát thệ từ chỗ Phật Tỳ-bà-thi, nay y bát còn ở trên đời Đâu suất, ngày nào sẽ trở về. Nhân khiến đến bờ nước xem ảnh thì thấy Viên Quang Bảo Cái của Đại sĩ. Đại sĩ cười bảo rằng: Chỗ lò rèn có nhiều sắt vụn, chỗ thầy thuốc giỏi có nhiều bịnh nhân. Việc độ sinh là gấp sao lo vui riêng. Rồi chỉ tay lên đỉnh núi tòng bảo rằng chỗ này có thể ở Đại sĩ bèn đến đó ở, mà có 1 kệ rằng:

Tay không cầm cái cuốc
Đi bộ cỡi trâu nước.
Người lên cầu đi qua
Cầu trôi nước chẳng trôi.

Có người trộm đậu lúa dưa trái thì Đại sĩ cho đầy giỏ đem đi. Thường ngày thì làm việc, ban đêm thì hành Đạo. Sư thấy Thích Ca, Kim Túc và Định Quang 3 Như Lai cùng phóng quang chiếu vào thân. Đại sĩ bảo rằng: Ta được Định Thủ Lăng Nghiêm phải bỏ ruộng vườn nhà cửa mà lập Vô Già Đại Hội. Năm Đại Thông 2, Đại sĩ rao bán vợ con được 5 vạn tiền bèn lập pháp hội. Lúc đó có Tuệ Tập Pháp sư nghe pháp được ngộ giải nói ta là thầy của Di Lặc ứng thân. Đại sĩ sợ mê hoặc chúng bèn quở trách. Ngày 28 tháng giêng năm thứ 6 đệ tử là Truyền Vãng gởi thư đến Lương Cao Tổ. Thư rằng: Dưới cây song lâm đương lai giải thoát là Đại sĩ Tuệ bạch quốc chủ biết đó là Bồ-tát cứu đời. Nay muốn thượng trung hạ đều thiện mong được thọ trì. Bậc Thượng thiện thì lấy hư hoại làm gốc, chẳng chấp trước làm Tông, quên tướng làm nhân, Niết-bàn làm quả. Bậc Trung thiện thì lấy trị thân làm gốc, trị quốc làm Tông, quả báo an vui ở trên trời và cõi người. Bậc Hạ thiện lấy nuôi dưỡng che chở chúng sinh và bỏ giết hại khắp khiến trăm họ đều giữ lục trai, nay nghe Hoàng đế kính pháp muốn bày luận nghĩa, chưa toại lòng dạ cho nên sai đệ tử là Truyền Vãng thưa rằng: Vãng đến Thái Lạc lệnh là Hà Xương. Xương bảo Quốc sư Tuệ Ước cũng cón bỏ qua không kể. Hấp là dân trong nước lại không phải là Trưởng lão rất hèn kém há dám tâu trình. Vãng đốt tay ngự lộ. Xương bèn đến chùa Đồng Thái hỏi Hạp Pháp sư, Hạo chuyên mau trình lên vua. Ngày 21 tháng 02 dâng thư lên. Vua xem xong bèn ra chiếu mời đến. Khi đến vua hỏi: Trước nay Sư thờ ai? Đáp rằng: Đến không chỗ đến đi không chỗ đi việc thờ thầy cũng thế. Chiêu Minh hỏi: Đại sĩ sao không luận nghĩa. Đáp rằng: Chỗ nói của Bồ-tát không dài ngắn không rộng hẹp, có bờ bến không bờ bến đều như như chánh lý có gì để nói. Vua lại hỏi: Cái gì là chân đế? Đáp: Dứt mà không diệt mất. Vua hỏi: Nếu dứt mà không diệt mất thì đây là có sắc, có sắc thì nguđộn. Nếu thế thì Cư sĩ không khỏi là hàng lưu tục. Đáp: Gặp tiền của mà không mong được gặp nạn nmà không mong khỏi. Vua hỏi Cư sĩ biết lễ chăng? Đáp: Tất cả các pháp các pháp chẳng có chẳng không. Vua nói: Muốn nhận được ý đến của Cư sĩ. Đáp: Cả Đại thiên thế giới chỗ có sác tượng đều trở về không, trăm sông đều chảy về biển, vô lượng diệu pháp không ngoài chân như. Như Lai vì sao ở trong ba cõi 96 Đạo mà 1 mình vượt trội hơn

cả. Xem tất cả chúng sinh như con đẻ của mình, như là thân mình. Thiên hạ chẳng có (không phải) Đạo thì không an chẳng có (không phải) lý thì không vui. Vua im lặng. Đại sĩ từ giã lui ra. Hôm khác vua ở điện Thọ Quang thỉnh Đại sĩ giảng kinh Kim cang. Đại sĩ lên tòa cầm bản đọc kinh thành 49 bài tụng - Năm Đại Đồng 5 tâu vua bỏ nhà cửa ở dưới Tòng Sơn, nhân đó xây chùa ở cây Song Đào gọi là chùa Song Lâm. Cây này nối liền nhau mấy dặm có khói sương bao phủ, có đôi hạc đến ở - Năm Thái Thanh thứ 2, Đại sĩ thề tuyệt thực lấy ngày Phật đản sinh thiêu thân cúng dường. Đến ngày hẹn Đạo tục hơn 60 người thấy Đại sĩ tuyệt thực thiêu thân, có 300 người đâm ngực lấy máu trộn hương, thỉnh Đại sĩ lưu lại đời, Đại sĩ thương xót mà thuận lời. Năm Thừa Thánh 3, Đại sĩ lại bỏ nhà mà giúp chúng sinh cúng dường Tam bảo, mà có kệ rằng:

Bỏ hết vì quần phẩm
Phụng cúng trời trong trời
Đón cầu mưa cam lộ
Tưới rót khắp vô biên.

Năm Trần Thiên Gia 2, Đại sĩ ở trên đỉnh Tùng Sơn, dạo quanh cây nối liền nhau mà hành đạo, cảm được 7 Phật cùng theo, Thích Ca dẫn trước, Duy-ma theo sau. Chỉ có Thích Tôn mấy lần quay lại nhìn cùng nói chuyện sẽ làm Bổ xứ cho ta. Núi ấy bỗng nổi lên mây vàng vây quanh như tàng lọng. Nhân đó gọi là núi mây vàng. Lúc đó có Tuệ Hòa Pháp sư chẳng bịnh hoạn mà mất, Tung Đầu Đà ở chùa Linh Nham tại Kha Sơn cũng nhập diệt. Đại sĩ biết trước bảo rằng: Tung Công đợi ta ở Đâu suất ta quyết chẳng thể lưu lại. Lúc đó cây cỏ hoa lá chung quanh đang tươi đẹp bỗng nhiên khô héo. Niên hiệu Trần Thái Kiến (Kỷ sửu) ngày 24 tháng 04 Đại sĩ bảo chúng rằng: Thân này các khổ tu tập rất đáng chán ghét, phải cẩn trọng 3 nghiệp, siêng năng 6 độ. Nếu đọa địa ngục thì sau này khó thoát ra, cần phải luôn sám hối - Lại bảo ta mất rồi thì không được di chuyển giường ngủ của ta. 7 ngày sau có Thượng Nhân Pháp Mãnh đem tượng và chuông đến trấn giữ ở đây. Đệ tử hỏi: Đại sĩ mất rồi hình thể làm thế nào? Đại sĩ bảo hãy đem lên đỉnh núi mà thiêu. - Lại hỏi: Chẳng toại lòng thì sao? Đại sĩ nói cẩn thận chớ liệm vào quan tài, chỉ chất đá làm đàn rồi để thi hài lên, che gió chung quanh lấy màng the phủ dậy. Trên lập tháp dưới để tượng Di Lặc - Lại hỏi khi chư Phật Niết-bàn đều nói công đức, việc Sư phát tích có thể được nghe chăng? Đáp: Ta từ trời thứ 4 đến đây để độ các ông, sau là tiếp theo Phật Thích Ca và truyền Phổ Mãn Văn Thù, Tuệ Tập Quán

Âm Hà Xương A-nan đồng đến trợ giúp. Kinh Đại phẩm nói: Có Bồ-tát từ Đâu suất đến, các căn mạnh mẽ nhanh chóng cùng Bát Nhã tương ưng tức là thân ta đây. Nói xong thì ngồi kiết già mà mất, thọ 73 tuổi. Tìm lại Mãnh Sư thì quả có mang bức tượng Di Lặc dệt bằng chỉ sợi và quả chuông 9 lỗ đến trấn giữ, phút chốc bỗng biến mất, hơn 10 món Đạo cụ của Đại sĩ thì vẫn còn nguyên đó - Niên hiệu Tấn Thiên Phước thứ 9 (Giáp thìn) ngày 17 tháng 6, Tiền vương sai sứ mở tháp Đại sĩ, lấy linh cốt được 16 mãnh có sắc vàng ròng và các Đạo cụ, bèn xây chùa Long Hoa tại Long sơn ở phía Nam của phủ thành mà thờ, vẫn lấy linh cốt để nấn thành tượng.

3. Thiền sư Tuệ Tư ở Hoành Nhạc.

Sư là người Võ Tân, họ Lý, trên đảnh Sư có nhục kế đi như trâu, nhìn như voi. Tuổi nhỏ mà hiền từ tha thứ có tiếng ở làng xóm. Từng mộng thấy Phạm Tăng khuyên bỏ tục, liền xa cha mẹ mà vào Đạo, lại khi thọ Cụ giới rồi thì thường học ngồi thiền, ngày ăn 1 buổi tụng kinh Pháp Hoa v.v... hơn 1.000 biến. Lại xem kinh Diệu Thắng Định mà khen ngợi công đức Thiền na, bèn phát tâm tìm bạn. Lúc đó Tuệ Văn Thiền sư có mấy trăm học trò. Sư bèn đến thọ giáo và ngày đêm nhiếp tâm ngồi Hạ, trải 21 ngày thì được Túc Trí Thông. Nên càng cố gắng hết mức thì có chướng nổi lên, cả tay chân yếu đuối không thể bước đi được. Sư tự nghĩ bịnh do nghiệp, sinh ra nghiệp là do tâm khởi, nguồn tâm không khởi thì ngoại cảnh có làm gì được (có hình dạng gì), lúc đó bịnh nghiệp cùng thân đều tan mất như tuyết với bóng. Như thế mà quán mãi thì các tưởng điên đảo diệt mất mà được nhẹ nhàng như xưa. Hết mùa hạ đó cũng không có chỗ được, Sư bèn rất tủi thẹn buông mình dựa vách, trong lúc lưng chưa đụng vách thì bỗng nhiên rỗng sáng khai ngộ. Pháp Hoa Tam-muội môn tối thượng thừa trong 1 niệm mà thấy suốt, các nghiên cứu từ lâu trước quán đều tăng nhiều. Danh hạnh Sư vang xa bạn học ngày càng đến đông. Sư khích lệ không biết mệt mỏi cơ cảm càng nhiều, bèn đem các pháp Định Tuệ Đạo Tiểu thừa tùy căn mà dẫn dụ, khiến học tập hạnh từ nhẫn vâng giữ Bồ-tát tam tụ giới y phục dùng toàn vải thô, mùa lạnh chỉ lót thêm lá ngãi khô. Trong năm Bắc Tề Thiên Bảo, Sư dắt đồ chúng đi xa Nam. Bỗng gặp loạn Lương Hiếu Nguyên bèn tạm nghỉ ở núi Đại Tô. Người khinh sống trọng pháp cùng mạo hiểm mà đến ở trong rừng núi. Sư dạy chúng rằng: Nguồn Đạo chẳng xa, tánh Hải chẳng xa chỉ hướng vào mình mà cầu chớ tím ở người khác. Tìm thì chẳng được, dù được cũng chẳng phải thật. Bèn có kệ rằng:

Ngộ nhanh nguồn tâm mở kho báu
Ẩn hiển linh thông hiện chân tướng
Đi riêng ngồi riêng thường nguy nga
Trăm ức hóa thân vô số lượng
Dẫu Họp Bức lấp đầy hư không
Lúc xem chẳng thấy tướng vi trần
Đáng cười vật này không gì sinh
Miệng nhã minh châu sáng chói lòa
Bình thường thấy nói chẳng nghĩ bàn
Một lời nêu danh ngay lúc ấy.

Lại có kệ rằng:

Trời chẳng thể che, đất chẳng chở
Không tới không lui không chướng ngại
Không dài không ngắn, chẳng xanh vàng
Không ở trong ngoài không ở giữa
Siêu quần xuất chúng, huyền thái hư
Chỉ vật truyền tâm người chẳng hiểu.

Ngoài ra tùy hỏi mà đáp. Vì Đạo tục Sư đã tạo kinh Bát Nhã và Pháp Hoa bằng chữ vàng. Lúc đó chúng thỉnh Sư giảng 2 kinh, Sư liền theo văn mà giải. Lại sai học trò là Trí Khải giảng thay. Đến chỗ "1 tâm có đủ vạn hạnh", có nghi thỉnh Sư giải quyết. Sư nói: Chỗ ông nghi là ý thứ lớp trong Đại phẩm mà thôi, chưa phải là ý viên đốn của Pháp Hoa. Ta xưa ở trong hạ chỉ 1 niệm phát nhanh các pháp thấy trước, ta đã thân chứng không có chút nghi ngờ. Trí Khải liền học hỏi hạnh Pháp Hoa, 21 ngày thì được ngộ (Trí Nghỉ là Đại sư Trí Giả). Niên hiệu Trần Trần Quang Đại năm thứ 1 ngày 23 tháng 06 từ núi Đại Tô đem hơn 40 Tăng vượt đường tất đến Nam nhạc bảo rằng: Ta ở núi này chỉ hẹn 10 năm, định sau này ắt dạo xa. Tiền nhân ta từng ở núi này, đi đến Hoành Dương thì gặp 1 chỗ suối rừng rất đẹp, Sư nói: Đây là chùa xưa. Ta xưa từng ở đây khiến đào lên thì nền cũ vẫn còn. Sư lại chỉ dưới hang núi nói: Ta ngồi thiền và bị giặc chém đầu ở đây. Tìm liền thấy 1 đống xương khô. Từ đó Sư hóa Đạo càng thạnh. Trần chúa nhiều lần an ủi cúng dường xem là Đại Thiền sư. Khi Sư sắp tịch thì bảo môn nhân rằng: Nếu có 10 người chẳng tiếc thân mạng, thường tu Pháp Hoa, Ban Chu Niệm Phật Tam-muội, Phương Đẳng sám hối hẹn thấy được chứng Đạo, thì chỗ dùng ta sẽ nguyện cung cấp cúng dường. Nếu không có hạng người này thì ta sẽ đi xa (mất). Lúc đó Tăng chúng cho việc khổ hạnh là khó nên không có người đáp lời. Sư bèn từ giã chúng an nhiên mà viên tịch. Tiểu

sư là Vân Biện khóc lóc kêu gào. Sư mở mắt bảo: Ông là ác ma. Ta sắp đi sao lại làm kinh động loạn ngại ta, đồ ngu, đi ra đi! Nói xong thì mất. Lúc đó mùi hương lạ đầy nhà. Đỉnh đầu Sư ấm áp, thân thể mềm mại nhan sắc như thường. Đó là ngày 22 tháng 06 niên hiệu Thái Kiến thứ 9, thọ 64 tuổi. Có những trước thuật thì đều truyền miệng mà không viết ra. Sư có soạn: Tứ Thập Nhị Môn, 2 quyển. Vô Tránh Hạnh Môn, 2 quyển. Thích Luận Huyền, Tùy Tự Ý An Lạc Hạnh, Thứ Đệ Thiền Yếu, Tam Trí Quán Môn v.v... 5 bộ mỗi thứ 1 quyển lưu hành ở đời.

4. Thiền sư Trí Giả Trí Nghỉ ở chùa Tu Thiền, núi Thiên Thai.

Sư là người Hoa Dung, Kinh châu, họ Trần, mẹ họ Từ. Khi mang thai Sư mộng thấy hương khói 5 sắc vây quanh. Đêm sinh ra Sư có ánh sáng lạ như đuốc ở khắp vùng. Thuở nhỏ có tướng lạ, da chẳng dính dơ, 7 tuổi vào chùa Quả Nguyện, nghe Tăng tụng kinh Pháp Hoa đến phẩm Phổ Môn liền đọc theo. Bỗng nhớ đủ văn cả 7 quyển như mới thuộc hôm qua. Năm 15 tuổi lễ tượng Phật chí cầu xuất gia. Hoảng hốt như mộng thấy núi lớn đến bờ biển trên đỉnh núi có vị Tăng vẫy gọi rồi dẫn vào 1 Già lam bảo: Ông sẽ ở đây và chết ở đây. Năm 18 song thân qua đời bèn nương Tăng pháp chữ mà xuất gia ở chùa Quả Nguyện. Năm 20 tuổi thọ Cụ giới. Năm đầu Trần Thiện Gia, Sư gặp ngài Tuệ Tư Thiền sư ở núi Đại tô, tại Quang châu. Mới thấy Tư bảo: Xưa cùng nghe kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, nay lại đến đây. Bèn chỉ bày Phổ Hiền Đạo Tràng, nói 4 An lạc hạnh. Sư vào 3 quán 21 ngày thì thân tâm rỗng sáng Định Tuệ dung hội, tức thông ngầm phát chỉ mình tự biết. Bèn đem chỗ ngộ tình lên Tư. Tư nói: Không phải ông thì chẳng chứng, không phải ta thì chẳng biết. Đây chính là tiền phương tiện của Pháp Hoa Tam-muội và Sơ Tuyền Đà-la-ni vậy. Dẫu khiến ngàn vạn thầy văn tự (chữ nghĩa) cũng không hiểu hết chỗ biện luận của ông. Ông có thể truyền đăng (ra hoằng hóa) chớ làm người sau cùng đoạn mất giống Phật. Sư người được ấn khả. Đầu năm Thái Kiến Sư lễ tạ rồi đến ở Kim Lăng mà hoằng hóa. Phàm nói pháp chẳng lập văn tự (chẳng cần viết bài văn) dùng sức biện tài ngày đêm không mỏi mệt. Năm Thái Kiến 7 (Ất Mùi) Sư tạ từ đồ chúng lên ở ẩn mình ngọn Phật Lũng núi Thiên Thai. Có Định Quang Thiền sư ở trước trên ngọn núi này bảo đệ tử rằng: Chẳng bao lâu sẽ có Thiện tri thức dẫn đồ chúng đến đây. Bỗng Sư đến, Quang hỏi: Lại nhớ năm xưa vẫy tay gọi nhau chăng? Sư bèn nhớ lại lúc lễ tượng mà buồn vui lẫn lộn, bèn nắm tay dắt về am mình. Đêm ấy nghe trên không trung có tiếng chuông khánh. Sư hỏi: Điềm lành gì thế? Quang nói: Đây là tiếng kiến chùy kiển) họp Tăng đến đây chỗ này đất vàng ta đã ở, ngọn

phía bắc là đất bạc ông sẽ mở núi ở đấy. Sau này vua tuyên đế lập chùa Tu Thiền, cắt 1 phần tô thuế của huyện Thủy Phong để nuôi chúng. Đến khi vua Tùy Dương Đế thỉnh Sư thọ giới Bồ-tát thì Sư đặt pháp danh cho vua là Tổn trì, vua ban hiệu cho Sư là Trí Giả. Sư thường bảo: Pháp Hoa là kinh điển Nhất thừa mở rộng chấp giáo về Hóa thành, cở bỏ trệ tình của thảo am, mở quyền môn phương tiện, bày diệu lý chân thật, họp các thiện của tiểu hạnh về 1 Nhất thừa rộng lớn. Bèn nêu ra Huyền nghĩa gọi là Thích Danh Biện Thể Minh Tòng Luận Dụng, để phán xét 5 lớp giáo tướng. Danh thì pháp dụ đều nêu nên gọi là Nhất thừa Diệu Pháp tức là bản tánh của chúng sinh không bị vô minh phiền não nhuộm dính, như hoa sen ở trong bùn mà thể luôn sạch, nên lấy đó làm danh (tên). Kinh này thường mở quyền hiển thật, bỏ quyền lập thật, hội quyền về thật như hoa sen có nghĩa ngậm chứa mờ rụng, hoa sen có nghĩa ẩn hiện thành thật. Cũng gọi là từ bản mà thùy Tích, cũng nhân Tích mà hiển bản. Phàm tên kinh không ngoài pháp dụ nhân, đơn hay phức đầy đủ gồm 7 thứ nhiếp tất cả tên, Diệu Pháp Liên Hoa tức là 1 phức tên dùng để mời thể, thể tức là thật tướng, vì gọi tất cả tướng lìa thật tướng thì không có thể. Tông là Nhất thừa nhân quả vì khai thị ngộ nhập tri kiến Phật là đáng tôn quý. Dụng là lực dụng vì nghĩa mở, bỏ, hội mà có lực ấy. Sau đó mới phán xét giáo tướng (tướng của giáo). Lấy các điều nói ra trong 1 đời của Như Lai mà gồm xem 5 thời 8 giáo.

5 thời là: 1) Phật mới thành Đạo vì Thượng căn Bồ-tát mà nói thời Hoa Nghiêm - 2) Vì Tiểu Căn mà nói thời A-hàm - 3) Dẹp Thiên bài tiểu, khen Đại khen Viên mà nói thời Phương Đẳng - 4) Mở tướng khiển chấp mà nói thời Bát Nhã - 5) Hội quyền về thật, thọ ký cho người 3 thừa và tất cả chúng sinh đều thành Phật mà nói thời Pháp Hoa Niết-bàn.

- 8 giáo là: Là Hóa Nghi có 4 giáo, tức là Đốn, Tiệm, Bí mật và Bất định và Hóa pháp có 4 giáo là Tạng, Thông, Biệt, Viên gồm ba đời Như Lai đều diễn nói hết. Bỏ các điều này thì đều là ma nói. Giáo lý đã sáng tỏ, không phải quán hạnh thì không do đâu mà phục tánh (khôi phục lại tánh). Bèn nương vào lý 1 tâm 3 đế mà bày ra 3 chỉ 3 quán. Mỗi mỗi quán tâm, niệm niệm chẳng thể được. Trước là không, kế là giả, sau là trung. Lìa 2 biên mà quán 1 tâm cũng như trăng ở ngoài mây. Đây chính là hành tướng của Biệt giáo. Từng nói phá tất cả hoặc không gì mạnh bằng Không, lập tất cả pháp không gì mạnh bằng Giả. Rốt ráo tất cả tánh không gì lớn bằng Trung. Cho nên 1 Trung thì tất cả đều Trung, chẳng có giả chẳng có không nào mà chẳng có trung. Không

giả cũng thế, tức là hành tướng của Viên giáo như 3 mắt của Ma-ha-thủ-la Thiên, không phải ngang mà đều riêng. Ba quán viên thành pháp thân chẳng Tố, tức khỏi đồng với đứa con nghèo. Thượng Lư học giả vì mê muội ở Tu Tánh hoặc rơi vào Thiên chấp đã đặt ra nghĩa 6 tức để dứt nạn này. -1 là lý tức Phật: Là pháp giới chúng sinh xuống đến loài sâu bọ nhỏ nhít thì đồng một Diệu Tánh, từ xưa đến nay thường ở trong thanh tịnh Giác thể viên dung 1 lý bình đẳng ngang nhau. -2 là Danh tự tức Phật là tuy Lý tánh bình đẳng ngang nhau mà tùy dòng và nhật dụng (việc làm hằng ngày mà chẳng biết ắt ngoài giả ngôn giáo mà được huân nghe danh tự rồi sinh tin mà phát giải (hiểu). 3. là quán hạnh tức Phật là đã nghe tên mà mở giải thì cần phải trước nhờ 3 quán nmà phản Nguyên (trở về nguồn). 4. là tương tợ tức Phật, là quán hạnh công đã sâu thì phát dụng tương tợ. 5. là phần chân tức Phật là 3 tâm đã khai phát thì được dụng chân như, vị vị đều thêm cao quý. 6. là cứu cánh tức Phật là vô minh đã dứt sạch, giác tâm viên cực chứng được không chỗ chứng. Như 6 vị trên đã đều tức Phật, đủ cả Pháp - Báo - Hóa 3 thân làm chánh. Tùy chỗ ở 4 độ mà nương. 4 độ cõi là: 1/ Thường tịch quang độ; 2/ Thật tướng vô chướng ngại độ; 3/ Phương tiện hữu dư độ; 4/ Tịnh uế Đồng cư độ. Kỳ thật thì không có thân không có độ, không hơn không kém. Vì đối căn cơ nên giả nói có Thân độ và phân ra hơn kém mà thôi. Vì Sư được Thân độ dung nhau, quyền thật vô ngại, cho nên 30 năm ngày đêm diễn nói mà sinh 4 lợi ích Tứ Tất đàn. Học trò Sư là Quán Đảnh ngày ghi hơn vạn lời Sư nói: Mà viết thành sách chung thì gọi là Thiên Thai Giáo, riêng thì phân ra các bộ loại, trải nhiều đời giao truyền thạnh hành nhất là ở vùng Giang triết. Năm Tùy Khai Hoàng 17, ngày 17 tháng 11 vua sai sứ đến mời Sư về triều. Khi sắp đi Sư bảo Môn nhân rằng: Ta nay đi mà không trở về, các ông nên xây cất Phật Lũng Nam tự theo đúng ý ta. Thị giả thừa: Nếu không có sức của Sư thì đâu thể làm xong. Sư nói: Chính vua xây cất, các ông thấy chùa chứ ta không thấy được. Ngày 21 Sư đến chùa Thạch Thành ở Viêm Đông, đến trước tượng đá trăm thước thì không đi nữa. Ngày 24 Sư gọi thị giả bảo Quán Âm đến đón ta không bao lâu sẽ ứng hiện. Lúc đó môn nhân là Trí Lãng thưa rằng: Chẳng biết Sư sinh về đâu ở vị nào? Sư nói: Nếu ta không lãnh (dắt) chúng thì tịnh được 6 căn mà tổn phần lợi tha của mình nên chỉ ở phẩm thứ 5 mà thôi. Sai đưa bút Sư viết kệ quán tâm, đọc các pháp môn cương yếu xong thì ngồi kiết già mà viên tịch, thọ 60 tuổi, lạp được 40. Đệ tử rước di hài Sư về Phật Lũng Nham. Năm đầu Đại Nghiệp tháng 9, Tùy Dương Đế đi tuần du đến Hoài Hải, sai Sứ đưa

đệ tử là Trí Thao và biển đề ngạch chùa (Tấm Hoành Phi) vào núi hẹn ngày cúng giỗ trai. Đến ngày hẹn tập họp chúng Tăng mở nhà đá ra thì chỉ thấy quan tài trống không. Lúc đó hội ngàn Tăng, đến giờ thì dư ra 1 người, ai nấy đều bảo là hóa thân của Sư đến nhận quốc cúng. Sư từ đầu học Thiền giáo đến cuối lúc diệt độ luôn mặc 1 áo nạp. Đông hạ không cởi ra, tới lui ở núi Thiên Thai 22 năm, tạo lập Đại Đạo tràng 12 cảnh, chùa Quốc Thanh là cảnh sau cùng và chùa Ngọc Tuyền ở Kinh châu v.v... cộng 36 cảnh độ Tăng hơn 15.000 người, viết kinh 15 tạng, tạo tượng Phật gồm bằng đồng vàng vẽ nắn... hơn 80 vạn Phật Sự tích rất rộng như bổn truyện có ghi chép đầy đủ.

5. Đại sư Tăng Già ở Tứ châu.

Đời gọi là Ứng hóa thân của Quán Âm Đại sĩ. Suy nguồn gốc thì ở thời quá khứ A-tăng-kỳ hằng sa kiếp đã gặp Quán Thế Âm Như Lai, từ tam Tuệ môn mà văn đạo, lấy âm thinh làm Phật sự. Chỉ vì có duyên với người cõi này nên gọi Đại sư từ Tây Trúc đến. Thời Đường Cao Tông, Sư đến Lạc Dương ở Trường An, đi hành hóa ở vùng Ngô Sở, tay cầm nhành dương lẫn lộn vào dòng tục. Có người hỏi Sư họ gì, thì đáp rằng: Ta họ Hà. Lại hỏi Sư là người nước nào? Sư đáp: Ta người nước Hà? Sư tìm vùng Tứ thượng để cất Già lam, nhân nghỉ đêm nhà người họ Bạt ở trong châu liền bỏ nhà để sửa thành chùa. Sư nói: Đây xưa là chùa Phật, khiến đào đất lên quả nhiên có bia xưa gọi là chùa Hương Tích, tức do Tề Lý Long xây cất ở thời xưa, lại đào được tượng vàng chúng gọi là Nhiên Đăng Như Lai. Sư nói: Đây là Phổ Quang vương Phật. Do đó làm biển chùa. Trong năm cảnh Long 2, vua Trung Tông sai Sứ đón Sư đến xe thì vua càng kính trọng mời Sư ở chùa Tiến Phước. Vua và bá quan đều xưng là đệ tử. Sư độ cho ba người là Tuệ Nghiễm, Tuệ Ngạn, Mộc Xoa 3 người. Vua đích thân viết ngạch chùa là Phổ Quang Vương tự. Ngày 03 tháng 03 năm Cảnh Long 3 thì Sư viên tịch. Vua sai xây tháp chôn Sư ở chùa Tiến Phước thì bỗng hôi thúi khắp thành. Vua khấn bái đưa Sư về Lâm Hoài, nói xong thì mùi hương lạ thơm phức. Vua hỏi vạn hồi rằng: Tăng Già Đại sư là người nào? Đáp: Là Quán Âm hóa thân mà thôi. Niên hiệu Càn Phù vua ban hiệu là Chứng Thánh Đại sư. Năm Thái Bình Hưng Quốc trong Hoàng triều, vua Thái Tông xây tháp Sư rất tráng lệ siêu tuyệt.

6. Pháp Vân Công Vạn Hồi.

Ông là người Quý Hương, Quắc châu, họ Trương. Ông sinh ngày mồng 5 tháng 5 Niên hiệu Đường Trinh Quán năm thứ 6, ban đầu lúc còn nhỏ mà thảnh thơi ngoài sự ràng buộc lễ giáo phong tục như điên

cuồng, làng xóm không ai lường được. Một hôm khiến người nhà quét tước cẩn thận nói là có khách quý đến. Ngày ấy Tam Tạng Huyền Trang từ Tây Trúc trở về đến thăm. Ông hỏi phong cảnh Ấn Độ rõ ràng như đã thấy. Trang đảnh lễ đi nhiễu quanh gọi ông là Bồ-tát. Có anh là vạn niên đi đã lâu đi đánh Liêu (Tả), mẹ là Trình Thị nghĩ về tin tức ông nói rất dễ, rồi chào mẹ mà đi đến chiều thì trở về, khi có thư về thì làng xóm đều kinh dị. Có Sa-môn Đại Minh ở chùa Long hưng nhỏ mà ưa đùa ghéo nhau. Ông thường lui tới thất Minh Sư. Liêu thuộc có Chánh Gián Đại Phu là Minh Sùng Nghiễm ban đến chùa, thì thấy quanh ông có binh thần hộ vệ 2 bên nên rất kinh sợ. Sáng hỏi Minh Sư, bèn kính trọng tặng ông vàng và đảnh lễ mà đi. Niên hiệu Hàm Hanh Hưởng thứ 4 vua Cao Tông mới ông vào cung. Lúc đó có Phò Phong Tăng là Mông Hạng rất nhiều binh tích, trước đó ở trong cung thường nói rằng: Hồi đến hồi đến. Khi ông đến thì lại nói: Suy đến phải đi. Đến 10 ngày sau thì Hồng chết. Năm Cảnh Vân thứ 2 (Tân Hợi) ngày 08 tháng 12, ông mất ở làng Phong Tuyền, Trường An, thọ 80 tuổi. Lúc đó mùi hương lạ thơm phức, mình mẩy mềm mại. Vua phong chức Tư Đồ Quắc Quốc Công tang lễ thao quan cách. Năm Cảnh Vân thứ 3 ngày 15 tháng giêng chôn ở chùa Hương Tích Kinh Tây.

7. Thiền sư Phong Can ở Thiên Thai.

Không biết Sư người ở đâu. Sư ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai. Sư cạo tóc râu mặc áo vải. Người có hỏi Phật Lý thì chỉ đáp 1 chữ "tùy thời". Từng đọc Đạo Ca dụ hổ vào tòng môn. Chúng Tăng sợ hãi. Trong bếp chùa có 2 người khổ hạnh: Một là Hàn Sơn Tử, 2 là Thập Đắc. Hai người lo việc đun nấu suốt ngày gặp mặt nói chuyện với nhau kẻ rình nghe cũng chẳng hiểu gì. Lúc đó người ta gọi là phong cuồng tử, riêng với Sư thì chơi rất thân. Một hôm Hàn Sơn hỏi: Gương xưa chẳng mài làm sao chiếu sáng? Sư đáp: Hồ băng không hình ảnh, khỉ vượn bắt trăng trong nước. Hỏi: Đây là chẳng chiếu sáng, lại thỉnh Sư nói:. Sư nói: Vạn đức chẳng tương lai, bảo ta nói cái gì. Hàn và Thập đều lễ bái. Sư riêng tìm vào Ngũ Đài Sơn mà đi tuần lễ. Bỗng gặp 1 ông lão, Sư hỏi: Có phải là Văn Thù không? Đáp rằng: Há chúng ta có 2 Văn Thù. Sư đảnh lễ chưa ngước đầu lên thì biến mất. Sau Sư trở về núi Thiên Thai thì mất. Trước Lữ Khâu Công Dận ra cai trị Đan Khâu tướng là Nghị câu xa bỗng rất đau đầu, thuốc trị chẳng lành. Sư đến bảo rằng: Bần đạo từ Thiên Thai đến yết kiến (dễ gặp) Sứ qua. Lữ Nhạc kể bịnh tình. Sư liền lấy bình sạch rót nước mà phun thì lành bịnh lập tức. Lữ Khâu kinh dị, xin nói cho biết đây là điềm an hay nguy? Sư nói: Đến chỗ trấn nhậm thì

nhớ yết kiến ngài Văn Thù Phổ Hiền. Hỏi: 2 Bồ-tát này ở đâu? Sư đáp: Đang lo việc đun nấu rửa chén ở chùa Quốc Thanh là Hàn Sơn và Thập Đắc đó. Lữ Khâu lạy tạ bèn đến tìm chùa. Hỏi: Chùa này có phong can Thiền sư chăng, Hàn Sơn Thập Đắc là ai? Có vị Tăng là Đạo Kiều nói: Viện cũ Phong Can ở sau khi kinh này ở đó không có người, còn Hàn Thập 2 người thấy làm việc ở trong bếp. Lữ Khâu vào phòng Sư thì chỉ thấy dấu chân cọp. Lại hỏi Đạo Kiều Phong Can ở đây làm hạnh nghiệp gì? Kiều nói chỉ giả gạo cúng Tăng khi rảnh thì ngâm vịnh. Bèn vào bếp tìm hỏi Hàn Thập (sẽ kể tiếp ở chương sau).

8. Hàn Sơn Tử ở núi Thiên Thai.

Ông vốn không có họ. Cách 70 dặm về phía Tây huyện Thủy phong có 2 hang đá Hàn và Minh, vì ông ở trong hang Hàn mà được tên. Hình dáng mặt mày ông khô héo ăn mặc rách rưới, lấy hoa lá làm mão mang guốc gỗ. Lúc đến chùa Quốc Thanh thì Thập Đắc lấy rau dư của chúng cho ăn, hoặc đi thẩn thờ dưới hành lang, có lúc kêu hú ngó lên không mà hò hét. Tăng trong chùa lấy gậy đuổi đi thì quay mình múa (vỗ) tay cười to mà đi. Tuy nói những lời như điện nhưng có ý sâu xa. Một hôm Phong Can bảo rằng: Ông cùng ta dạo núi Ngũ đài thì tức là cùng loại với ta, nếu không đi thì không phải cùng loại. Đáp: Ta không đi. Phong Can nói: Ông không phải cùng loại với ta. Hàn Sơn liền hỏi: Ông đi Ngũ đài làm gì? Phong Can nói: Tôi đi lễ Văn Thù. Đáp: Ông không phải cùng loại với ta. Khi Phong Can mất rồi thì Lữ Khâu Công vào núi tìm thấy Hàn Thập 2 người đang vây quanh lò lửa mà nói cười. Bất giác Lữ Khâu lạy xuống thì 2 người hét toáng lên. Tăng trong chùa kinh ngạc hỏi: Đại quan sao lại lạy kẻ điên cuồng. Hàn Sơn lại cầm tay Lữ Khâu bảo rằng: Phong Can nhiều lưỡi. Hồi lâu mới buông ra. Từ đó Hàn Thập dắt tay nhau ra khỏi Tòng Lâm rồi không trở về chùa nữa. Lữ Khâu lại đến hang núi Hàn mà lễ gặp kính dâng y phục thuốc men. 2 ông lớn tiếng hét rằng: Giặc giặc! Rồi thu mình chạy trốn vào hang núi. Chỉ nói bảo với các người hãy nên cố gắng. Bỗng hang núi liền khép lại. Lữ Khâu thương tiếc khiến Tăng Đạo Kiều tìm kiếm các di vật thì thấy trong rừng có nhiều lá cây viết lời tụng, và viết trên vách các nhà ở thôn quê, cộng lại hơn 300 bài truyền khắp mọi người. Bổn tịch Thiền sư ở Tào Sơn chú thích gọi là Thi Đáp Lời Hàn Sơn Tử.

9. Thập Đắc ở núi Thiên Thai.

Không biết tên họ ông. Thiền sư Phong Can Nhân đi kinh hành trong núi, khi đi đến Xích thành thì bên đường nghe có tiếng trẻ khóc, tìm đến thì thấy có đứa bé trai được mấy tuổi. Trước gọi là bé chân

trâu. Khi hỏi thì đáp là bị chồn bỏ ở đây. Phong Can bèn gọi là Thập Đắc (lượm được) rồi dắt về chùa Quốc Thanh giao cho Tăng điển tọa dặn rằng: Nếu có ai tìm thì trả lại. Sau tăng Linh Tập thâu nhận sai nấu ăn và làm hương đăng. Bỗng 1 hôm nhảy lên tòa ngồi ngang mâm tượng Phật mà ăn. Lại ở trước tượng Kiều Trần Như Thượng tọa gọi là Tiểu quả Thinh văn. Tăng đuổi đi. Linh Tập nổi giận thưa với các tôn túc mình không làm chủ ông ấy nữa. Rồi sai vào bếp rửa chén. Thường ngày khi ăn xong thì bỏ đồ thừa cất đầy ống. Hàn Sơn đến thì đội ống mà đi. Một hôm quét đất, chủ chùa hỏi: Ông tên là Thập Đắc, Phong Can lượm ông đem về, ông rốt lại là tên họ gì? Ở đâu? Thập Đắc buông chổi khoanh tay mà đứng. Chủ chùa chẳng biết là gì. Hàn Sơn bèn tán ngực nói: Trời xanh, trời xanh. Thập Đắc liền hỏi: Ông làm gì? Đáp: Há chẳng thấy nói: Người nhà Đông chết nhà Tây buồn. Rồi 2 người cùng múa may khóc cười mà đi ra. Có miếu thần hộ Già lam, mỗi ngày Tăng trong nhà bếp ăn xong thì làm chỗ ăn cho chim quạ. Thập Đắc lấy gậy đánh đòn bảo rằng: Ông không giữ được ăn sao giữ được già lam? Đêm đó thần báo mộng cho Tăng trong chùa rằng: Thập Đắc đánh tôi. Sáng hỏi thì các Tăng nói phù hợp với mộng. Cả chùa đem việc thưa lên châu huyện, quận xuống lệnh rằng: Hiền sĩ này kín hiện Ứng thân Bồ-tát nên dùng cờ xí long trọng dâng hiệu là Thập Đắc Hiền sĩ. Lúc đó Đạo Kiều biên tập văn thơ của Hàn Sơn, bèn đem kệ của Thập Đắc phụ lục vào đấy (nay lược nêu mấy bài, sẽ thấy trong 1 quyển riêng).

10. Hòa thượng Bố Đại ở huyện Phụng Hóa, Minh châu.

Chưa biết rõ họ, tự xưng tên là Khiết Thử hình thù mập mạp trán cao bụng bự, nói năng không định ngủ nghỉ tùy nơi thường lấy gậy quảy 1 túi vải. Tất cả vật dụng cung cấp cho thân mình đều dồn hết vào túi. Khi vào xóm làng chợ búa gặp vật đều xin, hoặc thịt cá rượu giấm đều đưa hết vào miệng chừa 1 ít bỏ vào túi. Người thời ấy gọi là Trường Đính Tử hoặc Bố Đại Sư. Sư từng ngồi trong tuyết mà tuyết không dính thân, người thấy thế cho là kỳ lạ, hoặc đến người xin hàng hóa đem bán. Chỉ người việc kiết hung thì đúng y không sai. Trời sắp mưa thì mang giày cỏ ướt giữa đường mà đi. Gặp trời nắng thì đeo guốc gỗ lên cầu xắn quần mà ngủ. Dân chúng lấy đó mà nghiệm biết. Có một vị Tăng đi trước Sư, Sư bèn vỗ lưng Tăng 1 cái. Tăng ngó lại Sư nói: Cho tôi 1 xu. Đáp: Nói được thì cho ông 1 đồng. Sư buông túi khoanh tay mà đứng Hòa thượng Bạch Lộc hỏi như thế nào là Bố Đại? Sư liền buông túi vải. Lại hỏi: Như thế nào là Hạ Sư của Bố Đại? Sư đội túi mà đi. Trước Hòa thượng ở Bảo Phước hỏi như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư

buông túi mà đứng khoanh tay. Bảo Phước hỏi: Chỉ là như thế hay lại có việc hướng thượng? Sư đội túi mà đi. Sư đứng giữa ngã tư đường có Vị Tăng hỏi: Hòa thượng làm gì trong đó? Sư nói: Như mọi người (đẳng cá nhân). Đáp: Đến rồi, đến rồi. Sư nói: Ông chẳng phải là người ấy. Hỏi: Như thế nào là người ấy? Sư nói: Cho ta 1 xu. Sư có bài ca rằng:

Chỉ cái tâm tâm tâm là Phật
Mười phương thế giới là vật tối linh
Dọc ngang diệu dung đáng thương sinh
Tất cả chẳng bằng tâm chân thật
Bay bổng tự tại, chẳng làm gì
Nhàn rỗi rốt ráo người xuất gia
Như thấy trước mắt chân Đại đạo
Chẳng thấy mảy may cũng rất kỳ
Vạn pháp nào khác, tâm sao khác
Đâu cần nhọc mệt tìm nghĩa kinh
Tâm Vương vốn tự dứt hiểu biết
Người trí chỉ biết vị vô học
Không Thánh không phàm lại như thế
Không nơi phân biệt, Thánh tình cô
Tâm châu vô giá vốn tròn sạch
Phàm là tướng lạ, gọi vọng không
Người hay hoằng Đạo rõ ràng
Vô lượng tình cao, gọi Đạo tình
Dắt gấm như lên đường quê cũ
Chớ sấu các chỗ chẳng Thinh văn

Lại có kệ rằng:

Một bát, cơm ngàn nhà
Một mình, dạo ngàn dặm
Mắt xanh thấy ít người
Hỏi đường, mây trắng bay.

Năm Lương Trinh Minh thứ 2 (Bính tý) tháng 3 khi Sư sắp mất bèn ở hành lang phía Đông chùa Nhạc Lâm mà ngồi thẳng trên tảng đá lớn nói kệ rằng:

Di Lặc chân Di Lặc
Phân thân ngàn trăm ức
Luôn luôn chỉ bày người
Người thời ấy không biết.

Nói kệ xong thì an nhiên mà hóa. Sau đó ở châu khác có người

thấy Sư vẫn đội túi vải mà đi. Do đó 4 chúng tranh nhau vẽ tượng Sư, nay ở đại diện chùa Nhạc Lâm, nhà phía Đông thấy còn toàn thân của Sư.

11. Tạp nêu các lời nói thay, nói khác ở các phương.

1. Chướng Tế Ma Vương thống lãnh các quyến thuộc ở bên Kim cang Tề Bồ-tát 1000 năm tìm chỗ khởi dậy mà không được. Bỗng nhân 1 hôm thấy được bèn hỏi: Ông trú ở chỗ nào, 1.000 năm nay con thống lãnh các quyến thuộc tìm chỗ khởi dậy của mà chẳng được. Kim cang Tề đáp ta không nương, vào có trụ mà trụ, không nương vào không trụ mà trụ, như thế mà trụ.

2. Ngoại Đạo hỏi Phật rằng: Chẳng hỏi có nói chẳng hỏi không nói. Thế Tôn im lặng hồi lâu. Ngồi Đạo bèn lễ bái nói: Lành thay Thế Tôn. Đấng Đại từ Đại bi vạch mở cho con đám mây mê, khiến con được vào ngoại Đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật rằng: Ngoại Đạo lấy chỗ chứng nào mà nói được vào? Phật nói: Như ở thế gian ngựa giỏi thấy bóng cây roi liền chạy.

3. Khẩn Na-la Vương tấu nhạc Vô sinh cúng dường Thế Tôn. Vương ra lệnh hữu tình và vô tình cùng đi theo vua. Nếu có 1 vật nào chẳng theo vua thì đến chỗ Phật không được. Lại vua Vô Yểm Túc nhập định Đại tịch. Vua ra lệnh hữu tình và vô tình đều thuận theo vua. Như có 1 vật nào chẳng thuận theo vua thì nhập định Đại tịch không được.

4. Vua nước Kế Tân cầm kiếm đến trước Tôn giả Sư Tử hỏi rằng: Sư có được không uẩn chăng? Sư đáp: Đã được không uẩn. Vua hỏi: Đã được không uẩn thì có lìa sinh tử chăng? Sư nói: Đã lìa sinh tử. Vua hỏi: Đã lìa sinh tử thì xin Sư cái đầu được chăng? Sư nói: Thân còn không phải ta có huống là cái đầu. Vua bèn chặt thì từ cổ phun ra 1 dòng sữa trắng, lông cánh tay vua tự rụng.

5. Thị giả tòa tháp Tứ châu đang lúc khóa cửa. Có người hỏi:

Đã là Đại sư của ba cõi. Vì sao còn bị đệ tử khóa? Thị giả không đáp được.

6. Có người hỏi Tăng: Nghe Đại đức giảng được Triệu Luận phải không? Đáp: Không dám. Hỏi: Triệu có nghĩa vật chẳng đổi dời phải không? Đáp: Phải. Người ấy bèn ném chén trà xuống trà xuống trà xuống đất bể tan hỏi: Cái đó dời đổi hay không dời đổi. Tăng không đáp được.

7. Lạc Phổ Thị Giả bảo Hòa thượng rằng: Triệu Pháp sư chế 4 luận rất kỳ quái. Lạc Phổ (Hòa thượng) nói: Ông Triệu rất kỳ quái lại chẳng cần thấy Tổ Sư. Thị giả không đáp được.

8. Có 2 Tăng ở am thường ngày hay qua lại. Bỗng suốt cả tuần nhật không gặp. Một hôm lên núi thì gặp nhau. Am chủ trên núi hỏi: Nhiều lúc chẳng thấy ở đây. Am chủ dưới núi nói chỉ ở trong am làm tháp Vô Phùng. Am chủ trên núi nói: Tôi cũng muốn làm tháp Vô Phùng, đến am chủ mượn cái khuôn. Đáp: Sao không nói sớm, bọ người khác mược rồi.

9. Có Bà Tử khiến người đưa tiền thỉnh Lão Túc mở tạng kinh. Lão túc nhận của thí liền xuống giường Thiền đi 1 vòng bảo rằng: Nhắn với Bà Tử mở tạng kinh rồi. Người ấy trở về nhắc lại. Bà Tử nói đây thỉnh mở nguyên tạng tại sao chỉ mở có nửa tạng.

10. Có Lão Túc khiến người nhắn lời với Tư Thiền sư sao không xuống núi giáo hóa chúng sinh, mắt nhìn Vân Hán làm gì? Tư nói lớn rằng: Ba đời chư Phật bị 1 miệng ta nuốt hết, lại có chúng sinh nào có thể giáo hóa.

11. Sơn chủ Tu ở Long Tế hỏi Thúy Nham rằng: 4 Càn Thác Bà Vương tâu rất thích cúng dường Thế Tôn. Ngay như núi Tu-di chấn động, biển lớn dậy sóng, Ca-diếp múa may, Bồ-tát được nhẫn. Bất Động Thanh văn lại chấp ngã, chỉ, chỉ như Ca-diếp múa may thì ý chỉ như thế nào? Đáp rằng: Vì Ca-diếp ở trong đời quá khứ là từng làm người tấu nhạc nên đời này tập khí chưa dứt. Sơn chủ hỏi: Vậy núi Tu-di và biển lớn có phải là tập khí chưa dứt chăng? Thúy Nham không đáp được.

12. Có một vị Tăng gần gũi với 1 Lão Túc suốt 1 hạ mà không được dạy dỗ gì. Tăng than: Chỉ như vậy cả 1 mùa hạ luống qua không được nghe Phật pháp, được nghe 2 chữ chánh nhân cũng được. Lão Túc bén bảo: Xà-lê chớ vội vàng, nếu luận về Chánh nhân thì 1 chữ cũng không có. Nói xong gõ răng 3 lần bảo rằng: Vừa rồi vô cớ nói như thế. Tăng ở gần phòng nghe rằng: 1 nồi canh bị 12 cục cứt chuột làm dơ.

13. Tăng Triệu Pháp sư gặp nạn chúa Tần. Khi sắp bị hành hình liền nói kệ rằng:

Bốn Đại vốn vô chủ
Năm ấm vốn về không
Mang đầu đến dao sắc
Cũng như chém gió xuân.

14. Vị Tăng hỏi: Lão Túc rằng: Sư tử bắt thỏ cùng toàn sức ấy, bắt voi cũng toàn sức ấy, chưa biết toàn sức gì? Lão Túc nói: Sức chẳng dối lừa.

15. Thượng thư Lý Cao thấy Lão Túc ngồi 1 mình, hỏi rằng: Ngồi thẳng trong tượng thất để làm gì? Lão Túc nói pháp thân ngưng tịch không tới không lui.

16. Có 1 Đạo sĩ ngồi dựa lưng trước điện Phật. Tăng nói Đạo sĩ chớ dựa lưng Phật. Đạo sĩ nói: Đại Đức vốn dạy Trung đạo (trong giáo của Đại Đức có nói?) Thân Phật đầy khắp pháp giới hướng chỗ nào mà ngồi được. 1 không đáp được.

17. Thiền Nguyệt có thi rằng: Thiền khách gặp nhau chỉ chốc phát (đờn chỉ: Khảy móng tay) tâm này có mấy người biết được Đại Tùy Hòa thượng đem câu ấy hỏi Thiền Nguyệt: Thế nào là tâm này? Thiền Nguyệt không đáp được.

18. Có vị Tăng ở viện Lục Thông tại Thai châu muốn đi thuyền qua sông. Có người hỏi: Đã là Lục Thông sao lại phải nhờ thuyền, bèn không đáp được.

19. Cá chết nổi trên mặt nước. Có người hỏi Tăng: Các chẳng phải lấy nước làm mạng sống? Vị Tăng đáp: Phải. Hỏi: Vì sao lại ở trong nước mà chết, bèn không đáp được.

20. Vị Tăng hỏi: Vân Đài Khâm Hòa thượng: Như thế nào là chân ngôn? Khâm nói: Nam mô Phật Đà-la.

21. Giang Nam Quốc chủ hỏi Lão Túc: Tôi có 1 con trâu nước đực đi ngàn dặm không tốn 1 tấc cỏ, chưa biết thả đi đâu.

22. Nam Tuyền Hòa thượng thiên hóa (viên tịch). Lục Hoàn Đại phu đến an ủi, viện chủ hỏi rằng: Sao Đại phu chẳng khóc tiên sư? Đại phu nói: Viện chủ nói được Hoàn tôi liền khóc, bèn không nói được.

23. Tướng Giang Nam là Phùng Diên Kỷ cùng mấy Tăng dạo núi Chung Sơn. Đến suối một người hỏi rằng: Suối một người sao đủ cho nhiều người. Một Tăng đáp: Không dạy thiếu sót (giáo chẳng thiếu sót) Diên Kỷ không chịu lời đáp ấy, bèn nói: Người nào thiếu sót.

24. Có thí chủ người nữ vào viện cúng tiền theo số tuổi của chúng Tăng. Vị Tăng nói: Thánh Tăng có trước một phần. Người nữ hỏi: Thánh Tăng bao nhiêu tuổi? Vị Tăng không đáp được.

25. Pháp Đăng hỏi vị Tăng mới đến rằng: Gần đây lìa đâu đến đây? Đáp: Ở Lô Sơn. Sư đưa hộp hương lên hỏi: Lô sơn có cái này không? Vị Tăng không đáp được.

26. Vị Tăng hỏi: Ngài Ngưỡng Sơn rằng: Giương cung trăng tròn cắn chặt mũi nhọn là ý thế nào? Ngưỡng Sơn nói: Cắn chặt mũi nhọn. Tăng định mở miệng, Ngưỡng Sơn nói: Mở miệng năm lừa (tuổi lừa) cũng chẳng hiểu. Tăng không đáp được.

27. Có một hành giả theo Pháp sư vào điện Phật. Hành giả hướng vào Phật mà khạc nhổ. Pháp Sư nói: Hành giả đi ra chỗ khác 1 chút sao khạc nhổ trước Phật. Hành giả nói: Ông đem chỗ nào không có Phật

đến đây ta nhổ, bèn đáp không được.

28. Yển Đài Hàm Sơn chủ đến xem tướng viện Viên Thông. Đệ nhất tòa hỏi: Viên Thông không đường sao Sơn chủ đến đây được?

29. Có vị Tăng vào âm phủ thấy Bồ-tát Địa Tạng. Ngài Địa Tạng hỏi ông bình sinh tu nghiệp gì? Vị Tăng nỏi: Tụng kinh Pháp Hoa. Ngài nói: Dừng, dừng lại, không cần nói nữa, pháp ta diệu khó lường, vậy nói hay chẳng nói. Bèn không đáp được.

30. Hòa thượng Nhu ở Qui Tông hỏi Tăng: Ông xem kinh gì? Vị Tăng đáp: Kinh Bảo Tích. Nhu hỏi: Đã là Sa-môn vì sao xem Bảo Tích? Bèn không đáp được.

31. Lưu Vũ Đoan Công nhân có mưa mà hỏi Tiên Vân Cư Hòa thượng rằng: Mưa từ đâu tới? Đáp: Từ chỗ hỏi của Đoan Công tới. Đoan Công vui mừng khen ngợi. Vân Cư liền hỏi Đoan Công từ đâu đến? Thì không đáp được. Có Lão Túc đáp thay rằng: Vừa rồi nói cái gì?

32. Xưa có 3 vị Tăng đi vân du, định yết kiến gặp Kính Sơn Hòa thượng, gặp 1 bà lão đang gặt lúa (thu mua), một Vị Tăng hỏi: Đi đường nào đến Kính Sơn? Bà lão nói: Đi thẳng. Vị Tăng hỏi: Ở trước nước sâu qua được chăng? Bà lão đáp: Chẳng ướt chân. Tăng lại hỏi: Trên bờ lúa tốt sao dưới bờ lúa yếu. Bà lão đáp: Lúa dưới bờ đều bị cua kẹp (ăn?). Vị Tăng hỏi: Rất thơm. Bà đáp: Chớ dứt hơi. Tăng lại hỏi: Bà ở đâu? Bà đáp: Chỉ ở trong ấy. 3 vị Sư bèn vào quán. Bà nấu 1 bình trà bày 3 chén trên mâm đứng lên nói Hòa thượng nào có thần thông thì uống trà. 3 người không đáp được cũng chẳng dám rót trà. Bà lão nói: Hãy xem già tôi tự trình thần thông đây! Ngay sau đó liền cầm chén rót trà mà mời.

33. Pháp Nhãn Hòa thượng bảo đứa bé rằng: Nhân con mà biết được cha. Cha của con tên gì?? Không nói được.

Pháp Nhãn hỏi một Tăng: Nếu là con hiếu thuận thì phải có được một chuyển ngữ, lại nói họp dưới đây được lời gì? Bèn không đáp được.

34. Có Vị Tăng hỏi: Tọa chủ giảng kinh Di Đà rằng nước chim cây rừng đều biết niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng thì giảng thế nào?. Tọa chủ nói: Cơ Pháp Sư nói: Bạn chân chẳng đợi thỉnh như mẹ đến với con thơ. Vị Tăng hỏi: Như thế nào là bạn chân chẳng đợi thỉnh?

35. Vương Diên Bân ở Tuyền châu vào viện Chiêu Khánh thấy cửa phương trượng đóng bèn hỏi thị giả Diễn rằng: Có người dám nói Đại sư ở đó chăng? Diễn nói: Có người dám nói Đại sư chẳng ở đó chăng?

36. Có vị Tăng nêu: Khi Phật thuyết pháp có một người nữ đến hỏi thăm rồi ở trước Phật mà nhập định. Lúc đó Văn Thù đến bên khảy móng tay nhưng không khiến người nữ này xuất định được. Phật nói: Dẫu có trăm ngàn Văn Thù cũng không khiến người nữ này xuất định được. Ở Hạ Phương có Võng Minh Bồ-tát mới có thể khiến xuất định được. Phút chốc Võng Minh Bồ-tát đến chào hỏi Phật xong liền đến trước người nữ khảy móng tay 1 tiếng, người nữ này liền từ định mà đứng dậy.

37. Ngài Chí Công nói: Mỗi ngày cầm hương mồi lửa chẳng biết thân là Đạo Tràng. Ngài Huyền Sa nói: Mỗi ngày cầm hương mồi lửa chẳng biết cái chân Đạo tràng.

38. Viện chủ Vân Nham dạo đến Thạch thất trở về. Vân Nham hỏi: Ông vào đến thạch thất trong đó chỉ xem cái ấy rồi trở về chăng? Viện chủ không đáp được. Ngài Động Sơn đáp thay rằng: Trong đó đã có người chiếm cứ rồi. Vân Nham hỏi: Ông lại đi làm gì? Động Sơn nói: Chẳng thể tình người đoạn dứt được.

39. Sau hội Diêm Quan có một Tăng chủ sự sắp chết, quỉ sứ đến bắt. Tăng bảo: Tôi làm chủ sự chưa rảnh để tu hành xin đợi cho 7 ngày được chăng? Quỉ sứ đáp đợi về tâu vua, nếu cho thì 7 ngày sau sẽ đến, nếu không thì phút chốc liền đến. Nói xong thì đi mất, 7 ngày sau mới đến tìm Tăng ấy. Sau có người đem chuyện hỏi một Tăng rằng: Như đến lúc ấy làm sao nghĩ ra cách khác? - Sau hội Động Sơn có Lão Túc đến Vân Nham trở về. Động Sơn hỏi: Ông đi Vân Nham làm gì? Đáp: Chẳng hiểu.

40. Lâm Tế thấy Tăng đến liền đưa cây phất trần lên. Vị Tăng lễ bái. Sư liền đánh. Có vị Tăng khác đến. Sư đưa cây phất trần lên. Tăng ấy không nhìn. Sư cũng đánh. Lại một Tăng đến tham vấn. Sư đưa cây phất trần lên. Tăng nói tạ ân Hòa thượng chỉ bày. Sư cũng đánh.

41. Mẩn Vương đưa Huyền Sa Hòa thượng lên thuyền. Huyền Sa gõ thuyền nói: Đại vương, sao ra được chỗ ấy. Vương nói: Ở trong đó được bao lâu? - Vị Tăng hỏi: Lão Túc: Như thế nào là người trong mật thất? Lão Túc đáp: Có khác chẳng đáp thoại.

42. Pháp Nhãn Hòa thượng hỏi vị Tăng giảng luận Bách Pháp rằng: Bách Pháp là thể dụng đều bày, minh môn là Năng Sở gồm nêu, Tọa chủ là năng, pháp tòa là sở làm sao mà nói gồm nêu.

43. Tăng nêu giáo nói: Văn Thù bỗng nổi dậy Phật kiến, pháp kiến, bị oai thần Phật nhiếp hướng về 2 núi Thiết vi.

Viện Đại Ninh ở Hồng châu dâng trạng lên thỉnh Đệ nhị tòa mở

pháp đường. Người hỏi: Sao không thỉnh Đệ nhất tòa.

44. Khi ngài Động Sơn đi hành cước gặp 1 quan nhân (ông quan) thưa rằng: Đệ tử định chú thích "Tín Tâm Minh" của Tam tổ. Động Sơn nói: Vừa có phải trái lăng xăng đã mất tâm rồi làm sao chú thích (chú thích làm gì?).

45. Pháp Nhãn Hòa thượng nhân đau chân. Vị Tăng hỏi: Thăm, kế Sư nói: Chẳng phải người lúc đến chẳng thể động (chẳng phải lúc, người đến thì chẳng động), kịp khi người đến thì động không được. Lại nói Phật pháp thì trung hạ được lời gì? Vị Tăng nói: Hòa thượng lại mừng được so sánh. Sư chẳng chịu.

46. Cửu Phong Hòa thượng vào thành Giang tây. Người hỏi khi vào mà giáo hóa thì lấy gì làm mắt? Cửu Phong nói Nhựt nguyệt chẳng từng loạn.

47. Vị Tăng hỏi Ngài Long Nha rằng: rong ruổi làm sao lập tức dừng lại? Long Nha nói: Như con hiếu thảo mất đi cha mẹ mới được.

Vị Tăng hỏi: Long Nha: Trong 12 giờ như thế nào mà cố gắng (trước lực?). Long Nha nói: Như người không tay muốn muốn nắm đấm mới được.

48. Ngài Cổ Sơn nói: Cần phải biết việc này như một miệng kiếm. Vị Tăng hỏi: Người học là thây chết, như thế nào là kiếm? Cổ Sơn nói: Kéo cái tử thi ấy ra. Tăng lên tiếng dạ liền trở về Tăng đường chuẩn bị mà đi. Chiều tối Cổ Sơn nghe nói đi rồi bèn bảo rằng: Hay thay cho cây gậy.

49. Có am chủ thấy Tăng đến liền dựng đứng ống thổi lửa lên hỏi: Hiểu không? Đáp: Chẳng hiểu. Am chủ nói: 30 năm dùng chẳng hết. Tăng liền hỏi: Trước 30 năm dùng cái gì?

50. Chiêu Khánh Hòa thượng đưa cái túi bát lên hỏi: Ông nói thẳng mấy tiền? - Vân Môn Hòa thượng đưa tay vào miệng sư tử gỗ bảo: Cắn chết ta cũng cứu nhau.

51. Có Tọa chủ niệm danh hiệu Di Đà, tiểu Sư chú tiểu gọi lớn: Hòa thượng khi Sư quay đầu lại thì tiểu Sư không nói gì, như thế 4 lần. Hòa thượng liền hét rằng: 3 lần 4 lượt gọi có việc gì? Tiểu Sư nói: Hòa thượng gọi nó mấy năm, được con mới gọi thì liền nổi nghiệp.

52. Bị diều hâu rượt đuổi, con bồ câu bay thẳng run sợ đậu trên lan can điện Phật. Có người hỏi Tăng: Tất cả chúng sinh ở trong bóng Phật luôn được an lạc. Con bồ câu thấy Phật rồi vì sao con run rợ?

53. Ngộ Không Thiền sư hỏi Tọa chủ Trung: Sư giảng kinh gì? Đáp: Giảng kinh Pháp Hoa. Ngộ Không nói: Nếu có chỗ nào nói kinh

Pháp Hoa ta sẽ hiện Bảo tháp đến để chứng minh, Đại đức giảng thì ai chứng minh.

54. Có Vị Tăng hỏi: Lão Túc: Hồn phách trở về tới lui ăn quả dâu vườn nhà tôi, thế nào là dâu vườn nhà tôi.

55. Quan nhân hỏi Tăng: Tên gì? Đáp: Tên Vô Gián. Quan nhân hỏi: Bỗng nhiên đem đến 1 chén cát thì Thượng tọa làm sao? Đáp: Tạ ân Quan nhân cúng dường.

56. Quảng nam có vị Tăng ở am, quốc chủ đi săn. Có người báo với am chủ rằng: Có vua đến mời đứng lên. Đáp: Không chỉ vua mà Phật đến cũng không đứng dậy. Vua hỏi: Phật há chẳng phải là thầy của ông? Đáp: Phải. Vua hỏi: Thấy thầy sao không đứng dậy?

57. Tăng từ giã Hòa thượng Triệu Châu. Triệu Châu nói: Chỗ có Phật không được dừng, chỗ không Phật phải chạy qua mau ngoài 3.000 dặm gặp người chớ nêu.

58. Trước tháp Tứ Châu có một Tăng lễ bái. Có người hỏi: Thượng tọa ngày ngày lễ bái, có thấy Đại Thánh chăng?

59. Có Vị Tăng hỏi: Hòa thượng Viên Thông rằng: Một trần vừa khởi đại địa gồm thâu, có thấy giường thiền chăng? Viên Thông hỏi: Ông gọi cái gì là trần? - Lại hỏi ngài Pháp Đăng rằng: Gọi giường Thiền là gì?

60. Hòa thượng Huyền Giác nghe chim gáy con kêu bèn hỏi Tăng: Tiếng gì thế? Đáp: Tiếng chim tu hú. Sư nói: Muốn được không mời nghiệp vô gián, đừng chê chánh pháp luân của Như Lai.

61. Vị Tăng ở Bảo Phước đến ngài Địa Tạng. Địa Tạng Hòa thượng hỏi trong đó Phật pháp như thế nào? Đáp: Bảo Phước con có lúc dạy chúng rằng: Lấp đầy mắt ông dạy ông nhìn chẳng thấy, lấp đầy tai ông, dạy ông lắng tai mà chẳng nghe, ngồi đầy ý ông dạy ông phân biệt chẳng được. Địa Tạng nói ta hỏi ông: Chẳng lấp đầy mắt ông thì thấy cái gì, chẳng lấp đầy tai ông thì ông nghe cái gì, chẳng ngồi đầy ý ông thì ông phân biệt làm gì?

62. Trên cầu Hồng Đường ở Phước châu, có nhiều vị Tăng ngồi xếp thành hàng ra. Có vị quan nhân hỏi rằng: Trong này vẫn có Phật chăng?

63. Có người hỏi Tăng rằng: Người vô vi vô sự vì sao lại có nạn kim tỏa khóa vàng.

64. Có Lão Túc hỏi Tăng; từ đâu đến đây? Đáp: Từ núi Ngưu Đầu lễ bái Tổ Sư đến. Lão Túc hỏi: Lại thấy Tổ Sư chăng?

65. Có vị Tăng cùng cậu bé tụng kinh xong, bèn bảo cậu bé để

kinh vào hợp. Cậu bé hỏi: Con niệm kinh (ý niệm của con?) để vào đâu?

66. Một Tăng chú thích Đạo Đức kinh. Có người hỏi: Đã lâu nghe tiếng Đại Đức chú thích Đạo Đức kinh. Đáp: Chẳng dám. Hỏi: Như thế nào là Minh Hoàng.

67. Hòa thượng Vân Môn hỏi Tăng: Từ đâu đến? Đáp: Từ Giang Tây đến. Vân Môn hỏi: Lão Túc Nhất Toại ở Giang Tây nói mớ đã dừng chưa? - Tăng không đáp được.

Sau có vị Tăng hỏi ngài Pháp Nhãn chẳng biết ý Vân Môn thế nào. Pháp Nhãn nói: Đại tiểu Vân Môn bị vị Tăng ấy khám phá.

68. Nhân đào giếng bị cát lấp mắt suối (Tuyền Nhãn) ngài Pháp Nhãn hỏi Tăng: Mắt suối không thông vì bị cát lấp. Vậy mắt Đạo (Đạo nhãn) không thông thì bị cái gì ngăn ngại. Tăng không đáp được. (Sư tự đáp thay: Bị mắt ngăn ngại).

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 28

Ngữ lục của các phương, gồm 12 người:

1. Ngữ lục của Quốc sư Tuệ Trung ở Nam dương.
2. Ngữ lục của Đại sư Thần Hội Hà Trạch ở Lạc kinh,
3. Ngữ lục của Thiền sư Đạo Nhất ở Đại Tịch Giang Tây,
4. Ngữ lục của Hòa thượng Duy Nghiễm ở Dược Sơn Phong châu,,
5. Ngữ lục của Hòa thượng Tuệ Hải ở Đại Châu Việt châu,
6. Ngữ lục của Quốc sư Vô Nghiệp ở Đại Đạt Phần châu,
7. Ngữ lục của Hòa thượng Phổ Nguyện ở Nam Tuyền Trì châu,
8. Ngữ lục của Hòa thượng Tùng Niệm ở Triệu Châu,
9. Ngữ lục của Hòa thượng Nghĩa Huyền ở Lâm Tế Trấn châu,
10. Ngữ lục của Đại sư Sư Bị ở Tông Nhất Huyền Sa,
11. Ngữ lục của Hòa thượng Quế Sâm ở La Hán Đàm châu,
12. Ngữ lục của Thiền sư Văn Ích ở Đại Pháp Nhãn.

*****

1. Ngữ lục của Quốc sư Tuệ Trung ở Nam dương.

Sư nói: Thiền khách: Từ phương nào đến? Đáp: Từ ngài Nam Phương. Sư hỏi: Ngài Nam Phương có tri thức nào? Đáp: Rất nhiều tri thức. Sư hỏi: Như thế nào mà chỉ bày cho người? Đáp: Tri thức phương ấy chỉ thẳng cho Học nhân rằng: Tức tâm là Phật, Phật nghĩa là Giác ông nay đều đủ tánh thấy nghe hiểu biết. Tánh này hay khéo có thể nhướng mày nháy mắt tới lui vận dụng khắp toàn thân, vỗ đầu đầu biết, vỗ chân chân biết. Cho nên gọi là Chánh biến tri. Lìa đây thì không có Phật khác. Thân này có sinh diệt nhưng tâm tánh từ vô thỉ đến nay chưa từng sinh diệt. Thân sinh diệt thì như rồng đổi xương, như rắn lột da, như người ra khỏi nhà cũ. Thân thì vô thường mà tánh ấy thì thường còn. Nam Phương nói đại khái là như thế. Sư nói: Nếu thế thì cùng với ngoại Đạo

Tiên ni kia không sai khác nhau. Người ấy nói; trong thân tôi có 1 thần tánh. Tánh này biết đau ngứa, khi thân này hoại thì thần xuất ra, như nhà bị cháy chủ nhà chạy ra. Nhà thì vô thường mà chủ thì thường. Xét như đây thì Tà chánh không phân biệt ai là phải? Gần đây ta đi du phương thấy có rất nhiều sắc này. Tụ lại vài ba trăm người, mắt nhìn Ngân hán nói là tông chỉ của Nam Phương. Nếu nắm cuốn Đàn kinh mà sửa đổi thêm thắt pha trộn vào các lời nói thô lậu thì làm mất ý Thánh, làm mê loạn kẻ hậu lai, há thành ngôn giáo. Khổ thay, Tông ta mất rồi! Nếu lấy thấy nghe hiểu biết cho là Phật tánh, thì ngài Tịnh Danh không nói pháp lìa thấy nghe hiểu biết. Nếu làm thấy nghe hiểu biết là phải thì cứ thấy nghe hiểu biết không phải cầu pháp - Tăng lại hỏi: Pháp Hoa Liễu Nghĩa mở Phật tri kiến lại là thế nào (để làm gì?). Sư nói: Đó nói mở tri kiến Phật còn chẳng nói đến Bồ-tát và Nhị thừa, há đem tri kiến si đảo của chúng sinh mà cho đồng với Phật ư? Vị Tăng lại hỏi: Cái gì là tâm Phật? Sư nói: Là gạch ngói tường vách. Vị Tăng nói: Cùng với kinh rất trái ngược nhau. Kinh Niết-bàn nói lìa vật tường vách vô tình nên gọi là Phật tánh, nay lại có là tâm Phật, chẳng biết tâm cùng tánh là khác hay chẳng khác? Sư nói: Mê thì khác, ngộ thì chẳng khác. Hỏi: Kinh nói: Phật tánh là thường, tâm là vô thường nay nói chẳng khác là sao? Sư nói: Ông chỉ y vào lời nói mà không y vào nghĩa. Ví như mùa lạnh nước kết thành băng, đến mùa nóng thì băng tan thành nước. Chúng sinh khi mê thì kết tánh thành tâm, chúng sinh lúc ngộ thì kết tâm thành tánh. Nếu chấp vô tình không có Phật tánh thì kinh chẳng nói ba cõi duy (chỉ là) tâm, rõ ràng là ông tự trái với kinh, còn ta thì không trái. - Hỏi: Vô tình đã có tâm tánh lại biết nói pháp không? Sư nói: Nó luôn luôn nói nhiều không hề gián đoạn. Hỏi: Vì sao con không nghe? Sư nói: Tự ông chẳng nghe. Hỏi: Người nào nghe được. Sư nói: Chư Phật nghe được. Hỏi: Chúng sinh không có phần sao? Sư nói: Ta vì chúng sinh mà nói không vì Thánh nhân mà nói. Hỏi: Con mù điếc không nghe vô tình nói pháp thỉnh Sư ứng họp cho nghe. Sư nói: Ta cũng chẳng nghe. Hỏi: Sư đã chẳng nghe sao biết vô tình biết nói. Sư nói: Nếu ta nghe được thì ngang đồng với chư Phật, ông thì chẳng nghe ta nói pháp. Hỏi: Chúng sinh rốt ráo được nghe chăng? Sư nói: Chúng sinh nếu nghe tức chẳng phải chúng sinh. Hỏi: Vô tình nói pháp có sách nào làm chứng cứ? Sư nói: Không thấy kinh Hoa Nghiêm nói: Cõi nói, chúng sinh nói, ba đời tất cả nói. Chúng sinh là hữu tình. Hỏi: Sư chỉ nói vô tình có Phật tánh hữu tình lại thế nào? Sư nói: Vô tình còn thế huống là hữu tình ư? Hỏi: Nếu thế thì trước đây nêu Nam Phương Tri Thức có nói thấy nghe là

Phật tánh, ứng chẳng họp, cho là đồng ngoại đạo. Sư nói: Chẳng nói người khác (nó?) không có Phật tánh, ngoại Đạo há không có Phật tánh sao. Chỉ do thấy lầm 1 pháp mà sinh thấy có 2 (nhị kiến) cho nên quấy. Hỏi: Nếu đều có Phật tánh thì giết loài hữu tình liền kết nghiệp có trả báo, còn giết vô tình thì không nghe có báo. Sư nói: Hữu tình là chánh báo, chấp ngã, ngã sở mà kết hận nên có tội báo. Còn vô tình là y báo không có tâm kết hận thế nên chẳng nói có báo. Hỏi: Trong giáo chỉ nói hữu tình làm Phật mà không thấy có Tỳ-kheo loài vô tình. Lại ngàn Phật hiền kiếp thì ai là Phật vô tình? Sư đáp: Như Hoàng Thái tử khi chưa lên ngôi thì chỉ 1 thân ấy mà khi lên ngôi rồi thì tất cả cõi nước đều thuộc về vua, đâu có cõi nước nào khác nhận ngôi ấy. Nay chỉ có hữu tình khi được thọ ký làm Phật thì mười phương cõi nước đều là thân Phật Giá-na sao lại được có vô tình thọ ký ư? Hỏi: Tất cả chúng sinh đều ở trên thân Phật, vậy tiểu tiện làm dơ thân Phật, đào bới đục đẽo chà đạp... thân Phật há là không tội? Sư đáp: Toàn thể chúng sinh là thân Phật thì muốn ai bị tội - Hỏi: Kinh nói thân Phật vô quái ngại, nay lấy vật hữu vi chất ngại làm thân Phật há chẳng trái ý chỉ Thánh? Sư nói: Kinh Đại phẩm nói: Chẳng thể lìa hữu vi mà nói vô vi, ông tin sắc là không chăng? Đáp: Phật nói thành thật sao dám chẳng tin. Sư nói: Sắc đã là không sao có quái ngại - Hỏi: Chúng sinh Phật tánh đã đồng nên chỉ dùng một Phật mà tu hành tất cả chúng sinh đúng thời thì giải thoát, nay đã chẳng thể thì nghĩa "đồng" sao còn? - Sư nói: Ông chẳng thấy nghĩa sáu tướng trong kinh Hoa Nghiêm nói: Trong đồng có có khác, trong khác có đồng, trong các thứ thành hoại, chung riêng... cũng thế. Chúng sinh và Phật tuy đồng một tánh nhưng chẳng ngại đều tự tu tự được, chưa hề thấy người khác ăn mà mình no bao giờ - Hỏi: Có tri thức dạy Học nhân rằng: Chỉ tự biết tánh hiểu rõ vô thường ném quách cái thân xác thô lậu ngay qua 1 bên, linh đài trí tánh cao tột (một mình) mà đi, gọi là giải thoát, đây là thế nào? Sư nói: Trước đã nói rồi, cũng là sự lượng biết (cái thấy) của Nhị thừa và ngoại đạo. Nhị thừa chỉ chán sinh tử ham Niết-bàn. Ngoại đạo cũng nói ta có họa lớn là ta có thân bèn tìm đến minh đế. Người Tu-đà-hoàn thì 8 vạn kiếp, còn người 3 quả kia thì 6 vạn, 4 vạn, 2 vạn kiếp. Bích Chi Phật thì 1 vạn kiếp phải ở trong định. Còn ngoại đạo thì phải 8 vạn kiếp ở trong phi phi tưởng. Nhị thừa hết kiếp rồi thì phải hồi tâm hướng về Đại thừa, ngoại đạo thì trở về với luân hồi. Hỏi: Phật tánh 1 thứ vì sao lại khác? Sư nói: 1 thứ không được. Hỏi: Là sao? Sư nói: Hoặc có thứ toàn chẳng sinh diệt, hoặc có thứ nửa sinh nửa diệt và phân nửa chẳng sinh diệt và phân nửa chẳng sinh diệt.

Hỏi: Theo cách giải (hiểu?) này? Sư nói: Ta trong lúc này là toàn chẳng sinh diệt, còn Nam Phương của ông thì Phật tánh nửa sinh nửa diệt nửa chẳng sinh diệt. Hỏi: Khác biệt như thế nào (vì sao khác biệt?)? Sư nói: Đây thì thân tâm nhất như (như 1) ngoài tâm không có gì khác, do đó toàn chẳng sinh diệt. Còn Nam phương của ông thân là vô thường, thần tánh là thường, do đó mà mà nửa sinh nửa diệt và phân nửa chẳng sinh diệt. Hỏi: Sắc thân của Hòa thượng há được đồng với pháp thân chẳng sinh diệt ư? Sư nói: Ông sao được vào tà đạo. Hỏi: Học nhân sớm muộn cũng vào tà đạo. Sư nói: Ông chẳng thấy kinh Kim cang nói lấy sắc thinh mà cầu thấy đều là làm tà đạo ư? Nay chỗ thấy của ông chẳng phải thế sao? Đáp: Con từng đọc giáo Đại Tiểu thừa cũng thấy có nói trong chẳng sinh diệt nói có chánh tánh. Cũng thấy có nói ấm này diệt ấm kia sinh, thân này có mất mà thần tánh không mất, sao được bát là đồng 2 kiến đoạn thường kiến của ngoại đạo? Sư nói: Ông học Đạo xuất thế Vô thượng chánh chân hay là học sinh tử đoạn thường 2 kiến của thế gian? Ông chẳng thấy Triệu Công nói: Nói chân thì nghịch tục, thuận tục thì trái chân. Trái chân cho nên mê tánh mà không trở lại, nghịch tục cho nên nói nhạt mà không có mùi vị người giữa dòng như còn như mất, kẻ bậc hạ vỗ tay mà chẳng đoái hoài. Ông nay muốn học theo kẻ bậc hạ mà cười chê Đại Đạo ư? Hỏi: Sư nói: Tức tâm là Phật. Nam Phương tri thức cũng thế, đâu có dị đồng, sư chẳng nên mình phải mà người quấy. Sư nói: Hoặc tên thì đồng mà thể thì khác, hoặc tên thì khác mà thể thì đồng nhân đó mà lạm ra. Chỉ như Bồ đề, Niết-bàn, chân như Phật tánh thì tên khác mà thể đồng, còn chân tâm vọng tâm Phật Trí Thế Trí là tên đồng mà thể khác. Do Nam Phương lầm đem vọng tâm mà nói là chân tâm, nhận giặc làm con, lấy thế trí gọi là Phật trí. Cũng như mắt cá mà lộn với minh châu (hạt trai) không thể lôi đồng mà sự cần phân biệt. Hỏi: Làm sao lìa được lìa được lỗi này? Sư nói: Ông chỉ tự xem xét lại mình 1 cách tỉ mỉ về Ấm nhập giới xứ mỗi mỗi suy đến chỗ cùng tột có mảy may vào có được (hiện hữu thường còn chăng. Đáp: Quán sát kỹ chẳng thấy 1 vật nào có được cả. Sư nói: Ông làm hoại tướng thân tâm chăng? Đáp: Thân tâm tánh lìa có gì có thể làm hoại. Sư hỏi: Ngoài thân tâm có vật chăng? Đáp: Thân tâm không ngoài nhau sao có vật chăng? Đáp: Thân tâm không ngoài nhau sao có vật. Sư hỏi: Ông làm hoại tướng thế gian chăng? Đáp: Tướng thế gian tức vô tướng dùng gì để hoại. Sư nói: Nếu thế tức lìa lỗi vậy. Thiền khách chấp nhận lời dạy bảo.

- Tăng Linh Giác ở Thường Châu hỏi rằng: Phát tâm xuất gia vốn

định cầu Phật, chưa biết như thế nào là dụng tâm liền được. Sư nói: Nên dùng vô tâm liền được thành Phật. Hỏi: Dùng vô tâm thì ai thành Phật? Sư nói: Vô tâm tự thành, Phật cũng vô tâm. Hỏi: Phật có chẳng thể nghĩ bàn vì hay độ chúng sinh, nếu cùng vô tâm thì ai độ chúng sinh. Sư nói: Vô tâm là chân thật độ sinh. Nếu thấy có chúng sinh để độ thì tức rõ ràng có tâm sinh diệt. Hỏi: Ngài Năng Nhân (Phật) ra đời nói rất nhiều giáo tích há có thể là lời giả dối ư Sư nói: Phật nói giáo cũng vô tâm. Hỏi: Nói pháp vô tâm thì lẽ ra là không nói. Sư nói: Nói tức vô, vô tức nói. Hỏi: Nói pháp vô tâm vậy tạo nghiệp có tâm không? Sư nói: Vô tâm thì vô nghiệp, nay đã có nghiệp thì tâm liền sinh diệt sao được vô tâm. Hỏi: Vô tâm tức thành Phật, Hòa thượng nay đã thành Phật chưa? Sư nói: Tâm còn tự không ai nói thành Phật. Nếu có Phật có thể thành thì vẫn là có tâm, có tâm tức hữu lậu thì chỗ nào được vô tâm. Hỏi: Đã không có Phật có thể (để) thành, Hòa thượng lại được sự hoạt dụng của Phật chăng? Sư nói: Tâm còn tự không dụng từ đâu có. Hỏi: Mù tịt cũng không, chẳng có gì rơi vào đoạn kiến chăng? Sư nói: Xưa nay không thấy ai nói đoạn. Hỏi: Xưa nay vốn không có thì chẳng có gì? Sư nói: Không đã là không thì rơi từ đâu mà lập. Hỏi: Năng sở đều không, bỗng có người cầm dao đến lấy mạng vậy là có hay là không? Sư nói: Là không. Hỏi: Có đau chăng? Sư nói: Đau cũng không. Hỏi: Đau đã không thì chết rồi sinh về đường nào? Sư nói: Không chết không sinh cũng không đường nào. Hỏi: Đã được không vật tự tại đói lạnh bức ép thì dụng tâm như thế nào? Sư nói: Đói thì ăn cơm lạnh thì mặc áo. Hỏi: Biết đói biết lạnh phải là có tâm. Sư nói: Ta hỏi ông: Có tâm vậy tâm có hình thể gì? Đáp: Tâm không hình thể. Sư nói: Ông đã biết không hình thể thì là xưa nay không tâm sao được nói có. Hỏi: Trong núi gặp hổ kang thì dụng tâm thế nào? Sư nói: Thấy như chẳng thấy đến như chẳng đến, đó tức vô tâm ác thú chẳng thể hại. Hỏi: Vắng lặng vô sự riêng thoát vô tâm gọi là vật gì? Sư nói: Gọi là Kim cang Đại sĩ có hình thể gì? Sư nói: Vốn không hình thề. Hỏi: Đã không hình thề thì gọi vật gì là Kim cang Đại sĩ? Sư nói: Gọi Kim cang Đại sĩ không hình thề. Hỏi: Kim cang Đại sĩ có công đức gì? Sư nói: 1 niệm tương ưng Kim cang có thể diệt được tội nặng sinh tử trong hằng sa kiếp, được thấy hằng sa chư Phật. Công đức của Kim cang Đại sĩ vô lượng không thể miệng nói hết, ý lười hết được. Giả sử hằng sa kiếp ở đời nói cũng không hết được. Hỏi: Như thế nào là 1 niệm tương ưng? Sư nói: Nhớ và trí đều quên tức là tương ưng. Hỏi: Nhớ và trí đều quên thì ai thấy chư Phật? Sư nói: Quên tức là không, không tức là Phật. Hỏi: Không thì nói không sao

được gọi là Phật. Sư nói: Vô cũng không, Phật cũng không. Hỏi: Không tức Phật, Phật tức không . Hỏi: Đã không mảy may có thể đạt được thì gọi là vật gì? Sư nói: Vốn không danh tự. Hỏi: vẫn có vật tương tự hay chăng? Sư nói: Không có tương tự, đời gọi là vô tỷ độc tôn (không gì sánh bằng 1 mình tôn quý). Ông phải cố gắng nỗ lực y đây mà tu hành, không ai có thể phá hoại được. Lại chẳng cần hỏi, mà tùy ý đi khắp nơi một mình có thể không sợ hãi, thường có hằng sa Hiền Thánh theo che chở ủng hộ. Chỗ ở thường được hằng sa Thiên Long Bát Bộ cung kính, luôn được các thiên thần đến ủng hộ, vĩnh viễn không có chướng nạn. Chỗ nào không được tiêu dao - Lại hỏi: Ca-diếp ở bên Phật nghe là nghe hay chẳng nghe? Sư nói: Chẳng nghe mà nghe. Hỏi: Như thế nào là chẳng nghe mà nghe? Sư nói: Nghe mà chẳng nghe. Hỏi: Như Lai có nói chẳng nghe mà nghe hay không nói chẳng nghe mà nghe? Sư nói: Như Lai không nói mà nói. Hỏi: Thế nào là không nói nói? Sư nói: Nói đầy khắp thiên hạ mà không vượt qua lỗ miệng.

2. Ngữ lục của Đại sư Thần Hội ở Hà Trạch Lạc kinh.

Sư dạy chúng rằng: Người học cần phải hiểu rõ nguồn gốc của mình. 4 quả và 3 hiền đều gọi là còn điều phục, Bích chi La-hán thì chưa đoạn hết nghi, Đẳng giác, Diệu giác thì hiểu biết rõ ràng. Giác có cạn sâu, giáo có đốn tiệm. Tiệm thì trải qua A-tăng-kỳ kiếp cũng còn ở luân hồi, đốn thì chỉ khoảng co duỗi tay liền lên Diệu giác. Nếu xưa không có Đạo chủng thì luống uổng học rộng biết nhiều. Tất cả ở tâm, tà chánh do mình. Chẳng nghĩ ngợi 1 vật tức là tâm mình không phải dùng trí mà biết. Lại không hạnh khác, chỗ ngộ nhập là đâu? - Pháp chân Ma-đề không có tới lui, bờ mé trước sau dứt hết. Cho nên biết vô niệm là tối thượng thừa, rộng rãi thấu suốt thanh hư mà mở nhanh kho báu. Tâm không sinh diệt, tánh dứt đổi dời. Tự tịnh thì cảnh lự chẳng sinh, vô tác thì chỗ dựa tự dứt. Ta ngày xưa chuyển bất thối luân mà được định Tuệ song tu như nắm tay như bàn tay. Nhìn thấy Thể vô niệm không theo vật mà sinh, hiểu rõ Như Lai là thường lại ở chỗ nào mà khởi. Nay huyễn chất này vốn là chân thường. Tự tánh như không xưa nay vô tướng. Đã hiểu được lý này thì ai sợ ai lo. Trời đất chẳng thể biến đổi thể ấy. Tâm về pháp giới vạn tượng nhất như. Xa lìa nghĩ ngợi trí đồng pháp tánh. Ngàn kinh vạn luận chỉ là minh tâm. Đã chẳng lập tâm, tức thể là chân lý,đều không chỗ được bảo các học chúng chớ tìm cầu ở ngoài. Nếu Tối thượng thừa phải là vô tác. Trân trọng. Có người hỏi: Pháp vô niệm có không chăng? Sư nói: Không nói có không. Hỏi: Lúc đó là gì? Sư nói: Cũng không có lúc đó. Cũng như gương sáng nếu

không có vật đối trước gương thì trọn không có hình ảnh nào. Nếu thấy không vật bèn là chân thật thấy (chân kiến).

Ở trong Đại Tạng kinh Sư có 6 chỗ nghi bèn đem hỏi Lục Tổ.

- Nghi 1 hỏi: về giới định huệ. Hỏi rằng: Giới định Tuệ dùng như thế nào. Giới cấm vật gì. Định từ chỗ nào mà tu, Tuệ nhân đâu mà khởi chẳng thấy chẳng thông? Lục Tổ nói: Định thì định tâm mình, đem giới mà ngăn ngừa các hành, tuệ thường chiếu rọi trong tánh tự thấy tự biết sâu.

- Nghi 2 hỏi: Xưa không nay có, là có vật gì, xưa có nay không là không vật gì? Tụng kinh chẳng thấy nghĩa có không, thật sự giống như cỡi lừa lại tìm lừa. Lục Tổ đáp: Niệm trước ác nghiệp là xưa không, niệm sau thiện sinh là nay có. Niệm niệm luôn làm hạnh lành. Đời sau trời người chẳng lâu. Ông nay đang nghe ta nói: Ta tức xưa không mà nay có.

- Nghi 3 hỏi: Đem sinh mà diệt thì diệt, đem diệt mà diệt thì sinh, chẳng hiểu nghĩa sinh diệt chỗ thấy như mùđiếc. Lục Tổ đáp: Đem sinh mà diệt thì diệt là khiến người chẳng chấp tánh. Đem diệt mà diệt thì sinh là khiến người tâm lìa cảnh, không bằng lìa 2 biên thì tự trừ được bịnh sinh diệt.

- Nghi 4 hỏi: Trước Đốn mà sau Tiệm, trước Tiệm mà sau Đốn, người chẳng ngộ đốn Tiệm, trong tâm thường mê muộn. Lục Tổ đáp: Nghe pháp là Tiệm trong Đốn, ngộ pháp là Đốn trong Tiệm. Tu hành là Tiệm trong Đốn, chứng quả là Đốn trong Tiệm. Đốn Tiệm là thường nhân thì trong ngộ chẳng mê muộn.

- Nghi 5 hỏi: Trước định, sau huệ, trước Tuệ sau định. Định Tuệ trước sau sinh nào làm chánh - Lục Tổ đáp: Thường sinh tâm thanh tịnh, thì trong định có huệ. Ở trên cảnh vô tâm thì trong Tuệ có định. Định Tuệ đều không trước, song tu thì tự tâm chánh.

- Nghi 6 hỏi: Trước Phật mà sau pháp, trước pháp mà sau Phật, căn nguyên của Phật pháp, từ chỗ nào khởi ra. Lục Tổ đáp: Nói thì trước Phật mà sau pháp, nghe thì trước pháp mà sau Phật, nếu luận căn nguyên của Phật pháp, tất cả trong tâm chúng sinh mà ra.

3. Ngữ lục của Thiền sư Đạo Nhất ở Đại Tịch Giang Tây.

Sư dạy chúng rằng: Đạo không cần tu, chỉ cần không ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Chỉ có tâm sinh tử tạo tác, hướng về đều là ô nhiễm. Nếu muốnm hiểu thẳng Đạo ấy thì tâm bình thường là đạo. Tâm bình thường là không tạo tác, không phải quấy, không lấy bỏ, không thường đoạn, không phàm Thánh. Kinh nói: Chẳng phải hạnh phàm phu, chẳng phải

hạnh Hiền Thánh là hạnh Bồ-tát. Chỉ như nay đi đứng ngồi nằm thì ứng cơ tiếp vật hết cả đều là Đạo. Đạo tức là pháp giới. Cho đến hằng sa diệu dụng chẳng ngoài pháp giới. Nếu chẳng thế sao nói là tâm địa pháp môn, sao nói là Vô Tận Đăng. Tất cả pháp đều là pháp của tâm, tất cả tên đều là tên của tâm, vạn pháp đều từ tâm sinh ra, tâm là cội gốc của vạn pháp. Kinh nói: Biết tâm hiểu gốc rễ nên gọi là Sa-môn. Tên như nhau, nghĩa như nhau, tất cả các pháp đều như nhau thuần nhất không tạp. Nếu ở trong giáo môn mà được tùy lúc tự tại, kiến lập pháp giới thì hết cả đều là pháp giới. Nếu lập chân như thì hết cả đều là chân như. Nếu lập lý thì tất cả pháp đều là lý. Nếu lập Sư thì tất cả pháp đều là Sự. Nêu 1 thì ngàn thứ theo lý sự đều không khác, tất cả đều là Diệu Dụng mà không có lý khác, đều do tâm mà xoay chuyển. Thí như bóng trăng có bao nhiêu mặt trăng thật thì không bao nhiêu, các nguồn nước có bao nhiêu tánh nước thì không bao nhiêu. Sum la vạn tượng có bao nhiêu hư không thì không bao nhiêu, nói đạo lý có bao nhiêu vô ngại Tuệ thì không bao nhiêu. Các thứ thành lập đều do 1 tâm kiến lập cũng được, quét sạch cũng được, tất cả đều là diệu dụng. Diệu dụng hết cả là tự mình, không phải lìa chân mà có chỗ lập. Chỗ lập tức chân thì hết cả là tự thể của mình. Nếu chẳng thế thì là người gì. Tất cả pháp đều là Phật pháp. Các pháp tức giải thoát, giải thoát tức chân như. Các pháp chẳng ra ngoài chân như, đi đứng ngồi nằm đều là dụng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng đợi thời tiết. Kinh nói: Nơi nơi chốn chốn đều có Phật. Phật là năng nhân có trí tuệ khéo thích ứng với tình hình, có thể phá tất cả lưới nghi của chúng sinh, xa lìa các ràng buộc có không, dứt tình phàm Thánh, nhân pháp đều không, chuyển vô đẳng luân vượt ngoài số lượng. Chỗ làm vô ngại, sự lý đếu thông. Như trời nổi mây bỗng có rồi không chẳng lưu lại vết tích gì. Cũng như vẽ trên mặt nước chẳng sinh chẳng diệt là đại tịch diệt. Ở chỗ triền phược thì gọi là Như Lai tạng, ra ngoài triền phược thì gọi là Đại pháp thân. Pháp thân vô cùng thể không Tăng giảm có thể lớn hay nhỏ, có thể vuông hay tròn, thuận theo vật mà hiện hình như trăng trong nước. Cuồn cuộn vận dụng chẳng lập căn tài, chẳng hết hữu vi, chẳng trụ vô vi. Hữu vi là vật dụng sinh hoạt của vô vi, vô vi là gia đình nương tựa của hữu vi. Không trú ở ý cho nên nói như không chẳng có gì nương tựa. Nghĩa tâm sinh diệt là nghĩa tâm chân như. Tâm chân như ví như gương có hình ảnh, gương dụ cho tâm và hình ảnh dụ cho các pháp. Nếu tâm lấy pháp thì liên quan đến bên ngoài, nhân duyên tức là nghĩa sinh diệt. Chẳng lấy các pháp tức là nghĩa chân như. Thanh văn do nghe mà thấy Phật tánh, Bồ-tát do mắt mà thấy Phật

tánh, thấu suốt không 2 gọi là tánh bình đẳng. Tánh không có khác, dùng thì chẳng đồng, ở mê là thức, ở ngộ là trí. Thuận lý là ngộ, thuận sự là mê. Mê tức mê bản tâm mình, ngộ tức ngộ bản tánh mình. 1 khi ngộ thì ngộ mãi chẳng còn mê lại. Như mặt trời mọc thì không họp với bóng tối. Mặt trời trí tuệ mọc thì không còn bóng tối phiền não. Hiểu rõ tâm và cảnh giới thì vọng tưởng liền chẳng sinh. Vọng tưởng đã chẳng sinh thì tức là vô sinh pháp nhẫn. Xưa có nay có chẳng nhờ tu Đạo tọa thiền, chẳng tu chẳng tọa tức là Thiền thanh tịnh của Như Lai. Như nay nếu thấy lý này chân chánh, chẳng tạo tác các nghiệp tùy phần mà lỗi sinh một y ca sa 1 bình bát đứng ngồi tùy nhau. Giới hạnh càng xông ướp tích, chứa nhiều tịnh nghiệp. Chỉ có thể như thế thì lo hì chẳng thông - Các người đứng đã lâu. Xin trân trọng.

4. Ngữ lục của Hòa thượng Duy Nghiễm ở Dược Sơn Lễ châu.

Sư lên pháp đường nói: Tổ Sư chỉ dạy cách giữ gìn, nếu tham vấn, sân khởi lên thì cần phải phòng ngự đừng làm cho va chạm. Ông muốn biết cây khô trên đá cần phải gánh vác, thật không có cành lá nào có được. Tuy là như vậy mà lại nên tự xem không được dứt đường ngôn ngữ. Ta nay vì ông nói lời này mà rõ ràng không nói gì. Cái đó xưa nay không có hình dáng bên ngoài như tai mắt...

- Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Thế nào là 6 thú. Sư đáp: yếu luân này của ta tuy ở trong đó mà xưa nay không nhiễm - Hỏi: Lúc phiền não trong thân không hết thì thế nào? Sư nói: Phiền não có hình dạng thế nào? Ta muốn cùng ông kiểm tra xem, lại có 1 thứ, chỉ ở trên giấy mà ghi nhớ ngôn ngữ. Phần nhiều bị kinh luận mê hoặc. Ta chẳng từng xem kinh luận, ông chỉ vì mê Sư mà bỏ mất mình bất định, do đó liền có tâm sinh tử. Chưa từng học được một lời 1 câu, 1 kinh, 1 luận nào liền nói Bồ đề Niết-bàn đời nhiếp hay chẳng nhiếp. Nếu hiểu như thế tức là sinh tử. Nếu không bị đây thì hết ràng buộc, liền không sinh tử. Ông thấy luật Sư nói: Gì? Ni-tát-kỳ-đột-kiết-la là gốc sinh tử. Tuy thế muốn hết sinh tử chẳng thể được. Trên từ chư Phật, dưới đến loài sâu kiến, tất cả đều dài ngắn tốt xấu lớn nhỏ... chẳng đồng, nếu cũng chẳng từ ngoài mà đến chỗ nào có lão nhàn (rảnh rỗi) đào địa ngục đời ông. Ông muốn biết đường địa ngục? Thì nay chính là vạc nước sôi, nấu đốt muốn biết đường ngạ quỉ? Thì nay đó là dối nhiều thật ít, khiến người không tin. Muốn biết đường súc sinh? Thì nay là chẳng biết nhân nghĩa, chẳng phân biệt thân sơ. Há cần phải mang lông đội sừng chém giết treo cắt. Muốn biết người trời? Thì nay chính là oai nghi thanh tịnh cầm bình ôm bát. Bảo đảm là không đọa các thú. Thứ nhất là chẳng được bỏ cái ấy.

Cái đó chẳng phải dễ được. Cần phải hướng cao cao lên đỉnh núi mà lập hạnh sâu sâu dưới đáy biển. Chỗ làm này chẳng thay đổi mới có chút ít tương ưng. Như nay ló đầu ra hết cả là người nhiều chuyện, tìm người si độn không thể được, chố chỉ ghi nhờ lời trong sách cho là tri kiến của mình. Thấy người khác chẳng hiểu liền chê bai coi thường. Đám người này đều là xiển đề ngoại đạo. Tâm này chẳng đúng cần phải xét kỹ. Nói như vậy hãy còn là việc bên cạnh ba cõi, đừng đi qua trống rỗng ở dưới nạp y. đến ở trong này càng vi tế, đừng cho là bình thường. Cần phải biết cẩn thận.

5. Ngữ lục của Hòa thượng Tuệ Hải ở Đại Châu Việt châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Các người may mắn tự mình có thể là người vô sự. Khổ vì cái chết tạo tác thì phải mang gông xiềng rơi vào ngục làm gì? Mỗi ngày từ sáng đến tối luôn bôn ba nói ta tham thiền học Đại hiểu rõ Phật pháp. Như vậy càng không có liên quan đến nhau chỉ là đuổi theo thanh sắc mà chạy có khi nào ngừng. Bần đạo nghe Hòa thượng Giang Tây nói rằng: Kho báu của chính ông tất cả đều đầy đủ sử dụng tự tại không cần tìm cầu bên ngoài. Ta chỉ theo đầy 1 lúc, tiền của báu của mình tự do thọ dụng rất là vui sướng. Không 1 pháp nào có thể lấy, không 1 pháp nào có thể bỏ, chẳng thấy 1 pháp nào có tướng sinh diệt, chẳng thấy 1 pháp nào có tướng tới lui. Khắp cả mười phương cõi không có 1 vị trần nào là chẳng phải của báu của mình. Chỉ cẩn tự mình quan sát kỹ lưỡng tâm mình. Nhất thể Tam bảo thường ở trước mắt không thể nghi ngờ, chớ suy nghĩ, chớ tìm cầu. Tâm tánh xưa nay thanh tịnh. Nên kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả pháp chẳng sinh, tất cả pháp chẳng diệt. Nếu như thế mà hiểu thì chư Phật luôn hiện tiền. Lại kinh Tịnh Danh nói: Quán thật tướng thân thì quán Phật cũng thế. Nếu chẳng theo thanh sắc mà động niệm, chẳng theo tướng mạo mà sinh hiểu biết, thì tự nhiên cứ vô sự. Chớ nên đứng lâu. Xin cẩn thận!.

Hôm ấy đại chúng tụ tập lâu mà không giải tán. Sư hỏi: Các người vì sao đến đây mà chẳng đi. Bần đạo đã đối mặt trình nhau rồi, lại chịu thôi chăng? Có điều gì đáng nghi chớ lầm dụng tâm mà uổng phí khí lực. Nếu có nghi thì cứ mặc tình sớm hỏi. Lúc đó có vị Tăng là pháp uyên hỏi rằng: Thế nào là Phật, là pháp, là Tăng, là Nhất thể Tam bảo thỉnh Sư chỉ bày. Sư đáp: Tâm là Phật chẳng cần đem Phật cầu Phật, tâm là pháp chẳng cần đem pháp cầu pháp. Phật pháp không hai, hòa hợp là Tăng, tức là Nhất thể Tam bảo. Kinh nói tâm, Phật và chúng sinh là 3 thứ không sai khác. Thân, khẩu, ý, thanh tịnh gọi là Phật ra đời, 3 nghiệp chẳng thanh tịnh gọi là Phật diệt độ. Dụ như khi giận thì không

mừng, khi mừng thì không giận chỉ là 1 tâm thật không 2 thể. Bổn trí pháp như vậy, vô lậu hiện tiền. Như rắn hóa rồng không cần đổi vảy, chúng sinh hồi tâm làm Phật không cần đội mặt. Tánh vốn thanh tịnh không đợi tu mới thành. Có chứng có tu tức đồng với tăng thượng mạn. Chân không chẳng trệ ngại mà có vô cùng vô thỉ vô chung. Kẻ lợi căn đốn ngộ dụng không gì sánh bằng tức là A-nậu Bồ đề. Tâm không hình tướng tức là vi diệu sắc thân. Vô tướng tức là thật tướng pháp thân, tánh tướng thể không tức là hư không vô biên thân, vạn hạnh trang nghiêm tức là công đức pháp thân. Pháp thân này chính là gốc của vạn hóa. Tùy chỗ mà lập tên, trí dụng vô tận, gọi là Vô tận tạng. Có năng lực sinh vạn pháp gọi là Bổn pháp tạng. Đầy đủ tất cả trí gọi là Trí tuệ tạng. Vạn pháp về như gọi là Như Lai Tạng. Kinh nói: Như Lai tức là các pháp nghĩa Như. Lại nói: Tất cả pháp sinh diệt của thế gian, không có 1 pháp nào chẳng về Như.

Lúc đó có người hỏi: Đệ tử chưa biết Luật sư, Pháp sư, Thiền sư thì ai hơn hẳn, xin Hòa thượng từ bi chỉ dạy. Sư nói: Nói đến Luật sư là mở kho pháp Tỳ-ni, truyền di phong thọ mạng thấu suốt Trì - Phạm - Khai - Giá, nắm oai nghi làm phép tắc, nhắc 3 phen Yết-ma làm nhân đầu cho 4 quả, nếu không phải bậc Túc Đức mày bạc sao dám vội vàng. - Phàm Pháp sư là ngồi tòa Sư tử biện luận như sông dài, đứng trước mọi người đông đúc mà đục mở Huyền quan, mở diệu Bát Nhã bình đẳng bố thí tam luân không, nếu không phải là bậc long tượng sao dám gánh vác – Nói đến Thiền sư là nắm hết khu yếu, biết rõ tâm nguyện, ra vào cuốn duỗi ngang dọc với vật, đầy đủ sự lý, nhanh thấy Như Lai, nhổ rễ sâu của sinh tử được thấy trước Tam-muội, nếu chẳng an thiền Tĩnh Lự thì đến đó đều phải mịt mù. Tùy cơ mà trao pháp 3 học tuy khác, được ý quên lời thì Nhất thừa nào khác. Cho nên kinh nói: Trong mười phương cõi Phật chỉ có Phật Nhất thừa, không 2 cũng không 3, trừ Phật phương tiện nói, nhưng mượn danh tự để dẫn dắt chúng sinh.

Hỏi: Hòa thượng hiểu sâu ý Phật được vô ngại biện. Lại hỏi: Nho, Đạo, Thích 3 giáo đồng dị thế nào? Sư nói: Đại lượng mà dùng thì đồng, Tiểu cơ mà nắm thì có khác. Đều từ 1 tánh mà khởi dụng, về cơ thấy sai khác thành 3. Mê ngộ do người chẳng ở giáo đồng dị.

Nhân Tọa chủ Đạo Quang Giảng Duy Thức hỏi rằng: Thiền sư dùng tâm nào mà tu Đạo. Sư nói: Lão Tăng không có tâm để dụng, không có Đạo để tu. Hỏi: Đã không có tâm để dung không có Đạo để tu vì sao mỗi ngày tụ chúng khuyên người học Thiền tu Đạo? Sư nói: Lão Tăng còn không có đất cắm dùi, chỗ nào mà tụ chúng đến. Lão Tăng

không lưỡi sao từng khuyên người đến. Hỏi: Thiền sư đối mặt nói dối. Sư nói: Lão Tăng còn không có lưỡi khuyên người sao biết vọng ngữ. Hỏi: Con thì chẳng hiểu Thiền Sư nói: Luận. Sư nói: Lão Tăng tự mình cũng chẳng biết giảng kinh Hoa Nghiêm.

Tọa Chủ Chí hỏi: Vì sao thiền Sư chẳng đồng ý xanh xanh trúc biếc hết cả là pháp thân rực rỡ hoa vàng đều là Bát Nhã. Sư nói: Pháp thân không hình tượng dùng trúc biếc để thành hình, Bát Nhã vô tri nên đối hoa vàng mà hiện tướng, không phải hoa vàng trúc biếc mà có Bát Nhã pháp thân. Cho nên kinh nói: Chân pháp thân Phật cũng như hư không ứng vật mà hiện hình như trăng trong nước. Hoa vàng nếu là Bát Nhã, Bát Nhã tức đồng với vô tình. Trúc biếc nếu là pháp thân thì trúc biếc lạu hay ứng dụng. Tọa chủ hiểu chăng? Đáp: Chẳng hiểu ý này. Sư nói: Nếu người thấy tánh thì nói phải cũng được mà nói chẳng phải cũng được, tùy dụng mà nói không trệ phải quấy. Nếu người chẳng thấy tánh nói trúc biếc mà dính trúc biếc, nói hoa vàng mà dính hoa vàng, nói pháp thân mà trệ pháp thân, nói Bát Nhã mà không biết Bát Nhã. Do đó, đều thành tranh luận. Chí bèn lễ tạ mà đi.

Có người hỏi: Đem tâm tu hành thì bao lâu được giải thoát? Sư nói: Đem tâm tu hành dụ như đem bèn trơn rửa dơ. Bát Nhã Huyền diệu vốn tự vô sinh, đại dụng hiện tiền chẳng luận thời tiết. Hỏi: Phàm phu cũng được như đây chăng? Sư nói: Người thấy tánh tức chẳng phải phàm phu, đốn ngộ Thượng thừa vượt (siêu) phàm vượt Thánh. Người mê thì luận phàm luận Thánh, người ngộ thì siêu vượt sinh tử Niết-bàn. Người mê thì nói sự nói lý, người ngộ thì đại dụng vô phương. Người mê thì cầu được cầu chứng, người ngộ thì không được không cầu. Người mê thì hẹn nhiều kiếp, người ngộ thì lập tức nhìn thấy.

Tọa chủ Duy-ma hỏi: Kinh nói Lục Sư ngoại Đạo kia là thầy ông. Dựa vào đó mà xuất gia kinh thầy ấy đọa và ông cũng đọa theo. Người cúng thí cho ông chẳng gọi là phước điền, cúng dường cho ông phải đọa vào 3 ác đạo, vì chê Phật khinh pháp chẳng vào số chúng Tăng trọn không được diệt độ. Ông nếu như thế bèn chúng ta lấy ăn. Nay thỉnh Thiền sư giải nói rõ ràng. Sư nói: Mê theo 6 căn gọi là Lục Sư, ngoài tâm mà cầu Phật gọi là ngoại đạo. Có vật đáng cho không gọi là phước điền, sinh tâm nhận lấy cúng dường phải đọa 3 ác đạo. Ông nếu hay chê bai Phật là chẳng chấp chặt cầu Phật, khinh chê pháp là chẳng chấp chặt cầu Pháp, chẳng vào Tăng số là chẳng chấp chặt cầu Tăng. Trọn chẳng được diệt độ là là trí dụng hiện tiền. Nếu có hiểu biết như vậy thì cũng món ăn pháp hỷ thiền duyệt.

Có hành giả hỏi: Có người hỏi Phật thì đáp Phật, hỏi pháp thì đáp háp, gọi đó là pháp môn không biết phải không? Sư đáp: Như két vẹt học tiếng người chớ tự nói không được vì không có trí tuệ. Ví như đem nước rửa nước, lấy lửa đốt lửa đều không nghĩa thú.

Có người hỏi ngôn và ngữ là đồng hay khác. Sư nói: Phàm 1 chữ thì gọi là ngôn, còn thành câu rồi thì gọi là ngữ. Vả lại, như biện luận thao thao như nước sông lớn cuốn cuồn chảy. Tuấn cơ chồng chất như bình đựng đầy châu. Do đó mà quách tượng gọi là Huyền hà (sông treo?) anh xuân gọi là nghĩa hải. Đây là ngữ vậy. Ngôn là 1 chữ để biểu hiện cho tâm, trong có (chứa) huyền vi, ngoài hiện diệu tướng. Vạn có (thú) quấy nhiễu mà không loạn đục trong trong lộn đục mà luôn phân biệt. Tề vương đến đây cũng thẹn với lời của Đại phu, Văn Thù đến đây còn khen ngài Tịnh Danh nói: Như nay người thường làm sao hiệu được.

Luật sư Nguyên hỏi: Thiền sư thường nói tức tâm là Phật, là không có việc ấy. Lại Nhất Địa Bồ-tát phân thân ra trăm thế giới Phật, Nhị Địa Bồ-tát thì hơn ấp 10 lần. Thiền sư thử hiện thần thông xem? Sư nói: Xà-lê tự mình là phàm hay Thánh? Đáp: Là phàm. Sư nói: Đã là phàm Tăng mà hay hỏi cảnh giới như thế thì nhhư kinh nói: Này Nhân giả, tâm có cao thấp là chẳng y theo Phật huệ, đây là trường hợp ấy. - Lại hỏi: Thiền sư thường nói nếu ngộ Đạo thì thân hiện tiền liền được giải thoát, là không có việc ấy. Sư nói: Có người một đời làm thiện bỗng trộm vật của người vào tay thì thân liền là giặc cướp chăng? Đáp: Vẫn biết là thế. Sư nói: Như nay thấy tánh rõ ràng sao không được gọi là giải thoát. Đáp: Như nay thì không được cần phải trải qua 3 Đại A-tăng-kỳ kiếp mới được. Sư nói: A-tăng-kỳ kiếp lại có số chăng? Nguyên Luật sư phản kháng rằng: Đem giặc cướp mà so với giải thoát thì lý có thông chăng? Sư nói: Xà-lê tự không hiểu Đạo, chẳng thể ngăn mọi người hiểu, mắt mình không mở mà giận ghét mọi người thấy vật. Nguyên biến sắc lui ra bảo rằng: Ông già mà lộn lạo vô đạo. Sư nói: Thì tức hãy làm theo lời ông nói.

Tọa chủ Tuệ giảng Chỉ quán hỏi rằng: Thiền sư có phân biệt được ma chăng? Sư nói: Khởi tâm ;là thiên ma, chẳng khởi tâm là ấm ma, hoặc khi khởi khi chẳng khởi là phiền não ma. Ta ở trong chánh pháp không có việc như thế. Hỏi: Nghĩa 1 tâm 3 quán lại như thế nào? Sư nói: Tâm quá khứ đã qua tâm vị lai chưa tới, tâm hiện tại không dừng trụ, vậy trong đó thì dùng tâm nào mà khởi quán? Đáp: Thiền sư không hiểu chỉ quán. Sư hỏi: Tọa chủ hiểu không? Đáp: Hiểu. Sư nói: Như Đại Sư

Trí Giả nói: Chỉ thì phá chỉ, nói quán thì phá quán. Trụ chỉ thì chết trong sinh tử, trụ quán thì tâm thần loạn. Lại phải đem tâm mà chỉ tâm hay lại khởi tâm quán. Quán nếu có tâm mà quán thì là Thường kiến, nếu không tâm mà quán thì là Đoạn kiến, cũng có tâm cũng không tâm mà quán thì là Nhị kiến. Tọa chủ hãy nói thật tỉ mĩ rõ ràng xem. Đáp: Câu hỏi của Sư đều không nói được. Sư nói: Vậy đâu từng chỉ quán.

Có người hỏi: Bát Nhã lớn chăng? Sư nói: Lớn. Hỏi: Lớn bao nhiêu? Sư nói: Vô biên. Hỏi: Bát Nhã nhỏ chăng? Sư nói: Nhỏ. Hỏi: Nhỏ bao nhiêu? Sư nói: Nhìn không thấy. Hỏi: Chỗ (cái) nào là phải? Sư nói: Chỗ (cái) nào chẳng phải.

Tọa chủ Duy-ma hỏi: Kinh nói: Các Bồ-tát đều vào Bất nhị pháp môn Duy-ma im lắng là rốt ráo chăng? Sư nói: Chưa rốt ráo, ý Thánh nếu đã hết thì quyển thứ 3 lại nói việc gì? Tọa chủ im lặng hồi lâu hỏi rằng: Thỉnh Thiền sư vì nói cho ý chưa rốt ráo. Sư nói: Như kinh quyển thứ nhất là dẫn chúng mà quở trách 10 đại đệ tử trụ tâm, quyển thứ 2, các Bồ-tát đều nói vào Bất nhị pháp môn, lấy ngôn từ hiển bày vô ngôn. Văn Thù dùng vô ngôn mà hiểu rõ vô ngôn. Duy-ma không dùng nói cũng chẳng dùng không nói nên im lặng để thâu tóm các lời nói trước. Quyển thứ 3 là từ im lặng mà khởi nói, lại hiện bày tác dụng thần thông. Tọa chủ hiểu chăng? Hỏi: Sao kỳ quái như thế? Sư nói: Cũng chưa như thế. Hỏi: Vì sao chưa như thế? Sư nói: Để phá tình chấp của người nên nói thế. Nếu căn cứ ý kinh thì chỉ nói sắc tâm vắng lặng để khiến thấy được bản tánh, dạy bỏ hạnh ngụy mà vào hạnh chân, chớ hướng trên nói năng chữ viết mà thảo luận suy lường, chỉ hiểu Tịnh Danh 1 chữ liền được. Tinh là thể của bản, danh là dụng của tích. Từ bản thể mà khởi Tích Dụng. Tứ Tích Dụng mà trở về bản thể, thể và dụng không hai. Bản và Tích chẳng khác. Do đó người xưa nói: Bản tích tuy khác nhưng là 1 bất tư nghì: 1 cũng chẳng phải 1, nếu biết 2 chữ Tịnh Danh là giả gọi thì nói cái gì rốt ráo và chẳng rốt ráo? Không trước không sau, không gốc không ngọn, chẳng tịnh chẳng danh chỉ nêu rõ bản tánh giải thoát không nghĩ bàn của chúng sinh mà thôi. Nếu người chẳng thấy tánh thì trọn chẳng thấy lý này.

Có Vị Tăng hỏi: Vạn pháp hết cả đều không, thức tánh cũng thế. Thí như bọt nước 1 khi tan rồi thì không hợp lại, thân này chết rồi thì không sống lại tức là không cả, chỗ nào lại có thức tánh? Sư nói: Bọt nhân nước mà có, bọt tan tức không có nước. Thân nhân tánh mà khởi, thân chết rồi há nói tánh mất? Hỏi: Đã nói có tánh thì thử đem tánh ra xem? Sư hỏi: Ông tin có sáng sớm hay không? Đáp: Tin. Sư nói: Thử

đem sáng sớm ra xem. Đáp: Sáng sớm là thật có nhưng nay đem ra không được. Sư nói: Sáng sớm chẳng thể được chẳng phải sáng sớm không có, ông tự không thấy tánh chẳng phải là không có tánh. Nay thấy mặc áo ăn cơm đi đứng ngồi nằm đối mặt mà không biết, có thể gọi là ngu mê. Ông muốn thấy sáng sớm cũng cùng với hôm nay không khác. Đem tánh tìm tánh thì muôn kiếp trọn chẳng thấy. Cũng như người mù không thấy mặt trời, không phải là không có mặt trời.

Tọa Chủ giảng Thanh Long Sớ hỏi: Kinh nói: Không pháp được nói thì gọi là nói pháp, Thiền sư hiểu như thế nào? - Sư nói: Vì thể Bát Nhã rốt ráo thanh tịnh, không có 1 vật nào có thể được thì gọi là không có pháp, tức là trong thể không tịch của Bát Nhã mà đủ hà sa các dụng, tức không việc nào chẳng biết chẳng biết thì gọi là nói pháp. Cho nên nói không pháp được nói thì gọi là nói pháp.

Tọa chủ giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi: Thiền sư có tin vô tình là Phật chăng? Sư đáp: Chẳng tin. Nếu vô tình là Phật thì người sống chẳng bằng người chết, chó chết lừa chết cũng hơn cả người sống. Kinh nói: Thân Phật tức là pháp thân từ giới định Tuệ sinh ra, từ 3 minh 6 thông sinh ra, từ tất cả thiện pháp sinh ra. Nếu nói vô tình là Phật, thì nay Đại Đức hãy chết để làm Phật đi!

Chẳng phải có một Pháp sư hỏi: Trì kinh Bát Nhã có công đức nhiều nhất, Sư có tin chăng? Sư nói: Không tin. Hỏi: Linh nghiệm tuyền hơn 10 quyển đều không thể tin? Xương trắng có thể? Sư nói: Người sống giữ hiếu tự có cảm ứng, không phải là do hài cốt có cảm ứng. Kinh là chữ nghĩa giấy mực tánh vốn không thì chỗ nào có linh nghiệm. Linh nghiệm là ở chỗ dụng tâm của người trì kinh, cho nên thần thông cảm đến vật. Thử đem một quyển kinh đặt ở trên bàn, không có người thọ trì thì tư có linh nghiệm không.

Có Vị Tăng hỏi: Chưa biết tất cả danh tướng và pháp tướng nói ra và im lặng, như thế nào là hiểu được liền không có trước sau? Sư nói: Khi 1 niệm khởi lên xưa nay không tướng không danh, sao có thể nói là có trước sau. Chẳng biết rằng Danh tướng vốn tịnh mà vọng chấp có trước sau. Phàm cửa nẻo của Danh tướng nếu không có chìa khóa trí thì không thể mở được. Trung đạo thì bịnh về Trung đạo, Nhị biên thì bịnh về Nhị biên. Chẳng biết hiện dụng là Pháp Thân Vô Đẳng Đẳng mê ngộ được mất là pháp của người thường, tự khởi sinh diệt mà chôn mất chánh trí, mà hoặc đoạn phiền não hoặc cầu Bồ đề, xây lưng lại với Bát Nhã Ba-la-mật.

Có người hỏi: Luật sư vì sao không tin thiền? Sư nói: Vì lý kín thì

khó hiển sáng, còn Danh tướng thì dễ trì. Người chẳng thấy tánh nên chẳng tin. Nếu người thấy tánh thì gọi là Phật. Người biết Phật mới có thể tin vào. Phật chẳng xa người mà người luôn xa Phật. Phật là tâm tạo ra, người mê nên hướng vào chữ nghĩa mà tìm cầu, còn người ngộ thì hướng vào tâm mà giác. Người mê thì tu nhân đợi quả, còn người ngộ thì hiểu rõ tâm vô tướng (không hình tướng). Người mê thì chấp vật giữ ngã làm mình, người ngộ thì ứng dụng Bát Nhã hiện tiền. Người ngu thì chấp không chấp có mà trệ ngại, người trí thấy tánh liễu tướng linh thông. Càn Tuệ mà biện thì mệt miệng. Bậc đại trí thì thể liễu tâm thái, Bồ-tát gặp vật thì chiếu riêng, Thanh văn thì sợ cảnh muội tâm. Người ngộ thì nhật dụng vô sinh (hằng ngày sống với vô sinh), kẻ mê thì cách Phật ngay trước mắt.

Có người hỏi: Như thế nào là được thần thông? Sư nói: Thần tánh linh thông rộng khắp sa giới, núi sông vách đá tới lui vô ngại, trong sát-na mà đi vạn dặm tới lui không dấu vết. Lửa chẳng thể đốt, nước chẳng thể nhận chìm. Người ngu nhân tự không tâm trí, mà muốn thân 4 đại bay lên không. Kinh nói: Lấy tướng phàm phu tùy nghgi mà nói, tâm không có hình tường tức là sắc thân vi diệu, vô tướng tức là thật tướng. Thật tướng thể nó không gọi là hư không vô biên thân. Muốn hạnh trang nghiêm nên gọi là công đức pháp thân tức pháp thân này là gốc của vạn hạnh. Tùy dụng mà lập tên thật ra mà nói thì chỉ là thanh tịnh pháp thân mà thôi.

Có người hỏi: 1 tâm tu đạo nghiệp chướng quá khứ có tiêu diệt không? Sư nói: Người không thấy tánh thì chưa được tiêu diệt, còn người thấy tánh thì như mặt trời chiếu sương tan. - Lại người thấy tánh như chất cỏ cao núi Tu-di, chỉ cần dùng lửa 1 ngôi sao, nghiệp chướng như cỏ, trí tuệ như lửa. Hỏi: Làm sao biết nghiệp chướng đã hết? Sư nói: Thấy tâm trước thông với đời trước sau, việc như thấy trước mắt, muôn pháp trước Phật sau Phật như đồng thời. Kinh nói: 1 niệm biết tất cả pháp là Đạo tràng thành tựu Nhất thiết trí.

Có hành giả hỏi: Sao được trú ở chánh pháp? Sư nói: Cầu trú ở chánh pháp là tà. Bởi sao, vì pháp không tà chánh. Hỏi: Làm sao được làm Phật? Sư nói: Không cần bỏ tâm chúng sinh, chỉ cần tự tánh không nhiễm ô. Kinh nói: Tâm, Phật và chúng sinh là 3 thứ không sai khác. Hỏi: Nếu hiểu như thế có được giải thoát chăng? Sư nói: Vốn tự không buộc ràng chẳng cần cầu giải thoát pháp vượt qua lời nói văn tự, chẳng cần tìm cầu trong mấy câu, pháp không phải quá hiện vị lai, chẳng thể dùng nhân quả mà khế họp. Pháp hơn tất cả chẳng thể so sánh, pháp

thân không hình tượng, ứng vật mà hiện hình, không lìa thế gian mà cầu giải thoát.

Có Vị Tăng hỏi: Thế nào là Bát Nhã? Sư đáp: Ông nghi chẳng phải hãy thử nói xem? Lại hỏi rằng: Sao được thấy tánh? Sư nói: Thấy tức là tánh, không tánh thì không thể thấy. Lại hỏi: Như thế nào là tu hành? Sư nói: Chỉ cần tự tánh không nhiễm ô tức là tu hành, chơ tự dối gạt mình tức là tu hành. Đại Dụng hiện tiền tức là Pháp Thân Vô Đẳng Đẳng. - Lại hỏi: Trong tánh có ác không? Sư nói: Trong đây, thiện cũng chẳng lập. Hỏi: Thiện ác đều chẳng lập thì đem tâm sử dụng chỗ nào? Sư nói: Đem tâm dụng tâm là đại điên đảo. Hỏi: Làm sao là phải? Sư nói: Không làm gì cũng không thật là đúng.

Có người hỏi: Có người ngồi thuyền đáy thuyền làm chết ốc hến,vậy người chịu tội hay thuyền chịu tội? Sư nói: Người và thuyền cả 2 đều vô tâm tội chính ở ông. Ví như gió bão gãy cây tổn hại người vật, người không làm không chịu tội. Trong thế giới này không có ai chẳng phải là chúng sinh chịu khổ cả.

Có Vị Tăng hỏi: Chưa biết cách ngụ tình, cách chỉ cảnh, cách nói năng và im lặng cho đến nhướng mày nháy mắt v.v... thì làm thế nào thông hiểu được trong khoảng 1 niệm? Sư nói: Không có tánh nào ngoài sự cả. Khéo dùng thì động tịnh đều diệu. Tâm chân thì nói im đều chân, hiểu Đạo thì đi đứng ngồi nằm đều Đạo, vì mê tự tánh nên muôn hoặc đều sinh.

Hỏi: Như thế nào là pháp có tông chỉ? Sư nói: Tùy chỗ lập mà có các nghĩa. Ngài Văn Thù ở gốc vô trụ mà lập tất cả pháp. Hỏi: Chẳng phải đồng với Thái Hư chăng? Sư hỏi: Ông có sợ đồng với Thái hư chăng? Đáp: Sợ. Sư nói: Biết sợ thì nó chẳng đồng với Thái hư. - Lại hỏi: Nói còn không đến nơi thì làm sao mà biết được? Sư nói: Ông nay chính nói lúc nghi chỗ nào chẳng đến.

Có hơn 10 vị Túc Đức đồng hỏi: Kinh nói: “Diệt phá Phật pháp...” không biết Phật pháp có diệt phá được chăng? Sư nói: Phàm phu ngoại đạo cũng nói Phật pháp có thể diệt phá người Nhị thừa thì nói: Không thể diệt phá. Ta nay trong chánh pháp không thấy có hai cách nhìn này. Nếu luận chánh pháp không phải chỉ có phàm phu ngoại đạo. Mà hàng nhị thừa chưa đến Phật địa thì Nhị thừa cũng là người ác - Lại hỏi chân pháp, Huyễn pháp, không pháp, chẳng phải không pháp... đều có chủng tánh chăng? Sư nói: Pháp pháp không có chủng tánh, ứng vật đều hiện, tâm huyễn thì tất cả đều huyễn. Nếu có 1 pháp không phải là huyễn thì huyễn tức có định. Tâm không tất cả đều không nếu có 1 pháp nào

chẳng không thì nghĩa không chẳng lập. Khi mê thì người theo pháp, lúc ngộ thì pháp do người. Như sum la vạn tượng đến không thì rốt, như trăm sông ngàn suối đến biển thì cùng tất cả Hiền Thánh đến Phật thì ngưng, 12 phần kinh, 5 bộ Tỳ-ni, luận Vi-đà đến tâm thì rốt. Tâm là cội nguồn lớn của vạn pháp, là gốc rễ tuyệt vời của tổng trì cũng gọi là Trí tuệ tạng, vô trụ Niết-bàn - Trăm ngàn vạn tên tất cả chỉ là hiệu khác của tâm mà thôi. - Lại hỏi: Như thế nào là huyễn? - Sư nói: Huyễn là tướng không cố định, như quay vòng lửa, như thành Càn Thát Bà, như người máy như hơi nóng của mặt trời, như không hoa (hoa đốm) đều là pháp không có thật. Lại hỏi: Sao gọi là Đại Huyễn Sư (nhà ảo thuật). Sư nói: Tâm gọi là Đại Huyễn Sư, thân là thành của Đại Huyễn, Danh tướng cơm áo của Đại Huyễn. Hà sa thế giới không có sự nào ngoài huyễn. Phàm phu chẳng biết huyễn mà nơi nơi mê nghiệp huyễn. Thanh văn sợ cảnh huyễn làm muội tâm mà vào tịch (vắng lặng). Bồ-tát biết pháp huyễn, đạt thể huyễn nên chẳng câu chấp tất cả Danh tướng - Phật là Đại Huyễn Sư chuyển Đại Huyễn Pháp Luân thành Đại Huyễn Niết-bàn, chuyển Huyễn sinh diệt được chẳng sinh chẳng diệt, chuyển hà sa cõi uế thành pháp giới thanh tịnh.

Vị tăng hỏi: Vì sao chẳng đồng ý tụng kinh mà gọi là lời nói của người khách? Sư nói: Như loài két vẹt chỉ học tiếng người mà không được ý người. Kinh truyền ý Phật chẳng được ý Phật mà chỉ tụng đọa là học tiếng người. Do đó không chịu. - Hỏi: Chẳng thể lìa văn tự pháp vượt qua ngôn ngữ văn tự lời nói là riêng có ý gì? Sư nói: Ông nói như thế cũng là học nói. Hỏi: Đồng là nói năng sao riêng không chịu? Sư nói: Ông nay lắng nghe kinh có văn rõ ràng. Điều ta nói là nghĩa lời chẳng phải văn, lời chúng sinh nói là văn lời mà không phải nghĩa. Được ý thì vượt ngoài phù ngôn, Ngộ lý thì vượt ngoài văn tự (chữ nghĩa), sao lại hướng vào mấy câu mà tìm cầu. Đó là phát Bồ đề thì được ý mà quên lời, ngộ lý mà sót giáo, cũng như được cá mà quên nên được thỏ mà quên dấu chân.

Có Pháp sư hỏi: Niệm Phật có tướng Đại thừa, ý của Thiền sư thế nào? Sư nói: Vô tướng cũng không phải Đại thừa huống là cơ tướng. Kinh nói: Lấy tướng phàm phu tùy nghi mà nói. Lại hỏi: Nguyên sinh Tịnh độ, không biết thật có Tịnh độ không? Sư nói: Kinh nói: Muốn được Tịnh độ thì phải định tâm mình tùy tâm ấy tịnh thì Phật độ tịnh. Nếu tâm thanh tịnh thì ở đâu cũng đều là Tịnh độ. Ví như sinh trong cung vua quyết định sẽ nối nghiệp vua, phát tâm hướng về Phật Đạo là sinh về nước Phật tịnh tâm ấy nếu chẳng tịnh thì sinh chỗ nào cũng đều

là uế độ. Tịnh uế ở tâm chẳng ở cõi nước.

Hỏi: Thường nghe nói Đạo, chưa biết người nào thấy được? Có Tuệ Nhãn thì thấy được. Hỏi: Cái vui của Đại thừa như thế nào là học được? Sư nói: Ngộ thì được không ngộ thì chẳng được. Hỏi: Như thế nào là được ngộ? Sư nói: Chỉ quán chắc (quán Đế?). Hỏi: Giống vật gì? Sư nói: Không giống vật. Hỏi: Có phải là rốt ráo không chăng? Sư nói: Không thì chẳng rốt ráo. Hỏi: Phải là có chăng? Sư nói: Có mà vô tướng. Hỏi: Chẳng ngộ thì như thế nào? Sư nói: Đại Đức tự chẳng ngộ, cũng không có người ngăn chướng nhau.

Có người hỏi: Phật pháp có ở 3 chỗ (Tế?) chăng? Sư nói: Thấy ở vô tướng mà chẳng ở ngoài đó, ứng dụng vô cùng mà chẳng ở trong, khoảng giữa cũng không ở, 3 chỗ (Tế) đều không thể được. Hỏi: Lời nói này rất lộn xộn. Sư nói: Chính ông nói lộn xộn, lúc đó nó ở cả trong ngoài chăng? Đáp: Đệ tử kiểm kỹ trong ngoài đều không dấu vết. Sư nói: Nếu không dấu vết thì nói biết lời thượng lai chẳng lộn xộn. Hỏi: Như thế nào được làm Phật? Sư nói: Tâm ấy là Phật tâm ấy làm Phật. - Hỏi: Chúng sinh vào địa ngục Phật tánh có vào không? Sư đánh: Như nay chánh khi làm ác thì có thiện không? Đáp: Không. Sư nói: Chúng sinh vào địa ngục Phật tánh cũng như thế. Hỏi: Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh như thế nào? Sư nói: Dụng làm Phật là Phật tánh, dụng làm giặc là tặc tánh, dụng làm chúng sinh là chúng sinh tánh. Tánh không hình tướng tùy dụng mà đặt tên. Kinh nói: Tất cả Hiền Thánh đều do pháp hữu vi mà có sai khác.

Vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư nói: Lìa ngoài tâm thì không có Phật. Hỏi: Thế nào là pháp thân? Sư nói: Tâm là pháp thân, nghĩa là hay sinh muôn pháp, nên gọi là pháp giới thân. Khởi tín luận nói: Nói pháp tức là tâm chúng sinh, vì y theo tâm này mà biểu hiện rõ ràng về nghĩa Ma-ha-diễn.

Lại hỏi: Sao nói trong quyển đại kinh có 1 vi trần? Sư nói: Trí tuệ là quyển kinh. Kinh nói: Có quyển Đại kinh lượng lớn bằng Tam thiên Đại Thiên, trong đó có vi trần. 1 trần là 1 niệm tâm trần cho nên nói: Trong 1 niệm trần khi diễn ra Bà-sa kệ thì người không biết.

Hỏi: Thế nào là thành Đại Nghĩa, thế nào là vua Đại Nghĩa? Sư nói: Thân là thành Đại Nghĩa, tâm là vua Đại Nghĩa. Kinh nói: Người học rộng (đa văn) là giỏi ở nghĩa mà không giỏi ở nói năng lời lẽ... Nói năng lời lẽ là nghĩa sinh diệt. Nghĩa chẳng sinh diệt thì (là) không hình tướng ở ngoài nói năng lời lẽ. Tâm là quyển đại kinh, tâm là vua Đại Nghĩa. Nếu chẳng biết tâm rõ ràng thì không gọi là giỏi nghĩa, mà chỉ

là học tiếng người.

Lại hỏi: Kinh Bát Nhã nói: “Độ 9 loại chúng sinh đều vào Vô dư Niết-bàn”. Kinh lại nói: “Thật không có chúng sinh được diệt độ”. - 2 đoạn văn kinh này phải hiểu như thế nào? Người trước sau đều rằng: Thật độ chúng sinh mà không chấp tướng chúng sinh, luôn luôn nghi chưa quyết thỉnh Sư vì nói. Sư nói: 9 loại chúng sinh 1 thân đầy đủ, tùy tạo tùy thành. Thế nên bị vô minh là loại. Noãn sinh, trong bao phiền não là loài thai sinh. Thích nước ưa ướt át là loài Thấp sinh. Bỗng nhiên khởi phiền não là loài hóa sinh. Ngộ tức là Phật, mê gọi là chúng sinh Bồ-tát chỉ lấy niệm niệm tâm vì chúng sinh. Nếu hiểu niệm niệm tâm là thể không thì gọi là vì độ chúng sinh. Người trí ở trên bản phạm vi vốn có của mình mà độ khi chưa hiện ra, chưa hiện ra đã không thì thật biết không có chúng sinh được diệt độ.

Vị Tăng hỏi: Nói năng lời lẽ là tâm chăng? Sư nói: Nói năng lời lẽ là chuyên chẳng phải là tâm. Hỏi: Lìa duyên thì cái gì là tâm. Sư nói: Lìa ngôn ngữ thì không có tâm. Hỏi: Lìa ngôn ngữ đã không có tâm thì cái gì là tâm? Sư nói: Tâm không hình tướng không phải lìa ngôn ngữ, không phải chẳng lìa ngôn ngữ. Tâm thường trong sáng, ứng dụng tự tại Tổ Sư nói: Nếu hiểu rõ tâm chẳng phải tâm thì mới hiểu rõ tâm tâm pháp.

Vị Tăng hỏi: Như thế nào là định Tuệ v.v... các học? Sư nói: Định là thể, Tuệ là dụng. Từ định khởi huệ, từ Tuệ về định. Như nước và sóng là 1 thể không có trước sau mà gọi định Tuệ các học. Phàm người xuất gia chớ tìm theo ngôn ngữ. Đi đứng ngồi nằm đều là tánh dụng của ông chỗ nào cùng Đạo không tương ưng, lại từ 1 lúc mà dứt hết. Nếu không do gió ngoại cảnh bên ngoài thì nước tâm tánh luôn tự lặng trong. Vô sự, xin trân trọng.

6. Ngữ lục của Quốc sư Vô Nghiệp ở Đại Đạt Phần châu.

Sư lên pháp đường có Vị Tăng hỏi: 12 phần giáo lưu thông ở đất này, người được Đạo quả không phải chỉ 1, 2. Vì sao Tổ Sư hoằng hóa ở Đông Độ riêng bày Huyền Tông, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật há có việc Thế Tôn nói pháp chưa hết? Chỉ như các Đại đức Cao Tăng đời trước cùng các người rành rẽ Cửu Lưu lầu thông 3 tạng như sinh Triệu Dung duệ đều là hạng thần dị... há chẳng biết Phật pháp xa gần. Con là kẻ tầm thường ngu muội xin sư chỉ bày - Sư nói: Chư Phật chẳng từng ra đời, cũng không có 1 pháp nào cho người, chỉ tùy bịnh mà cho thuốc, bèn có 12 phần giáo. Như đem quả ngọt đổi lấy trái bầu đắng, sàng lọc nghiệp căn của các ông cũng không có thật sự. Thần

thông biến hóa và trăm ngàn Tam-muội hóa môn đó là của Thiên ma ngoại đạo nên có Phước Trí 2 nghiêm là phá chấp về cách nhìn có ngăn trệ vì không. Nếu chẳng hiểu Đạo và ý Tổ Sư Tây Trúc đến thì còn luận gì đến Sinh Triệu Dung Duệ. Như nay thiên hạ người hiểu thiền hiểu Đạo đông như hà sa, kẻ nói Phật nói tâm nói tâm có trăm ngàn vạn ức. Mảy may trần không bỏ thì chưa khỏi luân hồi, nghĩ ngợi chẳng mất đều phải chìm đắm. loại như đây còn chẳng thể tự biết nghiệp quả, vọng nói là tự lợi lợi tha, tự khoe mình là hạng thượng lưu sánh cùng tiên đức khác. Chỉ nói: Mắt thấy không gì là chẳng phải Phật sự, cất bước thì hầu hết là Đạo tràng, nguyên vì chỗ tu tập không đồng, như kẻ phàm phu 5 giới, 10 thiện nghe họ phát ngôn mà ngỡ là bậc Nhị thừa, Thập địa Bồ-tát. Lại Đề Hồ thượng vị là của quý ở đời mà gặp những hạng người này thì trở thành thuốc độc. Ngài Nam Sơn hãy còn tự mình không chấp nhận gọi là hàng học nói Đại thừa, tranh hàng đầu trong lời lẽ cổ vũ luận bàn về sự việc không hình dạng, sánh cùng Tiên đức khác, thật là khổ thay! Chỉ như những cao sĩ ẩn dật còn biết nằm đất uống nước khe bỏ hết lợi lộc. Cũng có kẻ có tài am nước chăn dân, vua mời mà không tới. Huống ta là người học Thiền tông mà có khác. Hãy xem những Cổ đức Đạo nhân được ý rồi thì trong nhà tranh hang đá mà ở, cơm ăn áo mặc qua ngày suốt 32 năm, chẳng nghĩ danh lợi chẳng-dính tiền của, quên hết chuyện đời mà ẩn dấu chốn suối rừng. Vua đời không đến, quan mời không đến, há là đồng với bọn chúng ta còn ham danh hám lợi lặn hụp 1 đời. Như kẻ buôn bán nhỏ chỉ mong chút lợi mà quên quả to, các hiền Thập địa thông suốt lý Phật mà có thể không biết như 1 bạc địa phàm phu. Thật không có lý này. Họ nói pháp như mưa như tuyết còn bị Phật chê thấy tánh còn cách màng che. Chỉ vì tình còn Thánh lượng, thấy còn nhân quả, chưa thể vượt trên các Thánh tình mà bỏ qua các dấu vết. Các tiên hiền Cổ đức, Thạc học, Cao nhân thông suốt cổ kim, làu thông lưới giáo. Bởi vì học biết lời văn thì nước sữa khó phân biệt. Chẳng biết rõ tự lý nên nghĩ tịnh cầu chân. Than ôi! Được thân người ít như đất ở móng tay mà mất thân người nhiều như đất của đại địa, thật đáng thương thay. Nếu có 1 người ngộ lý, có 1 biết 1 hiểu nào, không biết đó là phép tắc trong ngộ, là cửa vào lý liền bảo ta thoát hẳn lợi đời, mà dạo non lội suối khinh khi các bậc thượng lưu. Đến nỗi khiến tâm thô lậu mãi mà lý địa không sáng, trống không đến già chết cũng không thành, sống uổng ngày tháng. Lại người thông minh không thể nối nghiệp (đối địch), kẻ càn Tuệ không thoát khỏi vòng khổ. Giả sử tài ngang Mã Minh, hiểu rằng: Long Thọ thỉ chỉ là 1 đời, 2 đời không

mất thân người, gốc nghĩ suy đời trước đã tịnh nên nghe liền hiểu. Như ông sinh kia sao đủ là tham cùng Đạo toàn xa cách. Này ta cùng huynh đệ luận thật mà chẳng luận hư. Chỉ ngăn kẻ miệng ăn thân mặc hầu hết là lừa Hiền gạt Thánh, cầu được tương lai có tâm Tuệ nhãn thì xem như ăn máu mủ 1 thứ, đều cần phải đều trả nói mới được. Người nào có Đạo quả, tự nhiên mời gọi được tín thí đến mà không nhận cúng dường, thì đó là Bồ-tát học Bát Nhã không được tự kiêu mạn họ mà phải như đi trên băng trơn, như chạy trên kiếm nhọn. Khi lâm chung mà mảy may tình lượng phàm Thánh không dứt, cỏn con tư niệm chưa quên, thì theo niệm mà thọ sinh 5 ấm nặng nhẹ, đầu thai vào thai lừa bụng ngựa hoặc đọa vào địa ngục mà bị nấu đốt. Các ghi nhớ kiến giải trí tuệ đều 1 lúc mất hết, y như trước lại làm mối kiến, ruồi, muỗi. Tuy là thiện nhân mà gặp ác quả, lại còn toang tính gì? Huynh đệ chỉ vì tham dục thành tánh, mà 25 cõi gót chân dính chặt không có ngày ra. Tổ Sư xem thấy chúng sinh cõi này có căn tánh Đại thừa, nên chỉ truyền tâm ấn chỉ rõ mê tình. Người được thì không chọn phàm hay Thánh, ngu hay trí. Lại nhiều hư thì không bằng ít thật. Kẻ đại trượng phu như ngay đây ngừng nghỉ, dứt nhanh hết muôn duyên, vượt trên dòng sinh tử mà hướng đến chỗ thường linh quang riêng chiếu, vật lụy chẳng dính, nguy nga đường bệ ba cõi riêng mình bước đi. Đâu cần phải thân cao trượng sáu sáng chói ánh vàng ròng, đầu có viên quang tướng lưỡi rộng dài. Nếu lấy sắc mà thấy ta là kẻ làm tà Đạo. Nếu có quyến thuộc trang nghiêm chẳng cầu tự được. Núi sông đất liền chẳng ngăn được ánh mắt). Được Đại tổng trì 1 nghe ngàn ngộ, cũng không mong cầu giá trị một bữa ăn. Các vị nếu không như vậy, thì Tổ Sư đến cõi này không phải luôn có tổn có ích. Số có ích thì trong trăm ngàn người thì chọn được người, nửa người làm pháp khí. Số có tổn thì như trước đã nói. Theo người khác dựa vào 3 thừa giáo pháp mà tu hành, chẳng ngại được Tứ Quả Tam Hiền mà có phần tiến tu. Do đó, các Tiên đức nói rằng: Hiểu thì nghiệp chướng, xưa nay vốn không, chưa liễu thì phải đền bồi nợ trước.

7. Ngữ lục của Hòa thượng Phổ Nguyện ở Nam Tuyền Trì châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Này các người, Lão Tăng năm 18 tuổi đã chọn có hiểu làm kế sống. Người nào chọn Hiểu làm kế sống bước ra, ta sẽ cùng ông thương lượng, phải là người ở núi mới được. Hồi lậu ngó quanh đại chúng, Sư chấp tay nói rằng: Trân trọng. Vô sự, mọi người nên tự tu hành. Đại chúng vẫn không tan. Sư nói: Như Thánh quả kia to rất đáng sợ, sức suy lường của Đại nhân còn chẳng biết làm sao. Ta chẳng phải là người ấy, người ấy lại chẳng phải là ta, người ấy làm

sao tranh được với ta kinh luận khác nói: Pháp thân là cực tắc gọi là lý tận Tam-muội, nghĩa tận Tam-muội. Giống như Lão Tăng trước đây bị người dạy phản bổn hoàn nguyên (trở lại nguồn xưa) mấy ai hiểu qua việc này. Này huynh đe, ngày gần đây Thiền sư rất nhiều, tìm người si độn không thể được, chẳng nói toàn không trong đó rất ít. Nếu có thì bước ra cùng ta thương lượng. Như ở kiếp không có người tu hành không? Có không vì sao chẳng nói. Ngày thường ông khéo môi mỏng lưỡi sao nay hỏi đều chẳng nói. Sao không bước ra. Chớ luận việc khi Phật ra đời. Này huynh đệ, người thời nay gánh Phật trên vai mà đi, nghe Lão Tăng nói: Tâm chẳng phải là Phật, trí chẳng phải là Đạo, bèn dụm đầu bắt chước mở rộng, nhưng Lão Tăng không có chỗ cho ông mở rộng. Ông nếu bó được hư không làm gậy đánh được Lão Tăng thì cứ mặc tình mở rộng. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Từ Tổ Sư trtước đến Đại sư Giang Tây đều nói: Tức tâm là Phật, tâm bình thường là Đạo. Nay Hòa thượng nói tâm không phải là Phật. Trí không phải là Đạo, Học nhân đều sinh nghi ngờ thỉnh Hòa thượng từ bi chỉ dạy. Sư bèn lớn tiếng đáp rằng: Nếu ông là Phật thì hãy bỏ nghi đừng hỏi. Lão Tăng có người nào ở bên cạnh nghi Phật mà đến. Lão Tăng lại chẳng phải là Phật cũng chẳng từng thấy Tổ Sư. Ông nói thế tự tìm Tổ Sư đi. Hỏi: Hòa thượng nói thế dạy Học nhân như thế nào mà giúp đỡ được? Sư nói: Ông mau đưa tay đỡ lấy hư không. Hỏi: Hư không là tướng bất động sao nâng lên được? Sư nói: Ông nói tướng không động sớm là động đấy. Hư không sao hiểu tướng không động của Đạo ta, đây đều là tình ông riêng thấy. Hỏi: Hư không tướng không động sao còn là tình thấy. Trước bảo con nâng vật gì? Sư nói: Ông đã biết chẳng nên nói đỡ lấy thì định chỗ nào mà giúp đỡ người khác? - Hỏi: Tức tâm là Phật đã chẳng được thì tâm ấy làm Phật chăng? Sư nói: Tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật, tình tính việc gì đều do tưởng mà thành Phật là người trí, tâm là chủ thái tập đều là lúc đối vật mà bày diệu dụng. Đại Đức chớ nhận tâm nhận Phật. Nếu nhận được là cảnh thì bị người khác gọi là ngu do cái biết. Cho nên Đại Sư Giang Tây nói: Chẳng phải là tâm chẳng phải là Phật, chẳng phải1 là vật, lại dạy các ông người sau hành lý như thế. Thời nay người học mặc y phục ấy, người bên cạnh nghi việc nhàn lại được chăng? Hỏi: Đã chẳng phải là tâm, chẳng phải là Phật, chẳng phải là vật, Hòa thượng nay lại nói tâm chẳng phải là Phật, trí chẳng phải là Đạo chưa biết như thế nào? Sư nói: Ông chẳng nhận tâm chẳng phải là Phật, trí chẳng phải là Đạo. Lão Tăng làm sao được tâm ở chỗ nào. Đáp: Đều đã chẳng được khác gì thái hư. Hỏi: Chẳng thể không có cái khác hơn là chẳng

phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật. Sư nói: Ông nhận cái đó lại thành tâm Phật để (ư?). Hỏi: Thỉnh Hòa thượng nói? Sư nói: Lão Tăng không biết. Hỏi: Vì sao không biết? Sư nói: Bảo ta nói làm gì? Hỏi: Có thể không muốn Học nhân hiểu Đạo? Sư nói: Hiểu đạo gì, lại hiểu làm gì? Đáp: Con chẳng biết. Sư nói: Chẳng biết là tốt: Nếu chấp lời Lão Tăng nói thì gọi là ý người khác (biết theo người khác) mà biết (ý thông nhân?). Nếu gặp Di Lặc ra đời lại bị người khác đầu đuôi. Hỏi: Khiến người sau 1 như thế nào? Sư nói: Ông tự xem mình chớ lo việc người sau. Hỏi: Trước chẳng chịu cho con hiểu Đạo, nay lại khiến con tự xem, chưa biết thế nào? Sư nói: Hiểu ngầm hiểu diệu chịu ông, ông hiểu làm gì? Hỏi: Như thế nào là hiểu diệu? Sư nói: Lại muốn học lời Lão Tăng nói, dẫu nói là Lão Tăng nói, Đại Đức như thế nào? Đáp: Nếu con tự hiểu thì chẳng cần Hòa thượng, xin từ bi chỉ dạy. Sư nói: Chẳng thể chỉ Đông chỉ Tây lừa gạt người. Lúc ông si si hòa hòa sao không đến hỏi Lão Tăng. Nay khéo hỏi mới nói con không hiểu, định làm gì (thế nào?)? Nếu ông đời này ló đầu ra nói: Tôi xuất gia làm Thiền sư, như khi chưa xuất gia thì ông làm gì mà đến (đến làm gì?) nói xem ta sẽ cùng ông thương lượng. Đáp: Lúc đó con chẳng biết. Sư nói: Đã chẳng biết thì nay nhận được là phải chăng? Đáp: Nhận được đã chẳng phải, chẳng nhận được là phải chăng? Sư nói: Nhận và chẳng nhận là lời nói gì. Hỏi: Đến đó con càng (lại) chẳng hiểu. Sư nói: Nếu ông chẳng hiểu ta cũng chẳng hiểu. Hỏi: Con là Học nhân thì chẳng hiểu, Hòa thượng là Thiện tri thức thì phải hiểu. Sư nói: Lão đó hướng vào ông nói chẳng hiểu ai luận, Thiện tri thức, chớ khéo hỏi.

Ngày khác thấy Lão Túc ở Giang Tây, có Học sĩ như nước không gân xương mà có thể nâng thuyền vạn hộc, lý này như thế nào? Lão Túc nói: Trong đó không có nước cũng không có thuyền, luận gì gân xương. Huynh đệ các học sĩ nghỉ đi, chẳng thể không cố gắng. Do đó, thường họp nhau nói chỗ không hiểu về đạo Phật. Ta tự tu hành cần biết làm gì. - Hỏi: Như thế nào là tu hành? Sư nói: Chẳng thể suy lường được hướng người mà nói, tu gì làm gì rất khó. Hỏi: Lại chịu cho Học nhân tu hành chăng? Sư nói: Lão Tăng chẳng thể ngăn được ông. Hỏi: Con tu hành như thế nào? Sư nói: Muốn đi thì đi, không có thể một mực tìm sau lưng người khác. Hỏi: Nếu không nhân Thiện tri thức chỉ bày thì không do đâu hiểu được, như Hòa thượng thường nói: Tu hành phải hiểu mới được, nếu không hiểu thì lạc vào nhân quả khác không có phần tự do. Không biết tu hành như thế nào thì khỏi lạc vào nhân quả khác? Sư nói: Lại chẳng cần thương lượng, nếu luận tu hành thì chỗ nào chẳng đi

được. Hỏi: Như thế nào là đi được. Sư nói: Ông chẳng thể theo lưng mà tìm được. Hỏi: Hòa thượng chưa dạy con làm sao tìm được. Sư nói: Dẫu nói chỗ nào tìm đi. Lại như ông từ sáng đến tối bỗng đi Đông đi Tây. Ông còn chẳng thương lượng Đạo đi, được hay không được. Người khác chẳng thể biết được ông. Hỏi: Việc đi Đông đi Tây đều chẳng suy lường phải chăng? Sư nói: Lúc đó ai nói phải hay chẳng phải. Hỏi: Hòa thượng thường nói: Ta đối với mọi nơi không có chỗ làm (chỗ đi?) ông bắt ta không được gọi là tam-muội biến hành phổ hiện sắc thân, không phải là lý này sao? Sư nói: Nếu luận về tu hành thì nơi nào không đi? Không nói trói buộc và không trói buộc cũng không nói đến Tam-muội. Hỏi: Nào khác có pháp được Đạo Bồ đề. Sư nói: Bất luận khác hay chẳng khác. Hỏi: Hòa thượng nói chỗ tu hành rất khác xa Đại thừa chưa biết như thế nào? Sư nói: Chẳng quản nó khác hay chẳng khác đều gồm từ chẳng từng học mà đến. Nếu luận xem giáo tự có kinh luận tọa chủ giáo gia ấy thật lớn đáng sợ, ông lại chẳng bằng nghe theo tốt hơn. Hỏi: Rốt ráo phải khiến Học nhân hiểu thế nào? Sư nói: Như chỗ ông hỏi nguyên chỉ là về nhân duyên, xem ông chẳng làm được duyên nào là nhận được việc Lục Môn. Ông hiểu Phật từ đâu đến, ta sẽ cùng ông thương lượng. Huynh đệ chớ mặc tình theo đuổi chẳng dừng, mặc tình bỏ qua không nhận lời người xưa, làm hạnh Bồ-tát chỉ 1 mình mà làm. Các Thiên ma Ba Tuần thống lãnh bà con thường theo sau Bồ-tát tìm chỗ tâm hành khởi lên chờ dịp sơ hở mà đánh ngã. Như thế mà trải vô lượng kiếp tìm 1 niệm chỗ khác lạ cũng không được, mới cùng bản chất 2 con lễ tạ khen ngợi cúng dường. Như người Trung Hạ ở trong vị tiến tu ma cũng chẳng làm gì được huống là người dứt hết chỗ dụng công. Như Văn Thù, Phổ Hiền lại chẳng nói ai khác. Huynh đệ làm gì Đạo hạnh chẳng có, tìm cả ngày 1 người làm chẳng có. Thời nay người bên cạnh năm này đến năm khác chỉ tìm kiếm rốt ráo làm gì, khua môi mép mà sinh hiểu. Hỏi: Ngay lúc đó có tdên Phật không có tên chúng sinh, sớm là tính toán mưu đồ đã hết, cũng là ghi nhớ lời nó nói (lời nói khác) - Hỏi: Nếu như thế thì đều thuộc việc khi Phật ra đời, rốt lại chẳng thể chẳng nói. Sư nói: Ông nói làm gì (nói gì?). Đáp: Dẫu nói nói cũng chẳng kịp. Sư nói: Nếu bảo nói chẳng kịp là kịp lời. Ông luống tìm kiếm cái đó ai (cái gì?)(làm cảnh cho ông? Hỏi: Đã không người (cái) làm cảnh thì ai (cái gì) là người ở bên ấy? Sư nói: Ông nếu chẳng dẫn giáo đến thì chỗ nào mà luận Phật, đã chẳng luận Phật thì Lão Tăng cùng ai luận bên này bên kia.

- Hỏi: Quả tuy chẳng trụ Đạo mà Đạo hay làm nhân là thế nào?

Sư nói: Đó là người xưa, nay chẳng thể chẳng giữ giới. Ta chẳng phải là người ấy, người ấy chẳng phải là ta. Làm được cái đó là chồn hoang và bò đực trắng, đi đứng rất khoái hoạt (nhanh?). Ông nếu 1 niệm khác lạ thì rất khó (là nạn) do tu hành. Hỏi: Như thế nào là 1 niệm khác lạ thì rất khó (là nạn) cho tu hành? Sư nói: Mới có 1 niệm khác lạ liền có hơn kém 2 gốc, chẳng phải là tình thấy theo nhân quả khác, thì còn gì là tự do.

Hỏi: Thường nghe Hòa thượng nói: Báo hóa không phải là chân Phật cũng không phải là người nói pháp, chưa biết như thế nào? Sư nói: Vì duyên sinh nên không phải. Hỏi: Báo hóa đã không là chân Phật, thì pháp thân là chân Phật chăng? Sư nói: Sớm là Ứng thân. Hỏi: Nếu thế thì pháp thân cũng không phải là chân Phật. Sư nói: Pháp thân là chân mà không phải chân. Lão Tăng không có lưỡi chẳng biết nói, ông bảo ta nói thì được - Hỏi: Lìa ngoài 3 thân thì pháp nào là chân Phật? Sư nói: Lão ấy cùng 8, 9, 10 ông già mắng chưởi nhau hướng về ông mà nói rồi. Lại hỏi: Cái gì lìa hay chẳng lìa, định đem đinh mà đóng vào hư không. Hỏi: Lại như nói kinh Hoa Nghiêm là pháp thân Phật nói thì thế nào? Sư nói: Ông vừa nói gì? Vị Tăng ấy lại hỏi. Sư ngoái nhìn than rằng: Nếu là pháp thân nói thì ông hướng vào chỗ nào mà nghe. Đáp: Con chẳng hiểu. Sư nói: Rất khó, rất khó! Thôi đi đi, trân trọng.

8. Ngữ lục của Hòa thượng Tùng Niệm ở Triệu Châu.

Sư lên pháp đường nói rằng: Phật vàng chẳng qua được lò nung, Phật gỗ chẳng qua được lửa, Phật đất chẳng qua được nước. Ở trong chân Phật mà ngồi thì Bồ đề Niết-bàn chân như Phật tánh là y phục của thân thể, còn gọi là phiền não, chẳng hỏi chỗ không phiền não, thì thật tế lý địa chỗ nào vướng được. 1 tâm không sinh, muôn pháp không lỗi, ông chỉ rốt lý mà ngồi xem suốt 2, 3 mươi năm, nếu chẳng hiểu Đạo thì cắt đầu Lão Tăng đi. Mộng huyễn không hoa sao nhọc nắm bắt, tâm nếu chẳng khác thì vạn pháp nhất như, đã chẳng từ ngoài mà được thì còn câu chấp làm gì. Tương tự như dê nhặt mọi vật lẫn lộn đều đưa vào trong miệng. Lão Tăng thấy Hòa thượng Dược Sơn nói: Có người hỏi đến thì bảo khép miệng lại, Lão Tăng cũng dạy họp miệng, lấy ta làm tịnh, 1 giống chó săn chỉ muốn ăn vật Phật pháp ở chỗ nào, trong 1 ngàn người hầu hết đều là kẻ tìm làm Phật, ở trong đó mà tìm không có 1 Đạo nhân. Nếu làm đệ tử không vương chớ dạy tâm bịnh rất khó trị. Khi chưa có thế gian sớm đã có tánh này, khi thế giới hoại thì tánh này chẳng hoại. Từ khi 1 lần thấy Lão Tăng rồi lại chẳng phải là người khác, chỉ là 1 chủ nhân ông, lại dùng cái này hướng ra ngoài tìm vật làm

gì. Chính lúc đó chẳng quay đầu đổi óc nếu quay đầu đổi óc thì liền mất. Lúc đó có Vị Tăng hỏi: Theo Sư có nói thế giới hoại mà tánh này chẳng hoại, như thế nào là tánh này? Sư nói: Bốn đại năm ấm. Hỏi: Thứ này cũng hoại, như thế nào là tánh này? Sư nói: Bốn đại năm ấm.

9. Ngữ lục của Hòa thượng Nghĩa Huyền ở Lâm Tế Trấn châu.

Sự dạy chúng rằng: Người học thời nay lại cần phải sáng lấy kiến giải chân chánh của riêng mình. Nếu được kiến giải riêng mình thì chẳng bị nhiễm sinh tử mà đi đứng tự do, chẳng cần phải tìm cầu thù thắng nơi khác, tự mình có đủ thù thắng. Ngày nay người tu đạo lại cần phải từng vướng mắc đối với phiền não, muốn dùng liền dùng. Ngày nay chẳng được, là bịnh ở đâu? Bịnh là ở chỗ không tự tin mình, tự tin mình không được liền vội vàng chạy theo mọi cảnh. Nếu Đại Đức hết được niệm niệm tìm cầu tâm thì liền cùng Tổ Sư chẳng khác. Ông muốn biết Tổ Sư chăng, tức ở trước mắt ông nghe pháp đó. Người học tin chẳng kịp liểu hướng ra ngoài mà tìm cầu, được thì chỉ là cái học chữ nghĩa, cùng với Tổ Sư cách xa. Đại Đức chớ lầm. Lúc này chẳng gặp thì vạn kiếp ngàn đời luân hồi trong ba cõi, theo cảnh tốt xấu hướng vào bụng lừa ngựa mà đi (đầu thai làm súc vật). Ngày nay mọi người cùng Thánh xưa nào khác, các ông lại thiếu cái gì, 6 Đạo thần quang chưa từng dứt mất. Nếu có thể thấy như vậy thì người vô sự suốt đời. Một niệm tịch quang chính là pháp thân Phật trong nhà ông, một niệm vô phân biệt quang là báo thân Phật của ông, một niệm vô sai biệt quang là hóa thân Phật của ông, 3 thân này tức là người nghe pháp trước mắt đó vì chẳng hướng ra ngoài mà cầu nên có 3 thứ công dụng này. Căn cứ theo giáo thì 3 thứ này gọi là cực tắc. Ước theo sơn Tăng thì 3 thứ này gọi là danh ngôn. Cho nên nói: Thân y vào nghĩa mà lập, độ thì căn cứ vào thể mà luận. Thân pháp tánh, độ pháp tánh biết rõ là ánh sáng hình ảnh. Này Đại Đức lại cần phải biết người cầm lấy ánh sáng hình ảnh là cội nguồn của chư Phật, là chỗ về của tất cả người tu hành. Này Đại Đức, thân tứ đại chẳng biết nói pháp nghe pháp, hư không chẳng biết nói pháp nghe pháp, đó là cái sáng riêng biệt rõ ràng trước mắt ông đó. Không có hình thể mà nói pháp nghe pháp. Cho nên Sơn Tăng nói với ông trong thân 5 uẩn có Vô vị Chân Nhân, đường hoàng hiển lộ không mảy may gián cách. Sao không biết lấy. Tâm pháp vô hình thông suốt mười phương. Ở mắt thì gọi là thấy, ở tại thì gọi là nghe, ở tay là cầm nắm, ở chân là bước đi. Nếu tâm chẳng có mặt thì tùy chỗ mà giải thoát. Sơn Tăng thấy chỗ ngồi cắt đứt đầu Báo hóa Phật, Thập địa tâm đầy đủ giống như khách làm trẻ con. Đẳng giác Diệu giác như gông cùm thêm

khóa. La Hán Bích Chi cũng như rác rưởi, Bồ đề Niết-bàn như cái cọc buộc lừa ngựa. Vì sao như vậy? Bởi vì chẳng thấu suốt 3 kỳ kiếp không mà có chướng ngại ngăn cách như vậy. Nếu thật là người tu hành thì đều không như vậy. Ngày nay lược vì mọi người mà nói rõ chân tướng đại khái như vậy, tự mình xem xa gần! Thời gian đang tiếc, mọi người đều tự mình cố gắng, cẩn thận!

10. Ngữ lục của Đại sư Sư Bị Tông Nhất - Huyền Sa.

Sư lên pháp đường nói rằng: bầu thái hư và mặt trời là tất cả mọi người nhìn thấy mà thành lập về bầu thái hư. Ở mọi người là thế nào, đầy mắt nhìn chẳng thấy, đầy tai lắng chẳng nghe. 2 chỗ này không hiểu được liền là lão ngủ gục. Nếu thấu suốt thì được thì bởi vì mất đi phàm Thánh, bởi vì mất đi thân tâm mộng huyễn của ba cõi không có 1 vật như mũi nhọn làm duyên làm đối. Gặp nhiều chư Phật xuất hiện hiển bày vô hạn thần thông biến hiện. Giả sử có nhiều lưới giáo chưa từng phô bày mảy may 1 phần nhỏ, chỉ giúp môn thành tín cho kẻ mới học lại hiểu chăng? Nước chim cây rừng tức hiểu đề cương, nó đích thực là ít người nghe, không phải là việc nhỏ. Thiên ma ngoại đạo là kẻ cô phụ ơn nghĩa. Trời người 6 thú là tự khinh mình tự xằng bậy. Như nay Sa-môn chẳng nêu sự này ra lại thành kẻ giỡn bóng, trong biển sinh tử mà nổi chìm lúc nào mới thôi. Tự mình may mắn có môn phong rộng lớn này chẳng có thể tiếp nối được. Lại hướng về ruộng thân 5 uẩn mà làm chủ tể, lại mộng thấy chăng? Như có nhiều ruộng đất dạy ai làm chủ tể. Đất liền chứa chẳng hết (nỗi) hư không bao chẳng khắp, há là việc nhỏ. Nếu cần thấu triệt thì nay trong đó hãy minh triệt đi chẳng bảo nhân giả lấy 1 pháp lớn như vi trần, chẳng bảo nhân giả bỏ 1 pháp nhỏ như sợi tóc. Lại hiểu chăng? Lúc đó có vị Tăng ra hỏi: Theo Thượng tông ý chỉ thế nào? Sư im lặng. Tăng lại hỏi. Sư liền hét. Vị Tăng hỏi: Từ cửa phương tiện nào khiến Học nhân vào được? Sư nói: Vào là phương tiện. Vị Tăng hỏi: Người sợ tâm mới đến Sư chỉ bày như thế nào? Sư nói: Chỗ nào sơ tâm đến?

Vị Tăng hỏi: Học nhân mới vào tòng lâm xin Sư tiếp dẫn. Sư lấy gậy chỉ. Vị Tăng nói: Học nhân không hiểu. Sư nói: Ta vì sao vì ông mà thành ức khuất với người. Như nay nếu đích thị tự chịu là người phần thượng, thì chẳng luận mới vào học tòng lâm, có thể cùng các người đi lâu, cùng chư Phật quá khứ không hề thiếu sót. Như nước biển cả tất cả cá rồng từ mới đẻ đến già chết đều sư dụng bình đẳng. Do đó nói kẻ mới phát tâm cùng Cổ Phật sánh ngang vai. Vì sao mà ông từ nhiều kiếp vô thủy đến nay nổi lên các vọng tình kết thành phiền não. Như người

bịnh nặng tâm cuồng phiền muộn, loạn thấy điên đảo đều không thật sự. Như nay chỗ thấy tất cả cảnh giới cũng đều như thế. Đối với ông các căn đều thành điên đảo. Người xưa lấy bài thuốc hay vô cùng mà điều trị, ngay đến Thập địa chưa đượcđược tỉnh ra, thì biết là rất không dễ dàng. Người xưa nghĩ như có tang cha mẹ, còn nay huynh đệ thấy như quá rảnh rang. Chỗ nào riêng có người vì ông mà làm cho liễu được. Khác tiếc thời giờ luống qua. Sai ngại khít khao liền chặt quán sát mình thật tỉ mỉ kỹ lưỡng vừa đến chỗ vô trước lực (Khi chú ý đến nữa?) tự dứt hết các duyên đi. Dẫu chưa nảy mầm thì hạt giống cũng đã có rồi: Nếu gồm lấy người bên cạnh ta mà đánh trống đùa giỡn khí lực với cháo cơm, đem việc này vội vàng đánh phá sinh tử, thì là lừa gạt ông 1 đời, có lợi ích gì. Cần phải biết như thật mà chọn lấy, vô sự cẩn thận!.

11. Ngữ lục của Hòa thượng Quế Sâm ở La Hán Chương châu.

Sư lên pháp đường, đại chúng đứng lâu. Sư nói: Rằng: Này các Thượng tọa, chẳng cần cúi đầu suy nghĩ, suy nghĩ chẳng đến, liền nói không cần chọn lựa hiểu rõ được chỗ mở miệng chăng? Ông hướng vào chỗ nào mà mở miệng thử nói xem. Lại có 1 pháp làm gần được ông. Lại có 1 pháp làm xa được ông chăng, làm đồng được ông, làm khác được ông chăng? Đã rõ ràng như thế vì sao đặc địa (đặc biệt) than khó. Bởi vì chẳng phải là hạng trượng phu nam tử, hèn hạ khúm núm không 1 chút oai quang lo lắng giữ chặt ý căn, sợ sệt bị người hỏi. Ta thường nói: Nếu ông có chỗ Đạt ngộ (thấu suốt) hãy bỏ ngay nhân ngã vạch mở tương lai ta sẽ cùng ông nghiệm qua. Ngay đây làm gì chẳng chịu bỏ cái thấy nước lỗ chân trâu cho là biển cả. Phật pháp khắp cùng sa giới. Chớ lầm hướng về trái tim bằng thịt kia mà vọng lập tri kiến cho là bờ cõi. Cái thấy nghe nghe hiểu biết thức tưởng tình duyên đều là đó cả. Nếu hướng vào đó mà gật đầu nói ta thật là không được. Chỉ như người xưa nói việc này chỉ có ta biết được là cảnh giới nào, lại biết được chăng? Chẳng phải ông thấy ta., ta thấy ông liền là phải chăng? Chớ hiểu lầm. Nếu là ta ấy thì ta tùy sinh diệt, thân có thì có, thân không thì không. Do đó, cổ Phật vì ông là người nói ngày nay vì pháp khác có nên pháp khác sinh ra, vì pháp khác không nên pháp khác diệt mất, chớ xem là bình đẳng. Việc lớn sinh tử làm tiêu tan một nắm tròn này không được, ở chỗ ngang ngược không thiếu thanh sắc. Nếu không phá bỏ thọ tưởng hành thức, thì cũng như thế sai khiến được ông làm cho phẩm chất lộ rõ. Đừng nói năm ấm xưa vốn không, không mở miệng ông mà cứ hiểu là không, cho nên nói: Cần phải được đích thân thấu suốt, cần phải chân thật. Không phải là hôm nay Lão sư mới biết nói như vậy, mà cổ Thánh

khác cũng đã nói cho biết. Ông gọi là Kim cang Bí mật bất tư nghị quang Minh tạng, che kín trời đất sinh phàm nuôi Thánh, từ xưa đến nay người nào không có phần? Nếu đã như vậy thì lại nhờ vào người nào? Vì lẽ đó, chư Phật từ bi thấy ông không làm gì được, mở rộng cửa phương tiện, chỉ rõ tướng chân thật. Nay ta cũng phương tiện, ông nói có hiểu không? Nếu không hiểu thì đừng hướng vào ý căn mà gán ghép trách móc.

Vị Tăng hỏi: Từ trên Tông môn xin Sư phương tiện. Sư nói: Phương tiện thì chẳng phải không, ông gọi cái gì là Tông môn? Hỏi: Đó tức là Học nhân uổng nêu câu hỏi này? Sư nói: Ông có tội lỗi gì? Hỏi: Phật pháp có được trau chuốt hay không? Sư nói: Làm gì chẳng được. Hỏi: Như thế nào là trau chuốt? Sư nói: Phật pháp.

Hỏi: Các hạnh vô thường là pháp sinh diệt, như thế nào là pháp, chẳng sinh chẳng diệt? Sư nói: Dùng chẳng sinh chẳng diệt làm gì. Hỏi: Vừa nghĩ là lỗi, lúc chẳng nghĩ thì thế nào? Sư nói: Nghĩ có lỗi gì? Hỏi: Đó tức là liền tự không thương tích (có bịnh)? Sư nói: Họp lấy miệng. Hỏi: Trong các cảnh lấy gì làm chủ? Sư nói: Cái gì là các cảnh? Hỏi: Chẳng phải là chỗ nghi sao? Sư nói: Đem cái nghi lại đây. Hỏi: Chính lúc ấy là gì? Sư nói: Chẳng lúc ấy là gì. Hỏi: Học nhân mới chẳng được. Sư nói: Trong miệng có gì ngăn lấp? Sư lại nói: Các người sớm chiều đi lên đi xuống như vậy, cũng chỉ là bị những thanh sắc làm cho mê hoặc thân tầm chẳng an. Nếu là thanh sắc danh tự thì chẳng phải là Phật pháp, lại nghi gì. Nếu là Phật pháp chẳng phải là thanh sắc danh tự thì ông lại làm gì định đem thân tâm nương nhờ. Nếu thanh sắc danh tự thì đều là thanh sắc danh tự, nếu Phật pháp thì đều là Phật pháp. Hiểu chăng? Khác với thanh thì không thanh, khác với sắc thì không sắc lìa tự thì không danh, lìa danh thì không tự, thử đem đầu lưỡi mà điển xem có nhiều ít thanh sắc danh tự, từ sao đâu mà có sắc lấy gì làm danh. ba cõi cao vót như thế còn tìm cách thoát ra chẳng được vì sao lại riêng biệt thật là khó?. Chì vì các người tự sinh điên đảo, lấy thường làm đoạn, ngộ giả mê chân, vọng tìm cầu bên ngoài, cưỡng ép thấy khác. Trọn ngày cùng người thương lượng liền có Phật pháp, không cùng người thương lượng liền người rảnh rỗi thế gian. Nói đến chỗ ấy vừa nêu Phật pháp, liền nói: Định tâm liền sai, động niệm liền trái. Tầm thường mọi chỗ nguyên không miệng mà giống cái xe chỉ, đều là chẳng sai. Sự việc Phật pháp không phải là bịnh sốt rét cách nhật đều do ông điên thức phàm tình hiểu có sai cùng chẳng sai mà thôi. Bỗng nhiên thấy ta cầm cái chày đập vào lưng, bèn tác ý suy nghĩ nhìn xem, nếu không thì thấy

ta cầm cái phất trần quét Đông quét Tây, dù cho trông nom tất cả, chính là lúc ông tầm thường hái củi sao không ngoái nhìn xem chào hỏi để mà ngộ? Này thượng tọa, Phật pháp chớ hướng vào y căn trong túi da mà suy lường, tức ông tự lừa. Ta chẳng dám cùm chân kẻ sơ tâm, bao phủ người hậu học. Tất cả hãy tự mình suy xét vô sự, cẩn thận!.

12. Ngữ lục của Thiền sư Văn Ích ở Đại Pháp Nhãn.

Sư lên pháp đường nói: Các Thượng tọa khi lạnh dùng gì để bắt đầu, lại nói bắt đầu thuận lợi hay bắt đầu không thuận lợi. Hoặc có Thượng tọa nói chẳng Thượng lai tốt chỗ nào chẳng phải, lại dùng bắt đầu làm gì. Lại có Thượng tọa nói đó cũng chẳng được 1 hướng, lại cần phải đến chỗ Hòa thượng mới được. Các Thượng tọa lại nói có 2 hạng người ở trong Phật pháp vẫn có hướng tiến lên hay chưa? Này Thượng tọa, thật là chẳng được hoàn toàn không có một chút tiến lên. Người xưa gọi là chày sắt không lỗ kẻ mù kẻ điếc từ hé không khác. Nếu có Thượng tọa bước ra nói chấp trước nên không được. Vì sao như vậy? Vì người ấy chấp trước cho nên không được. Các Thượng tọa đều giống người hành cước đó, đều giống cách thương lượng đó. Lại toan tính gì, lại còn muốn chơi môi mép, lại còn tính toán mưu đồ khác. Sơ nó chấp trước là chấp trước cái gì, lại là chấp trước lý hay chấp trước sự, chấp trước sắc hay chấp trước không. Nếu là lý thì lý mà làm sao chấp, nếu là sự thì sự mà làm sao chấp? Vướng vào sắc vướng vào không cũng như vậy. Do đó Sơn tăng lúc tầm thường nói với các Thượng tọa, mười phương chư Phật, mười phương Thiện tri thức thường lúc rũ tay, thường lúc các Thượng tọa tiếp tay, mười phương chư Phật luôn luôn buông tay, chỗ nào là chỗ các Thượng tọa luôn luôn tiếp nhận, còn có chỗ hiểu thì hiểu lấy dễ dàng. Nếu chưa hiểu được thì đừng nói. Cuối cùng vẫn là đều đến được đầy đủ. Các Thượng tọa hành cước bên cạnh người cũng cần phải suy xét tỉ mỉ được một chút tinh thần, đừng hy vọng nhờ vào chút mà mất hết ngày giờ. Sơn tăng ở giữa chúng thấy loại người này rất nhiều. Lại có thứ Thượng tọa tự mình Đông Tây cũng chưa biết, chạy đây chạy kia nghe Đông nghe Tây, nói được 1 ít cho là hung khâm vẫn vì người khác mà chú cước đem làm mắt mình, Các Thượng tọa đều giống người hành cước đó, tự dối lừa mình và dối lừa người khác, xin khuyên các Thượng tọa phải sáng lấy Đạo nhãn cho tốt, có chút ít cơm cháo trí tuệ chẳng đủ cậy nhờ. Nếu là thế gian tạo tác các thứ việc trái quấy thì vào địa ngục còn có ngày ra. Nếu là nhầm cùng người khác mở mắt thì bị hãm vào địa ngục tối tăm mịt mù chẳng có ngày ra. Chớ xem là nhàn rỗi (là chuyện chơi?) xin khuyên nên nương tốt vào từ bi

môn của Thánh xưa. Thánh xưa chỗ thấy các cảnh là chỉ thấy tự tâm của mình. Tổ Sư nói: Chẳng phải là gió động hay phước động mà tâm nhân giả động, chỉ thế mà hiểu tốt, riêng không thân với chỗ thân. Sư hồi lâu lại nói: Các Thượng tọa biếm mà được hay bác mà được? - Lúc đó Vị Tăng hỏi: rằng: Học nhân chẳng vì việc khác. Xin sư chỉ thẳng. Sư nói: Ông là chẳng việc khác. Hỏi: Như thế nào là tâm chẳng sinh chẳng diệt? Sư nói: Cái đó là tâm sinh diệt. Vị Tăng hỏi: Vì sao Học nhân chẳng thấy. Sư nói: Nếu ông chẳng thấy thì chẳng sinh chẳng diệt cũng không phải. - Hỏi: Như thế nào là đại ý Phật pháp? Sư nói: Liền hiểu lấy. - Hỏi: Người xưa vừa thấy người ấy đến liền kêu lên mất rồi, ý người xưa thế nào? Sư nói: Ông chẳng tin chỉ hỏi người khác - Hỏi: Duy-ma cùng Văn Thù đối nhau nói việc gì? Sư nói: Ông chẳng ngại thông minh.

Hỏi: Pháp đồng pháp tánh vì sao các pháp, ý xưa như thế nào? Sư nói: Ông là Tăng hành cước. Hỏi: Như thế nào là người biết tu hành? Sư nói: Ông là người gì? Hỏi: Đó tức là chẳng lạc nhân quả. Sư nói: Chớ làm tiếng giả can kêu. Hỏi: Khi biết gốc trở về nguồn thì thế nào? Sư nói: Lời lừa dối. Hỏi: Khi sáng tối chẳng phân thì thế nào? Sư hỏi: Nói gì? Hỏi: Như thế nào là đối cảnh luôn khởi tâm? Sư nói: Khớp với lời nói. Hỏi: Như thế nào là bổn phận Học nhân? Sư nói: Tạ ân chỉ bày. Hỏi: Sau quyết trạch? Như che băng mỏng, như thế nào là quyết trạch. Sư nói: Đợi ông nghi liền nói. Hỏi: Học nhân nay đang nghi. Sư nói: Dọa nạt ai? Hỏi: Tùng thượng tông thừa như thế nào dẫm đạp? Sư nói: Tiếng sấm rất lớn thì không mưa. - Hỏi: Như thế nào là câu sau cùng? Sư nói: Khổ. Hỏi: Như thế nào là Huyền ngôn diệu chỉ Sư nói: Dùng huyền ngôn diệu chỉ để làm gì? Hỏi: Thế nào là nói thẳng?. Sư nói: Sợ khó ép bức câu hỏi này. - Hoặc: Nhân giáo có nói: Chân pháp thân cũng như hư không, ứng vật mà hiện hành như trăng trong nước, như thế nào được thế? Sư nói: Như thế nào được thế - Hỏi: Giáo nói: Phật dùng 1 thứ tiếng mà diễn nói pháp, chúng sinh tùy loại đều hiểu, Học nhân hiểu như thế nào? Sư nói: Ông rất hiểu. Sư lại nói: Câu hỏi này đã là chẳng hiểu lời người xưa, cũng nhân đâu mà nói với nó ông rất hiểu, chỗ nào là chỗ nó hiểu, chẳng phải là ở trong phần của nó liền điển cho nó chăng? Chẳng phải là nó chẳng hiểu câu hỏi bấn phản xạ lại nó chăng? Lại chẳng phải lý này. Cẩn thận chớ hiểu nhầm. Trừ hai cách hiểu này ra lại như thế nào mà thương lượng. Các Thượng tọa nếu hiểu được lời này thì cũng hiểu được môn Tổng trì của các Thánh. Lại hiểu làm gì. Nếu cũng hiểu được 1 âm diễn nói chẳng hiểu tùy loại

đều hiểu. Nói thế chẳng phải là nói lỗi hay không lỗi chăng? Người có tài năng và trí tuệ dễ dàng hiểu lầm. Đã chẳng hiểu thế thì làm gì nói 1 âm diễn nói tùy loại được hiểu. Có cái chỗ đi mới được. Mỗi ngày không trên đến dưới đi. Lại chẳng đương nổi được việc người phải rốt Đạo nhãn mới được - Người xưa nói tất cả tiếng là tiếng Phật, tất cả sắc là sắc Phật sao chẳng lại hiểu lấy. Vị Tăng hỏi: Xa xôi tìm tiếng đến thỉnh Sư 1 tiếp. Sư hỏi: Ông tìm tiếng gì, là tiếng Tăng hay tiếng tục là tiếng phàm hay tiếng Thánh, lại có chỗ hiểu chăng? Nếu cũng thật không hiểu, Thượng tọa rầm rì là tiếng hay rầm rì là sắc, tiếng và sắc cũng chẳng làm gì chớ xem là bình thường Thượng tọa nếu hiểu được tức là chân thật, nấu chẳng hiểu tức là huyễn hóa. Nếu cũng hiểu được thì tức là huyễn hóa. Nếu cũng chẳng hiểu tức là chân thật. Người xưa cũng nói với Thượng tọa chỉ có ta mới biết. Trừ khác đây thì không làm chỗ suy tính nào khác. Thượng tọa thành hay chẳng thành từ đâu mà ra, phải và chẳng phải từ đâu ra, lý không sự mà chẳng hiển, sự không lý mà chẳng tiêu, sự lý chẳng 2, chẳng sự thì lý, chẳng lý thì chẳng sự là chú giải cùng Thượng tọa. Nếu lại chẳng hiểu chẳng bằng tạo dựa vào lời xưa là tốt. Người xưa thấy Thượng tọa trăm thứ không được, cho nên lòng từ nói với ông. Đem nghe giữ Phật Phật sao không tự nghe nghe. Vô sư, cẩn thận.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 29

TÁN - TỤNG - KỆ - THI

1. 10 bài Tán về Đại thừa của Hòa thượng Chí Công.
2. 12 bài bài tụng về Thập Nhị Thời, của Chí Công Hòa thượng.
3. Tụng về Thập Tứ Thời của Hòa thượng Chí Công.
4. 1 bài tụng của Thiền sư Chí Chân ở Qui Tông.
5. 19 bài tụng của Đại sư Tập Đăng về Hương Nghiệp.
6. 1 bài tụng của Hòa thượng Động Sơn về Quân Châu.
7. 18 bài tụng của Hòa thượng Long Nha về Đàm châu.
8. 3 bài tụng của Đại sư Tông Nhất về Huyền Sa.
9. 2 bài tụng của Chiêu Khánh, Chân Giác Đại sư.
10. 1 bài tụng về Minh Đạo của Hòa thượng ở La Hán Chương Châu.
11. 1 bài tụng về Giác Địa của Hòa thượng Kính ở Đạo tràng Bàn Chu Nam nhạc.
12. 5 bài tụng về Nhập Đạo Thiển Thâm của Hòa thượng Lâm Khê Sính Châu.
13. 14 bài tụng của Thiền sư Đại Pháp Nhãn.
14. 8 bài kệ về Bát Tiệm của Bạch Cư Dị thời Đường.
15. 10 bài Huyền Đàm, của Thiền sư Sát ở Đồng An.
16. 10 bài thơ của Tăng Đức Phu ở núi Vân Đảnh.
17. 3 bài thi của Tăng Nhuận.

*****

1) 10 bài Tán về Đại thừa, của Hòa thượng Bảo Chí đời Lương.

**** Bài 1:***

Đại Đạo thường ở trước mắt
Tuy ở trước mắt mà khó thấy

Nếu muốn ngộ Đạo là thể chân
Chớ bỏ thanh sắc ngôn ngữ
Ngôn ngữ đó chính là đại đạo
Chẳng cần đoạn trừ phiền não
Phiền não xưa nay là không tịch
Vọng tình liền trói buộc nhau
Tất cả như bóng như tiếng vang
Chẳng biết gì xấu gì tốt
Có tâm giữ lấy tướng làm thật
Biết chắc thấy tánh chẳng rõ ràng
Nếu muốn tạo tác nghiệp cầu Phật
Nghiệp là điềm lớn của sinh tử
Nghiệp sinh tử luôn theo thân
Trong ngục đen tối chưa biết rõ
Ngộ lý xưa nay không gì khác
Giác rồi ai muộn và ai sớm?
Pháp giới lượng sánh bằng Thái hư
Trí tâm chúng sinh tự nhỏ bé
Chỉ có thể chẳng khởi Ngã nhân
Niết-bàn pháp thực luôn no đủ.

**** Bài 2:***

Vọng thân trước gương soi chiếu ảnh
Ảnh cùng vọng thân chẳng khác khác
Chỉ muốn bỏ ảnh giữ lại thân
Chẳng biết thân vốn đồng không thật
Thân vốn cùng ảnh chẳng khác
Chẳng được một có một không
Nếu muốn còn một mà bỏ một
Mãi mãi cùng chân lý xa nhau
Lại nếu ưa Thánh mà ghét phàm
Trong biển sinh tử luôn chìm nổi
Phiền não nhân tâm mà có
Không có tâm phiền não ở đâu?
Chẳng nhọc phân biệt giữ lấy tướng
Tự nhiên được Đạo trong khoảng khắc
Mộng thì trong mộng tạo tác
Giác thì biết cảnh đều không
Nghĩ lại khi giác và mộng

Điên đảo thấy hai chẳng khác
Đổi mê lấy giác cầu lợi
Nào khác người làm nghề buôn bán
Động tịnh hai mất thường vắng lặng
Tự nhiên khế hợp với chân như
Nếu nói chúng sinh khác với Phật
Xa xôi thường cách xa với Phật
Phật cùng chúng sinh chẳng khác nhau
Tự nhiên rốt ráo không sót gì.

**** Bài 3:***

Pháp tánh xưa nay thường vắng lặng
Mênh mông không có bến bờ
Đặc tâm ở giữa lấy và bỏ
Bị hai cảnh ấy thay đổi nhau.
Nghiêm nét mặt ngồi thiền nhập định
Nhiếp cảnh, an tâm, giác quán
Người gỗ máy móc mà tu Đạo
Lúc nào có thể đến bờ kia
Các pháp vốn không chẳng dấu vết
Cảnh giống mây bay tụ rồi tan
Bỗng nhiên ngộ bản tánh vốn không
Giống như bịnh sốt toát mồ hôi
Vô trí trước người chớ nói
Đánh ông sắc thân tản mát ra

**** Bài 4:***

Báo ông chúng sinh cứ nói thẳng
Chẳng có tức là chẳng không có
Chẳng có chẳng không chẳng hai
Sao cần đối có luận hư không
Có không vọng tâm lập tên gọi
Một phá một cái chẳng ở nơi
Hai tên do tình ông tạo
Vô tình chính là vốn chân như
Nếu muốn còn tình tìm kiếm Phật
Đem lưới lên núi giăng bắt cá
Uổng phí công phu không ích gì
Dùng uổng phí bao nhiêu công phu
Chẳng hiểu rõ tức tâm tức Phật

Giống như cỡi lừa mà tìm lừa
Tất cả chẳng yêu và chẳng ghét
Nếu phiền não ấy cần trừ bỏ
Nếu trừ phải trừ cả thân
Trừ thân không Phật cũng không nhân
Không Phật không nhân có thể được
Tự nhiên không pháp cũng không nhân.

**** Bài 5:***

Đại Đạo chẳng do hành mà được
Nói hành tạm thời vì phàm phu
Được lý quán ngược đối với hành
Mới biết uổng phí dùng công phu
Chưa ngộ được viên thông đại lý
Phải cần ngôn hạnh giúp đỡ nhau
Chẳng được chấp vào hiểu biết khác
Hồi quang phản bổn toàn không
Có ai hiểu biết được lời này
Dạy ông hướng mình suy tìm
Tự mình thấy tội lỗi thời xưa
Dẹp trừ nhọt bứu ngũ dục
Giải thoát tiêu diêu luôn tự tại
Tùy phương bán rẻ thói phong lưu
Ai là phát tâm mua lấy đó
Cũng được giống ta không lo buồn

**** Bài 6:***

Nội kiến, ngoại kiến đều là ác
Phật Đạo, ma Đạo, đều sai lầm
Bị hai Ma-ba-tuần này
Thì liền chán khổ mà cầu vui
Sinh tử hiểu rõ vốn thể không
Phật ma chỗ nào yên ổn được
Chỉ do vọng tình mà phân biệt
Thân trước thân sau đều cô độc
Luân hồi sáu nẽo chẳng dừng lại
Kết nghiệp chẳng thể trừ bỏ được
Cho nên trôi giạt sinh tử
Đều do hoành sinh kinh lược
Thân vốn hư vô chẳng thật

Phản bổn là ai cân nhắc được,
Có không tự ta có thể làm
Chẳng nhọc vọng tâm mà suy tính
Chúng sinh thân đồng với thái hư
Phiền não chỗ nào chạm vào được,
Chỉ không tất cả mọi mong cầu
Phiền não tự nhiên tiêu tan mất.

**** Bài 7:***

Đáng cười chúng sinh bò chậm chạp
Đều chấp vào một thứ dị kiến
Chỉ muốn bên chảo mà xin bánh
Chẳng biết phản bổn xem bột gạo
Bột gạo là gốc của chánh tà
Do người tạo tác trăm thay đổi
Cần đến cứ tùy ý tung hoành
Chẳng cần chỉ mê say luyến ái
Không vướng mắc tức là giải thoát
Có cầu lại gặp phải lưới bẫy
Từ tâm tất cả đều bình đẳng
Chân như Bồ đề tự hiện
Nếu ôm ấp hai tâm bỉ-ngã
Đối mặt không nhìn thấy mặt Phật.

**** Bài 8:***

Thế gian biết bao người ngu si
Đem Đạo lại muốn cầu tìm Đạo
Lăng xăng rộng tìm kiếm các nghĩa
Tự cứu thân mình cũng chẳng xong
Chuyên tìm văn khác loạn nói
Cho là diệu lý cao siêu nhất
Uổng công suốt một đời luống qua
Nhiều kiếp trầm luân trong sinh tử
Ái trược cột tâm chẳng buông bỏ
Thanh tịnh trí tâm bị não loạn
Chân như pháp giới tòng lâm
Lại sinh cỏ rác gai gốc
Chỉ chấp lá vàng là vàng
Không ngộ, bỏ vàng cầu báu
Cho nên mất niệm chạy hoang

Gắng sức trang điểm giữ tướng đẹp
Trong miệng tụng kinh tụng luận
Trong tâm luôn luôn khô cao
Một mai biết bản tâm không
Đầy đủ chân như chẳng thiếu
Thanh văn tâm tâm đoạn hoặc
Cái tâm năng đoạn là giặc
Giặc giặc thay nhau trừ diệt
Lúc nào liễu bổn nói im
Trong miệng tụng kinh ngàn quyển
Thể thượng hỏi kinh không biết
Chẳng hiểu Phật pháp viên thông
Uổng công tìm đếm hiểu chữ nghĩa
Đầu Đà sao chọn khổ hạnh
Trông mong công đức thân sau
Trông mong tức là cách Thánh
Đại Đạo do đâu mà được
Thí như trong mộng sang sông
Lái đò đưa đi đến Hà Bắc
Thức dậy thấy mình ngủ trên giường
Liền mất qui tắc qua đò
Lái đó kịp khi độ người
Hai bên vốn chẳng hề biết nhau
Chúng sinh mê đảo cột chặt
Khổ nhọc qua lại trong ba cõi
Giác ngộ, sinh tử như giấc mộng
Tất cả cầu tâm tự nhiên ngừng.

*** Bài 9**:

Ngộ giải đó chính là Bồ đề
Hiểu rõ vốn không có thềm bậc
Than thở cho phàm phu còng lưng
Tám mươi đi đứng thật khó khăn
Uổng công suốt một đời luống qua
Chẳng biết trời trăng luôn đổi dời
Hướng thượng nhìn xem miệng thầy khác
Giống như trẻ con mất sữa nuôi
Đạo tục cao ngất cùng nhóm họp
Trọn ngày nghe lời chết người khác

Chẳng quán xét thân mình vô thường
Tâm hành tham như cọp sói
Than thở cho Nhị thừa kém hẹp
Cần phải đè bẹp lục phủ
Chẳng ăn rượu thịt hành tỏi
Liếc mắt xem người ta ăn uống
Lại có tà hạnh thật dữ dằn
Tu khí chẳng hề ăn muối giấm
Nếu Ngộ Thượng thừa chí chân
Chẳng cần phải phân biệt nam nữ.

Chú ý: Trên ghi là 10 bài nhưng ở đây chí có 9 bài, ấy là do trong đây có 2 bài: Thứ 2 và thứ 8 quá dài không biết ngắt ra từ chỗ nào.

2) 12 bài tụng về Thập Nhị Thời của Hòa Thượng Bảo Chí.

1/ Giờ dần: Rạng sáng

Trong cuồng cơ có thân Đạo nhân
Cùng khổ đã trải vô lượng kiếp
Chẳng tin luôn dơ cao báu như ý
Nắm bắt vật liền vào bến mê
Chỉ có mảy may liền là trần
Chẳng trụ lúc xưa không tướng mạo
Tri thức ngoài cầu cũng chẳng chân.

2/ Giờ mẹo: Mặt trời mọc

Chỗ dùng chẳng cần sinh khéo léo
Dẫu cho Thần quang chiếu có không
Khởi ý liền gặp việc ma khuấy
Nếu ra làm trọn chẳng liễu
Ngày đêm bị người khác ảo (bẻ) ta
Chẳng cần an bày thì theo đâu (ai)
Đâu từng đất tâm sinh phiền não?

3/ Giờ thìn: Ăn cơm

Vô minh vốn là thân Thích Ca
Ngồi nằm chẳng biết vốn là Đạo
Sao chỉ bận rộn chịu đắng cay
Nhận thanh sắc tìm thân sơ
Chỉ là nhà khác nhiễm ô người
Nếu định đem tâm cầu Phật đạo
Hỏi lấy hư không mới thoát trần.

4/ Giờ tỵ: Trong khu

Người chưa liễu do giáo chẳng đến
Cần khiến thông đạt lời Tổ Sư
Không hướng vào tâm sao (đặt) hiểu nghĩa
Chỉ giữ lấy huyền bỏ văn tự
Nhận dính y trước lại chẳng phải
Tạm thời tự chịu chẳng truy tìm
Nhiều kiếp chẳng gặp cảnh ma khiến.

5/ Giờ ngọ: Mặt trời về Nam

Trong thân tứ đại báu vô giá
Không hoa, Dương diệm chẳng chịu ném
Tác ý tu hành chuyển đắng cay
Chẳng từng mê chớ cầu ngộ.
Mặc tình ông từ sáng đến tối
Trong thân có tướng có thân không tướng
Trên đường vô minh không đường sống.

6/ Giờ mùi: Mặt trời xế bóng

Tâm địa đâu từng đặt liễu nghĩa
Văn tự nhà khác mất thân sơ
Chớ khởi công phu ý tìm cầu
Mặc tung hoành dứt kiêng sợ
Lớn lên ở cõi người chẳng ở đời
Vận dụng chẳng lìa trong thanh sắc
Nhiều kiếp đâu từng tạm ném bỏ.

7/ Giờ thân: Xế chiều

Học Đạo trước cần chẳng chán nghèo
Có tướng xưa nay quyền chứa nhóm
Vô hình sao cần phải ăn chân
Làm tịnh khiết thì mệt thần
Chớ nhận ngu si làm hàng xóm
Nói xong chẳng cầu, không xứ sở
Tạm thời gọi là người xuất gia.

8/ Giờ dậu: Mặt trời lặng

Hư huyễn thanh âm trọn chẳng lâu
Thiền duyệt trần tu còn chẳng ăn
Ai hay khiến uống rượu vô minh
Ném bỏ buông ra không giữ vật
Mênh mông tiêu dao chẳng từng có

Dẫu ông học rộng suốt cổ kim
Cũng là si cuồng chạy bên ngoài.

9/ Giờ tuất: Hoàng hôn

Kẻ điên ra công vào nhà tối
Giả sử tâm thông vô lượng lúc
Trải kiếp đâu từng khác ngày nay
Định thương lượng thì thầm
Chuyển khiến tâm kia đen như sơn
Ngày đêm phóng quang chiếu có không
Người si gọi là Ba-la-mật.

10/ Giờ hợi: Người yên định

Dũng mãnh tinh tiến thành lười nhác
Chẳng khởi mảy may tâm tu học
Trong ánh sáng vô tướng thường tự tại
Siêu vượt Thích Ca và Tổ Sư
Tâm có người thông thái ngăn ngại
Rỗng rang vô sự bỗng thanh nhàn
Nhà khác tự có người thông thái.

11/ Giờ tý: Nửa đêm

Tâm trụ vô sinh tức sinh tử
Sinh tử đâu từng thuộc có. Không
Lúc dùng liền dùng, mất văn tự
Việc bên ngoài lời Tổ Sư nói:
Biết lấy lúc khởi lại chẳng phải
Tác ý tìm cầu thật mất dấu
Ma sinh tử đến mặc thử nhau.

12/ Giờ sửu: Gà gáy

Một quả châu tròn sáng đã lâu
Trong ngoài vừa tiếp tìm liền không
Trên cảnh ra làm trộn với có
Chẳng thấy đầu lại không tay
Thế giới khi hoại cừ chẳng mục (bất hủ)
Người nào chưa liễu nghe một lời
Chỉ ngăn như nay ai động khẩu.

3) Tụng về Thập Tứ Khoa của Hòa thượng Chí Công.

1/ Bồ đề và phiền não chẳng hai.

Chúng sinh chẳng hiểu tu Đạo

Liền muốn đoạn trừ phiền não
Phiền não xưa nay trống vắng
Lại muốn đem đạo tìm đạo
Tâm một niệm kia là phải
Đâu cần tìm kiếm chỗ khác
Đại Đạo chỉ ở trước mắt
Người ngu mê đảo chẳng hiểu
Phật tánh thiên chân tự nhiên
Cũng không nhân duyên tu tạo
Chẳng biết 3 độc hư giả
Vọng chấp chìm nổi sinh già
Lúc xưa ngày mê là muộn
Ngày nay mới biết không sớm.

2/ Trì và phạm chẳng hai

Trượng phu vận dụng luôn vô ngại
Chẳng bị giới luật làm hạn định
Trì phạm vốn tự không sinh
Người ngu bị nó đành chịu trói
Người trí tạo tác đều không
Thanh văn đụng chạm liền trệ
Đại sĩ nhục nhãn được viên thông
Nhị thừa thiên nhãn có màng che
Trong không vọng chấp có không
Chẳng hiểu sắc tâm vô ngại
Bồ-tát cùng với tục chung sống
Thanh tịnh từng không nhiễm đời
Người ngu tham trước Niết-bàn
Người trí sinh tử là thật tế
Pháp tánh trống không chẳng nói năng
Duyên khởi lược không có người
Trăm tuổi vô trí là trẻ con
Trẻ con có trí là trăm tuổi.

3/ Phật cùng chúng sinh chẳng hai.

Chúng sinh cùng Phật không khác
Đại trí chẳng khác với ngu
Sao cần hướng ngoài tìm báu
Ruộng thân tự có minh châu
Chánh Đạo tà Đạo chẳng hai

Hiểu rõ phàm Thánh đồng đường
Mê ngộ vốn không có khác nhau
Niết-bàn và sinh tử như một
Rốt ráo dựa vào duyên vắng lặng
Chỉ cầu ý tưởng thật rõ ràng
Không có một pháp nào đáng được
Thoải mái tự nhiên vào vô dư.

4/ Sự và lý chẳng hai.

Tâm vương tự tại thật thoải mái
Pháp tánh vốn không có mười triền
Tất cả mọi điều là Phật sự
Đâu cần phải nhiếp niệm tọa thiền
Vọng tưởng xưa nay vốn vắng lặng
Chẳng cần đoạn trừ dựa vào duyên
Người trí không có tâm đáng được
Tự nhiên không tranh chẳng ồn ào
Chẳng biết vô vi Đại đạo
Lúc nào có thể chứng U Huyền
Phật cùng chúng sinh một loại
Chúng sinh ấy tức là Thế Tôn
Phàm phu vọng sinh tâm phân biệt
Trong không mà chấp có thật mê
Hiểu rõ ràng tham sân không tịch
Chỗ nào chẳng phải chân môn.

5/ Tịnh và loạn chẳng hai.

Thanh văn chán ồn cầu tịnh
Cũng như bỏ bột đi cầu bánh
Bánh thì xưa nay vốn là bật
Tạo tác tùy người nhiều thay đổi
Phiền não ấy tức là Bồ đề
Không tâm tức là không cảnh
Sinh tử chẳng khác Niết-bàn
Tham sân như lửa như bóng ảnh
Người trí không tâm cầu Phật
Người ngu chấp tà chấp chánh
Nhọc công luống qua suốt một đời
Chẳng thấy Diệu Đảnh của Như Lai
Hiểu rõ dâm dục là tánh không

Vạc sôi lò than tự nhiên lạnh.

6/ Thiện và ác chẳng hai.

Ta tự thân tâm mình vui sướng
Thoải mái không thiện và không ác
Pháp thân tự tại không nơi chốn
Nhìn đâu cũng đều là Chánh giác
Sáu trần xưa nay không tịch
Phàm phu vọng sinh chấp trước
Niết-bàn sinh tử bình đẳng
Bốn biển nơi nào là dày mỏng
Vô vi, Đại Đạo tự nhiên
Chẳng cần đem tâm suy lường
Bồ-tát tán đản linh thông
Chỗ làm thường bao gồm Diệu giác
Thanh văn chấp pháp tọa thiền
Như tằm nhả tơ tự cuốn mình
Pháp tánh xưa nay vốn tròn sáng
Bịnh hết đâu cần cầm lấy thuốc
Biết rõ ràng các pháp bình đẳng
Thoải mái thật rõ ràng vui sướng

7/ Sắc và không chẳng hai.

Pháp tánh vốn không xanh vàng
Chúng sinh dối tạo văn chương
Chính ta nói ra chỉ quán
Tự ý mình hỗn loạn cuồng điên
Chẳng biết viên thông diệu lý
Lúc nào hiểu được chân thường
Bịnh mình không thể chữa trị
Lại dạy người khác thuốc thang
Bên ngoài thì tưởng là thiện
Trong tâm cũng như sài lang
Người ngu thì sợ địa ngục
Người trí chẳng khác thiên đường
Đối cảnh tâm luôn chẳng khởi
Cất bước đều là Đạo tràng
Phật cùng chúng sinh chẳng hai
Chúng sinh tự làm cho ly biệt
Nếu muốn trừ bỏ hết ba độc

Xa xôi chẳng lìa bỏ tai ương
Người trí biết tâm này là Phật
Người ngu thích hướng về Tây phương.

8/ Sinh và tử chẳng hai.

Thế gian các pháp như mộng huyễn
Sinh tử cũng như sấm và chớp
Pháp thân tự tại viên thông
Ra vào núi sông không gián đoạn
Điên đảo vọng tưởng vốn là không
Bát Nhã không mê không loạn
Ba Độc vốn tự nhiên giải thoát
Đâu cần nhiếp niệm thiền quán
Chỉ vì người ngu chẳng hiểu
Từ người khác giới luật quyết đoán
Chẳng biết tịch diệt chân như
Lúc nào được lên bờ kia
Người trí không ác để đoạn
Vận dụng tùy tâm hợp tan
Pháp tánh xưa nay không tịch
Chẳng bị sinh tử cột ràng
Nếu muốn đoạn trừ phiền não
Đây là lão ngu vô minh
Phiền não tức là Bồ đề
Đâu cần riêng cầu Thiền quán
Thật tế không Phật không ma
Tâm thế không hình không tướng (sắc)

9/ Đoạn trừ chẳng hai.

Trượng phu vận dụng đường hoàng
Tiêu Dao tự tại vô ngại
Tất cả chẳng thể làm hại
Bền chắc cũng như kim cang
Chẳng dính hai bên, trung đạo
Tu nhiên chẳng đoạn chẳng thường
Ngụ dục tham sân là Phật
Địa ngục chẳng khác thiền đường
Người ngu vọng sinh phân biệt
Trôi giạt sinh tử dữ dằn
Người trí biết sắc vô ngại

Thanh văn thảy đều hồi hoàng
Pháp tánh vốn không trầy xước
Chúng sinh vọng chấp xanh vàng
Như Lai tiếp dẫn ngu mê
Hoặc nói địa ngục thiên đường
Trong thân Di Lặc tự có
Đâu cần chỗ khác suy lường
Bỏ đi chân như Phật tượng
Người này tức là điên cuồng
Thanh văn trong tâm chẳng hiểu
Chỉ lo đi tìm văn lời
Văn lời vốn chẳng chân đạo
Càng thêm đấu tranh cang cường
Trong tâm bọ cạp rắn rít
Nọc độc liền gây tổn thương
Chẳng biết trong văn chấp nghĩa
Khi nào hiểu được chân thường
Chết vào địa ngục vô gián
Thần thức lại chịu tai ương.

10/ Chân và tục chẳng hai.

Pháp Sư nói: Pháp rất hay
Trong tâm chẳng lìa phiền não
Chỉ nói văn tự dạy người
Lại càng Tăng thêm sinh lão
Chân vọng xưa nay chẳng hai.
Phàm phu bỏ vọng tìm Đạo
Bốn chúng vân tập nghe giảng
Tòa cao luận nghĩa mênh mông
Tòa Nam tòa Bắc tranh nhau
Bốn chúng cho rằng nói rất hay
Tuy là miệng nói Cam lộ
Trong tâm bình thường vẫn khô khan
Tự mình vốn không một tiền
Ngày đêm đếm châu báu của người
Giống như người ngu vô trí
Bỏ vàng ròng mà gánh cỏ
Trong tâm ba độc chẳng buông
Chưa biết lúc nào được Đạo.

11/ Giải và phược chẳng hai.

Luật sư giữ luật tự trói mình
Tự trói mình cũng luôn trói người
Vẻ bên ngoài oai nghi điềm tĩnh
Trong tâm giống hệt như sóng to
Chẳng bước lên thuyền bè sinh tử
Làm sao vượt qua được sông Ái
Chẳng hiểu rõ chân tông chánh lý
Tà kiến lời lẽ thật rườm rà
Có hai Tỳ-kheo phạm vào luật
Liền đi đến hỏi luật Ưu-ba
Ưu-ba y luật nói tội
Càng thêm vướng mắc cho Tỳ-kheo
Cư sĩ ngồi trong nhà phương trượng
Duy-ma lập tức đến quở trách
Ưu-ba im lặng không đối đáp
Tịnh Danh nói pháp không lỗi
Mà tánh giới kia như không
Không ở trong ngoài Ta-bà
Khuyên trừ bỏ sinh diệt chẳng chịu
Bỗng nhiên ngộ lại đồng Thích Ca.

12. Cảnh và chiếu chẳng hai.

Thiền sư hiểu rõ lìa vô minh
Phiền não từ chỗ nào mà sinh
Địa ngục thiên đường cùng một tướng
Niết-bàn sinh tử không có tên
Cũng không tham sân nào đáng đoạn
Cũng không Phật Đạo có thể thành
Chúng sinh cùng Phật bình đẳng
Tự nhiên Thánh trí tỉnh táo
Không bị sáu trần nhiễm dính
Câu câu riêng hợp vô sinh
Chánh giác một niệm huyền giải
Ba đời thảy đều bằng nhau
Không pháp không luật tự kiềm chế
Tiêu nhiên chân nhập viên thành
Dứt hết bốn cú trăm phi này
Như hư không vô tác, vô y.

13/ Vận dụng vô ngại.

Ta nay cuồn cuộn tự tại
Chẳng ham công hầu khanh tướng
Bốn mùa vẫn giống như kim cang
Khổ vui tâm bình thường chẳng đổi
Pháp bảo dụ cho núi Tu-di
Trí Tuệ rộng như sông biển
Chẳng bị tám gió làm lay chuyển
Cũng không có tinh tấn uể oải
Mặc cho tánh nổi chìm như điên
Sinh ra khắp tung hoành tự tại
Ngăn không dao kiếm rơi vào đầu
Ta tự an nhiên chẳng biện.

14/ Mê và ngộ chẳng hai.

Lúc mê thì lấy không làm sắc
Lúc ngộ thì lấy sắc làm không
Mê ngộ vốn không hề sai khác
Sắc không rốt ráo lại giống nhau
Người ngu gọi Nam cho là Bắc
Người trí hiểu không Đông Tây
Muốn tìm Như Lai diệu lý
Thường xuyên ở trong một niệm tâm
Dương Diệm vốn chẳng phải là nước
Nai khát mặc sức vội chạy theo
Tự thân hư giả chẳng hề thật
Đem không lại muốn tìm không
Người đời mê đảo thật quá lắm
Như chó sủa sấm động ầm ào

4) Bài tụng Thiền sư Chí Chân Trí Thường Tụng ở Quy Tông:

Qui Tông cùng sự lý
Mặt trời ở chánh ngọ
Tự tại như sư tử
Chẳng cùng vật cậy nhờ
Riêng bước bốn đỉnh núi
Dạo khắp ba đường lớn
Ngáp miệng chim muông rơi
Nhăn mặt các tà sợ

Máy bắn tên dễ đến
Ảnh không tay khó che
Làm ra như thợ giỏi
Cắt may đúng thước đo
Khéo chạm vạn thứ tên
Qui Tông lại giống đất
Nói im mất âm thanh
Chỉ diệu tình khó bày
Bỏ hết mắt lại điếc
Lấy cái tai lại mù
Một mũi nhọn phá ba cửa
Phân minh cắt đường sau
Khá thương đại trượng phu
Tiên thiên làm tâm tổ

5) 19 bài tụng của Đại sư Trí Nhàn Tập Đăng Hương Nghiệp:
1/ Thọ chỉ (Trao ý chỉ)

Xương người xưa có nhiều linh dị
Con cháu hiền an trí bí mật
Một môn này trở thành hiếu nghĩa
Người chưa đạt được đừng sai lầm
Cần vững chí loại bỏ hoài nghi
Được an tịnh chẳng gặp nguy hiểm
Hướng thì xa mà cầu thì lìa
Lấy thì gấp, mất thì chậm
Không so sánh, quên hay biết
Biết dòng đục xưa nay dối
Một sát-na thông suốt biến dị
Núi đá cheo leo lửa bừng bừng
Bên trong phát cháy tuôn đến đỉnh
Không ngăn chặn cháy đến đáy biển
Lưới pháp sợ hãi lửa linh nhỏ
Sáu tháng nằm rời bỏ áo che
Che đậy chẳng được không giả dối
Người đạt đạo nói ra ý Tổ
Sư Tông ta xưa nay kiêng kỵ
Chỉ người này khéo léo an trí
Đủ pháp tàim lại đủ hổ thẹn

Chẳng làm dối chỗ dùng chắc chắn
Có người hỏi ít khi quở trách
Lại xét kỹ nói đến gạo quý.

2/ Lời sau cùng:

Có một lời đầy đủ phép tắc
Thôi suy nghĩ , chẳng tự cho phép
Giữa đường gặp được người Đạt đạo
Nhướng mày tự nhận ra chỗ đến
Đạp vào không được nhiều nghi lo
Lại suy nghĩ nhìn theo bạn bè
Một đời tham học, sự không thành
Ân cần ôm được cây chiên đàn.

3/ Sướng Huyền cùng Thôi Đại phu.

Người Đạt nhiều ẩn hiển
Bất định bày hình nghi
Nói xong chẳng sót tích
Kín kín ngầm hộ trì
Nhăn mặt bày đường xưa
Minh diệu bèn mới biết
Ứng vật mà đặt bày
Chớ nói bất tư nghì.

4/ Đến Đạo Tràng cùng Hành Giả Thành Âm.

Lý sâu dứt suy nghĩ
Căn tìm con đường lớn
Nhân đây biết xa rộng
Không hề bị che kín
Đời người cần riêng đạt
Đứng ngồi biết thơm tho
Thanh tịnh con Như Lai
An nhiên ngồi Đạo tràng.

5/ Cùng với Tiết Phán Quan.

Một giọt nước rơi một ánh lửa sáng
Uống nước người say, đến lửa người già
Chẳng uống chẳng đến không còn nằm yên
Bẻ gãy cung tên đạp ngã ụ bắn
Nếu người muốn biết móc dùi bỏ trước
Người cần hỏi ta ta là ai đây
Nói mau nói mau!

6/ Cùng với Hành giả ở huyện Lâm Nhu.

Trượng phu than bị Trần chôn đã lâu
Ta nhân ngày nay mà được vào núi
Nhướng mày chỉ ta nhân đây mở mắt
Lão Tăng nhanh tay viết nơi chuồng rồng
Sau lời có ý thoát ra khỏi lồng.

7/ Hiển bày ý chỉ.

Nghĩ xạ thần nghi sâu
Tinh hư bước đi thông
Thấy nghe lìa hình ảnh
Chỗ sâu lời trước dấu
Được ý diệu trong trần
Hợp ý bày dáng đạo
Che sáng chiếu cảnh giác
Chịu đạt được chân tông.

8/ Ý sau ba câu.

Sách nói lời nhiều hư
Trong hư đeo có không
Liền hướng hiểu sách trước
Thả mất châu trong ý.

9/ Đáp lời hỏi của Trịnh Lang Trung, hai bài:

Trong lời chôn dấu, trước tiếng bày dáng
Tức thời hiểu diệu người xưa đồng phong
Vang ứng cơ phái không tông tự tha
Trách được trăn ngốc tức tốc thành rồng.
Trong lời chôn gân cốt
Âm thanh nhiễm dáng Đạo
Tức thời liền hiểu diệu
Vỗ tay đuổi rồng ngoan.

10/ Đàm Đạo (nói chuyện Đạo)

Đích đích không mang thêm
Vận riêng sao nhờ cậy
Giữa đường gặp người đạt Đạo
Chớ đem im nói đáp.

11/ Cùng Học nhân Huyền Cơ.

Diệu chỉ nhanh chónh nói năng lại chậm
Tài tùy lời hiểu, mê thì thần cơ
Nhướng mày sẽ hỏi, đối mặt vui tươi

Là cảnh giới nào, đồng Đạo mới biết

12/ Đạo sáng

Nghĩ suy giống có dấu
Sáng sáng chẳng biết chỗ
Mượn hỏi bày khách tông
Từ từ biết rõ lại.

13/ Huyền chỉ.

Cứ đi không dấu hiệu
Đến thì cứ vậy đến
Có người mượn hỏi nhau
Chẳng nói cười sao thế.

14/ Cùng với Hành giả Đặng Châu.

Dưới rừng biết thân ngu
Vì chẳng đeo tâm châu
Mở miệng không lời nói
Ngòi bút không thể ghi
Người hỏi chỉ Hương Nghiêm
Chớ nói ở trong núi.

15/ Sau ba nhảy.

Chắp tay trước Tam môn
Hành Đạo dưới hai Hiên
Múa may trên sân giữa
Lắc đầu ngoài cửa sau.

16/ Thượng căn.

Than ôi chớ lầm Đốn ông không giác
Chỗ không phát lời, rồng sợ vướng mắc
Nói nhỏ mời gọi dứt hết danh tướng
Vòi vọi Đạo lưu, không thể phơi bày.

17/ Phá thấy pháp thân.

Nhìn lên không mẹ cha
Nhìn xuống không nam nữ
Tự mình riêng một thân
Cần phải kết thúc đi
Nghe ta có lời này
Mọi người tranh đến lấy
Đáp người khác một câu
Không nói không trả lời.

18/ Bước đi một mình.

Con nhổ mẹ mổ con biết không trứng
Mẹ con đều mất, ứng duyên chẳng lầm
Đồng Đạo xướng họa
Diệu nói Độc cước.

6) Một bài tụng của Hòa thượng Lương Giá ở Động Sơn.

Vô tâm hợp Đạo
Đạo vô tâm hợp người
Người vô tâm hợp Đạo
Muốn biết ý trong đó
Một già, một chẳng già

7) 18 bài tụng của Hòa thượng Cư Độn ở Long Nha.

1/ Rồng trong núi Long Nha.
Hình không sắc thế gian
Trên đời vẽ người rồng
Công khéo tả chẳng được
Chỉ có người biết rồng
Một thấy liền dứt tâm.

2/ Chỉ nghĩ cây trước cửa
Hay chứa chim đi về
Người đến không tâm gọi
Phóng mình chẳng thích về
Nếu người tâm giống cây
Cùng Đạo chẳng bằng nhau.

3/ Vừa được vô tâm đã Đạo tình.
Sáu cửa nghỉ ngơi chẳng nhọc hình
Có duyên chẳng phải là bè bạn
Không dùng đôi mày lại anh em.

4/ Ngộ rồi lại đồng người chưa ngộ
Không tâm hơn thua tự an thần
Từ trước Cổ đức xưng bần đạo
Hướng về môn này có mấy người.

5/ Học Đạo trước phải có ngộ do

Lại như từng đấu khoái thuyền rồng
Tuy nhiên gác cũ ở không đất
Một phen doanh cầu đến mới thôi.

6/ Tâm không chẳng kịp Đạo không yên
Đạo cùng tâm không giống một thuyền
Tham huyền chẳng phải đạo không sĩ
Chợt có gặp nhau chẳng dễ (đổi) nhìn.

7/ Từ nhỏ theo thầy học Tổ tông
Nhàn hoa cũng giống ong cột người
Chân Tăng chẳng cần ở ngoài mây
Được rồi biết vô sắc tự không.

8/ Học Đạo vô đoan học vẽ rồng
Nguyên do chưa được Bát tung hoành
Một sáng hiểu được thật rồng rồi
Mới biết từ trước uổng dụng công.

9/ Người mong thành Phật nhớ niệm Phật
Niệm đến lâu năm lại thành ma
Ông nay muốn được tự thành Phật
Người mà vô niệm chẳng so nhiều

10/ Ở mộng nào biết mộng là dối
Thức rồi mới biết mộng là không
Khi mê như việc thấy trong mộng
Ngộ rồi giống người ngủ thức dậy.

11/ Học đạo mông thầy đến chỗ nhàn
Trong không có nẻo ẩn nhân gian
Dầu ông giảng được ngàn kinh luận
Một câu gặp nạn khó nói ra

12/ Bồ-tát Thanh văn chưa hết không
Trời người lại đến hỏi chân Tông
Sao chư Phật là Vô ngại sĩ
Ngồi nghiêm, vô tâm chỉ ma thông

13/ Đời này chẳng dứt, dứt lúc nào?
Dứt ở đời này cùng biết rõ
Tâm dứt chỉ duyên không vọng tưởng
Vọng trừ tâm dứt là lúc nghỉ ngơi.

14/ Người mê chưa hiểu khuyên mù điếc
Trên đất đấp bùn thêm một lớp
Người ngộ có ý đồng ý mê
Chỉ ở trong mê, mê chẳng gặp.

15/ Phàm người học Đạo chớ tham cầu
Vạn sự vô tâm trước hợp đạo
Vô tâm mới hiểu Đạo vô tâm
Hiểu được vô tâm, Đạo cũng thôi.

16/ Giữa mày Hào tướng sáng rực thân
Sư kiến sao như lý kiến thân
Thấy sự sao bằng thấy lý gần
Sự có chỉ nhờ vào lý có
Lý quyền phương tiện dạy trời người
Một sớm đại ngộ đều tiêu hết
Mới được gọi là người vô sự.

17/ Tình người nồng hậu Đạo tình yếu
Đạo dùng tình người đời há biết
Không rõ tình người không dùng Đạo
Tình người mà được lâu bao nhiêu.

18/ Tìm trâu phải hỏi dấu
Học Đạo hỏi vô tâm
Dấu còn trâu vẫn còn
Đạo vô tâm dễ tìm.

8) 3 bài tụng của Đại sư Tông Nhất Sư Bị ở Huyền Sa.
**** Bài 1:***

Huyền Sa đi đường khác
Người đời cần phải biết
Ba Đông khí dương thạnh

Tháng sáu lúc giáng sương
Có lời không dính lưỡi
Không nói lời thiết yếu
Hiểu ta câu sau cùng
Xuất thế ít người biết.

**** Bài 2:***

Kỳ thay một lão Linh
Sao bỗng chịu lòng vòng
Gió thổi nổi không hầu
Người mê tranh dụm đầu
Giả sử đều chẳng phải
Ếch kia rộng họng kêu
Mở miệng chẳng mở miệng
Trọn là phạm lão tinh
Muốn biết ý trong đó
Nam tinh chân Bắc Đẩu.

**** Bài 3:***

Vạn dặm thằng quang sau đầu
Lúc mất đầu kia ngó chỗ nào
Sự đã thành ý cũng thôi
Cái này từ xưa khắp mọi nơi
Người trí tạm nghe bỗng nêu lấy
Chớ đợi phút chốc liền mất đầu.

9) 2 bài tụng của Đại sư Chân Giác Tỉnh Đăng ở Chiêu Khánh.

1/ Dạy người chấp tọa thiền:

Đại Đạo rõ ràng dứt điểm trần
Đâu cần ngồi mãi mới thân nhau
Gặp duyên nếu hiểu đều là phải
Chỗ rối sao lại có cũ mới
Tán Đản chịu bằng bạn chi Độn
Tiêu Diêu sao cùng Tuệ thôi gần
Hoặc dạo suối đá hoặc chợ búa
Đáng gọi yên hà người ngoài vật.

2/ Dạy phương tiện ngồi thiền:

Trong bốn oai nghi ngồi là trước
Lắng nghĩ thân tâm tạm thản nhiên

Thấy ông có duyên theo cõi trược
Chớ nên nối mãi tuổi trời ấy
Tu trì chỉ Thoại từ công án
Chí lý sao luận ở bên kia
Tất cả mọi lúc luôn quản đới
Nhân duyên họp nhau hang thông huyền

10) Bài tụng về Minh Đạo của Hòa thượng Quế Sâm ở La Hán Chương châu

Chí Đạo sâu rộng chớ dùng lời mà nói
Tuyên nói không phải thì chỉ ai nói có phải
Đụng chỗ nào cũng là người ấy há dụ chân hư
Chân hư nếu biện thì như hiện trong gương
Có không tuy bày ra mà ở tại chỗ thì không thương tổn
Không thương tổn, không tồn tại thì sao lại cố chấp, trở ngại
Chẳng nhờ công thành thì lấy gì làm pháp như vậy?
Pháp vốn như vậy không vốn như vậy đều là môi răng
Nếu lấy đây mà nêu bày thì là chôn vùi Tông chỉ
Tông không phải dùng ý để bày, cũng không thể thấy nghe
Thấy nghe chẳng thoát như trăng trong nước
Ở đây không sáng lại là pháp dư
Một pháp có hình là tròng mắt ông có bịnh
Tròng mắt không sáng thì thế giới cao vút
Tông ta kỳ lạ phải như mặt trời rực rỡ
Phật và chúng sinh đều nương ân lực
Chẳng ở cúi đầu suy lường khó được
Đập phá mặt mày che lấp càn khôn
Thẳng thắn phải nêu lấy mà thoát khỏi căn trần
Nếu như không hiểu thì nay chỉ là nói dối.

11) Bài tụng Giác Địa của Thiền sư Duy Kính Nam Nhạc.

Lược nói Giác Địa tên dị đồng
Nhấp nhô đầu cuối thay nhau sinh
Tánh Hải lập đầu thêm danh hiệu
Diệu giác lại dựa tánh giác minh
Thể giác đều gồm ở minh diệu
Minh giác, Diệu giác đều đi đôi
Diệu giác giác Diệu thể nguyên minh

Toàn thành vô lậu một chân tinh
Minh giác giác minh minh đã rõ
Hoặc nhân liễu tướng mất vốn minh
Minh Diệu hai giác Tông thể giác
Thể giác Tánh giác hai cùng sáng
Trạm giác viên viên không tăng giảm
Trong đây không Phật và chúng sinh
Chẳng giác trước sau không hiểu rõ
Chẳng nghe mê ngộ há tỉnh táo
Đá xứng tâm địa của Như Lai
Cũng không giác chiếu và vô sinh
Không sinh không diệt biển chân như
Rỗng sáng thường trú tên không tên
Thái hư chưa giác sinh điểm ráng
Há nghe vi trần tiếng hữu lậu
Bọt không chẳng lìa với giác ngộ
Động tịch nguyên là một chân minh
Giác minh thể nó họp lửa linh
Giác minh theo lửa mà vơi đầy
Sai không trở lại gọi vô giác
Hiểu rồi thì Thủy giác Bổn giác sinh
Bổn giác là do Thủy giác sinh
Chánh giác lại y họp giác minh
Do nó hai thứ thành sai khác
Bèn khiến trộn lận thành A-lại-da
Đều gồm nhiễm tịnh cả hai đường
Giác minh lại chứa mầm đường khác
Tánh khởi vô sinh trí bất động
Chẳng lìa giác thể vốn viên thành
Tánh khởi chuyển giác lại sinh ra
Bèn khiến hữu lậu đọa mê mù
Vô minh nhân ái thấm đượm nhau
Danh sắc căn bản lần lượt sinh
Bảy thức chuyển chỗ mong viên cảnh
Năm sáu lúc sinh che giác minh
Xúc Thọ Hữu Thủ, y nhau khởi
Sinh, lão, bịnh, tử nối nhau đi
Nghiệp thức mịt mờ chim biển khổ

Theo dòng mênh mông trôi lênh đênh
Đại Thánh từ bi siêng cứu giúp
Một tiếng chỗ dùng ra ba tiếng
Trí thân do từ pháp thân khởi
Hành thân lại ước trí thân sinh
Trí Hành hai thân dung không hai
Trở về một thể xưa nay bằng
Vạn hữu đều chứa chân hải ấn
Một tâm khắp hiện đều viên minh
Trong sáng rực rỡ nương vào đâu
Tánh không mông mênh không chỗ dừng
Nơi nơi hiện tướng sinh không sinh
Chốn chốn hiện hình diệt không diệt
Gương châu phù hợp không qua lại
Phù vân tụ tán chẳng bình thường
Ẩn hiện mặc chân đồng trăng nước
Ứng duyên như vang độ quần sinh
Chúng sinh tánh địa vốn vô nhiễm
Chỉ do phù vọng che chân tình
Chẳng biết năm ấm như đống không
Há biết bốn đại như càn thành
Núi ngã mạn si cao chất ngất
Biển vô minh dục xa mịt mù
Luôn theo bạn chiên-đà kiêu cuống
Thường theo thú dữ gây buồn than
Tự tánh chuyển thức là huyễn
Tự tâm huyễn cảnh, tự tâm sợ
Biết huyễn tánh này đồng dương diệm
Không hoa thức lãng lại viên thành
Thái Hư bỗng biết như mây tan
Mới biết hư không vốn tự trong
Sâu dày xưa nay luôn sáng rực
Chẳng được xưa nay gọi phàm Thánh.

12) 5 bài tụng về Nhập Đạo Thiển Thâm của Hòa thượng Kính Thoát ở Lâm Khê Sính Châu.

* Bài 1:

Cây cột từng tiếng gọi

Con khỉ vướng sợi dây
Trung hạ không biết lý do
Bậc thượng sĩ mới chịu xem

* Bài 2:

Lộ trụ chẳng tiếng gọi
Dây cột chân khỉ đứt
Thượng sĩ cười ha ha
Bậc trung như được thấy

* Bài 3:

Con khỉ cũng lộ trụ
Chưa khỏi bước Đông Tây
Mặc hát Thái Bình ca
Không nói vượt Phật Tổ

* Bài 4:

Ta thấy thợ khoe khoan
Nói im câu huyền diệu
Bất thiện vốn căn nguyên
Khéo bày việc kỳ viên

* Bài 5:

Thiếu thất và Ma-kiệt

Nhưng thay nơi xưng dương nay ta hỏi các ông, ai làm chủ tương lai?

13) 14 bài tụng của Thiền sư Văn Ích-Đại Pháp Nhãn.

1/ Tam giới Duy tâm.

Ba cõi do tâm vạn pháp chỉ thức
Duy tâm Duy thức mắt tiếng tai sắc
Sắc chẳng đến tai tiếng sao gặp mắt
Mắt sắc tai tiếng vạn pháp làm xong
Vạn pháp không duyên há xem như huyễn
Đất liền núi sông ai chắc ai đổi.

2/ Nghĩa sáu tướng trong Hoa Nghiêm:

Nghĩa sáu tướng Hoa Nghiêm
Trong Đồng lại có Dị
Dị là Dị ở Đồng
Toàn chẳng phải ý chư Phật
Ý chư Phật chung riêng
Đâu từng có Đồng Dị

Trong thân nam từ khi vào định
Trong thân nữ tử chẳng lưu ý
Chẳng lưu ý dứt danh tự
Vạn tượng sáng rỡ không lý sự.

3/ Ngước nhìn Tu-bồ-đề:

Tu Bồ đề tướng lạ kỳ
Nói pháp không pháp chẳng lìa
Tin chẳng kịp lại ông nghi
Tin được kịp lại làm gì
Chống gậy đi xem Đông Tây.

4/ Trống kêu ở ngã tư:

Trống vang tùng tùng vận nhiều công
Đông người hướng về đường đi thông
Đường đi thông thì đến nơi nào
Người đạt chớ nói lên đất báu.

5/ Nêu buông bỏ mộ Đạo:

Nhà Đông chẳng bẻ quế
Nam Hoa chẳng học tiên
Liền đến chùa Càn Trúc
Khoát áo bắt chước ngồi thiền
Thiền nếu bắt chước mà ngồi được
Phi tưởng cũng là sao riêng
Để báo cho người tham thiền
Phải huyền trong ngộ Đạo.
Thế nào là huyền trong Đạo,
Chân qui tự rõ ràng.

6/ Kinh Kim cang bị người khinh rẽ:

Kiếm báu chẳng mất thuyền dối chẳng khắc
Chẳng mất chẳng khắc ông kia làm được
Cậy nhờ chẳng kham cô nhiên nhung tắc
Dấu chim hư không, có không biến đổi.

7/ Vị Tăng hỏi: châu ma-ni tùy sắc:

Ma-ni chẳng tùy sắc
Trong sắc chớ ma-ni
Ma-ni cùng các sắc
Chẳng hợp, chẳng phân ly.

8/ Am ngài Ngưu Đầu:

Am Tổ sư ở thành Nam

Nền cũ am ở trên mây
Thú hiền lành, người tham tướng
Bỗng có tâm trọn chẳng kham.

9/ Thành Càn Thát Bà:

Thành Càn Thát Bà pháp phá đều nhĩ
Pháp nhĩ chẳng nhĩ, danh tướng chân qui
Mặt trời ấm mặt trăng lạnh biển sâu núi cao
Thành Càn Thát Bà quên cả thị phi phải quấy

10/ Nhân Tăng xem kinh:

Người nay xem giáo xưa
Chẳng khỏi trong tâm rối
Muốn trong tâm khỏi rối
Chỉ biết xem giáo xưa.

11/ Hỏi Tăng hiểu chăng, đáp: Chẳng hiểu

Hiểu cùng không hiểu
Cùng ông đối mặt
Nếu cũng đối mặt
Thật là chẳng hiểu.

12/ Chậu hoa ở sân bách

Kìa một đóa hoa sen
Hai cây bách xanh gầy
Mọc thẳng về nhà Tăng
Đâu nhọc hỏi cao cách.

13/ Tháng giêng ngẫu nhiên chỉ bày

Tháng giêng xuân thuận thời tiết
Tình có không đều ngậm vui
Ông muốn biết được sức ai
Lại hỏi ai dạy ai quyết.

14/ Gởi tăng Chánh Chung Lăng Quang

Núi Tây sơn cao vòi vọi xanh biếc
Nước sông Chương lắng trong một sắc
Đối hiện phân mình bao giờ cùng.

14) 8 bài kệ về bát Tiệm của Bạch Cư Dị.

Niên hiệu Đường Trinh Nguyên thứ 19, đời Đường tháng 08 mùa Thu, có Đại sư là Ngưng Công thiên hóa ở viện Bát Tháp, chùa Thánh Thiện tại Đông Đô. Đến tháng 2 mùa xuân năm sau, có khách là Bạch Cư Dị từ Đông đến làm 8 bài Tiệm kệ, mỗi kệ có 6 câu, mỗi câu có 4

chữ mà khen. Xưa Bạch Cư Dị từng cầu tâm yếu với Sư, Sư đã ban cho 8 chữ thật là Quán, Giác, Định, Huệ, Minh, Thông, Tế, Xả. Do vào tai mà suốt ở tâm. Than ôi! Nay báo thân Sư đã hóa, nhưng 8 chữ của Sư nói: Thì không hóa. Cao cả thay 8 chữ là Tiệm môn của Quán vô sinh nhẫn. Cho nên từ Quán đến Xả lần lượt mà khen. Mở rộng một chữ làm một kệ, tức có 8 Tiệm kệ, bởi muốn phát huy tâm giáo của Sư, lại nói rõ Bạch Cư Dị chẳng dám rơi rớt. Rồi ông lên pháp đường đến lễ giường thiền của Sư, quì khóc đọc kệ rồi lui ra. Kệ rằng:

1/ Quán:

Lấy mắt trong tâm quán tướng ngoài tâm
Từ đâu mà có từ đâu mà mất
Quán rồi lại quán, thì rõ chân vọng.

2/ Giác:

Chỉ luôn chân thường, vì vọng mà che
Chân vọng nếu biện, Giác sinh trong ấy
Chẳng lìa vọng có, mà được chân không.

3/ Định:

Chân nếu chẳng diệt vọng liền chẳng khởi
Nguồn gốc 6 căn trong như nước lặng
Đó là Thiền định, bèn thoát sinh tử.

4/ Huệ:

Lấy định làm chuyên, Định cũng có buộc
Lấy Tuệ mà cứu giúp, Tuệ thì không trệ
Như châu trong mâm mâm Định châu Huệ

5/ Minh:

Định Tuệ họp nhau, họp mà sau minh
Chiếu vạn vật kia, vật không dấu hình
Biết Đại viên cảnh có ứng vô tình.

6/ Thông:

Tuệ đến mới sáng, sáng thì chẳng tối
Minh rối mới Thông, Thông thì vô ngại
Vô ngại là gì, biến hóa tự tại.

7/ Tế:

Sức thông chẳng thường, tùy niệm mà đổi
Tướng đổi không có, tùy cầu mà thấy
Là đại từ bi, lấy một cứu muôn.

8/ Xả:

Các khổ đã cứu, đại bi cũng bỏ

Khổ đã chẳng chân, Bi cũng là giả
Thế nên chúng sinh, thật không người độ.

15) 10 bài Huyền Đàm của Thiền sư Sát ở Đồng An.

Phàm Diêu Cú Huyền Đàm sinh ra 3 thừa. Đã chẳng trộn nhiều duyên, cũng không riêng lập. Ở đương đài mà ưng dụng như trăng sáng không sao. Chuyển bóng mất cơ như minh châu còn ẩn dưới biển. Vả lại học đồ có hạn mà diệu lý lại vô cùng. Người đạt sự thì hiếm kẻ mê nguồn thì đông. Sum la vạn tượng vật vật thượng minh hoặc tức sự lý cả 2 tay, danh ngôn đều mất. Đó là vì ân cần chỉ trăng, chớ lầm mánh khóe, chẳng mê cây kim thấu nước, có thể giao báu mở nắm tay, lược nêu lời vi ngôn để nêu bày sự lý.

1/ Tâm ấn:

Hỏi anh tâm ấn có hình gì?
Tâm ấn người nào dám truyền trao
Nhiều kiếp thản nhiên không sắc khác
Gọi là tâm ấn sớm hư ngôn
Cần biết vốn tự hư không tánh
Đem dụ sen trong lửa lò hồng
Chớ bảo vô tâm gọi là Đạo
Vô tâm cũng cách một lớp cửa.

2/ Ý Tổ:

Ý Tổ như không chẳng phải không
Linh cơ sao đọa có không công
Tam hiền chắc chưa hiểu ý này
Mười Thánh sao hiểu được tông ấy
Thấu lưới cá vàng còn trê nước
Trở về ngựa đá ra khỏi lồng
Ân cần vì nói ý Tây lai
Chớ hỏi Tây lai kịp với Đông.

3/ Huyền cơ:

Kiếp không xa vời chẳng thể thân
Đâu vì cơ trần làm vướng lại
Diệu thể xưa nay không có chỗ
Thông thân sao lại có dấu chân
Một câu linh nhiên vượt đám voi
Xa ra ba thừa chẳng nhờ tu
Buông tay bên nào ngoài ngàn Thánh

Trở về làm được trâu trong lửa.

4/ Khác trần:

Đục thì tự đục trong tự trong
Bồ đề phiền não bình đẳng không
Ai nói ngọc vỡ không người xem
Đạo ta châu lừa đến chỗ trong
Vạn pháp khi mất toàn thể hiện
Tam thừa phân biệt cưỡng ép tên
Trượng phu đều có chí xung thiên
Chớ hướng Như Lai làm các hạnh

5/ Diễn giáo:

Ba thừa thứ lớp diễn lời vàng
Ba đời Như Lai cũng cùng nói
Trước nói có không người đều chấp
Sau không không có chúng đều duyên
Long cung cả tạng nghĩa phương thuốc
Cây Hạc trọn nói lý chưa huyền
Trong cõi chân tịnh cơ một niệm
Diêm Phù sớm đã tám ngàn năm.

6/ Đạt bổn

Đừng thờ không vương ở giữa đường
Xách gậy về phải đến quê hương
Khi cách mây nước anh chớ ở
Núi tuyết chỗ sâu ta chẳng quên
Suy tìm ngày trước mặt như ngọc
Than thở trở về tóc như sương.
Buông tay đến nhà người chẳng biết
Lại không một vật hiến tôn đường.

7/ Về nguồn:

Trở về nguồn gốc sự đã khác
Xưa nay không ở chẳng gọi nhà
Đường tùng vạn năm tuyết phủ dày
Một dãy núi cao hại ngăn mây
Khách chủ cung kính toàn là vọng
Vua quan cùng sống tà trong chánh
Khúc về quê cũ hát làm sao
Trăng sáng trước nhà hoa cây khô.

8/ Hồi cơ:

Trong thành Niết-bàn cũng còn nguy
Người lạ gặp nhau không định kỳ
Tạm móc áo dơ gọi là Phật
Mặc đồ châu báu gọi tên ai
Người gỗ nửa đêm mang giày đi
Gái đá trời sáng đội mũ về
Vạn cổ đầm xanh trăng vằng vặc
Nhiều làm mò mẫm mới chịu biết.

9/ Chuyển vị:

Mang lông đội sừng vào làng đi
Hoa Ưu-bát-la nở trong lửa
Trong biển phiền não làm mưa sương
Trên núi vô minh làm mây sấm
Vạc dầu lò than thổi bảo tắt
Rừng kiếm núi dao hét khiến sụp
Cửu huyền khóa vàng giữ chẳng được
Đến chỗ súc sinh mà luân hồi.

10/ Một sắc:

Cây khô trước hang nhiều đường khác
Người đi đến đây đều lần lửa
Cò đứng bên tuyết không đồng sắc
Trăng sáng hoa tranh chẳng giống khác
Rõ ràng khi hiểu không thể hiểu
Huyền huyền chỗ huyền cũng phải trách
Ân cần mà hát khúc trong huyền
Trăng sáng giữa trời nắm được chăng?

16) 10 bài thơ của Tăng Đức Phu ở núi Vân Đảnh.

1/ Nói im khó lường.

Ngôn nhàn thầm lặng Thánh chẳng biết
Dẫu nói không vật so với nó
Người đá cầm bảng đánh trong tuyết
Gái gỗ ngậm sênh thổi đáy nước
Nếu nói chẳng nghe cừ chưa hiểu
Muốn tìm âm vang thì lại nghi
Dạy anh xướng họa vẫn phải hòa
Thôi hỏi cung bậc trúc và tơ.

2/ Tổ dạy xa khác.

Ý Tổ xa xôi truyền một câu
Trong giáo rộng bày dẫn Tam thừa
Núi Tịnh Danh đổ rền tiếng sấm
Chim thu đầm lẻ lồng bóng trăng
Chợ bán các quên chỗ đến
Hang sâu nuôi hổ mang siêu thắng
Tuy biết đồng thể quyền phương tiện
Cũng giống đèn trong mặt trời nóng

3/ Tuy được Diệu học.

Để tâm học Đạo số như bụi
Nhận được Tào Khê có mấy người
Nếu khiến Thánh phàm không quái ngại
Liền ứng ngói gạch là tu chân
Liếc mắt một niệm nghĩ tà khởi
Do đã nhiều đời nhân phóng dật
Chẳng gặp ý chỉ của Tổ Sư
Gặp cơ mở miệng rốt khó bày.

4/ Đến hỏi cung kính đáp chẳng được.

Chớ khoe đối đáp câu phân minh
Tìm câu kiếm lời lầm giết người
Chỉ họp Văn Thù liền là Đạo
Thiều cư sĩ (Duy-ma) kia lặng không tiếng
Thấy người cần bỏ vật gỏ cửa
Biết đường vẫn quên cái ụ
Nếu chẳng nghi nói đểu hiểu hết
Đâu ngại im lặng sống qua ngày.

5/ Không chỉ đích.

Chẳng ở Tây Bắc cùng Đông Tây
Trên dưới hư không há bằng nhau
Hiện đầu lông nhỏ còn nói rộng
Ở ngoài trời cao còn sợ thấp
Mau khô bốn biển hồng trần nổi
Hãy hết ba đồ nghiệp đen mê
Như đây vạn thứ đều hư hoại
Lại phải đến trước hỏi Tào Khê.

6/ Tự vui bỏ chấp.

Tuy là tích chấp chẳng phong lưu
Lười ra cửa tòng hơn mười năm

Chấp tay có lúc lười hỏi Phật
Cúi mình ai chịu gặp Vương Hầu
Mộng đời ánh chớp không bền chắc
Muốn lửa người đời sớm tối thôi
Tự uẩn xưa nay tánh linh giác
Chẳng thể tạm khiến đáo theo tâm.

7/ Hỏi đáp cần biết khởi đảo.

Hỏi đáp cần dạy biết khởi đảo
Đầu rồng đuôi rắn tự dối lừa
Như vua cầm kiếm cũng ý vua
Như gương trên đài đợi quán cảnh
Liếc mặt cỏ so le ngàn dặm
Cúi đầu suy nghĩ thác vạn tầng
Đều ở Đạo này tranh thấy sâu
Sao ở đường trước làm giả can.

8/ Ngôn hạnh giúp nhau.

Nói năng khi làm chẳng dễ làm
Như quạ như thỏ hai ánh sáng
Nếu như ngày đêm luôn tinh cần
Chẳng phải tham sân biếng lười sinh
Bồ-tát cũng còn khó nói tới
Thanh văn sao dám đến luận bình
Song không địa vị ngồi nhàn mãi
Ai liệu Long Thần đến tiếp nghinh.

9/ Một câu.

Một câu huyền không thể hết
Vù vù hiểu rõ lại cừ sao
Không dính việc đời thành vô sự
Tổ giáo tâm ma là Phật ma
Trong dụ con nghèo nói Đạo này
Trong kệ cho châu bày rộng lưới
Không môn có nẻo bằng và rộng
Thống thiết mời ai hãy cứ qua.

10. Đại ý xưa nay.

Xưa nay phất trần bày Đông nam
Đại ý kín sâu chịu dễ tham
Chỉ ngón che đầu đều là một
Liếc mắt vỗ tay chắc chẳng ba

Đạo ta không hốt đồng người hiểu
Cung tên da đá người làm biết
Lý này nếu không thầy trao dạy
Muốn đem thấy nào nói Huyền Đàm.

17) 3 bài thi của Tăng Nhuận.

1/ Nhân xem truyện Bảo Lâm.

Trăng Tổ gió thiền họp Bảo Lâm
Hơn hai ngàn năm Đạo dễ tìm
Tuy phân Tây quốc và Đông quốc
Chẳng cách tâm người đến Phật tâm
Ca-diếp đầu tiên truyền rất thạnh
Tuệ năng đời cuối lại càng sâu
Xem đây đốn ngộ vượt phàm chúng
Than họ xưa nay vẫn còn mê.

2/ Thơ tặng Đạo giả.

Một lời chân không thoát thế gian
Khá thương kẻ mê mãi tuần hoàn
Đời này ngồi yên vui ba thiền
Câu hay ngâm mãi vạn sự
Trăng thu tròn đến xem hết đêm
Mây nổi bay đi lạc núi nào
Đến lúc tự liều mới là liễu
Thôi chấp kinh khác gỏ cửa Tổ.

3/ Tặng thiền khách.

Biết vọng về chân vạn lo không
Hà sa phàm Thánh thể không đồng
Mê đến đều giống ngài vào lửa
Ngộ đi đều như hạc thoát lồng
Mảnh tranh gởi bóng nước ngàn khe
Tòng lẻ vang tiếng gió bốn mùa
Phải cần ngầm khế tâm tâm địa
Hết khổ nhọc tìm chị mộng thôi.

■

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 30

CÁC BÀI MINH - KÝ - CHÂM - CA

1. Minh về Tâm vương của Phó Đại sĩ
2. Minh về Tín tâm của Đại sư Tăng xán-Tam Tổ
3. Minh về Tâm của Thiền sư Pháp dung Sơ Tổ ở núi Ngưu Đầu
4. Minh về Tức Tâm của vị Tăng mất tên
5. Lược biện về 4 hạnh nhập Đạo Đại thừa của Bồ đề Đạt-ma
6. Hiển Tông ký của Hà Trạch Đại sư
7. Tham Đồng Khế của Đại sư Thạch Đầu ở Nam Nhạc
8. Đáp lời Hoàng Thái tử hỏi tâm yếu của Đại sư Trừng Quán ở Trấn quốc ở núi Ngũ Đài
9. Tọa Thiền Châm của ở Hòa thượng Ngũ Vân Hàng châu
10. Chứng Đạo Ca của Đại sư Chân Giác ở Vĩnh Gia
11. Liễu Nguyên Ca của Hòa thượng Đăng Đằng
12. Bài ca của Hòa thượng Lãn Tỏa ở Nam Nhạc
13. Thảo Am ca của Hòa thượng Thạch Đầu
14. Lạc Đạo ca của Hòa thượng Đạo ngô
15. Nhất Bát ca vô danh
16. Phù Âu ca của Hòa thượng Lạc Phổ
17. Mục Hộ ca của Hòa thượng Tô Khê
18. Cổ Kính ca (3 bài) của Thiền sư Pháp Đăng
19. Biến Tham Tam-muội ca của Long Hội Đạo Tầm ở Đàm châu
20. Ngoạn Châu ngâm (2 bài) của Hòa thượng Đơn Hà
21. Hoạch Châu ngâm của Trưởng lão Quan Nam
22. Lệ Giác ngâm của Hòa thượng Hương Nghiêm
23. Qui Tịch ngâm của Hòa thượng Hương Nghiêm
24. Tâm Châu ca của Hòa thượng Thiều Sơn

*****

1. Minh về Tâm Vương của Phó Đại sĩ.

Quán tâm không vương huyền diệu khó lường không hình không tướng mà có Đại thần lực có thể diệt hết ngàn tai ương và thành tựu muôn đức. Thể tánh tuy không nhưng hay làm phép tắc. Xem thì vô hình mà gọi thì có tiếng. Vì Đại pháp đem tâm giới truyền kinh, là vị muối trong nước, keo trong sắc. Quyết định là có dù chẳng thấy hình. Tâm Vương cũng thế.

Dừng ở trong thân ra vào trước mặt, ứng vật tùy tình tự tại vô ngại, chỗ làm đều thành. Hiểu bổn thì biết tâm, biết tâm thì thấy Phật. Tâm ấy là Phật, Phật ấy là tâm, niệm niệm Phật tâm Phật tâm niệm Phật. Muốn được sớm thành giới tâm tự luật (răn tâm giữ luật). Tịnh luật thì tịnh tâm, tâm tức là Phật. Trừ Tâm Vương này lại không Phật khác. Muốn cầu thành Phật chớ nhiễm 1 vật. Tâm tánh tuy không nhưng tham sân là thể thật. Vào pháp môn này ngồi nghiêm thành Phật. Đến bờ kia rồi thì được Ba-la-mật. Chân sĩ mộ Đạo tự quán tâm mình, biết Phật ở trong chẳng hướng ra ngoài mà tìm tức tâm tức Phật, tức Phật tức tâm. Tâm sáng biết Phật, hiểu liễu biết tâm. Lìa tâm không Phật, lìa Phật không tâm. Không Phật chớ suy lường không chỗ kham nhậm. Chấp không trệ tịch ở đây nổi chìm. Chư Phật Bồ-tát không phải tâm an này (không để tâm này). Đại sĩ sáng tâm ngộ âm (tiếng) huyền này thì thân tâm tánh diệu, dụng không thay đổi. Thế nên người trí buông tâm tự tại. Chớ nói Tâm Vương trống không không thể tánh hay khiến sắc thân làm tà chánh, chẳng có chẳng không, ẩn hiển bất định. Tâm tánh lìa không hay phàm hay Thánh. Thế nên khuyên nhau hãy tự đề phòng cẩn thận, sát-na tạo tác lại phải nổi chìm. Hãy thanh tịnh tâm trí như vàng ròng trên đời. Bát Nhã pháp tạng đều ở tại thân tâm. Pháp báu vô vi không cạn không sâu. Chư Phật Bồ-tát liễu Bổn tâm này. Có duyên thì gặp, chẳng có tới lui.

Minh về Tín Tâm của Đại sư Tăng Xán Tam Tổ:

Chí Đạo không khó chỉ hiềm chọn lựa. Chỉ chớ yêu ghét rỗng rang sáng tỏ. Mảy may có sai khác thì cách xa như trời với đất. Muốn được hiện tiền chớ còn thuận nghịch, trái thuận tranh nhau ấy là tâm bịnh. Chẳng biết huyền chỉ thì luống nhọc niệm tịnh. Viên đồng Thái hư chẳng thiếu chẳng dư. Bởi do lấy bỏ cho nên chẳng Như. Chớ theo duyên có, chớ trụ nhẫn không. Một thứ bình hoài lặng mất tự hết. Chỉ động cố về chỉ thì chỉ lại càng động. Chỉ trệ 2 bên đâu biết là 1 thứ. 1 thứ chẳng thông thì 2 chỗ mất công. Khiển có mất có, theo không trái

không. Nói nhiều nghĩ nhiều càng chẳng tương ưng. Dứt nói dứt nghĩ không chỗ nào chẳng thông. Về căn được chỉ tùy chiếu mất tông. Phút giây phản chiếu liền thắng không trước. Không trước chuyển đổi đều do vọng thấy. Chẳng cần cầu chân chỉ cần dứt thấy. Thấy 2 chẳng trụ, cẩn thận chớ truy tìm. Vừa có thị phi liền lăng xăng mất tâm. 2 do 1 có, 1 cũng chẳng giữ. 1 tâm chẳng sinh, vạn pháp không lỗi. Không lỗi không pháp chẳng sinh chẳng tâm. Hay tùy cảnh mất, theo cảnh hay chìm. Cảnh do năng cảnh, năng do cảnh năng. Muốn biết 2 đoạn nguyên là 1 không. 1 không đồng 2 đều gồm vạn tượng. Chẳng thấy tinh thô thì đâu có bè đảng riêng. Đại Đạo thể rộng không dễ không khó thấy hẹp nhỏ hồ nghi thì có gấp có chậm. Chấp thì suy đoán sai lầm vào đường tà, buông thì thể tự nhiên không đi không ở, mặc tình hợp Đạo, tiêu diêu dứt não. Hệ niệm là trái chân, hôn trầm thì không tốt, chẳng cần nhọc thần sao dùng thân sơ. Muốn lấy nhất thừa chớ ghét 6 trần. 6 trần chẳng ghét lại đồng Chánh giác. Người trí không làm người ngu tự cột. Pháp không khác pháp vọng tự yêu đắm. Đem tâm dùng tâm há không phải là lầm lớn sao? Mê thì sinh tịch loạn, ngộ thì không tốt xấu. Tất cả 2 bên bởi do châm chước. Mộng huyễn hoa đốm sao nhọc nắm bắt, được mất thị phi 1 lúc buông bỏ hết. Mắt nếu không ngủ thì các mộng tự trừ, tâm nếu chẳng khác thì vạn pháp hoàn toàn giống nhau. Nhất như thể huyền cao tột quên duyên, vạn pháp xem ngang nhau thì trở về tự nhiên. Tiêu tan như vậy cho nên không có thể ví dụ. Chỉ động không động, động chỉ không chỉ. Cả 2 chẳng thành thì 1 sao lại có. Rốt ráo cùng cực chẳng còn phép tắc. Khế họp tâm bình đẳng chỗ làm đều dứt. Hồ nghi dứt sạch, chánh tín điều trực. Tất cả chẳng lưu giữ không thể ghi nhớ. Trống sáng tự chiếu chẳng nhọc tâm lực. Không chỗ suy lường thức tình khó biết. Chân như pháp giới không mình không người. Yếu gấp tương ưng, chỉ nói chẳng 2. Chẳng 2 đều đồng không gì chẳng bao dong (gồm chứa?). Kẻ trí mười phương đều vào tông này. Tông này không gấp dài 1 niệmnhư muôn năm, không đâu chẳng ở mười phương như trước mắt. Nhỏ nhất đồng lớn quên mất cảnh giới, lớn nhất đồng nhỏ chẳng thấy biểu hiện. Có tức là không, không tức là có. Nếu chẳng như thế ắt chẳng phải giữ. Một tức tất cả, tất cả tức một. Chỉ hay như thế lo gì chẳng rốt ráo. Tín tâm chẳng 2, chẳng 2 tín tâm, đường nói năng dứt, không phải là quá khứ-vị lai-hiện tại.

3. Minh về Tâm của Thiền sư Pháp dung Sơ Tổ ở núi Ngưu Đầu:

Tâm tánh chẳng sinh sao cần thấy biết. Vốn không 1 pháp sao

luận hun đúc. Tới lui không đầu mối truy tìm chẳng thấy. Tất cả chẳng làm minh Tịch tự hiện Bờ trước như không biết chỗ mê tông, chiếu cảnh rõ ràng, tùy chiếu ngầm được. 1 tâm có trệ thì các pháp chẳng thông. Tới lui tự như thế vì sao mượn suy xét đến cùng? Sinh không có tướng sinh, sinh chiếu cùng. Muốn được tâm tịnh thì vô tâm mà dụng công. Dọc ngang không chiếu rất là tâm giữ tịnh cũng là chưa lìa bịnh. Sinh tử quên ông tức là bản tánh. Chí lý không lời, không mở không cột. Linh thông ứng vật thường ở trước mắt. Trước mắt không vật không vật rõ ràng. Không nhọc trí xét thể tự hư huyền. Niệm khởi niệm diệt trước sau không khác. Niệm sau chẳng sinh, niệm trước tự dứt. ba đời không vật không tâm không Phật. Chúng sinh vô tâm, y vô (không) thì tâm hiện (xuất). Phân biệt phàm Thánh phiền não càng nhiều. So tính là trái thường, cầu chân là trái chánh. 2 mất mà đối trị thì rỗng suốt sáng sạch. Chẳng cần công khéo giữ hạnh trẻ thơ. Tỉnh tỉnh hiểu rõ thì lưới kiến càng lớn. Tịch tịch chẳng thấy nhà tối chẳng dời. Tỉnh tỉnh không vọng, tịch tịch sáng rỡ. Vạn tượng thường chân, sum la 1 tướng. Tới lui ngồi tất cả chớ chấp, quyết định vô phương ai là ra vào. Không họp không tan, chẳng chậm chẳng nhanh thì sáng lạng tự nhiên chẳng thể nói kịp. Tâm không khác tâm, chẳng đoạn tham dâm, tánh không tự lìa mặc tình chìm nổi, không trong không đục, chẳng cạn chẳng sâu. Xưa nay chẳng cổ, thấy có chẳng kim. Thấy ở vô trụ, thấy ở bản tâm. Xưa nay không còn, xưa nay tức nay. Bồ đề vốn có chẳng cần phải giữ, phiền não vốn không chẳng cần phải trừ. Linh tri tự chiếu, vạn pháp về như. Không về không nhận, dứt quán quên giữ . 4 đức chẳng sinh, 3 thân vốn có. 6 căn đối cảnh phân biệt chẳng biết, 1 tâm không vọng vạn duyên điều trực. Tâm tánh vốn bằng đồng ở không dất. Không sinh thuận vật, tùy chỗ ngầm ở. Giác do chẳng giác, tức giác không giác. Được mất 2 bên ai luận tốt xấu. Tất cả hữu vi vốn không tạo tác. Biết tâm chẳng tâm không bịnh không thuốc. Khi mê bỏ sự, ngộ dẹp không khác. Xưa không thể lấy nay sao cần bỏ. Bảo có ma hưng, nói không mà tượng đủ. Chớ diệt phàm tình chỉ dạy dứt ý. Ý không thì tâm diệt, tâm không thì hành dứt. Chẳng cần chứng không tự nhiên sáng suốt. Diệt hết sinh tử tâm ngầm vào lý. Mở mắt thấy tướng tâm tùy cảnh khởi. Ở tâm không cảnh, ở cảnh không tâm. Đem tâm diệt cảnh kia đây do đó mà xâm nhập. Tâm tịch thì cảnh như, chẳng khiến chẳng câu chấp. Cảnh tùy tâm diệt, tâm tùy cảnh không. 2 chỗ chẳng sinh vắng lặng trong sáng. Bóng Bồ đề liền hiện nước tâm thường trong. Đức tánh như ngu chẳng lập thân sơ. Yêu tìm chẳng đổi, chẳng chọn chỗ ở. Các duyên dứt nhanh tất cả chẳng nhớ. Trọn ngày

như đêm, trọn đêm như ngày. Ngoài giống ngoan hiêu, trong tâm lại hư chân. Đối cảnh chẳng động có sức đại nhân. Không người không thấy không thấy mà thường hiện. Thông đạt tất cả chưa từng chẳng khắp, suy nghĩ hành tối, mịch loạn tinh hồn. Đem tâm ngăn động càng ngăn càng chạy. Vạn pháp không chỗ chỉ có 1 môn. Chẳng vào chẳng ra không tịnh không ồn. Trí Thanh văn Duyên giác chẳng thể luận. Thật không 1 vật diệu trí riêng còn. Bổn tế hư xung chẳng phải chỗ cùng của tâm. Chánh giác không giác, chân không chẳng không. ba đời chư Phật đều nương tông này. Tông này hào mạt sa giới đều chứa. Tất cả chớ đoái hoài an (để) tâm không chỗ. Không chỗ an (để) tâm, hư minh (rỗng sáng) tự hộ. Yên vắng chẳng sinh phóng khoáng dọc ngang. Chỗ làm không trệ đi đứng đều bình. Mặt trời Tuệ tịch tịch, định quang sáng suốt. Chiếu vườn vô tướng sáng thành Niết-bàn. Các duyên dứt hết thuyên thần định chất. Chẳng khởi pháp tòa ngủ yên nhà trống. Lạc Đạo điềm nhiên ưu du chân thật. Không làm không được, y không tự ra. 4 Đẳng 6 Độ đồng nẻo Nhất thừa. Tâm nếu chẳng sinh, pháp không sai khác biết sinh không sinh hiện tiền thường trú. Người trí mới biết chẳng phải nói năng giải thích mà ngộ.

4. Minh về Tức Tâm của Tăng mất tên.

Pháp giới có báu Như ý, người sao giam thân lâu. Khắc vào ngực rằng: Xưa người ta nhiếp tâm. Hãy cảnh giác, hãy cảnh giác, không nghĩ ngợi nhiều, không hay biết nhiều. Biết nhiều thì nhiều việc, không bằng dứt ý. Nhiều nghĩ ngợi nhiều mất mát không bằng giữ 1. Nghĩ nhiều thì chí tan, biết nhiều thì tâm loạn. Tâm loạn thì sinh não, chí tan thì ngại Đạo. Chớ nói có gì hại bằng khổ sầu lo mãi có gì đáng sợ bằng họa của đỉnh nước sôi. Từng giọt nước chẳng dừng, 4 biển đầy ắp. Mảy may chẳng quét sạch, 5 núi sắp thành. Đề phòng ngọn tại gốc, tuy nhơ mà không khinh thường. Hãy bít kín 7 lỗ, đóng chặt 6 tình, chớ nhìn sắc chớ nghe tiếng. Nghe tiếng thì điếc, nhìn sắc thì mù. Một văn 1 nghe là con ve trong hư không, 1 tài 1 năng là ngọn đèn nhỏ dưới ánh mặt trời. Anh Hiền tài nghệ bị ngu che, vứt bỏ thuần phác thì chìm đắm trong phóng túng hoa lê. Ngựa thức dễ chạy, khỉ tâm khó kềm chế. Thần đã nhọc thì hình ắt tổn thương. Hạnh tà trọn mê thì đường tu đầy sình lầy. Chớ quý tài năng ngày càng hồn . khoe vụng ham khéo mà đức chẳng lớn. Danh dày mà hạnh mỏng thì trên sẽ mau lở sụp, trong ôm kiêu phạt ngoài sẽ oán ghét. Hoặc nói ở miệng hoặc viết ở tay. Đón người khiến khen cũng là lỗ thúi. Phàm gọi là tốt, Thánh gọi là lỗi. Thưởng thức tạm

thời buồn khổ dài lâu. Sợ ảnh sợ dấu càng xa càng tột. Ngồi nghiêm dưới tàng cây mà dấu mất bóng chìm. Chán sinh già bịnh mà tùy nghĩ tùy tạo tác. Tâm tưởng nếu mất thì sinh tử tuyệt giống. Chẳng tử chẳng sinh không tướng không danh. 1 Đạo hư tịch vạn vật đều bình đẳng. Có gì quý có gì tiện sao nhục sao vinh, có gì hơn kém, có gì nặng nhẹ. Lắng hồn trời, tịnh mặt trời sáng mà thẹn sáng. Ở đính núi Đại đồng với thành vàng. Kính tặng hiền triết Đạo này lợi trinh.

5. Lược nói về 4 hạnh nhập Đạo Đại thừa của Bồ đề Đạt-ma.

- Tựa của đệ tử Đàm Lâm.

Pháp sư là người nước Nam Thiên Trúc ở Tây Vức, là Hoàng tử thứ 3 con của một Đại quốc vương Bà-la-môn, tinh thần thông tuệ vừa nghe đều hiểu, chí cầu Đạo cao siêu, cho nên bỏ tục xuất gia nối thạnh dòng Thánh tâm ngầm hư tịch thông suốt việc đời. Trong ngoài đều sáng, đức đáng tiêu biểu trên đời, thương dạy khắp chốn ngầm giúp chánh giáo. Bèn xa xôi dạo khắp núi sông truyền hóa Hán Ngụy. Người quên tâm đều qui tín nhưng kẻ còn kiến thì lại chê bai. Lúc đó có Đạo Dục, Tuệ Khả 2 Sa-môn tuổi tuy còn nhỏ nhưng chí cả cao xa, may gặp Pháp sư và hầu hạ suốt mấy năm, cung kính học hỏi rất hợp ý thầy Pháp sư cảm sự tinh thành của họ mà truyền cho chân Đạo khiến an tâm như thế, phát hạnh như thế, thuận vật như thế, phương tiện như thế. Đây là pháp Đại thừa an tâm khiến không nhầm lẫn. Như thế mà an tâm là ngồi nhìn vào vách. Như thế mà phát hạnh thì có 4 hạnh. Như thế mà thuận vật là đề phòng có ghen hờn. Như thế mà phương tiện là khiến không đắm trước (đây là sơ lược nói về nguyên do như vậy.

- Chánh văn: Nói đến vào Đạo có nhiều đường, nói tóm tắt thì chẳng ngoài 2 thứ: 1 là lý nhập, 2 là hạnh nhập.

- Về lý nhập tức là nhờ giáo mà ngộ tông tin chắc các loài hàm sinh đồng 1 chân tánh, chỉ vì khách trần vọng tưởng che lấp mà không có thể hiển bày rõ ràng. Nếu cũng bỏ vọng về chân, chăm chú nhìn vào bức tường không mình không người, phàm Thánh đều là 1, bền chặt không đổi dời. Lại không theo văn giáo. Đây là cùng lý ngầm phù hợp không có phân biệt, yên vắng vô vi thì gọi là lý nhập.

- Về hạnh nhập, tức là 4 hạnh, ngoài ra các hạnh khác đều ở trong đây. Những gì là 4: 1 là Hạnh báo oán, 2 là Hạnh tùy duyên, 3 là Hạnh không chỗ cầu, 4 là Hạnh xứng pháp.

1. Hạnh báo oán: Nghĩa là người tu hành khi gặp các khổ thì phải tự nghĩ rằng: Mình từ vô số kiếp trước đã bỏ gốc theo ngọn mà trôi dạt

trong các hữu (cõi) khởi nhiều oán ghét gây hại vô cùng. Nay tuy không phạm tội gây ác nhưng do ác nghiệp nhiều đời trước nay quả đã chín, không có trời người nào cùng thấy cứu được cho nên hãy cam tâm nhận chịu không hề oán trách. Kinh nói: Gặp khổ chẳng rầu lo, vì sao thế, vì thấu biết tâm này khi sinh thì cùng lý tương ưng, hiểu oan khiên là để tiến Đạo (1 thử thách), nên nói là Hạnh báo oán.

2. Hạnh tùy duyên: Tức là chúng sinh vô ngã đều duyên với nghiệp mà chuyển, khổ vui cùng chịu đều từ duyên sinh. Nếu được thắng báo (quả báo tốt) thì danh dự sung sướng các việc. Ấy là vì nhân xưa đời quá khứ đã cảm nên nay mới được. Duyên hết thì lại không nào có gì vui. Có được mất là theo duyên, tâm không tăng giảm. Gió mừng chẳng động ngầm thuận với Đạo. Thế nên gọi là Hạnh tùy duyên.

3. Hạnh không chỗ cầu: Người đời mê mãi chỗ chỗ đắm trước (mê đắm) gọi là cầu. Kẻ trí ngộ chân lý khác với tục, an tâm vô vi hình theo vận chuyển vạn hữu riêng không chẳng có mong vui. Công đức đen tối thường theo đuổi nhau, ba cõi ở lâu cũng như nhà lửa. Có thân đều khổ có ai được an. Hiểu được chỗ này cho nên buông bỏ các có, dứt tưởng không cầu. Kinh nói: Có cầu đều khổ, không cầu bèn vui. Xét biết không cầu mới là chân Đạo hạnh. Cho nên gọi là Hạnh không mong cầu.

4. Hạnh xứng pháp: Lý tánh tịnh gọi là pháp. Lý này các tướng riêng không, không nhiễm không đắm trước, không đây không kia. Kinh nói pháp không có chúng sinh vì lìa chúng sinh cấu pháp không có ngã vì lìa ngã cấu. Người trí nếu hay tin hiểu lý này thì nên xứng pháp mà làm. Pháp thể không keo kiệt bỏn xẻn thì đối với thân mạng tiền của đem bố thí tâm không hề luyến tiếc. Hiểu rõ 3 không chẳng nương chẳng đắm. Chỉ vì bỏ cấu nhiễm, xứng hóa chúng sinh mà không chấp tướng. Đây là mình tự làm (làm lợi mình) mà hay lợi người, cũng có thể trang nghiêm Đạo Bồ đề. Bố thí như thế thì 5 độ mà không chỗ làm. Đó gọi là Hạnh xứng pháp.

6. Hiển Tông ký của Đại sư Hà Trạch.

Vô niệm là tông, vô tác là bản, chân không là thể, diệu hữu là dụng. Phàm chân như vô niệm không cần tưởng niệm mà biết được thật tướng. Vô sinh há là sắc mà tâm hay thấy. Vô niệm mà niệm tức là niệm chân như, vô sinh mà sinh tức là tức là sinh thật tướng, vô trụ mà trụ tức là luôn trụ Niết-bàn, vô hạnh mà hành tức là vượt bờ kia. Như như bất động, động dung vô cùng. Niệm niệm không cầu, cầu vốn vô niệm, Bồ

đề không được, tịnh 5 nhàn mà liễu 3 thân. Bát Nhã, không biết vận 6 thông mà hoằng 4 trí. Thế mới biết tức định mà không định, tức Tuệ mà không huệ, tức hạnh mà không hạnh (làm?). Tánh như hư không, thể đồng pháp giới. 6 độ từ đây mà đầy đủ, đạo phẩm từ đó mà không thiếu. Thể mới biết háp ta thể không, có không đều mất. Tâm vốn vô tác, Đạo luôn vô niệm. Không niệm không nghĩ không cầu không được, chẳng kia chẳng đây không lui không tới. Thể ngộ 3 minh. Tâm thông 8 giải. Công thành 10 lực, giàu có 7 báu. Vào môn Bất Nhị mà được Lý Nhất thừa. Diệu trong diệu tức pháp thân, trời của trời chính là Kim cang huệ. Rỗng sáng thường tịch ứng dụng vô phương. Dụng màthường không, không mà thường dụng. Dụng mà chẳng có tức là chân không, không mà chẳng không liền thành Diệu hữu. Diệu hữu tức là Ma-ha Bát Nhã, chân không tức là Thanh tịnh Niết-bàn. Bát Nhã là nhân của Niết-bàn. Niết-bàn là quả của Bát Nhã. Bát Nhã không thấy mà hay thấy Niết-bàn, Niết-bàn không sinh mà hay sinh Bát Nhã. Niết-bàn Bát Nhã tên khác mà thể đồng. Tùy nghĩa mà lập tên nên gọi là Vô định tướng. Niết-bàn hay sinh Bát Nhã tức gọi là chân Phật pháp thân. Bát Nhã hay kiến tạo Niết-bàn nên gọi là Như Lai Tri Kiến. Tri tức là biết tâm không tịch kiến tức là thấy tánh vô sinh. Tri kiến (liền thấy) rõ ràng chẳng một chẳng khác. Cho nên hay động tịch luôn diệu, lý sự đều như như. Tức chỗ chỗ hay thông suốt tức lý sự vô ngại. 6 căn chẳng nhiễm tức là công của Định huệ, 6 thức chẳng sở nhiếp tức là sức của như như. Tâm như thì cảnh chết, cảnh mất thì tâm không. Tâm cảnh đều quên, thể dụng chẳng khác. Chân như tánh tịnh thì gương Tuệ vô cùng. Như nước phân ngàn trăng mà hay thấy nghe hiểu biết. Thấy nghe hiểu biết mà luôn không tịch. Không tức là vô tướng, tịch tức là vô sinh. Chẳng bị thiện ác cột trói, chẳng bị tịnh loạn nhiếp giữ, chẳng chán sinh tử, chẳng ham Niết-bàn. Không gì chẳng không, có chẳng thể có. Đi đứng ngồi năm tâm chẳng lay động. Trong mọi lúc được cái không chỗ được. ba đời chư Phật giáo chỉ như thế, tức Bồ-tát Từ Bi kịp truyền trao cho nhau. Từ khi Đức Thế Tôn diệt độ rồi thì trời Tây 28 Tổ cùng truyền tâm vô trụ, đồng nói tri kiến Như Lai. Cho đến Đạt-ma ở cõi này là đời thứ nhất truyền mãi đến nay không dứt. Chỗ truyền bí giáo cần giao được người, như châu trong búi tóc không hề dối cho. Phước đức, trí tuệ 2 thứ trang nghiêm, hạnh giải tương ưng mới có thể kiến lập. Y là pháp tín là y tông. Duy chỉ y pháp truyền nhau trọn không pháp khác. Trong truyền tâm ấn, ấn khế họp với bản tâm . ngoài truyền ca sa biểu hiện cho Tông chỉ. Không phải y thì chẳng truyền pháp, không phải pháp

thì chẳng nhận y. Y là y pháp tín, pháp là pháp vô sinh. Vô sinh tức là không hư vọng chính là tâm không tịch. Biết không tịch mà liễu pháp thân, liễu pháp thân thì chân giải thoát.

7. Tham Đồng Khế của Hòa thượng Thạch Đầu ở Nam Nhạc.

Cõi Tây Trúc Tâm Đại Tiên, Đông Tây ngầm truyền trao nhau. Căn người có lợi độn, mà Đạo thì không có Tổ Nam hay Bắc. Nguồn linh sáng sạch, chi phái riêng truyền chấp sự vốn là mê, khế lý cũng chẳng ngộ. Môn môn tất cả cảnh, hồi hỗ chẳng hồi hỗ, trở về mà can thiệp nhau, chẳng thể thì y vị mà trụ. Sắc vốn khác chất tượng, tiếng vốn khác khổ vui, hiểu rõ lời nói trên biết rõ câu trong đục. Tánh 4 đại tự còn như con được mẹ. Lửa nóng gió động lay, nước ướt đất bền chắc. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi người mùi, lưỡi nếm mặc chua. Song y vào mỗi mỗi pháp, thanh tịnh vào rễ lá mà phân bố. Gốc ngọn phải trở về Tông, tôn ty dùng ở lời, ắt trong sáng có tối, chớ lấy tối mà gặp nhau. Phải trong sáng có tối, chớ dùng sáng mà thấy nhau. Sáng tối đều đối nhau, ví như bước trước sau. Vạn vật tự có có công, phải ngôn dụng kịp chỗ. Sự còn bị che lấp thì lý phải dùng tên nhọn mà chống đỡ. Nhân lời nói mà hiểu Tông, chớ tự lập qui cũ (phép tắc). Đầy mắt chẳng phải Đạo, cất bước sao biết đường. Tiến bước chẳng gần xa, mê thì cách núi sông. Kính bạch người tham huyền chớ để ngày tháng trôi qua luống uổng.

8. Đáp lời Hoàng Thái tử hỏi tâm yếu của Đại sư Trừng Quán ở Trấn quốc núi Ngũ Đài .

Chí Đạo vốn gọi tâm ấy, tâm pháp vốn bảo vô trụ. Vô trụ thì tâm thể linh tri bất muội, tánh tướng lặng lẽ, bao hàm đức dụng, gồm nhiếp trong ngoài, hay sâu hay rộng, chẳng có chẳng không. Chẳng sinh chẳng diệt, vô thỉ vô chung (không đầu không cuối), cầu thì chẳng được, bỏ lại chẳng rời. Mê hiện lượng thì hoặc khổ lăng xăng, ngộ chân tánh thì thấu suốt trống sáng. Tuy tức tâm tức Phật nhưng chỉ người chứng mới biết. Song nếu có chứng có biết thì Tuệ nhật chết chìm ở hữu địa. Nếu không chiếu không ngộ thì mây tối che lấp không môn. Nếu 1 niệm chẳng sinh thì trước sau dứt bờ mé. Chiếu thể riêng lập, vật ngã (mình người) đều như. Ngay ở nguồn tâm không trí không đắc. Chẳng lấy chẳng bỏ không đối trị không tu hành. Song mê ngộ lại y chân vọng mà đối đãi nhau. Nếu cầu chân bỏ vọng thì cũng như nhọc mình (hình) bỏ bóng. Nếu biết vọng tức chân thì giống như đứng chỗ tối ắt bóng

mất. Nếu vô tâm quên chiếu thì vạn lo nghĩ đều mất. Nếu mặc tình vận tịch mà biết thì các hạnh bèn khởi. Buông lỏng mặc nó ở đi tịnh xét, biết rõ nguồn gốc, nói im chẳng mất huyền vi động tịnh chưa lìa pháp giới. Nói chỉ thì mất biết (tri mà tịch) luận quán thì 2 chiếu lặng biết (tịch mà tri). Nói chứng thì chẳng thể chỉ bày người, nói lý thì không chứng nào không liễu. Do đó ngộ tịch mà không tịch, chân tri mà không tri, vì tri tịch chẳng 2 là 1 tâm, khế không có đều chứa trung đạo. Không trụ không trước, chẳng nhiếp chẳng thâu, thị phi đều quên, năng sở đều dứt. Cái dứt này cũng vắng lặng thì Bát Nhã hiện tiền. Bát Nhã không phải ngoài tâm mới sinh, Trí tánh vốn xưa nay đầy đủ. Song vốn lặng (tịch) không thể tự hiện, thật là do công Bát Nhã. Bát Nhã cùng trí tánh trái nhau (qua lại) mà thành. Bản trí cùng thủy tu thật không 2 thể. 2 quên chánh vào thì Diệu giác viên minh, đầu cuối gồm dung thì nhân quả giao suốt tâm tâm làm Phật, không 1 tâm nào chẳng phải nước Phật. Chốn chốn thành Đạo, không 1 trần nào chẳng phải nước Phật. Cho nên chân vọng vật ngã nêu 1 thì gồm thâu. Tâm Phật và chúng sinh trộn nhau đều bằng cả. Thế nên biết mê thì người theo pháp. Pháp pháp vạn sai mà người chẳng đồng. Ngộ thì pháp theo mọi người người 1 trí mà dung muôn cảnh. Nói cùng nghĩ dứt thì cái gì là quả là nhân, thể vốn tịch liêu (trống vắng) ai đồng ai khác. Chẳng quên ôm hư lãng thì tin tức xung dung. Cũng như trăng thấu nước hoa hư không mà chẳng thấy. Không tâm mà sai hình ảnh, chiếu mà thường không.

9. Tọa Thiền Châm của Hòa thượng ở Ngũ Vân Hàng châu.

Ngồi chẳng trói thân, thiền không dính cảnh trói thì lười mỏi, dính thì chẳng tịnh. Chẳng trói chẳng dính thì chân quang xa lẽ, 6 môn đều ứng, vạn hạnh đồng bày. Than ôi! Kẻ sơ cơ chưa đạt huyền vi chỗ chìm tùy động năng sở chi ly, chẳng có quyền xảo làm càn đối trị, khu sách ức án quân điều hôn loạn dứt lo nghĩ quên duyên đồng với thây chết, tùy duyên đóng mở, chẳng chuyên bích quán (ngó vào vách), chạy nhảy tưởng lại nhiều An-na-bát-na duyên lưu kiếm cáo không trệ ngỗng gỗ. Như lửa cháy được nước, như bịnh được thuốc. Bịnh lành thì thuốc dẹp, lửa tắt thì nước quên. Một niệm thanh tịnh thể tịch thường linh. Linh ấy lịch ấy không linh không tịch. Thị phi mặc tình sinh thì phạm lỗi vô cực, trước mất thì sau lại nổi lên như bước đi. Bịnh đi chẳng biết, biết thì không lỗi, ngày tiếp lưng đêm gương kia chiếu ra sau. Đây thì chẳng thế, tròn sáng thông suốt. Chiếu mà chẳng duyên tịch mà ai giữ vạn tượng doanh âu thái hư điện chớp làm dụp đổ cung ma nghiêng ngã điện

Phật. Què đi được, mù thấy được. Pháp giới trần hoàn cùng lúc hiện ra nhanh rộng rãi (mênh mông) gò đồi hoặc ngồi hoặc ngủ. Đã nói phương tiện bèn gọi Kim Tiên. Ta tuy gượng nói bèn phù hợp lời Thánh. Lời Thánh nói sao phải cần trùng tuyên. Bất (chẳng) động chẳng thiền là thiền vô sinh. Lại nói nếu học các Tam-muội là Đông chớ chẳng phải ngồi thiền, vì tâm trôi theo cảnh giới, sao gọi là định được? Cho nên biết trải các đời Tổ chỉ truyền 1 tâm này. Ánh sáng Tổ đã lớn xa, chúng ta may mắn nhận được. Hãy thuật lại chỗ không ngôn chỉ, bèn gọi là Tọa thiền châm.

10. Chứng Đạo Ca của Đại sư Chân Giác ở Vĩnh Gia

Ông không thấy
Dứt học vô vi người nhàn Đạo nhân
Chẳng trừ vọng tưởng, chẳng cầu chân
Không biết thật tánh tức Phật tánh
Huyễn hóa không thân tức pháp thân
Pháp thân hiểu rõ không một vật
Bổn nguyên tự tánh là Phật thiên chân
Năm ấm mây nổi không tới lui
Ba độc bọt nước dối hiện ẩn
Chứng thật tướng rồi không nhân pháp
Sát-na diệt mất nghiệp A-tỳ
Nếu đem vọng ngữ gạt chúng sinh
Ắt bị cắt lưỡi trần sa kiếp
Đốn giác liễu Như Lai thiền
Sáu độ vạn hạnh thể trung viên
Trong mộng sáng sáng rõ có 6 thú
Giác rồi không không không đại thiên
Không tội phước không tổn tích
Trong tánh tịch diệt chớ hỏi tìm
Ví nay trần cảnh chứng từng mài
Ngày nay rõ ràng cần mổ xẻ
Ai vô niệm, ai vô sinh
Nếu thật vô sinh không gì chẳng sinh
Gọi lấy cơ quan người gỗ hỏi
Ra công cầu Phật sớm muộn thành
Bỏ bốn Đại chớ nắm bắt

Trong tánh tịch diệt tùy ăn uống
Các hạnh vô thường tất cả không
Tức là Như Lai Đại viên giác
Quyết định nói biểu chân thừa
Có người chẳng chịu trưng nhậm tình
Cắt đứt căn nguyên Phật đã ấn
Vạch lá tìm cành ta chẳng thể
Ma-ni châu người chẳng biết
Trong Như Lai Tạng thân thâu được
Sáu thứ thần dụng không chẳng không
Một quả viên quang sắc chẳng sắc
Tịnh năm nhãn, được năm lực
Chỉ chừng bèn biệt thật khó lường
Trong gương xem hình thấy chẳng khó
Bắt trăng trong nước sao nắm được
Thường riêng đi riêng bước một mình
Người đạt đồng dạo đường Niết-bàn
Điệu cơ thanh gió tự cao
Mặt gầy xương cứng người chẳng đoái
Cùng Thích tử miệng xưng nghèo
Thật là thân bần Đạo chẳng nghèo
Nghèo thì thân thường mặc áo xấu
Đạo thì tâm chứa vô giá châu
Vô giá trân báu dùng vô tận
Lợi vật đúng lúc trọn không tiếc
Ba thân bốn trí thể Trung Viên
Thượng sĩ một quyết tất cả liễu
Trung hạ nghe nhiều nhiều chẳng tin
Chỉ trong lòng mình cởi áo dơ
Ai hay hướng ngoài khoe tinh tấn
Từ người chê, mặc lỗi người
Cầm lửa đốt trời là đốt mình
Ta nghe giống uống nước cam linh
Tiêu Dung sớm vào chẳng nghĩ bàn
Xem lời ác là công đức
Đây thì thành Thiện tri thức của ta
Chẳng do chê bai khởi oán thân
Sao biểu vô sinh sức từ nhẫn

Tông cũng thông nói cũng thông
Định Tuệ viên minh chẳng trệ không
Chẳng chỉ ta nay riêng liễu đạt
Hà sa chư Phật thể đều đồng
Sư tử rống nói vô úy
Trăm thú nghe tiếng đều xé óc
Hương tượng bôn ba mất hết oai
Thiên long lặng nghe sinh vui mừng
Dạo sông biển lên đồi núi
Tìm thầy học Đạo làm tham thiền
Tự theo nhận được nẻo Tào Khê
Hiểu rõ sinh tử chẳng liên can
Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền
Nói im động tịnh thể an nhiên
Dâu gặp mũi nhọn thường bình thản
Nếu nhiều thuốc độc cũng nhàn nhàn
Thầy ta được thấy Nhiên Đăng Phật
Nhiều kiếp từng làm nhẫn nhục liền
Mấy lúc sinh, mấy lúc tử
Sinh tử dong dài mãi không ngừng
Từ khi đốn ngộ liễu vô sinh
Đồi với vinh nhục không mừng lo
Vào núi sâu ở Lan Nhã
Núi cao sâu kín dưới thông già
Ưu du tịnh tọa sân nhà Tăng
Vắng lặng yên ổn thật tiêu sai
Giác liền liễu chẳng ra công
Tất cả hữu vi pháp chẳng đồng
Trụ tướng bố thí sinh phước trời
Cũng như ngửa mặt bắn hư không
Hất sức tên kia liền rơi xuống
Mà được đời sau chẳng như ý
Sao bằng vô vi thật tướng môn
Một vượt vào thẳng đất Như Lai
Chỉ được chớ lo ngọn
Như tịnh lưu ly ngậm trăng báu
Đã hiểu được chân như ý này
Tự lợi lợi tha trọn chẳng hết

Trăng sông chiếu tòng gió thổi
Suốt đêm thanh vắng sao có làm
Phật tánh giới châu tâm địa ấn
Mù sương mấy ráng thể thượng y
Bát giáng long, gậy giải hổ
Hai đùi về vòng vàng kêu rõ ràng
Chẳng phải nêu hình luống trì
Gậy báu Như Lai thân dấu vết
Chẳng cầu chân chẳng đoạn vọng
Hiểu rõ hai pháp, vô tướng
Vô tướng chẳng không, chẳng bất không
Tức là tướng chân thật của Như Lai
Tâm cảnh gương sáng vô ngại
Rỗng rang sáng suốt khắp sa giới
Vạn tượng sum la hiện trong ảnh
Một quả tròn sáng không trong ngoài
Thông suốt không, bác nhân quả
Rậm rạp mênh mông với tai họa
Bỏ có đắm không bịnh cũng thế
Như tránh chết chìm mà nhào vào lửa
Bỏ vọng tâm, lấy chân lý
Tâm lấy bỏ thành dối trá
Học nhân chẳng hiểu đem tu hành
Thật là nhận giặc cho là con
Tốn pháp tài diệt hết công đức
Đều do tâm ý thức này
Do đó thiền môn hiểu biết tâm
Sớm vào vô sinh Trí kiến lực
Đại trượng phu cầm kiếm huệ
Giáo Bát Nhã, lửa kim cang
Không chỉ phá được tâm ngoại đạo
Sớm làm rơi rụng mật thiên ma
Trấn động sấm pháp, đánh trống pháp
Giăng mây từ, rót cam lộ
Bước đi long tượng thấm vô biên
Ba thừa năm tánh đều tỉnh ngộ
Núi tuyết cấu dơ lại không tạp
Thuần là Đề Hồ ta ăn vào

Một tánh viên thông tất cả tánh
Một pháp khắp chứa tất cả pháp
Một trăng khắp hiện tất cả nước
Tất cả trăng nước 1 trăng nhiếp
Pháp thân chư Phật vào tánh ta
Tánh ta lại cùng Như Lai họp
Một Địa đầy đủ tất cả Địa
Chẳng sắc chẳng tâm chẳng hạnh nghiệp
Thiền chỉ viên thành vào vạn môn
Sát-na diệt hết nghiệp A-tỳ
Tất cả mấy câu chẳng mấy câu
Cùng ta linh giác sao giao thiệp
Chẳng thể chê, chẳng thể khen
Thể nếu hư không chớ bến bờ
Chẳng lìa đương xứ liền rỗng rang
Tìm thì biết chẳng thể thấy
Lấy chẳng được bỏ chẳng được
Trong chẳng thể được chỉ được gì
Im khi nói, nói khi im
Mở cửa Đại thí không lấp kín
Có người hỏi ta hiểu lông nào
Báo Đạo Ma-ha Bát Nhã lực
Hoặc phải hoặc trái người chẳng biết
Đi nghịch đi thuận trời khó lường
Ta sớm từng trải nhiều kiếp tu
Chẳng phải đẳng nhàn lừa gạt nhau
Dựng tháp tràng lập tông chỉ
Nói sáng lệnh Phật Tào Khê đó
Ngài Ca-diếp đứng đầu truyền đăng
Hai mươi tám đời Tổ nối ở Tây Thiên
Pháp truyền về Đông vào cõi này
Bồ đề Đạt-ma là sơ tổ
Sáu đời truyền y thiên hạ nghe
Người sau được Đạo số vô cùng
Chân chẳng lập, vọng vốn không
Có không đều khiển chẳng không không
Hai mươi không môn vốn chẳng đắm
Một tánh Như Lai thể cùng đồng

Tâm là căn, pháp là trần
Hai thứ cũng như gương trên thẹo
Theo dơ trừ hết sáng mới hiện
Tâm pháp đều mất tánh liền chân
Than ôi, thời thế ác ma pháp
Chúng sinh phước mong khó điều chế
Cách Thánh xa và là kiến sâu
Ma mạnh pháp yếu nhiều oái hại
Nghe nói Như Lai Đốn giáo môn
Hận chẳng diệt trừ khiến ngói nát
Tâm làm mà khổ họa ở thân
Chẳng cần oán trách lại hơn người
Muốn được chẳng bị nghiệp vô gián
Chớ chê chánh pháp luân của Như Lai
Rừng chiên đàn không cây tạp
Rậm kín thâm trầm chỗ sư tử ở
Cảnh tịnh suối rừng dạo một mình
Thú chạy chim bay đều xa cách
Chúng theo sao sư tử con
Ba tuổi liền gầm hét lớn tiếng
Nếu là giả can theo Pháp vương
Trăm năm yêu quái luống mở miệng
Giáo viên đốn chớ nhân tình
Có nghi chẳng quyết ngay phải tránh
Chẳng phải Sơn tăng trình người ta
Tu hành rơi hố đoạn thường
Quấy chẳng quấy phải chẳng phải
Sai một hào ly mất ngàn dặm
Đó tức Long Nữ thành Phật nhanh
Không phải sao thiên sinh hãm đọa
Ta từ sớm đã nhiều học hỏi
Cũng từng thảo sớ tìm kinh luận
Phân biệt danh tướng chẳng biết thôi
Vào biển đếm cát uổng tự khốn
Liền bị Như Lai quở trách nhiều
Đếm trân báu người có ích gì
Đến nay ngơ ngác biết hư hạnh
Nhiều năm uổng làm khách phong trần

Chủng tánh là, hiểu biết nhầm
Chẳng đạt Như Lai viên đốn chế
Nhị thừa tin tấn mất Đạo tâm
Ngoại Đạo thông minh không trí tuệ
Cũng ngu si cũng lẩn thẩn (thờ khạo)
Ngón trên nắm tay sinh hiểu thật
Chấp ngón là trăng uổng ra công
Trong pháp căn cảnh luống lạ lùng
Chẳng thấy một pháp tức Như Lai
Mới được gọi là quán tự tại
Liễu tức nghiệp chướng xưa nay không
Chưa liễu lại phải đền nợ trước
Đói gặp cơm vua chẳng thể ăn
Bệnh gặp thuốc vua sao được dùng
Ở Dục hành Thiền sức tri kiến
Trong lửa hoa sen trọn không hoại
Mạnh thí phạm nặng ngộ vô sinh
Sớm được thành Phật ở tại đây
Sư tử rống - không sợ nói
Than thở mịt mù tham da đát
Chỉ biết phạm nặng chướng Bồ đề
Chẳng thấy Như Lai mở bí quyết
Có hai Tỳ-kheo phạm dâm sát
Ba li ngọc sáng tăng tội kiết
Duy Ma Đại sĩ mau trừ nghi
Lại đồng mặt trời sáng tiêu sương tuyết
Lực giải thoát bất tư nghì
Đây liền thành Thiện tri thức của ta
Bốn sự cúng dường dám từ nhọc
Vạn lượng vàng ròng cũng tiêu được
Thân nát xương tan cũng khó đền
Một câu hiểu rõ vượt trăm ức
Vua trong (của) pháp, tối cao nhất
Hà sa Như Lai đồng cùng chứng
Ta nay hiểu châu như ý này
Người tin nhận đều tương ưng
Thấy rõ ràng không một vật
Cũng không người, cũng không Phật

Đại thiên thế gian bọt trong biển
Tất cả Thánh hiền như điển chớp
Giả sử vòng quanh đỉnh thiết luân
Định Tuệ viên minh trọn chẳng mất
Mặt trời có thể lạnh, mặt trăng có thể nóng
Các ma chẳng thể hoại chân thuyết
Tượng ngựa cao vót lừa đường tiến
Ai thấy châu chấu hay chống xe
Voi lớn chẳng đi đường thỏ chạy
Đại ngộ chẳng chấp ở tiểu tiết
Chớ dòm ống mà chê trời xanh
Chưa hiểu ta nay vì ông quyết.

11. Liễu Nguyên ca của Hòa thượng Đằng Đằng.

Tu Đạo, Đạo không thể tu
Hỏi pháp, pháp không thể hỏi
Người mê chẳng hiểu sắc không
Kẻ ngộ vốn không thuận nghịch
Tám vạn bốn ngàn pháp môn
Chí lý chẳng lìa gang tấc
Biết lấy thành quách nhà mình
Chớ dối tìm làng quận người khác
Chẳng cần rộng học nghe nhiều
Chẳng cần thông minh tài giỏi
Chẳng cần biết tháng thiếu đủ
Chẳng biết năm nào có nhuận
Phiền não tức Bồ đề
Hoa sạch sinh ở bùn nhơ
Người đến hỏi ta làm gì
Chẳng thể cùng họ đàm luận
Buổi sáng ăn cháo đỡ đói
Buổi trưa ăn cơm thật nhanh
Hôm nay mặc tình bốc lên
Ngày mai bốc lên mặc tình
Trung tâm rõ ràng hiểu biết
Mà làm như dáng ngu si.

12. Bài ca của Hòa thượng Lại Tỏa ở Nam Nhạc.

Sừng sửng vô sự không thay đổi
Vô sự đâu cần luận một đoạn
Tâm thẳng không tán loạn
Việc khác chẳng cần dứt
Quá khứ đã qua đi
Vị lai cũng chưa tính
Sừng sửng vô sự ngồi
Đâu từng có người gọi
Công phu hướng ngoài tìm
Đều là kẻ ngu si
Lương chẳng chứa một hạt
Gặp đói chỉ biết nhịn
Thế gian người nhiều việc
Cùng đuổi nhau chẳng kịp
Ta chẳng thích sinh lên trời
Cũng chẳng ưa phước điền
Đói đến thì ăn cơm
Mệt đến thì đi ngủ
Kẻ ngu cười ta,
Người trí mới biết
Chẳng phải ngu si,
Bản thể như thế
Muốn đi thì đi
Muốn đứng thì đứng
Thân mặc một áo rách
Chân mang đôi giày cỏ
Nói nhiều thì nhiều lời
Do đây mà lầm nhau
Nếu muốn độ chúng sinh
Không gì hơn tự độ
Chớ lừa cầu chân Phật
Chân Phật chẳng thể thấy
Diệu tánh và linh đài
Đâu từng chịu huân luyện
Tâm là tâm vô sự
Mặt là mặt cô nương
Kiếp đá còn dời được

Trong đó không biến đổi
Vô sự vốn vô sự
Đâu cần đọc văn tự
Dẹp bỏ gốc nhân - ngã
Ngầm họp ý trong đó
Các thứ nhọc gân xương
Chẳng bằng ngủ trong rừng
Sừng sửng
đầu nhìn mặt trời cao
Xin cơm từ đâu ra công
Dụng công mở rộng mênh mông
Lấy thì chẳng được, chẳng lấy tự thông
Ta có một lời dứt lo nghĩ quên duyên
Khéo nói chẳng được, chỉ dùng tâm truyền
Lại có một lời không bằng cho chân
Nhỏ thì tí xíu, lớn thì vô cùng
Vốn tự viên thành, không nhọc luyện tập (dệt vải?)
Việc đời dong dài không bằng núi đồi
Tòng xanh che mặt nhựt, khe biếc, chảy mãi (suối dài)
Mây giăng trên núi, trăng liền nửa đêm
Nằm khối đá gối đầu
Chẳng chầu thiên tử nào muốn vương hầu
Sinh tử chẳng lo lại còn lo gì
Trăng nước vô hình ta luôn an ổn
Vạn pháp đều thế, vốn tự vô sinh
Sừng sửng vô sự ngồi
Xuân đến cỏ tự xanh

13. Thảo Am ca của Hòa thượng Thạch Đầu.

Ta kết thảo am không bảo bối
Cơm xong thong dong tính ngủ nghê
Lúc thành trước thấy am tranh mới
Phá rồi lại đem cỏ tranh che
Ở am người trong trần thường có
Chẳng thuộc khoảng giữa và trong ngoài
Chỗ ở người đời ta không ở
Chỗ yêu người đời ta không yêu
Am tuy nhỏ bao trùm pháp giới

Phương trượng người già cùng hiểu rõ
Thượng thừa Bồ-tát tin chẳng nghi
Bậc trung hạ nghe liền thấy lạ
Hỏi rằng am này hoại hay chẳng hoại
Hoại cùng chẳng hoại chủ vốn ở
Chẳng ở Nam Bắc cùng Tây Đông
Trên nền bền chắc là tốt nhất
Dưới tòng xanh sáng trong cửa sổ
Điện ngọc lầu son chưa là đối
Áo nạp trùm đầu vạn sự ngưng
Lúc này Sơn tăng đều chẳng hiểu
Ở am này thôi hiểu biết
Ai khoe phố chiếu tính người mua
Hồi quang phản chiếu liền trở về
Khuếch đạt linh căn không trái hướng
Gặp Tổ sư thân dạy dỗ
Kết cỏ làm am chớ lui sụt
Trăm năm ném bỏ mặc tung hoành
Buông tay mà đi lại không tội
Ngàn thứ nói, vạn thứ hiểu
Chỉ cần dạy ông luôn chẳng muội
Muốn biết trong am người bất tử
Há lìa bỏ túi da ngay nay.

14. Lạc Đạo ca của Hòa thượng Đạo ngô.

Lạc Đạo Sơn tăng buông thả tánh
Trời quay đất chuyển mặc tình nó
Nằm nhàn núi cao không bèn bạn
Riêng hát vô sinh một khúc ca
Ca vô sinh vui xuất thế
Đáng cười thời nhân họa chẳng đắm
Thỏa tình lạc đạo hơn sống tàn
Trương Tam Lý Tứ đều quên hết
Đại trượng phu phải khí khái
Không thuận tình người, không ngăn ngại
Ông nói thuận tức là Bồ đề
Ta gọi xưa nay tự trái tướng
Có lúc quả quyết, có lúc ngu si
Không phải đường ta sao biết được

Đặc đạt một đời thường nhậm vận
Khách quê không làng để trở về
Ngày nay Sơn tăng chỉ như thế
Nguyên xưa Sơn tăng lại làm gì
Thăm Tổ Cơ, không Vương Tử
Thể giống mây bay mất ở cuối đời
Từ xa xưa vẫn khoát ý nạp y
Đã qua mấy phen ấm lạnh
Chẳng phải là chân, chẳng phải Ngụy
Tránh trống lục thần mà quì lạy
Sáng suốt một Đạo mây sông Hán
Núi xanh duyên nước chẳng giống nhau
Bản tánh thành, không biến đổi
Kết sừng màng lụa chẳng ngại nhau
Hoặc vận tâm từ bi hỷ xả
Hoặc gặp người mà dùng gậy mở
Từ bi ân ái lạc cột ràng
Gậy đánh dạy họ phá ân ái
Báo ở dưới trăng người lữ thứ
Nếu có ân tình ta vì đổi

15. Nhất Bát ca của vô danh.

Ngăn tiếng kèn ồn ào khó chịu
Đều là dằng dặc gây đánh nhau
Như đói ăn muối lại càng khát
Uổng cả một đời cỏ xanh xanh
Rốt ráo chẳng thể biết trước sau
Ném quách thây chết thoát chỗ nào
Khuyên anh nỗ lực cầu giải thoát
Nhàn sự đến lúc cần rút lại
Lửa rơi trên thân phải phủi nhanh
Chớ đợi gặp việc gọi Bồ-tát
Trượng phu nói thoại cần thông suốt
Chớ học người ngu chịu xoa vuốt
Khi đuổi trong kết học buông phủi
Cũng học nhu hòa cũng gạo thô
Cũng cạo tóc cũng khoát áo (y)
Cũng học lối sống theo phàm phu

Nói thẳng với anh anh chưa hiểu
Lại làm trường ca ca một bát
Ca một bát một trong nhiều nhiều trong một
Chớ cười người quê ca một bát
Từng đem một bàt độ Ta bà
Trời canh vắng vẻ một vừng trăng non
Bấy giờ bóng không trùm vạn tượng
Mấy chỗ phù sinh tự phải quấy
Một nguồn thanh tịnh không lui tới
Lại chớ đem tâm tao bọt nước
Trăm lông chảy máu là giáo ái
Chẳng biết tịnh tọa chân như Địa
Trên đầu người khác chim làm tổ
Muôn đời là con vua kim luân
Chỉ cái chân như Linh giác đó
Dưới cội Bồ đề chúng sinh
Độ hết chúng sinh chẳng sinh tử
Chẳng sinh chẳng tử chân trượng phu
Vô hình vô tướng Đại Tỳ Lư
Trần lao diệt hết chân như hiện có
Một quả viên minh vô giá châu
Mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe
Chẳng thấy chẳng nghe chân thấy nghe
Xưa nay một câu không lời nói
Ngày nay ngàn lời cưỡng làm phần
Cưỡng làm phần, cần lắng nghe
Mọi người đều có tánh chân như
Giống như vàng ròng ở trong khoáng
Luyện đi luyện lại thể vàng sạch
Chân là vọng, vọng là chân
Nếu trừ chân vọng lại không người
Chân tâm chớ dối sinh phiền não
Ăn mặc tùy lúc nuôi sắc thân
Tốt cũng đắm, yếu cũng đắm
Tất cả vô tâm không nhiễm trước
Cũng không xấu cũng không tốt
Hai bờ thản nhiên Đạo bình đẳng
Thô (dở) cũng ăn mà tế (ngon) cũng ăn

Chớ yhọc phàm phu tướng thượng quán
Cũng không thô, cũng không tế
Thượng phương hương tích không gốc rễ
Ngồi cũng đi đi cũng ngồi
Dưới cây sinh tử quả Bồ đề
Cũng không ngồi cũng không đi
Không sinh đâu cần tìm vô sinh
Sinh cũng được, tử cũng được
Nơi nơi đương lai gặp Di Lặc
Cũng không sinh, cũng không tử
Ba đời Như Lai đều như thế
Lìa thì đắm, đắm thì lìa
Trong môn huyễn hóa không nghĩa thật
Không thể lìa, không thể đắm
Chỗ nào lại cầu không bình thuốc
Lúc nói thì im, lúc im thì nói
Nói im dọc ngang đều không chỗ
Cũng không nói, cũng không im
Chớ gọi Đông Tây là Nam Bắc
Giận tức mừng, mừng tức giận
Ta từ hàng ma chuyển pháp luân
Cũng không giận, cũng không mừng
Nước lìa sóng, sóng tức nước
Tham thì bỏ mà bỏ thì tham
Chẳng lìa trong ngoài và khoảng giữa
Cũng không tham mà cũng không bỏ
Vắng lặng trống không chẳng thể nắm
Khổ khi vui, vui khi khổ
Chỉ ngăn (thế?) tu hành dứt cửa nẻo
Cũng không khổ, cũng không vui
Xưa nay tự tại không buộc ràng
Cấu tức tịnh, tịnh tức cấu
Hai bên rốt ráo không trước sau
Cũng không cấu, cũng không tịnh
Đại thiện đồng một tánh chân như
Thuốc là bịnh, bịnh là thuốc
Đến lúc hai việc cần nắm lấy
Cũng không thuốc, cũng không bịnh

Chính là chân như tánh linh giác
Ma làm Phật, Phật làm ma
Trong gương tìm hình, sóng trên nước
Cũng không ma, cũng không Phật
Ba đời xưa nay không một vật
Phàm tức Thánh, Thánh tức phàm
Keo xanh trong sắc, muối trong nước
Cũng không phàm, cũng không Thánh
Vạn hạnh tổng trì không một hạnh
Giả trong chân, chân trong giả
Tự do phàm phu khởi vọng trần
Cũng không chân, cũng không giả
Nếu chẳng gọi sao có dạ
Xưa nay không họ cũng không tên
Chỉ ma bốc cao tin mà đi
Có lúc chợ búa đều quán thịt
Một đóa sen hồng sinh trên lửa
Cũng từng vác gậy dạo kinh Lạc
Thân giống mây bay không định hướng
Huyễn hóa do đó giống ở tạm (nhờ)
Chỗ thuộc nhà khác lại thanh hư (trống không)
Nếu tìm giới, ghẻ loét ba độc khi nào lành
Nếu tìm thiền, ta tự dọc ngang gối đá ngủ
Rất đáng thương chẳng phải điên
Thế gian xuất thế trời trong (của) trời
Người thời ấy chẳng hiểu ý trong đây
Đánh dính bên Nam động bên Bắc
Nếu tìm pháp thì hỏi Ca-diếp trong núi Kê Túc
Đại sĩ cầm y ở trong đó
Xưa nay chẳng cần cầu chuyên giáp
Nếu tìm kinh, pháp tánh chân nguyên không thể nghe
Nếu tìm luật, cùng tử chẳng cần dạy chạy ra
Nếu tìm tu, tám vạn phù đồ (tháp) chỗ nào lại
Chỉ biết lá vàng ngăn gào khóc
Chẳng biết mây đen che mặt trời
Chớ quái lạ nói không thứ lớp
Sàng lọc vào dần tế trong thô.

Chỉ tế trong thô cũng không tức là viên minh chân thật đế.

Chân thật đế vốn chẳng phải chân, chỉ là danh vặn (tiếng khen) tức là trần.

Nếu hướng trong trần mà hiểu chân thật - Liền là đường hoàng người xuất thế - Người xuất thế chớ tạo tác - Một mình riêng bước không đòi hỏi (trói cột?) - Không sinh không tử không Niết-bàn - Xưa nay sinh tử chẳng liên can - Không thị phi (phải quấy) không động tịnh - Chớ lừa (dối) đem thân vào giếng không - Không thiện ác chẳng tới lui - Cũng không gương sáng treo đài cao. Sơn tăng thấy hiểu chỉ như thế - Chẳng tin theo khác tạo kiếp tro.

16. Phù Âu ca của Hòa thượng Lạc Phổ.

Mây trời mưa xuống nước trong sân
Trên nước bập bềnh thấy bọt nổi
Bọt trước mất rồi bọt sau sinh
Trước tiếp nhau mãi không thôi
Bởi nhân giọt mưa nước thành bọt
Lại do gió đập bọt về nước
Chẳng biết bọt nước tánh không khác
Tùy nó chuyển biến mà có khác
Ngoài sáng chói, trong trống không
Trong ngoài long lanh như châu thật
Chính ở lắng sóng trông như có
Kịp khi xao động lại như không
Có không động tịnh việc khó nói
Có hình tướng trong không hình tướng
Chỉ biết bọt kia từ nước sinh
Há biết nước cũng từ bọt sinh
Quyền đem bọt nước ví thân ta
Năm uẩn trống không giả lập người
Hiểu rõ uẩn không bọt chẳng thật
Mới hay thấy rõ xưa nay chân

17. Mục Hộ ca của Hòa thượng Tô Khê.

Nghe nói Nạp Tăng chăn giữ
Mặc tình tiêu dao không trụ
Một bát, một áo bách nạp
Để mà sống tạm qua ngày
Vì cầu chí lý tham tìm

Chẳng sợ nóng lạnh cay đắng
Lại từng bốn biển dạo chơi
Núi sông gió mây đầy bụng
Trong trừ giới luật tinh nghiêm
Chẳng học oai nghi bước đi
Ba thừa cười ta bất tài
Ta cười ba thừa lừa dối
Người trí quyền lập bậc thang
Đại Đạo vốn không mê ngộ
Người Đạt chẳng nhờ tu trị
Chẳng ở lời lẽ nói năng
Dụi mắt nên thấy không hoa
Chớ ngăn Vương hầu không đoái
Đạo nhân bản thể như như
Chẳng phải biết Phật chỗ đi
Sống thì cũng như mặc áo
Chết thì khác nào cởi áo
Sống cũng không mừng không lo
Tám gió há phải kinh sợ
Tướng ngoài cũng giống người ngu
Trong bụng chẳng luôn làm cao
Đời sống chẳng có một xu
Dám cùng Quân vương so giàu
Người ngu buông tay ghen ghét
Kẻ trí gật đầu khen nhau
Ai biết hình nộm giật dây
Ca múa đều do hạnh chủ
Một lời nói với các người
Đánh vỡ bình vẽ về đi

Cổ Kính ca ba bài của Thiền sư Pháp Đăng Thái Khâm.
**** Bài 1:***

Đều nói gương xưa chẳng từng thấy
Mượn người thời nay thấy một khắp
Trước mắt chẳng thấy một mảy may
Rồng suốt sáng lạnh ngưng một mảnh
Ngưng một mảnh không mặt lưng
Mô mẫu điểm trang chẳng xứng tình

Phan sinh quay đầu nhiều mừng khen
Sao mừng vui, sao lo sầu
Xấu đẹp do đâu mà có đó
Đó chỉ là do đam mê
Diễn nhược sớm nhìn sợ lúc chạy
Suy lường tử tế mà lại có
Ta hỏi điên cuồng chẳng tạm về
Khóc lóc hướng ta tiếng bi ai
Nghẹn ngào chưa thể nói ra được
Đầu ông cùng bóng dong dài thay
Dong dài thay đã lâu rồi
Trong đó lại mở mây mê
Cắt tay cùng đi lên đài cao.

**** Bài 2:***

Ai nói kính xưa không gương mẫu
Xưa nay ra vào cửa nẻo nào
Cửa nẻo khi ông xem chẳng thấy
Liền đây vì ông toàn hiển bày
Toàn hiển bày, cùng ôn đời trọn bảo hộ
Nếu gặp tri âm đến thỉnh ích
Gặp người chẳng được dối (nhẹ) phân phó
Chỉ mặc tình thấy mặt, chẳng cần sinh sợ hãi
Xem lấy lúc này diễn nếu nhiều
Thẳng đến như nay thành lầm lẫn
Như nay chẳng tỉnh ảnh rõ ràng
Lại là lúc ấy đồng một đoái hoài
Đồng một đoái hoài khổ khổ khổ!

**** Bài 3:***

Kính xưa sáng tỏ rực rỡ
Rực rỡ khắp chiếu hà sa
Đến chỗ sao gọi tên chữ
Trừ ta lại còn có ai
Quá khứ vị lai hiện tại
Vết ngọc nhỏ trên gương chư Phật
Vết ngọc nhỏ dơ hết không vật
Hoa sen ở trong lửa chân này
Ngàn đóa vạn đóa hoa sen
Đóa đóa đều có Phật Thích Ca

Ai nói Cu thị nhập diệt
Ai nói xuyên gối mầm tranh
Chẳng tin trong gương xem lấy
Xe dê xe nai xe trâu
Người thời ấy chẳng biết kính xư
Đều nói xưa nay thanh tịnh
Chỉ xem thanh tịnh là giả
Chiếu được hình dung chẳng quán
Hoặc tròn hoặc ngắn thành dài
Nếu có mảy may đều bịnh
Khuyên ông chẳng bằng đánh phá
Kính tan vết tiêu có thể sáng (trong suốt)
Cũng thấy đổ khẩu tỳ da
Cũng biết viên thông dư chút ít.

19. Biến Tham Tam-muội ca của Đạo Tầm Long Hội ở Đàm châu.

Góc biển chân trời tham tri thức
Khắp hỏi Tuệ (tư huệ) ta toàn gắng sức
Sư bèn trách ta lui bước tìm
Tỉnh táo rộng lớn từ đây dứt
Thấy các phương thùy đới trực
Thiện Tài gặp chỗ khó không dạ
Gậy đánh hét rồi bày sâu lạ
Đuổi đi giựt lại xem lạ kỳ
Ải Triệu châu - Trèo núi tuyết
Đấp núi Hạp trước nghiệm hư thật
Căn cứ chứng linh mà mở vạn cơ
Múa ngang đạo Tổ nghe ba cõi
Cuốn mở lớp lớp ai hiểu rõ
Thôi trình thức ý lừa ngờ suy
Nạp tử nhướng mày trợn mắt hét
Huỳnh Hải lộn ngược mỏ Côn lôn
Quy Sơn Ngưu Đầu Đạo Ngô hát xướng
Mã Sư hăng hái trình tướng viên
Cầm nước ném kim làm phép sau
Nắm gương ôm phướng xem thợ trước
Quảng Lăng ca ai hát tiếp

Định nối cung thương khác khó bày
Người đá uẩn sắc bị roi đánh
Ngựa gỗ chạy hý trên Phạm thiên
Vàng lệ thủy, ngọc lam điền
Họp ngọn Chúc Dung lo sóng tương
Trăng tròn lắng khe tòng giọng thanh tao
Rồng kia nổi mây xem rất đẹp

20. Ngoạn Châu ngâm hai bài của Hòa thượng Đơn Hà.
**** Bài 1:***

Linh Châu Bát Nhã diệu khó lường
Trong biển pháp tánh mà nhận được
Ẩn hiển thường dạo trong năm uẩn
Trong ngoài ánh sáng thần lực lớn
Châu này không lớn cũng không nhỏ
Ngày đêm ánh sáng đều luôn chiếu
Lúc tìm không vật lại không dấu vết
Ngồi đứng theo nhau luôn rõ ràng
Huỳnh đế từng dạo ở Xích thủy
Tranh nghe tranh cầu đều không được
Không hình không tâm mà được châu
Hay thấy hay nghe là hư ngụy (dối trá)
Thầy ta quyển chỉ dụ Ma-ni
Biện (cưu) vô số người chìm ao xuân
Sao (tranh) lấy ngói gạch đem làm báu
Người trí an mà nhận được
Sum la vạn tượng hiện trong ánh sáng
Thể dụng như như chuyển không chuyển
Vạn cơ tiêu khiển trong tấc tâm
Trong mọi lúc dùng phương tiện khéo
Thiêu 6 giặc đốt các ma
Hay xô núi Ngã làm cạn sông ái
Long Nữ Linh Sơn hiện cúng Phật
Trẻ nghèo dưới áo mấy lần lửa
Cũng gọi tánh cũng gọi là tâm
Không tánh không tâm vượt cổ kim
Khi toàn thể sáng (nói) sáng chẳng được
Lúc này quyền làm lọng châm ngâm

**** Bài 2:***

Biết được báu trong áo
Say vô minh tự tỉnh
Trăm xương tuy nát tan
Một vật trấn mãi linh
Biết cảnh lộn lạo không phải thể
Thần châu chẳng định hình
Ngộ thì ba thân Phật
Trốn nghi vạn quyển kinh
Ở tâm tâm suy lường
Ở tại tai nghe hỏi
Vô hình trước trời đất
Suối huyền linh mờ mịt
Vốn cứng không cần rèn luyện
Vốn tịnh không cần lắng dừng
Bàng bạc ánh nhật sáng
Lung linh sao sáng sớm
Điềm sáng luôn chảy mãi
Chân khí đụng liền sinh
Gương chiếu không động vắng
Màng lồng pháp giới sáng
Bẻ (bỏ) phàm công chẳng mất
Vượt Thánh quả không đầy
Long nữ tâm hiến dâng
Xà vương miệng tự trình
Người giữ ngỗng liền sống
Ý Huỳnh tước cũng nhẹ
Hiểu lời chẳng khóa lưỡi
Hay nói chẳng phải tiếng
Dứt lên Di Hãn Mạn
Không bờ đều không bình
Diễn giáo không là nói
Nghe tên chớ nhận tên
Hai bên đều chẳng lập
Trung đạo chẳng cần đi
Thấy trăng thôi nhìn ngón
Về nhà khỏi hỏi đường
Biết tâm tâm tức Phật

Còn Phật nào lại thành

21. Hoạch Châu ngâm của Trưởng lão Quan Nam.

Ba cõi hề như huyễn sáu Đạo hề như mộng
Thánh hiền ra đời hề như điện
Cõi nước cũng như bọt trên nước
Vô thường sinh diệt ngày biến đổi
Chỉ có Ma-ha Bát Nhã bền
Chắc như kim cang chẳng thể tan
Mềm như Đẩu-la đại đẳng không
Nhỏ hơn vi trần chẳng thể thấy
Ôm giữ khiến tụ mà không tụ
Phải dẹp khiến tan mà không tan
Nghiêng tai muốn nghe mà chẳng nghe
Trọn mắt nhìn kỹ mà chẳng thấy
Ca lại ca trên đá Bàn đà cười ha ha
Cười lại cười dưới bóng tòng xanh cao tiếng gọi
Từ đây mà được tâm châu này
Đế Thích Luân ương đều chẳng chẳng cần yếu
Chẳng phải Sơn Tăng riêng ra làm
Từ xưa Tiên Hiền đều làm điều này
Chẳng ngồi thiền, chẳng tu đạo
Mặc tình tiêu dao chỉ hiểu gì
Chỉ hay vạn pháp chẳng can dự
Vô thủy đâu từng có sinh già.

22. Lệ Giác ngâm (2 bài) của Hòa Thượng Trí Nhàn Hương Nghiêm.

1. Lệ Giác ngâm:

Đầy miệng nói năng không chỗ nói
Sáng suốt hướng người Đạo (nói) chẳng quyết
Gấp gắng sức siêng mà cắn răng
Vô thường đến rồi cứu chẳng thấu
Trong ngày nói lời sai
Vui mài dùi xưa, tịnh đưa cao
Lý giác hết tự giữ gìn
Việc đời này trọn chẳng nói
Huyền học cầu khác cổ Lão ngâm

Thiền học cần cùng tâm ảnh dứt.

2. Qui Tịch ngâm, tặng ông Đồng Trụ

Đồng Trụ Đạo nhân hơn bảy mươi
Cùng lìa thành quách vui núi rừng
Thân như gỗ lạnh, răng tâm mất
Chẳng nói lời Đường, thôi Phạm thư
Tâm hẹn chỗ hết, thân tuy mất
Đệ tử Như Lai dạng Sa-môn
Tin sâu cung kính Bát tháp thành
Vòi vọi để trên tay thanh sơn
Kẻ quán tham Đạo chẳng hư dối
Thoát bỏ hình hài rất cao thượng
Từ xưa chẳng nói việc sáng nay
Trong tối chôn đầu ẩn huyền sướng
Chẳng lưu dấu vết khác nhân gian
Thần quang thâm diệu no ánh sáng.

23. Tâm Châu ca của Hòa thượng Thiều Sơn.

Sơn tăng tự đạt không môn lâu
Tôi luyện Tâm châu công đã câu thành
Châu về long lanh chủ khác phần
Thường thường tiếng như sư tử rống
Sư tử rống chẳng phải nghĩa thường
Đều nói Phật tánh lý chân như
Có lúc thường thường tự suy tư
Rỗng sáng Đại ý tâm vui sướng
Hoặc tạo kinh hoặc tạo luận
Hoặc nói tiệm, hoặc nói Đốn
Như ở chư Phật vận thần thông
Hoặc ở phàm phu nỗi mến tiếc
Tâm châu này như trăng trong nước
Góc bể chân trời không khác nhau
Chỉ nhân mê ngộ có sai khác
Do đó Như Lai nói nhiều thứ
Địa ngục thủ, ngạ quỉ thú
Sáu Đạo luân hồi không tạm dừng
Đây chẳng phải chư Phật không từ bi
Há là Diêm vương làm giao phối

Khuyên luôn luôn biết thể sâu
Thấy ở Tâm châu chớ lãng quên
Năm uẩn toàn thân còn chẳng biết
Trăm xương tan rồi tìm chỗ nào?

Hàn Lâm Học Sĩ Thị Lang Công Bộ kính lặng Lễ Bộ Thượng Thư là Văn Công Dương Ức Nhậm làm Bí Thư Giám tri ngày ở Nhữ Châu từng có thơ gởi Lý Duy Nội Hàng, kể rõ trước sau về Sư thừa.

- Thư rằng:

Bệnh do từ xưa ngu xuẩn nhận được đoái tưởng nêu hỏi ý chỉ của Nam Tông từ lâu đã tiếp giúp thượng quốc, động tịnh hỏi hang chu tuyền sách phát khiến mổ tâm có chỗ đến, kẻ ngó vách không thẹn. Thật là ta từ chiếu trên giường. Huống lại là Cô An Công Đại sư thường chỉ dạy. Từ khi Song lâm ảnh mất, 1 chiếc dép về Tây, trong tâm mịt mờ chẳng biết ý chỉ. Vẫn nhiều bịnh lâu năm thần lự mê hoảng. Gần đây biện lại phương vị, lại được Vân Môn Lượng Công Đại sĩ đoái xem chỉ thú của Cảo Bồng Lượng chính cùng An Công đồng dấu đều từ Lô Sơn qui Tông Vân Cư mà đến đều là hậu duệ của pháp nhãn. Năm rồi nhờ trấn thủ quận này, vừa gặp Quảng Tuệ Thiền Bá, thật nối ngài Nam Viện Niệm. Niệm nối ngài Phong Huyệt, Phong Huyệt nối ngài Tiên Nam Viện, Nam Viện nối ngài Hưng Hóa, Hưng Hóa nối ngài Lâm Tế, Lâm Tế nồi ngài Huỳnh Nghiệt, Huỳnh Nghiệt nối ngài Tiên Bá Trượng Hải, Hải nối ngài Mã Tổ. Mã Tổ sinh ra Nhượng Hòa thượng. Nhượng tức là Đích tôn của Tào Khê.

Ăn chay cốt giản dị, ăn rồi rãnh ranh hoặc được mời mà đến hoặc theo lệnh vua mà ở, học hỏi nhiều gặp trệ thì mở nhanh, nửa năm sau thì rỗng rang hết nghi, như quên chợt nhớ, như ngủ mới thức dậy. Các vật ngại trong lòng từ xưa bỗng nhiên rơi mất, việc chưa sáng từ nhiều kiếp bỗng nhiên tiền chắc chắn cũng rỗng rang chọn lựa, ứng tiếp không khập khiểng. Lại nghĩ Tiên Đức đã đốc suất nhiều tham tìm, như ngài Tuyết Sơn trên 9 lần, ngài Động Sơn trên 3 lượt. Ngài Đầu Tử nối ngài Đức Sơn, ngài Lâm Tế được pháp với ngài Đại Phu, cuối cùng thì nối ngài Huỳnh Nghiệt, ngài Vân Nham nhiều lần được ngài Đạo Ngô dạy dỗ, bèn làm con của Dược Sơn. Ngài Đơn Hà được Mã Tổ ấn khả mà làm hậu duệ của Thạch Đầu. Ở xưa có nhiều người đối với lý không hiềm nghi. Bịnh là do đệ tử nối pháp thật thuộc ở Quảng Tuệ mà tự đề khích thật sinh ra Miết Phong. May thay may thay!

- Thị lang hỏi Quảng Tuệ Hòa thượng: Bình thường Hòa thượng có nói: Tất cả tội nghiệp đều do tiền của sinh ra. Khuyên người, coi thường

(đừng tham) tài lợi huống là chúng sinh Nam Diêm phù đề lấy tiền của làm mạng sống. Cõi nước lấy tiền của đề nhóm tụ người. Trong giáo có tài pháp 2 thí. Sao được khuyên người coi thường tiền của. Quảng nói trên đầu nhọn cột phướng có đầu rồng sắt. Thị lang nói trong Hải Đàn con ngựa con giống con ngựa ô lớn. Quảng nói: Gà sở chẳng phải là phụng núi Đan. Thị lang nói: Phật diệt độ đã 2.000 năm Tỳ-kheo sao ít hổ thẹn. Hỏi: Môn Tăng là Biểu Trừng nhân có lời nói: Trên trời không có Di Lặc, trên đất không có Di Lặc, chưa biết Di Lặc ở đâu? Trừng nói gồ trên tay. Thị Lang nói tội có chỗ về. Trừng nói: Biết lỗi người khó được. Thị Lang nói ăn lấy gậy Trừng hét. Thị Lang nói chẳng thể buông lỗi.

Thị Lang hỏi phò mã rằng: Thích Ca 6 năm khổ hạnh thành được việc gì? Ưu nói: Gánh vác biết củi nặng. Hỏi: 1 người mù dẫn chúng mù lúc đó thế nào? Ủy nói: Mù. Thị Lang: Rõ ràng Ủy liền thôi.

Vua Đồng Quang hỏi Hưng Hóa Hòa thượng rằng: Trẫm thâu được báu Trung Nguyên chỉ là không người trả giá. Hưng Hóa nói: Xin bệ hạ cho xem báu. Vua: Lấy tay chỉ từ đầu đến chân mình. Hưng Hóa nói: Báu của Quân vương ai dám trả giá. - Huyền Giác nỏi: Chỉ như mất của Hưng Hóa ở đâu, nếu chẳng chịu thì lỗi ở đâu. Thị Lang nói: Hưng Hóa mặc đối đáp sao là chịu Trang Tông hay chẳng chịu Trang Tông thử biện xem?

Nhân Tăng đàm đạo Thị Lang nói: Đạo chẳng lìa người, người hay hoằng Đạo (người hoàng được Đạo?) - Đại phàm người tham học trong suốt 12 giờ (24 giờ) luôn chiếu cố chẳng thấy được Đạo của Nam Tuyền. 30 năm xem 1 con trâu nước đực nếu xâm phạm lúa thóc của người khác thì nắm mũi kéo lại, như nay đã thành trâu trắng ở trên đất (lộ địa?), trên đất rộng thả nó không chịu đi. Các người phải luôn chẳng nắm chút (tinh thái) thì chẳng thể nói Thiền Đạo. Lúc tiện có cái chiếu đến đáy đạo lý. Khi chọn rau làm mùa chẳng thể không đi. Như gà ấp trứng, nếu bỏ đi thì bơi ấm chẳng nối tiếp thì không thành con. Như nay vạn cảnh sum la 6 căn phiền động lại mất chiếu cố (ngó ngàng đến) thì tan thân mất mạng chẳng phải là việc nhỏ, nay lại chịu duyên đời này mà bị sinh tử cột trói. Bởi vì trần kiếp đến nay đã thuận tâm sinh diệt bị nó lưu chuyển cho đến như nay. Muốn biết trâu trắng lộ địa chăng, thử kéo lỗ mũi xem. - Thị Lang nói Hòa thượng Huyền Sa nói: Trong nước Đại Đường việc trong Tông Môn chưa từng có người nêu lên. Nếu có người nêu lên thì khắp nơi mọi người đều mất tánh mạng giống như chùy sắt không lỗ. 1 thời quên mũi nhọn kết lưỡi đi. Lại nói là rất đạo

lý. Như nay giả lập chủ khách. Động thì 2 mảnh da dựng ngón tay, đưa cao phất trần, bỗng thành tri kiến điên đảo, thuận theo ý điên của ông dạy ông có chỗ bày câu hỏi. Nếu là người mắt sáng thì trước sao nắm lấy ra được. Chỉ như Lỗ Tổ Hòa thượng thấy Tăng đến thì quay mặt vào vách. Ngài Trường Khánh nói đất nào tiếp người. Năm lừa được 1 cái đi. Ta nói Lỗ Tổ cũng chỉ là chẳng biết xấu hổ. Người sáng mắt khác sao lại chịu như thế. Nay việc không được cùng các người làm tri kiến điên đảo 1 như kết khăn làm ngựa, dụi mắt thấy không hoa. Thượng tổ (Tổ xưa) nói: Đó là khai Phật tri kiến, Thị Phật tri kiến, ngộ Phật tri kiến và nhập Phật tri kiến. Dạy người khác mặc tình nói, đè xuống nhiều ít oai quang - Lại nói các người phần thượng có thiếu sót cái gì. Tuy thế, nếu ta chẳng mặc cùng ông nghe biết, ông lại có chỗ nào thấy được. Người xưa nói kẻ biết ân rất ít. Lại nói nhân rất nhiều ân người do đây mà chẳng sáng, hỏi lấy lộ trụ đi. Thị Lang nói: Việc này rất khó. Thích Ca và Lão Tử trong 21 ngày suy tư lại muốn vào Niết-bàn bị Đế Thích Phạm Vương ân cần 3 lần mời thỉnh, bất đắc dĩ mà phải chịu. Đầu tiên ở vườn Lộc uyển, cuối cùng ở thành Câu-thi-la, trong 49 năm ở giữa ra làm Phật sự lớn lao nói 5 thừa 12 phần giáo, như bình rót nước, trước sau đều ở hội Linh Sơn. Mắt nhìn Ca-diếp bảo đại chúng rằng: Ta có chánh pháp nhãn đã giao phó cho Ma-ha Đại Ca-diếp. Lại nói: Ta trong 49 năm không từng nói 1 chữ. Đây là lý lẽ gì. Nếu các người phần Thượng đắm mê 1 thứ bỏ không được. Các người ai nấy đều có sự kỳ đặc. Ở chỗ gọi kỳ đặc sớm là không trúng. Ta nói Thích Ca là tướng bại quân, Ca-diếp là người tan thân mất mạng. Các người lại hiểu thế nào? Chẳng thấy nói Niết-bàn sinh tử đều là lời mộng, Phật cùng chúng sinh đều là lời nói thêm. Phải như thế hiểu lấy 1 chẳng nên hướng bên ngoài mà tìm cầu. Nếu ở đây cũng chưa sáng, thì dám nói các người rất trái nhiều không ít. Thị Lang đưa bút lên luận rằng: Hiểu vạn vật là mình chỉ là Thánh nhân thôi sao? Như nay núi sông đất liền cây cối nhân vật đầy đất là đồng hay khác. Nếu nói là đồng thì khắp các vật mọi thú đều chẳng đồng. Nếu nói là khác thì sao người xưa lại nói hiểu vạn vật có mình, thì hiểu thế nào? Chỉ như trong giáo nói: Nếu có 1 người phát chân qui nguyện (về nguồn), thì mười phương hư không cùng lúc xiềng xích rơi hết. Cổ Đức cũng nói: Nếu người biết được tâm, đất liền không tấc đất. Đây là rất có lý. Ngay đây hết cả mười phương thế giới đều gom vào mắt ông. Tất cả chư Phật trời người quần sinh các loại đều nương oai quang của ông mà lập ra, cần phải tin chắc như thế mới được - Thị Lang trước khi lâm chung 1 ngày đã tự viết 1 kệ đưa cho người nhà bảo

hôm sau đưa đến chỗ Lý phò (phụ) mã. Kệ rằng:

Bọt sinh và bọt mất
Hai pháp xưa nay bằng
Muốn biết chỗ chân về
Triệu châu ở Tây Đông viện.

Ủy tiếp được kệ nói: Trong miếu Thái Sơn bán giấy tiền.

Trích trong Thánh Quảng Đăng Lục quyển thứ 18

Năm Diên Hựu thứ 3, năm Bính Thìn, ở Tứ Minh có Bí Sô Hy Vi đề xướng việc Y Bát tự nuôi sống - Theo Lô Sơn Ẩn Am cựu Bản phiên san ở Đạo tràng thiền U am mà làm các Thiện lợi để tin báo 4 ân, dưới giúp ba cõi, pháp giới hữu tình đồng viên chủng trí.

**** Lời Bạt:***

Bản Cảnh Đức Truyền Đăng Lục trên là do Tăng Cũng Thần ở viện Thiết Quán Âm tại Hồ châu soạn ra sách viết xong đem dâng chốn kinh sư (dâng lên vua quan ở kinh sư). Trong lúc đi đường đã đưa chó một vị Tăng đồng thuyền cùng xem. Một đêm nọ vị Tăng ấy lén lấy sách đem đi. Kịp đến kinh thì Đạo Nguyên Giả đã dâng lên mà bị đền tội. Việc này cùng Quách Tượng trộm đem chú Tú Trang Tử thì đồng. Củng Thần nói: ý tôi muốn làm sáng Đạo của Phật Tổ mà thôi. Phàm đã ra làm thì ở đây hay kia đều đồng là tội vì danh lợi, thì dứt khoát không có (nói tới). Dụng tâm của Củng Thần tôi như thế, so với người Khổng Tử, người mất cung mà tìm lại được thì ý đồng mà tôi cũng chung như thế. Lại được Dương Văn Công chọn đủ pháp nhãn xem là cương định. Sách này do đó rất đáng tin. Phàm Tục Đăng Lục trách Tăng nhặt việc mà chịu tên kim xí để làm gián đoạn kẻ loạn chân. Hoặc có người còn nghi Phật Tổ truyền pháp kệ không có người truyền dịch, đây là loài sâu mùa hạ hiểu biết xuân thu. Phật Tổ tuy nói truyền mà không truyền, đến như nhân giao phó há chịu chẳng biết. Lại Tổ Đạt-ma đủ Chánh biến tri, tiếng Hoa Ấn ắt đều thông suốt. Xem chỗ hỏi đáp sao có truyền dịch. Đây như người ngu ở đời bảo giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự (ngoài giáo truyền riêng không lập chữ nghĩa), liền nghi Lăng Già kinh Tông đã có, không phải là Đạt-ma đem đến, há chẳng ngang ngược (trái lẽ) sao? Vị Tăng Chánh Tri Tạng ở chùa Đại Trung tại Phước châu, vì tránh giặc loạn mà đến Văn Tịch Đạo Ách mà mộ duyên. Lại in sách này cho tiện Đạo tục, mang đến tôi xem nhờ làm tựa ở cuối sách vậy.

Năm Thiệu Hưng (Nhâm Tý), ngày 10 tháng Đầu Đông. Trường Lạc Trịnh Ngang, kính lời.

- Lời sớ của Hòa thượng Hoằng Trí Thiên Đồng soạn.

Trong Đạo khu thì Hư Lý chẳng có ta (Ngã?) mà lấy danh tượng; trong Linh Cơ thì phát trí chẳng có ta mà lánh khỏi Hóa thông. Một niệm thấu suốt nguồn cội, 6 nghĩa đủ thì thành thần dụng, ra hôi mũi vui từ miệng Phật sinh. Trong khoảng nháy mắt, trong khoảng khảy móng tay, rộng khắp như Lôi Long phá chập, cháy sáng như Vụ Báo biến văn, truyện các phương nạp tử làm 1 bậc trượng phu, phù hợp phù mà qui cũ đầu nhau, tâm ấn tâm nói im đều đến, đèn đèn nối ngọn, phân ánh sáng chiếu khắp thế gian chẳng dứt, lá lá thơm lừng, nối linh chủng chẳng khô sắc, mà nối liền Tổ phả. Sư nối Tông ai, dày đặc người nối gót, đích đích con khắc gia, cương nhu đều được, rực rỡ thường vàng trăm luyện truất chẳng dời, khu khu ôm giữ tam hiến chi phác chẳng thể hẹn. Đào ao được trăng mà khó khế, chặt cỏ ném kim, ra khỏi lò nung mà phóng quang, vào kềm đập mà thành vật dụng. Từ được thọ dụng liền cầu chứng minh mà si si hòa hòa. Buông giáo trên lưỡi lông mọc mà lỗi lỗi lạc lạc. Gõ khiến trán đổ mồ hôi, múa quyền đáng sợ. Dõng ấy liền đến thì bứt nhổ râu cọp, ra thế múa gậy, lại sợ xem lấy chơi rắn bằng tay (thủ đoạn?) phân ra tròn khuyết ứng dụng họp nghi. Vị bày chánh thiên, tùy cơ trúng phép, mảy may có sai sót mà trời đất cách xa nhau tí chút chưa sạch thì ruồi kiến mãi bu. Chẳng nghe chẳng thấy mà hàng ma. Cái đó chẳng phải phiếm phiếm (phù phiếm) tự hộ tự ứng mà làm chủ. Cho là tỉnh táo biển ở trên đầu, sự sự trốn đi, trong túi vải mà được các thứ dài ngắn ở ta. Bảo Công đầu gậy dao cắt, tiết tấu do mình vạn hồi hoài trung hoa cổ (vạn hồi trống hoa trong lòng). Tăng già dương chi dâng lên Đại sĩ, vỗ bảng mà ca, lưới phương câu ba ba. Bổn phận công phu lặn mò tôm hến. Bình sinh vui sướng, ứng tiếp cái diệu của già xay, đối đáp cái phương của dùi đục. Cơ luân như điển cuốn, hỏi đáp như gió chạy. Câu đánh cỏ rắn sợ, công thăm gậy bóng cỏ. Cấn mổ đồng thời, tâm mắt chiếu nhau. Mặc tình bốc lên mà không lụy, lòng bình thường bằng phẳng không ràng cột, nhân duyên xuất gia hành cước là thời tiết ngồi thoát đứng mất ghi lại thành sách như thấy người xưa đem vỏ rùa mà cách hậu học, phải họp thần khế cẩn thận chớ nói cầu, sợ hạng miệng tai xem là thân tâm chướng ngại. Tỳ-kheo Tư Giám ôm ấp điều này Tổ nào truyền đăng muốn thành ấn ấy. Vào mắt cần phân xanh trắng, mở miệng chớ loạn đỏ vàng (cái đực). Tổ Cát đằng chẳng làm, tự lão cột ván gánh lấy, chẳng sợ người gọi là triếp đầu. Đồng Đạo cùng kết duyên.

- Lời tựa sau của Cảnh Đức Truyền Đăng Lục
- Tả Triều Phụng Đại phu Doãn Hữu Văn điện tu soạn
- Quyền Phát Khiển Thai Châu Sự Lưu Phỉ soạn.

Truyền Đăng Lục khắc bản đã lâu, từ khi chinh chiến nổi lên đến nay thì bản in đã cháy mất. Kẻ mộ tâm tông sợ không có sách. Tăng Tư Giám người ở Vụ châu, dép cơ hỏi Đạo suốt 30 năm, cũng muốn người đồng ngộ Diệu Tâm Niết-bàn mà nghĩ có giúp để phát. Bèn rộng quyên mộ Thiện Tín để khắc bản, Đạo tục khen ngợi mà giúp thành. Có người nói pháp tự tâm là vô hình, chẳng từ người mà được. Sơ tổ Thích Ca giáng sinh, không có 1 Tổ Sư nào chẳng ngầm khế hợp mà tự chứng. Cho nên Đạt-ma chỉ thẳng chẳng lập văn tự, ở Thiếu Lâm 9 năm chỉ xây mặt vào vách mà thôi. Tuy Nhị tổ đứng ngoài tuyết chặt tay mà 1 chữ cũng không hề nói, là để ngăn cái lỗi của tri kiến. Nhị Tổ nhân đó mà được Chánh tri kiến, rỗng rang tỉnh lớn, thì Nhị tổ cũng chẳng từ câu lời của Đạt-ma để vào, mà là tự chứng. Lại ngài Bách Trượng mở quyển, ngài Tuyết Phong hổn cầu, Lỗ Tổ xây mặt vào vách, Thanh Củng giá tiển Đạo Ngô múa hốt, Điểu Khòa thổi lông vải Câu Chỉ đưa 1 ngón tay. Cổ Đức như thế chỉ bày người rất nhiều mà chẳng dùng câu nói vậy. Câu nói còn thế huống là chữ nghĩa (văn tự). Tâm tông cần ở tự tham (tham lấy mình), câu nói của Tổ Sư có cho gì ta. Tôi nói chẳng phải thế. Tâm pháp tuy nói vô hình nhưng khắp mọi nơi thì trúc xanh đều là chân như, hoa vàng đều là Bát Nhã. Con giun dế phát cơ ống dây mà truyền tâm, cho đến tường vách ngói vạch đều nói pháp. Cho nên ngài Linh Vân thấy hoa đào mà ngộ Đạo, ngài Huyền Sa nói tiếng chim yến nói nhiều thật tướng. Vậy thì khắp nơi đều là ngộ môn, có gì chẳng phải là Đạo này, huống là câu lời của Minh Tâm Tông, huống là chữ nghĩa có chứa Minh Tâm Tông. Nếu cả 2 thứ đối với Tâm Tông đều không có, thì Tiến Phúc xưa vì sao xem Vân Môn Lục mà tỉnh biết. Huỳnh Long Tâm vì sao đọc lời Đa Phước mà ngộ ra. Bởi lời nói tướng vắng lặng, văn tự tánh không, cũng là Đạo này mà thôi. Nếu từ lời nói văn tự mà thấy tánh tướng không tịch (trống vắng) thì tức là 1 vượt mà vào thẳng. Cho nên ta biết sách lưu truyền khắp nơi là để pháp môn tâm địa nhiều người, là mộ duyên của Giám vậy. Người họ châu ở ấp Ninh Hải, Thai Chi khen rằng: Đất ta có cây lê lớn xem suốt ba đời, so với người tuổi ta đều thường mộng thấy trên đó có lầu các và vô số Tăng qua lại ở đó, bèn nghi thì nay mới ngộ (biết) xét ra là bản lục này bèn mua gỗ mời Giám về nhà gọi thợ đến khắc bản in. Khắc xong thì họ Châu mộng thấy có 6 Tăng đến xin bản khắc. Châu hỏi Giám rằng: Đây

là Tăng nào? Đây là 6 đờiTổ Sư truyền y bát đặc biệt đến chứng minh việc này. Than ôi, sách ấy làm 1 việc lớn thì phải có điềm lành cảm phát để phát ngộ tâm người. Do đó tôi nêu ra đây để mọi người xem biết không phải là duyên nhỏ mà là 1 việc làm bền chắc tín tâm vậy.

Năm Thiệu Hưng 4, ngày rằm tháng riêng tại am Đẳng Từ, thiện nam tử là Duy Dương Lưu Phỉ Trọng Thầm, kính lời tựa.

- Hoa Nghiêm Trưởng lão ở Ngụy Phủ dạy chúng rằng:

Việc Phật pháp ở tại chỗ làm hằng ngày (nhựt dụng) ở đó đi đứng ngồi nằm, mà uống trà, mà ăn cơm, mà nói năng hỏi đáp nhau, chỗ làm lụng tạo tác, mỗi nghĩ suy động niệm đều là đó cả. Hiểu không? Nếu hiểu được thì nay là chân nhân vô ngại tự tại. Nếu cũng chưa hiểu thì là người tội nặng mang công cùm xiềng xích. Vì sao như thế? Phật pháp chẳng cách xa trần sa kiếp, chỉ trong 1 niệm mà ông thấy được. Ở trên lông mày, ở lỗ mũi nếu ông không thấy được thì như tiếp gậy trúc điểm trăng tại chỗ (là sao), cần thiết chẳng suy tư, chẳng thể nói năng. Khi ấy trong đó nhờ ân lực gì. Nếu biết được ông sẽ có chỗ vui mừng. Người xưa nói: Thường mà tịch, tịch mà thường rõ ràng, chư Phật chẳng cầu tìm thấy, chúng sinh đoạn dứt tin tức. Ông hiểu được chăng? Tất cả các pháp vốn vô tình, tất cả chư Phật vốn tự linh. Hồn nhiên đồng với Thái hư không thiếu cũng không dư. Hiểu chăng? Nếu không hiểu thì là gặp dâu cũng thành trệ. Chẳng biết lạc địa (đọa lạc) mịt mờ kiếp kiếp (mênh mông nhiều kiếp) chỉ là do mê luyến vật đắm trước cảnh, nhận sắc làm thật, chẳng bỏ ân ái, si mê tiền của. Lập ngã tranh người 1 đống ý khí chút ít trái tình mặt xanh mặt đỏ, nói mạnh nói yếu, ta chẳng nhận người khác dối lừa, ta là kẻ đại trượng phu nuôi vợ nuôi con. Ông há biết đó là ở trong biển nghiệp ở trong hầm tội, ăn thịt như ngạ quỉ nuốt thây chết, uống rượu như chó đói uống nước, ái sắc như ruồi khát liếm máu. Chẳng biết thân này hoạn nạn lớn. Mặc tình buông lung vô minh ngu muội ý khí, chẳng bao lâu thì bại hoại sống trôi giạt uổng đời, trải ngàn vạn kiếp luống uổng ra vào. Sao chẳng biết lấy thể kim cang bền chắc, lấy Đạo trường sinh bất tử. Ở trên đời như cỏ trên đất, bô bô đầy miệng, nhấp nháng đầy mắt. Khi quỷ dữ vô thường đến bên giường cũng còn khiến tâm dùng hạnh mà mến tiền ưa cảnh. Bỗng nhiên bị bắt đi gặp Diêm Vương thì một lời cũng không nói được mà lò sắt than nóng, cột dồng núi dao đều là trò chơi. Mặc lúc hối cãi thì nạn lớn khó tránh khỏi. Như nay ông bịnh chưa đến thân, sao không ở trong 12 giờ mà tìm 1 chút thiện lợi để làm cầu bến. Sắc thân huyễn hóa này dựa

vào đâu làm thật. Chư Phật quá khứ lưu lại các kinh, tạo các luận, tất cả thiện pháp đem cho ông người mới học, sám hối tội lỗi, diệt bỏ các chướng dần dần lợi ích thêm lớn, tìm cầu Thiện tri thức chỉ bày các pháp môn giải thoát, ở trong tánh vô minh mà nhận ra ông chủ chân thật. Ở trong vạn kiếp được thân người chẳng phải dễ dàng gì. Ông lại biết bản tánh của thân cùng Phật đồng thời vốn không thiếu sót. Có 1 việc lớn ở trong đống cứt đái của ông, sáng rực rỡ, tròn đà đà, lại tin được chăng. Nếu không tin được thì ông từ biển tội hầm sâu mà trầm luân rơi mãi vào. Nếu ông hồi quang phản chiếu, trong 1 sát-na tâm niệm dứt hết trong lúc mê hoặc phiền não, si ám cuồng tình sớm nhanh chóng tiêu mất. Các duyên cảnh giới đổi thành cam lộ đề hồ, cõi nước an lạc, há chẳng tốt ư? Thánh nhân nói: Vạn pháp do tâm sinh, vạn pháp từ tâm diệt, đều do tâm ông. Thiện ác cũng chỉ do tâm ông, Thiên Đường địa ngục cũng chỉ do tâm ông. Chỉ nay tương ưng cùng Phật họp. Trí tức là Phật cũng không gạt nhau. Ngay đây mà tin chắc không nghi tâm tức Chánh giác. Lại đâu cần phải trải A-tăng-kỳ kiếp. Đời này thân ấy rất khó gặp. Chớ bảo ta là phàm phu mà tự lui sụt. Ngàn kinh vạn luận đều nói, chỉ vì chúng sinh mê loạn chẳng biết bản tánh. Ông tạm thời lấy chút công phu tham vật xem nghĩa lý trên kinh sách. Chỉ nói chúng sinh bị tất cả cảnh nhiếp giữ vì cớ ham muốn. Sơn Tăng mỏi miệng thật lo đau đáu. Ông lại chịu chăng, ông lại tin chăng. Bình thường chịu lạnh chịu nóng, chút ít trái tình như ăn cay nuốt đắng chẳng bỏ được. Trong cuộc sống hằng ngày không tự tỉnh ngộ, chỉnh đốn lấy tâm là hay vì thân là tốt. Trăm năm nhanh như tên bay, giàu sang như mộng, ân tình cũng chẳng lâu dài. Trăm tuổi không bao lâu, đầu bạc là do bịnh đến, bịnh là do nợ nghiệp lại nợ nghiệp là chết đến, chết là địa ngục đến. Ông chớ nói: Ta là người bình sinh hảo tâm làm thiện, chỉ theo bổn phận mình mà không làm ác thì không có tội lỗi gì. Riêng dạy ông có chỗ hiếu sinh. Ta sáng nay chưa tin ông vì sao ở chỗ rất bình đẳng. Ông lại biết chăng. Nếu chẳng nương Phật pháp thì tất cả pháp đều là tà pháp, là kiến giải (hiểu biết) của ngoại đạo. Lại chớ nói vì gánh người mà gánh (vì gánh lấy trách nhiệm của người?) mà ta tham sắc mến tiền của, ăn cá thịt nói dối nói thêu dệt ngày bỏ việc trên (Thượng sự) thì tội nghiệp càng sâu nặng. Ông chớ nói: Ta bỏ tiền của xây cất chùa cúng Tăng in tụng kinh và làm công đức lâu dài, lấy đó làm thật mà có thể ký thác trong chúng, thì lão Hòa thượng cũng cứu ông chẳng được (chẳng làm gì được?). Ông lại biết chăng? Ông có ngàn vạn thứ vô minh tội nghiệp, Phật cũng không cứu ông được. Ông cần phải tự mình cố gắng

đường trước tự lo liệu. Nếu ông làm tất cả công đức hữu vi thì chỉ là tạo nghiệp, Tăng thêm ngoan phước, chẳng sinh tri kiến thanh tịnh. Sơn tăng cũng thể. Câu được cúng dường ngày đêm không yên vì lo chưa có. Lại biết chăng? Mặc ông nói vớc các phương, các bậc kỳ túc cười ta, sợ (hiềm vì) Sơn tăng chẳng được. Muốn hỏi ông thí chủ chỗ được tiền, nghĩ ông chẳng chịu cứu giúp người, chẳng cứu giúp kẻ nghèo khổ. Tiểu được thì hiểu lấy ăn tốt, hiểu được thì mặc lấy tốt, sớm tu hành tốt, độ thân này tốt, hối lấy tâm tốt, hối lấy tâm tốt. Rất mong. Trân trọng.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 189

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

SỐ 2077
(QUYỂN 1 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2077

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 1

MỤC LỤC

Đời thứ mười dưới Thiền sư Đại Giám.

Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Thủ Sơn niệm ở Nhữ châu có mười sáu vị:

1. Thiền sư Thiện Chiêu ở Phần dương.
2. Thiền sư Quy Tỉnh ở Diệp huyện.
3. Thiền sư Hồng Nhân ở Thần đảnh.
4. Thiền sư Uẩn Thông ở Cốc ẩn.
5. Thiền sư Nguyên Liên ở Quảng tuệ.
6. Thiền sư Trí Tung - Tam giao
7. Thiền sư Trí tung ở Thiết Phật.
8. Thiền sư Hoài Chí ở Thủ sơn.
9. Thiền sư Xứ Bình ở Nhuận vương.
10. Thiền sư Hồi Hãn ở Trí môn.
11. Sơn chủ Tuệ Chiêu ở Lộc môn
12. Cư sĩ Thừa tướng Vương Tùy (Mười hai vị trên có ghi lục)
13. Thiền sư Trọng Mật ở Huỳnh nghiệt.
14. Thiền sư Thiện Thao ở Phước Thánh.
15. Thiền sư Khế Khoáng ở Nam đài.
16. Thượng tọa Khế Thông (Bốn vị này không ghi lục).

*****

1. Thiền sư Thiện Chiêu ở viện Thái tử tại Phần dương.

Thiền sư Thiện Chiêu ở viện Thái tử tại Phần dương vốn con dòng họ Du ở Thái nguyên, khí độ nhận biết trầm lắng sâu xa, ít duyên phù sức, có trí tuệ lớn, đối với tất cả các thứ văn tự chẳng do thầy chỉ dạy mà tự thông hiểu. Năm mười bốn tuổi, song thân lần lượt qua đời, Thiện Chiêu đơn chiếc khổ não, nhàm chán thế tục trần lao, nhân đó mà xuống tóc xuất gia thọ giới cụ túc, đeo mang trượng sách du phương, đến đâu cũng ít dừng ở lại, không thích tham quan, tùy cơ gõ mở, giẫm trải tham tầm Tri thức ở các phương có cả thảy bảy mươi mốt vị. Cuối cùng đến Thủ Sơn.

Một ngày nọ, Thủ Sơn lên pháp tòa, Thiền sư Thiện Chiêu bước ra thưa hỏi rằng: "Bách Trượng cuốn chiếu, ý chỉ ấy như thế nào?" Ngài Thủ Sơn đáp rằng: "Áo rồng phẩy mở, toàn thể hiện". Thiện Chiêu lại hỏi rằng: "Ý Sư đó là thế nào?" Ngài Thủ Sơn đáp: "Hành xứ của Tượng vương, tuyệt không vết tích". Thiện Chiêu nhân lời nói ấy mà đại ngộ, bèn kính bái mà nói rằng: "Muôn xưa đầm xanh trăng giữa trời, ba phen mò lặn mới nên hay". Có người hỏi rằng: "Ông thấy đạo lý gì mà bèn tự bằng lòng như vậy?" Thiện Chiêu đáp: "Chính là nơi ta buông xả thân mạng vậy".

Về sau, đến Hành Tương và Tương Cái, từng vì Quận thú dùng danh lợi và sức lực thỉnh mời trước sau tám lầu, song Thiện Chiêu cố nằm yên không ứng đáp. Mãi đến lúc Thủ Sơn thị tịch, các hàng Đạo tục ở Tây hà đề cử Sa-môn Khế Thông đến nghinh thỉnh Thiện Chiêu về trú trì. Thiện Chiêu đóng cửa nằm yên, Sa-môn Khế Thông vén cửa bước vào mà trách rằng: "Phật pháp là đại sự, tỉnh nghỉ là tiểu tiết, Phong huyệt sợ ứng sấm lo tông chỉ diệt mất, may có được Tiên sư, nay Tiên sư đã xả bỏ cuộc đời, ông là người có khả năng gánh vác Đại pháp của Đức Như Lai, vậy mà nay là lúc nào mà muốn ngủ yên ư?" Thiện Chiêu vụt nhiên ngồi dậy nắm tay Khế Thông nói rằng: "Chẳng phải ông thì không được nghe lời nói ấy. Thú biện nghiêm là hạnh của tôi vậy". Thế rồi nằm yên nơi một chiếc giường, suốt ba mươi năm, chân chẳng vượt qua đố cửa. Các hàng Đạo tục đều xưng gọi là Phần Dương mà không dám gọi tên Thiện Chiêu.

Lúc lên giảng đường, Thiện Chiêu bảo đại chúng rằng: "Dưới cửa Phần dương có sư tử Tây hà đang ngồi xổm giữa cửa, chỉ cần có người lại tức liền cắn giết hại. Vậy có phương tiện gì để được vào cửa Phần dương, thấy được người Phần dương? Nếu thấy được người Phần dương tức có thể cùng Phật Tổ làm thầy, không thấy được người Phần dương

thì đều là đứng chết đất Hán. Vậy nay có người vào được đó ư? Chẳng phải vào lấy để khỏi bị cô phụ bình sinh. Còn không như vậy thì khách Long môn đều kỵ gặp điểm ngạch?” Chỉ chốc lát, khách Long môn một loạt đồng điểm xuống. Thiện Chiêu đứng dậy chống tích trượng bảo rằng: “Nhanh lui, nhanh lui, vô cùng trân trọng!” Sau đó lại lên giảng đường Thiện Chiêu bảo rằng: “Phàm một câu nói phải đầy đủ ba Huyền môn, mỗi một Huyền môn đủ ba yếu điểm. Thế nào là câu có đủ ba Huyền môn và ba yếu điểm? Khéo nhanh hiểu lấy tốt lành, mỗi tự tư duy, lại được ổn đáng đó chưa? Các bậc Cổ đức xưa trước hành cước, nghe một nhân duyên ngay giữa khoảng thời gian chưa thấu rõ thì ăn uống không cảm biết mùi vị, ngủ nghỉ không yên, lửa gấp thúc giục chẳng cho là việc nhỏ. Do đó, đấng Đại Giác Lão nhân vì đại sự nhân duyên mà xuất hiện nơi đời. Nghĩ tưởng Lão nhân từ trên lại chẳng vì rảo núi chơi sông, trông xem mọi xa hoa châu phủ, mảnh áo miếng ăn đều vì chưa thông Thánh tâm, do đó rong ruổi hành cước, tìm chọn nơi sâu mầu, truyền xướng phu dương, rộng hỏi các bậc tri thức, thân gần cao đức, bởi vì nối tiếp đèn tâm chư Phật, sáng ngời các đời Tổ, sùng hưng Thánh chủng, tiếp dẫn hàng hậu có, tự lợi lợi tha. Như nay có người thương lượng ư? Có tức ra lại Đại gia thương lượng”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là câu tiếp nối dẫn dắt hàng sơ cơ?” Thiện Chiêu đáp: “Ông là vị Tăng hành ước”. Lại hỏi: “Thế nào là câu Biện nạp Tăng?” Thiện Chiêu đáp: “Mặt trời xuất hiện ở phương Tây lúc giờ Mão”. Lại hỏi: “Thế nào là câu Chánh lệnh hạnh?” Thiện Chiêu đáp: “Ngàn dặm mang lại trình mặt xưa”. Lại hỏi: “Thế nào là câu lập càn khôn”. Thiện Chiêu đáp: “Bắc câu lô châu phát triển giống gạo canh, người ăn không sân cũng không mừng”. Thiện Chiêu mới nói rằng: “Đem bốn chuyển ngữ này chiêm nghiệm nạp Tăng trong thiên hạ, mới thấy người từ khi xuất hiện trở lại nghiệm được trọn vậy”. Lại hỏi rằng: “Thế nào là nơi người học dốc hết sức lực?” Thiện Chiêu đáp: “Gia châu đánh voi lớn”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học chuyển thân?” Thiện Chiêu đáp: “Thiểm phủ tưới trâu sắt”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học thân thiết?” Thiện Chiêu đáp: “Hà tây bông đùa sư tử”. Thiện Chiêu mới bảo rằng: “nếu người hiểu được ba câu này tức là biện rõ ba Huyền môn, lại có ngôn ngữ ba cốt yếu tại đó. Thiết tưởng phải dâng lấy, chẳng là ngang bằng”. Và vì đại chúng tụng kệ rằng:

“Ba Huyền ba yếu sự khó phân
Được ý quên lời, Đạo dễ gần
Một câu rành rành gồm muôn tượng

Ngày chín tháng chín cúc rộ bày".

Thiện Chiêu vì ở tinh phân rét lạnh mới bỏ sự tham xét ban đêm. Có vị Tỳ-kheo khác lạ chống tích trượng đến bảo rằng: "Trong chúng hội có sáu vị Đại sĩ, cớ sao lại không vì giảng nói pháp?" Nói xong bèn bỏ đi. Thiện Chiêu mới kín ghi với kệ tụng rằng:

"Phạm Tăng gậy vàng sáng
Vì pháp đến Phần dương
Sáu người thành Đại khí
Khuyên thỉnh vì tuyên dương".

Lúc lên giảng đường, phàm một câu nói phải đầy đủ ba Huyền môn, mỗi một Huyền môn phải đầy đủ ba cốt yếu, có chiếu có dụng, có trước chiếu sau dụng, có trước dụng sau chiếu, hoặc chiếu dụng đồng thời, hoặc chiếu dụng không đồng thời, trước chiếu sau dụng, thả cốt yếu cùng ấy mà thương lượng. Trước dụng sau chiếu, ấy cũng phải là một cá nhân mới được, chiếu dụng đồng thời, ấy làm sao sinh đáng đến, chiếu dụng chẳng đồng thời, ấy lại làm sao sinh ghé họp. Có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là nguồn Đại đạo?" Thiện Chiêu đáp: "Đào bới đất tìm Trời". Lại hỏi: "Làm sao được như vậy?" Thiện Chiêu đáp: "Không nhận biết sâu cao". Lại hỏi: "Thế nào là khách trong khách?" Thiện Chiêu đáp: "Chấp tay trước am hỏi Thế Tôn". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trọng khách?" Thiện Chiêu đáp: "Mây trận giăng ngang trên biển, rút kiếm quẩy cửa rồng". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong chủ?" Thiện Chiêu đáp: "Ba đầu sáu tay chống đất trời, giận thương Na-tra gõ chuông vua". Hàm những lúc lên pháp đường, tại Phần dương có ba yếu quyết, các nạp Tăng khó rành phân biệt, lại càng phỏng hỏi thế nào. Thiện Chiêu chống tích trượng bỗng nhiên đầu chống đỡ. Khi ấy có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là ba yếu quyết?" Thiện Chiêu bèn đánh vị Tăng ấy lễ bái. Thiện Chiêu bảo rằng: "nay vì ông mà đồng một lúc nói bày. Yếu quyết thứ nhất là tiếp dẫn không thời tiết, khéo nói chẳng thể giải. Mây đầy trăng trời xanh. Yếu quyết thứ hai là Thư Quang biện Hiền triết, hỏi đáp Tâm lợi sinh, nhổ bỏ nêu trong mắt. Yếu quyết thứ ba là người Hồ ở nước phương Tây nói vượt nước đến Tân La, đất Bắc dùng khóa sắt". Lại bảo rằng: "Vậy có người hiểu chăng? Nếu hiểu thì từ trước xuất hiện trở lại thông hiểu tiêu tức, cần phải biết gần xa, chớ chỉ mặc tình ghi lời ghi ngữ, vì ngay đời này có lợi ích gì chẳng dùng. Đứng lâu trân trọng". Có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là ý chỉ của Tổ sư (Bồ-đề Đạt-ma) từ Tây vức lại?" Thiện Chiêu đáp: "Quạt lụa quyên xanh đủ gió mát". Lại hỏi: "Bố cổ đáng treo hiên, ai là người biết âm?"

Thiện Chiêu đáp: “Dừng bữa cơm mạch, nằm cỏ chẳng nâng đầu”. Lại hỏi: “Thế nào là Đạo tràng”. Thiện Chiêu đáp: “Hạ gót chân chẳng được”. Lại hỏi: “Thế nào là ý chỉ của Tổ sư từ Tây vức lại?” Thiện Chiêu đáp: “Triệt cùng cốt tủy”. Lại hỏi: “Ý ấy như thế nào?” Thiện Chiêu đáp: “Khắp trời cùng đất”. Lại hỏi: “Người chân chánh tu đạo chẳng thấy lỗi quá ở thế gian, chưa xét chưa thấy cái gì lỗi quá?” Thiện Chiêu đáp: “Tuyết chôn trăng đêm sâu ba thước, đất liền đi thuyền dài muôn dặm”. Lại hỏi: “Hòa thượng là tâm hành gì?” Thiện Chiêu đáp: “Tức là tâm hành của ngươi vậy”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Thiện Chiêu đáp: “Ba Huyền môn mở chánh đạo, một câu phá tà tông”. Lại hỏi: “Thế nào là kế sống của Hòa thượng?” Thiện Chiêu đáp: “Bình thường chẳng nắm tay, cúng dường năm Phạm Tăng”. Lại hỏi: “Chưa xét biết là ăn vật gì?” Thiện Chiêu đáp: “Cơm trời Tô-la chẳng phải thức ăn ngon lành, một chút mùi vị ngon lành no liền nghỉ”.

Lúc lên giảng đường, Thiện Chiêu bảo đại chúng rằng: “Phàm người nói pháp phải đầy đủ mười Trí đồng chân. Nếu chẳng đủ mười Trí đồng chân thì tà chánh chẳng biện rành, trắng đen không phân rõ, chẳng thể cùng người trời mà làm mắt mũi, quyết đoán phải quấy, như chim bay giữa khoảng không mà bẻ gãy cánh, như tên bắn đến đích mà đứt dây, dây đứt nên bắn không trúng đích, cánh bẻ gãy nên chẳng bay được giữa khoảng không. Dây mạnh cánh bền, khoảng không và mục đích đều thấu triệt, làm sao sinh là mười trí đồng chân, cùng các Thượng tọa mà nêu bày: Một là đồng một chất. Hai là đồng đại sự. Ba là tất cả đồng tham. Bốn là đồng chân trí. Năm là đồng khắp cùng. Sáu là đồng đầy đủ. Bảy là đồng được mất. Tám là đồng sinh sát. Chín là đồng tiếng rống. Mười là đồng được vào”. Thiện Chiêu lại bảo: “Cùng hạng người nào đồng được vào? Cùng với ai đồng tiếng rống? Làm sao sống là đồng sinh sát? Với vật gì là đồng được mất? Cái gì đồng đầy đủ? Cái gì khắp cùng? Người nào đồng chân trí? Ai có thể gần đồng tham? Cái gì đồng việc lớn? Vật gì đồng một chất? Có nêu ra được hết cả chăng? Nếu người nêu được hết cả thì chẳng keo lậu từ bi. Nếu nêu cúng dường ra thì từ trước trở lại chưa có mắt tham học, thiết tưởng phải biện biệt rành rẽ lấy, cần phải nhận thức mặt mắt phải quấy sao không thấy được? Đứng lâu trân trọng!”

Long đức phủ doãn Lý Hầu cùng Thiện Chiêu có quen biết xưa cũ, nhân rảnh rỗi từ chùa Thừa thiên đến, kẻ sứ ba lần trở về mà Thiện Chiêu chẳng đến. Kẻ sứ bị trách phạt lại sang thưa cùng Thiện Chiêu

rằng: "Hẳn muốn được Sư cùng đến, nếu không như vậy thì chỉ có chết mà thôi". Thiện Chiêu cười đáp: "Nghiệp lão bệnh đã chẳng ra khỏi núi. Nhờ đến, đáng nên đi trước hay sau, sao hẳn đều tà?" Kẻ Sứ thưa: "Chỉ cần Sư vâng thuận thì trước hay sau chỉ tùy sự quyết chọn". Thiện Chiêu mới bảo thiết trai tiếp đãi, vả lại chuẩn bị hành trang tề chỉnh xong, bảo cùng đại chúng rằng: "Lão Tăng đi đây, ai là người có thể cùng theo được?" Có một vị Tăng ra thưa: "Con đây có thể theo được!" Thiện Chiêu đáp: "Ông theo ta không thể được". Lại có một vị Tăng khác ra thưa rằng: "Con đây có thể theo được". Thiện Chiêu hỏi: "Một ngày ông đi được mấy dặm?" Vị Tăng ấy đáp: "Bảy mươi dặm". Thiện Chiêu bảo: "Ông theo ta chưa thể được". Khi ấy vị Thị giả bèn bước ra thưa rằng: "Con đây có thể theo được! Chỉ cần Hòa thượng đến đâu thì con đến đó". Thiện Chiêu bảo: "Ông có thể theo kịp Lão Tăng". Nói xong, Thiện Chiêu bèn bảo kẻ sứ rằng: "Tôi đi trước vậy!" Bèn dựng đưa mà thị tịch. Vị Thị giả cũng đứng bên cạnh cùng đồng thị tịch. Đại chúng trà tỳ thâu nhặt xá-lợi dựng tháp tôn thờ!

2. Thiền sư Quy Tỉnh ở viện Quảng giáo, Diệp huyện.

Thiền sư Quy Tỉnh ở viện Quảng giáo tại Diệp huyện, Nhữ châu, vốn dòng họ Giả ở Ký châu. Năm hai mươi tuổi đến nương tựa viện Bảo thọ ở Dịch châu xuất gia và thọ giới Cụ túc. Về sau, du phương tham phỏng , đến Thủ Sơn. Một ngày nọ Thủ Sơn đưa chiếc lược bí bằng tre mà hỏi rằng: "Gọi làm lược bí bằng tre tức xúc chạm, không gọi làm lược bí bằng tre tức trái lại, vậy gọi là cái gì?" Quy Tỉnh chế được, ném trên đất mà nói là: "Ông là vật gì?" Thủ Sơn bảo: "Kẻ mù mắt". Nhân lời nói đó mà Quy Tỉnh hoát nhiên đại ngộ.

Lúc lên giảng đường khai pháp, có vị Tăng hỏi rằng: "Tổ Tổ tương truyền là truyền tổ ấn. Nay Sư đắc pháp nối dõi từ người nào?" Quy Tỉnh bảo: "Thiên tử ở trong đất liền, Tướng quân ở nơi bờ cõi". Lại hỏi: "Như giọt nước trên biển, nay được Sư chỉ, hướng thượng Tông thừa, việc ấy như thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Cao Tổ trước điện rồi nuốt giận, phải biết muôn dặm dứt khói bụi". Lại hỏi: "Trượng thất của Duy-ma không cần nhờ mặt nhật mặt nguyệt soi sáng, vậy trượng thất của Hòa thượng lấy gì để soi sáng?" Quy Tỉnh đáp: "Lông mày phân tám chữ". Lại hỏi: "Chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Hai trái tai duỗi xuống trên vai". Lại hỏi: "Thế nào là việc làm của Thiền sư Siêu?" Quy Tỉnh bảo: "Lông mày Lão Tăng dài nhiều ít". Lại hỏi: "Thế nào là Thân độc lộ trong bụi trần?" Quy Tỉnh bảo: "Bờ cõi phía Bắc che ngàn người, sông

nước phía Nam thuyền muôn hộc". Lại hỏi: "Thế nào tức chẳng phải bụi trần?" Quy Tỉnh đáp: "Các hàng học nói, một phác muôn hàng". Lại hỏi: "Thế nào là nơi sâu xa của Hòa thượng?" Quy Tỉnh bảo: "Mèo có công uống máu, Hổ có đức khơi thây". Lại hỏi: "Chớ khiến ấy kà không?" Quy Tỉnh đáp: "Cối giả Đông nam, mài chà Tây bắc". Lại hỏi: "Thế nào là Thân Kim cang bất hoại?" Quy Tỉnh bảo: "Trăm thứ táp toái". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Chung cùng chỉ là một đống tro". Lại hỏi: "Chẳng rơi lạc các duyên ư? Xin Sư tiện nói". Quy Tỉnh bảo: "Rơi lạc". Lại hỏi: "Thế nào là Pháp thân tịnh?" Quy Tỉnh bảo: "Thẻ tính đầu hầm xí". Lại hỏi: "Thế nào là Giới định tuệ?" Quy Tỉnh bảo: "Ấy là dụng cụ phá nhà".

Một ngày nọ, Quy Tỉnh lên pháp tòa, có vị Tăng hỏi rằng: "Mới lên pháp đường, lúc đến như thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Vỗ nhịp xuống thiền sàn". Lại hỏi: "Chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Không người qua, đáng giá phải đánh ba trăm trượng". Lại hỏi: "Chợt gặp người Đại xiển đề đến, lại cùng vì họ không?" Quy Tỉnh bảo: "Pháp lâu thành tệ". Lại hỏi: "Từ bi tại đâu?" Quy Tỉnh bảo: "Tuổi già thành ma".

Lúc lên giảng đường, đối với huyết mạch của Tông sư, hoặc phàm hoặc Thánh, Mã Minh, Long Thọ, Thiên đường, địa ngục, vạt sôi, lò đỏ, đầu trâu lính ngục v.v... Quy Tỉnh đưa tay họa vẽ qua một lược và bảo rằng: "Đều tại Tông đây. Trong Tông môn này cũng hay giết người, cũng hay cứu sống người. Giết người phải được dao giết người cứu sống người, làm sao là dao giết người, và cầu cứu sống người? Người nói được tận cùng tức từ khi xuất hiện trở lại đối trước chúng nói xem, còn nếu nói không được tức tự cô phụ cuộc đời này của chính mình. Vô cùng trân trọng!" Có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là tứ vô lượng tâm của Hòa thượng?" Quy Tỉnh bảo: "Phóng lửa giết người". Lại hỏi: "Từ bị tại đâu?" Quy Tỉnh bảo: "Gặp người mắt sáng cùng tương tợ". Lại hỏi: "Chẳng tại trong chẳng tại ngoài, chẳng tại khoảng giữa, chưa xét rõ là tại nơi nào?" Quy Tỉnh bảo: "Nam đẩu có sáu, Bắc đẩu có bảy". Lại hỏi: "Thế nào là Tỳ-lô-sư Pháp thân chủ". Quy Tỉnh bảo: "Tăng bày Hạ lạp, tục nêu tuổi già". Lại hỏi: "Hướng thượng lại còn có vị gì chăng?" Quy Tỉnh bảo: "Có". Lại hỏi: "Thế nào là việc hướng thượng?" Quy Tỉnh bảo: "Muôn dặm Nhai châu ông tự đi, cất bước buồn bã hận ai chứ".

Lại, có lúc lên giảng đường, giây lâu bảo rằng: Phàm các Thiền giả hành cước, ngay phải nghĩ trước, tham học phải đủ mắt tham học, thấy đất phải được thấy câu đất, mới có cùng gần, phân mới được, chẳng

bị các cảnh làm mê hoặc, chẳng bị rơi lạc vào ác đạo, rốt cùng thế nào là giao phó tất cả? Có lúc câu đến mà ý không đến, quên duyên tiền trần phân biệt ảnh sự. Có lúc ý đến mà câu không đến, như các người mù sờ voi, mỗi tự diễn nói khác nhau, có lúc ý và câu đều đến, đánh phá cảnh giới hư không, Quang minh soi chiếu khắp mười phương, có lúc ý và câu đều chẳng đến, như người không mắt đi dọc ngang, bỗng nhiên bất chớt rơi xuống hầm hố sâu". Có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là đường xưa nay không khác?" Quy Tỉnh đáp: "Xà-lê không chiếu màn". Lại hỏi: "Việc mình chưa rõ, lấy gì làm ứng nghiệm". Quy Tỉnh bảo: "Trong chợ ồn náo, đánh kiền chùy tĩnh lắng". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Quy Tỉnh bảo: Giữa trưa châm đuốc vàng". Lại hỏi: "Bố cổ, Đáng hiên, đánh ai là biết tiếng?" Quy Tỉnh bảo: "Trong mắt có đinh dính". Lại hỏi: "Chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Kiều ông đáp tạ Nam Thần". Có vị Tăng thỉnh hỏi điều lợi ích qua câu hỏi của Bách thọ tử, Quy Tỉnh bảo: "Ta chẳng từ, cùng người nói lại có gì tin?" Lại hỏi: "Hòa thượng nói lại, tranh dám không tin?" Quy Tỉnh bảo: "Ông có nghe tiếng giọt nước đầu rèm chăng?" Vị Tăng ấy bỗng nhiên mất tiếng, âm ở nói: "Vậy ư?" Quy Tỉnh hỏi: "Ông thấy Đạo lý gì?" Vị Tăng ấy bèn dùng kệ tụng đáp rằng:

"Giọt nước đầu rèm
Rõ ràng rành rẽ
Đánh phá đất trời
Ngay đó Tâm dứt".

Quy Tỉnh vui vẻ, lại hỏi vị Tăng ấy rằng: "Chiều tối vào rừng đến sáng sớm lìa khỏi nơi nào?" Vị Tăng ấy đáp: "Mới thọ giới chưa từng học thiền". Quy Tỉnh bảo: "Ngay thân đời này sẽ đi vào dưới địa ngục".

Về sau, có vị Tăng đề cử đến nơi Hòa thượng Trí Môn không, Trí Môn bảo rằng: "Sao không nói chìa khóa tại trong tay Hòa thượng?" Quy Tỉnh nhân đó đi giúp nghĩ tự liệu chăm sóc bệnh vị Tăng. Vị Tăng ấy hỏi: "Đối với Hòa thượng thì Tứ Đại vốn không, vậy bệnh từ đâu lại?" Quy Tỉnh bảo: "Từ chỗ hỏi của Xà-lê lại". Vị Tăng ấy thở gần, lại hỏi rằng: "Vậy lúc chẳng hỏi thì thế nào?" Quy Tỉnh bảo: "Bỏ tay nằm dài giữa không". Vị Tăng ấy nói: "Vậy ư?" Bèn thoát đi.

3. Thiền sư Hồng Nhân ở Thần đảnh.

Thiền sư Hồng Nhân ở Thần đảnh, Đàm châu, vốn dòng họ Hổ ở Ương thủy. Từ lúc du phương than phỏng, chỉ mặc một áo nạp để che

nóng lạnh, từng cùng vài bậc Lão túc đi đến tương cái. Có vị Tăng nêu bày Luận tông thừa rất mẫn tiệp, gặp cùng biện luận trong quán núi Dã phạn, và vị Tăng ấy luận nói chẳng thôi, Hồng Nhân nói: “tam giới duy tâm, vạn pháp Duy thức, Duy tâm Duy thức, mắt tiếng tai sắc, là người nào nói?” Vị Tăng ấy đáp: “Là Phán nhãn nói”. Hồng Nhân hỏi: “Nghĩa ấy như thế nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Duy tâm nên căn cảnh chẳng cùng đến, Duy thức nên tiếng () sắc tung hoành”. Hồng Nhân hỏi: “Đầu lưỡi và thức ăn có phải là căn cảnh chăng?” Vị Tăng ấy đáp: “Đúng vậy”. Hồng Nhân bèn dùng thìa gắp cặp tất cả rau ăn đưa vào trong miệng, hàm hồ mà hỏi rằng: “Thế nào nghĩa là cùng vào ư?” Mọi người chung quanh đều kinh sợ, vị Tăng ấy trọn không trả lời được. Hồng Nhân bảo: “Vui thú trên đường, trọn chưa đến nhà, kiến giải vào nhỏ nhiệm, chưa thể gọi là kiến đạo. Tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ, Diêm la đại vương chẳng sợ nhiều lời”. Vị Tăng ấy khoanh tay mà rút lui.

Về sau, Hồng Nhân lại đến Trường sa, ẩn cư tại Hành nhạc tam sinh tàng, có nhà giàu sang ở tương âm rảo bước đến Phước nghiêm, tức là nơi am thất của Hồng Nhân, trông thấy Hồng Nhân khí mạo nhàn tĩnh, chỉ một bình bát treo trên vách tường ngoài ra chẳng tích chứa vật gì khác, nên dốc lòng mến mộ đó, bèn bái quỳ mà thưa thỉnh rằng: “Thần Đảnh mới là nhà tôi, là nơi chốn gieo trồng phước mà từ lâu thiếu bậc tông tượng, xin mời Sư cùng sang ở đó, thế nào?” Hồng Nhân cười mà vâng thuận đó. Người ấy bèn dùng ngựa của mình để chở Hồng Nhân cùng sang. Trải suốt mười năm mới hoàn thành Tùng tịch, chỉ một chiếc giường khô làm tòa giảng pháp. Hồng Nhân cam khổ đạm bạc chẳng ai sánh cùng. Lại vì đức hạnh hạ lạp cùng cao nên mọi người ở các phương đều tôn trọng như Triệu Châu xưa kia vậy.

Có vị Tăng hỏi rằng: “Các pháp lúc chưa nghe thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Gió thổi vù vù, mưa tuôn vùn vụt”. Lại hỏi: “Sau khi nghe rồi thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Nhận lãnh lời tốt lành”. Lại hỏi: “Trống cá lúc chưa gióng thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Trông trời nhìn đất”. Lại hỏi: “Sau khi đã gióng thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Bưng bình bát lên trai dường”. Lại hỏi: “Khe xưa lúc suối lạnh thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Chẳng là nơi Nạp Tăng giẫm bước giày”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi Nạp Tăng giẫm bước giày?” Hồng Nhân đáp: “Chẳng thấy có suối lạnh khe xưa”. Lại hỏi: “Hai tay lúc kính dâng Tên đường thì như thế nào?” Hồng Nhân bảo: “là cái gì?” Lại hỏi: “Người học đến núi bàu, lúc trở về tay không thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Ngày ba mươi tháng chạp”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của

Hòa thượng?” Hồng Nhân đáp: “Đói chẳng chọn lựa thức ăn”. Lại hỏi: “Thế nào là câu Hòa thượng vì người?” Hồng Nhân đáp: “Nhóm củi chọn rau”. Lại hỏi: “Chẳng chỉ ngăn ngại bèn là không?” Hồng Nhân đáp: “Lại càng phải tử tế”. Lại hỏi: “Lúc phủi bụi thấy Phật thì như thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Phật cũng là bụi trần”. Lại hỏi: “Thế nào là kế sống của Đạo nhân?” Hồng Nhân: “Sơn Tăng từ thuở nhỏ chẳng từng vào chốn Học đường”.

Có vị Quan chỉ mộc ngư (Bảng) mà hỏi: “Ấy là cái gì?” Hồng Nhân đáp: “Đánh tỉnh ít nhiều người ngủ say”. Vị Quan ấy nói: “Kịp chẳng đến đó”. Hồng Nhân bảo: “Vô tâm đánh vô tâm”. Lại hỏi: “Thế nào là Pháp thân tịnh?” Hồng Nhân đáp: “Đầu tro mặt đất”. Lại hỏi: “Làm gì như vậy?” Hồng Nhân đáp: “Tranh quái lạ được Sơn Tăng”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ pháp thân, lại còn có việc ấy không?” Hồng Nhân đáp: “Có”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hướng thượng?” Hồng Nhân đáp: “Mũ vàng trên đảnh Tỳ-lô”. Lại hỏi: “Bồ-đề vốn không gốc, từ đâu có được hạt?” Hồng Nhân đáp: “Kêu làm không được gì?” Lại hỏi: “Bồ-tát Trì Địa sửa sang đường sá ngang bằng như Phật. Hòa thượng làm cầu ngang bằng người nào?” Hồng Nhân đáp: “Gần sau”. Lại hỏi: “Hòa thượng lúc chưa thấy tiên đức thì như thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Đi Đông, đi Tây”. Lại hỏi: “Sau khi đà thấy thì thế nào?” Hồng Nhân đáp: “Vác ngang cầm gậy”.

Có lúc lên giảng đường, Hồng Nhân nêu câu Động Sơn nói là:

“Tham sân si rất không nhận biết
Sáng nay nhờ ta mới được hay
Đi tiện đánh, ngồi cũng tiện đánh
Phân tấc tâm vương nhỏ nhiệm suy
Vô lượng kiếp lại không giải thoát”.

Có người hỏi: “Đối với ba người, ngươi có biết chăng?” Hồng Nhân bảo: “Người xưa cho là Đạo gì? Chư Thần Đảnh đây thì chẳng vậy. Tham sân si thật không biết, trong mười hai thời khắc mặc tình chung, đi tức sang, ngồi tức tùy, phân tấc tâm vương phỏng làm chi, vô lượng kiếp lại nguyện giải thoát, cần gì phải hỏi biết hay không”.

4. Thiền sư Uẩn Thông ở Cốc ẩn.

Thiền sư Uẩn Thông - Từ chiếu ở núi Cốc ẩn tại Tương châu, vốn người họ Trương ở Quảng châu. Mới đầu đến tham học ở Hòa thượng Bách Trượng Hằng, nhân mùa an cư kiết hạ, Bách Trượng lên giảng đường, nêu bày luận Trung Quán nói rằng: “Chánh giác không danh

tướng, tùy duyên tức Đạo tràng”. Uẩn Thông bèn ra thưa hỏi rằng: “Thế nào là Chánh giác không danh tướng?” Bách Trượng đáp: “Ông có thấy sương mốc ở đầu trụ chăng?” Lại hỏi: “Ngày nay kiết hạ”.

Về sau, đến tham học ở Thủ Sơn, Uẩn Thông hỏi rằng: “Người học thân gần đến núi báu, lúc trở về tay không là thế nào?” Thủ Sơn đáp: “nhà nhà trước cửa bó lửa con”. Nhân câu nói ấy, Uẩn Thông bèn đại ngộ, mới tình kệ rằng:

“Con nay hai bảy (27) tuổi
Phỏng Đạo từng kiếm tìm
Sáng nay mừng được gặp
Cốt là chẳng cùng hay”.

Sau đó, Uẩn Thông lại đến Đại Dương, Hòa thượng Huyền hỏi rằng: “Gần xa lìa xứ nào?” Uẩn Thông đáp: “Tương châu”. Đại Dương hỏi: “Làm sao là sâu sống mà chẳng lìa cách?” Uẩn Thông đáp: “Hòa thượng trú trì không thay đổi”. Đại Dương bảo: “Vậy tạm ngồi uống trà”. Uẩn Thông tiện thăm chúng rồi đi. Vị thị giả hỏi Đại Dương rằng: “Người ấy vừa lại mới đến đối đáp là Hòa thượng trú trì không thay đổi, cớ sao Hòa thượng lại bảo cùng ngồi uống trà?” Đại Dương bảo: “Ta tặng cho người ấy Tân la phủ tử, người ấy đáp lại ta bằng Hồi hương tên thuyền. Ngươi đi hỏi người ấy có nói vậy chăng?” Thị giả bèn mời Uẩn Thông trà mà hỏi rằng: “Vừa mới lại, chỉ đối đáp Đạo Hòa thượng trú trì không thay đồi, vậy ý chỉ ấy như thế nào?” Uẩn Thông đáp: “Thật thau chẳng lấy vàng”.

Ở đó lâu sau, có vị Tăng hỏi rằng: “Thế nào là Phật?” Uẩn Thông đáp: “Ngang châu là nơi sản sinh nhiều gậy chín mắc”. Vị Tăng ấy thưa: “Kính tạ sự chỉ bày của sư”. Uẩn Thông bảo: “Thả chẳng vì đáp câu hỏi về Phật liền hiểu”. Lại hỏi: “Lúc đến không vật, khi đi không hai đường, tất cả đều mê, vậy làm sao đề được không mê đi?” Uẩn Thông đáp: “Đầu cán cân được nửa cân, đuôi cán cân được tám lượng”. Lại hỏi: “Thế nào là Tâm Phật xưa trước?” Uẩn Thông đáp: “Đạp dính cán cân cứng tợ sắt”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Uẩn Thông đáp: “Ngày mai sẽ nói cho cùng ông”. Lại hỏi: “Núi xanh nước biếc tức không hỏi; gấp cần một câu làm sao sống đạo?” Uẩn Thông đáp: “Tuy duỗi quá đầu gối, tai rũ tới vai”. Lại hỏi: “Thế nào là Đạo?” Uẩn Thông đáp: “Xe nghiến ngựa đạp”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong Đạo?” Uẩn Thông đáp: “Ngũ phong ngồi dọc”. Lại hỏi: “Ngày qua tháng lại đổi thay chẳng biết tuổi già suy yếu, vậy có người chẳng già yếu ư?” Uẩn Thông đáp: “Thế nào là người không già yếu?” Uẩn Thông đáp: “Cầu

Long gân sức cao tiếng rống, muộn sau tinh linh chuyển càng nhiều". Lại hỏi: "Thế nào là nơi sâu xa của người học?" Uẩn Thông đáp: "Rùa đen đáy nước sâu sáu tàng". Lại hỏi: "Chưa xét rõ việc trong ấy như thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Người đi trên đường chẳng cho biết". Lại hỏi: "Người xưa cần đòi lửa, ý chỉ ấy thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Mặc tình người ấy tắt". Lại hỏi: "Sau khi tắt rồi thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Mới đầu ba mươi mốt nhân làm đê đập sông trong mát". Có vị Tăng hỏi: "Chợt gặp nước lớn tràn ngập trời,lại đắp đê đập được không?" Uẩn Thông đáp: "Trên chống trời, dưới chống đất". Lại hỏi: "kiếp lửa rỗng cùng làm sao sống?" Uẩn Thông đáp: "Ra ngang vào dọc". Lại hỏi: "Hang núi sâu xa trong vười có Phật pháp không?" Uẩn Thông đáp: "Có". Lại hỏi: "Thế nào là Phật pháp trong sườn hang núi suy xét?" Uẩn Thông đáp: "Kỳ quái đầu đá, hình tợ hổ, lửa đất gốc tùng, thế như rồng". Lại hỏi: "Người xưa nói thấy sắc tức thấy tâm, vậy trụ bày là sắc, cái gì là Tâm?" Uẩn Thông đáp: "Liễu trồng tiết cấp ngang trên thềm". Lại hỏi: "Thế nào là Đạo?" Uẩn Thông đáp: "Chó giỏi đeo mang bia". Lại hỏi: "Làm gì như vậy?" Uẩn Thông đáp: "Khiến người sợ thấy".

Có lúc lên giảng đường, Uẩn Thông bảo rằng: "Ngày mười lăm trở về trước là chư Phật sinh, ngày mười lăm trở về sau là chư Phật diệt. Trước ngày mười lăm, chư Phật sinh, ngươi chẳng được lìa nơi Ta đây (nếu lìa nơi ta đây, ta có móc câu móc lấy ngươi). Sau ngày mười lăm chư Phật diệt, ngươi chẳng được ở nơi Ta đây, nếu ở nơi Ta đây. Ta có dùi, dùi đánh ngươi. Thả, Đạo ngay ngày mười lăm, dùng nước câu tức là phải, dùng dùi đánh tức là phải". Bèn có lời kệ rằng:

"Ngay trong ngày mười lăm
Móc dùi đồng lúc dứt
Lại phỏng hỏi thế nào
Ngày xoay đầu lại qua".

Có người hỏi: "Thế nào là không vá bổ tháp?" Uẩn Thông đáp: "Trông nhìn ngay đó". Lại hỏi: "Thế nào là người trong thap?" Uẩn Thông bảo: "Lui sau, lui sau". Lại hỏi: "Nhân người xưa có nói: Chỉ ngăn như nay, ai động miệng. Ý chỉ ấy như thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Chớ nhận cầu lô yên làm A-da dưới cằm".

Trương Mậu Tông Thái Bảo hỏi rằng: "Tôn giả Ca-diếp Ma-đằng mới vào đất Hán, đã giẫm trải qua phần từ, Tổ sư Đạt-ma chỉ hoằng truyền đơn giản. Vậy cầu xin Sư chỉ thẳng". Uẩn Thông đáp rằng: "Mùa Đông chẳng tháng lạnh, xem sau". Có người hỏi là: "Nếu hay chuyển

vậttức đồng Như Lai, muôn tượng là vật, làm sao chuyển được?" Uẩn Thông đáp: "Ăn cơm xong, không chút ý trí nhỏ". Lại hỏi: "Tấc tơ chẳng treo, lưới pháp vô biên, làm sao liền có mê ngộ?" Uẩn Thông đáp: "Hai thùng một gánh". Lại hỏi: "Hữu tình hữu dụng, vô tình vô dụng, thế nào là vô tình ứng dụng?" Uẩn Thông đáp: "Riêng cánh cửa con trọn đêm mở".

Lúc lên giảng đường, cảnh xuân ôn hòa, mưa xuân khắp nhuần, muôn vật sinh mầm, nơi nào chẳng đượm ân. Vả lại, Đạo nhân sức ân một câu làm sao sinh Đạo. Giây lâu, Uẩn Thông bảo rằng: "Mưa xuân một giọt trơn như dầu". Có người hỏi: "Thế nào là Pháp thân của chính tự người học". Uẩn Thông đáp: "Mỗi ngày dọn củi không đổi thay". Lại hỏi: "Như vậy là đại chúng đến, còn thế nào là người học đến?" Uẩn Thông đáp: "ba đời sáu mươi kiếp". Lại hỏi: "Theo từng ngày mở đón bày Bát, lấy gì để báo đáp ân của thí chủ?" Uẩn Thông đáp: "Bị một câu hỏi ấy, cùng Ta buồn giết". Lại hỏi: "Làm sao thì tạ được cúng dường?" Uẩn Thông đáp: "Được khí lực của người nào?" Vị Tăng ấy lễ bái, Uẩn Thông bảo: "Ngày mai lại ăn một cách nhanh chóng". Vị Tăng ấy hỏi: "Người xưa gấp cầu lông đầu thác nước, ý chỉ ấy như thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Mây tan trăng sáng". Lại hỏi: "Gấp nước đầu thác liền đá đáy, ý chỉ ấy như thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Phòng nhà rách phá, thấy trời xanh". Lại hỏi: "Phòng nhà rách phá, thấy trời xanh, ý chỉ ấy thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Thông trên suốt dưới". Lại hỏi: "Một nơi lửa bốc cháy, mặc tình theo ông cứu. Cả tám phương đồng bốc cháy một lúc thì thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Khoái". Lại hỏi: "Vậy có cầu được ra không?" Uẩn Thông đáp: "Nếu cầu ra, tức thiêu đốt chết ông". Vị Tăng ấy lễ bái, Uẩn Thông lại bảo: "Ngay sự khoan dung ông chẳng cầu ra ấy thiêu đốt giết ông".

Uẩn Thông dạy bảo đại chúng rằng: "- Câu thứ nhất là Đạo được trong đá tuông ra. - Câu thứ hai là Đạo bị bức bách sắp lại. - Câu thứ ba là Đạo được tự cứu chẳng xong. Lên giảng đường năm con mèo con sắc trắng trương móng chống cự mạnh dữ, nuôi lại trên giảng đường dứt tuyệt trùng loại đi lại, rõ ràng trên cây an pháp thân, thiết kỵ đề lời hứa cháu ngoại. Làm sao sống là câu hứa cháu ngoại chẳng nêu bày". Có vị Tăng vào thất hỏi rằng: "Chánh ngay cùng lúc nào lại có Sư không?" Uẩn Thông đáp: "Đèn sáng soi chiếu thâu đêm, nơi nào chẳng rõ ràng". Lại hỏi: "Rốt cùng sự việc thế nào?" Uẩn Thông đáp: "Lại". Lại nói: "Là ăn lạnh".

5. Thiền sư Nguyên Liên ở Quảng tuệ.

Thiền sư Nguyên Liên ở viện Quảng tuệ tại Nhữ châu, vốn dòng họ Trần ở Tuyền châu. Đến tham học nơi Thủ Sơn. Thủ Sơn hỏi: "Gần xa lìa xứ nào?" Nguyên Liên đáp: "Hán thượng". Thủ Sơn dựng đứng tay đấm bảo: "Hán thượng lại có cái ấy ư?" Nguyên Liên nói: "Cái ấy là cái bát gì mà phát tiếng?" Thủ Sơn bảo: "Kẻ mù". Nguyên Liên nói: "Vừa tốt vậy". Thủ Sơn bèn đánh một tát tai, Nguyên Liên liền ra. Ngày khác, Nguyên Liên lại hỏi: "Người học thân gần đến núi báu, lúc trở về tay không là thế nào?" Thủ Sơn đáp: "Nhà nhà bó lửa nhỏ". Ngay đó, Nguyên Liên liền đại ngộ, nói rằng: "Con đây không nghi thiên hạ nói đầu chót lưỡi Lão Hòa thượng". Thủ Sơn bảo: "Nơi ngươi gặp làm sao sống, cùng Ta nói lại xem?" Nguyên Liên nói: "Chỉ là nước Cương sa trên đất vậy". Thủ Sơn bảo: "Ông đã hiểu vậy". Nguyên Liên bèn lễ bái.

Ở đó, lâu sau có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là ý chỉ của Tổ sư từ Tây vức lại?" Nguyên Liên đáp: "Đầu cành trúc treo cờ hồng". Dương Ức Thị Lang hỏi rằng: "Trên trời không Di-lặc, dưới đất không Di-lặc, chưa xét rõ là ở tại xứ nào?" Nguyên Liên đáp: "Đánh gạch đập ngoái". Lại hỏi: "Đường phong huyệt cát vàng, đầu thác vợ mã lang, ý chỉ ấy thế nào? " Nguyên Liên đáp: "Càng nói là chẳng kịp". Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Vô vị chân nhân?" Nguyên Liên đáp: "Trên gỗ dưới sắt". Lại hỏi: "Thế nào là tội kết quy có nơi?" Nguyên Liên đáp: "Phán quan ném dưới bút". Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Nguyên Liên bảo: "Kéo ra". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Nguyên Liên đáp: "Hai cái chẳng là nhiều".

Lúc lên giảng đường, thủ tòa hai giảng đường của Lâm Tế cùng thấy đồng thời xuống quát mắng: "Các ngươi thả tạm nói lại có khách chủ không?" Nếu nói là có, chỉ là cái tài mù, nếu nói là không cũng là cái tài mù. Chẳng có chẳng không muôn dặm Nhai châu. Nếu hướng đến cái ấy nói được, khéo thọ ba mươi gậy, nếu nói không được cũng thọ ba mươi gậy". Nhà nạp Tăng đến như vậy làm sao sống ra được, sơn Tăng cuộn tròn... đi. Giây lâu, Nguyên Liên lại bảo: "Khổ thay ểnh ương và trùng giun nhảy nhót trên tầng trời thứ ba mươi ba, khua trước núi Tu-di trăm thứ tạp toái". Rồi nhóm lấy chống gậy bảo rằng: "Một đội không chày sắt rỗng, mau lui, mau lui!".

6. Thiền sư Trí Tung - Tam giao

Thiền sư Trí Tung - Tam giao ở viện Thừa thiên tại Tinh châu, vốn người xứ Phạm dương, đến tham học nơi Thủ Sơn mà hỏi rằng:

"Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Thủ Sơn đáp: "Nửa thành Sở vương, Nhữ thủy xuôi dòng phương Đông". Nhân đó mà Trí Tung có sự tỉnh ngộ, chóng hợp ý Phật, mới làm kệ tụng Tam Huyền rằng:

"Phải dùng ngay phải dùng
Tâm ý chớ định động
Ba năm sư tử rống
Mười phương mất giống chồn".
"Ta có tánh chân như
Như đồng ẩn trong màn
Đánh phá sáu cửa ải
Bày biện Ấn Tỳ-lô".
"Thật cốt Kim cang thể đáng khoe
Sáu trần một phẩy trọn không ngăn
Mở toan Thế giới, không làm thể
Trên thể vô vi thật đến nhà".

Thủ Sơn nghe xong, bèn mời cùng uống trà mà hỏi rằng: "Ba bài tụng ấy là do ngươi làm ư?" Trí Tung đáp: "Thật đúng vậy". Thủ Sơn hỏi: "Hoặc lúc có người chỉ dạy ngươi hiện ba mươi hai tướng, thì như thế nào?" Trí Tung đáp: "Con đây chẳng là cầm tinh Dã Hồ". Thủ Sơn bảo: "Tiếc lấy lông mày". Trí Tung nói: "Hòa thượng rơi trọn ít nhiều". Thủ Sơn bèn lấy lược bí bằng trên đầu vừa đánh vừa bảo rằng: "Tài ấy về sau loạn làm đi ở".

Ở đó, lâu sau lên giảng đường, Trí Tung bảo rằng: "Văn Thù cậy kiếm đi ngang Ngũ đài, Đường Minh một lối giữ dứt yêu ngọa. Chư Phật ba đời chưa nêu xuất giáo thừa, đáy lưới cá lội khó qua cửa rồng, quả cân bón biển chỉ cân rồng dữ. Ngoài cách huyền Đàm vì cầu tri thức. Nếu vậy thì nêu bày Tông chỉ, Tu-di ngay hải bể nát. Nếu vậy thì nói Phật nói Tổ, nước biển bèn phải khô cạn, kiếmbáu lúc khua lóe sáng muôn dặm, cả cho ngươi một đường cùng các phương nói bàn, chặt dứt cổ họng, các ngươi từ nơi nào ra hơi". Vó vị Tăng hỏi rằng: "Kẻ Độn căn vui thích pháp nhỏ chẳng tự tin làm Phật, sau khi làm Phật như thế nào?" Trí Tung đáp: "Bắt kỳ lân trong nước". Lại hỏi: "Cùng với gì thì tiện lên tòa cao?" Trí Tung đáp: "Cưỡi trâu lên tầng trời thứ ba mươi ba". Lại hỏi: "Người xưa nhón lấy dùi, dựng phất trần, ý chỉ ấy thế nào?" Trí Tung đáp: "Cưỡi lừa chẳng mang giày". Lại hỏi: "Thế nào là Đoạt người không đoạt cảnh?" Trí Tung đáp: "Nhà quê có đường, người đến". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?" Trí Tung đáp: "Ngầm truyền lệnh Thiên tử, vội đi trăm lộ trình". Lại hỏi:

"Thế nào người và cảnh cả hai đều đoạt?" Trí Tung đáp: "Ểnh ương không đầu, cẳng chân chỉ trời". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh đều chẳng đoạt?" Trí Tung đáp: "Đền thờ nhà Tấn tại bờ phía Nam hẻm Trường Liễu". Lại hỏi: "Người xưa, ở núi Đông non Tây xanh, ý làm sao sống?" Trí Tung đáp: "Người xứ Ba Tư lỗ mũi to". Lại hỏi: "Cùng gì Ca-diếp ở Tây thiên, thầy ta ở Đông độ?" Trí Tung đáp: "Kim cang thủ bảng..." Lại hỏi: "Đại bi ngàn tay mắt, cái gì là mắt chánh?" Trí Tung đáp: "Khai hóa Phật đá vỗ tay cười. Đền thờ nhà Tấn nương tử âu ca". Lại hỏi: "lâm tế xô ngã Huỳnh nghiệt, nhân gì Duy-na ăn gậy?" Trí Tung đáp: "Chánh báo chẳng trộm Dầu, gà ngậm chén đèn chạy". Lại hỏi: "Thế nào là cắt dứt có người?" Trí Tung đáp: "Cần dùng bèn dùng". Lại nói: "Xin Hòa thượng dùng". Trí Tung bảo: "Kéo thây chết tái giỏi ấy ra". Trịnh Công Bộ hỏi rằng: "Trăm thước đầu sao riêng đánh cầu, muôn trượng sườn cao tơ buộc eo, lúc ấy thế nào?" Trí Tung đáp: "U châu dính cẳng, Quảng nam đánh bẻ". Trịnh Công Bộ không nói gì nữa. Trí Tung bảo: "Khám phá Hồ Hán ấy". Trịnh Công Bộ nói: "Hai mươi năm trong biên giới Giang nam xoay lại liền thấy Thiền sư". Trí Tung bảo: "Lão bà mù phun lửa".

Có vị Tăng hỏi rằng: "Nhị biên thuần chẳng lập, Trung Đạo chẳng nên an, chưa rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Trí Tung bảo: "Quảng nam sinh sản ngà voi". Lại hỏi: "Chẳng hiểu, xin Sư chỉ thẳng?" Trí Tung bảo: "Phiên quốc da cầu, giá sao".

Lúc lên giảng đường, Trí Tung bảo: "Bờ cõi ôn hòa, lạnh nóng mặc áo ăn cơm, tự chẳng thiếu thốn, sóng dậy trên đất tìm cái gì, chỉ bởi các người chẳng chịu nhận lấy, như nay lại có nhận lấy đến đâu. Có thì không được cô phụ núi sông Đại địa. Trân trọng!" Có người hỏi: "Tổ sư từ Tây vức lại, Tam Tạng từ Đông độ đi đáng làm sáng tỏ việc gì?" Trí Tung đáp: "Bộ thư sửa điện Phật, Lão Tăng che Tăng đường". Có vị Tăng hỏi: "Cùng với gì thì toàn sáng tỏ việc ngày nay?" Trí Tung bảo: "Việc ngày nay làm sao sinh?" Vị Tăng ấy bèn quát mắng, Trí Tung bèn đánh. Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học dụng tâm?" Trí Tung đáp: "Sáng tỏ cạo đầu sạch, tẩy rửa bình bát". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học giẫm bước?" Trí Tung đáp: "Tăng đường ở trước, điện Phật ở sau".

Lúc lên giảng đường, Trí Tung nêu kệ của Pháp nhãn rằng: "Thấy núi chẳng là núi, thấy sông đâu khác gì. Núi sông cùng đại địa, đều là một vầng trăng. Đại tiểu pháp nhãn chưa thấy ra nhà Niết-bàn. Tam giao đây thì chẳng vậy. Thấy núi sông đại địa, dùi dao mỗi tự dùng.

Trân trọng”.

7. Thiền sư Trí tung ở viện Thiết Phật.

Thiền sư Trí tung ở viện Thiết Phật tại Hân châu. Có bạn đồng tham đến, Trí Tung thấy bèn hỏi rằng: “Lại nhớ được cùng biết chăng?” Đồng bạn tham đầu phỏng bàn nghị, vị Tăng thứ hai đánh đồng bạn tham đầu một tọa cụ, bảo rằng: “Sao chẳng khoái thích, chỉ đối đáp Hòa thượng?” Trí Tung bảo: “Một mũi tên, bắn trúng hai ụ đất”. Trí Tung hỏi vị Tăng rằng: “từ đâu lại?” Vị Tăng ấy đáp: “Từ Đài sơn lại”. Trí Tung hỏi: “lại thấy Long vương chăng?” Vị Tăng ấy nói: “Hóa thân thử nói xem”. Trí Tung bảo: “Nếu ta nói tức ngoái vỡ băng tan”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị. Trí Tung bảo: “Không tin Đạo”. Vị Tăng ấy hỏi: “Tăng thị tịch đi đến xứ nào?” Trí Tung bảo: “Dưới sườn núi chẳng chạy, khoái thích bèn khó gặp”.

8. Thiền sư Hoài Chí ở Thủ sơn.

Thiền sư Hoài Chí ở Thủ sơn tại Nhữ châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là ý chỉ của tổ sư từ Tây vức lại?” Hoài Chí đáp: “Gậy con ba thước đập bể bátsứ”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Hoài Chí đáp: “Lọt đáy thùng”. Lại hỏi: “Từ trên các Thánh có lời nói gì?” Hoài Chí đáp: “Ta nghe như vầy”. Lại hỏi: “Không hiểu?” Hoài Chí đáp: “Tin nhận vâng làm”.

9. Thiền sư Xứ Bình ở viện Nhuận vương.

Thiền sư Xứ Bình ở viện Nhuận vương tại Trì châu, hỏi Thủ Sơn rằng: “Thế nào là Đại ý của Phật pháp?” Thủ Sơn bèn quát mắng. Xứ Bình lễ bái. Thủ Sơn nhón lấy gậy. Xứ Bình nói: “Lão Hòa thượng lấy hết thế giới ư?” Thủ Sơn vất xuống, chống gậy bảo rằng: “Người mắt sáng, khó lừa dối”. Xứ Bình nói: “Giặc cỏ đại bại”.

10. Thiền sư Hồi Hãn ở Trí môn.

Thiền sư Hồi Hãn ở Trí môn tại Tùy châu, làm Bắc tháp, có vị Tăng sai điểm trà lần lượt, Hồi Hãn đứng dậy tiếp lấy và nói: “Tăng sai gần lên tòa”. Kẻ Sứ nói: “Trên đầu chim Diêu tranh nhau dám yên ổ”. Hồi Hãn nói: “Bưng lên chẳng thành rồng”. Và theo sau đánh một tọa cụ. Kẻ sứ dâng trà xong, đứng dậy nói: “Vừa lại liền thành xúc chạm trái nghịch Hòa thượng”. Hồi Hãn bảo: “Giang nam hết Thiền khách, tìm cái gì làm chén thứ hai?”

11. Sơn chủ Tuệ Chiêu ở Lộc môn.

Sơn chủ Tuệ Chiêu ở Lộc môn tại Tương châu. Dương ức thị lang đến hỏi rằng: “Vào núi chẳng sợ hổ, ngay đường phòng ngại người, khi ấy thì thế nào?” Tuệ Chiêu đáp: “Quân tử chỉ bình thản”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là núi Lộc môn?” Tuệ Chiêu đáp: “Thạch đầu lớn lên lớn, nhỏ đến nhỏ” Lại hỏi: “Thế nào là người trong núi?” Tuệ Chiêu đáp: “Ngủ ngang nằm dọc”.

12. Cư sĩ Thừa tướng Vương Tùy.

Cư sĩ Thừa tướng Vương Tùy đến bái yết Thủ Sơn, chứng đắc yếu chỉ ngôn ngoại. Từ đó giẫm trải vào sâu Đại pháp, đến lúc lâm chung, viết lại kệ tùng rằng:

“Vẽ nhà đèn đã tắt
Khảy tay đến ai nói
Đi ở vốn tầm thường
Gió xuân quét tuyết tàn”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 1
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 2

MỤC LỤC

Đời thứ mười dưới Thiền sư Đại Giám.

Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Tộ ở Trí Môn có ba mươi vị:

24. Thiền sư Khẩu Thuyên ở Kỳ dương.
25. Thiền sư Hiểu ở Linh tuyền.
26. Thiền sư Tập ở Trường tùng.
27. Thiền sư Tuyên ở Dược sơn.
28. Thiền sư Doãn Cung ở Quảng phước
29. Thiền sư ở Thái bình.
30. Thiền sư Đức Tuyên ở Đại long.

- Đệ tử nối dõi Thiền sư Châu ở Văn Thù chỉ có một vị.
1. Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cần ở Nam đài có hai vị
1. Thiền sư Pháp Quảng ở Cao dương
2. Thiền sư Tiết Thành ở Thạch sương (hai vị có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảnh ở Hắc thủy có một vị.
1. Thiền sư Nghĩa Khâm ở Hắc thủy (có ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư giới ở Ngũ tổ có bốn mươi vị.
1. Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn
2. Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm
3. Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp
4. Thiền sư Trí Ngung ở Vân cái
5. Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong
6. Thiền sư Đoan ở Tứ tổ
7. Thiền sư Tú ở Ngũ tổ
8. Thiền sư Hoài ở Thiên đồng
9. Thiền sư Biện ở Bạch mã
10. Thiền sư Trí Dục ở Thủy nam
11. Thiền sư Thông ở Hải hội
12. Thiền sư Tử Tường ở Nghĩa đài
13. Thiền sư Hoài Sở ở Thập vương
14. Thiền sư Đạo Hải ở Định tuệ
15. Thiền sư Văn Cát ở Nhạn đảng
16. Thiền sư Diệu Viên ở Động sơn
17. Thiền sư Thúc Chi ở Bảo nham (Mười bảy vị trên hiện có ghi lục).
18. Thiền sư Văn Tụ ở Tây thiền
19. Thiền sư Mông Chánh ở Thuấn phong

20. Thiền sư Hiển Đồng ở Hải hội
21. Thiền sư Công thần Từ Ứng Viên
22. Thiền sư Khuê ở Thụy nham
23. Thiền sư U ở Tam giác
24. Thiền sư Minh ở Đại Minh
25. Thiền sư Phưởng ở Ngũ tổ
26. Thiền sư Đạt ở Đại ngu
27. Thiền sư Đăng ở Trung cung
28. Thiền sư Giản ở Cảnh đức
29. Thiền sư ở Xá lợi
30. Thiền sư Khánh ở Vân cư
31. Thiền sư Viên ở Vĩnh an
32. Thiền sư ở Thập vương
33. Thiền sư Đức Hưng ở Ung hy
34. Thiền sư Tu Kỷ ở Lục hợp
35. Thiền sư Văn xán ở Đức sơn
36. Thiền sư Thiên ở Long nha
37. Thiền sư Liễu Kỳ ở Lương sơn
38. Hòa thượng Báo Ân ở Tùy châu
39. Hòa thượng Long Môn ở Thư châu
40. Thiền sư Viên ở Thụy nham (hai mươi ba vị trên không có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiện ở Phước xương có mười một vị:

1. Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương
2. Thiền sư Thường Thản ở Dục vương
3. Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn
4. Thiền sư Tuân ở Phước xương (Bốn vị trên hiện có ghi lục).
5. Thiền sư Duy Tuấn ở Giáp sơn
6. Thiền sư Văn Tiệp ở Đức sơn
7. Thiền sư Hiển Anh ở Linh phong
8. Thiền sư Trí châu ở Công an
9. Thiền sư Vân ở Tứ minh
10. Thiền sư Chánh ở Nguyên phong.
11. Hòa thượng Đạo Như ở Khai Thánh. (Bảy vị trên không có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tín ở Càn minh có ba vị:
1. Thiền sư Di Túc ở Dược sơn
2. Thiền sư Thùy Bạch ở Tây thiền (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Vô Ước ở Bảo đường (không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhã ở Phước nham có bốn vị:
1. Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền
2. Thiền sư Chấn ở Hành nhạc (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Liễu Thật ở Hành sơn
4. Quốc Bảo Lý Sâm Điện Tuyển (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiền ở Khai phước có ba vị:
1. Thượng tọa Nhận Phương (có ghi lục)
2. Thiền sư Văn Dục ở Đại dương
3. Thiền sư Sinh ở Song khê (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tung ở Báo từ có một vị:
1. Thiền sư Tốn ở Hưng dương (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Viễn ở Đức sơn có tám vị:
1. Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên
2. Thiền sư Sở Tài ở Hòa sơn
3. Thiền sư Thạnh Cần ở Tư Thánh
4. Thiền sư Khuê ở Lộc uyển
5. Thiền sư Nhân Biện ở Đại trung
6. Thiền sư Quế Phương ở Bồ-đề (Sáu vị trên hiện có ghi lục)
7. Thiền sư Ngộ Cần ở Khâm sơn
8. Thiền sư Sơn Phổ ở Vương thị (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khoát ở Tây phong có một vị:
1. Tôn giả Tự Nghiêm ở Nam an nham (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chí ở Quảng giáo có hai vị:
1. Thiền sư Hoài ở núi Tứ Diệu (có ghi lục)
2. Thiền sư Hữu ở Hưng hóa (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiệu Viễn ở Thạch môn có bảy vị:

1. Thiền sư Họa Thăng ở cư
2. Thiền sư Phương ở Quảng tế
3. Thiền sư Giám ở Vân đảnh
4. Thiền sư Khế Thuyên ở Đạo ngô (Bốn vị trên hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Thiện Lai ở Lỗ châu
6. Thiền sư Huệ Viễn ở Tương châu
7. Thiền sư Sùng Bảo ở Tùy châu (ba vị ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Quán ở Lương sơn có năm vị:

1. Sơn chủ La Văn Đức Trân
2. Thiền sư Lợi Dục ở Dược sơn
3. Thiền sư Nham ở Lương sơn (ba vị trên có ghi lục)
4. Thiền sư Thiếu ở Vân nham
5. Hòa thượng Đại Ca (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Yến ở Đức sơn có một vị:

1. Thiền sư Trí Tiên ở Đức sơn (có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảm ở Bắc thiền có một vị:

1. Thiền sư Thông ở Nam thiền (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nghiễm ở Cốc ấn có năm vị:

1. Thiền sư Khế Sùng ở Cốc ẩn (có ghi lục)
2. Thiền sư Pháp Hối ở Cốc ấn
3. Thiền sư Trọng Mẫn ở Khai giải
4. Thiền sư Hoài Kiên ở Thứu lãnh
5. Hòa thượng Hoài Linh ở Kỳ châu (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Phổ Tịnh có hai vị:

1. Cư sĩ Trương Sinh
2. Cư sĩ Cấp sự Đào Cốc (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thượng tọa Linh Trừng có một vị:

1. Thượng Thủ Chân ở Giáp sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thông ở Quảng Tế có hai vị:
1. Thiền sư Trí Độ ở Nam Hoa
2. Thiền sư Cần ở Cửu Hoa (hai vị có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mục ở Càn minh có một vị:
1. Thiền sư Đăng ở Nhân thắng (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chiêu ở Thừa thiên có mười một vị:
1. Thiền sư Hạo Thăng ở Linh tuyến
2. Thiền sư Dụng Hòa ở Dược sơn
3. Thiền sư Tỉnh Tông ở Giáp sơn
4. Thiền sư Dụng Thuần ở Linh tuyền
5. Thiền sư Nhân Tú ở Giáp sơn
6. Thiền sư Tư Khanh ở Hoàng long
7. Thiền sư Pháp trân ở Gia ngư
8. Thiền sư Bảo Hiền ở Khai phước
9. Thiền sư Cư Hựu ở Hưng giáo
10. Thiền sư Chí Khuê ở Sùng Thánh
11. Thiền sư Ngộ Hiển ở Chương pháp (đều không ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI DÒNG PHÁP THIỀN SƯ TỘ Ở TRÍ MÔN

1. Thiền sư Trọng Hiển ở Tuyết đậu.

Thiền sư Trọng Hiển ở Tuyết đậu tại Minh châu vốn dòng họ Lý ở phủ Toại ninh, nương theo Nhân tiên thượng nhân ở viện Phổ an mà xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, vân du khắp các giảng tịch nghiên tầm phỏng học Huyền Lý, gạn hỏi bén nhạy nhanh nhẹn có biện không ai địch nổi. Mọi người đều biết Trọng Hiển là pháp khí. Trọng Hiển tham chỉ nam, dẫn đầu đến Thiền sư Tộ ở Trí môn, tỏ bày hỏi rằng: “Chẳng khởi một niệm, sao là có lỗi quá?” Thiền sư Tộ bảo Trọng Hiển đến gần phía trước, và dùng phất trần vụt đánh vào miệng, Trọng Hiển phỏng mở miệng, Thiền sư Tộ lại đánh, Trọng Hiển bỗng nhiên khai ngộ. Ra ở Thúy phong, sau dời đến ở Tuyết đậu.

Ngày khai mở giảng đường, đến trước pháp tòa trông nhìn đại chúng, Sư (Trọng Hiển) bảo rằng: “Không luận bản phận tương kiến, chẳng hẳn phải lên pháp tòa cao”. Và đưa tay họa vẽ một đường mà

bảo là: “Mọi người hay theo tay tôi nhìn xem, vô lượng cõi nước của chư Phật đồng một lúc hiện bày”. Đại chúng mỗi mỗi vị đồng chăm nhìn kỹ, trong đó hoặc có ngần mé chưa biết rõ, chẳng khỏi kéo bùn mang nước, Sư bèn lên pháp tòa, vị Thượng thủ bạch kiền chùy bải, có vị Tăng vừa mới ra, Sư ước bảo dừng lại và nói là: “Chánh pháp nhãn tạng của Đức Như Lai ủy thác ở ngày nay, buông phóng đi thì ngoái sỏi phát sinh ánh sáng, cầm nắm dừng ở thì vàng thật mất sắc. Quyền bính tại trong tay, sống chết đã đến lúc, như có kẻ làm thì chung cùng chứng cứ”. Có vị Tăng ra bạch hỏi rằng: “Xa lìa Tổ Tịch Thúy Phong, đã đến Đạo tràng Tuyết đậu, chưa xét rõ là một hay hai vậy?” Sư bảo: “Ngựa không chạy ngàn dặm, lừa dối tìm đuổi gió”. Lại hỏi: “Thế nào là mây tan, nhà nhà trăng tỏ?” Sư bảo: “Kẻ tài đầu rồng đuôi rắn”. Lại hỏi: “Các ngài Đức Sơn Lâm Tế đánh hét đã rõ ràng, còn Sư là người như thế nào?” Sư bảo: “Phóng qua một trữ”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, sư bèn quát hét, vị Tăng ấy thưa: “Chưa xét rõ chỉ gì riêng hiện có?” Bấn chẳng thật, không nhọc rơi mảy lông”. Lại hỏi: “Thổi pháp loa lớn, gióng pháp cổ lớn, các hàng triều tể vào sân, thế nào là tức thị?” Sư bảo: “Gío trong lành thổi lại chưa nghỉ tốt”. Lại hỏi: “Thế nào thì được gặp đến Sư?” Sư bảo: “Một lời đã nói, bốn ngựa khó đuổi kịp”. Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: “Phóng qua một trữ”.

Và, Sư nhìn khắp đại chúng mà bảo rằng: “Trời người đồng nhóm tập, phát minh cái việc gì? Sao có thể cùng phân rành khách chủ vội sính hỏi đáp, tiện đáng với Tông thừa, môn phong rộng lớn, oai đức tự tại, vụt tỏa sáng xưa nay, cầm nắm an định đất trời. Ngàn vị Thánh chỉ nói tự biết Ngũ thừa, chẳng thể kiến lập, do đó, trước âm tỏ ngộ ý chỉ còn mê đầu mối đoái hoài suy xét, ngay lời nói biết được Tông chủ còn mờ mịt sự biểu đạt của thức tình. Mọi người cần nên biết chân thật tướng là gì. Chỉ lấy trên không men viu kính ngưỡng, dưới dứt tuyệt chính mình, tự nhiên thường sáng ngay trước mặt, mỗi mỗi vách tường dựng đứng cao ngàn dặm, lại biện rõ được hay không, chưa biện biệt thì nên biện biệt lấy, chưa rành rẽ hãy tự phân rành rẽ lấy. Đã biện biệt rành rẽ tức có thể cắt đứt dòng sinh tử, đồng chứng cứ ngôi vị của Phật Tổ. Diệu viên siêu ngộ chánh tại lúc này, kham nhân báo đáp ân không báo đáp, để giúp hoằng hóa vô vi”. Có vị hỏi: “Thế nào là Đại ý Phật pháp?” Sư bảo: “Mây lành năm sắc”. Lại hỏi: “Người học chưa hiểu”. Sư bảo: “Trên đầu man mác”. Lại hỏi: “Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì như thế nào?” Sư bảo: “Vượn hú cây xưa”. Lại hỏi: “Tức việc ngày nay làm sao sống?” Sư bảo: “Một chẳng thành, hai chẳng vậy”. Lại hỏi:

“Lúc Hòa thượng chưa biết Trí môn thì như thế nào?” Sư bảo: “Lỗ mũi của ngươi trong tay ta”. Lại hỏi: “Sau khi đã biết rồi thì thế nào?” Sư bảo: “Suốt qua đầu lâu”.

Có vị Tăng ra lễ bái rồi đứng dậy thưa hỏi rằng: “Xin Sư đáp câu thoại”. Sư bèn đánh gậy. Vị Tăng ấy lại hỏi: “Há không có phương tiện?” Sư bảo: “Tội chẳng đoán buộc lại”. Lại có vị Tăng ra lễ bái và đứng dậy thưa hỏi rằng: “Xin Sư đáp câu thoại”. Sư bảo: “Hai lớp công án”. Lại hỏi: “Xin Sư chớ đáp câu thoại”. Sư cũng đánh gậy. Lại hỏi: “Người xưa nói sao Bắc đẩu trong Tạng thân, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư bảo: “Mười nghe chẳng bằng một thấy”. Lại hỏi: “Câu thoại ấy hạnh lớn”. Sư bảo: “Chuộc già ngậm sắt”. Lại hỏi: “Người xưa nói: Rõ ràng đất tuyệt một mảy tơ, chỉ như núi sông đại địa, lại nên như thế nào?” Sư bảo: “Đỏ mặt chẳng như nói thẳng”. Lại hỏi: “Người học chưa hiểu”. Sư bảo: “Nên hỏi ở các phương”. Lại hỏi: “Thế nào là người học ở chính mình?” Sư bảo: “Cưỡi bè phá ngạch”. Lại hỏi: “Chẳng chỉ ấy bèn vậy?” Sư bảo: “Chết trôi sống rỗng”. Lại hỏi: “Thế nào là nghĩa Duyên sinh”. Sư bảo: “Kim cang đúc khoán sắt”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư bảo: “Bia trong chợ ồn náo”. Lại hỏi: “Thế nào là đi đến nơi cùng nước ngồi nhìn lúc mây nổi?” Sư bảo: “Sắp bày xuống”. Lại hỏi: “Suốt bốn mươi chín năm, Đức Phật giảng nói chẳng đến cùng, nên nay xin Sư nói”. Sư bảo: “Tranh giành đó chẳng đủ”. Lại thưa: “Cảm tạ Sư đáp câu thoại!” Sư bảo: “Gậy sắt, hãy tự trông nhìn”. Lại hỏi: “Thế nào là mắt nắm giữ an định đất trời?” Sư bảo: “Nhắc lấy lỗ mũi”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư bảo: “Một Hỷ một Bi”. Vị Tăng ấy nghĩ phỏng bàn nghị, Sư bảo: “Khổ”. Lại hỏi: “Thế nào là cởi bỏ ngự phục quý báu mà đắp mặc áo quần xấu tệ?” Sư bảo: “Duỗi tay chẳng duỗi tay”. Lại hỏi: “Xin Sư chỉ bày phương tiện”. Sư bảo: “Mắt trái gạt gân, mắt phải móc thịt”. Lại hỏi: “Long môn tranh tiến cử, cái nào là đăng khoa?” Sư bảo: “Trọng Tào điểm ngạch”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư bảo: “Nước lùi che đậy vảy”. Lại hỏi: “Vắng lặng quên lời ai là người được?” Sư bảo: “Cởi khăn xuyên mây đi”. Lại hỏi: “Thế nào là lãnh hội?” Sư bảo: “Vạch áo mang nước về”. Lại thưa: “Hai mươi năm câu thoại này ban hành rộng rãi”. Sư bảo: “Một Trường chua rít”. Lại hỏi: “Ngồi dứt đáy Tỳ-lô, nhân Sư lại có tiếp chăng?” Sư bảo: “Ân cần tiễn biệt đến bờ Tiêu tương”. Lại hỏi: “Thế nào thì người học mặc tội quá?” Sư bảo: “Trời rộng đất hẹp, người buồn sầu”. Vị Tăng ấy lễ bái, Sư bảo: “Ngôn từ khổ khuất, chẳng phòng ngại khó nhả”. Lại hỏi: “Lúc sinh tử đến, làm sao để tránh né?” Sư bảo: “Định Hoa trên bảng”. Lại

hỏi: “Chẳng tiện là khi ấy an thân lập mạng chăng?” Sư bảo: “Điềm hợp đến nên phụng hành”.

Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là thổi lông kiếm?” Sư bảo: “Khổ”. Lại hỏi: “Vậy có người học nào dùng chăng?” Sư thở dài một hơi rồi bảo: “Trước đại chúng cùng chung xướng đáp, cũng phải là cái tài mới được. Nếu chưa có vội trôi chảy qua nhận đến đáy mắt, chẳng nhọc nhón ra, do đó nói như đống lửa lớn, gần được Sư hơ ngay cửa mặt, cũng như vỗ nắm kiếm báu Thái A, xin tới trước tức tan thân mất mạng, mới nói là Thái A tung vỗ Tổ đường lạnh, ngàn dặm cần nên dứt muôn mối, chớ đợi sáng lạnh liền lánh rựa sáng”. Sư lại bảo: “Xem xem kìa!” Rồi bèn xuống khỏi tòa.

Lại có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi rằng: “Thế nào là một điểm Duy-ma?” Sư bảo: “Hàn sơn phỏng tìm Thập Đắc”. Lại hỏi: “Thế nào thì vào pháp môn bất nhị?” Sư thở dài một hơi, lại bảo:

“*Đại sĩ Duy-ma đi nào theo*
Ngàn xưa khiến người trông chẳng cùng
Pháp môn bất nhị thôi lại hỏi
Đêm về trăng sáng đảnh non cao.”

Lúc lên giảng đường:

“Núi xuân lớp lớp xanh,
Sông xuân vời sắc biếc
Xa xa khoảng trời đất
Riêng đứng trông nào cùng”.

Sư bèn xuống pháp tòa, ngoảy nhìn bảo Thị giả rằng: “Vừa rồi có người trông coi phương trượng chăng?” Thị giả đáp: “Có”. Sư bảo: “Làm giặc, rỗng tâm người”. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mười phương không vách rơi bốn mặt cũng không cửa, người xưa hướng về phía nào thấy được khách. Nếu như nói được câu tiếp tay, hứa cho ngươi trên trời dưới trời. Lúc lên giảng đường Sư bảo: “Ruộng đất ẩn mật, đến Phật tổ chẳng dám gần, làm sao mà nâng cẳng chân không dậy? Thần thông du hý đến quỷ thần chẳng thể lường, vì sao mà hạ cẳng chân không được? Ngay thẳng nhiều đủ mười chữ dọc ngang, sáng sớm đánh ba ngàn gậy chiếu tối đánh tám trăm gậy”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đại chúng ấy với một mảnh đất ruộng phân giao đến nay trải qua thời gian đã lâu. Các người nên nói bốn góc bờ mé còn chưa biết tại đâu, nấu cần cây hạt ở trung tâm, ta cũng không tiếc”. Có người hỏi: “Thế nào là cội nguồn của chư Phật?” Sư đáp: “Ngàn núi sắc lạnh”. Lại hỏi: “Gốc giao hướng thượng ai có hay không?” Sư bảo: “Mưa giọt nham hoa”.

Có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Lúc tuyết phủ Lô Hoa thì như thế nào?" Sư bảo: "Điểm". Lại hỏi: "Làm sao thì là tốt lành làm điềm đi?" Sư bảo: "Hai lớp công án". Mới nói:

"Tuyết phủ Lô Hoa muốn trời chiều
Tạ người nhà chẳng tại thuyền chài
Trâu trắng thả đi không chỗ tìm
Chẳng giữ trẻ núi tặng roi sắt".

Một ngày nọ, vân du lên núi, trông nhìn khắp bốn phía rồi Sư bảo Thị giả rằng: "Ngày nào trở lại nơi đây?" Thị giả buồn xin để lại kệ tụng. Sư bảo: "Bình sinh, ta mắc phải bệnh nói nhiều vậy". Qua ngày hôm sau, Sư đem Tích trượng, giày, y bát ra ban tặng cho đồ chúng, đệ tử, rồi bảo: "Đến ngày mồng 07 tháng 07 lại cùng gặp nhau vậy". Đến kỳ hạn đó, Sư tắm gội xong, xếp y, gối đầu về hướng Bắc nằm mà thị tịch. Đại chúng dựng lập Bảo tháp, an táng toàn thân tại gò phía Tây của chùa, sư được ban tặng thụy hiệu là "Minh Giác Đại sư".

2. Thiền sư Tử Vinh ở Diên khánh.

Thiền sư Tử Vinh ở Diên khánh tại Tương châu, có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là tùy theo sắc ngọc ma-ni?" Tử Vinh đáp: "Ba đứa trẻ con đùa đánh cầu hoa". Lại hỏi: "Thế nào là trọn sáng sớm hết ngày?" Tử Vinh đáp: "Đầu bạc răng rụng".

Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Linh quang ẩn ẩn trăng soi cửa lạnh trước thiện pháp đường cầu xin Sư cử xướng". Tử Vinh bảo: "Được". Lại hỏi: "Đây còn là việc bên này, biện bên này làm sao sống?" Tử Vinh bảo: "Lông mọc dưới cẳng chân". Lại nói: "Thế nào là Phật?" Tử Vinh đáp: "Dàn ngang thân bày rõ mười diệu, vào quan quách bày biện hai gót chân". Lại hỏi: "Lấy gì đề cúng dường?" Tử Vinh đáp: "Chấp tay ngang ngực". Lại hỏi: "Thế nào là ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Tử Vinh đáp: "Lão Hồ Tăng xỏ lỗ tai, chân chẳng mang giày".

3. Thiền sư Trí Ánh ở Bách trượng.

Thiền sư Trí Ánh ở Bách trượng tại Hồng châu, có vị Tăng hỏi: "Sư xướng khúc nhạc nhà ai Tông phong có ai nối dõi?" Trí Ánh đáp: "Tốt-đổ-na-tra chống trên tay". Lại hỏi: "Thế nào thì Đích tử của Bắc tháp, con cháu Thiều Thạch?" Trí Ánh đáp: "Đẻo trán nhìn Tân-la".

4. Thiền sư Bảo Duyên ở Nam hoa.

Thiền sư Bảo Duyên ở Nam hoa tại Thiều châu, có vị Tăng hỏi: Thế nào là ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Bảo Duyên đáp: "Non xanh nước biếc". Lại hỏi: "Lúc chưa đến lại có ý gì không?" Bảo Duyên

đáp: “Cao thì cao, thấp thì thấp”.

5. Thiền sư Thọ ở Hộ quốc.

Thiền sư Thọ ở viện Hộ quốc tại Hoàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là pháp môn Nhất lộ Niết-bàn?” Sư đáp: “Tùng lạnh sắc xanh có cả ngàn năm, một lúc trải qua gió vút thoảng hương cả bốn mùa”. Lại hỏi: “Thế nào là một hội Linh sơn?” Sư đáp: “Như Lai vừa mới một lần trông nhìn lại, Đức Ca-diếp khiến thấp mày”.

6. Thiền sư Cần ở Cửu phong.

Thiền sư Cần ở Cửu phong tại Thụy châu, có vị Tăng hỏi: “Trong các môn phương tiện, xin Sư rủ lòng chỉ bày”. Sư bảo: “Phật chẳng đoạt mất tâm nguyện của chúng sinh”. Lại hỏi: “Thế nào thì là phương tiện báo đáp Sư?” Sư bảo: “Cần phải ăn gậy”.

Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Lưới lưới phun vọt ngàn kêu muôn kêu. Trụ bày nhân gì chẳng xoay đầu?” Dừng giây lâu, Sư bảo: “Thức ăn ngon lành chẳng trong người no ăn”. Rồi xuống khỏi tòa.

7. Thiền sư Kế Bằng ở Vân cái.

Thiền sư Kế Bằng ở Vân cái tại Đàm châu, mới đầu đến bái yết Thiền sư Nhã ở Song tuyền. Thiền sư Nhã bảo làm Thị giả, đem câu thoại cột gậy ba tiêu mà chỉ bày, qua thời gian lâu mà Sư (Kế Bằng) không phát ngộ. Một ngày nọ, Thiền sư Nhã đem lửa đến nơi chỗ Sư đứng hầu, Thiền sư Nhã bỗng nhiên hỏi rằng: “Câu thoại cột gậy thử nêu cử, nay lại cùng ngươi thương lượng”. Sư phỏng nêu cử, Thiền sư Nhã nhơn lấy thớ lửa bèn lay, Sư chợt nhiên đại ngộ, Ở đó lâu sau, có vị Tăng hỏi rằng: “Thế nào là Đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Đầu lưỡi không xương cốt”. Lại hỏi: “Thế nào là ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Bình nóng nương trong lửa”. Lại hỏi: “Lúc Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì như thế nào?” Sư đáp: “Trời”. Lại hỏi: “Sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Đất”.

Lúc lên giảng đường, sư bảo: “Cao chẳng quá đảnh, giàu chẳng tại phú nghiêm, vui chẳng tại Thiên đường, khổ chẳng tại địa ngục”. Giây lâu, Sư bảo: “Cùng biết khắp thiên hạ, biết tâm được mấy người?”

8. Thiền sư Hải ở Hoàng long.

Thiền sư Hải ở Hoàng long tại Ngạc châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Hoàng long?” Sư bảo: “Xem nhìn”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên gặp khách lại, làm sao để tiếp đãi?” Sư bèn lấy gậy chống gõ đó. Lại hỏi: “Thế nào là câu đầu tiên?” Sư bảo: “Đào đất xét trời”.

9. Thiền sư Trừng Tứ ở Chương pháp.

Thiền sư Trừng Tứ ở Chương pháp tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đại ý của Phật pháp?” Trừng Tứ đáp: “Có ít nhiều người phỏng dòi chẳng nêu”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên phỏng nêu làm sao sống?” Trừng Tứ đáp: “Kham nhận làm cái gì”.

10. Thiền sư Tỉnh Nhân ở Vân đài.

Thiền sư Tỉnh Nhân ở Vân đài tại Tuyền châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Tỉnh Nhân đáp: “Sân giận nắm tay chẳng đánh lộ mặt cười”. Lại hỏi: “Thế nào là Thi thiết?” Tỉnh Nhân đáp: “Thiên thai thì có, Nam nhạc thì không”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Tỉnh Nhân đáp: “Trăng chẳng phá mồng năm”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Tỉnh Nhân đáp: “Mồng ba và ngày mười một”. Lại hỏi: “Thế nào là Đại ý của Phật pháp?” Tỉnh Nhân đáp: “Ngày nay lúa thóc sáng đẹp”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Tỉnh Nhân đáp: “Hỏi lấy xoa đầu”.

Lúc lên giảng đường, Tỉnh Nhân bảo: “Chủng tử Bồ-tát chẳng tại trong, chẳng tại ngoài, chẳng tại khoảng giữa, thả tạm nói rơi ở nơi nào?” giây lâu, Tỉnh Nhân lại bảo: “Nam Thiệm bộ châu, Bắc Uất đơn việt”.

11. Thiền sư Hảo ở sơn.

Thiền sư Hảo ở sơn tại Phục châu. Có vị Tăng hỏi rằng: “Sư xướng khúc nhạc nhà ai? Tông phong ai người nối dõi?” Sư đáp: “Ngày xưa tại Linh sơn thân gần thọ ký, sáng nay ở sông văn khiến mới thực hành”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là sấm trải động Vân môn, mưa rưới thành Cảnh lăng?” Sư đáp: “Cửu cung bát quái”.

12. Thiền sư Thiệu Tiên ở Từ vân.

Thiền sư Thiệu Tiên ở Từ vân tại Phước châu, có vị Tăng hỏi rằng: “Thế nào là Phật?” Thiệu Tiên đáp: “Mồ hôi đổ trên trán”. Lại hỏi: “Thế nào là núi Từ vân?” Thiệu Tiên đáp: “Chẳng nhọc ngửa mặt nhìn”. Lại hỏi: “Thế nào là nước Từ vân?” Thiệu Tiên đáp: “Gấp”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHÂU Ở VĂN THÙ

1. Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn.

Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn tại Thụy châu, vốn con nhà họ Đỗ ở Thiều châu. Lúc du phương đến ở vân cư làm đăng đầu, thấy có vị Tăng nói: “Đại Thánh ở Tứ châu gần xuất hiện ở Dương châu”. Có người bảy hỏi: “Đã là Đại Thánh ở Tứ châu, cớ sao bỏ đến xuất hiện tại Dương châu?” Sư (Hiểu Thông) đáp: “Quân tử mến thích tài của, lấy đó làm đạo”. Về sau có vị Tăng cử bày tợ như chủ am Tường ở núi Liên

hoa, chủ am rất kinh sợ nói: “Con cháu của Vân môn vẫn hiện còn”. Vào nửa đêm trông nhìn về Vân môn mà kính bái.

Ở đó lâu sau có vị Tăng hỏi rằng: “Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa Truyền Ấn Tâm Địa, Đức Thích-ca chưa mở hạt châu trong búi tóc, khi ấy nếu hỏi về ý chỉ từ Tây vức lại, vậy có ý chỉ ấy chăng?” Sư đáp: “Tháng sáu mưa đổ xuống, rỗng thoáng tâm muôn người”. Lại hỏi: “Thế nào là mây tan nhà nhà trăng tỏ, xuấn đến chốn chốn Hoa khoe?” Sư bảo: “Dưới cẳng chân xuống đến đáy nước Kim cang là ít nhiều?” Vị Tăng ấy im lặng không nói. Sư bảo: “Tổ sư từ Tây vức lại đặc biệt đề xướng sự ấy. Từ đó lên tòa không chiếu cỏ. Do đó, mọi người theo cửa vào chẳng là nhà quý, nhận ảnh lầm đầu, đâu chẳng là sai nhầm lớn. Đã là Tổ sư từ Tây vức lại đặc biệt đề xướng sự ấy, lại sao hẳn phải đối trước chúng mà cằn nhằn. Trân trọng!” Có người hỏi rằng: “Cây con không rễ, đến trồng nơi nào?” Sư đáp: “Vị Tăng một sáng mai, ngàn năm thường trụ”. Lại hỏi: “Thế nào là câu xa lìa sắc?” Sư đáp: “Nam Thiệm bộ châu, Bắc Uất đơn việt. Lại hỏi: “Thế nào thì người học biết ân bát muội?” Sư bảo: “Trông bốn biển lớn sâu cạn ít nhiều?” Lại hỏi: “Gương xưa, lúc chưa lau chùi thì thế nào?” Sư bảo: “Từ đây đi Hán dương chẳng xa”. Lại hỏi: “Sau khi lau chùi rồi thì thế nào?” Sư đáp: “Hoàng hạc lâu trước oanh võ châu”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Sửa dài tức đến”.

Lúc lên giảng đường, Sư dạy sơn Tăng nói làm sao tức đắc. Xưa tức là nay, nay tức là xưa. Do đó, trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùng thẳng, cây gai cong, chim Hộc trắng, Quạ đen”, lại biết được gì? Tuy như vậy chưa hẳn là Tùng một cây mực cây thẳng, cây gai một mực cong queo, chim Hộc là trắng, chim Quạ toàn đen. Động Sơn nói: Trong đó cũng có cong queo ở đáy cây tùng, ngay thẳng ở đáy cây gai, đen ở đáy chim Hộc, trắng ở đáy chim Quạ. Dừng đứng giây lâu. Lại có lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: “Người học tiến tới lại chẳng được thối lùi, lại chẳng được thời thì thế nào?” Sư bảo: “Ôm đầu mà khóc trời xanh”. Vị Tăng ấy im lặng không nói. Sư bảo: “Ông trở lại trông xem bình bát Bí tử rơi nơi nào? Nếu ông biết được nơi rơi tức từ nơi ông hỏi vậy. Ba mươi năm sau bỗng nhiên hỏi nêu cũng chẳng định vậy”.

Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Câu Hàn Sơn nói là: “Đáy giếng sinh ra bụi hồng, non cao nổi sóng trắng, Thạch nữ sinh Thạch nhi, lông rùa dài từng tấc, nếu cần học Đạo Bồ-đề, chỉ trông xem mô dạng đây”. Giây lâu, Sư lại bảo: “Lại biết được nơi rơi không? Nếu cũng không biết nơi rơi trông xem Bồ-đề lâu đi vào trong Tăng đường

vậy”. Dừng đứng giây lâu. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Xuân lạnh ngưng giá rét đêm về tuyết đẹp lại thấy gì, khắp Đại địa tuyết phủ lan tràn, gió xuân lạnh như cũ, nói Thiền nơi đạo dễ, thành Phật thành tổ khó. Trân trọng!”

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gà sáng sớm gáy bảo sáng, sau bữa cháo bầu trời tỏ rõ, đèn lồng còn che ngủ, trụ bày liền kinh sợ”. Sư lại bảo: “Kinh sợ nói thẳng là kinh sợ, rõ ràng nói thẳng là rõ ràng. Sáng sớm ngày sau chớ nhận đứa ở làm con. Trân trọng!” Lại nhân việc chỉ dạy đại chúng, Sư bảo: “Trời tạnh dù lọng tức phòng nhà, nhân khô ráo cắt liền lúa, sớm thâu thuế vua xong, bụng trống xướng Ba ca”. Có người hỏi: “Với Đức Sơn, vào cửa tức liền đánh gậy, như là khởi mô hình họa vẽ dạng, với Lâm tế, vào cửa tức liền quát mắng, chưa khỏi nắm mắt sinh hoa. Lìa hai đường đó, chưa xét biết Động Sơn là người như thế nào?” Sư bảo: “Trời tạnh lâu không mưa, ngày gần đây có mây vụt bay”. Lại hỏi: “Ngày khác nếu có người hỏi Tông chỉ của Động Sơn, dạy người học nêu cử thế nào cho tương tợ?” Sư bảo: “Vườn rau cỏ khô rất thèm giọt nước vọt Ba lăng”.

Mới đầu, Tỷ bộ lang trung Hứa Công Thức ra trấn thủ Nam xương, qua núi Liên hoa, nghe Tường Công nói: “Người thông đạo đang ở tại Giang tây, nên thử tìm phỏng hỏi đó. Vị Tăng ấy là con mắt của trời người vậy”. Khi đã đến nơi. Hứa Công nghe gia phong Sư ở núi, bèn làm thơ gởi sang nói rằng:

“Nói năng đều chẳng trệ
Theo dấu chân thầy tổ
Đêm ngồi liền mây đá
Xuân trồng dãy tùng mưa
Cảnh phân đèn điện vàng
Núi đáp chuông lầu trăng
Có hỏi ý Tây lại
Nhà rỗng đối non xa”.

Một ngày nọ, thân thể bất an, Sư lên giảng đường giả biệt đại chúng, thuật nêu kệ tụng về pháp thân rằng:

“Tham thiền học đạo chớ xa xôi
Hỏi thấu Pháp thân, Bắc đẩu tàng
Tôi nay già đến suy yếu lắm
Thấy người không sức được cân lường
Chỉ có cái vạc biết ý tôi
Lúc trồng tùng lại lên Kim cang!”

Nói kệ tụng xong, Sư bèn thị tịch. Qua bảy ngày sau trà tỳ thâu nhặt được xá-lợi năm sắc, tạo dựng tháp tôn thờ tại đỉnh núi Kim cang!.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CẦN Ở NAM ĐÀI

1. Thiền sư Pháp Quảng ở Cao dương.

Thiền sư Pháp Quảng ở Cao dương tại Nhữ châu, có vị Tăng hỏi rằng: “Thế nào là Đại Bi thiên thủ thiên nhãn?” Pháp Quảng đáp: “Rơi hầm lạc hố”.

2. Thiền sư Tiết Thành ở Thạch sương.

Thiền sư Tiết Thành ở Thạch sương tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi rằng: “Người xưa nói: Cuốn rèm phải lúc ban ngày, dời giường đối mặt núi xanh”. Vậy thế nào là cuốn rèm phải lúc ban ngày?” Tiết Thành đáp: “Qua bình sạch lại”. Lại hỏi: “Thế nào là dời giường đối mặt núi xanh?” Tiết Thành đáp: “Tức an đặt như cũ”.

Lúc lên giảng đường, Tiết Thành bảo: “Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, tùy duyên an vị, lại chớ trầm ngâm. Các ông là người vừa mới lên thềm đạo, bèn khéo xoay đi, lại chớ đợi thìa nước dơ thứ hai bắn vọt làm gì?”

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CẢNH Ở HẮC THỦY

1. Thiền sư Nghĩa Khâm ở Hắc thủy.

Thiền sư Nghĩa Khâm ở Hắc thủy tại Nga my, lúc lên giảng đường, có vị Tăng ra đảnh lễ. Nghĩa Khâm bảo: “Đại địa có trăm thứ tạp toái”. Và bèn xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ GIỚI Ở NGŨ TỂ

1. Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn.

Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn tại Thụy châu, vốn người xứ Thọ châu, sống trong nhà xướng hát không rõ dòng họ, là người liêm cẩn, tánh tình mến mộ Phật thừa, đến chùa Hiệp thạch thọ học. Sư (Tự Bảo) tu hạnh Đầu đà, ăn cơm gạo xép, mặc áo xấu tệ. Đến tham phỏng Hòa thượng Giới phát minh tâm địa rất có tiếng tăm. Sư từng làm Hội chủ chăm lo việc chùa ở Ngũ tổ. Một ngày nọ, Hòa thượng giới cảm mắc bệnh, sai bảo thị giả xuống nhà kho lấy gừng sống để nấu thuốc, Sư quát mắng Thị giả, Thị giả lên trình lại Hòa thượng giới, Hòa thượng giới bảo đem tiền xuống mua, Sư mới lấy gừng trao cho Thị giả, trong tâm Hòa thượng giới rất mến mộ Sư.

Về sau, Sư vân du các Tồng lâm, lúc đến Động sơn, Thiền sư

Thông đang ở tại đó và rất mực kính trọng Sư. Đến lúc sắp thị tịch, Thiền sư Thông lưu lại di chúc khiến Sư kế thừa pháp tịch đó. Thích Quận thú cũng gởi thư đến thăm hỏi Hòa thượng giới và nêu cử người nhận biết trông nom đó. Hòa thượng giới bảo: “Gã tài tử bán gừng sống ở đây được vậy!” Sư bèn khai giảng giáo pháp tại Động sơn, có vị Tăng hỏi rằng: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Đầu não tương tợ”, hoặc bảo: “Eo lưng dài, cẳng chân ngắn”. Có người hỏi: “Sư xướng khúc nhạc nhà ai, và gia phong ấy ai là người nối dõi?” Sư đáp: “Ngôn ngữ ấy còn tại lỗ tai”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đích tử của Ngũ tổ, là con cháu của Vân môn?” Sư đáp: “Mỗi ngày rong ruổi năm trăm”. Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Tất cả những gì gió lặng sóng yên trong ấy được lại, bỗng nhiên gặp sóng lớn lan tràn, sóng trắng lộn trời, phải lúc nào tìm kiếm một thủy thủ cũng khó có được một người cầm nắm bánh lái trong chúng cũng không”. Chúng Tăng im lặng, không ai đối đáp điều gì. Sư bảo: “Lừa dối người cả một thuyền”. Và Sư dời về ở Quy tông.

Một ngày nọ, Sư chống gậy ra cửa núi, thấy la mắng mọi người qua lại trên đường, Sư hỏi: “Quan nào vậy?” Kẻ Sứ thưa: “Huyện úy bảo lánh đường”. Sư bèn dứng lánh bên tả đường đi. Ngựa của huyện úy quy chân chẳng chịu đi, Sư bảo: “Súc sinh ấy mà cũng có nhận biết đến người”. Sư bảo: “ nhận biết ra Sư, bèn đảnh lễ rồi ngựa mới đi.

Sau đó, Sư lại dời đến ở Văn cư, một đêm nọ Thần núi khiêng kiệu Sư đi nhiễu quanh chùa, Sư quở trách rằng: “Nâng nhắc lên trên phương trượng đi”. Thần bèn thẳng nâng lên trên phương trượng. Sư là người tinh nghiêm hộ trì giới pháp. Mới đầu, lúc đi hành khất ban đêm dừng nghỉ tại quán trọ, bị con hát ép bức cùng ngủ chung giường, Sư bèn tọa thiền suốt đêm đến sáng, con hát đòi tiền ngủ đêm, Sư cũng trả cho đó, bước ra ngoài cửa, Sư tự đốt chăn rồi bỏ đi. Con hát ấy mới đem sự thật tỏ bày cùng mẹ mình, và bèn thỉnh mời Sư trở lại thiết trai cúng dường sám tạ, tôn xưng Sư thật là Phật tử vậy. Nhưng tánh Sư ham danh, nhiều sự biên phúc. Mới đầu, đắc pháp ở Hòa thượng giới, Hòa thượng giới vì tuổi già nên bỏ chúng giao Sư lo liệu, Sư đem mọi việc cù mình ẩn tàng khiến người nghi tợ chẳng phải lẽ. Lúc lên giảng đường, Sư nói kệ mà quở trách đó rằng: “Than ôi trông thấy ở đời lừa dối, lời nói trong sạch mà hành vi dơ bẩn lắm nhiều. Nếu không Diêm lão tử, ai là người nhẫn nại các ngươi ư?” Hòa thượng giới bèn đến Đại ngu. Một ngày nọ ở trước Tăng đường chống tựa gậy nói cười mà thị tịch.

Sư tuy rất có tiếng tăm ở chốn Tùng lâm, cũng ít người được vậy. Sư từng tạo tác chân tán Tổ sư Đạt-ma, rất được mọi người ở chốn Tùng

lâm xứng tụng. Với lời tựa rằng: "Đồ hình chân thật của Sư xa vượt ba cõi không tích chứa, phỏng muốn an bài, biết ông bày biện lớn, nhọc không chỉ điểm nơi nào vỗ phỏng. Cần biết Sư thật là đất trời rỗng rơi". Và tán thán rằng:

"Tướng mạo Sư ở đời hiếm có
Lông mày Sư tợ giăng mây rủ
Ánh mắt Sư như sấm phát sáng
Lỗ mũi Sư cao như núi Tu-di
Cửa miệng Sư không răng quả tại ai
Phỏng vượt Lưu sa sao chẳng tự biết trái
Trượng phu đây kia truyền pháp cho ai.
Lại ở Thiếu lâm hổ thẹn bỏ trở về Tây vức
Gặp nạp Tăng khéo cùng một vội đánh
Tuy nhiên như vậy chẳng hiểu chẳng châm dùi".

2. Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm.

Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm tại Hồng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư bảo: "Văn chẳng điểm thêm". Lại hỏi: "Chẳng cùng vạn pháp làm bạn là người nào?" Sư bảo: "Bồ-tát Quán Thế Âm". Lại hỏi: "Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Sư bảo: "Văn Thù tự Văn Thù, giải thoát tự giải thoát".

3. Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp.

Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp tại Phục châu. Có vị Tăng hỏi rằng: "Thế nào là sự việc Nạp Tăng biến thông?" Tư Quảng đáp: "Vọt nổi phía Đông, chìm lặn phía Tây". Lại hỏi: "Sau khi biến thông thì thế nào?" Tư Quảng đáp: "Đất đai màu mỡ hạt sen non". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Tư Quảng đáp: "Tay trái thư, tay phải tự". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Tư Quảng đáp: "Bẻ đầu bẻ cẳng".

4. Thiền sư Trí Ngung ở Vân cái.

Thiền sư Trí Ngung ở Vân cái tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi: "Hang báo sương mốc cuộn, đường chim mây mù tan, các vật trong biển đều đến, tiếng triều dâng mong chấn động là thế nào?" Trí Ngung đáp: "Trăng ánh ngời ngàn sông trắng xóa". Lại hỏi: "Thế nào thì năm mây non xinh đẹp, ba giếng gió trong lành?' Trí Ngung đáp: "Mây tan muôn dặm mới". Lại hỏi: "Thế nào là cảnh vân cái?" Trí Ngung đáp: "Góc núi vàng chắn bít, lưới tùng màn ngọc rủ". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Trí Ngung đáp: "Áo tía quân tử ít, tuyết đảnh hoang tàng nhiều". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Trí Ngung đáp: "Chùa xưa, văn bia khó đọc". Lại hỏi: "Chưa rõ

ý chỉ ấy như thế nào?” Trí Ngung đáp: “Người đọc hết nheo mày”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Trí Ngung đáp: “Ngăn trời che đất”. Lại hỏi: “Bỗng nhiên gặp khách đến làm sao tiếp đãi?” Trí Ngung đáp: “Triệu Châu nói đến”. Và trông nhìn khắp đại chúng xong, Trí Ngung quát mắng rằng: “Các vị Thiền đức chẳng là khách và chủ rõ ràng ư? Chẳng là trước chiếu sau dụng ư? Chẳng là chiếu dụng đồng thời ư? Nếu chẳng hiểu biết Tông phong của Lâm tế bình lắng trong biển khổ. Đã chẳng nhận biết làm sao sống mà thương lượng?” Dừng giây lâu, Trí Ngung hét một tiếng và vỗ gõ xuống thẳng sàn. Lại có lần lên giảng đường, Trí Ngung bảo: “Hôm qua ba, ngày nay bốn, nắm dứt trọng yếu, phóng mở nắm nhóm, không hạn Thiền đồ đặt đất không bỏ hét một tiếng”.

5. Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong.

Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?” Tuệ Ngung bảo: “Cửa mở trên đỉnh núi phía Đông”. Lại hỏi: “Thế nào là Đích tử của Ngũ tổ?” Tuệ Ngung đáp: “Vượn hú trên cành tùng già”.

6. Thiền sư Đoan ở Tứ tổ.

Thiền sư Đoan ở núi Tứ tổ tại Kỳ châu, có kệ tụng về Pháp thân rằng:

“Đèn tâm găm mang cẳng Thạch nữ
Lửa gấp đi mời khắp thầy giỏi
Bỗng gặp Bàng công cùng nhờ hỏi
Ngày đầu tháng sáu hong phơi khô”.

7. Thiền sư Tú ở Ngũ tổ.

Thiền sư Tú ở núi Ngũ tổ tại Kỳ châu, có vị Tăng hỏi: “Không pháp có thể nói thì gọi là nói pháp. Có pháp có thể nói lại làm sao nói?” Sư bảo: “Sương lạnh đất đóng băng”. Vị Tăng ấy lại nói: “Không sinh chẳng hiểu ngồi trong hang, rước được hoa trời động đất lại”. Sư bảo: “Mặt nhật xuất hiện, băng tuyết tiêu tan”. Vị Tăng ấy phỏng nghĩ bàn nghị, Sư bảo: “Sao chẳng tiến tới nơi?” Vị Tăng ấy im lặng không nói gì, Sư bảo: “Xe chẳng tung hoành, đẩy sửa không khúc ”.

8. Thiền sư Hoài ở Thiên đồng.

Thiền sư Hoài ở núi Thiên đồng tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Hoài đáp: “Trong mắt chẳng dính mang cát bụi”. Lại hỏi: “Thế nào là Lãnh hội?” Hoài đáp: “Trong tai chẳng mang đọng nước”.

Lại hỏi: “ Thế nào thì lễ bái?” Hoài đáp: “Nhà Đông nhóm đèn,

nhà Tây ngồi tối”.

Lúc lên giảng đường, Hoài bảo:

“Tây Hồ ẩn hiện núi non đẹp
Lầu lỗ sâm sai như vẽ thành
Dòng thiền cùng tại Kỳ viên ở
Chớ bảo rỗng không một đời người”.

Xong rồi, Hoài bèn xuống khỏi tòa.

9. Thiền sư Biện ở Bạch mã.

Thiền sư Biện ở Bạch mã tại Tương châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Nước đổ lại, sông dâng tràn”. Lại hỏi: “Thế nào là Pháp”. Sư đáp: “Gió thổi lại, cây lay động”.

10. Thiền sư Trí Dục ở Thủy nam.

Thiền sư Trí Dục ở Thủy nam tại Tùy châu. Lúc lên giảng đường, Trí Dục bảo:

“Muốn biết đạo giải thoát
Ngày nay tham hiệu sớm
Chỉ nghĩ đường đi khó
Nước sâu cá chẳng ít”.

Tham rồi, Trí Dục lại bảo:

“Muốn biết đạo giải thoát
Gà gáy trời đã sáng
Bách trước sân Triệu châu
Đánh rơi Táo châu”.

Và Trí Dục hét một tiếng.

11. Thiền sư Thông ở Hải hội.

Thiền sư Thông ở Hải hội tại Dã châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một câu Hòa thượng là người?” Sư đáp: “Sáng sạch đầy mắt”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp: “Bôi tro trét đất”. Lại hỏi: “Thế nào là Đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Cây thị cây thông che tơi nón”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp: “Lúc đi mang đội trên đầu, khi ngồi treo ở các cao”.

12. Thiền sư Tử Tường ở Nghĩa đài.

Thiền sư Tử Tường ở Nghĩa đài tại Kỳ châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Nghĩa đài?” Sư đáp: “Đường đi chẳng nhặt vật rơi”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Chó ông Thuấn sủa ông Nghêu”. Lại hỏi: “Thế nào là Đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư bảo: “Đã từng hỏi bao nhiêu người rồi?” Vị Tăng ấy lại nói: “Tức nay hỏi Hòa thượng”. Sư bảo: “Thả tạm chớ rỗng đầu”.

13. Thiền sư Hoài Sở ở Thập vương.

Thiền sư Hoài Sở ở Thập vương tại Kỳ châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Hoài Sở đáp: "Nhà nhà cao vợi". Lại hỏi: "Thế nào là thấu suốt câu Pháp thân?" Hoài Sở bảo: "Lớn có người hỏi rồi". Vị Tăng ấy lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Hoài Sở đáp: "Tỉnh xứ Tát-bà-ha".

14. Thiền sư Đạo Hải ở Định tuệ.

Thiền sư Đạo Hải ở Định tuệ tại Tô châu, có vị Tăng hỏi: "Chư Phật xuất hiện nơi đời, đã giẫm trải qua nhiều từ, làm sao sống đúng ý chỉ". Đạo Hải đáp: "Gặp người không được nêu bày". Vị Tăng ấy lại nói: "Chẳng nhân một sự, chẳng lớn một Trí". Đạo Hải bảo: "Quái lạ thay, chẳng kịp!".

15. Thiền sư Văn Cát ở Nhạn đảng.

Thiền sư Văn Cát ở Linh phong núi Nhạn đảng tại Ôn châu, có vị Tăng hỏi: "Tổ tổ tương truyền, truyền Tổ ấn, nay Sư đắc pháp nối dõi từ người nào?" Sư đáp: "trâu sắt không sừng ngũ nơi Thiếu thất, sinh con Thạch nữ Lão Hoàng Bá". Lại hỏi: "Thế nào là con cháu của Thiều Dương, đích tử của Tổ Phong?" Nhạn đảng, Thiên thai. Lại hỏi: "Ý Tổ đã được Sư chỉ bày, một câu làm người lại như thế nào?" Sư đáp: "Hai lớp công án". Lại hỏi: "Ngày xưa trên Linh sơn phân chia nửa tòa, Ca-diếp đối mặt bị bôi hồ, sáng nay nơi pháp tịch đây lại như vậy. Lại có câu hoàn toàn không?" Sư đáp: "Một bước hai bước". Vị Tăng ấy nói: "Gió vàng thổi rơi lá ngọc, gọt sương tùng xanh". Sư bảo: "Buộc cao giày cỏ". Vị Tăng ấy nói: "Một lần đem mang, một lần mới". Sư bèn đánh.

16. Thiền sư Diệu Viên ở Động sơn.

Thiền sư Diệu Viên ở Động sơn tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đầu não tương tợ".

17. Thiền sư Thúc Chi ở Bảo nham.

Thiền sư Thúc Chi ở Bảo nham tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Thân đất cốt gỗ". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Trang sức vàng ròng năm sắc". Lại nói: "Thế nào thì đảnh lễ đi?" Sư đáp: "Thiên thai Lang lật".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THIỆN Ở PHƯỚC XƯƠNG

1. Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương.

Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương tại An cát châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Bồ-đề?" Sư đáp: "Đầu gạch con ngoái". Lại hỏi: "Ý

chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Khổ".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo:

"Lại nhặt lá vàng đốt khói xanh
Giường trúc áo che ngủ nửa đêm
Cháo xong, phóng tham ba hạ cổ
Ai hay đối đáp Tổ sư Thiền!"

Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Thường Thản ở Dục vương.

Thiền sư Thường Thản ở Dục vương tại Minh châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là có trong có?" Sư đáp: "Trên núi Kim Hà". Lại hỏi: "Thế nào là không trong không?" Sư đáp: "Trước nhà Bát-nhã". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngàn hoa đua nở trăm chim hót xuân, là câu hướng thượng. Chư Phật xuất hiện giữa đời, các hàng tri thức dấy khởi tâm từ, là câu hướng hạ. Làm sao sống là chẳng giẫm trải qua câu hai đường ấy? Nếu nhận biết được trên đỉnh cửa phát sinh ra hơi khí, nếu biết không được trâu đất cày ruộng đá". Và Sư đánh vỗ thiền sàn rồi xuống khỏi tòa.

3. Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn.

Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn tại Nhuận châu, có vị Tăng hỏi: "Tôi có hoạn nạn lớn là bởi tôi có thân. Vậy lúc cha mẹ chưa sinh, không xét biết thân này ở ại xứ nào?" Sư đáp: "Trong vô lượng kiếp lại không có nơi chốn, nếu luận bàn sinh diệt hết thì thành trái quấy". Lại hỏi: "Thế nào là khắp cùng mười phương tâm chẳng tại hết thảy chỗ?" Sư đáp: "Lay cây thông trong bùn".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thế gian mến quý là ngọc bích dòng họ Hòa, là châu ngọc của Hầu - thời nhà Tùy. Núi vàng gọi làm nước đái lừa phẩn ngựa. Còn xuất thế gian mến quý là chân như, giải thoát, Niết-bàn, Bồ-đề, núi vàng gọi làm đuôi vọt chén kêu, vả lại nói sao là nói năng rơi tại nơi nào? Nên chẳng là lấy nhà Tâm trọng Tà tín nhận biết trái ngược, các ngươi cần biết gì? Hổ mạnh dữ chẳng đoái hoài thịt trên ghế, lò lớn đâu nung đúc dùi trong đãy".

4. Thiền sư Tuân ở Phước xương.

Thiền sư Tuân ở Phước xương tại Giang lăng, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Hoa nở hang vàng ấm, liễu phẩy thềm ngọc thơm". Lại hỏi: "Thế nào là xuân lệnh đã hành, muôn phương đạo thái?" Sư đáp: "Mở miệng mê toàn thể, không lời bày nửa thân".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TÍN Ở CÀN MINH

1. Thiền sư Di Túc ở Dược sơn.

Thiền sư Di Túc ở Dược sơn tại Lễ châu, có vị Tăng hỏi: "Khi Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Cây lớn trong da lớn". Lại hỏi: "Sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Cây nhỏ buộc da nhỏ". Lại hỏi: "Thế nào là Bất động Tôn?" Sư đáp: "Bốn vua nâng chẳng dậy".

2. Thiền sư Thùy Bạch ở Tây thiền.

Thiền sư Thùy Bạch ở Tây thiền tại huyện Bì, Ích châu. Có vị Tăng hỏi: "Lô hương vừa mới nhóm, đại chúng đồng tụ hội. Ý chỉ của Tổ sư Tây vức lại, xin Sư chỉ bày?" Sư đáp: "Tâm sáng tự soi chiếu". Lại hỏi: "Thế nào là một câu nơi Sư thân gần nhận lãnh được, trọn chấn thành Bì muôn xưa truyền?" Sư đáp: "Là người có phần".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHÃ Ở PHƯỚC NHAM

1. Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền.

Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền tại Thường ninh, Hành châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Ném bát non cao xinh đẹp, tiếng tăm vang tỏa hải ngoại". Lại hỏi: "Ngày xưa Phước Nghiêm thân gần được ý chỉ, sáng nay nơi đây giáo hóa đường mê". Sư bảo: "Chung cùng ăn no ở chốn Tùng lâm". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Thìa khêu chẳng nỗi". Lại hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đường hiểm trở gác bắt cầu".

Đêm ba mươi tết, lên pháp tòa, Sư chỉ dạy Đồ chúng rằng: "Năm cùng tháng hết, không có gì để cùng đại chúng phân chia năm, Lão Tăng nướng một con trâu đầu bày nơi đất, nấu cơm gạo đất ruộng, nấu để rau, đốt lửa gốc cây, cùng đại chúng vây quanh lò xướng hạt khúc ca "quy điền". Cớ sau như vậy? Miễn bị nhờ tựa nhà cửa người khác, vách tường người khác bên cạnh lúc sai sứ đến người gọi làm con". Xong, Sư xuống khỏi tòa. Khi ấy từ phía sau có vị Tăng gọi lớn tiếng rằng: "Từ huyện có Quan lại đến". Sư quay đầu nhìn lại hỏi nguyên do. Vị Tăng ấy nói: "Hòa thượng giết trâu chưa nạp sừng và da". Sư cười, ném khăn quàng ấm nơi đất cho đó, vị Tăng ấy cúi xuống đất nhặt lấy khăn, quỳ dâng lên và nói: "Trời lạnh, xin trả khăn lại Hòa thượng". Sư quay nhìn lại hỏi Thị giả Ỷ Ngộ rằng: "Thế nào?" Ỷ Ngộ thưa: "Ngày gần đây, trong thành chỉ quý một trạng lệnh qua". Sư lại lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: "Oán khổ! Oán khổ! Làm thế nào Bách Trượng chẳng còn? Lão Tăng ngày nay khốn khổ phải xuống tòa". Sư lại lên

giảng đường: "Ha! Ha!" cười lớn và bảo: "Tranh giành quái lạ được Lão Tăng".

2. Thiền sư Chấn ở Hành nhạc.

Thiền sư Chấn ở chùa Hành nhạc tại Nam nhạc chỉ dạy đại chúng rằng: "A! Ha, ha! Tùng gầy trúc lạnh khóa sóng trong

Có lúc riêng ngồi trên tảng đá
Không người cùng xướng khúc "Thái Bình"
Sáng nhìn mây trăng cửa động tỏa
Tối trông trăng tỏ chiếu Ta-bà
Có người hỏi Ta việc ở núi
Gậy con ba thước quấy Hoàng hà".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HIỀN Ở KHAI PHƯỚC.

1. Thượng tọa Nhật Phương.

Thượng tọa Nhật Phương, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu Hộp che đất trời?" Sư dựng đứng cây gậy. Lại hỏi: "Thế nào là câu cắt dứt các dòng?" Sư lại đè ngang cây gậy. Lại hỏi: "Thế nào là câu theo sóng đuổi sóng?" Sư ném cây gậy xuống. Vị Tăng ấy nói: "Ngoài ba câu đó ra xin sư nói". Sư bèn đứng dậy đi, và tán thán Khai Phước Chân rằng:

"Nghi dung bạch gầy đáng chiêm đáng ngưỡng.
Chiêm ngưỡng đó chẳng thân gần,
Đồ hình nét bút diệu đáng phỏng đáng tượng.
Tượng ấy chẳng phải chân thật.
Chẳng thân gần, chẳng chân thật, trăng thu tròn đầy.
Có lời nói không mùi vị đích trong đích
Đã qua rồi như hiện tại tìm sao tìm
Đương cơ ẩn hiện, mảy tóc lừa dối
Chim vàng ngựa trác, gió nhanh như sấm sét".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TUNG Ở BÁO TỪ.

1. Thiền sư Tốn ở Hưng dương.

Thiền sư Tốn ở núi Hưng dương tại Dĩnh châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Tóc bạc mặt nhăn". Lại hỏi: "Thế nào là Pháp?" Sư đáp: "Nóng qua lạnh lại". Lại hỏi: "Thế nào là việc ngoài ba cõi?" Sư đáp: "Lạc dương hơn ngàn dặm, chẳng được sách thời xưa".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VIỄN Ở ĐỨC SƠN.

1. Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên.

Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên tại Lô sơn, vốn người Lâm Giang Quân. Tiết tháo tánh hạnh khổ, trí thức thấu đạt uyên thâm. Có Thiền sư Viễn ở tại Đức sơn, Sư (Thiện Xiêm) sang đó nương tựa. Một ngày nọ, Thiền sư Viễn lên giảng đường, trông nhìn khắp đại chúng và bảo rằng: "Sư tử từng rên rì, voi chúa quay đầu nhìn". Sư bỗng nhiên có sự tỉnh ngộ. Sau đó, vào phòng thất trình bày kiến giải của mình. Thiền sư Viễn hỏi: "Ông làm sao phát sinh tỏ hiểu?" Sư xoay nhìn lại thưa: "Lừa ăn cỏ sau vườn". Thiền sư Viễn chấp thuận vậy. Từ đó, cơ biện của Sư tấn phát nhanh nhẹn, khắp chốn Thiền lâm đều tôn xưng Sư là "Hải thượng hoành hành xiêm đạo" vậy.

Sư lại đến tham vấn Thiền sư Hiển ở Tuyết đậu. Thiền sư Hiển rất mến quý Sư, sau đó Sư ở lại dưới pháp tòa vài năm, muốn đề cử Sư đến ở Kim nga tại Minh châu, Sư nghe thế bèn viết hai bài kệ trên vách tường mà đi. Sư viết rằng:

"Chẳng là không tâm tiếp đèn tổ
Đạo thẹn chưa ghé Lãnh - nam Năng
Canh ba dưới trăng lìa Nham độc
Nhìn lại không lời nhớ tầng biếc.
Hơn ba mươi năm trong bốn biển
Tìm thầy chọn ban chưa lúc nhàn
Sáng nay đến được đất vô tâm
Liền bị vô tâm đuổi khỏi núi!".

Về sau, Sư ở Khai tiên nối dõi dòng pháp Thiền sư Viễn ở Đức sơn, tức thông sách Tuyết đậu. Trước núi, Bà Tử thấy Chuyên Sứ, lại hỏi rằng: "Thủ tòa Xiêm xuất hiện nơi đời vì ai mà đốt hương?" Chuyên Sứ nói: "Hòa thượng Viễn ở Đức sơn". Bà Tử bèn quát mắng rằng: "Tuyết đậu phấn chấn hy trường nơi Thiền vì ngươi, được cái gì cô phụ thâm ân?"

Ngày khai giảng pháp, thượng thủ bạch chùy bải, Sư bảo: "Từ ngàn vị Thánh xuất hiện nơi đời trở lại chỉ là cúi đầu tán thán, các đời Tổ sư kéo mang chẳng dậy. Cho nên, bắt đầu từ Ca-diếp mãi đến sơn Tăng đã trải suốt hơn hai ngàn năm, đuốc trăng đèn tuệ, sao bày Đạo thọ, người trời khắp soi sáng, phàm Thánh đồng vẻ vang. Thả, Đạo tiếp thừa từ ân lực người nào. Lão Hồ chỉ đạo, lúc minh tinh xuất hiện, Ta cùng các loài hữu tình khắp đại địa đồng thời thành đạo. Như vậy thì kia đã là bậc Trượng phu, ta đây cũng thế, ai không thể được? Chỉ bởi các người chẳng chịu nhận lấy, tự sinh thối thất, do đó bèn đẩy gạt một cái nửa cái. Các bậc Tiên đạt xuất hiện trở lại vội cùng khai phát, cũng chỉ

là các người làm cái chứng minh. Ngày nay người trời trên hội chẳng có lâu dài vân du xích thủy, xưa trước tại Kinh sơn, trong tay áo có vật trân quý, trên cửa đỉnh có mắt sáng, đến nơi giẫm bước trường giác ngộ đấn Nạp Tăng ư? Liền xin vì Trưởng lão mới xuất hiện đời làm cái chứng minh, lại có vậy ư?" Khi ấy có vị Tăng bước ra, Sư bảo: "Tượng giá vời vợi lừa dối bước lên đường, ai tin bọ ngựa có thể chống cự vết xe?" Vị Tăng ấy hỏi: "Một Hội tại Linh sơn đâu khác ngày nay?" Sư bảo: "Chớ vọng tưởng". Vị Tăng ấy nói: "Làm nhà Tông sư". Sư bảo: "Ba mươi năm sau tự có người biết". Lại hỏi: "Nói Phật nói Tổ như trên tuyết thêm sương, thế nào là căn cơ điểm điểm?" Sư bảo: "Bên khóe miệng ăn gậy". Vị Tăng ấy nghĩ phỏng bàn, sư bèn quát mắng. Lại hỏi: "Một đánh gậy, một quát hét còn là dây sắn leo, liếc mắt dương mày kèo bùn mang nước, thế nào là cắt ngay cội nguồn?" Sư bảo: "Nhanh lên". Vị Tăng ấy lại hỏi: "Thế nào là Chánh tông của Tổ sư, Hòa thượng nắm định?" Sư bảo: "Hoang trống vượt qua không người, thuyền tự ngang dọc". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Lạc dương thành cổ". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư đáp: "Thiếu thất núi cao". Lại hỏi: "Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì thế nào?" Sư đáp: "Nghèo khổ trong sạch, vui lâu dài". Lại hỏi: "Sau khi đã đến thì thế nào?" Sư đáp: "Giàu có dơ bẩn lắm âu lo". Lại hỏi: "Thế nào là trâu trắng bày nơi đất?" Sư đáp: "Nhắm một mắt". Lại hỏi: "Trên đỉnh núi Diệu phong tức chẳng hỏi, còn việc thấy giữa chừng núi thì thế nào?" Sư đáp: "Nắm tay qua sông lại". Vị Tăng ấy nói: "Cao bước ra Trường an". Sư bảo: "Một câu dưới cẳng chân làm sao sống đạo?" Vị Tăng ấy bèn hét, Sư bảo: "Chạy trong eo núi". Lại hỏi: "Một cơn mưa thầm nhuần cớ sao muôn loại cỏ cây chẳng đồng?" Sư đáp: "Canh dê tuy ngon lành, miệng mọi người cảm nhận khó đều". Lại hỏi: "Lúc năm cùng tháng hết thì thế nào?" Sư đáp: "Vẫn y như cũ, qua đầu xuân còn lạnh". Lại hỏi: "Lúc canh sâu đêm lắng thì thế nào?" Sư đáp: "Chuộc già vào lồng đèn". Lại hỏi: "Lúc liếc mắt sân, liếc mắt vui mừng thì thế nào?" Sư đáp: "Vừa lại mặt Bồ-tát, như đầu Dạ xoa ngày nay". Sư mới bảo: "Chọn Phật chọn Tổ nay đúng phải lúc, chớ nên vì gì ôm lòng nghi trọn ngày. Nhưng mà việc này cũng chẳng tại tranh giành môi lưỡi bén nhọn. Do đó nói lắng dứt cổ họng, môi mép chớ nói tương lai, như vậy thì bèn có thể quên nghĩ nhớ tự được lấy định tấc vuông, tự nhiên thường tỏa sáng trước mắt, mỗi mỗi riêng chuyển động khoảng không gian ấy, núi sông đất liền chẳng ngại sự thấy nghe, muôn hình vạn tượng tầm thường tự hiển phát. Lại có nhấn lấy như thế được đến

cùng ư? Đã là mỗi tự riêng chuyển động, lại phải chỉ dạy ai nhận lấy, áo cỏ thâu từ khách miền quê, cây ăn thuộc của người ở núi. Trân trọng!"

Lại, lên giảng đường, Sư bảo: "Một nếu vậy, hai tức chẳng phải người ở Đông, Tây, Nam, Bắc không biết, nghỉ nói chỉ trời và chỉ đất, núi xanh mây trắng chẳng do ngươi làm". Và, Sư nắm gậy chống đánh xuống Đài hương một cái. Sư ở tại Khai tiên suốt mười tám năm, về sau thị tịch tại núi ấy.

2. Thiền sư Sở Tài ở Hòa sơn.

Thiền sư Sở Tài ở Hòa sơn tại Cát châu, vốn người Lâm giang Quân. Có vị Tăng hỏi: "Lệnh của Phật, lệnh của Tổ khắp các phương đều thực hành. Chưa rõ biết còn Hòa thượng thì thế nào?" Sư đáp: Sơn Tăng lui sau". Lại hỏi: "Thế nào là các phương chẳng khác biệt?" Sư đáp: "Cúi vâng chỉ vì, cúi vâng chỉ vì". Lại hỏi: "Thế nào là câu lìa hết Thánh phàm?" Sư đáp: "Núi sông an đặt trên bàn tay". Lại hỏi: "Thế nào là vượt nhanh ngoài xưa nay?" Sư đáp: "Lần lượt buộc tại nơi người". Lại hỏi: "Lúc một mảy may chưa phát thì thế nào?" Sư đáp: "Biển yên sông lắng". Lại hỏi: "Sau khi đã phát thì thế nào?" Sư đáp: "Khắp nơi không biết mình". Lại hỏi: "Thế nào là đáy miệng Hòa thượng nói pháp?" Sư đáp: "Buông một đường chỉ". Lại hỏi: "Ôm ngọc phác đến Sư xin Sư đẽo giũa. Sư đáp: "Chẳng đẽo giũa". Lại hỏi: "Tại sao không đẽo giũa?" Sư đáp: "Mân mê khéo nhiều thành vụng".

3. Thiền sư Thạnh Cần ở Tư Thánh.

Thiền sư Thạnh Cần ở viện Tư Thánh tại Tú châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là chánh pháp nhãn?" Sư đáp: "Non xanh nước biếc". Lại hỏi: "Trong bốn oai nghi thế nào là giẫm đạp?" Sư đáp: "Cò, vịt đứng trên tuyết". Lại hỏi: "Thế nào là ngày nghe chuông mang bát lên lang can?" Sư đáp: "Cá lội nước ngàn sông, rồng vọt mây muôn dặm". Lại hỏi: "Rốt cùng như thế nào?" Sư đáp: "Trong núi gặp thú dữ, trên trời thấy sao bằng".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhiều đời giác ngộ chẳng liên can áo nạp, một điểm rõ ràng chẳng tại đèn". Sư bèn nắm gậy chống và bảo: "Đầu gậy chống trên Sư tổ, cẳng đèn lồng dưới Di-lặc. Eo núi Tu-di trồng nhỏ tức chẳng hỏi, các ông làm sao sống là rõ ràng một điểm. Nếu các ông nói được thì vô biên cảnh giới đều tại trên lông mày các ông. Nếu các ông không nói được thì làm sao sống được qua cầu La-sát?" Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Nước dùng trăng ngàn mạch, núi che mây một khe". Xong, Sư bèn chống đứng gậy mà xuống khỏi tòa.

4. Thiền sư Khuê ở Lộc uyển.

Thiền sư Khuê ở Lộc uyển tại Đàm châu, vốn người Quế châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đầu Ngô đuôi Sở". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Cưỡi ngựa giẫm đạp chuông chẳng bằng đi bộ". Lại hỏi: "Thế nào là Đệ nhất nghĩa đế?" Sư đáp: "Người Hồ đọc sách Hán".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phàm có nhân duyên phải hiểu Tông đó, nếu hiểu được bản Tông không gì không chẳng vậy. Dùng thì sóng gợn biển trào, toàn chân thể thì vận hành, Thể thì gương sạch nước lắng, nêu tùy duyên mà hiểu tỉnh lắng. Vả lại, nói cung trời Đâu suất có bao nhiêu người đi bao nhiêu người ngồi. Nếu đến trong đó biện rõ được trắng đen thì hứa cho các người Đông, Tây, Nam, Bắc như mây tợ Hạc. Từ đó, chẳng rõ đạp phá giày cỏ, chưa có trọn ngày tại tham".

5. Thiền sư Nhân Biện ở Đại trung.

Thiền sư Nhân Biện ở Đại trung tại phủ Hưng nguyên, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Tiêu nhai?" Sư đáp: "Trước sân, cây Bách già lạnh. Ý Tổ sư chẳng từ Tây vức lại". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Hồ Tăng mắt biếc sâu, chân không giẫm thềm đi".

6. Thiền sư Quế Phương ở Bồ-đề.

Thiền sư Quế Phương ở Bồ-đề tại Ích châu, có vị Tăng hỏi: "Chư Phật ra đời, trời Phạm Vương dẫn trước, trời Đế Thích theo sau. Còn Hòa thượng ra đời có điềm lành gì? Sư đáp: "Khắp ba phương, mọi vật và cảnh tượng đẹp kinh". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư đáp: "Hoa nơi khe nước sắc hồng tợ gấm, liễu trên sườn bờ xanh biếc như lam". Lại hỏi: "Tiện lúc đi thì thế nào?' Sư đáp: "Chưa từng cưỡi ngựa tre, rất kỵ khoe rồng vàng".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ KHOÁT Ở TÂY PHONG.

1. Thiền sư Tự Nghiêm ở Nam an nham.

Thiền sư Tự Nghiêm ở Nam an nham, vốn dòng họ Trịnh người xứ Đồng an, Tuyền châu. Năm mười một tuổi, Sư bỏ nhà đến nương tựa Sa-môn Khế Duyên ở chùa Ngọa tượng tại Kiến hưng làm Đồng tử. Đến năm mười bảy tuổi, Sư làm đại Tăng, bèn du phương đến yết kiến Thiền sư Kỳ Túc Khoát ở Tây phong. Thiền sư Khoát là đệ tử cao túc của Thiền sư Minh ở lương; là cháu của Vân Môn. Hoàng đế Thái tông (?) thường ban chiếu mời đến cung quyết, thiết đặt quán tại trong Ngự viên xá để hành tập Thiền định, lâu sau xin trở về lại núi. Sư nương tựa ở đó năm năm, kín hợp tâm pháp, sau đó giả từ, vượt qua sông Hoài

nhân. Ở đó có con Giao lớn thường làm hại người qua lại, Sư bèn vì nói kệ răn dạy mà con Giao ấy bèn bỏ đi. Qua đến mỏm núi Hoàng dương, khát nước muốn uống lại gặp khe suối khô cạn, Sư bèn dùng gậy rõ vào đó mà dòng nước tuôn trào, các hàng phụ lão đều nhóm tụ trông xem, hợp trảo cho là Thần, Sư bèn bỏ trốn đi, khắp xứ Võ-Bình Nam-Hoàng thạch-nham có lắm nhiều rắn hổ, Sư đến dừng ở đó mà rắn hổ đều trở thành kẻ sai khiến được. Mọi người ở khắp bốn phương xa nghe thế thảy đều rất kinh sợ, đua nhau cung kính tôn thờ. Dân chúng vì trời mưa tạnh, người nam kẻ nữ cầu đảo đều tùy theo điều muốn ứng với tâm niệm mà được, mọi nhà họa vẽ hình tượng của Sư, mỗi lúc uống ăn thảy đều dâng cúng.

Ở gần chùa có vị Tăng thị tịch, Sư không biết theo luật pháp phải báo lên Quan, bèn tự cử hành lễ thiêu đốt, các Quan lại đòi bắt đưa về trong sân tra hỏi cung trạng, Sư không đối đáp gì chỉ đòi đưa giấy và viết kệ rằng:

"Ngoài mây, Tăng quê chết
Ngoài mây, Tăng quê thiêu
Hai pháp không sai trái
Đương Bồ-đề chẳng xa".

Nét chữ viết hiểm hóc cứng rắn như đường nét Đại Triệu, Quan lại rấttức giận, cho là cuồng lại man. Đã cách lìa y Tăng-già-lê hong phơi nửa ngày, đến lúc đã được phóng thích, Sư đem khăn vải quấn trên đầu và mặc y phục sắc trắng.

Sư hận các pháp Sư giảng nói, người nghe một nửa số người tin một nửa số người nghi. Nhân đó Sư im lặng suốt sáu năm. Chùa Nham đang thâu vải bố mà dân chúng theo năm chặt thâu lấy. Sư không nhẫn chịu nổi, bèn viết thư buộc trong vải bố xin được miễn. Quan lại nhận được thư ấy tức giận, đòi đến hỏi, Sư cũng không đáp, Quan lại cho Sư là yêu quái, bảo người thiêu đốt khăn vải bố ấy, lửa cháy hết mà khăn càng mới sạch, Sư mới đòi đưa giấy viết kệ rằng:

"Hết thảy sức từ nhẫn
Đều tâm tôi phát sinh
Vua Quan khổ bó buộc
Phật pháp chẳng lưu hành".

Từ đó về sau, Sư hơi mở miệng nói. Sau đó, Sư đến núi Bàn cổ ở Nam phương, nguyên trước kia Tôn giả Bà-lợi người Tây trúc mới đầu đến đó có lời sấm rằng: "Sau này sẽ có vị Bồ-tát mặc y phục sắc trắng đến dấy khởi tại núi ấy". Sư ở tại đó ba năm mà thành chốn Tùng lâm,

Sư mới trở về lại Nam an, tại Giang nam có chiếc bè dừng ngủ làm cản trở các thuyền đi, thuyền Sư ngang qua đó, Sư xoa sờ vỗ về mà bảo: "Đi! Đi!" Chớ nên làm hại người. Có vị Tăng từ Huệ châu đến nói rằng: "Ở Hà nguyên có chiếc thuyền lớn cắm nơi cát, cả muôn con trâu kéo không lay động, xin Sư được dùng chở gạch đến xây dựng tháp ở Nam hải vì chúng sinh mà làm ruộng phước". Sư bảo: "Đó là vật của âm phủ, nhưng trao cho ngươi bài kệ rằng:

"Trời mưa nước Bá sinh
Thuyền vua âm phủ dời
Chớ đứng lâu trong cát
Nhận phước ân Bồ-đề".

Vị Tăng ấy đến nơi thuyền xướng đọc bài kệ, thuyền đó bèn chuyển động, muôn người đều hoan hô. Đến Ngũ dương có Thương khách lớn theo để chở, vị Tăng ấy hứa cho, vừa mới mở dây neo bỗng chốc gió thổi thuyền biến mất.

Có vị Sa-di không có trí tánh Đa văn, nhưng hầu thầy rất cẩn mật, Sư xót thương đó, nên làm bài kệ bảo chuyên đọc tụng, lâu sau sẽ thông minh. Bài kệ ấy là:

"Đại trí phát từ tâm
Nhưng Tâm tìm xứ nào
Thành tựu Nhất thiết nghĩa
Không xưa cũng không nay".

Từ đó, đối với các thứ văn tự ngữ ngôn ở thế gian, vị Sa-di ấy chỉ một lần đọc xem thì đều không quên sót, làm kệ tụng nói năng chương cú viện dẫn bút lập thành.

Sư chỉ dạy cho người, phần nhiều hay dùng bằng kệ tụng, nhưng trong đề tặng có bốn chữ ở sau, không một ai biết được ý chỉ nó như thế nào, vết tích kỳ lạ lắm hiển trước. Các Quan sở thuộc viết trạng văn tấu trình, có chiếu vời gọi Sư đến, Tể tướng vương Khâm trọng Sư như Đại Tham, An Triệu Nhân trở xuống đều kính tặng thơ kệ lên Sư, Sư chưa từng xem đọc, đặt thừa trên bụi mà thôi. Đến ngày mồng sáu tháng giêng năm Ất mão (?) thuộc niên hiệu Thuần Hóa (?), Sư nhóm tập đại chúng mà dạy rằng: "Ngay nay tôi sinh, nay chẳng phải lúc". Rồi bèn nằm nghiêng mình phía hữu mà thị tịch. Sư được phong tặng thụy hiệu là "Định Quang Viên Ứng Thiền sư".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHÍ Ở QUẢNG GIÁO.

1. Thiền sư Hoài ở núi Tứ diện.

Thiền sư Hoài ở núi Tứ diện tại Thư châu, mới đầu Sư ở tại Hưng Hóa; kỳ khẩu, có vị Tăng hỏi rằng: “Lâm Tế tam huyền tợ thạch nữ đến trong sóng múa vũ, Vân môn Quan lệ thiểm thước như Dao tử qua Tân La. Bỏ hai đường ấy ra thì Hưng Hóa đang hành theo lệnh gì?” Sư đáp: “Nói gì?” Vị Tăng ấy nói: “Gì thì Hòa thượng cùng với người xưa mở hơi”. Sư bảo: “Lại phạm tội không dung”. Vị Tăng ấy đáp: “Kính vâng”. Sư bèn nắm gậy đánh xuống thiền sàn và bảo rằng: “Nếu chẳng điểm phá, lấy gì là sơn Tăng ngủ gật”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THIỆN VIỄN Ở THẠCH MÔN.

1. Thiền sư Hạo Thăng ở cư.

Thiền sư Hạo Thăng ở cư tại Quả châu, có vị Tăng hỏi: Sư xướng hát khúc nhà nhà ai? Tông phong ấy, ai người nồi dõi?” Sư đáp: “Gà vàng gáy cửa đá, đắc ý đuổi sóng trong”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ là con của ai?” Sư đáp: “Cảm ơn ngươi đến cửa mắng chửi”.

2. Thiền sư Phương ở Quảng tế.

Thiền sư Phương ở Quảng tế, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Cưỡi trâu đuổi theo cỏ xuân, vai mang cha trẻ tuổi”. Lại hỏi: “Kiếm báu lúc chưa mài thì thế nào?” Sư đáp: “Quạ rùa gặm đậu đen”. Lại hỏi: “Sau khi đã mài thì thế nào?” Sư đáp: “Cột đình treo lồng đèn”. Lại hỏi: “Thế nào là tu hành?” Sư đáp: “Cột đình thương hàn”.

3. Thiền sư Giám ở Vân đảnh.

Thiền sư Giám ở Vân đảnh tại Hoài an quận, có vị Tăng hỏi rằng: “Tuyết giọt lò hồng, xin Sư nghiệm ước?” Sư bảo: “Vương Bà nấu đôi”. Lại nói: “Tranh làm sao tức nay là sao?” Sư đáp: “Còn hiềm một ít”.

4. Thiền sư Khế Thuyên ở Đạo ngô.

Thiền sư Khế Thuyên ở Đạo ngô tai Đàm châu, có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạt của ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?” Sư đáp: “Phụng lãnh không khúc nhạc riêng tư, như nay lưu truyền trong thiên hạ”. Thế nào là cảnh của Đạo ngô?” Sư đáp: “Hoa ở khe suối ngậm sương mốc ngọc, quả ở sân vườn rơi đài vàng”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Nâng bưng lò hương mặc áo nạp xưa cũ, hong phơi giữa ngày gối rễ cây rừng”. Lại hỏi: “Lúc Ngưu Đầu thưa thấy Tứ Tổ thì thế nào?” Sư đáp: “Rùa xanh trên ngọc”. Lại hỏi: “Sau khi đã thấy thì thế nào?” Sư đáp: “Băng đốt trong lò hồng”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ QUÁN Ở LƯƠNG SƠN.

1. Sơn chủ La Văn Đức Trân.

Sơn chủ La Văn Đức Trân, có vị Tăng thưa: “Là nơi thân thiết, xin Sư chỉ bày”. Sư đáp: “Lão Tăng vốn là người Quảng nam”.

2. Thiền sư Lợi Dục ở Dược sơn.

Thiền sư Lợi Dục ở Dược sơn, lúc lên giảng đường, bảo rằng: “Núi sông đất liền nhật nguyệt muôn sao cùng với các Thượng tọa đồng sống, Ba đời chưa Phật cùng với các Thượng tọa đồng tham, Ba Tạng Thánh giáo cùng với các Thượng tọa đồng thời. Lại tin được kịp ư? Nếu tin được kịp thì trâu sắt ở Thiểm phủ nuốt liền đất trời, tuy nhiên như vậy, nhưng bị Pháp thân ngăn ngại tức chuyển thân không được, phải biết có đường xuất thân. Làm sao sống là đường của các Thượng tọa xuất thân? Hãy nói nói nhanh”. Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Nếu nói không được thì trọn chìm đắm trong biển khổ. Trân trọng!” Có vị Tăng hỏi: “Nói bàn của cách ngoại, xin Sư chỉ bày”. Sư đáp: “Yếu đạo chẳng khó”. Lại hỏi: “Thế nào là muôn nhận xanh biếc, Đàm Hứa rủ một cuộn chỉ?” Sư đáp: “Đại chúng cười ông”.

3. Thiền sư Nham ở Lương sơn.

Thiền sư Nham ở Lương sơn tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Tân La nương cây con, đất thục phải trở về”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ YẾN Ở ĐỨC SƠN.

1. Thiền sư Trí Tiên ở Đức sơn.

Thiền sư Trí Tiên ở Đức sơn tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: “Thấy sắc bèn thấy tâm, lúc ấy thế nào?” Sư đáp: “Cung sừng cong tợ vầng nguyệt, kiếm báu bén như sương”. Lại hỏi: “Thế nào là lãnh hội?” Sư đáp: “Áo giáp vàng tợ vảy cá, cờ đỏ như lửa cháy rực”. Vị Tăng ấy lại thưa: “Từ xa xa đến, xin sư một lần tiếp”. Sư đáp: “Không tiếp”. Lại hỏi: “Thế nào là rỗng bày một lần hỏi?” Sư đáp: “Ít gặp xỏ lỗ tai khách, gặp nhiều lấn thì khắc thuyền người”. Lại hỏi: “Đức Phật Đại Thông Trí Thắng suốt mười kiếp ngồi nơi Đạo tràng, cớ sao chẳng được thành Phật đạo?” Sư đáp: “Tham trông nhìn trăng trên trời, mất liền châu ngọc trong lòng bàn tay”. Lại hỏi: “Quân lúc nhanh gấp thì thế nào?’ Sư đáp: “Mười chữ ngầm đầu mặt đầy bụi”. Lại hỏi: “Làm sao như vậy?” Sư đáp: “Biết mà cố phạm”. Lại hỏi: “Thế nào là đàm nói về vô vi?” Sư đáp: “Trâu đá, hổ đá nói lầm rầm”. Lại hỏi: “Thế nào là ngôn giáo?” Sư đáp: “Sách trường hàng dài bất tận, kệ tụng ngắn tuyệt người nghe”. Lại hỏi: “Thế nào là một xưng Nam Mô Phật?” Sư đáp: “Đều được thành Phật đạo”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CẢM Ở BẮC THIỀN.

1. Thiền sư Thông ở Nam thiền.

Thiền sư Thông ở Nam thiền tại Hào châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đại ý của tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Tháng mùa đông mưa trong rừng sâu. Tháng ba mùa xuân gió thổi đất bằng”. Lại hỏi: “Thế nào là cội nguồn của Đại đạo?” Sư đáp: “Mây nổi sau giờ ngọ, Hổ đá gầm thâu đêm”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NGHIỄM Ở CỐC ẨN

1. Thiền sư Khế Sùng ở Cốc ẩn.

Thiền sư Khế Sùng ở Cốc ẩn, tại Tương châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đại ý Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Da cừu người Phiên, người Hồ Mặc”. Lại hỏi: “Người học không hiểu lý ấy “như thế nào?” Sư đáp: “Người điếc nghiêng tai nghe người câm ca hát”.

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 2
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 3

MỤC LỤC

Đời thứ mười một, dưới đời Thiền sư Đại Giám.

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Chiêu ở Phần dương, có 16 vị:

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Tỉnh ở huyện Diệp, có tám vị:

6. Thiền sư Hà Mãnh ở Thừa thiên
7. Thiền sư Phương Thủy ở Thập phương
8. Thiền sư Hải Tiên ở Hương nham.

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI DÒNG PHÁP CỦA THIỀN SƯ CHIÊU Ở PHẦN DƯƠNG.

1. Thiền sư Sở Viên - Từ Minh ở Thạch sương.

Thiền sư Sở Viên - Từ Minh ở Thạch sương tại Đàm châu, vốn người dòng họ Lý ở Toàn châu. Thửa thiếu thời là thư sinh, năm hai mươi hai tuổi, Sư mới đến nương tựa ở chùa Ẩn tỉnh tại Tương sơn mà xuất gia. Thân mẫu của Sư là người có hạnh Hiền khiến Sư du phương, nghe Thiền sư Chiêu ở Phần dương là bậc Đạo hạnh cao vợi, sư bèn sang bái yết. Thiền sư Chiêu trông thấy Sư mà thầm mến quý, trải qua hai năm chẳng cho Sư vào thất, mỗi lần thấy mặt thảy đều mắng chửi, hoặc hủy nhục ruồng đuổi, nếu như có dạy răn toàn là những việc thô bỉ thế tục. Một đêm nọ, Sư nói rằng: "Từ khi đến pháp tịch này tới nay đã hai mùa hạ, mà chẳng được chỉ bảo gì, chỉ Tăng thêm những ý niệm trần lao thế tục, năm tháng vùn vụt, bỗng nhiên việc mình không rõ biết, mất lợi xuất gia!" Sư nói chưa xong, thì Thiền sư chiêu thấy được bèn quát mắng rằng: "Ông lá ác tri thức dám giúp hại ta". Và tức giận nắm gậy đuổi Sư đi. Sư phỏng nghĩ tỏ bày xin cứu, Thiền sư Chiêu bèn đè bít miệng sư. Sư đại ngộ, thưa rằng: "Là đã biết Đạo của Lâm tế vượt ngoài thường tình". Sư phục vụ ở đó bảy năm rồi giả từ, đến nương tựa Thiền sư Tung ở Đường minh. Thiền sư Tung bảo cùng Sư rằng: "Dương Đại Niên là bậc nội Hàn tri kiến cao, vào Đạo ẩn mật, ông không hế kinh nghiệm". Sư mới sang diện kiến Đại Niên.

Đại Niên hỏi Sư rằng: "Đối mặt chẳng cùng biết, ngàn dặm tức đồng phong". Sư đáp: "Gần phụng thỉnh sơn môn". Đại Niên bảo: "Thật là giải không". Sư nói: "Tháng trước lìa Đại minh". Đại Niên bảo: "Vừa ại sám hối cùng hỏi". Sư nói: "Làm nhà". Đại Niên bèn hét. Sư nói: "Vừa hợp vậy". Đại Niên lại hét, Sư đưa tay họa vẽ một đường. Đại Niên nhả lưỡi nói: "Thật đáng là Long tượng". Sư nói: "Thì nói gì ư?" Đại Niên gọi khách ty mang trà lại, vốn trước nay là người trong thất, Sư nói: "Cũng chẳng tiêu được". Uống trà xong, Đại Niên lại hỏi: "Thế nào là câu Thượng tọa làm người?" Sư nói: "Thiết". Đại Niên bảo: "Thế nào là Quần dài, Tân phụ kéo bùn chạy?" Sư nói: "Ai được tợ Nội

Hàn?" Đại Niên bảo: "Làm nhà, làm nhà". Sư nói: "tha cho ông hai mươi gậy". Đại Niên vỗ tát hơn, hỏi: "Trong ấy cái gì là hiện tại?" Sư vỗ tay nói: "Cũng chẳng được phóng qua". Đại Niên cười lớn, lại hỏi: "Ghi nhớ được nhân duyên tỏ ngộ ở đương thời của Đường Minh ư?" Sư nói: "Đường Minh hỏi Thủ Sơn: Thế nào là Đại ý của Phật pháp?" Thủ Sơn đáp: "Nửa thành Sở Vương, sông Nhữ xuôi dòng về hướng Đông". Đại Niên hỏi: "Chỉ nói như vậy, thì ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Trên sông nước, treo lồng đèn". Đại Niên hỏi: "Cùng gì thì cô phụ người xưa đi?" Sư bảo: "Nội Hàn nghi ngờ thì Tham riêng". Đại Niên nói: "Ễnh ương ba cẳng nhảy trên trời". Sư bảo: "Mặc tình nó nhảy nhót". Đại Niên mới cười lớn. Đến quán thọ trai bữa trưa, tối lại cật vấn nghi ngại.

Trí chứng nhân nghe lời nói trước, đi sang, hận muộn thấy gặp, Triều trung thấy Phụ mã Đô úy Lý Công Tuân Ức nói rằng: "Gần được người đắc đạo, thật là sư tử Hà Tây". Lý Công nói: "Tôi vì bó buộc văn chẳng thể đến bái yết, làm sao?" Đại Niên im lặng, trở về nói với Sư rằng: "Lý Công là người trong Phật pháp, nghe Đạo phong của Sư từ xa đến có tâm nguyện mong được yết kiến, chính vì pháp chẳng được cùng thị tùng qua theo". Sư bèn đến Lê Minh bái yết Lý Công. Lý Công vui mừng yết kiến sai Đồng tử đến hỏi: "Đạo được tức cùng Thượng tọa đồng thấy". Sư bảo: "Ngày nay đặc biệt lại cùng gặp". Lý Công lại bảo Đồng tử nói: "Bia văn khắc chữ trắng, giữa đường trồng tùng xanh". Sư bảo: "Chẳng nhân tiết ngày nay, ngày khác định khó gặp". Đồng tử lại ra nói: "Đô úy nói cùng gì thì cùng Thượng tọa đồng gặp đi". Sư bảo: "Đầu cẳng chân, đáy cẳng chân". Lý Công mới ra ngồi yên mà hỏi rằng: "Tôi nghe đây hà có sư tử lông vàng có thật vậy không?" Sư bảo: "Từ xứ nào có được tin tức ấy?" Lý Công bèn hét. Sư bảo: "Dã can tru sủa". Lý Công lại hét, Sư bảo: "Vừa hợp vậy". Lý Công cười lớn. Sư giả từ. Lý Công hỏi: "Thế nào là câu Thượng tọa lâm hành?" Sư bảo: "Khéo sắp dứt". Lý Công nói: "Đâu khác gì các phương". Sư bảo "Đô úy lại làm sao sống?" Lý Công nói: "Tha cho Thượng tọa hai mươi gậy". Sư bảo: "Chuyên làm lưu thông". Lý Công lại hét. Sư bảo: "Kẻ mù lòa". Lý Công nói: "Khéo đi". Sư ứng tiếng đáp: "Vâng, vâng". Từ đó qua lại của nhà Lý Công, lấy pháp làm bạn.

Lâu sau, Sư giả từ trở về Hà đông. Đại Niên nói: "Có một lời gởi cho đến Dường Minh được ư?" Sư bảo: "Trăng sáng soi thấy người đi đêm". Đại Niên hỏi: "Tức chẳng cùng cán đáng?" Sư bảo: "Canh sâu còn tự có thể, sau giờ ngọ càng buồn người". Đại Niên hỏi: "Tượng

Kim cang trước chùa Khai bảo, ngày gần đây nhân gì đổ mồ hôi?" Sư bảo: "Biết". Đại Niên hỏi: "Thượng tọa sắp đi, há không là câu làm người?" Sư bảo: "Lắm lớp ải đường núi". Đại Niên hỏi: "Cùng gì tùy theo Thượng tọa đi?" Sư thở dài một tiếng". Đại Niên nói: "Thật là sư tử con, sư tử lớn rống". Sư bảo: "Phóng thả đi mà thâu lấy lại". Đại Niên nói: "Vừa lại mất cẳng chân đạp té ngửa, lại được trẻ nhỏ trong nhà nâng đỡ dậy". Sư bảo: "Có gì liễu kỳ?" Đại Niên cười lớn.

Sư trở về lại Đường Minh, Lý Công sai hai vị Tăng đến thăm hỏi Sư. Sư bèn vẽ họa hai chân ở cuối thư, ghi tên hai vị Tăng lại để gởi cho Lý Công. Lý Công làm kệ tụng rằng:

"Bút mực xa ngàn dặm
Quách vàng bày hai chân
Trời người lẫn chẳng lường
Trân trọng Hồ râu đỏ!"

Sư vì thân mẫu già yếu, nên trở về phương Nam, đến Thụy châu, làm thủ chúng ở Động sơn. Bấy giờ Thiền sư Thông đang ở đó. Xưa trước Thiền sư Chiêu ở Phần dương nơi cùng Sư rằng: "Ta vân du khắp nơi bái yết con cháu của Vân Môn, đặc biệt chưa gặp thấy Thiền sư Thông, thật lấy làm hận!" Nên Sư nương ở tại đó ba năm rồi mới đi đến Ngưỡng sơn. Dương Đại Niên gởi thư đến Nghi xuân thái thú Hoàng Tông Đán, khiến thỉnh mời Sư hoằng dương Phật pháp. Hoàng Tông Đán đem Nam nguyên dâng hiến Sư, Sư chẳng đến nhận. Sau đó trở lại đặc biệt yết kiến tâm nguyện của Hoàng Tông Đán. Hoàng Tông Đán hỏi về nguyên do. Sư đáp: "Mới đầu khước nhường, nay chợt muốn đến vậy". Hoàng Tông Đán rất kính hiền đó.

Sư ở đó, lâu sau lên giảng đường, Sư bảo rằng: "Hết thảy chư Phật và Pháp của chư Phật A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề đều từ kinh đây lưu xuất". Và Sư mới dựng đứng gậy chống mà bảo: "Cái ấy là gậy chống của Nam nguyên, cái ấy là kinh". Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Hướng hạ (trở xuống) văn dài, giao cho ngày sau". Rồi, Sư hét một tiếng mà xuống khỏi tòa. Có lúc, lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: "Người vô vi vô sự như là khóa vàng khó". Rồi Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

Có người hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: Nước phát xuất từ gò cao". Lại hỏi: "Thế nào là cảnh của Nam nguyên?" Sư đáp: "Chín khúc sông Hoàng nguồn nước phát xuất từ Côn lôn". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Theo dòng người chẳng nhìn lại, bẻ gãy tay trông ngóng Phù tang". Lên giảng đường, Sư bảo: "Lấy cuộn sương

tan, mặt trời cao giữa khoảng không chẳng rơi vào sáng tối, thế nào là thông tin?" Có vị Tăng hỏi: "Lúc núi sâu tìm không được thì như thế nào?" Sư đáp: "miệng hay chuốc họa". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Trong hồ Động đình sóng lộn trời". Lại hỏi: "Lúc vọt lên ở phương Đông, chìm ẩn ở phương Tây thì thế nào?" Sư bảo: "Tìm". Lại hỏi: "Lúc đêm vắng riêng đi một mình thì thế nào?" Sư đáp: "Ba bó cỏ tranh". Lại hỏi: "Kiếm báu lúc chưa rút ra khỏi hộp thì thế nào?" Sư đáp: "Hưởng". Lại hỏi: "Sau khi đã rút thì thế nào?" Sư thở dài một tiếng. Lại hỏi: "Lúc trong ồn náo, lấy được sự tỉnh lắng thì thế nào?" Sư đáp: "Đãy vải gối đầu". Lại hỏi: "Lúc Ngưu Đầu chưa thấy Tứ tổ thì thế nào?" Sư đáp: "Đống, đống đất". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy thì thế nào?" Sư đáp: "Đống, đống đất". Lại hỏi: "Một lúc được trọn được thì thế nào?" Sư đáp: "Ôm đá ném xuống sông". Lại hỏi: "Lúc cây kiếm mạc tà phỏng lấy đầu Sư thì thế nào?" Sư đáp: "Chém lấy đi". Vị Tăng ấy phỏng nghĩ bàn nghị, Sư bèn đánh. Sư ở tại đó ba năm rồi bỏ đi.

Sư đến bái yết Thiền sư Ân ở Thần đảnh. Thiền sư Ân là Cao Đệ của Thủ Sơn, tiếng tăm vang vọng tôn quý một thời, trong hàng nạp tử chẳng người nào tinh tấn kỳ đặc như thế nên chẳng dám bước đến cửa. Thiền sư Ân ở tại núi suốt ba mươi năm, môn đồ đệ tử khí phách nuốt tuộc các phương. Sư để đầu tóc dài không cắt cạo, mặc áo xấu tệ, nói tiếng sở, những lúc bái yết thường xưng bằng pháp tánh, cả đại chúng đồng cười lớn. Thiền sư Ân sai Đồng tử ra hỏi: "Trưởng lão nối dõi của ai?" Sư ngửa mặt trông nhìn lên mái nhà, bảo: "Thần gần trông thấy Phần dương (Thiền sư Chiều) lại". Thiền sư Ân chống gậy mà ra, trông nhìn thấy Sư, ái ngại hỏi: "Phần châu có sư tử Tây hà, có phải đây chăng?" Sư chỉ hết về sau mà kêu là: "Phòng nhà đổ ngã vậy". Đồng tử bèn chạy trở lại. Thiền sư Ân xoay nhìn lại tướng mạnh khỏe, Sư ngồi xuống nơi đất, cởi một chiếc giày mà chỉ bày đó, Thiền sư Ân già quên điều hỏi, lại mất Sư ở đó, Sư bèn từ từ đứng đẩy chỉnh sửa y phục, vừa đi vừa nói: "Thấy mặt chẳng bằng nghe tên" Và Sư bèn bỏ đi. Thiền sư Ân sai bảo người đuổi theo mà không được, mới than rằng: "Phần châu mới có người con như vậy ư?"

Từ đó, tiếng tăm Sư vang vọng khắp các chốn Tùng lâm, có Sa-môn Bản Diên ở Định lâm là người rtất có Đạo hạnh, nhã vì sĩ đại phu tin kính. Thiền sư Ân thấy Sa-môn Bản Diên xưng tán tri kiến của Sư có thể làm hưng thạnh dòng pháp của Thiền sư Lâm Tế. Gặp lúc pháp tịch Đạo Ngô đang trống vắng, Sa-môn Bản Diên thưa cùng quận thỉnh

mời Sư làm chủ ở đó. Pháp lệnh chỉnh túc, các hàng quên cả thân mạng vì chánh pháp đồng nhóm tập, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trước kia, Thiền sư Bảo Ứng nói: "Câu thứ nhất nêu cử được thì kham cùng Phật tổ làm thầy. Câu thứ hai nêu cử được thì kham cùng người trời làm thầy, câu thứ ba nêu cử được thì tự cứu chẳng xong". Ngược lại, Đạo ngộ thì không như vậy, mà câu thứ nhất nêu cử được thì hòa bùn hợp nước, câu thứ hai nêu cử được thì không dây tự trói buộc, câu thứ ba nêu cử được bốn lăng dính nơi đất. Do đó, Đạo khởi thì biển yên tỉnh sông trong lắng, người đi dứt tuyệt đường, ở thì đất trời mất màu sắc, nhật nguyệt không tỏ sáng. Các ông hướng đến xứ nào mà phát ra hơi? Và nay có người phát ra hơi ư? Nếu có thì ra trước đại chúng phát sinh ra hơi xem. Còn nếu không thì Đạo ngô vì các ngươi phát ra hơi đi vậy". Và, Sư thở dài một tiếng rồi chống gậy xuống khỏi tòa.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đạo Ngô đánh trống thì bốn Đại bộ châu đồng dự tham, chống gậy nằm ngang, khiêu làm càn khôn đại địa, bình bát úp lại che cả hằng sa thế giới. Thử hỏi các người hướng đến xứ nào để an thân lập mạng? Nếu biết được hướng Bắc Câu-lô-châu ăn cháo ăn cơm, nếu như không biết trường liền trên sàn ăn cháo ăn cơm".

Tiếp sau đó, Sư đến ở Thạch sương, nhân ngày giải Hạ, Sư bảo cùng đại chúng rằng: "Hôm qua làm đứa con nít, sáng nay tuổi đã già suy, chưa rõ ba (03) tám (08) chín (09), khó đạp tường Cổ Hoàng. Tay nung Hoàng hà khô, chân đạp Tu-di ngã, thân huyễn hóa phù sinh, mạng người tối khó giữ. Thiên đường và địa ngục đều do tâm tạo nên. Tùng Nam sơn bắc lãnh, cỏ Bắc lãnh Nam sơn, một cơn mưa đượm nhuần vô biên, rễ mầm cứng mạnh khô khan. Ngũ hổ vào tham học, chỉ hỏi xét bàn về hư không, chết như cởi áo mùa hạ, sinh như đắp chăn mùa Đông, rõ ràng không việc người, đặt đất sinh phiền não". Rồi, Sư hét một tiếng xong bèn xuống khỏi tòa.

Lại, lên giảng đường, Sư hét một tiếng phân rành khách chủ, chiếu dụng đồng hành một lúc, cần hiểu ý bên trong, giữa trưa đánh canh ba, bèn hét mộttiếng và bảo: "Tạm nói là khách là chủ lại còn có phân chia được ư? Nếu phân được thì sáng đánh ba ngàn gậy chiều đánh tám trăm gậy, còn chưa thể được thì Lão Tăng mất lợi". Nhân có đồng Đạo đến phỏng hỏi, lên giảng đường, Sư bảo: vùn vụt cảnh gió mát, đồng người hỏi lắng xa, nấu trà nước trên núi, đốt đảnh củi trong động. Trân trọng!" Có người hỏi: "Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì thế nào?" Sư đáp: "Trường an hằng đêm nhà nhà trăng tỏ". Lại hỏi: "Sau khi đã đến

thì thế nào?" Sư đáp: "Bao chốn sáo ca bao xứ buồn". Lại hỏi: "Lúc một vật không tương lai thì thế nào?" Sư đáp: "Cây hòe nhiều thành rừng". Lại hỏi: "Lúc bốn núi lửa đến thì thế nào?" Sư đáp: "Vật đuổi chạy, người hứng thú". Lại hỏi: "Lúc bước bước lên cao thì thế nào?" Sư đáp: "Mây tỏa dưới chân". Lại hỏi: "Người xưa phong giấy trắng, ý chỉ ấy thế nào?" Sư đáp: "Nhà nghèo khổ, đường giàu sang". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Ba ngày có cơn gió, năm ngày có trận mưa".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phàm là Tông sư tức là đoạt lấy áo mặc châu ngọc của con nghèo khổ, nghiên cứu chỗ thấy của hàng Đạt nhân. Nếu chẳng như vậy thì trọn chỉ có tài hòa bùn hợp nước mà thôi". Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Đi đường gặp kiếm khách phải trình kiếm, không như vậy thì thi nhân chẳng trình thơ". Rồi Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ta có một lời tuyệt tư duy mất các duyên, khéo nói chẳng được, chỉ cần tâm truyền. Lại có một lời không qua nêu thẳng. Vả lại sống làm sao là một câu nói thẳng?" Ngừng giây lâu, Sư nắm lấy gậy chống họa vẽ một đường, và hét một tiếng. Có người hỏi: "Việc mình chưa rõ lấy gì làm ứng nghiệm?" Sư đáp: "Huyền sa từng thấy Tuyết Phong lại". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Sư đáp: "Một đời chẳng ra khỏi đảnh núi". Lại hỏi: "Ý Tổ và Ý khinh giáo là đồng hay là khác biệt?" Sư đáp: "Ngựa có báo rủ cương, chó có ân nằm cỏ". Lại hỏi: "Cùng gì thì chẳng khác?" Sư đáp: "Tây thiên đông độ". Lại hỏi: "Thế nào là người học tự chính mình?" Sư đáp: "Đánh xương cốt ra tủy".

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Vào nước thấy người dài". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mặt xoay hướng Tây, đi hướng Đông. Bắc đẩu chánh ung ly, đường đi nào từng đi, mục đồng cưỡi trâu nằm! Trân trọng!" Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Với xuân sinh hạ trưởng tức chẳng hỏi. Còn dưới cẳng chân các người một câu làm sao sống đạo?" Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Chủ chùa Hoa quang". Rồi bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thuốc lắm bệnh lớn, lưới nhỏ cá điều". Rồi xuống khỏi tòa. Sư chỉ dạy đại chúng, dùng gậy chống đánh xuống Thiền sàn một cái rồi bảo: "Đại chúng có người hiểu chăng? Không thấy Đạo, một nâng đỡ quên chỗ biết, lại chẳng nhờ gá sự tu trì. Những bậc đạt đạo ở các phương đếu nói là Thượng thượng có. Hương nghiêm làm sao tỏ ngộ đi? Rõ ràng ngộ được Như Lai thiền, Tổ sư thiền chưa mộng hiện tại. Vả lại nói Tổ sư thiền có nơi rất dài, như hướng đến lấy trong lời nói thì lừa dối người sau, đánh thẳng nhiều gậy

thì nhận lấy cô phụ các bậc Tiên Thánh. Muôn pháp vốn nhàn tỉnh, chỉ con người tự ồn náo. Do đó Sơn Tăng ở Phước Nghiêm chỉ thấy cảnh giới Phước Nghiêm, yên dậy sớm, ngủ có giờ, mây tỏa núi xanh, trăng rơi đầm lạnh. Âm chim bay kêu trước đài Bát-nhã, hoa Sa-la tỏa hương nửa khoảng núi Chúc dung. Nắm bó cỏ tranh gầy, ngồi trên tảng đá, có lúc cùng với Nạp tử Ngũ hồ đàm nơi Huyền vi, Đầu tro mặt bụi ở Hưng hóa, chỉ thấy gia phong Hưng hóa nghinh lại đưa đi cửa liền thành chợ, xe ngựa nối nhau. Ngư ông xướng nhạc Tiêu tương, khỉ vượn hú vang sườn núi, tơ trúc ca dao luôn luôn vào tai. Lại cùng các cao nhân ở khắp bốn biển từng ngày đàm nói Thiền đạo, năm tháng đều quên. Tạm nói ở rừng sâu, ở thành quách lại có sự hơn kém hay không? Thử nói xem?" Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Nơi ấy là Từ Thị (Di-lặc), không cửa không thiện tài". Có người hỏi: "Lúc hành cước không gặp người thì thế nào?" Sư đáp: "Tơ câu thắc nước". Lại hỏi: "Với tầm gậy hái lá tức không hỏi, còn thế nào chặt thẳng cội nguồn?" Sư đáp: "Lang lật chống gậy". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Đi thì vai mang áo nạp mây nước, ngồi thì đặt nắm tay trong lòng bàn tay". Lại hỏi: "Đã là thiên thần hộ pháp, cớ sao lại nhương cung giá tên". Sư đáp: "Lễ phòng quân tử". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Có tiền oai sử tiền".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tâm ấn Tổ sư, một ấn ấn không, một ấn ấn nước, một ấn bùn, như nay lại có ấn chẳng dính ư? Thử hướng xuống dưới cẳng chân nói lấy một câu lại. Giả sử các ông nói được thích thản rõ ràng thí thứ nhất chẳng được đi qua dưới cửa của Nạp Tăng, vả lại nói nạp Tăng có nơi nào dài". Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Ba tấc tiểu nhân vương, khắp đất là dao thương". Rồi Sư hét một tiếng, chống tích trượng xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường Sư bảo: "Trời đã sáng trống đã vang, Thánh chúng đến đều chấp tay, như nay lại có người không chấp tay ư? Nếu có tức Ni càn hoan hỷ, còn không tức Cù-đàm phát ghét". Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Trân trọng". Có người hỏi: "Mài cối kiếm ba thước, chết mất người bất bình, theo ý Sư thì thế nào? Sư đáp: "Khéo đi". Có vị Tăng nói: "Điểm". Sư bảo: "Ngươi xem!" Vị Tăng vỗ tay và trở về giữa đại chúng. Sư bảo: "Xong". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phía Nam của Bắc sơn, phía Bắc của Nam sơn, nhật nguyệt soi sáng cả hai, đất trời mờ tối. Biển lớn sông ngòi thảy đều tỏa sáng, gặp được Bồ-tát Quán Thế Âm hỏi Di-lặc. Trân trọng!" Có người hỏi: "Lúc có ký khỏ tỏ bày thì thế nào?" Sư đáp: "Khổ". Lại hỏi: "Thế nào thì lưỡi chống trên vòm họng?" Sư thở dài một tiếng. Có vị Tăng hỏi: "Lấy gì gọi lào Hồ Tăng râu đỏ?" Sư

đáp: "Mộng thấy cẳng chân hưng hóa ư?" Sư nói kệ chỉ dạy đồ chúng rằng:

"Hắc, hắc, hắc
Đạo, đạo, đạo
Minh, minh, minh,
Đắc, đắc, đắc".

Trong phòng thất của Sư, cắm một cây kiếm, dùng một đôi giày cỏ, một bồn nước đặt bên cạnh cây kiếm. Mỗi lúc thấy có người vào thất, Sư liền bảo: "Xem, xem". Như có người đến bên cạnh kiếm phỏng bàn nghị, Sư liền bảo: "Hiểm nguy, tan thất mất mạng vậy". Và Sư quát đuổi ra. Một ngày mùa Đông, Sư đến tấm bảng ở Tăng đường, viết các chữ: "(?), phía dưới ghi chú rằng: "nếu người nào biết được, chẳng lìa trong bốn oai nghi". Vị Thư Tòa trông thấy thế, nói: "Ngày nay Hòa thượng phóng tham". Nghe vậy, Sư bèn cười.

Năm Mậu dần (1038) thuộc trong niên hiệu Bảo Nguyên (1038-1040) thời Bắc Tống, Lý Đô Úy sai sứ đến mời thỉnh Sư, nói rằng: "Bạn Đạo ở trong nước nhà, chỉ có mình Sư cùng Dương Đại Niên, mà Đại Niên đã bỏ tôi đi trước, ngày tháng trở lại đây chóng cảm thấy suy yếu, nhẫn đợi chết muốn được một lần gặp thấy mặt!" Lý Công đưa thư ấy cho Đàm Sư thúc giục sai người mang đến. Sư xót xa cùng thị giả đồng đi thuyền theo xuống hướng Đông. Đang lúc đi trên thuyền, Sư làm kệ rằng:

"Sông dài đi chẳng tận
Đất vua lúc nào đến
Đã được tiện gió mát
Nghỉ đem mái chèo bày".

Khi đến kinh đô, cùng gặp Lý Công, quả nhiên hơn tháng sau Lý Công qua đời. Lúc sắp chết, Lý Công họa vẽ một vòng tròn và làm bài kệ dâng Sư rằng:

"Thế giới không nương
Núi sông chẳng ngại
Biển lớn vi trần
Tu-di nạp giới
Nhóm mở khăn đầu
Cởi giải dưới eo
Nếu tìm sinh tử
Hỏi lấy đãy da".

Sư hỏi: "Thế nào là Phật tánh từ xưa lại?" Lý Công đáp: "Ngày

nay nóng như ngày qua”. Và theo tiếng mà hỏi lại Sư rằng: “Một câu lúc sắp đi làm sao sống?” Sư đáp: “Xưa nay không phải ngại, tùy chốn mặc tròn vuông”. Lý Công nói: “Lại muộn khốn nhọc”. Và không đối đáp gì. Sư bảo: “Nơi không Phật, làm Phật”. Khi ấy Lý Công điềm nhiên mà qua đời. Vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) rất lưu tâm với không môn, nghe Lý Công lúc sắp qua đời cùng Sư hỏi đáp, cảm thán giây lâu. Sư thương khóc rất thảm thiết, đi đến nơi huyệt mã mà giả biệt, vua ban sắc chỉ sai quan dùng thuyền đưa Sư về phương Nam. Giữa đường Sư bảo cùng thị giả rằng: “Bỗng nhiên ta cảm mắc bệnh phong tê”. Trông nhìn miệng Sư thì đã co rút méo, Thị giả bèn đưa chân giẫm đạp nói rằng: “Bởi vì lúc bình sinh luôn mắng Phật trách Tổ nên nay phải như vậy”. Sư bảo: “Chớ lo vì ngươi chỉnh sửa đó”. Và tự đưa tay sửa lại như cũ. Sư nói: “Từ nay về sau chẳng chậm chạp đặt để ông”. Qua ngày mồng năm tháng giêng năm sau (1039), Sư thị tịch, hưởng thọ năm mươi bốn tuổi, ba mươi hai hạ lạp. Bia văn khắc ghi công hạnh ở chùa Hưng hóa, dựng tháp an táng toàn thân tại Thạch sương.

2. Thiền sư Tuệ Giác ở Lang da.

Thiền sư Tuệ Giác - Quảng chiếu ở núi Lang da tại Trừ châu, vốn người xứ Tây lạc. Thân phụ của Sư làm Hành dương Thái thú, nhân cảm mắc bệnh mà qua đời, Sư nghinh đưa về Tây lạc. Đi ngang qua chùa cổ Dược sơn ở Lễ dương, uyển nhiên như xưa trước đã từng ở, do duyên ấy màxg, rồi du phương tham phóng, khi đã đắc pháp, Sư ứng duyên ở sông trừ tại Phần dương. Cùng Thiền sư Minh Giác ở Tuyết đậu đồng thời xướng đạo, mọi người khắp bốn phương đều tôn xưng đó là hai cửa Cam lồ. Mãi đến nay tại Hoài nam, sự giáo hóa của Sư lưu lại vẫn còn như lúc sinh tiền.

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Đầu đồng trán sắt”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Chim mổ má cá”. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Kỳ đặc thay! Chư Phật ở mười phương đều vốn là hoa trong mắt, muốn biết hoa trong mắt nguyên là chư Phật ở mười phương. Muốn biết chư Phật ở mười phương chẳng là hoa trong mắt, muốn biết hoa trong mắt chẳng là chư Phật mười phương. Khi ấy rõ được qua ở chư Phật mười phương, khi ấy chưa rõ văn dậy múa, Độc giác trang sức. Trân trọng!” Có vị Tăng hỏi: “Với vấn đề A-nan kết tập tức không hỏi. Còn Ca-diếp mỉm cười, sự việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ghi thời ghi tiết”. Lại hỏi: “Từ sau khi phân chia đèn đuốc ở Linh thứu mãi đến lúc ở China (Trung Quốc) làm tỏ rạng xưa nay thì thế nào?” Sư đáp: “Chấm son chấm sơn”. Lại hỏi: “Thế nào là khách trong khách?”

Sư đáp: "Tay nắm thư kiếm bái yết minh quân". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong khách?" Sư đáp: "Quyển mở rèm lại không thể thấy". Lại hỏi: "Thế nào là khách trong chủ?" Sư đáp: "Canh ba qua Mạnh tân". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong chủ?" Sư đáp: "Riêng ngồi trấn Hoàn vũ". Lại hỏi: "Lúc hoa sen chưa trồi ra khỏi mặt nước thì thế nào?" Sư đáp: "Mèo con đội khăn giấy". Lại hỏi: "Sau khi đã trồi ra khỏi nước thì thế nào?" Sư đáp: "Chó con mang giày đi". Lại hỏi: "Với vấn đề nhón lấy dùi dựng đứng phất trần tức chẳng hỏi, còn máy mắt nhướng mày sự việc ấy thế nào?" Sư đáp: "Thiệu Châu từng thấy Nam Tuyền lại". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu". Sư đáp: "Nay mùa Đông có lắm mưa tuyết, nhà nghèo khó tranh giành nhau làm sao".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Muốn biết thân thường trú, phải quán thể tan rụi, muốn biết tánh thường trú, phải quán chiếc gậy chống. Gậy chống muốt ngay núi Tu-di, núi Tu-di nuốt liền chiếc gậy chống. Nạp Tăng đến trong đó như cũng phỏng bàn nghị, kiếm cứng rơi phanh nát thâu lấy hàng thực, sắt làm áo che ngực đến góc biển". Rồi Sư gõ vào thiền sàn, xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thấy nghe hay biết đều là nhân sinh tử, thấy nghe hay biết chính là gốc giải thoát. Thí như sư tử nhảy chồm trở lại. Nam Bắc Đông Tây tạm không định dừng. Nếu các ngươi chẳng hiểu, tạm chớ cô phụ thần chú của Đức Thích-ca và Lão Tử". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngày nay Sơn Tăng vì các ông nói phá, mắt sáng Nạp Tăng chớ để trong bùn đả đọa. Trân trọng". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trời cao chẳng lường, đất dày chẳng biết, mây trắng từng mảnh bay đầu non, nước biếc róc rách đáy khe gấp. Với phun vọt phương Đông chìm ẩn phương Tây một câu ấy tức chẳng hỏi, còn với một câu ông sống trước giết chết sau, làm sao sống? Nói xem?" Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Lúc lạnh uống trà đi!"

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ha, ha, ha, là cái gì? Mở miệng là ngậm miệng qua, thuyền nhẹ mái chèo ngắn nỗi sóng lòng, áo tơi nón lá theo ấy rách. Ôi!" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật mười phương là cái cọc gỗ cháy, Tam hiền Thập Thánh là cái thẻ đầu chuồng tranh, các người đến trong đó làm sao sống?" Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Muốn được chẳng nhận chịu nghiệp vô gián, chớ nên phỉ báng chánh pháp của Đức Như Lai". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mũi tên bắn trừ bọn giặc cướp cuồng, quét sạch giống cướp giật, còn là việc bên cạnh công huân. Đạo vua tôi hợp thì biển yên sông lắng, giống như việc bên cạnh pháp thân. Làm sao sống là việc bản phận của

Nạp Tăng?" Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Thấu lưới vàng còn ứ trệ nước, xoa đường ngựa đá ra lồng tơ". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tiếp thừa lời nói phải hiểu được Tông chủ, chớ tự lập nên quy cũ. Nếu các người dưới thông hiểu được phương cú, Ta sẽ cắt lấy cổ mà tạ đó".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư nhón lấy gậy chống mà bảo rằng: "Sơn Tăng có lúc một gậy làm lưới bủa khắp trời đánh bắt chim ưng tài giỏi khoái chim dao. Có lúc một gậy làm lưới tơ vải vớt bắt tôm hến, có lúc một gậy làm sư tử lông vàng, có lúc một gậy làm ểnh ương, giun trùng. Sơn Tăng đánh ông một gậy, vả tạm làm sao thương lượng? Nếu ngươi ra khỏi được trắng đen, thì chẳng phòng ngại chống gậy trên đầu mắt mở chiếu soi khắp tứ thiên hạ. Nếu chưa như vậy thì theo giáo lậ tại bờ xưa lắng đợi sai xanh đỏ vào họa đồ". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đánh nước, đầu cá đau, vào rừng ngủ chim sợ, xẩm tối chớ gióng trống, giữa trưa đánh ba canh. Này chư vị thiền đức, đã là giữa trưa cớ sao lại đánh ba canh?" Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Hôm qua thấy cành dương rủ sắc xanh, ngày nay gặp lá vàng rơi". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhón lấy gậy chống lại không lên trên, buông thả gậy chống là mô dạng gì? Với đầu lâu ở sau ngọn núi tức không hỏi. Còn một câu pháp thân trong chuông ngựa, các ngươi làm sao sống? Nói, nếu nói không được, gậy chống nói đi?" rồi Sư xuống khỏi tòa trở về phương trượng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tiến tới trước tức chết, lùi lui sau tức mất, chẳng tiến tới, chẳng rút lui lại rơi ở làng vô sự. Cớ sao? Trường an tuy vui, nhưng chẳng phải là nơi ở lâu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các người ở tại trong Ta đây qua mùa Hạ. Cho các ngươi nêu ra năm thứ bệnh: Một là chẳng được hướng đến nơi muôn dặm không tấc cỏ. Hai là không được riêng ngủ qua đêm nơi núi đơn lẻ. Ba là không được trương cung giá tên. Bốn là không được an thân ngoài vật, năm là không được ngưng trệ nơi sinh sát. Cớ sao? Một nơi có ngưng trệ tự cứu khó làm. Cả năm nơi nếu thông mới gọi là Đạo sư. Các ông đến các phương nếu gặp được người mắt sáng thì cùng ta thông hiểu tin tức. Quỷ được Đạo phong Tổ đức không rơi lạc, nếu là Đồ chúng thường tức bèn ngủ nghỉ. Cớ sao lõa hình trong nước khoe phục sức, tưởng ông giết quá không biết thời". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Có vị Tăng nhân xem đọc kinh Hoa Nghiêm Chương Sư Tử Vàng Thứ Chín nói: "Do tâm xoay chuyển cửa thiện thành" lại chú thích là: Như tấm gương rộng lớn một thước nhận nạp lớp lớp ảnh tượng, như vậy tức Đạo có chỗ đắc, Đạo không chỗ đắc, Đạo chẳng cũng đắc, Đạo là cũng đắc. Tuy là như vậy lại phải biết có một lỗ trên đầu gậy chống,

nếu không như vậy chống gậy xuyên qua lồng đèn vào trong điện Phật, khua trước Thích-ca soang soảng, đổ ngã Di-lặc, bày chống vỗ tay cười lớn ha hả. Các ông thử nói cười cái gì?" Sư bèn chống gậy xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, nhón lấy gậy chống, Sư bảo: "Núi cuộn tròn đi lên một đường trơn trợt, đường Nam viện vách dựng đứng cao ngàn nhận hiểm nguy. Lâm Tế nói đá lửa xoẹt sáng chậm. Lang Da có câu an định đất trời. Các ngươi mỗi một nhướng cao mắt, nhướng cao mắt". Xong, Sư chống gậy xuống khỏi tòa.

3. Thiền sư Thủ Chi ở Đại ngu.

Thiền sư Thủ Chi ở núi Đại ngu tại Thụy châu, vốn dòng họ Vương ở Thái nguyên. Vừa mới lên pháp tòa, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư (Thủ Chi) đáp: "Một lời đã nói, xe bốn ngựa khó đuổi theo kịp". Lại hỏi: "Thế nào là Phật trong thành?" Sư đáp: "Trời có ba dài, đất có sáu ngắn". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Rất kỵ đất đầy rỗng không". Lại hỏi: "Xưa kia nơi Linh sơn phân chia nửa tòa, hai Sư cùng trung thấy, sự việc ấy như thế nào?" Sư đáp: "Ghi nhớ được gì?" Vị Tăng ấy ngừng im lặng giây lâu. Sư đánh xuống Thiền sàn một cái, bảo: "Nhiều năm quên ngay vậy". Và bảo: "Hãy tạm dừng, tạm dừng. Nếu tìm trong lời nói để lấy thì rõ căn cơ trong câu, cũng tợ như đầu mê nhận ảnh. Nếu vậy thì cử xuống Tông thừa rất tợ cả một trường ngủ nói mớ. Tuy là như vậy, nhưng Quan chẳng dùng chim châm riêng thông xe ngựa, buông một đường chỉ có cái nôi cây quấn leo". Và Sư lại đánh xuống Thiền sàn một cái và bảo: "Chư Phật trong ba đời đều đau đầu. Đại chúng hãy nói thử xem. Lại có khỏi bị vậy ư? Nếu một người khỏi được, hẳn là không có, nếu không khỏi được thì Hải Ấn phát sáng". Sư lại dựng đứng phất trần, bảo: "Cái này là ấn, cái kia là sáng, cái này là sáng, cái kia là ấn, căn cơ sét đánh, chẳng nhọc đợi nghĩ suy. Có hiểu Lão Tăng nói mộng ư?" Vả lại, nói mộng thấy cái gì? Nam Kha mười canh, nếu chẳng hiểu thì nghe lấy một kệ tụng:

"Bắc đẩu treo Tu-di
Đầu gậy khơi Nhật nguyệt
Suối rừng khéo thương lượng
Cuối Hạ gió thu sang".

Trân trọng! Có người hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Trời lạnh, thời gian ban ngày ngắn". Lại hỏi: "Tâm pháp không hình tướng làm sao gọt giũa?' Sư đáp: "Một Đinh hai Đinh". Lại hỏi: "Người chưa hiểu lãnh hội như thế nào?" Sư đáp: "Thấu

bảy thấu tám". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Một đánh vang linh lung, ồn náo cùng vũ trụ, biết âm mới nghiêng tai, lớn vẫy qua Giang đông. Cùng với gì hiểu hợp nhận được yên lừa, cầu làm dưới cằm A-da?"

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đại ngu cùng tiếp cháu đại hùng, mây nước Ngũ hồ tranh đầu chạy, tranh đầu chạy có cửa nào? Bắn tên sao biết cây khô còn? Cây khô còn một năm lại trải hai mùa xuân. Hai mùa xuân, ngọc quý trong màn ném cho người, ném cho người, nghĩ lường là mến mộ Tây Tần". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Dọc dùng Tam tế, ngang khắp mười phương. Nhón dựng dậy thì Đế Thích kinh sợ, buông bỏ xuống thì địa thần sợ lo. Không nhón dựng không buông bỏ thì kêu làm cái gì?" Rồi Sư tự bảo: "Ểnh ương". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật ba đời không biết có. Ly nô và bò trắng không biết có". Sư mới nắm dựng đứng phất trần và bảo: "Ly nô và bò trắng đều tại trong đó tỏa phòng ánh sáng động đất. Sao gọi như vậy? Bởi cả hai chẳng đồng". Có người hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Cưa mở quả cân".

Lại có lúc lên giảng đường, đại chúng hành tập Thiền định, Sư mới bảo: "Công án hiện tại là đánh tường thành chẳng rõ". Rồi liền xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đại dương đáy biển bày dựng lang lỗ, từ đầu thứ hai lông tóc lang lỗ. Vì cớ sao không nói đầu thứ nhất lông tóc lang lỗ? Cần hiểu ư? Nhị vàng tơ bạc thành sương ngọc, Cao Tăng chẳng ngồi Đài phụng hoàng". Lại có lúc lên giảng đường, đại chúng nhóm tập, Sư mới bảo: "Vì đại chúng hết sức, họa xuất phát cửa riêng". Rồi liền xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thúy nham đường cao vợi hiểm nguy, cất bước giẫm trải qua ngàn khe suối lại có nguồn nước lớn tràn lan ở phía tây ngọn núi". Và Sư đánh xuống thiền sàn rời xuống khỏi tòa. Sư dạy bảo đại chúng nâng lò hương cùng nói: "Đầu sáng hợp, Đầu tối hợp, nói được thiên hạ hoành hành, còn nói không được tạm hợp ngay". Rồi Sư xuống tòa. Có người hỏi: "Thế nào là một câu làm người?" Sư đáp: "Bốn góc sáu trương". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy thế nào?" Sư đáp: "Tám lõm chín lồi".

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trong cát không dầu sự việc ấy có thể buồn thương. Thúy nham nhai cơm trém cho con nít, lúc khác tốt xấu biết rõ ngay đầu mối, mới hiểu từ trước đầy mặt toàn là đất bụi". Rồi Sư bèn đánh xuống thiền sàn và xuống khỏi tòa.

4. Thiền sư Pháp Vĩnh ở Thạch sương.

Thiền sư Pháp Vĩnh ở Thạch sương tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi:

“Thế nào là Phật?” Pháp Vĩnh đáp: “Cánh tay dài mà tay áo ngắn”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Quần vải xỏ qua đầu”.

5. Thiền sư Toàn Cử ở Pháp hoa.

Thiền sư Toàn Cử ở viện Pháp hoa tại Thư châu đến nơi Hòa thượng Công An Viễn. Hòa thượng Viễn hỏi: “Thế nào là sống là già lam?” Sư đáp: “Núi sâu riêng mình hổ. Cỏ cạn bày bầy rắn”. Lại hỏi: “Làm sao sống là người trong già la,?” Sư đáp: “Tùng xanh hết chẳng được, lá vàng đâu thể ngăn”. Lại hỏi: “Nói cái gì?” Sư đáp: “Tuổi trẻ vui hết trăng bên trời, khốn đổ ném dâu chìm đầu mặt nhật”. Lại hỏi: “Một câu hai câu mây tan trăng tỏ làm sao sống?” Sư đáp: “Chiếu soi cùng Phật Tổ”.

Sư đến nơi Hòa thượng Thủ Chi ở Đại ngu, Hòa thượng Thủ Chi hỏi: “Người xưa thấy hoa đào, ý ấy làm sao sinh?” Sư đáp: “Cong chẳng chưa thẳng”. Lại hỏi: “Cái này tạm theo cái kia làm sao sinh?” Sư đáp: “Đường rỗng nhặt được vàng, bốn bên tranh hỏi biết”. Lại hỏi: “Thượng tọa có biết chăng?” Sư đáp: “Giữa đường gặp kiếm khách phải trình kiếm, không vậy thì thi nhân chẳng tặng thơ”. Lại hỏi: “Làm nhà thơ khách ư?” Sư đáp: “Một dải chỉ hồng hai người lôi kéo”. Lại hỏi: “Huyền sa nói: Chân thật phải rất chân thật nên dám bảo nhậm. Lão huynh chưa thấu triệt đến đó làm sao sống?” Sư đáp: “Biển khổ hẳn thấy đáy, người chết không biết tâm”. Lại hỏi: “Tức là?” Sư đáp: “Thế lầu các lấn mây, núi cao lắm tầng biếc”.

Sư lại đến nơi Hòa thượng Tuệ Giác ở Lang Da. Hòa thượng Tuệ Giác hỏi: “Gần xa lìa xứ nào?” Sư đáp: “Lưỡng chiếc”. Lại hỏi: “Thuyền lại hay đất liền lại?” Sư đáp: “Thuyền lại”. Lại hỏi: “Thuyền ở xứ nào?” Sư đáp: “Bước xuống”. Lại hỏi: “Một câu chẳng trải qua Đồ trình làm sao sống?” nói: “Sư nắm tọa cụ phẩy một cái, nói: Đồ tuyển Trưởng lão như vừng (mè) như dê” và rủ áo mà ra Thiền sư Tuệ Giác hỏi Thị giả: “Ông ấy là người nào vậy?” Thị giả đáp: “Đó là Thượng tọa Cử (Toàn Cử)”. Thiền sư Tuệ Giác nói: “Chẳng là Sư thúc Toàn Cử ấy ư? Tiên Sư dạy ta tìm kiếm vị đó”. Bèn xuống khỏi tòa và qua thưa rằng: “Thượng tọa chẳng là Sư thúc Toàn Cử ư? Xin chớ quái lạ vừa mới lại có sự xúc phạm trái nghịch”. Sư bèn hét, và hỏi lại: “Lúc nào Trưởng lão đến hần dương”. Thiền sư Tuệ Giác đáp: “Tôi đến Phần dương lúc... ấy”. Sư bảo: “Lúc ta ở Chiết giang sớm đã nghe tiếng tăm ông, thì ra xưa nay kiến giải chỉ là như vậy! Làm sao mà gọi là Bá Hoàn Vũ?” Thiền sư Tuệ Giác đảnh lễ, thưa rằng: “Con có lỗi quấy!”

Sư lại đến Tây am ở Hàng châu, am chủ đã từng thấy gặp Minh Chiêu nêu cử xướng kệ tụng rằng:

"Trên tuyệt đảnh Tây phong
Cao vợi, ai dám đến
Siêu nhiên ngoài phàm Thánh
Biếc dậy hai lớp sáng".

Sư hỏi: "Thế nào là hai lớp sáng?" Am chủ đáp: "Mặt nguyệt mọc tại phương Đông, mặt nhật lặn ở phương Tây. Sư hỏi: "Lúc Am chủ chưa thấy Minh Chiếu thì thế nào?" Am chủ đáp: "Bát dầu đầy khó hết". Sư hỏi: "Sau khi đã thấy thì thế nào?" Am chủ đáp: "Nhiều tâm dễ được khô". Sư ở đó lâu sau, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt lấy người mà không đoạt cảnh?" Sư đáp: "Cúc trắng chợt nở, ngày mồng chín tháng chín trời ấm. Trăm năm công tử chẳng gặp xuân". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt lấy cảnh mà không đoạt lấy người". Sư đáp: "Đại địa tuyệt tin tức, tự nhiên riêng nhậm chân". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt lấy?" Sư đáp: "Cỏ hoang người tuyệt sắc, Phàm Thánh thảy đều không". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh cả hai đều chẳng đoạt lấy?" Sư đáp: "Gió trong cùng trăng sáng, giữa đồng cười thân gần".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đức Thích-ca chẳng xuất hiện nơi đời, Tổ sư Đạt-ma chẳng từ Tây vức lại, Phật pháp khắp thiên hạ, đàm huyền miệng chẳng mở". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chuông khua trống gióng, chim thước hót quạ kêu, vì các ông nói Niết-bàn, giảng Bát-nhã đã xong. Các ông có tin được kịp ư? Bồ-tát Quán Thế Âm hướng đến trước mặt các ông biến hiện các thần thông lớn. Nếu tin không kịp, liền sang phương khác cứu khổ làm việc lợi ích quần sinh đi". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mở miệng lại thành thêm lời, không mở miệng lại thành thừa lời". Và bảo: "Kim luân Thiên tử ban sắc, tiệm cỏ gia phong riêng". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật ba đời miệng treo trên vách, Lão Hòa thượng dưới trời làm sao sống bày ngón tay? Các ông đến các phương làm sao sống? Nói. Sơn Tăng làm sao nói, cũng là lâu ngày hoa lại môi". Và Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người xưa nói nếu ta một mực nêu bày Tông giáo thì trong pháp đường cỏ dày một trượng. Không thể làm xa-lê tiêu ngay cửa Tăng đường đi. Tuy là như vậy, cũng là quạ rùa trên đất liền nhảy tung bụi đi". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nói tiệm cũng lại thường hợp Đạo, bàn Đốn cũng chẳng lưu điềm vết. Ngay nhiều bàn luận đến ấy trở lại thường ấy, cũng chèn ép mà làm đó".

Có người hỏi: “Lúc Ngưu đầu chưa thấy Tứ tổ làm sao trăm loài chim ngậm dâng hiến?” Sư đáp: “Quả chín, vượn đều trọng”. Lại hỏi: “Sau khi đã thấy sao chẳng ngậm hoa?” Sư đáp: “Rừng thưa chim chẳng qua”. Lại hỏi: “Thất tinh tỏ rõ hình thái trời sắp sáng, chẳng phạm tinh phong thử nói xem?’ Sư đáp: “Lưới ngựa tướng quân hồng”. Lại nói: “Sai”. Sư bèn đánh. Vị Tăng ấy lễ bái, trải bày tọa cụ rồi gom xếp tọa cụ, Sư bảo: “Một lần trải một lần gom xếp, pháp pháp đều đủ”. Vị Tăng ấy phỏng muốn hỏi lại nguyên do đáp mặc. Sư hỏi: “Hiểu ư?” Vị Tăng ấy đáp: “Chẳng hiểu”. Sư bèn đánh.

6. Thiền sư Cốc Tuyền ở Ba tiêu.

Thiền sư Đại Đạo - Cốc Tuyền ở am Ba tiêu tại Nam nhạc, vốn người xứ Tuyền châu, đến thọ pháp ở Phần dương, phóng đảng Hồ tương, về sau tỉnh ngộ đồng đến dự tham ở Thiền sư Từ Minh. Thiền sư Từ Minh hỏi: “Mây trắng giăng ngang cửa cốc. Đạo nhân từ đâu lại?” Sư ngó ngoáy hai bên và đáp: “Đêm lại, lửa nơi nào đốt ra mộ người xưa”. Thiền sư Từ Minh lại hỏi: “Chưa ở lại nói ở Sư bèn làm tiếng hổ gầm. Thiền sư Từ Minh nắm tọa cụ tiện phẩy, Sư tiếp đứng dậy đẩy Thiền sư Từ Minh đặt trên thiền sàn. Thiền sư Từ Minh liền làm tiếng hổ gầm. Sư cười lớn, bảo: “Ta thấy có hơn bảy mươi vị Thiện tri thức, ngày nay mới gặp nhà”. Nhân có Thượng tọa Ỷ Ngộ đến dự tham (Ỷ Ngộ về sau đến ở Pháp Xương). Hỏi: “Am chủ ở đâu?” Sư lại hỏi: “Ai đó?” Ỷ Ngộ nói: “Là Tăng hành nhất”. Sư hỏi: “Làm gì?” Ỷ Ngộ nói: “Lễ bái am chủ”. Sư bảo: “Sao nói chẳng có, nói gì mày tao?” và Sư rút gậy sấn đuổi ra. Ngày hôm sau, Thượng tọa Ỷ Ngộ lại đến, Sư lại xua đuổi ra. Một ngày nọ, Thượng tọa Ỷ Ngộ lại đến hỏi: “Am chủ ở đâu?” Sư lại hỏi: “Ai?” Ỷ Ngộ đáp: “Vị Tăng hành khất”. Ỷ Ngộ bèn vén rèm đi vào. Sư ra giữa lan can quay tay đứng, bảo: “Trong ta hổ lang tung hoành, nước tiểu đầy sàn, quỷ con ba hồi hai lược lại xét hỏi gì?” Ỷ Ngộ nói: “Có người nói am chủ thân gần thấy Phần dương lại”. Sư cởi áo, phấn chấn bảo: “Ngươi nói ta thấy Phần dương lại có ít nhiều kỳ đặc?” Ỷ Ngộ hỏi: “Thế nào là chủ trong am?” Sư đáp: “Vào cửa phải rõ lấy”. Lại hỏi: “Chẳng chỉ ấy bèn là gì ư?” Sư đáp: “Lừa dối ngay nhiều người”. Lại hỏi: “Lời nói trước ở đâu?” Sư đáp: “Nghe việc chẳng thật kêu chuông làm võ”. Lại hỏi: “Lúc muôn pháp hết, toàn thể hiện, quân tử hợp ở tà trong chánh đi vậy?” Sư bảo: “Lừa tài giỏi chẳng gặp tiện nghĩ loạn tất cả làm gì?’ Lại hỏi: “Chưa xét rõ khách lại, lấy gì để tiếp đãi?” Sư đáp: “Bánh hồ Vân môn, nước trà Triệu châu”. Lại hỏi: “Thế nào là Tạ sư cúng dường đi?” Sư quát mắng, bảo: “Trong ta giống lửa

chưa có, sớm nói tạ cúng dường!"

Nhân gặp lúc có tuyết lớn, Sư làm kệ rằng:

"Sáng nay tuyết rất đẹp
Lẫn lộn như trăng thu
Văn Thù chẳng bày đầu
Phổ Hiền trình vụng về".

Từ Minh xa ở tận Phước nghiêm, Sư lại sang trông xét đó, dừng ở thời gian ngắn rồi trở về, làm kệ gởi đến nói là:

"Xa cách từ nay lại nửa năm
Chẳng biết có ai cùng đàm thiền
Một số sắc đẹp trong Tương sơn
Người tự giúp chúng, Ta ngủ yên".

Thiền sư Từ Minh đọc xem và chỉ cười mà thôi.

7. Thiền sư Hiểu Ngu ở Long hoa.

Thiền sư Hiểu Ngu ở chùa Long hoa tại Hoàng mai, Kỳ châu, đến nơi Hòa thượng giới ở Ngũ tổ. Hòa thượng giới hỏi: "Một câu chẳng rơi lạc môi mép làm sao sống? Nói xem". Sư đáp: "Lão, lão, lớn lớn, thoại đầu cũng chẳng chiếu cố". Thiền sư giới bèn quát hét, Sư cũng hét. Thiền sư giới nắm lấy gậy, Sư bèn vỗ tay mà đi ra. Thiền sư giới gọi là bảo: "Xà lê tạm dừng nói ở". Sư kéo tọa cụ vắt trên vai, lại chẳng xoay đầu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ma-đằng vào đất Hán đã trải qua lắm từ. Đạt-ma từ Tây vức lại chẳng giữ phận mình. Ngày nay Sơn Tăng cho gì? Nói. Ấy cũng là vì người khác rỗi việc lớn vô minh".

8. Thiền sư Hạo Thái ở Thiên Thánh.

Thiền sư Hạo Thái ở Thiên Thánh tại An cát châu, vốn người xứ Hà đông, đến nơi Thiền sư Tuệ Giác ở Lang da, Thiền sư Tuệ Giác hỏi: "Chôn lính xứng đấu, chưa là làm nhà, xếp ngựa súng đơn xin cùng trông thấy là gì?" Sư chỉ thẳng Thiền sư Tuệ Giác và bảo: "Tướng đầu chẳng mạnh mang nặng ba quân". Thiền sư Tuệ Giác đánh Sư bằng một cái tọa cụ, Sư cũng đánh Thiền sư Tuệ Giác bằng một cái tọa cụ. Thiền sư Tuệ Giác tiếp đứng, và bảo: "Vừa lại, đánh một tọa cụ là Sơn Tăng khiến đi, còn Thượng tọa đánh một tọa cụ là rơi ở xứ nào?" Sư bảo: "Cúi mong chỉ chuộng hưởng". Thiền sư Tuệ Giác nâng lên mở miệng, nói: "Canh năm gần sáng dậy, lại có người đi đêm". Sư bảo: "Giặc sau qua trương cung". Thiền sư Tuệ Giác nói: "Hãy tạm ngồi uống trà".

Sư dừng ở, lâu sau có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Chấm sơn Chánh Tăng". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Xem tường vách tợ như màu sắc của đất".

9. Thiền sư Trí Viên ở Long đàm.

Thiền sư Trí Viên ở Long đàm tại Đường châu, Lúc giả từ Phần Dương, Phần Dương bảo: “Giả biệt không đưa đường cho con, chỉ một chiếc gậy chống và một cái khăn tay”. Sư nói: “Khăn tay Hòa thượng nhận dùng, gậy chống tức chẳng tiêu được”. Phần Dương bảo: “Ông chỉ nên lấy đi hẳn có nơi dùng”. Sư bèn nhận lấy. Phần Dương bảo: “Lại nói chẳng dùng”. Sư bèn hét. Phần Dương bảo: “Từ nay về sau chẳng nhường Lâm Tế”. Sư nói: “Chánh là khiến mình đi”. Ngày hôm sau, Phần Dương đưa tiễn Sư ra Tam môn mà hỏi: “Ông đến giới sơn, lúc gặp Uất Trì thế nào?” Sư đáp: “Một dao hai ”. Phần Dương lại hỏi: “Uất Trì hiện Na-tra, lại làm sao sống?” Sư bèn rút gậy chống. Phần Dương quát hét, bảo: “Ấy xoay lại toàn thể phân phó”.

Dừng ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: “Trong thừa giáo có nói: “Là chân tinh tấn thì gọi đó là chân pháp cúng dường Như Lai”, vậy thế nào là chân pháp?” Sư đáp: “Tối nhóm tụ, sáng tan rã”. Lại hỏi: “Thế nào là kiếm của Long đàm?” Sư đáp: “Xúc chạm chẳng được”. Lại hỏi: “Sử dụng thế nào?” Sư đáp: “Xương cốt trắng chất liền núi”. Lại hỏi: “Ngày xưa nghiên cứu hết các kinh, ngày nay lại tham thiền, lý ấy thế nào?” Sư đáp: “Hai sắc thái, một so sánh”. Lại hỏi: “Làm sao sinh lãnh hội?” Sư đáp: “Sau khi đi không để lại dấu vết”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Lửa đốt không cháy”. Lại hỏi: “Điện xưa không có Phật thì thế nào?” Sư đáp: “Chấp tay trước Tam môn”.

10. Thiền sư Viên Tu ở Đầu tử.

Thiền sư Viên Tu ở Đầu tử tại Thư châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa đến thì thế nào?” Sư đáp: “Ra miệng vào tai”. Lại hỏi: “Sau khi đã đến thì thế nào?” Sư đáp: “Xoa tay và chân”.

11. Thiền sư Đạo Nhất ở Thái tử.

Thiền sư Đạo Nhất ở viện Thái tử tại Phần châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Bán quạt lão bà tay che mặt nhật”. Lại hỏi: “Lúc mặt nhật chưa xuất hiện thì thế nào?” Sư đáp: “Soi đuốc rõ ràng”. Lại hỏi: “Sau khi mặt nhật đã xã hội thì thế nào?” Sư đáp: “Mò tới phỏng đất”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học thân thiết?” Sư đáp: “Như mẹ hiền bồng ẵm con thơ”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học chuyển thân?” Sư đáp: “Đầu ngoài đường, đuôi trong hẻm”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học dốc sức lực?” Sư đáp: “Gánh nặng ngàn cân, lay hai đầu”. Lại hỏi: “Khúc nhạc cổ xưa không âm vận, làm sao hòa đượcngang bằng?” Sư đáp: “Ba lần chín là hai mươi bảy (3 lần 9 = 27), đầu hàng rào thổi kèn”. Lại hỏi: “Cung thương giác thủy chẳng

liên quan huyền diệu, người đá vỗ tay cười ha, ha, là thế nào?” Sư đáp: “Đồng đạo mới biết”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TỈNH Ở HUYỆN DIỆP

1. Thiền sư Pháp Viễn ở Phù sơn.

Thiền sư Pháp Viễn ở Phù sơn tại Thư châu, vốn người xứ Trịnh châu, đến nương tựa Hòa thượng Tung ở Tam giao mà xuất gia. Lúc bé thơ đang là Sa-di, thấy có vị Tăng vào thất thưa hỏi nhân duyên cây Bách giữa sân Triệu châu, Hòa thượng Tung cật vấn vị Tăng ấy, Sư đứng hầu bên cạnh mà có sự tỉnh ngộ. Đến sau khi đã tấn đàn thuyết giảng cụ túc, Sư đấn bái yết Phần Dương, Diệp huyện, đều được ấn chứng. Sư từng cùng các vị Đạt Quán, Dĩnh Tiết, Đại Đầu, cả thảy bảy đến tám người bạn vân du đến đất Thục, tình cờ gặp phải trái ngược, Sư nhờ có trí tuệ mà được thoát khỏi, mọi người đều cho Sư là hiểu lại số sự, xưng gọi là Viễn Lục Công.

Lúc lên giảng đường khai pháp, Sư niêm hương, nói rằng: “Như hải cây khô sống ở trên, hoa riêng nghinh đón sắc xuân”. Có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?” Sư đáp: “Ông già tám mươi đánh cầu lông”. Lại hỏi: “Thế nào là một câu vụt nhiên cở mở mũ Tổ, binh lính Tam huyền chấn Tùng lâm?” Sư đáp: “Lý Lăng vốn là bề tôi thời nhà Hán”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Lớn xem như anh, nhỏ như em”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Đất bằng nổi đống xương cốt”. Lại hỏi: “Dưới cửa Tổ sư vách tường cao ngàn dặm, chánh khiến phải đi mười phương ngồi dứt, Hòa thượng nêu bày như thế nào?” Sư đáp: “Trời lạnh mèo không bắt chuột”. Lại hỏi: “Chẳng tiện là nơi làm người không?” Sư đáp: “Ba Tư chẳng buộc eo”. Lại hỏi: “Năm mới đã đến, năm cũ đi đâu?” Sư đáp: “Trước mắt không quái ngại, chẳng dùng thêm má chuông”. Lại hỏi: “Rốt cùng thế nào?” Sư đáp: “Sắp có nghĩa là trước mắt không có vị Tăng đưa tay họa vẽ”. Lại hỏi: “Tranh sao cái ấy ư?” Sư bèn đánh.

Sư cùng với Vương chất đãi chế luận đạo, họa vẽ một tướng vòng tròn, và bảo: “Một là chẳng được xếp ngựa vac đón. Hai là chẳng được mặc áo gấm về làng, chim thước chẳng được mừng chim thước chẳng được c- hết - Hãy nói nhanh, nói nhanh”. Vương mịt mờ. Sư bảo: “Khám phá đã xong rồi vậy”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng là bàn xưa nói nay. Chỉ ý cứ việc trước mắt để cùng các ông định đoạt phân khu”. Có vị Tăng liền hỏi: “Thế nào là việc trước mặt?” Sư đáp: “Lỗ

mũi”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hướng thượng?” Sư đáp: “Tròng con mắt”.

Có Văn Trung Công ở Âu dương nghe tiếng Sư có các sự kỳ đặc vượt quá, bèn đến nơi phòng thất Sư chưa có gì lấy làm lạ cả. Văn Trung cùng khách đánh cờ, Sư ngồi bên cạnh, Văn Trung vội thâu rút cuộc cờ, xin Sư nhân cuộc cờ mà giảng pháp. Sư liền bảo gióng trống lên pháp tòa, Sư bảo: “Nếu luận về việc này như hai nhà đặt cờ tương tợ. Cớ sao vậy? Địch thủ biết âm, dương cơ chẳng nhường. Nếu là xâu năm nhiều ba, lại thông một đường mới được, có một đáy thuyền chỉ mở đóng cửa làm sự sống, chẳng gặp đoạt lấy xung đến cửa ải, cứng rắn tiết tháo cùng miệng hổ đều sáng tỏ, cuộc cờ sau khi đã phá, chẳng nhọc thừa thải cứng mạnh, do đó nói bên béo tốt dễ được, bên gầy yếu khó cầu. Nghĩ đi thì luôn luôn mắt dính, tâm thô mà mãi mãi khua đầu. Tốt khoe Quốc thủ, dõi nói Thần tiên. Doanh cục thâu thẻ tức chẳng hỏi. Hãy tạm nói trắng đen lúc chưa phân rànhmột nổi tiếng rơi lạc xứ nào?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Từ trước lại cả thảy mười chín đường, mê ngộ có nhiều người”. Văn Trung càng thêm tán thán, thư thả nói với đồng bạn rằng: “Ta, mới đầu nghi ngờ Thiền ngữ là hư dối, ngày nay thấy Lão Tăng đây, cơ duyên nếu chẳng đắc chẳng đến, nếu chẳng tỏ ngộ tâm địa thì sao có được diệu chỉ như vậy ư!”

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “trời được một nhờ trong, đất được một nhờ an, Quân vương được một nhờ trị thiên hạ, Nạp Tăng được một là họa hoạn vào mình”. Rồi Sư gõ vào Thiền sàn và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chư Phật xuất hiện nơi đời tạo lập môn pháp hóa chẳng lìa mắt trí ba thân cũng như ba mắt của Ma-hê-thủ-la. Cớ sao một cái nước rỉ chẳng thông Tăng tục chẳng biện rành? Một cái đại địa toàn mở, mười phương thông sướng. Một cái cao thấp một đoái hoài muôn loài đều trông xem? Tuy là như vậy, bổn phận Nạp Tăng trên bờ đê đường cùng gặp, riêng đầy đủ chánh nhãn thông thiên mới được. Do đó nói chư Phật ba đời chẳng biết có, Ly nô bò trắng tức biết có. Tạm nói Ly nô bò trắng biết có cái gì? Cần phải hiểu gì? Thu sâu rèm màn mưa ngàn nhà, mặt nhật tơi lầu đài một sao gió”.

Lúc tuổi già suy, Sư nghỉ tại hang Hội Thánh, trước thuật áo nghĩa của Phật Tổ làm thành chín dải là: Một là dải Phật chánh pháp nhãn, hai là dải Phật pháp tạng, ba là dải Lý quán, bốn là dải Sự quán, năm là dải Lý sự tung hoành, sáu là dải Khuất khúc thùy, bảy là dải Lý hiệp kiêm, tám là dải Kim châu tiêu, chính là dải Bình hoài thường thật. Người học đã từng truyền tụng. Sư bảo: “Nếu y cứ theo pháp môn viên

cực thì vốn đầy đủ mười số. Nay chín dải đầy đủ đã vì các người nói xong. Còn có một dải lại thấy được ư? Nếu thấy được thì thân thiết rõ ràng, xin mời ra trước chúng thử nói xem. Nói được rõ ràng thì hứa cho các ông thông chín dải trước Đạo nhãn tròn sáng. Nếu như thấy không thân thiết, nói chẳng tương ưng và chỉ y theo lời tôi nói mà cho là mình hiểu, ấy tức là phỉ báng pháp. Các người đến đây như thế nào?" Đại chúng im lặng không nói gì. Sư bèn quát mắng đó mà đi.

2. Thiền sư Pháp Chiêu - Diễn giáo ở Bảo ứng.

Thiền sư Pháp Chiêu - Diễn giáo ở viện Bảo ứng tại Nhữ châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc một lời hợp Đạo thì như thế nào?" Sư đáp: "Bảy điên tám đảo". Lại hỏi: "Người học lễ bái thì thế nào?" Sư đáp: "Bảo ngừng mà chẳng chịu ngừng, ngay đợi mưa ngâm đầu". Lại hỏi: "Đức Phật Đại Thông Trí Thắng suốt mười kiếp ngồi nơi Đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện bày trước, chẳng được thành Phật đạo, cớ sao chẳng được thành Phật đạo?" Sư đáp: "Cẳng chân đỏ cưỡi lừa sắt thẳng đến ở bờ biển phía Nam".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trong mười hai thời hứa cho các ông một thời tuyệt học tức là học Phật pháp, chẳng thấy A-nan là Đệ nhất đa văn liền bị Ca-diếp đuổi ra không được cùng cùng kết tập. Mới biết thông minh học rộng, ghi nhớ nghĩ tưởng là hướng ngoại tìm cầu rong ruổi cùng tâm Linh giác chuyển chìm giao thiệp, trong võ Ngủ uẩn thấu thoát chẳng qua, thuận tình thì sinh mừng, trái tình thì sinh giận, che phủ sâu dày, tự trói tự buộc, không có giải thoát, trôi nổi trong sinh tử bởi sáu căn làm nên họa hoạn, các thứ khổ bức bách, chẳng tự do đâu phân rành, mà bị vọng tâm làm chủ tể bên trong. Trẻ nhỏ Đại trượng phu sớm tạo lấy tốt lành". Sư hét một tiếng và bảo: "Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Môn phong Bảo ứng rất hiểm nguy, người vào, mất hết cả thân mạng. Tàm thế nào sống là một câu thoát thân? Nếu nói không được thì ba mươi năm sau!".

3. Thiền sư Tuệ Quả ở Đại thừa.

Thiền sư Tuệ Quả ở núi Đại thừa tại Đường châu, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là hết ý từ xưa trước truyền lại?" Sư đáp: "Mâm vàng đem ra mọi người xem". Lại hỏi: "Lúc phẩy bụi thấy Phật thì thế nào?" Sư đáp: "Phẩy bụi tức trái, thấy Phật tức sai". Lại hỏi: "Lúc tất cả chẳng như vậy thì thế nào?" Sư đáp: "Sai nhầm". Lại hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Rộng ở rộng, hẹp ở hẹp". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Khổ sống khổ, vui sống vui". Lại hỏi: "Đạo và người trong đạo cách xa ít nhiều?" Sư đáp: "Mười vạn tám ngàn". Lại hỏi: "Thế

nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Trời tạnh mặt nhật hiện bày”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp: “Mưa xuống đất bùn sinh”.

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 3
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 4

MỤC LỤC

26. Thiền sư Bí ở Tứ châu, Tô châu
27. Thiền sư Dĩ ở Song lâm
28. Thiền sư Cổ ở Sơ sơn
29. Thiền sư Trừng ở Phổ minh
30. Thiền sư Tập ở Phước thắng
31. Thiền sư Viễn ở Quảng đức
32. Hòa thượng Phổ Chiếu
33. Thượng tọa Giác Viên ở Hàng châu
34. Cư sĩ Văn Khương Công Vương Thự
35. Hòa thượng Tiết Đại Đầu ở Cốc ẩn (hai mươi ba vị trên không có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Ân ở Thần đảnh có mười bốn vị:

1. Sơn chủ Bảo Tình ở Khai Thánh
2. Thiền sư Quang Vân ở Diệu trí (hai vị trên hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Tử Anh ở Giáp sơn
4. Thiền sư Võ ở Hưng long, Đàm châu
5. Thiền sư Lan ở Thiện quang, Tùy châu
6. Thiền sư khế ở Chẩm phong
7. Thiền sư Chính ở Ngao khẩu
8. Thiền sư Diên Siêu ở vĩnh khương
9. Thiền sư Hoài Hữu ở Đức sơn
10. Thiền sư Tử Minh ở Linh chi
11. Thiền sư Hy Dự ở Mông dương
12. Thiền sư Tuệ Mục ở Long hưng
13. Thiền sư Pháp Minh ở Cao điền
14. Hòa thượng Văn Trí ở Linh nham (mười hai vị trân hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Liên ở Quảng Tuệ có bảy vị:

1. Thiền sư Đạo long ở Hoa Nghiêm.
2. Thiền sư Tuệ Nam ở Tuệ lực
3. Thiền sư Đức Tuyên ở Quảng tuệ
4. Cư sĩ Văn Công Dương Ức (bốn vị trên hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Minh ở Hoa Nghiêm
6. Thiền sư Vân Kiểu ở Phật tích
7. Thiền sư Kỷ Thân ở Vân đài (ba vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nham ở Lương sơn có một vị:

1. Thiền sư Thiện Ký ở Lương sơn (có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thuyên ở Đạo ngô có một vị:

1. Thiền sư khế Ngu ở Thiên bình (có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhu ở Quy tông có chín vị:

1. Thiền sư Hành Lâm ở La Hán
2. Thiền sư Tân ở Thiên đồng
3. Thiền sư Giác Tha ở Công thần
4. Thiền sư Giản ở Thiên đồng (bốn vị trên hiện có ghi lục).
5. Thiền sư Pháp Đoan ở Hộ quốc
6. Thiền sư ở Tuyết đậu
7. Thiền sư Trí Tỉnh ở Phú lạc
8. Thiền sư Đạo Thành ở Cổ điền
9. Thiền sư Đạo Trân ở Sùng Thánh (năm vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hằng ở Bách Trượng có ba vị:

1. Thiền sư Trừng Thục ở Thệ hiền
2. Thiền sư Đức Hưng ở Vạn thọ
3. Thiền sư Hy Vĩnh ở Vân môn (ba vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Điều ở Sùng thọ, Phủ châu có bốn vị.

1. Thiền sư Linh Sầm ở Vân đài
2. Thiền sư Viên Tấn ở Tư quốc (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Duy Tố ở Tịnh độ.
4. Thiền sư Tử Ngưng ở Thiên đồng (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tích ở Vân cư, có bốn vị:

1. Thiền sư Tùng Tấn ở Bát-nhã
2. Thiền sư Chí Siêu ở hóa (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Tiên ở Tịnh chúng
4. Thiền sư Hải Thiềm ở Pháp tế (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mật ở Từ vân, có một vị:

1. Thiền sư Pháp Toàn ở Cốc ẩn (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thành ở Thạch sương, có ba vị:

1. Thiền sư Khuê ở Nhạc lộc (hiện không ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THÔNG Ở CỐC ẨN.

1. Thiền sư Đàm Vĩnh ở Kim sơn.

Thiền sư Đàm Vĩnh - Đạt quán ở Kim sơn tại Nhuận châu, vốn người dòng họ Khâu ở Hàng châu. Mới đầu, Sư đến bái yết Thiền sư Huyền ở Đại Dương, mà hỏi: “Động sơn thiết đặt thiên về chánh quân thần, ý muốn làm sáng tỏ việc gì?” Đại Dương đáp: “Việc lúc cha mẹ chưa sinh”. Sư hỏi: “Làm sao hiểu rõ?” Đại Dương đáp: “Nửa đêm chánh sáng tỏ, trời sáng chẳng lộ bày”. Sư mờ mịt không hiểu gì, bèn đến bái yết Thiền sư thông ở Cốc ẩn và nêu câu thoại trước. Thiền sư Thông bảo lộ bày”. Sư mờ mịt không hiểu gì, bèn đến bái yết Thiền sư thông ở Cốc ẩn và nêu câu thoại trước. Thiền sư Thông bảo: “Đại Dương không nói chẳng phải bởi chỉ là cửa miệng hẹp đầy miệng nói chưa hết, Lão Tăng đây thì không như vậy”. Sư hỏi: “Thế nào là việc lúc cha mẹ chưa sinh?” Thiền sư Thông đáp: “Đồ phẩn đất”. Sư hỏi: “Thế nào là nửa đêm chánh sáng tỏ, trời sáng chẳng lộ bày?” Thiền sư Thông đáp: “Dưới hoa mẫu đơn mèo con ngủ”. Sư lại càng nghi ngờ kinh sợ. Một ngày nọ, thỉnh bảo khắp tất cả, Thiền sư Thông bảo: “Ngày nay chuyển vận củi ư?” Sư đáp: “Đúng vậy”. Thiền sư Thông bảo: “Vân môn hỏi vị Tăng”. Người dọn củi, củi dọn người “làm sao hiểu?” Sư im lặng không trả lời. Thiền sư Thông bảo: “Việc này như người học sách, chấm vẽ có thể so sánh khả năng là khéo hay vụng, bởi chưa thể quên pháp vậy, ngay khi nắm bút quên tay, tay quên tâm mới có thể được vậy”. Khi đó, Sư có chút khế hội. Ngừng giây phút, Sư nói: “Như Thạch Đầu nói chấp sự vốn là mê, khế lý cũng chẳng ngộ”. Thiền sư Thông bảo: “Ông lấy câu thuốc làm câu bệnh”. Sư nói: “Ấy là câu thuốc”. Thiền sư Thông quở trách bảo: “Ông lấy bệnh làm thuốc, vậy sao có thể được ư?” Sư nói: “Sự việc ấy như hộp được đậy. Lý ấy như mũi tên bắn thẳng Phong diệu, sao lại có thêm mà còn cho là bệnh, thật chưa hiểu ý chỉ!” Thiền sư Thông bảo: “Khéo đến là cũng chỉ gọi là Lý Sự. Với ý chỉ của Tổ sư thì trí thức không thể đến được, huống gì sự lý cao hết ư? Nên Đức Thế

Tôn là "Lý chướng ngại Chánh biến tri, Sự chướng tiếp tục mọi sinh tử". Bỗng nhiên, Sư như người tỉnh mộng, hỏi: "Thế nào là thọ dụng?" Thiền sư Thông bảo: "Ngôn ngữ chẳng lìa lỗ cối, sao có thể ra kỏi che đậy buộc ràng". Sư than rằng: "Mới trải qua môi mép liền rơi vào ý tư. Đều là cửa chết, chưa phải là đường sống!"

Ngừng ở lâu sau, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Vừa mới trải qua môi mép liền rơi vào ý tư, đếu là cửa chết, chưa phải là đường sống. Ngay nhiều thấu thoát còn tại trầm luân, chớ bảo cô phụ úc bình sinh, để uổng qua đời này". Cần được chẳng cô phụ lúc bình sinh ư?" Sư nhón lấy gậy chống cao xuống một cái, bảo: "Phải là chẳng bị gậy chống lừa dối mới được. Hãy xem xem gậy chống xuyên qua đầu lâu các người, nhảy nhót vào trong lỗ mũi các ông đi". Sư lại đứng xuống. Có vị Tăng hỏi: "Hai chữ đầu tiên trong kinh văn là chữ gì?" Sư đáp: "Chữ dĩ". Lại hỏi: "Có gì giao thiệp?" Sư đáp: "Chữ Bát". Lại hỏi: "Khéo lừa dối người ư?" Sư đáp: "Phỉ báng kinh ấy nên bị tội như vậy". Lại hỏi: "Thế nào là một trăm hai mươi căn sắt bảo A-nan gánh lấy?" Sư đáp: "Lão Tăng". Lại hỏi: "Thế nào là tự tác tự thọ?" Sư đáp: "Khổ, khổ". Lại hỏi: "Hòa thượng có từng niệm Phật không?" Sư đáp: "Chẳng từng niệm Phật". Lại hỏi: "Thế nào là chẳng niệm Phật?" Sư đáp: "Sợ dơ bẩn miệng người". Có lúc lên giảng đường, đại chúng đang hành tập Thiền định, vị Thủ tòa ra lễ bái, Sư bảo: "Tốt, tốt, hỏi xem!" Vị Thủ tòa cúi đầu hỏi câu thoại, tiếp theo Sư bảo: "Ngày nay không đáp câu thoại". Bèn trở về phương trượng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sân cửa của Sơn Tăng có riêng khác, đã cải đổi dấu vết các phương vì Văn Thù nhổ nêm trong mắt ra, bảo Phổ Hiền nghỉ nhai sắt trong miệng, khuyên người buông mở tay cách xà, cho các người bẻ ngay cọc buộc lừa, chú ý phỏng nghĩ tư lương". Và Sư hét một tiếng, bảo: "Nắm, nắm, tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Bình sinh ý Sơn Tăng thích cùng đánh, chỉ là không có người phụ đối, ngày nay thử cùng thủ tòa phụ đối". Rồi Sư đứng dậy treo móc áo ca sa mà xuống khỏi tòa, đòi Thủ tòa ra cùng đánh. Thủ tòa vừa mới bước ra Sư bảo: "Trên đất bằng ăn giao". Rồi bèn trở về phương trượng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật ba đời là đứa tôi tớ, một Đại tạng giáo điển là đàm dãi". Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Vả lại, chư Phật trong ba đời là tôi tớ của ai?" Và Sư nắm lấy phất trần họa vẽ một đường, bảo: "Chư Phật ba đời qua bên ấy. Hãy tạm nói một Đại tạng giáo điển là đàm dãi của ai?' Và Sư mới tự khạt nhổ một cái. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Quả cân trong đáy giếng bỗng nhiên nổi trên mặt nước, chuột già nhiều năm

biến thành trâu, Tuệ không thấy xong vỗ tay cười, Hồ tôn ba cẳng khác biệt Hầu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Năm ngàn giáo điển, chư Phật thường đám nói, tám vạn trần lao, chúng sinh khéo dùng, còn chưa là ở tròng mắt Kim cang, vậy thế nào là tròng mắt Kim cang?" Ngừng giây lâu, Sư bảo: "Kẻ mù".

Lại có lúc lên giảng đường, đại chúng đang hành tập Thiền định, có vị Tăng vừa mới ra lễ bái, Sư bảo: "Muốn biết được nghĩa Phật pháp, phải quán chiếu thời tiết nhân duyên". Có vị Tăng liền hỏi: "Thế nào là thời tiết nhân duyên?" Sư bèn bước xuống khỏi tòa. Lại hỏi: "Thế nào là hướng đi đến người?" Sư đáp: "Theo về trong núi xanh, chẳng ra mây trắng lại". Lại hỏi: "Thế nào là liền lại đến người?' Sư đáp: "Theo về trong núi xanh, chẳng ra mây trắng lại". Lại hỏi: "Thế nào là liền lại đến người?" Sư đáp: "Tự theo đi bờ đê tía, ai chịu ẩn trong núi biếc". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt lấy người không đoạt lấy cảnh?" Trong nhà đã không có tin ngày trở về, bên đường trống có văn bia nhớ ngóng quê hương". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt lấy cảnh chẳng đoạt lấy người?" Sư đáp: "Biển xanh hết giáo cây khô đến đáy, núi biếc thẳng được nghiền làm bụi trần". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh đều đoạt lấy?" Sư đáp: "Trời đất còn không ngày tháng Tần, núi sông chẳng thấy vua tôi Hán". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh đều chẳng đoạt lấy?" Sư đáp: "Chim oanh ríu rít ngàn từng hoa đầy đất, khách đi ba tháng cỏ lước trời". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Duỗi tay chẳng thấy bàn tay". Lại hỏi: "bỗng gặp khách Tiên Đà đến lại làm sao sống?" Sư đáp: "Đối diện ngàn dặm". Lại hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Lâm Tế". Lại hỏi: "Thế nào là Đích tử của Cốc ẩn?" Sư đáp: "Đức sơn". Lại hỏi: "Thế nào là pháp thân dài?" Sư đáp: "Gậy chống sáu thước". Lại hỏi: "Thế nào là pháp thân ngắn?" Sư đáp: "Toán tử ba tấc". Lại hỏi: "Thế nào là pháp thân có hai?" Sư đáp: "ại có ở vuông tròn".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các nơi cần câu lại cong, bánh mồi lại thơm, đua nhau chạy đến như ong, ôm Thánh nhân vương. Trong ấy cần câu lại thẳng bánh mồi lại không giống như đáy nước treo hồ lô". Và Sư nâng gậy chống làm thế như đang câu cá và bảo: "Nước sâu bắt cá lớn tin mạng, chẳng từng đem rượu tế thần sông". Rồi Sư ném gậy chống và xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Tuệ Nguyệt ở Thúy phong, Động đình.

Thiền sư Tuệ Nguyệt ở Thúy phong, tại Động đình, Tô châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc một hoa nở năm cành kết quả tự nhiên thành thì thế

nào?" Sư đáp: "Thoát tức đầu lồng, ngậm tức Giác đà". Lại hỏi: "Ép ra hư không đi, nơi nơi đều nghe mùi hương thơm là thế nào?" Sư đáp: "Mây sầu nghe quỉ khóc, tuyết phủ đầu lâu ngâm". Lại hỏi: "Lúc Hòa thượng chưa gặp Cốc Ẩn, một câu làm sao sống Đạo?" Sư đáp: "Bước bước lên núi xa". Lại hỏi: "Sau khi đã gặp thấy thì thế nào?" Sư đáp: "Rong rượt tin vết ngựa".

3. Thiền sư Tu Kỷ ở Trượng tích.

Thiền sư Tu Kỷ ở núi Trượng tích tại Minh châu vốn người xứ Hàng châu. Sư từng cùng Viễn Công ở Phù sơn vân du, dựng am ở hang Phật thủ tại Lô sơn. Về sau, đến núi Tứ minh, Sư dừng tâm riêng ở qua hơn mười năm, hổ báo cùng đến thân gần. Sư từng nói: "Ruột dê đường chim không người đến, lẳng lặng trong mây có một người". Sau đó, các hàng đạo tục nghe đạo phong của Sư mà đến, bèn trở thành chốn rừng Thiền. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Tháp vô phùng?" Sư đáp: "Tứ Lăng dính đất". Lại hỏi: "Thế nào là người trong tháp?" Sư đáp: "Gối cao không lo buồn". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Thuyền bè qua biển, gã chân đỏ về làng".

4. Thiền sư Đức Tuân ở Đại thừa.

Thiền sư Đức Tuân ở núi Đại thừa tại đường châu. Sư đến hỏi Thiền sư Thông ở Cốc ẩn rằng: "Người xưa đòi lửa, ý chỉ ấy thế nào?" Sư Thông đáp: "Mặc tình kẻ kia diệt". Sư hỏi: "Sau khi đã diệt thì thế nào?" Sư Thông đáp: "Ngày mồng ba và ngày mười một". Sư hỏi: "Thế nào là thời tiết tốt". Sư Thông hỏi lại: "Ông thấy đạo lý gì?' Sư đáp: "Ngày nay một trường khốn khổ". Sư Thông bèn đánh, Sư mói có làm kệ tụng rằng:

"Có duyên đòi lửa thật khoái thay
Ẩn dùng phong diệu ít người hay
Cần hiểu yếu chỉ thầy ta bảo
Lò hồng lửa hết củi chẳng thêm".

Có vị Tăng hỏi: "Một câu thế giới viên dung là thế nào, xin Sư nói". Sư đáp: "Đoàn đoàn hơn bảy thước". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Lỗ mũi to mắt sâu". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Từ trước đến nay lại chẳng hỏi, xuống đi lại chẳng nghi, không biết phải chẳng phải, phải tức là rất kỳ". Bèn xuống khỏi tòa.

5. Thiền sư Pháp Hiển ở Trúc viên.

Thiền sư Pháp Hiển ở Trúc viên tại phủ Kinh nam. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Khéo tay họa vẽ chẳng thành. Lại

hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Giao hoành mười chữ". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Thường luôn chẳng cùng biết".

6. Thiền sư Diên Chiếu ở Vĩnh phước.

Thiền sư Diên Chiếu ở viện Vĩnh phước tại Bành châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Bành châu?" Sư đáp: "Người ngựa giao tạp". Vị Tăng ấy đưa tay làm thế kéo cung tên. Sư nắm lấy chiếc gậy, vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bèn đánh.

7. Thiền sư Cư Tố ở Cảnh.

Thiền sư Cư Tố ở viện Cảnh tại An cát châu. Có vị Tăng hỏi: "Ngay thấy nghe này chẳng phải thấy nghe, vì sao pháp thân có ba thứ bệnh hai thứ ánh sáng?" Sư đáp: "Lấp chỗ hỏm thành khuyết". Lại hỏi: "Hòa thượng thừa có nói: "Trong Hoàn vũ sắc ban của Thiên tử, ngoài bờ cõi mệnh lệnh của tướng quân". Vậy thế nào là mệnh lệnh của Tướng quân ở ngoài bờ cõi?" Sư đáp: "Tỏ bày". Lại hỏi: "Việc trong ấy như thế nào?" Sư đáp: "Kính cẩn". Lại hỏi: "Chẳng tiện là nơi Hòa thượng làm người không?" Sư bèn khảy móng tay một cái. Lại hỏi: "Từ xa xa đến, xin Sư một lần tiếp?" Sư đáp: "Người Tân La đánh trống". Lại hỏi: "Thế nào là Lãnh hội?" Sư đáp: Thiền chủ chưa từng gặp". Lại hỏi: "Thế nào là một câu cuối trên?" Sư đáp: "Bên thành Câu thi". Lại hỏi: "Từ trước đến nay lại có việc gì không?" Sư đáp: "Có". Lại hỏi: "Thế nào là việc hướng thượng?" Sư đáp: "Ma-ba-tuần vỗ tay cười ha ha. Tôn giả Ca-diếp nghiêng đầu chẳng biết người".

8. Thiền sư Từ Trân ở Nhân thọ.

Thiền sư Từ Trân ở Nhân thọ tại Xử châu. Có vị Tăng hỏi: "Biết Sư đã chứng đắc ý chỉ trong Thiền, vậy một câu Đang Dương vì ai tuyên xướng?" Sư đáp: "Gà đất chó đá". Lại hỏi: "Thế nào là lãnh hội?" Sư đáp: "Trước cửa chẳng cùng trẻ núi quét, mặc tình thoa tùng đầy đường cao". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Rành rành không ngộ, có pháp tức mê. Trên mặt nhật không mây, sáng rực trời khắp chiếu, trong mắt không che mờ, giữa khoảng không chẳng hoa đốm. Đối trước người không có trí, không được nêu bày. Tham".

9. Thiền sư Hiển Khâm ở Vân môn.

Thiền sư Hiển Khâm ở Vân môn tại Việt châu. Có lúc lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: "Khéo thích một cái Thoại đầu, nếu đến các phương không được nêu bày". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

10. Thiền sư Quang Phổ ở Vĩnh khánh.

Thiền sư Quang Phổ ở Vĩnh khánh tại Quả châu. Mới đầu, Sư hỏi Thiền sư Thông ở Cốc ẩn rằng: "Người xưa nói". Lại nói: "Trong viện

Đại bi có trai hội ý chỉ ấy như thế nào?" Thiền sư Thông đáp: "Mặt nhật xuất hiện, ngồi góc núi phía Nam, trời lạnh chẳng ngẩn đầu". Sư vào thất, tiếp đến Thiền sư Thông bảo: "Nhân duyên vừa lại, ngươi làm sao sinh hiểu". Sư đáp: "Hiểu thì thọ dụng trong mê, không hiểu thì lưu bố thế đế". Thiền sư Thông lại bảo: "Chưa ở lại nói: "Sư bèn phẩy tay áo bỏ đi ra". Ở lâu sau có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Đất Thục dùng khóa sắt".

11. Cư sĩ Phù mã đô úy Lý Tuân Úc.

Cư sĩ Phù mã đô úy Lý Tuân Úc vốn người ở Biện châu, đến bái yết Thiền sư Thông ở Cốc ẩn hỏi việc xuất gia. Thiền sư Thông đem công án của Thôi Thiệu Công hỏi Kinh Sơn mà đáo đó. Ngay lời nói ấy Cư sĩ được đại ngộ,làm bài kệ tụng rằng:

"Học đạo phải là sắc bén
Đặt tay tâm đầu bèn phán
Thẳng đến Vô thượng Bồ-đề
Hết thảy phải quấy chẳng quản".

Một ngày nọ, Cư sĩ cùng Thượng tọa kiên tiễn biệt nhau, Cư sĩ hỏi: "Gần lìa thượng đảng được đến Trung đô mới tiếp trần đàm vội xoay lại Hổ Dương chỉ Vân Bình đến Thúy Kiệu, phỏng hỏi Tuyết Lãnh đến Lưu, chưa xét rõ xứ này xứ kia mỗi mỗi việc làm sao sinh?" Thượng tọa Kiên đáp: "Kiếm bén phẩy mở trời đất lắng, Dao sương vừa nâng, Đẩu ngưu lạnh". Cư sĩ nói: "Vừa gặp ngày nay lỗ tai điếc. Thượng tọa Kiên bảo: "Một mũi tên bắn rơi hai con chim điêu". Cư sĩ hỏi: "Cớ sao Thượng tọa mang giày cỏ mà ngủ ngồi?" Thượng tọa Kiên đưa tay áo phẩy một cái. Cư sĩ cúi đầu nói: "Ngày nay có thể gọi là hàng phục vậy". Thượng tọa Kiên bảo: "Phổ hóa ra giữa Tăng đường".

Đến lúc Cư sĩ sắp qua đời, dưới ngực bụng và cẳng chân nóng ấm, có cô ni Đạo Kiên nói là: "Chúng sinh thấy kiếp tận, lúc lửa lớn thiêu đốt, Đô úy cần nên soi chiếu Quản chủ nhân công". Cư sĩ nói: "Đại sư cho ta nấu một thang thuốc lại". Cô ni Đạo Kiên im lặng không nói gì. Cư sĩ nói: "Thầy ấy thuốc cô chẳng hợp nấu được". Cư sĩ Từ Minh hỏi đáp vừa nghỉ thì điềm nhiên mà qua đời. Nói thấy tại trong truyện Từ Minh.

12. Cư sĩ Anh Công Hạ Tủng.

Cư sĩ Anh Công Hạ Tủng tự là Tử Kiều, từ khi khế hợp cơ duyên ở Thiền sư Thông tại Cốc ẩn. Một ngày nọ cùng Lão nạp vân du, chợt nhiên Thiền sư Phổ ở Thượng lam đến. Cư sĩ hỏi: "Lúc trăm hài cốt tan vỡ, cái nào là Trưởng lão từ nhà đến?" Thiền sư Phổ đáp rằng: "Ngày

hai mươi tháng trước xa lìa Kỳ Dương". Cư sĩ nghỉ đi. Thiền sư Phổ liền hỏi: "Lúc hài cốt tan vỡ cái nào là Tướng công từ nhà đến?" Cư sĩ bèn hét. Thiền sư Phổ bảo: "Hét thì chẳng không, rốt cùng thì cái nào là Tướng công từ nhà đến?" Cư sĩ bèn dùng kệ tụng đáp rằng:

"Nghỉ nhận có thứ nhất trước gió
Thái hư nơi nào để tư duy
Sơn Tăng nếu cần thông tin tức
Muôn dặm không mây lúc trăng lên".

Thiền sư Phổ bảo: "Đó cùng là hồn lộng tinh".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ ÂN Ở THẦN ĐẢNH.

1. Sơn chủ Bảo Tình ở Khai Thánh.

Sơn chủ Bảo Tình ở Khai Thánh tại phủ Kinh nam. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Khai Thánh?" Sư đáp: "Ba con quạ dẫn đường". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Hai con hổ đi tuần quanh núi".

2. Thiền sư Quang Vân ở Diệu trí.

Thiền sư Quang Vân ở chùa Diệu trí tại núi Thiên thai. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Cúc vàng ở hàng rào phía đông". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Là ngày mồng chín tháng chín, tến trùng dương".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ LIÊN Ở QUẢNG TUỆ.

1. Thiền sư Đạo long ở Hoa nghiêm.

Thiền sư Đạo long ở Hoa nghiêm tại Đông kinh. Mới đầu Sư đến tham yết Hòa thượng Triệt ở Thạch môn, hỏi rằng: "Người xưa nói: "Chỉ được tùy xứ an nhàn tự nhiên hợp với dấu vết xưa kia." Tuy có lời ấy nhưng lúc tâm nghi ngờ chưa hết thì thế nào?" Hòa thượng Triệt đáp: "Biết có mới có thể tùy xứ an nhàn, như người ở tại châu huyện, hoặc nghe hoặc thấy ngàn kỳ trăm quái, kia tất cả lấy làm tầm thường. Còn không biết có mà an nhàn thì như người ở nơi thân lạc, có chút ít sắc thì kinh lạ loan truyền". Nhân lời nói ấy mà Sư có sự tỉnh ngộ. Hòa thượng Phổ trao cho Quyết chỉ trên động. Về sau, Sư tiếp nối dòng pháp của Thiền sư Liên ở Quảng tuệ. Một ngày nọ, Hòa thượng Thừa ở Phước nghiêm hỏi: "Thiền sư thân gần thấy gặp Hòa thượng Triệt ở Thạch môn, cớ sao lại tiếp nối dòng pháp của Thiền sư Liên ở Quảng tuệ?" Sư đáp: "Lúc tôi thấy gặp Thiền sư Liên ở Quảng tuệ thì Cừ Dục xuất gia, bèn sai tôi mang chiếc ghế lại". Thiền sư Liên bảo: "Đạo, ta có bài thơ

chiếc ghế, hãy nghe lấy" mới nói: "Buông xuống bèn bằng lắng". Khi ấy, Tôi bèn chấp thuận theo đo. Nhân đó thuật lại sở đắc ở Thiền sư Triệt tại Thạch môn. Thiền sư Liên ở Quảng tuệ bảo rằng: "Sự chỉ bày của Thiền sư Triệt ở Thạch môn như trăm thứ thức ăn ngon lành, chỉ là người no chẳng được.

Khoảng đầu niên hiệu Chí Hòa (1054) thời Bắc Tống, Sư vân du kinh đô làm khách Tăng ở chùa Cảnh đức, ban ngày rảo bước tham quan khắp đô thành phố chợ, thường trở về lúc trống báo canh hai. Một đêm nọ, không được vào chùa, Sư bèn nằm ngủ dưới cửa. Nửa đêm đó, vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) mộng thấy đi đến cửa chùa thấy con rồng nằm cuộn nơi đất, bèn kinh hãi tỉnh giấc, ngay trong đêm đó, vua sai Trung sứ đến xét xem, thấy Sư đang nằm ngủ ngáy, lay động thức tỉnh Sư dậy hỏi rõ họ tên và trở về trình tấu. Vua nghe sư tên là "Đạo Long" mới rất vui mừng bảo: "Điềm tốt lành ứng hiện!" Đến sáng ngày, vua mời Sư đến diện hỏi về Tông chỉ, Sư tấu trình đối đáp xứng hợp, vua rất vui mừng. Sau dùng câu kệ cùng đáp xướng nối liền nơi Đạo. Hoặc có lúc vào đối đáp, dừng nghỉ qua đêm trong cung cấm, vua kễ tiếp rất nồng hậu, ban tặng Sư hiệu là: "Ứng Chế Minh Ngộ Thiền sư". Đến trong khoảng niên hiệu Hoàng Hựu (1049-1054) thời Bắc Tống, vua Nhân Tông ban chiếu thỉnh mời Thiền sư Liên ở Quảng tuệ đến giảng pháp tại điện Hóa thành, và thỉnh mời Sư hỏi đáp câu thoại, Sư đối đáp nhanh nhẹn bén sắc, vua rất vui lòng, các hàng thị vệ đều xưng hộ là núi. Sư bèn tấu sớ đề cử Thiền sư Liên tự thay, rừng cấm đải hỏi, điện kín đàm Thiền, Sư xin trở về ở Lô sơn. Vua đọc xem biểu văn mà không hứa thuận, bèn ban sắc chỉ đến ngoài Tào môn tạp lập tinh xá và thỉnh mời Sư ở đó, lấy hiệu là Thiền viện Hoa nghiêm.

Ngày khai mở giảng đường thuyết pháp, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Cao cao thấp thấp". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Cẳng chân gầy, giày cỏ rộng". Đến năm ngoài tám mươi tuổi Sư mới thị tịch trong mùa nắng nóng, để nhục thân Sư an tọa bảy ngày mà tay chân vẫn mềm mại. Dựng tháp an táng toàn thân tại phía đông của chùa.

2. Thiền sư Tuệ Nam ở Tuệ lực.

Thiền sư Tuệ Nam ở Tuệ lực tại Lâm giang quân. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai. Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Trâu sắt chẳng ăn cỏ bên chuông, đi thẳng lên đảnh núi Tu-di nằm ngủ". Lại hỏi: "Thế nào là ngày xưa Nhữ Dương thân gần đắc yếu chỉ, ngày nay Lâm giang đại phư dương?' Sư đáp: "Lễ bái xong rồi thì

trở lui". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đầu lớn đuôi nhỏ". Lại hỏi: "Chưa hiểu được lời Huyền, xin Sư chỉ bày lại". Sư đáp: "Lông mày dài ba thước hai". Lại hỏi: "Thế nào là người người đều đầu đội kẻ thấy hết hợp mày?" Sư thở dài một tiếng, vị Tăng ấy vỗ một cái. Sư bảo: "Một mặc tình nhảy vọt".

3. Thiền sư Đức Tuyên ở Quảng tuệ.

Thiền sư Đức Tuyên ở Quảng tuệ tại Nhữ châu. Có vị Tăng hỏi: "Tổ tổ tương truyền là truyền Tổ ấn. Ngày nay Sư đắc pháp nối dõi từ người nào?" Sư đáp: "Người em thồi còi người anh thổi sáo". Lại hỏi: "Thế nào là Đích tử của Quảng tuệ, cháu thân gần của Thủ Sơn?" Sư đáp: "Trong rui... ngồi đất chẳng đánh xà-lê".

4. Cư sĩ Văn Công Dương Ức.

Cư sĩ Văn Công Dương Ức tự là Đại Niên, vốn người xứ Kiến minh. Thuở bé thơ được xưng gọi là Thần Anh (trẻ nhỏ tài thần), đến tuổi tráng niên tự phụ tài danh mà chưa biết có Phật. Một ngày nọ qua nơi người bạn đồng liêu thấy đang đọc kinh Kim Cang, Đại Niên cười mà thương tội cho đó, người bạn ấy vẫn tự nhiên, Đại Niên mới nghi ngờ mà hỏi: "Ấy há ra khỏi bên trên Khổng Mạnh ư? Sao quá nịnh nọt vậy?", nhân đọc xem vài bàng và hiểu rõ mới bắt đầu có chút ít kính tin. Về sau gặp được Hành lâm Lý Công Duy khuyên bảo tham vấn, và do là Bí thứ giám ra trấn thủ tại Nhữ châu. Mới đầu đến bái yết Thiền sư Liên ở Quảng tuệ, Thiền sư Liên tiếp kiến, liền hỏi: "Trống vải phải nâng đánh, ai là người biết tiếng?" Thiền sư Liên đáp: "Gió lại biện rõ sâu". Đại Niên hỏi: "Thế nào là Thiền khách cùng gặp chỉ khảy móng tay?" Thiền sư Liên đáp: "Quân tử có thể vào". Đại Niên ứng tiếng nói: "Kính vâng". Thiền sư Liên bảo: "Giặc cỏ đại bải".

Đến đêm, lại đàm nói: Thiền sư Liên hỏi: "Bỉ giám từng cùng người nào đàm đạo lại?" Đại Niên đáp: "Tôi từng hỏi chùa Lượng giám ở Vân nham là lúc hai con trùng lớn cùng cắn nhau thì thế nào?" Lượng Giám đáp là "Một hợp tướng". Tôi nói: "Tôi chỉ trông nhìn qua lỗ hổng", chưa xét rõ làm sao nói lại được ư?" Thiền sư Liên bảo: "Trong ấy tức chẳng như vậy". Đại Niên nói: "Xin Hòa thượng riêng một lần vì chỉ bày". Thiền sư Liên đưa tay làm thế kéo lỗ mũi và hỏi: "Súc sinh ấy nhảy vọt tại đâu?" Ngay lời nói ấy, Đại Niên bỗng nhiên không nghi ngờ, có làm kệ tụng là:

"Tám góc mài quanh không trong chạy
Sư tử lông vàng biến thành chó
Phỏng muốn đem thân Bắc đẩu giấu

Nên phải chấp tay sau Nam thân".

Đại Niên lại vụt thoáng nhận lấy mật chứng từ Thầy, gởi thư cho Hàng lâm Lý Công Duy, nói là: "Bệnh của phàm phu tôi xưa trước vì ngu xuẩn, may được nhận sự tưởng thưởng đoái hoài, dự nghe yếu chỉ của Nam tông, lâu dần gấp vân du lên thượng quốc, động tỉnh dò hỏi, xoay quanh khuyên phát, giúp cho mổ tâm có chỗ đến, mặt tường không hổ thẹn, thật là ra từ nơi dưới sàn giường khoảng chỗ ngồi, huống lại, nên Đại sư An Công không rủ lòng chỉ dẫn. Từ Song Lâm Đức Thế Tôn ẩn bóng, mãi đến Tổ sư Đạt-ma quảy dép về Tây, trong tâm mờ mịt không biết chỗ dừng, mãi đến năm mắc bệnh trầm kha, tâm thần tư lự mê hoảng, bèn đến thời gian ngắn ngủi lại biện phân phương vị, lại được Vân Môn Lượng Công Đại sĩ thấy nhìn Bồng tung, yếu chỉ của Lượng Công Chánh đồng vết với An Công, đều từ Lô sơn, Vân cư, Quy tông mà lại, đều là con cháu nối dõi của pháp nhãn. Năm trước nhân trấn thú quận ấy, vừa gặp Thiền Bá, Quảng Tuệ, thật là kế thừa tiếp nối Thiền sư niệm ở Nam viện, Thiền sư Niệm là nối dõi từ phong huyệt, phong huyệt lại kế thừa tiên Nam viện, Nam viện nối dõi từ Hưng hóa, Hưng hóa nối dõi từ Lâm Tế, Lâm Tế nối dõi từ Hoàng Nghiệt. Hoàng Nghiệt nối dõi từ Bách Trượng, Bách Trượng nối dõi Mã Tổ, Mã Tổ nối dõi từ Hòa thượng Nhượng, Hòa thượng Nhượng là đích tử của Tào Khê (Tuệ Năng). Công việc trong trai hội đơn giản, những lúc rảnh rỗi lui ăn, hoặc ngồi mời mà ngồi, hoặc bảo thiết giá theo đó, thỉnh gõ vô phương, mờ trệ chóng mở tan. Qua sau nửa năm vụt nhiên chẳng nghi như quên bỗng nhiên được nhớ, như ngủ bỗng thức, vật bằng xưa kia ngại ứng bộc nhiên tự rơi, mọi sự nhiều kiếp chưa hiểu bỗng dưng như trước mắt, hẳn cũng là chọn lựa suốt rành, ứng tiếp không lệch. Lại nghĩ nhớ tiên đức dẫn dắt nhiều tham tầm như chín lần lên Tuyết Phong, ba lần đến Động Sơn, đầu tử bèn tiếp thừa Đức Sơn, Lâm Tế đắc pháp ở Đại ngu cuối cùng kế thừa từ Huỳnh Nghiệt. Vân Nham phần nhiều nhờ Đạo Ngô dẫn dắt chỉ dạy mới làm con của Dược Sơn, Đơn Hà thân gần tiếp thừa Mã Tổ ấn khả mà cuối cùng làm con cháu nối dõi Thạch Đầu. Xưa kia phần nhiều đối với Lý không hiềm tật. Bệnh của kẻ phàm phu tôi ngày nay là duyên tiếp nối thật thuộc từ Thiền sư Liên ở Quảng tuệ, mà dẫn khởi đó tự tốt lành phát xuất ở Ngao Phong vậy. Hân hạnh thay! Hân hạnh thay!".

Đại Niên hỏi Thiền sư Liên ở Quảng tuệ rằng: "Hòa thượng thừa có nói: "Hết thảy các thứ tội nghiệp đều nhân của báu mà phát sinh. Khuyên người xem thường đối với của cải". Huống gì chúng sinh ở cõi

Nam Diêm-phù-đề lấy của cải làm mạng sống. Các đất nước lấy của cả mà nhóm tụ người. Trong giáo điển có nói về Tài pháp nhị thí, sao được khuyên người xem thường đối với của cải ư?" Thiền sư Liên đáp: Cây cán tràng phan nhỏ vút lên trên đầu rồng sắt". Đại Niên nói: "Hải đàn ngựa con tợ lừa lớn". Thiền sư Liên bảo: "Gà đất Sở chẳng là chim phụng Đan sơn". Đại Niên nói: "Đức Phật diệt độ hai ngàn năm, các Tỳ-kheo thiếu sự hổ thẹn". Đại Niên nên đặt một trăm câu hỏi thỉnh cầu Thiền sư Liên giải đáp. Thiền sư Liên mỗi mỗi đều đáp lại.

Đại Niên hỏi Lý Đô Úy: "Đức Thích-ca suốt sáu năm tu hành khổ hạnh, chứng đắc việc gì?" Lý Đô Úy đáp: "Vác chẻ biết củi nặng". Đại Niên cảm mắc chút bệnh, hỏi Đại sư Hoàn rằng: "Ngày nay thân thể tôi không được điều hòa, xin Đại sư như lòng từ bi chỉ báo cho nên trị liệu thế nào?" Đại sư Hoàn bảo: "Dùng một chén thuốc Đinh hương nóngấm". Đại Niên bèn làm thế bị ói mửa. Đại sư Hoàn bảo: "Ân ái thành phiền não". Đại sư Hoàn vì nấu thuốc giúp, tiếp đó, Đại Niên gọi "Giặc lại". Đại sư Hoàn bèn đặt thuốc xuống trước mặt Đại Niên và xoa tay đứng bên cạnh. Đại Niên trừng mắt nhìn thẳng vào thuốc mà nói: "Thiếu Tùng Lâm Hán". Đại sư Hoàn phẩy tay áo mà đi ra. Lại một ngày nọ, Đại Niên hỏi rằng: "Với tôi, tứ đại sắp muốn lìa tan, Đại sư làm sao có thể cứu giúp?" Đại sư Hoàn đánh vào ngực ba cái. Đại Niên nói: "Nhờ gặp được tác gia". Đại sư Hoàn bảo: "Bao nhiêu năm học Phật pháp mà tập khí thế tục vẫn còn chưa dứt trừ". Đại Niên nói: "Họa không đi riêng lẻ". Đại sư Hoàn làm tiếng hà hơi. Đại Niên viết kệ tụng gởi cho Lý Đô Úy rằng:

"Bể sinh cùng bể diệt
Hai pháp vốn ngang bằng
Muốn biết nơi về thật
Triệu châu Đông viện Tây".

Lý Đô Úy thấy thơ kệ bèn nói: "Mua giấy tiền trong miếu Thái sơn". Lý Đô Úy liền đến nơi thì Đại Niên đã qua đời!

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHAM Ở LƯƠNG SƠN

1. Thiền sư Thiện Ký ở Lương sơn.

Thiền sư Thiện Ký ở Lương sơn tại Đảnh châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc phủi bụi thấy Phật thì thế nào?" Sư đáp: "Chớ hoa mắt". Lại hỏi: "Hòa thượng bao giờ thành Phật?" Sư đáp: "Hãy chớ nhàm tốt làm tiện". Lại hỏi: "Vì sao chẳng chịu nhận lấy?" Sư đáp: "Khéo việc chẳng như không". Sư có làm bài kệ tụng về Lỗ Tổ đối mặt vách tường rằng:

"Lỗ Tổ Tam-muội rất tĩnh lực
Vừa thấy Tăng đến, mặt xoay tường
Nếu là biết tâm người đạt đạo
Chẳng tại dương mày liền rõ ngay".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THUYÊN Ở ĐẠO NGÔ

1. Thiền sư Khế Ngu ở Thiên bình.

Thiền sư Khế Ngu ở Thiên bình tại Tương châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hạt khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Gậy đánh trống hai đầu". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Trấn châu, đá La-bặc". Cư sĩ Hàm Trà hỏi: "Lúc pháp không lay động thì thế nào?" Sư đáp: "Ông từ Lộ phủ lại". Lại hỏi: "Thế nào là một bước chẳng từng vượt lên?" Sư đáp: "Nhân rất đến trong đó". Lại nói: "Hòa thượng ngủ nói mớ làm gì?" Sư đáp: "Phóng tha cho ông hai mươi gậy". Có quan nhân hỏi: "Không gần có thể cách ngăn vì sao chẳng cùng thấy?" Sư bảo: "Oán ghét ai?" Sư đi dưới hành lan thấy vị Tăng, bèn đưa gậy chống chỉ bảo đó. Vị Tăng ấy tiện đến gần phía trước tiếp, Sư bèn đánh.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHU Ở QUY TÔNG

1. Thiền sư Hành Lâm ở La-hán.

Thiền sư Hành Lâm ở La-hán tại Nam Khương Quân. Có vị Tăng hỏi: "Trời rủ cam lồ, đất vọt lên bảy báu, người nào phân việc trên?" Sư đáp: "Cảm tạ ông báo". Lại hỏi: "Thế nào là Phật tử tại xứ này tức là Phật thọ dụng đi?" Sư đáp: "Lại phải tử tế".

Lại có lúc lên giảng đường, vừa mới ngồi, bỗng nhiên có con mèo nhảy lên trên thân mình, Sư kéo đầu dậy chỉ bảo đại chúng là: "Ngày xưa Nam Tuyền đích thân giết chết liền. Ngày nay Da-xá chỉ bày cùng Huyền Đồ, và nay bán cho các thiền khác, Văn Khế rõ ràng cần hay không?" ngừng giây lát, Sư thả con mèo xuống và cũng xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Tân ở Thiên đồng.

Thiền sư Tân ở Thiên đồng tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là tác dụng bí mật?' Sư đáp: "Nào từng bí mật". Lại hỏi: "Lúc chưa thông tâm kinh thì thế nào?" Sư bảo: "Vật gì ngăn ngại ông?" Lại hỏi: "Lúc cầu đó không được thì thế nào?" Sư bảo: "Dùng cầu làm gì?" Lại hỏi: "Thế nào tức vậy?" Sư bảo: "Nào từng mất tức?" Lại hỏi: "Thế

nào là cảnh Thiên đồng?” Sư đáp: “Mây không người gieo sinh nào cùng, nước có ai bảo đi chẳng lại?”

3. Thiền sư Giác Kha ở Công thần.

Thiền sư Giác Kha - Tâm ấn ở Công thần tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Tổ sư chẳng tại phía Đông hay phía Tây núi. Vậy chưa xét rõ là tại xứ nào?” Sư đáp: “Hãy tạm dò xét”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật thiên chân?” Sư đáp: “Tranh dám trang điểm”.

4. Thiền sư Giản ở Thiên đồng.

Thiền sư Giản ở Thiên đồng tại Minh châu, vốn người dòng họ Trương ở Tiền Đường. Sư chuyên việc đơn lẻ khiết, người thời bấy giờ xưng gọi là “giản chiếc khách”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Chẳng muốn nói cùng ông”. Lại nói: “Xin Hòa thượng nói”. Sư bảo: “Đạt-ma chẳng thể trở lại”.

Lúc tuổi về già, Sư đến ở Tuyết đậu và thị tịch tại đó, an táng dựng lập tháp tại góc Đông nam của chùa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HẰNG Ở BÁCH TRƯỢNG.

1. Thiền sư Trừng Thục ở Thê hiền.

Thiền sư Trừng Thục ở Thê hiền tại Lô sơn, vốn người xứ Kiến Minh. Có vị Tăng hỏi: “Cầu đá Triệu châu để cho lừa ngựa đi qua, còn cầu đá Tam hạp để người nào đi qua?” Sư đáp: “Ễnh ương, giun trùng”. Lại hỏi: “Thế nào là mọi vật đều đượm ân?” Sư đáp: “Đạp không đến”. Lại hỏi: “Hôm qua Tiên động chầu Sư xướng bãi, ngày nay Thê Hiền thỉnh mời Sư tuyên bày”. Sư đáp: “Ngày sau lại làm sao sống?” Lại hỏi: “Chưa xét rõ thế nào là lãnh hội?” Sư đáp: “Mũi tên bắn qua Tân La”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Trương ba Lý bốn”. Lại hỏi: “Người xưa chém rắn, ý chỉ ấy như thế nào?’ Sư đáp: “Còn chưa biết đau tiếc”. Lại hỏi: “Thế nào là Tuyển Phật Trường Tâm không đổ đạt trở về? Người học thế nào để được đổ đạt trở về?” Sư đáp: “Không có tài cẩn trọng lui lui”.

Về sau, Sư dự tham đại chúng nhóm tập, Sư bảo: “Lúc sáng sớm chẳng được cùng gặp gỡ các ông, chiều nay không thể không nói”. Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa. Có người hỏi: “Tỳ Mục Tiên nhân nắm tay Thiện Tài thấy chư Phật nhiều như số vi trần. Vậy như khi chưa nắm tay thì thấy cái gì?” Sư đáp: “Như nay lại thấy cái gì?” Lại có lúc lên giảng đường, ngừng giây lâu, Sư bảo: “May khéo một mâm cơm, không thể cơm canh tiêu gừng, tuy là như vậy, thử nếm ăn xem”. Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Đức Hưng ở Vạn thọ.

Thiền sư Đức Hưng ở Vạn thọ tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Đại chúng đồng một lúc chiêm ngưỡng”. Lại hỏi: “Thế nào là một câu Hòa thượng làm người?” Sư đáp: “Ngươi hãy tự làm”. Sư lại bảo: “Hỏi đáp đều đã đủ cả, vậy có ai đắc ý? Nếu hướng đến mong cầu nơi người khác trở lại thành đặc địa. Lão Tăng lâu ở nơi rừng sâu tợ như ẩn tàng vụng về. Mong sao ngày nay vào được dưới cửa vạn thọ có thể gọi đó là ẩn tàng không được. Đã ẩn tàng không được, rõ ràng hiện bày, chưa xet1 rõ trong các người ai được thấy trước. Như có chỗ thấy thì ra đối trước đại chúng nhà bày tin tức xem”. Ngừng giây lâu, Sư bảo: “Đứng lâu, trân trọng!”.

3. Thiền sư Hy Vĩnh ở Vân môn.

Thiền sư Hy Vĩnh ở Vân môn tại Triệu châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?” Sư đáp: “Tạm chẳng gầm rống”. Lại hỏi: “Sau khi đã ra khỏi hang thì thế nào?” Sư đáp: “Lùi đứng ở sau”. Lại hỏi: “Thế nào là đường thẳng của chư Phật xưa cổ?” Sư đáp: “Ai chẳng giẫm đạp qua”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi người học dừng tâm dứt ý?” Sư đáp: “Kéo bẻ gãy chống được hay chưa?” Lại hỏi: “Lúc tâm vương ban sắc ra thì thế nào?” Sư bảo: “Lại tuyên khắp một lần xem”. Lại hỏi: “Thế nào là Nghĩa quyết định?” Sư đáp: “Không được chấp trước”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Ý ấy không nhỏ”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ ĐIỀU Ở SÙNG THỌ.

1. Thiền sư Linh Sầm ở Vân đài.

Thiền sư Linh Sầm ở núi Vân đài tại Tuyền châu, vốn người dòng họ Thái thuộc Bản châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Vân đài?” Sư đáp: “Trước núi sau núi”. Lại hỏi: “Thế nào là trong cảnh?” Sư đáp: “Tài ngồi ngủ gật”.

2. Thiền sư Viên Tấn ở Tư quốc.

Thiền sư Viên Tấn ở Tư quốc tại Hàng châu vốn người thuộc bản châu. Có vị Tăng hỏi: “Đan Hà thiêu đốt Phật gỗ, ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “vời nhân mang quả”. Lại hỏi: “Cây bách trước sân, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Lão Hồ tăng mắt xanh chấm đầu”. Lại hỏi: “Người xưa nói nhà Đông làm lừa, nhà tây làm ngựa, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Cùng biết khắp thiên hạ”.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TÍCH Ở VÂN CƯ.

1. Thiền sư Tùng Tấn ở Bát-nhã.

Thiền sư Tùng Tấn ở Bát-nhã tại Đài châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc khe xưa suối lạnh thì thế nào?" Sư đáp: "Rất kỵ uống dùng đó". Lại hỏi: "Nếu uống dùng thì thế nào?" Sư đáp: "Tan mất ngay tánh mạng ngươi".

2. Thiền sư Chí Siêu ở hóa.

Thiền sư Chí Siêu ở hóa tại Việt châu, vốn người dòng họ Đổng ở Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Ngươi là người gì?" Lại hỏi: "Chẳng tiện phải là không?" Sư đáp: "Phải tức chẳng giao thiệp".

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 4
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 5

MỤC LỤC

Đời thứ mười một dưới Thiền sư Đại Giám.

16. Thiền sư Trung ở dương
17. Thiền sư Tỉnh ở Nam tuyền
18. Thiền sư Nhạc ở Trí giả
19. Thiền sư Tử Tượng ở Linh tuyền
20. Thiền sư Chí minh ở Thọ Thánh
21. Thiền sư Trí ở Vĩnh an
22. Thiền sư Lợi Cần ở Nam đảng
23. Thiền sư Vĩnh Ân ở Hành nhạc
24. Thiền sư Hồng Trạch ở Tô châu
25. Hòa thượng Nguyên hanh ở Hồng châu
26. Hòa thượng Khải Hà ở Minh châu
27. Thiền sư Đạo ở Thiên Thánh
28. Thiền sư Trí Minh ở Đại quy
29. Thiền sư Tuệ Hòa ở Lâm an
30. Thiền sư Đạo Thăng ở Vĩnh an
31. Thiền sư Thiệu Tân ở Dược sơn
32. Thiền sư Xử Hiền ở Song lãnh
33. Thiền sư Thủ Luân ở Quy tông (hai mươi hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn có bảy vị:

1. Thiền sư Biện ở Động sơn (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Giám Thiên ở Động sơn
3. Thiền sư Hải Lâm ở Nguyệt hoa
4. Thiền sư Khánh Ung ở Nguyệt hoa
5. Thiền sư Văn ở Nam đài
6. Thiền sư Hải ở Hoa quang
7. Thiền sư Tuệ Ân ở Trường khánh (sáu vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp có ba vị:

1. Thiền sư Thừa Hạo ở Ngọc tuyền (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Đức Trung ở Vĩnh lạc
3. Thiền sư Tùng Ổn ở Bắc tháp (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chí Ngung ở Vân cái có hai vị:

1. Thiền sư Văn Khánh ở Vân cư (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Kiêm ở Thê hiền (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong có hai vị:
1. Thiền sư Trạch Năng ở Quảng quả
2. Thiền sư Nhượng ở Đức sơn (hai vị trên không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đoan ở Tứ tổ, có một vị:
1. Thiền sư Thường Ủy ở Quảng minh (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thông ở Hải hội, có hai vị:
1. Thiền sư Văn Tú ở Thủy nam
2. Thiền sư Hòa ở Thừa thiên (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Văn Cát ở Nhạn đảng có một vị:
1. Thiền sư Vi Giác ở Tịnh quang (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn, có bốn vị:
1. Thiền sư Thủ Đạo ở Thiên Thánh (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Sở Tường ở Thiên Thánh
3. Thiền sư Dụng Cơ ở Cực lạc
4. Thiền sư Thủ Năng ở Thượng phương (ba vị trên không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương, có một vị:
1. Thiền sư Thuận Tông ở Động sơn (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thường Thản ở Dục vương có hai vị:
1. Thiền sư Trừng Dật ở Dục vương
2. Thiền sư Trạch Hiền ở Hồ sơn (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Duy Tuấn ở Giáp sơn có một vị:

1. Thiền sư Đạo ở Giáp sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thần, có bảy vị:

1. Thiền sư Thiệu Tiên ở Hưng hóa
2. Thiền sư Ỷ Ngộ ở Pháp xướng
3. Thiền sư Trạch yếu ở Quảng nhân (ba vị trên có ghi lục)
4. Thiền sư Huy ở Hưng hóa
5. Thiền sư Thuận ở Bắc thiền
6. Thiền sư Thùy Tố ở Bạch triệu
7. Thiền sư Tử Tường ở Nam nhạc (bốn vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên có mười ba vị:

1. Thiền sư Liễu Nguyên ở Vân cư
2. Thiền sư Bản Dật ở Trí hải
3. Thiền sư Nguyên Sơ ở Thiền đồng
4. Thiền sư Thiện Sảng ở Vạn Sam (bốn vị trên hiện có ghi lục).
5. Thiền sư Cung ở Nga hồ
6. Thiền sư Nguyên Thuấn ở Cửu tiên
7. Thiền sư Văn Thâm ở Quảng tuệ
8. Thiền sư Hải Uyên ở Khai tiên
9. Thiền sư Tư Hiệu ở An quốc
10. Thiền sư Thiện Toàn ở Thượng phương
11. Thiền sư Thiện ở Pháp tế
12. Thiền sư Thiệu Tân ở Trường khánh
13. Thiền sư Tuệ Viên ở Động sơn (chín vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Sơ Tài ở Hòa sơn có năm vị:

1. Thiền sư Hùng ở Tào sơn (hiện có ghi lục).
2. Thiền sư Thăng ở Bắc thiền
3. Thiền sư Thiệu Đoan ở Báo ân
4. Thiền sư Thủ Cơ ở Tiến phước
5. Thiền sư Toàn Trạm ở Tân phong (bốn vị trên không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảm Cần ở Tư Thánh có hai vị:

1. Thiền sư Tỉnh văn ở Bản giác

2. Thiền sư Tử Chương ở Tư Thánh (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi Thiền sư Ngộ Cần ở Khâm sơn có một vị:
1. Thiền sư Ứng Viên ở lương sơn (hiện có ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HIỂU THÔNG Ở ĐỘNG SƠN

1. Thiền sư Hiểu Thuấn ở Vân cư

Thiền sư Hiểu Thuấn ở Vân cư tại Nam khương quân, vốn người xứ Thụy châu. Thuở thiếu thời, Sư thô tháo mạnh dữ, bỗng nhiên cảm ngộ cuộc đời huyễn hóa bọt nổi, bèn tìm đến thầy cầu xin xuất gia, mới tu tế hạnh dự tham Động sơn. Một ngày nọ Sư đến Võ Xương hành khất, đầu tiên vào nhà Cư sĩ Lưu Công. Cư sĩ vốn người có đạo hạnh cao, mọi người ở đương thời rất kính trọng, trong ý muốn cho hay lấy vật gì không ai chẳng vâng theo. Bấy giờ, Sư đang tuổi trẻ không biết no đầy, tham rất dễ đó. Cư sĩ nói là: “Lão Hán có một câu hỏi, nếu cùng khế hợp tức liền mở thông, như chẳng khế hợp, xin mời Sư trở về núi”. Cư sĩ mới hỏi: “Kiếng xưa cũ, lúcchưa lau chùi thì thế nào?” Sư đáp: “Đen tợ như sơn”. Lại hỏi: “Sau khi đã lau chùi thì thế nào?” Sư đáp: “Soi trời chiếu đất”. Cư sĩ vái dài mà bảo: “Tạm xin mời thượng nhân trở về lại núi” và phẩy tay áo mà vào nhà. Sư buồn bã trở về lại Động sơn. Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn hỏi về nguyên do, Sư mới tỏ bày đuôi đầu sự việc. Thiền sư Hiểu Thông bảo: “Ông hãy hỏi Ta, ta sẽ vì ông mà nói”. Sư bèn đem điều trước để hỏi. Thiền sư Hiểu Thông đáp: “Từ đây cách Hán Dương không xa”. Sư lại tiếp hỏi câu sau. Thiền sư Hiểu Thông đáp: “Hoàng Hạc Lâu ở trước Oanh Võ Châu”. Ngay lời nói ấy mà Sư được đại ngộ, cơ biện bẹn chạy chẳng ai có thể xúc chạm nỗi.

Ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: “Thiền sư Thừa có nói: “Chẳng đàm Huyền, chẳng nói Diệu” vật bỏ hai đường ấy làm thế nào mà chỉ bày?” Sư đáp: “Ểnh ương đuổi theo chim dao”. Lại hỏi: “Toàn nhân gì hỏi vậy?” Sư đáp: “Chuột già đùa bởn với khỉ”. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chỉ một thân bền chắc kín nhiệm, hiện trong hết thảy mảy trần. Các loài ểnh ương giun trùng đều có hang hầm, các loài chim quạ thước cưu cáp cũng có hang ổ. Vậy phải ngay lúc nào vì người giảng nói pháp?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Nơi chốn tùy các loài nhóm tụ, mọi vật lại phân đàn”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đường Tam hạp không riêng khác, mỗi sáng sớm mong nói gì, Tăng Diêu gặp tả chân,

trấn phủ ra thép già”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng dài chẳng ngắn chẳng nhỏ chẳng to. Cái đạo lý ấy là cảnh giới của ai? Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nghe nói hai chữ “Phật pháp”, sớm làm dơ bẩn tai mắt ta, các người chưa giẫm đạp qua cửa Vân môn, dưới cẳng chân khéo đáng cho ba mươi gậy. Tuy là như vậy, nhưng cũng là dhc hết sức lực”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu bày Giáp Sơn mà nói: “Đầu cửa ồn náo, biết lấy Thiên tử, trên đầu trăm cỏ dâng lấy Lão Tăng. Đối với Vân cư tức chẳng vậy. Đàn bà lay máy nghiến chẹt, con nít đùa miệng oa oa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Các nơi có múa đầu rắn, phẩy đuôi hổ, nhảy biển lớn, tàng ẩn thân trong dao kiếm. Tại Vân cư trời lạnh thì dùng nước nóng rửa chân, về đêm cởi bít tất nằm ngủ, sáng sớm lại buộc đi, gió thổi hàng rào ngã đổ kêu người mổ phên buộc dậy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vân cư chẳng hợp thiền, rửa chân lên giường ngủ, dưa bí ngay thẳng mực, quả bầu cong như cung”.

2. Thiền sư Hoài Hựu ở Đại quy.

Thiền sư Hoài Hựu ở Đại quy tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Người thì lấy lời nói để thử, vàng thì dùng lửa để thử. Chưa xét rõ Nạp Tăng dùng gì để thử?’ Sư đáp: “Dùng chiếc gậy”. Lại hỏi: “Cuối cùng thì thế nào?” Sư đáp: “Lùi lui đứng sau”. Vị Tăng ấy ứng tiếng nói: “Kính vâng”. Sư liền đánh và bảo: “Bảo nghỉ chẳng chịu nghỉ, thẳng đợi mưa thấm đầu”.

3. Thiền sư Khế Tụng ở Phật nhật.

Thiền sư Khế Tụng ở Phật nhật tại Hàng châu, vốn người dòng họ Lý thuộc Phiêu tân, Đằng châu. Năm bảy tuổi , Sư xuất gia, năm mười ba tuổi được độ. Năm mười chín tuổi, Sư du phương dự tham ở các bậc Thiện tri thức, và đắc pháp từ Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn.

Ban đêm, Sư đưa đảnh đầu mang đội tôn tượng Bồ-tát Quán Thế Âm và trì niệm danh hiệu đủ số mười vạn biến mới đi ngủ đó là lệ thường. Từ đó đối với các thứ kinh thư chương cú ở thế gian, Sư không học mà tự thông, soạn thuật “Nguyên giáo luận) có hơn mười vạn từ. Thấu suốt đạo lý của Phật và nho đều là Nhất quán, để chống kháng Tông Hàn vạch bày Phật thuyết, người đọc vào đó thảy đều sợ phục. Về sau, Sư đến ở Vĩnh an lan nhã, trước thuật “Thiền môn định Tổ đồ truyện Chánh Tông Ký”. Phụ giáo biên ghi tấu trình, vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) đọc xem mà tán thán, đưa đến viện truyền pháp biên ghi vào tạng. Vua ban chiếu ngợi khen tưởng thưởng, sắc phong hiệu là “Minh Giáo”. Tề tướng Hàn Kha, Đại tham Âu Dương Tu

đều thỉnh mời để diện kiến mà kính lễ Sư.

Kịp đến lúc trở về phương Đông. Ngày mồng 04 tháng 06 năm Hy Ninh thứ tư (1071) thời Bắc Tống, vào lúc sáng sớm, Sư ngẫu hứng làm bài kệ rằng:

"Đêm sau trăng mới tỏ
Nay ta mừng riêng đi
Chẳng học mai già lớn
Tham nghe tiếng chuột kêu".

Đến nửa đêm đó, Sư bèn thị tịch, trà tỳ có năm thứ không tiêu hoại là cốt đảnh đầu, lỗ tai, chiếc lưỡi, đồng chân và chuỗi châu. Cốt xương đỉnh đầu có xá-lợi sắc màu hồng trắng sạch đẹp. Các hàng Đạo tục gọm nhặt các thứ không tiêu hoại ấy an táng tại bên tả của Vĩnh an. Về sau ở Tịnh từ, Bấc giản, Cư giản từng có trước thuật các bài tán thán năm thứ không tiêu hoại. Sư có bộ văn tập gồm hai mươi quyển, mục đề biên ghi là "Phiêu tân" hưng thạnh lưu truyền nơi đời.

4. Thái thú Hứa Thức Lang Trung.

Thái thú Hứa Thức Lang Trung ở Hồng châu, đến dự tham nơi Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn mà đắc chánh pháp nhãn. Một ngày nọ cùng Thiền sư Trừng ở Lặc đàm, Thượng Lam Đoàn đồng ngồi đàm đạo, Thiền sư Trừng nói: "Nghe Lang Trung nói: "Đêm ngồi liền cùng sương đá, mùa xuân trồng dãy tùng mưa. Khi ấy đáp câu thoại gì của Thiền sư Hiểu Thông ở Động sơn vậy?" Thái thú nói: "Ngày nay buông sở sớm". Thiền sư Trừng hỏi: "Nghe đáp Đại Thánh ở Tứ minh xuất hiện đến Dương châu có phải vậy không?" Thái Thú đáp: "Riêng điểm trà lại". Thiền sư Trừng nói: "Thật danh chẳng dối bày!" Thái thú hỏi: "Hòa thượng sớm muộn về núi?" Thiền sư Trừng nói: "Ngày nay bị Thượng Lam rình phá". Thượng Lam bèn hét. Thiền sư Trừng nói: "Phải là ông mới đắc?" Thái thú nói: "Chẳng nại gì thuyền sao đánh phá gáo múc nước ư?".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HOÀI TRỪNG Ở LẶC ĐÀM.

1. Thiền sư Hoài Liên ở Dục vương.

Thiền sư Hoài Liên - Đại giác ở núi Dục vương tại Minh châu, vốn người danh hiệu Trần ở Long khê, Chương châu. Đêm Sư chào đời, người nhà mộng thấy có vị Tăng già hiện đến nơi phòng, nhân đó thuở nhỏ, Sư có tên tự là "Tứ Châu". Đã có điềm lạ lại thêm biết ứng tốt lành. Đến tuổi mọc răng, Sư xuất gia, búi tóc trên đỉnh đầu tròn. Sư dốc chí học đạo, khi ăn lúc ngủ chẳng từng phế bỏ. Một ngày nọ rửa mặt đổ

nước nơi đất, Sư có chút tỉnh phát, liền kính mộ tham tầm, xa đến pháp tịch của Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm, nêu có duyên, được ấn khả. Sư phùng thờ Thiền sư Hoài Trừng qua hơn mười năm, rồi đến Lô sơn Chưởng ký, tới nơi Thiền sư Nột ở Viên Thông.

Trong khoảng niên hiệu Hoàng Hựu (1049-1054) thời Bắc Tống, vua Nhân Tông (1023-1064) có ban chiếu mời Sư đến ở Thiền viện Tịnh nhân, và mời Sư vào đối đáp đàm đạo ở điện Hóa thành. Vua hỏi Đại ý của Phật pháp. Sư tấu trình đối đáp xứng hợp Thánh chỉ, vua phong tặng Sư hiệu là "Đại Giác Thiền sư". Sau đó, vua sai Trung Sứ đến hỏi: "Mới bỏ cấm phất trần, người đứng khó đảm đang là thế nào?" Sư liền làm bài kệ tụng đáp lại rằng:

"Có mắc chẳng phải tre
Ba tinh nép nguyệt cung
Một người ở dưới trời
Chẳng cùng đồng mọi người".

Vua đọc xem mà rất vui mừng, mới ban chiếu mời Sư vào điện đối tiện, ban tặng một cái quạt lụa, biên ghi bài tụng của Nguyên Tịch ở trên. Vua cùng Sư hỏi đáp về thơ tụng, biên ghi để ban tặng có cả thảy mười bảy bài. Đến trong niên hiệu Chí Hòa (1054-1056) thời Bắc Tống. Sư xin trở về dưỡng già ở trong núi, mới dâng bài tụng rằng:

"Sáu năm thần kinh xướng Tổ cơ
Hai lần điện vàng đối Thiên oai
Núi xanh ẩn đi mừng mong được
Đầy tráp chỉ đem ngự tụng thôi".

Vua xướng họa bài tụng mà không xứng hợp, bèn tuyên chỉ dụ rằng:

"Núi tức thể như như
Cũng sắp yên về ư?
Hãy ở lại kinh đô
Làm hưng thạnh Phật pháp".

Sư lại dâng bài tụng cảm tạ rằng:

"Trung sứ tuyên truyền ra cầm vây
Bảo thần (Sư) ở lại cửa Thiền đây
Núi xanh chưa hứa che ngàn vụng
Tóc bạc sao giúp muôn cơ này!
Sương đêm ân sáng mới nhiều móc
Rừng suối mùi tình khổ nương theo
Nghiêu nhân huống là như trời thoáng

Mặc tình mây lẻ tự do bay".

Thế rồi, vua sai Trung sứ mang bình bát bằng Long mão đến dâng tặng Sư. Sư cảm tạ ân vua, bưng bình bát lên tay mà nói: "Trong giáo pháp tôi theo tu tập thì mặc áo hoại sắc, ăn dùng bình bát bằng sắt bằng đất. Với bình bát này chẳng đúng như pháp". Xong, Sư bèn thiêu đốt bỏ. Trung sứ trở về tấu trình lại, vua Nhân tông tán thán không thôi.

Đến trong niên hiệu Trị Bình (1064-1068) thời Bắc Tống, Sư lại dâng sớ tấu xin trở về, mới tấu trình bài tụng rằng:

"Ngàn mây nhóm núi, muôn hác chảy
Nhàn thân nghỉ già đầu non đây
Tháng ngày còn lại chúc Thánh thọ
Đốt nén hương trong tỏa-đà-lầu".

Vua Anh Tông (Triệu Thự 1064-1068) y cứ sự thỉnh cầu của Sư, bèn ban chiếu thư rằng: "Thiền sư Hoài Liên - Đại Giác vâng nhận sự mến trọng của Tiên đế, chống tích đến ở kinh đô đã nhiều năm, Sư từng cống hiến, thành khẩn xin trở về núi. Nay theo sự thỉnh cầu, giúp sự được toại nguyện an tâm. Phàm những nơi trải qua các am viện, mặc tình tùy ý Sư dừng ở trú trì, hoặc các chốn Thiền lâm ở mười phương không được bức ép nài thỉnh". Sư đã qua sông, dừng nghỉ thời gian ngắn tại Kim sơn, Tây Hồ Tư Minh Đô Úy cho là ở Dục vương, pháp tịch dang trống vắng nên thỉnh mời Sư đến ở đó. Thiền Công ở Cửu phong làm sớ mời mọi người ở Tây minh cùng dốc sức lực tạo dựng các tạng, ban tặng thơ tụng, đề bảng hiệu ở đó là "Thần Khuê Hàn Lâm". Tô Công Thức lúc trấn nhậm trông coi ở Hàng châu, biên thư gởi hỏi Sư rằng: "Tiếp thừa trọng yếu muốn làm văn bia ở "các Thần Khuê", kính cẩn để soạn thành, nhân vì già yếu bỏ học, không biết kham nỗi lên đá không, hiện dự tham từ xa nói, ngày Thiền sư ra khỏi Kinh đô, vua Anh Tông có ban sắc thủ chiếu, đại lược nói là "Mặc tình Sư dừng ở trú trì", không biết quả thật có vậy chăng? Nếu thật có thì tha thiết xin chỉ bày toàn văn lục vì muốn thêm vào". Đó là một chi tiết mà Sư trọn cất giấu không đưa ra, mãi đến sau khi Sư thị tịch mới tìm thấy được trong rương tráp.

Ngày khai mở giảng đường trao truyền pháp, có vị Tăng hỏi: "Chư Phật xuất hiện nơi đời vì lợi ích cứu tế quần sinh. Với nghê tòa Sư lên sẽ cứu tế thế nào?" Sư đáp: "Ra cao, nước thoáng rộng". Lại hỏi: "Hoa phát sinh không cây rễ, cá nhảy non cao muôn nhận là thế nào?" Sư đáp: "Trong nước Tân La". Lại hỏi: "Thuyền từ chẳng lướt mái chèo trên sóng trong, kiếm lạp chẳng nhọc chém chim ngỗng gỗ là thế nào?" Sư đáp: "Cởi bỏ liền xiêm y nằm trên gai gốc". Lại hỏi: "Với người thì

lấy lời nói để thử là thế nào?" Sư đáp: "Tập quen được thuận tiện ấy". Vị Tăng ấy bèn vỗ tay. Sư bảo: "Lại nên nhảy nhót". Lại hỏi: "Với ngự tụng của Thánh quân đích thân ban tặng, Hòa thượng lấy gì để báo đáp ân đó?" Sư đáp: "Hai tay nâng đất". Lại hỏi: "Thế nào là một người có niềm vui thì triệu dân được nhờ?" Sư đáp: "Một nửa tìm gậy chống quẩy động nước sông hồng". Lại hỏi: "Lúc mái chèo chẳng dừng thì thế nào?" Sư đáp: "Sóng lắng trong, mũi tên bắn gấp". Lại hỏi: "Thế nào là thế dời thuyền quen nước, nâng mái chèo riêng biệt sóng dâng?" Sư đáp: "Vượt sông nước đến Tân La". Lại hỏi: "Thế nào là trong vị Phật xưa giữ chẳng ở, đêm về như cũ ngũ Lô hoa?" Sư đáp: "Như đồng chẳng biết đường ngã tư". Lại hỏi: "Thế nào là hành nghiệp của người học?" Sư đáp: "Ngạch đá trông trăng tỏ". Vị Tăng ấy dùng tay phẩy một cái. Sư hỏi: "Làm gì vậy?" Vị Tăng ấy mịt mờ. Sư bảo: "Lừa dối ngay cả một thuyền người". Sư lại bảo: "Nếu luận bàn hai việc Phật pháp là thêm vào đó ngôn từ nói lắm màn rèm, nếu các người vào đó mà nhận lấy được tất cả là như mọc thêm hai đầu ba đầu. Thí như mạc vàng tuy quý nhưng không thể đặt để trong tròng mắt. Nếu là bản phận Nạp Tăng thì vừa mới nghe nêu bày, mở ra liền dứt, chẳng nhận một mảy trần, riêng thoát khỏi tự tại rất là chủ đích thân gần. Sau đó bèn có thể tại trời thì đồng với trời, tại người đồng với người, tại Tăng đồng với Tăng, tại tục đồng với tục, tại phàm đồng với phàm, tại Thánh đồng với Thánh, hết thảy mọi nơi ra vào tự tại. Và chẳng bó buộc kia không được, gọi đó là xa tít kia chẳng được. Cớ sao? Vì hắn có khả năng tạo lập tất cả các pháp. Tất cả pháp yếu lại chẳng là hắn. Hắn đã không trái mặt. Thứ nhất chẳng dùng vọng để cùng an bài, chỉ biết trong mười hai thời khắc bình thường ăn uống, an lạc không lo âu, chỉ cùng mong cầu vậy ngoài ra không việc gì khác. Do đó, người xưa nói: "Phóng khoáng lớn như người ngu đầu, nhà kia tự có mến người thông".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ứng vật hiện hình như trăng trong nước". Và Sư bèn nắm gậy chống dậy, bảo: "Cái ấy chẳng là vật, tức nay hiện hình vậy. Vả lại, hãy nói trăng tại xứ nào?" Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Giữa không trung có đường lại phải suốt qua, dưới đáy đầm không dấu vết chẳng dụng công mò tìm". Rồi Sư đánh vào đài hương và xuống khỏi tòa".

2. Thiền sư Vân Tri ở Linh ẩn.

Thiền sư Vân Tri - Từ giác ở Linh ẩn tại Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: "Khi các Đức Phật xuất hiện nơi đời mỗi mỗi đều ngồi trên một đóa hoa. Vậy, lúc Hòa thượng xuất hiện nơi đời có điềm lành gì?" Sư

đáp: Mây trắng giăng ngang cửa cốc". Lại hỏi: "Đức sáng trước dứt tuyệt sau là thế nào?" Sư đáp: "Sai nhầm". Lại hỏi: "Đại chúng chứng minh, người học lễ tạ là thế nào?" Sư đáp: "Điểm". Lại hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đạo gì?" Lại hỏi: "Đại đạo". Sư đáp: "Muốn đi muôn dặm phải từ một bước đầu tiên". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Trời Tây ghé bến, đất đây dừng xem". Vị Tăng ấy lễ bái, Sư mới nói "Hồng, hồng".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhật nguyệt mây mốc là nêu trời, núi sông cây cỏ là nêu đất, chiêu hiền nạp sĩ là nêu đức, sống nhàn tỉnh lắng là nêu đạo". Và Sư nắm lấy cây gậy mà hỏi: "Vậy cái này là nêu gì? Có hiểu ư? Nắm dậy thì có văn có hình thể, buông xuống thì kêu soang soảng. Ngay chỗ không nắm không buông, lại làm sao sống?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Nâng qua cầu nước, bạn về thôn không trăng". Rồi Sư chống xuống một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Gió thu thổi lá ngô đồng trong sân rơi. Nạp tử phân vân trông điềm lành, Trương ba Lý bốn đọc ồn náo, Thập Đắc, Hàn Sơn tranh sang hèn, thăm mặt cùng gặp lại không khó dễ, trong đường thông bốn ngã Bằng lan sỏi chợ. Cách ải hư không khắp trời cùng đất, nhậm thì Lâm Tế thịt đỏ trên Bồ đoàn, Tuyết phong Nam sơn lỗ mũi Ngao. Huyền sa thấy hổ, trăm ức cử chỉ, một lúc nắm lại ngay mặt mà bố thí, lại như phỏng nghĩ bàn nghị ngàn sông muôn núi, lại gọi đó là lỗi quá vậy".

3. Thiền sư Duy Giản ở Thừa thiên.

Thiền sư Duy Giản ở Thừa thiên tại Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: "Phật cùng chúng sinh là một hay là hai?" Sư đáp: Hoa nở sắc hồng đấy cây, hoa rơi muôn cành trống không". Lại hỏi: "Rốt cùng là một hay là hai?" Sư đáp: "Chỉ còn lại một đóa, ngày hôm sau sợ cũng theo gió". Lại hỏi: "Thế nào là thổi lông kiếm?" Sư đáp: "Sao nhiều chẳng sánh bằng trăng". Lại hỏi: "Dùng đó thế nào?" Sư đáp: "Rơi". Lại hỏi: "Sau khi rơi thì thế nào?" Sư đáp: "Bồ-tát Quán Thế Âm". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Lý trưởng tức đến". Lại hỏi: "Thế nào là lãnh hội". Sư đáp: "Thêu vẽ chim trĩ chẳng thành gà". Lại hỏi: "Mở miệng tức mất, ngậm miệng tức tan, chưa xét rõ thế nào nói?" Sư đáp: "Đầu lưỡi không xương cốt". Lại hỏi: "Không hiểu". Sư đáp: "Đối với trâu mà gảy đàn".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phàm, cảnh giới Giá-na là Huyền môn các diệu, các bậc tri thức nói đó mà chẳng cùng, Đồng Tử Thiện Tài rót chước đó mà chẳng cạn, Bồ-tát Văn Thù hiểu đó mà lẳng

lặng, Bồ-tát Phổ Hiền chứng đó cho là lớp lớp. Nếu tùy theo pháp tánh thì mây tan trời xanh vốn không một vật, nếu tùy theo trí dụng thì như hoa nở xuân cốc ứng dụng không cùng, tuy nói khắp cả Hằng sa mới đồng tuân theo một đạo". Vả lại thử hỏi các người làm sao sống là một đạo?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Nơi mây trắng than thấy trăngtỏ, lúc lá vàng rơi nghe đập áo. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chớ lìa che đậy buộc ràng, chớ cầu Phật Tổ. Bỏ hẳn hai đường ấy làm sao nương tựa? Giang yêm mộng bút, trời rồng thấy hổ. Các bậc lão đức xưa trước tương truyền trăng chẳng vượt quá năm. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Một dao hai chôn vùi Tông phong, sư tử phiên thân kèo bùn mang nước, ngay nhiều ngồi dứt mười phương Thánh phàm chẳng thông, dưới cẳng chân khéo cùng cho ba mươi gậy".

4. Thiền sư Giám Thiền ở Cửu phong.

Thiền sư Giám Thiền ở Cửu phong tại Minh châu, có vị Tăng hỏi: "Nhân nghe Hòa thượng là đích tử của Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm, có phải vậy không?" Sư đáp: "Đúng vậy". Lại hỏi: "Vậy còn nhớ được câu đắc lực ở thời bấy giờ không?" Sư đáp: "Ghi nhớ được". Lại hỏi: "Xin Hòa thượng nên xem?" Sư bảo: "Tay trái kéo nắm tay, tay phải cầm lấy bút".

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sơn Tăng nói Thiền như châu chấu nhả dầu, nắm ép bèn ra, nếu như chẳng nắm ép thì một giọt cũng không. Cớ sao chỉ vì chẳng từng đọc xem nhân duyên xưa nay, và dự trước bày sắp thắng diệu thấy nghe v.v... lúc lên giảng đường, tiện xoa mồm vuốt mép, phủi cháo cơm, hơi khí xông đốt các người. Phàm có một câu hỏi một lời đáp bởi bất đắc dĩ, đâu riêng một mình sơn Tăng. Hãy trông xem kia, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng ngồi mười kiếp, không nói mở miệng. Sau nhân các trời Phạm Thiên cùng mười sáu vị Vương tử vài ba phen cầu thỉnh, Đức Phật mới bắt đầu nói đó. Tức chẳng là bí mật tiêng tiếc, mà chỉ vì không dám chôn vùi các người. Sơn Tăng đã không chôn vùi các người, không được nói là Sơn Tăng tụ hội lên pháp tòa! Tham".

5. Thiền sư Hiểu Thù ở Tây tháp.

Thiền sư Hiểu Thù ở Tây tháp tại Vụ châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trên pháp tịch Hoàng mai, chúng đông như mè vừng, trong câu trình có, sự bày đáng thương, vốn là xưa nay không một vật, trời xanh ngày cũ bị mây giăng. Tham".

6. Thiền sư Dụng Lương ở Sùng thiện.

Thiền sư Dụng Lương ở chùa Sùng thiện tại Thiên thai. Có vị

Tăng hỏi: "Tam môn cùng Tự kỷ là đồng hay là khác?" Sư đáp: "Tám lạng dời lại làm nửa cân". Lại hỏi: "Thế nào là nước mùa thu tràn ngập thuyền ngư ông đi?" Sư đáp: "Nhà phía Đông đốt đèn, nhà phía Tây làm sao đi tìm dầu". Lại hỏi: "Thế nào là núi cao trăng lên chậm?" Sư bảo: "Nói gì?" Lại nói: "Chớ ngủ gật". Sư đáp: "Vào nước thấy người dài".

7. Thiền sư Hữu Văn ở Tuệ lực.

Thiền sư Hữu Văn ở Tuệ lực tại Lâm giang quân, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tạo dựng chùa vắng vẻ chớ ngồi tựa thành quách, đàm nói không mùi vị bảy linh tám lạc". Rồi Sư bèn nắm gậy chống đánh vào đài hương và xuống khỏi tòa.

8. Thiền sư Tượng Đôn ở Tuyết phong.

Thiền sư Tượng Đôn ở Tuyết phong tại Phước châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Nắm lửa soi chiếu cá lội đi". Lại hỏi: "Thế nào là Pháp?" Sư đáp: "Người thời nhà Đường phiên dịch không ra". Lại hỏi: "Phật pháp đã được Sư chỉ bày, chưa xét rõ sự việc ấy rốt cùng thế nào?" Sư đáp: "Ngày ba mươi tháng chạp".

9. Thiền sư Thủ Ức ở Vân cư.

Thiền sư Thủ Ức ở Vân cư tại Nam khương quân, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mã Tổ vừa lên tòa, Hùng Phong bèn quấn chiếu, gió xuân một trận lại, khắp đất hoa rơi đầy". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

10. Thiền sư Vĩnh Phù ở Động sơn.

Thiền sư Vĩnh Phù ở Động sơn tại Thụy châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đầu gậy khơi Nhật nguyệt, ngựa gỗ hý kêu đêm". Và Sư nắm tích trượng, bảo: "Đại sư ân môn lại". Xong, Sư chống xuống một cái, bảo: "Nấu cát làm cơm, xem giếng làm khố. Tham".

11. Thượng tọa Linh Thao.

Thượng tọa Linh Thao lâu vào dự tham nơi Thiền sư Hoài Trừng ở Lặc đàm. Nhân đó, Thiền sư Hoài Trừng hỏi: "Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại, riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Vậy ông làm sao sống hợp?" Sư đáp: "Con chẳng hiểu". Thiền sư Hoài Trừng hỏi: "Lúc chưa xuất gia, ông làm nghề gì?' Sư đáp: "Chăn trâu". Thiền sư Hoài Trừng hỏi: "Làm sao sống để chăn?" Sư đáp: "Sáng sớm cưỡi trâu đi ra, chiều tối lại cưỡi trâu trở về. Thiền sư Hoài Trừng bảo: "Ông rất khéo chẳng hiểu". Ngay lời nói đó, Sư liền đại ngộ, bèn làm kệ tụng rằng:

"Buông thả dây trâu bèn xuất gia
Cạo bỏ râu tóc mặc ca sa

Có người hỏi Ta ý Tây lại
Chống gậy khêu ngang La lý la”.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TỰ BẢO Ở ĐỘNG SƠN.

1. Thiền sư Biện ở Động sơn.

Thiền sư Biện ở Động sơn tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: “Bách Trượng được đại cơ Huỳnh Nghiệt được đại dụng, chưa xét rõ Hòa thượng được cái gì?” Sư bèn hét, vị Tăng ấy cũng hét, Sư bèn đánh, vị Tăng ấy nói: “Tránh sao được mắt mọi người ư?” Bèn trở về chúng, Sư thở dài hai hơi.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TƯ QUẢNG Ở BẮC THÁP.

1. Thiền sư Thừa Hạo ở Ngọc tuyền.

Thiền sư Thừa Hạo ở Ngọc tuyền tại Kinh châu, vồn dòng họ Vương, người xứ Đan lăng, My châu. Sư mới đầu đến nương tựa ở viện Đại lực mà xuất gia đăng đàn thọ giới Cụ túc, về sau du phương phỏng học, Sư đến dự tham nơi Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp mà tỏ rõ tâm yếu, chứng đắc đại tự tại Tam-muội. Sư tự chế tạo chiếc quần lỗ mũi trâu và viết họ tên của lịch đại chú vị Tổ sư. Sư nói: “Chỉ có Văn Thù Phổ Hiền sách cùng đây vậy”, và biên ghi lên trên đai. Nên khắp chốn Tùng lâm đều xưng gọi Sư là Hạo quần vải.

Trong khoảng niên hiệu Nguyên Phong (1078-1086) thời Bắc Tống, Sư đến làm thủ chúng ở Cốc ẩn tại Tương dương, có vị Tăng ở quê làng cũng học đòi theo đó, Sư trông thấy mà mắng trách rằng: “Ông có đủ đạo lý gì mà dám làm việc đùa bởn vậy ư? Ông sẽ oái huyết không kịp vậy. Sau đó, vừa đến Lộc môn, vị Tăng ấy quả dúng như lời Sư nói mà qua đời. Trường Vô Tận vâng phụng đi Sư ở Kinh đô, theo đường Tây nam đến bái yết Sư, cuối cùng khai giảng pháp ở Đại dương tại Dĩnh châu, khi ấy người chủ ở Cốc ẩn riêng lấy đó làm vui mừng. Sư nhận sự thỉnh mời, lên pháp tòa, Sư bảo: “Tôi ở tại Cốc ẩn mười năm, chẳng từng uống một giọt nước ăn một hạt cơm gạo của Cốc ẩn. Nếu các ông không hiểu thì đến Đại dương sẽ bị các ngươi mà nói phá”. Rồi Sư bèn nắm cây gậy chống bước xuống khỏi tòa ngang nhiên mà đi.

Sau đó, chuyển dời đến ở ngọc tuyền, Sư có chỉ dạy đại chúng rằng: “Một đêm trân mưa rào trút đổ đánh sập gác Bồ đào, Tri sự dẫn đầu các nhân lực chống che chống đỡ che đỡ, đỡ đỡ chống chống đến sáng ngày, vẫn y như cũ, thật đáng thương thay. Từ sau khi dùng cháo ngồi sàn giường chật hẹp nằm trước, kẻ tai điếc thích tiếng lớn, người

mắt mờ cần chữ to". Đến mùa Đông, Sư lại chỉ dạy đại chúng rằng: "Tấc bóng đẩy dời, quần vải đỏ rực, chớ lấy làm quái lạ, không tẩy giặt không lại kéo mất". Có vị Tăng hỏi: "Có vị Tăng vào thất tiếp theo là con chó cũng trong thất, Sư quát la một tiếng, con chó liền chạy ra. Sư bảo: "Con chó ấy tức đã hiểu, còn ông chẳng hiểu gì".

Sư hiện tướng bệnh, môn nhân đệ tử vào vây quanh, Sư cười bảo: "Tôi tuổi đã tám mươi mốt, già chết khiêng thây ra, các con đều nỗ lực, một năm ba trăm sáu mươi ngày". Nói song, Sư bèn thị tịch.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHÍ NGUNG Ở VÂN CÁI.

1. Thiền sư Văn Khánh ở Vân cư.

Thiền sư Văn Khánh - Hải ấn ở Vân cư tại Nam khương quân. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là hộp đậy càn khôn?" Sư đáp: "Hợp". Lại hỏi: "Thế nào là câu theo gợn đuổi sóng?" Sư đáp: "Rỗng thoáng". Lại hỏi: "Thế nào là câu cắt dứt các dòng?" Sư đáp: "Chật hẹp".

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đạo vốn vô vi, pháp chẳng xúc chạm dài, một niệm muôn năm, ngàn xưa tại trước mắt. Trăng tỏ gió mắt, núi xanh nước biếc, pháp pháp hiện tiền mỗi mỗi đều đầy đủ. Ý tổ ý giáo điển chẳng thẳng chẳng cong. Cần nhận biết giá gạo ở Lô lăng, hiểu lấy lúa chín trước núi". Rồi, Sư nắm phất trần đánh xuống thiền sang và xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ ĐOAN Ở TỨ TỔ.

1. Thiền sư Thường Ủy ở Quảng minh.

Thiền sư Thường Ủy ở Quảng minh tại Phước châu, có vị Tăng hỏi: "Biết Sư từ lâu tích chứa vật báu trong đãy, ngày nay ở ngay trường Đông thử xin mượn xem?" Sư bảo: "Hãy xem". Lại hỏi: "Thế nào là cảm tạ sự chỉ bày của Sư?" Sư đáp: "Rảnh rỗi thả buông một câu, dễ dàng kèo cần câu lên lại".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VĂN CÁT Ở NHẠN ĐẢNG.

1. Thiền sư Vi Giác ở Tịnh quang.

Thiền sư Vi Giác ở Tịnh quang tại Ôn châu, có vị Tăng hỏi: "Vân môn có một khúc nhạc, Sư thân gần xướng hát, chưa xét rõ đại ý Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại như thế nào?" Sư bảo: "Nói gì?" Lại nói: "Gì thì tùy nơi Hòa thượng làm người". Sư bảo: "Sai nhầm". Và Sư mới bảo: "Tịnh quang cam vũ, Phật xưa Kỳ viên, các bậc Danh văn tâm trần chóng dứt, những người xét xem tự nhiên như lên trời, mặt gần thành

ngoài lưng tựa suối rừng, nơi nơi đều ca Hoàng hóa, sao phải diễn Diệu đàm Huyền. Một lỗ hướng thượng lại phải thế nào?” Sư nắm lấy gậy chống một cái rồi tiếp bảo: “Uyên ương thêu vẽ xong tùy ông xem, chớ nắm kim vàng qua cho người!” Rồi Sư xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THỤY TÂN Ở KIM SƠN.

1. Thiền sư Thủ Đạo ở Thiên Thánh.

Thiền sư Thủ Đạo ở Thiên Thánh tại An cát châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nhật nguyệt chạy quanh núi Tu-di, thế gian lấy đó phân đêm ngày. Con người ở Nam Diêm-phù-đề chỉ bị sự tối sáng sắc không làm ngăn ngại. Vậy hãy nói một câu chẳng rơi lạc tối sáng làm sao sống? Nói”. Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Liễu non sắc vàng ròng, hoa lê hương tuyết trắng. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng từ một địa đến một địa, trong tánh tịch diệt đâu có vị, Thích-ca cúi đầu hỏi Nhiên Đăng, nhân giả tên gì vì thọ ký”. Xong, Sư xuống tòa.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TỀ NHẠC Ở THƯỢNG PHƯƠNG.

1. Thiền sư Thuận Tông ở Đông sơn.

Thiền sư Thuận Tông - Quốc khánh ở Đông sơn tại Việt châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tâm sinh thì các pháp sinh, tâm diệt thì các pháp diệt”. Rồi Sư nắm gậy chống dậy, bảo: “Cái này là pháp, cái nào là diệt đến tâm? Nếu người nào nói được thì hứa cho các ngươi đủ mắt trên cửa đảnh, còn như chưa đạt như thế, thì mây che mờ tối chẳng biết trời sớm chiều, tuyết phủ sâu kín khó rõ đường cao thấp. Tham”.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TRÍ HIỀN Ở BẮC THIỀN.

1. Thiền sư Thiệu Tiên ở Hưng hóa.

Thiền sư Thiệu Tiên ở Hưng hóa tại Đàm châu vốn người xứ tuyền châu, lúc lên giảng đường, Sư nắm chiếc gậy và bảo: “Một Đại tạng giáo điển là giấy lau chùi đồ bất tịnh, Đàm nói vượt Phật quá tổ là tài lừa dối đầu đường ngoài cửa. Nếu luận bàn môn hạ của Nạp Tăng thì một điểm dùng chẳng được, vậy làm sao sống là việc môn hạ của Nạp Tăng?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Hai dối nhiều chẳng bằng chút ít thật”. Rồi Sư đánh vào đài hương và xuống khỏi tòa.

2. Thiền sư Ỷ Ngộ ở Pháp xướng.

Thiền sư Ỷ Ngộ ở Pháp xướng vốn người dòng họ Lâm ở Chương châu. Thuở thiếu thời, Sư bỏ nhà đến nương tựa ở Sùng phước thuộc

trong quận mà được độ, Sư có chí lớn. Từ khi thọ giới Cụ túc xong, Sư du phương tham học, tiếng tăm vang vọng khắc các pháp tịch Tùng lâm. Hòa thượng Viễn ở Phù sơn từng chỉ Sư mà nói với mọi người: "Đó là mô dạng hành khất của người hậu học".

Sư đến tham Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiền. Thiền sư Trí Hiền hỏi: "Ông sắp xa lìa xứ nào?' Sư đáp: "Phước nghiêm". Thiền sư Trí Hiền bảo: "Nghĩ lỗ mũi lớn dài ít nhiều?" Sư đáp: "Cùng đồng như Hòa thượng thời bấy giờ thấy đến". Thiền sư Trí Hiền bảo: "Ông thử nói Lão Tăng lúc thấy đó lớn bao nhiêu?" Sư đáp: "Hòa thượng lớn tợ như chưa từng đến Phước nghiêm". Thiền sư Trí Hiền cười, bảo: "Cái hàng học nói?" Lại hỏi: "Lúc lại, Đại sư Mã có khỏe không?" Sư đáp: "Khỏe". Lại hỏi: "Nói với ông điều gì?" Sư đáp: "Khiến Bắc thiền chớ loạn tất cả". Thiền sư Trí Hiền bảo: "Nghĩ ông mới đến nên chẳng muốn đánh ông". Sư nói: "Ỷ Ngộ cũng buông tha qua cho Hòa thượng". Sau khi tan cuộc, Thiền sư Trí Hiền lại hỏi: "Làng xóm ông là gì?" Sư đáp: "Chương châu". Lại hỏi: "Tam bình ở kia làm việc gì?" Sư đáp: "Nói Thiền nói Đạo". Lại hỏi: "Ông tuổi bao nhiêu?" Sư đáp: "Đồng tuổi với sương móc cột trụ". Lại hỏi: "Có sương móc cột trụ thì đồng tuổi, không sương móc cột trụ thì tuổi ít nhiều?" Sư đáp: "Không sương móc cột trụ, một tuổi cũng chẳng ít". Thiền sư Trí Hiền bảo: "Nửa đêm thả gà quạ". Nhân lời nói đó mà Sư lộn ngược tâm và phụng thờ Thiền sư Trí Hiền.

Về sau, vân du đến Tây sơn, trông nhìn song Lãnh sâu xa, Sư bèn dừng ở đó ba năm, cùng với Thượng tọa Anh Thiệu Võ Thắng vân du. Đáp lại sự thỉnh mời của háp xướng, lúc giả biệt nhau, Sư nói: "Ba năm chạm đầu không việc gì chẳng biết, kiểm điểm tương lai không gì chẳng rỉ hỏng". Sư nắm chiếc gậy họa vẽ một đường, bảo: "Cái ấy tạm dừng, còn việc Tông phong làm sao sống?" Thượng tọa Anh Thiệu nói: "Đem núi Tu-di đặt để trong lỗ mũi". Sư bảo: "Đến gần bờ trông nhìn khóe mắt, đặt đất một trường sầu". Thượng tọa Anh Thiệu nói: "Cát sâu gắng sức tròng mắt". Sư bảo: "Tranh gì Thánh phàm không khác lối, phương tiện có nhiều môn". Thượng tọa Anh Thiệu nói: "Rắn sắt khóa chẳng vào". Sư bảo: "rất có nơi cùng nói: "Thượng tọa Anh Thiệu nói: "Tự duyên căn lực cạn, chớ oán mặt trời xuân". Và liền họa vẽ một đường, nói: "Tông phong thả tạm dừng. Cái việc ấy làm sao sống?" Sư liền cho một bàn tay. Thượng tọa Anh Thiệu ước dừng, nói: "Gả Chương Châu chớ không đi đến". Sư bảo: "Người làm cái thấy biết ây, không đánh thì đợi đến lúc nào?" Sư lại cho một bàn tay. Thượng tọa Anh Thiệu nói: "Cũng là ta đến được, Pháp xướng tại phía Bắc Phần ninh. Ngàn núi

muôn hang phòng nhà xưa vài gian”.

Sư đến nhóm lửa cày ở An lạc, lúc Nạp tự có người đến, đều chẳng kham nhận sự khô khan đạm bạc ấy, ngồi đây thành một Đinh lẻ. Ngày khai lò, Sư nắm một cây dao khua trống, ngồi giữa thềm, Sư bảo: “Ngày nay pháp xướng mở lò, hành khất Tăng không một cái, chỉ có mười tám cao nhân ngậm miệng ngồi vây quanh lò đả tọa, chẳng là khuôn phép nghiêm ngặt khó khỏi thấy câu thoại của các người rơi lạc. Ngay như nhiều miệng tợ như quả cân chưa khỏi đèn lồng khám phá. Chẳng biết đạo dứt tuyệt công luân uổng dùng tu nhân chứng quả”. Sư hét một tiếng, rồi bảo tiếp: “Tỳ-da ngậm miệng bắt chước Tông thừa, non Thứu niêm hoa, phiên thành thuốc độc, chín năm ngồi xoay mặt vách tường độn đặt viên Tông, nửa đêm truyền y khinh thường kia hậu học. Mà Tổ cho là tức tâm là Phật lớn tợ giữ gốc cây đợi thỏ, Bàn sơn cho là chẳng phải tâm chẳng phải Phật, có thể gọi là hòa bùn hợp nước. Những sự thấy như thế đều là bại hoại Tông phong tổ ấn diệt hủy chủng tộc, thừa tiếp hư hưởng, lừa dối Thánh hiền, hậu học không tội gặp phải chỉ dừng ấy. Nếu luận bàn về việc ấy thì chư Phật chẳng từng xuất hiện nơi đời, cũng không một pháp cho người. Tổ sư Đạt-ma chẳng từ Tây vức lại. Nhị Tổ không được cốt tủy, thẳng được phong hóa Hoàng vương, mênh mông khúc hát lão già miền quê. Tâm không chỗ cậy, hạnh chẳng nơi nương. Nghe Thiền và đạo tợ như gặp gỡ oan gia, nóisắc và tâm tợ hồ gặp hổ dữ. Pháp xướng về sau cho ngươi hái rau láđồng hoang, giả lúa gạo làm cơm hòa la, nấu canh cốt đổng, đói liền ăn, mệt liền ngủ, chẳng do các ngôi vị mà tự sùng cao, chẳng học ba thừa lập giờ giấc ăn”.

Có Thiền sư Khoan ở Đại ninh đến, Sư họa vẽ nơi đất hình tướng con trâu (?) và kéo chiếc vạc ra. Ngày hôm sau chưa lên thềm ngồi, Sư nói cùng Thiền sư Khoan rằng: “Công án ngày qua như thế nào?” Thiền sư Khoan cũng họa vẽ hình tướng con trâu (?) ấy và liền vụt buông đó. Sư bảo: “Thiền sư Khoan thiền đầu gọi xuống không dối người”. Lên bệ thềm ngồi, Sư bảo: “Bỗng nhiên đất tạnh, giữa trời sấm sét nổ vang, võ môn ba cấp sóng tung cao, có bao nhiêu đầu sừng làm rồng đi, cua tôm gắng sức tròng mắt”. Lại có Thiền sư Nam đến, Sư vừa mới trồng tùng, Thiền sư Nam hỏi: “Viện nhỏ trồng nhiều tùng làm gì?” Sư đáp: “Lâm Tế nói đến”. Lại hỏi: “Trồng được ít nhiều?” Sư đáp: “Chỉ thấy Quyến khóc, hạc đêm bay vút lướt mây”. Thiền sư Nam chỉ vào đá và hỏi: “Trong đó cớ sao chẳng trồng?” Sư đáp: “Công không lãng phí”. Thiền sư Nam nói: “Cũng biết nơi không hạ thủ”. Sư liền chỉ cây tùng trên đá và bảo: “Từ xứ nào mà được lại đây?” Thiền sư Nam cười, nói:

"Trời xanh! Trời xanh!" mới làm bài kệ tụng rằng:

"Đầu đội khăn hoa liều Thiếu thất
Tay dẫn mãn chiếu ra Trường an
Dưới núi Thứu phong lại cùng gặp
Lỗ mũi vốn là một loại thôi".

Và lại họa vẽ tướng tròn ○ mà chỉ bày đó, Sư bảo:

"Hồ lô trên gác ném bí dưa
Trong đống nước gạo câu được tôm
Ai ở lầu họa nơi bán rượu
Cùng mời lại uống trà Triệu châu".

Và Sư lại vẽ tướng mà đáp đó. Thiền sư Nam nói:

"Trâu sắt cân đối sừng vàng ròng
Ngữa gỗ cặp cặp móng ngọc trắng
Vì mến Tuyết sơn hương cỏ mịn
Đêm khuya nương trăng sang Tiền Hán".

Lại họa vẽ hình tướng mà nêu bày đó. Sư nói:

"Vảy ngọc mang trăng lìa đêm Hán
Phùng vàng ngậm hoa xuống Thái lâu
Già quê chẳng hiềm công tử say
Cùng dẫn tay nhau đi đường vua".

Và Sư họa vẽ hình tướng ○ mà đáp đó.

Sư lại cùng Thiền sư Nam nêu trình câu thoại của Đại Khanh nhìn duyên sinh. Sư hỏi: "Hòa thượng sao chẳng ngay đó cùng kia hớt lấy dứt tuyệt đi?' Thiền sư Nam đáp: "Cũng từng làm rắn họa chân lại, là kia chẳng tự liếc nhìn đất". Sư hỏi: "Cớ sao Hòa thượng làm vậy?" Thiền sư Nam đáp: "Ăn hết gừng sống uống hết giấm". Sư bảo: "Lưu tục sao Sư lại đi vậy?" Thiền sư Nam đáp: "Hòa thượng làm sao sống?" Sư liền nắm phất trần mà đánh. Thiền sư Nam nói: "Gã già này cũng là không tình người". Lúc bấy giờ Thiền sư Nam là người rất được các chốn Tùng lâm trong thiên hạ tôn sùng, mà Sư cùng Thiền sư Nam xướng đáp như giao bạn, nên một lúccác hàng hào kiệt phần nhiều đều quy hướng.

Từ Công Hy ở Long hồ lúc đang mặc áo vải cùng Sư qua lại giao du làm pháp hỷ. Trước lúc thị tịch một ngày, Sư có làm kệ tụng dặn dò lại rằng:

"Năm nay bảy mươi bảy (77)
Ra đi phải chọn ngày
Đêm qua hỏi quy ca
Báo sáng ngày này tốt".

Từ Công Hy đọc xem kệ mà rung động, mời Thiền sư ở Linh nguyên đồng sang, thì Sư mới ngồi trtong phòng ngủ, dặn dò Tri sự về mọi việc trong viện rằng: “Tôi ở tại núi này suốt hai mươi hai năm, giữ gìn quý trọng mọi vật của Thường trú, thường tự khóc đó, ngày nay ra đi, các ông phải mang giữ tinh thể”. Nói xong, Sư lại nâng chiếc gậy mà hỏi: “hãy nói cái này phân giao cho ai?” Từ Công Hy và Thiền sư Thạnh đều ngưng nói hơi thở. Sư bèn ném chiếc gậy, nằm xuống giường, gối đầu lên cánh tay mà tịch.

3. Thiền sư Trạch Yếu ở Quảng nhân.

Thiền sư Trạch Yếu ở Quảng nhân tại Phước châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vua đến ngôi báu, Hán Hồ đều đồng một phong hỏa. Một nửa cốt yếu phá ba điện Phật đổ ghế ẩn tàng thân; câu này tức khỏi hỏi. Vậy các ông làm sao thấu suốt rút ra một chữ mà sống được? Nói”. Và Sư nắm cây gậy lên, bảo: “Gió xuân mở cửa trúc, đêm mưa giọt tim hoa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói: “Chỉ sợ làm Tăng mà tâm chẳng rõ suốt. Làm Tăng làm tâm rõ suốt, tất cả đều là Luân Tăng”. Vậy thế nào là các Thượng nhân rõ suốt đến tâm?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Ngư ông ngủ gặp xuân đầm thoáng rộng, chim trắng chẳng bay thuyền tự xoay”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Trường an phía Đông, Lạc dương phía Tây”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Cây trám Phước châu hai đầu nhọn”. Lại hỏi: “Lúc Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Mỏm núi hiểm nguy bên cạnh hang”. Lại hỏi: “sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Phía trước núi, phía sau cũng núi”.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THIỆN XIÊM Ở KHAI TIÊN.

1. Thiền sư Liễu Nguyên ở Vân cư.

Thiền sư Liễu Nguyên - Phật Ấn ở Vân cư tại Nam khương quân, vốn người dòng họ Lâm ở Phù lương thuộc Nhiêu châu. Lúc Sư chào đời có ánh sáng tốt lành soi chiếu lên. Râu tóc móng răng thảy đều đầy đủ, phong cốt sáng rỡ khác hẳn các trẻ nhỏ thường, mở miệng thành văn chương, nói năng hợp với kinh sử, nên các Tiên sinh trong xón làng xưng gọi là “Thần đồng”, gần đến tuổi búi tóc, Sư rộng các kinh điển sử sách, xem qua chẳng cân đọc lại, thấu suốt tất cả cổ kim, tài năng tư duy xa vợi, phong vận vượt cao. Chí ý mến mộ không Tông nên Sư tìm thầy xuất gia học đạo, thi kinh tròn đủ, cảm ngộ tu tập xưa trước, sư bèn vân du khắp cùng tham tầm gieo có ở nơi pháp tịch Thiền sư Thiện Xiêm tại

Khai tiên, về sau Sư ra thành bậc Tông tượng, ngồi chín Đạo tràng, bốn chúng thảy đều dốc lòng quy hướng. Tiếng tăm vang đồn khắp triều đình đến thôn dã, vua Thần Tông (Triệu Húc 1068-1086) ban thưởng áo Nạp bát vàng cao để tán dương đức hạnh của Sư.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lạnh lạnh gió lay trúc tiếng khô, nước đóng cá boi lội rít rưới, rừng thưa chim khó nghỉ đêm, sáng sớm sương dày nhiều lớp, nào kham hành khách mặc áo đơn, tốt lành nghỉ ngơi bờ núi sắc tía ngàn đóa, tạm nâng một lò lửa hồng buông xuống thù du cọc tre giữa khoảng không, ngã ngay cán sát trước cửa Ca-diếp. Ngay đó lại bảo chẳng hiểu tính lại rất không manh mối. Tham!"

Một ngày nọ, Sư dẫn học chúng vào thấn lần lượt, vừa lúc Cư sĩ Đông Pha đến trước mặt, Sư liền hỏi: "Nơi đây không giường ghế, Cư sĩ đến đây làm gì?" Đông Pha nói: "Tạm mượn tấm thân tứ đại của Phật Ấn để làm giường ngồi". Sư bảo: "Sơn Tăng có một câu hỏi, nếu Cư sĩ nói được thì xin cứ ngồi, còn nói không được tức Sơn Tăng lấy đai ngọc dưới eo của Cư sĩ". Đông Pha vui vẻ tự nhiên nói: "Xin Sư cứ hỏi!" Sư bảo: "Cư sĩ vừa lại nói là tạm mượn tấm thân tứ đại của Sơn Tăng để làm giường ngồi. Nếu như Sơn Tăng đây tứ Đại vốn không ngữ ấm chẳng thật có thì Cư sĩ ngồi nơi nào?" Đông Pha không đáp được, bèn cởi mở đai ngọc để lại, và Sư cũng tặng cho Đông Pha chiếc áo nạp Vân sơn. Đông Pha mới làm bài kệ rằng:

"Trăm ngàn đèn làm một đèn sáng
Đều là Hằng sa Diệu pháp vương
Cho nên Đông Pha không dám tiếc
Mược thân Tứ đại ông làm giường
Cốt bệnh khó kham đai ngọc rịt
Độn căn mới rơi tên bén nhọn
Hiểu đáng xin ăn ca phi viện
Đoạt được Vân sơn áo nạp xưa
Đai đây xem người như nhà trọ
Lưu truyền đến ta cũng chợt thay
Áo gấm lầm rơi còn tương xứng
Xin cùng rồi dại lão muôn hồi".

2. Thiền sư Bản Dật ở Trí hải.

Thiền sư Bản Dật - Chánh giác ở Trí hải tại Đông kinh, vốn người dòng họ Bành ở Phước châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mở miệng phải, ngậm miệng phải, dưới mắt không phòng ngại dính mũi. Mở miệng sai ngậm miệng sai, mắt cùng lỗ mũi đều nắm lấy. Phật cũng đánh, Tổ

cũng đánh, trước mặt chân nhân chẳng nói giả, Phật cũng an Tổ củng an, da dẻ nạp Tăng tợ biển rộng. Đây mới một ra một vào nửa ngậm nửa mở, là sự dụng đến bình thường của Sơn Tăng, dám hỏi cùng chư vị Thiền đức; sát can nhân gì đầu chỉ trời? Lực sĩ cớ sao xăn nắm tay?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Tham".

Lại một ngày nọ lên giảng đường, nắm cây gậy chống, Sư bảo: "Cây gậy chống này tại trời thì cùng Nhật nguyệt đều sáng, tại đất thì cùng núi sông đồng bền chắc, tại vương hầu dùng thay Bồ tiên, tại muôn dân thì phòng thân ngăn cản xấu ác, tại Nạp Tăng thì họa vẽ ngang trên vai qua nước xuyên mây, đếm ngủ nơi quán trọ chống nhà đổ cửa. Vậy hãy nói tại trong tay Sơn Tăng thì dùng để làm gì? Cần hiểu ư? Có lúc thả bộ lên Đồng hồ cùng Tăng xa chỉ núi mây xanh". Rồi Sư bèn chống vào Thiền sàn mà xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhớ được Lão Tăng lúc bảy tuổi, tại trường học trong thôn có được một pháp môn vượt tình lìa kiến tuyệt diệu tuyệt huyền, bèn tự nhiễm thần qua sáu mươi năm, ngày nay mới đem ra bảo cùng đại chúng, nếu muốn truyền trì cầu nên lắng nghe kỹ". Và Sư bèn bảo: "Đồng lạnh cày cấy xong, dẫn trâu mang củi về, đêm nay một lò lửa, vẻn vẹn áo trên thân. Này chư vị Thiền đức, gặp người không được lộ bày". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ta có một cái này, mọi người nhai trong miệng, nếu nhai nát được may phải nhả ra, còn nhai không nát được vụt nhiên sẽ biến thành thuốc độc. Mới mời gọi cùng chư vị Thiền đức ấy làm thành vị gì? Thử nói xem?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Thầy thuốc chẳng là nghĩa vô phương, ngàn dặm sống hương tượng chẳng lui".

3. Thiền sư Nguyên Sơ ở Thiên đồng.

Thiền sư Nguyên Sơ - Bảo nguyệt ở Thiên đồng tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Một năm có ba trăm sáu mươi ngày". Lại hỏi: "Tiện gì lúc hiểu thì thế nào?" Sư đáp: "Vời vợi mười vạn chẳng là xa". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trống đánh sai lạc, sắc núi cao vời, vốn đã chẳng có, nơi nào được lại?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Cao dính mắt".

4. Thiền sư Thiện Sảng ở Vạn sam.

Thiền sư Thiện Sảng ở Vạn sam tại Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh vạn sam?" Sư đáp: "Dưới vạn gốc sam, trúc ngàn tầm". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Lão Tăng xoa tay đối Xà-lê". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý Phật pháp, xin Sư chỉ bày?" Sư đáp: "Côn lôn đầu đội Hoa sơn nhọn". Và Sư mới bảo: "Xưa tức là nay, nay tức là xưa, nhà nhà dưới cửa có các Tổ, Văn Thù hiện bày khắp

núi sông. Từ khi ấy mọi người chẳng ngộ. Đại chúng hãy nói: "Ngộ cái gì?" Và Sư hét một tiếng. Đến chiềudch cùng tham, Thị giả trao phất trần qua sư, Sư bảo: "Xưa kia Bách Trượng nhân nắm lấy liền ngộ, mới biết nấu hồ là làm bún. Thiền nhân đến đây chẳng thương lượng, bèn nói Tăng đường đối bếp kho". Sư lại bảo: "Kinh có kinh sư, Luận có luận sư, Luật có luật sư, dạy Lão Tăng nói gì?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Mùa xuân khổ khổ về nhà đánh ngủ".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ SƠ TÀI Ở HÒA SƠN TẠI LÔ LĂNG.

1. Thiền sư Hùng ở Tào sơn.

Thiền sư Hùng ở Bảo tích tại Tào sơn thuộc Phủ châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Trời lạnh, mèo không bắt chuột". Lại hỏi: "Mỗi một mảy bụi một cõi Phật, mỗi một đài cành là một Đức Thích-ca. Vậy người học làm sao đặt chân xuống đất?" Sư đáp: "Đại địa, cỏ mọc tràn". Vị Tăng ấy nói: "Xin cảm tạ Sư đã đáp cho câu thoại". Sư bảo: "Người mắt sáng khó mờ". Vị Tăng ấy nói: "Đại chúng đồng một lúc ghi nhờ lấy". Sư bảo: "Ngày nay Tào sơn mất lợi". Lại hỏi: "Pháp lôi một khi đã khua vang chấn động, làm sao hành lệnh?" Sư đáp: "Gió trong lành chẳng hiểu ý nhà nông, thôi tan mây trắng khêu loạn bay". Lại hỏi: "Người học có nơi an thân lập mạng không?" Sư đáp: "Cẳng chân đạp bước trên đất thật". Và Sư mới bảo: "Khéo ứng khắp các phương muôn cơ đều nhóm họp cùng gặp thấy, vấn đề ấy khỏi phải hỏi. Còn, khi các người nắm thìa cầm đưa vì sao nói không được?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Ngày nay Tào sơn mất lợi". Và Sư lại bảo: "Núi chẳng xanh, nước chẳng biếc, Nam Bắc Đông Tây không đặt chân xuống, mây trắng từng mãnh bay đầu non, đêm về tức vào Lô hoa ngủ". Và có lúc Sư lại bảo: "Ngàn sông đua nhóm muôn mạch đồng nguồn, Trăng báu lên cao tỏa sáng khắp cùng sa giới, núi sống đất liền sáng tối tự khác nhau. Trong đó chớ có nói năng dứt tuyệt, hộp đậy tương ưng đến nạp Tăng ư? Ra lại cùng Tào sơn đồng thấy". Khi ấy có vị Tăng mới ra đảnh lễ lần lượt, Sư bảo: "Đại chúng ghi lấy câu thoại đầu".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NGỘ CẦN Ở KHÂM SƠN.

1. Thiền sư Viên Ứng ở Lương sơn.

Thiền sư Viên Ứng (Ứng Viên) ở Lương sơn tại Đảnh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đàm nói vượt Phật vượt Tổ?" Sư đáp: "Ăn cháo ăn cơm".

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 6

MỤC LỤC

Đời thứ mười một, dưới Thiền sư Đại Giám.

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Huyền ở Đại dương có hai mươi lăm vị:

25. Thiền sư Vương Thự ở Hối thúc (mười sáu vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiển ở Tuyết đậu có tám mươi bốn vị:

1. Thiền sư Nghĩa Hoài ở Thiên y
2. Thiền sư Tỉnh Tông ở Xứng tâm
3. Thiền sư Truyền Tông ở Thừa thiên
4. Thiền sư Nhật Thận ở Nam minh
5. Thiền sư Pháp Tông ở Đầu tử
6. Thiền sư Uẩn Quán ở Bảo tướng
7. Thiền sư Hiển Thăng ở Quân sơn
8. Điển tòa Tuệ Kim ở Động đình
9. Cư sĩ Tằng Hội ở Tu tuyển
10. Thiền sư Hữu Lan ở Báo bản
11. Thiền sư Trí Phước ở Trường lô
12. Thiền sư Tuệ Viên ở Động sơn
13. Thiền sư Tư ở Hương tích
14. Thiền sư Tử Hoàn ở Bảo khánh
15. Thiền sư Tại Hòa ở Thiên y
16. Thiền sư Thủ Minh ở Xứng tâm
17. Thiền sư Trọng Khanh ở Phụng thê
18. Thiền sư Đức Sơ ở Linh nham
19. Thiền sư Trí Tuyền ở Long hưng
20. Thiền sư Tắc ở Càn minh
21. Thiền sư Tri Ứng ở Càn minh
22. Thủ tòa Nguyên Ích ở Vân phong (hai mươi hai vị trên hiện có ghi lục)
23. Thiền sư Tông ở An Quốc
24. Thiền sư Nguyên Sơ ở Vĩnh an
25. Thiền sư Diễn ở Xứng tâm
26. Thiền sư Thủ Hoàn ở Chứng Thánh
27. Thiền sư Thủ Ân ở Thang viện
28. Thiền sư Cảnh Tiên ở Quảng giáo.
29. Thiền sư Hiền ở Đông thiền
30. Thiền sư Đức Long ở Thượng sơn
31. Thiền sư Đức Thiên ở Hóa thành
32. Thiền sư Dụng Thư ở Quảng tuệ

33. Thiền sư Duy Chính ở Nhân thắng
34. Thiền sư Triệu ở Tư phước
35. Thiền sư Đức Tuyên ở Bạch vân
36. Thiền sư Đạo Mãn ở Hưng nguyên
37. Thiền sư Động Nguyên ở Thừa thiên
38. Thiền sư Hiển Xung ở Lộc uyển
39. Thiền sư Tri Nhất ở Tiến phước
40. Thiền sư Tông Thiện ở Nhạc lâm
41. Thiền sư Tuệ Chiếu ở Vạn thọ
42. Thiền sư Trạch Chi ở Hải hội
43. Thiền sư Tự Chính ở Diệu quả
44. Thiền sư Thuần ở Sơ sơn
45. Thiền sư Ứng ở Đức sơn
46. Thiền sư Quân ở Quân sơn
47. Thiền sư Văn Chính ở Nam nhạc
48. Thiền sư Chí Tuyên ở Khải hà
49. Thiền sư Mông ở La sơn
50. Thiền sư Thường ở Địa tạng
51. Thiền sư Nhã ở Chân như
52. Thiền sư Sùng ở Phụng đài
53. Thiền sư cung ở Dược sơn
54. Thiền sư Hãn ở Tây thiền
55. Thiền sư Chính ở Báo ân
56. Thiền sư Hy Bạch ở Ngọc trì
57. Thiền sư Hoan ở Bảo tướng
58. Thiền sư Nghị ở Vân môn
59. Thiền sư Hiển ở Hoành kim
60. Thiền sư Nguyên Độ ở Vân nham
61. Thiền sư Đức ở Vạn thọ
62. Thiền sư Nghi Liêm ở Hộ quốc
63. Thiền sư Trùng Cáo ở Bạch vân
64. Thiền sư Nghĩa Thân ở Tịnh độ
65. Thiền sư Lợi Chân ở Đại giác
66. Thiền sư Duy Đức ở Hộ quốc
67. Thiền sư Trọng Hoa ở Thiên Thánh
68. Thiền sư Khả ở Tiến phước
69. Thiền sư Phổ ở Thúy phong
70. Thiền sư Lợi Chương ở Thiên đồng

71. Thiền sư Thùy Tắc ở Diệu quả
72. Thiền sư Giác ở Long hoa
73. Thiền sư Đức Cơ ở Hộ quốc
74. Thiền sư Tông Bí ở Báo ân
75. Thiền sư Khả Khái ở Kiến phước
76. Thiền sư Tụ ở Tây phương
77. Thiền sư Tỉnh Tông ở Tuyết đậu
78. Thiền sư Hiểu ở Đại thừa
79. Thiền sư Sùng Phạm ở Khải hà
80. Thiền sư Hoài Tú ở Trượng tích
81. Thiền sư Đạo Năng ở Báo ân
82. Thiền sư Tông Phác ở Bạch y
83. Thiền sư Trí Hoa ở Bạch y
84. Thiền sư Thụy Vân ở Thủy lục (sáu mươi hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Bảo Nguyệt - Trí Anh ở Bách trượng có hai vị:

1. Thiền sư Hoài Trừng ở Huệ nhân
2. Thiền sư Nghĩa Ninh ở Huệ nhân (hai vị trên hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Bảo Duyên ở Nam hoa có mười bốn vị.

1. Thiền sư Diên Khánh ở Hưng hóa
2. Thiền sư Hạnh Đức ở Bảo thọ
3. Thiền sư Thủ Thăng ở Bạch hổ
4. Thiền sư Sùng Khâm ở Phật-đà
5. Thiền sư Pháp Nghinh ở Diên tường
6. Thiền sư Tuệ Bảo ở Thuấn phong (sáu vị trên hiện có ghi lục)
7. Thiền sư Tự Duyên ở Cam lồ
8. Thiền sư Tông Bảo ở Vĩnh thái
9. Thiền sư Pháp Sùng ở Song phong
10. Thiền sư Hải Nguyệt ở Bảo lâm
11. Thiền sư Hiển ở La-hán
12. Thiền sư Trí Tỉnh ở tòa
13. Thiền sư Văn Bạch ở Ông sơn
14. Thiền sư Pháp Mâu ở Diên thọ

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Kế Bằng ở Vân cái, có bốn vị:

1. Thiền sư Nhân ở Báo ân (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Chân ở Pháp luân
3. Thiền sư An ở Bạch hà
4. Thủ tòa Phục ở Lâm ấn (ba vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tử Vinh ở Động sơn. Có hai vị:

1. Thiền sư Cư Nột ở Viên thông (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Pháp Châu ở Diên khánh (hiện không ghi lục).

*****

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HUYỀN Ở ĐẠI DƯƠNG

1. Thiền sư Nghĩa ở Đầu tử.

Thiền sư Nghĩa ở núi Đầu tử tại Thư châu, vốn dòng họ Lý ở xã. Năm bảy tuổi, Sư thông minh dĩnh ngộ khác lạ, sang chùa Diệu tướng cầu xin xuất gia, thử khảo kinh Pháp mà được độ. Sư tập học luận Bách Pháp, sau đó không bao lâu, Sư tự than rằng: Ba A-tăng-kỳ kiếp đường dài tự khốn khổ đâu có ích gì? "Mới vào Lạc thành nghe giảng kinh Hoa Nghiêm, thấu hiểu nghĩa như xâu xỏ chuỗi châu ngọc. Sư từng đọc kệ tụng của Bồ-tát Gia Lâm, đến câu "tức tâm tự tánh", mạnh dạng Sư tự tỉnh biết mà nói là: "Pháp lìa văn tự, sao có thể giảng ư?" Và Sư liền vất bỏ, vân du đến tông tịch. Bấy giờ Thiền sư Viên Giám đang ở tại hang núi Hội Thánh, một đêm nọ mộng thấy nuôi được con chim ưng sắc xanh, lấy đó làm điềm ứng tốt lành, vừa đến lúc sáng sớm thì Sư đến nơi, Thiền sư Viên Giám lễ tiếp mời ở. Bảo Sư khán ngoại đạo hỏi Phật không hỏi có nói không hỏi không nói Ấn Độ.

Trải qua ba năm, một ngày nọ Thiền sư Viên Giám hỏi: "Ông nhớ được câu thoại đầu ư? Thử nêu cử xem?" Sư phỏng nghĩ sắp đối đáp, Thiền sư Viên Giám liền bịt miệng Sư, Sư vụt nhiên khai ngộ bèn lễ bái. Thiền sư Viên Giám lại hỏi: "Ông khéo ngộ Huyền có ư?" Sư đáp: "Nếu như có, tức nhả liền". Khi ấy Thị giả tự đứng bên cạnh nói: "Hoa xanh nghiêm ngày nay như bệnh được toát mồ hôi". Sư liền xoay nhìn lại đó bảo: "Ngậm lấy miệng chó, nếu cứ đau đáu tức ta liền mửa". Từ đó lại trải qua ba năm nữa. Lúc Thiền sư Viên Giám ra động hạ Tông chỉ mà chỉ dạy đó, Sư thảy đều khế hợp, Thiền sư Viên Giám bèn đem

đảnh tướng Đại dương, giày da, áo trực chuyết ban tặng mà phó chúc rằng: "Hãy thay ta tiếp tục Tông phong này, không bao lâu sẽ ứ trệ nơi đây, hạy khéo nên hộ trì". Mới biết kệ tụng đưa cho rằng:

"Tu-di giữa Thái hư
Nhật nguyệt nương nhau xoay
Các núi tạm tựa kia
Mây trắng mới biến đổi
Thiếu lâm gió nỗi nhiều
Tào Khê rèm động cuộn
Kim phụng ngủ ổ rồng
Thần đài đâu xe nghiến".

Và bảo Sư đến nương tựa Thiền sư Tú ở Viên thông. Sư đến đó không tham vấn gì, chỉ ăn ngủ mà thôi, vị Tăng trôngcoi mọi việc của chùa thưa cùng Thiền sư Thông rằng: "Trong Tăng đường có vi Tăng ngủ cả ngày, phải nên hành xử theo quy pháp". Thiền sư Thông hỏi: "Người đó là ai?" Vị Tăng ấy đáp: "Thượng tọa Nghĩa ". Thiền sư Thông bảo: "Chưa thể, hãy đợi ta xét qua". Và Thiền sư Thông bèn kéo chiếc gậy bước vào tăng đường, thấy Sư đang ngủ, mới đánh gõ vào giường quở trách rằng: "Tôi đây không rảnh để ăn cơm, còn Thượng tọa ăn xong bèn ngủ là sao?" Sư hỏi: "Hòa thượng dạy tôi làm gì?" Thiền sư Thông bảo: "Sao chẳng tham thiền?" Sư đáp: "Thức ăn ngon chẳng trúng với người no ăn". Thiền sư Thông bảo: "Tránh sao được có người chẳng chấp nhận Thượng tọa!" Sư thưa: "Đợi chấp thuận kham làm gì?" Thiền sư Thông hỏi: "Thượng tọa từng thấy người nào lại?" Sư đáp: "Phù sơn". Thiền sư Thông bảo: "Quái lạ gì ngu dốt". Bèn nắm tay cùng cười mà trở về phương trượng. Từ đó tiếng tăm đạo hạnh của Sư vang vọng rất lắm.

Mời đầu, Sư ở tại Bạch vân, sau chuyển dời đến núi Đầu tử. Lúc lên giảng đường, Sư vời gọi đại chúng nhóm tập mà bảo: "Nếu luận bàn việc nay như loan phụng vútbay giữa trời xanh không lưu lại dấu vết. Linh dương treo móc sừng đâu có tìm tông tích. Rồng vàng chẳng giữ nơi đầm lạnh, thỏ ngọc đấu gá ở bóng trăng? Trong hoặc chủ khách phân lập, phải ngoài đời Đức Phật oai âm dương lay đầu hỏi đáp nói bày, men bên cạnh đường huyền dẫn vì đề xướng, nếu có khả năng như vậy vẫn còn ở nửa đường. Nếu lại ngưng trừng mắt, chẳng nhọc cùng thấy". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nếu nêu cử Tông thừa, Thánh phàm đều tuyệt dấu vết, lầu các mở cửa, nhà riêng cùng thấy. Giả sử cuộn rèm tỏ ngộ đâu khỏi bị bàn quan, mùa xuân gặp hoa

đào lại tăng thêm bệnh ngủ. Do đó, người xưa nói “một đường hướng thượng, ngàn Thánh chẳng lưu truyền”. Cùng các nhân giả! Đã là chẳng lưu truyền làm sao trâu sắt chạy qua trong nước Tân La?” Sư bèn hét một tiếng, bảo: “Các hàng Đạt giả phải biết kinh sợ trong mờ tối”. Có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hạt khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?” Sư đáp: “Trước Phật oai âm một mũi tên bắn thấu hai lớp núi”. Lại hỏi: “Thế nào là việc tương truyền đến cùng?’ Sư đáp: “Toàn nhân trăng đất Hoài, soi chiếu xuân Dĩnh dương”. Lại hỏi: “Thế nào là vào nước thấy thân hình người dài?” Sư đáp: “Chỉ biết ngọc kinh khác, đâu rõ tâm vua Sở”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư nắm lấy phất trần mà đánh đó. Sư lại bảo: “Vậy còn có ai hỏi câu thoại nữa chăng? Nếu như không đây kia thì tiện vậy”. Có người hỏi: “Hòa thượng vừa lại niêm hương chúc Thánh thọ, vậy hãy tạm nói năm nay có được ít nhiều?” Sư đáp: “Trăng lồng đan quế xa, sao củng Bắc thần cao”. Lại hỏi: “Nam sơn vụt thẳng ngang thiên thọ, Đông hải sóng lớn sánh phước nguyên là thế nào?” Sư đáp: “Hai chim phụng chầu cung vàng, tùng xanh xưa cũ vút vận cao”. Lại hỏi: “Thánh thọ đã nhờ Sư chỉ bày việc trị hóa đất trời như thế nào?” Sư đáp: “Chẳng như ngậm miệng rút lui, tức là báo đáp ân vua”.

Đến lúc sắp tịch, Sư viết kệ để lại rằng:

“Trú trì hai nơi
Không giúp gì đạo
Trân trọng các người
Chẳng phải tìm xét”.

Xong, Sư ném bút và liền thị tịch. Lúc trà tỳ có lắm điều linh dị không thể diễn nói - hết - Có được xá-lợi năm sắc và linh cốt, dựng tháp an táng tại am Tam phong thuộc phía Bắc của chùa.

2. Thiền sư Phẩu ở Hưng dương.

Thiền sư Phẩu ở Hưng dương tại Dĩnh châu. Lúc ở tại Đại dương, Sư làm vườn trồng đậu, tiếp đến trồng dưa, Thiền sư Huyền ở Đại dương hỏi: “Dưa ngọt lúc nào được có chín?” Sư đáp: “Ngày nay đã có chín mùi vậy”. Thiền sư Huyền bảo: “Chọn trái ngon ngọt hái đem lại”. Sư hỏi: “Cho người nào ăn?” Thiền sư Huyền đáp: “Người không vào vườn”. Sư hỏi: “Chưa xét rõ người không vào vườn có ăn không?” Thiền sư Huyền hỏi: “Ngươi lại biết như thế ấy ư” Sư đáp: “Tuy là không biết nhưng không thể không cho”. Thiền sư Huyền cười mà bỏ đi.

Ở lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Đại đạo lý từ Tây vức lưu truyền lại dứt tuyệt trăm phi , trong câu ném có toàn trái với diệu chỉ,

chẳng đã mà đã khuất Tổ tông, há huống đau đáu đâu có ích gì? Tuy là như vậy nhưng sự việc không một hướng. Vả lại ở trong cửa xướng giáo thông một tuyến đường, mọi người thương lượng". Có vị Tăng hỏi: "Sa kiệt ra biển, đất trời chấn động, thăm mặt cùng lộ bày việc ấy như thế nào?" Sư bảo: "Kim súy điểu vương đáng vũ trụ, trong ấy ai người lộ bày đầu?" Lại hỏi: "Như gặp lúc lộ bày đầu, lại làm sao sống?" Sư đáp: "Tợ như chim cốt kéo chim cưu ông chẳng tin, đầu lâu nghiệm trước mới biết thật". Lại hỏi: "Thế nào là xoa tay ngang ngực, lùi thân ba bước?" Sư đáp: "Dưới tòa Tu-di quạ rùa con, chớ đợi gặp lại chấm trán xoay". Lại hỏi: "Từ trên các Thánh hướng xứ nào đi?" Sư đáp: "Trăng soi ngàn sông lắng, một đèn đáy biển ngời". Có Trịnh Kim Bộ hỏi: "Hòa thượng bao giờ mới khai đường giảng pháp?" Sư đáp: "Chẳng qua số Tăng kỳ, trước nhật nguyệt chưa sinh".

Sư cảm mắc bệnh, Thiền sư Huyền đến thăm, hỏi: "Đã là tấm thân như bào huyễn, trong bào huyễn thành rõ ràng, nếu không có cái bào huyễn thì Đại sự chẳng do đâu rõ ràng. Nếu muốn Đại sự rõ ràng thì biết lấy cái bào huyễn làmsao sống?" Sư đáp: "Đó còn là việc bên này". Thiền sư Huyền hỏi: "Vậy việc bên kia làm sao sống?" Sư đáp: "Cùng đất mặt nhật soi thấu, đáy biển chẳng trồng hoa". Thiền sư Huyền cười, bảo: "Là ông kinh sợ đó ư?" Sư quát hét, nói: "Cẩu thả cho tôi quên tức trọn ông".

3. Thiền sư Thẩm Thừa ở Phước nghiêm.

Thiền sư Thẩm Thừa ở Phước nghiêm tại Nam nhạc, làm Thị giả đứng bên cạnh, Thiền sư Huyền lại bảo: "Có một người khắp thân mình rực hồng nằm tại trong rừng gai góc, chung quanh có lửa bao bọc. Nếu lại gần người đó được thì Đại sưởng lịch mở. Còn trong lúc đến gần không được thì lấy gì làm chứng cứ?" Sư đáp: "Sáu căn chẳng đủ đầy, bảy thức không hoàn toàn". Thiền sư Huyền bảo: "Ngươi bảo người ấy ra đây, ta cần thấy người ấy". Sư đáp: "Vừa lại, riêng không hai bên tả hữu chỉ đối cùng Hòa thượng". Thiền sư Huyền bảo: "Quan chẳng dung tha châm ngươi". Sư bèn kính lễ.

Về sau, đến nơi Hòa thượng Long ở Hoa nghiêm nêu bày câu thoại trước, Hòa thượng Long bảo: "Lạnh như lông vật, nhỏ như băng tuyết". Có Lý tướng công đặc biệt lên núi hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư chỉ cách Bách trước sân. Tướng công hỏi như vậy đến ba lần. Sư cũng chỉ như vậy ba lần thay lời đáp lại. Tướng công vui vẻ tự nhiên, mới có bài kệ tụng rằng:

"Vào ra giữa mây đầy Thái hư

Xưa nay thật tướng không một trần
Lớp lớp thưa hỏi ý Tổ lại
Chỉ chỉ trong sân Bách một cây".

4. Thiền sư Hiển Như ở La phù.

Thiền sư Hiển Như ở núi La phù tại Huệ châu, vốn người xứ Ích châu. Mới đầu, Sư đến nơi Thiền sư Huyền ở Đại dương. Thiền sư Huyền hỏi: "Ông là người xứ nào?" Sư đáp: "Ích châu". Lại hỏi: "Từ đây đến đó cách bao nhiêu dặm?" Sư đáp: "Cách năm mươi dặm". Lại hỏi: "Ngươi cùng ai lại đây từng đạp trải qua đâu chưa?" Sư đáp: Chưa từng đạp trải qua đâu". Lại hỏi: "Người hiểu biết được đằng không ư?" Sư đáp: "Chẳng hiểu biết đằng không". Lại hỏi: "Vậy làm sao đến được trong đó?" Sư đáp: "Từng bước chẳng lầm đường, thông thân không bày chốn". Lại hỏi: " Ngươi đã chứng đắc siêu phương Tam-muội ư?" Sư đáp: "Thánh tâm không thể đắc, Tam-muội há rõ tên". Thiền sư Huyền bảo: "Đúng vậy! Ông nên tin chắc đó tức bản thể toàn rõ bàu, Lý sự không hai, khéo tự gìn giữ".

Ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh La phù?" Sư đáp: "Đột ngột lấn khoảng trời, vời vợi trốn bờ biển". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Trên đỉnh mây trắng tan, dưới chân khói đen tỏa".

5. Thiền sư Quy Hỷ ở Bạch mã.

Thiền sư Quy Hỷ ở Bạch mã tại Tương châu. Mới đầu, Sư hỏi Thiền sư Huyền ở Đại dương rằng: "Người học mê mờ, xin Sư chỉ cho một con đường vào?" Thiền sư Huyền đáp: "Được". Ngừng giây lát, Thiền sư Huyền gọi Sư lại. Sư đáp: "Dạ vâng!" Thiền sư Huyền bảo: "Ta đã chỉ cho ông con đường vào rồi đó". Ngay lời nói ấy mà Sư có sự tỉnh ngộ.

Ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Chó khéo giỏi đeo mang bia". Lại hỏi: "Như rùa ẩn tàng sáu thời là thế nào?" Sư đáp: "Cung tên trong đãy vải". Lại hỏi: "Chẳng hương về Phật để mong cầu, chẳng hường về pháp để mong cầu, vậy phải mong cầu ở nơi nào?" Sư đáp: "Người trong thôn quỳ lạy Sư tử đá". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy nta nào?" Sư đáp: "Dưới cây trong xã thiết trai hội". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Bỗng nhiên chạy tức sai quá, mờ mịt đi bước chẳng lên, chẳng lường đại nạp Tăng không biết tính thế nào? Có lắm miệng nhiều lưỡi cuối cùng ra lại". Có vị Tăng hỏi: "Đối với một câu tức chẳng hỏi, còn thế nào là nửa câu?" Sư đáp: "Gieo ném thân mình xuống". Vị Tăng ấy nói: "Đó tức là một câu vậy". Sư đáp: "Nửa

câu mò chẳng dính”. Lại hỏi: “Thế nào là cửa viên tịch?” Sư đáp: “Chớ ồn náo, chớ ồn náo”.

6. Thiền sư Tuệ ở Đại dương.

Thiền sư Tuệ ở Đại dương tại Dĩnh châu, có vị Tăng hỏi: “Vua Hán qua bảy mươi hai trận làm bá chủ hoàn cầu. Hòa thượng đến pháp diên, chẳng thí tấc mũi nhọn, ấy là tiếp thừa ân lực của ai?” Sư đáp: “Mặt nhật ca ngang hiên, sum la một dạng thấy”. Lại hỏi: “Thế nào là quạ vàng ngưng sắc đẹp, thỏ ngọc mấy tốt sâu?” Sư đáp: “Giọt giọt không ý riêng, khắp nói một niệm huyền”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Vải thô trực chuyết lớp lớp dày, ngày dùng bừa xong lại mang vác”. Lại hỏi: “Như khách chợt đến, làm sao tiếp đãi?” Sư đáp: “Cần dùng bèn dùng”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Mặt nhật ló phương Đông, trăng rơi cửa phía Tây”. Và Sư lại chỉ bày bài tụng rằng:

“Sáng sớm mặt nhật hiện phương Đông
Đêm đêm trăng xuống cửa phía Tây
Như nay nhà Quan thời Đại Tống
Cành vàng lá ngọc thảy phô bày”.

7. Thiền sư Linh Vận ở Vân môn.

Thiền sư Linh Vận - Bảo Ấn ở núi Vân môn tại Việt châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đêm về mây mưa rơi giữa không, muôn tượng sum la trăng ở trong, Linh quang muôn tượng chẳng trong ngoài, phải rõ một câu mới làthông không thấy. Có vị Tăng hỏi: “Hòa thượng Đại Ca là “Lúc trăng mọc giữa khoảng mây thì thế nào?” Hòa thượng Đại Ca đáp: “Ba đứa trẻ con ôm trống hoa, chớ lại ngăn đường cửa cầu ta”. Là làm sáng tỏ việc gì? “Ba đứa trẻ con ôm trống hoa”. Bắt chước nghĩ ngợi tức xa cách “Chớ lại ngăn đường cửa cầu ta”. Cần phải có nơi thoát thân ra mới được. Nếu không có nơi thoát thân, thì kia cũng chỉ tợ con trâu đen nắm nước c- hết - Vậy một câu thoát thân làm sao sinh? Nói? Chẳng nhọc đứng lâu”.

8. Thiền sư Hải Bằng ở Vân đảnh.

Thiền sư Hải Bằng ở Vân đảnh tại Hoài an quân, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đại nghi đến người?” Sư đáp: “Trong hang tất bát mặt mặt cùng thăm thấy”. Lại hỏi: “Thế nào là chẳng nghi đến người?’ Sư đáp: “Ta nghe nói là núi Tu-di nạt vụn”. Lại hỏi: “Có đồng với đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại chăng?” Sư đáp: “Tổ sư Đạt-ma gặp vua Võ Đế (Tiêu Diễn 502-550) thời Nam Lương, Ca-diếp Ma Đằng gặp vua Minh Đế (Lưu Trang (58-76) thời Đông Hán”.

9. Thiền sư Cơ Thông ở Càn minh.

Thiền sư Cơ Thông ở Càn minh tại Phục châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Câu hỏi này thật chẳng hư dối". Lại hỏi: "Thế nào là cảnh Đông thiền?" Sư đáp: "Nước định chẳng lìa bờ xưa cũ, bụi Hồng tranh dám vào sóng lại".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HIỂN Ở TUYẾT ĐẬU

1. Thiền sư Nghĩa Hoài ở Thiên y.

Thiền sư Nghĩa Hoài ở Thiên y tại Việt châu, vốn người dòng họ Trần ở Lạc , Vĩnh gia. Gia đình nhiều đời sống với nghề chài lưới. Thân mẫu mộng thấy có vì sao rơi nơi phòng nhà mới mang thai, đến lúc sinh Sư có lắm điều tốt lành. Thuở bé thơ, Sư ngồi ở đuôi thuyền, thân phụ đánh bắt được cá sai bảo Sư xâu lại thành chùm, bất nhẫn Sư mới ném lén xuống lại nước. Thân phụ Sư tức giận đánh Sư, nhưng Sư vẫn tự nhiên như cũ. Đến lúc trưởng thành, vân du đến kinh đô, Sư nương tựa ở chùa Cảnh đức làm kẻ trẻ con đi chơi, rồi Sư vào chùa Thiên Thánh xét khảo kinh điển mà được độ xuất gia, Sư đến bái yết các vị Kim Loan Thiện Diệp huyện tỉnh và đều được ấn khả. Sư bèn từ Lạc thành đến Long môn, sau lại đến dưới thành đô, muốn kế thừa Tông phong, nhưng trong tâm ý có điều chưa quyết định, bỗng gặp Ngôn Pháp Hoa vỗ vai Sư, bảo rằng: "Vân môn Lâm Tế". Sư liền đi đến Cô tô, đảnh lễ Thiền sư Minh Giác ở Thúy phong. Thiền sư Minh Giác hỏi "Ông tên gì?" Sư đáp: "Tên Nghĩa Hoài". Lại hỏi: "Sao chẳng gọi tên là Hoài Nghĩa?" Sư đáp: "Phải thời đến được". Lại hỏi: "Ai vì ông mà đặt tên?" Sư đáp: "Thọ giới đến nay đã mười năm vậy". Lại hỏi: "Ông đi bộ đã hao tốn bao nhiêu đôi giày cỏ?" Sư đáp: "Hòa thượng khéo chẳng là người mù". Thiền sư Minh Giác bảo: "Ta chẳng lượng được tội quá. Ông chẳng lường được tội quá, khi ấy làm sao sống?" Sư im lặng không nói gì. Thiền sư Minh Giác đánh Sư và bảo: "Cởi bỏ cái tài nói dối ấy ra đi". Lúc vào trong thất, Thiền sư Minh Giác bảo: "Gì cũng chẳng được, không gì cũng chẳng được, gì và không gì đều là chẳng được" Sư phỏng nghĩ bàn luận, Thiền sư Minh Giác lại đánh Sư và xua đuổi ra. Cứ như thế trải qua vài ba phen. Sau đó, Sư gánh múc nước, bỗng nhiên đòn gánh gãy, Sư bèn tỏ ngộ, làm bài kệ tụng đầu có rằng:

"Một hai ba bốn năm sáu bảy
Muôn nhân đầu non một chân đứng
Dưới cằm ly rồng đoạt minh châu
Một lời khám phá Duy-ma-cật".

Thiền sư Minh Giác nghe thế, vỗ tay vào ghế ngợi khen hay khéo. Về sau Sư lên ngồi nơi bảy Đạo tràng, hành hóa khắp trong nhà, những vị nối dõi dòng pháp rất đông nhiều.

Ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Trải tóc che bùn, nằm ngang thân trên đất". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Mặc tình Ba-tuần cau mày". Lại hỏi: "Thế nào là cảm tạ Sư chỉ dạy?" Sư đáp: "Trời Tây đất đây". Lại hỏi: "Người học từ trước lại đây muốn thỉnh Sư giảng nói Pháp". Sư đáp: "Trong rừng chim hót, dưới nước cá bơi". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trên đỉnh núi Tu-di chẳng đánh gõ chuông vàng trong hang Tất-bát không người nhóm tụ. Sơn Tăng ngã cưỡi điện Phật, các người mang trái dày cỏ, sáng vân du đến Đàm đặc, chiều tối tớ La phù, gậy chống cái kim mỗi nhà tự gom lấy". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nạp Tăng nói ngang nói dọc, chưa biết có mắt trên cửa đảnh". Khi ấy có vị Tăng hỏi: "Thế nào là mắt trên cửa đảnh?" Sư đáp: "Áo mặc xương gầy bày, nhà rách thấy sao ngủ". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phàm là Tông Sư phải là xua đuổi trâu của người cày bừa cướp đoạt cơm của người đói. Gặp hèn tức quý, gặp quý tức hèn. Xua đuổi trâu của người cày bừa tức khiến lúa mạ của người kia tươi tốt, cướp đoạt cơm của người đói tức khiến họ trọn chấm dứt đói khát, gặp hèn tức quý tức là nắm đất thành vàng, gặp quý tức hèn biến vàng thành đất. Lạo Tăng đây cũng chẳng xua đuổi trâu của người cày bừa cũng chẳng cướp đoạt cơm của người đói. Sao gọi là trâu của người cày bừa? Ta lại dùng thế nào? Sao là cơm của người đói, ta lại ăn thế nào? Ta cũng chẳng nắm đất thành vàng và cùng chẳng biến vàng thành đất. Cớ sao vậy? Vàng tức vàng, đất tức là đất, ngọc là ngọc, đá là đá, Tăng là Tăng, tục là tục, trời đất xưa nay, nhật nguyệt xưa nay, núi sông xưa nay, nhân luân xưa nay tuy là như vậy, đánh phá đại tán quan cái mê gặp Đạt-ma.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhạn bay ngang sông, ảnh không lắng nước, Nhạn không có ý lưu vết, sông không tâm niệm giữ hình. Nếu có khả năng như vậy mới mở hướng đi trong loài khác, chẳng tiếp dùng chim kêu giết sạch chim nhạn non Nhạc đầy hóc hác, buông đi trăm dơ bẩn ngàn vụng về, thâu lại buộc buộc cuộn cuộn, dùng đó thì dám cùng tám Đại Long vương đấu tranh giàu quý, chẳng dùng đó thì chẳng giá trị bằng nửa phân tiền. Tham". Có vị Tăng hỏi: "Trời không thể che, đất không thể chở, chưa xét rõ đó là người gì?" Sư đáp: "Đào đất chôn lấp sâu". Lại hỏi: "Người ấy có chấp nhận an bài hay không?" Sư đáp: "Trên đất trác thêm bùn". Lại hỏi: "Lúc Ngưu đầu chưa thấy

gặp Tứ tổ thì thế nào?" Sư đáp: "Sông dài không sáu tháng". Lại hỏi: "Sau khi thấy rồi thì thế nào?" Sư đáp: "Mỗi năm một độ xuân".

Lúc vào trong thất, Sư hỏi vị Tăng: "Người không tay hay thực hành nắm đấm, người không lưỡi hiểu nói năng, bỗng nhiên người không tay đánh người không lưỡi, người không lưỡi nói cái gì?" Sư lại bảo: "Thục phách suốt đêm kêu, xuyết cưu trọn đêm réo, viên thông cửa lớn mở, việc gì cách mây bùn". Qua năm sau, vì cảm mắc bệnh, Sư bèn ở tại am Sam sơn thuộc Trì dương, đệ tử của Sa-môn Trí Tài ở Phật Nhật tại Lâm bình nghinh đón Sư về để hầu hạ phụng dưỡng. Sa-môn Trí Tài đến Tô thành chưa trở về, Sư bảo: "Hãy gọi về gấp". Đến lúc Sa-môn Trí Tài vừa đặt chân vào cửa, Sư bảo: "Thời khắc đã đến, Tôi đi đây vậy!" Sa-môn Trí Tài thưa: "Sư có lời gì chỉ dạy cho đồ chúng?" Sư mới nói kệ tụng rằng:

"Mặt nhật chiếu Phù tang
Mây tạnh bít Hoa nhạc
Cạnh ba qua sắt vây
Kéo bẻ sừng Ly long"

Sa-môn Trí Tài lại hỏi: "Noãn tháp đã thành, thế nào là việc cứu cánh?" Sư đưa nắm tay mà chỉ bày đó, xong bèn đến giường đẩy gối mà thị tịch, dựng tháp an táng toàn thân tại gò đồi phía Đông của chùa. Đến trong niên hiệu Sùng Ninh (1102-1107) thời Bắc Tống, vua Huy Tông (Triệu Cát) truy phong Sư thụy hiệu là "Chấn Tông Thiền sư".

2. Thiền sư Tỉnh Tông ở Xứng tâm.

Thiền sư Tỉnh Tông ở Xứng tâm tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Người đi nghĩ nhớ đường". Lại hỏi: "Không hiểu". Sư đáp: "Buộc nhanh giày cỏ".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phật chủng theo duyên khởi, cho nên nói Nhất thừa". Và Sư nắm lấy gậy chống, bảo tiếp: "Cái nào là Phật chủng? Gậy chống là Pháp Nhất thừa. Cái nào là duyên? Trong ấy tham thấy Thích-ca và Lão Tử. Rõ tức mua giày cỏ đi chân, không được hướng đến dưới cửa nạp Tăng, đánh bẻ eo người. Vậy hạy nói nạp Tăng y cứ cái gì?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Ba mươi năm chớ cô hụ người". Rồi Sư chống gậy bước xuống khỏi tòa.

3. Thiền sư Truyền Tông ở Thừa thiên.

Thiền sư Truyền Tông ở Thừa thiên tại Tuyền châu. Có vị Tăng hỏi: "Đại dụng hiện tiền, lúc chẳng còn quy tắc thì thế nào?" Sư đáp: "Ngày nay Thừa thiên dựng cao cờ hàng". Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo:

"Con cháu Lâm Tế". Vị Tăng ấy lại hét. Sư bèn đánh, vị Tăng ấy hỏi: "Thế nào là Thể Bát-nhã?" Sư đáp: "Mây lồng núi biếc". Lại hỏi: "Thế nào là Dụng Bát-nhã?" Sư đáp: "Trăng tại ao trong".

4. Thiền sư Nhật Thận ở Nam minh.

Thiền sư Nhật Thận ở Nam minh tại Xứ châu. Có vị Tăng hỏi: "Ý Tổ và ý kinh giáo là đồng hay khác?" Sư đáp: "Thủy Thiên ảnh giao sắc biếc". Lại hỏi: "Rốt cùng là đồng hay là khác?" Sư đáp: "Tiếng tùng trúc cùng lạnh".

5. Thiền sư Pháp Tông ở Đầu tử.

Thiền sư Pháp Tông ở Đầu tử tại Thư châu, người thời bấy giờ tên xưng là Đạo giả. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Đạo giả?" Sư đáp: "Giày cỏ trong áo ca sa". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Đồng thành dưới cẳng chân đỡ".

6. Thiền sư Uẩn Quán ở Bảo tướng.

Thiền sư Uẩn Quán ở Bảo tướng tại Thiên thai. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Nhà nhà dài hơn tám thước".

7. Thiền sư Hiển Thăng ở Quân sơn.

Thiền sư Hiển Thăng ở Quân sơn tại Nhạc châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đại khương không ngoài ngậm trong mười hư, chí lý chẳng hình viên dung ba tế, cao siêu danh tướng, diệu thể toàn rõ, chóng ra xưa nay, cơ thất riêng bày. Nắm lấy Ly châu mà soi mọi vật, vật vật lưu tỏa ánh sáng, ném kiếm báu khua giữa khoảng không, từng khoảng không tuyệt mất dấu vết. Nắm Định thì Ma Kiệt bít thất, Duy-ma ngậm miệng, buông đi thì Thập Đắc lay đầu, Hàm Sơn vỗ tay. Vậy hãy nói là cảnh giới người nào?" Và Sư nắm cây gậy gõ xuống một cái và tiếp nói: "Nói máy mắt nhướng mày, nhờ quân tử xem kỹ".

8. Điển tòa Huệ Kim ở chùa Thủy nguyệt.

Điển tòa Huệ Kim ở chùa Thủy nguyệt tại Bình giang phủ. Sư nương tựa Thiền sư Minh Giác ở Tuyết đậu, nghe nêu câu thoại về núi Tu-di, thầm lặng mà có sự khế ngộ. Một ngày nọ muốn sang thăm hỏi, bỗng gặp nói hiên điện, Thiền sư Minh Giác hỏi: "Ông tên gì?" Sư đáp: "Tên là Huệ Kim". Thiền sư Minh Giác hỏi: "Ai cho ông vàng (Huệ Kim)?" Sư đáp: "Tha cho thời gian ngắn sẽ đến phương trượng cảm tạ". Thiền sư Minh Giác lại bảo: "Tức là ngày nay...?" Sư đáp: "Trong đó dung thứ Hòa thượng không được".

9. Cư sĩ Tằng Hội ở Tu tuyển.

Cư sĩ Tằng Hội ở Tu tuyển, thuở bé thơ cũng ở chung gia đình với Thiền sư Minh Giác, đến lúc trở thành mỗi người mới đi khác đường.

Trong khoảng niên hiệu Thiên Hy (1017-1022) thời Bắc Tống, Tằng Hội ra trấn thủ tại Trì châu, một ngày nọ ông đến chùa Cảnh đức, ông bèn dẫn nêu trung dung, Đại học, tham lấy Lăng Nghiêm hợp với ngữ cú của Tông phong mà cật vấn Thiền sư Minh Giác. Thiền sư Minh Giác bảo: “Cái ấy còn chưa thể hợp với giáo thừa, huồng gì là Trung dung Đại học ư? Học sĩ cần phải đi tắc nhanh nhẹn lý hợp với sự đây”. Và Thiền sư Minh Giác khảy móng tay một cái, tiếp bảo: “Chỉ cái gì dâng lấy?” Ngay lời nói đó mà Tằng Hội có sự lãnh ngộ ý chỉ. Đến đầu niên hiệu Thiên Thánh (1023) thời Bắc Tống, Tằng Hội ra trấn thủ tại Tứ minh, mới dùng thư và tiền của nghinh thỉnh Sư đến phô bày ở Tuyết đậu. Khi đã đến nơi, Tằng Hội nói: “Gần đây, tôi cùng Trưởng lão thương lượng Triệu Châu khám phá câu thoại của Bà Tử, chưa xét rõ đầu mối đích thực có nơi khám phá không”. Thiền sư Minh Giác hỏi: “Trưởng lão nói cái gì?” Tằng Hội nói: “Lại cùng cái gì đi?” Thiền sư Minh Giác bảo: “Trưởng lão tạm buông qua một trứ. Học sĩ lại phải biết Nạp Tăng trong thiên hạ ra chuồng buộc Bà Tử ấy không được ư?” Tằng Hội nói: “Trong ấy riêng có cái nơi nói, Triệu Châu nếu chẳng khám phá Bà Tử một đời chịu khuất”. Thiền sư Minh Giác bảo: “Khám phá xong vậy”. Tằng Hội cười lớn.

10. Thiền sư Hữu Lan ở Báo bản.

Thiền sư Hữu Lan ở Báo bản tại Hồ châu. Có vị Tăng hỏi: “Đường không tấc ngang, người đứng đều nguy ách. Vậy thế nào là Đường?” Sư đáp: “Mặt nhật tỏa rạng ánh sáng tốt lành lặng lẽ”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Gió lay sắc đẹp đượm nồng”. Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: “Còn khuyết thiết một trừ”. Lại hỏi: “Với lúc phủi bụi thấy Phật tức chẳng hỏi, còn việc khua kiếm báu giữa không trung thì thế nào?” Sư đáp: “Dưới cẳng chân, khán”. Lại hỏi: “Dưới cẳng chân tạm đặt, còn việc hướng thượng lại như thế nào?” Sư đáp: “Trời tạnh mặt nhật xuất hiện, mưa xuống mây nổi ùn”. Lại hỏi: “Pháp vốn không giảng thuyết, phải nên giảng thuyết thế nào cho sáng tỏ?” Sư đáp: “Vị mặn trong nước, keo xanh trong màu”. Lại hỏi: “Tiện lúc nào thì thế nào?” Sư đáp: “Ba mươi năm sau”. Và Sư mới tiếp bảo: “Vật quý báu trong áo, sao mượn phủ cát lên? Mỗi nên tự mang đến lại giúp dùng gì? Ánh sáng giao thoa vào ngà chẳng ẩn chẳng sáng tỏ. Tổ sư Đạt-ma suốt chín năm chẳng dám động đến vì sợ khuất phục cháu con. Báo Bản đây chẳng tiếc lông mày bảo khắp cùng đại chúng đồng nắm gậy chống dậy. Nếu đại chúng phỏng nghĩ bàn nghị thì đồng một lúc đánh tan”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lớn không phương hướng,

nhỏ không nơi chốn, nửa ngậm nửa mở chưa thể cùng hứa. Lảnh mai mới bẻ nhiều hoa tươitốt, mưa nhỏ tròng mắt nhỏ sức xuân khắp cùng. Sức xuân khắp cùng đến đầu, chớ hỏi Tổ Tào Khê". Và Sư lại bảo: "Pháp không có vậy, Lý thấy khác thường, chí đạo vô phương, khắp nơi ứng vật, ngay được gió thổi cỏ rạp, tiếng hòa vang thuận, chẳng mảy may có thể ngang bằng, thấy bia dựng nơi chợ ồn nào, cần được chẳng thương tổn hòa khí, nhàn cùng Lộ trụ thương lượng, giả sự có thể tự khế hợp chấm đầu. Chớ cho là sơn Tăng lắm lời".

11. Thiền sư Trí Phước ở Trường lô.

Thiền sư Trí Phước ở Trường lô tại Chân châu, vốn người xứ Giang châu, là con cháu thuộc dòng tộc của Hạ Văn Trang. Sau khi xuất gia thọ giới Cụ túc xong, Sư bèn đến dự tham nơi Thiền sư Hiển ở Tuyết đậu và chóng được tỏrõ ý Tổ. Đạo hạnh và tài trí của Sư sáng ngời vượt xa. Đến lúc ra đời hoằng hóa, Sư đến ở Trường lô. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là một câu giáo ngoại biệt truyền?" Sư đáp: "Hỏi chẳng trứ". Lại hỏi: "Vì sao hỏi chẳng trứ?" Sư đáp: "Mây trắng ngàn muôn dặm". Lại nói: "Người học lui thân ba bước". Sư bảo: "Lại chờ đợi đến lúc nào?" Lại hỏi: "Kiếm báu lúc xưa rút ra khỏi vỏ thì thế nào?" Sư đáp: "Rít". Lại hỏi: "Sau khi đã rút ra thì thế nào?" Sư đáp: "Sắc bén". Lại hỏi: "Thế nào là cơ thứ nhất?" Sư đáp: "Chẳng vì chuột con mà phát". Lại hỏi: "Há không phương tiện?" Sư đáp: "Tỉnh xứ Tát-bà-ha". Và Sư mới bảo: "Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại hỏi Tông, mỗi một mặc tình các người chấm đầu, bỗng như hỏi chẳng tại chỗ đáp, đáp chẳng tại hỏi Tông. Lại tạm làm sao sống mò phỏng đòi lấy?" Và Sư bèn đưa nắm tay lên, bảo: "Không sót lại mảy lông tóc đồng một lúc phân giao, xin các người mỗi tự xét xem tử tế, thản như một niệm hồi quang, ngàn Thánh đồng dấu vết, chẳng trải qua số kiếm A-tăng-kỳ, đâu nhọc tu chứng, cắt tuyệt biển sinh tử, ngồi nơi ngôi vị của Phật Tổ, bèn mới vượt cao ngoài ba cõi, trọn ra khỏi bốn dòng, muôn đức tròn sáng, mười phương riêng bước, có thể chẳng đồng báo đáp ân Phật, cùng hiển bày vương hóa".

12. Thiền sư Tuệ Viên ở Động sơn.

Thiền sư Tuệ Viên ở Động sơn tại Quân châu, đến dự tham nơi Thiền sư Hiển ở Tuyết đậu mà đắc yếu chỉ, tuổi Sư rất nhỏ mà tiếng tăm vang vọng. Về sau, Sư đến nương tựa nơi pháp tịch của Thiền sư Xiêm ở Khai tiên. Gặp ở Động sơn khuyết thiếu người, Thiền sư Xiêm mới đề cử Sư ứng đáp sự thỉnh mời của mọi người ở Quân châu. Sư bèn xuất hiện nơi đời giảng nói pháp. Có vị Tăng hỏi: "Xa lìa Lô phụ sắp đến Tân La, chẳng giẫm trải qua đường đi, xin Sư chỉ bày đường thuận

tiện”. Sư đáp: “Ngày nay Sơn Tăng nhọc mệt”. Lại hỏi: “Thiện tri thức phương tiện tại xứ nào?” Sư đáp: “Kẻ mù”. Vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “Còn chưa tỉnh biết”. Và Sư mới bảo: “Học chẳng phải xét cổ, Đạo thẹn ở đương thời, cúi ngưỡng không cửa mới tùy theo ý chúng. Người xưa nói: “Nhàn rỗi lên núi đi một chuyến, nhờ hỏi người thời ấy có hiểu không. Chỉ như Lão Tăng cùng các người từ Lô phụ lại, gặp đêm dừng nghỉ, gặp ngày thì đi, thẳng đến nơi đây một cẳng chân tại trước một cẳng chân ở sau. Như nay mỗi mỗi đem đãy bát treo nơi các cao, và nắm gậy chống. Lại có việc gì có thể hợp. Tuy là như vậy, nếu chẳng lên lầu ngóng trông thì sao có thể biết được biển xanh sâu”.

Bấy giờ Thiền sư Nam ở Hoàng long đang ở tại Hoàng nghiệt, nhân ra nơi ấp cùng gặp Sư tại chùa Tịnh giới. Thiền sư Nam im lặng không nói năng gì, chỉ đốt hương cùng ngồi đối diện nơi tòa cao mà thôi, từ giờ thân cho đến lúc trống gióng báo đã canh ba, Sư bèn đứng dậy và nói: “Đêm đã khuya sợ ngại Hòa thượng yên nghỉ” rồi bèn đi ra. Đến sáng hôm sau, mỗi tự về lại núi. Tình cờ Thiền sư Nam hỏi Thủ tòa Vĩnh rằng: “Ở Lô sơn ông có biết lão Động Sơn (Tuệ Viên) ngày nay chăng?” Thủ Tòa Vĩnh đáp “Không biết, chỉ nghe tên vị đó thôi”. Ngừng giây lát, Thủ Tòa Vĩnh lại hỏi: “Hòa thượng gặp thấy vị đó thế nào?” Thiền sư Nam đáp: “Người kỳ đặc”. Thủ Tòa Vĩnh lui hỏi Thị giả rằng: “Ông theo Hòa thượng cùng gặp Động Sơn ban đêm đàm nói việc gì?” Vị Thị giả bèn đem sự thật mà nói đó, Thủ Tòa Vĩnh bèn cười, bảo: “Nghi giết người trong thiên hạ”.

13. Thiền sư Tư ở Hương tích.

Thiền sư Tư ở Hương tích tại Lục hợp, Chân châu. Có vị Tăng hỏi: “Vốn bốn núi cùng ngăn cách thì chẳng hỏi, còn cửa Lục hợp mở việc ấy thế nào?” Sư đáp: “Bảy thông tám đạt”. Lại hỏi: “Thế nào là diệu dụng ngang dọc?” Sư đáp: “Ểnh ương ba chân nhảy lên trời”. Lại hỏi: “Thế nào là vị Tăng tọa thiền?” Sư đáp: “Muôn sự đều không thể”. Lại hỏi: “Thế nào là vị Tăng nhập định?” Sư đáp: “Bốn biển đều lắng ngưng”. Lại hỏi: “Thế nào là vị Tăng hành đạo?” Sư đáp: “Thể Lục hợp nhảy bay”. Lại hỏi: “Thế nào là vị Tăng ứng cúng?’ Sư đáp: “Ba luân đồng tánh không”.

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đo Bồ-đề chẳng thể đo lường, muôn pháp vốn không, sao có chân giả. Vô vi là Tông, vô tướng là gốc. Lượng bao trùm sa giới, đức ngậm cả đất trời. Hoặc diễn nói Nhất thừa, hoặc rủ ban ba câu, hoặc khiến ngộ gốc thảy đều khiến trở ngược lại nguồn, rốt cùng trong đó thảy đều không việc ấy, rõ được bản tâm, tâm

rành rẽ, núi sông đất liền cũng lặng yên". Sư lại bảo: "Tâm bản hữu, mảy may chẳng ngăn cách, nhân một niệm sai nhầm đây dẫn đến sai quấy. Dơ bẩn hết, gặp người bèn sáng tỏ sự thấy biết của mình. Vậy làm sao sống là sự thấy biết của mình?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Bốn biển sóng lớn lắng, một vầng trăng thu tỏa đất trời".

14. Thiền sư Tử Hoàn ở Bảo khánh.

Thiền sư Tử Hoàn ở Bảo khánh tại Bình dương, Ôn châu. Có vị Tăng hỏi: "Đại thì môn khai, xin Sư một quyết định". Sư đáp: "Gió lướt cỏ rạp". Lại hỏi: "Một câu cắt dứt dòng, làmsao sống?" Sư đáp: "Nước đến thành cừ". Lại hỏi: "Mây trên đỉnh núi hoa cái, nước trong dòng sông Thuận giang là thế nào?" Sư đáp: "Gió trong lại chẳng hết". Lại hỏi: "Sau khi đã lau chùi thì thế nào?" Sư đáp: "Trăng sáng soi chiếu nhiều lớp thành". Lại nói: "Thái thư đến pháp diên thỉnh cầu Sư một lần soi chiếu". Sư bảo: "Là mặt mắt nào?" lại nói: "Ba mươi năm sau". Sư bảo: "Lừa dối giết hại người". Sư nắm chiếc gậy chống và bảo: "Sáng sớm đến Tây thiên, chiều tối về Đông độ, tức tạm đến cùng. Nắm bẻ một câu cốt yếu làm sao sống? Nói. Nếu nói được thì chẳng ra khỏi cửa mà biết việc khắp thiên hạ, còn nếu nói không được thì gậy chống đây cười các ngươi vậy". Và Sư bèn đánh xuống Thiền sàn một cái

15. Thiền sư Tại Hòa ở Thiên y.

Thiền sư Tại Hòa ở Thiên y tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Tổ tổ tương truyền là truyền tổ ấn. Nay Hòa thượng đắc pháp nối dõi từ người nào?" Sư đáp: "Với người dùng ngôn ngữ thử, với nước dùng gậy thăm dò". Lại hỏi: "Mở rộng khắp sa giới thì thế nào?" Sư đáp: "Một đêm mai nở hết, trăm hoa còn chưa hay".

16. Thiền sư Thủ Minh ở Xứng tâm.

Thiền sư Thủ Minh ở Xứng tâm tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư bảo: "Nói cái gì?" Lại hỏi: "Thế nào là Pháp?" Sư bảo: "Nói cái gì?" Lại hỏi: "Thế nào là Tăng?" Sư bảo: "Nói cái gì?" Vị Tăng ấy lại thưa: "Xin cảm tạ Sư đã lớp lớp cùng vì". Sư bảo: "Nói cái gì?"

17. Thiền sư Trọng Khanh ở Phụng thê.

Thiền sư Trọng Khanh ở Phụng thê tại Hán dương quân. Có vị Tăng hỏi: "Từ xưa chư Phật xuất hiện nơi đời vì một sự nhân duyên lớn. Nay Hòa thượng xuất hiện nơi đời sẽ làm việc gì?" Sư há mồm le lưỡi. Lại hỏi: "Ngoài cái ấy lại còn có gì không?" Sư đáp: "Sáng ba ngàn, chiều tám trăm". Lại hỏi: "Trăm cốt đều tan hết, một vật trấn Trường linh, vậy thế nào là một vật?" Sư đáp: "Khổ thay Phật-đà-da". Lại hỏi:

"Hòa thượng lại còn có nơi làm người không?" Sư đáp: "Chỉ tài múa lộng tinh hồn". Lại hỏi: "Sao lại như thế?" Sư đáp: "Kỵ người nói chấp trước". Và Sư bảo: "Đạo không trước sau, Đạt giả do người. Tuy là căn tánh lợi độn mỗi có sai khác, rất sùng nguyên không có khác. Do đó, giáo pháp ba thừa dẫn tiếp người mê, kẻ chấp tướng trệ danh cuối cùng khó đến vào. Cho nên chư Phật thời quá khứ nhập Niết-bàn nơi đây, chư Phật thời hiện tại thành đạo ở nơi đây, chư Phật thời tương lai tu hành tại nơi đây. Không thấy Đại sư Đạt-ma nói: "Ta vốn đến xứ này, truyền pháp cứu mê tình, một hoa nở năm cành, kết quả tự nhiên thành". Và Sư nắm lấy gậy chống, tiếp bảo: "Hiểu không? Kia một thời, đây một thời. Quả chín tại Tung sơn cũng mặc tình các người chọn hái". Sư lại gõ gậy chống xuống một cái, tiếp bảo: "Nhà nhà vời vợi ba cõi chẳng sánh bằng. Lỗi lỗi lạc lạc mười phương xa rộng. Nghĩ phỏng bàn nghị thì tan thân mất mạng, nghĩ lường thì ngài sai muôn sai". Rồi Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

18. Thiền sư Đức Sơ ở Linh nham.

Thiền sư Đức Sơ ở chùa Linh nham, tại Nhạn đãng, Ôn châu. Có vị Tăng hỏi: "Đại chúng đến Pháp diên cử xướng như thế nào?" Sư đáp: "Cảm tả đường cỏ xanh từng năm sinh trưởng, bọt bờ nổi lại ngày mỗi mới". Lại hỏi: "Chẳng tiền là nơi vì người hay không?" Sư đáp: "Tạm chẳng lầm nhận". Lại hỏi: "Gậy đánh tiếng hét đều gom thâu, xin Sư cùng trông thấy?" Sư đáp: "Lão Tăng chẳng như ông". Lại hỏi: "Có phải là chuyên vì lưu thông?" Sư đáp: "Kham nhận làm gì". Lại hỏi: "Tam sinh chủng chủng pháp sinh. Vậy thế nào là chủng chủng pháp sinh?" Sư đáp: "Ta cùng ngươi đồng là dây sắn leo cành". Lại hỏi: "Ngày nay đã thấy nơi Sư vậy". Sư bảo: "Hãy tạm mừng vui chớ giao thiệp". Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: "Cô phụ giết người". Và Sư mới bảo: "Hỏi được núi Tu-di cao vợi, nước biển sóng vọt lên, trong cửa Tổ đạo chưa có thiều phần, cớ sao từ cửa vào chẳng là nhà trân quý? Vốn tự viên dung sao phải đặc đất. Người người ngồi trên đỉnh núi Diệu cao, mỗi mỗi thấu suốt cội nguồn các pháp, chẳng nương gá lầu các của đức Từ thị. Ngày nay một thời rõ lấy, lại rõ được không? Nếu như rõ được thì xưng hiệu là Trượng phu, chẳng cô phụ ân sâu của ngàn Thánh, cũng là báo đap đức trị hóa của Quốc vương. Trân trọng!"

19. Thiền sư Trí Tuyền ở Long hưng.

Thiền sư Trí Tuyền ở Long hưng tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: "Từ lâu ở tại Hồ tương, muốn được tỏ bày một vấn đề, Sư có giải đáp cho chăng?" Sư bảo: "Sao phải kéo bùn mang nước?" Vị Tăng ấy bèn

quát hét. Sư bảo: “Một trận mưa một trận mát”. Vị Tăng ấy lễ bái. Sư bảo: “Có đầu mà không đuôi”.

Trong khoảng niên hiệu Trị Bình (1064-1068) thời Bắc Tống, Sư thị tịch, phàm những nới lúc bình sinh Sư từng đi đứng nằm ngồi đều tuôn vọt xá-lợi. Đồ chúng xướng được y vật, mỗi ngày xá-lợi phát sinh có ở nơi chân tiền người chí thành khẩn cầu thì thảy đều tùy theo ý nguyện mà ứng hiện.

20. Thiền sư Tắc ở Càn minh.

Thiền sư Tắc ở Càn minh tại Tín dương quân. Có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?” Sư đáp: “Mảnh mây sinh mọc giữa biển, nơi núi kiệu một chim nhạn bay qua khoảng trời lạnh”. Lại hỏi: “Cùng gì thì là đích tử của Tuyết đậu?” Sư đáp: “Một đỉnh núi tốt tươi, sáu hoa rực rỡ”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Gió trong sinh bích lạc”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “Trăng tỏ sáng sông dài”. Lại hỏi: “Thế nào là Hải Ấn Tam-muội?” Sư đáp: “Chỉ hướng đến tìm cầu nơi chính mình”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp: “Chớ tìm cầu nơi người khác”. Lại hỏi: “Thế nào là Đạo nhật dụng?” Sư đáp: “Một mũi tên bắn đến trời Tây”. Lại hỏi: “Sau khi đã đến thì thế nào?” Sư đáp: “Khắp cùng pháp giới”.

21. Thiền sư Tri Ứng ở Càn minh.

Thiền sư Tri Ứng ở Càn minh tại Đảnh châu, có vị Tăng hỏi: “Lúc hoa sen chưa trồi ra khỏi mặt nước thì thế nào?” Sư đáp: “Nâng trời chống đất”. Lại hỏi: “Sau khi đã ra khỏi mặt nước thì thế nào?” Sư đáp: “Lấp đầy hang hóc”. Và Sư mới bảo: “Mã Tổ lên giảng đường, Bách Trượng cuốn chiếu, lửa động khói sinh, mây kinh mưa sắc, thăm mặt cùng bày, một sao nhẹ ném, nặng thưởng ba ngàn nhẹ đáp tám trăm”.

22. Thủ tòa Nguyên Ích ở Vân phong.

Thủ tòa Nguyên Ích ở Vân phong tại Nam nhạc. Cư sĩ Lý Lâm Tông hỏi rằng: “Ý muốn thoát trần mà nay chưa thoát được, ngày nay xin Sư quyết dứt nghi tình?” Sư bảo: “Làm sao sống là thoát trần?” Lý Lâm Tông mờ tịt. Sư bảo: “Hiểu được chăng?” Bỗng nhiên Lý Lâm Tông tỉnh ngộ. Có làm kệ tụng rằng:

“Kiếng tâm xưa nay sáng
Sông lớn vốn tự sâu
Chỉ nhân sau hỏi thầy
Cát đá hóa thành vàng”.

Sư bảo: “Chánh là thẳng đến địa ngục”. Lý Lâm Tông nói: Nhân

ngã không tướng, sao là địa ngục?" Sư bảo: "Nay ông hiện ở đâu?" Lý Lâm Tông đáp: "Nay hiện đang đối đáp". Sư bảo: "Chỉ đó là vàng ròng".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ BẢO NGUYỆT - TRÍ ANH Ở BÁCH TRƯỢNG.

1. Thiền sư Tường ở Huệ nhân.

Thiền sư Tường ở Huệ nhân tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy, ai người nối dõi?" Sư đáp: "Trời tròn đất vuông". Lại hỏi: "Đầu mối đích thực ấy xin Sư nói một lời". Sư đáp: "Nếu đến các phương rõ ràng khắp tợ". Và Sư mới bảo: "Nam sơn cao, Bắc sơn thấp, mặt nhật xuất hiện ở phương Đông, chiều tối lặn ở phương Tây. Trâu trắng lên cây tìm chẳng được, quạ gà vào nước mọi người hay. Hãy nói sau khi tìm được thì như thế nào?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Kham nhận làm gì?"

2. Thiền sư Nghĩa Ninh ở Huệ nhân.

Thiền sư Nghĩa Ninh ở Huệ nhân tại Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: "Lúc Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Ma-gia phu nhân". Lại hỏi: "Sau khi đã xuất hiện nói đời thì thế nào?" Sư đáp: "Thái tử Tất-đạt-đa".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ DUYÊN Ở NAM HOA.

1. Thiền sư Diên Khánh ở Hưng hóa.

Thiền sư Diên Khánh ở Hưng hóa tại Tề châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lời đầu dâng được cô phụ bình sinh, câu sau gieo cơ toàn trái đạo thể. Lìa hai đường ấy, dưới cửa Tổ tông lại như thế nào?' Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Trẻ nhỏ trong tròng mắt thổi sáo cây gỗ".

2. Thiền sư Hạnh Đức ở Bảo thọ.

Thiền sư Hạnh Đức ở Bảo thọ tại Thiều châu, nhân mùa Đông ở tại Nam hoa nhận sự thỉnh mời, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Đông mới Bảo thọ mới, nói là nói lúc cũ, nếu hiểu ý Tổ ại, Ba tư lên thuyền bè".

3. Thiền sư Thủ Thăng ở Bạch hổ.

Thiền sư Thủ Thăng ở Bạch hổ tại Thiều châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Có mắt không lỗ mũi".

4. Thiền sư Sùng Khâm ở Phật-đà.

Thiền sư Sùng Khâm ở núi Phật-đà tại Thiều châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là một câu Hòa thượng cắt tiệt ngay vì người?" Sư đánh một phất trần rồi bảo: "Hiểu ư?" Lại nói: "Chưa hiểu?" Sư bảo: "Gặp

người chớ nêu bày".

5. Thiền sư Pháp Nghinh ở Diên tường.

Thiền sư Pháp Nghinh ở Diên tường tại Thiều châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc Ngưu đầu chưa gặp thấy Tứ Tổ thì như thế nào?" Sư đáp: "Cây gậy chống". Lại hỏi: "Sau khi đã gặp thấy thì thế nào?" Sư bèn đánh. Lại nói: "Ngày nay thân gần thấy Hòa thượng". Sư bảo: "Tái phạm không dung tha".

6. Thiền sư Tuệ Bảo ở Thuấn phong.

Thiền sư Tuệ Bảo ở Thuấn phong tại Thiều châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc bước bước lên cao thì thế nào?" Sư đáp: "Nguy hiểm". Lại hỏi: "Lúc không tiến tới không thối lui thì thế nào?" Sư đáp: "Tang mất". Lại hỏi: "Thế nào tức vậy?" Sư đáp: "Tô rô, Tô rô".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ KẾ BẰNG Ở VÂN CÁI

1. Thiền sư Nhân ở Báo ân.

Thiền sư Nhân ở Báo ân tại Gia kỵ, Chung sơn, Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Chí đạo không khó chỉ bởi chọn lựa. Vậy thế nào là chẳng chọn lựa?" Sư đáp: "Hôm qua mồng ba ngày nay mồng bốn". Lại nói: "Đó còn là chọn lựa?" Sư đáp: "Rồng rắn dễ biện rõ, nạp Tăng khó dối lừa". Lại hỏi: "Một hỏi một đáp còn rơi lạc nơi sân cửa Kiến hóa, chưa xét rõ ở trong Đệ nhất nghĩa cử xướng như thế nào?" Sư đáp: "Trước rèm mưa nhỏ giọt, tuyết đầy giữa khoảng không". Lại hỏi: "Nếu vậy, đến đầu sương đêm, trăng mặc tình rơi trước khe Hán?" Sư đáp: "Làm nhà Thiền khách". Lại nói: "Hòa thượng lừa dối người tốt lành". Sư bảo: "Tức là ông lừa dối Ta". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Mang một chiếc giày đã trở về Thông lãnh từ lâu, mà nay tốt lành lại hỏi đến đầu mối". Lại hỏi: "Tiện gì lúc đi thì thế nào?" Sư đáp: "Nam sơn nổi mây, Bắc sơn đổ mưa". Lại hỏi: "Trượng tích đã ở nơi ngày nay, xin Sư một câu lợi người trời?" Sư đáp: "Lỗ mũi đầu lớn hướng xuống dưới". Lại hỏi: "Hướng lên trên lại có việc gì không?" Sư đáp: "Có". Lại hỏi: "Thế nào thì phải?" Sư đáp: "Muốn thấy cùng ngàn dặm, mắt phải lên một tầng lầu". Và Sư mới bảo: "Pháp thân không tượng, ứng vật mà hiện hình. Các Thiền đức làm sao sinh nói cái ứng vật mà hiện hình đến cùng đạo lý?" xong, Sư nắm lấy gậy chống, bảo tiếp: "Đức Thế Tôn thân cao trượngsáu cây gậy này cũng dài trượng sáu. Đức Di-lặc thân cao ngàn thước, cây gậy này cũng dài ngàn thước. Tròn vuông tùy vật, ẩn hiện theo kia. Lớn thì bao trùm cả trời đất, nhỏ thì ném bỏ vào trong mấy bụi, như lửa rình trông giếng,

như giếng nhìn rình lừa. Được đó thì vận thể màn trướng, nắm dứt cốt yếu, mất đó thì mờ mịt xao nhãng, hư sinh lãng tử, được mất hai đường đồng một lúc bỏ ngay. Dám hỏi cùng các người hãy nói cây gậy của Sơn Tăng rốt cùng dài bao nhiêu?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Cười chỉ thong dong xứ nào lại". Rồi Sư đánh vào đài hương một cái.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TỬ VINH Ở ĐỘNG SƠN.

1. Thiền sư Cư Nột ở Viên thông

Thiền sư Cư Nột - Tổ ấn ở Viên thông tại Giang châu, vốn người dòng họ Kiển ở Trung giang tại Tử châu. Lúc Sư mới chào đời có ánh sáng thần soi chiếu khắp phòng nhà. Năm mười một tuổi, Sư đến nương tựa Sa-môn Nguyên Phưởng ở chùa Trúc lâm tại huyện Thập phương thuộc Hán châu mà xuất gia. Năm Sư mười bảy tuổi xét khảo kinh Pháp Hoa mà được độ thọ giới Cụ túc. Vì Sư giảng học bao trùm cả Lưỡng xuyên nên các bậc Lão niên phần nhiều đều xuống đó.

Gặp có vị Thiền giả từ Nam phương trở về tự xưng là Tổ Đạo bao trùm thiên hạ, Đại sư Mã - người huyện Thập phương ứng sấm của Bát-nhã-đa-la. Các bậc hào tuấn ở đất Thục do từ kinh luận mà lừng danh như Lượng Công, mà Lượng Công vất bỏ Đồ chúng đến ẩn cư tại Tây sơn, như Giám Công, mà Giám Công lại thiêu đốt sớ sao, xứng giọt nước chẳng địch sánh với biển lớn. Sư bùi ngùi, ngừng giây lát rồi hỏi: "Ông biết thuyết ấy ư?" Thiền giả ấy đáp: "Tôi chẳng thể biết. Ông muốn biết đó sao lại tiếc một lần sang". Khi ấy Sư bèn ra khỏi đất Thục, phóng lãng đến kinh sơ, giẫm trải qua thời gian năm tháng bèn không được gì. Sư lại theo hướng Tây đến Tương dương, dừng nương ở dưới pháp tòa của Thiền sư Tử Vinh tạo Động sơn suốt mười năm.đọc luận Hoa Nghiêm đến nói: "Núi Tu-di tại trong biển lớn cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, chẳng có tay chân nào vin leo đến được, để làm sáng tỏ núi Tám vạn bốn ngàn trần lao ở trong biển lớn phiền não. Trong chúng sinh nếu ai có thể đến với tất cả các pháp không tư duy không tạo tác, tức phiền não tự nhiên khô cạn. Trần lao biến thành núi Nhất thiết trí, phiền não biến thành biển Nhất thiết trí. Nếu lại khởi tâm tư lự tức có phan duyên, tức trần lao càng cao và phiền não càng sâu, chẳng thể đến nói đảnh trí của chư Phật". Ngay đó bỗng nhiên Sư liền có sự tỉnh ngộ, mới than rằng: "Thạch cũng nói không nơi hạ thủ và Mã Tổ nói Vô minh nhiều kiếp, ngày nay tất cả đều tiêu diệt, chẳng phải lời nói hư dối vậy".

Về sau, Sư vân du đến Lô sơn, tiếng tăm Đạo hạnh của Sư ngày

một tăng nhiều. Nam Khương Thái Thú Trình Sư Mạnh thỉnh mời Sư ở Quy tông, Sư bèn nối dõi dòng pháp từ Thiền sư Tử Vinh. Sư lại đến ở Viên Thông. Vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) nghe danh hiệu Ngài, nên khoảng đầu niên hiệu Hoàng Hựu (1049) thời Bắc Tống, vua ban sắc chiếu mời Sư đến ở thiền vịnh Tịnh nhân tại huyện Thập phương. Sư lấy cớ tật bệnh cố khước từ chẳng đến mà cử vị thư ký của bản viện là Thiền sư Hoài Liên tự thay thế. Khi ấy vua lại ban sắc chiếu mời Thiền sư Hoài Liên, Thiền sư Hoài Liên đến dẫn đối đáp đại ý của Phật pháp xứng hợp với Thánh chỉ. Vua bèn phong tặng Thiền sư Hoài Liên hiệu là "Đại Giác Thiền sư" và phong tặng sư hiệu là "Tổ Ấn Thiền sư".

Sư trú trì tại đó hai mươi năm rồi chuyển dời đến ở hai chùa Tứ tổ và Khai tiên, Sư đến với đại chúng đơn giản nghiêm nghị, chẳng vọng nói cười. Sư thường nhập định mới đầu xoa tay tự như, nửa đêm dần lên đến ngực. Thị giả thường luôn trông thấy chờ đợi đến gà gáy. Sư tinh tấn như thế. Đến lúc đã già yếu, Sư trở về ở tại hang Bảo tích. Bấy giờ, Giang châu Mục Lưu Công thuật thường đến nơi Sư hỏi đạo. Một ngày nọ bỗng nhiên Sư giả biệt. Sau khi Lưu Công trở về, Sư tự tắm gội xong đoan tọa mà thị tịch. Lưu Công dẫn các hàng đạo tục sang nơi trà tỳ, trong ánh lửa dữ có khí trắng bay lên tỏa cùng Thái hư, đại chúng mọi người đều kinh sợ kính ngưỡng. Có Âu Dương Văn Trung Công là người dem pha dị giáo nhưng đặc biệt riêng tôn kính Sư, thường hỏi các bậc sĩ nhân từ phương Nam lại là: "Có từng thấy Thiền sư Cư Nột chăng?" Lại cùng Lão Tô Minh Duân vân du cùng tốt lành v.v...

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 6
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 7

MỤC LỤC

Đời thứ mười hai dưới đời Thiền sư Đại Giám.

Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Viên ở Thạch sương, có năm mươi vị:

25. Thiền sư Hạnh Nguyên ở Tạng viện
26. Thiền sư Ứng Quang ở Ô long
27. Thiền sư Chí Kiên ở Tịnh từ
28. Thiền sư Trừng Duyệt ở Báo bản
29. Thiền sư Sầm ở Phước tiến
30. Thiền sư Tu Giới ở Phổ chiếu
31. Thiền sư Ứng ở Thạch thất
32. Thiền sư Hải Thiện ở Tư phước
33. Thiền sư Vĩnh Ninh ở Đại la
34. Thiền sư Đức ở Kim cang
35. Thiền sư Tín An ở Vân tế
36. Thiền sư Đắc Nhất ở Hưng hóa
37. Thiền sư Khánh Dư ở Mạc phụ
38. Thiền sư Nhân Triệt ở La sơn
39. Thiền sư Liễu Văn ở Thừa thiên
40. Thiền sư Hồng Trạch ở Phổ môn
41. Thiền sư Quang Dụng ở Bồ-đề
42. Thiền sư Duy Thận ở La sơn
43. Thiền sư Đức Nhã ở Pháp thạch
44. Thiền sư Trạch ở Thúy phong
45. Thiền sư Thiện Tập ở Tứ châu
46. Thiền sư Nguyên Lục ở Tứ châu
47. Thiền sư Thiện ở Cổ điền
48. Thị giả Tố ở Lộc uyển
49. Thiền sư Thượng tọa Vĩnh
50. Cư sĩ Dương Điền ở Đề hình (ba mươi bốn vị trên, hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Lang da, có hai mươi tám vị:

1. Thiền sư Siêu Tín ở Định tuệ
2. Thiền sư Hiểu Nguyệt ở Lặc đàm
3. Thiền sư Phương ở Khương sơn
4. Thiền sư Hiển Đoan ở Bạch lộc
5. Thiền sư Trí Thiên ở Lang da
6. Thiền sư Động Uyên ở Lương phong
7. Thiền sư Phương ở Chân như
8. Thiền sư Thản ở Hưng giáo

9. Thiền sư Khả Tuyên ở Quy tông

10. Thiền sư Tử Tuyền ở Trường thủy (mười vị trên hiện có ghi lục)

11. Thiền sư Kế Thuyên ở Lang da

12. Thiền sư Trung ở Tây dư

13. Thiền sư Tử Hòa ở Công an

14. Thiền sư Hữu Tân ở Hoàng long

15. Thiền sư Ngộ Không ở Ngọc tuyền

16. Thiền sư Trí Nguyệt ở Thiên trúc

17. Thiền sư Trí Kha ở Viên thông

18. Thiền sư Văn Tiệp ở Sùng thắng

19. Thiền sư Lương ở Chứng Thánh

20. Thiền sư Nhân Ích ở Cửu quỳnh

21. Thiền sư Lượng ở Cam lồ

22. Thiền sư Vụ Bản ở Ngọc tuyền

23. Thiền sư Khả Tuệ ở Hoàng hạc

24. Thiền sư Trung ở Bao thiền

25. Thiền sư Dụng Tôn ở Bao thiền

26. Thiền sư Lượng ở Hải hội

27. Thiền sư Hiểu Nghiêm ở Khai Thánh

28. Cư sĩ Đãi Chế Tra Công (mười tám vị trên không ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VIÊN Ở THẠCH SƯƠNG.

1. Thiền sư Tuệ Nam ở Hoàng long.

Thiền sư Nam ở Hoàng long vốn dòng họ Chương, hủy là Huệ Nam. Tổ tiên Sư gốc người ở Ngọc sơn, Tín châu. Từ thuở nhỏ, Sư đã đượm nhuần, có tướng của bậc Đại nhân, chẳng ăn dùng các thứ tanh nồng, chẳng ham thích mua vui. Năm mười một tuổi sư bỏ gia đình thế tục đến nương tựa Thiền sư Trí Loan ở viện Định thủy tại Hoài ngọc. Sư từng nghe Thiền sư Trí Loan vân du trên đường thấy các đền miếu, bèn dùng gậy đánh phá và thiêu đốt xong bỏ đi. Năm mười chín tuổi, Sư xuống tóc và thọ giới Cụ túc, rảo bước xa đến Quy tông, Lô sơn. Lão túc Tự Bảo nhòm tập chúng tọa, và Sư bèn nương tựa đó. Tự Bảo thường luôn nháy mắt. Từ đó, Sư ngồi hẳn là kiết già, đi thì nhìn thẳng. Sư lại đến Thê Hiền nương tựa Thiền sư Thị. Thiền sư Thị đến với đại chúng đứng đi rất có nghi luật, Sư nương theo quy mô ấy ba năm. Rồi giả từ

vượt qua sông Hoài đến nương tựa Thiền sư Trừng ở Tam giác. Thiền sư Trừng là người rất có tiếng tăm ở đương thời, qua một lần trông thấy Sư bèn liền chấp thuận. Mãi đến lúc Thiền sư Trừng chuyển dời sang Lặc đàm, Sư cũng cùng đi theo. Thiền sư Trừng bèn sai phân tòa tiếp thâu đồ chúng. Mà Thiền sư Văn Duyệt ở Nam xương thấy thế từng về nằm than rằng: “Thiền sư Tuệ Nam rất có đạo khí, chỉ tiếc là chưa nhận thọ bản sắc cam chùy!” Gặp lúc đồng đến Tây sơn, ban đêm cùng trò chuyện về Thiền sư Pháp đạo ở Vân môn, Văn Duyệt nói: “Trừng Công tuy là nối dõi Vân môn, nhưng pháp đạo thì khác vậy”. Sư bèn hỏi về điều khác ấy. Văn Duyệt nói: “Vân môn như chín chuyển đan sa, chấm sắt làm vàng. Còn Trừng Công thuốc lộng ngân, Đồ chúng có thể mua vui, vào tôi luyện tức liền chảy đi”. Sư tức giận, nắm gối mà đè ném đó. Đến sáng hôm sau, Văn Duyệt sám tạ lỗi quá và lại nói: “Vân môn khí vũ như vua, cam nhận câu chết xuống vậy. Còn Trừng Công có pháp trao người câu c- hết - Câu chết ấy có thể cứu sống được người vậy!” Và liền xoay lưng đi. Sư bèn kéo lại mà nói: “Tức như vậy ai chỉ ông ý ấy?” Văn Duyệt nói: “Thiền sư Sơ Viên mánh khóe ra các phương, ông muốn thấy đó, không nên đến sau vậy”. Sư im lặng mà tính lường nói là: “Việc lớn hành cước này, Duyệt sư ở Thúy nham mà khiến ta diện kiến Sơ Viên ở Thạch sương, thấy đó có được đối với Văn Duyệt có gì ư?” Và liền ngay đó, Sư cụ bị hành trang, đến nửa đường, nghe Từ Minh chẳng tôn thờ, mọi sự khinh thường thiếu Tùng lâm, mới hối tiếc, muốn không, Sư dừng ở lại Bình hương qua nhiều ngày, kết bạn từ Du huyện lên Hành nhạc, dừng nghỉ tại Phước nghiêm. Lão túc Hiệu Hiền Xoa Thủ là người nối dõi Thiền sư Minh An ở Đại dương bảo sư trông coi thư ký. Các bạn Đạo ở Lặc đàm nghe Sư chẳng đến Thạch sương, bèn sai kẻ sứ đến thăm hỏi. Sau đó không lâu Hiệu Hiền thị tịch, mọi người ở quận đề cử Từ Minh thống lãnh Phước nghiêm. Sư trong tâm có chút vui mừng đó, vả lại muốn trông xét người ấy để xét nghiệm lời nói của Văn Duyệt. Khi Từ Minh đã đến, chỉ qua một lần trông thấy mà thâm tâm và dung nghi Sư đều chỉnh túc. Nghe Từ Minh đàm luận phần nhiều chê dập các phương, mà lớp lớp tính cho là kiến giải tà vạy, đều là chỉ quyết do Thiền sư Trừng kín trao, khí sách mà trở về nghĩ nhớ lời nói trước đó của Văn Duyệt. Vụt nhiên biến đổi nói là: “Tâm bậc Đại trượng phu, chỉ khoảng xương sống ấy có thể tự làm nghi ngại ư?” Và liền đi đến nơi phòng thất của Từ Minh mà nói là: “Huệ Nam tôi vì ám độn mê mờ ngấn ngủi ngóng trông Đạo chưa thấy, nhờ nghe đêm tham như kẻ mê đi gặp được xe lửa làm chỉ Nam, chỉ Đại từ lại thí pháp

thí khiến hết các nghi còn thừa”. Từ Minh cười, bảo: “Thư ký đã lãnh dẫn đồ chúng vân du các phương, tiếng tăm vang vọng khắp chốn tòng lâm. Tiếc có điều nghi chẳng vì suy yếu bị lậu mà vất bỏ. Hãy cùng ngồi mà thương lượt ngó lại chẳng thể ư?” Và Từ Minh sai bảo Thị giả mang giường ghế đến mà mời Sư ngồi. Sư cố từ nhượng, khẩn thiết ai thành càng lắm. Từ Minh nói là: “Thư ký học thiền Vân môn hẳn khéo thông diệu chỉ ấy, như nói buông tha Động sơn ba gậy. Khi ấy Động sơn nên đánh hay không nên đánh?” Sư đáp: “Nên đánh”. Từ Minh đổi thay sắc mặt bảo: “Nghe tiếng ba gậy tức là ăn gậy thì ông từ sáng sớm đến chiếu tối nghe các thứ tiếng quạ kêu, chim thước hót, tiếng chuông mỏ, trống, bảng cũng nên ăn gậy, ăn gậy lúc nào đáng nên thay?” Sư bèn trừng mắt trông nhìn mà bỏ đi. Từ Minh nói: “Tôi mới nghi, chẳng kham làm thầy ông, nay có thể vậy”. Và sai bảo Sư lễ bái. Sư lễ bái xong đứng dậy, Từ Minh sửa lời nói trước mà bảo: “Nếu như ông hiểu được yếu chỉ của Vân môn, thì Triệu châu đã từng nói “Bà Tử ở Đài sơn bị ta khám phá”. Thử chỉ nơi Triệu châu đã khám phá đó xem?” Sư mặt nóng bừng toát đồ mồ hôi, chẳng biết đáp như thế nào?” Ngày hôm sau sư lại đến đó, lại bị mắng nhục, Sư thẹn thấy chung quanh hai bên mà liền nói: “Chính vì chưa hiểu, mới mong cầu giải quyết. Mắng nhục đâu phải là cách thức của từ bi pháp thí”. Từ Minh cười bảo: “Thế là mắng nhục ư?” Khi ấy Sư thầm tỏ ngộ ý chỉ đó, liền nói thất rằng: “Lặc Đàm (Thiền sư Trừng) quả thật là câu chết!” và dâng bày lời kệ rằng:

“Tài vượt Tòng lâm là Triệu châu
Lão bà nơi xét không đầu mối
Mà nay bốn biển trong như kiếng
Hành nhân chẳng vì đường làm thù”.

Từ Minh đưa tay chấm chữ “Một” (không) mà ngoáy nhìn lại Sư, Sư liền sửa đổi đó, mà tâm phục huyền diệu vi mật ấy. Dừng ở lại hơn một tháng rồi Sư giả từ mà ra đi. Khi ấy Sư vừa ba mươi lăm tuổi. Sư vân du đến Phương Quảng, sau Động thức tuyền, Đại Đạo lại Đồng Hạ. Tuyền là Phàm hay Thánh chẳng thể lường biết mà cơ biện trội vượt mọi người, tự nhiên vỗ vào vai Sư mà bảo là: “Ông thoát loại phần châu sâu dày, hãy nên tự vui mừng!”

Năm sau rảo bước đến Kinh châu, Sư bèn gặp Văn Duyệt ở Kim loan, vừa cùng trông thấy, Sư mỉm cười, nói: “Tôi không được là anh bạn và cốc tuyền, sau biết được Từ Minh?” Mùa thu năm đó, Sư trở lại hướng bắc, riêng một mình và Lặc đàm, mọi tốt lành xưa cũ của Trừng công đều - hết - Từ Vân cư Sư đến Đồng an, Lão túc hiệu là Thần lập,

xét thấy Sư nhọc nhằn lo mọi việc, mới bảo là: "Tôi ở tại núi đã lâu mà không bổ ích gì cho Tông giáo, dám đem mọi việc của viện giao phó cho ông". Và tướng biết sư nói theo sự thỉnh mời của Thần lập là việc chẳng đặng đừng mà nhận đó. Trừng Công ở Lặc đàm sai vị Tăng đến xét xem sư đề xướng. Sư có nói: "Biển trí không tánh, nhân vì giác vọng mà Thánh phàm, giác vọng vốn hư dối, tức phàm tâm mà thấy Phật. Tiện đó nghĩ đi, nghĩa là Đồng an không chiếc bẻ hợp tùy sự ước muốn của các người điên đảo. Nam đẩu bảy, Bắc đẩu tám". Vị Tăng ấy trở về nêu cử tợ như Trừng Công. Trừng Công lấy làm chẳng vui lòng. Bỗng chốc nghe Sư nối dõi Thiền sư Sơ Viên ở Thạch sương. Các đạo bạn ở Lặc đàm phần nhiều đều bỏ đi. Ở Quy tông một đêm nọ lửa thiêu cháy hết, bị bắt đưa lên ngục tù, bị các kẻ lại tìm kiếm khe hở cả trăm mối, Sư vẫn tự nhiên dẫn tấc bóng mà chẳng vì lụy người, chẳng chẳng ăn mà thôi. Lâu sau được phóng thích, kẻ lại đến ngang ngược, Sư chẳng đếm xỉa chưa từng mở lời. Sinh ở Huỳnh nghiệt tạo lập an tại trên khe đề tên là Tích Thúy, thế rồi bèn lui ở đó mà bảo: "Tôi sắp già suy". Vừa lúc ấy mọi người ở Giang hồ Mân việt nghe Đạo phong Sư mà có người ở khi ấy cùng nhau giao võ ngửa nghiêng nơi đường, chỉ sợ ở sau đó, chỉ nhàn nhã nhàm chán no nê hẳn lấy làm có thừa. Đến thì bùi ngùi tự mất sắp hàng lớp của đệ tử. Có Cao sĩ Diên Chi nối dõi Phan Hưng ở Nam châu từng hỏi về nguyên do ấy. Sư đáp: "Cha nghiêm thì con hiếu. Sự dạy răn của ngày nay là khuôn phép ở ngày sau. Thí dụ như đất, lớn thì hạ xuống, hỏm thì lấp bằng. Kia sắp lên nơi đỉnh cao ngàn nhận, Tôi cũng cùng chung đó, khốn nhọc đến tận dưới chín vực. Tôi cũng cùng chung đó. Tài đến cùng thì vọng hết mà tự giải mở vậy". Và Sư lại bảo: Âu yếm đó, ôm ấp đó, do đó mà xuân hạ sinh dưỡng vậy, nhờ sương đó tuyết đó, do đó mà đến thu đông thành thục vậy. Tôi muốn không một lời có được ư?" Và Sư đem tay Phật cẳng chân lừa duyên sinh ấy thế nào là ba lần nói hỏi cùng các học giả, mà chẳng ai có thể khế hợp yếu chỉ ấy. Các chốn Tùng lâm trong thiên hạ gọi đó là ba cửa ải, giả sử như có người đối đáp, Sư không thể chẳng gom mắt ngồi cao, mọi người chẳng lường biết được ý chỉ như thế nào. Diên Chi lại hỏi về nguyên do đó. Sư đáp: "Người đã qua ải lắc cánh tay đi qua, sao biết có Quan lại, lại theo kẻ lại mà hỏi có được chăng, đó là người chưa thấu cửa ải". Sư ở Hoàng long, pháp tịch hưng thạnh đáng sánh bằng Mã Tổ ở Lặc đàm, Đại Trí ở Bách trượng.

Đến ngày 17 tháng 03 năm Hy Ninh thứ hai (1069) thời Bắc Tống, Sư thiết đãi Thiền sư Huệ Nhật và hai chuyên sứ ở Tứ Tổ, sau khi tan

hội, Sư đứng dậy đến ngồi kiết già trước phòng ngủ, đại chúng nhọm tụ bao bọc chung quanh, giây lát sau thì Sư thị tịch. Trước đó một ngày Sư có nói kệ tụng dặn dò. Lại qua sau bảy ngày trà tỳ có được xá-lợi năm sắc, tạo dựng tháp tôn thờ tại ngọn núi chắn trước chùa. Sư hưởng thọ sáu mươi tám tuổi, năm mươi hạ lạp. Đến năm Đại Giám thứ tư (1110) thời Bắc Tống, vua Hy Tông (Triệu cát 1101-1126) truy phong Sư thụy hiệu là "Phổ Giác".

2. Thiền sư Phương Hội ở Dương kỳ.

Thiền sư Phương Hội ở Dương kỳ, vốn dòng họ Sinh lãnh , người xứ Nghi xuân thuộc Viên châu. Thuở thiếu thời, sư Cảnh Mẫn khôi hài, đàm nói đả kích rất có đạo vị, đến tuổi hai mươi chẳng vui thích theo việc bút nghiên, trốn danh thương thuế, chuyên việc khóa tối, bị không chức đáng phạt, nửa đêm Sư bèn trốn đi đến Cửu phong ở Quân châu, hoảng nhiên như nơi xưa trước đã đi qua, Sư nhìn lại chẳng nhẫn đi, bèn xuống tóc làm đại Tăng. Xem kinh nghe pháp, tâm thần cứng mạnh hội hợp, hay đau đớn tự cắt dứt, tiết tháo nương tựa dự tham ở các bậc Lão túc.

Bấy giờ Thiền sư Từ Minh ở tại Nam tuyền, Sư đến hổ giúp An lạc cần khổ. Đến lúc Thiền sư Từ Minh chuyển dời sang đạo Ngô Thạch Sương, Sư cũng tự cầu xin nhận lãnh việc quản viện, đó tuy chẳng phải là ý của Thiền sư Từ Minh mà đại chúng bàn luận tạp nhiên xưng tốt lành, cặp áo bông vào vỏ sách vàng, luôn nói khờ khạo xoa phẩy Từ Minh. Các phương lưu truyền lấy làm đáng. Thường lúc cùng cơm xong, Thiền sư Từ Minh đều leo núi, các Thiền giả đến hỏi đạo chẳng biết nơi đâu, Sư dòm ngó Thiền sư Từ Minh đi chưa về, bèn khua trống nhóm tập đại chúng. Thiền sư Từ Minh vội trở về tức giận bảo: "Tùng lâm nhỏ, buổi chiều mà cũng lên giảng tòa ư? Từ đâu mà ông có được khuôn phép này vậy?" Sư từ đáp: "Tại Phần châu buổi chiều cũng có dự tham há cũng là không khuôn phép ư?" Thiền sư Từ Minh không nói gì cả, nên mãi đến nay ở chốn Tùng lâm, Tam bác niệm tụng xong còn có dự tham là phát xuất từ đó vậy.

Đến lúc Thiền sư Từ Minh chuyển dời sang Hưng hóa, nhân đó, Sư giả từ trở về lại Cửu phong, các hàng đạo tục ở Bình thật đến núi thỉnh mời Sư về ở Kỳ dương. Bấy giờ, Trưởng lão Cần Công ở Kỳ dương không biết Sư, kinh ngạc hỏi: "Hội giám tự cũng khéo giỏi Thiền pháp ư?" Sư nhận thiệp hỏi đáp xong mới bảo: "Vậy còn có người nào hỏi câu thoại chăng? Thử ra cùng diện kiến, ngày nay tánh mạng Dương Kỳ tại trong tay các người mặc tình kéo ngang kéo ngược. Tại sao vậy?

Đại trượng phu trẻ con phải ngay giữa chúng chọn lựa, chớ nên lật trái trong đất tợ nước dưới đáy đặt để Hồ lô, phải đối trước đại chúng khám nghiệm xem có chăng, nếu không thì Dương kỳ mất lợi". Nói xong, Sư xuống khỏi tòa. Cần Công nắm đứng lại và bảo: "Ngày nay tạm mừng được cái đồng tham". Sư hỏi: "Đồng tham đến việc, làm sao sống?" Cần Công đáp: "Dương Kỳ kéo cày, Cửu Phong kéo bừa". Sư hỏi: "Chánh ngay lúc nào Dương Kỳ ở trước hay Cửu Phong ở trước?' Cần Công im lặng không nói. Sư rập lấy đó mở bảo: "Sao gọi là Đồng tham mà trước nay chẳng vậy?" Từ đó, tiếng tăm của Sư vang vọng khặp các phương.

Sư chỉ bảo đại chúng rằng: "Không thấy một pháp là hỏa hoạn lớn". Xong, Sư nắm lấy gậy chống mà tiếp bảo: "Xỏ qua lỗ mũi của Thích-ca và Lão Tử. Vậy làm sao sống, nói một câu thoát thân xem? Đến nước chẳng tẩy rửa nơi nước. Nói đem lại một câu". Ngưng giây lát, Sư tiếp bảo: "Nói vừa rồi chẳng đi đường dưới núi, quả nhiên là nghe tiếng vược kêu đứt ruột". Và Sư lại tiếp bảo: Hết thảy trí thông không chướng ngại". Xong, Sư lại dựng đứng gậy chống, tiếp bảo: "Cây gậy này hướng đến trước mặt các ông mà trình bày thần thông đi". Rồi, Sư ném bỏ cây gậy mà bảo: "Ngay được đất trời xé rách, núi non lay động. Hiểu ư? Chẳng thấy đạo Nhất thiết trí trí tịnh". Xong, Sư vỗ vào thẳng sàn mà bảo: "Ba mươi năm sau chớ nói Kỳ dương đầu rồng đuôi rắn". Sư Đề cương chấn lãnh đại loại như Vân môn" Sư lại hỏi vị Tăng vừa đến rằng: "Mây sâu đường hẹp, giá cao từ đâu lại?" Vị Tăng ấy đáp: "Trời không bốn vách tường". Sư hỏi: "Đạp phá đã hết bao nhiêu đôi giày cỏ?" Vị Tăng ấy bèn hét. Sư hỏi: "Một tiếng hét hai tiếng hét, sau đó làm sao sống?" Vị Tăng ấy nói: "Trong lão Hòa thượng này rất là bận rộn". Sư bảo: "Cây gậy chẳng có ở đây, hạy tạm ngồi uống trà!" Và Sư hỏi lại vị Tăng ấy rằng: "Đống lá rơi , mây sáng sớm lìa xứ nào?" Vị Tăng ấy đáp: "Quán Âm". Sư hỏi: "Dưới gót cẳng chân Quán Âm một câu làm sao sinh, nói?" Vị Tăng ấy đáp: "Vừa lại cùng thấy xong". Sư nói: "Cùng thấy việc đến cùng làm sao sống?" Vị Tăng ấy không trả lời. Sư bảo: "Thượng tọa thứ hai thay tham đầu nói xem". Vị Tăng ấy cũng không đối đáp. Sư bảo: "Đây kia cùng dốt đặt". Sư khám nghiệm bén nhọn, căn cơ lại đồng loại như Nam viện. Năm Khánh Lịch thứ sáu (1046) thời Bắc Tống, Sư chuyển dời sang núi Vân cái ở Đàm châu, đem chánh phái Lâm Tế giao giữ giềng mối.

3. Thiền sư Khả Chân ở Thúy nham.

Thiền sư Khả Chân ở Thúy nham tại Hồng châu, vốn người xứ Phước châu. Sư từng dự tham Thiền sư Từ Minh. Nhân đến nơi Thị giả

Đồng Thiện ở Kim loan kiết hạ an cư. Đồng Thiện là đệ tử cao túc của Thiền sư Từ Minh, Thiền sư Chân ở Đạo ngô, Thiền sư Phương Hội ở Dương kỳ thảy đều suy phục đó. Sự tự phụ mình đã thân gần diện kiến Thiền sư Từ Minh, trong thiên hạ không ai đáng cần chú ý vậy. Đồng Thiện cùng đàm nói nên biết Sư chưa thấu triệt bèn cười đó. Một ngày nọ đi núi, nêu cử luận bàn bén nhạy cùng phát, Đồng Thiện mới nhặt lấy một mảnh gạch sỏi đặt để trên tảng đá mà bảo: "Nếu hướng vào dưới ấy mà được một câu chuyển đổi, thì hứa thật ông đã thân gần diện kiến Thiền sư Từ Minh". Sư trông nhìn hai nên phải trái phỏng muốn đối đáp, Đồng Thiện bèn quát hét: "Dứt nghỉ dừng có tình thức chưa thấu, sao từng mộng thấy?" Khi ấy, Sư tự thẹn sợ bèn liền trở về Thạch sương. Thiền sư Từ Minh trông thấy Sư đến liền quát la rằng: "Bản sắc người hành cước phải biết thời tiết. Có vị gì gấp lắm trong lúc chưa mãn hạ mà vội đến đây?" Sư khóc mà thưa là: "Bị Sư huynh Đồng Thiện dùng tâm xấu độc trọn làm lấp hại người, nên lại cầu khẩn Hòa thượng". Thiền sư Từ Minh hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Không mây mọc trên đảnh, có trăng rơi sóng tâm". Thiền sư Từ Minh tức giận trừng mắt, hét và bảo: "Bạc đầu răng long còn làm cái kiến giải ấy, làm sao thoát khỏi được sinh tử?" Sư kinh sợ mong cầu chỉ bày. Thiền sư Từ Minh bảo: "Vậy ông hảy hỏi ta". Sư bèn sửa lời trước mà hỏi; Thiền sư Từ Minh chấn động phát tiếng đáp: "Không mây mọc trên đỉnh, có trăng rơi sóng tâm". Ngay lời nói ấy, Sư bèn đại ngộ Sư sáng khí vượt ra, có biện nhanh nhẹn, khắp chốn Tùng lâm mọi người đều kính sợ đó.

Sư ở tại Thúy nham, một ngày nọ, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Đồng hầm hố không khác đất". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Cày sâu gieo cạn". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học chuyển thân?" Sư đáp: "Một đổ tường trăm đổ điều". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học dốc lực?" Sư đáp: "Chẻ củi ngàn ngày, thiêu đốt một ngày". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học thân thiết?" Sư đáp: "Lẫn lộn nhà dâng lên vượt đầu thuyền". Lại hỏi: "Thế nào là một câu lợi người, xin Sư chỉ bày?" Sư đáp: "Ểnh ương ba chân bay nhảy lên trời". Lại hỏi: "Thế nào là thôn trước tuyết sâu, trong đêm qua một cành mai nở?" Sư đáp: "Đói gặp cổ tiệc vua còn chưa dám tự ăn". Lại hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Ra cửa liền thấy". Lại hỏi: "Thế nào người trong đạo?" Sư đáp: "Vác gông cùm qua trạng".

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các bậc Tiên đức nói việc này

như đốt văn rùa, đốt tức thành điềm, không đốt tức thành lụt. Đốt và không đốt ngay đó bèn nắm nặn. Thượng Lam tức chẳng vậy. Vô cớ không hẳn, ngựa chạy giữa hư không, đi thuyền trên đất nắng hạn. Nam sơn nổi mây, Bắc sơn mưa đổ". Rồi Sư nắm chiếc gậy chống mà bảo: "Cây gậy biến làm thiên hạ tướng quân giẫm trải khắp bốn thiên hạ, có thủ tiết chẳng thủ tiết, có giới hạnh không giới hạnh, đồng một lúc tấu trình đến Thiên Đế Thích". Xong, Sư tiếp hét một tiếng và bảo: "Là Trượng phu nên tự có chí xung thiên, chớ hướng đi theo nơi Đức Như Lai đi". Và Sư gõ xuống một cái. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử bài tụng của Long Nha là:

"Học đạo như dùi lửa
Gặp khói chưa thể ngừng
Thẳng đợi kim tinh biện
Về nhà mới đến đầu".

Thần Đảnh lại nói bài tụng là:

"Học Đạo như dùi lửa
Gặp khói liền ngưng ngay
Chớ đợi kim tinh biện
Thiêu chân lẫn đốt đầu".

Sư bảo: "Nếu luận về Đốn thì Long Nha chánh tại giữa đường, nếu bàn về Tiệm thì Thần đảnh cón ít ngộ. Lúc đó, lại nên như thế nào? Chư nhân giả, năm nay có nhiều lá rụng, nơi nào quét về nhà?" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Vào trộm chống kháng địch thù không sợ sống chết là dõng khí của tướng quân. Vào núi chẳng sợ hổ hủy là dòng khí của người săn bắn. Vào nước chẳng sợ giao long là dòng khí của ngư ông, vậy làm sao sống là dõng khí của nạp Tăng?" Sư bèn nắm lấy cây gậy tiếp bảo: "Cái này là cây gậy, nhón được, nắm được, lay động được thì cả ba ngàn đại thiên thế giới đồng một lúc lay động. Nếu nhón không được, nắm không được, lay động không được thì Văn Thù tự Văn Thù, giải thoát tự giải thoát. Hãy tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu bày có vị Tăng hỏi Ba Lăng rằng: "Thế nào là đạo?" Ba Lăng đáp: "Người sáng mắt rơi xuống giếng". Vị Tăng lại hỏi Bảo Ứng: "Thế nào là đạo?" Bảo Ứng đáp: "Năm con chim phụng trước lầu". Vị Tăng ấy lại hỏi Thủ Sơn: " Thế nào là đạo?" Thủ Sơn đáp: "Dưới cẳng chân sâu ba thước". Ba chuyển ngữ ấy, một câu là vách tường dựng đứng ngàn nhận, một câu là đi thuyền trên đất liền, và một câu là khách chủ cùng tham lẫn lộn. Các người chớ có chọn lựa được ư? Đưa ra nói xem. Nếu không thì tạm thực hành hạnh từ của La-hán phá dứt kết tặc, thực hành

hạnh từ của Bồ-tát an ủy chúng sinh, thực hành hạnh từ của Như Lai mà chứng đắc đến cùng”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Hiền Thánh chứng đắc Ngũ thông”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp: “Chiếc lưỡi dài đến Phạm thiên”.

Đến lúc sắp thị tịch, Sư hiện tướng bệnh tật rất lao khổ, trải chiếu cỏ nằm nơi đất, xoay chuyển không khoảnh khắc ngưng nghỉ. Thị giả Triết buốn khóc mà nói là: “Lúc bình sinh chê Phật mắng Tổ, nay làm sao mới vậy?” Sư nóng bừng trông nhìn mà quát bảo là: “Ông cũng làm kiến giải ấy ư?” Và Sư liền vùng dậy ngồi kiết già, bảo thị giả xông đốt lò hương, khói hương vừa bèn, sư bèn tịch.

4. Thiền sư Giác Hải ở Tán nguyên.

Thiền sư Giác Hải ở Tán nguyên tại Tương sơn, vốn người xứ Nghĩa ô thuộc Vụ châu, dòng họ Phó; là con cháu của Đại sĩ Phó. Xưa trước tu tập chủng trí, tùy nguyện xuất hiện nơi đời, song thân được cảm điềm lành, khắp thôn xóm đều xưng gọi khác lạ. Năm ba tuổi Sư xuất gia, năm bảy tuổi, Sư làm Tăng. Năm mười lăm tuổi, Sư vân du xa đến Thạch sương lên nơi Trượng thất. Thiền sư Từ Minh chỉ lần đầu trông thấy, liền bảo: “Tốt, khéo đến chuồng, xưởng!” Sư bèn làm tiếng lừa kêu. Thiền sư Từ Minh bảo: “Thật đúng là pháp khí”. Và bèn bảo làm Thị giả. Trong suốt hai mươi năm, Sư gánh nước bổ củi, chẳng ngại sợ nắng mưa, dốc hết thâm tâm thân gần cầu đạo. Sau ra giữa đời, Sư dừng ở tại Tô đài, Thiên phong, Long hoa, Bạch vân. Phủ soái thỉnh mời Sư đến ở nơi Đạo tràng của Chí Công. Sư nêu bày giềng mối tông yếu, có biện nhanh nhẹn, hành giải tương ưng, mọi người ở các phương vô cùng suy phục. Thừa tướng Vượng Công An Thạch kính trọng đức hạnh lớn lao của Sư, đặc biệt tấu trình phong tặng Sư hiệu. Và ông lại kiên quyết từ chối đảnh tịch, lập am trong núi Định thủy, cùng Sư thong dong dưới rừng, đàm nói trọn ngày. Ông tặng sư bài tụng rằng:

“Chẳng cùng vật trái đạo thật lớn
Thường tùy duyên khởi từ Thiền sâu
Thiện căn đã sạch ai phá được
Vết chân như không ta được tìm”.

Đó cũng là một việc thấu suốt sự đời hiếm có vậy. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Vách tường Đông đánh vách tường Tây”. Lại hỏi: “Có khách đến làm sao mà tiếp đãi?” Sư đáp: “Củi trên núi, nước trong giếng”. Lại hỏi: “Thế nào là nơi chư Phật xuất thân?” Sư đáp: “Thai lừa bụng ngựa”. Lại hỏi: “Lỗ Tổ đối mặt vào vách tường, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Việc trú trì thật bề

bộn”. Lại hỏi: “Thế nào là Đại Thiện tri thức?” Sư đáp: “Giết trâu mổ dê”. Lại hỏi: “Vì sao như vậy?” Sư đáp: “Nghiệp tại trong đó”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cái này nếu là như hổ mang sừng, cái này nếu chẳng như vậy thì gọi là gì?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Nuôi lừa nuôi ngựa. Trân trọng”.

Đến năm Nguyên Hựu thứ nhất (1086) thời Bắc Tống, Sư thị tịch. Thừa tướng Vương Công thương khóc đến nơi tháp, có làm bài tụng tán thán Sư chân rằng:

“Hiền thiện thay một người
Tinh tấn mà lặng lặng
Biết lời mà hay im
Ngợi khen chẳng làm mừng
Hủy nhục chẳng vì buồn
Chẳng căng và chẳng khắc
Mọi người tự xưng đức
Có Tăng và có tục
Đến từ khắp Nam Bắc
Chẳng thuận cũng chẳng nghịch
Chẳng chống và chẳng ép
Chẳng Quán và chẳng Hoa
Chỉ ăn mà đã thật
Ai người nối dõi đó
Ta có khuôn phép đây”.

5. Thiền sư Sơn Chính ở Võ tuyền.

Thiền sư Sơn Chính ở Võ tuyền tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Áo thành người, nước thành ruộng”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trên pháp tịch Hoàng Mai, đại chúng có cả ngàn người, trao pháp truyền y đích thực phòng ngại hành giả. Phải thì mặt Nhật mọc ở phương Tây, quấy thì mặt nguyệt lên tại phương Đông. Tham”.

6. Thiền sư Tỉnh Hồi ở Song phong.

Thiền sư Tỉnh Hồi ở Song phong tại Nam nhạc. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người Nam phiên đi thuyền, người bờ Bắc lay bè, Ba Tư và Đại Đường, núi Tu-di múa vũ. Là nói năng gì?” Đến ngày 17 tháng 09 năm Nguyên Phong thứ sáu (1083) thời Bắc Tống, Sư cạo đầu, tắm gội, giả biệt đại chúng, làm kệ tụng rằng:

“Suốt chín mươi hai năm
Rõ ràng đối chúng nói

Xa suốt tan mây lạnh
Cửa mở trăng tàn qua".

Nói xong, Sư bèn ngồi mà thị tịch, đến lúc trà tỳ, răng và cốt đảnh không rã hoại, phía trên có ánh sáng năm sắc khác lạ.

7. Thiền sư Đạo Khoan ở Đại ninh.

Thiền sư Đạo Khoan ở Đại ninh tại Hồng châu. Có vị Tăng hỏi: "Tôn giả Ca-diếp thấy chư Phật là thấy cái gì? Mà Đức Như Lai vừa nắm cành hoa liền mỉm cười?" Sư đáp: "Nhẫn tuấn chẳng cấm". Lại hỏi: "Đơn Hà thiêu đốt Phật gỗ, vị chủ vì sao mà mày râu đều rơi rụng?" Sư đáp: "Giặc chẳng đánh con nhà nghèo". Lại hỏi: "Đã là một chân pháp giới, cớ sao lại có ngàn sai muôn khác?" Sư đáp: "Rễ sâu lá tốt". Vị Tăng ấy vừa đánh tướng vòng tròn vừa hỏi: "Lại còn có ra được cái này không?" Sư đáp: "Khéo đùa thành vụng". Lại hỏi: "Thế nào là trước ba ba, sau cũng ba ba?" Sư đáp: "Số chín chẳng đến chín". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Điểm trà phải là trăm sôi vọt". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế?" Sư đáp: "Uống hết chớ chừa cặn".

Có vị Tăng đến nơi phòng thất Sư mà hỏi: "Thế nào là trâu trắng nằm giữa đường?" Sư nắm gân lửa cắm vào lò lửa và bảo: "Hiểu không?" Vị Tăng ấy nói: "Không hiểu". Sư bảo: "Đầu chẳng thiếu, đuôi chẳng thừa". Ngày sư ở tại Đồng an, có vị Tăng đến hỏi: "Đã là Đồng an cớ sao lại có vị Tăng cảm bệnh mà thị tịch?" Sư đáp: "Bố thí chẳng như lại liền trách". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thiếu lâm diệu quyết, gia phong của chư Phật xưa trước, ứng dụng tùy cơ, nắm buông tự tại, như nắm tay trong lòng bàn tay mở hợp có lúc, tợ nước thành bọt bóng, nổi tan không định, động tình đều hiểu biết, nói nín toàn rành rõ, muôn dụng tự nhiên chẳng nhọc tâm lụy, đến trong đó gọi là thuận theo nước thả thuyền. Hãy tạm nói ngược gió đất mái chéo ai là kẻ khéo tay?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Đùa bởn với sóng nước phải là người đùa bởn sóng nước". Và Sư hét một tiếng, bảo: "Trân trọng".

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Vô niệm là Tông, vô trú làm bản, chân không làm thể, diệu hữu làm dụng. Do đó nói: "Khắp đại địa là chân không, khắp pháp giới là diệu hữu. Hạy tạm nói người nào dùng được? Vận dụng cả bốn mùa, nhật nguyệt sáng tỏ lâu dài. Pháp vốn không dời đổi, đạo không nơi chốn, tùy duyên tự tại, theo vật chẳng trầm. Cõi này xứ nọ, vào phàm ra Thánh, tuy là như vậy, nhưng hãy nói một câu vào làng tùy tập tục, làm sao mà sống, nói?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Trời Tây gọi là tiếng Phạm, phương này gọi là tiếng Trung Hoa thời Tiền Đường".

8. Thiền sư Ngộ Chân ở Đạo ngô.

Thiền sư Ngộ Chân ở Đạo ngô tại Đàm châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhật nguyệt xưa nay, núi sông vẫn như cũ. Nếu rõ được đi thì mười phương chư Bạt-già-phạm đồng một môn Niết-bàn. Nếu rõ không được thì khinh hủy kinh ấy nên cảm mắc tội như vậy". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sư tử con gầm rống, Long mã con nhảy cẩn, trong kiếng Phật xưa sáng tỏ ba núi ánh trăng lẻ sáng ngời". Rồi Sư bèn làm thế hát múa và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Động sơn nói là: "Trên núi Ngũ đài mây ùn cơm, trước thềm điện Phật nước giải chợ trời, trên đầu sát can đốt chùy tử, ba con Hồ tôn đêm rây tiền". Lão Tăng đây tức chẳng vậy, ba mặt lý nô cẳng chân đạp nguyệt, hai đầu trâu trắng tay vốc khói, đội mão thỏ biếc đứng nói sân cây bách, cởi vỏ quạ rùa bay lên trời. Lão Tăng chỉ là dây sắn bị các người trông nhìn phá hết vậy. Động Sơn Lão nhân rất là kỳ đặc. Tuy là như vậy, chỉ đi được ba bốn bước. Vả lại chẳng qua bảy nhảy tám nhảy. Hãy nói lừa dối ở tại nơi nào? Ngày nay Lạo Tăng chẳng tiếc lông mày đồng một lúc bố thí: "Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: "Đinh ninh góp đức ông, không lời thật có công, mặc tình biển xanh biến, trọn chẳng vì ông thông". Có người hỏi: "Ngưng nhiên bèn có lúc hiểu thì thế nào?" Sư đáp: "Trên đuôi chuột già đeo dùi nghiên". Lại hỏi: "Thế nào là Thể của chân như?' Sư đáp: "Dạ xoa quỵ gối trông mắt đen". Lại hỏi: "Thế nào là dụng của chân như?" Sư đáp: "Chày Kim cang đánh núi sắt nát vụn". Lại hỏi: "Thế nào là Thường chiếu?" Sư đáp: "Kim bén trên núi Tu-di". Lại hỏi: "Thế nào là Tịch chiếu". Sư đáp: "Nước biển trong lông mày". Lại hỏi: "Thế nào là xưa nay vốn chiếu". Sư đáp: "Nhảy nhót trong giày cỏ". Vì Tăng ấy rút lui. Sư bảo: "Tịch chiếu thường chiếu xưa nay chiếu, dưới đáy giày cỏ thường nhảy nhót, gặp gặp kim bén trên núi Tu-di, nước trong lông mày thường giàn giụa". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Động đình không ngăn che". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lúa chín trước núi, Lô lăng gạo có giá, Trấn châu la phục lại có một loại". Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Lúc hái rau và rễ trong đồng hoang để nấu, lại che củi tươi mang lá đốt". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người xưa nói nhận chấp như trước lại chẳng phải, thật khó hiểu, đất xưa buông xuống râu tóc nhiều. Ba Tư mắt sâu lỗ mũi lớn rất là quái lạ, bỗng nhiên thấu qua biên giới của Tân La". Rồi Sư hỏi một vị Tăng: "Từ xứ nào lại?" Vị Tăng ấy đến gần phía trước chẳng xem xét. Sư bảo: "Nhà đông làm lừa nhà Tây làm ngựa". Vị Tăng ấy hỏi: "Qua ở xứ nào?" Sư đáp: "Muôn dặm nhai châu".

Sư trong thân thể không được bình an, có vị Tăng hỏi: “Những ngày gần đây, tôn vị Hòa thượng như thế nào?” Sư đáp: “Cháo cơm đầu chẳng rõ việc”. Vị Tăng ấy im lặng không nói gì, Sư kêu chỉ xuống một cái. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phổ hóa sáng cũng đánh tối cũng đánh, đãy vải ngang suốt dọt cũng suốt. Thạch thất hành giả đạp cối giả, nhân gì quên ngay dưới cẳng chân?” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đệ nhất Huyền?”. Sư đáp: “Thích Tôn ánh sáng bắn vào vai A-nan”. Lại hỏi: “Thế nào là Đệ nhị Huyền?” Sư đáp: “Trăng lẽ, muôn tượng nhóm”. Lại hỏi: “Thế nào là Đệ tam huyền?” Sư đáp: “Khóc đến khô tang rướm nước mắt”. Lại hỏi: “Thế nào là Đệ nhất yếu?” Sư đáp: “Rất đẹp tinh lệ chiếu”. Lại hỏi: “Thế nào là Đệ nhị yếu?” Sư đáp: “Điện chớp đất trời tỏa sáng ngời”. Lại hỏi: “Thế nào là Đệ tam yếu?” Sư đáp: “Cặp đường, tùng xanh già”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: Có vị Tăng hỏi Thủ Sơn: “Thế nào là Phật?” Thủ Sơn đáp: “Vợ mới cưới lừa nhà ai kéo”. Sư bảo: “Tay đè lỗ mũi chân đạp đuôi, ngửa mặt nhìn trời nghe nước chảy, trời sáng đưa ra bên cạnh đường. Đêm lắng lại về trong am tranh”.

9. Thiền sư Bảo Tâm ở Tương sơn.

Thiền sư Bảo Tâm ở Tương sơn. Có vị Tăng hỏi: “Lúc vầng trăng chưa tròn thì thế nào?” Sư đáp: “Theo số dẫn đi?” Lại hỏi: “Sau khi đã tròn thì thế nào?” Sư đáp: “Đảo ngược số dẫn lại”. Lại hỏi: “Thế nào là thổi lông kiếm?” Sư đáp: “Sơn đen bày trụ”. Lại hỏi: “Hai chữ sắc, thế nào thấu được?” Sư đáp: “Một tay xua thổi, một tay tát đánh”.

10. Thiền sư Duy Chính ở Bách trượng.

Thiền sư Duy Chính ở Bách trượng tại Hồng châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hòa thượng Nham Đầu dùng ba văn tiền đòi lấy được con vợ chỉ biết mò cua vớt kiến, cốt yếu lại chẳng biết sinh con dưỡng cái, thẳng đến ngày nay, môn phong tuyệt dứt. Đại chúng cần biết vợ của Khoát Công ư? Ngày nay Bách Trượng chẳng tiếc môi mép, cùng các người chú phá đó. Mai bồng thoa kinh đời hiếm có, quần vải còn là áo thời gả chồng”. Có vị Tăng hỏi: “Lúc Ngưu đầu chưa thấy gặp Tứ Tổ cớ sao trăm chim ngậm hoa dâng?” Sư đáp: “Có tiền ngàn dặm thông”. Lại hỏi: “Sau khi thấy gặp rồi cớ sao chim chẳng ngậm hoa dâng?” Sư đáp: “Không tiền cách vách điếc”. Lại hỏi: “Đạt-ma lúc chưa đến thì thế nào?” Sư đáp: “Sáu lần sáu là ba mươi sáu”. Lại hỏi: “Sau khi đã đến thì thế nào?” Sư đáp: “Chín lần chín là tám mươi mốt”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Mộc nhĩ mộc đầy cây”. Lại hỏi: “Hết thảy các pháp đều là Phật pháp, ý chỉ

ấy như thế nào?” Sư đáp: “Dưới một lớp núi một lớp người”. Lại hỏi: “Trên thực hành dưới tập học chưa là tác gia, quay lưng với Sở đến với Ngô mới là Đạt sĩ, há chẳng là Hòa thượng nói ư?” Sư đáp: “Đúng vậy”. Lại hỏi: “Thế nào là tài vật của cha mà con xài dùng?” Sư bảo: “Ông thử dùng xem”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bèn đánh.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thiên thai mời thỉnh người người biết có, Nam Nhạc đi núi lại làm sao sống? Hiểu thì lồng đèn cười các ông, còn không hiểu thì có mắt vẫn như mù”.

11. Thiền sư Uẩn Lương ở Hương sơn.

Thiền sư Uẩn Lương ở Hương sơn tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là câu Thấu pháp thân?” Sư đáp: “Trên đầu sát can ba đài múa”. Lại hỏi: “Thế nào là câu dẫn tiếp sợ cơ?” Sư đáp: “Lên người lớn”. Lại hỏi: “Thế nào là câu cuối cùng?” Sư đáp: “Dưới rừng Sa-la”. Lại hỏi: “ Thế nào là nơi người học chuyển thân?” Sư đáp: “Mài xát trong phường”. Lại có lúc lên giảng đường, ngừng giây lát, Sư cười lớn: “Ha, ha” rồi bảo: “Cười cái gì? Cười chim hồng hộc vút bay giữa trời, quạ rùa đáy nước đuổi cá con, ba cái Lão bà sáu vú sữa, Kim cang trên lưng chín như bùn, A, ha, ha! Biết hay không biết? Thôn đông, Trần đại kỳ. Tham”.

12. Thiền sư Duy Quảng ở Nam phong.

Thiền sư Duy Quảng ở Nam phong tại Tô châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một hỏi một đáp như chuông ngậm hưởng tợ hang cốc ứng tiếng. Bởi vì việc đã chẳng được, hãy đến trong cửa kiến hóa buông một đường chỉ, nếu y cứ theo môn hạ của nạp Tăng thì đất trời sai khác. Hãy nói nạp Tăng có nơi nào lớn mạnh?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Trọn ngày tìm không được. Có lúc tự nhiên lại. Ôi”.

13. Thiền sư Đức Càn ở Đại quy.

Thiền sư Đức Càn ở Đại quy tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức đến?” Sư đáp: “Nước từ trên núi tuôn ra”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “Khe hang đâu có thể ngăn giữ”. Và Sư mới bảo: “Hoa núi tợ gấm, Văn Thù khua đặt trong trông mắt, chim rừng miên man, Quán Âm bít liền lỗ tai. Các nhân giả lại nghĩ lường cái gì? Đêm hôm qua vào canh ba ngủ chẳng được, vụt mình chợt bắt được Phổ Hiền biếm đưa đến trong nước vô sinh. Đến khi tỉnh giấc thì trời sáng. Sáng nay lại gặp gỡ các ông nói lại chuyện mộng. Ý là nói thế nào?” Rồi Sư bèn chống tích trượng mà xuống khỏi tòa.

14. Thiền sư Bản Ngôn ở Linh sơn.

Thiền sư Bản Ngôn ở Linh sơn tại Toàn châu. Có vị Tăng hỏi:

“Thế nào là Phật?” Sư bảo: “Ai dạy ông hỏi như thế?” Vị Tăng nói: “Ngày nay khởi động Hòa thượng vậy”. Sư bảo: “Cảm tạ ông phỏng hỏi đến”.

15. Thiền sư Nguyên ở Quảng pháp.

Thiền sư Nguyên ở Quảng pháp tại An cát châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Mãnh ngoái đầu gạch”. Lại hỏi: “Lúc trong ồn ào lấy được sự yên tỉnh thì thế nào?” Sư đáp: “Oán chẳng thể hết”. Lại hỏi: “Thế nào là mắt chánh pháp?’ Sư đáp: “Dưới lông mày”. Lại hỏi: “Tiện lúc cùng gì tụ hội thì thế nào?” Sư đáp: “Con ngươi cười gật đầu”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hướng thượng?” Sư đáp: “Nhật, nguyệt, tinh thần”. Lại hỏi: “ Thế nào là việc hướng hạ?” Sư đáp: “Địa ngục vạc sôi”. Lại hỏi: “Lúc muôn dặm không mây thì thế nào?” Sư đáp: “Khỉ chịu đói”. Lại nói: “Xin Sư cứu giúp!” Sư bảo: “ “Lửa màu sắc gì?” Lại hỏi: “Người xưa nắm dùi nâng phất trần, ý chỉ ấy thế nào?” Sư đáp: “ban ngày người không rãnh”. Lại hỏi: “Thế nào là đảm nhận lấy?” Sư đáp: “Như gió thổi qua tai”. Lại hỏi: “Lúc rút kiếm ngang ngực thì thế nào?” Sư đáp: “Quạ già thành đàn”. Lại nói: “Chánh là nơi Hòa thượng thấy”. Sư bảo: “Rắn xuyên qua lỗ mũi”. Vị Tăng ấy bèn phẩy tay áo mà đi ra. Sư bảo: “Đại chúng cùng gặp”. Lại hỏi: “Từ trước các Thánh đến nơi nào thì đi giày?” Sư đáp: “Đường thông bốn hướng”. Lại hỏi: “Cùng gì bại khuyết?” Sư đáp: “Biết ông chẳng đến ruộng đất ấy”. Lại hỏi: “Sau khi đã đến thế nào?” Sư đáp: “Ở nhà thường uống trà ăn cơm”. Lại hỏi: “Ý tổ và ý của giáo điển là đồng hay khác?” Sư đáp: “Gừng khô trao cho con”. Lại hỏi: “Cho gì thì chẳng đồng?’ Sư đáp: “Mảnh băng nắm tuyết”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mưa xuân nhỏ nhỏ đầu rèm nước giọt, nghe tiếng chẳng hiểu, vè nhà xoay mặt vách tường”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu luận về Đại đạo trực giáo thì Trử sơn không nơi mở miệng. Vậy các người thử mở miệng xem”. Có vị Tăng liền hỏi: “Thế nào là Đại đạo?” Sư đáp: “Vác không nỗi”. Lại hỏi: “Vì sao vác không nỗi?” Sư đáp: “Đại đạo”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu luận về việc này thì chớ nói dính kẹt. Nói dính kẹt thì đầu mọc sừng”. Có vị Tăng hỏi: “Cớ sao đầu mọc sừng?” Sư đáp: “Việc họa”. Vị Tăng ấy nói: “Con mắc lỗi quá”. Sư bảo: “Đầu rồng đuôi rắn. Cúi mong trân trọng”.

Chiều ngày 12 tháng 10 năm Nguyên Phong thứ tám (1085) thời Bắc Tống. Bỗng nhiên, Sư viết bài kệ rằng:

“*Mai tuyết râu sương chín chín năm (99)*

Nửa vai áo nạp hết các duyên
Vụt nhiên cười chỉ mây nổi tan
Thỏ ngọc tỏa sáng chiếu muôn phương”.

Xong, Sư bèn ném bút mà thị tịch.

16. Thiền sư Đức Chương ở Linh ẩn.

Thiền sư Đức Chương ở Linh ẩn, mới đầu Sư ở tại viện kinh Tạng tại phía Tây chùa Đại tướng quốc. Ngày mồng 01 tháng 09 năm Khánh Lịch thứ tám (1048) thời Bắc Tống, vua Nhân Tông (Triệu Trinh) ban sắc chiếu mời Sư đến dự trai hội tại dưới các Diên xuân. Tuyên bảo Thiền sư Phổ Chiếu hỏi: “Thế nào là một câu đương cơ?’ Sư đáp: “Một lời vụt tuôn ngoài trời xanh, muôn nhận trước núi đi nơi hiểm”. Lại hỏi: “Làm sao sống là đi nơi hiểm?” Sư bèn hét. Thiền sư Phổ Chiếu bảo: “Trước mặt Hoàng đế sao được như vậy?” Sư nói: “Cũng chẳng được buông thả qua”. Năm sau, vua lại tuyên cáo mời Sư vào nội cung dự trai hội, và bảo Thiền sư Phổ Chiếu hỏi: “Thế nào là đoạt lấy người mà không đoạt lấy cảnh?” Sư đáp: “Sấm kinh động, cỏ mịn đâm mọc mầm, núi cao bước tới chớ chậm rờ”. Lại hỏi: “Thế nào là đoạt lấy cảnh mà không đoạt lấy người?’ Sư đáp: “Đội sừng mang lông khác lạ qua lại tung hoành”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt lấy?” Sư đáp: “Ra cửa ngoài trời xoay dòng sáng ảnh chẳng thật”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh đều chẳng đoạt lấy?” Sư đáp: “Rừng lạnh không khách nghỉ lại, biển lớn nghe rồng ngâm”. Sau vài ba phen mời vào điện hóa thành dự trai hội, tuyên bảo Thiền sư Thủ Hiền hỏi: “Trai hội thiết lập lớn, làm sao báo đáp ân Thánh quân?” Sư đáp: “Giữa không trung tìm dấu chim”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Dưới nước tìm tăm cá”. Sư có dâng vua bài ca tâm châu rằng:

“Tâm như ý, tâm như ý,
Nhậm vận tùy duyên trọn chẳng lìa
Chỉ biết chớ hướng cầu bên ngoài
Cầu bên ngoài trọn chẳng thật
Uổng dụng công phu ẩn chân lý
Thức tâm ngọc sáng như mặt nhật
Ẩn tàng sâu, kín không hình chất
Nhón lại trong tay mọi người sợ
Nhị thừa tinh tấn tranh tài lường
Mắt biếc sao phải chỉ ra
Gặp cơ, diệu dụng nào từng mất.
Tầm thường rất kỵ cho người xem

Núi sông đất liền động nguy hiểm".

Năm Hoàng Hựu thứ hai (1050) thời Bắc Tống. Sư xin trở về rừng núi dưỡng lão, vua Nhân Tông phê sắc Sư đến trú trì chùa Linh ẩn ở Hàng châu phong tặng Sư hiệu là "Minh Giác".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ GIÁC Ở LANG DA.

1. Thiền sư Siêu Tín ở Định tuệ.

Thiền sư Siêu Tín - Hải ấn ở Định tuệ tại Tô châu, vốn người xứ Quế châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Sương nguyên gậy trúc lan lỗ". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Cành cành mang vết lệ". Lại hỏi: " Thế nào câu thứ nhất?" Sư đáp: "Na-tra tức giận". Lại hỏi: "Thế nào là câu thứ hai?" Sư đáp: "Nạp Tăng không bày biện". Lại hỏi: "Thế nào là câu thứ ba?" Sư đáp: "Trời Tây đất đây". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Rắn bùn cắn ba ba đá, Lộ trụ kêu ty tỷ. Tu-di đánh một gậy, Lão quê cười ha ha. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nếu biết Bát-nhã tức bị Bát-nhã trói buộc. Nếu không biết Bát-nhã cũng bị Bát-nhã trói buộc. Biết và không biết, nắm buông một bên ngay. Xin hỏi các người thế nào thể của Bát-nhã? Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tiếng chim oanh dứt, tiếng ve kêu gấp, vào nước rùa đen đầu chẳng thấm ướt, cò trắng bay vào lô hoa rậm, trăng tuyết ngời ánh đều chẳng kịp. Hồng".

2. Thiền sư Hiểu Nguyệt ở Lặc đàm.

Thiền sư Hiểu Nguyệt ở Lặc đàm tại Hồng châu, vốn người dòng họ Chương ở Bản châu. Có vị Tăng hỏi: "Hết thảy kinh giáo như chỉ vầng trăng. Chưa xét rõ là chỉ cái gì?" Sư đáp: "Xin ngẩn cao mắt nhìn". Vị Tăng ấy nói: "Sắc nắng chưa phân người thấy hết, đến lúc trời tỏ lại tầm thường". Sư bảo: "Tuổi già quỷ lộng người".

3. Thiền sư Phương ở Khương sơn.

Thiền sư Phương ở Khương sơn tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là bất động tôn?" Sư đáp: "Đơn mặc áo sam vải xuyên qua chợ". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu?" Sư đáp: "Cưỡi lừa đạp phá sóng động đình". Lại hỏi: "Thấu qua ba cấp sóng chuyên nghe một tiếng sấm là thế nào?" Sư đáp: "Duỗi tay chẳng thấy lòng bàn tay". Lại hỏi: "Vậy có đứa người học tiến tới không?" Sư đáp: "Đạp đất báo hư không". Lại nói: "Dưới cửa sấm, bày trống khó vang tiếng". Sư bảo: "Trên tám hoa cầu tử chẳng dùng cờ lụa hồng". Vị Tăng ấy lại nói: "Ba mươi năm sau câu thoại này rất được thực hành". Sư bèn đánh. Lại hỏi: "Lúc hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?" Sư đáp: "Xỏ kim chỉ hiềm mắt nhỏ".

Lại hỏi: "Sau khi đã ra khỏi thì thế nào?" Sư đáp: "Trọn ngày chân mày sầu". Lại hỏi: "Thế nào là một Trần vào Chánh thọ?" Sư đáp: "Rắn ngậm đuôi chuột già". Lại hỏi: "Thế nào là các Trần Tam-muội khởi?" Sư đáp: "Ba ba cắn cần câu cá". Lại hỏi: "Thế nào thì Đông Tây chẳng rõ, Nam Bắc chẳng phân đi?" Sư đáp: "Trước nhà một chén đèn đêm tỏ, ngoài rèm vài cành trúc gầy xanh". Lại hỏi: "Lúc chư Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Chẳng biết rượu trông con". Lại hỏi: "Sau khi đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?" Sư đáp: "Câu cá trên thuyền tặng ba dùi". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Để râu lại biểu thị tướng Trượng phu". Lại hỏi: "Tuôn dòng vượt nhận vào lửa qua gió, chưa xét rõ dưới cửa Khương Sơn có hứa cho nương gá không?" Sư đáp: "Trời lạnh ngài ngắn đêm lại dài". Lại hỏi: "Trướng gấm họa vẽ uyên ương, hành nhân khó được thấy". Sư bảo: "Mặt trong đầu lâu, hơi khí xông lên trời". Vị Tăng ấy gọi: "Hòa thượng!" Sư bảo: "Đầu gà đuôi phụng". Lại nói: "Các phương trong bùn tẩy rửa Khương Sơn, họa vẽ tương lai". Sư bảo: "Ngày nay Khương Sơn vì khách. Hãy trông nhìn Xà-lê khéo truyền, tuy là như vậy, nhưng chẳng được buông thả qua". Và Sư bèn đánh.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Xuyên mây chẳng qua nước, qua nước chẳng xuyên mây. Đất trời nắm định và không nắm định. Hư không buông thả đi và không thả buông đi, ngang ba dọc bốn chợt lìa chợt hợp. Đem dài vá ngắn tức chẳng hỏi, còn cơm các người ăn là gạo làm ra một cấu cốt yếu tạm khó nói". Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Việc riêng chẳng được quan thù đáp". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chẳng là nói được nói chẳng được. Các phương nắm hết làm kỳ đặc. Hàn Sơn đốt lửa đầu đầy tro, cười mắng Phong Can Lão giặc kia".

4. Thiền sư Hiển Đoan ở Bạch lộc.

Thiền sư Hiển Đoan ở Bạch lộc tại Phước châu, vốn dòng họ Châu ở Bản châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Chín châu, Bách việt". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Cởi áo gấm mập". Lại hỏi: "Thế nào là Đại Thiện tri thức?" Sư đáp: "Nắm dao đón kiếm". Lại hỏi: "Vì sao như vậy?" Sư đáp: "Lễ phòng quân tử". Lại hỏi: "Thế nào là khác loài?" Sư đáp: "Ổ quạ sinh chim phụng". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tôn giả Ma Đằng vào đất Hán trên thịt khoét sẹo, Sa-môn Khương Tăng Hội đến đất Ngô trong mắt thêm mạc vụn. Tổ sư Đạt-ma chín năm xoay mặt vào vách tường bởi do ủy mỵ. Nhị Tổ đứng giữa tuyết cầu tâm vụt thành bất tiếu. Các người đến trong đó làm sao nhà mốc. Nếu nói được thì đi ngang trên biển. Nếu nói không được

thì riêng nằm giữa rừng". Rồi, sư nắm gậy chống đánh xuống thiền sàn một cái. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là vô tướng Phật?" Sư đáp: "Sư tử đá đầu khe". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Có tâm đứng trên sông chẳng sợ cát sóng trào". Lại hỏi: "Lúc ngưng nhiên lắng đọng thì thế nào?" Sư bảo: "Chẳng là nơi Xà-lê an thân lập mạng". Lại hỏi: "Thế nào là nơi người học an thân lập mạng?" Sư đáp: "Mây có thể ra núi, nước không tiếng vào khe". Lại hỏi: "Thế nào là giáo ý?" Sư đáp: "Trên hội Lăng già?" Lại hỏi: "Thế nào là Tổ ý?" Sư đáp: "Trước núi Hùng nhĩ". Lại hỏi: "Giáo ý và Tổ ý cùng cách nhau bao nhiêu?" Sư đáp: "Tùng lạnh liền xanh, trúc thu đối nước sen hồng".

5. Thiền sư Trí Thiên ở Lang da.

Thiền sư Trí Thiên ở Lang da tại Trừ châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh Lang da?" Sư đáp: "Tùng nhân có hạng Tiêu sơ già, Hoa vì vô tình lần lượt nở". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Tóc dài dung mạo vị Tăng xấu". Lại hỏi: "Thế nào là câu Hòa thượng làm người?" Sư đáp: Trước mắt ba thước tuyết". Lại hỏi: "Chẳng tiện phải vậy không?" Sư đáp: "Sau đầu một cành hoa".

6. Thiền sư Động Uyên ở Lương phong.

Thiền sư Động Uyên ở Lương phong tại Tuyền châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Niết-bàn?" Sư đáp: "Dao chẻ búa bửa". Lại hỏi: "Thế nào là giải thoát?" Sư đáp: "Áo dài quần ngắn". Lại hỏi: "Nơi các Thánh chẳng đến, Sư có biết hay không?' Sư đáp: "Tuổi già không sức xuống thiền sàn". Lại hỏi: "Lúc ly Tứ cú tuyệt bách phi thì thế nào?' Sư đáp: "Sài môn cỏ tự sâu". Lại hỏi: "Con chó có Phật tánh không?" Sư đáp: "Cây tùng thẳng, cây gai cong". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Cát vàng soi chiếu cảnh". Lại hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Ngọc nữ buông cây thoi". Lại hỏi: "Phật và Đạo cách xa nhau bao nhiêu?" Sư đáp: "Lông rùa dài một trượng, sừng thỏ dài tám thước".

7. Thiền sư Phương ở Chân như.

Thiền sư Phương ở viện Chân như tại Chân châu, Sư đến dự tham nơi Thiền sư Giác ở Lang da, chỉ khán câu thoại cây bách. Sư từng vào thất trình bày điều nhận biết, chẳng dung dị bày tỏ ngôn từ nên thường bị quát mắng đuổi ra. Một ngày nọ bỗng nhiên đại ngộ, Sư đi thẳng vào phương trượng, nói: "Tôi hiểu rồi vậy!" Thiền sư Giác hỏi: "Làm sao ông phát hiểu?" Sư đáp: "Đêm lại nằm giường chiếu âm, đến lúc tỉnh giấc trời sáng bừng". Thiền sư Giác bèn hứa khả đó.

8. Thiền sư Thản ở Hưng giáo.

Thiền sư Thản ở viện Hưng giáo tại Tuyên châu, vốn dòng họ

Ngưu ở Vĩnh gia. Chuyên làm nghề đánh bạc, nhân rèn ráp binh khí mà có sự tỉnh ngộ, bèn liền xuất gia đến dự tham Thiền sư Giác ở Lang da, nhân vừa có ngôn ngữ liền chóng khế hợp. Sau Sư lại nương tựa Thiền sư Hoài ở Thiên y. Lúc ở tại Hưng giáo cất nhắc Sư lên ở Đệ nhất tòa. Thiền sư Hoài được nơi khác thỉnh mời đã nhận lời, mà muốn trong châu thỉnh mời Sư kế thừa đó. Khi ấy Điếu Cảnh Thuần học sĩ trấn thủ tại Uyển lăng, Thiền sư Hoài lo ngại Điếu Cảnh Thuần giẫm trải bên ngoài mà bàn nghị, mới đối trước tôn tượng Bồ-tát Quán Thế Âm mà chú nguyện rằng: "Nếu Thượng tọa Thản là bậc có Đạo nhãn ngời sáng đủ khả năng kham nhận trú trì, thì xin nên hiện bày mộng thấy Điếu Học sĩ". Đến đêm, Điếu Cảnh Thuần mộng thấy trên pháp tòa chùa Hưng giáo có một con trâu. Sáng sớm Thiền sư Hoài giả từ châu ấy, Điếu Cảnh Thuần kể lại điều mộng, Thiền sư Hoài bèn cười, Điếu Cảnh Thuần hỏi về nguyên do. Thiền sư Hoài nói: "Thủ tòa Thản vốn người dòng họ Ngưu, lại thuộc Ngưu". Điếu Cảnh Thuần đến tòa dâng thiệp thỉnh mời Sư. Sư nhận sự thỉnh mời đó mà lên pháp tòa. Có Thiền sư Tỉnh Tông là vị Hóa chủ ở Tuyết đậu bước ra khỏi: "Lúc chư Phật chưa xuất hiện nơi đời, mọi người lỗ mũi cách xa trời, sau khi xuất hiện nơi đời vì sao mịt mờ không tiêu tức?" Sư đáp: "Gió trước núi Kê túc lặng yên". Thiền sư Tỉnh Tông nói: "Chưa ở lại nói". Sư bảo: "Tuyết lớn đầy khắp Trường an". Thiền sư Tỉnh Tông nói: "Ai người biết ý ấy, khiến ta nhớ Nam tuyền?" Xong bèn phủi tay áo trở về chúng lại cũng không lễ bái. Sư bảo: "Ngày nay Tân hưng giáo mất lợi". Rồi cũng trở về phương trượng, bảo người sang thỉnh mời Thiền sư Tỉnh Tông đến, và Sư hỏi: "Vừa lại bày chỉ đối đáp một chuyển ngữ, trước chúng trời người sao chẳng lễ bái che phủ đi?" Thiền sư Tỉnh Tông nói: "Dưới đầu gối bậc Đại trượng phu có vàng ròng, sao chịu lễ bái Trưởng lão không mắt sáng?" Sư bảo: "Ta riêng có một câu sống". Thiền sư Tỉnh Tông mới sửa câu nói trước là: "Đến chưa tới, lại nói nơi ở". Sư bảo: "Ta có ba mươi gậy, gởi ông đánh Tuyết đậu". Thiền sư Tỉnh Tông mới lễ bái.

9. Thiền sư Khả Tuyên ở Quy tông.

Thiền sư Khả Tuyên ở Quy tông tại Giang châu, vốn người xứ Hán châu. Từ tuổi tráng niên, Sư đã xuất gia làm Tăng, bèn ra núi Hạp đến nương tựa Thiền sư Giác ở Lang da, vừa buông một câu, các điều nghi vụt tiêu mất. Thiền sư Giác bèn hứa khả đó. Sau đó không bao lâu, bảo Sư phân tòa, sống tỉnh lặng lắng không. Cư sĩ Quách Công Phủ thường qua hỏi đạo rất đượm nồng. Đến lúc Sư ra nhận lãnh Quy tông,

khi ấy Công Phủ trấn nhậm Nam xương úy. Bỗng nhiên Quận thú giận ghét Sư, chẳng vì kính lễ nhặt nhạnh rất lắm, Sư bèn viết thư gởi Công Phủ nói rằng: "Duyên ở đời của Tôi có sáu năm, chẳng làm sao mà Châu chủ đè ép bức bách. Tôi sẽ bỏ hơi thở còn thừa, đến gá sống nơi nhà ông, mong chớ trở ngại!" Công Phủ đọc xem thư, vừa kinh sợ vừa vui mừng mà gật đầu đó. Nửa đêm vợ Công Phủ nằm mộng thấy Sư vào nơi phòng ngủ, bèn kêu thất rằng: "Đây không phải nơi Hòa thượng đáng lại". Công Phủ lay mình thức tỉnh mà hỏi đó, vợ Công Phủ bèn kể lại giấc mộng rõ ràng. Công Phủ bảo đốt đèn đem thư của Sư gởi để đọc và cùng cười không thôi. Bèn mang thai, đến lúc sinh nở bèn đặt tên là Tuyên Lão. Suốt qua một năm nhớ hỏi như xưa. Đến năm ba tuổi, Thiền sư Đoan ở Bạch vân đến nhà Công Phủ, Tuyên Lão vừa trông thấy, liền bảo: "Cháu ta đến kìa". Thiền sư Đoan hỏi: "Đã xa cách Hòa thượng thời gian bao năm rồi?" Tuyên Lão chỉ ngược bảo: "Đã bốn năm, bởi vì cùng xa cách nhau một ăm mới qua đời". Lại hỏi: "Cùng xa cách nhau tại nơi nào?" Tuyên Lão đáp: "Trên trang Bạch Liên". Lại hỏi: "Lấy gì làm chứng nghiệm?" Tuyên Lão đáp: "Ngày mai song thân thỉnh mời Hòa thượng dự trai hội". Bỗng nhiên nghe có tiếng đẩy xe, Thiền sư Đoan hỏi: "Ngoài cửa có tiếng gì vậy?" Lão Tuyên bèn đưa tay làm thế đẩy xe. Lại hỏi: "Sau khi qua thì thế nào?" Tuyên Lão đáp: "Đất bằng hai ngòi rãnh hẹp". Quả nhiên sau đó vừa tròn sáu năm, không bệnh tật mà Tuyên Lão qua đời.

10. Thiền sư Tử Tuyền ở Trường thủy.

Thiền sư Tử Tuyền ở Trường thủy tại Tú châu, vốn người xứ Gia hưng. Từ lúc mới xuất gia, Sư chuyên trì tụng kinh Lăng Nghiêm không khi ngừng nghỉ, Sư nương tựa theo Pháp sư Hồng Mẫn nghe giảng đến "Hai tướng động tỉnh liễu nhiên bất sinh" mà có sự tỉnh ngộ, bèn nói với Pháp sư Hồng Mẫn rằng: "Ném không đánh cây còn rơi lại nêm lưới, dất mắt dương mày đã thành phỏng bàn nghị, vất bỏ hai đường ấy đi mới khế hợp với ý chỉ này". Pháp sư Hồng Mẫn vỗ về mà hứa khả đó. Nhưng Sư lại muốn tham cứu nguồn thiền, chưa rõ biết nói thửa sang. Nghe Thiền sư Giác ở Lang da là bậc đạo hạnh trọng vọng ở đương thời, liền tìm đến nơi pháp tịch, lên ngay giảng đường, tiếp theo Sư ra thưa hỏi: "tịnh bản nhiên, cớ sao bỗng sinh ra núi sông đất liền?" Thiền sư Giác cậy thế lực mà đáp rằng: " tịnh bản nhiên, cớ sao bỗng sinh ra núi sông đất liền". Sư bèn lãnh ngộ, liền đảnh lễ kính tạ thưa rằng: "Nguyện xin được theo hầu khăn Bình!" Thiền sư Giác bảo: "Tông của ông đã không được phát chấn từ lâu, ông nên gắng chí phù trì, ngõ hầu báo đáp

ân đức chư Phật, chớ lấy Tông khác làm lớn vậy!" Sư mới y theo lời chỉ dạy ấy lễ bái lại mà tạ từ. Sau, Sư đến Trường thủy, thừa bẩm giáo pháp. Một ngày nọ, trông nhìn xuống đại chúng, Sư bảo: "Đạo chẳng do ngôn tượng mà được, Thiền chẳng bởi phỏng nghị mà biết. Hiểu ý thông Tông từng không riêng đạt. Do đó đối với hai Tông thảy đều kính ngưỡng vậy". Sư từng sớ giải các kinh Lăng Nghiêm v.v... hưng thạnh hành trì ở đời.

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 7
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 8

MỤC LỤC

Đời thứ mười hai, dưới đời Thiền sư Đại Giám.

Đệ tử nối dõi dòng pháp của Thiền sư Hoài ở Thiên y, có tám mươi ba vị:

25. Thiền sư Duy Lễ ở Hành sơn
26. Thiền sư Thiện Tư ở Hiển minh
27. Thiền sư Huệ An ở Khải hà
28. Thiền sư Linh Khản ở Vân môn
29. Thiền sư Nguyên Thản ở Thái bình
30. Thiền sư Văn Tổ ở Phật Nhật
31. Thiền sư Tông ở Vọng tiên
32. Thiền sư Dụng Cơ ở Ngũ phong
33. Thiền sư Xử Tường ở Phật túc
34. Thiền sư Tuệ Vân ở Minh nhân
35. Thiền sư Kỳ Biện ở Tây đài
36. Thiền sư Trí Đàm ở Khai nguyên
37. Thiền sư Trí Giác ở Vĩnh thái
38. Thiền sư Văn Hỷ ở Long hoa
39. Thiền sư Tự Nhân ở Vĩnh thái
40. Thiền sư Pháp An ở Diên ân
41. Cư sĩ Thị Lang Dương Kiệt (bốn mươi mốt vị trên hiện có ghi lục)
42. Thiền sư Khánh Đang ở Từ vân
43. Thiền sư Động Giai ở Linh nham
44. Thiền sư Thuyên ở Đồng thành
45. Thiền sư Khả Chứng ở Tịnh tuệ
46. Thiền sư Quang Tịch ở Bảo lâm
47. Thiền sư Đạo Tân ở Cảm từ
48. Thiền sư Tông Thượng ở Tứ châu
49. Thiền sư Hối ở Bạch pháp
50. Thiền sư Hòa ở Báo ân
51. Thiền sư Giản Gia ở Yển phong
52. Thiền sư Nguyên Thái ở Đạo ngô
53. Thiền sư Sơ Tiên ở Vô vi
54. Thiền sư Ứng Đầm ở Báo ân
55. Thiền sư Tông Bí ở Long môn
56. Thiền sư Thuận Tông ở Hiển thân
57. Thiền sư Tướng ở Trường nhĩ
58. Thiền sư Huệ Hồng ở Phước tiến
59. Thiền sư Ân ở Diên phước
60. Thiền sư Phổ Tuấn ở Cảnh đức
61. Thiền sư Minh Nhân ở Tiến phước

62. Thiền sư Huệ Viên ở Khai hóa
63. Thiền sư Hòa ở Vạn thọ
64. Thiền sư Bản ở Định pháp
65. Thiền sư Giám ở Trường lô
66. Thiền sư Hữu Kỳ ở Mặc sơn
67. Thiền sư Văn Đạt ở Thượng lam
68. Thiền sư Lai Sơn ở Pháp hải
69. Thiền sư Trí Tuân ở Đồng khánh
70. Thiền sư Chân ở Thượng phương
71. Thiền sư Ứng Đàm ở Vô tích
72. Thiền sư Chủng ở Bảo lâm
73. Thiền sư Như Bảo ở Báo ân
74. Thiền sư Bí ở Phù dung
75. Thiền sư Hữu ở Bạch vân
76. Thiền sư Tuệ Thâm ở Pháp vũ
77. Thiền sư Trạch Ngôn ở Tịnh chúng
78. Hòa thượng Linh Tuyền
79. Hòa thượng Năng ở Trà Đình
80. Hòa thượng Vĩnh Thái
81. Thiền sư Huệ Hồng ở Tứ châu
82. Thiền sư Tuân ở Sùng hóa
83. Hòa thượng Toàn Vịnh (bốn mươi vị trên hiện không ghi lục).

*****

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HOÀI Ở THIÊN Y.

1. Thiền sư Viên Chiếu ở Tuệ lâm.

Thiền sư Viên Chiếu - Tông bản ở Tuệ lâm tại Đông kinh, vốn dòng họ Quản ở Vô tích thuộc Thường châu, hình thể dung mạo to lớn, mọi việc làm thuần hậu. Năm mười chín tuổi, Sư mới đến nương tựa Thiền sư Đạo Thăng ở Vĩnh an - Thừa thiên tại Cô tô mà xuất gia. Theo hầu khăn nước suốt mười năm, xuống tóc thọ giới Cụ túc. Lại tiếp thêm ba năm nữa Sư mới giả từ rồi du phương tham phóng. Sư đến bái yết Thiền sư Chấn Tông ở Trì dương. Thiền sư Chấn Tông nêu cử về Tôn giả Thiên Thân tự nội cung của Bồ-tát Di-lặc mà xuống. Tôn giả Vô Trước hỏi: “Ở cõi nhân gian trải qua bốn trăm năm tức chỉ một ngày một đêm ở cõi trời ấy. Bồ-tát Di-lặc ở trong một thời giảng pháp khiến

thành tựu năm trăm ức Thiên tử chứng đắc pháp nhẫn vô sinh. Chưa xét biết là giảng nói pháp gì?" Tôn giả Thiên Thân đáp: "Chỉ giảng nói pháp ấy". Vậy thế nào là pháp ấy? Trải qua thời gian lâu sau mà Sư vẫn chưa khai ngộ. Một ngày nọ trong thất, Thiền sư Chấn Tông hỏi: "Lúc tức tâm tức Phật thì thế nào?" Sư đáp: "Giết người phóng lửa đốt có gì khó". Từ đó tiếng tăm Sư vang vọng khắp nơi. Tào Sứ Lý Công Phục Khuê bảo Sư khai giảng pháp ở Thụy quang, Pháp tịch đó rất hưng thạnh. Võ Lâm Thú Trần Công Tương dẫn nêu hai chùa Thừa thiên và Hưng giáo bảo Sư nên chọn để ở. Mọi người ở Cô Tô chắn bít đường ngăn cản lưu giữ Sư lại. Lại vì Tịnh Từ cố cầu thỉnh. Dời đổi văn dụ, các hàng đạo tục đồng nói: "Nhờ Sư ba năm vì Bang châu này mà gieo trồng ruộng phước, không dám chiếm cứ dài lâu. Các hàng đạo tục mới vâng theo". Đến năm Nguyên Phong thứ năm (1082) thời Bắc Tống, vua Thần Tông (Triệu Húc) ban sắc chiếu mở rộng chùa Tướng quốc, xây dựng sáu mươi bốn viện, làm nên tám thiền hai luật, thỉnh mời Sư làm vị Tổ thứ nhất ở chùa Tuệ lâm. Khi đã đến nơi, vua sai sứ sang hỏi công lao, qua ba ngày bèn ban truyền sắc chỉ đến nơi Tam môn của chùa, vì các hàng sĩ dàn diễn giảng giáo pháp. Ngày hôm sau, vua lại mời vào điện Diên hòa để hỏi đạo. Sư bảo ngồi, Sư liền ngồi kiết già. Vua hỏi: "Khanh thọ nghiệp tại chùa nào?" Sư tâu: "Ở chùa Vĩnh an - Thừa thiên ở Tô châu". Vua rất hoan hỷ mời uống trà, Sư liền nâng bát hớp dài, lại vì nước nóng mà lay động đó. Vua bảo: "Thiền tông mới hưng thạnh, nên khéo khai giảng dẫn dắt". Sư tâu rằng: "Bệ hạ biết có đạo này như mặt nhật soi chiếu, Thần đâu dám biếng lười". Xong, Sư bèn giả từ mà lui ra. Vua đưa mắt tiểu chân Sư rồi nói cùng mọi người chung quanh rằng: "Thật xứng đáng là vị Tăng đầy đủ phước đức và trí tuệ". Về sau vua đăng hà, bảo mời Sư vào điện Phước Ninh giảng pháp, Sư lấy cớ già yếu xin được trở về rừng và được chấp thuận và ban sắc mặc tình Sư vân du khắp các châu quận, không ai được ngăn cản bức ép trú trì. Bèn đánh trống giả từ đại chúng, Sư nói kệ tụng rằng:

"Vốn là khách không nhà
Nào kham mặc tình đi
Thuận gió thêm mái chèo
Thuyền con xuống Dương châu".

Khi Sư ra khỏi Đô thành, các hàng Vương công quý nhân tiễn đưa, ngựa xe tấp nập. Đến lúc giả biệt, Sư dạy răn rằng:

"Tháng năm chẳng thể cầm vui
Già bệnh không hẹn cùng người

Nên siêng tu hành chớ biếng
Là thật cùng vì!"

Mọi người nghe đều cảm động rơi lệ buồn khóc.

Về sau, Sư đến Linh nham, đệ tử nối dõi dòng pháp hoằng truyền đông nhiều không thể tính kể. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Hàn Tín vào chầu". Lại hỏi: "Với hàng căn cơ trung hạ làm sao lãnh hội?" Sư đáp: "Thây cúi vạn dặm". Lại nói: "Sớm biết việc ngày nay, hận chẳng thận trọng lúc mới đầu!" Sư bảo: "Trên mộ Tam hoàng, cỏ lìa lìa". Lại hỏi: "Trên là trời, dưới là đất, còn chưa xét rõ ở khoảng giữa là cái vật gì?" Sư đáp: "Núi sông đất liền". Lại hỏi: "Thế nào là cảm tạ Sư giải đáp câu thoại?" Sư đáp: "Núi sông đất liền". Lại hỏi: Hòa thượng sao được lừa dối người?" Sư đáp: "Tức là Lão Tăng có tội lỗi".

Vào ngày mười lăm tháng giêng, có vị Tăng hỏi: "Ngàn ánh đuốc cùng soi chiếu lẫn nhau, tơ trúc giao hòa âm hưởng, chánh là lúc nào Phật pháp tại xứ nào?" Sư đáp: "Xin cảm tạ sự bố thí". Lại hỏi: "Chẳng tiện là nơi Hòa thượng vì người không?" Sư đáp: "Lớn tợ chẳng trai hội đến". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Một Hào đoan hiệu cõi nước Bảo vương, ngồi trong mảy trần chuyển vận đại pháp luân". Xong, Sư nắm gậy chống dậy, tiếp bảo: "Cái này là mảy trần, làm sao sống nói cái đạo lý chuyển vận pháp luân? Ngày nay Sơn Tăng chẳng tiếc lông mày, cho các người nói phá. Nắm dậy thì nước biển vọt sóng núi Tu-di cao vời vợi, buông xuống thì bốn biển yên lặng đất trời chỉnh túc phẳng lắng. Dám hỏi cùng các người nắm dậy tức là phải buông xuống tức là phải, đáng dứt chẳng dứt, hai lớp công án ấy như thế nào?" Xong, Sư đánh xuống thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Khán, khán, rực rỡ thụy quang chiếu khắp đại thiên thế giới, trăm ức vi trần cõi nước, trăm ức nước biển lớn, trăm ức Tu-di, trăm ức mặt nhật mặt nguyệt, trăm ức tứ thiên hạ, cho đến các cõi nước như số vi trần ở trong ánh sáng đồng một lúc phát hiện. Các nhân giả có thấy ư? Nếu thấy được tức hứa cùng các người thân gần nơi Thụy quang, còn thấy không được, chớ nói Thụy quang không tỏa chiếu. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đầu trên tợ trời, chân vuông tợ đất, dáng mạo xưa cũ lăng tằng ý khí trượng phu, nhảy nhót lộn ngược núi Tu-di, đạp băng nước biển. Trời Đế Thích và Long vương không nơi gá thân". Và, Sư nắm lấy gậy chống, tiếp bảo: "Tức lại chống gậy lên trốn lánh. Ôi! Mặc tình các ông thần thông biến hóa, rốt cùng phải về trong đó". Rồi Sư chống gậy xuống một cái.

Sau khi Sư thị tịch, an táng toàn thân dựng tháp ở Linh nham tại Tô châu.

2. Thiền sư Pháp Tú ở Pháp vân.

Thiền sư Pháp Tú - Viên thông ở chùa Pháp vân tại Đông kinh, vốn người dòng họ Tân ở Lũng thành thuộc Tần châu. Thân mẫu mộng thấy có vị Lão Tăng đến dừng nghỉ qua đêm, đến lúc tỉnh giấc bèn mang thai. Trước đó có vị Lão Tăng ở núi Mạch Tích cũng Hòa thượng Lỗ ở chùa Ứng càn làm bạn hiền lành, thường muốn theo Hòa thượng Lỗ du phương, sau khi đã dùng du phương rồi, Lão Tăng tiếp nói: "Ngày sau nên đến tìm tôi ở dưới ngọn núi Thiết tràng trước bờ Trúc phô". Về sau, Hòa thượng Lỗ nghe nơi đó có trẻ nhỏ mới chào đời liền sang trông xem. Vừa gặp trẻ nhỏ liền mỉm cười, đến năm ba tuổi, muốn theo Hòa thượng Lỗ trở về, bèn lấy dòng họ Lỗ. Đến năm mười chín tuổi, khảo xét kinh pháp, thọ giới Cụ túc xong, Sư cố gắng chí nương tựa giảng tịch, tập học các kinh Viên Giác, Hoa Nghiêm, khéo thâm nhập tinh nghĩa. Nhân nghe pháp tịch của Thiền sư Hoài ở chùa Thiết Phật tại vô vi quân rất hưng thạnh, Sư bèn thẳng đến tham yết. Thiền sư Hoài hỏi: "Tòa chủ giảng kinh gì?" Sư đáp: "Kinh Hoa Nghiêm". Lại hỏi: "Kinh Hoa Nghiêm lấy gì làm Tông?" Sư đáp: "Lấy Phật giáo làm Tông". Lại hỏi: "Pháp giới lấy gì làm Tông?" Sư đáp: "Lấy tâm làm Tông". Lại hỏi: "Tâm lấy gì làm Tông?" Sư im lặng không trả lời. Thiền sư Hoài bảo: "Mảy may có sai, trời đất cách biệt. Ông nên tự khán sẽ có phát sáng". Về sau, nghe một vị Tăng nêu cử về Bạch Triệu tham hỏi Báo Từ là: "Lúc tình chưa sinh thì thế nào?" Báo Từ đáp: "Cách ngăn". Bỗng nhiên Sư đại ngộ bèn đi thẳng vào phương trượng trình bày sở chứng. Thiền sư Hoài bảo: "Ông thật đáng là pháp khí! Tông của ta đây ngày sau do ông lưu hành hưng thạnh vậy".

Mới đầu, Sư đến ở Long thư, Tứ viện, sau có sắc chiếu mời đến ở Pháp vân tại Trường lô và làm Thỉ tổ. Đến lúc vua Thần Tông (Triệu Húc 1068-1086) băng hà, có sắc ban mời Sư đến trước Ngự thần giảng pháp, ban tặng Sư hiệu là "Viên Thông".

Có vị Tăng hỏi: "Chẳng lìa sinh tử mà đắc Niết-bàn, chẳng ra ngoài cảnh giới ma mà vào cảnh giới Phật. Lý ấy như thế nào?" Sư đáp: "Đất đỏ bôi thoa trâu mẹ". Vị Tăng ấy thưa: "Cảm tạ Sư giải đáp câu thoại!" Sư hỏi: "Câu thoại đầu ngươi nói gì?" Vị Tăng ấy phỏng nghĩ bàn, Sư bèn hét mắng. Lại hỏi: "Tháng hai tháng ba mùa xuân, muôn vật đều nảy mầm, chưa xét rõ nói mầm ấy có tăng trưởng không?" Sư bảo: "Tự ở nhà khán lấy". Lại hỏi: "Chẳng tiện là nơi chỉ bày ư?"

Sư bảo: "Cây chuối cao ít nhiều". Vị Tăng ấy nói: "Lửa đồng hoang thiêu đốt chẳng hết, gió xuân thổi đến sinh trưởng". Sư bảo: "Cái đó là đáy của Bạch Công, Đáy Ông làm sao sống?" Lại nói: "Hãy đợi thời gian khác". Sư bảo: "Xem thấy ông nói không ra". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trông nhìn gió xoay chuyển buồm là theo gợn đuổi sóng. Chuyển dứt các dòng, chưa khỏi rò rỉ như trước, lường tài năng bổ nhiệm chức vụ, sao vượt ngắn dài. Mua khăn cùng đầu khó được vừa đẹp, ngay nhiều, trên chẳng thấy trời, dưới chẳng thấy đất, Đông Tây chẳng rành, Nam Bắc chẳng phân, có nơi nào dùng. Nhậm lấy thì thuần thép đánh đến sinh sắt đúc thành cũng phải đầu trán toát mồ hôi. Tất cả chẳng là gì làm thương lượng?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Lồng son mảnh mảnh ai được biết, cười giết Hoàng Mai con Thạch Nữ". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sơn Tăng chẳng hiểu khéo nói, Đại để ứng với thời tiết, cùng kêu uống bát trà nóng, cũng không bí quyết huyền diệu của Tổ sư. Thiền nhân nếu cũng chưa cùng ngầm đạp dính, quả cân cứng tợ sắt". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mây thu nước thu núi xanh đầy mắt, trong đó sáng được ngàn chân muôn chân, hoặc là chưa như vậy thì Đạo sĩ cưỡi ngược trâu. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mưa tạnh nhỏ trông gió thổi cao cát chạy, đá nhổ cây kêu cành. Các người đều biết có. Hãy nói gió làm màu sắc gì? Nếu biết được thì hứa nhận các người đầy đủ mắt. Còn nếu không biết thì chớ quái lạ cùng lừa dối mù lòa. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thiếu lâm chín năm ngồi lạnh, tức bị Thần Quang đến thăm phá. Đến nay ngọc đá khó phân, chỉ được dây gai buộc trong giấy, có hiểu chăng? Người cười ta nhiều, người mỉm cười ta ít". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nhà nạp Tăng cao, chỉ kính bái Thích-ca, không bái Di-lặc chưa là bổn phận bên ngoài. Chỉ như nửa bài kệ thì mất thân, một câu ném vào lửa. Lại đồ họa cái gì?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Kia kia người ở núi, sao phải lại nói phá".

Đến lúc Sư hiện tướng bệnh tật, bảo cùng đại chúng là: "Lão Tăng trú trì sáu nơi, có phiền các vị tri sự, thủ tòa, đại chúng. Nay lại bốn Đại chẳng bền chắc gió lửa sắp tan. Mỗi vị hãy nên lấy Đạo để tự an, chớ trái lời tôi căn dặn!" Và Sư bèn nói:

"Lúc đến không vật, lúc đi không
Đông Tây Nam Bắc mọi sự đồng
Sáu nơi trú trì không bổ ích".

Sư ngừng giây lát, Sa-môn Huệ Đang là vị Giám tự đến thưa: "Sao Hòa thượng chẳng nói câu cuối?" Sư bảo: "Trân trọng! Trân trọng!"

Nói xong, Sư liền thị tịch.

3. Thiền sư Giác Hải ở Tuệ lâm.

Thiền sư Giác Hải - Nhã xung ở viện Tuệ lâm chùa Tướng quốc tại Đông kinh, vốn dòng họ Chung ở phủ Giang ninh. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bích lạc lắng không mây, trời thu trăng sáng tỏ, Trường giang ngời như lụa, gió trong lại chẳng hết, dưới rừng Đạo nhân ẩn, cùng xem tình chung vui. Các Nhân giả vừa lại nói cái gió trong trăng sáng, còn là việc trong cửa kiến hóa, làm sao sống là phận việc trên của Đạo nhân?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Lúc đến trên đá nhìn dòng sông, muốn giặt áo thiền chưa có bụi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Biển nghĩa vô biên đều về trong nhìn liếc, hình dung muôn tượng thảy vào nơi chiếu soi. Các người dựng xây đá soang soảng, nhân gì liền không biết?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Chớ quái lạ Sơn Tăng quá nhiều việc, thời gian như tên bắn, gấp cùng thúc giục. Trân trọng!.

4. Thiền sư Ứng Phu ở Trường lô.

Thiền sư Ứng Phu - Quảng chiếu ở Trường lô tại Chân châu, vốn người dòng họ Tương ở Trừ châu. Có vị Tăng hỏi: “Người xưa nói Như Lai Thiền là Hứu Lão huynh hiểu, Tổ sư Thiền chưa mộng thấy đó. Chưa xét rõ là Như Lai Thiền và Tổ sư Thiền là đồng hay khác biệt?” Sư đáp: “Một mũi tên bắn qua Tân La”. Vị Tăng phỏng bàn nghị, Sư bèn quát mắng. Lại hỏi: “Lúc biết được trong áo có vật báu thì thế nào?’ Sư bảo: “Ông thử lấy ra xem”. Vị Tăng ấy bày một tay, Sư bảo: “Chẳng dùng chỉ Đông vẽ Tây. Vật báu tại xứ nào?” Vị Tăng ấy nói: “Vậy làm sao người học dùng được!” Sư bảo: “Ông thử dùng xem”. Vị Tăng ấy bèn phẩy tọa cụ xuống một cái. Sư bảo: “Mọi người cười ông kìa”. Có lúc lên giảng đường, Sư gọi đại chúng lại bảo: “Núi sông nhiễu quanh uyễn như bình phong thủy mặc, điện các lấn trời đẹp như động phủ thần tiên. Sum la vạn tượng hải ấn giao tham, một luồng thần quang lại không ngăn ngại. Các người hiểu chăng?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Xa xa giữa khoảng đất trời riêng đứng trông sao cùng? Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư trông nhìn đại chúng và bảo: “Cái này là gì? Gom chẳng nhóm, đánh chẳng tan, gió thổi không vào, nước rưới không dính. Lửa đốt chẳng được, dao chặt chẳng đứt, là cái gì ư? Trong chúng chẳng có mỏm đinh lưỡi sắt đến nạp Tăng, thử vì Sơn Tăng định đáng xem lại có ư?’ Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Nếu không, ngày nay Sơn Tăng mất lợi!” Đứng thời gian lâu.

5. Thiền sư Trí Tài ở Phật Nhật.

Thiền sư Trí Tài ở Phật Nhật tại Lâm an phủ, vốn người dòng họ

Kim ở Đài châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?’ Sư đáp: “Nước lạnh thành băng”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Tuyết mùa xuân dễ tan”. Lại hỏi: “Thế nào là đàm luận”. Sư gõ ngón tay xuống một cái. Lại hỏi: “Đông Tây kín cùng trao, làm sao mọi người đều biết?” Sư đáp: “Mùa xuân không ba ngày tạnh”. Lại nói: “Đặc biệt tỏ bày xin hỏi điều lợi ích”. Sư bảo: “Kéo bùn mang nước”. Lại nói: “Người học đến trong đó tức chẳng hiểu”. Sư bảo: “Thân giặc đã lộ bày”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trong thành ồn náo nhiều, giữa núi yên tỉnh vắng lặng, tuy là như vậy, nhưng động tỉnh nhất như, sinh tử không hai, bốn mùa xoay chuyển, vật lý lắng yên, mùa hạ chẳng đi mà mùa thu tự lại, gió chẳng mát mà người tự sảng khoái, nay vậy xưa cũng vậy chẳng thay đổi mảy may, ai ít ai nhiều thân không hai dụng, chư vị thiền đức, đã là thân không hai dụng, làm sao long nữ hiện mười tám biến? Các ông không thấy. Đùa sóng phải là người đùa sóng. Trân trọng!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió mưa tiêu tao lấp bít lỗ tai ngươi, lá rơi xen thêm lấp bít mắt ngươi, mùi hương xen tạp lấp bít lỗ mũi ngươi, thức ăn nóng lạnh ngọt ngon bít lấp đầu lưỡi ngươi, áo gấm ấm mát che lấp xác thân ngươi, điên đảo vọng tưởng bít lấp ý thức ngươi. Chư vị Thiền đức, ngay nhiều ngươi vụt chuyển được, cùng là đống hài cốt trên đất bằng phẳng. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió rét cắt đất, đồng rộng trong lạnh, muôn dặm cỏ lìa suy, ngàn núi cây đen tối, chim săn được thế, chim cốt bay ngang, rất xứng với nạp Tăng bát đãy treo cao riêng bước phương xa, tợ như tướng mạnh ra bờ ải hoang, gặp cơ phải đánh địch, ngày nay còn có ư?” Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Kiếm báu trong hộp, dùi vàng trong tay áo, nay gặp thời thái bình, treo cao trên vách tường. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Các vị Thiền đức có biết chăng? Song thân của Sơn Tăng đồng một lúc mất hết, thật là không nơi nương tựa!” Rồi Sư đưa tay đánh vào ngực, tiếp bảo: “Trời xanh, trời xanh!” Sư lại trông nhìn đại chúng giây lâu, tiếp bảo: “Các người là sắt đánh vào tâm can”. Xong Sư bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử câu thoại về cây bách, Sư bảo: “Cây bách nơi sân Triệu châu nói cùng các thiền khách, sơn đen lặng gió, lưới tùng sáng cách”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là vô vi?” Sư đáp: “Trước núi tuyết tan một nửa”. Lại nói: “Xin Sư chỉ bày phương tiện”. Sư bảo: “Tiếng nước chảy kêu nghẹn”.

6. Thiền sư Trọng Nguyên ở Thiên bát.

Thiền sư Trọng Nguyên - Văn tuệ ở chùa Thiên bát tại Bắc kinh, vốn người dòng họ Tôn ở Thiên thừa thuộc châu. Thân mẫu Sư mộng

thấy đối trước Đức Phật ăn nuốt một quả vàng sau mới sinh Sư. Tướng mạo dung nghi của Sư đặc biệt khác lạ bao trẻ thơ thường tình. Năm mười bảy tuổi xuất gia, năm hai mươi tuổi Sư thọ giới Cụ túc. Mới đầu, Sư vân du đến các giảng tứ rất thấu đạt về giáo tông, thường ngồi yên trong phòng thất cũ, bỗng nghe giữa không trung có tiếng bảo Sư rằng: "Người học pháp Thượng thừa không nên ngưng trệ nơi đây". Sư kinh hãi bước ra trông xem nhưng mịt mờ chẳng thấy gì cả. Ngày hôm sau khách đến ra Hàn sơn nhóm tập, chỉ một lần trông xem đó, Sư bèn kính mộ tham huyền. Sư đến nơi pháp tịch của Thiền sư Hoài ở Thiên y, gặp lúc đại chúng đang thỉnh hỏi điều lợi ích, bỗng nhiên Sư đại ngộ. Thiền sư Hoài ấn chứng mà bảo Sư: "Đây là ngựa non ngàn dặm của nhà ta vậy!"

Sau khi ra giữa đời hoằng hóa, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là hiền?" Sư đáp: "Vào lồng vào hạm". Vì Tăng ấy vỗ tay, Sư bảo: "Nhảy ra được mới là khéo tay". Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bảo: "Xong". Lại hỏi: "Thế nào là câu thấu pháp thân?' Sư đáp: "Trên là trời, dưới là đất". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Mùa Đông không chịu lạnh, mùa hè không chịu nóng, áo trên thân, cơm trong miệng ứng thời ứng tiết, tức chẳng phải trời, nhưng tự nhiên đều là máu mỡ của mọi người. Các vị Thiền đức, Sơn Tăng làm sao nói được câu thoại là pháp thế gian, hay là Phật pháp? Nếu chọn được rõ ràng thì muôn lượng vàng ròng cũng tiêu được". Xong, Sư hét một tiếng. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phước thắng một mảnh đất, đi cũng mặc ngươi đi, ở cũng mặc ngươi ở, bước bước đạp vào mới biết nơi rơi. Nếu người nào chưa như vậy, thì nên rút bước chân xuống mà xem lấy. Ôi!" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Xưa nay đất trời muôn trượng lắm nhiều, thường năm thu gom đông giấu, mọi người cho ta biết hết, kỳ thật mảy may đều không, ngay nhiều mảy may sánh với kia, trước núi Kê túc là việc gì nhàn rỗi?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Sáng nay đầu tuần tháng mười trời lạnh nên không mời cùng tham được!"

Sư trải qua bốn lượt thay đổi chốn danh lam, các hàng Tăng tục đều kính ngưỡng trọng vọng. Đến lúc Sư thị tịch vào giữa mùa nắng nóng dữ, nhưng lại có gió trong mát thổi đến nơi phòng, có mùi hương thơm khác lạ thoảng phất. Lúc trà tỳ, khói lửa tỏa đến nơi nào đều có xá-lợi năm sắc. Đại sư Văn Công Ngạn bác tấu trình, nhà vua ban tặng bình lưu ly sắc trắng để tôn trí xá-lợi, lại gởi thêm gấm lụa và đích thân đến an táng vào tháp. Cư sĩ Hà Chấn có được cốt xương đầu trán, răng và xá-lợi nên xây dựng ngôi Phù đề riêng để tôn thờ.

7. Thiền sư Tử Hồng ở Thụy nham.

Thiền sư Tử Hồng ở Thụy nham tại Đài châu, vốn người dòng họ Ngô ở Bản quận. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đạo?” Sư đáp: “Mở mắt trông nhìn không thấy”. Lại hỏi: “Pháp nhĩ chẳng vậy, thế nào là chỉ Nam?” Sư đáp: “Câu thoại sai lạc rồi”. Vị Tăng ấy thưa: “Xin sư chỉ bày”. Sư liền cười lớn ha, ha”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một chẳng chấp giữ, hai chẳng hương theo, trên dưới bốn phía không lường bằng, đại dương trong biển sắt trôi, trên đỉnh Tu-di vụt sóng kình Lâm Tế rút co đầu lưỡi, Đức Sơn chống ngay cây gậy, ngàn xưa muôn xưa riêng vời vợi, để cho người đời làm bảng dạng”.

8. Thiền sư Trí Thiên ở Thê hiền.

Thiền sư Trí Thiên ở Thê hiền tại Lô sơn, vốn người dòng họ Cao ở Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Một hỏi một đáp đều là sân cửa kiến hóa, chưa xét rõ hướng thượng còn có việc gì không?” Sư đáp: “Mây theo rồng, gió theo hổ”. Lại hỏi: “Thế nào là lúc rồng được nước thêm ý khí? Hổ gặp núi thì trương oai nanh?” Sư bảo: “Ùn mây đến mưa lại làm sao sinh?” Vị Tăng ấy bèn quát hét Sư bảo: “Chẳng lại có đó”. Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị. Sư bảo: “Ối! Kẻ nghĩ câu thoại ngậm câm”. Lại hỏi: “Thế nào là tâm xưa nay?” Sư đáp: “Phá hàng rào phía Đông chắp vá vách tường Tây”. Lại hỏi: “Thế nào là một ngày trai yến?” Sư đáp: “Lui sau đứng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nghe hai chữ Phật pháp sớm là bẩn dơ tai mắt ta. Các người chưa tạp qua của pháp đường, dưới cẳng chân khéo cho ba mươi gậy. Tuy là như vậy, nhưng Sơn Tăng ngày nay cũng vì đại chúng mà dốc hết lực. Trân trọng!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Là vật gì được mặc tình ngoan ngu sáng tỏ?” Sư vỗ tay cười lớn “Ha, ha”. Tiếp bảo: “Sáng nay ba tỷ ngày là Cù-đàm mặt vàng, khắp thân là miệng, cũng phân sơ chẳng xuống”. Đứng giây lâu.

9. Thiền sư Phạm ngôn ở Tịnh chúng.

Thiền sư Phạm ngôn ở Tịnh chúng tại Việt châu. Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Quốc Sư Nam Dương bảo: “Nói pháp có sở đắc đó là dã can kêu, nói pháp không sở đắc tức là sư tử rống” Sư bảo: “Quốc sư gì nói lớn tợ bít tai thâu lấy Linh khánh. Cớ sao nói có nói không đều là dã can kêu. Các người cần biết sư tử rống ư? Ôi!”

10. Thiền sư Xung Hội ở Tam tổ.

Thiền sư Xung Hội - Viên trí ở Tam tổ tại Sơn cốc; Thư châu, vốn là người Lam am phủ. Ngày khai mở giảng đường. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đệ nhất nghĩa đế?” Sư đáp: “Trăm thứ tạp toái”. Lại hỏi: “Thế

nào là một hội Bao thiền chẳng khác Linh sơn?" Sư đáp: "Đem ky phẩn chổi quét lại". Lại hỏi: "Sư lên pháp tòa vách đứng ngàn nhận Chánh bảo phải đi mười phương ngồi dứt. Chưa xét rõ lấy gì làm người?' Sư đáp: "Chiếc nỏ nặng ngàn quân". Lại nói: "Đại chúng đội nhờ Ân". Sư bảo: "Lường tài sức bổ nhậm chức". Lại hỏi: "Lý tuy đốn ngộ, Sư mượn tiệm trừ. Trừ tức chẳng hỏi, còn thế nào là Đạo lý đốn ngộ?" Sư đáp: "Trong lời nói có vang hưởng". Lại hỏi: "Tiện gì lại tạm thế nào?" Sư đáp: "Sư tử lông vàng". Lại hỏi: "Sống còn như mặc áo, chết lại đồng như cởi khố, chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Thí như nhàn rỗi". Lại hỏi: "Vì sao như vậy?" Sư đáp: "Nhân đi chẳng phòng ngại chống cánh tay". Lại hỏi: "Thế nào là thiên đường?" Sư đáp: "Ở rất xa". Lại hỏi: "Thế nào là địa ngục?" Sư đáp: "Tha ông chẳng được". Lại hỏi: "Thiên đường và địa ngục xa cách nhau ít nhiều?" Sư đáp: "Bảy linh tám lạc". Lại hỏi: "Mây trắng đầy nơi lầu các mở, Thiện tài làm gì từ ngoài mà vào?" Sư đáp: "Mở mắt tức lóa mờ". Lại hỏi: " "Chưa xét rõ rơi lạc vào xứ nào?" Sư đáp: "Lấp ngòi bít hang". Lại hỏi: "Thế nào là Bất động tôn?" Sư đáp: "Tấc bước ngàn dặm".

11. Thiền sư Tiệp ở Tư thọ.

Thiền sư Tiệp ở viện Tư thọ tại Tuyền châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Trâu sắt sinh trứng đá". Lại hỏi: "Thế nào là câu tiếp người?' Sư đáp: "Chấp tay trước Tam môn". Lại hỏi: "Thế nào là câu đại dụng?" Sư đáp: "Cửa ngực dính đất". Lại hỏi: "Thế nào là câu vô sự?" Sư đáp: "Nằm ngả ngang giữa đường lớn". Lại hỏi: "Thế nào là câu kỳ đặc?" Sư đáp: "Đích".

12. Thiền sư Khải ở Quán Âm.

Thiền sư Khải ở Quán Âm tại Hồng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Cây tùng cao, cây bách thấp". Lại hỏi: "Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Lá rơi về cội".

13. Thiền sư Nguyên Thiện ở Thiên chương.

Thiền sư Nguyên Thiện ở Thiên chương tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Lớn không ngoài, nhỏ không trong. Đã không trong ngoài, rốt cùng là vật gì?' Sư đáp: "Mở miệng thấy mật". Lại hỏi: "Người học không hiểu?" Sư đáp: "Khổ trong khổ". Lại nói: "Vì đại chúng dốc hết sức lực, họa sinh ra cửa riêng". Sư liền đánh đó và bảo: "Đã bảo nghỉ mà chẳng chịu nghỉ, phải đợi mưa thấm ướt đầu". Lại hỏi: "Thế nào là câu đầu tiên?" Sư đáp: "Sau cùng hỏi tương lai". Lại hỏi: "Vì sao như vậy?" Sư đáp: "Trước đi chẳng đến". Lại nói: "Vào nước thấy người

dài vậy". Sư bảo: "Tần Hoàng đánh phửu". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ông hỏi ý Tổ sư từ Tây vức lại, Mã Sư đạp nước ngập, nếu nhận được đầu mảy may, nào từng biết dậy ngã, kiếp lửa mới rành rỏi, kẻ ngu tìm cỏ khô, sao biết người sáng mắt, vì ông buồn thở dài".

14. Thiền sư Thể Minh ở Trường lô.

Thiền sư Thể Minh - Viên giám ở Trường lô tại Chân châu. Lúc lên giảng đường, Sư trông nhìn về bên tả rồi bảo: "Tướng trạng của sư tử đâu khỏi tần thân". Sư ngoảy nhìn bên hữu, tiếp bảo: "Dung mạo của voi chúa sao quên xoay nhìn? Lấy đây trốn kia, bậc thượng sĩ sao kham nỗi, thức biến biết bao nhiêu hang ổ Dã hồ. Đến trong đó, phải biết có nơi Thánh phàm chẳng qua, nơi xưa nay chẳng đến. Hãy nói nơi nào có dấu người đi?' Ngừng giây lát, Sư bảo: "Là trượng phu nên có chí xung lên trời, chớ hưởng theo nơi Như Lai đi lại".

15. Thiền sư Trí Tư ở Khai nguyên.

Thiền sư Trí Tư ở Khai nguyên tại Đinh châu. Lúc lên giảng đường. Sư bảo: "Nạp Tăng đặt kim châm trong mắt giấu thân hơi rộng, trong biển lớn ngựa chạy hơi chật. Tướng quân chẳng lên cầu tiện, dõng sĩ nhọc treo áo giáp, ngày đi ba ngàn đêm đi tám trăm tức chẳng hỏi. Còn một câu chẳng động bước làm sao sống? Nói. Nếu nói được thì Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền chỉ tại trước mắt, còn nơi không được thì phải vén quần vải dây buộc giày cỏ cao. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trời lạnh rõ sáng, đất liền rộng dài, mây nổi từ cửa động, nước tuôn từ gò cao. Nếu nắm định thì mười phương thế giới rỗng rang, nếu buông đi thì Đông, Tây, Nam, Bắc thản nhiên. Vũ trụ mênh mông người vô số, mỗi mỗi lỗ mũi xa trời. Hãy nói các người nắm định tức phải, hay buông đi tức phải? Lại có người đoán được chăng? Nếu không có người đoán được thì ngoài ba cửa có hai cái Đại hán, một cái dương mày rút kiếm, một cái trừng mắt khua nắm tay. Tham".

16. Thiền sư Tuệ Từ ở Trừng chiếu.

Thiền sư Tuệ Từ ở Trừng chiếu tại Bình giang phủ. Có vị Tăng hỏi: "Rõ ràng vô sở đắc, vì gì trời cao đất rộng?" Sư đáp: "Chật hẹp". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nếu luận việc này, lông mày trên nháy mắt sớm là nhảy qua, đâu kham tiến bước đến trước? Lại cầu Sơn Tăng nói phá, mà nay nói phá xong vậy, lại hiểu ư? Hôm qua trời mưa, ngày nay tạnh".

17. Thiền sư Tuệ Nguyên ở Pháp vũ.

Thiền sư Tuệ Nguyên ở Pháp vũ tại Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu đầu tiên?" Sư đáp: "Vua Lương chẳng biết". Lại hỏi:

"Thế nào là câu cuối cùng?' Sư đáp: "Đạt-ma vượt qua sông".

18. Thiền sư Trí Trừng ở Sùng đức.

Thiền sư Trí Trừng ở Sùng đức tại Tư châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thăm mặt cùng bày lại không việc khác. Nếu cũng như vậy há chẳng tài tuấn thay! Sơn Tăng bởi chẳng đặng đứng con vì các người. Nếu đến trước mặt nạp Tăng một chấm cũng đính không được. Chư vị Thiền đức, hãy nói trước mặt nạp Tăng nói cái gì tức được?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Thu sâu màn rèm nhàn nhà mưa, tấm ngày lầu đài một gió sáo".

19. Thiền sư Hữu Bình ở Thê ẩn.

Thiền sư Hữu Bình ở Thê ẩn tại Tuyền châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo bình thường?" Sư đáp: "Hóa thân chấp tay, Đạo sĩ chống tay". Lại hỏi: "Trong mười hai thời, thú hướng thế nào?" Sư đáp: "Mặc áo ăn cơm". Lại hỏi: "Riêng có việc gì nữa không?" Sư đáp: "Có". Lại hỏi: "Thế nào tức phải?" Sư đáp: "Thọ trai xong lại xin một bát nước trà".

20. Thiền sư Vân ở Định tuệ.

Thiền sư Vân ở Định tuệ tại Bình giang phủ. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là một câu làm người?" Sư đáp: "Thấy đó chẳng lấy. Lại hỏi: "Người học chưa hiểu?" Sư đáp: "Nghĩ đó ngàn dặm".

21. Thiền sư Vượng ở Đại đồng.

Thiền sư Vượng ở viện Càn phù Đại đồng tại Kiến minh phủ. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?" Sư đáp: "Vào chợ quạ rùa". Lại hỏi: "ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Lúc được lụa, tạm là lụa".

22. Thiền sư Nhân ở Thiết Phật.

Thiền sư Nhân ở Thiết Phật tại Vô vi quân. Có vị tăng hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Một tầm gỗ lạnh từ là gần, ba sự thu mây lại ai hay". Lại hỏi: "Gia phong của Hòa thượng đã được chỉ bày, còn vì người làm tiêu tức lại như thế nào?" Sư đáp: "Trăng mới có đêm tròn, tâm người không lúc đầy".

23. Thiền sư Pháp Tồn ở Báo bản.

Thiền sư Pháp Tồn ở Báo bản tại An cát châu, vốn người dòng họ Lục ở Tiền Đường. Có vị Tăng hỏi: "Đàm nói vô vi bít dứt miệng người, vậy làm sao sống là một câu bít dứt miệng người?' Sư bèn đánh. Lại hỏi: "Thế nào là một câu lưu thông tai điếc của trời người?" Sư đáp: "Chỉ sợ chẳng phải ngọc, thất ngọc cũng rất kỳ đặc". Lại nói: "Chuyên vì lưu thông". Sư bảo: "Một mặc loạn Đạo. Lúc ở tại Thiên y, nhận sự

thỉnh mời, lên giảng đường, Sư bảo: “Thánh thọ ở Ngô giang hiện mời trú trì, tới lui chẳng vội tạm tùy duyên phận. Đây đều do Hòa thượng đương đầu dẫn tai dạy răn nuôi dưỡng, trước sau giúp đỡ dẫn dụ. Nếu căn cứ cho ngày nay Chánh khiến đáng đi, tiện khéo một gậy đánh chết, đâu kham lại dung thứ đứng tại trước tòa. Tuy là như vậy, nhưng nuôi con mới thấy cha hiền”.

24. Thiền sư Thê ở Khai Thánh.

Thiền sư Thê ở viện Khai Thánh tại Hòa châu. Ngày khai mở giảng đường, Sư ban lời rằng: “Mở trường chọn Phật, người trời đều tụ hội. Chớ có lâu trải qua trường giác ngộ, bãi khách tham thiền ra vào cùng thấy”. Khi ấy có vị Tăng bước ra. Sư bảo: “Tác gia. Tác gia”. Vị Tăng ấy nói: “Chớ đặt vội vàng”. Sư bảo: “Vốn từ trước lại chẳng là tác gia ư?” Vị Tăng ấy kéo tọa cụ dậy và nói: “Xem xem từ nước Ma-kiệt-đà thân hành lệnh này”. Sư bảo: “Chỉ nay làm sao sống?” Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Đầu rồng đuôi rắn”. Lại hỏi: “Đông Tây chẳng rành, Nam Bắc chẳng phân, người học từ trước đến xin Sư một lần tiếp?” Sư bảo: “Không tiếp”. Lại hỏi: “Vì sao không tiếp?” Sư đáp: “Vì ông Đông Tây không rành, Nam Bắc chẳng phân”. Lại hỏi: “Cớ sao đã nói là người Hồ râu đỏ lại cũng có nói là râu đỏ người Hồ?” Sư đáp: “Tô rô, tô rô”. Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Tha cho ông ba mươi gậy”. Lại hỏi: “Vì sao như vậy?” Sư đáp: “Giết người có thể tha, vô lễ khó dung thứ”. Có lúc lên giảng đường, nắm chiếc gậy, Sư bảo: “Đại chúng hãy gấp nhìn núi Tu-di, họa vẽ một cái trăm thứ tạp toái, Nam thiệm bộ châu đánh một gậy Đông nghiêng Tây ngã, chẳng khỏi tạm lấy trong tay khai Thánh, bao nó hà hơi chẳng được”. Xong, Sư chống xuống một cái.

25. Thiền sư Duy Lễ ở Hành sơn.

Thiền sư Duy Lễ ở Hành sơn tại Phước châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu luận về việc này ngay đây khó rõ, hàng Tam hiền chẳng thể lường, hàng Thập Thánh không biết. Đến trong đó phải dất cao lệnh Tổ đè ngang mạc da, Phật cũng chẳng còn, thì mảy trần sao lập”Trực giáo Tu-di nát vụn, biển lớn khô cháy, thả buông một luồng chỉ cho các người thương lượng. Hãy nói thương lượng cái gì?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Muối quý gạo rẻ”.

26. Thiền sư Thiện Tư ở Hiển minh.

Thiền sư Thiện Tư ở Hiển minh tại Bắc sơn thuộc Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?’ Sư đáp: “Chín năm luống không xoay mặt vào vách tường ma-la, lại trở

về Tây vức". Lại hỏi: "Vì sao như vậy?" Sư đáp: "Thức ăn ngon chẳng trúng người no bụng ăn". Lại hỏi: "Thế nào là vô tình thuyết pháp?" Sư đáp: "Lồng đèn treo lộ trụ". Lại hỏi: "Người nào được nghe?" Sư đáp: "Vách tường có lỗ tai".

27. Thiền sư Huệ An ở Khải hà.

Thiền sư Huệ An ở Khải hà tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: "Chư Phật xuất hiện nơi đời là vì các hàng Quần sinh, vậy Hòa thượng xuất hiện nói đời đáng vì hàng người nào?" Sư đáp: "Chẳng vì Xà-lê". Lại hỏi: "Vì sao đầm sâu gợn sóng lắng, học rộng nói tiếng nhỏ?" Sư đáp: "Trên gậy chẳng thành rồng".

28. Thiền sư Linh Khản ở Vân môn.

Thiền sư Linh Khản ở Vân môn tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: "Trong mười hai thời khắc dụng tâm như thế nào?" Sư đáp: "Đốt hương trong điện Phật". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư đáp: "Chấp tay đầu Tam môn". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trần lao chưa phá xúc cảnh có ngàn sai, kiếng tâm tròn sáng mảy may chẳng lập, Linh quang sáng ngời riêng bày ở trước, xưa nay quên hết, Thánh phàm bặt lối. Đến trong đó mới có thể cuộn buông tự tại, ứng dụng không thiếu, vào ra qua lại trong nhân gian và Thiên thượng. Đại chúng tuy là như vậy, bỗng nhiên bị người nắm đứng. Thử hỏi các ông nói cây gậy đến nơi nào cắm, lại chỉ đối thế nào? Lại có người nói được chăng, bước ra nói xem?" Đại chúng im lặng không ai nói gì, Sư bèn đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

29. Thiền sư Nguyên Thản ở Thái bình.

Thiền sư Nguyên Thản ở Thái bình tại Thiên thai. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Pháp là không Tông, tùy duyên kiến lập, sắc động tỉnh chẳng khuất mờ sự thấy nghe, nêu dụng ngàn sai, như chuông chờ đợi gõ, khi đó dâng được, lại tùy thời mặc áo ăn cơm, nếu là Đức sơn Lâm Tế lại phải đánh giày cỏ hành khất. Tham".

30. Thiền sư Văn Tổ ở Phật Nhật.

Thiền sư Văn Tổ ở Phật Nhật tại Lâm an phủ, có vị Tăng hỏi: "Căn cơ cao vợi, xin Sư chỉ bày?" Sư đáp: "Đầu ngã tư đường cái, đứng chữ bát". Lại hỏi: "Chỉ như đáy biển đại dương đi thuyền, trên núi Tu-di ngựa chạy lại làm sao sống?" Sư đáp: "Quạ rùa vào lửa". Lại hỏi: "Thế nào thì có thể cưỡi đầu hổ, khéo nắm đuôi hổ?" Sư nắm cây gậy gỏ xuống một cái và bảo: "Lễ bái đi".

31. Thiền sư Tông ở Vọng tiên.

Thiền sư Tông ở núi Vọng tiên tại Nghi châu. Có vị Tăng hỏi:

"Với bốn mùa tám tiết tức chẳng hỏi, một câu bình thường sự việc ấy như thế nào?" Sư đáp: "Hòa sơn đánh trống". Lại hỏi: "Chẳng là nơi người học dốc sức phải không?" Sư đáp: "Quy tông kéo đá". Vị Tăng ấy im lặng. Sư bảo: "Thật là nạp Tăng". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ô dược ở Nam đài, Thiên ma ở Bắc hải, Tân La có Phủ tử, Thần miên có Chu sa". Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: "Đại chúng hiểu chăng?" Đứng giây lâu. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các ngươi có chịu buông xuống chăng? Nếu chẳng buông xuống thì vác lấy đi". Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

32. Thiền sư Dụng Cơ ở Ngũ phong.

Thiền sư Dụng Cơ ở viện Tịnh giác tại Ngũ phong, Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đầu ngã tư đường cái đạp chẳng dính". Lại hỏi: "Vây lúc đi thì thế nào?" Sư đáp: "Hãy chậm rãi". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: " bình qua nước, Đầu tử bán dầu, một năm ba trăm sáu mươi ngày, chẳng phải hướng trong đó mong cầu". Xong, Sư nắm phất trần đánh xuống thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

33. Thiền sư Xử Tường ở Phật túc.

Thiền sư Xử Tường ở Phật túc tại Vô vi quân, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Thể của Bát-nhã?" Sư đáp: "Trong điện lưu ly đèn ẩn lạnh". Lại hỏi: "Thế nào là Dụng của Bát-nhã?" Sư đáp: "Hoạt trác trúc địa". Lại hỏi: "Một sắc không biến đổi khác kêu làm trâu trắng nằm đất, vậy có trở lại đầu mối chăng?" Sư đáp: "Đầu sừng mọc". Lại hỏi: "Lúc đầu sừng chưa mọc thì thế nào?" Sư đáp: "Chẳng cần phạm đến lúa mạ của người'.

34. Thiền sư Tuệ Vân ở Minh nhân.

Thiền sư Tuệ Vân ở Minh nhân tại Bình an phủ. Lúc lên giảng đường, Sư đè ngang cây gậy và bảo: "Nếu cái gì đi thẳng được thì giữa trời không có hai mặt nhật, trong đất nước không có hai vua, Thích-ca, Lão tử uống khí hơi nước âm tiếng. Một đại tạng giáo điển như trùng mọc cây gỗ. Nếu như không xét ngưỡng kịp chánh là không dùi sắt lũng lỗ. Giả sử như nhiều thư tay gom lại cũng là canh thừa cơm cặn, đồng một lúc nhả ra mới có phần nhỏ tương ứng. Lại mới rơi lại không vang, y như cũ là kế sống của nhà quỷ. Cần muốn hiểu ư? Sau cơn mưa mới biết sắc núi xanh biếc, qua công việc khó mới biết tâm người Trượng phu". Xong, Sư bèn chống cây gậy và xuống khỏi tòa.

35. Thiền sư Kỳ Biện ở Tây đài.

Thiền sư Kỳ Biện ở Tây đài tại Hưng hóa quân. Lúc lên giảng

đường, Sư nêu cử ngữ thoại Lâm Tế vô vị chân nhân xong mới gọi đại chúng bảo: "Lão Lâm Tế tài tầm thường chỉ một xương sườn cứng tợ sắt. Đến lúc vào trong đó, phần lớn tợ như giữa ngày lạc mê đường đi, mắt thấy hoa đốm giữa hư không. Ngay nhiều người nói vô vị chân nhân là chuồng phẩn khô, chánh là rùa bùn lòi đuôi. Vị Tăng đó chỉ biết cuối mùa hạ rất nóng, không biết giữa mùa Đông rất lạnh. Nếu y cứ đương thời hợp đặt được ngữ thoại gì bít dứt đầu miệng lưỡi người trong thiên hạ. Tây đài chỉ mặc nghỉ đi, lại mới mắt không thấy bất tịnh, chẳng khỏi lòi ra một tay lẫn lộn đi vậy. Lâm Tế một vác, Tây đài một đống. Một vác một đống phân giao cho ai? Theo giáo bung ra các phương đi. Cười giết cái dùi già xưa lúc ấy".

36. Thiền sư Trí Đàm ở Khai nguyên.

Thiền sư Trí Đàm ở Khai nguyên tại Đinh châu. Lúc lên giảng đường, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu không riêng tư?" Sư đáp: "Mảnh trăng tỏa chiếu sáng khắp muôn hình tượng". Lại nói: "Cảm tạ Sư chỉ bày!" Sư bảo: "Chỉ bày cái gì?" Vị Tăng ấy nói: "Tránh sao lời nói còn ở tại lỗ tai?" Sư hỏi: "Lời nói gì?" Vị Tăng ấy đáp: "Mảnh trăng tỏa chiếu sáng khắp muôn hình tượng. Sư bảo: "Chỉ là hạng học nói". Lại hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Bày xưa bày nay". Lại nói: "Trước mắt không đường khác, tức các hàng Đạt giả cùng chung lối". Sư bảo: "Ông làm sao sinh hiểu?" Vị Tăng ấy đáp: "Đạp dính quả cân cứng tợ bắt". Sư bảo: "Còn bắt chước một ít". Lại hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Mùa xuân lạnh mùa thu nóng". Lại nói: "Người học không hiểu". Sư bảo: "Mùa thu nóng mùa xuân lạnh". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của chư Phật xưa trước?" Sư đáp: "Tán thán chẳng cùng". Lại hỏi: "Thế nào là tháp Vô phùng?" Sư đáp: "Gió thổi chẳng vào?" Lại hỏi: "Thế nào là người trong tháp?" Sư đáp: "Lỗ mũi đầu lớn hướng xuống". Và Sư mới bảo: "Ta vật ngầm hợp, lộ bày có thật, pháp pháp linh thông, tâm tâm riêng sáng, cuộn buông tự tại ẩn hiện không bó buộc. Có lúc vắng vẻ không dấu vết, có lúc mở toáng khắp pháp giới. Trong ánh sáng Bát-nhã thảy đều ứng hiện. Mỗi mỗi trần đã, mỗi mỗi niệm đều Như. Nói gì Tôn giả Mục-kiền-liên, Xá-lợi-phất đầy đủ sức thần thông lớn, đến trong đó làm sao sống, mô phỏng lấy?"

37. Thiền sư Trí Giác ở Vĩnh thái.

Thiền sư Trí Giác ở Vĩnh thái huyện Tấn vân tại Xử châu. Có vị Tăng hỏi: "Tổ sư Đạt-ma ở Thiếu lâm một lần đi không tin tức, nay ân cần vì cử dương". Sư đáp: "Trăng hoa tự chiếu ba ngàn cõi, mây nước không theo mười vạn trình". Lại hỏi: "Suốt chín năm Tổ sư ngồi xoay

mặt vách tường đáng vì việc gì?” Sư đáp: “Lại dất một chiếc giày mà tự trở về Tây vức”. Và Sư mới bảo: “Gió vàng róc rách, mốc ngọc lạnh trong, nơi nơi lên cao, người người vui thú. Chư vị Thiền đức, chỉ như giữa rừng Nạp Tử há chẳng biết thời, nếu cũng vui im quên hình mờ dạt cảnh quang kia, Thúy vi nơi sâu chẳng đuổi theo bốn mùa, một đám chiên đàn không ân gì chẳng báo đáp”. Xong, Sư vỗ vào thiền sàn một cái và xuống tòa.

38. Thiền sư Văn Hỷ ở Long hoa.

Thiền sư Văn Hỷ ở Long hoa tại Hàng châu. Mới đầu Sư ở tại am Lục Liên, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Lục Liên?” Sư đáp: “Cỏ trước một đường thềm, vài gốc tùng sau sương”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Mở ra đường Thánh phàm, đáp phá họa cửa lại”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hướng thượng Tông thừa?” Sư đáp: “Một chiếc gậy Lang lật làm oai phong muôn dặm”. Và Sư mới bảo: “Các nhân giả hãy nói đáp cảnh ấy không đáp cảnh ấy. Nếu nói đáp cảnh ấy thì mắt của Sơn Tăng ở nơi nào? Còn nếu nói không đáp cảnh ấy sao lại nói cỏ trước một đường thềm vài gốc tùng sau sương? Lại cùng ủy tất ư?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Giờ giờ rõ ý Tổ, ngày ngày nổi gió trong. Trân trọng”.

39. Thiền sư Tự Nhân ở Vĩnh thái.

Thiền sư Tự Nhân ở Vĩnh thái tại Xử châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là trâu trắng nắm đất?” Sư đáp: “Rất khó xem giữ”. Lại hỏi: “Xem giữ tức dễ, còn chưa xét rõ làm sao để dùng?” Sư đáp: “Dùng được tức dùng”. Lại hỏi: “Người học mượn dùng được không?” Sư đáp: “Ngay nhiều dùng được vậy, chỉ là người khác đến”. Và Sư mới bảo: “Gió tùng lạnh lạnh, lá rụng lẫn lộn, bờ liễu gầy tàn, vượn kêu núi xa. Nếu cũng khéo giỏi xét xem thời tiết mới cùng các Thánh được gần, chưa ra được kế sống của nạp Tăng. Các Nhân giả, ngay lúc này chính là khéo vác ngang cây gậy, treo cao đãy bát, đến nơi khua mở cửa phương trượng, thì tạm cùng trông gặp lão người Hồ. Nếu nói một lời không khế hợp, rủ mở tọa cụ bén đánh, há chẳng khoái thích ư? Sơn Tăng từ lúc hành cước đến nay, chưa từng gặp một cái nửa cái, cớ sao như vậy?” Ngừng giây lát, Sư lại tiếp bảo: “Đất rộng người hiếm cùng gặp rất ít. Trân trọng”. Sư lại bảo: “Gió vàng chợt thổi, tùng trúc che râm, nước trăng rành rẽ, nạp Tăng chẳng lầm. Có hiểu chăng? Nếu có người hiểu được ra lại thông cái tin tức. Sơn Tăng sẽ vì người làm chứng cứ”. Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Cái dùi trong đãy vải chẳng lòi đầu, thật là khéo tay!” Xong, Sư xuống khỏi tòa.

40. Thiền sư Pháp An ở Diên ân.

Thiền sư Pháp An ở Diên ân tại Hồng châu, vốn người dòng họ Hứa ở Lâm xuyên. Thuở thiếu thời Sư phụng thờ Sa-môn Thừa Thiên, nhân mến mộ Nhàn mà xuất gia. Năm hai mươi tuổi, Sư thông rành kinh pháp nên được độ. Sư du phương tham vấn, đến bái yết Thiền sư Hiển ở Tuyết đậu. Đến sau khi Thiền sư Hiển thị tịch, Sư lại đến nương tựa Thiền sư Hoài ở Thiên y, đại chúng suy kính Sư là người rất có Sư nhận biết. Sư lại rảo bước khắp các nhà Lão túc kỳ đức, chỉ mục đích vì nó tham. Sư trở về lại Lâm xuyên, thấy viện Như ý ở Hoàng sơn phòng thất hư nát tường vách trống rỗng chẳng có gì để che đậy gió mưa, Sư mới cầu xin ở đó, chỉ trong vòng mười năm mà điện các Sư tạo dựng như Hóa thành. Sư lại từ giả nơi đó, đi xuống Giang hán Hàng nhị chế, đi lên Thiên thai, Nghi, Hoài, Vấn mà trở lại, phàm những nơi Sư đến, tiếp vật lợi sinh chưa từng mất lời nói, cũng chưa từng mất người nào. Đến lúc bạc đầu, mến mộ đạo, vụt nhiên không có bạn, Sư đến nương tựa ở Nam xương, Thượng lam, Sư lại đến ở chùa Diên ân tại Võ minh. Mới đầu, chùa ấy do cha con trao truyền cho nhau, nghèo khổ không thể gìn giữ nỗi mới đổi lấy làm của Thập phương. Chỉ có nhà tranh vài gian, giường chỏng nát hư, chiếu màn trống không, Sư vẫn an vui ở đó. Huyện lệnh đốc suất những nhà giàu có bàn tính làm một ngôi mới, Sư cười, bảo: “Đàn pháp vốn để độ người. Nay tôi chẳng phát tâm nguyện ấy mà cũng cố gắng. Đây chỉ gọi là tác nghiệp chẳng gọi là Phật sự vậy”. Sư dừng ở đó mười năm mà trở thành chốn Tùng lâm. Chư Tăng đến nương như trở về nhà xưa. Sư và Thiền sư Tú ở Pháp vân làm con em tạm tương đắc. Nói ở của Thiền sư Tú trang nghiêm mỹ diệu trong thiên hạ, giảng nói pháp như mây mưa. Với sức lực có thể lấy làm anh em, tiếp giúp mà bay giữa trời vậy, từng gởi thư thỉnh mời Sư. Sư đọc xem thứ một lần xong chỉ cười mà thôi, hoặc có người hỏi về nguyên do, Sư bảo: “Mới đầu, Tôi thấy Sa-môn Tú có khí thế anh tài, nghĩa là có thể vì nói Đạo, mà nay về sau mới biết đó là ngu si. Người si thì không thể cùng nói vậy. Sa-môn Tú đã chẳng thể như thế, lại đến đầu đường thông tám hướng tạo dựng phòng nhà lớn, theo người đời xin cơm để nuôi dưỡng vài trăm người nhàn rỗi tài giỏi. Há chẳng phải là ngu si ư?” Sư từng nói với mọi người là: “Muôn sự tùy duyên là pháp An lạc”.

Đến tháng bảy năm Giáp tý (?) thuộc niên hiệu Nguyên Phong (?) thời Bắc Tống, Sư bảo đệ tử đem tất cả văn thư trong phương trượng ra nhóm lửa thiêu đốt - hết - Đem mọi công việc của viện giao phó cho một vị Tăng. Qua đầu tháng tám, Sư thị tịch, hưởng thọ sáu mươi mốt

tuổi, bốn mươi mốt hạ lạp.

41. Cư sĩ Lễ bộ Dương Kiệt.

Cư sĩ Lễ bộ Dương Kiệt tự là Thứ Công, hiệu là vô vi, mới đầu trải qua dự tham nơi các bậc danh túc, về sau lại theo Thiền sư Hoài ở Thiên y vân du. Thiền sư Hoài từng dẫn cơ duyên của Lão Bàng mà cùng nói và bảo Cư sĩ nghiên cứu sâu đến. Về sau, Cư sĩ phụng thờ đến Thái sơn. Một ngày nọ có một tiếng gà gáy, trông nhìn mặt nhật như chiếc mâm vọt lên, Cư sĩ bỗng nhiên đại ngộ, mới riêng có người con trai không cưới vợ và người con gái không lấy chồng, Cư sĩ mới làm kệ rằng: "Trai lớn phải lấy vợ, gái lớn phải lấy chồng, xét lắng nhàn công phu. Lại nói câu vô sinh". Cư sĩ viết lại gởi Thiền sư Hoài. Thiền sư Hoài bèn ngợi khen đó.

Về sau, Cư sĩ gặp Thiền sư Giai ở Phù dung, bèn hỏi: "Cùng Sư cách biệt đã bao nhiêu năm rồi?" Thiền sư Giai đap: "Đã bảy năm". Cư sĩ nói: "học đạo lại, tham thiền lại". Thiền sư Giai bảo: "Chẳng đánh trống sáo ấy". Cư sĩ nói: "Thế nào thì không vân du sơn thủy, trăm thứ không tài năng". Thiền sư Giai bảo: "Riêng lại không bao lâu, khéo hay cao soi xét". Cư sĩ bèn cười lớn. Cư sĩ có bài kệ tụng tạ từ thế sự là:

"Không một đáng tiếc
Không một đáng bỏ
Thái hư không trung
Đến ư ấy vậy
Sắp bày đến bày
Tây phương Cực lạc".

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 8
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 9

MỤC LỤC

8. Thiền sư Văn Đoàn ở Viên thông (sáu vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Viễn ở Phù sơn, có mười chín vị:

1. Thiền sư Đạo Trăng ở Tịnh nhân
2. Thiền sư Nhân Nhạc ở Hưng hóa
3. Thiền sư Vị Phương ở Ngọc tuyền
4. Thiền sư Tuệ Sâm ở Định lâm
5. Thiền sư Nhã châu ở Bản giác
6. Thiền sư Phổ Tư ở Hoa nghiêm
7. Thiền sư Duy Thục ở ẩn
8. Thiền sư Phụng Năng ở Hành nhạc (tám vị trên hiện có ghi lục)
9. Thiền sư Phổ An ở Quy tông
10. Thiền sư Cảnh Vân ở Bạch mã
11. Thiền sư Khánh Dư ở Cam lộ
12. Thiền sư Hồng Thức ở Quy tông
13. Thiền sư Hồng Liên ở Phù sơn
14. Thiền sư Pháp Nhãn ở Cam lộ
15. Thiền sư Kế Đồ ở Tây thiền
16. Thiền sư Nhân Chiếu ở Đông thiền
17. Thiền sư Hiền ở Thái bình
18. Thiền sư Hoạt Tu ở Vạn sam
19. Thiền sư Hiểu Vân ở Khê sơn (mười một vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chiêu ở Bảo ứng, có hai vị:

1. Thiền sư Phương Duyệt ở Lang da
2. Thiền sư Hy Ẩn ở Hưng dương (hai vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tấn ở Thạch môn, có một vị:

1. Thiền sư Trí Tài ở Thụy nghiêm (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dĩnh ở Kim sơn, có hai mươi vị:

1. Thiền sư Kế Chân ở Quảng giáo
2. Thiền sư Sùng Trân ở Phổ từ

3. Thiền sư Trọng Hòa ở Thụy trúc
4. Thiền sư Hoài Hiền ở Kim sơn
5. Thiền sư Hiển Trung ở Thạch Phật
6. Thiền sư Cư Duyệt ở Tịnh trụ
7. Thiền sư Củng Thần ở Tây sư
8. Thiền sư Thiện Đoan ở Bát-nhã
9. Cư sĩ Tiết sứ Lý Đoan Nguyện (chín vị trên hiện có ghi lục)
10. Thiền sư Liễu Tố ở Thừa thiên
11. Thiền sư Tự Thông ở Nam thiền
12. Thiền sư Hy Nguyên ở Thượng phương
13. Thiền sư Tuệ Quán ở Ẩn tỉnh
14. Thiền sư Thiệu Minh ở Pháp tánh
15. Thiền sư Liễu Xiêm ở Ô nhai
16. Thiền sư Trọng Hi ở Ngũ phong
17. Thiền sư Thuyên ở Tuyết đậu
18. Thiền sư Duy Ngộ ở Thụy trúc
19. Thiền sư Dụng Chương ở Pháp tánh
20. Thiền sư Như Đạo ở Nhân thắng (mười một vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nguyệt ở Động đình, có ba vị:

1. Thiền sư Lượng ở Tiến phước (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Tung ở Thụy quang
3. Thiền sư Thế Trân ở Thừa thiên (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dĩ ở Tích trượng, có hai vị:

1. Thiền sư Bảo Hiên ở Hoàng nham (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Chí ở Linh nham (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhạc ở Long hoa, có hai vị:

1. Thiền sư Tịnh Đoan ở Tây dư (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Hiển Trù ở Thúy nham (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cử ở Pháp hoa, có sáu vị:

1. Thiền sư Văn ở Vĩnh khánh
2. Thiền sư Văn ở Hải hội
3. Thiền sư Quy ở Hưng hóa

4. Thiền sư Ngung ở Long đàm
5. Thiền sư Khương ở Giác hoa
6. Thiền sư Hải ở Hải hội (cả sáu vị đều không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thái ở Thiên Thánh, có sáu vị:

1. Thiền sư Bẩm Trân ở Thường thục
2. Thiền sư Bảo Thật ở Tây dư
3. Thiền sư Linh Nhiên ở Thường thục
4. Thiền sư Xử Thành ở Phước nghiêm
5. Thiền sư Hiển Ngọc ở Trung thiền
6. Hòa thượng Tri Văn ở Thái châu (sáu vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhất ở viện Thái tử, có một vị:

1. Thiền sư Đồng Quảng ở Thái tử (không ghi lục).

*****

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHI Ở ĐẠI NGU

1. Thiền sư Văn Duyệt ở Vân phong.

Thiền sư Văn Duyệt ở Vân phong tại Nam nhạc, vốn người dòng họ Từ ở Nam xương. Mới đầu Sư đến nơi pháp tòa Đại ngu, nghe Thiền sư Chi chỉ dạy đại chúng rằng: “Mọi người cùng nhóm tụ ăn rau hành dưa muối, nếu ăn một cọng rau hành dưa muối thì vào địa ngục nhanh như tên bắn”. Rồi xuống khỏi tòa. Sư rất kinh sợ, ban đêm Sư tìm đến nơi phương trượng. Thiền sư Chi hỏi: “Ông đến mong cầu gì?” Sư đáp: “Cầu tâm pháp”. Thiền sư Chi bảo: “Pháp luân chưa chuyển vận. Thực luân chuyển vận trước, sau sẽ sinh theo sắc lực mạnh khỏe, sao chẳng vì chúng cầu xin thức ăn? Ta đây nhẫn chịu đói còn chưa rảnh, thì đâu rảnh để vì ông mà nói Thiền ư?” Sư không dám trái lời. Sau đó không bao lâu, Thiền sư Chi từ Đại ngu lại đổi chuyển đến Thúy nham. Sư nhận sớ xong, lại qua Thúy nham cầu chỉ dạy. Thiền sư Chi lại bảo: “Phật pháp chưa đến sáng liền, tuyết đang lạnh nên vì chúng tìm cầu than lửa”. Sư cũng vâng theo lời, công việc hoàn tất, Sư trở vào lại nơi phương trượng. Thiền sư Chi lại bảo: “Đường tuy khuyết thiếu người, nay vì làm phiền ông”. Sư cũng vâng lời đó nhưng không được vui, Sư hận Thiền sư Chi chẳng dứt trừ tâm địa, bèn ngồi sau giá, bỗng nhiên có thùng sơn tan

rơi từ trên giá xuống, và Sư cũng vụt nhiên khai ngộ, chóng thấy điều sử dụng của Thiền sư Chi, liền chạy đắp y Già-lê và vào ngay trên nhà ngủ. Thiền sư Chi nghinh đón Sư, mỉm cười bảo: "Duy-na hãy vui mừng việc lớn đã hoàn tất. Sư lại lễ bái và nói một lời giả từ mà đi. Sư chuyên cần phục vụ ở đó tám năm.

Sau đó, ra đời hoằng pháp, Sư ở tại Thúy nham, khi ấy vị Thủ tọa dẫn chúng ra nghinh hỏi rằng: "Với Tông thừa của Đức Sơn tức không hỏi, còn thế nào là đại dụng của Lâm Tế?" Sư bảo: "Ông ở xứ nào lại?" Thủ tọa phỏng bàn nghị, Sư liền chấp tay, Thủ tọa phỏng nghĩ đối đáp, Sư liền quát bảo: "Dẫn chúng về đi". Từ đó cả đại chúng đều rất khiếp sợ kính phục Sư. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Đi đường chớ lượm vật". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Giặc cỏ Đại bại". Vị Tăng ấy lễ bái, Sư thở dài một hơi. Lại hỏi: "Muôn pháp kết quy về một, một kết quy về đâu?" Sư đáp: "Sông Hồng chín khúc cong". Lại hỏi: "Thế nào là câu thứ nhất?" Sư đáp: "Duỗi tay quá đều gối". Lại hỏi: "Thế nào là câu thứ hai?" Sư đáp: "Muôn dặm Nhai châu". Lại hỏi: "Thế nào là câu thứ ba?" Sư đáp: "Ky phẩn chổi quét". Lại hỏi: "Thế nào là Phật pháp nơi núi sâu rừng rậm?' Sư đáp: "Con khỉ đến trên cây". Lại hỏi: " Thế nào là việc dưới nạp y?" Sư đáp: "Cốt nằm trong da". Lại nói: "Chẳng giẫm qua màn rèm, xin Sư nhanh nói". Sư bảo: "Núi Tu-di". Lại hỏi: "Thế nào là tịnh pháp thân?" Sư đáp: "Đàn củi cỏ địch".

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nói chẳng lìa đường hang ổ, sao có thể ra khỏi được sự ngăn che ràng buộc, mảnh mây vắt ngang cửa hang. Mê tức là nguồn của bao nhiêu người. Do đó nói: Lời lẽ không bày sự việc, nói năng chẳng gieo ném cơ căn. Người tiếp nhận lời lẽ tang mất kẻ ngưng trệ nơi câu thì mê mờ. Các người đến trong đó nhờ câu thoại nào mà được hiểu?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Muốn được chẳng rước nghiệp vô gián, chớ nên phỉ báng chánh pháp luân của Đức Như Lai". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật thời quá khứ đã diệt độ, chư Phật thời vị lai chưa xuất hiện nơi đời. Do đó, ngay ngày nay, Phật pháp ủy thác ở Thúy nham. Buông đi thì tùy cơ lợi vật, nắm ở thì ngoái sỏi vỡ tan. Hãy nói nắm ở tốt hay buông đi tốt?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Ôi! Dã hồ tinh". Rồi đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Các người cùng gì lên đến? Phần nhiều tợ như chích não đưa vào chén keo. Cùng gì xuống đi? Cũng là đất bằng ăn giao. Ngay nhiều chẳng đến chẳng đi, sáng sớm đánh ba ngàn, chiều tối đánh tám trăm". Lại có lúc lên giảng

đường, Sư bảo: “Đạo xa vời ấy thay! Xúc sự mà thật, Thánh xa vời ấy thay! Hiểu đó thì thần. Do đó, ở thế giới Ta-bà lấy âm làm Phật sự. Ở thế giới hương tích dùng cơm thơm làm Phật sự. Trong Thúy nham ta đây chỉ ra vào hơi thở, cúng dường phụng thờ chư Phật nhiều như số cát sông Hằng từ thời quá khứ đến hiện tại và cả vị lai không bỏ luống qua một vị nào. Chư Phật như số vi trần ở từ thời quá khứ đến hiện tại và cả thọ lãnh đều là Thúy nham làm Thị giả không một nơi chẳng đến. Nếu có một nơi không đến thì đáng cho ba mươi gậy. Chư vị Thượng tọa có hiểu chăng? Đem thâm tâm này mà phụng sự trần sát, đó chính là báo đáp ân sâu dày của chư Phật”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gốc của hữu tình nương tựa biển trí lấy làm nguồn. Dòng của Hàm thức, đều lấy pháp thân mà làm thể. Chỉ vì Tình sinh nên Trí ngăn cách, Tưởng biến nên Thể đổi khác. Thấu đạt gốc (Bản) thì Tình mất, biệt được Tâm thì Thể hợp. Chư vị Thiền đức có hiểu chăng?’ Chư Phật xưa trước cùng với Lộ trụ có sự tương giao. Phật điện và lồng đèn đấu ngạch, như cũng chẳng hiểu đơn kép có giao chiết”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tre cây theo thân gặp Trường làm đùa vui. Tuy là như vậy nhưng mà một tay không thể riêng vỗ. Trong chúng chớ có tác gia bản phận thiền khách. Nạp Tăng ra lại cùng xướng hòa. Có ư?” Khi ấy có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư bảo: “Y cứ hiếm có tợ như khúc nhạc mới có thể nhận nghe, lại bị gió thổi riêng điều trong”. Rồi Sư xuống tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trời trong lúc sáng sớm muôn sự đều rõ ràng, Bắc-câu-lô châu cơm gạo canh dài”. Và Sư xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nơi có Phật, không được ở, nơi không Phật phải gấp chạy qua. Các người vác ngang cây gậy hành cước đến xứ nào?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Đông thắng thần châu trì bát, Tây-cù-da-ni ăn cơm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Giả sử tâm thông suốt vô lượng thời, trải vô lượng kiếp nào khác gì ngày nay. Hãy nói việc ở ngày nay làm sao sinh?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Quạ rùa đục phá vách tường”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thấy nghe hay biết không chướng ngại, sắc, hương, vị, xúc thường Tam-muội. Nạp Tăng đạo hợp vậy, núi là núi, sông là sông, đói thì ăn cơm, mệt nhọc thì nằm ngủ. Bỗng nhiên núi Tu-di nhảy nhót vào trong lỗ mũi các ông, cá Ma-kiệt xuyên vào trong tròng mắt các ông, làm sao sống thương lượng? Ngừng giây lát, Sư bảo: “Tham đường đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một con dao hai , chưa xứng với Tông sư. Xuống dưới cao bằng hẳn chưa phải là tác gia. Thúy nham đến trong đó, miệng tợ như gánh dẹp, vậy các người làm sao sống thương lượng?” Ngừng giây

lát, Sư lại bảo: "Muốn được không rước nghiệp vô gián, thì chớ nên phỉ báng chánh pháp luân của Đức Như Lai". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nếu thấy được các tướng là phi tướng, tức núi sông đất liền đều không lỗi quá. Chư vị Thượng tọa, trọn ngày mặc áo ăn cơm, chưa từng ăn dính một hạt gạo, chưa từng treo dính một mảy tơ lụa, bèn có thể biến đất liền thành vàng ròng, khuấy động nước sông làm thành váng sữa. Tuy là như vậy nhưng mặt áo ăn cơm tức chẳng không. Môn hạ của nạp Tăng làm dơ bẩn hơi khí cũng chưa mộng thấy đó". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Hạnh Phổ Hiền, Trí Văn Thù, trên núi Phổ-đà gió trong mát thổi, lừa mùa theo đội qua Tân La, cát liêu đầu lưỡi ba ngàn dặm". Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm chiếc gậy và bảo: "Mang ôm bình bát đến thế giới hương tích, vì gì mà không có đường xuất thân? Khêu nhật nguyệt trên đầu chiếc gậy lên, vì gì mà có mắt vẫn như mù? Ngay được gió thổi cỏ rạp, tiếng hòa âm thuận, không mảy may có thể giữ lại, còn là giao tranh đến pháp. Làm sao sống là không giao tranh đến pháp?" rồi Sư gõ chiếc gậy một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lâm tế trước bén nhọn phóng qua một trữ, Đức Sơn sau khiến tạm ở một bên, riêng bày vô tư một câu làm sao sống? Nói". Ngừng giây lát, Sư bảo: "Kham thán, chuông dưới sở lìa mùi vị!" Rồi Sư nắm phất trần đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trong giáo điển nói: "Các thứ thủ xả đều là luân hồi, chưa ra khỏi luân hồi mà bàn biện viên giác thì tánh viên giác ấy tức đồng lưu chuyển, nếu thoát khỏi luân hồi, hẳn không có như thế. Các người đến trong đó hãy làm sao sống để biện bàn viên giác?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Lá sen tròn tròn tròn tợ kiếng, sừng ấu nhọn nhọn nhọn như dùi". Rồi, Sư nắm phất trần đánh xuống thiền sàn một cái. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người xưa nói: Núi sông vách đá chẳng ngăn ngại ánh sáng của mắt". Và Sư bảo: "Làm sao sống là mắt?" Xong, Sư nắm chiếc gậy đánh vào vào thiền sàn một cái, tiếp bảo: "Núi Tu-di trăm thứ tạp toái tức không hỏi. Còn các ông hãy nói vua rồng Ta-kiệt-la tuổi ít nhiều?"

Có vị Sĩ tục hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Mặc áo ăn cơm lường việc nhà". Lại hỏi: "Thế nào thì lùi thân ba bước, chấp tay ngang ngực đi?" Sư đáp: "Sau khi tỉnh say thêm một cốc chẳng như không". Có lúc tiểu tham, nêu cử Bách Trượng đêm cuối năm dạy răn đại chúng rằng: "Các ông là một đội hậu sinh, kinh luật luận hẳn là không biết, vào chúng tham thiền, thiền lại không hiểu. Ngày ba mươi tháng chạp hãy làm sao sống chiết hợp đi?" Sư bảo: "Đốt đèn các Thiền đức, cách

Thánh thời gian lâu xa, tâm người dợt dạt. Xem ngay các tùng lâm ngày nay càng là chẳng có nơi được. Hoặc nhóm tụ đồ chúng ba trăm, năm trăm vị đông nhiều đầy đất, chỉ vì cơm ăn no đủ, phòng nhà yên ẩn, bèn cho là vượng hóa. Trong đó chăm chăm làm Đạo thì không có một người, giả sử như có mười vị, năm vị chạy trên chạy dưới, nửa xanh nửa vàng. Hiểu tức tất cả nói ta hiểu. Mỗi mỗi tự cho là nắm được châu ngọc của rắn linh, ai chịu biết là mình trái, đến lúc bị bức ép đánh đòn đem lại, ngay lúc ấy trong muôn vàng chẳng có một. Khổ thay! Khổ thay! Do đó nói Tùng lâm Bát-nhã mỗi năm một điêu tàn, cỏ hoang vô minh mỗi năm một tươi tốt. Tóm lại, ngày nay các hậu sinh mới vào trong chúng tiện tự ngồi yên khoanh tay, nhận sự cúng dường của người khác. Đến như, rau chẳng nhặt cọng, củi không bửa một bó, mười ngón tay chẳng dính đến nước, trăm việc chẳng liên can đến nỗi lòng. Tuy là một thời gian an vui thỏa ý, nhưng tránh sao khỏi lụy thân trong ba đường xấu ác. Há chẳng thấy nói trong kinh giáo là thà dùng sắt nóng buộc thân chứ không nhận áo mặc của người tín tâm. Thà đem nước đồng sôi rưới vào miệng chứ không ăn vật phẩm của người tín tâm. Các vị Thượng tọa nếu được như vậy thì biến đổi đất liền làm thành vàng rồng, khuấy động nước sông làm thành váng sữa, cúng dường Thượng tọa chưa là việc ngoài bổn phận. Nếu chưa như vậy thì đến như giọt nước tấc tơ, cũng phải mang lông đội sừng mang cày kéo bừa để đền tả lại mới được! Không thấy Tổ sư nói: “Vào Đạo không thông lý, mang thân đến tín thí”. Đó là việc quyết định cuối cùng trọn không hư dối vậy! Cùng các vị Thượng tọa, tấc bóng rất đáng quý tiếc, thời gian chẳng đợi chờ người. Chớ đợi một mai mắt sáng rơi giữa đất. Ruộng phước không một chút công, thành sắt thống khổ vây hãm trăm thứ tội hình! Chớ bảo là tôi không nơi. Trân trọng!”

2. Thiền sư Nguyệt ở Thụy quang.

Thiền sư Nguyệt ở Thụy quang tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: “Câu chi một chỉ, ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Canh ba trăng rơi xuyên qua chợ”.

3. Thiền sư Tử Viên ở Động sơn.

Thiền sư Tử Viên ở Động sơn tại Thụy châu. Lúc lên giảng đường, có vị Tăng bước ra vất tọa cụ xuống. Sư bảo: “Một lần câu tức bèn lên”. Vị Tăng ấy kéo tọa cụ lên. Sư bảo: “Khéo đùa bởn thành vụng”. Vị Tăng ấy nói: “Từ xưa không phát sinh khúc nhạc, phải là gặp người biết âm”. Sư bảo: “Dân Ba Tư và nước Đường (Trung Quốc)”. Vị Tăng ấy cười lớn, trở vào lại trong đại chúng.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VĨNH Ở THẠCH SƯƠNG.

1. Thiền sư Bảo Tông ở Phước nghiêm.

Thiền sư Bảo Tông ở Phước nghiêm tại Nam nhạc. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đức Thế Tôn đi khắp các hướng bảy bước, dất chân toàn trái, mắt nhìn bốn phương, xúc chạm các đường thành trệ. Áo vàng trao đi ương hại cháu con, kệ ngọc truyền lại treo môi mép người. Gió phướng tỏ ngộ tánh chưa lìa sắc trần, bát nước ném kim toàn thành thấy hẹp. Tổ Sư chín năm xoay mặt vách tường chẳng thấy mảy may. Lông Công sáu đời truyền y toàn tính người khác ít lợi, Giang tây một tiếng hét chẳng hiểu thận trọng ban đầu, Đức kiệu thí hết chưa biết hộ trì chưa. Nam Sơn lỗ mũi ba ba lừa chỉ Tông do, Bắc viện tùng khô nhọc bày phong thái. Vân môn soi xét lại rơi hai rơi ba. Lâm Tế dẫn hết lầm bảy lầm tám. Nếu nói về năm vị của quân thần ngay như ngựa giấy qua cầu, lại đẩy khách chư giao tham, vừa tợ người bùn tắm rửa, riêng vượt ngoài hình tượng. Vả lại, chẳng phải chim ưng bắt thỏ, lẫn vết trong bụi trần, chưa là chó cắn heo, sao khác nhảy hố rớt hầm. Chánh là lánh chìm mà ném đặt. Kiến giải như thế chánh tại đường thường, Đạo nhân vượt ngoài khuôn phép làm sao nói câu thoại hiểu. Há chẳng thấy Đào tiềm là kẻ tục tử còn tự thấy việc thấy có, mà nay con cháu trong nhà Tổ không thể dưới da không chút máu!" Xong, sư hét quát một tiếng.

2. Thiền sư Như Hán ở Đại dương.

Thiền sư Như Hán ở Đại dương tại Dĩnh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu ngang cứng soang soảng?" Sư đáp: "Ngoài cửa trúc lay gió rung thức tỉnh người ngủ nơi sâu tối". Lại nói: "Cửa lớn Quán Âm mở". Sư bảo: "Sư tử cắn người". Và Sư mới bảo: "Nghe tiếng mà ngộ Đạo, mất liền tròng mắt Quán Âm. Thấy sắc mà minh tâm, tịt ngay lỗ mũi Văn Thù. Một ra một vào, nửa mở nửa hộp. Đêm qua trâu bùn lội trong biển lớn mãi đến giờ này chẳng thấy trở về. Ôi!".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ VIỄN Ở PHÙ SƠN.

1. Thiền sư Đạo Trăng ở Tịnh nhân.

Thiền sư Đạo Trăng - Tịnh chiếu ở Tịnh nhân tại Đông kinh, vốn người dòng họ Đới ở Cổ điền thuộc Phước châu. Thân phụ Sư mộng thấy người mặc xiêm y đội mão vàng như lửa dữ dẫn theo đến nhà, thân mẫu Sư bèn mang thai. Lại mộng thấy nhạc trời phướng vàng phạm bối dẫn một vị Tăng mắt biếc mày dày đến tức liền sinh Sư. Từ bé thơ, Sư chẳng ăn dùng các thứ tanh nồng. Năm mười bốn tuổi, vào viện Thượng sinh cầu xin xuất gia, Sư hành trì hạnh Đầu Đà. Năm mười chín tuổi, sư

làm vị đại Tăng, đọc xem các kinh luận Đại thừa Tiểu thừa, xong Sư đặt để xuống không đọc nữa mà nói: "Phương đây tiến nói như vậy". Rồi Sư mang một bình bát chạy đến Giang hoài, tham vấn phỏng học rất nhiều vị Thiện tri thức, mà chứng đắc yếu chỉ từ Thiền sư Viễn ở Phù sơn. Tại Giang châu có pháp tịch ở Thừa thiên muốn thỉnh mời Sư ở, song đó chẳng phải điều muốn của Sư, Sư mới vân du đến Đang Dương ngụ ở tại chùa Nhân Thánh. Một ngày nó đi trên sông, ngoảy nhìn lại thuyền mà Sư im lặng nghĩ tính rằng: "Phải nên tùy chỗ đến tin là duyên của Ta vậy". Sư bèn nói với chủ thuyền: "Chở tôi ở cuối đuôi thuyền được không?" Chư thuyền cười hỏi: "Sư muốn đi đâu, Tôi sẽ đưa thuyền vào cặp bến?" nhân đó, Sư nói: "Tôi chợt muốn đi đến kinh đô". Chư thuyền bèn chở Sư xoay chuyển đến hướng Bắc. Sư vào bái yết Thiền sư Liên - Đại giác ở Tịnh nhân. Thiền sư bảo Sư làm Thủ chúng ở dưới tòa. Đến lúc Thiền sư Liên trở về đất Ngô, đại chúng thỉnh mời Sư kế thừa pháp tịch đó.

Ngày khai đường giảng pháp, vua Anh Tông (Triệu Thự 1064-1068) sai Trung sứ giáng hương dâng tặng Sư áo phương bào sắc tía và phong tặng sư hiệu là "Giác Chiếu", khắp chốn kinh Sư đô hội tốt xấu muôn mối. Các hàng quý nhân đạt quan đến đầy cửa, mà Sư một mực trông nhìn bình đẳng đó, muôn miệng một ngôn từ đều lấy làm bản sắc đạo nhận, không ai chẳng thêm kính trọng. Trải qua thời gian, đến mùa xuân năm Nguyên Phong thứ ba (1080) thời Bắc Tống, từ Thánh Quang Hiến qua đời, vua Thần Tông (Triệu Húc 1068-1086) ban sắc chiếu mời sư đến cung Khánh thọ giảng pháp. Có vị Tăng hỏi: "Từ Thánh vân du cảnh tiên, định về xứ nào?" Sư đáp: "Nước chảy nguyên tại biển, trăng rơi chẳng lìa trời". Vua rất vui lòng, ban chiếu thiết đặt tòa cao lớn cho mọi người đến hỏi đáp, mọi người chung quanh trên dưới đều cho đó là việc chưa từng có. Tiếng hoan hô hưởng ứng vang động cả cung điện, ban tặng mọi thứ rất nồng hậu. Lại nói đến sự chấp chỉnh, Sư vốn là người rất có đức hạnh, nên chọn lấy một mỹ hiệu để tấu trình, vua mới phong tặng Sư hiệu là "Tịnh Chiếu Thiền sư". Tại Kinh đô tạo dựng các ngôi thiền sát, mở mang chùa Tướng quốc làm thành hai ngô Thiền tự là Tuệ lâm và Trí hải, đặt cử chư Tăng làm chủ coi sóc đó hẳn là do Sư chọn lựa. Các bậc Lão túc đều tùy phong hóa mà theo, từ nước Cao Ly có sai phái ba vị Tăng đến nơi chỗ Sư thọ học, Sư tùy thuận căn cơ khai mở dẫn dắt đều được khế hợp với Tông chỉ. Sư làm người có cung cách tự đắc, lẳng lặng tợ như chẳng thể nói, tánh từ hòa an lạc rất thuần cẩn, phụng dưỡng tự thân rất kiệm ước, mặc một chiếc quần vải bố suốt

hai mươi năm chẳng đổi thay, không ham thích tốt đẹp gì, thường tẩy rửa vách tường phía Tây của phương trượng, viết văn và mặc trúc có thể quét chùi vào đó. Sư bảo mọi người rằng: “Tôi muốn khiến những người ngang qua đây trông thấy đó mà tâm tự trong mát, quân cái tán này là tôi nói pháp vậy”. Sư ở góc phía Tây Đô thành có hơn bốn mươi vị Nạp tử, sống tự nhiên chẳng ra khỏi phòng nhà, suốt ba mươi năm mà chỉ như một ngày.

Đến ngày 17 tháng 08 năm Nguyên Hựu thứ tám (1093) thời Bắc Tống, bỗng nhiên Sư bảo cùng đệ tử là Sa-môn Tịnh Viên rằng: “Ba ngày nữa, Tôi sẽ đi vậy”. Đến kỳ hạn, tắm rửa thay y phục xong, sư nói bài kệ tụng rồi, ngồi kiết già mà thị tịch, hưởng thọ tám mươi tuổi sáu mươi mốt hạ lạp. Hoàng Lỗ Trực từng đề nơi tôn tượng Sư rằng:

“Hổ già không răng, rồng nằm chẳng ngâm
Ngàn rừng trăng tối, Lục hợp mây che
Núi xa làm mây hồng má hạnh
Lấy chồng cùng gió xuân chẳng dùng mai mối
Lão bà ba năm, ngày niên thiếu
Cũng hiểu Đông bôi Tây thoa lại”.

Có thể nghĩ tưởng thấy được điểm cao cùng của Sư vậy.

Mới đầu xuất hiện giữa đời hoằng hóa, có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai, Tông phong ấy ai người nối dõi?” Sư đáp: “Có tiền sai sử tiền, không tiến giữ phận nghèo”. Lại hỏi: “Ai là đích tử của trăng hoa, cháu con của Lâm Tế?” Sư bảo: “Tha cho ngươi ba mươi gậy”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh tịnh nhân?” Sư đáp: “Văn bia điện Pháp quảng, đích thân vua Nhân Tông ghi tả”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Sáu đời Tổ sư khắp thiên hạ đều nghe”. Lại hỏi: “ Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Ngoài khói lửa của muôn nhà, một chiếc gối giữa khoảng nước mây”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Buổi sáng bôi thoa hương, buổi chiều kéo lửa”. Lại hỏi: “Thế nào là Quán Âm diệu trí lực?” Sư đáp: “Hà nam chó sủa, Hà bắc lừa kêu”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Gậy chống vác ngang chẳng đến vai”. Vị Tăng ấy nói: “Cảm tạ Sư giải đáp câu thoại!” Sư bảo: “Lầm nhận sao định bàn”. Và Sư mới bảo: “Một hỏi một đáp, không có lúc hết, người xưa gọi là biển vô tận tạng, cũng gọi là cửa phương tiện. Ở trước mặt nạp Tăng mà xa vời vậy. Cớ sao quyền bính tại trong tay, phóng đoạt tự do, ngồi đoán Tỳ-lô, vách đứng cao ngàn nhận. Lầu các Thiện tài, ai chịu nhàn du, hộp ngọc Hoa tạng đâu thể xem lấy. Trượng phu mạnh nhanh vốn hợp

như vậy, qua sàn nghĩ lường sẽ thành vầng trăng thứ hai. Trừ ném cơ mất khí đây dừng ở am tranh, xuống đến bằng cao cong thành muôn vật, khắp cùng không ngưng trệ, xúc xứ đều thông, giả sử chẳng hết mảy may tự chuốc lấy lỗi lầm ấy, đàm nói như vậy tức cười giết nạp Tăng. Hãy nói ai hiểu được người cười?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Khán lấy". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

Lại nữa, Sư chỉ dạy đại chúng nắm cây gậy mà bảo là: "Gây gậy gỗ lang lật khéo hay đàm nói Phật tổ, người điếc đã được nghe, người câm cũng hiểu lời. Chỉ vào đá trắng làm ngọc, gõ vào vàng rõng làm đất. Tiên gì hiểu đi. Nhà khác chưa cùng hứa. Chẳng cùng hứa chớ khinh suất, đường thông phía Nam đánh trống, đường thông phía Bắc múa vũ". Xong, Sư gõ xuống một cái.

2. Thiền sư Nhân Nhạc ở Hưng hóa.

Thiền sư Nhân Nhạc ở Hưng hóa tại Lô châu, vốn người xứ Nam tuyền. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Sư đáp: "Lâm Tế hỏi Hoàng Nghiệt". Lại hỏi: "Người học không hiểu?" Sư đáp: "Ba lần lại ăn gậy". Lại hỏi: "Thế nào là gia phong của Hòa thượng?" Sư đáp: "Cây gậy chống". Lại hỏi: "Một đại tạng kinh đều là danh ngôn, lìa danh ngôn ấy thì chỉ dạy như thế nào?" Sư đáp: "Ngựa mắc bệnh hủi mẫu liễu khô". Lại hỏi: "Người học không hiểu?" Sư đáp: "Lạc đà thích ăn muối". Lại hỏi: "Rốt cùng như thế nào?" Sư đáp: "Roi sắt chỉ mời ngựa không hý".

3. Thiền sư Vị Phương ở Ngọc tuyền.

Thiền sư Vị Phương ở Ngọc tuyền tại Kinh môn quân, vốn người đất Thục. Có vị Tăng hỏi: "Từ xưa đến nay chư vị Thánh giả dùng pháp gì để giáo hóa người?" Sư bèn nắm chiếc gậy lên. Lại hỏi: "Người học không biết". Sư bảo: "Hai tay phân giao". Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, Sư bèn đánh.

4. Thiền sư Tuệ Sâm ở Định lâm.

Thiền sư Tuệ Sâm ở Định lâm tại Túc châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Chỉ tại trước mắt". Lại hỏi: "Vì sao không thấy?" Sư đáp: "Mù".

5. Thiền sư Nhã châu ở Bản giác.

Thiền sư Nhã châu ở Bản giác tại Tú châu, vốn người dòng họ Trác ở Phước châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đưa nắm tay lên. Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư bảo: "Đầu nắm tay cũng không biết". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nói Phật nói Tổ chôn vùi Tông thừa, nêu cổ giảng kim nhận chìm nạp tử. Đánh mở đường lên

ai dám đương đầu, đứng ngang dưới gió chẳng nhọc rút ra. Nếu không hoa câu làm sao biện rõ cân lượng? Nếu cũng biện rõ được thì núi Tu-di chỉ nặng nửa Thù, nếu như biện không rõ được thì bẻ gãy cán cân đưa đến nước Nhật Bản cho mọi người cùng xem.

6. Thiền sư Phổ Tư ở Hoa nghiêm.

Thiền sư Phổ Tư ở Hoa nghiêm tại Đông kinh, vốn người danh hiệu Tạ ở Kiến dương thuộc Kiến châu. Từ thuở nhỏ bé, Sư tập học Nho nghiệp, thi cử đỗ đạt Tiến sĩ rất có tiếng tăm. Về sau, nhân đọc xem kinh Phật đến câu "Thức tự tâm nguyên", căn tánh xưa trước tự nhiên bộc phát, Sư bèn đến nương tựa Sa-môn Khả Sùng ở Luật viện tại phía Tây chùa Thái bình hưng quốc xin xuất gia, và được độ thọ giới Cụ túc. Sư du phương phỏng tham, đến nơi pháp tịch Thiền sư Viên Giám ở Phù sơn; Long thư, vào thất thưa thỉnh tâm thần dung hội. Mọi người ở Long thư thỉnh mời Sư đến ở hai chùa Cam lồ và Thái bình. Tiếng tăm đạo hành Ngài lại lan tỏa khắp xa. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là khách trong khách?" Sư đáp: "Khách đường như trời xa". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong khách?" Sư đáp: "Hầu cửa tợ biển sâu". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong chủ?" Sư đáp: "Thiên tử ban sắc trong nước nhà". Lại hỏi: "Thế nào là khách trong chủ?" Sư đáp: "Tướng quân ra lệnh ngoài biên ải". Rồi Sư tiếp bảo: "Trong khách hỏi chủ càng kéo có bén nhọn, trong chủ hối khách đồng sinh đồng tử, trong chủ biện chủ uống khí nuốt lời, trong khách tìm khách mây trắng muôn dặm. Nên trong câu không ý, ý tại trong câu. Từ đó rõ được, một đôi nhạn lẻ phẩy đất bay cao, từ đó chưa rõ. Một đôi uyên ương riêng đứng bên khe. Biết âm thiền khách, đồng cùng chứng minh, ảnh hưởng tuy khác dòng nhưng cần thiết phải tử tế". Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Như là Đào Uyên Minh cuộn mày tức trở về".

Về sau, Sư trở về tại Tịnh nhân, đức hạnh vang vọng mọi người. Càng kính trọng. Năm Nguyên Phong thứ năm (1082) thời Bắc Tống, mọi người ở Kinh đô thỉnh mời Sư đến ở Hoa nghiêm, lại càng chấn phát Tông phong, trong ngoài kinh thành tự nhiên đều quy hướng. Ngày mồng 10 tháng 04 năm Nguyên Phong thứ tám (1085) thời Bắc Tống, vua Thần Tông (Triệu Húc) ban sắc chiếu mời Sư vào trong cung cấm giảng pháp. Sau khi trở về, Sư không bệnh tật gì đi đứng vẫn như thường. Qua ngày mười bốn, bỗng nhiên Sư giảng trống, lên tòa giả biệt đại chúng mà thị tịch.

Sư là người tú kiệt xuất, xướng tam huyền cửu đái dưới Lâm Tế, tạo Ngũ vị Thập huyền ở Tào động, đều khéo được yếu chỉ của gia

phong ấy. Sư sở học đã thông bác nên những nơi ghé đến chỉ trông mong biết được khuôn phép mà thôi. Mới đầu lúc đắc pháp tuổi Sư còn trẻ nhỏ, lâu ngày làm thị giả hầu Thiền sư Viên giám ở Phù sơn. Bấy giờ, Thiền sư ở Hoa nghiêm đã có phần tỉnh ngộ tỏ phát, mà Thiền sư Viên giám biết đó chưa thấu triệt hẳn mới bảo sư khơi dậy đó. Sư vâng theo sự chỉ giáo ấy dùng phương tiện khải phát, Thiền sư bèn khế chứng, về sau nối tiếp Tông phong dưới Động sơn. Nói ở truyện Thiền sư.

7. Thiền sư Duy Thục ở ẩn.

Thiền sư Duy Thục ở viện ẩn tại Nam khương quân. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Đạo?" Sư đáp: "Đường vẹo hẻm hẹp". Lại hỏi: "Thế nào là người trong đạo?" Sư đáp: "Trăm nghề đều biết hết".

8. Thiền sư Phụng Năng ở Hành nhạc.

Thiền sư Phụng Năng ở chùa Hành nhạc tại Đàm châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tông phong vừa mới cử, muôn dặm mây tan, pháp lệnh nếu ban hành ngàn núi toàn sắc lạnh. Trên đảnh Tu-di sóng bạc ngập trời, song trong biển lớn, bụi hồng đầy đất. Nên nghĩ Hoàng mai ngày xưa, thiếu thất ngày nay, chẳng thể lùi mình nhường người, bèn khiến giả gạo để đáp chí khí, cắt cánh tay để đáp tâm tư. Sau đó trong Hành nhạc, một thùng cơm gạo lật ruộng núi ngon không canh muối, khổ vui cùng ở tùy cao đến thấp, vả lại chẳng là đầu Nam mua quý, đầu Bắc bán hèn, dạy ngay Văn Thù cúi đầu, Ca-diếp cuộn mày, Long thọ Mã Minh nuốt tiếng uống hơi, Mục-kiền-liên Xá-lợi-phất lại chẳng thể làm. Vì sao vậy? Hãy quán sát kỹ pháp của Pháp vương, Pháp của Pháp vương như vậy".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ CHIÊU Ở BẢO ỨNG.

1. Thiền sư Phương Duyệt ở Lang da.

Thiền sư Phương Duyệt ở Lang da tại Trừ châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tạo vật không tâm sinh vật mà vật vật tự thành, mưa móc chẳng ý thấm vật mà mầm linh tự nẩy. Do đó thuốc tể chẳng ăn mà bệnh tự mất, thầy giỏi chẳng thân gần mà tâm tự sáng. Nêu biết Diệu tuệ Linh quang chẳng từ duyên mà được. Đến trong đó mới hứa cho các ông tiến bước. Lang da đây cùng các ông riêng làm cái tương kiến. Có vậy chăng? Nếu không thì chẳng thể nhàm chán tốt làm xấu".

2. Thiền sư Hy Ẩn ở Hưng dương.

Thiền sư Hy Ẩn ở Hưng dương tại Dĩnh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu núi cao buông tay?" Sư đáp: "Trăng sáng chiếu cốc sâu tối". Lại hỏi: "Thế nào là câu chết đi sống lại?" Sư đáp: "Mây

trắng mọc giữa trời". Lại hỏi: "Thế nào làTiều phu ra rừng đồi mới nói ca xuân sắc?' Sư đáp: "Là người đắc đạo". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Rõ thấy chẳng thấy, thấy rõ chưa thấy. Người đi trên đường, chim ngủ giữa rừng. Tháp trong trăng cao mười hai tầng. Sao ngoài trời giẫm năm trăm diễu. Cần hiểu ư? Tay nắm minh phù ban đêm, cái nào biết trời sáng? Tham".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TẤN Ở THẠCH MÔN.

1. Thiền sư Trí Tài ở Thụy nham.

Thiền sư Trí Tài ở Thụy nham tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu cắt dứt các dòng?" Sư đáp: "Tốt". Lại hỏi: "Thế nào là theo gợn đuổi sóng?" Sư đáp: "Theo". Lại hỏi: "Thế nào là câu hộp đậy đất trời?' Sư đáp: "Hợp". Lại hỏi: "Ba câu đã được Sư chỉ bày, vậy thế nào là biện rành xưa nay?" Sư bảo: "Về sau không được nêu bày". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Trời bình đẳng nên thường che, đất bình đẳng nên thường chở. Nhật nguyệt bình đẳng nên quanh năm thường tỏa sáng, Niết-bàn bình đẳng nên Thánh phàm không hai, tâm người bình đẳng nên cao thấp không tranh". Và Sư nắm gậy chống xuống một cái, tiếp bảo: "Chư vị Thiền giả, cây gậy này họa đêm ngày vì các người nói pháp môn bình đẳng. Có nghe chăng? Nếu nghe được thì dám bảo hộ việc hành cước các người hoàn tất, nếu nói không nghe cũng hứa cho các người mắt chánh cửa đảnh. Cớ sao? Vì pháp bình đẳng, không có cao thấp, gọi đó là A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề". Và ngừng giây lát, Sư tiếp cười và bảo: "Về sau, văn còn dài".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ DĨNH Ở KIM SƠN.

1. Thiền sư Kế Chân ở Quảng giáo.

Thiền sư Văn Giám - Kế Chân ở Quảng giáo tại Tuyên châu. Mới đầu đến dự tham ở Thiền sư Đạt Quán, bèn hỏi: "Tôi ngoài giảng thuyết ra còn nghiên tầm giáo điển quảng đại của chư Phật giảng nói, vậy thế nào là thấy được biên tế?" Thiền sư Đạt Quán bảo: "Bình thường nương tựa gì để giảng thuyết?" Sư đáp: "Y cứ giáo điển để giải nghĩa". Thiền sư Đạt Quán bảo: "Y cứ giáo điển nghĩa là oan chư Phật ba đời". Sư nói: "Lìa giáo điển một chữ tức đồng các ma nói". Thiền sư Đạt Quán bảo: "Không hỏi ông về giáo nghĩa, vậy người nào giải nói?" Sư đáp: "Chỉ thấy nói năng động tỉnh, không thể thấy được hình tướng ấy". Thiền sư Đạt Quán bảo: "Chỉ không hình tướng ấy bèn là quảng đại, nếu ngộ được tâm đây tức thấy được biên tế". Từ đó, Sư bèn có sự tỉnh ngộ. Sư

ở tại Quảng giáo, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phàm muốn làm Tông sư phải thấu rõ câu tối sáng, dán mắt trong nửa đêm, hỗn thành trải đất không. Thích-ca Văn lắm sư, lúc sinh gắng trông nhìn bốn hướng, chỉ vào ngực riêng tự xưng tôn quý, lại đi khắp các phương bảy bước. Sáng lại ai biết, tối khiến người nào ngộ? Từ đó sau trăm ngàn năm, khuất chỉ số hà sa, một người mù dẫn cả chúng mù, mọi người mù cùng nhau nâng đỡ, ngày khác thấy Lão Diêm, gắng mắt không tướng thăm, lúc ấy nghỉ kêu đạo, vạc sôi không nơi lạnh, nghĩ ruột trống cao tâm, chỉ mâm cao chuyển đưa, gởi lời người đời sau, chớ bị từ lục lầm”.

2. Thiền sư Sùng Trân ở Phổ từ.

Thiền sư Sùng Trân ở viện Phổ từ tại Nhuận châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Phổ từ?” Sư đáp: “Ra cửa bèn thấy núi Hạc lâm”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Vào cửa tức thấy Trưởng lão Trân”.

3. Thiền sư Trọng Hòa ở Đoan trúc.

Thiền sư Trọng Hòa ở Đoan trúc tại Thái bình châu. Có vị Tăng hỏi: “Người được tòa đắp y đều giao - hết - Còn việc hướng thượng Tông thừa thì thế nào?” Sư đáp: “Chỉ biết băng là nước”. Lại hỏi: “Vậy còn có việc gì không?” Sư bảo: “Thôi hỏi nước thành băng”. Lại nói: “Lộng trào phải là người lộng trào”. Sư bảo: “Vị Tăng ấy từ Chế trung lại”.

4. Thiền sư Viên Thông ở Kim sơn.

Thiền sư Viên Thông - Hoài Hiền ở Kim sơn tại Nhuận châu. Có vị Tăng hỏi: “Sư xiển dương tông chỉ người nào đắc pháp?” Sư nắm dựng cây phất trần dậy. Vị Tăng ấy nói: “Bình sắt đầu thành từng ấn chứng, khe biếc bờ sườn đèn Tổ soi. Sư liền phẩy một cái và bảo: “Nghe việc chẳng thật kêu chuông làm bát”.

5. Thiền sư Hiển Trọng ở Thạch Phật.

Thiền sư Hiển Trọng - Tổ Ấn ở chùa Thạch Phật tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Bất động tôn?” Sư đáp: “Lò lửa trên đầu khỉ”. Lại hỏi: “Thế nào là trăm ngàn ức hóa thân?” Sư đáp: “Thêm hương thay nước châm đèn quét đất”. Lại hỏi: “Thế nào là Tỳ-lô Sư pháp thân chủ?” Sư đáp: “Cột trụ buộc ngựa”. Lại hỏi: “Có gì giao thiệp?” Sư đáp: “Buộc giết cái tài giỏi ấy”. Lại hỏi: “Gặp giết Phật Tổ mới là Tác gia. Vậy thế nào là kiếm giết Phật Tổ?” Sư đáp: “Chẳng chém kẻ tài giỏi ấy chết”. Lại hỏi: “Thế nào là kiếm của Hòa thượng?” Sư đáp: “Khiến chẳng thực hành lại”. Lại hỏi: “Thế nào là tướng sinh?” Sư đáp: “Núi sông đất liền”. Lại hỏi: “Thế nào là tưởng sinh?” Sư đáp: “Thỏ

con ngóng trông trăng". Lại hỏi: "Thế nào là Lưu chú sinh?" Sư đáp: "Không gián ". Lại hỏi: "Thế nào là sắc không?" Sư đáp: "Bình phong năm sắc thái". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ôi! Ôi! Ôi! Cá rồng đáy biển đều khô - hết - Ễnh ương ba chân bay lên trời. Quạ rùa thoát xác sống trong lửa". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thời điểm chưa đến, trắng đen chưa phân. Đến thời chẳng điểm hòa bùn hợp nước. Lộ Trụ nhảy nhót vào trong lồng đèn tức tạm theo kẻ khác. Lông mày các ngươi nhân gì mà kéo xuống dưới cẳng chân, ngay nhiều khi ấy tức rõ được, cũng là con khỉ đội đeo khăn ở đó tức chưa rõ, nào khác gì nhện càng mang giày. Tuy là như vậy, nhưng người cười ta thì nhiều, còn người mỉm cười ta thì ít".

6. Thiền sư Chân Tịnh ở Tịnh trụ.

Thiền sư Chân Tịnh - Cư Thuyết ở viện Tịnh trụ tại Hàng châu. Sư đến dự thâm ở Thiền sư Đạt Quán, bèn hỏi: "Với tôi thì kinh luận có rõ biết phần nào, riêng đối với Thiền thì không tin, xin Sư giải quyết nỗi nghi?" Thiền sư Đạt Quán bảo: "Đã không tin Thiền thì đâu có thể rõ kinh. Vì Thiền là lưới giềng của kinh, kinh là giềng lưới của Thiền, nâng giềng lưới chánh giềng lưới, rõ thiền tức thấy kinh". Sư nói: "Xin vì tôi mà giảng nói Thiền xem". Thiền sư Đạt Quán bảo: "Phần sau văn dài". Sư nói: "Như kinh gì thì cùng với Thiền đồng một thể?" Thiền sư Đạt Quán đáp: "Phật và Tổ chẳng hai tâm, như tay xoa nắm tay, nắm tay cầm lấy tay". Nhân đó mà Sư có chút tỉnh ngộ, mới làm thành kệ tụng rằng:

"Hơn hai mươi năm dụng ý sai
Mấy phen từng nắm tâm tro đây
Mà nay vất vả gặp tri kỷ
Lý Bạch xưa nay là Lý Tài".

7. Thiền sư Củng Thần ở Tây sư.

Thiền sư Củng Thần ở núi Tây sư tại An cát châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Linh vân hoa đốm trong mắt che mờ, huyền sa kiểng tay trên mình vướng vết, chẳng như tạm qua thời ấy, tự nhiên thân tâm An lạc. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Lý nhân sự mà có, tâm đuổi theo cảnh sinh, sự cảnh đếu mất ngàn núi muôn sông. Làm sao sống được vừa tốt?" Ngừng giây lát, Sư lại bảo: "Hãy chớ mổ xẻ thịt thành vết sẹo". Sư có bộ "Tổ Nguyên Thông Yếu" ba mươi quyển, lưu hành ở đời.

8. Thiền sư Thiện Đoan ở Bát-nhã.

Thiền sư Thiện Đoan ở chùa Bát-nhã tại Côn sơn thuộc Tô châu.

Có vị Tăng hỏi: "Có sinh có diệt đều là thường nghi. Vậy lúc không sinh không diệt thì như thế nào?" Sư đáp: "Côn lôn mang giày đứng giữa không trung". Lại hỏi: "Chẳng tiện là nơi làm người không?" Sư đáp: "Thạch nữ cài trâm hoa ngủ trong lửa". Lại nói: "Đại chúng chứng minh". Sư bảo: "Lại là trâu bùn đánh đấu vào biển".

9. Cư sĩ Tiết sứ Lý Đoan Nguyện.

Cư sĩ Tiết sứ Lý Đoan Nguyện, thuở nhỏ ở tại Quán xá thường xem đọc sách Thiền, đến lúc trưởng thành tuy cưới vợ ra làm quan nhưng Cư sĩ dốc chí với Tổ đạo, bèn xây dựng phòng thất riêng sau vườn thuộc loại như Lan Nhã, thỉnh mời Thiền sư Đạt Quán đến ở đó, sớm tối tham vấn thưa hỏi quên cả ăn ngủ. Một ngày nọ Thiền sư Đạt Quán trông thấy Cư sĩ mà nói là: "Nếu chẳng phải do sứ thị hiện thì đâu được như thế ư? Sao không có cái nơi vào?" Cư sĩ nói: "Thiên đường, địa ngục rốt cùng là có hay không? Xin Sư chỉ bày". Thiền sư Đạt Quán đáp: "Chư Phật nhìn giữa không trung nói người có mắt thấy hoa đốm giữa hư không. Thái úy có tầm trong ấy không? Tay nhóm bắt trăng nước, đủ cười trước mắt thấy lao ngục mà chẳng lánh. Nghe thiên đường ở ngoài tâm mà muốn sinh đến, rất là không biết mừng sợ tại tâm thiện ác thành cảnh. Thái úy chỉ cần chỉ rõ được tự tâm thì tự nhiên không lầm hoặc". Cư sĩ lại hỏi: "Tâm làm sao rõ?" Thiền sư Đạt Quán đáp: "Thiện ác đều chớ nghĩ lường". Cư sĩ lại hỏi: "Sau khi không nghĩ lường, tâm quy hướng về đâu?" Thiền sư Đạt Quán đáp: "Tạm xin mời Thái úy trở về lại nhà". Cư sĩ lại hỏi: "Chỉ như người sau khi chết, tâm quy hướng về đâu?' Thiền sư Đạt Quán bảo: "Sinh tử đâu đến?" Cư sĩ bèn không chỉ được. Thiền sư Đạt Quán đứng dậy đánh vào ngực mình và bảo: "Chỉ tại trong này, lại nghĩ lường cái gì?" Cư sĩ nói: "Con đã có hiểu được". Thiền sư Đạt Quán hỏi: "Làm sao phát sinh hiểu?' Cư sĩ đáp: "Chỉ biết đường tham, chẳng hay lối sai". Thiền sư Đạt Quán ấn mở bảo: "Trăm năm một giấc mộng, sáng nay mới tỉnh ngộ". Thế rồi, Cư sĩ nói bài kệ là:

"Ba mươi tám năm
Mịt mờ không biết
Đến lúc có biết
Nào khác không biết
Mênh mông sông biện
Ẩn ẩn bờ tùy
Sư trở về vậy
Tên sóng rong Đông".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NGUYỆT Ở ĐỘNG ĐÌNH.

1. Thiền sư Lượng ở Phước tiến.

Thiền sư Lượng ở Phước tiến tại Tô châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là chẳng nương gá ngôn thuyên, xin Sư chỉ dạy?" Sư đáp: "Đại chúng đều thấy ông chăng?' Lại hỏi: "Chẳng chỉ ấy bèn là phải không?" Sư đáp: "Hiếm gặp khách xỏ xuyên tai".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ DĨ Ở TÍCH TRƯỢNG.

1. Thiền sư Bảo Hiên ở Hoàng nham.

Thiền sư Bảo Hiên ở Hoàng nham tại Thai châu. Có vị Tăng hỏi: "Chẳng muốn không nói, lúc lược nhờ thi thiết thì thế nào?" Sư đáp: "Biết mà cố phạm". Vị Tăng ấy đảnh lễ, Sư bèn đánh".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHẠC Ở LONG HOA.

1. Thiền sư Tịnh Đoan ở Tây dư.

Thiền sư Tịnh Đoan - Sư Tử ở Tây dư tại An cát châu, vốn người dòng họ Khâu ở Bản quận. Mới đầu Sư thấy múa Sư tử mà phát minh tâm yếu, sang bái kiến Thiền sư Nhạc ở Long hoa mà được ấn khả, bèn trở về làng gom nhặt vải lụa làm da áo sư tử và thường luôn đấp mặc, nhân đó mà xưng gọi "Đoan Sư Tử". Thừa tướng Chương Công mến mộ đạo hạnh của Sư đích thân đến thỉnh mời Sư khai mở giảng đường có vị Tăng quan tuyên sớ, đến đẩy ngược xoay đầu nhảy nhót vụt chẳng gá bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa bảy quyển, có ngư phụ chưa từng tụng một tiếng, trước nghe Sư ở đó, bèn lên tòa, niêm hương chúc Thánh thọ xong mới cất tiếng ngâm rằng:

"Vốn là một khách chài lưới Tiêu Tương
Tự Đông tự Tây tự Nam Bắc".

Đại chúng tạp nhiên đều khen hay giỏi. Sư trông nhìn đó, cười mà bảo: "Quán xét kỹ pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như vậy". Bèn xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tháng hai có hai Thiền ông, có gì gọi là gió xuân chạm mắt trăm hoa nở, công tử vương tôn ngày ngày vui vẻ say, chỉ có trước điện trần triều cối, chẳng vào lúc ý người. Nhà thiền để lại chỉ cái là chẳng nghĩ toan, thản nhiên ăn xong một bát trà, thả mình trên giường duỗi chân ngủ". Sư đến hoa đình, đại chúng cầu thỉnh. Sư lên giảng đường bảo: "Sư tử Linh sơn lúc gầm rống, Phật pháp không thể thương lường, chẳng như đánh cái thìa đẩu". Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa. Có người hỏi: "Linh dương lúc chưa treo sừng thì thế nào?" Sư đáp: "Sợ". Lại hỏi: "Đã là Thiện tri

thức nhân gì mà sợ?” Sư đáp: “Sơn Tăng chẳng từng thấy cái gì khác biệt súc sinh”.

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 9
(Hết)

■

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 10

MỤC LỤC

Đời thứ mười hai, dưới đời Thiền sư Đại Giám.

6. Thiền sư Huệ Không ở Thúy nham
7. Thiền sư Đức Phổ ở Mật nham
8. Thiền sư Trọng Hòa ở Vân cư
9. Thiền sư Ấu Tông ở Đồng an
10. Thiền sư Cư Nhạc ở Long hưng
11. Thiền sư Tử Chương ở Vạn sam
12. Thiền sư Đức Diên ở Nga hồ (mười hai vị hiện có ghi lục)
13. Thiền sư Đạo Dụng ở Văn Thù
14. Thiền sư Tổ Liêm ở Quy phong
15. Thiền sư Dĩ Thâu ở An quốc
16. Thiền sư Viên Đồng ở Đông thiền
17. Thiền sư Huệ Kha ở Bắc tháp
18. Thiền sư Khai ở Hương nghiêm
19. Thiền sư Tông ở Đại biệt
20. Thiền sư Tư Văn ở Vân cư (tám vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Yếu ở Quảng nhân, có hai vị:

1. Thiền sư Như Xán ở Diệu phong (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Hộp Tri ở Giám sơn (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dật ở Trí hải, có mười một vị:

1. Thiền sư Chí Nhân ở Hoàng nghiệt
2. Thiền sư Đức Long ở Đại trung
3. Thiền sư Trọng Dự ở Bạch lộc
4. Cư sĩ Thiêm phán Lưu Kinh Thần (bốn vị trên hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Trọng Ngôn ở Tiến phước
6. Thiền sư Phóng ở Bạch vân
7. Thiền sư Trí Chánh ở Hưng phước
8. Thiền sư Nghiêm ở Tiến phước
9. Thiền sư Thế Như ở Phụng sơn
10. Thiền sư Bật ở Song phong
11. Thiền sư Giác ở U nhạc (bảy vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Long ở Chi đề, có ba vị:

1. Thiền sư Huyền Bản ở Linh ẩn (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Văn Hàn ở Chi đề

3. Thiền sư Huyền Thuận ở Linh ẩn (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Duy Tố ở Tịnh độ, có một vị:
1. Thiền sư Duy Chính ở Tịnh độ (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thù ở Bảo lâm, có một vị:
1. Thiền sư Dụng Minh ở Bảo lâm (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tông ở Động sơn, có một vị:
1. Thiền sư Hiểu Tuyên ở Định phong (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ngộ ở Pháp xướng, có ba vị:
1. Thiền sư Mật ở Ngũ phong
2. Sơn chủ Đại Hòa
3. Hòa thượng Tuệ Nhật (ba vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tiên ở Hưng hoa, có ba vị:
1. Thiền sư Dĩ Vị ở Nam đài
2. Thiền sư Thường Tuyển ở Hoa dược
3. Thiền sư Phân ở Sùng thọ (ba vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nột ở Viên thông, có ba vị:
1. Thiền sư Trí Dục ở Hưng quốc
2. Thiền sư Dật ở Tứ tổ
3. Thiền sư Văn Tiên ở Tam tổ (ba vị trên hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tiên ở Tịnh chúng, có một vị:
1. Thiền sư Thiện Trân ở Long phước (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư An ở Thụy lộc, có hai vị:
1. Thiền sư Uẩn Nhân ở Thụy lộc
2. Thông Phán Diêu... (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiêm ở Bát-nhã, có một vị:
1. Thiền sư Long Nhất ở Bát-nhã (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tiên ở Thụy lộc, có một vị:

1. Thiền sư Như Trú ở Thụy lộc (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khẳng ở Trí giả, có một vị:
1. Thiền sư Thiệu Trung ở Trí giả (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dĩ ở Song lâm, có một vị:
1. Thiền sư Lai ở Phong kiều (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiển ở Trúc viên, có hai vị:
1. Thiền sư Ngưu Tâm - Đạo Chẩn ở Quảng an
2. Thiền sư Thủ Chân ở Hương thủy (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuân ở Đại thừa, có bốn vị:
1. Thiền sư Cảnh Tỉnh ở Long sơn
2. Thiền sư Sủng ở Song trì
3. Thiền sư Dụng Thuần ở Trúc lâm
4. Thiền sư Trí Thường ở Trí môn (bốn vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thư tòa ích, có một vị:
1. Trưng thư Lý Lâm Tông (hiện không ghi lục).

*****

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ Ở ĐẦU TỬ.

1. Thiền sư Đạo Giai ở Phù dung.

Thiền sư Đạo Giai ở Phù dung, vốn người dòng họ Thôi ở Nghi thủy, Nghi châu Sư là người ngang cứng, từ thuở thiếu thời đã bỏ ăn học Đạo, ẩn dật trong Dương sơn, sau Vân du đến Kinh đô ghi danh ở chùa Thuật đài, thí khảo sở học, bèn được độ xuất gia thọ giới Cụ túc, đến bái yết Thiền sư ở Hoa nghiêm, đến Hải hội ở Hoài sơn thưa hỏi: “Câu lời Phật Tổ như ở nhà thường uống trà ăn cơm, ngoài điều ấy ra còn có câu lời làm người hay không?” Thiền sư đáp: “Ông nói trong nước nhà có sắc lệnh của Thiên tử, lại còn có nương gá Võ Thang, Nghiêu Thuấn nữa không?” Sư phỏng nghĩ muốn đáp đó. Thiền sư bèn nắm cây phất trần lay lay, bảo: “Ông phát ý sớm lại, có hai mươi cây vậy”. Ngay lời nói đó, Sư bèn tỏ ngộ ý chỉ, bèn lễ bái mà đi. Thiền sư gọi “Hãy trở lại đây”. Sư cũng chẳng trông nhìn lại. Thiền sư hỏi: “Ông đến nơi không nghi ngờ ư?” Sư đưa tay bít lỗ tai. Về sau, Sư trông coi công việc

đại chúng ăn uống. Thiền sư hỏi: "Câu công việc nhà trù đáng rất khổ ư?" Sư đáp: "Không dám". Thiền sư hỏi: "Ông nấu cơm hay nấu cháo vậy?" Nhân công vo gạo nhóm lửa, hành giả nấu cháo nấu cơm". Lại hỏi: "Còn ông làm gì?" Sư đáp: "Xin Hòa thượng từ bi tạm cho nhàn nghĩ". Sư lại thường theo Thiền sư rảo bước quanh vườn. Thiền sư đưa cây gậy cho Sư và bảo: "Với lý hợp cùng ư?" Sư đáp: "Cùng Hòa thượng nâng giày nắm gậy chẳng là việc ngoài phận sự?" Thiền sư hỏi: "Có đồng đi ư?" Sư đáp: "Một người nào chẳng thọ giáo?" Thiền sư bèn dừng nghĩ. Đến chiều, Thiền sư bảo: "Từ sáng sớm đến đây nói câu thoại chưa xong". Sư thưa: "Lại xin nên xem". Thiền sư bảo: "Mèo sinh mặt nhật, chó sinh mặt nguyệt (buổi sáng giờ mão mặt nhật xuất hiện, buổi tối giờ tuất mặt nguyệt tỏ sáng)". Sư liền châm đèn mang đến. Thiền sư lại bảo: "Trên đến dưới di đều là chẳng không vậy?" Sư đáp: "Tại chung quanh lý hợp như thế". Thiền sư bảo: "Tôi trai tớ gái con nhà ai ở trong phòng không trả lời?" Sư đáp: "Hòa thượng tuổi lớn, thiếu đó không thể được". Thiền sư lại hỏi: "Cùng gì ân cần?" Sư đáp: "Báo ân có phần".

Năm Nguyên Phong thứ năm (1081) thời Bắc Tống, theo hướng Bắc, Sư trở về lại Nghi châu, ở núi Mã yên, và bèn xuất hiện giữa đời giảng truyền giáo pháp. Mới đầu, Sư đến Tiên động thuộc Nghi châu. Về sau, Sư chuyển dời về Chiêu đề, Long môn thuộc Tây lạc, lại chuyển dời đến ở Đại dương thuộc Dĩnh châu, Đại hồng thuộc Tùy châu, đều là một thời Sư vang danh, các hàng công khanh khuyến thỉnh, phong hóa của động Thượng dần chấn phát khắp Tây bắc.

Đến năm Sùng Ninh thứ ba (1104) thời Bắc Tống, vua Hy Tông (Triệu Cát 1101-1126) có ban sắc chiếu thỉnh mời Sư đến ở thiền viện Tịnh nhân tại Đông kinh. Qua mùa Đông năm Đại Quán thứ nhất (1107) thời Bắc Tống, Sư lại chuyển dời đến ở Thiên ninh, vua sai Trung sứ cố giữ Sư lại không hứa thuận cho Sư chối từ. Sau đó bỗng nhiên khai phủ Lý Hiếu Thọ tấu trình là: "Sư là bậc Đạo hạnh ưu việt hơn cả ở chốn Tùng lâm, nên có khen thưởng để nêu bày biểu dương đó". Vua bèn ban tặng Sư y Tăng-già-lê sắc tía, và phong tặng Sư hiệu là "Định Chiếu Thiền sư". Sư đốt hương cảm tạ ân xong, liền dâng tấu văn biểu xin giả từ rằng: "Cúi nhờ Thánh từ đặc sai Chương Thiện các chỉ hầu đàm Trinh, ban tặng thần hiệu là Định Chiếu Thiền sư và Pháp y sắc tía, một bức văn điệp. Thần xin cảm đội ân ban xong, tức lúc đốt hương lên tòa ngưỡng chúc Thánh thọ xong, cúi nghĩ thần hạnh nghiệp thô sơ, đạo lực mai mỏng, thường phát thệ nguyện chẳng thọ nhận danh lợi, kiên

giữ ý ấy đã được nhiều năm. Hằng mong cứ vậy truyền đạo đến tương lai, khiến người chuyên ý với Phật pháp. Nay tuy được đội ân khác quý, nếu toại nhục mạo thì thần tự trái với tâm nguyện vốn có, vậy lấy gì để dạy người? Đâu thể ngưỡng xứng ý Bệ hạ vì thế mà bảo thần trú trì. Với những ân điệp trước, không dám mong cầu thọ nhận. Cúi mong Thánh từ soi xét nỗi lòng bé bỏng của thần, không dám trau chuốc ngôi từ. Bệ hạ đặc ân ban tặng càng nồng đượm thì thần chẳng có năm tháng hành đạo để dâng báo đáp ân trời!" Vua đọc xem đó rồi đem giao Lý Hiếu Thọ đích thân sang khuyến dụ Sư là ý triều đình muốn biểu dương thiện hạnh, mà Sư vẫn xác quyết tự nhiên không đoái hoài, Lý Hiếu Thọ trở về tấu trình đầy đủ, vua phát giận thâu lấy giao cho Hữu Ty. Hữu Ty biết Sư là người trung thành mà vừa xúc phạm thiên oai, bèn hỏi Sư rằng: "Trưởng lão khô gầy buồn bả, phải chăng là đang cảm bệnh?" Sư đáp: "Thường ngày thì có bệnh, nhưng nay thật không bệnh". Hữu Ty bảo: "Nói có bệnh tức đối với luật pháp được miễn tội khiển trách". Sư đáp: "Đâu dám kiêu hãnh xưng bệnh mà mong cầu thoát khỏi tội khiển trách ư?" Hữu Ty thở dài. Từ đó, Sư nhận hình phạt mang vá cặp biên quản thúc tại Truy châu. Các hàng Đạo tục ở Đô thành trông thấy đều rơi lệ, mà Sư sắc mặt vẫn nhàn. Đến Truy châu, thuê mướn nhà để ở, các hàng học giả càng đến thân gần. Mùa Đông năm sau (1108), vua ban sắc lệnh phóng thả, khiến Sư tự tiện lập am ở trong hồ Phù dung, có cả vài trăm người vây quanh Sư nằm ngồi. Sư lo nghĩ đó là mối họa, mới quy định mỗi ngày mọi người chỉ ăn một bát cháo, những người không kham chịu nỗi dần dần bỏ đi, số còn lại khoảng trăm vị. Đến mùa Đông năm Chánh Hòa thứ bảy (1117) vua Huy Tông ban sắc tặng biển ngạch nơi am Sư ở đề hiệu là "Hoa Nghiêm Thiền Tự". Qua ngày 14 tháng 05 năm sau (1118), Sư không tật bịnh gì bỗng nhiên mà thị tịch. Trước lúc tịch Sư viết kệ tụng trao cho vị thị giả rằng:

"Ta tuổi bảy mươi sáu
Duyên đời nay đã đủ
Sống không ham thiên đường
Chết chẳng sợ địa ngục
Buông tay ngang mình ngoài ba cõi
Nhảy bay mặc tình nào bó buộc".

Mới đầu, Sư ở tại Đại dương, Thiền sư ở Hoa nghiêm sai Thị giả Quả đem giày da và áo trực chuyết của Thiền sư Đại dương trao cho Sư, Sư lại đem trao cho Thiền sư Đạo Vi ở Động sơn, Thiền sư Đại Vi lui nghỉ ở Chế đông, thị tịch tại chùa nhỏ Song lâm. Nay lấy đem trở về lại

núi Lộc môn, xây dựng ngôi các để tôn trí đó, gọi đó là "Tạng y".

Sư làm kệ tụng câu cú tinh thâm rất có chỉ pháp. Sư làm năm bài kệ tụng thuật về môn phong của mình.

Bài thứ nhất, tựa đề là "Khéo xướng chẳng dính lưỡi".

"Khắp nơi khắp chốn nói bàn cùng
Chẳng nhọc khảy tay Thiền tài tham
Không sinh cũng hiểu thông tin tức
Hoa mưa trước núi, chim chẳng ngâm".

Bài thứ hai, tựa đề là "Rắn chết kinh hãi ra ngoài cỏ".

"Nắng đốt gió thổi chôn trong cỏ
Động kia hơi độc lại trái sai
Đất tối như bảo mở cửa chết
Trường an như cũ chẳng ai hay".

Bài thứ ba, tựa đề là "Mở làm khô cốt ngâm".

"Sống được trong chết là phi thường
Kín dùng người khác riêng thọ trường
Nửa đêm đầu lâu ngâm một khúc
Sông băng lửa dữ thành mát trong".

Bài thứ tư, tựa đề là "Cưa sắt với Tam đài".

"Chẳng là điệu cung thương
Ai người hòa một bài
Bá Nha liệu ở đâu
Khúc đây xưa nay dài".

Bài thứ năm, tựa đề là "Chẳng hỏi xưa nay".

"Một pháp vốn không, muôn pháp không
Trong đây ai hứa ngộ viên thông
Sao bảo Thiếu lâm tin tức mất
Đào hoa như cũ cười gió xuân".

Xưa trước, Sư ẩn dật cùng hổ thân gần, hổ thường nuôi dưỡng bốn con hổ con, qua hơn một tháng, Sư dòm ngó thấy hổ mẹ ra khỏi hang lén sang trông nhìn đó, mùi tanh hôi chẳng thể nói, Sư bèn trộm bắt một con mang về. Hổ mẹ săn mồi bắt được một con lợn nái kéo về đùa bởn nằm trước hang, mừng vẩy cao đuôi, bỗng nhiên chỉ thấy ba con hổ con, hổ mẹ tức giận đưa chân nhảy cẩn nơi đất gầm rống, cả đàn kim bay liệng kêu réo phía trên, Sư liền thả con hổ con Trưởng lão cho nó. Sự việc ấy, Dương Tế Hàn Thừa Nghị có làm bài thơ kệ rằng:

"Già mến nương non việc người ít
Hổ quen am bạn quái lại chờ

Xa xa thạch thất bụi trần lấp
Chẳng biết ngày nào mới trở về”.

Lại nói:

“Vài dặm không người đến
Núi vàng mới biết thu
Giữa hang một giấc ngủ
Quên bặt trăm năm buồn”.

2. Thiền sư Báo Ân ở Đại hồng.

Thiền sư Báo Ân ở núi Đại hồng tại Tùy châu, vốn người dòng họ Lưu ở Lê dương đất Vệ, gia đình nhiều đời đều là những bậc thạc nho. Chưa đến tuổi hai mươi, Sư trình cử phương lược, nâng dắt lên đỗ đạt. Sau, nhàm chán cảnh trần vào triều xin từ tạ áo dãi quan vị để xuất gia làm Tăng. Vua hứa thuận sự cầu xin đó. Sư bèn rong tâm trong Tổ đạo, đến nương tựa Thiền sư ở Đầu tử. Sau đó không bao lâu bèn được tỏ ngộ tâm yếu. Thiền sư bảo: “Ông trở lại nơi đời nên khéo tự gìn giữ”. Giả từ Thiền sư , Sư đến bái yết các bậc danh túc và đều được ấn chứng. Thừa tướng Hàn Công Chấn thỉnh mời Sư đến khai giảng giáo pháp ở Thiếu lâm tại Tây kinh. Sau đó không lâu, Đại hồng thay đổi chuyên Luật thành Thiền, nhà vua ban chiếu thỉnh mời Sư đến ở đó.

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm lần năm là hai mươi lăm, căn cứ núi, chúa sấm núi mưa, nạp Tăng sáng mắt chẳng dạy nêu bày. Có vị Tăng hỏi: “Với Cửu đảnh lắng sóng tức không hỏi, còn việc vi thoại vi tường là thế nào?” Sư đáp: “Xưa nay chẳng rơi lạc”. Lại hỏi: “Cái ấy tạm rút bỏ một bên, với hướng thượng lại còn có việc gì không?” Sư đáp: “Rất không chàm chán sống”. Lại hỏi: “Tác gia Tông thừa như thế nào?” Sư đáp: “Cũng chưa tiêu được”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hiểu câu thoại như thế, ai là người biết âm, ngay nhiều dưới một câu hướng có ngàn mắt chóng mở, đích xác là có mấy cái là mê gặp được Đạt-ma. Các ông cần biết Tổ sư Đạt-ma chăng?” Và Sư đưa tay làm thế nắm, tiếp bảo: “Tổ sư Đạt-ma lỗ mũi năm trong tay Thiếu lâm. Nếu buông mở đi, theo giáo điển phương đây trời Tây nói vàng nói đen xem thường người Hồ khinh mạn người Hán. Nếu chẳng buông qua chẳng tiêu một nắm. Có người cần cùng Tổ sư làm chủ, tiện thể xin mời ra lại cùng Thiếu lâm gặp gỡ. Có hay chăng?”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Quả nhiên là có”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy dậy và bảo: “Thư tay ngày xưa Đức Sơn Lâm Tế nắm lại, bèn có thể ngồi dứt mười phương vách dựng cao ngàn nhận, được ngay sông băng lửa nổi, cây khô nở hoa tỏa hương. Các người nếu cũng khéo hay vác ngang

dựng đứng tươi tốt khắp hỏi các phương, nếu hoặc chẳng vậy thì Thiếu lâm đi ngược lệnh đây đi". Xong, Sư gõ xuống thiền sàn một cái. Có vị Tăng hỏi: "Với một mũi tên một đàn tức không hỏi, còn một mũi tên một cái, việc ấy như thế nào?" Sư đáp: "Trúng". Lại hỏi: "Còn có đầu mối đích xác không?" Sư đáp: "Đồng tương ứng, đồng khí tương cầu". Lại hỏi: "Thế nào thì Thạch Củng hiện còn?" Sư đáp: "Chẳng chỉ một cái hai cái". Lại nói: "Khéo việc chẳng như không". Sư bảo: "Xuyên lũng liền rõ". Lại hỏi: "Với Tam huyền tam động tức chẳng hỏi, còn ngũ vị quân thần việc ấy như thế nào?" Sư đáp: "Chẳng phải cảnh giới của ông". Lại hỏi: "Thế nào thì người đá vỗ tay, mộc nữ cười ha?" Sư đáp: "Tiêu bốc nghe tiếng rỗng, ngủ say nhiều nói mớ". Lại hỏi: "Nếu chẳng từ trước lại hỏi, sao có thể thấy được cơ của Thiếu lâm?" Sư đáp: "Buông qua thì chẳng thể, theo sau tiện đánh". Lại có lúc lên giảng đường, Sư đè ngang cây gậy, bảo: "Tiện cùng gì nghĩ đi đã rơi lạc vào hai ba, lại nếu đau đáu thì trọn thành Dị kiến. Đã đến trong ấy thì không thể cung gãy mũi tên - hết - Vả lại, nhà nạp Tăng xa thì hay chiếu, gần thì hay sáng". Xong, Sư dựng cây gậy dậy, tiếp bảo: "Xuyên suốt tức lỗ mũi của Đức Sơn, kéo ngược tức tròng mắt của Lâm Tế, xốc vút ra biển lớn, đánh chuyển hư không. Hãy nói ngoài ba ngàn cõi ai là biết tiếng? Ở đó mà rõ được thì tợ như mặt nhật soi chiếu giữa trời, nếu hoặc chưa rõ thì chẳng khỏi mây bay đến mưa". Sư gõ xuống một cái. Có vị Tăng hỏi: "Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại, chín năm ngồi xoay mặt vách tường, một câu cuối cùng như thế nào xin Sư cử xướng?' Sư bảo: "Mặt đen tròng mắt bạc trắng".

Sư từng đặt cả trăm câu hỏi để hỏi các học giả. Đại lược như là: "Giả sử trăm ngàn kiếp trôi qua nhưng các hạnh nghiệp tác tạo vẫn không mất, vậy sao nói là một xưng Nam Mô Phật, diệt tội hết trong số kiếp như hằng sa?" Sư lại vẽ tướng vòng tròn ○ và tiếp bảo: "Muôn hình vạn tượng tất cả tại trong đây, các Thiền nhân đầy đủ mắt sáng thử xin soi xét riêng". Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm lấy cây gậy và bảo: "Xem, xem đất liền tuyết tràn lan, xuân lại khắp miền đất lạnh, Linh phong cùng với thiếu thất, liệu lắc chẳng cùng đến, nghĩ luận bàn về Phật ý Tổ ý, lừa dối cho là lời ngay nói thật, trâu sắt không dấu vết, trăng tỏ Lô Hoa, ông tự xem". Xong, Sư chống cây gậy mà xuống khỏi tòa. Sư vốn cùng Cư sĩ Vô Tận, Trương Công Thương Anh kết bạn tốt lành. Cư sĩ Vô Tận từng gởi thư hỏi Sư về Tam giáo, đại lược cốt yếu như là: "Trong Lương sớ quyển ba nói tà kiến ở Tây vức chẳng vượt ngoài bốn thứ kiến chấp. Nho giáo và Đạo giáo ở phương đây. Cũng

chẳng vượt ngoài bốn thứ kiến chấp ấy. Như Trang Lão tính lường tự "Nhiên làm nhân có khả năng sinh ra muôn vật". Tức là tà kiến. Theo Chu Dịch nói: "Thái cực sinh lưỡng nghi". Thái cực là nhân cũng là Tà nhân. Nếu cho là "một âm một dương gọi đó là Đạo". Có khả năng sinh ra vạn vật cũng là Tà nhân. Nếu tính một (nhất) là hư không, thì là không nhân. Nay nghi ngờ thuyết "Tự nhiên" của Lão Tử và thuyết "Tự nhiên " của ngoại đạo ở Tây vức là chẳng đồng. Lấy gì để nói vậy? Lão Tử nói: "Thường không dục (ham thích) để quán xét nó thì Huyền diệu, thường có dục để quán xét nó thì ngăn che. Không dục thì thường có, ngăn che thì đã vào trong Đạo ấy vậy". Nên gọi đó là Tà nhân. Há có nói ư? Lại nữa, Chu Dịch nói: "Một âm một dương gọi đó là đạo. Âm dương chẳng thể lường gọi đó là Thần. Thần ấy cũng huyền diệu với vạn vật mà vì nói. Vắng lặng tự nhiên bất động, cảm mà bèn thông khắp cùng thiên hạ. Nay mới phá đạo lý âm dương biến đổi là Tà nhân, đánh đi cái Thần không thể lường. Há có nói ư?" Sau khi xem dọc mong phê chỉ bày, vì muốn dứt trừ lưới nghi vậy". Sư đáp rằng: "Các hàng ngoại Đạo ở Tây vức Tông chủ có lắm đường, cốt lõi gồm thâu không ngoài có không cửa bốn thứ kiến chấp mà thôi, nghĩa là hữu kiến, vô kiến, diệc hữu diệc vô kiến, phi hữu phi vô kiến. Bởi vì chẳng ngay Nhất tâm làm đạo thì đạo chẳng ngã hữu, nên gọi là ngoại đạo. Chẳng ngay các pháp làm tâm thì pháp tùy kiến dị nên gọi là tà kiến. Như gọi đó hữu, hữu thì hữu vô, như gọi đó vô, vô thì vô hữu, hữu vô thì hữu kiến đua tranh phát sinh, vô hữu thì vô kiến ấy khởi. Như diệc hữu diệc vô kiến, phi hữu phi vô kiến cũng như thế vậy. Phàm chẳng thể lìa các kiến thì không lấy gì để tỏ sáng tự tâm. Không lấy gì để tỏ sáng tự tâm thì không biết chánh đạo. Nên trong kinh nói: "Giáo pháp nói ra bằng ngôn từ hàng tiểu trí vọng phân biệt, chẳng thể rõ tự tâm, làm sao biết chánh đạo?" Lại nói: "Hữu kiến tức là dơ bẩn, đây thì chưa là kiến, xa lìa nơi các kiến, như vậy mới thấy Phật". Lấy đó để luận bàn thì Tà chánh khác đường, chánh do kiến ngộ, khác đến cùng nên vậy. Nên Lương đem Trang Lão tính nói pháp Tự nhiên có khả năng sinh muôn vật. Chu Dịch cho là Thái cực sinh lưỡng nghi, một âm một dương gọi đó là đạo. Lấy tự nhiên Thái cực làm nhân. Một âm một dương là đạo, có khả năng sinh ra muôn vật thì là Tà nhân. Tính một (nhất) là hư không thì là không nhân. Thường thử luận đó, phàm ba cõi Duy tâm, muôn duyên nhất trí. Tâm sinh nên pháp sinh, tâm diệt nên pháp diệt. Suy mà rộng ra càng khắp vạn hữu mà chẳng phải có, bao gồm mà hợp đó rốt cùng tịch diệt mà chẳng không. Phi vô diệc phi phi vô, phi hữu

diệc phi phi hữu. Bến kiến chấp đã mất, trăm phi đều dứt trừ, thì tự nhiên, nhân duyên đều là hý luận, hư vô, chân thật đều là giả danh. Đến như cho rằng Thái cực âm dương hay sinh ra vạn vật, thường vô thường hữu ấy là môn của các huyền diệu. Âm dương chẳng thể lường thì gọi đó là Thần của vô phương. Tuy Thánh nhân thiết giáo khai ngộ có lắm phương. Nhưng đã khác với Nhất tâm, há chẳng là Bến kiến chấp. Lấy gì để rõ biết vậy? Bởi vì hư vô là đạo, đạo thì là vô, như tự nhiên, như Thái cực, như một âm một dương là đạo, đạo thì là hữu thường. Vô thường hữu thì là cũng vô cũng hữu, âm dương chẳng thể lường thì là phi hữu phi vô. Các bậc Tiên Nho hoặc cho là huyền diệu vạn vật thì gọi đó là Thần thì phi vật vật. Vật thì cũng là vô. Nên cái Đại luận Sư ở Tây vức đều cho quan điểm ngoài tâm có pháp là ngoại đạo, vạn pháp duy tâm là chánh tông. Bởi lấy tâm làm tông thì các kiến chấp tự mất. Nói tuy hoặc có khác nhưng chưa đủ lấy làm khác, còn ngoài tâm có pháp thì các kiến chấp đua nhau phát sinh, nói tuy hoặc đồng nhưng chưa thể lấy làm đồng. Tuy là Thánh nhân trong Nho giáo và Đạo giáo chẳng phải không biết đó, mới còn mà chẳng luận vậy. Như các hàng ngoại đạo ở Tây vức đều là Đài Quyền Bồ-tát chỉ bày khai hóa điều thi thiết. Ấy chánh là đạo của Thánh nhân thuận nghịch đều là Tông, chẳng phải chỗ nghĩ lường mà có thể biết được. Nên người xưa có nói, duyên xưa chân Tông chưa đến. Khổng Tử lại lấy buộc tâm, nay biết lý có chỗ kết quy, chẳng nên như chấp quyền giáo, nhưng biết quyền ấy là quyền chưa hẳn biết quyền, biết quyền ấy là thật ấy mới là biết quyền, là cũng bản ý của các vị Chu, Khổng, Lão, Trang thiết giáo lập ngôn. Một Đại sự nhân duyên ấy mới thành thủy thành chung, thì Tam giáo Nhất tâm tuy đồng đường mà khác vết. Rốt cùng Đạo tông vẫn không ngôn thuyết. Nếu chẳng phải là đạo sĩ Duy-ma thì ai có thể biết được ý ấy”.

3. Thiền sư Vân ở Động sơn.

Thiền sư Vân ở Động sơn tại Nghi châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió thu cuốn đất, đêm mưa bút trời, trong đó riêng có cái trong mát không nóng bức, là kế sống của ai đạt đến, mới biết vừa rơi thấy nghe tức tại đường đi. Hãy nói sau khi về đến nhà thì như thế nào? Mặc tình riêng đi không bè bạn, chẳng ở địa vị chánh, chẳng ở một bên”.

4. Thiền sư Văn ở Phước ứng.

Thiền sư Văn ở Phước ứng tại Trường an, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Rành rành đầu trăm cỏ, rõ rõ ý Tổ sư. Ngay đây bèn tiếp nhận, lầm nhận cung làm tên, lẳng lặng đặt dính dập dính, rõ ràng hòa bùn hợp nước, phất trần lông rùa bức bít hư không, chiếc gậy sừng thỏ chống

trời đỡ đất, mặt nhật bấn rừng san hô, biết tâm hay có mấy". Xong Sư gõ vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa.

5. Thiền sư Đàm Quảng ở Long bàng.

Thiền sư Đàm Quảng - Thánh thọ ở Long bàng tại Trừ châu. Có vị Tăng hỏi: "Sư xướng hát khúc nhạc ai, Tông phong ấy ai người nối dõi?" Sư đáp: "Đầu núi Dương Quảng mây ngùn ngụt, bờ am hoa nguyệt bách xanh xanh". Lại hỏi: "Thế nào là Đích tử của Đầu tử, cháu chắt của Đại dương?" Sư đáp: "Chưa đạp gậy trâu sắt như mưa giọt". Lại hỏi: "Ngày nay đã biết đầu mối đích xác chăng?" Sư đáp: "Mặc tình gạch địch đánh chọi ngoái sỏi".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HẠO Ở NGỌC TUYỀN.

1. Thiền sư Văn Khánh ở Lâm khê.

Thiền sư Văn Khánh - Hưng giáo ở Lâm khê tại Dĩnh châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sáu lần sáu là ba mươi sáu. Đông phương thiên can giáp ất thuộc hành mộc. Tượng lớn Hỷ châu ra ải lại, trâu sắt Thiểm phủ vào Tây thục. Tham".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TUÂN Ở GIÁP SƠN.

1. Thiền sư Tín ở Phước xướng.

Thiền sư Tín ở Phước xướng tại Giang lăng. Có vị Tăng hỏi: "Một hoa nở năm cành, thế nào là cành thứ nhất?" Sư nâng chiếc tọa cụ lên. Lại nói: "Mây mọc mảnh mảnh, mưa giọt lâm râm". Sư bảo: "Không đau không biết thương". Lại nói: "Cái ấy còn là ý gió sinh mưa, thế nào là cành thứ nhất?" Sư nắm tọa cụ phẩy một cái. Vị Tăng ấy vỗ tay, Sư bảo: "Mặc tình nhảy nhót". Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Con trai nhà Đông con gái nhà Tây". Lại nói: "Người học không hiểu?" Sư bảo: "Ném bút vất thoa". Có lúc lên giảng đường, Sư kêu gọi đại chúng, đại chúng ngẩn đầu, Sư bảo: "Nam sơn gió gấp". Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NGUYÊN Ở PHẬT ẤN.

1. Thiền sư Tịnh Ngộ ở Khánh thiện.

Thiền sư Tịnh Ngộ ở viện Khánh thiện - Bách trượng tại phủ Lâm an. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư bảo: "Hỏi ai?" Lại nói: "Đặc hỏi Hòa thượng: Chim dao qua Tân La". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nói thì lay môi, đi thì động cẳng. Ngay lúc không nói không đi thì sai nhầm sai nhầm". Xong, Sư vỗ vào thiền sàn một cái và xuống

khỏi tòa.

2. Thiền sư Tuệ Thái ở Thiện quyền.

Thiền sư Tuệ Thái ở Thiện quyền tại Thường châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật xuất hiện nơi đời, rộng giảng nói giáo pháp ba thừa. Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại kín truyền Đại sư. Các bậc Thượng căn thì ngay lời nói bèn chóng vượt qua. Với hàng Trung căn thì phải dần dần tỏ sáng tâm địa, hoặc một lời xướng đạo, hoặc ba câu xiển dương, hoặc khéo léo ứng cơ bèn thành nhiều nghĩa, gồm tóm cốt yếu tất cả đều là hoa đốm hư không, một câu cùng nguồn, chôn lấp Tổ đạo. Dám hỏi các người một câu làm sao sống là y theo thời và tiết?" Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: "Mây móng nhạt sông Hán, mưa thưa giọt ngô đồng. Tham".

3. Thiền sư Đức Cơ ở Sùng phước.

Thiền sư Đức Cơ ở Sùng phước tại Nhiêu châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nếu ở trong đó mà hiểu được bèn có thể vào trong một cõi nước Phật, ngồi một Đạo tràng, chim nước cây rừng cùng đàm nói cốt yếu ấy, lầu đài điện các cùng diễn giảng chân thừa, tiếp nối đèn đuốc ngàn Thánh chẳng dứt, soi chiếu sáng rực cả tám mặt không riêng tư. Do đo nói ở tại cõi trời đồng với trời, ở cõi người đồng với người. Lại còn có người biết tiếng ư?" Ngừng giây lát, Sư bảo: "Quạ vàng đáy nước là mặt nhật trên trời, tròng ngươi trong mắt là người trước mặt".

4. Thiền sư Hoài Cát ở Bảo lâm.

Thiền sư Hoài Cát - Chân Giác ở Bảo lâm tại Vụ châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Di phong của Thiện Tuệ dài năm trăm năm, mây vàng sắc núi vẫn y nhiên, mà nay Tổ khiến thực hành lại, một câu lưu thông khắp đại thiên đại chúng hãy nói là câu gì? Chẳng là hộp đậy đất trời, cắt dứt các dòng theo gọn đuổi sóng đến cùng ư? Hồng. Có gì giao thiệp. Từ khi có Phật Tổ trở lại chưa từng động đến, ngày nay không thể bài tiết cơ thật đi vậy". Sư ngoảy trông nhìn đại chúng một lược rồi tiếp bảo: "Nếu đến các phương thì không được cử thố".

5. Thiền sư Tông Tú ở Tư phước.

Thiền sư Tông Tú ở Tư phước tại Hồng châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngày nay Long Tuyền cùng các ông nói về dây sắn leo một ít". Ngừng giây lát, Sư bảo: "Trên cành dây sắn lại sinh mầm vương vít".

6. Thiền sư Huệ Không ở Thúy nham.

Thiền sư Huệ Không - Quảng Hóa ở Thúy nham tại Hồng châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Sư đáp: "Ruộng hoang chẳng chọn".

Lại hỏi: “Chẳng tiện là nơi Hòa thượng vì người ư?” Sư đáp: “Lường tài năng mà bổ nhậm chức phận”. Có lúc Sư dạy bảo đại chúng rằng: “Hôm qua trời mưa lâm râm, sáng nay trời tỏ sáng, Văn Thù cùng Phổ Hiền toàn thân vào cỏ hoang, nhờ được Vương Lão sư đêm lại ngủ dậy sớm”. Sư nắm cây gậy dậy và tiếp bảo: “Lại, lại, chẳng thấy đường xuân không ba ngày tạnh”. Xong Sư xuống tòa.

7. Thiền sư Đức Phổ ở Mật nham.

Thiền sư Đức Phổ - Tịnh Độ ở Mật nham tại Nhiêu châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh của Mật nham?” Sư đáp: “Trên đầu Phù dung gió trong mát nổi”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Mưa móc tăng thêm phía trước, cụ già miền quê ngâm ca”. Lại hỏi: “Việc hướng thượng Tông thừa chỉ bày như thế nào?” Sư đáp: “Âm mới hòa diệu với khúc nhạc cổ, cái nào là biết tiếng?”

8. Thiền sư Trọng Hòa ở Vân cư.

Thiền sư Trọng Hòa ở núi Vân cư tại Nam khương quân, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Nơi hỏi đã rõ ràng”. Lại nói: “ Đêm vẽ tùng trúc nổi gió trong mát, thổi tan mây rắng vài ba câu”. Sư bảo: “Tạm chớ soang soảng dính Lộ trụ”. Vị Tăng ấy lễ bái trở về trong chúng, Sư thở dài một hơi.

9. Thiền sư Ấu Tông ở Đồng an.

Thiền sư Ấu Tông - Sùng Thắng ở Đồng an tại Lô sơn. Lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy mà dạy đại chúng rằng: “Cây gậy đây là thể”. Sư gõ xuống thiền sàn một cái và tiếp bảo: “Cái ấy là dụng, ngay đây, cao thấp đều thấy xa gần đều nghe. Chánh ngay lúc nào hãy nói là phân hay chẳng phân?” Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: “Liễu lật hoành khiêu Hoa tạng giới, trên bàn tay Duy-ma chưa lấy làm nhiều”. Xong, Sư xuống khỏi tòa.

10. Thiền sư Cư Nhạc ở Long hưng.

Thiền sư Cư Nhạc ở Long hưng tại Viên châu. Có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai, Tông phong ấy ai người nối dõi?” Sư đáp: “Từ sau khi Tổ sư Đạt-ma phân dòng muôn phái đều kết quy về một nhà”. Lại hỏi: “Người học chưa hiểu, xin Sư chỉ bày?” Sư đáp: “Nhóm tập dưới núi bốn cành dây leo”.

11. Thiền sư Tử Chương ở Vạn sam.

Thiền sư Tử Chương ở Vạn sam tại Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: “Đạo An Thái chẳng truyền lệnh Thiên tử, thời bình cùng xướng khúc ca Thái bình. Vậy thế nào là khúc ca Thái bình?” Sư đáp: “Mây tan, Nhật nguyệt tỏ, tuyết sạch đất trời xuân”. Lại hỏi: “Thế nào thì mưa rưới

ngàn núi đẹp, gió động cành muôn năm?" Sư đáp: "Sông Tinh Hà rộng liền trời biếc, núi Ngũ lão thoáng cùng vũ trụ". Lại hỏi: "Thầy trò lúc chưa thấy gặp thì như thế nào?" Sư đáp: "Định Quang đất vàng xa vẫy tay". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy gặp thì thế nào?" Sư đáp: "Định ngôi vị tôn ty".

12. Thiền sư Đức Diên ở Nga hồ.

Thiền sư Đức Diên - Nhân Thọ ở Nga hồ tại Tín châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh của Nga hồ?" Sư đáp: "Một hồ sâu thẳm nước xuân sắc biếc. Một vài Tiên nga ngoài trời trở về". Lại hỏi: "Thế nào là người trong cảnh?" Sư đáp: "Tiếng tùng lại khách ngồi, áo người trên núi xanh". Và Sư mới bảo: "Các miệng đều lại phát hỏi đầu mối, một điểm giữa không muốn trả lời nạn, mà nay đại nghĩa tuyên lại, xả lấy lông mày thăm mặt xem". Xong, Sư đứng giây lâu.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ YẾU Ở QUẢNG NHÂN.

1. Thiền sư Như Xán ở Diệu phong.

Thiền sư Như Xán ở Diệu phong tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Sáng nay là tiết Đức Như Lai giáng sinh. Các hàng Tăng sĩ khắp trong thiên hạ không đâu chẳng dùng nước ấm hương thơm tắm gội tôn tượng cùng báo đáp hồng ân. Vì sao giáo điển nói "Như Lai là không từ đâu lại". Đã là không từ đâu lại, vậy không biết giáng sinh ấy là ai? Thử xin nói xem. Nếu nói được thì ân ấy tự báo, nếu nói không được thì ngày mồng 08 tháng 04 năm sau lại là bỗng dưng tưới đầu".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ DẬT Ở TRÍ HẢI.

1. Thiền sư Chí Nhân ở Hoàng nghiệt.

Thiền sư Chí Nhân ở Hoàng nghiệt tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu đắc lực?" Sư đáp: "Cẳng chân". Lại hỏi: "Người học không hiểu". Sư đáp: "Một bước tiến một bước". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Suốt bốn mươi chín năm giảng thuyết ân đượm nhuần chim cá, đường đi dài mười vạn, cảnh ngộ cả trời người. Hai Lão tài giỏi ấy mỗi người khéo nên cho ba mươi gậy, cớ sao một cái nói dài nói ngắn, một cái lời Hồ tiếng Hán? Tuy là như vậy, nhưng tạm tha qua một lược".

2. Thiền sư Đức Long ở Đại trung.

Thiền sư Đức Long - Hải Ấn ở Đại trung tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Pháp không khác pháp, đạo không khác đạo,

luôn luôn gặp thấy Đức Thích-ca, nơi nơi khua nhằm Tổ Đạt-ma, buông bước tức giao mày, mở miệng tức cấn phá, chẳng cấn phá lớn nhỏ lớn". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Phàm muốn trí tuệ nổi tỏa, trước phải an định mọi giao động". Xong, Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: "Án-lô-tô Tất-lợi Sa-bà-ha", rồi Sư trở về nhà uống trà. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Xúc cảnh không ngưng trệ, vì gì nâng đầu không dậy? Đất ruộng ẩn mật, vì gì đặt cẳng chân xuống không được? Thí như Thiên vương ban tặng cho phòng nhà hoa quý, tuy được vườn lớn cốt yếu phải nhân từ cửa mà vào. Mới nói: Cửa bít, phân rộng đạp mở chủ thật ra, linh lớn nâng tay lưới gấm phun. Tham". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người nào lúc sáng sớm giờ Dần, nơi nơi Phật Di-đà, nhà nhà Quán Thế Âm. Trong trăng kỳ lân xem Bắc đẩu, hướng dương về tử một bên xanh".

3. Thiền sư Trọng Dự ở Bạch lộc.

Thiền sư Trọng Dự ở núi Bạch lộc tại Phước châu. Ngày khai đường giảng pháp, sau khi hỏi đáp đã xong, Sư mới bảo: "Giả sử trong lời biện rõ Tăng cơ trong câu, ý nghĩ tư duy đan xen rong ruổi đồng đều dâng sóng, cớ sao đạo của Tổ ta đâu có như vậy? Nếu là bậc Thượng căn riêng bước giữa trời xanh gặp cơ đại dụng, nắm dừng từng giọt chẳng rỉ, buông đi mới là sóng vọt ngàn sông, ngồi đất toàn oai, vách dựng ngàn nhận, được chẳng anh linh tự mình mang đội tông phong, ngay nhiều gì cũng chưa xứng với nạp Tăng. Hãy nói nạp Tăng có cái kỳ đặc gì?" Ngừng giây lát, Sư tiếp bảo: "Thu sâu rèm màn ngàn nhà mưa, mặt nhật rơi lầu đài một khúc gió sáo". Xong Sư xuống khỏi tòa.

4. Cư sĩ Thiêm phán Lưu Kinh Thần.

Cư sĩ Thiêm phán Lưu Kinh Thần, tự là Hưng Thiều, thuở thiếu thời có tài trội vượt, Cư sĩ đăng danh Quan bảng, đối với Phật pháp còn chưa có niềm tin. Năm ba mươi hai tuổi, gặp Thiền sư Tổng - Chiếu Giác ở đông lâm cũng trò chuyện dẫn dắt, Cư sĩ mới kính phục. Nhân đó tâm say mùi Tổ đạo. Thế rồi, đến chốn Kinh đô, bái yết Thiền sư Xung ở Tuệ lâm, khi ấy có vị Tăng hỏi Tuyết Đậu thế nào là bản nguyên của chư Phật? Sư đáp: Sắc lạnh cả ngàn núi, ngay lời nói ấy mà Cư sĩ có sự tỉnh ngộ. Qua hơn năm sau, lại làm quan tại Lạc mạc, Cư sĩ lại đến tham yết Thiền sư Cảo tại Thiều sơn. Lúc sắp dời nhậm chức khác, Cư sĩ đến giả biệt Thiền sư Cảo. Thiền sư Cảo bảo: "Ông dụng tâm như vậy, sao lại buồn không tỏ ngộ?" ngày sau hoặc có cảnh giới phi thường có vô lượng điều hoan hỷ. Nên gấp thâu thập được đi bèn thành pháp khí, nếu thâu thập không được thì có tật bệnh không an mà cảm mắc hoạn mất

tâm vậy". Sau đó không bao lâu, Cư sĩ lại đến kinh đô, vào nương tựa Thiền sư Dật - Chánh giác ở Trí Hải, thỉnh hỏi về nhân duyên. Thiền sư Dật bảo: "Người xưa nói: Tâm bình thường là đạo, trong suốt mười hai thời khắc ông phóng quang động địa chẳng tự nhận biết, hướng ngoại rong ruổi tìm cầu, chuyển dần xa ra". Cư sĩ càng thêm nghi ngờ chẳng hiểu. Một đêm nọ vào thất, Thiền sư Dật nêu trong sách Truyền đăng có ghi chép là "Quốc Vương Hương Chí đến hỏi Tôn giả Ba-la-đề: "Thế nào là Phật?" Tôn giả đáp: "Kiến tánh là Phật", để hỏi Cư sĩ, Cư sĩ không trả lời được, tâm nghi ngờ càng thêm lên, bèn trở về nằm ngủ. Ngủ say mãi đến trống canh năm khua động, tỉnh giấc Cư sĩ mới nghĩ nhớ đuổi theo câu hỏi ấy, bỗng nhiên thấy các thứ tướng khác lạ thấu triệt cả trong ngoài, sáu căn chấn động, đất trời xoay quanh, như mây tan trăng tỏ, mừng chẳng thể tả, bỗng dưng mới nhớ được lời dạy răn của Thiền sư Cảo ở Thiều sơn lúc giả biệt. Hằng cố đè nén đợi đến sáng, Cư sĩ vào ngay nơi Thiền sư Dật tỏ bày tất cả sở đắc của mình. Thiền sư Dật vì chứng cứ đó mà bảo là: "Lại phải dụng được mới được". Cư sĩ nói: "Chẳng là cốt yếu phải giẫm giày ư?" Thiền sư Dật gắt lời bảo: "Cái ấy là việc gì mà nói là giẫm giày?" Cư sĩ bèn im lặng thầm khế ngộ, mới trước thuật "phát minh tâm địa tụng" gồm tám bài, và "Minh đạo dụ Nho thiên" để cảnh răn người đời, văn từ viết là:

"Minh Đạo ở tại kiến tánh, sở ngộ của tôi là kiến tánh mà thôi". Mạnh Tử nói: "Miệng đối với mùi vị, mắt đối với cảnh sắc, tai đối với âm , mũi đối với mùi thơm. Tứ chi đối với An dật mà làm tánh". Dương Tử nói: "Thấy nghe ngôn từ dung mạo tư duy tánh vốn có. Có thấy ở đây thì hay rõ Đạo vậy". Phải biết Đạo chẳng xa người. Người đối với đạo như cá đối với nước chưa từng xa lìa trong khoảnh khắc chỉ vì mê quên lãng mình rong đuổi theo vật, nên trọn đời do đó mà chẳng thể biết. Phật gọi là Đại giác, Nho gọi là Tiên giác, chính là Giác (tỏ biết) cái này vậy. Người xưa có nói là "xưa nay nên không rơi lạc, rõ ràng tại trước mắt". Lại nói: "Đại đạo chỉ tại trước mắt. Cốt yếu là trước mắt mà khó thấy. Muốn biết được thật thể của Đại đạo, chẳng lìa nơi sắc ngữ ngôn". Lại nói: "Đêm đêm ôm Phật ngủ, mỗi sáng cùng Phật dậy. Dậy ngã trấn cùng theo, nói nín đồng từng ở, muốn biết nơi Phật đi, chỉ nói tiếng ấy vậy". Tiếng Phật nói đây là rất thân gần. Đứng thì thấy cùng tham phía trước. Ở kiệu thì thấy tựa tại đòn ngang, trông nhìn thì tại trước, bỗng nhiên hiện ở sau. Lấy đó, hai bên gặp được nguồn. Nói đạo của Nho ở đây rất gần. Cớ sao Đạo đây chỉ có tâm truyền? Bởi chẳng lập văn tự, Đức Thế Tôn nhơn nắm cành hoa mà diệu tâm trao truyền

Tôn giả Ca-diếp, Tổ sư Đạt-ma xoay mặt vách tường mà Tông yếu trao cho Thần quang. Sáu cành đã nở, ngàn hoa đua xinh, phân Tông sắp phái mỗi tự có môn phong. Nêu hoặc nháy mắt dương mày, chống nắm chỉ chỏ, hoặc thực hiện bắng đánh gậy, bằng la hét, dựng đứng phất trần nắm lấy cái dùi, hoặc nắm kéo tay trương cung trục cầu mua hát, hoặc chọi đá ném đất, đánh trống thổi lông, hoặc một chấm một lời, một kêu gọi, một nụ cười, cho đến các thứ phương tiện đều là thân thiết vì người. Nhưng chỉ vì rất thân gần nên con người phần nhiều sai lầm, liếc nhìn trông thấy chẳng cách biệt mảy may. Đó hoặc như là trầm ngâm xa vời muôn dặm, người muốn rõ đạo nên không bất chợt. Tổ tổ tương truyền mãi đến nay không dứt tuyệt, thật đắc với Nho giáo ta chỗ gọi là phẩn giận mà chẳng mở phát mà chẳng trái đó vậy. Tôi có được, thật tại môn này, trở lại nghĩ Nho giáo tôi tự có đạo ấy. Tốt lành thay! Khổng Tử nói là "im lặng mà biết đó suốt cùng nhất quán, nên mắt đánh mà đạo còn, chỉ lòng bàn tay mà ý dụ. Phàm được như vậy đều hợp với diệu chỉ của Tông môn, đắc thật có của giáo ngoại. Nhưng mà đạo của Khổng Tử truyền đến Tử Tư, Tử Tư truyền đến Mạnh Tử, Mạnh Tử đã qua đời, không ai được truyền đạo ấy mà sở dĩ lưu truyền nơi đời là đặc biệt do từ văn tự vậy. Nên học của tôi hẳn câu tự đắc mà sau đã. May tôi trong một đêm được khai ngộ. Phàm mọi sự mắt thấy, mọi điều tai nghe, mọi sự tâm suy tư, mọi lời đàm nói, mọi cử chỉ vận động của tay chân không gì chẳng là huyền diệu. Đạt được đó đã lâu, ngày càng thấy rõ trước mắt, thường đem cho người mà người chẳng thể nhận. Nhưng về sau, biết diệu đạo ấy quả thật chẳng thể dùng văn tự để lưu truyền. Than ôi! Là đạo. Có người ấy thì truyền, không người ấy thì tuyệt, tôi đã được đó vậy. Ai tự biết đó ư? Trọn đời tôi mà có người ấy chăng? Hoặc không có người ấy chăng? Do Bất khả đắc mà biết vậy, nên vì ghi lời tụng ca để lưu bá việc ấy và trước thuật Thiên này để khuyến dụ học trò của Tôi vậy".

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ LONG Ở CHI ĐỀ.

1. Thiền sư Huyền Bản ở Linh ẩn.

Thiền sư Huyền Bản ở Linh ẩn tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: "Lúc con trai ngậm miệng chưa mổ thì thế nào?" Sư bảo: "Ánh sáng từ đâu lại?" Lại hỏi: "Lâm Tế, vào cửa bèn hét. Đức Sơn, vào cửa bèn đánh. Ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Trời tạnh chẳng chịu đi". Có lúc, Sư thấy vị Tăng đang xem kinh, bèn hỏi: "Ông xem kinh gì vậy?" Vị Tăng ấy im lặng không trả lời. Sư mới dạy răn bằng bài tụng rằng:

"Xem kinh chẳng biết kinh, luống nhọc mất tròng mắt. Muốn được không hại mắt, rõ ràng biết lấy kinh".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TỐ Ở TỊNH ĐỘ.

1. Thiền sư Duy Chính ở Tịnh độ.

Thiền sư Duy Chính ở viện Tịnh độ tại Hàng châu, vốn người dòng họ Hoàng ở Hoa đình tại Tú châu. Từ thuở bé, Sư nương theo Thiền sư Bản Như ở viện Tư Thánh tại Tiền đường xuất gia thọ học, đến lúc sắp kiểm xét nghề ở Hữu ty, Thiền sư Bản Như bảo Sư đối trước tôn tượng Bồ-tát Quán Thế Âm đề cầu nguyện thầm gia hộ. Sư cảm tạ mà nói là: "Há nhẫn riêng tư đối với mình ư?" có Chu Thiệu An là người trong quận nghe thế mà càng thêm thán phục, muốn mở kho mà giúp Sư. Sư bùi ngùi mà nói là: "Xưa kia độ giúp người là lấy sự cơ căn bạch, yếu chỉ kín mầu, ngày nay trái lại với xưa xa vời. Tôi đọc trong Tam bảo, số đáng có thời ấy rồi, mà gặp điềm lành ân ban được hợp chí nguyện. Riêng mang áo bào lông quạ tạm che, đồng liệt thong thả đó".

Sư nói: "Phật ư? Phật ư? Nghi tường thế nào ư? Tăng ư? Tăng ư? Thạnh phục thế nào ư?" Về sau, Sư có nguyện chuyển vần phụng sự qua thời gian dùng độ giúp tiếp thêm công việc của viện, Sư cũng lại cảm tạ rằng: "Chỉ nghe mang bát khất thực, chưa nghe ngồi yên để hưởng. Chỉ nghe bái yết các Tổ, chưa nghe bỏ học tự đảm đan. Huống gì tôi đây tuổi đang khỏe mạnh khí lực sung túc, chánh tại gắng sức hành lễ, chẳng theo việc riêng của am thất vậy". Từ đó, Sư mang sách trượng dẫn hướng phương Đông, đến học Tam quán ở Thiên thai. Lại xoay trở đi đường núi, tiếp buông phóng riêng truyền cho ý chỉ từ Lão Túc Duy Tố. Thiền sư Duy Tố ở viện Tịnh độ tại núi Công thần thuộc Đổng làm an, Sư phụ giúp cùng đó và về sau kế thừa pháp tịch. Nhưng Sư là bậc cao nhân đơn giản, giới luật nghiêm thân. Các vị tiếng tăm trong làng xóm, các bậc công thần phần nhiều đều suy tôn.

Có Diệp Nội Hàn Thần Mục Trấn Kim Lăng nghinh thỉnh Sư giảng nói đạo. Một ngày nọ, Diệp thưa rằng: "Ngày mai tại phủ có yến hội, Sư hẳn là người phụng trì giới luật, nhưng có thể vì tôi lưu lại một ngày thực tình đàm nói bạch chăng?" Sư vâng nhận lời đó. Hôm sau, Diệp sai Sứ thỉnh mời Sư, Sư lưu lại một bài kệ tụng mà trở về, ghi rằng:

"Hôm qua từng hứa hẹn ngày nay
Ra cửa tựa cành lại nghĩ suy
Làm Tăng chỉ hợp ở hang cốc

Hội vui Quan sĩ thật chẳng hay".

Các khách cùng dự yến hội thảy đều kính ngưỡng tiêu đích đó. Sư nhận thức tư lự trong sạch chẳng mang thế lụy. Nhã mến vượt qua Hoàng Độc, ra vào Quân trí, khăn bát đều máng treo trên sừng, mọi người phố chợ đua tranh trông nhìn mà Sư vẫn tự nhiên. Có Hàng Thú Tương Thị Lang cùng Sư kết bạn phương ngoài. Mỗi lần đến bái yết quận đình xuống Hoàng Độc đàm luận cười nói trọn ngày rồi mới đi. Tương có bài thơ rằng:

"Thiền khách bình thường vào đô cũ
Trên sừng trâu vàng treo bát khăn
Có lúc mang tuyết xuyên mây đi
Khéo hòa cùng mây họa thành tranh".

Sư cũng từng làm những bài kệ ở trong núi rằng:

"Trên cầu núi muôn tầng
Dưới cầu nước ngàn dặm
Chỉ có cò trắng liệng
Thấy ta thường lại đây".

Lúc bình sinh, Sư trước thuật có cả ba mươi quyển, đề hiệu là "Cẩm Khê Tập". Sư lại là người khéo giỏi bút pháp trác tuyệt, có Tần Thiếu Du rất trân quý cất giữ đó. Mùa Đông Sư chẳng ôm sưởi lò lửa, chỉ lấy Lô hoa làm áo nạp lông thuồng chân trong đó, khách đến ở lại cũng cùng chung vậy. Mùa hạ mùa thu, Sư vui thích thưởng ngoạn vầng trăng, dùng mâm bàn sơn lớn đặt chén nổi trên hồ, tự xoay chuyển chén ấy ngâm cười mãi đến sáng, lấy đó làm chuyện thường. Có Thiền sư Thiều ở Cửu Phong thường là khách đến ở lại viện Sư. Một đêm nọ cùng nằm trò chuyện, Sư mới khơi dậy Thiền sư Thiều rằng: "Sắc trăng như thế, nhọc sống phiền nhiễu, đối đáp đó có được bao người?" Thiền sư Thiều chỉ dạ, dạ mà thôi. Giây lâu, Sư gọi Đồng tử đem lửa, Thiền sư Thiều mới khát ý làm Dược thạch, chỉ khoảnh khắc là có cốc nước ấm vỏ quật, Thiền sư Thiều nín cười, nói: "Không là Thái ư?"

Có người hỏi: "Sư lấy tên là Thiều sư, cớ sao mà chẳng đàm nói về Thiều?" Sư đáp: "Nhọc phí ngôn từ. Tôi biếng lười, sao mượn khúc chiếc. Chỉ đêm ngày phiền nhiễu muôn tượng vì phu diễn vậy. Ngôn ngữ có khoảng thời gian mà pháp đây thì vô tận, chỗ gọi là tạo vật vô tận tạng vậy".

Đến ngày mồng 08 tháng 04 năm Hoàng Hựu thứ nhất (?) thời Bắc Tống, Sư bảo cùng đại chúng rằng: Phàm động vì đối với tĩnh, chưa đầu mối có chung cùng. Tôi một lần động đã trải qua sáu mươi bốn

năm, nay đến lúc tĩnh vậy. Nhưng, động tịnh vốn nào có ư?” Khi ấy Sư điềm nhiên mà tịch.

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THÙ Ở BẢO LÂM.

1. Thiền sư Dụng Minh ở Bảo lâm.

Thiền sư Dụng Minh ở Bảo lâm tại Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: “Tam-muội của Đức Thế Tôn, Tôn giả Ca-diếp không biết. Tam-muội của Hòa thượng, có người nào biết?” Sư đáp: “Trâu bùn xuyên qua biển, ngựa gỗ suốt mây về”. Lại hỏi: “Thế nào là người học thỉnh hỏi điều lợi ích?’ Sư đáp: “Chưa dám cùng hứa”. Vị Tăng im lặng không nói gì. Sư bảo: “Cái thật”

- ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TÔNG Ở ĐỘNG SƠN.

1. Thiền sư Hiểu Tuyên ở Định phong.

Thiền sư Hiểu Tuyên ở Định phong tại Kiến châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại?” Sư đáp: “Mây tan ngàn non biếc”. Lại hỏi: “Lãnh hội như thế nào?” Sư đáp: “Mưa rửa trăm hoa xinh”. Lại hỏi: “Người học từ trước lại thỉnh cầu Sư chỉ bày?” Sư đáp: “Sông lắng trăng đêm thu, gió quét ráng trời sáng”. Lại nói: “Một câu mới nghe lưu thông ngàn xưa”. Sư nói: “Ông làm sao sinh hiểu?” Vị Tăng ấy bèn hét, Sư liền đánh.

TỤC TUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 10
(Hết)